

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

07 - 2019

376

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07-2019

376

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 376 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2019)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 376 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2019)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU
TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG
BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC
BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID**

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	632
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	665
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	671
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	700
<u>PHẦN IV:</u> Đính chính	705

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	632
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	665
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	671
<u>PART V:</u> Change of Applicants	700
<u>PART IV:</u> Correction	705

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **64203**

(21) 1-2016-00614

(51)⁷ **B23Q 5/00**, G05B 19/404, G06T 7/20

(22) 06.05.2015

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2015/078349

06.05.2015

(87) WO2016/176833A1 10.11.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2016

(71) ALEADER VISION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

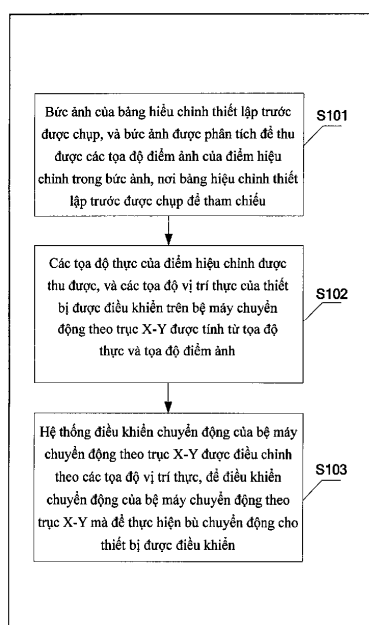
Building F-Xinghua Industrial Park, Niushan, Dongcheng District, Dongguan City, Guangdong 523128, China

(72) LIU, Tao (CN), JIANG, Zhenbin (CN), WEN, Hengchang (CN), XU, Wenkai (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ NÂNG CAO ĐỘ CHÍNH XÁC HỆ THỐNG CỦA BỆ MÁY CHUYỂN ĐỘNG THEO TRỤC X-Y**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống nâng cao độ chính xác hệ thống của bộ máy chuyển động theo trục X-Y, và phương pháp bao gồm: chụp ảnh bằng hiệu chuẩn định trước đồng thời thiết bị được điều khiển trên bộ máy chuyển động theo trục X-Y chuyển động, và phân tích ảnh này để thu được các tọa độ điểm ảnh của điểm hiệu chuẩn trong bức ảnh, ở đó bảng hiệu chuẩn định trước được lấy làm tham chiếu; lấy các tọa độ thực của điểm hiệu chuẩn trên bảng hiệu chuẩn, và tính các tọa độ vị trí thực của thiết bị được điều khiển trên bộ máy chuyển động theo trục X-Y từ các tọa độ thực và các tọa độ điểm ảnh của điểm hiệu chuẩn; và điều chỉnh hệ thống điều khiển chuyển động của bộ máy chuyển động theo trục X-Y theo các tọa độ vị trí thực, để điều khiển sự di chuyển của bộ máy chuyển động theo trục X-Y để thực hiện sự bù chuyển động cho thiết bị được điều khiển. Với giải pháp kỹ thuật của sáng chế, độ chính xác hệ thống có thể được nâng cao, và các yêu cầu cho việc lắp ráp và việc lựa chọn thiết bị có thể được giảm.



(11) **64204**

(21) 1-2016-02061

(51)⁷ **G06F 21/00, G06K 9/00**

(22) 07.06.2016

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2016

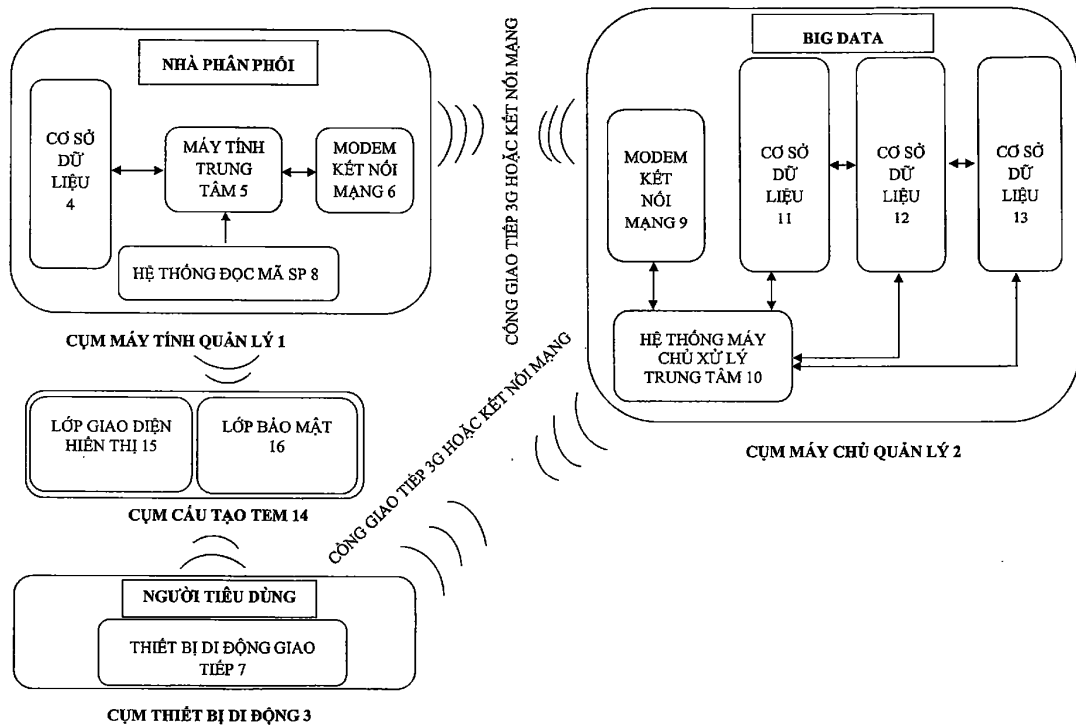
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SMART LIFE (VN)**

Số 3, ngõ 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) **Đặng Xuân Thùy (VN)**

(54) **TEM ĐIỆN TỬ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tem điện tử thông minh cấu tạo bao gồm: Cụm máy tính quản lý (1), cụm thiết bị di động (3), cụm máy chủ quản lý (2) và cụm cấu tạo tem (14) trong đó sử dụng cụm máy chủ quản lý (2) để xử lý các lệnh truy vấn thông tin từ các ứng dụng của cụm thiết bị di động (3) và cụm máy tính quản lý (1) sau khi thực hiện kiểm tra cụm cấu tạo tem (14), chúng giao tiếp với nhau thông qua mạng internet hoặc mạng 3G, ứng dụng được cài trên cụm thiết bị di động (3) và cụm máy chủ quản lý (2) để thực hiện liên lạc và so sánh, truy vấn thông tin trên hệ thống máy chủ xử lý trung tâm (10), tem chống hàng giả gồm 2 lớp, lớp bảo mật (16) được ẩn phía trong của lớp bề mặt thông tin của lớp giao diện hiển thị (15), cụm cấu tạo tem (14) là hệ thống tem điện tử thông minh hoàn thiện được dán trên sản phẩm như bao bì, vỏ sản phẩm.



(11) **64205**

(21) 1-2016-02268

(51)⁷ **G06F 21/00, G06K 9/00**

(22) 22.06.2016

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2016

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SMART LIFE (VN)**

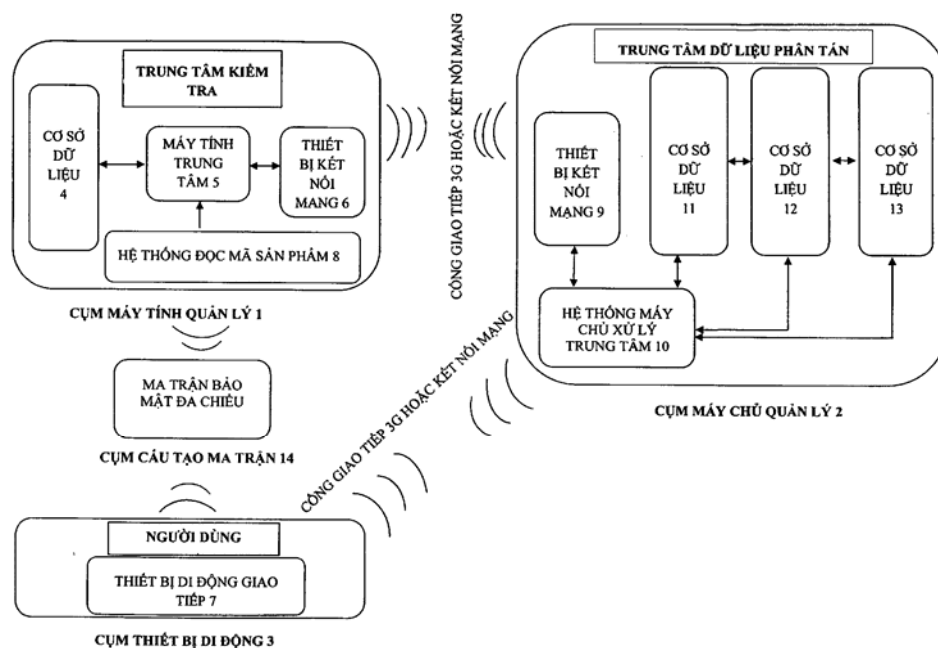
Số 3, ngõ 128C Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) **Đặng Xuân Thùy (VN)**

(54) **HỆ THỐNG TEM ĐIỆN TỬ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tem điện tử bảo mật nhằm mục đích chống hàng giả, bảo mật chống làm giả tiền tệ và tuyên truyền thúc đẩy người Việt Nam bảo vệ sức khỏe người Việt Nam, ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam. Hệ thống tem điện tử bảo mật bằng công nghệ in ma trận mã hóa kết hợp với phần mềm ứng dụng cài trên thiết bị di động bao gồm: cụm máy tính quản lý (1), cụm thiết bị di động (3), cụm máy chủ quản lý (2) và cụm cấu tạo ma trận (14) trong đó cụm máy chủ quản lý (2) dùng để xử lý các lệnh truy vấn thông tin từ các ứng dụng của cụm thiết bị di động (3) và cụm máy tính quản lý (1) sau khi thực hiện kiểm tra cụm cấu tạo tem (14). Các cụm này giao tiếp với nhau thông qua mạng internet hoặc mạng 3G, ứng dụng được cài trên cụm thiết bị di động (3) và cụm máy tính quản lý (2) để thực hiện liên lạc và so sánh, truy vấn thông tin trên hệ thống máy chủ xử lý trung tâm (10). Cấu tạo của tem chống hàng giả gồm nhiều lớp biến đổi, lớp bảo mật được ẩn phía trong của lớp bề mặt thông tin của lớp hiển thị giao diện, cụm cấu tạo tem (14) là tem điện tử bảo mật chống hàng giả hoàn thiện được dán trên sản phẩm như bao bì, vỏ sản phẩm.

Sáng chế tem điện tử bảo mật chống hàng giả cung cấp các phương pháp bảo mật để kiểm tra và bảo vệ sản phẩm, thực phẩm, mẫu sản phẩm, thùng đựng hàng, hoặc bao bì có các mã tương tác nhanh hoặc có thể quét được thông qua kết nối internet hoặc 3G và chúng được quét bằng một thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính, netbook, hoặc thiết bị khác.



(11) **64206**

(21) 1-2016-02753

(22) 24.12.2014

(86) PCT/JP2014/084110 24.12.2014

(30) 2013-273558 27.12.2013

2013-273560 27.12.2013

2014-097818 09.05.2014

(51)⁷ **H02M 7/48**, H02P 27/06

(43) 25.07.2019

(87) WO2015/098942 02.07.2015

JP

JP

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2016

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

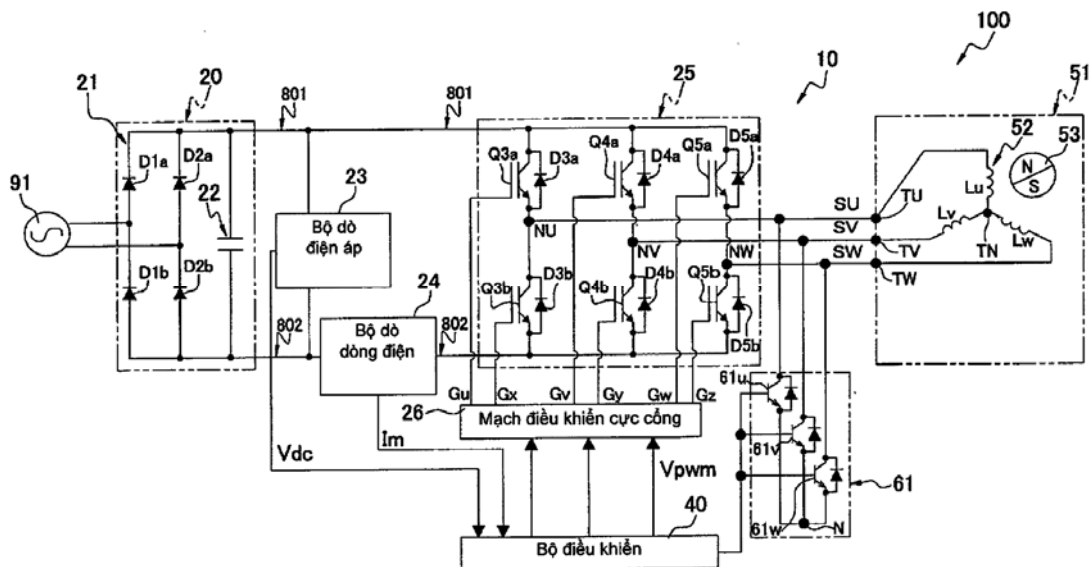
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) SATO, Toshiaki (JP), YABUKI, Toshio (JP), TAGUCHI, Yasutaka (JP), HATAKEYAMA, Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ

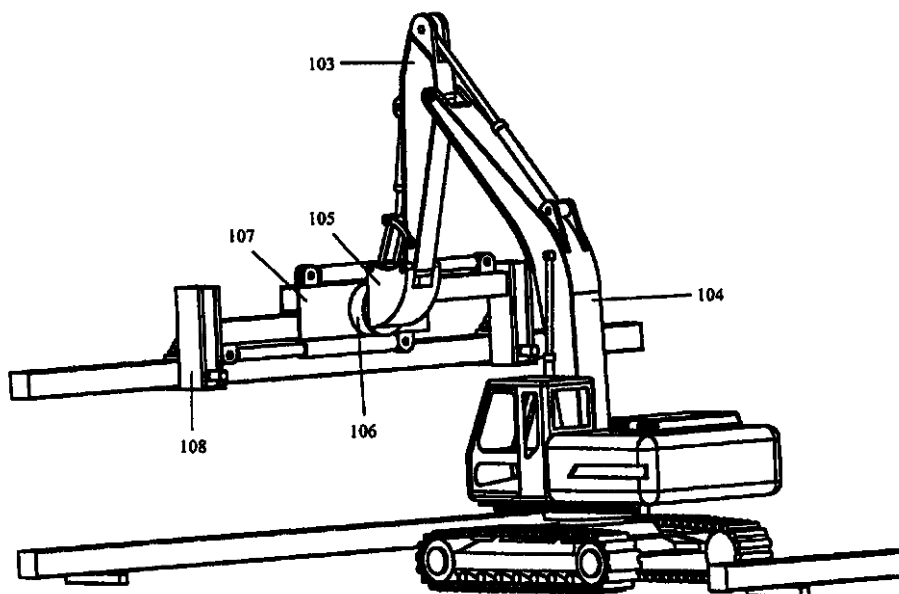
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển động cơ có phương tiện bảo vệ quá áp gọn nhẹ và giá thành thấp để bảo vệ thiết bị không bị quá áp tức thời. Trong thiết bị điều khiển động cơ (10) này, tranzito (Q3a đến Q5b) trên cả nhánh trên và nhánh dưới được ngắt điện trong trường hợp có quá áp, nhờ đó quá áp này bị chia cho cả hai đầu của mỗi trong số hai tranzito được mắc nối tiếp, quá áp này tác động lên một tranzito giảm còn một nửa quá áp khi một trong hai phần tử chuyển mạch hoạt động và vì thế các tranzito này có thể được bảo vệ không bị phá hủy. Ngoài ra, mặc dù rất có thể là các phần tử chuyển mạch (các diot từ D3a đến D5b) có thể được bật điện bởi năng lượng của thành phần điện cảm của động cơ (51) và điện áp cảm ứng của động cơ (51), thì động cơ (51) được dừng nhanh bằng cách sử dụng bộ hãm điện sau khi các tranzito trên cả nhánh trên và nhánh dưới được ngắt điện, nhờ đó thời gian mà các phần tử chuyển mạch (các diot) ở trạng thái bật điện có thể được rút ngắn.



- (11) **64207**
(21) 1-2017-03933 (51)⁷ **B66C 1/42**
(22) 05.08.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/SG2016/050379 05.08.2016 (87) WO2018026320 08.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

- (71) CS CONSTRUCTION & GEOTECHNIC PTE. LTD (SG)
No. 2 Tanjong Penjuru Crescent, Singapore 608968
(72) LIM, Yong Keng Danny (SG), LOH, Boon Chong (SG), CHONG, Kwong Hsen, Kevin (SG), WAN, Bao Yuan (SG)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẸP CHẶT, DI CHUYỂN VÀ ĐẶT CỌC HOẶC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KÉO DÀI NẶNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp di chuyển các đối tượng được kéo dài nặng một cách an toàn và hiệu quả. Sáng chế bao gồm hệ thống kẹp, di chuyển, quay và đặt đối tượng được kéo dài, như cọc bê tông được gia cố (RC). Hệ thống bao gồm khung, bộ dẫn động bằng động cơ kiểu bánh răng thủy lực và chi tiết nối. Khung bao gồm cặp chi tiết kẹp, mỗi cặp chi tiết này bao gồm lưng ghế tựa tải, cơ cấu kẹp trên và một hoặc nhiều chia kiểu chạc dưới. Khoảng cách giữa chi tiết kẹp có thể được điều chỉnh để tính cho các đối tượng có chiều dài khác nhau. Bộ dẫn động dẫn động bằng động cơ kiểu bánh răng thủy lực có thể quay khung và đối tượng được kéo dài từ chiều ngang sang chiều dọc. Sáng chế đặc biệt hữu dụng trong việc kẹp và di chuyển cọc đến vị trí mong muốn, sau đó quay nó theo hướng thẳng đứng và đặt nó xuống mặt đất.



(11) **64208**

(21) 1-2017-05275

(51)⁷ **E06B 9/00, 5/00**

(22) 26.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2017

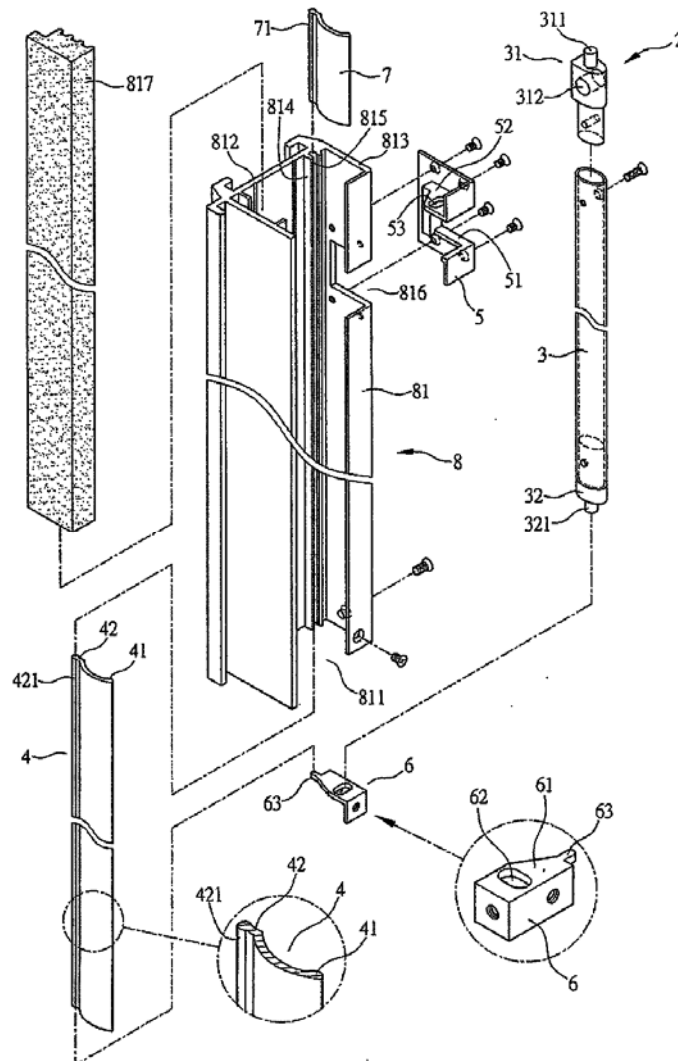
(75) LIU, HUI-HUNG (TW)

No. 196, Daping Rd., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 812, Taiwan

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ CỬA ÉP

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cửa ép chặt với chứng năng chống nước. Thiết bị gồm một đường ray chính, trong đường ray chính bao gồm thanh truyền, một tấm ép, cơ cấu kết hợp thứ nhất và cơ cấu kết hợp thứ hai. Khi sử dụng chỉ cần thực hiện một thao tác dùng một mảnh thiết bị để chon vào lỗ của bộ chuyển đổi đầu tiên trong thanh truyền. Thực hiện thao tác kéo để xoay thanh truyền đồng thời khiến thanh ép chuyển động ngang kéo theo chuyển động của thanh chắn. Thanh chắn và thanh chắn chống nước trên đường ray chính gắn chặt vào nhau tăng cường tác dụng chống nước.



(11) **64209**

(21) 1-2017-05314

(51)⁷ **B65D 90/10**

(22) 28.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.06.2018

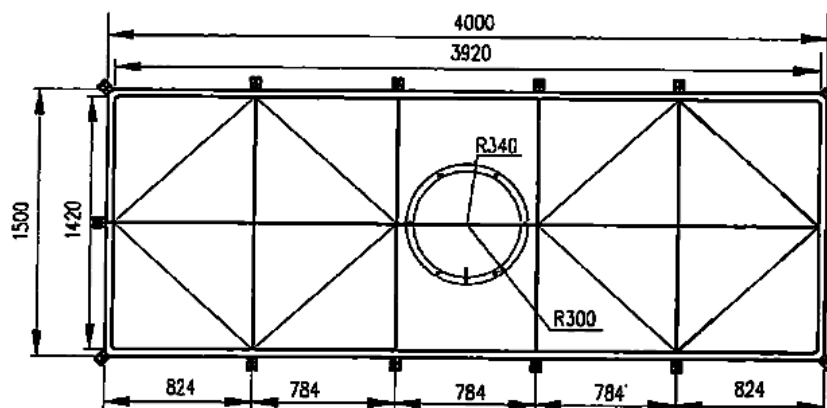
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TIẾP VẬN MÊ KÔNG (VN)

232 - 234 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phước Đạt (VN)

(54) NẮP CÔNGTENƠ

(57) Sáng chế được đề xuất là các chi tiết thuộc phần nắp côngtenơ. Trên nắp côngtenơ khoét một hình chữ nhật được bao quanh bởi các gioăng cao su xốp có viền nhôm xung quanh, được đậy lại bởi một nắp có kích thước bằng với hình chữ nhật vừa được khoét với chất liệu bằng tôn thép và được cố định bằng bu lông chuẩn. Tiếp tục trên nắp tôn thép hình chữ nhật khoét một hình tròn được bao bọc bởi gioăng cao su xốp có viền nhôm xung quanh, lỗ tròn được đậy lại bởi một nắp có cùng kích thước, cùng chất liệu và nắp được cố định bằng các bu lông chuẩn. Bên cạnh đó, trên 04 góc của nắp côngtenơ đặt 04 đệm gù, trên 04 đệm gù lắp thêm 04 miếng sắt dày 30mm. Sáng chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc hứng tro và hút tro bay ra khỏi côngtenơ cũng như bốc/dỡ, xếp côngtenơ chồng lên nhau.



(11) **64210**

(21) 1-2017-05315

(51)⁷ **C02F 9/00**, 3/30

(22) 28.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2017

(71) **VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
142 Tô Hiến Thành, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Phước (VN), Hyeon Gyu, Lee (KR), Dong Hoon, Shin (KR)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải dệt nhuộm, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

(i) xử lý sơ bộ nước thải dệt nhuộm; (ii) dẫn nước thải thu được từ bước (i) vào bể kỵ khí có giá thể lơ lửng,

(iii) dẫn nước thải thu được từ bước (ii) vào bể hiếu khí giá thể lơ lửng;

(iv) dẫn nước thải thu được từ bước (iii) vào 2 ngăn của bể phản ứng theo mẻ dòng liên tục hoạt động đồng thời và luân phiên;

(v) dẫn nước thải thu được từ bước (iv) vào bể trung gian; và

(vi) dẫn nước thải thu được từ bước (v) vào bể xử lý bậc cao bằng ozon để thu được nước thải đạt tiêu chuẩn xả thải.

(11) **64211**

(21) 1-2017-05316

(51)⁷ **C05G 3/00**

(22) 28.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2017

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Quang Luân (VN), Huỳnh Quyên (VN), Võ Thị Thu Hà (VN), Phạm Ngọc Sinh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM PHÂN BÓN OLIGOCHITOSAN - BẠC NANO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chế phẩm phân bón oligochitosan-bạc nano bao gồm các bước như sau: chuẩn bị chitosan trương 20% trong H₂O₂ 2% ; chiếu xạ tạo chitosan khối lượng phân tử thấp; tạo dung dịch 10% chitosan khối lượng phân tử thấp; tạo dung dịch muối nitrat bạc 10mM; tạo dung dịch 1mM AgNO₃ trong 5% chitosan khối lượng phân tử thấp; tạo oligochitosan-bạc nano.

(11) **64212**

(21) 1-2017-05344

(51)⁷ **C01B 25/01**, 32/20, B82B 1/00

(22) 29.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỘC, HÓA DẦU (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Thu Hà (VN), Đỗ Thanh Hải (VN), Phạm Minh Tứ (VN), Nguyễn Hữu Đức (VN), Vũ Tuấn Anh (VN), Phạm Đỗ Thanh Thùy (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG APATIT DẠNG VIÊN TỪ APATIT VỤN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT PHOSPHO VÀNG VÀ QUẶNG APATIT DẠNG VIÊN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng apatit dạng viên dùng để sản xuất phospho vàng. Phương pháp sản xuất quặng apatit dạng viên này dựa trên việc sử dụng kết hợp các chất kết dính trên cơ sở sol bohemit hoặc giả bohemit, chất kết dính trên cơ sở lignin, chất kết dính trên cơ sở polyme hữu cơ, chất kết dính trên cơ sở sol silica và axit phosphoric. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến apatit dạng viên thu được bằng phương pháp này.

(11) **64213**

(21) 1-2017-05345

(51)⁷ **B01D 71/02**, 69/00, 69/06, 69/10,
C04B 35/00, 35/01, 35/10

(22) 29.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC (VN)

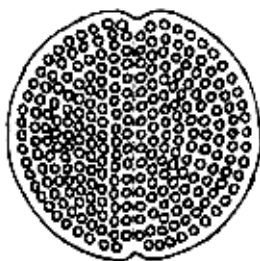
01-Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Cao Thanh Tùng (VN), Lê Thanh Quang (VN)

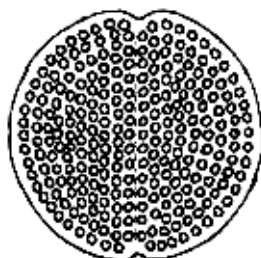
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẾ MANG XỐP HOÀN TOÀN BẰNG OXIT SILIC SỬ DỤNG TRỰC TIẾP SILICA FUME DẠNG BỘT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo đế mang xốp hoàn toàn bằng oxit silic từ nguyên liệu silica fume xám sẵn có tại Việt Nam. Phương pháp chế tạo đế mang xốp này không cần sử dụng phụ gia và không cần tinh chế nguyên liệu đầu vào. Các tính chất cơ bản và độ cứng của đế mang xốp được kiểm soát thông qua việc điều chỉnh lực ép tạo hình, nhiệt độ và thời gian nung kết khối. Bề mặt của đế mang xốp này được làm phẳng bằng cách mài nhẵn và phủ lớp hạt SiO₂ có kích thước nano để làm giảm độ nhám bề mặt của đế mang.

- (11) **64214**
- (21) 1-2017-05353 (51)⁸ **D02G 3/48**
- (22) 01.07.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/TR2016/050213 01.07.2016 (87) WO2018/004485 04.01.2018
- (71) KORDSA TEKNIK TEKSTIL ANONIM SIRKETI (TR)
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90, Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) FIDAN M Sadettin (TR), AKSOY Kursat (TR), SENOCAK Erman (TR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỢI MÀNH ARAMID ĐÃ ĐƯỢC THẤM VÀ HÓA RẮN BẰNG NHIỆT LÀM LỚP BỐ NGOÀI
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi mảnh lớp được gia cường mới làm bằng các sợi aramid có mô đun cực cao có các tính chất kéo đàn hồi theo hai hướng. Sợi mảnh lớp có tính đàn hồi theo hai hướng mới này cải thiện độ bền ở tốc độ cao và giảm đến mức tối thiểu sự mòn phẳng khi được sử dụng làm lớp bố ngoài trong các lớp bơm hơi có bố toả tròn.



- (11) **64215**
- (21) 1-2017-05354 (51)⁸ **D02G 3/48**
- (22) 01.07.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/TR2016/050216 01.07.2016 (87) WO2018/004487 04.01.2018
- (71) KORDSA TEKNIK TEKSTIL ANONIM SIRKETI (TR)
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90, Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) FIDAN M. Sadettin (TR), AKSOY Kursat (TR), IBIS Anil (TR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SỢI MÀNH POLYESTE ĐÃ ĐƯỢC THẤM VÀ HÓA RẮN BẰNG NHIỆT LÀM LỚP BỐ NGOÀI
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi mảnh lớp bằng polyeste mới làm phân gia cường có tính chất kéo đàn hồi theo hai hướng. Sợi mảnh lớp bằng polyeste có tính đàn hồi theo hai hướng này cải thiện độ bền ở tốc độ cao và giảm đến mức tối thiểu sự mòn phẳng khi được sử dụng làm lớp bố ngoài trong các lớp bơm hơi có bố toả tròn.



(11) **64216**

(21) 1-2017-05365

(51)⁸ **H04R 17/02**

(22) 29.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.12.2017

(71) YI-HSIN PUBLISHING COMPANY LIMITED (TW)

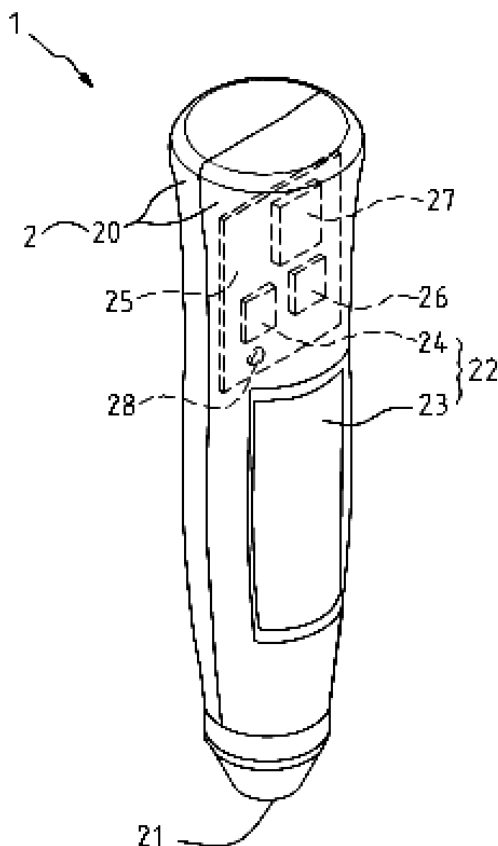
No.16, Ln. 256, Rui'an St., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(72) LIN CHUN-HUANG (TW)

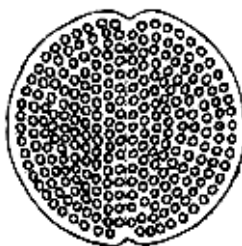
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ CHẤM ĐỌC CÓ THỂ PHÁT LÊN THIẾT BỊ TỪ XA

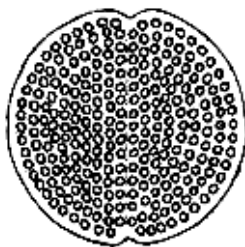
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chấm đọc có thể phát lên thiết bị từ xa, trong đó thiết bị từ xa có công năng truyền dẫn thu phát không dây. Thiết bị chấm đọc gồm có thân điều khiển, trong đó thân điều khiển bao gồm đầu cảm ứng, bộ phận điều khiển, đơn vị xử lý, và môđun truyền dẫn không dây; ít nhất một đơn vị lưu trữ được kết nối điện tính với đơn vị xử lý, trong đơn vị lưu trữ có tích hợp cơ sở dữ liệu âm thanh hoặc cơ sở dữ liệu video. Khi đầu cảm ứng được đặt vào điểm cảm ứng bất kỳ trên sách chấm đọc, đơn vị xử lý sẽ sản sinh tín hiệu mã hóa tương ứng, và tín hiệu mã hóa đó sẽ tiến hành giải mã, nhờ đó sản sinh tín hiệu phát. Tín hiệu phát sẽ được môđun truyền dẫn không dây truyền đến thiết bị từ xa bằng công nghệ truyền dẫn không dây, khiến thiết bị phát từ xa phát ra những dữ liệu âm thanh hoặc dữ liệu video của cơ sở dữ liệu âm thanh hoặc cơ sở dữ liệu video.



- (11) **64217**
- (21) 1-2017-05379 (51)⁸ **D01F 6/60**, B60C 9/00, D02G 3/48
- (22) 01.07.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/TR2016/050214 01.07.2016 (87) WO2018/004486 04.01.2018
- (71) **KORDSA TEKNİK TEKSTİL ANONİM ŞİRKETİ (TR)**
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90, Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) FIDAN, M. Sadettin (TR), AKSOY, Kÿrsat (TR), GULBEYCAN, Neslihan (TR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SỢI MÀNH CACBON ĐÃ ĐƯỢC THẤM VÀ HÓA RẮN BẰNG NHIỆT LÀM LỚP BỐ NGOÀI**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi mảnh cacbon đã được thấm và hoá rắn bằng nhiệt làm phân gia cường của lớp làm bằng sợi cacbon có mô đun cực cao có tính chất đàn hồi theo hai hướng. Sợi mảnh lớp có tính đàn hồi theo hai hướng này cải thiện độ bền tốc độ cao và giảm đến mức tối thiểu sự mòn phẳng khi được dùng làm lớp bố ngoài trong lớp bơm hơi có bố tỏa tròn.



- (11) **64218**
- (21) 1-2017-05380 (51)⁸ **D01F 6/60**, B60C 9/00, D02G 3/48
- (22) 01.07.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/TR2016/050217 01.07.2016 (87) WO2018/004488 04.01.2018
- (71) **KORDSA TEKNIK TEKSTIL ANONIM SIRKETI (TR)**
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90, Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) FIDAN, M. Sadettin (TR), AKSOY, Kÿrsat (TR), KAYA, Bahadir (TR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SỢI MÀNH ARAMIT ĐƯỢC NHÚNG VÀ ĐỊNH HÌNH NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập tới vật liệu gia cường sợi mảnh chế tạo lớp làm bằng các sợi aramit môđun siêu cao mà có các đặc tính kéo căng đàn hồi theo hai hướng. Sợi mảnh đàn hồi theo hai hướng này nâng cao độ bền ở tốc độ cao và loại bỏ điểm phẳng khi được sử dụng làm vật liệu gia cường phần cốt của lớp trong các lớp dệt chéo và các lớp bố tỏa tròn kiểu khí nén.



(11) **64219**

(21) 1-2017-05394

(51)⁷ **A47J 31/02**

(22) 29.12.2017

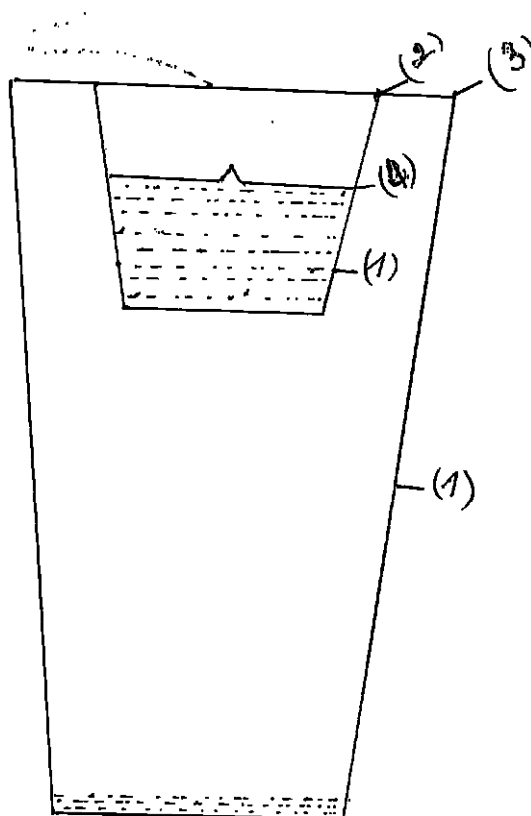
(43) 25.07.2019

(75) **PHẠM TRỌNG NGHĨA (VN)**

10/31 ấp Hiệp Nghĩa, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(54) **LY CÀ PHÊ PHIN**

(57) Sáng chế đề cập tới ly cà phêphin tiện dụng có thể mang đi dễ dàng, trong ly cà phêphin có sẵn cà phê trong phin và đường hoặc sữa trong ly, ly cà phêphin bao gồm phần thân ly (1) và phần phin cà phê ẩn bên trong ly, ly cà phêphin có nắp phin liền với nắp ly để sau khi pha cà phê xong dễ dàng tháo bỏ phần nắp ly có gắn liền với phần phin cà phê. Khác biệt ở chỗ, ly cà phêphin bao gồm cả phần phin có chứa cà phê đúng chất lượng và phần ly đựng cà phê sau khi pha có chứa đường hoặc sữa đúng lượng để cho ly cà phê chất lượng và vô cùng tiện dụng.



(11) **64220**

(21) 1-2018-00109

(51)⁷ **B62M 15/00**

(22) 10.01.2018

(43) 25.07.2019

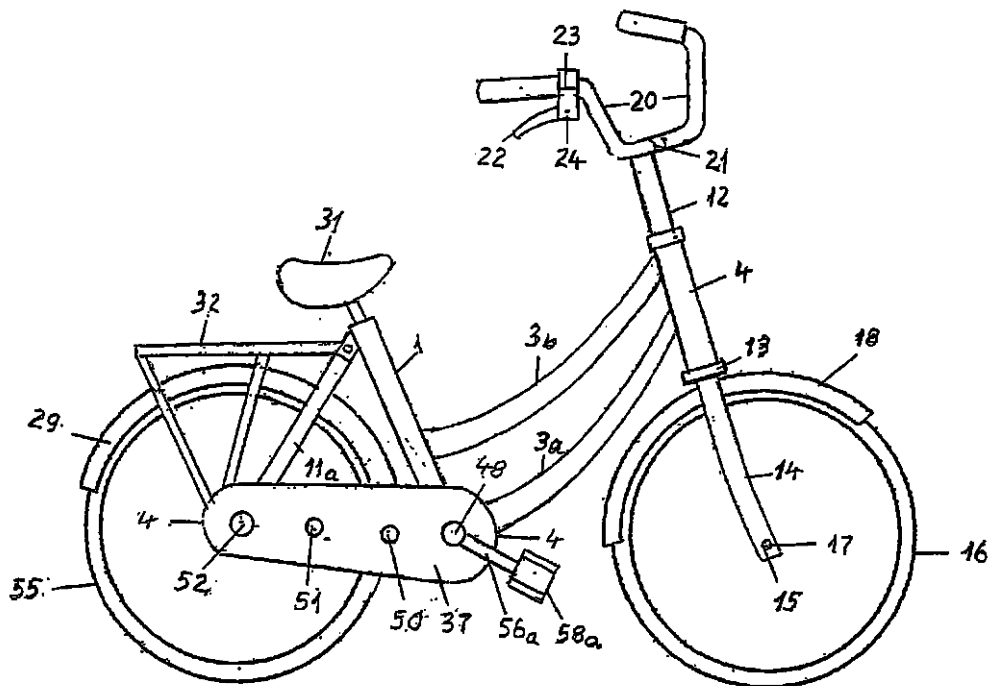
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2018

(75) ĐÀO HUÂN (VN)

Lô D1, phòng số 7, cư xá 30/4, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) XE ĐẠP HAI BÁNH CHẠY TỐC ĐỘ CAO

(57) Sáng chế đề cập tới xe đạp hai bánh lớp chạy tốc độ cao bao gồm các đoạn ống thép (1, 3, 4, 11) lắp ghép với nhau để cấu tạo thành khung xe đạp chắc chắn, các đoạn ống thép (12, 14), tay lái (20), yên (31) để người ngồi trên xe đạp kết cấu thành chiếc xe đạp hoàn chỉnh, cơ cấu di chuyển (37) gồm các mặt bích (6, 25, 39, 42) để lắp ghép hộp cơ cấu di chuyển vào bên cạnh khung xe đạp, bên trong hộp cơ cấu di chuyển xe đạp lắp các vòng bi (47), các trục thép (48, 50, 51, 52) song song cách nhau một khoảng định trước, ở trên các trục thép này lắp các bánh răng ($Z_1, Z_2, Z_3, Z_4, Z_5, Z_6$) ăn khớp với nhau để truyền động lực cuối cùng của cơ cấu di chuyển đạt tốc độ cao, các chân xe đạp (56_a), (56_b) các bàn chân (58_a), (58_b) để truyền động lực từ chân người làm quay các trục thép, các bánh răng, các bánh xe bon nhanh tốc độ cao trên đường để rút ngắn thời gian chờ người đến các nơi khi làm việc.



(11) 64221

(21) 1-2018-00140

(51)⁷ F16B 13/00

(22) 11.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2018

(71) SHENG YANG INTERNATIONAL TECHNOLOGY CO., LTD (TW)
9F., No. 55, Sec. 2, Fuxing Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

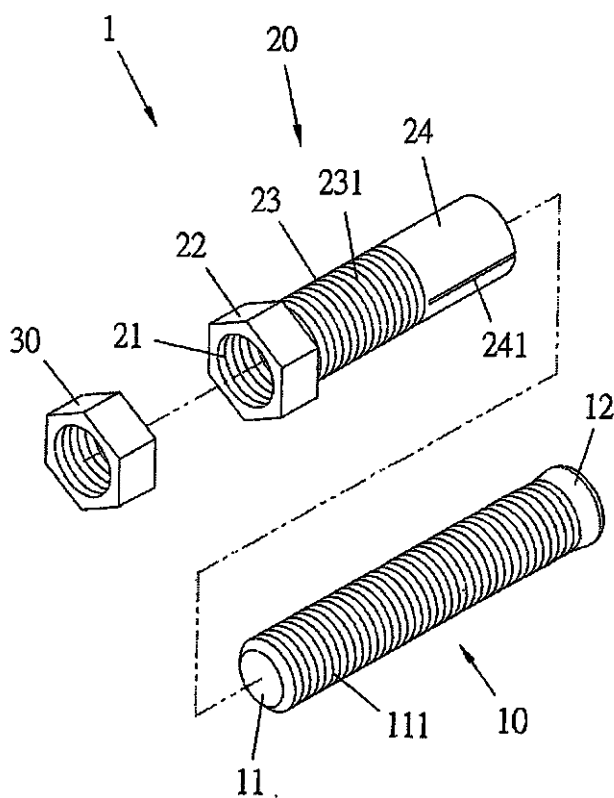
(72) KU, Jen-Chuan (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) KẾT CẤU ỐC VÍT

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu ốc vít, bao gồm: cột ống nối ốc vít với nhau, bộ đầu thứ nhất và bộ đầu thứ hai. Thân máy bao gồm một bộ kẹp, bộ chốt và bộ mở rộng. Bộ kẹp được nối với bộ chốt.

Nhiều linh kiện chốt bên được thiết kế bên ngoài bộ chốt. Phía trên bộ mở rộng có thiết kế nhiều rãnh cắm, các rãnh cắm kéo dài đến cuối bộ mở rộng. Ống trụ nối với hệ thống ốc vít, một linh kiện ốc khóa cố định được nối với bộ đầu thứ nhất, giúp bộ đầu thứ hai của ống trụ chuyển động hướng về bộ mở rộng.



(11) 64222

(21) 1-2018-00155

(51)⁷ E04G 9/06

(22) 12.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHỆ ĐỨC THÀNH (VN)

Phòng 2304, tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

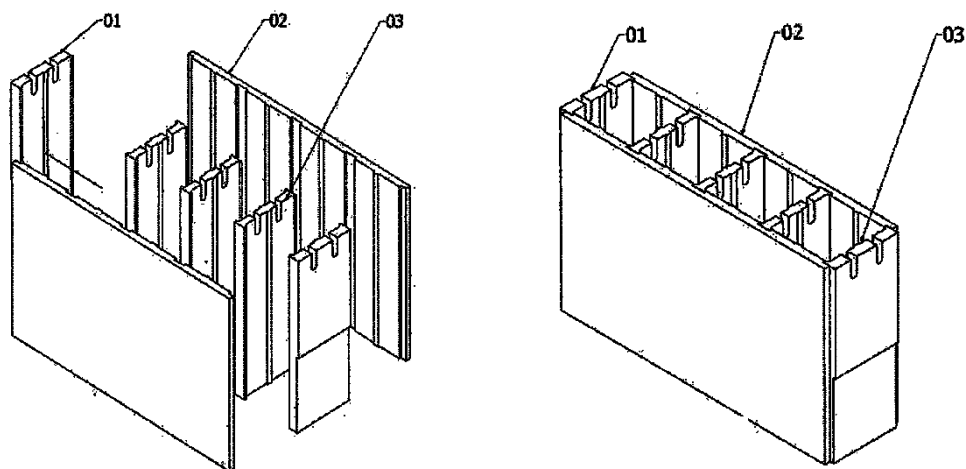
(72) Đào Đức Diễn (VN)

(54) BỘ SƠ MI LÒNG KHUÔN GẠCH

(57) Sáng chế đề xuất bộ sơ mi lòng khuôn lắp trong khuôn gạch có thể lắp ghép hoặc tháo rời được bao gồm các thành phần: Bộ sơ mi lòng khuôn, vỏ khuôn, bích chặn và bu lông.

Mỗi bộ sơ mi lòng khuôn được lắp ghép bởi 3 loại vách sơ mi khác nhau, bao gồm: Vách sơ mi dài, vách sơ mi ngắn và vách sơ mi giữa.

Các bộ sơ mi lòng khuôn lần lượt được lắp ghép vào vỏ khuôn dạng hình hộp chữ nhật có các vách giữa khuôn nằm ngang và/hoặc dọc đóng vai trò làm khung bao cứng vững chắc để chịu lực, tránh bị uốn cong bộ sơ mi lòng khuôn khi ép gạch. Vỏ khuôn, vách giữa khuôn có vai định vị để lắp ghép với vai định vị của bộ sơ mi lòng khuôn, có tác dụng chịu lực khi ép gạch. Bích chặn có các lỗ bậc để gá bu lông; bích chặn được lắp với vỏ khuôn bằng liên kết bu lông có tác dụng giữ cố định các bộ sơ mi lòng khuôn vào vỏ khuôn.



(11) **64223**

(21) 1-2018-00169

(51)⁷ **C12N 5/00**

(22) 12.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2018

(75) **PHẠM LÊ BỬU TRÚC (VN)**

B03-05-04 chung cư The Art, 523A Đỗ Xuân Hợp, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH TẠO TẤM TẾ BÀO GỐC ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo tấm tế bào gốc với các đặc tính cải thiện về khả năng bám dính của tế bào, khả năng sống và tăng sinh của tấm tế bào trên giá thể, đặc tính cơ học, khả năng sống, và tồn tại của tế bào trong mô tim bị tổn thương được ghép tế bào. Quy trình bao gồm xử lý giá thể màng ối với dung dịch tăng bám dính và dung dịch tăng sinh tế bào; sau đó cấy tế bào gốc, bao gồm máu cuống rốn người, tế bào gốc cuống rốn, các tế bào gốc mô mỡ người, hay tế bào tiền thân cơ tim được biệt hoá từ đó, vào các tấm giá thể màng ối; nuôi trong môi trường nuôi ở 37°C, 5% CO₂ và thay môi trường mới mỗi 1-10 ngày trong thời gian từ 1 đến 38 ngày.

(11) **64224**

(21) 1-2018-00173

(51)⁷ **H01M**, H04N 7/50, 7/36, 007/24,
19/37, 19/36

(22) 15.01.2018

(43) 25.07.2019

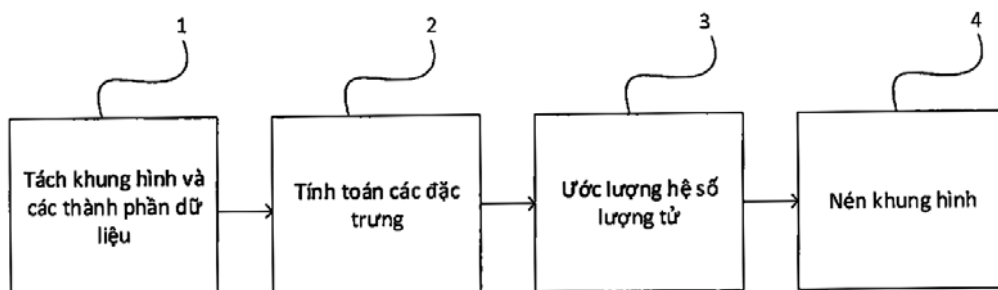
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2018

(75) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)

Số 4, ngõ 245 đường Lạc Long Quân, tổ 2, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÉN VIDEO DỰA TRÊN ĐẶC TRƯNG THỊ GIÁC ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nén video dựa trên đặc trưng thị giác ảnh bao gồm các bước tách khung hình và các thành phần dữ liệu; tính toán các đặc trưng; ước lượng hệ số lượng tử; và nén khung hình. Phương pháp nén video theo sáng chế dựa trên các đặc trưng thị giác của khung hình được trích chọn và sử dụng để xây dựng ma trận hệ số lượng tử tối ưu nhằm tăng hiệu năng nén nhưng vẫn đảm bảo chất lượng hình ảnh.



(11) **64225**

(21) 1-2018-00198

(51)⁷ **A43B 13/04**, 13/12, B29D 35/12

(22) 16.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2018

(71) GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)

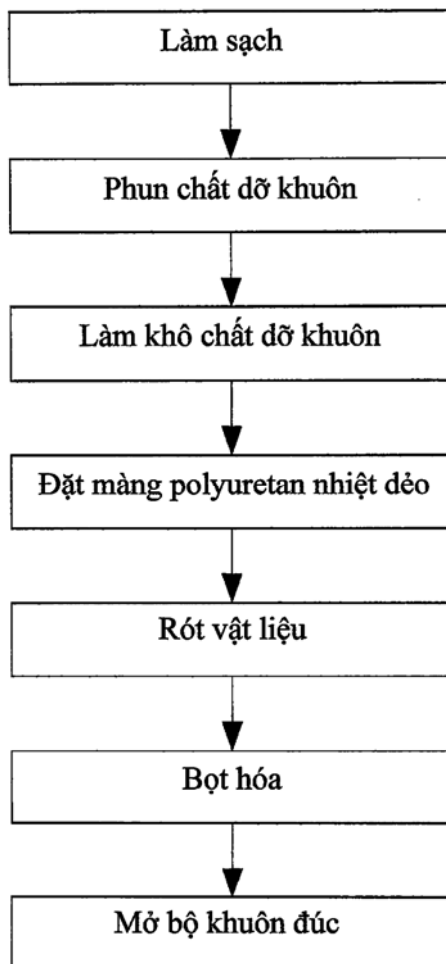
No.35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) CHIH-HSIUNG KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **ĐẾ GIÀY HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ GIÀY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày bao gồm thân có phần thứ nhất và phần thứ hai được bao bọc bởi phần thứ nhất. Tỷ lệ giữa phần thứ hai và phần thứ nhất trong thân là lớn hơn 1. Phần thứ hai ở dạng các khối nổi. Phần thứ nhất được làm từ vật liệu polyuretan (PU) đã được bọt hóa, và phần thứ hai được làm bằng vật liệu polyuretan nhiệt dẻo giãn nở (E-TPU). Màng polyuretan nhiệt dẻo được gắn vào bề mặt chu vi ngoài của thân. Đế giày sử dụng hai loại vật liệu khác nhau để có đặc tính đệm đỡ tối ưu, và có độ bền cao.



(11) **64226**

(21) 1-2018-00265

(51)⁷ **B62K 15/00**

(22) 18.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2018

(71) NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)

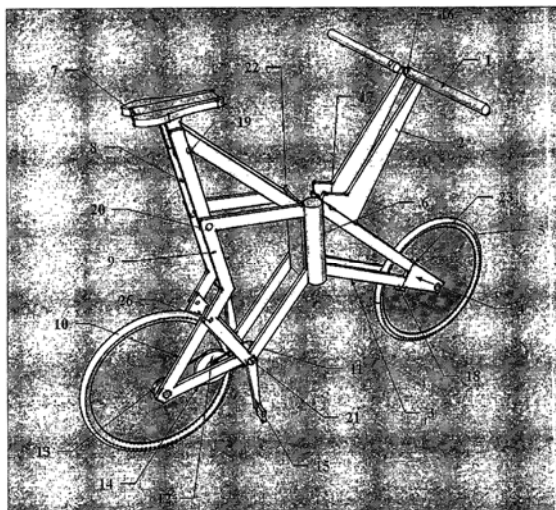
T2804 Tổ hợp nhà ĐN 28 tầng Làng QTTL, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Xuân Hùng (VN)

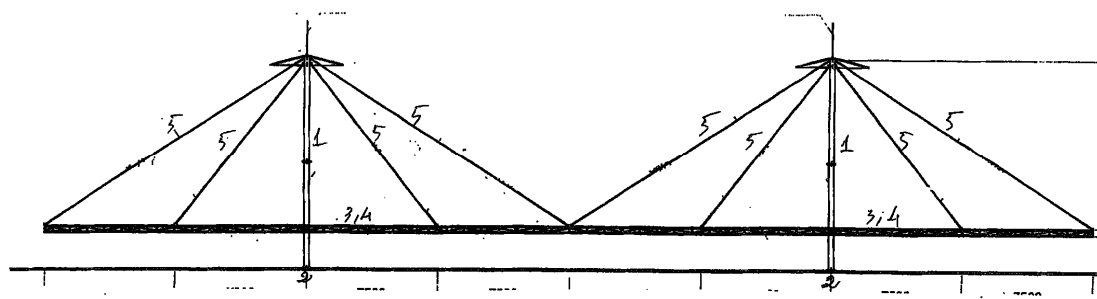
(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(54) XE ĐẠP CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC CÓ DẠNG HÌNH CHỮ X

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp có thể gấp được có dạng hình chữ X bao gồm tay lái (1) có hình ống, một đầu gắn với càng lái (2) thông qua chốt xoay (16). Càng lái (2) có hình chữ L nằm ngửa, một đầu gắn với càng trước chính (3) thông qua chốt xoay (17). Hệ thống càng trước gồm càng trước chính (3) và càng trước phụ (4) để gắn bánh xe (5) và kết nối với khung chính (9) qua trục xoay (6), có tác dụng chuyển hướng bánh xe trước khi chạy và có điều hướng khi gấp xe. Yên xe (7) kép gồm hai yên liên được uốn khung bằng thép cường độ cao gắn với khung trên (8) có hình chữ V nằm úp. Khung chính (9) là phần chính để chịu lực cũng như chứa bánh xe sau (5) và càng sau (10) khi chúng được gấp lại thông qua trục xoay (21). Trên trục xoay (21) được gắn bốn vòng bi (hai vòng bi mỗi bên) để kết nối với khung chính (9) và càng sau (10). Hệ thống càng sau (10) có hình dạng tam giác độc lập. Trên càng sau (10) phía bên phải được gắn đĩa trung gian (12) với mục đích tăng số vòng quay bánh xe đẩy nhanh tốc độ xe chạy. Đĩa trước (11) gắn trên trục xoay (21) là điểm khởi nguồn chuyển động. Ngoài ra, đui trái (24) có thể gấp 180° thông qua chốt đui trái (25) nhằm mục đích thu gọn kích thước xe đạp khi gấp.



- (11) **64227**
- (21) 1-2018-00269 (51)⁷ **E04B 1/00**
- (22) 19.01.2018 (43) 25.07.2019
- (71) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HỌC MÔN - ĐƠN ĐƯỜNG (VN)
79/2B, Bà Triệu, thị trấn Học Môn, huyện Học Môn, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Minh Đạt (VN)
- (54) NHÀ LẮP GHEP MÔĐUN CÁP TREO BỐN CỘT, ĐỐI XỨNG TÂM, ĐỐI XỨNG TRỤC
- (57) Sáng chế đề xuất nhà lắp ghép các nhà mô đun cáp treo bốn cột, đối xứng tâm, đối xứng trục bao gồm: bốn cột sắt tiết diện hình chữ I, loại I300, cao 12m kết nối với 4 hố móng, bằng bản mã gia cường, bu lông, bốn cột tạo thành hình vuông cạnh 30m; và tám kèo thép chính và sáu kèo thép phụ, đều dài 60m, cao 0,4m, dày 0,04m, bằng sắt hộp mạ kẽm 40mm*80mm, liên kết thẳng và liên kết xiên bằng sắt hộp mạ kẽm 40mm*40mm. Tám kèo chính kết nối trực tiếp với cột sắt I sao cho mỗi cặp kèo kết nối với hai cột theo phương cạnh hình vuông 30m (nếu ở trên) và lấy cột làm tâm/trục đối xứng, sáu kèo phụ kết nối với kèo chính làm thành khung bao mô-đun hình vuông cạnh 60m, chứa 4 hình vuông bằng nhau cạnh 15m có tâm/trục đối xứng là cột I; và cáp treo D16 nối từ đỉnh cột sắt xuống tám kèo thép chính và sáu kèo thép phụ trong từng hình vuông cạnh 15m, sau đó phủ lưới hoặc màng, tôn sợi carbon... từ đỉnh cột I choàng lên hệ thống cáp, tạo thành bốn hình chóp kim tự tháp bằng nhau, phân hông bao quanh hệ thống nhà lắp ghép các nhà mô-đun, được bao lưới chắn côn trùng hoặc màng, tường...tùy mục đích sử dụng. Nhà lắp ghép các nhà mô-đun cáp treo bốn cột, đối xứng tâm, đối xứng trục có mô đun biến thể thì kết cấu vật liệu giảm đi tương ứng đối với bốn cột sắt tiết diện hình chữ I, loại I150, kèo thép có tiết diện 40*40 và cáp treo có tiết diện 14mm (D14), bốn trụ đứng liên kết lại thành hai tam giác đều/cân thẳng đứng thì phần kèo chính liên kết cột tam giác, song song với đường trung bình của tam giác và kèo dài mỗi bên một đoạn bằng một phần hai đoạn giao với hai cạnh bên tam giác, ngoài cáp treo, có thể gia cố thêm kèo cầu vồng, mô đun biến thể này có hai mô hình dạng hai chóp kim tự tháp và dạng nhà rộng.



(11) **64228**

(21) 1-2018-00283

(51)⁸ **E05C 19/16**

(22) 19.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(71) AP SYSTEMS INC. (KR)

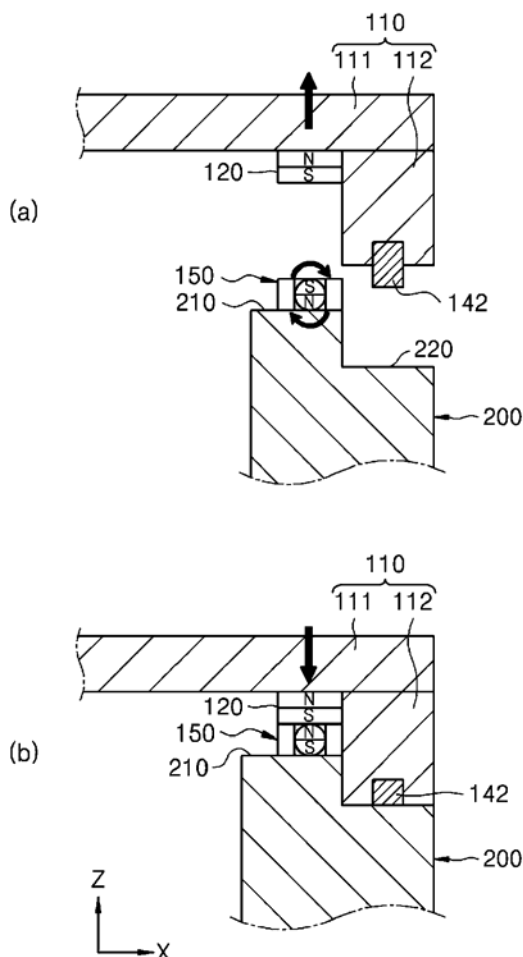
15-5, Dongtansandan 8-Gil, Dongtan-Myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-Do, 18487, Republic of Korea

(72) HYUN, Jae Keun (KR), LEE, Hee Woon (KR), KIM, Yong Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU CỬA ĐẬY VÀ HỘP GĂNG TAY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cửa đẩy mà được lắp đặt trên buồng chứa bao gồm khoảng trống bên trong và lỗ mở được định hình trên một bề mặt của nó. Cửa đẩy bao gồm bộ phận nắp che được tạo cấu hình để che lỗ mở, bộ phận từ tính thứ nhất được lắp đặt trên bộ phận nắp che hoặc buồng chứa, và bộ phận từ tính thứ hai được lắp đặt trên bộ phận nắp che hoặc buồng chứa để đối diện với bộ phận từ tính thứ nhất, chuyển đổi cực từ của nó, và nối với bộ phận từ tính thứ nhất theo cách có thể tách rời.



(11) **64229**

(21) 1-2018-00304

(51)⁷ **H02K 35/00**

(22) 22.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(75) 1. NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

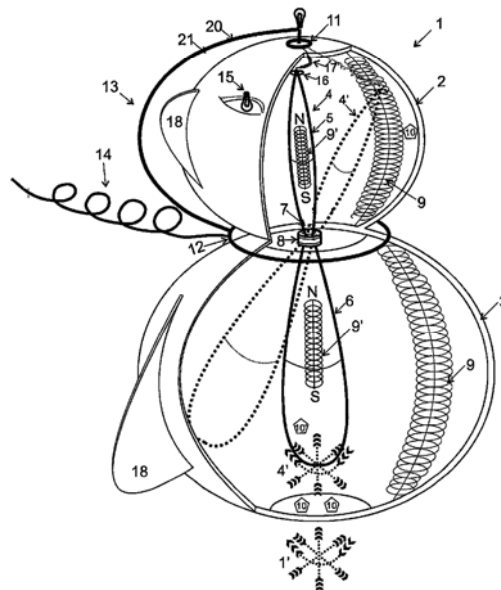
3. NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)

Nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÁY PHÁT ĐIỆN QUẢ LẮC VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT ĐIỆN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện quả lắc và hệ thống máy phát điện này, trong đó máy phát điện quả lắc có hình khối bất kỳ có vỏ là stato và có rô-to dạng quả lắc. Khi stato là phần cảm thì rô-to là phần ứng hoặc ngược lại. Phần cảm là nam châm tự nhiên hoặc nam châm điện. Máy phát điện có thể chuyển động theo mọi hướng khi bị lực ngoại biên như sóng nước, gió, tàu xe, người tác động làm cho quả lắc cũng tự xoay lắc về mọi phía mà không va chạm vào thành trong của máy. Máy có một hoặc nhiều trọng vật nên khi không có lực ngoại biên thì máy và quả lắc sẽ vẫn tiếp tục lắc lư theo quán tính cho đến khi đạt trạng thái cân bằng mới làm phát sinh dòng điện cảm ứng liên tục và lực ngoại bên tiếp theo lại làm cho máy và quả lắc dao động không ngừng để tạo điện năng.



(11) **64230**

(21) 1-2018-00308

(51)⁷ **A01G 31/00**

(22) 22.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

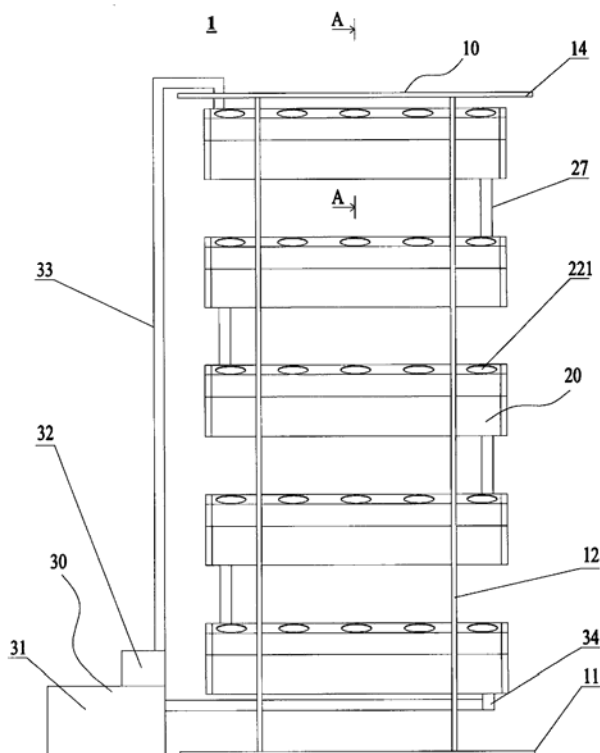
(75) **TRẦN TẤN VIỆT (VN)**

Số 75 đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG CÂY THỦY CANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng cây thủy canh (1) bao gồm khung đỡ (10), nhiều máng trồng thủy (20) được xếp thành nhiều tầng theo phương thẳng đứng trên khung đỡ (10), và hệ thống bơm dung dịch (30) để bơm dung dịch lên các máng thủy canh (20) để nuôi cây. Máng thủy canh (20) được cấu tạo có dạng khối trụ rỗng dài tùy ý và có mặt cắt ngang dạng hình bát giác đối xứng theo phương thẳng đứng, gồm hai mặt bên nghiêng thứ nhất (22) nghiêng tương ứng hướng xuống dưới góc nghiêng định trước và có nhiều lỗ tiếp nhận (221) được tạo ra cách đều nhau để tiếp nhận các giỏ trồng cây tương ứng (26) trong đó. Ống dẫn nối thông (27) để dẫn dung dịch và nối thông giữa các máng thủy canh liên kề (20).



(11) **64231**

(21) 1-2018-00309

(51)⁷ **F23J 15/00**

(22) 22.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ LONG HẢI (VN)

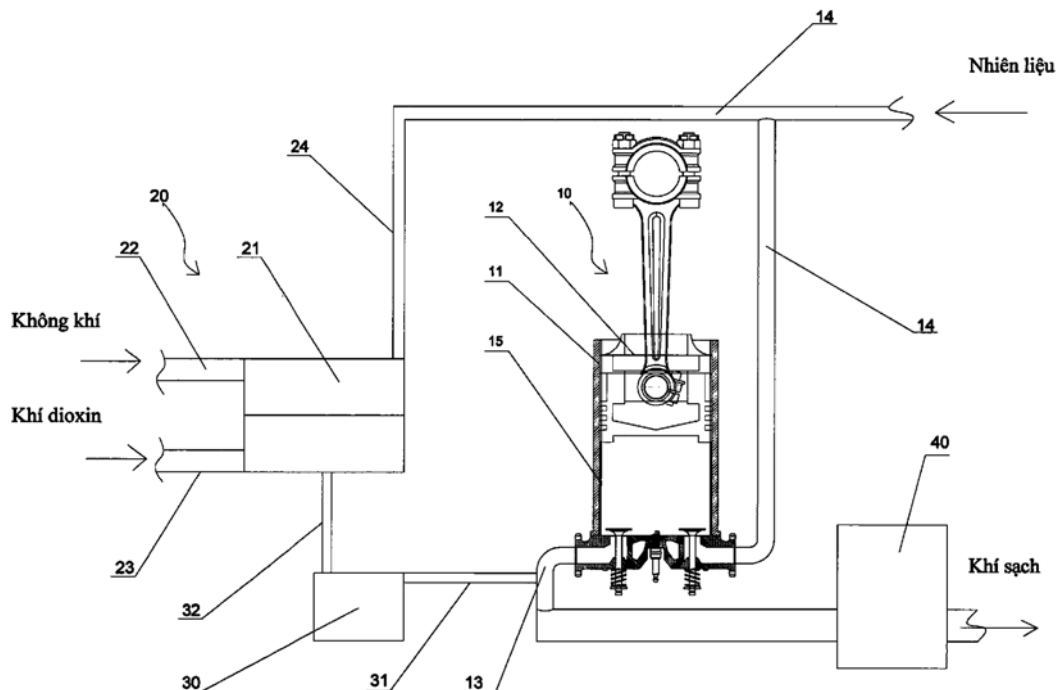
Tầng 4, Trung tâm thương mại V+, Tòa nhà Hòa Bình Green city 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Hà Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ DIOXIN CÓ SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG LÀM BUỒNG PHẢN ỨNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ DIOXIN SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị xử lý khí dioxin có sử dụng động cơ đốt trong làm buồng phản ứng, trong đó hệ thống này bao gồm động cơ đốt trong (10) bao gồm ít nhất một cặp xi lanh (11) và pittông (12), đường dẫn khí thải (13), đường dẫn nhiên liệu (14), và lớp gốm (15) được tráng rất mỏng trên bề mặt chu vi trong của xi lanh (11) đóng vai trò là chất xúc tác và bảo vệ xi lanh (11); thiết bị trộn khí dioxin và không khí (20) có đường dẫn khí trộn gồm không khí và khí dioxin (24) được nối thông với đường dẫn nhiên liệu (14) của động cơ đốt trong (10); bộ điều khiển trộn (30) được kết nối với đường dẫn khí thải (13) của động cơ đốt trong (10) và thiết bị trộn (20), để điều khiển thiết bị trộn (20) cấp hỗn hợp khí dioxin và không khí có tỷ lệ thích hợp vào đường dẫn nhiên liệu (14) dựa trên kết quả đo hàm lượng khí thải của đường dẫn khí thải (13); và khối lọc khí (40) được bố trí ở đầu ra của đường dẫn khí thải (13). Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp xử lý khí dioxin bằng hệ thống thiết bị xử lý khí dioxin có sử dụng động cơ đốt trong làm buồng phản ứng của sáng chế.



(11) **64232**

(21) 1-2018-00310

(51)⁷ **A01B 11/00**, 35/10

(22) 22.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2018

(75) **TRẦN MINH TÔN** (VN)

512/10 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỐI XÁO TẦNG CANH TÁC RUỘNG LÚA NƯỚC BẰNG LUỒNG KHÍ THỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xối xáo tầng canh tác ruộng lúa nước bằng luồng khí thổi, cụ thể là phương pháp xối xáo trong khâu làm đất phục vụ cho việc trồng lúa và xối xáo trong khâu sục bùn phục vụ cho việc chăm sóc lúa bằng luồng khí thổi có lưu lượng và áp suất nhất định qua từng khâu nhất định trong quy trình canh tác lúa nước. Phương pháp này nhằm tạo nên tầng canh tác thuận lợi nhất cho sinh trưởng và phát triển của cây lúa nước từ khâu làm đất cho đến khâu chăm sóc sau gieo sạ hoặc cấy bằng chi phí thấp.

(11) **64233**

(21) 1-2018-00312

(51)⁷ **B01D 65/00**

(22) 23.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2018

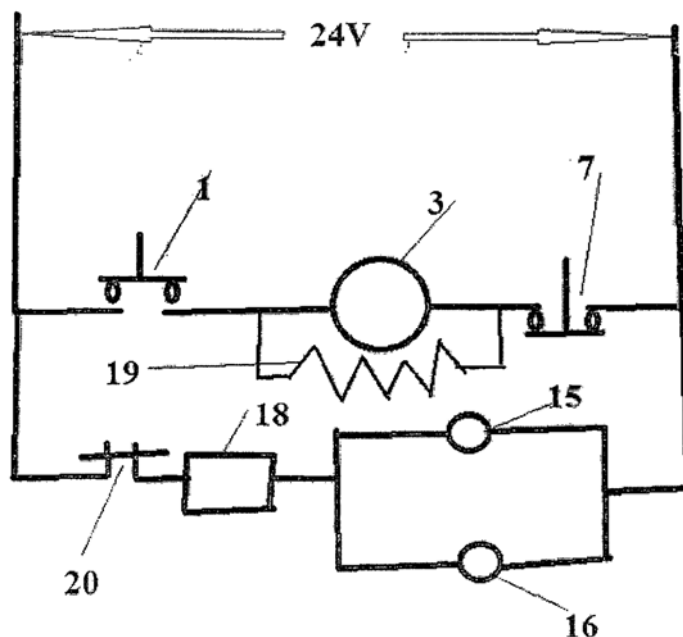
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI BIBUS VIỆT NAM (VN)
Số 10 đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trung Quân (FR), Nguyễn Đình Lợi (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC CÓ MẠCH ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG RỬA MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC BẰNG NƯỚC ĐÃ LỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc rửa bề mặt màng RO trong hệ thống lọc nước RO bằng một phần nước đã lọc được chứa trong bình chứa nước đã lọc của máy lọc RO thông thường và nước đã lọc này sẽ chảy vào đầu cấp của màng RO và đi ra đường thải để đẩy sạch các chất ô nhiễm ở trên bề mặt màng khi máy lọc RO ngừng hoạt động. Mạch điện điều khiển tự động rửa màng theo sáng chế được sử dụng cho hệ thống lọc nước RO. Khi van áp cao (7) bị ngắt (do áp suất nước tăng đạt giá trị cài đặt) thì bơm (3) không có điện, do đó rơ le (19) mất điện làm cho khóa K thường đóng (20) của rơ le đóng lại và do đó mạch trễ (18) có điện trong khoảng thời gian nhất định (ví dụ 18 giây) và cấp điện cho hai van điện từ (15,16) trong khoảng thời gian (ví dụ 18 giây) mà mạch trễ chưa ngắt điện.



(11) **64234**

(21) 1-2018-00313

(51)⁷ **B01D 65/00**

(22) 23.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2018

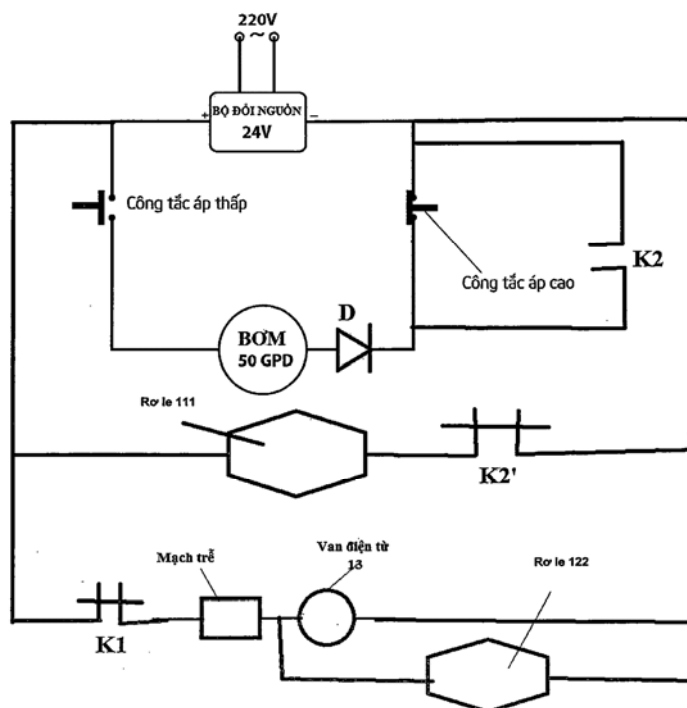
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI BIBUS VIỆT NAM (VN)
Số 10 đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đình Lợi (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC CÓ MẠCH ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG RỬA MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc có rửa bề mặt màng RO trong hệ thống lọc nước RO mỗi khi hệ thống ngừng lọc bằng một lượng nước cấp được tăng áp suất (nhờ bơm) trong khoảng thời gian cài đặt chảy qua bề mặt màng ở phía chứa nước thải của màng lọc RO nhờ mạch điện điều khiển kết hợp với van điện từ để khi máy ngừng lọc thì bơm lại chạy lại để đẩy nước cấp vào màng lọc RO và rửa hết các chất ô nhiễm với mật độ cao bám trên bề mặt màng (với lưu lượng và áp suất lớn) trong một khoảng thời gian nhất định (ví dụ 18 giây) rồi chảy ra đường thải sau đó tự động khóa van điện từ lại. Mạch điều khiển hoạt động van điện từ (13) bao gồm rơ le (111) mắc song song với bơm (3), rơ le (111) có khóa (K1) thường đóng mắc nối tiếp trên đường điện cấp cho van điện từ và mạch trễ, rơ le (112) được nối song song với van điện từ, rơ le (112) có khóa (K2) thường mở được lắp song song với công tắc van áp cao, rơ le (112) còn có khóa (K2') thường đóng được mắc nối tiếp trên đường điện của rơ le (111), điốt (D) để chống dòng cảm ứng (suất điện động cảm ứng) của bơm khi bơm mất điện.



(11) **64235**

(21) 1-2018-00324

(51)⁷ **G08C 17/00**, G01F 15/14

(22) 24.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2018

(75) 1. **VŨ CHIẾN THẮNG (VN)**

Trường ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông - Đại học Thái Nguyên Đường Z115, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. **NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)**

BT 5.9 khu chức năng đô thị Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

3. **ĐỖ TRỌNG TUẤN (VN)**

Tổ dân phố Hoàng 17, Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **MÁY ĐỌC CHỈ SỐ THÔNG MINH: CHỈ SỐ NƯỚC, ĐIỆN, GAS, KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đọc chỉ số thông minh dùng để đọc chỉ số nước, điện, gas, khí bao gồm phần vỏ hộp và phần mạch điều khiển để đọc chỉ số thông minh. Phần vỏ của máy đọc chỉ số thông minh bao gồm vỏ trên (1), vỏ dưới (2), phần khớp nối bao gồm khung cố định (3) và khung giữ (4) của vỏ hộp để lắp vào các loại đồng hồ có kích thước khác nhau bởi 4 ốc vít. Phần mạch điều khiển cho phần đọc chỉ số thông minh sử dụng công nghệ nhận dạng ký tự quang học OCR (Optical Character Recognition), bao gồm camera (5) loại nhỏ; bộ vi điều khiển MCU (6) loại Ultra Low Power (ULP) để kích hoạt camera (5) chụp ảnh; tắt camera (5) và hệ thống để tiết kiệm nguồn, sau đó nhận và xử lý ảnh bằng phần mềm nhận dạng ký tự quang học OCR (Optical Character Recognition) để chuyển ảnh thành dạng số và chuyển về trạm trung chuyển (Gateway) bằng sóng vô tuyến chuyên dụng băng tần không cấp phép dưới 1 Ghz, từ đó truyền tiếp về trung (Server) bằng sóng vô tuyến dạng 3G/4G hoặc wifi hoặc dây mạng LAN.

- (11) **64236**
- (21) 1-2018-00333 (51)⁷ **C09J 4/02**
- (22) 24.01.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 10-2018-0000767 03.01.2018 KR
- (71) TAPEX CO., LTD. (KR)
62-16, Chorok-ro 532beon-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18627, Korea
- (72) TAK, Myoung Ho (KR), LEE, Ye ji (KR), CHOI, Gwang Ho (KR), KIM, Han Sol (KR), JUNG, Da Woon (KR), KIM, Min Jung (KR), KIM, Tae Gyun (KR), NAM, Byung Ki (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) CHẤT KẾT DÍNH QUANG HỌC CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG ÁNH SÁNG CỰC TÍM VÀ KẾT CẤU XẾP CHỖNG CHỨA CHẤT KẾT DÍNH QUANG HỌC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chất dính quang học có thể hóa rắn bằng ánh sáng cực tím (UV) và kết cấu xếp chồng bao gồm chất dính quang học này.

- (11) **64237**
- (21) 1-2018-00334 (51)⁷ **C09J 4/02**
- (22) 24.01.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 10-2018-0000768 03.01.2018 KR
- (71) TAPEX CO., LTD. (KR)
62-16, Chorok-ro 532beon-gil, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18627, Korea
- (72) TAK, Myoung Ho (KR), LEE, Ye ji (KR), CHOI, Gwang Ho (KR), KIM, Han Sol (KR), JUNG, Da Woon (KR), SHIN, Yeon Kyung (KR), KIM, Tae Gyun (KR), NAM, Byung Ki (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM DÙNG CHO CHẤT KẾT DÍNH QUANG HỌC CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG ÁNH SÁNG CỰC TÍM, CHẤT KẾT DÍNH QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT KẾT DÍNH QUANG HỌC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho chất dính quang học có thể hóa rắn bằng ánh sáng cực tím (UV), chất dính tạo ra bởi chế phẩm này, và phương pháp điều chế chất dính quang học này.

(11) **64238**

(21) 1-2018-00394

(51)⁷ **C02F 1/00**

(22) 29.01.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2018-0004242 12.01.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2018

(71) DAISUNG GREEN TECH CO., LTD (KR)

(Ssang Yong IT Twin Tower, Sangdaewon-dong) 601ho, 1th cha, 537, Dunchon-Daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Lee Mi Ran (KR), Kim Yong-hwan (KR), Oh Seung-bae (KR), Nguyen Viet Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ SINH HỌC CHO CÁC NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÔNG QUA CỐNG NƯỚC THẢI HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý sinh học cho các nhà máy xử lý nước thải thông qua cống nước thải hỗn hợp, hệ thống này có thể xử lý hiệu quả nước thải có nồng độ thấp chủ yếu được tạo ra tại quốc gia mục tiêu của nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) như Việt Nam, vv... và khi nước thải có nồng độ thấp được thu gom bằng cống nước thải hỗn hợp, nó sẽ được xử lý qua một bể kỵ khí, một bể thiếu khí, một bể hiếu khí và một bể lắng có thể xử lý hiệu quả chất thải có nồng độ thấp bằng cách tăng cường chức năng xử lý sinh học của bể hiếu khí.

(11) **64239**

(21) 1-2018-00400

(51)⁷ **A23K 10/18**, 50/10

(22) 04.08.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/KR2017/008455 04.08.2017

(87) WO2019/027073 07.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.02.2018

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

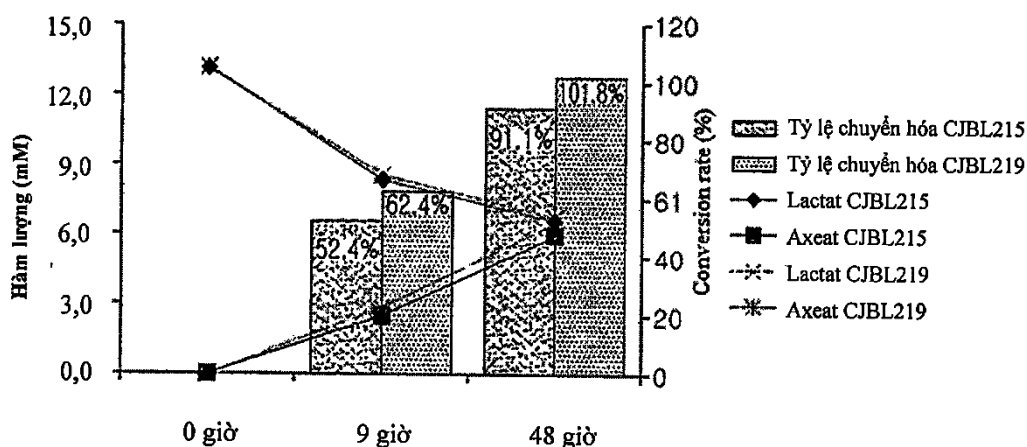
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

(72) OH, Eun Seon (KR), KIM, Yu Jin (KR), PARK, Min Ah (KR), WOO, Seo Hyung (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA BACILLUS SUBTILIS VÀ BACILLUS LICHENIFORMIS VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia thức ăn chăn nuôi chứa chủng *Bacillus subtilis* và chủng *Bacillus licheniformis*, chế phẩm thức ăn chăn nuôi chứa chất phụ gia thức ăn chăn nuôi này, và phương pháp sản xuất chất phụ gia thức ăn chăn nuôi này.



(11) **64240**

(21) 1-2018-01299

(51)⁸ **B65F 1/16, 1/14**

(22) 28.03.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2018-0007798 22.01.2018

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2018

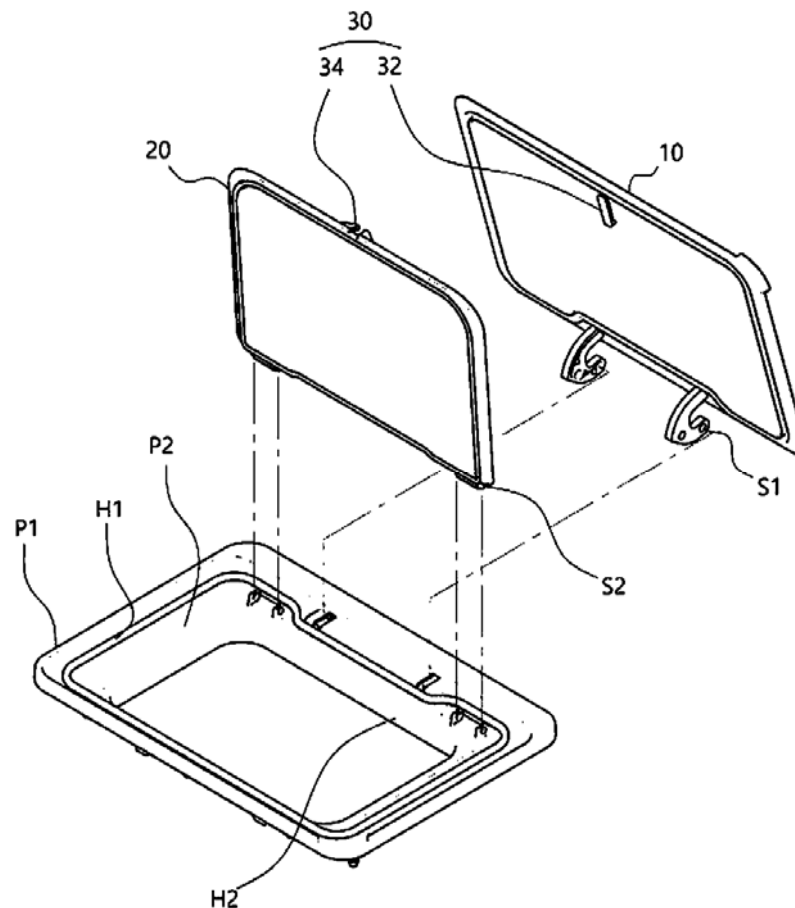
(75) CHANG, KWANG Ok (KR)

Unit 101-202, 25, Jangan-ro 16beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, 13584

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU NẮP KIỂU KÉP DÙNG CHO THÙNG RÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nắp kiểu kép dùng cho thùng rác có khung ngoài và khung trong có thể có nắp thứ nhất được tạo kết cấu để xoay quanh trục xoay cố định thứ nhất được lắp cố định vào khung ngoài, nhờ đó mở và đậy miệng thứ nhất được tạo ra trong khung ngoài; nắp thứ hai được tạo kết cấu để xoay quanh trục xoay cố định thứ hai được lắp cố định vào khung trong, nhờ đó mở và đậy miệng thứ hai được tạo ra trong khung trong; và cơ cấu nối được tạo kết cấu để nối cơ học nắp thứ nhất và nắp thứ hai, trong đó cơ cấu nối này được tạo kết cấu để cho phép xoay đồng thời nắp thứ nhất và nắp thứ hai.



(11) **64241**

(21) 1-2018-01319

(51)⁸ **A44B 11/00**, 11/25, A45C 13/10

(22) 28.03.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2018-0001290 04.01.2018

KR

(71) WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)

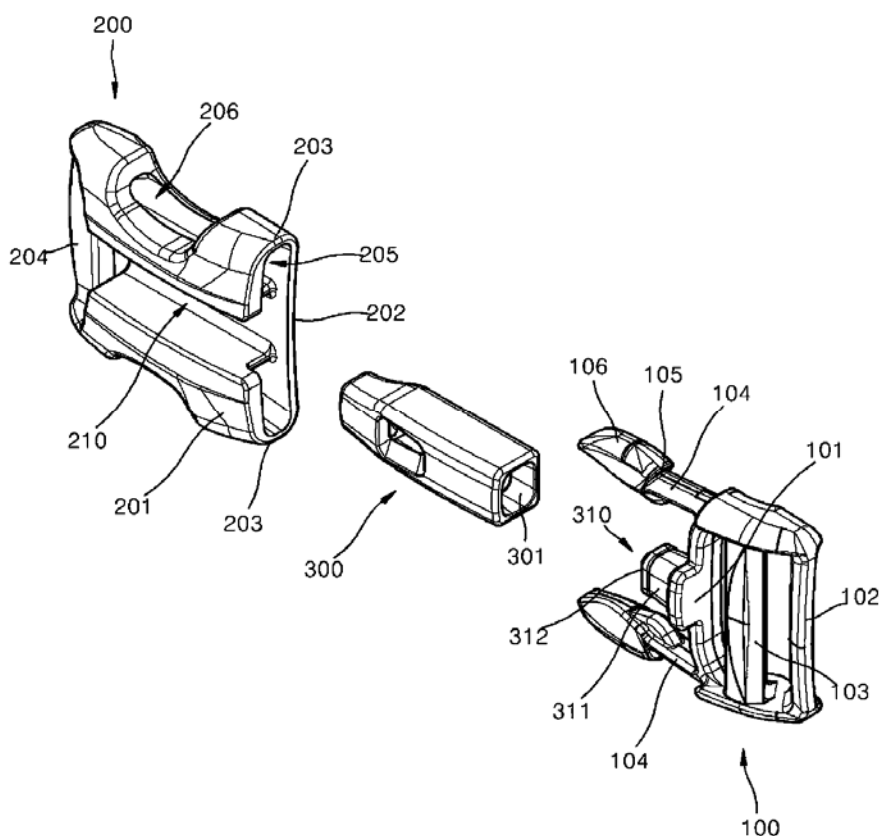
68, Damteo-gil 21 beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do 11900, Republic of Korea

(72) Jisook PAIK (KR), Nan Hee PAIK (KR), Ji Hye PAIK (KR), Ji Won SON (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KHÓA DÂY ĐAI ĐƯỢC TRANG BỊ CÒI**

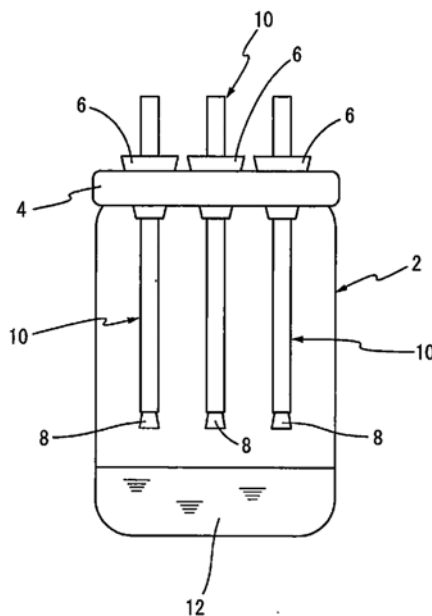
(57) Sáng chế đề cập đến khóa dây đai được trang bị còi bao gồm: chốt khóa đực (100) có các cánh tay kẹp (104) được tạo ở hai đầu của mặt trước của đế (101), và thanh dẫn hướng nhô từ đế (101) ở giữa các cánh tay kẹp (104); và chốt khóa cái (200) có rãnh dẫn hướng (210) được tạo ở tâm của chốt khóa cái (200) được tạo hở ở mặt trên của nó để chứa thanh dẫn hướng tại tâm, và các khoang rỗng (205) được tạo ở cả hai mặt của rãnh dẫn hướng (210) sao cho cả hai đầu của các cánh tay kẹp (104) được gài vào trong các khoang rỗng (205), trong đó thanh dẫn hướng được tạo ra như còi (300).



- (11) **64242**
(21) 1-2018-01375 (51)⁷ **C22F 1/00**, 1/08, C22C 9/00, F28F 21/08
(22) 24.04.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/016194 24.04.2017 (87) WO2018/061277A1 05.04.2018
(30) 2016-191076 29.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2018

- (71) 1. UACJ CORPORATION (JP)
1-7-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004 Japan
2. UACI COPPER TUBE CORPORATION (JP)
100, Shinmichi, Ogi-cho, Toyokawa-city, Aichi 441-1295, Japan
(72) Hirokazu TAMAGAWA (JP), Kensuke SUITO (JP), Tomoyuki HIURA (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ỐNG ĐỒNG CÓ TÍNH CHỐNG ẪN MÒN CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ỐNG ĐỒNG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến ống đồng chống ăn mòn có thể thể hiện tính chống ăn mòn ở kiến được nâng cao thêm nữa và có thể sử dụng được một cách thích hợp làm ống truyền nhiệt và ống làm lạnh trong thiết bị điều hòa không khí và thiết bị làm lạnh. Ống đồng được tạo ra từ vật liệu đồng chứa phospho nằm trong khoảng từ 0,15% đến 0,6% trọng lượng và phần còn lại là đồng và các tạp chất và có độ dẫn điện (Y1 hoặc Y2: %IACS) đáp ứng công thức $50-75X \leq Y1 \leq 60-75X$ trong trường hợp ống bao gồm cấu trúc tái kết tinh, hoặc công thức $47-75X \leq Y2 \leq 57-75X$ trong trường hợp ống bao gồm cấu trúc biến dạng, trong đó X (% trọng lượng) đại diện cho hàm lượng phospho.



(11) **64243**

(21) 1-2018-01804

(22) 27.04.2018

(30) 107102383

23.01.2018

(51)⁷ **A43B 19/00**

(43) 25.07.2019

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.04.2018

(75) 1. CHUNG-HAO CHANG (TW)

No. 13-1, Ln. 139, Sec. 1, Changping Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

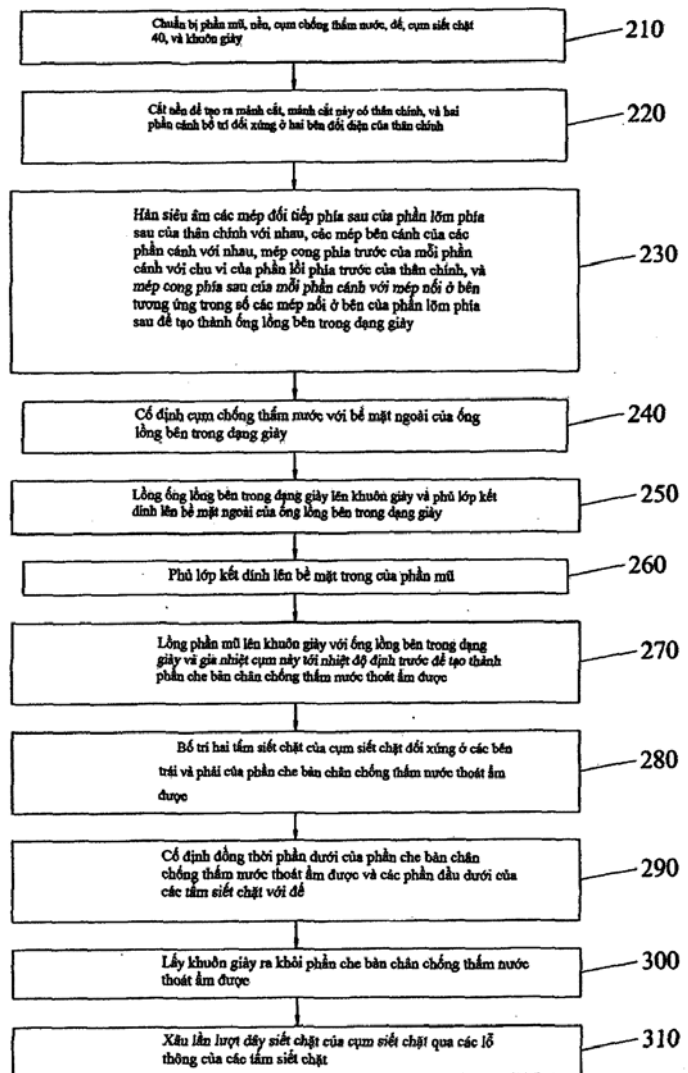
2. CHIA-YING CHANG (TW)

No. 13-1, Ln. 139, Sec. 1, Changping Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÀY KHÔNG THẤM NƯỚC THOÁT ẨM ĐƯỢC

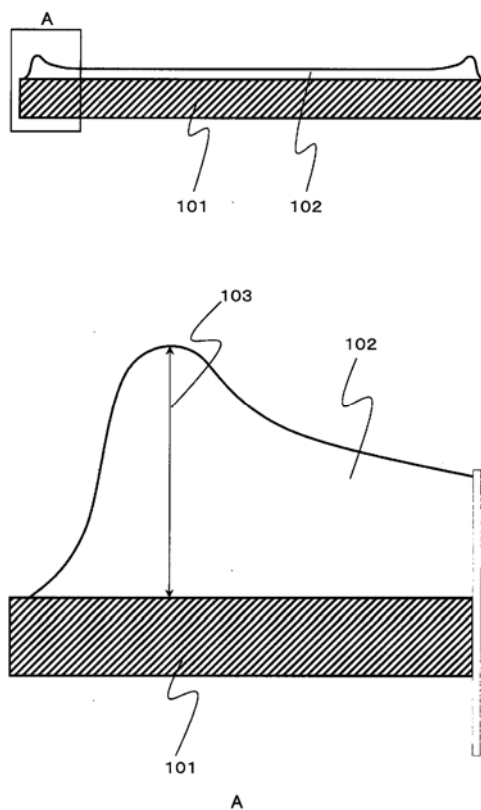
(57) Phương pháp chế tạo giày không thấm nước thoát ẩm được (100, 200) bao gồm các bước: cắt nền (20) để tạo mảnh cắt (21) có thân chính (22) và hai phần cánh (23); hàn siêu âm các mép đối tiếp phía sau (2232) của thân chính (22), các mép bên cánh (231) của các phần cánh (23), các mép cong phía trước và sau (232, 233) của mỗi phần cánh (23) lần lượt với phần lồi phía trước (221) và mép nối ở bên (2233) của thân chính (22) để tạo thành ống lồng bên trong dạng giày (24); lồng ống lồng bên trong (24) lên khuôn giày (60); phủ lớp kết dính (70) lên bề mặt trong của phần mũ (10); lồng phần mũ (10) lên khuôn giày (60) và gia nhiệt cụm này để tạo thành phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được (80); và cố định phần dưới của phần che bàn chân chống thấm nước thoát ẩm được (80) với đế (50).



- (11) **64244**
 (21) 1-2018-01995 (51)⁷ **C08L 101/00**, C08K 5/20, 5/54, C08L 79/08, H01L 51/50, H05B 33/04, 33/10
 (22) 30.09.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/079059 30.09.2016 (87) WO2017/068936 27.04.2017
 (30) 2015-208611 23.10.2015 JP
 2016-032704 24.02.2016 JP
 2016-039630 02.03.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) ASHIBE, Tomoki (JP), MIYAZAKI, Daichi (JP), UEOKA, Koji (JP), SAEKI, Akinori (JP), NISHIYAMA, Masahito (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG CHO LỚP NỀN HIỂN THỊ CHỨA NHỰA CHỊU NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHỰA CHỊU NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HIỂN THỊ EL HỮU CƠ
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng cho lớp nền hiển thị, chế phẩm nhựa này bao gồm dung môi và nhựa chịu nhiệt hoặc tiền chất của nó, trong đó dung môi này chứa, để làm thành phần chính, hợp chất amit có sức căng bề mặt bằng 35 mN/m hoặc nhỏ hơn ở nhiệt độ 25°C. Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dùng cho lớp nền hiển thị, nhờ đó ít có xu hướng xuất hiện lỗ ghim của màng mỏng.



(11) **64245**

(21) 1-2018-02438

(51)⁸ **A62B 18/02**

(22) 06.06.2018

(43) 25.07.2019

(30) 2017-255017

28.12.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2018

(71) SHIGEMATSU WORKS CO., LTD. (JP)

26-1, Nishigahara 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140024 Japan

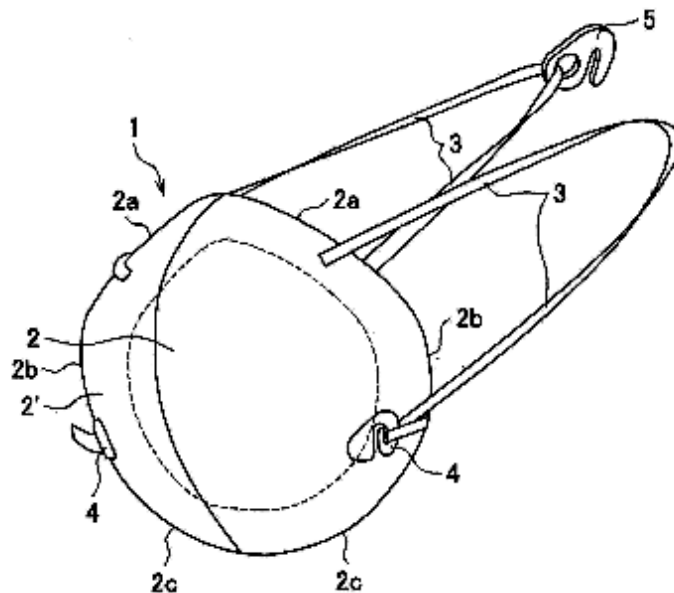
(72) ONO Kenichi (JP), IDE Hiroyuki (JP), UMEKAWA Kaede (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẶT NẠ CHỐNG BỤI DÙNG MỘT LẦN**

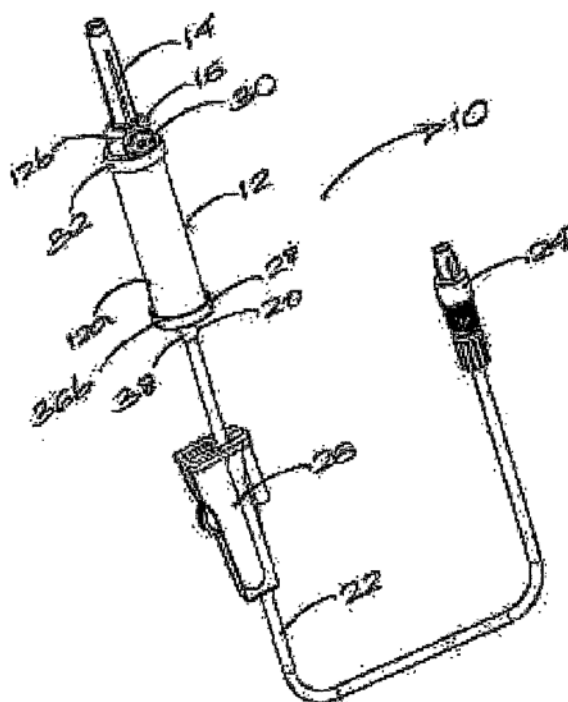
(57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ chống bụi dùng một lần bao gồm thân mặt nạ dạng hình chén có khả năng giữ hình dạng, trong đó thân mặt nạ là đối xứng ở phía trước khi nhìn từ phía bề mặt lõi và có các ngoại vi thẳng bên phải và bên trái nghiêng dần đi xuống từ trung tâm đến các đầu cạnh, các ngoại vi cạnh tròn bên phải và bên trái, và các ngoại vi dưới tròn bên phải và bên trái, trong đó mặt nạ còn bao gồm các dây buộc bên phải và bên trái ở phía trước, và trong đó các dây buộc bên phải và bên trái không tiếp xúc chặt chẽ với phía trên của các hốc tai và do đó không gây đau đớn cho tai.

Mặt nạ chống bụi dùng một lần bao gồm thân mặt nạ dạng hình chén có khả năng giữ hình dạng, trong đó thân mặt nạ là đối xứng ở phía trước khi nhìn từ phía bề mặt lõi và có các ngoại vi thẳng bên phải và bên trái nghiêng dần đi xuống từ trung tâm đến các đầu cạnh, các ngoại vi cạnh tròn bên phải và bên trái, và các ngoại vi dưới tròn bên phải và bên trái, trong đó mặt nạ còn bao gồm các dây buộc bên phải và bên trái ở phía trước và mỗi dây buộc được gắn kết với một phần của bề mặt trước lõi của thân mặt nạ gần ngoại vi trên tại một đầu dọc và với một phần của bề mặt trước lõi của thân mặt nạ gần phần dưới của ngoại vi cạnh tại đầu dọc còn lại.



- (11) **64246**
- (21) 1-2018-02444 (51)⁷ **A61M 5/14, 5/165**
- (22) 22.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/055763 22.09.2017 (87) WO2017/191622 A2 09.11.2017
- (30) 201611038453 10.11.2016 IN
- (71) POLY MEDICURE LIMITED (IN)
Plot No. 105, Sector 59, HSIIDC, Industrial Area, Faridabad 121004, India
- (72) Rishi Baid (IN), Vipul Chopra (IN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) **BỘ TRUYỀN DỊCH TĨNH MẠCH**

(57) Sáng chế liên quan đến bộ truyền dịch tĩnh mạch cung cấp dịch truyền tĩnh mạch cho bệnh nhân. Bộ truyền dịch tĩnh mạch (10) thực hiện liên tục việc cấp dịch truyền chân không cho bệnh nhân, bộ truyền dịch tĩnh mạch (10) bao gồm: một khoang nhỏ giọt (12), một đường ống truyền dịch dẻo (22) có chiều dài đủ để nối với đầu dưới (20) của khoang nhỏ giọt (12) đến đầu nối chuẩn (24) ở bệnh nhân để một kim tiêm hoặc ống thông có thể được nối với bệnh nhân; một kẹp con lăn (26) được bố trí ở giữa khoang nhỏ giọt (12) và đầu nối chuẩn (24) được di chuyển dọc theo chiều dài của đường ống truyền dịch dẻo (22), khoang nhỏ giọt (12) được cung cấp một đầu nhọn (14) trên đầu trên (16) và bộ phận điều chỉnh và ngăn dòng chảy (18) ở đầu dưới (20) của nó được cấu tạo để thực hiện liên tục cung cấp dịch truyền tĩnh mạch chân không cho bệnh nhân.



(11) **64247**

(21) 1-2018-02479

(51)⁸ **B29C 067/20**

(22) 08.06.2018

(43) 25.07.2019

(30) 107101800

18.01.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.06.2018

(71) C.T.M. CO., LTD. (TW)

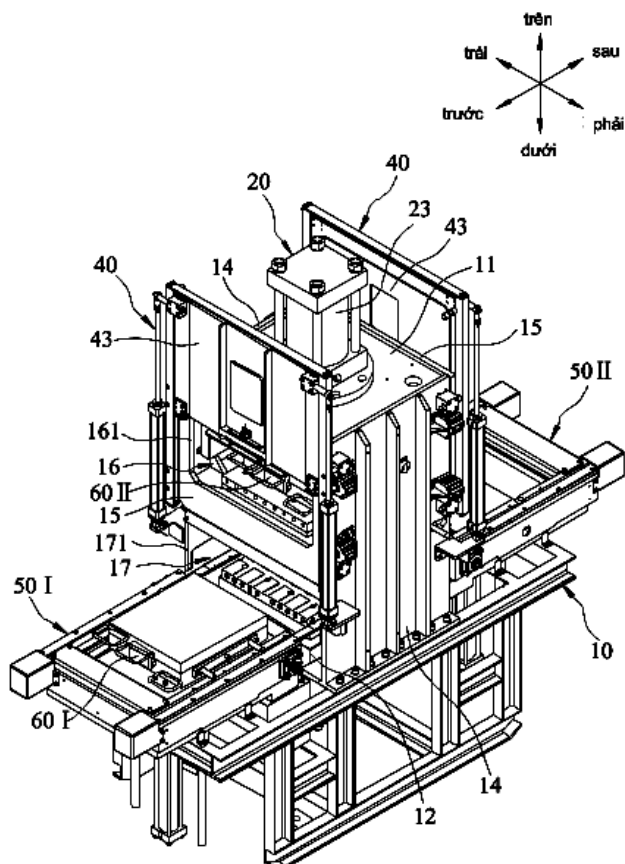
No. 21, Ln. 228, Taixi S. Rd., Longjing Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Li-Yu TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ÉP KHUÔN ĐÚC LÀM MÁT VÀ GIA NHIỆT TỰ ĐỘNG CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép khuôn đúc bao gồm bộ gia nhiệt (20), bộ làm mát (30), hai bộ cửa chân không (40) và hai bộ vận chuyển (50I, 50II) nằm trên bộ đế đỡ máy (10). Các bộ vận chuyển (50I, 50II) được bố trí để mang và vận chuyển các khuôn đúc (60I, 60II) và giữ các khuôn đúc (60I, 60II) không tiếp xúc với các bàn máy (51) của các bộ vận chuyển (50I, 50II), trực lặn gia nhiệt bên dưới (22) của bộ gia nhiệt (20), và trực lặn làm mát (32) của bộ làm mát (300) trong khi vận chuyển, tránh sự xuất hiện mài mòn và bụi để giảm thiểu mài mòn các khuôn đúc (60I, 60II) và ô nhiễm các vật liệu tạo hình. Hơn nữa, với các cửa chân không (43) được bố trí để bịt kín khí của không gian gia nhiệt (16) trong bộ đế đỡ máy (10) để cho phép tạo ra chân không trong không gian gia nhiệt (16) để lưu hóa, nhằm giảm thiểu sự sinh ra của các bong bóng trong các sản phẩm đúc.



- (11) **64248**
- (21) 1-2018-02637 (51)⁸ **B32B 27/08**, 27/32, 27/28
- (22) 17.02.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/TH2017/000011 17.02.2017 (87) WO2018/070945 19.04.2018
- (30) 1601006127 11.10.2016 TH
- (71) KIMPAI LAMITUBE CO., LTD. (TH)
1741 Chan Rd., Thungmahamek Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
- (72) LIMATIBUL, Sumet (TH)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TẤM NHIỀU LỚP VÀ ỐNG NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống đóng gói trong đó phần thân nhiều lớp sử dụng màng ngăn nhiều lớp có lớp copolyme etylen và lớp vinyl alcohol (EVOH), và ống này có thể được sử dụng để đựng các thành phần như là các mỹ phẩm, sản phẩm nhuộm tóc, kem đánh răng, kem dược phẩm. v.v.. Sáng chế đề xuất đặc tính quảng cáo đi kèm, khả năng bảo quản các thành phần và tính chất ngăn mùi vị đối với ống bằng cách tạo hình thân dạng ống từ tấm nhiều lớp chứa lớp bên trong là nhựa polyolefin, lớp giữa là nhựa ngăn khí và lớp bên ngoài là nhựa polyolefin.

(11) **64249**

(21) 1-2018-02758

(22) 28.04.2017

(86) PCT/JP2017/016928 28.04.2017

(30) 2016-127366 28.06.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.06.2018

(71) CHUGAI RO CO., LTD. (JP)

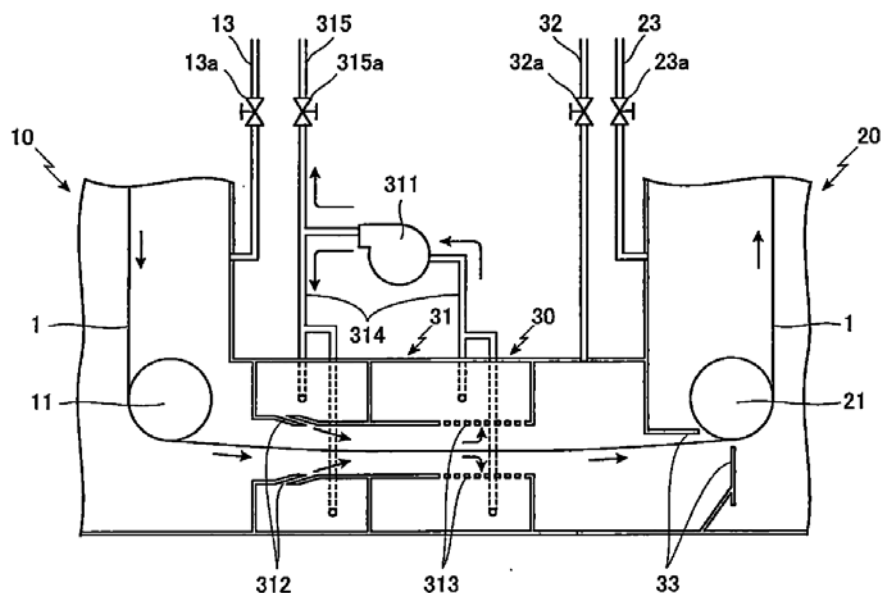
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) EGAMI, Toshio (JP), KADOTANI, Katsuhiko (JP), ADACHI, Kensuke (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **LÒ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến lò xử lý, trong đó bộ phận thổi và bộ phận hút được tạo ra để hoạt động như là bộ phận làm kín khí 31 để ngăn cản sự di chuyển của khí ở điều kiện tiêu chuẩn thông qua bộ phận nối thông nằm giữa bộ phận xử lý ở phía có áp suất thấp và bộ phận xử lý ở phía có áp suất cao. Bộ phận thổi thổi khí ở điều kiện tiêu chuẩn của bộ phận nối thông lên trên dải thép đang di chuyển theo hướng từ bộ phận xử lý ở phía có áp suất thấp tới bộ phận xử lý ở phía có áp suất cao. Bộ phận hút hút khí ở điều kiện tiêu chuẩn được bố trí ở vị trí xuôi dòng từ bộ phận thổi. Khí ở điều kiện tiêu chuẩn của bộ phận nối thông được tuần hoàn giữa bộ phận thổi và bộ phận hút. Lượng khí ở điều kiện tiêu chuẩn được xả thông qua ống xả bộ phận làm kín khí được điều chỉnh nhờ van điều chỉnh bộ phận làm kín khí. Khí ở điều kiện tiêu chuẩn trong một phần của bộ phận nối thông ở một phía hướng về phía bộ phận xử lý ở phía có áp suất cao từ bộ phận làm kín khí được xả thông qua ống xả bộ phận nối thông. Lượng khí ở điều kiện tiêu chuẩn được xả, được điều chỉnh nhờ van điều chỉnh bộ phận nối thông.



(11) **64250**

(21) 1-2018-02800

(51)⁷ **G02F 1/061**, 1/13

(22) 28.06.2018

(43) 25.07.2019

(30) 201711427048.0 26.12.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2018

(71) 1. SHEN ZHEN RELLIM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

4B, Block B, Jiuzhou Electric Appliance Building, Yuehai Street, Nanshan, China

2. FOSHAN NANHAI RELLIM ADHESIVE PRODUCTS CO., LTD. (CN)

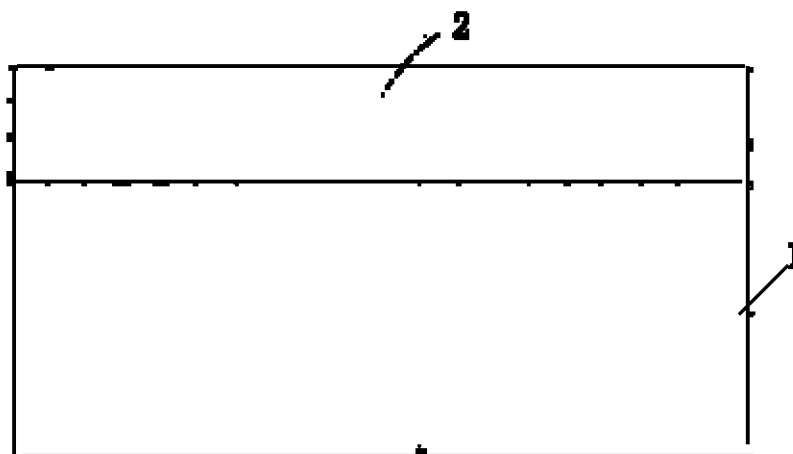
Pingnan Shun-Li Market, Pingzhou Industrial Zone, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(72) Yanyang LIANG (CN), Zongxian JIANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **MÀNG QUANG ĐIỆN TỰ DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến màng quang điện tự dính và phương pháp chế tạo màng này. Màng quang điện tự dính bao gồm thân màng quang điện (1) và lớp tự dính trong suốt và được xử lý chống tia UV (2). Thân màng quang điện (1) và lớp tự dính được bố trí ở trạng thái nhiều lớp. Thân màng quang điện (1) ở trạng thái mờ khi được cấp điện, và thân màng quang điện (1) ở trạng thái trong suốt khi bị ngắt điện. Màng quang điện tự dính có thể được dán trực tiếp lên bề mặt để thực hiện chức năng làm mờ. Ngoài ra, màng quang điện tự dính thuận tiện để lắp đặt, thậm chí trên bất cứ bề mặt kính nào. Màng quang điện tự dính có thể chịu được việc tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trong thời gian dài, và do đó sẽ ổn định để sử dụng. Khi bị ngắt điện, màng quang điện ở trạng thái mờ (tương tự như tấm kính mờ thông thường), và khi được cấp điện, màng quang điện sẽ trở nên rõ và trong suốt một cách nhanh chóng. Do lớp tự dính được xử lý chống tia UV, màng quang điện tự dính có thể chịu được việc tiếp xúc ánh sáng mặt trời và duy trì trạng thái ổn định mà không bị hư hỏng, do đó cải thiện đáng kể lĩnh vực ứng dụng của màng quang điện tự dính.

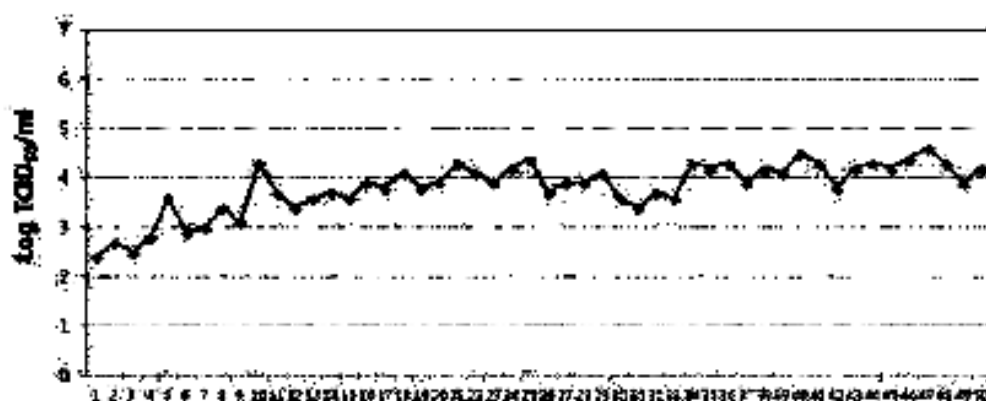


- (11) **64251**
 (21) 1-2018-02896 (51)⁸ **C12N 7/04**, 15/85, A61K 39/12, G01N 33/569, 33/535, A61K 39/00
 (22) 29.12.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2016/015504 29.12.2016 (87) WO2017/116177 06.07.2017
 (30) 10-2015-0191298 31.12.2015 KR

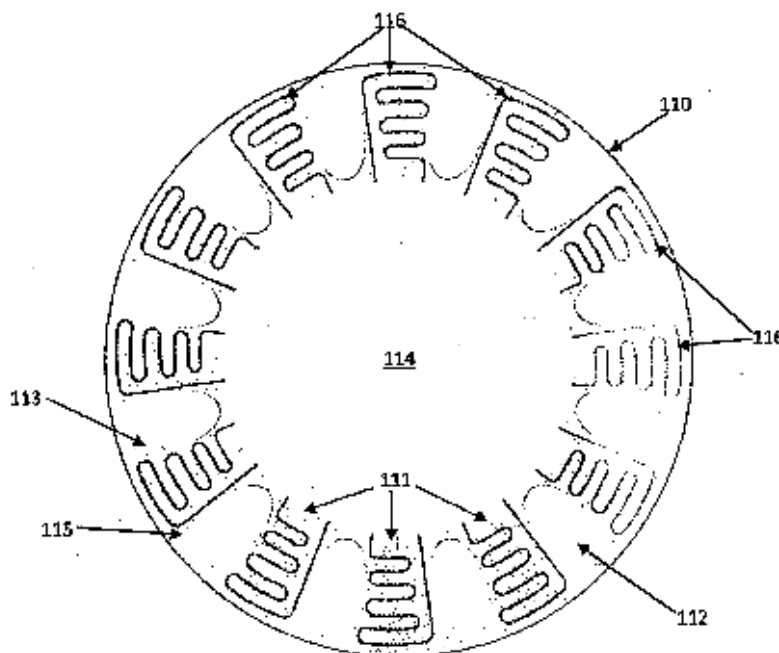
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

- (71) REPUBLIC OF KOREA (ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY) (KR)
 177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, 39660, Korea (South)
 (72) Dong Jun AN (KR), Sung In IM (KR), Se Eun CHOE (KR), In Soo CHO (KR), Hye Young JEOUNG (KR), Jae Young SONG (KR), Jae Jo KIM (KR), Gyoo Ha HAN (KR), Bang Hun HYUN (KR), Byoung Han KIM (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHŨNG VACXIN CHỈ THỊ SỐNG CỦA VIRUT SỐT LỢN ĐƯỢC LÀM GIẢM ĐỘ LỰC VÀ CHẾ PHẨM VACXIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA CHŨNG VACXIN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chủng vacxin chỉ thị sống của virut sốt lợn được làm giảm độ lực và chế phẩm vacxin dùng qua đường miệng chứa chủng vacxin này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chủng vacxin chỉ thị sống của virut sốt lợn được làm giảm độ lực (C-P50 được làm giảm độ lực CSFV Berns) thu được bằng cách nuôi cấy lần lượt và liên tục chủng vacxin virut sốt lợn thông thường Flc-LOM-BERns trong tế bào; chế phẩm vacxin dùng qua đường miệng chứa chủng vacxin này; và phương pháp phân biệt bằng huyết thanh học giữa lợn bị nhiễm virut sốt lợn từ bên ngoài và lợn được tiêm chủng vacxin chỉ thị sống của virut sốt lợn được làm giảm độ lực. Đặc biệt là, chế phẩm vacxin theo sáng chế có thể được bào chế thành dạng liều mỗi và dễ dàng dùng cho lợn và nhờ đó giải quyết được vấn đề của vacxin ngừa virut sốt lợn thông thường là chỉ được sử dụng ở dạng tiêm và vì vậy khó có thể dùng cho lợn rừng và lợn đen hung dữ được nuôi.

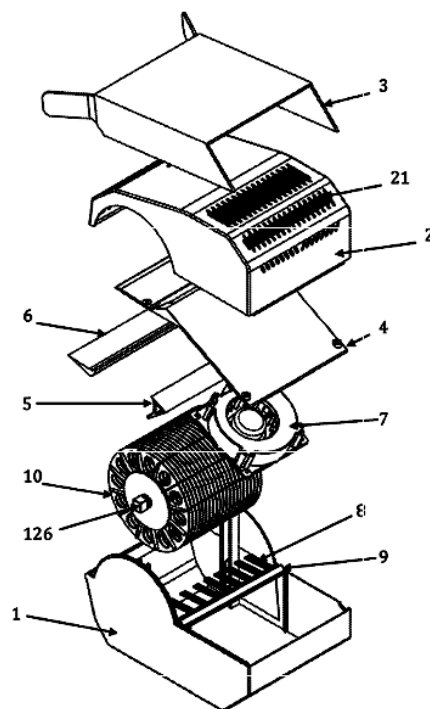
(A) Hàm lượng virut cho mỗi lần cấy chuyển sử dụng tế bào CPK



- (11) **64252**
- (21) 1-2018-03051 (51)⁸ **F24F 6/10**, A61L 9/03, B01D 47/02
- (22) 17.12.2015 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2015/059704 17.12.2015 (87) WO2017/103657 22.06.2017
- (71) 1. MIZRAHI AKSIYOTE, ALDO ADOLFO (MX)
Sierra Guadarrama No.76-4A, Col. Lomas de Chapultepec, Delegación Miguel Hidalgo, Ciudad de México, 11000, México.
2. HIGAREDA JUÁREZ, CARLOS (MX)
Montecito 38, Interior 21-10 Colonia Nápoles Delegación Benito Juárez Mexico City, México.
- (72) RAMOS DE LA FUENTE, Rubén (MX)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHỐI HIỆU QUẢ CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị truyền phối hiệu quả cao nhờ đó nhiệt độ của chất lỏng có thể được kiểm soát, qua các bề mặt chất rắn mà được làm ẩm và được cấp với dòng khí, cũng như có được độ ẩm qua tiếp xúc với nguồn nước, mà nguồn nước này, cũng như các bề mặt này, có xu hướng nguội đi, và khi làm như vậy, thiết bị giống nhau và thiết bị bất kỳ tuân theo cùng các luật và/hoặc hiện tượng sẽ mất hiệu quả do sự thay đổi nhiệt độ của các chất lỏng có liên quan trong quá trình làm ẩm.



- (11) **64253**
- (21) 1-2018-03052 (51)⁸ **B01D 47/18**, 53/18, F24F 6/06
- (22) 17.12.2015 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2015/059703 17.12.2015 (87) WO2017/103656 22.06.2017
- (71) 1. MIZRAHI AKSIYOTE, ALDO ADOLFO (MX)
Sierra Guadarrama No. 76-4A, Col. Lomas de Chapultepec, Delegación Miguel Hidalgo, Ciudad de México, 11000, México
2. HIGAREDA JUÁREZ, CARLOS (MX)
Montecito 38, Interior 21-10 Colonia Nápoles Delegación Benito Juárez Mexico City, México
- (72) RAMOS DE LA FUENTE, Rubén (MX)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHỐI CÓ KHẢ NĂNG THU GIỮ CÁC CHẤT RẮN QUA SỰ CẢM ỨNG TRƯỜNG ĐIỆN TỪ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền khối có khả năng thu giữ các chất rắn qua sự cảm ứng trường điện từ, bao gồm nhiều ngăn (11) được tạo ra trong nhiều đĩa (12) mà tạo ra cụm chi tiết tạo màng và trường điện từ (10). Các màng chất lỏng được tạo ra trong cụm này sập khi tiếp xúc với dòng khí. Vật liệu dạng lỏng bị sập bao phủ các hạt lơ lửng và loại bỏ chúng qua việc lắng gạn, và các ngăn tạo màng (11) cũng làm tăng tốc độ của dòng khí và khiến dòng khí va chạm trên bề mặt của chất lỏng, nhờ đó cải thiện sự truyền hơi vào khí. Hệ thống cũng có chi tiết tạo trường điện từ (125) mà được nạp năng lượng điện để tạo ra trường điện từ đến cụm chi tiết tạo màng và trường điện từ, sao cho các chất rắn mà lưu thông sau khi làm đứt màng chất lỏng được hút vào mỗi đĩa (12) tùy thuộc vào hoạt động ion của đĩa. Hệ thống còn có chi tiết thu giữ các chất rắn mà được điều chỉnh theo hướng bán kính trong khoảng trống giữa các đĩa, và chi tiết loại bỏ các chất rắn mà được điều chỉnh với chi tiết thu giữ để loại bỏ hoặc mang đi các chất rắn được thu giữ.



(11) **64254**

(21) 1-2018-03141

(51)⁸ **C12P 1/02**, A23L 1/105

(22) 19.07.2018

(43) 25.07.2019

(30) 106146655

29.12.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.07.2018

(71) KANG JIANN BIOTECH CO., LTD. (TW)

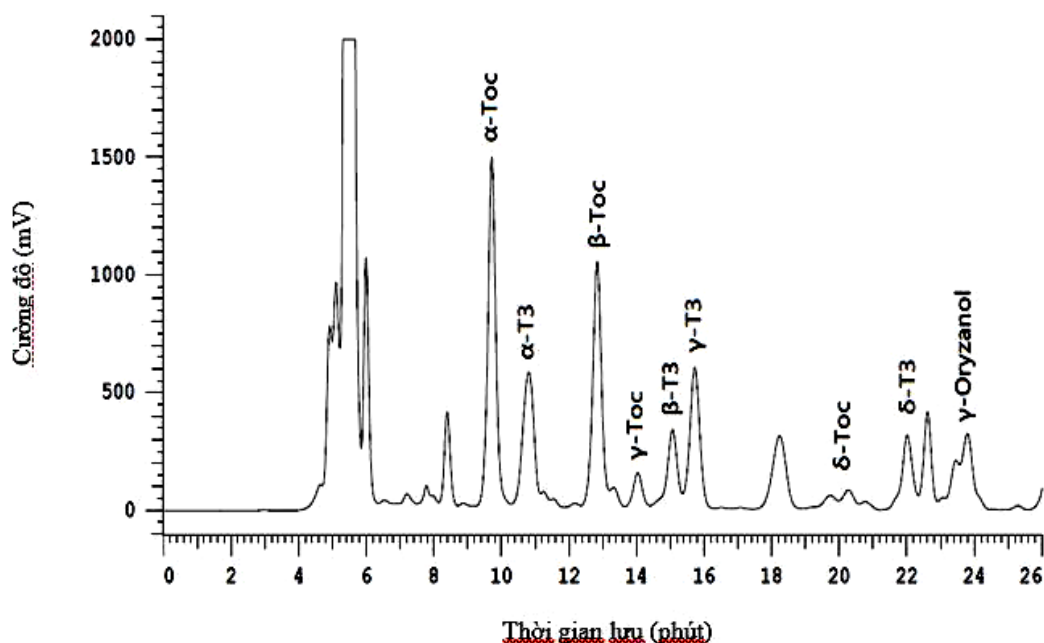
No. 97, Zhongzheng Rd., Caotun Township, Nantou County 54245, Taiwan

(72) Lean-Teik NG (MY), Ming-Nan LAI (TW), Shou-Chou LIU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **GẠO LỨT ĐÃ ĐƯỢC LÊN MEN VỚI NẤM ANTRODIA CINNAMOMEA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA GẠO LỨT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gạo lứt đã được lên men với nấm *Antrodia cinnamomea*, khác biệt ở chỗ được tạo ra bằng cách cấy chủng nấm *A. cinnamomea* vào môi trường chứa gạo lứt dưới dạng cơ chất nuôi cấy để lên men. Gạo lứt đã được lên men với nấm *A. cinnamomea* theo sáng chế chứa các chất dinh dưỡng đặc biệt của gạo lứt và các hoạt chất đặc trưng của nấm *A. cinnamomea*. Gạo lứt đã được lên men với nấm *A. cinnamomea* có thể được sử dụng trực tiếp để làm nguyên liệu thực phẩm, và để sản xuất các sản phẩm tốt cho sức khỏe từ gạo lứt chẳng hạn như bột gạo lứt, sữa gạo lứt, trà gạo lứt, và các phụ gia dinh dưỡng cho các thực phẩm khác. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất gạo lứt đã được lên men với nấm *Antrodia cinnamomea* nêu trên, và các chế phẩm chứa gạo lứt này.



(11) **64255**

(21) 1-2018-03751

(51)⁷ **B21D 22/02**

(22) 24.08.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0184870 29.12.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.08.2018

(71) MS AUTOTECH CO., LTD. (KR)

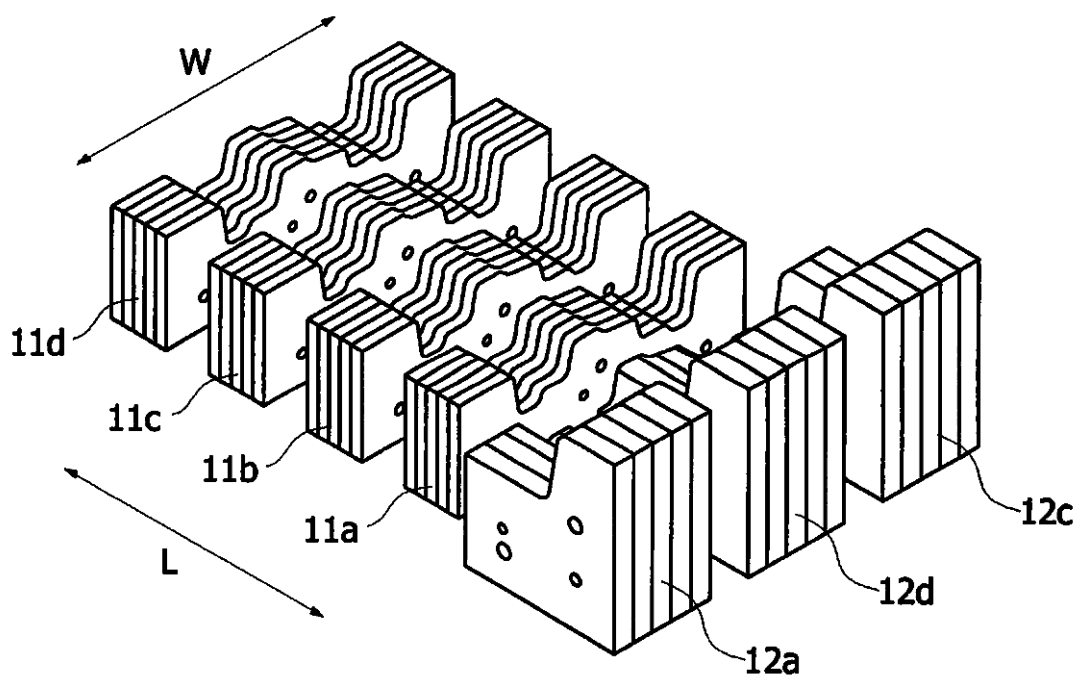
16-9, Poseok-ro, Naenam-myeon, Gyeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of KOREA

(72) LEE, Hyun Woo (KR), YANG, Dae Ho (KR), KIM, Jang Soo (KR), LEE, Tae Kyu (KR)

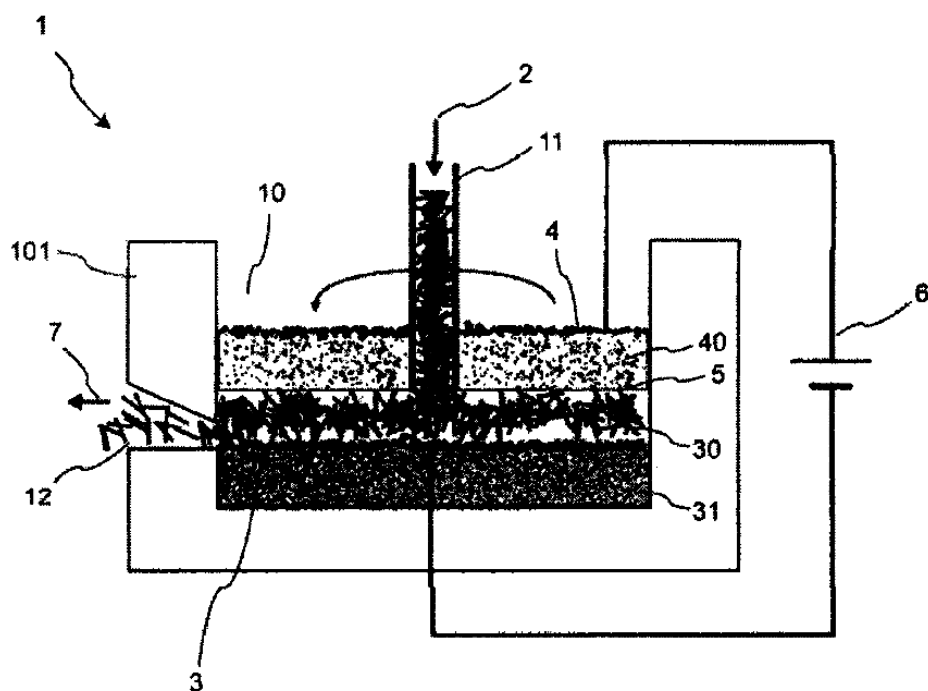
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ KHUÔN ĐÚC DẬP NÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuôn đúc dập nóng bao gồm các cụm nhỏ được tạo thành bằng cách dựng đứng các tấm và xếp chồng lần lượt chúng theo cách mặt đối mặt. Rãnh làm mát thứ nhất kéo dài dọc theo bề mặt xếp chồng được tạo ra bằng cách tạo các rãnh tương ứng trên bề mặt xếp chồng của các tấm liên kế. Rãnh làm mát thứ hai được tạo thành trên ít nhất một cụm nhỏ, xuyên qua cụm nhỏ tương ứng theo hướng chiều dài của cụm nhỏ.



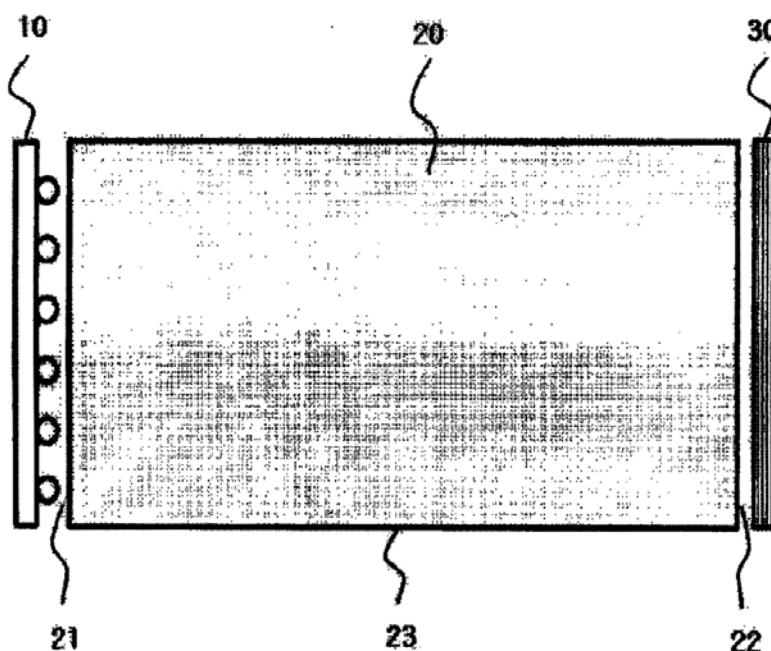
- (11) **64256**
 (21) 1-2018-03823 (51)⁷ **C25B 1/00**, H01M 4/587, C01B 31/04
 (22) 30.09.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2016/073451 30.09.2016 (87) WO2017/137103 17.08.2017
 (30) 10 2016 202 202.4 12.02.2016 DE
 (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Munich, Germany
 (72) HOFFMANN, René (DE), NEBEL, Christoph E. (DE), ROSCHER, Sarah (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) GRAPHEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GRAPHEN
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa graphit được hydro hóa và graphit được loại hydro gồm nhiều tấm. Ít nhất một tấm trong mười tấm có kích thước vượt quá mười micromét vuông. Ví dụ, các tấm này có thể có độ dày trung bình bằng 10 lớp nguyên tử hoặc ít hơn.



- (11) **64257**
(21) 1-2018-03918 (51)⁷ **F21V 8/00**, G02F 1/1335
(22) 02.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/KR2017/011000 02.10.2017 (87) WO2018/070731 A1 19.04.2018
(30) 10-2016-0133820 14.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2018

- (71) UBLIGHT CO., LTD (KR)
(Jeongwang-dong, SihwaGongdan 1 Na 401-1) Je3DongHo, 50, Sangidaehak-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) HEO, Seung Hwan (KR), LEE, Dong Choon (KR), LEE, Jong Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **TẮM PHẢN XẠ BẰNG BẠC CHO BỘ PHẬN CHIẾU SÁNG NGƯỢC CỦA MÀN HÌNH HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHẢN XẠ NÀY**
(57) Sáng chế này đề cập đến tấm phản xạ bằng bạc bù sáng được lắp tại mép đối diện với nguồn ánh sáng để giải quyết vấn đề với bộ phận chiếu sáng ngược (backlight unit - BLU) được chiếu sáng ở mép một mặt ở chỗ độ đồng đều màu sắc và độ sáng bị giảm xuống, và sáng chế này bao gồm: lớp phản xạ bằng bạc có lớp màng mỏng bằng bạc được tạo ra trên màng nhựa; và lớp bù ánh sáng được tạo ra trên lớp phản xạ bằng bạc bằng cách trộn chất màu và nhựa tổng hợp, trong đó chất màu có màu sắc bổ sung cho màu sắc được thể hiện bởi bộ phận BLU của màn hình để bù màu.



(11) **64258**

(21) 1-2018-03921

(51)⁸ **H01L 22/00**

(22) 06.09.2018

(43) 25.07.2019

(30) 201711440814.7

26.12.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.09.2018

(71) MIASOLE PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

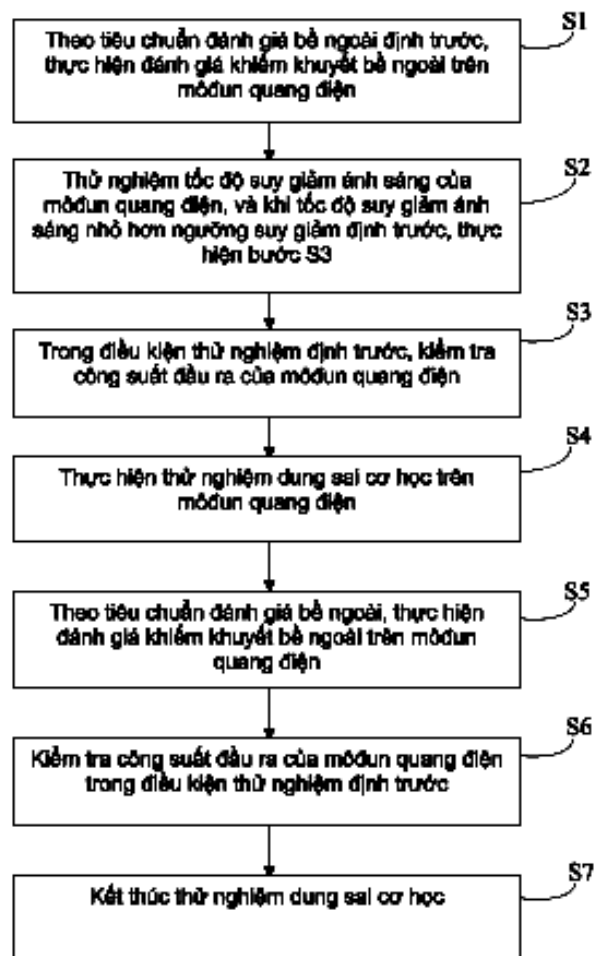
711,7th Floor, No.5 building, No.6, Fengke Road, Fengtai District, Beijing, China

(72) Junbo SUN (CN), Sheng YANG (CN), Huaming AO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

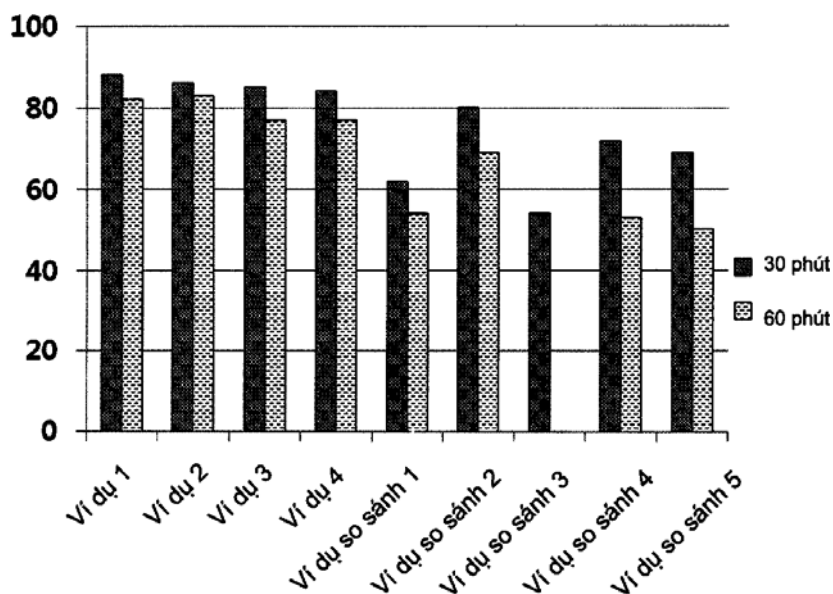
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM DUNG SAI CƠ HỌC CỦA MÔĐUN QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thử nghiệm dung sai cơ học của môđun quang điện. Phương pháp này bao gồm các bước tuần tự: theo tiêu chuẩn đánh giá bề ngoài định trước, thực hiện đánh giá khiếm khuyết bề ngoài trên môđun quang điện; thử nghiệm tốc độ suy giảm ánh sáng của môđun quang điện, và khi tốc độ suy giảm ánh sáng nhỏ hơn ngưỡng suy giảm định trước, trong điều kiện thử nghiệm định trước, kiểm tra công suất đầu ra của môđun quang điện; thực hiện thử nghiệm dung sai cơ học trên môđun quang điện; theo tiêu chuẩn đánh giá bề ngoài, thực hiện đánh giá khiếm khuyết bề ngoài trên môđun quang điện; kiểm tra công suất đầu ra của môđun quang điện trong điều kiện thử nghiệm định trước; và kết thúc thử nghiệm của dung sai cơ học.



- (11) **64259**
- (21) 1-2018-03940 (51)⁷ **C04B 18/06**, 18/08, 7/02, 20/00, 22/00, 7/32, 24/26, E02D 3/02, C04B 103/30, 111/00
- (22) 25.10.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2016/012005 25.10.2016 (87) WO2018/074643 26.04.2018
- (30) 10-2016-0137332 21.10.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.09.2018
- (71) 1. HANIL CEMENT CO., LTD (KR)
330, Gangnam-daero Gangnam-gu Seoul 06252, Republic of Korea
2. KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
124, Gwahak-ro Yuseong-gu, Daejeon 34132, Republic of Korea
- (72) LEE, Hyoung-Woo (KR), JO, Sung-Hyun (KR), SEO, Shin-Seok (KR), PARK, Chang-Hwan (KR), KIM, Chun-Sik (KR), YOUN, Yong-Sang (KR), PARK, Tae-Gyu (KR), NAM, Seong-Young (KR), AHN, Ji-whan (KR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP MỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để làm vật liệu san lấp mỏ, chế phẩm này bao gồm xi măng, và tro bay và tro đáy của lò đốt tầng sôi tuần hoàn (CFBC, circulating fluidized bed combustion boiler), trong đó cacbon đioxit được cố định trong tro bay và tro đáy này.

Mức độ duy trì giá trị độ lỏng (%)



- (11) **64260**
 (21) 1-2018-03949 (51)⁸ **F16L 53/00**
 (22) 27.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/RU2017/000797 27.10.2017 (87) WO2018/080345 A2 03.05.2018
 (30) 2016142508 28.10.2016 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) 1. JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR" (RU)

Ul. Ordzhonikidze, 21 Podolsk Moskovskaya obl., 142103, Russian Federation

2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)

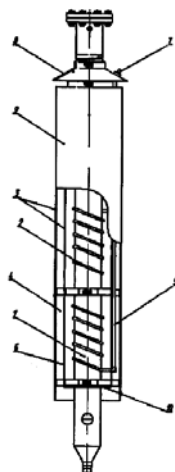
Per. Staromonetnyi, 26 Moscow, 119180, Russian Federation

- (72) GAVRILIN, Viktor Alekseevich (RU), STREBNEV, Aleksandr Nikolaevich (RU)

- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

- (54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT BẰNG ĐIỆN DÙNG CHO BỂ KHỬ NHIỄM XẠ

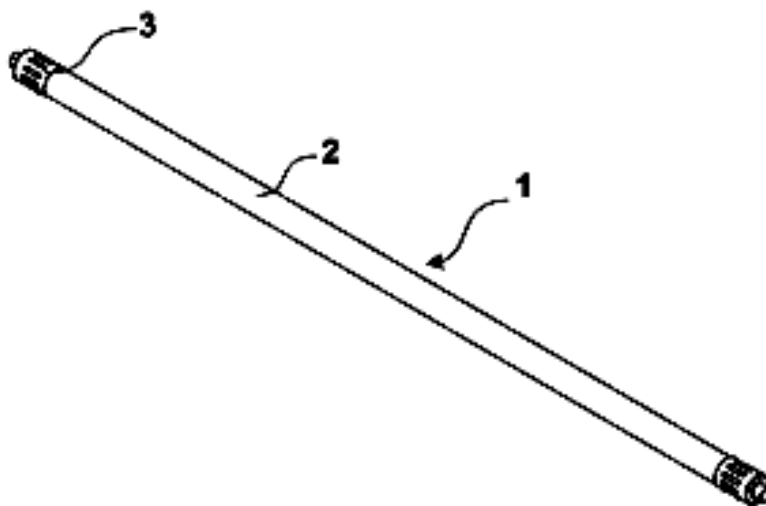
- (57) Thiết bị theo sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cụ thể là thiết bị điện trong lò phản ứng của lò phản ứng năng lượng nước - nước (VVER). Nói chung, thiết bị gia nhiệt bằng điện dùng cho bể khử nhiễm xạ nhằm đảm bảo đốt nóng bể khử nhiễm xạ và dung dịch đang được khử nhiễm xạ có trong bể trước khi tiến hành khử nhiễm xạ thiết bị lò phản ứng, đảm bảo lượng nhiệt thừa được loại bỏ trong quá trình khử nhiễm xạ. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế là nâng cao độ tin cậy, giảm bớt lượng nguyên vật liệu chế tạo thiết bị và đơn giản hóa việc lắp đặt, sửa chữa thiết bị. Hiệu quả kỹ thuật khác là đảm bảo khả năng khử nhiễm xạ của thiết bị. Hiệu quả kỹ thuật đạt được nhờ thiết bị gia nhiệt bằng điện dùng cho bể khử nhiễm xạ lắp theo chiều dọc, có cấu tạo gồm bộ đốt nóng đặt trên bề mặt ngoài của đường ống dẫn và các khối cách nhiệt, bộ đốt nóng được làm từ sợi kim loại có điện trở suất riêng cao với các dây dẫn điện và khớp nối, thiết bị này có tối thiểu ba khối cách nhiệt dưới dạng màn chắn bằng kim loại đồng trục, các màn chắn này cách bộ đốt nóng một khe hở không khí, bộ đốt nóng có dây dẫn điện khép kín, mỗi khối cách nhiệt có vỏ bảo vệ bằng kim loại đồng trục kèm khe hở không khí, phần trên của khe hở không khí được đóng bởi nắp có đường kính lớn hơn đường kính của vỏ bọc bảo vệ, theo đó trên nắp kín của vỏ bọc bảo vệ phía trên lắp khớp nối kín, ngoài ra, phía trên và phía dưới của mặt bên vỏ bọc bảo vệ có các lỗ xuyên qua, tổng diện tích của các lỗ phải bằng hoặc lớn hơn diện tích của khe hở không khí giữa màn chắn ngoài và vỏ bảo vệ.



- (11) **64261**
- (21) 1-2018-04021 (51)⁷ **C12N 15/82**, A23L 29/00, 29/212
- (22) 02.02.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/050558 02.02.2017 (87) WO2017/141128 24.08.2017
- (30) 201641005181 15.02.2016 IN
- (71) 1. UDAYA AGRO FARM (IN)
62/61, Bharath Nagar Kumbakonam 612001 (IN)
2. GREEN FLORA BIOSCIENCES PVT. LTD (IN)
Plot No. 14, Maxworth Nagar, Phase III, Kolapakkam Chennai 600128 (IN)
- (72) RAJA, Dr R. Bharathi (IN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) HẠT GẠO THU ĐƯỢC TỪ CÂY LÚA MANG ĐỘT BIẾN TĂNG CƯỜNG TINH BỘT KHÁNG VÀ CHẤT XƠ, THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA TẾ BÀO CỦA CÂY LÚA MANG ĐỘT BIẾN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt gạo thu được từ cây lúa mang đột biến tăng cường tinh bột kháng và chất xơ, trong đó đột biến gen mã hóa synthaza tinh bột và enzym phân nhánh tinh bột được liên kết với mức chất xơ và tinh bột kháng được tăng cường trong nội nhũ của giống lúa phù hợp. Chất xơ và tinh bột kháng được tăng cường đến mức khử đáng kể giá trị chỉ số thủy phân của hạt gạo xuống từ 35% đến 40%. Những giống lúa này là nhu cầu lớn cho người mắc bệnh tiểu đường và cung cấp một số lợi ích sức khỏe khác như giảm trọng lượng cơ thể, sức khỏe tim mạch và sức khỏe đại tràng. Vì chiến lược này không liên quan đến việc sử dụng các công nghệ thao tác di truyền, nó có thể được sử dụng trực tiếp trong các lập trình nhân giống lúa mà không có bất kỳ hạn chế nào. Sáng chế còn đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống chứa tế bào của cây lúa mang đột biến này.

Vật đột biến	Số và chi tiết về các đột biến được phát hiện	% phân bố chuỗi			Hàm lượng amylozo % AC	Kháng tinh bột % RS	Tổng chất xơ % TDF	Chỉ số thủy phân % HI
		Chuỗi ngắn (DP 6-12)	Chuỗi vừa (DP 13-18)	Chuỗi dài (DP≥19)				
Lotus 1	3 (<i>ssIIIa</i> , <i>sbeI</i> và <i>sbeIIb</i> ²)	35,75	43,93	20,32	26,8	9,37	11,12	38,4
Lotus 2	2 (<i>ssI</i> và <i>sbeIIb</i> ²)	25,49	52,06	22,45	25,1	5,12	6,87	48,2
Lotus 3	2 (<i>sbeIIb</i> ¹ và <i>ssIIIa</i>)	31,05	46,23	22,71	27,4	7,07	9,74	42,1
Lotus 4	2 (<i>ssI</i> , <i>ssIIIa</i> và <i>sbeIIb</i> ¹)	42,34	40,75	16,91	29,3	11,92	13,21	33,2
Os 278	Không	22,19	48,96	28,86	23,4	1,21	1,87	72,6

- (11) **64262**
- (21) 1-2018-04030 (51)⁸ **C03B 35/18**, B65G 39/00, 39/02, F27B 9/24, F27D 3/02
- (22) 30.03.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/057609 30.03.2017 (87) WO2017/167920 05.10.2017
- (30) 16163337.5 31.03.2016 EP
- (71) VESUVIUS FRANCE, S.A. (FR)
68, rue Paul Deudon, 59750 Feignies, France
- (72) Laurent DUBOIS (FR), Etienne SCHABAILLIE (FR)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) CỤM CON LĂN BĂNG TẢI, NẮP CHỤP ĐẦU CHO CON LĂN BĂNG TẢI ĐỂ VẬN CHUYỂN ĐỒ VẬT CÓ ĐÁY PHẪNG TRONG MÔI TRƯỜNG CÓ SỰ THAY ĐỔI NHIỆT ĐỘ LỚN
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm con lăn băng tải phù hợp để sử dụng trong môi trường có sự thay đổi nhiệt độ lớn và nắp chụp đầu liền khối đảm bảo truyền mômen xoắn hiệu quả đến ống con lăn băng gôm nhờ vào độ đàn hồi của nó do sự biến dạng nắp chụp đầu trong quá trình lắp nắp chụp đầu vào ống con lăn băng gôm.



- (11) **64263**
(21) 1-2018-04046 (51)⁸ **C22B 3/04**, 3/10, 11/06, C07C
211/00, C07D 213/16, 213/61, C22B
11/00, 43/00, C01G 13/04
- (62) 1-2011-02937
(22) 30.03.2010 (43) 25.07.2019
(86) PCT/GB2010/050551 30.03.2010 (87) WO2010/116167 14.10.2010
(30) 905894.2 06.04.2009 GB
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2011
- (71) PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)
Tower 1, PETRONAS Twin Towers Kuala Lumpur 50088 Malaysia
- (72) ROGERS, ROBIN, DON (US), HOLBREY, John (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) QUY TRÌNH LOẠI BỎ THỦY NGÂN RA KHỎI NGUỒN NGUYÊN LIỆU
HYDROCARBON LỎNG CHỨA THỦY NGÂN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ thủy ngân ra khỏi nguồn nguyên liệu hydrocarbon
lỏng chứa thủy ngân; để khôi phục lại các vật liệu bị nhiễm thủy ngân; và để loại bỏ
thủy ngân ra khỏi dòng hydrocarbon.

(11) **64264**

(21) 1-2018-04048

(51)⁸ **G09B 1/00, G06F 17/00**

(22) 20.06.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/IB2016/053651 20.06.2016

(87) WO2017/137816 17.08.2017

(30) 201641005108 13.02.2016 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2018

(75) 1. NAVNEET KALIA (IN)

Villa Vineet, 14 Sainik Enclave, Sainikpuri, Secunderabad 500096, India

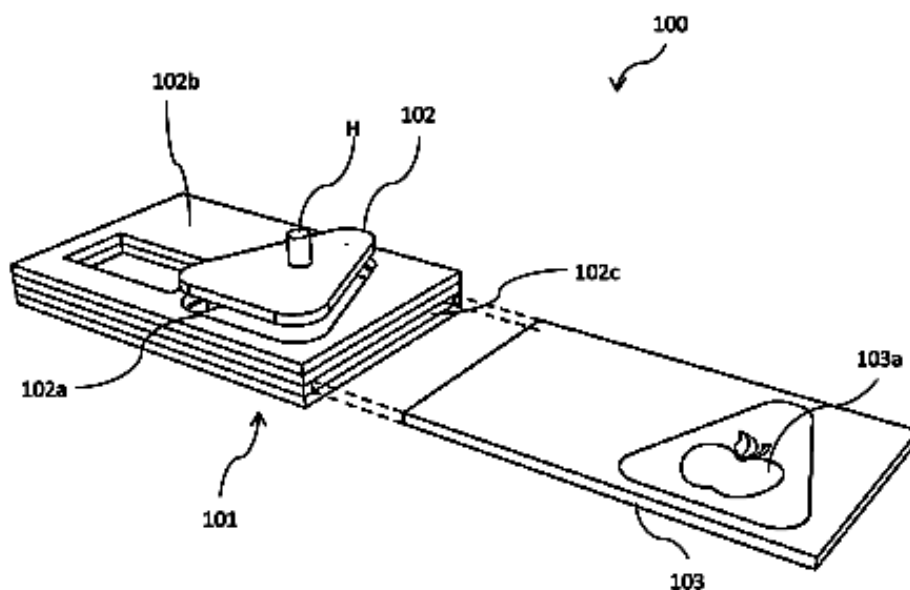
2. KALIA, DEVENDER DUTT (IN)

Villa Vineet, 14 Sainik Enclave, Sainikpuri, Secunderabad 500096, India

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÔ HÌNH ĐỒ CHƠI GIÁO DỤC**

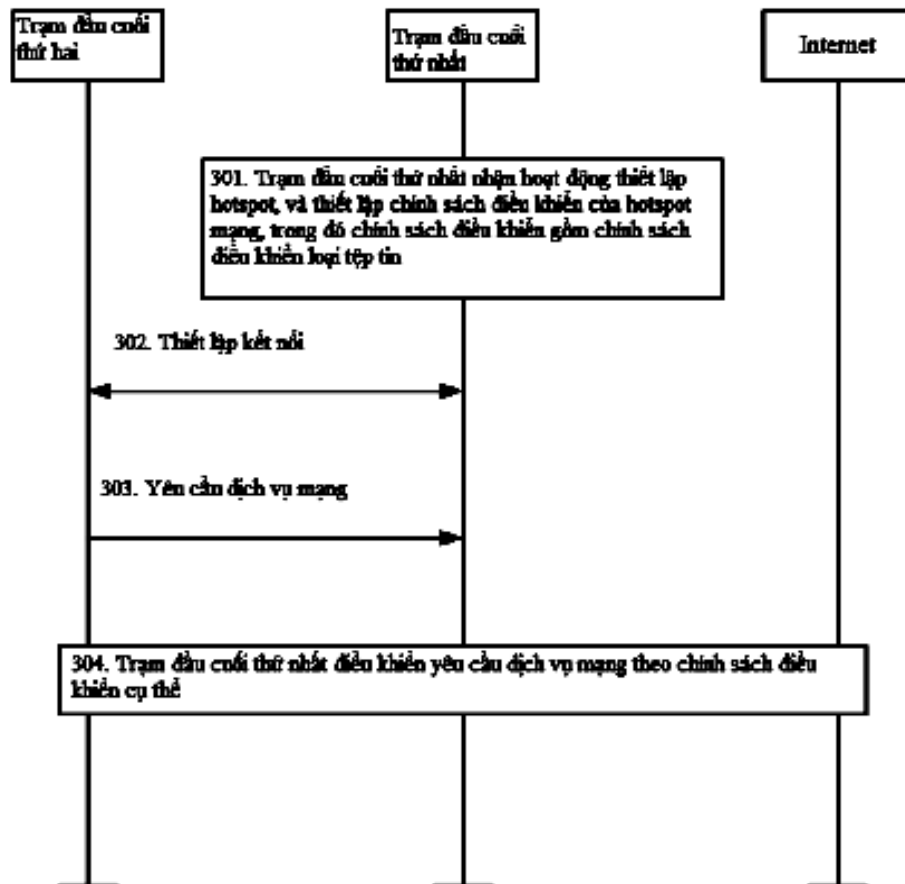
(57) Sáng chế đề xuất mô hình đồ chơi giáo dục mà bao gồm phần đế (101) và mảnh ghép (102). Phần đế (101) được tạo ra từ nhiều lớp (101 a-101 d), và một hoặc nhiều phần cắt (102a) được tạo ra trong phần đế (101) để tiếp nhận mảnh ghép (102) tương ứng. Đường rãnh (102c) được tạo ra trong phần đế (101) để tiếp nhận theo kiểu trượt bộ phận hiển thị hình ảnh (103) để hiển thị hình ảnh thông qua phần cắt (102a). Độ dày của các mảnh ghép (102) mỏng hơn độ dày của các phần cắt (102a) tương ứng. Vì bộ phận hiển thị hình ảnh (103) được tiếp nhận theo kiểu trượt trong đường rãnh (102c), các hình ảnh được hiển thị có thể được thay đổi theo thời gian nhờ đó cung cấp các khả năng để đưa nhiều từ vựng đến học viên theo cách vui tươi.



- (11) **64265**
 (21) 1-2018-04176 (51)⁸ **H04W 28/10**
 (22) 04.11.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/104708 04.11.2016 (87) WO2018/082044 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.09.2018

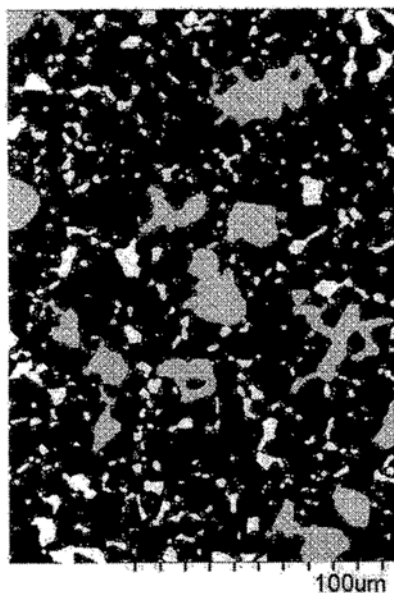
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XIA, Panbin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN HOTSPOT MẠNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển hotspot mạng để đa dạng hóa các cách thức điều khiển hotspot được chia sẻ. Phương pháp theo các phương án thực hiện sáng chế gồm: tiếp nhận, bởi trạm đầu cuối di động thứ nhất, hoạt động thiết lập hotspot, và thiết lập chính sách điều khiển hotspot mạng, trong đó chính sách điều khiển gồm ít nhất chính sách điều khiển loại tệp tin; tiếp nhận, bởi trạm đầu cuối di động thứ nhất, yêu cầu dịch vụ mạng được gửi bởi trạm đầu cuối di động thứ hai đã thiết lập kết nối với trạm đầu cuối di động thứ nhất; và điều khiển, bởi trạm đầu cuối di động thứ nhất, yêu cầu dịch vụ mạng theo chính sách điều khiển. Phương án thực hiện sáng chế còn đề xuất trạm đầu cuối di động. Các phương án thực hiện sáng chế có thể đa dạng hóa các cách thức điều khiển hotspot mạng.



- (11) **64266**
- (21) 1-2018-04399 (51)⁸ **C08K 5/56, 5/57, 5/58**
- (22) 31.01.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/015740 31.01.2017 (87) WO2017/155630 14.09.2017
- (30) 62/305.013 08.03.2016 US
- 15/419,881 30.01.2017 US
- (71) PMC ORGANOMETALLIX, INC. (US)
1288 Route 73, Ste. 401 Mt. Laurel, New Jersey 08054
- (72) MESCH, Keith (US), DYMEK, Anthony (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO POLYVINYL CLORUA CỨNG ĐƯỢC CÁN LÁNG, TRONG SUỐT, ĐỤC MỜ VÀ CÓ MÀU, VÀ VẬT PHẨM CHỨA POLYVINYL CLORUA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho polyvinyl clorua (PVC) cứng được cán láng, trong suốt và/hoặc có màu chứa thiếc octyl mercaptit và thiếc metyl mercaptit. Thiếc octyl mercaptit được sử dụng để thể hiện đúng màu sắc ban đầu trong ứng dụng màng PVC cứng được cán láng, trong suốt, đục mờ hoặc có màu. Thiếc metyl mercaptit được sử dụng để cải thiện độ ổn định nhiệt trong thời gian dài (giảm cháy) của màng PVC được cán láng trong suốt, đục mờ hoặc có màu. Hàm lượng thiếc octyl mercaptit nằm trong khoảng từ 50% đến 75%, và thiếc metyl mercaptit nằm trong khoảng từ 25% đến 50%. Tốt hơn là từ 60% đến 64% thiếc octyl mercaptit và từ 36% đến 40% thiếc metyl mercaptit. Tốt hơn nữa là 62% thiếc octyl mercaptit và 38% thiếc metyl mercaptit.

	Chỉ minh thiếc octyl	Chế phẩm A (75/25)	Chế phẩm B (62/38)	Chế phẩm C (50/50)
Thời gian (phút)	<i>CIE DE</i>	<i>CIE DE</i>	<i>CIE DE</i>	<i>CIE DE</i>
1	16,33	13,26	13,13	15,12
2	16,10	13,40	13,66	15,91
3	16,60	15,39	14,53	17,47
4	17,02	16,15	16,43	18,45
5	17,07	18,22	17,42	19,74
6	17,65	19,14	18,67	21,47
7	18,76	21,42	21,33	24,77
8	20,75	23,12	24,41	26,48
9	25,17	28,08	28,22	30,27
10	32,54	34,87	32,45	45,88
11	50,98	49,36	43,12	74,22
12	78,72	79,11	61,15	82,06
13		82,23	87,09	36,02

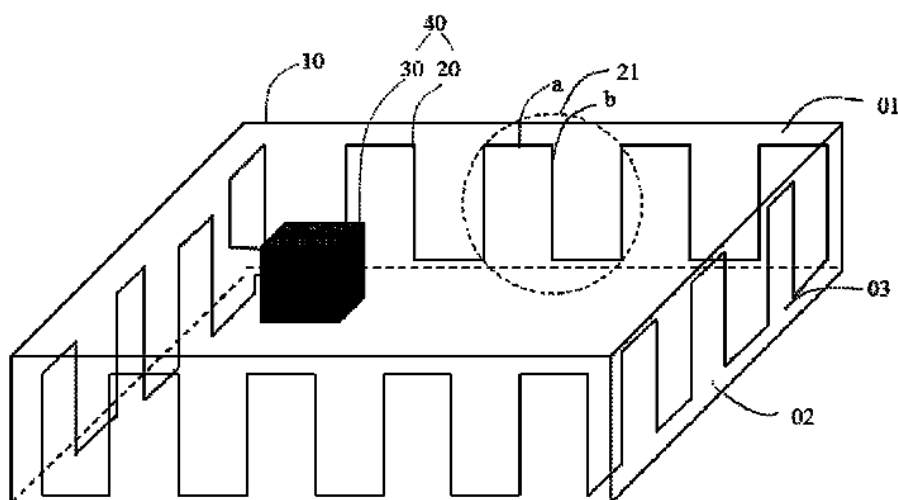
- (11) **64267**
- (21) 1-2018-04407 (51)⁷ **C22C 29/10**, 29/02, F04D 29/046, F16C 33/12
- (22) 23.02.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/006735 23.02.2017 (87) WO2017/154587 14.09.2017
- (30) 2016-043517 07.03.2016 JP
- (71) 1. EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510, Japan
2. NIPPON TUNGSTEN CO., LTD (JP)
2-8, Minoshima 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 812-8538, Japan
- (72) ITO, Nobuaki (JP), SUGIYAMA, Kenichi (JP), YAKUWA, Hiroshi (JP), TAKAHASHI, Norio (JP), KOMIYA, Makoto (JP), FUJIMOTO, Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU TRƯỢT, BẠC LÓT TRỤC VÀ MÁY BƠM CÓ BẠC LÓT TRỤC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu trượt TiC_x -(Ti-Mo) có pha liên kết được làm bằng hợp kim Ti-Mo, và pha cứng chứa TiC_x , trong đó vật liệu trượt TiC_x -(Ti-Mo) đáp ứng tất cả các điều kiện: (1) tổng diện tích của pha liên kết và pha cứng là 90% hoặc lớn hơn diện tích của trường nhìn, (2) tổng diện tích của pha liên kết từ 15% đến 20% diện tích trường nhìn, (3) trong pha liên kết, tổng diện tích của pha liên kết có đường kính từ 10 μm đến 50 μm được tính theo giả định rằng diện tích pha liên kết có dạng hình tròn từ 60% đến 80% tổng diện tích của pha liên kết, (4) trong pha liên kết, tổng diện tích của pha liên kết có đường kính tương đương nhỏ hơn 10 μm được tính theo giả định rằng diện tích pha liên kết có dạng hình tròn từ 20% đến 40% tổng diện tích của pha liên kết, và (5) Mật độ của Mo trong pha liên kết từ 25% trọng lượng đến 35% trọng lượng.



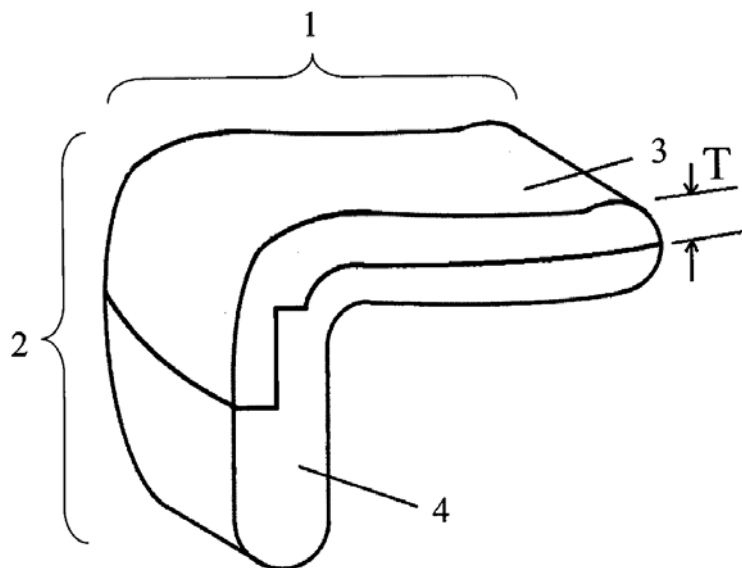
- (11) **64268**
(21) 1-2018-04440 (51)⁸ **G01R 31/08**
(22) 28.10.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/103732 28.10.2016 (87) WO2018/076272A1 03.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SI, Hui (CN), LONG, Haohui (CN), FANG, Jianping (CN), YE, Runqing (CN), HONG, Weiqiang (CN), WANG, Yunfei (CN), LIU, Taixiang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **MÁY ĐƯỢC TRANG BỊ MẠCH DÒ VẾT NÚT VÀ HỆ THỐNG DÒ VẾT NÚT**
- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất máy được trang bị mạch dò vết nứt, bao gồm thân chính, và mô đun điều khiển dò và cuộn dò được bố trí trên thân chính này. Thân chính này bao gồm mặt trên, mặt đáy, và mặt bên được nối giữa mặt trên này và mặt đáy này. Cuộn dò này được phân bố trên mép của thân chính này và được đặt bao quanh mặt bên này. Hai đầu của cuộn dò này được nối điện với mô đun điều khiển dò này, để tạo ra mạch dò vòng kín. Mạch dò này được cấu hình để dò vết nứt trong khu vực mép của thân chính này. Cuộn dò này bao gồm nhiều đoạn dò được nối liên tiếp đầu - với - đuôi, và các đoạn dò cạnh nhau không nằm thẳng hàng. Sáng chế còn đề xuất hệ thống dò vết nứt. Các phương án của sáng chế thực hiện dò vết nứt theo bất kỳ hướng nào trên thân chính này, nhờ đó cải thiện độ chính xác và hiệu quả của việc dò vết nứt.



- (11) **64269**
- (21) 1-2018-04621 (51)⁷ **A61K 36/00**, 36/324, 36/752, 47/08, A61P 3/00, 33/02, C12N 5/00
- (22) 18.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/033234 18.05.2017 (87) WO2017/161387 A1 21.09.2017
- (30) 62/390,081 18.03.2016 US
- 62/390,438 29.03.2016 US
- (75) REID, CHRISTOPHER, BRIAN (US)
880 N. Alameda Street, Apt. 312 Los Angeles, CA 90012, USA
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM GIẢM BIỂU HIỆN CỦA MIR-3120 VÀ MIR-21 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm, dược phẩm, sản phẩm, chứa ít nhất một chất chiết xuất được chọn từ nhóm bao gồm chất chiết xuất từ cam, trầm hương, cần sa hoặc dầu và chất chiết xuất từ thiên nhiên khác hoặc ít nhất một chất hoặc hợp chất được phân lập từ ít nhất một chất chiết xuất nói trên (ví dụ, cannabinoid, sesquiterpen, monoteren, este, etc, aldehyt, phenylpropan, rượu, keton, phenol, ...) để đem lại lợi ích về y học và trong chăm sóc sức khỏe cho con người và động vật. Chế phẩm này có tác dụng giảm biểu hiện của miR-21, đặc biệt là miR-3120 trong tế bào hoặc mô của đối tượng, hoặc ngăn ngừa sự biến đổi thành tế bào ác tính của tế bào iPS. Ngoài ra, sáng chế cũng mô tả phương pháp giảm biểu hiện của miR-3120 trong tế bào hoặc mô in vitro bằng cách cho tế bào hoặc mô tiếp xúc in vitro với chế phẩm này.



(11) **64270**

(21) 1-2018-04735

(51)⁷ **H01L 31/18**, 21/673, 31/0445

(22) 25.10.2018

(43) 25.07.2019

(30) 201711079613.9 06.11.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) BEIJING APOLLO DING RONG SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 3001, No. 6 Building, No. 7 Rong chang East Street, Beijing Economic-
Technological Development Area, Beijing 100176, China

(72) CHEN, Teng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHỨC HỢP HỢP KIM ĐA NGUYÊN TỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ PHỨC HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế phức hợp hợp kim đa nguyên tố và phức hợp hợp kim đa nguyên tố được điều chế, phương pháp điều chế mực bằng cách chấp nhận và sử dụng phức hợp hợp kim đa nguyên tố và mực phức hợp hợp kim đa nguyên tố được điều chế, cũng như là phương pháp điều chế lớp hấp thụ màng bằng cách chấp nhận và sử dụng mực phức hợp hợp kim đa nguyên tố và lớp hấp thụ màng phức hợp hợp kim đa nguyên tố được điều chế.

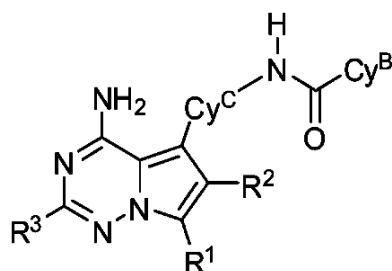
- (11) **64271**
- (21) 1-2018-04749 (51)⁸ **C23C 22/12**, 22/78
- (22) 25.04.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/029487 25.04.2017 (87) WO2017/189627 02.11.2017
- (30) 15/137,014 25.04.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) MCMILLEN, Mark W. (US), LEMON, Steven J. (US), VOTRUBA-DRZAL, Peter L. (US), KARABIN, Richard F. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ SƠ BỘ KẼM PHOSPHAT KHÔNG CHỨA NIKEN, NỀN ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG HỆ THỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý sơ bộ nền, bao gồm (a) dung dịch rửa hoạt hóa để xử lý ít nhất một phần nền bao gồm hệ phân tán các hạt phosphat kim loại có kích thước hạt D_{90} không lớn hơn 10 μm , trong đó phosphat kim loại bao gồm các kim loại hóa trị hai hoặc hóa trị ba hoặc các dạng kết hợp của chúng; và (b) chế phẩm xử lý sơ bộ để xử lý ít nhất một phần nền được xử lý với dung dịch rửa hoạt hóa, bao gồm các ion kẽm và các ion phosphat, trong đó chế phẩm xử lý sơ bộ về cơ bản không chứa niken. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp xử lý nền với hệ thống xử lý sơ bộ nền. Sáng chế cũng đề cập đến các nền được xử lý với hệ thống xử lý sơ bộ nền.

- (11) **64272**
- (21) 1-2018-04809 (51)⁷ **C07K 14/705**, 14/725, A61K
39/00, C07K 16/28
- (22) 31.03.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/025613 31.03.2017 (87) WO2017/173410 05.10.2017
- (30) 62/317,219 01.04.2016 US
- (71) 1. AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
2. KITE PHARMA, INC. (US)
2400 Broadway, Santa Monica, California 90404, United States of America
- (72) BAKKER, Alice (US), WU, Lawren (US), ARVEDSON, Tara (US), WILTZIUS, Jed. J. (US), RODRIGUEZ, Ruben Alvarez (ES)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THỤ THỂ DẠNG KHẢM KHÁNG FLT3, TẾ BÀO MIỄN DỊCH CHỨA THỤ THỂ DẠNG KHẢM NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO MIỄN DỊCH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết kháng nguyên, thụ thể dạng khảm và tế bào miễn dịch được thao tác di truyền kháng FLT3. Sáng chế còn đề cập đến vector, dược phẩm và phương pháp điều trị và/hoặc phát hiện bằng cách sử dụng phân tử gắn kết kháng nguyên FLT3 và tế bào miễn dịch được thao tác di truyền này.

- (11) **64273**
- (21) 1-2018-04810 (51)⁸ **C07D 487/04**, A61P 35/00, A61K 31/519
- (22) 27.03.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/024270 27.03.2017 (87) WO2017/172596 05.10.2017
- (30) 62/314,066 28.03.2016 US
- 62/362,934 15.07.2016 US
- 62/438,750 23.12.2016 US
- (71) INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
- (72) LI, Yun-Long (US), WANG, Xiaozhao (CN), BARBOSA, Joseph (US), BURNS, David M. (US), FENG, Hao (CN), GLENN, Joseph (US), HE, Chunhong (US), HUANG, Taisheng (CN), MEI, Song (CN), ZHUO, Jincong (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYROLOTRIAZIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ TAM, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ KINAZA TAM HOẶC KINAZA AXL VÀ MER IN VITRO
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức I:



I

hoặc các muối dược dụng của chúng, các hợp chất này là các chất ức chế các kinaza TAM hữu ích trong việc điều trị các rối loạn như bệnh ung thư.

(11) **64274**

(21) 1-2018-04904

(51)⁷ **B64C 1/00**

(22) 01.11.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

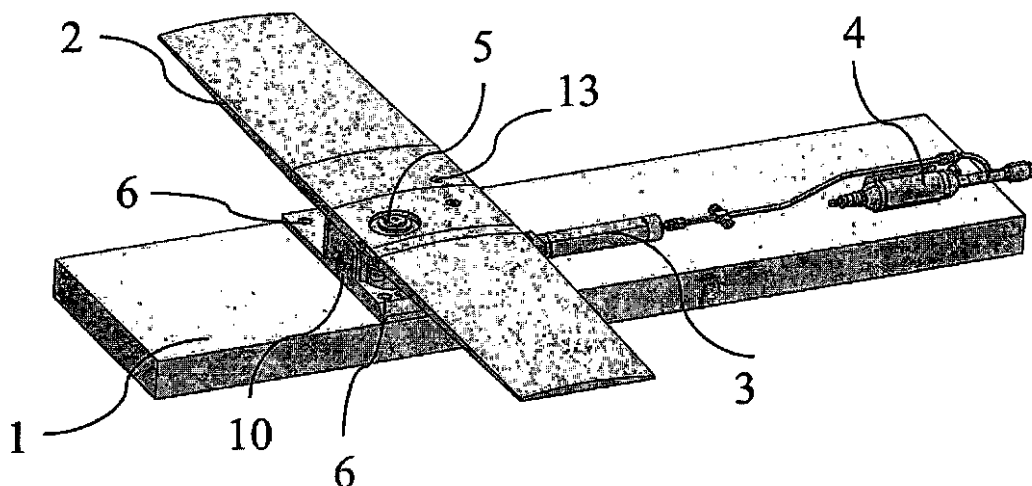
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Giang Thanh Hà (VN), Đỗ Hải Quân (VN), Nguyễn Thị Như Trang (VN), Nguyễn Huy (VN), Vũ Tiến Đạt (VN)

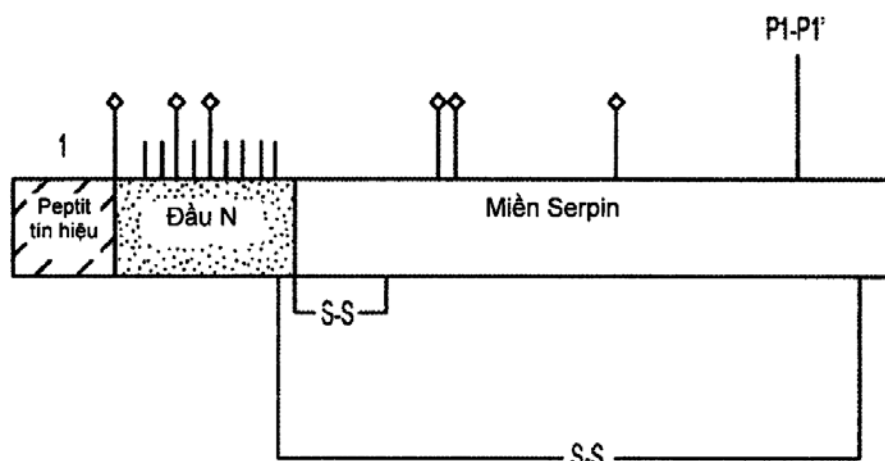
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU MỞ CÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ XI LẠNH KHÍ NÉN VÀ Lò XO TRUYỀN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở cánh bao gồm các bộ phận: thân, cánh, xi lanh mở cánh, bình khí nén (4) trực xoay cánh, hàng ốc; ray trượt; chốt chặn, chốt định vị, mặt bích, lò xo thứ nhất, lò xo thứ hai, lỗ định vị, lỗ chứa chốt chặn, thanh trượt, lò xo thứ ba. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thiết kế hệ thống xi lanh khí nén và lò xo truyền động bao gồm các bước: bước 1: xác định yêu cầu kỹ thuật của bài toán; bước 2: xây dựng hệ phương trình chuyển động; bước 3: thiết kế hệ thống xi lanh khí nén và lò xo truyền động; bước 4: xác định các tham số của hệ xi lanh khí nén và lò xo truyền động; bước 5: kiểm tra thiết kế.



- (11) **64275**
- (21) 1-2018-04932 (51)⁷ **A61K 47/60**, 47/61
- (22) 04.04.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/026001 04.04.2017 (87) WO2017/176798 12.10.2017
- (30) 62/318.003 04.04.2016 US
- (71) SHIRE HUMAN GENETIC THERAPIES, INC. (US)
300 Shire Way, Lexington, MA 02421, United States of America
- (72) HOLMES, Kevin (CA), NORTON, Angela, W. (US), PAN, Clark (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ C1 ESTERAZA LIÊN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất, trong số các đối tượng khác, chất ức chế C1 essteraza liên hợp (C1-INH liên hợp) dùng để điều trị các rối loạn gây ra liên quan đến bổ thể, bao gồm cải thiện bệnh phù mạch do di truyền (HAE). Theo một phương án, C1-INH liên hợp được đề xuất bởi sáng chế là C1-INH liên hợp được PEG hóa. Theo một số phương án, C1-INH liên hợp được đề xuất bởi sáng chế là C1-INH liên hợp với axit polysialic (PSA). Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa chất ức chế và phương pháp tạo ra chất ức chế này.



- (11) **64276**
- (21) 1-2018-04943 (51)⁸ **C22B 59/00**
- (22) 26.04.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/ZA2017/050026 26.04.2017 (87) WO2017/190162 02.11.2017
- (30) 2016/02817 26.04.2016 ZA
- (71) MINTEK (ZA)
200 Malibongwe Drive, Randburg, 2194, South Africa
- (72) Kabwika BISAKA (ZA), Itumeleng THOBADI (ZA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ QUẶNG CHỨA ĐẤT HIẾM GIÀU SẮT**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý quặng chứa đất hiếm giàu sắt bao gồm bước nấu chảy quặng để cô đặc các khoáng vật oxit đất hiếm có trong quặng thành pha xỉ và bước tách chiết các khoáng vật oxit đất hiếm từ xỉ.

(11) **64277**

(21) 1-2018-04944

(51)⁷ **H01L 51/56**

(22) 05.11.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0182428 28.12.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) MAN & TEL CO., LTD. (KR)

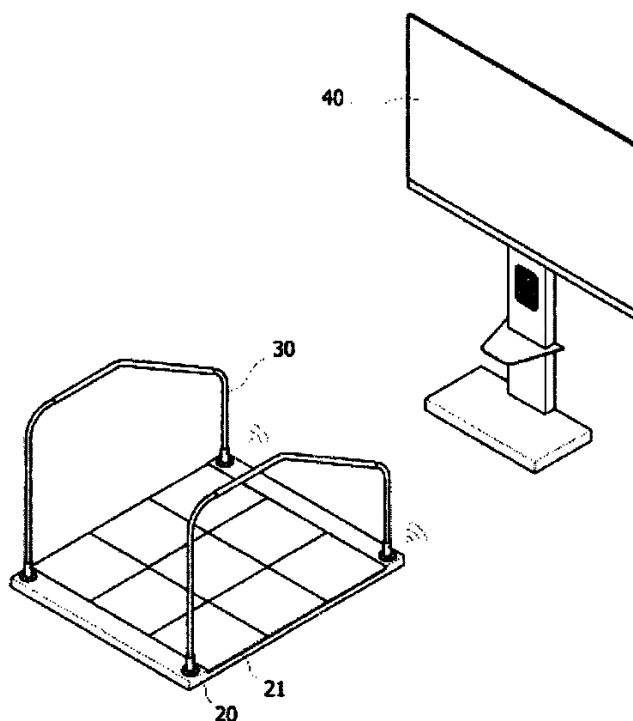
258, Saneop-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

(72) JUNG, Kwang Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐỘ CÂN BẰNG BERG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểm tra độ cân bằng Berg có thể đạt được kết quả kiểm tra độ cân bằng Berg chính xác mà không cần người kiểm tra phải có chuyên môn. Thiết bị kiểm tra độ cân bằng Berg để kiểm tra khả năng chuyển động thường ngày của người được kiểm tra theo sáng chế bao gồm: khung sàn là bề trên đó người được kiểm tra thực hiện các chuyển động; các bộ cảm biến thứ nhất được bố trí ở các khu vực được phân chia có diện tích định trước trên khung sàn và cảm biến các vị trí của bàn chân người được kiểm tra; bộ cảm biến thứ hai được bố trí ở một khoảng cách định trước so với các bộ cảm biến thứ nhất và cảm biến các chuyển động của người được kiểm tra; bộ điều khiển kiểm tra độ cân bằng Berg đối với các chuyển động của người được kiểm tra trên cơ sở của thông tin được cảm biến và được truyền bởi các bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai; và màn hiển thị tiếp nhận hướng dẫn kiểm tra độ cân bằng Berg và thông tin kết quả kiểm tra từ bộ điều khiển và kết xuất thông tin qua các hình ảnh.



(11) **64278**

(21) 1-2018-04957

(22) 06.11.2018

(30) 15/874,343

18.01.2018

(51)⁸ **F21K 9/90**

(43) 25.07.2019

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2018

(71) BGT MATERIALS LIMITED (GB)

2.312 Photon Science Institute University of Manchester, Oxford Road Manchester M13 9PL United Kingdom

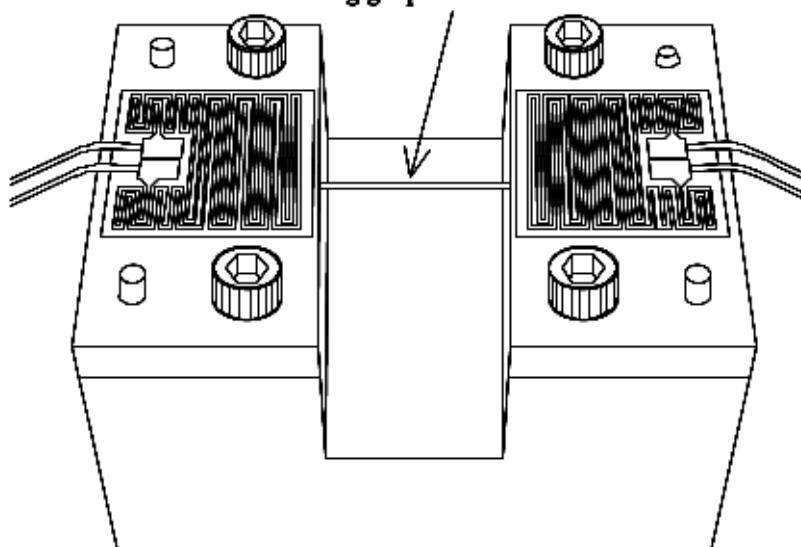
(72) CHUNG- PING LAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

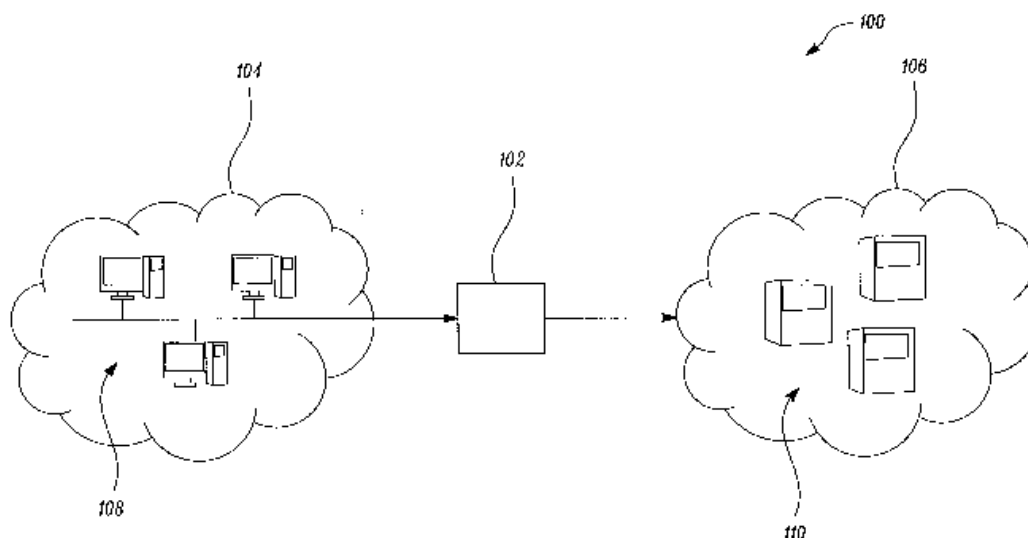
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÓNG ĐÈN ĐIỐT PHÁT QUANG VỚI CÁC SỢI ĐỐT BỨC XẠ NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bóng đèn điốt phát quang (LED) với các sợi đốt bức xạ nhiệt gồm có các bước: A. cung cấp nền bao gồm nhiều phân dẫn điện được tạo ở hai đầu của nền tương ứng để nối điện với mạch điện tử; B. đúc các chip LED, dây và phốt pho ở mặt trước của nền để sản xuất tấm sợi đốt LED; C. tạo màng tán xạ nhiệt ở mặt sau của nền trước khi hoặc sau khi sản xuất tấm sợi đốt LED; D. cắt nền thành các sợi đốt bức xạ nhiệt, trong đó mỗi sợi đốt bức xạ nhiệt có phần cắt của màng tán xạ nhiệt, phần cắt của tấm sợi đốt LED, và phần cắt của nhiều phân dẫn điện tương ứng; và E. cố định các sợi đốt bức xạ nhiệt vào bóng đèn LED .

Tấm dát mỏng graphen trên nền PET

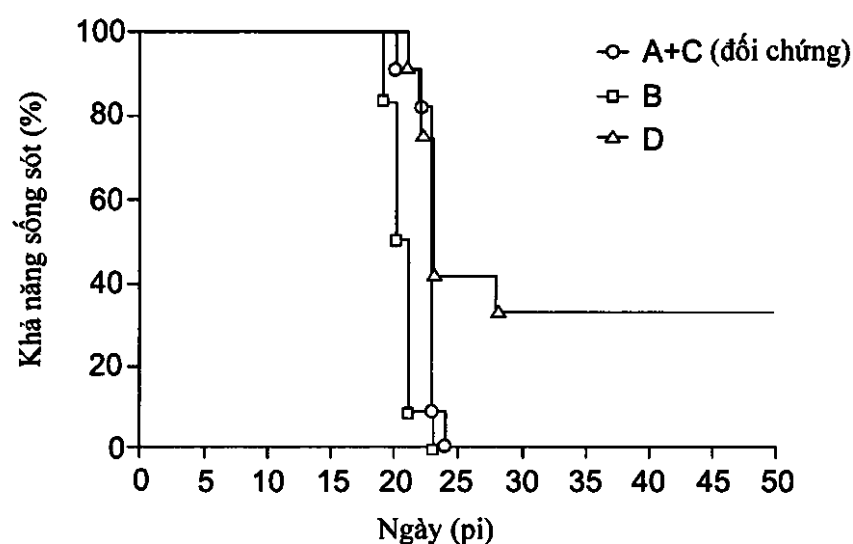


- (11) **64279**
- (21) 1-2018-04964 (51)⁸ **G06F 21/62**, H04L 63/10
- (22) 06.11.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 10201800126V 05.01.2018 SG
- (71) ST ELECTRONICS (INFO-SECURITY) PTE LTD (SG)
100 Jurong East Street 21, ST Electronics Jurong East Building, Singapore 609602
- (72) Lye King Siong (SG), Wu Yong Cong (SG), Pang Kang Wei, Joshua (SG), Ling Jian Liang (SG)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN TẬP TIN MỘT CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TẬP TIN MỘT CHIỀU TRONG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền tập tin một chiều giữa mạng bộ gửi và mạng bộ nhận. Hệ thống này bao gồm điôt dữ liệu được tạo cấu hình để tạo ra liên kết một chiều giữa mạng bộ gửi và mạng bộ nhận. Điôt dữ liệu bao gồm bộ gửi điôt dữ liệu và bộ nhận điôt dữ liệu trong đó bộ nhận điôt dữ liệu được kết nối truyền thông với bộ gửi điôt dữ liệu để truyền tập tin một chiều từ bộ gửi điôt dữ liệu đến bộ nhận điôt dữ liệu. Mỗi tập tin được nhận biết bằng ký hiệu nhận dạng tập tin. Bộ gửi điôt dữ liệu được tạo cấu hình để gửi danh sách tập tin đến bộ nhận điôt dữ liệu. Danh sách tập tin chứa các ký hiệu nhận dạng tập tin của tất cả các tập tin cần gửi qua điôt dữ liệu. Bộ nhận điôt dữ liệu được tạo cấu hình để phát hiện việc mất một hoặc nhiều tập tin bằng cách so sánh các ký hiệu nhận dạng tập tin của các tập tin nhận được với các ký hiệu nhận dạng tập tin có trong danh sách tập tin.



- (11) **64280**
- (21) 1-2018-04994 (51)⁸ **C07C 23/08**, 13/11, C07D 317/44, 473/34, 473/26, 473/40, 473/18, C07F 9/44
- (22) 01.03.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/020165 01.03.2017 (87) WO2017/176392 A1 12.10.2017
- (30) 62/319,694 07.04.2016 US
- (71) UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)
Boyd Graduate Studies Research Center, D.W. Brooks Drive, Athens, GA 30602-7411, United States of America
- (72) CHU, Chung K. (US), MULAMOOTTIL, Varughese Alexander (IN), MISHRA, Ram C. (IN), SINGH, Uma Sharan (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 2'-FLO-6'-METYLEN-CARBOXYCLIC ADENOSIN (FMCA) VÀ 2'-FLO-6'-METYLEN-CARBOXYCLIC GUANOSIN (FMCG) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA CÁC HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất 2'-flo-6'-metylen-carboxylic adenosin (FMCA) và 2'-flo-6'-metylen-carboxylic guanosin (FMCG) từ nguyên liệu ban đầu có thể mua được dễ dàng theo tám bước. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp hiệu quả và có tính thực tế để điều chế theo cách lập thể đặc thù hợp chất trung gian quan trọng là hợp chất vòng cacbon đa năng, (1S,3R,4R)-3-tert-butoxy-4-(tert-butoxymetyl)-2-flo-5-metylenxyclopentanol (hợp chất có công thức 8 của sơ đồ 1A hoặc sơ đồ 1) chỉ trong sáu (6) bước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tiền dược chất của các hợp chất này.

- (11) **64281**
- (21) 1-2018-05035 (51)⁷ **A61K 39/005**, C07K 14/44
- (22) 18.04.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/059189 18.04.2017 (87) WO2017/178660 19.10.2017
- (30) 62/322,770 14.04.2016 US
- (71) PEPTCELL LIMITED (GB)
100 Fetter Lane, London Greater London EC4A 1BN, United Kingdom
- (72) PLEGUEZUELOS MATEO, Olga (GB), CAPARROS-WANDERLEY, Wilson, Romero (GB), STOLOFF, Gregory, Alan (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHÁNG NGUYÊN TRYPANOSOMA VÀ CHẾ PHẨM MIỄN DỊCH CHỨA KHÁNG NGUYÊN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên Trypanosoma, chế phẩm tạo miễn dịch và thuốc bao gồm kháng nguyên Trypanosoma này, phương pháp và việc sử dụng kháng nguyên Trypanosoma này và chế phẩm tạo miễn dịch để điều trị bệnh do Trypanosoma gây ra.



- (11) **64282**
 (21) 1-2018-05081 (51)⁷ **E01D 19/16, D07B 1/14**
 (22) 20.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/068323 20.07.2017 (87) WO2017/072902 26.04.2018
 (30) 10 2016 220 478.5 19.10.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.06.2019

(71) DYWIDAG-SYSTEMS INTERNATIONAL GMBH (DE)

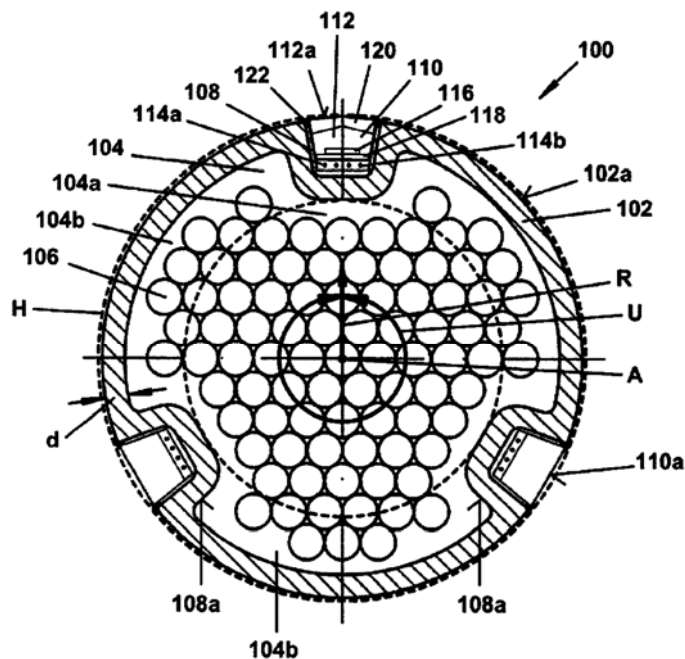
Destouchesstr. 68, 80796 Munchen, Germany

(72) BRAND, Werner (DE), KAHL, Thomas (DE), KASPER, Marcel (DE)

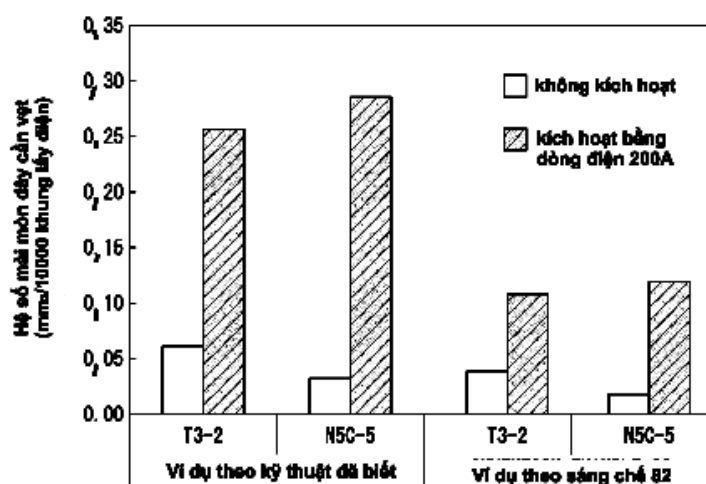
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM KÉO CĂNG KÉO DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kéo căng kéo dài (100) bao gồm vỏ (102) để bao kín khoảng trống bên trong (104), và các phần tử kéo căng (106) kéo dài theo phương dọc (A) của cụm kéo căng (100) và được chứa trong khoảng trống bên trong (104) của vỏ (102). Theo sáng chế, vỏ (102) bao gồm, ở ít nhất một vị trí theo chu vi, phần lõm (108) mà nhô vào trong khoảng trống trong (104) và trong đó ít nhất một cụm chức năng điện (112), ví dụ ít nhất một cụm đèn chiếu sáng, và ít nhất một đường dây nối (114a, 114b) cho ít nhất một cụm chức năng điện (112) được bố trí. Theo cách khác, ít nhất một cụm chức năng điện có thể cũng được chứa trong rãnh kết hợp ở phần tử chống nước mà được bố trí trên bề mặt ngoài của vỏ.



- (11) **64283**
- (21) 1-2018-05090 (51)⁸ **C22C 9/06**, 9/00, 9/02, 9/04, 9/05, H01B 1/02, B22D 11/00, 11/06, 11/12
- (22) 23.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/023164 23.06.2017 (87) WO2017/222041 28.12.2017
- (30) 2016-124661 23.06.2016 JP
- 2017-115427 12.06.2017 JP
- (71) 1. MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
3-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8117, Japan
2. MITSUBISHI SHINDOH CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
- (72) ENAMI Yuusuke (JP), SAKAMOTO Toshio (JP), NAKAMOTO Hitoshi (JP), OISHI Keiichiro (JP), SUGAHARA Atsushi (JP), YAMASHITA Chikara (JP), OHARA Takuya (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) HỢP KIM ĐỒNG, THỎI HỢP KIM ĐỒNG, VẬT LIỆU XỬ LÝ DUNG DỊCH RẮN CỦA HỢP KIM ĐỒNG, DÂY CẦN VỆ BẰNG HỢP KIM ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY CẦN VỆ
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp kim đồng, thỏi hợp kim đồng, vật liệu xử lý dung dịch rắn của hợp kim đồng, dây cần vệ và phương pháp chế tạo dây cần vệ. Hợp kim đồng theo sáng chế có thành phần chứa Co với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,05% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,70% khối lượng; P với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,02% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,20% khối lượng; Sn với lượng lớn hơn hoặc bằng 0,005% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,70% khối lượng, một hoặc nhiều nguyên tố trong số B, Cr, và Zr; và hơn nữa, phần còn lại là Cu chứa các tạp chất không tránh được, trong đó X, Y, và Z thỏa mãn công thức (1): $1 \leq (X/5) - (Y/50) + (Z/100)$ và công thức (2): $X + Y + Z \leq 1000$, trong đó lượng của B được biểu thị là X (ppm khối lượng), lượng của Cr được biểu thị là Y (ppm khối lượng), và lượng của Zr được biểu thị là Z (ppm khối lượng).



- (11) **64284**
- (21) 1-2018-05128 (51)⁷ **C04B 28/02**, 18/08, 18/14
- (22) 18.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/018702 18.05.2017 (87) WO2017/208844 07.12.2017
- (30) 2016-110592 02.06.2016 JP
- 2017-011956 26.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

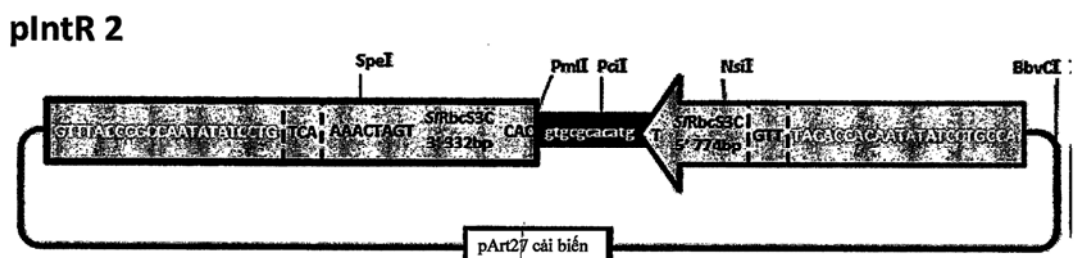
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) INOUE Yotaro (JP), MATSUNAGA Hisahiro (JP), ICHIKAWA Koichi (JP),
MIYATA Yasuhito (JP), TAKAHASHI Katsunori (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT THỂ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN HYDRAT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
VẬT THỂ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN HYDRAT HÓA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật thể được đóng rắn hydrat hóa có độ bền mỗi ưu việt và phương pháp sản xuất vật thể được đóng rắn hydrat hóa này. Vật thể được đóng rắn hydrat hóa thu được bằng cách đóng rắn hỗn hợp được nhào trộn mà bao gồm cốt liệu chứa xỉ luyện thép, chất kết dính có khả năng hóa rắn bởi sự hydrat hóa và nước, trong đó: kích thước tối đa của cốt liệu là từ 5 đến 60 mm; tỷ lệ phần trăm theo thể tích chất rắn của cốt liệu thụ của cốt liệu là 50 % về thể tích hoặc nhiều hơn; và tỷ lệ về thể tích của cốt liệu là 55 % về thể tích hoặc nhiều hơn trên tổng thể tích của vật thể được đóng rắn hydrat hóa.

- (11) **64285**
 (21) 1-2018-05234 (51)⁷ **C12N 15/09**, 15/63, 15/82
 (22) 27.04.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/AU2017/050383 27.04.2017 (87) WO2017/185136 02.11.2017
 (30) 2016901547 27.04.2016 AU
 (71) NEXGEN PLANTS PTY LTD (AU)

Level 7, General Purpose South Building, The University of Queensland, Brisbane, Queensland 4072, Australia

- (72) SCHENK, Peer Martin Philipp (DE), NOWAK, Ekaterina (AU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CẤU TRÚC VÀ VECTƠ ĐỂ BIẾN NẠP Ở THỰC VẬT CÙNG GEN**

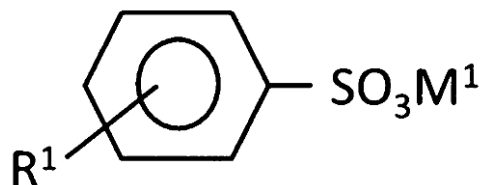
- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc di truyền mà ít nhất là một đoạn của nó có thể được gắn xen vào vật liệu di truyền của thực vật, trong đó ít nhất là một đoạn của cấu trúc di truyền chứa, gồm về cơ bản, hoặc gồm một hoặc nhiều trình tự nucleotit thu được từ một hoặc nhiều thực vật. Sáng chế cũng đề xuất việc sử dụng cấu trúc di truyền để tạo ra thực vật cải thiện về mặt di truyền, và thực vật cải thiện được cải thiện nhờ phương pháp đó. Thực vật được cải thiện có thể có khả năng chống chịu bệnh, khả năng chịu căng thẳng vô sinh, hoặc đặc tính dinh dưỡng, vị ngon, hoặc hình thái mong muốn.



- (11) **64286**
(21) 1-2018-05311 (51)⁸ **D06M 15/53**, 13/256, 13/282
(22) 28.11.2018 (43) 25.07.2019
(30) 2018-001043 09.01.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

- (71) TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611, Japan
(72) Makoto HATTORI (JP), Keita ADACHI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý sợi tổng hợp và sợi tổng hợp có khả năng khử vết hắc ín, cặn bột trắng, và bụi xơ sinh ra trong quá trình tạo sợi. Chế phẩm xử lý sợi tổng hợp theo sáng chế chứa chất làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, và chất hoạt động bề mặt ion. Chất hoạt động bề mặt ion chứa sulfonat thơm được biểu diễn bằng công thức hóa học (1):

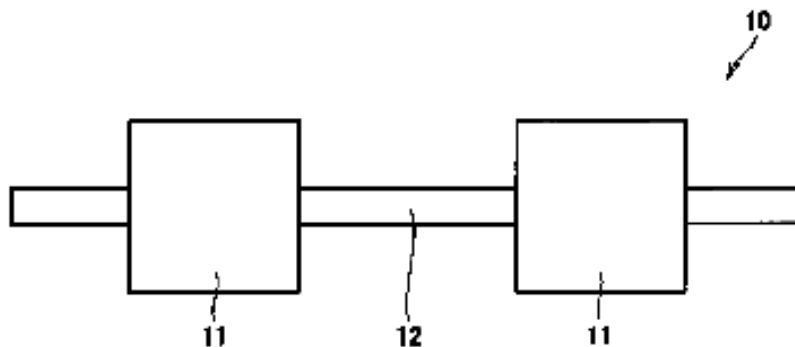


và sulfonat béo. Chất hoạt động bề mặt ion có tỷ lệ khối lượng của hàm lượng sulfonat thơm so với hàm lượng sulfonat béo, hoặc sulfonat thơm/sulfonat béo, là 1/5 đến 1/10.000. Trong công thức hóa học (1), R¹ là nhóm hydrocacbon có 1 đến 18 nguyên tử cacbon, và M¹ là kim loại kiềm, nhóm amoni, hoặc nhóm amin hữu cơ.

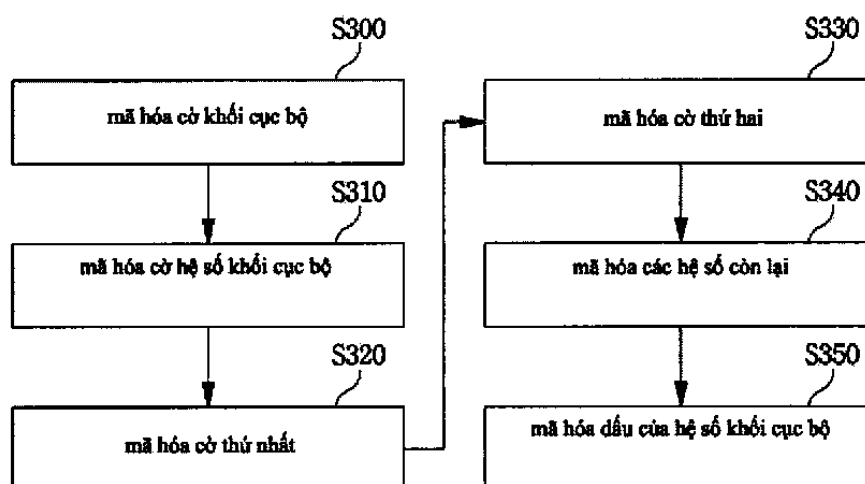
- (11) **64287**
(21) 1-2018-05320 (51)⁸ **B65H 5/06, 3/06, 3/52**
(22) 27.04.2018 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2018/017224 27.04.2018 (87) WO2018/203531 08.11.2018
(30) 2017-092004 02.05.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

- (71) YAMAUCHI CORPORATION (JP)
7, Shodai-tajika 2-chome, Hirakata-shi, Osaka 5731132, Japan
(72) TAHARA, Akitoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM CAO SU DÙNG CHO TRỤC DẪN GIẤY VÀ TRỤC DẪN GIẤY BAO GỒM LỚP CAO SU ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM CAO SU NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su dùng cho trục dẫn giấy và trục dẫn giấy. Chế phẩm cao su dùng cho trục dẫn giấy chứa ít nhất là hợp phần polyme và chất làm mềm, có 30% Mod (-40°C) nhỏ hơn hoặc bằng 0,94 MPa, 30% Mod (-40°C) này là môđun ở độ giãn dài 30% ở -40°C, và có E1 (22°C)/số phần khối lượng của chất làm mềm lớn hơn hoặc bằng 0,008 MPa/phr, E1 (22°C)/số phần khối lượng của chất làm mềm này là trị số của môđun đàn hồi động lực ở 22°C E1 (22°C) trong phép đo độ nhót đàn hồi động lực theo sự thay đổi nhiệt độ, chia cho số phần khối lượng của chất làm mềm so với 100 phần khối lượng của hợp phần polyme. Các cấu hình này tạo ra chế phẩm cao su dùng cho trục dẫn giấy và trục dẫn giấy mà có khả năng duy trì hệ số ma sát và khả năng chịu mài mòn tốt.



- (11) **64288**
- (21) 1-2018-05334 (51)⁷ **H04N 19/122**, 19/11, 19/105, 19/124, 19/91, 19/13, 19/96
- (22) 06.04.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/004465 06.04.2017 (87) WO2017/188739 02.11.2017
- (30) 10-2016-0052691 29.04.2016 KR
- 10-2016-0052694 29.04.2016 KR
- 10-2016-0052706 29.04.2016 KR
- 10-2017-0050048 18.04.2017 KR
- 10-2017-0050050 18.04.2017 KR
- 10-2017-0050053 18.04.2017 KR
- (71) INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) MOON, Joo Hee (KR), WON, Dong Jae (KR), LIM, Sung Won (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa tín hiệu ảnh, phương pháp này có thể: mã hóa cờ hệ số khối cục bộ chỉ báo liệu hệ số của khối cục bộ hiện thời có phải là hệ số khác không (zero) hay không; mã hóa cờ thứ nhất chỉ báo liệu giá trị tuyệt đối của hệ số có lớn hơn 1 hay không, mã hóa cờ thứ hai chỉ báo liệu giá trị tuyệt đối của hệ số có lớn hơn 2 hay không; mã hóa các hệ số còn lại, các hệ số này chưa được mã hóa, trên cơ sở cờ thứ nhất hoặc cờ thứ hai trong khối cục bộ hiện thời; và mã hóa một mã cho hệ số của khối cục bộ hiện thời.



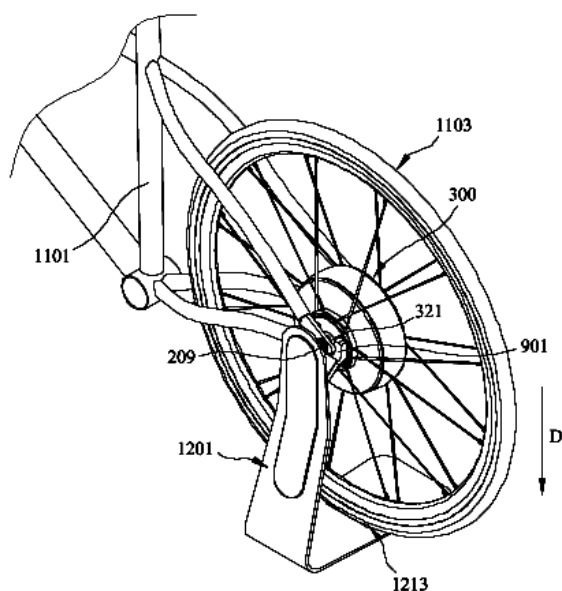
- (11) **64289**
- (21) 1-2018-05399 (51)⁸ **C04B 24/26**, 24/28
- (22) 02.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/030532 02.05.2017 (87) WO2017/192507 09.11.2017
- (30) 15/144,958 03.05.2016 US
- (71) GCP APPLIED TECHNOLOGIES INC. (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, Massachusetts, 02140, United States of America
- (72) KUO, Lawrence, L. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM NƯỚC Ở MỨC THẤP ĐẾN TRUNG BÌNH TRONG CHẾ PHẨM GỐC XI MĂNG CÓ THỂ HYDRAT HÓA VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để đạt được sự giảm nước ở mức thấp đến trung bình trong chế phẩm gốc xi măng có thể hydrat hóa, cụ thể hơn là phương pháp để làm dẻo hóa hỗn hợp xi măng có tỷ lệ nước/xi măng tương đối cao (ít nhất 0,40 hoặc cao hơn) được cải tiến đáng ngạc nhiên về hiệu quả, so với polyme polycarboxylat "chất làm siêu dẻo" thông thường, khi copolyme carboxylat dạng răng lược được tạo thành từ hai chuỗi bên polyete khác nhau, yếu tố cấu tạo monome được chọn cụ thể: (A) monome polyoxyalkylen thứ nhất biểu diễn bởi công thức cấu tạo $(R^1(R^3)C = C(R^2)((CH_2)_m(CO)_nO(CH_2)_o(AO)_pR^4)$ trong đó $(AO)_p$ là alkylen oxit mạch thẳng và p là một số nguyên nằm trong khoảng từ 5 đến 23; (B) monome polyoxyalkylen thứ hai biểu diễn bởi công thức cấu tạo $(R^1)(R^3)C = C(R^2)((CH_2)_m(CO)_nO(CH_2)_o(AO)_qR^4)$ trong đó $(AO)_q$ là nhóm alkylen oxit mạch thẳng và q là số nguyên nằm trong khoảng từ 20 đến 200; (C) monome axit cacboxylic không bão hòa được biểu diễn bởi $(R^5)(R^7)C = C(R^6)(C(O)OM)$ trong đó M là kim loại kiềm, và tỉ lệ thành phần A với thành phần B là 20:80 đến 50: 50; và theo cách tùy chọn, (D) monome tan trong nước được biểu diễn bởi $(R^8)(R^9)C = C(R^{10})(X)$ trong đó R^8, R^9, R^{10} mỗi công thức là nhóm hydro hoặc metyl và X là $C(O)NH_2, C(O)NH^{11}, C(O)NR^{12}R^{13}, OR^{14}, SO_3H, C_6H_4SO_3H$ hoặc $C(O)NHC(CH_3)$, hoặc hỗn hợp của chúng, trong đó mỗi R^{11}, R^{12}, R^{13} , và R^{14} là nhóm alkyl C_1 đến C_5 . Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm gốc xi măng được sản xuất theo phương pháp này.

- (11) **64290**
- (21) 1-2018-05400 (51)⁸ **A61K 35/17**, A61P 35/00, C12N 5/0783
- (22) 05.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/031255 05.05.2017 (87) WO2017/196657 16.11.2017
- (30) 62/333,186 07.05.2016 US
- 62/333,187 07.05.2016 US
- 62/415,918 01.11.2016 US
- 62/415,954 01.11.2016 US
- (71) CELULARITY, INC. (US)
33 Technology Drive, Warren, New Jersey 07059, United States of America
- (72) Steven Alan FISCHKOFF (US), Uri HERZBERG (US), Lin KANG (US), Brian MURPHY (US), Andrea NORDBERG (US), Vanessa VOSKINARIAN-BERSE (US), Keith WILSON (US), Xiaokui ZHANG (US), Han MYINT (US), Mohamed HUSSEIN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA LƯỢNG HIỆU QUẢ QUẦN THỂ TẾ BÀO TIÊU DIỆT TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến được phẩm chứa lượng hiệu quả của quần thể tế bào bao gồm tế bào tiêu diệt tự nhiên, trong đó quần thể tế bào bao gồm tế bào tiêu diệt tự nhiên được tạo thành bằng phương pháp ba giai đoạn bao gồm nuôi cấy quần thể của tế bào gốc tạo máu hoặc tế bào đầu dòng trong môi trường bao gồm yếu tố tế bào gốc, ví dụ, phương pháp ba giai đoạn để tạo thành tế bào NK trong môi trường bao gồm yếu tố lấy tế bào gốc bắt đầu với tế bào gốc tạo máu và tế bào đầu dòng từ tế bào của nhau thai, ví dụ, từ dịch nhau thai (ví dụ, dịch nhau thai ở người), hoặc mô khác, ví dụ, máu cuống rốn hoặc máu ngoại vi. Sáng chế đề xuất thêm phương pháp sử dụng tế bào Nk được tạo thành bằng phương pháp ba giai đoạn được đề xuất trong tài liệu này để ức chế sự tăng sinh của tế bào bệnh bạch cầu dòng tủy cấp tính. Theo phương án nhất định, tế bào NK được tạo thành bằng phương pháp ba giai đoạn được mô tả trong tài liệu này và được sử dụng kết hợp với IL-2.

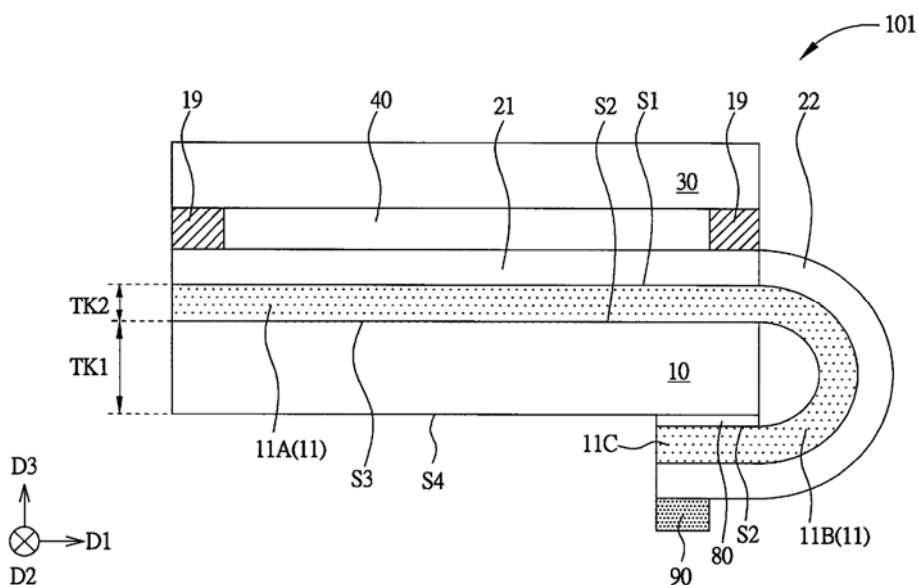
- (11) **64291**
(21) 1-2018-05423 (51)⁸ **B60K 7/00**
(22) 03.12.2018 (43) 25.07.2019
(30) 62/593,854 01.12.2017 US
62/650,895 30.03.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.12.2018

- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(72) LIN, Shih-Yuan (TW), LIU, Yu-Se (TW), HUNG, Jun-Chieh (TW), HSU, Liang-Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) CỤM TRỤC BÁNH XE, HỆ THỐNG SẠC ĐIỆN CHO CỤM TRỤC BÁNH XE VÀ BÁNH XE
(57) Sáng chế đề cập đến cụm trục bánh xe và hệ thống kết hợp. Trong một số trường hợp, cụm trục bánh xe (300) bao gồm phần thân có không gian bên trong, trục (209) được xuyên qua phần thân và bộ phận stato được cố định trên trục (209), nắp che bên cạnh (321) được gắn cố định với trục và được ghép quay với phần thân, nắp che bên cạnh (321) có phần đế và phần tiếp hợp kéo dài từ phần đế và cáp đầu nối thứ nhất được bố trí thông qua phần tiếp hợp. Mỗi đầu nối thứ nhất bao gồm một đầu cực và phần tiếp xúc. Đầu cực được nối điện với cụm pin bằng bó dây điện gắn trên nắp che bên cạnh. Phần tiếp xúc được thiết kế để nối điện với nguồn điện bên ngoài để sạc cụm pin thông qua kết nối có dây. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống sạc cho cụm trục bánh xe và bánh xe có lắp cụm trục bánh xe này.

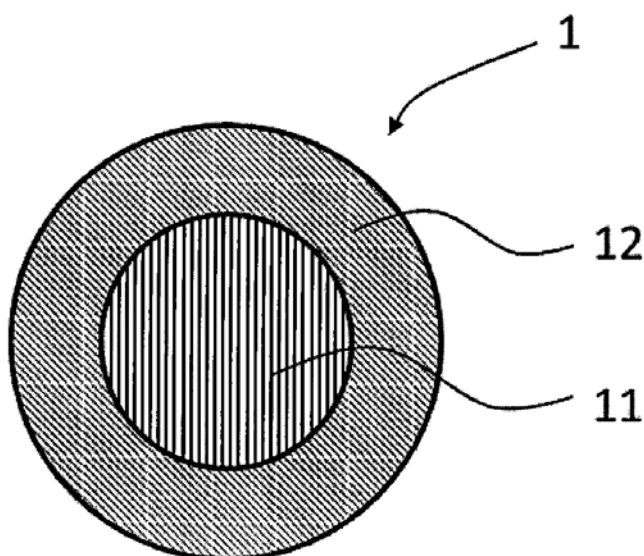


- (11) **64292**
- (21) 1-2018-05439 (51)⁷ **G02F 001/1335**
- (22) 03.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 15/862,652 05.01.2018 US
- (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan, R.O.C.
- (72) Hsing-Chien Tuan (TW), Chiu-Lien Yang (TW), Kuan-Feng Lee (TW), Yuan-Lin Wu (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm lớp mềm dẻo, bộ hiển thị, lớp phủ và thành phần kết dính. Lớp mềm dẻo bao gồm phần không uốn cong và phần uốn cong liền kề với phần không uốn cong. Bộ hiển thị được bố trí trên lớp mềm dẻo. Lớp phủ được bố trí trên bộ hiển thị. Thành phần kết dính được bố trí ở giữa phần không uốn cong của lớp mềm dẻo và lớp phủ.

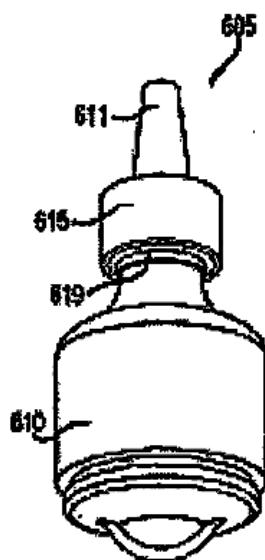


- (11) **64293**
- (21) 1-2018-05455 (51)⁷ **C07K 16/24**, A61K 39/395, A61P 37/00, C12N 15/13, 15/63, 5/10, C07K 16/46
- (22) 02.12.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/RU2016/050073 02.12.2016 (87) WO2017/188850 02.11.2017
- (30) 2016117140 29.04.2016 RU
- (71) JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)
Liter A, Bld. 34, Svyazi St. Strelna, Petrodvortsoviy District, St.Petersburg, 198515 (RU)
- (72) MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU), ULITIN, Andrei Borisovich (RU), ZUBAREVA, Ekaterina Sergeevna (RU), USTIUGOV, Iakov Iurevich (RU), KARABELSKII, Aleksandr Vladimirovich (RU), KORZHAVIN, Dmitry Valeryevich (RU), CHERNOVSKAYA, Tatiana Veniaminovna (RU), CRACHEV, Aleksandr Valerevich (RU), BASOVSKIY, Yury Ivanovich (RU), LOMKOVA, Ekaterina Aleksandrovna (RU), USATOVA, Veronika Sergeevna (RU), ALEKSANDROV, Aleksei Aleksandrovich (RU), MOROZOVA, Elena Leonidovna (RU), IVANOV, Roman Alekseevich (RU), IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến công nghệ sinh học và bao gồm các kháng thể đơn dòng phân tách, cụ thể là các kháng thể đơn dòng người, đặc biệt liên kết với PD-1 có ái lực cao. Các kháng thể theo sáng chế có thể là các kháng thể dạng khảm, kháng thể nhân tính hóa hoặc kháng thể người hoặc các đoạn kháng nguyên theo sáng chế, và có thể được sử dụng làm dược chất trong ung thư học và chống ung thư học, để điều trị các bệnh liên quan đến sự tăng sinh tế bào hoặc các rối loạn phát triển khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất các kháng thể nói trên.

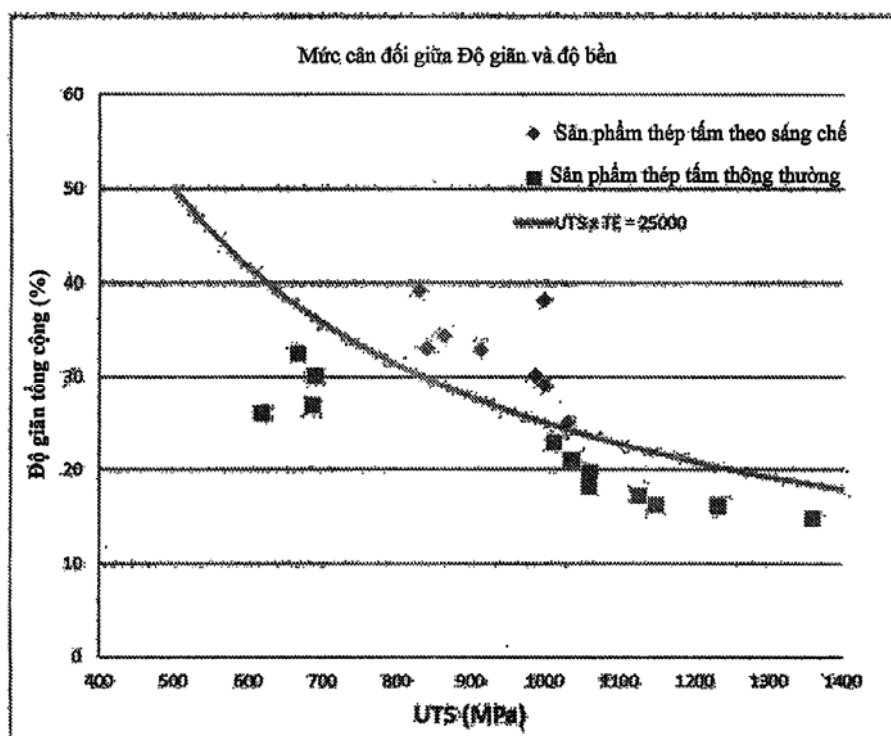
- (11) **64294**
- (21) 1-2018-05509 (51)⁷ **D01D 5/0023**, 5/08, D01F 8/04
- (22) 06.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 106146176 28.12.2017 TW
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.12.2018
- (71) SAN FANG CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (TW)
402 Fengjen Rd., Jenwu Dist., Kaohsiung City, Taiwan
- (72) CHENG, Kuo-Kuang (TW), LIN, Chih-YI (TW), Yang, KAO-Lung (TW), Kang, PO-Ping (TW)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) SỢI TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất sợi tổng hợp bao phủ gồm lớp lõi và lớp vỏ, lớp vỏ bao phủ lớp lõi trong đó lớp vỏ có điểm nóng chảy thấp hơn điểm nóng chảy của lớp lõi từ 60°C đến 160°C và phương pháp sản xuất sợi tổng hợp này.



- (11) **64295**
- (21) 1-2018-05551 (51)⁷ **A61K 9/00**, 47/02, A61M 11/00, 15/08, B05B 11/00
- (22) 28.06.2018 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2018/040098 28.06.2018 (87) WO2019/006173 03.01.2019
- (30) 15/636,120 28.06.2017 US
- 15/691,500 30.08.2017 US
- 15/716,661 27.09.2017 US
- 15/842,063 14.12.2017 US
- 15/903,597 23.02.2018 US
- 201821014426 16.04.2018 IN
- (71) GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-De-Fonds, Switzerland
- (72) DHUPPAD, Ulhas R. (IN), KATKURWAR, Ashok (IN), GUPTA, Yashwant (IN), ANKAM, Rajesh (IN), DHATRAK, Chandrakant (IN), KHAIRATKAR-JOSHI, Neelima (IN), KULKARNI, Abhay (IN), WALE, Dinesh Pradeep (IN), BHOSALE, Vikram Mansingh (IN), AGARWAL, Piyush (IN), KEOHANE, Patrick (GB), TANTRY, Sudeesh K. (US), OH, Chad (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MŨI CHO NGƯỜI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối dược phẩm dùng qua đường mũi cho người, bao gồm bình chứa; đầu phân phối có ít nhất là bơm, kênh phân phối, và lỗ phân phối; ống nhúng; và dược phẩm chứa mometason, este của nó (ví dụ, mometason furoat), hoặc muối của nó và olopatadin hoặc muối của nó (ví dụ, olopatadin hydroclorua). Bình chứa này có thể có đáy bên trong hình nón, được làm nghiêng xuống hướng đến tâm, và hốc sâu nghiêng hơn, nằm giữa, với ống nhúng kéo dài vào trong hốc. Nắp tùy ý được bố trí bao gồm đai bịt kín nối với chu vi của thành bên của đầu phân phối theo cách bịt kín.

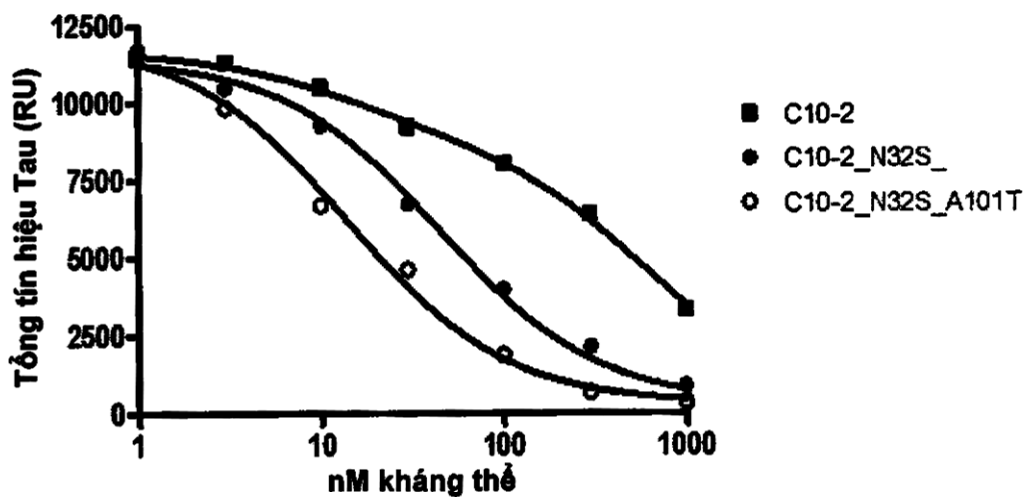


- (11) **64296**
 (21) 1-2018-05583 (51)⁷ **B32B 15/01**, C21D 6/00, 8/02, C23C 2/02, 2/06, C21D 9/46, 1/18, 1/25, 1/26, C22C 38/02, 38/04, 38/06, 38/12, 38/14, 28/02, 38/00, 38/08, 38/16, 38/18, 38/40, 38/54
- (22) 10.05.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/031938 10.05.2017 (87) WO2017/196965 16.11.2017
 (30) 62/334,189 10.05.2016 US
 62/396,602 19.09.2016 US
- (71) UNITED STATES STEEL CORPORATION (US)
 600 Grant Street, Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America
 (72) HOYDICK, David Paul (US), SILVA, Eduardo Augusto (US), MCCOSBY, Matthew Michael (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) TẤM THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ QUY TRÌNH Ủ ĐỂ TẠO RA TẤM THÉP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có các thành phần được kiểm soát được cho qua hai bước ủ để tạo ra tấm thép có cấu trúc vi mô mong muốn và các tính chất cơ khí tốt như độ bền cao và dễ gia công. Loại thép này được xử lý theo sáng chế cho thấy các tính chất kết hợp của độ bền kéo đứt tối thiểu và độ giãn tổng cộng (UTS • TE) lớn hơn 25000 MPa%. Loại thép có các tính chất này là loại thép có độ bền cao tiên tiến thế hệ thứ ba, và rất cần cho các ngành công nghiệp khác nhau bao gồm các hãng chế tạo ô tô.

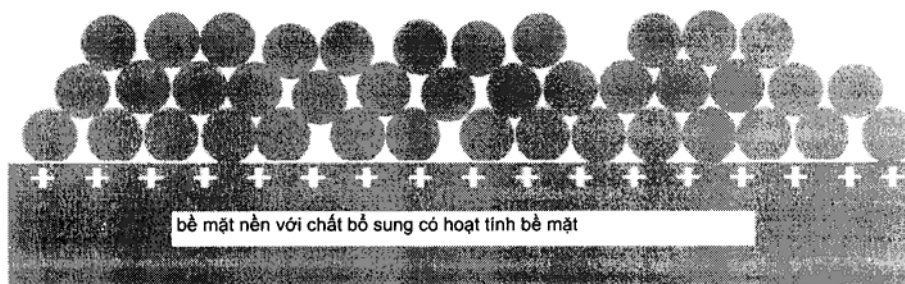


- (11) **64297**
- (21) 1-2018-05621 (51)⁷ **C12C 1/08**, 3/06
- (22) 12.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/064299 12.06.2017 (87) WO2017/216111 21.12.2017
- (30) PCT/CN2016/085705 14.06.2016 CN
- (71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) SHI, Qing (CN), SZARVAS, Laszlo (DE), PENG, Biyu (CN), ZHANG, Chunxiao (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DA THUỘC, SẢN PHẨM DA THUỘC THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ DUNG DỊCH TẨY DA
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất da thuộc trong đó axit metansulfonic (MSA) được sử dụng trong bước tẩy ở giá trị độ pH cao, và việc sử dụng MSA là để nâng cao chất lượng của sản phẩm da thành phẩm cũng như để cải thiện ảnh hưởng của dịch thải đến môi trường.

- (11) **64298**
- (21) 1-2018-05656 (51)⁷ **C07K 16/18**, A61K 39/395, G01N 33/68, A61P 25/28, A61K 49/00, 39/00
- (22) 07.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/067067 07.07.2017 (87) WO2018/011073 18.01.2018
- (30) PA201600416 12.07.2016 DK
 PA201700005 04.01.2017 DK
 PA201700008 04.01.2017 DK
 PA201700179 14.03.2017 DK
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
 Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
- (72) PEDERSEN, Jan, Torleif (DK), KJAERGAARD, Kristian (DK), PEDERSEN, Lars, Ostergaard (DK), ASUNI, Ayodeji Abdur-Rasheed (GB), ROSENQVIST, Nina, Helen (SE), DAECHSEL, Justus, Claus, Alfred (DE), JUHL, Karsten (DK), MARIGO, Mauro (IT), JENSEN, Thomas (DK), CHRISTENSEN, Soren (DK), DAVID, Laurent (FR), VOLBRACHT, Christiane (DE), HELBO, Lone (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU ĐỐI VỚI TAU ĐƯỢC PHOSPHORYL HÓA QUÁ MỨC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp kháng thể đơn dòng mà liên kết đặc hiệu gốc serin đã được phosphoryl hóa 396 trên tau được phosphoryl hóa quá mức bệnh lý (PHF) (pS396) có ái lực được cải thiện, cũng như là đề cập đến phương pháp sử dụng các phân tử này và mảnh liên kết tau của chúng trong việc điều trị bệnh Alzheimer và bệnh do protein tau khác.



- (11) **64299**
- (21) 1-2018-05668 (51)⁷ **C09D 5/00**, C23C 28/00, C08J 7/04
- (22) 16.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/AU2017/050448 16.05.2017 (87) WO2017/197448 A1 23.11.2017
- (30) 2016901812 16.05.2016 AU
- (71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000 Australia
- (72) **MACLAUGHLIN, Shane A. (AU), XI, Binbin (AU)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUY TRÌNH PHỦ VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ ĐƯỢC TẠO RA BỞI QUY TRÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phủ sản phẩm bằng trao đổi ion bao gồm:
a) tạo ra sản phẩm chứa thực thể chia tách bề mặt (SSS) có thành phần có năng lượng bề mặt thấp và thành phần ion trong đó SSS đã tách ra bề mặt ngoài của sản phẩm để tạo ra bề mặt hoạt hóa; và
b) xử lý bề mặt hoạt hóa của sản phẩm bằng chất lỏng chứa chất cải biến bề mặt bao gồm một hoặc nhiều thực thể ion phức, trong đó thực thể ion phức được hút vào và lắng trên bề mặt hoạt hóa nhờ quá trình trao đổi ion.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm được phủ được tạo ra bởi quy trình mô tả nêu trên.



(11) **64300**

(21) 1-2018-05712

(51)⁷ **B65H 3/52**

(22) 18.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 2017-252538

27.12.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

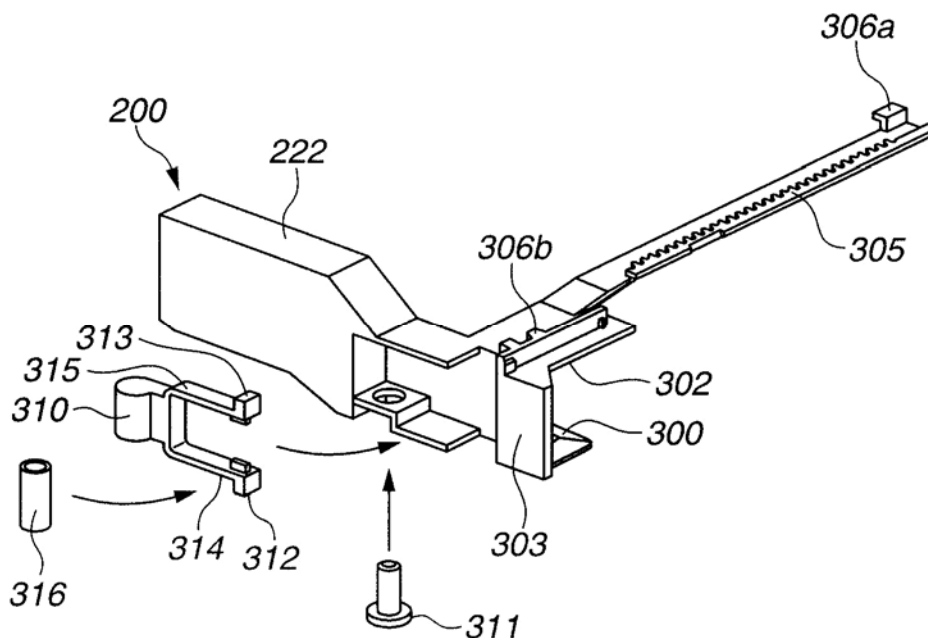
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

(72) Ryosuke Takahashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU CHỨA TẤM VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu chứa tấm bao gồm cụm điều chỉnh mà có phần tiếp xúc thứ nhất được tạo kết cấu để tiếp xúc với cụm xếp chồng, và phần tiếp xúc thứ hai được tạo kết cấu để tiếp xúc với chi tiết đối mặt. Phần tiếp xúc thứ nhất tiếp xúc với cụm xếp chồng trong trạng thái được đẩy về phía cụm xếp chồng. Phần tiếp xúc thứ hai tiếp xúc với chi tiết đối mặt trong trạng thái được đẩy về phía chi tiết đối mặt.



(11) **64301**

(21) 1-2018-05716

(51)⁷ **A61L 27/08**

(22) 18.12.2018

(43) 25.07.2019

(75) 1. ĐẶNG THỊ LỆ HẰNG (VN)

1A Thanh Lộc 29, Phường Thanh Lộc, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRẦN NGỌC QUYẾN (VN)

1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

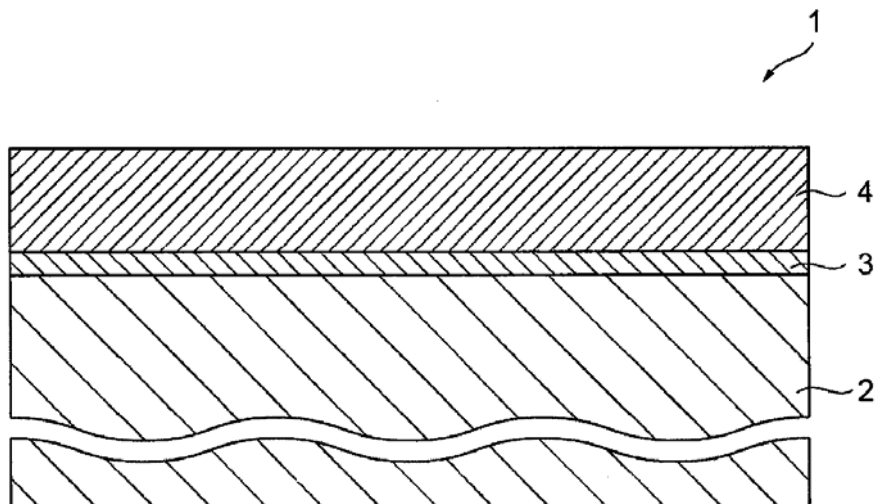
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NANOCOMPOSIT ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế vật liệu nanocomposit đa chức năng trên cơ sở polyme ghép giữa polyme có nguồn gốc tự nhiên và polyxame làm pha phân tán và hoạt chất điều trị kết hợp sóng siêu âm gồm ba bước: (i) tổng hợp vật liệu nền từ polyme ghép trong đó có chứa thành phần polyme sinh học có nhóm NH₂ hoặc các polyme sinh học được biến đổi thông qua phản ứng với các hợp chất axit amin, đặc biệt là các axit amin ở dạng đa chức NH₂ với poloxame OH-(CH₂CH₂O)_a-(CH₂-CH(CH₃)O)_b-(CH₂CH₂O)_cH thông qua phản ứng ghép mạch; ii) chuẩn bị pha phân tán cho hoạt chất điều trị; và iii) tổng hợp vật liệu nanocomposit từ hai thành phần chuẩn bị ở bước i) và bước ii). Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu nanocomposit thu được từ quy trình này và được sử dụng làm vật liệu thay thế băng gạc vết thương và được sử dụng làm “tiền thuốc” hỗ trợ trong điều trị ung thư.

- (11) **64302**
 (21) 1-2018-05719 (51)⁷ **C25D 5/44**, 5/30, B32B 15/01, C23C 18/18, H01R 13/03
 (22) 02.06.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/020612 02.06.2017 (87) WO2017/209279 07.12.2017
 (30) 2016-112181 03.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

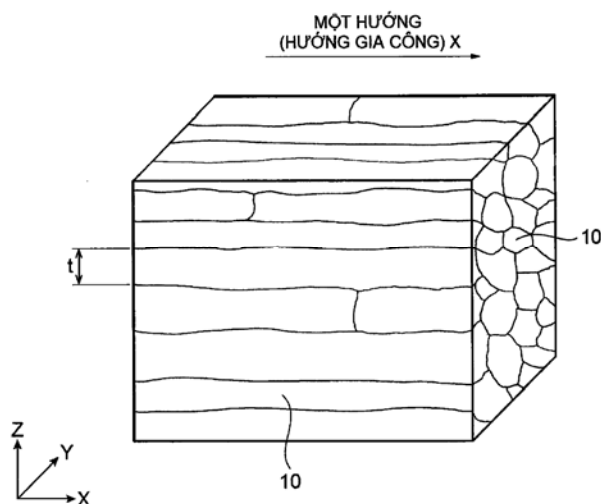
- (71) FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
 2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan
 (72) YAMAUCHI Miho (JP), KITAGAWA Shuichi (JP), KOBAYASHI Yoshiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH DÙNG VẬT LIỆU XỬ LÝ BỀ MẶT**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xử lý bề mặt, vật liệu này ngăn ngừa việc giảm các đặc tính trên bề mặt của màng xử lý bề mặt, cụ thể, điện trở tiếp xúc và khả năng làm ướt mối hàn trong môi trường sử dụng nhiệt độ cao (ví dụ 200°C), mà không làm giảm khả năng gia công uốn cong. Vật liệu xử lý bề mặt (1) theo sáng chế có chất nền dẫn điện (2), và màng xử lý bề mặt (4) bao gồm ít nhất một lớp kim loại và được tạo ra trên chất nền dẫn điện (2), trong đó màng xử lý bề mặt (4) là màng mạ; được tạo ra trên toàn bộ bề mặt hoặc một phần của chất nền dẫn điện (2) qua lớp chứa kẽm (3) chứa kẽm làm thành phần chính và có độ dày là 50nm hoặc mỏng hơn, hoặc được tạo ra trên chất nền dẫn điện (2) mà không qua lớp chứa kẽm (3); và tỷ lệ của diện tích tiếp xúc so với diện tích thí nghiệm là 85% hoặc cao hơn như được đo theo phương pháp thí nghiệm bằng băng dính được định nghĩa trong JIS H 8504: 1999.



- (11) **64303**
 (21) 1-2018-05720 (51)⁷ C22C 21/02, 21/06, C22F 1/00, 1/05
 (22) 11.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/025211 11.07.2017 (87) WO2018/012481 18.01.2018
 (30) 2016-138841 13.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

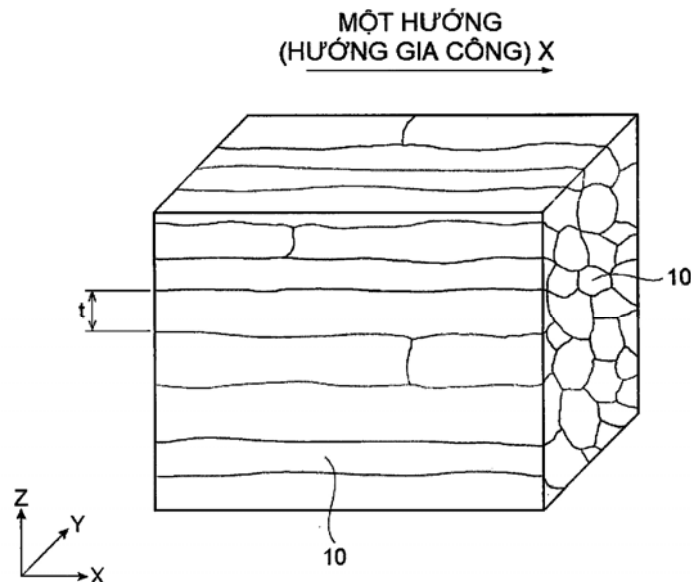
- (71) FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
 2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan
 (72) KANEKO Hiroshi (JP), ARAKI Akiyoshi (JP), SUSAI Kyota (JP)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) VẬT LIỆU HỢP KIM NHÔM, VÀ BỘ PHẬN DẪN ĐIỆN, BỘ PHẬN ẮC QUY, THÀNH PHẦN KẸP, THÀNH PHẦN Lò XO VÀ THÀNH PHẦN KẾT CẤU CHỨA VẬT LIỆU HỢP KIM NHÔM
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hợp kim nhôm có thể đóng vai trò làm chất thay thế cho vật liệu kim loại gốc sắt hoặc gốc đồng, và có độ bền cao; và bộ phận dẫn điện, bộ phận ắc quy, thành phần kẹp, thành phần lò xo, và thành phần kết cấu chứa vật liệu hợp kim nhôm. Vật liệu hợp kim nhôm có thành phần hợp kim chứa từ 0,2 đến 1,8% khối lượng Mg, từ 0,2 đến 2,0% khối lượng Si, từ 0,01 đến 1,50% khối lượng Fe, với sự cân bằng chứa Al và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó vật liệu hợp kim nhôm có kết cấu kim tương dạng sợi ở đó các hạt tinh thể được sắp xếp theo một hướng; và trong mặt cắt song song với một hướng, giá trị trung bình của một chiều song song với chiều dọc của hạt tinh thể là 270nm hoặc nhỏ hơn.



- (11) **64304**
 (21) 1-2018-05721 (51)⁷ C22C 21/00, 21/02, 21/06, H01B
 1/02, C22F 1/00, 1/05
 (22) 11.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/025212 11.07.2017 (87) WO2018/012482 18.01.2018
 (30) 2016-138842 13.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

- (71) FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
 2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan
 (72) KANEKO Hiroshi (JP), ARAKI Akiyoshi (JP), SUSAI Kyota (JP)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) VẬT LIỆU HỢP KIM NHÔM VÀ BỘ PHẬN DẪN ĐIỆN, BỘ PHẬN ẮC QUY, THÀNH PHẦN KẸP, THÀNH PHẦN Lò XO VÀ THÀNH PHẦN KẾT CẤU CHỨA VẬT LIỆU HỢP KIM NHÔM
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hợp kim nhôm có thể đóng vai trò làm chất thay thế cho vật liệu kim loại gốc sắt hoặc gốc đồng, và có độ chịu nhiệt tốt và độ bền cao; và bộ phận dẫn điện, bộ phận ắc quy, thành phần kẹp, thành phần lò xo, và thành phần kết cấu chứa vật liệu hợp kim nhôm. Vật liệu hợp kim nhôm là vật liệu hợp kim nhôm có thành phần hợp kim chứa từ 0,2 đến 1,8% khối lượng Mg, từ 0,2 đến 2,0% khối lượng Si, từ 0,0 1 đến 1,50% khối lượng Fe, từ 0,06 đến 2% khối lượng của ít nhất một nguyên tố được chọn từ Cu, Ag, Zn, Ni, Co, Au, Mn, Cr, V, Zr và Sn, với sự cân bằng chứa Al và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó vật liệu hợp kim nhôm có kết cấu kim tương dạng sợi ở đó các hạt tinh thể được sắp xếp theo một hướng; và trong mặt cắt song song với một hướng, giá trị trung bình của một chiều song song với chiều dọc của hạt tinh thể là 270nm hoặc nhỏ hơn.



(11) **64305**

(21) 1-2018-05737

(51)⁷ **E05C 17/08**

(22) 18.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 2018-007067 19.01.2018

JP

(71) YKK AP INC. (JP)

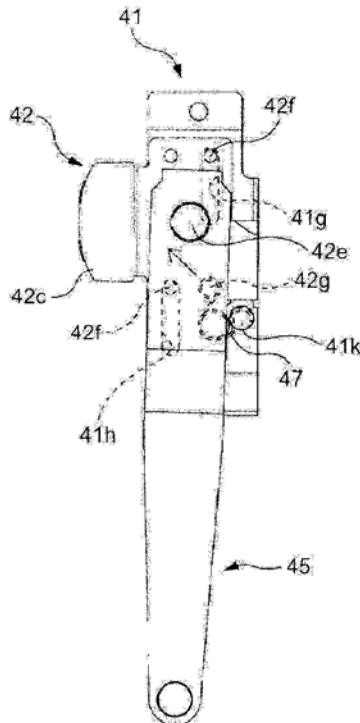
1, KANDAIZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-0024 Japan

(72) Kazuki IWASA (JP), Masaru ARAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ CỬA SỔ HOẶC CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cửa sổ hoặc cửa có cơ cấu hạn chế để hạn chế góc mở của khung cánh cửa được bố trí trong khung cửa và quay trong đó có chi tiết trượt được bố trí trượt được ở một khung trong số khung cửa và khung cánh cửa; tay đòn có thân tay đòn với một đầu được đỡ có thể xoay được nhờ chi tiết trượt; và chi tiết chốt được bố trí ở một đầu khác của thân tay đòn; và chi tiết để được bố trí ở khung còn lại trong số khung cửa và khung cánh cửa, nhô về phía một trong số khung cửa và khung cánh cửa ở trạng thái trong đó khung cánh cửa được đóng, và có rãnh dẫn hướng mà chi tiết chốt của tay đòn nằm trên một trong số khung cửa và khung cánh cửa được gài vào, rãnh dẫn hướng được làm thích ứng để dẫn hướng chi tiết chốt nhằm xoay tay đòn theo trạng thái quay của khung cánh cửa, chi tiết trượt có thể di động giữa vị trí bị hạn chế tại đó góc mở bị hạn chế nhờ chi tiết chốt được bố trí trong rãnh dẫn hướng, và vị trí không bị hạn chế tại đó trạng thái hạn chế của góc mở được nhả nhờ chi tiết chốt được bố trí bên ngoài rãnh, và chi tiết trượt được đẩy bởi lò xo xoắn để được duy trì ở vị trí bị hạn chế.



(11) **64306**

(21) 1-2018-05751

(51)⁷ **G02F 1/00**

(22) 19.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0181387

27.12.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

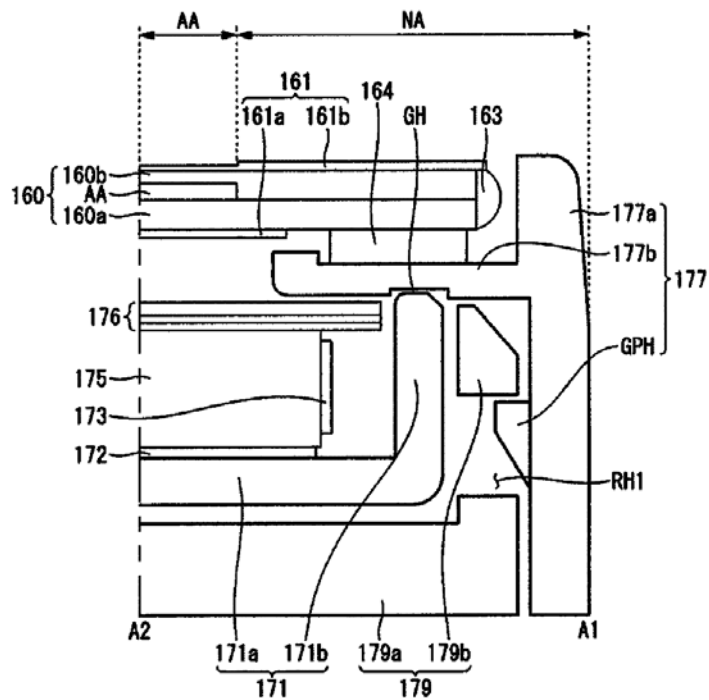
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Yongtaek Woo (KR), Yeongho Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị tinh thể lỏng. Thiết bị hiển thị tinh thể lỏng bao gồm màn tinh thể lỏng, phần dưới vỏ, vỏ sau, và tấm dẫn hướng. Màn tinh thể lỏng hiển thị hình ảnh. Phần dưới vỏ lắp khớp với nguồn sáng được tạo kết cấu để tạo ra ánh sáng cho màn tinh thể lỏng. Vỏ sau lắp khớp với phần dưới vỏ. Tấm dẫn hướng được định vị trên phần dưới vỏ để đỡ màn tinh thể lỏng. Mỗi trong số tấm dẫn hướng và phần dưới vỏ bao gồm móc mà nhô ra từ bề mặt để được lắp vào phần cài của vỏ sau.



(11) **64307**

(21) 1-2018-05752

(51)⁷ **H01L 27/32**

(22) 19.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0179352 26.12.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

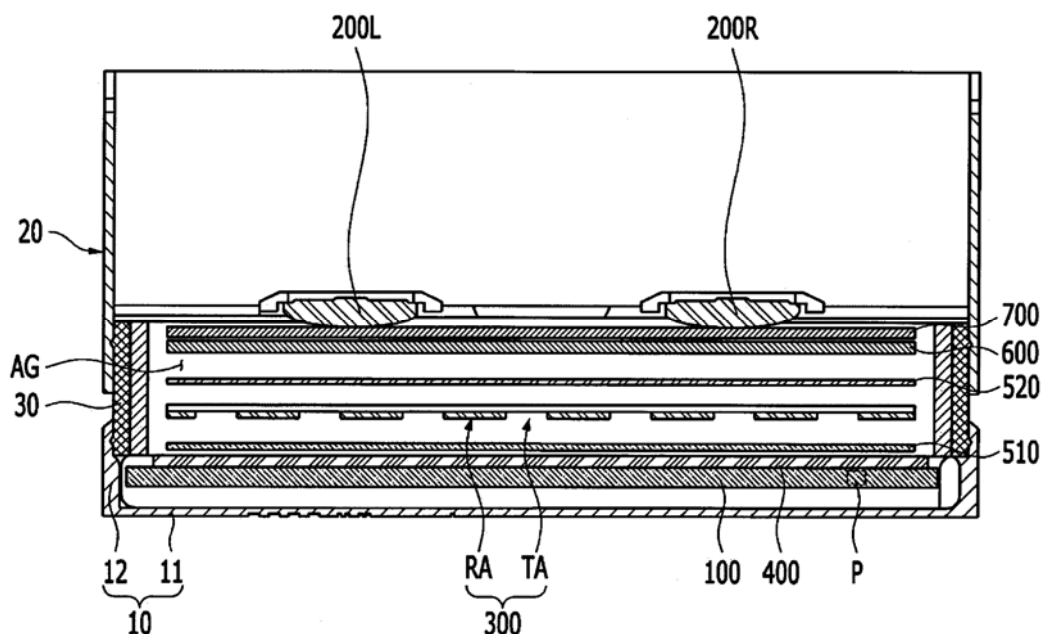
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) Ju-Seong PARK (KR), Sung-Min JUNG (KR), Keong-Jin LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chứa tấm nền hiển thị và kính nhìn. Hình ảnh được hiện thực hóa bởi tấm nền hiển thị có thể được cung cấp tới người sử dụng bằng cách đi qua kính nhìn. Thiết bị hiển thị còn có thể chứa tấm một phần tư sóng trước và tấm một phần tư sóng sau để tăng đường đi chuyển của ánh sáng về phía kính nhìn từ tấm nền hiển thị. Bộ phận ngăn cách có thể được bố trí giữa tấm một phần tư sóng trước và tấm một phần tư sóng sau. Bộ phận ngăn cách có thể phản xạ hoặc truyền đường truyền ánh sáng về phía kính nhìn từ tấm nền hiển thị trên cơ sở từng vùng, sao cho tổn thất của ánh sáng được nhận biết bởi người dùng qua kính nhìn có thể được tối thiểu hóa.



(11) **64308**

(21) 1-2018-05753

(51)⁷ **H01L 27/32**

(22) 19.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0184365 29.12.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.12.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

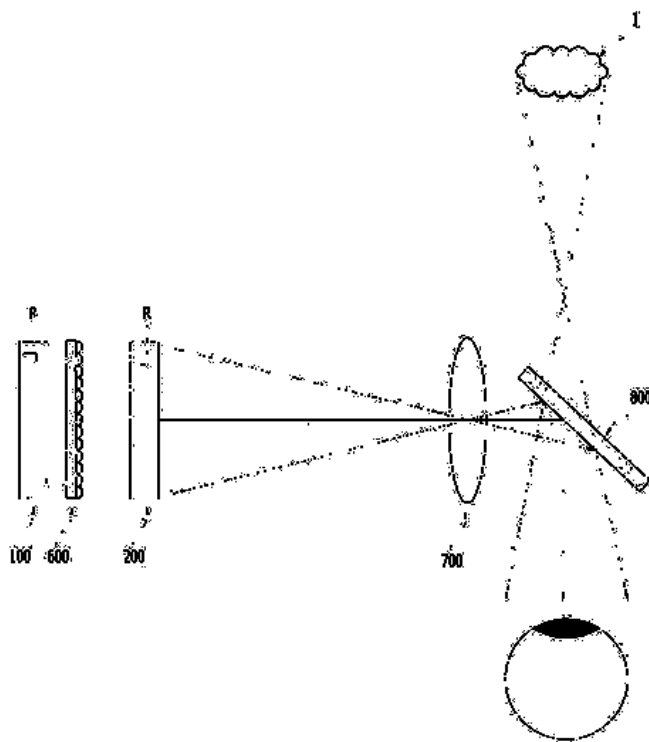
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) Sung-Min JUNG (KR), Hoon KANG (KR)

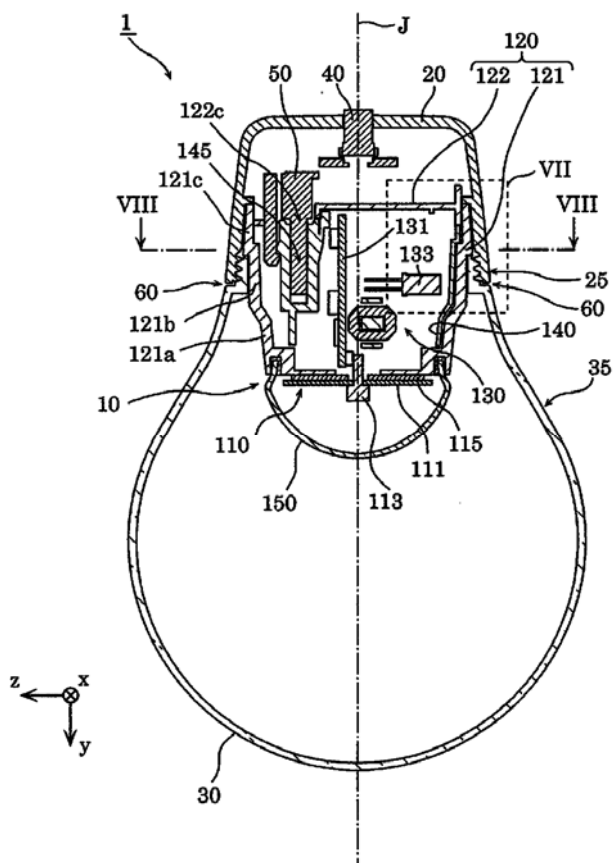
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ LẬP THỂ

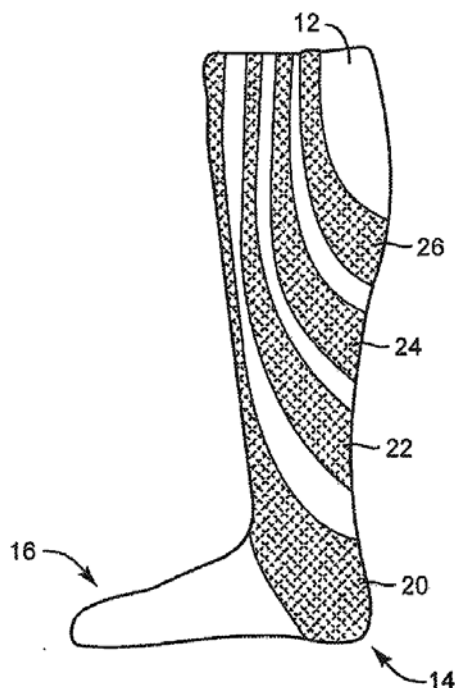
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị lập thể sử dụng trường ánh sáng. Thiết bị hiển thị lập thể có thể chứa tám nền điều khiển ánh sáng trên tám nền hiển thị, sao cho ánh sáng phát ra tám nền hiển thị có thể phát ra theo hướng khác với khung liền kề. Do đó, trong thiết bị hiển thị lập thể, khả năng nhìn của hình ảnh lập thể được tạo ra cho người sử dụng có thể được tăng mà không gây tác động có hại tới độ phân giải.



- (11) **64309**
- (21) 1-2018-05764 (51)⁷ **F21V 17/00**
- (22) 19.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 2017-248586 26.12.2017 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Yoshinori KAKUNO (JP), Nozomu HASHIMOTO (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng (1) bao gồm bộ phận phát sáng (10) mà tháo rời được; vỏ ngoài (20) mà có phần miệng hở (22) và bao phủ phía của bộ phận phát sáng (10) đối diện với phía phát sáng; và bóng cầu (30) mà có phần miệng hở (32) và bao phủ phía phát sáng của bộ phận phát sáng (10). Bộ phận phát sáng (10) được đỡ bằng cách được kẹp giữa vỏ ngoài (20) và bóng cầu (30). Vỏ ngoài (20) và bóng cầu (30) được kết nối ở các miệng hở khác. Phần miệng hở thứ nhất mà là phần miệng hở của một trong số vỏ ngoài (20) và bóng cầu (30) được chèn vào miệng hở của phần miệng hở thứ hai mà là phần miệng hở của phần còn lại của vỏ ngoài (20) và bóng cầu (30). Khe hở (60) được bố trí giữa bề mặt đầu hở của phần miệng hở thứ hai và bề mặt bên ngoài của phần miệng hở thứ nhất.



- (11) **64310**
- (21) 1-2018-05766 (51)⁷ **A41B 11/00**, 11/08
- (22) 11.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/032256 11.05.2017 (87) WO2017/213792 14.12.2017
- (30) 15/179,598 10.06.2016 US
- (75) SERGEI MAZOURIK (CH)
Rue de la Moliere 2, CH-2800 Delemont, Switzerland
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG TẠO SỰ NÉN ÉP CÓ CHỦ ĐÍCH VÀO CÁC PHẦN CỦA CHI DƯỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ NÉN ÉP CÓ CHỦ ĐÍCH VÀO CÁC PHẦN CỦA CHI DƯỚI SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sự nén ép có chủ đích vào các phần của chi dưới, như là chân người có thể bao gồm các vật dụng quần áo (10, 60, 62, 64, 70, 72, 80, 82, 84, 100) riêng biệt như bít tất và tương tự, hoặc nhiều hệ thống quần áo có nhiều phần thực hiện chức năng cùng nhau tạo ra sự nén ép có chủ đích và có giai đoạn vào chi dưới. Một hoặc nhiều vật dụng quần áo (10, 60, 62, 64, 70, 72, 80, 82, 84, 100) riêng biệt hoặc cùng nhau có nhiều vùng nén ép có chủ đích (20, 22, 24, 26, 120a, 120b, 122a, 122b, 124a, 124b, 126a, 126b). Mỗi vùng nén ép có chủ đích (20, 22, 24, 26, 120a, 120b, 122a, 122b, 124a, 124b, 126a, 126b) bao gồm phần phía trên (30, 40, 50) kéo dài theo chiều trên dưới và phần phía dưới (32) tiếp giáp với phần phía trên (30, 40, 50) và bao gồm phần kéo dài theo chiều chéo với chiều trên dưới của phần phía trên (30, 40, 50). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra sự nén ép có chủ đích vào các phần của chi dưới sử dụng hệ thống này.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 64311 | | | | |
| (21) | 1-2018-05809 | | (51) ⁷ | C22C 38/00 , C21D 8/06, C22C 38/22, 38/60, C23C 8/22, C21D 1/06, 6/00 | |
| (22) | 31.05.2017 | | (43) | 25.07.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/020258 | 31.05.2017 | (87) | WO2017/209180 | 07.12.2017 |
| (30) | 2016-109532 | 31.05.2016 | | JP | |
| | 2016-176921 | 09.09.2016 | | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) ANDO Keisuke (JP), IWAMOTO Takashi (JP), TOMITA Kunikazu (JP), HASE Kazukuni (JP), NISHIMURA Kimihiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THÉP THẤM CACBON, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP THẤM CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN BÁNH RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép thấm cacbon thích hợp làm vật liệu thô dùng để sản xuất phần cấu trúc cơ học có độ bền mỏi do uốn quay và độ bền mỏi tạo rỗ cao với chi phí tương đối thấp và phương pháp sản xuất thép thấm cacbon được đề xuất. Thép thấm cacbon bao gồm hợp phần hóa học chứa C, Si, Mn, P, S, Cr, Mo, Al, N, và O theo % khối lượng theo mối quan hệ được xác định trước, có lượng dư là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó $\sqrt{I} \leq 80$ (mà I biểu thị diện tích (μm^2) của chất lẫn dựa trên oxit được đặt trong phần trung tâm mắt cá ở bề mặt rạn sau khi đưa thép thấm cacbon vào tôi và ram thấm cacbon và sau đó thực hiện thử nghiệm độ mỏi do uốn quay).

(11) **64312**

(21) 1-2018-05819

(51)⁷ **H01L 27/32**, 51/00

(22) 21.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0184770

29.12.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

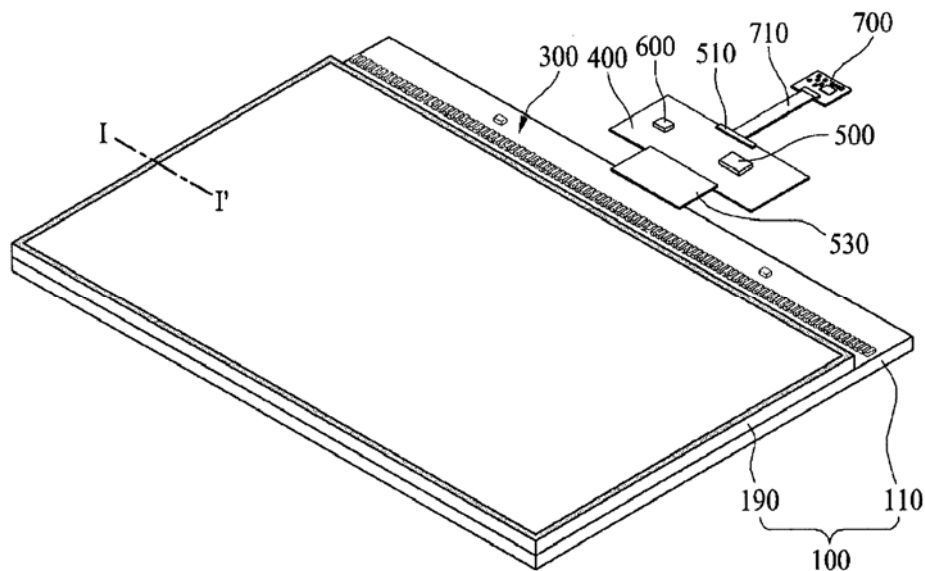
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Kyung-Rok Kim (KR), Taegung Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị có sự tạo kết cấu được đơn giản hóa. Thiết bị hiển thị bao gồm nền bao gồm vùng hiển thị bao gồm nhiều vùng điểm ảnh được xác định theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị, nhiều điểm ảnh mà mỗi trong số chúng bao gồm chip điều khiển điểm ảnh được cung cấp trong vùng điểm ảnh tương ứng trong số nhiều vùng điểm ảnh của nền và phân phát sáng được kết nối với chip điều khiển điểm ảnh, nhiều đường chuyển dữ liệu điểm ảnh chuyển theo cách tuần tự dữ liệu điểm ảnh số đến các chip điều khiển điểm ảnh của các điểm ảnh được sắp đặt theo hướng thứ nhất, và nhiều đường chuyển đồng hồ chuyển theo cách tuần tự đồng hồ tham chiếu đến các chip điều khiển điểm ảnh của các điểm ảnh được sắp đặt theo hướng thứ nhất. Chip điều khiển điểm ảnh cho phép phân phát sáng phát sáng, dựa trên dữ liệu điểm ảnh số và đồng hồ tham chiếu được đưa vào đó.



(11) **64313**

(21) 1-2018-05820

(51)⁷ **H01L 27/32**, 51/52, H05B 33/24

(22) 21.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0182067

28.12.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

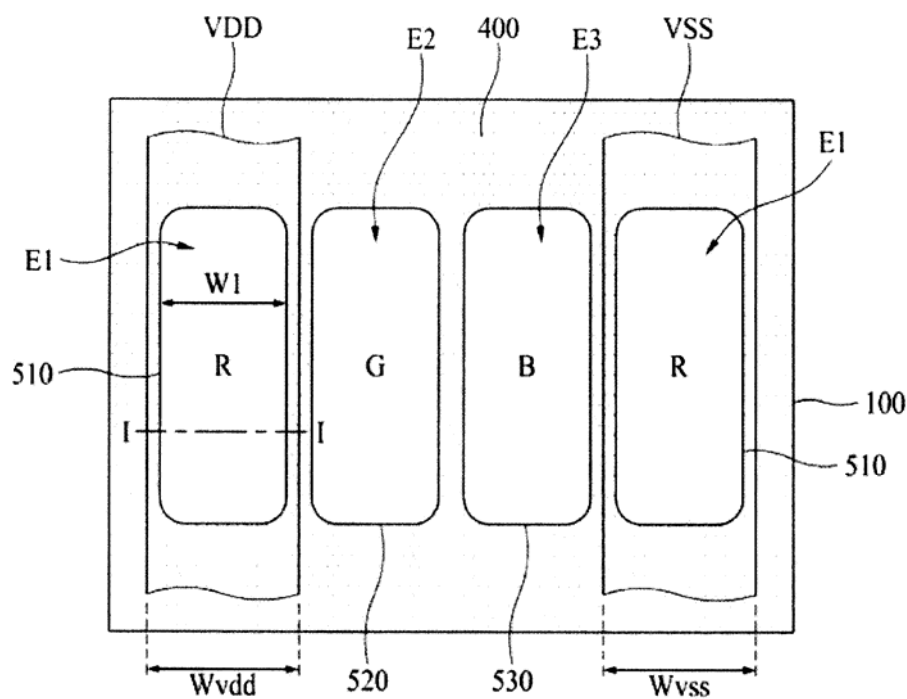
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) EunJi Park (KR), Sungman Han (KR), Kihyung Lee (KR)

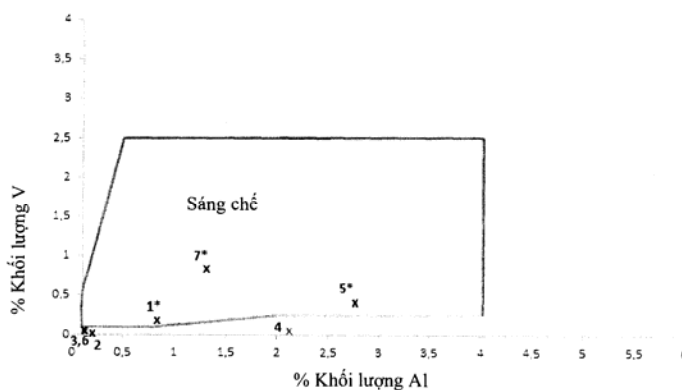
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị điện phát quang bao gồm đế, lớp cơ cấu mạch điện bao gồm đường tín hiệu trên đế này, bờ xác định vùng phát xạ thứ nhất và vùng phát xạ thứ hai trên lớp cơ cấu mạch điện này, và lớp phát xạ thứ nhất ở vùng phát xạ thứ nhất, và lớp phát xạ thứ hai ở vùng phát xạ thứ hai, trong đó vùng phát xạ thứ nhất là chồng với đường tín hiệu, và chiều rộng của vùng phát xạ thứ nhất là bằng hoặc nhỏ hơn chiều rộng của đường tín hiệu.



- (11) **64314**
- (21) 1-2018-05851 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/02, 38/04, 38/06, 38/08, 38/12, 38/14, 38/16, 38/20, 38/22, 38/24, 38/28, 38/32, 38/34, 38/38
- (22) 19.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/000597 19.05.2017 (87) WO2017/203342 30.11.2017
- (30) PCT/IB2016/000694 24.05.2016 IB
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018
- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
- (72) SCOTT, Colin (GB), REMY, Blandine (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TẤM THÉP DẪO SONG TINH CÓ NỀN AUSTENIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dẻo song tinh (TWIP (twinning induced plasticity)) có nền austenit và phương pháp sản xuất tấm thép TWIP này.



- (11) **64315**
 (21) 1-2018-05853 (51)⁷ **C22C 38/00**, C21D 8/00, 8/02, 8/04, C22C 38/02, 38/04, 38/06
 (22) 23.05.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/IB2017/000616 23.05.2017 (87) WO2017/203346 30.11.2017
 (30) PCT/IB2016/000701 24.05.2016 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
 24-26, boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) SOLER, Michel (FR), ZUAZO RODRIGUEZ, Ian Alberto (PE), DE DIEGO CALDERON, Irène (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC Ủ VÀ CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nóng và ủ có thành phần khối lượng như sau:
 $0,6 < C < 1,3\%$,
 $15,0 \leq Mn < 35\%$,
 $6,0 \leq Al < 15\%$,
 $Si \leq 2,40\%$
 $S \leq 0,015\%$,
 $P \leq 0,1\%$,
 $N \leq 0,1\%$,
 có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý được chọn từ Ni, Cr và Cu với lượng riêng tối đa là 3% và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ B, Ta, Zr, Nb, V, Ti, Mo, và W với lượng tích lũy tối đa là 2,0%, lượng còn lại là thành phần cấu thành thép và các tạp chất không thể tránh khỏi sinh ra từ quá trình sản xuất, vì cấu trúc của tấm thép này chứa ít nhất là 0,1 % cacbua kappa trong hạt, trong đó ít nhất là 80% cacbua kappa như vậy có kích thước trung bình nhỏ hơn 30 nm, tùy ý đến 10% ferit dạng hạt, lượng còn lại được tạo bởi austenit, cỡ hạt trung bình và tỷ số hình dạng trung bình của austenit lần lượt nhỏ hơn 6µm và nằm trong khoảng từ 1,5 đến 6 và cỡ hạt trung bình và tỷ số hình dạng trung bình của ferit, khi có mặt, lần lượt nhỏ hơn 5µm và nhỏ hơn 3,0. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này để sản xuất các bộ phận của ô tô.

- (11) **64316**
- (21) 1-2018-05854 (51)⁷ **C22C 38/00**, C21D 6/00, 8/02, C23C 2/06, 2/12, C22C 38/02, 38/04, 38/06
- (22) 18.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/000591 18.05.2017 (87) WO2017/203341 30.11.2017
- (30) PCT/IB2016/000702 24.05.2016 IB
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018
- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) CHARBONNIER, Nicolas (FR), ALLAIN, Sebastien (FR), THEYSSIER, Marie-Christine (FR), PETITGAND, Gérard (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP DẪO SONG TINH (TWIP (TWINNING INDUCED PLASTICITY)) VÀ TẤM THÉP TWIP THU ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép dẻo song tinh (TWIP (twinning induced plasticity)) và tấm thép TWIP thu được.

- (11) **64317**
- (21) 1-2018-05855 (51)⁷ **C22C 38/00**, C21D 6/00, 8/12, 9/46, C22C 38/02, 38/04
- (22) 23.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/000628 23.05.2017 (87) WO2017/203350 30.11.2017
- (30) PCT/IB2016/000698 24.05.2016 IB
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018
- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) HELL, Jean-Christophe (FR), CHARBONNIER, Nicolas (FR), IUNG, Thierry (FR), REMY, Blandine (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP CÓ NỀN AUSTENIT ĐƯỢC HỒI PHỤC VÀ TẤM THÉP THU ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép có nền austenit được hồi phục có các tính chất cơ học kỳ vọng, và tấm thép thu được.

- (11) **64318**
- (21) 1-2018-05856 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/02, 38/04, 38/06, 38/08, 38/12, 38/14, 38/16
- (22) 23.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/000623 23.05.2017 (87) WO2017/203348 30.11.2017
- (30) PCT/IB2016/000700 24.05.2016 IB
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018
- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
- (72) SCOTT, Colin (GB), IUNG, Thierry (FR), THEYSSIER, Marie-Christine (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TẤM THÉP DẪO SONG TINH (TWIP: TWINNING INDUCED PLASTICITY) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP TWIP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nguội và được hồi phục TWIP có nền austenit và phương pháp sản xuất tấm thép TWIP này.

- (11) **64319**
(21) 1-2018-05857 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/02, 38/04, 38/06,
C21D 8/02, 8/04
(22) 23.05.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/IB2017/000619 23.05.2017 (87) WO2017/203347 30.11.2017
(30) PCT/IB2016/000697 24.05.2016 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) SOLER, Michel (FR), GARAT, Xavier (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC Ủ VÀ CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nóng và ủ có thành phần khối lượng như sau:
 $0,6 \leq C \leq 1,3\%$,
 $15,0 \leq Mn \leq 35\%$,
 $5 \leq Al \leq 15\%$,
 $Si \leq 2,40\%$
 $S \leq 0,03\%$,
 $P \leq 0,1\%$,
 $N \leq 0,1\%$,
có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý được chọn từ Ni, Cr và Cu với lượng tương ứng đến 4,0%, đến 3,0% và đến 3,0% và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ B, Ta, Zr, Nb, V, Ti, Mo, và W với lượng tích lũy tối đa là 2,0%, lượng còn lại là thành phần cấu thành thép và các tạp chất không thể tránh khỏi sinh ra từ quá trình sản xuất, vi cấu trúc của tấm thép này tùy ý chứa tối đa 3% cacbua kappa, tùy ý đến 10,0% ferit dạng hạt, lượng còn lại được tạo bởi austenit, cỡ hạt trung bình và tỷ số hình dạng trung bình của austenit lần lượt nhỏ hơn 6 μ m và nằm trong khoảng từ 1,5 và 6 và cỡ hạt trung bình và tỷ số hình dạng trung bình của ferit, khi có mặt, lần lượt nhỏ hơn 5 μ m và nhỏ hơn 3,0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này để sản xuất các bộ phận của ô tô.

- (11) **64320**
 (21) 1-2018-05858 (51)⁷ **C22C 38/00**, C21D 8/02, 8/04, 8/00, C22C 38/02, 38/04, 38/06
 (22) 23.05.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/IB2017/000615 23.05.2017 (87) WO2017/203345 30.11.2017
 (30) PCT/IB2016/000696 24.05.2016 IB

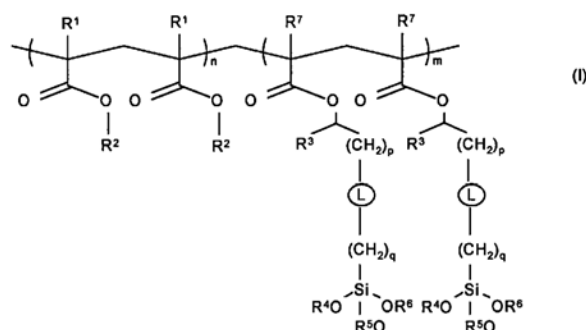
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
 24-26, Boulevard d' Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) ZUAZO RODRIGUEZ, Ian Alberto (PE), DE DIEGO CALDERON, Irène (ES), GARAT, Xavier (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẤM THÉP ĐÃ ĐƯỢC Ủ VÀ CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đã được cán nóng và ủ có thành phần khối lượng như sau:
 $0,6 < C < 1,3\%$,
 $15 \leq Mn < 35\%$,
 $6,0 \leq Al < 15\%$,
 $Si \leq 2,40 \%$
 $S \leq 0,015\%$,
 $P \leq 0,1\%$,
 $N \leq 0,1\%$,
 có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý được chọn từ Ni, Cr và Cu với lượng riêng tối đa là 3% và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ B, Ta, Zr, Nb, V, Ti, Mo, và Uw với lượng tích lũy tối đa là 2,0%, lượng còn lại là thành phần cấu thành thép và các tạp chất không thể tránh khỏi sinh ra từ quá trình sản xuất, vi cấu trúc của tấm thép này chứa ít nhất là 0,1% cacbua kappa trong hạt, trong đó ít nhất là 80% cacbua kappa như vậy có kích thước trung bình nhỏ hơn 30 nm, tùy ý đến 10% ferit dạng hạt, lượng còn lại được tạo bởi austenit, cỡ hạt trung bình và tỷ số hình dạng trung bình của austenit lần lượt nhỏ hơn 6 μ m và nằm trong khoảng từ 2 và 10 và cỡ hạt trung bình và tỷ số hình dạng trung bình của ferit, khi có mặt, lần lượt nhỏ hơn 5 μ m và nhỏ hơn 3,0, tỷ trọng của tấm thép nêu trên bằng hoặc thấp hơn 7,2 và độ giãn dài khi kéo của nó ít nhất là 5,0%. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này để sản xuất các bộ phận của ô tô.

- (11) **64321**
- (21) 1-2018-05862 (51)⁷ **A23L 33/21**, A61K 31/715, A61P 3/04, 39/02
- (22) 01.06.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2016/084307 01.06.2016 (87) WO2017/206105 07.12.2017
- (71) HSIN, SHAOCHI (CN)
No. 304 Zhongping Rd., Xinzhuang City, Taipei County, Taiwan 242, China
- (72) HSIN, Shaochi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM LÀM GIẢM TỐC ĐỘ VÀ TỶ LỆ TIÊU HÓA/HẤP THỤ THỰC PHẨM/ĐỒ UỐNG HOẶC GIẢM DỊCH TIÊU HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp để điều chỉnh tốc độ và tỷ lệ tiêu hóa hoặc hấp thụ thực phẩm hoặc đồ uống hoặc giảm dịch tiêu hóa. Cụ thể, sáng chế đề xuất chế phẩm chứa chất xơ thực phẩm không tan và gel prebiotic và ứng dụng chế phẩm này để giảm tốc độ và tỷ lệ tiêu hóa hoặc hấp thụ thực phẩm hoặc đồ uống.

- (11) **64322**
- (21) 1-2018-05871 (51)⁷ **A01N 43/22**
- (22) 29.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/039926 29.06.2017 (87) WO2018/005756 04.01.2018
- (30) 62/357,899 01.07.2016 US
- (71) MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America
- (72) SURANYI, Robert, A. (US), SUNDQUIST, Donald, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất *alkaloit sabadilla* và vi khuẩn *Bacillus thuringiensis* và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất *alkaloit sabadilla* và vi khuẩn *Bacillus thuringiensis*.

- (11) **64323**
 (21) 1-2018-05872 (51)⁷ **C08G 81/02**, C08L 33/14, 43/04, 53/00, 101/10
 (22) 17.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/068049 17.07.2017 (87) WO2018/019643 01.02.2018
 (30) 16181392.8 27.07.2016 EP
 (71) CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
 Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
 (72) PANDEY, Someshwarnath Dinanath (IN), SEN, Achintya Kumar (IN), ADEP, Vinesh Ramesh (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM CHỨA COPOLYME KHỐI POLYACRYLAT-POLYSILAN
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa: copolyme khối polyacrylat-polysilan có công thức (I) và polyme hữu cơ khác với copolyme khối có công thức (I):

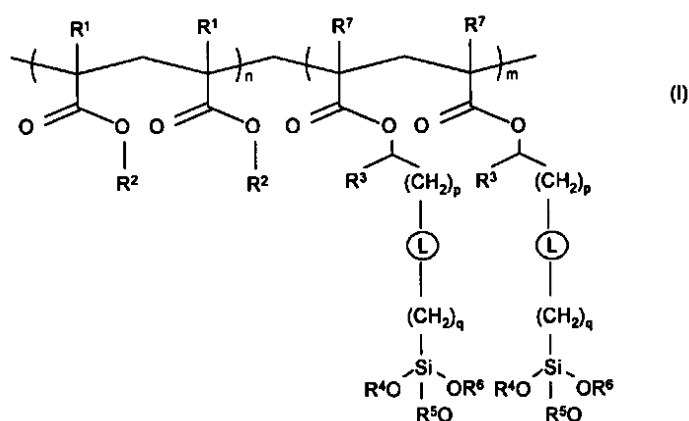


trong đó: m và n độc lập với nhau, là các số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 4000; p là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 5; q là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 5; R¹ là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; R² là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 18 nguyên tử cacbon; R³ là hydro, nhóm hydroxyl, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm C₆-C₁₄-aryl; L là liên kết đơn hoặc nhóm hóa trị hai -NH-, -C(O)NH-, -NHC(O)NH-, -OC(O)NH- hoặc -CH₂-; R⁴, R⁵ và R⁶ độc lập với nhau, là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon hoặc gốc polydimetylsiloxan; và R⁷ là hydro hoặc nhóm metyl.

- (11) **64324**
- (21) 1-2018-05873 (51)⁷ **A01N 65/40**
- (22) 29.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/039914 29.06.2017 (87) WO2018/005748 04.01.2018
- (30) 62/357,898 01.07.2016 US
- (71) MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America
- (72) SURANYI, Robert, A. (US), SUNDQUIST, Donald, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất *alkaloit sabadilla* và *azadirachtin* và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất *alkaloit sabadilla* và *azadirachtin*.

- (11) **64325**
- (21) 1-2018-05874 (51)⁷ **A01N 65/40**
- (22) 29.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/039904 29.06.2017 (87) WO2018/005742 04.01.2018
- (30) 62/357,896 01.07.2016 US
- (71) MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America
- (72) SURANYI, Robert, A. (US), SUNDQUIST, Donald, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và spinosyn và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và spinosyn.

- (11) **64326**
 (21) 1-2018-05875 (51)⁷ **C08F 220/26**, 230/08, C08G 18/10, 77/00
 (22) 17.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/068048 17.07.2017 (87) WO2018/019642 01.02.2018
 (30) 16181390.2 27.07.2016 EP
 (71) CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
 Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
 (72) PANDEY, Someshwarnath Dinanath (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) COPOLYME KHỐI POLYACRYLAT-POLYSILAN
 (57) Sáng chế đề cập đến copolymer khối của polyacrylat-polysilan có công thức chung (I):



trong đó m và n độc lập với nhau, là các số nguyên nằm trong khoảng từ 2 đến 4000; p là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 5; q là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 5; R¹ là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; R² là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 18 nguyên tử cacbon; R³ là hydro, nhóm hydroxyl, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm C₆-C₁₄ aryl; L là nhóm amin (-NH-) đại diện gốc liên kết, nhóm amit (-C(O)NH-), nhóm ure (-NHC(O)NH-), nhóm uretan (-OC(O)NH-) hoặc nhóm metylen (-CH₂-); R⁴, R⁵ và R⁶ độc lập với nhau, là hydro, nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon hoặc nhóm polydimetylsiloxan; và R⁷ là hydro hoặc nhóm metyl.

- (11) **64327**
 (21) 1-2018-05878 (51)⁷ **F23C 5/08**, 9/06, 9/00
 (22) 31.05.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/005668 31.05.2017 (87) WO2017/209503 07.12.2017
 (30) 10-2016-0069481 03.06.2016 KR
 10-2017-0066890 30.05.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.12.2018

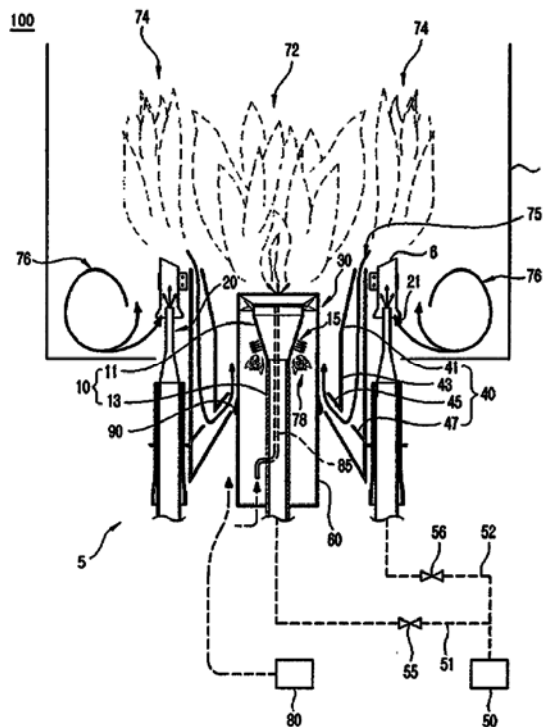
(71) KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)
 89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
 31056, Republic of Korea

(72) KIM, Sewon (KR), KWON, Minjun (KR), KIM, Daehae (KR)

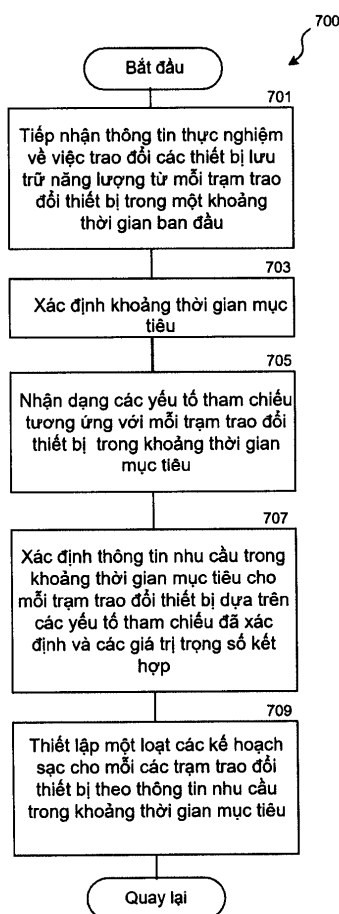
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT ÍT PHÁT THẢI NITƠ ÔXIT

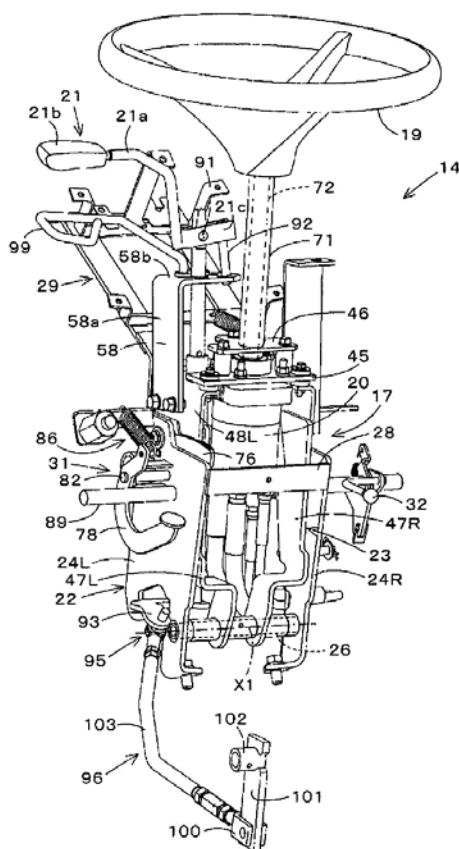
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt ít phát thải nitơ ôxít sử dụng nguyên lý tái tuần hoàn nội bộ khí đốt và sự tối ưu hóa nhiên liệu. Sáng chế đề xuất thiết bị đốt ít phát thải nitơ ôxít bao gồm: buồng đốt; bộ phận đốt có phân đầu được lắp lồng vào bên trong buồng đốt và bề mặt chu vi ngoài của nó được định vị ở khoảng cách định trước từ bề mặt chu vi trong của buồng đốt; cơ cấu phun nhiên liệu chính được định vị ở tâm của bộ phận đốt; cơ cấu phun nhiên liệu bổ sung được bố trí bao quanh cơ cấu phun nhiên liệu chính và có đầu dẫn được kéo dài từ đầu này đến đầu kia của bộ phận đốt ở khoảng cách định trước; cửa tái tuần hoàn khí đốt được định vị gần cơ cấu phun nhiên liệu bổ sung và trên bề mặt chu vi ngoài của bộ phận đốt; và bộ cảm biến để đo nồng độ của CO có trong khí đốt được sản sinh trong buồng đốt.



- (11) **64328**
- (21) 1-2018-05887 (51)⁷ **G06F 17/00**
- (22) 25.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 62/612,141 29.12.2017 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) SHIH, I-Fen (TW), LAI, Yun-Chun (TW), CHUANG, Sheng-Chin (TW), Daniel Vickery (US), LUKE, Hok-Sum Horace (US), CHU, Bo-Yu (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY CHỦ QUẢN LÝ CÁC TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống quản lý các trạm trao đổi thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước, ví dụ, (1) tiếp nhận thông tin thực nghiệm liên quan tới các trao đổi thiết bị dự trữ năng lượng từ mỗi trạm trao đổi thiết bị trong một khoảng thời gian ban đầu; (2) xác định khoảng thời gian mục tiêu; (3) nhận dạng các yếu tố tham chiếu và các giá trị trọng số đã được liên kết dựa trên thông tin thực nghiệm liên quan đến các trao đổi thiết bị dự trữ năng lượng; (4) xác định thông tin nhu cầu trong khoảng thời gian mục tiêu cho mỗi trạm trao đổi thiết bị trong khoảng thời gian mục tiêu cho mỗi trạm trao đổi thiết bị; và (5) thiết lập các kế hoạch sạc pin cho mỗi trạm trao đổi thiết bị theo thông tin nhu cầu trong khoảng thời gian mục tiêu.



- (11) **64329**
- (21) 1-2018-05890 (51)⁷ **B26D 1/00**
- (22) 25.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 2017-250827 27.12.2017 JP
- (71) KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601 Japan
- (72) Shinsuke ISHII (JP), Daisuke YASUNOBE (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện di chuyển mà có thể đơn giản hóa hệ thống thao tác bằng cách truyền động thao tác của cần gạt qua lại, làm giảm thiểu chi phí. Phương tiện di chuyển này được trang bị: thân xe có thể di chuyển, vô lăng thao tác để lái, thân xe, giá đỡ di động mà vô lăng được lắp đặt vào đó, trục nghiêng đỡ giá đỡ di động sao cho có thể nghiêng, cơ cấu thay đổi chuyển động tiến lùi trong đó chuyển đổi việc tiến lên hay lùi xuống của thân xe, cần gạt qua lại được đỡ bởi giá đỡ di động sao cho nó dao động một cách tự do, bộ phận thao tác trong đó được đỡ bởi giá đỡ di động sao cho có thể nghiêng một cách thống nhất và được thao tác bởi cần gạt qua lại, bộ phận truyền động trong đó truyền động thao tác của cần gạt qua lại đến cơ cấu thay đổi chuyển động tiến lùi thông qua bộ phận thao tác; phần kết nối của bộ phận thao tác và bộ phận truyền động được đặt ở phần kéo dài của trục tâm của trục nghiêng.



(11) **64330**

(21) 1-2018-05898

(51)⁸ **D06F 37/12**

(22) 04.09.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2017/031696 04.09.2017

(87) WO2018/079074 A1 03.05.2018

(30) 2016-212417 31.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

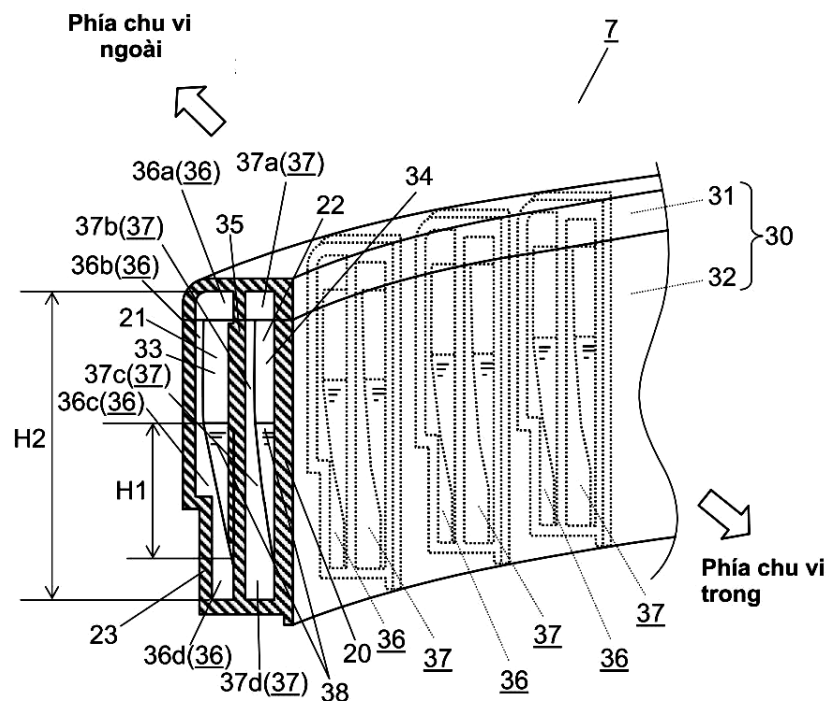
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) IWASA Tooru (JP), NINOMIYA Shiro (JP), YAMAOKA Naoto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt có cơ cấu làm cân bằng (7) có hai lớp gồm các khoang hình khuyên (33, 34) theo hướng xuyên tâm. Bên trong các khoang hình khuyên (33, 34) lần lượt có các thành ngăn (36, 37) kéo dài theo hướng xuyên tâm. Các thành ngăn (36, 37) có các phần nằm ngang (36a, 37a) kéo dài qua phần trên của các khoang hình khuyên (33, 34), các thành phần cơ bản thẳng đứng (36b, 37b) nối với phần nằm ngang (36a, 37a) và kéo dài theo chiều dọc trong chừng mực lần lượt có các độ cao định trước, và các phần nghiêng (36c, 37c) kéo dài dạng nghiêng từ đầu dưới của các thành phần cơ bản thẳng đứng (36b, 37b) tới các vị trí chu vi trong có các độ cao định trước bên trên đáy trong của các khoang hình khuyên (33, 34). Kết cấu này cho phép cơ cấu làm cân bằng (7) có đường kính trong đáp ứng yêu cầu và có hiệu quả chống rung trong khi đảm bảo khả năng dễ thao tác khi lấy đồ giặt ra.



- (11) **64331**
- (21) 1-2018-05911 (51)⁷ **C01F 5/14**, 5/16, 11/00, 11/02, C04B 18/02, C22B 1/24, 1/242, 1/243, 1/244, 1/245, C04B 111/00
- (22) 25.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 2016/5575 08.07.2016 BE
- (71) S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)
Rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342, Belgium
- (72) CRINIERE, Guillaume (FR), NISPEL, Michael (DE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM Ở DẠNG THAN BÁNH ĐƯỢC XỬ LÝ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng than bánh được xử lý nhiệt hoặc màu xanh chứa ít nhất một hợp chất canxi-magie “sống” và hợp chất gốc sắt, phương pháp sản xuất và sử dụng chế phẩm này.

(11) **64332**

(21) 1-2018-05923

(51)⁸ **A44B 19/36**, 19/42

(22) 26.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 201711443705.0

27.12.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

(71) YKK CORPORATION (JP)

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

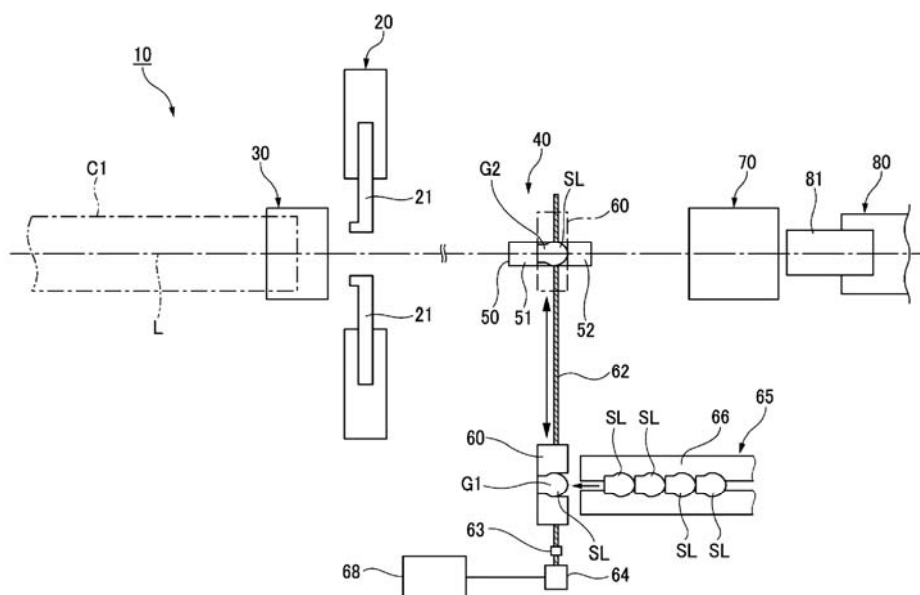
(72) Yoichiro KANAMOTO (JP), Haruki NAKAJIMA (JP), Takuma HASHIMOTO (JP), Masayoshi KATO (JP), Toru NOZAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

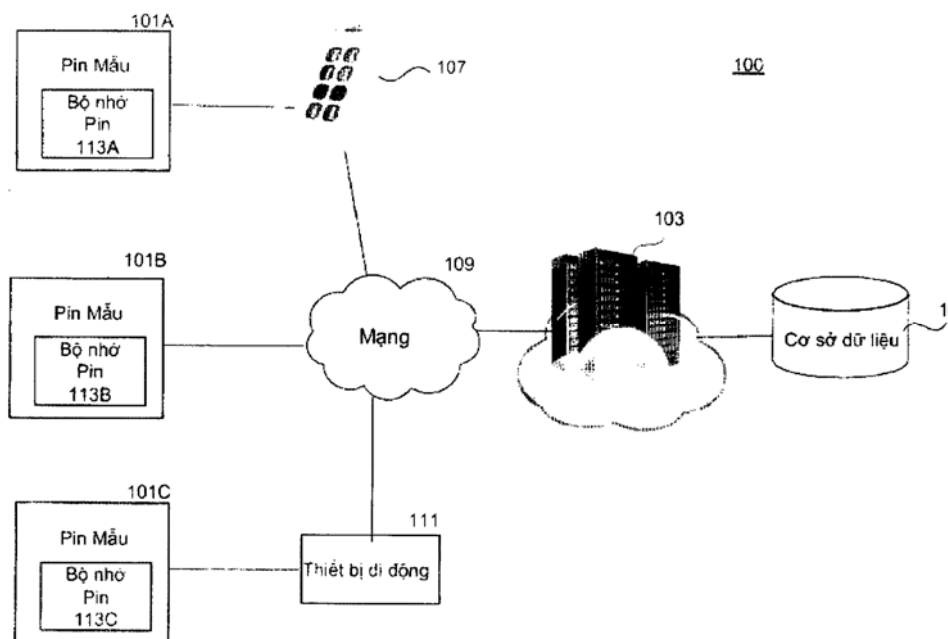
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÓA KÉO TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất khóa kéo trượt bao gồm bộ phận định vị con trượt (50) và bộ phận vận chuyển con trượt (60). Bộ phận định vị con trượt (50) có phần gài (55) được tạo kết cấu để được gài vào trong lỗ gắn tai kéo (Pa) của tai kéo (P, Ps) của con trượt (SL). Con trượt (SL) được giữ trên bộ phận vận chuyển con trượt (60) ở trạng thái mà trong đó tai kéo (P, Ps) thông xuống dưới. Bộ phận vận chuyển con trượt (60) được tạo ra dịch chuyển được bởi động cơ trợ động (64). Bộ điều khiển (68) để điều khiển việc dẫn động của động cơ trợ động (64) điều khiển tốc độ dịch chuyển của bộ phận vận chuyển con trượt (60) theo cách sao cho góc lác của tai kéo (P, Ps) trong mặt phẳng thẳng đứng dọc theo hướng vận chuyển con trượt bằng hoặc nhỏ hơn góc cho phép gài (α) cho phép phần gài (55) được gài vào trong lỗ gắn tai kéo (Pa).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất khóa kéo trượt.



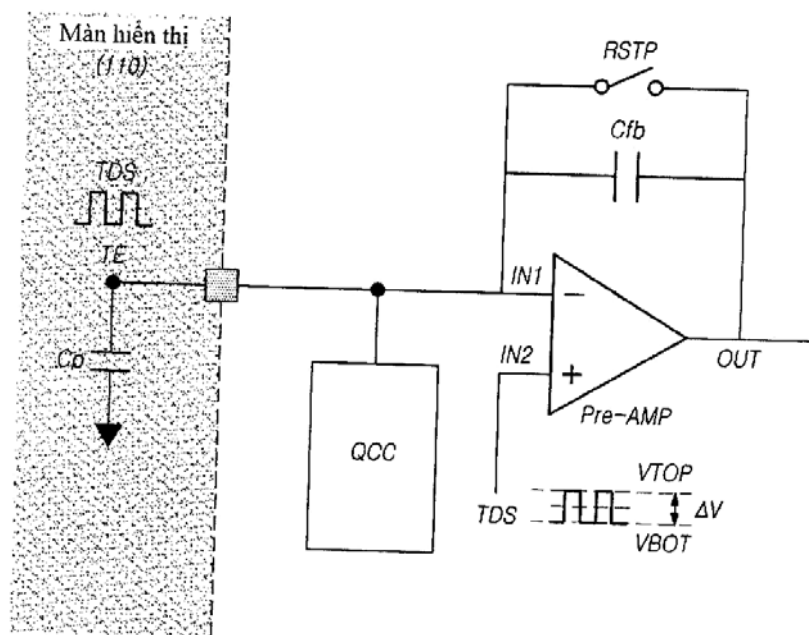
- (11) **64333**
- (21) 1-2018-05926 (51)⁷ **H01M 10/052**
- (22) 26.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 62/612,160 29.12.2017 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) SHIH, I-Fen (TW), LAI, Yun-Chun (TW), CHUANG, Sheng-Chin (TW), Daniel Vickery (US), LUKE, Hok-Sum Horace (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẠC CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG TRAO ĐỔI ĐƯỢC, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống kết hợp để sạc các thiết bị lưu trữ năng lượng có thể trao đổi được bố trí tại trạm trao đổi thiết bị (107). Phương pháp bao gồm, ví dụ, (1) nhận thông tin nhu cầu; (2) xác định kế hoạch sạc cho trạm trao đổi thiết bị tối thiểu một phần dựa trên tình trạng sạc (SoC, Stage-of-charge) của mỗi thiết bị lưu trữ năng lượng trao đổi được bố trí tại các trạm trao đổi thiết bị, thông tin nhu cầu, và ngưỡng sạc cho mỗi thiết bị lưu trữ điện năng được bố trí tại trạm trao đổi thiết bị; (3) tạo lệnh sạc cho mỗi thiết bị lưu trữ điện năng trao đổi dựa trên quy tắc sạc; và (4) truyền lệnh sạc tới trạm trao đổi thiết bị.



- (11) **64334**
 (21) 1-2018-05935 (51)⁷ **G06F 3/041**, G09G 3/20, G02F 1/1333, H01L 27/32
 (22) 26.12.2018 (43) 25.07.2019
 (30) 10-2017-0184435 29.12.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

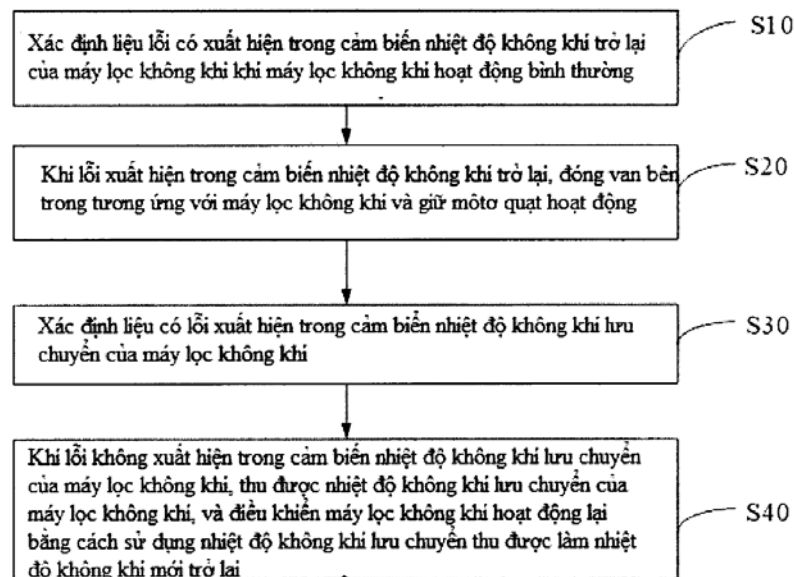
- (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) HyeongWon KANG (KR), HongJu LEE (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ KIỂU CHẠM, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN CHẠM
 (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị kiểu chạm, mạch điều khiển chạm, và phương pháp cảm biến chạm. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị kiểu chạm, mạch điều khiển chạm, và phương pháp cảm biến chạm mà điều khiển khoảng định thời vận hành ở đó mạch điều khiển việc nạp được nối với thiết bị đầu cuối đầu vào của bộ tiền khuếch đại được điều khiển xét đến độ chênh về vị trí hoặc hằng số thời gian đối với mỗi điện cực chạm. Do đó, việc thay đổi không cần thiết về tỷ lệ tín hiệu so với nhiễu đối với mỗi điện cực chạm có thể được làm giảm, và do đó độ nhạy chạm có thể được cải thiện.



- (11) **64335**
 (21) 1-2018-05945 (51)⁷ **F24F 11/00**
 (22) 05.05.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/083283 05.05.2017 (87) WO2018/072431 26.04.2018
 (30) 201610909255.9 18.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

- (71) 1. GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
 Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China
 2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
 B26-28F, Midea Headquarter Building No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China
- (72) WAN, Yongqiang (CN), XU, Yongfeng (CN), XIONG, Meibing (CN), LI, Bo (CN), SHU, Wentao (CN), QIAN, Xiaolong (CN), CHEN, Rufeng (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY LỌC KHÔNG KHÍ VÀ MÁY LỌC KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy lọc không khí dùng cho máy điều hòa không khí và phương pháp điều khiển máy lọc không khí. Phương pháp điều khiển bao gồm các bước sau: khi máy lọc không khí hoạt động bình thường, xác định liệu có lỗi xuất hiện trong cảm biến nhiệt độ không khí trở lại của máy lọc không khí; nếu có, đóng van bên trong tương ứng với máy lọc không khí, và duy trì hoạt động của mô-tơ quạt; xác định liệu có lỗi xuất hiện trong cảm biến nhiệt độ không khí lưu chuyển của máy lọc không khí; nếu không, thu được nhiệt độ không khí lưu chuyển của máy lọc không khí bằng cách sử dụng nhiệt độ không khí lưu chuyển làm nhiệt độ không khí mới trở lại, và điều khiển máy lọc không khí hoạt động lại. Phương pháp điều khiển theo sáng chế giải quyết vấn đề mà máy lọc không khí không có khả năng hoạt động lại khi cảm biến nhiệt độ không khí trở lại của máy lọc không khí bị lỗi, cải thiện trải nghiệm sử dụng của người dùng máy điều hòa không khí.



- (11) **64336**
 (21) 1-2018-05947 (51)⁷ **A01C 11/02**
 (22) 26.12.2018 (43) 25.07.2019
 (30) JP2017-251334 27.12.2017 JP
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

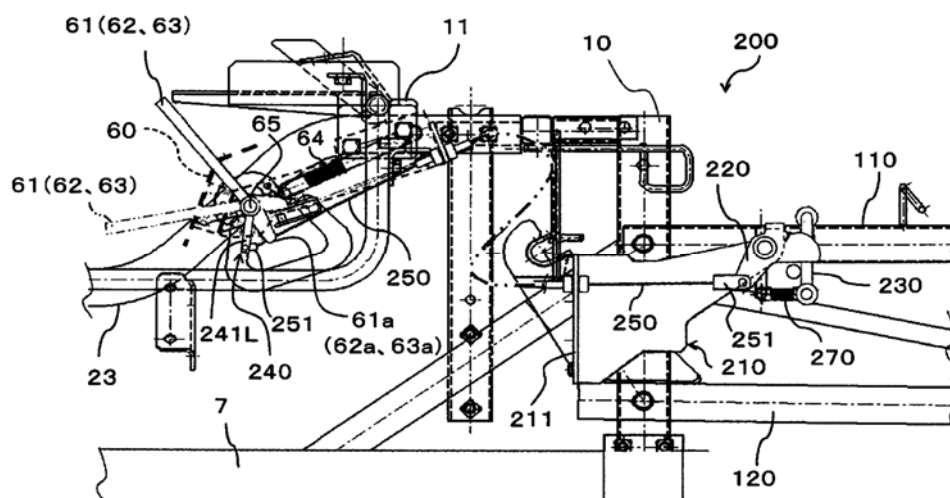
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Satoshi Kato (JP)

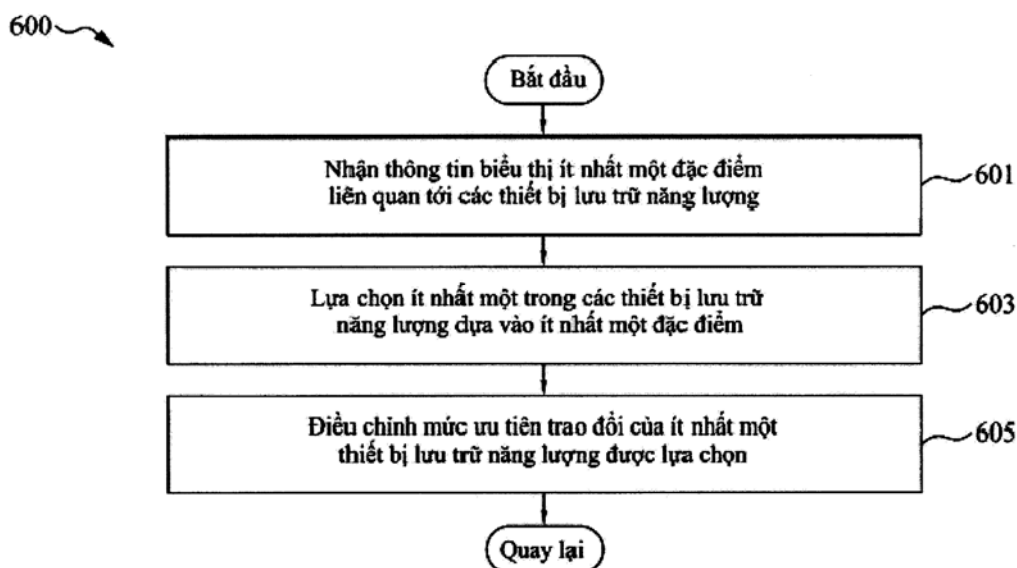
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp làm giảm sức cản vận hành được tạo ra khi cần gạt ly hợp riêng phần để chuyển đổi bật/tắt riêng phần công việc đã định của dụng cụ được nhả khớp. Phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp bao gồm; thân phương tiện; dụng cụ được nối theo cách có thể nâng được với thân phương tiện; cần gạt ly hợp riêng phần (61, 62, 63) chuyển đổi việc tạm dừng/không tạm dừng một phần công việc của dụng cụ; và thiết bị điều hướng lại (200) điều hướng lại cần gạt ly hợp riêng phần (61, 62, 63) từ trạng thái được tạm dừng đến trạng thái làm việc; trong đó khi kết hợp với sự dịch chuyển hướng lên của dụng cụ đến vị trí đã định, thiết bị điều hướng lại (200) tạo tiếp xúc với cần gạt ly hợp riêng phần (61, 62, 63) và làm dịch chuyển cần gạt ly hợp riêng phần (61, 62, 63) đến hướng đã định để điều hướng lại, và sau đó quay lại hướng ngược với hướng đã định và được ngắt tiếp xúc.



- (11) **64337**
- (21) 1-2018-05960 (51)⁷ **H02J 7/00**
- (22) 27.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 62/612,240 29.12.2017 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) LAI, Yun-Chun (TW), CHEN, Chien-Chung (TW), SHIH, I-Fen (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG TRẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống liên quan để quản lý các thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị. Phương pháp theo sáng chế bao gồm, ví dụ, (1) nhận, bởi trạm trao đổi thiết bị từ máy chủ, thông tin biểu thị ít nhất một đặc điểm liên quan đến các thiết bị lưu trữ năng lượng; (2) lựa chọn, bởi trạm trao đổi thiết bị, ít nhất một thiết bị lưu trữ năng lượng dựa trên ít nhất một đặc tính; và (3) điều chỉnh mức ưu tiên trao đổi của ít nhất một thiết bị lưu trữ năng lượng đã chọn.



(11) **64338**

(21) 1-2018-05969

(51)⁷ **H01L 27/32, G06F 3/041**

(22) 27.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0184778

29.12.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

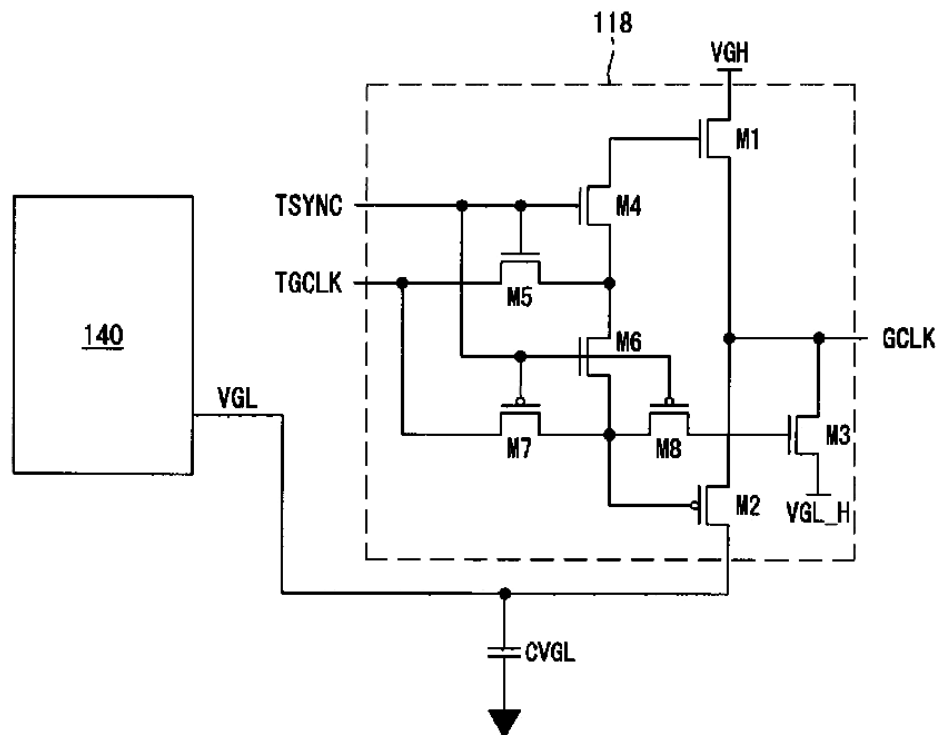
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Juno Hur (KR), Soondong Cho (KR), Hoon Jang (KR), Dongju Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN CẢM BIẾN CHẠM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm bộ dịch chuyển mức tạo ra xung nhịp đầu ra dao động giữa điện áp thứ nhất và điện áp thứ ba trong suốt chu kỳ hiển thị và dao động giữa điện áp thứ hai và điện áp thứ ba trong suốt chu kỳ cảm biến chạm. Sự biến dạng dạng sóng của tín hiệu dòng xoay chiều không tải (Alternating Current - AC) có thể được ngăn chặn mà không cần loại bỏ tụ điện ổn định của bộ dịch chuyển mức, và do đó, độ nhạy cảm biến có thể được tăng lên bằng cách làm giảm nhiễu của tín hiệu cảm biến chạm.



(11) **64339**

(21) 1-2018-05970

(51)⁷ **H01L 27/32**, 51/52, H05B 33/24

(22) 27.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 10-2017-0184316

29.12.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

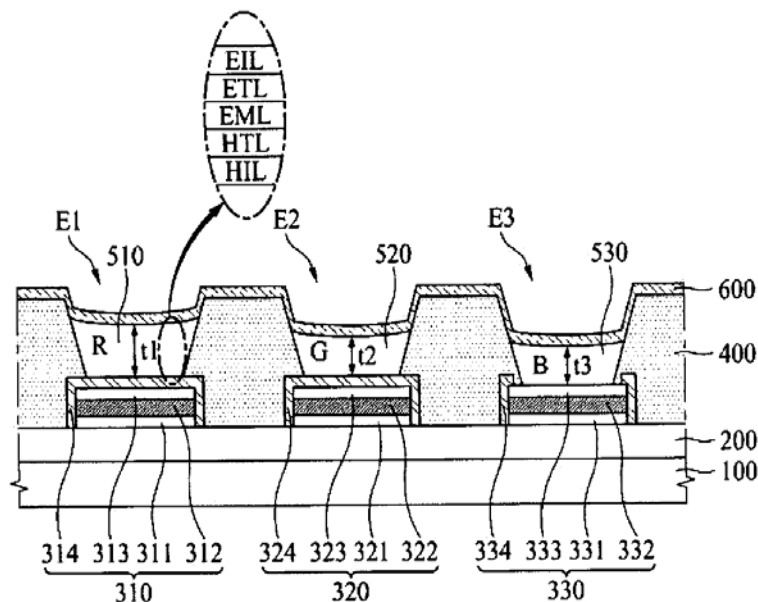
(72) SeungHan Paek (KR), Suphil Kim (KR), Jonghoon Yeo (KR), Jihoon Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị điện phát quang bao gồm đế, bờ được bố trí trên đế này và được tạo kết cấu để xác định vùng phát xạ thứ nhất và vùng phát xạ thứ hai, lớp phát xạ thứ nhất được bố trí ở vùng phát xạ thứ nhất, lớp phát xạ thứ hai được bố trí ở vùng phát xạ thứ hai, điện cực thứ nhất được bố trí bên dưới lớp phát xạ thứ nhất, và điện cực thứ hai được bố trí bên dưới lớp phát xạ thứ hai, trong đó chiều dày của phần thứ nhất của điện cực thứ nhất là lớn hơn chiều dày của phần thứ nhất của điện cực thứ hai.

Theo một phương án của sáng chế, thì có thể giảm chiều dày của lớp phát xạ đỏ. Do đó, khi lớp phát xạ đỏ được tạo ra bằng quy trình xử lý bằng dung dịch, thì có thể giảm số lần mà dung dịch được phun qua vòi phun mực, nhờ đó rút ngắn thời gian xử lý. Ngoài ra, có thể ngăn không cho chiều dày của lớp phát xạ xanh lam bị giảm, nhờ đó có thể làm đồng đều biên dạng ở lớp phát xạ xanh lam, và ngăn chặn đốm tối trong vùng của lớp phát xạ xanh lam.



- (11) **64340**
- (21) 1-2018-05977 (51)⁷ C07F 9/30, C09K 21/12
- (22) 12.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/067609 12.07.2017 (87) WO2018/015251 25.01.2018
- (30) 10 2016 213 280.6 20.07.2016 DE
- (71) CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
- (72) BAUER, Harald (DE), HOROLD, Sebastian (DE), SICKEN, Martin (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MUỐI AXIT DIORGANYLPHOSPHINIC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT MUỐI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến muối axit diorganylphosphinic chứa sắt với lượng từ 0,0001% đến 99,9999% khối lượng và quy trình sản xuất muối này.

- (11) **64341**
- (21) 1-2018-05982 (51)⁷ **A23L 2/00**, A23F 3/16, 5/24
- (22) 29.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/019825 29.05.2017 (87) WO2017/209022 07.12.2017
- (30) 2016-108508 31.05.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.06.2019

- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) YAMAMOTO, Kenji (JP), MATSUBAYASHI, Hideki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CAFEIN VÀ XYCLOALANYLALANIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ VỊ ĐẮNG VÀ VỊ CHÁT CỦA CHẾ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có hương vị thơm ngon trong đó vị đắng khó chịu do cafein gây ra được ức chế mà không làm giảm hoặc loại bỏ cafein trong chế phẩm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm và phương pháp ức chế vị đắng và vị chát của chế phẩm. Trong phương pháp ức chế vị đắng và vị chát của chế phẩm, hàm lượng cafein và hàm lượng xycloalanylalanin của chế phẩm được điều chỉnh đến các khoảng cụ thể.

- (11) **64342**
- (21) 1-2018-05983 (51)⁷ **C09K 21/12**, C08K 5/5313
- (22) 12.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/067611 12.07.2017 (87) WO2018/015253 25.01.2018
- (30) 10 2016 213 282.2 20.07.2016 DE
- (71) CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
- (72) BAUER, Harald (DE), HOROLD, Sebastian (DE), SICKEN, Martin (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỖN HỢP LÀM CHẬM CHÁY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hỗn hợp làm chậm cháy chứa;
99,9999% đến 87% theo khối lượng là các muối của axit diorganylphosphinic làm thành phần A) và
0,0001% đến 13% theo khối lượng là sắt làm thành phần B),
trong đó tổng cộng A) và B) là 100% theo khối lượng.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các quy trình sản xuất các hỗn hợp này.

(11) **64343**

(21) 1-2018-05984

(51)⁸ **B60R 16/23**, G06K 19/00

(22) 27.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 107100630

08.01.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

(71) AEON MOTOR CO., LTD. (TW)

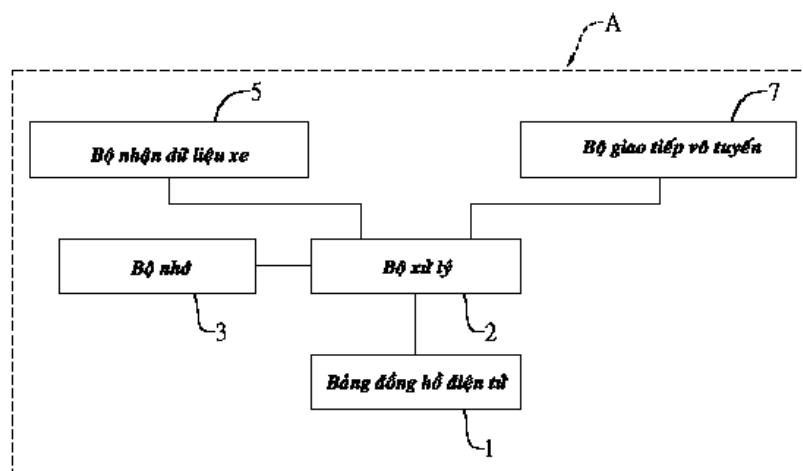
No. 41, Nan Jou, Nanjou Tsuen, Shanshang Dist., Tainan City, Taiwan 743

(72) Tong-Min LIN (TW)

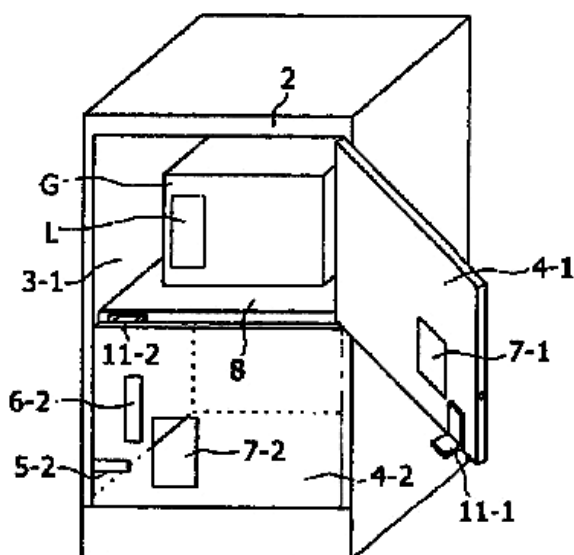
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP DỤNG CỤ ĐO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp dụng cụ đo, được áp dụng cho xe gắn máy/xe scutơ, có bộ xử lý, bộ nhớ, bộ nhận dữ liệu xe, bộ giao tiếp vô tuyến và bảng đồng hồ kỹ thuật số. Khu vực hiển thị công cụ của bảng đồng hồ kỹ thuật số có thể hiển thị giao diện người dùng chế độ thông thường và giao diện người dùng chế độ dẫn đường có thể được chuyển đổi cho nhau. Khu vực chỉ báo nằm bên cạnh khu vực hiển thị công cụ, trong đó bộ nhận dữ liệu xe có thể thu thông tin về trạng thái xe của xe gắn máy/xe scutơ và thông tin về trạng thái xe của xe gắn máy/xe scutơ được hiển thị trong giao diện người dùng chế độ thông thường và khu vực đèn báo. Bộ giao tiếp vô tuyến có thể thu dữ liệu dẫn đường và các tọa độ định vị vệ tinh được cung cấp bởi các thiết bị giao tiếp vô tuyến chẳng hạn như điện thoại thông minh, hoặc các tọa độ định vị vệ tinh có thể được thu qua bộ định vị vệ tinh trong hệ thống tích hợp dụng cụ đo để cung cấp các chức năng dẫn đường dưới giao diện người dùng chế độ dẫn đường.



- (11) **64344**
- (21) 1-2018-05989 (51)⁷ **A47G 29/12, 29/22**
- (22) 27.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 2017-255243 29.12.2017 JP
- (71) SINBOU EDIX CO., LTD. (JP)
13-5, Archus, Nagano-shi, Nagano-ken 3800918 Japan
- (72) Masatake IMAI (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TỦ CÓ KHÓA DÙNG ĐỂ GIAO HÀNG TẬN NHÀ MÀ TIN NHẮN VĂN BẢN HOẶC TIN NHẮN NGẮN TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG CÓ THỂ ĐƯỢC SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ có khóa dùng để giao hàng tận nhà, trong đó kích cỡ của phần chứa có thể được thay đổi theo kích cỡ của bao kiện cần được giao hàng tận nhà. Trong tủ có khóa theo sáng chế, phần vấu kẹp được bố trí kéo dài hướng vào trong ở phần đầu đối diện của cửa gắn kê, lỗ được bố trí ở mặt của tấm vách ngăn đối diện với cửa để nhận phần vấu kẹp của cửa gắn kê, phần vấu kẹp của cửa gắn kê được điều chỉnh thích hợp để được nhận trong lỗ khi cửa đóng, do đó khóa tấm vách ngăn, và khi hai phần chứa cần được sử dụng làm một phần chứa với cả hai cửa gắn kê được mở, cả hai cửa gắn kê đều được mở để nhả phần vấu kẹp ra khỏi lỗ và mở khóa trạng thái khóa của tấm vách ngăn sao cho tấm vách ngăn có thể xoay và rút lại để tạo nên một phần chứa từ hai phần chứa gắn kê, bao kiện được đặt trong phần chứa có thể được nhìn bằng mắt qua cửa sổ trong suốt, nhân viên giao hàng tạo ảnh nhân ID được gắn vào bao kiện thông qua cửa sổ trong suốt bằng bộ phận truyền tin có chức năng tạo ảnh, và nhân viên giao hàng có thể thông báo bằng SMS rằng bao kiện cần được giao hàng tận nhà đã được đặt vào tủ có khóa để giao hàng tận nhà.



- (11) **64345**
 (21) 1-2018-05993 (51)⁸ **F24F 7/06**
 (22) 04.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/031816 04.09.2017 (87) WO2018/079079 03.05.2018
 (30) 2016-211364 28.10.2016 JP
 2017-155485 10.08.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2019

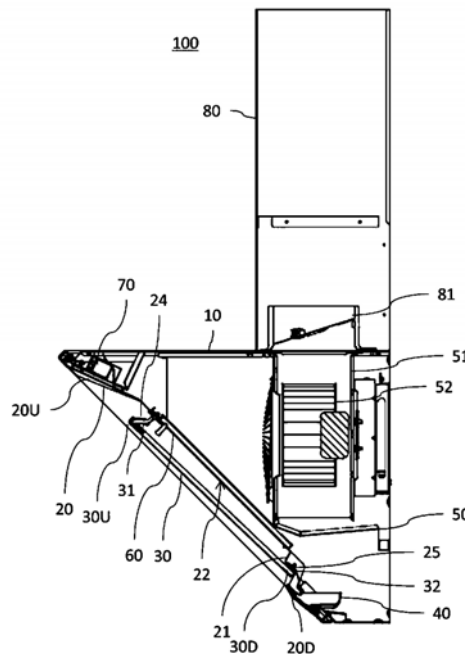
(71) FUJI INDUSTRIAL CO., LTD (JP)
 1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa 2520206 (JP)

(72) YAMAGISHI Tomokazu (JP)

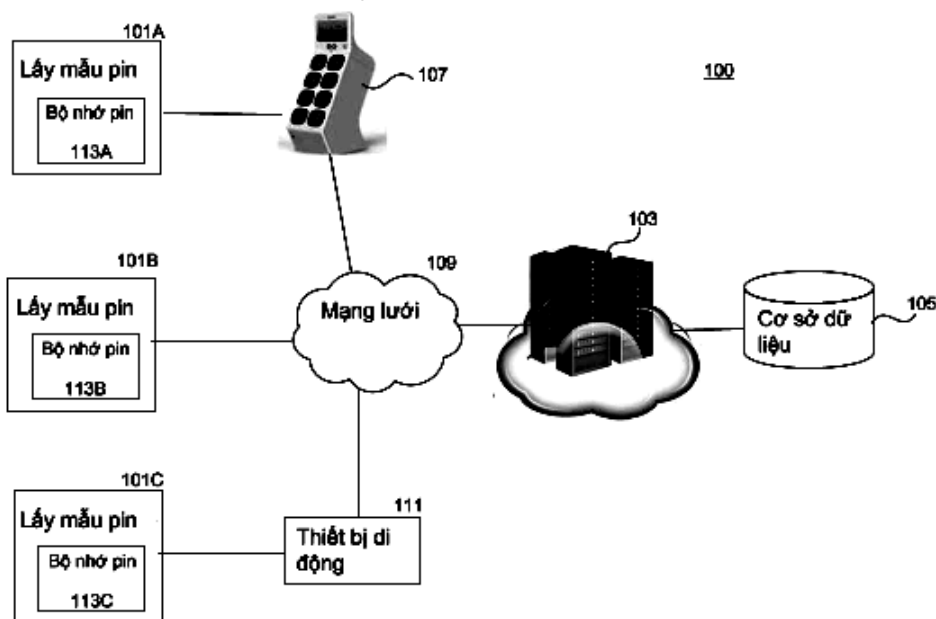
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MÁY HÚT MÙI

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi kiểu hút sang phía bên có tấm phẳng, có tác dụng thu nhiều khói bếp chứa dầu hơn nhờ sự cải thiện hiệu suất hút, và dầu giữ lại được thu gom vào bình gom dầu. Máy hút mùi (100) bao gồm: tấm mặt trong (20) được bố trí ở mặt trong của chụp hút (10) và có phần lỗ (22) mà không khí được hút qua; và tấm phẳng (30) đối diện với tấm mặt trong và được gắn để che phần lỗ, và mà trong đó, ở trạng thái đã lắp đặt, đầu thứ nhất (20U) của tấm mặt trong và đầu thứ nhất (30U) của tấm phẳng tương ứng với đầu thứ nhất của tấm mặt trong lần lượt ở vị trí cao hơn so với đầu thứ hai (20D) của tấm mặt trong và đầu thứ hai (30D) của tấm phẳng tương ứng với đầu thứ hai của tấm mặt trong. Máy hút mùi này còn bao gồm: phần nén thể tích không khí (21) mà làm giảm một phần không gian giữa tấm phẳng và tấm mặt trong ở phía đầu thứ hai; và phần tiếp nhận dầu (40) được bố trí ở phía đầu thứ hai của tấm phẳng hoặc ở phía đầu thứ hai của tấm mặt trong và có chiều rộng lớn hơn chiều rộng của đầu thứ hai của tấm phẳng.



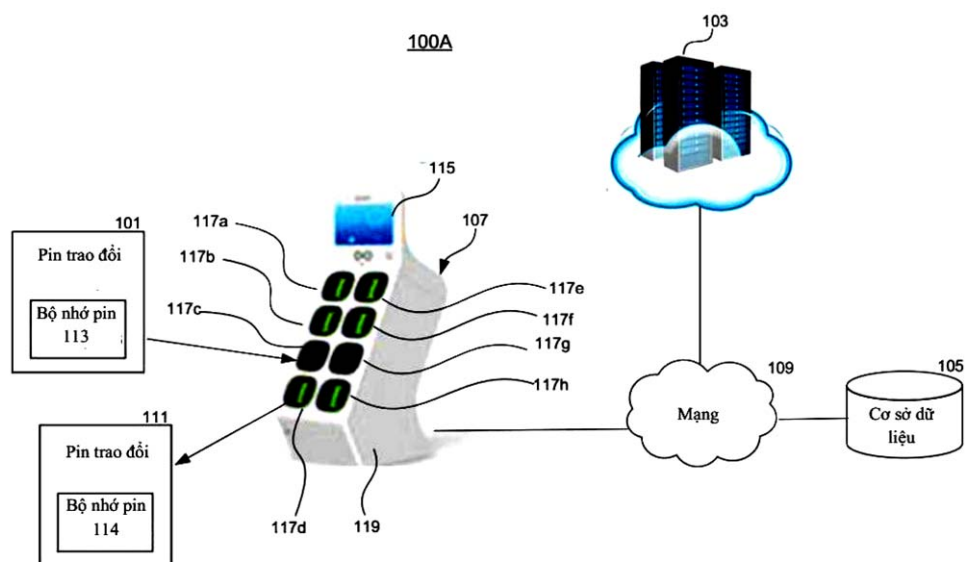
- (11) **64346**
- (21) 1-2018-06008 (51)⁸ **B60S 5/06**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 62/612,204 29.12.2017 US
62/612,214 29.12.2017 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) Daniel Vickery (US), LAI, Yun-Chun (TW), CHUANG, Sheng-Chin (TW), SHIH, I-Fen (TW), CHEN, Chien-Chung (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ẮC QUY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống liên quan để cung cấp hai thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị. Phương pháp này bao gồm, ví dụ, (1) nhận yêu cầu truy xuất hai thiết bị lưu trữ năng lượng trong trạm trao đổi thiết bị; (2) chọn thiết bị lưu trữ năng lượng thứ nhất từ các thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị dựa trên thông tin đặc trưng của từng thiết bị lưu trữ năng lượng; (3) chọn thiết bị lưu trữ năng lượng thứ hai từ phần còn lại của các thiết bị lưu trữ năng lượng được đặt trong trạm trao đổi thiết bị dựa trên thông tin đặc trưng của thiết bị lưu trữ năng lượng thứ nhất và phần còn lại của các thiết bị lưu trữ năng lượng; và (4) giao thiết bị lưu trữ năng lượng thứ nhất và thứ hai.



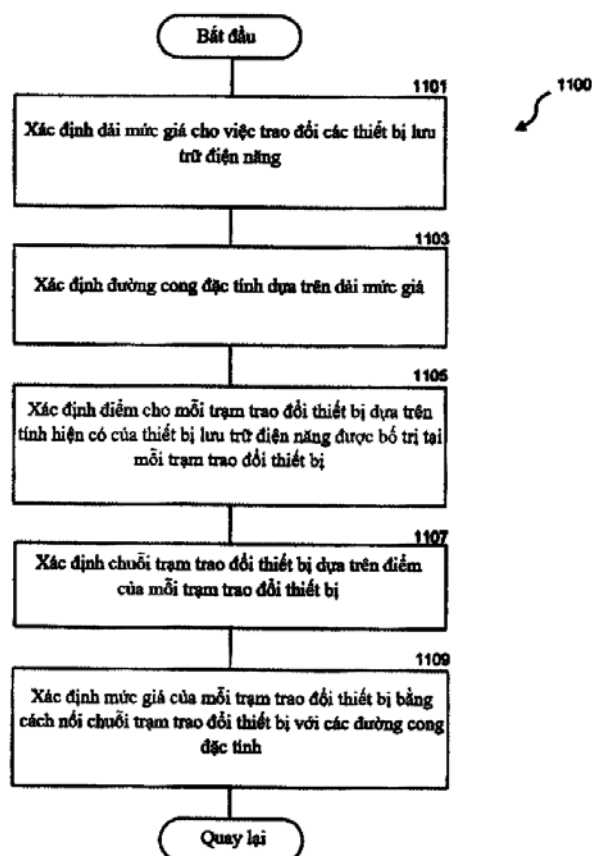
- (11) **64347**
- (21) 1-2018-06014 (51)⁸ **C08L 75/00**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 18152300.2 18.01.2018 EP
- (71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Melanie Sajitz (DE), Rainer Lomolder (DE), Christoph Nacke (DE), Silvia Herda (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ ĐA THÀNH PHẦN KHÔNG CHỨA DUNG MÔI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM HÓA RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ đa thành phần không chứa dung môi chứa ít nhất hai thành phần A) và B), trong đó:
A) bao gồm ít nhất một diizoxyanat béo, vòng béo và/hoặc (xyclo)béo và ít nhất một isoxyanat,
và
B) bao gồm
1. ít nhất một polyol,
2. ít nhất một polyol béo hoặc vòng béo
và
3. ít nhất một polyamin béo, vòng béo hoặc (xyclo)béo
Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chúng, và quy trình điều chế chế phẩm hóa rắn.

- (11) **64348**
- (21) 1-2018-06020 (51)⁷ **B01J 29/44**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 201711469415.3 29.12.2017 CN
201711468916.X 29.12.2017 CN
- (71) 1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
No.22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing100728, P.R.China
2. DALIAN RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM AND PETROCHEMICALS,
SINOPEC CORP. (CN)
No.96, Nankai Street, Lvshunkou District, Dalian, Liaoning Province, 116045,
P.R.China
- (72) LIU Tao (CN), LI Baozhong (CN), ZENG Ronghui (CN), ZHAO Yuzhuo (CN), BAI
Zhenmin (CN), FANG Xiangchen (CN), WANG Yan (CN), ZHANG Xuehui (CN),
LIU Chang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HYĐRÔCRACKING DẦU SÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực lọc dầu, và tiết lộ phương pháp và hệ thống hydrocracking
dầu sáp. Phương pháp này bao gồm: dầu sáp được tiền xử lý để thu được dòng vật liệu
xử lý trước bằng hydro; kiểm soát dòng vật liệu tiền xử lý hydro và dòng vật liệu chứa
hydro tiếp xúc với chất xúc tác hydrocracking thứ nhất để thu được dòng vật liệu
hydrocracking thứ nhất, và chia dòng vật liệu hydrocracking thứ nhất thành hai phần,
tức là, dòng vật liệu hydrocracking thứ nhất A và dòng vật liệu hydrocracking thứ nhất
B; kiểm soát dòng vật liệu hydrocracking thứ nhất B và dòng vật liệu chứa hydro tiếp
xúc với chất xúc tác hydrocracking thứ hai để thu được dòng vật liệu hydrocracking thứ
hai, sau đó tách và phân đoạn dòng vật liệu hydrocracking thứ hai để thu được sản phẩm
hydrocracking dầu nhớt; kiểm soát dòng vật liệu hydrocracking thứ nhất A, ít nhất một
phần của sản phẩm hydrocracking dầu nhớt, và dòng vật liệu chứa hydro tiếp xúc với
chất xúc tác isocracking hydro hóa để thu được dòng vật liệu isocracking hydro hóa, và
sau đó tách và chưng cất dòng vật liệu isocracking hydro hóa thu được. Phương pháp và
hệ thống theo sáng chế có thể đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm naphtha, sản phẩm
nhiên liệu phản lực, sản phẩm dầu diesel và sản phẩm dầu nhớt có các thông số kỹ thuật
khác nhau.

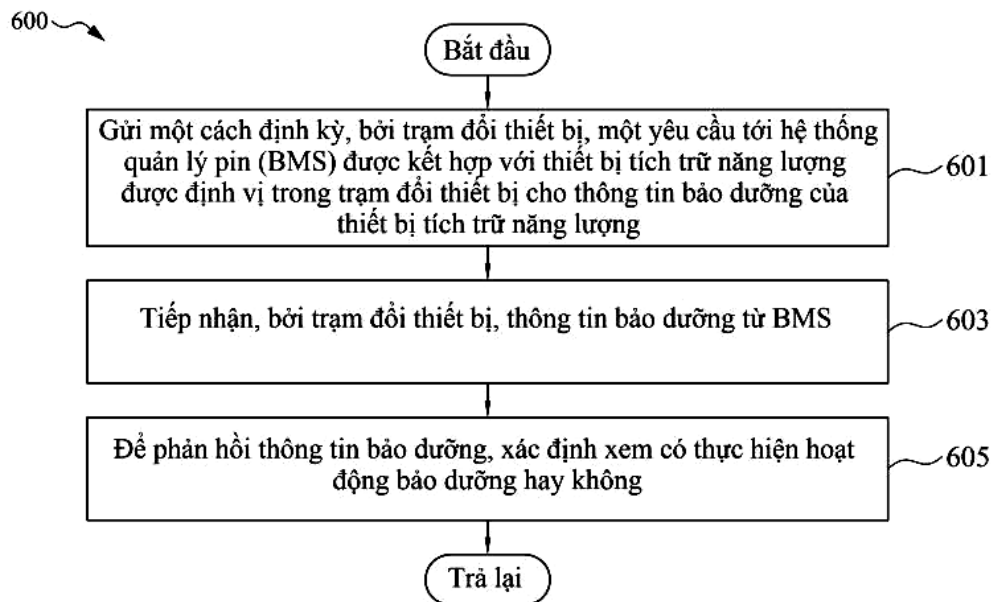
- (11) **64349**
- (21) 1-2018-06021 (51)⁸ **B60S 5/06**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 62/612,249 29.12.2017 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) LAI, Yun-Chun (TW), CHUANG, Sheng-Chin (TW), SHIH, I-Fen (TW), CHEN, Chien-Chung (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG TRAO ĐỔI ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống kết hợp để quản lý nhiều trạm trao đổi pin. Phương pháp bao gồm (1) tiếp nhận thông tin nhu cầu, từ máy chủ, cho trạm trao đổi pin tương ứng với khoảng thời gian đầu tiên; và (2) hình thành kế hoạch sạc cho các pin được bố trí tại trạm trao đổi pin tương ứng với khoảng thời gian đầu tiên dựa trên bộ lệnh đầu tiên được lưu trữ tại trạm trao đổi pin và thông tin nhu cầu tương ứng với khoảng thời gian đầu tiên. Bộ lệnh đầu tiên bao gồm một hoặc nhiều quy tắc sạc và biểu thị thông tin của việc gán một hoặc nhiều quy tắc sạc cho mỗi pin được bố trí tại trạm trao đổi pin. Kế hoạch sạc bao gồm một hoặc nhiều quy tắc sạc được gán cho mỗi pin được bố trí tại trạm trao đổi pin.



- (11) **64350**
- (21) 1-2018-06022 (51)⁷ **B60S 5/06**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 62/612,245 29.12.2017 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) LAI, Yun-Chun (TW), CHUANG, Sheng-Chin (TW), CHEN, Chien-Chung (TW), I-Fen SHIH (TW), LUKE, Hok-Sum Horace (US), CHU, Bo-Yu (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ ĐỂ CẤP PHÁT ĐỘNG NĂNG LƯỢNG GIỮA CÁC TRẠM TRAO ĐỔI THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG.**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống kết hợp quản lý nhiều trạm trao đổi thiết bị. Phương pháp bao gồm, ví dụ, (1) xác định điểm số cho mỗi trạm trao đổi thiết bị dựa trên sự hiện có của các thiết bị lưu trữ năng lượng được bố trí ở mỗi trạm trao đổi thiết bị; (2) xác định trình tự các trạm trao đổi thiết bị dựa trên điểm số của mỗi trạm trao đổi thiết bị; và (3) xác định tỷ lệ giá cho từng trạm trao đổi thiết bị bằng cách ánh xạ trình tự các trạm trao đổi thiết bị theo đường cong đặc tính tương ứng với sự phân phối của mức giá.



- (11) **64351**
- (21) 1-2018-06023 (51)⁸ **B60S 5/06**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 62/612,240 29.12.2017 US
- (71) GOGORO INC. (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) LAI, Yun-Chun (TW), CHEN, Chien-Chung (TW), SHIH, I-Fen (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO DƯỠNG PIN DỰA VÀO CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống kết hợp để bảo dưỡng các hệ thống tích trữ năng lượng được bố trí trong hệ thống đổi thiết bị. Phương pháp này bao gồm, ví dụ, (1) gửi một cách định kỳ, bởi trạm đổi thiết bị, một yêu cầu tới một hệ thống quản lý pin (BMS) được kết hợp với thiết bị tích trữ năng lượng được định vị trong trạm đổi thiết bị cho thông tin bảo dưỡng của thiết bị tích trữ năng lượng



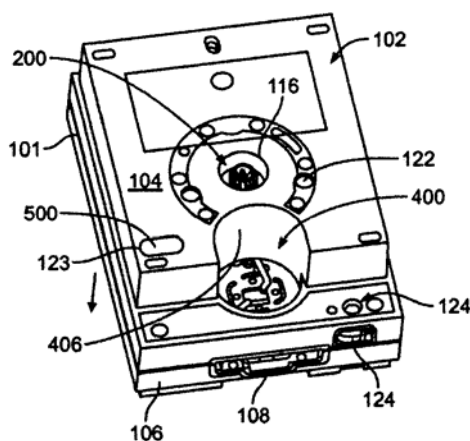
- (11) **64352**
- (21) 1-2018-06037 (51)⁷ **G02F 1/13**
- (22) 28.12.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 2018-001647 10.01.2018 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 567-8680 Japan
- (72) Hirokazu TATSUBO (JP), Yosuke MURAKAMI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ KIỂM TRA LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA LIÊN TỤC TẮM HIỂN THỊ QUANG, VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC TẮM HIỂN THỊ QUANG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra liên tục tấm hiển thị quang có khả năng kiểm tra khuyết tật với độ chính xác bằng hoặc cao hơn so với tài liệu đã biết ngay cả khi số lượng các bộ phận tạo ảnh giảm đi so với tài liệu đã biết, và thiết bị kiểm tra liên tục tấm hiển thị quang. Phương pháp kiểm tra liên tục tấm hiển thị quang bao gồm: bước chiếu xạ thứ nhất sử dụng bộ phận chiếu xạ thứ nhất mà chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ nhất song song với chiều rộng của tấm hiển thị quang, mà là chiếu trực giao với chiều vận chuyển của tấm hiển thị quang, để chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ nhất đến vùng kiểm tra theo đường thẳng của tấm hiển thị quang, tấm được vận chuyển, theo chiều nghiêng ở góc thứ nhất (θ_1) từ đường vuông góc với một trong các bề mặt trước và bề mặt sau của tấm hiển thị quang về phía đầu dòng của chiều vận chuyển; bước chiếu xạ thứ hai sử dụng bộ phận chiếu xạ thứ hai mà chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ hai song song với chiều rộng của tấm hiển thị quang, mà là chiếu trực giao với chiều vận chuyển, để chiếu xạ tia sáng tuyến tính thứ hai đến vùng kiểm tra theo đường thẳng của tấm hiển thị quang, mà được vận chuyển, theo chiều nghiêng ở góc thứ hai (θ_2) từ đường vuông góc với một trong các bề mặt của tấm hiển thị quang về phía cuối dòng chiều vận chuyển; và bước tạo ảnh sử dụng bộ phận tạo ảnh để chụp lại hình ảnh của vùng kiểm tra theo đường thẳng, mà tia sáng tuyến tính thứ nhất và tia sáng tuyến tính thứ hai được chiếu xạ đến đó từ phía bề mặt khác của tấm hiển thị quang, một cách liên tục và ở dạng một đường thẳng song song với chiều rộng tấm hiển thị quang. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị kiểm tra liên tục, hệ thống sản xuất liên tục và phương pháp sản xuất liên tục tấm hiển thị quang.

- (11) **64353**
- (21) 1-2018-06057 (51)⁷ **C09K 21/12**, C08K 5/5313
- (22) 12.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/067610 12.07.2017 (87) WO2018/015252 25.01.2018
- (30) 10 2016 213 281.4 20.07.2016 DE
- (71) CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland
- (72) BAUER, Harald (DE), HOROLD, Sebastian (DE), SICKEN, Martin (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỖN HỢP LÀM CHẬM CHÁY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp làm chậm cháy chứa từ 87% đến 99,9999% khối lượng muối diorganylphosphinic là thành phần A) và từ 0,0001 đến 13% khối lượng sắt là thành phần B), trong đó tổng của A) và B) là 100% khối lượng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp này.

- (11) **64354**
 (21) 1-2018-06066 (51)⁷ **G01N 33/48**, B01L 3/00, G01N 35/00, C12M 3/00
 (22) 11.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/056032 11.10.2017 (87) WO2018/071467 19.04.2018
 (30) 62/408,631 14.10.2016 US
 2017959 08.12.2016 NL

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018

- (71) 1. ILLUMINA, INC. (US)
 5200 Illumina Way San Diego, CA 92122 (US)
 2. ILLUMINA, SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
 29 Woodlands Industrial Park E1, North Tech Lobby 3, #02-13/18 Singapore 757716 (SG)
- (72) LEMOINE, Richard L (US), OSMUS, James (US), LIN, Sz-Chin Steven (US), ANG, Beng Keong (SG)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BỘ HỘP CHỨA VÀ HỆ THỐNG CÁC LƯU THỂ BAO GỒM BỘ HỘP CHỨA NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ hộp chứa mà bao gồm vỏ, bao gồm buồng tế bào dòng để nhận tế bào dòng, và bản chứa giếng có các giếng chất lỏng để nhận các lượng lưu thể mong muốn. Bản chứa giếng bao gồm trạm van, trạm bơm và trạm phân tích lưu thể, và các kênh được kết hợp với nó. Bộ phận bơm để điều khiển dòng lưu thể qua các kênh giữa trạm bơm và trạm phân tích lưu thể. Bộ phận van quay mà bao gồm trục ro-to và van ro-to được bố trí để quay quanh trục quay và để nối chọn lọc các giếng vào trạm bơm. Trục ro-to bao gồm kết cấu răng chốt đôi tại đầu xa của nó. Kết cấu răng chốt đôi có các bộ răng chốt thứ nhất và thứ hai. Bộ răng chốt thứ nhất tạo thành giao diện dẫn động và bộ trục thứ hai tạo thành giao diện mã hóa vị trí. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống các lưu thể bao gồm bộ hộp chứa này.



(11) **64355**

(21) 1-2018-06072

(51)⁷ **A01N 45/02**, 37/42, 33/10

(22) 28.12.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2019

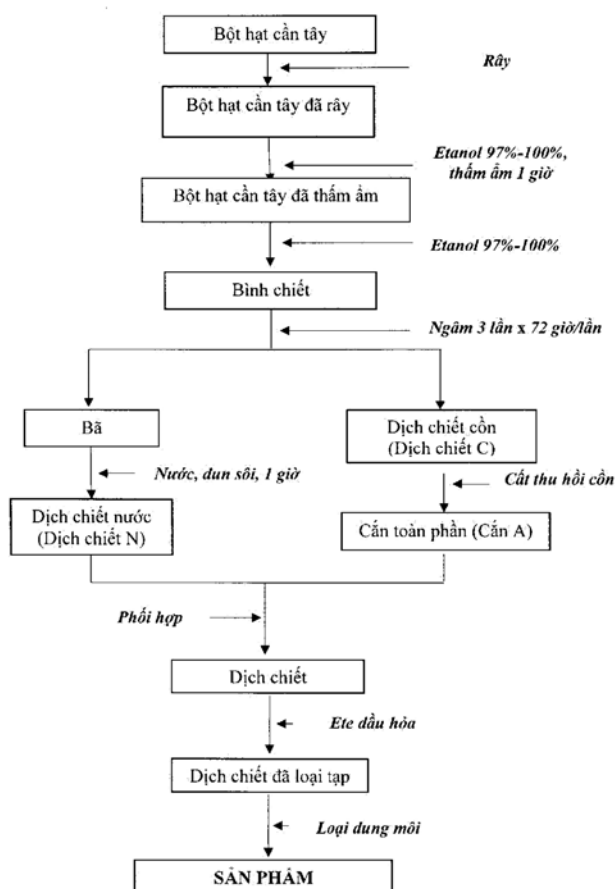
(75) NGUYỄN THU HÀNG (VN)

Số 3, ngách 35, ngõ 285 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

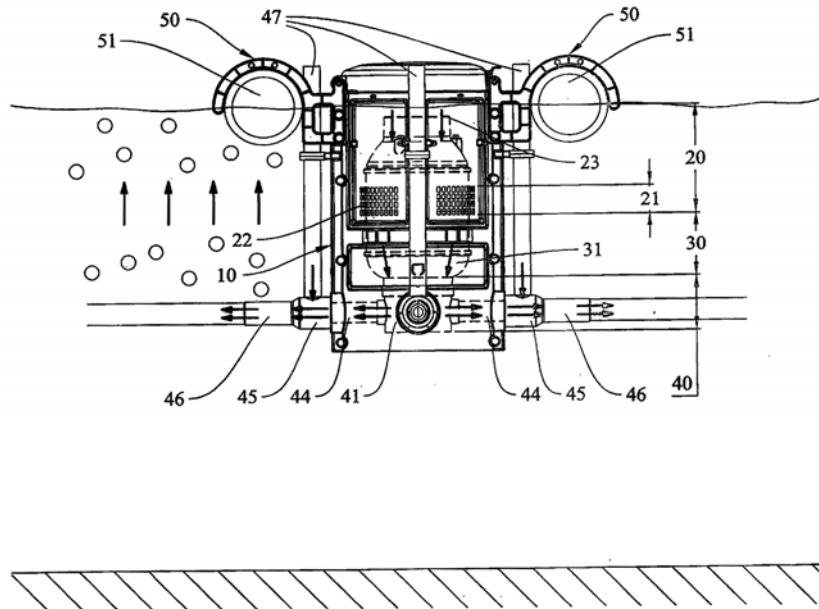
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ CAO ĐẶC GIÀU FLAVONOIT TỪ THỰC VẬT

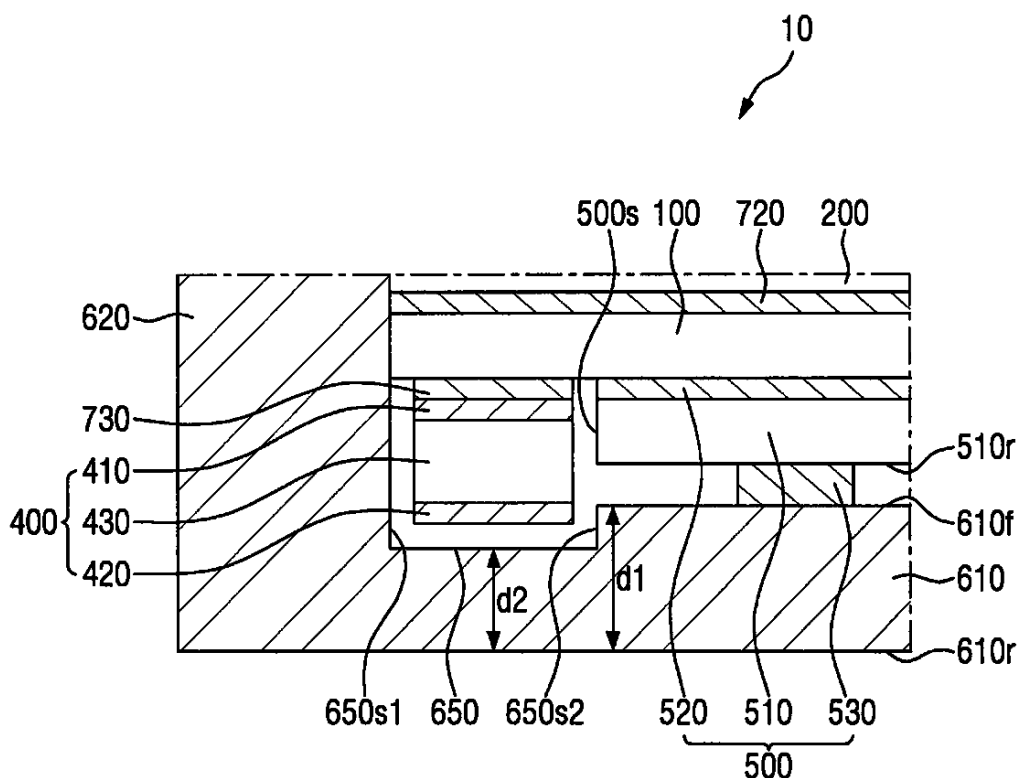
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế cao đặc giàu flavonoid từ thực vật, cụ thể là từ hạt cây cần tây gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, chiết xuất với etanol 97%-100% 3 lần bằng phương pháp ngâm ở nhiệt độ phòng, mỗi lần 72 giờ. Dịch chiết 3 lần được gộp lại, cất thu hồi dung môi thu được gần toàn phần. Phần bã sau khi chiết etanol tiếp tục được chiết với nước ở nhiệt độ sôi, lọc thu lấy dịch chiết nước. Dịch chiết nước đem phối hợp với gần toàn phần rồi tiếp tục chiết lỏng-lỏng với ete dầu hỏa đến khi dịch chiết ete dầu hỏa không cho vết mờ trên giấy lọc. Dịch chiết sau khi tinh chế bằng ete dầu hỏa được tiến hành loại dung môi đến khi thu được sản phẩm có độ ẩm khoảng 16,0%-19,5%.



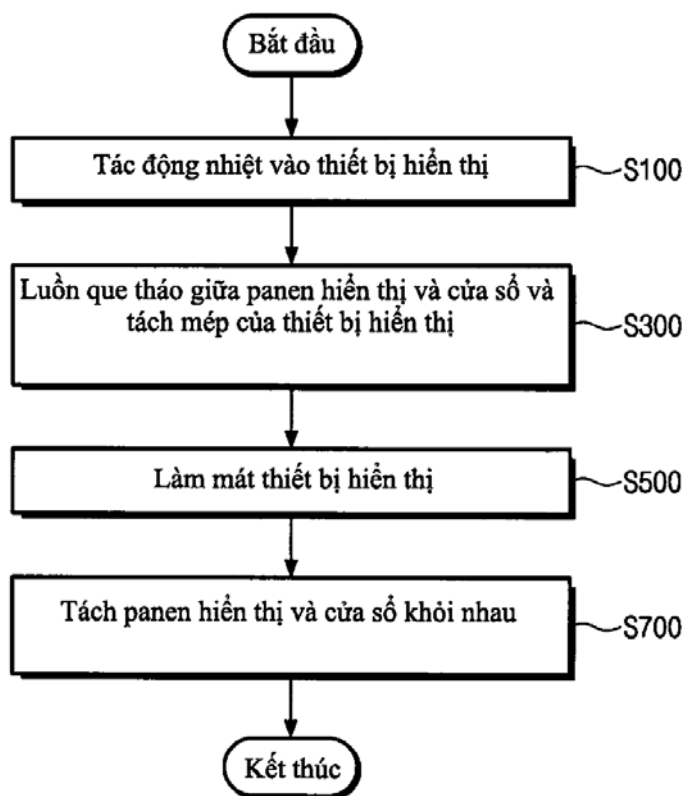
- (11) **64356**
- (21) 1-2019-00052 (51)⁷ **C02F 007/00**, A01K 063/04
- (22) 04.01.2019 (43) 25.07.2019
- (30) 107101067 11.01.2018 TW
- (75) CHENG MING, SU (TW)
3F., No.21, Lane 155, Sec. 3, Bade Rd., Songshan Dist., Taipei City 10554, Taiwan
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ LÀM ẤM, THÔNG KHÍ VÀ OXY HÓA BỂ NƯỚC LOẠI NỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm ấm, thông khí và oxy hóa bể nước loại nổi, bao gồm vỏ rỗng hình trụ (10), cơ cấu hút nước (21), cơ cấu tăng áp dựa vào bơm (31), cơ cấu làm ấm (61), buồng dẫn nước ra (41), nhiều ống dẫn nước ra (44), nhiều buồng trộn không khí-nước (45), nhiều ống hút không khí (47) và một giá đỡ nổi. Ưu điểm của sáng chế là phun nước đó làm ấm vào lớp nước ở trên trong bể, để nước đã làm ấm cách ly lớp nước giữa và lớp nước ở dưới với không khí trên mặt nước, theo cách đó giữ ấm cho lớp nước ở dưới. Màn lọc di động (70) của thiết bị có thể dễ dàng được làm sạch và được bảo trì để đảm bảo nước có thể chảy vào thiết bị mà không bị cản trở. Nắp có thể mở được của thiết bị có thể được nâng để tạo thuận lợi cho việc lắp và tháo cơ cấu làm ấm (61) vì vậy cơ cấu làm ấm (61) không bị hư hỏng bởi gỉ sét do bị ngâm trong nước thời gian dài. Vì vậy, sáng chế có các ưu điểm như cấu tạo đơn giản, chi phí thấp, dễ dàng làm sạch và bảo trì, bảo vệ khỏi gỉ sét trong thời gian không sử dụng, cách nhiệt cho lớp nước ở dưới trong bể, và có khả năng làm tăng nhiệt độ và hàm lượng oxy trong khối nước rộng.



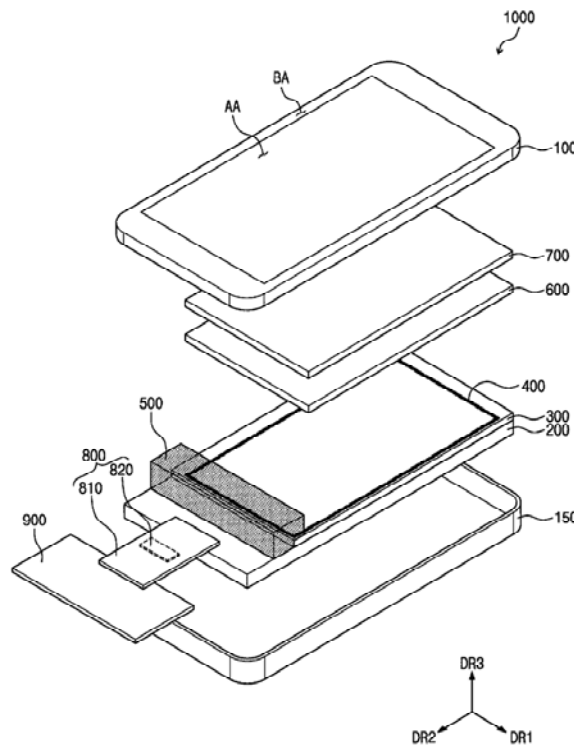
- (11) **64357**
 (21) 1-2019-00068 (51)⁷ **H01L 51/56**
 (22) 04.01.2019 (43) 25.07.2019
 (30) 10-2018-0008077 23.01.2018 KR
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Jung Hun NOH (KR), Yi Joon AHN (KR), Myung Im KIM (KR), Keun Kyu SONG (KR), Jae Woo IM (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị, thiết bị âm rung được bố trí bên dưới panen hiển thị, tấm panen phía dưới được bố trí liền kề với thiết bị âm rung bên dưới panen hiển thị và bao gồm lớp chức năng và lớp ghép dưới cùng được bố trí trên bề mặt phía dưới của lớp chức năng, và giá đỡ được bố trí bên dưới thiết bị âm rung và tấm panen phía dưới và được ghép với lớp ghép dưới cùng, trong đó lớp ghép dưới cùng làm lộ ra một phần bề mặt phía dưới của lớp chức năng, không gian tách biệt được xác định giữa giá đỡ và bề mặt phía dưới của lớp chức năng trong đó lớp ghép dưới cùng được lộ ra, và không gian tách biệt được nối một phần với thiết bị âm rung.



- (11) **64358**
- (21) 1-2019-00069 (51)⁷ **G06F 9/00, G02F 1/1333**
- (22) 04.01.2019 (43) 25.07.2019
- (30) 10-2018-0001880 05.01.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Jongman BAE (KR), Heechang KIM (KR), Chang-mo PARK (KR), Jinwook YANG (KR), Soyeon EOM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ TÁCH CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CỬA SỔ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tách cửa sổ. Phương pháp tách cửa sổ bao gồm bước bố trí thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị, cửa sổ được bố trí trên panen hiển thị và bao gồm lớp màu. Lớp kết dính được bố trí giữa panen hiển thị và cửa sổ. Phương pháp này bao gồm bước tác động nhiệt vào thiết bị hiển thị. Phương pháp này bao gồm bước luân que tháo giữa panen hiển thị và cửa sổ để tách mép của panen hiển thị khỏi cửa sổ. Phương pháp này bao gồm bước làm mát thiết bị hiển thị. Phương pháp này bao gồm bước tách panen hiển thị và cửa sổ khỏi nhau.



- (11) **64359**
- (21) 1-2019-00070 (51)⁷ **H01L 27/32**
- (22) 04.01.2019 (43) 25.07.2019
- (30) 10-2018-0001424 04.01.2018 KR
10-2018-0039477 05.04.2018 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Sungsoo LEE (KR), Heesook YOON (KR), Tetsuji KAMINE (JP), Muhyun KIM (KR), Donghun NO (KR), Jeongwoo MOON (KR), Yunjeong CHO (KR), Youngkuil JOO (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị hiển thị này bao gồm: chi tiết nền bao gồm lớp đế, lớp mạch điện, và lớp thiết bị, lớp đế tạo ra mặt phẳng được xác định bởi hướng thứ nhất và hướng thứ hai vuông góc với nhau; chi tiết bao được bố trí trên chi tiết nền để làm kín lớp thiết bị; chi tiết làm kín được bố trí dọc theo các mép của chi tiết bao để nối chi tiết bọc và chi tiết nền với nhau; chi tiết quang học được bố trí trên chi tiết bao; chi tiết cửa sổ được bố trí trên chi tiết nền; chi tiết kết dính được bố trí giữa chi tiết quang học và chi tiết cửa sổ để kết nối chi tiết quang học với chi tiết cửa sổ này; và chi tiết điền đầy được bố trí giữa chi tiết cửa sổ và chi tiết nền, trong đó chi tiết điền đầy được đặt cách khỏi chi tiết quang học và chi tiết kết dính, và được đặt xếp chồng với chi tiết làm kín khi được nhìn theo hướng trục giao với mặt phẳng.



- (11) **64360**
- (21) 1-2019-00071 (51)⁷ **A01N 65/40**
- (22) 29.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/039901 29.06.2017 (87) WO2018/005739 04.01.2018
- (30) 62/357,894 01.07.2016 US
- (71) MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America
- (72) SURANYI, Robert, A. (US), SUNDQUIST, Donald, L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và dầu hạt thì là và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và dầu hạt thì là.

- (11) **64361**
- (21) 1-2019-00072 (51)⁷ **A01N 65/12**, 65/42, 65/40
- (22) 29.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/039895 29.06.2017 (87) WO2018/005736 04.01.2018
- (30) 62/357,887 01.07.2016 US
- (71) MCLAUGHLIN GORMLEY KING COMPANY (US)
8810 10th Avenue North, Golden Valley, MN 55427, United States of America
- (72) SUNDQUIST, Donald, L. (US), SURANYI, Robert, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và este pyrethrum và phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm các côn trùng và ve bét bằng cách sử dụng hỗn hợp diệt sinh vật gây hại chứa các hợp chất alkaloit sabadilla và este pyrethrum.

- (11) **64362**
 (21) 1-2019-00108 (51)⁷ **A24F 47/00**
 (22) 05.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/066838 05.07.2017 (87) WO2018/019533 A1 01.02.2018
 (30) 16180977.7 25.07.2016 EP
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)

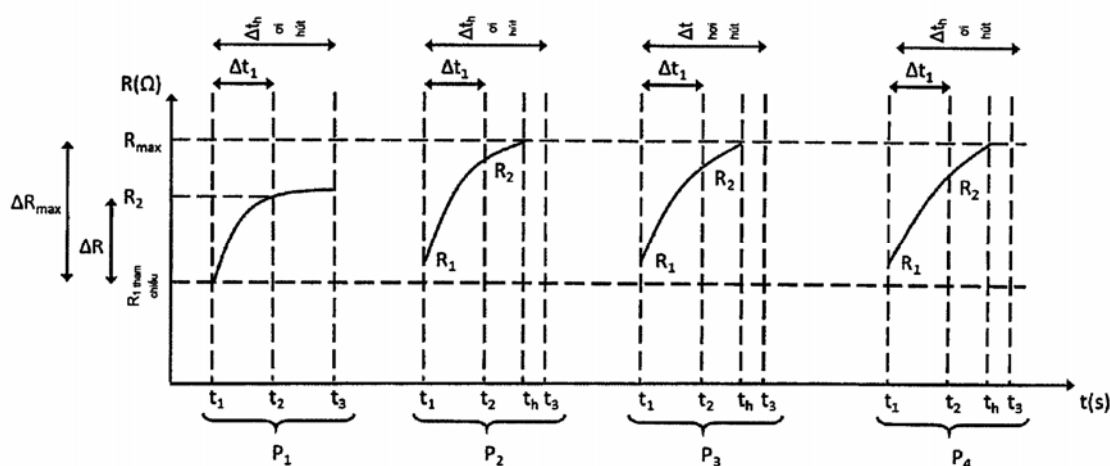
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BILAT, Stephane (CH), COLOTTE, Guillaume (FR)

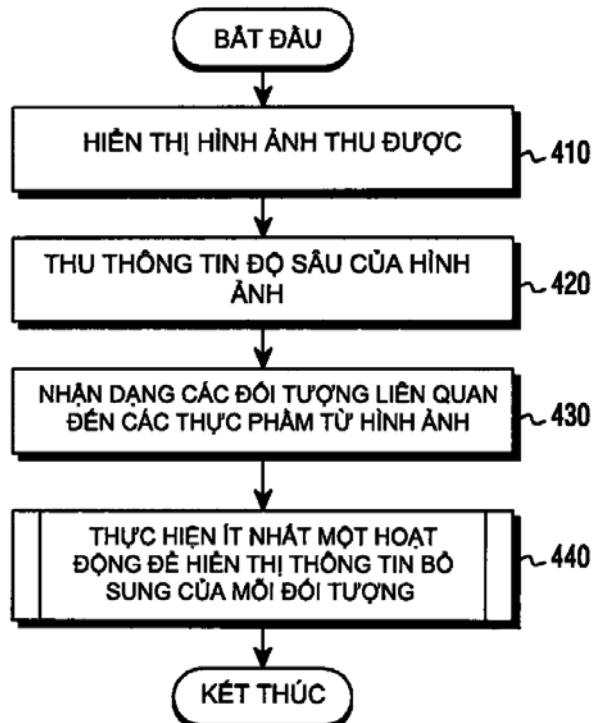
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN, THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN, MẠCH ĐIỆN, CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC CẤP ĐIỆN ĐẾN BỘ PHẬN LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện bao gồm phương tiện để phát hiện các điều kiện bất lợi, như là bộ phận làm nóng khô. Hệ thống bao gồm bộ phận làm nóng bằng điện bao gồm ít nhất một chi tiết làm nóng để làm nóng nền tạo sol khí, bộ nguồn điện, và mạch điện (109) được nối với bộ phận làm nóng bằng điện và với bộ nguồn điện và bao gồm bộ nhớ. Sáng chế cũng đề cập tới cụm bộ phận làm nóng, thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện dùng cho hệ thống tạo sol khí nói trên và phương pháp điều khiển việc cấp điện đến bộ phận làm nóng bằng điện trong hệ thống tạo sol khí nói trên.



- (11) **64363**
- (21) 1-2019-00120 (51)⁷ **G16H 20/60**
- (22) 08.01.2019 (43) 25.07.2019
- (30) 10-2018-0002476 08.01.2018 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) Jungchan CHO (KR), Sanghyun LEE (KR), Jihwan CHOE (KR), Ji-Yoon PARK (KR), Byungjun SON (KR), Yang-Geun OH (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XỬ LÝ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, bao gồm camera, bộ hiển thị, bộ xử lý và bộ nhớ lưu trữ các lệnh, chạy được bởi bộ xử lý để: thu và hiển thị hình ảnh sử dụng camera, nhận dạng các mục thực phẩm trong hình ảnh, thu thông tin dinh dưỡng tương ứng với mỗi mục thực phẩm, thu thông tin khuyến nghị bao gồm các lượng tiêu thụ được khuyến nghị liên quan đến mỗi mục thực phẩm, và hiển thị các chỉ báo dựa trên các lượng tiêu thụ được khuyến nghị. Theo phương án khác, bộ xử lý được tạo kết cấu để: hiển thị các chỉ báo chỉ báo lượng tiêu thụ được khuyến nghị của mỗi mục thực phẩm được chứa trong hình ảnh thu được qua ít nhất một camera, phát hiện nhập liệu người dùng thay đổi lượng tiêu thụ được khuyến nghị của mục thực phẩm cụ thể liên quan đến chỉ báo thứ nhất đến lượng tiêu thụ đích mới, và thay đổi các kích thước của chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thứ hai khác với chỉ báo thứ nhất, phản hồi lại nhập liệu người dùng.



- (11) **64364**
 (21) 1-2019-00132 (51)⁸ **F25D 11/00**, 11/02
 (22) 17.08.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/073977 17.08.2016 (87) WO2018/033968 22.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

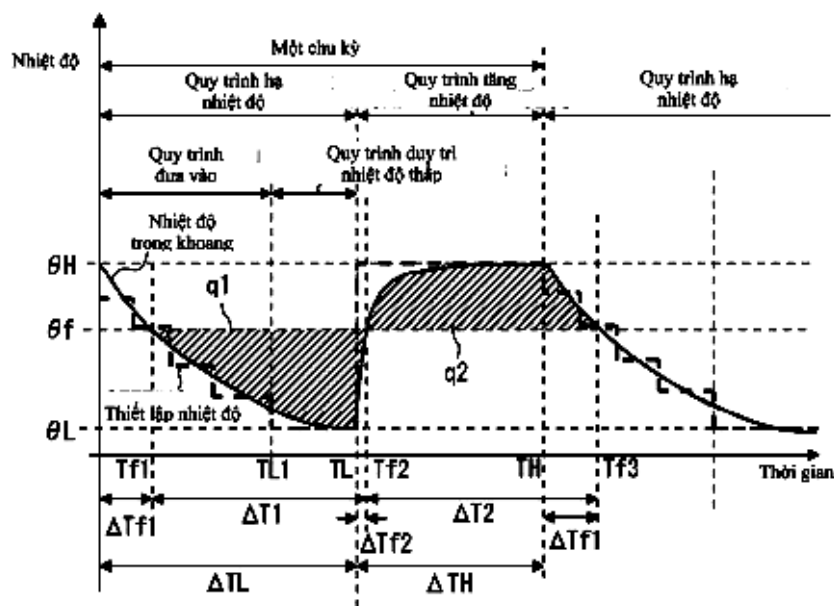
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) YAMAMURA, Tsuyoshi (JP), ITO, Yuki (JP), NAMBA, Akihiro (JP)

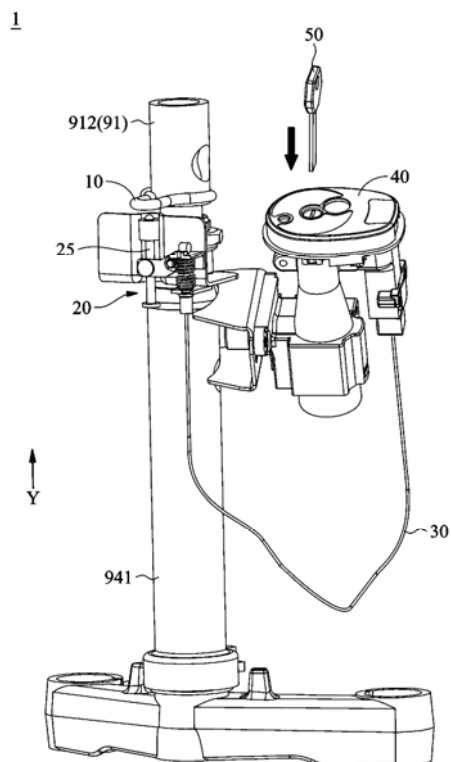
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm khoang nhiệt độ thấp (13) được cấu tạo để lưu trữ đối tượng cần làm lạnh ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn điểm đóng băng của đối tượng cần làm lạnh mà không đóng băng đối tượng cần làm lạnh; thiết bị làm lạnh (19) được cấu tạo để làm lạnh không gian lưu trữ; và bộ điều khiển (7) được cấu tạo để điều khiển thiết bị làm lạnh (19) thực hiện lặp lại quy trình thứ nhất để giảm nhiệt độ khoang của khoang nhiệt độ thấp (13) đến nhiệt độ thứ nhất thấp hơn điểm đóng băng của đối tượng cần làm lạnh, từ nhiệt độ thứ hai cao hơn điểm đóng băng trong khoảng thời gian thiết lập trước, và quy trình thứ hai để tăng nhiệt độ khoang từ nhiệt độ thứ nhất đến nhiệt độ thứ hai và duy trì nhiệt độ thứ hai trong khoảng thời gian thiết lập trước.



- (11) **64365**
- (21) 1-2019-00139 (51)⁸ **B62H 005/02**
- (22) 09.01.2019 (43) 25.07.2019
- (30) 107200580 12.01.2018 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN
- (72) Yi-Fan HSIAO (TW), Wen-Bin CHEN (TW), Chung-Ju YU (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) CƠ CẤU KHÓA CỔ XE
- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khóa cổ xe. Cơ cấu khóa cổ xe bao gồm cổ (91), bộ định vị (10), bộ phận công tác chính (40), mô-tơ khởi động, cáp kết nối (30) và bộ phận khóa (20). Bộ định vị (10) được cố định với cổ (91). Mô-tơ khởi động được nối với bộ phận công tác chính (40). Một đầu của cáp kết nối được nối với bộ phận công tác chính (40). Đầu còn lại của cáp kết nối được nối với bộ phận khóa (20), bộ phận khóa bao gồm trụ định vị (25), trụ định vị (25) được bố trí để nối bộ định vị (10), cáp kết nối (30) di chuyển trụ định vị (25) giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai, và khi trụ định vị (25) ở trong vị trí thứ nhất, trụ định vị (25) bị tách khỏi bộ định vị (10), và khi trụ định vị (25) ở trong vị trí thứ hai, trụ định vị (25) được nối với bộ định vị (10) để giới hạn cổ (91).



(11) **64366**

(21) 1-2019-00142

(51)⁸ **C25C 7/00**

(22) 09.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 2018-008540

23.01.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

(71) MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)

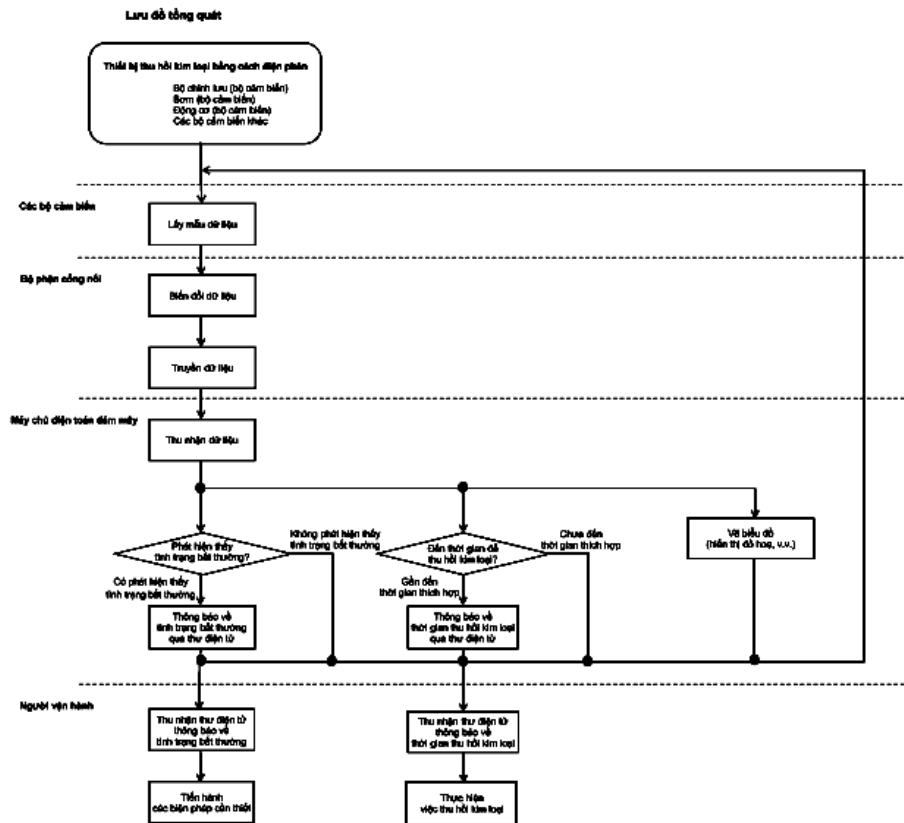
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan

(72) Seishi MACHIDA (JP), Daisuke YOSHII (JP)

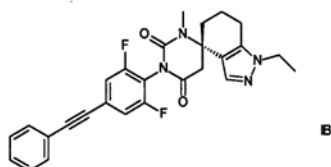
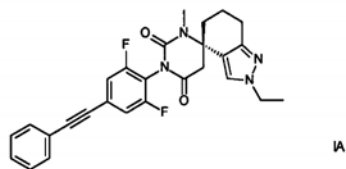
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ THU HỒI KIM LOẠI BẰNG CÁCH ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu hồi kim loại bằng cách điện phân, hệ thống này bao gồm phương tiện xử lý thông tin để xác định thời gian để thu hồi kim loại và/hoặc phát hiện tình trạng bất thường của thiết bị thu hồi kim loại bằng cách điện phân dựa vào thông tin về trạng thái vận hành của thiết bị hồi kim loại; và phương tiện báo cáo để thông báo thời gian để thu hồi kim loại và/hoặc tình trạng bất thường của thiết bị thu hồi kim loại bằng cách điện phân cho thiết bị đầu cuối báo cáo qua đường truyền thông. Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị thu hồi kim loại bằng cách điện phân trong đó việc theo dõi trạng thái vận hành của thiết bị thu hồi kim loại cho phép dự báo tình trạng thu hồi và thời gian để thu hồi kim loại, thông báo cho người vận hành hệ thống thu hồi kim loại khi một số tình trạng bất thường xảy ra đối với thiết bị thu hồi kim loại, và rút ngắn khoảng thời gian để bắt đầu quá trình sửa chữa hoặc tiến hành các biện pháp khác.



- (11) **64367**
- (21) 1-2019-00147 (51)⁷ **C07D 487/10**, A61K 31/527, A61P 25/16
- (22) 12.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/067495 12.07.2017 (87) WO2018/015235 25.01.2018
- (30) 16179837.6 18.07.2016 EP
- (71) F.HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) BIEMANS, Barbara (NL), JAESCHKE, Georg (DE), RICCI, Antonio (IT), RUEHER, Daniel (CH), O'HARA, Fionn (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ETYNYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DUỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có các công thức IA và IB;



hoặc muối được dụng hoặc muối cộng axit, hỗn hợp raxemic, hoặc chất đồng phân đối ảnh tương ứng của nó và/hoặc chất đồng phân quang học và/hoặc chất đồng phân lập thể của nó.

Các hợp chất này có thể được dùng để điều trị bệnh Parkinson, bệnh lo âu, chứng nôn, rối loạn xung lực cưỡng bức, bệnh tự kỷ, bảo vệ thần kinh, bệnh ung thư, bệnh trầm cảm và đái tháo đường typ 2.

- (11) **64368**
 (21) 1-2019-00148 (51)⁷ **H01J 37/32**, H01L 21/67, H05B 41/32
 (22) 14.06.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/064616 14.06.2017 (87) WO2017/216262 21.12.2017
 (30) 10 2016 110 867.7 14.06.2016 DE
 10 2016 112 836.8 13.07.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019

(71) 1. GROSS, LEANDER KILIAN (DE)
 BeethovenstraBe 9, 01465 Langebruck, Germany

2. GROSS, MASCHA ELLY (DE)

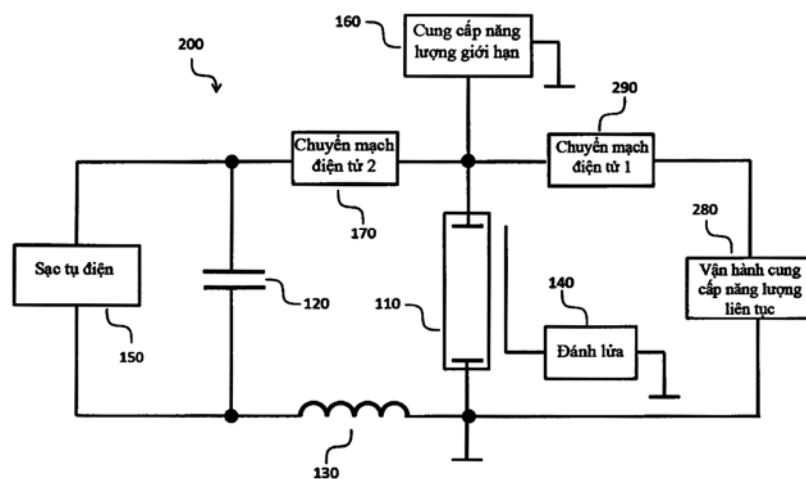
BeethovenstraBe 9, 01465 Langebruck, Germany

(72) GROSS, Harald (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ NHIỆT CHO NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (200) để xử lý nhiệt cho nền. Trong trường hợp này, đèn phóng điện qua khí (110) đi vào chế độ được gọi là giới hạn trong vận hành dự phòng. Bộ cung cấp năng lượng (280) có công suất không đổi có thể được kết nối vào đèn phóng điện qua khí nhờ bộ chuyển mạch điện tử thứ nhất (290). Ít nhất một tụ điện được nạp (120) có thể được kết nối vào đèn phóng điện qua khí nhờ bộ chuyển mạch điện tử thứ hai (170). Việc xử lý nhiệt ở phía đầu của nền kéo dài trong khoảng từ 20 milligiây và 500 milligiây, chẳng hạn, là có thể với sự trợ giúp của thiết bị (200) theo cách được điều chỉnh bởi việc hấp thụ ánh sáng. Khoảng thời gian này là có lợi đặc biệt cho việc xử lý nhiệt của các lớp phủ có độ dày nằm trong khoảng từ 2 đến 200 micromet, trong đó nhiệt độ ở phía sau của nền có thể duy trì thấp hơn nhiệt độ ở phía đầu. Ngoài ra, nhiệt độ ở phía đầu có thể được tăng đáng kể bởi đèn phóng điện qua khí (110) đang được kết nối vào tụ điện (120) nhờ bộ chuyển mạch điện tử thứ hai (170) ở cuối của khoảng thời gian này.



- (11) **64369**
- (21) 1-2019-00150 (51)⁸ **A61K 31/18**, 45/06
- (22) 12.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/037015 12.06.2017 (87) WO2017/214619 14.12.2017
- (30) 15/179,153 10.06.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019
- (71) 1. WU, LESTER (US)
Apt #5F 142-18 38th Avenue Flushing, New York 11354, United States of America
2. GONGWIN BIOPHARM HOLDINGS CO., LTD. (KY)
The Grand Pavilion Commercial Centre P.O. Box 32052, Oleander Way 802 West Bay Road Grand Cayman, KY1-1208, Cayman Islands
- (72) YANG, Chuan-Ching (TW), LIN, Mao-Yuan (TW)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM BENZENSULFONAMIT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ TRÀN DỊCH MÀNG PHỔI ÁC TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh tràn dịch màng phổi ác tính (malignant pleural effusions - MPE) chứa dẫn xuất benzensulfonamit và tá dược dược dụng.

(11) **64370**

(21) 1-2019-00151

(51)⁷ **B32B 27/36**

(22) 09.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 10-2018-0005996 17.01.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

(71) YOUNGIL CO. LTD. (KR)

#327-5, Buhang-Ri, Gonjiam-Eup, Gwangju City, Gyeonggi-Do, 464-874, Republic of Korea

(72) LEE, CHUNG-JIN (KR), LEE, Ho-Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **VẢI DẠNG LỚP TÁI CHẾ ĐƯỢC, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dạng lớp tái chế được, thân thiện với môi trường, và cụ thể hơn đến vải dạng lớp elastome PBT được tạo ra bằng cách tạo lớp elastome PBT (polybutylen terephthalat) trên vải polyeste với độ dày định trước. Vải dạng lớp này tái chế được và có khả năng chịu nhiệt, khả năng chịu lạnh, khả năng chịu thời tiết, khả năng in, độ kết dính và tính thân thiện với môi trường tuyệt vời.

- (11) **64371**
- (21) 1-2019-00190 (51)⁷ **A61K 31/506**, C07D 403/04
- (22) 16.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/037872 16.06.2017 (87) WO2017/218892 21.12.2017
- (30) 62/351,749 17.06.2016 US
- (71) BETA PHARMA, INC. (US)
1000 N. West Street, Suite 1200 Wilmington, DE 19801, United States of America
- (72) GRECO, Michael, Nicholas (US), COSTANZO, Michael, John (US), GREEN, Michael, Alan (US), PENG, Jirong (US), WILDE, Victoria, Lynn (US), ZHANG, Don (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT N-(2-(2-(DIMETYLAMINO)ETOXY)-4-METOXY-5-((4-(1-METYL-1H-INDOL-3-YL)PYRIMIDIN-2-YL)AMINO)PHENYL)ACRYLAMIT, MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ Ở DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất N(2-(2-(dimethylamino)etoxyl)-4-metoxyl)-5-((4-(1-metyl-1H-indol-3-yl)pyrimidin-2-yl)amino)phenyl)acrylamit (1) và muối dược dụng của nó ở dạng tinh thể và dược phẩm chứa nó hữu ích để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh tình trạng bệnh qua trung gian dạng đột biến của thụ thể yếu tố tăng trưởng biểu bì (epidermal growth factor receptor-EGFR), như các loại bệnh ung thư.

- (11) **64372**
(21) 1-2019-00193 (51)⁷ **C03C 27/00, H01L 51/52, 21/56**
(22) 14.06.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/EP2017/064615 14.06.2017 (87) WO2017/216261 21.12.2017
(30) 10 2016 110 868.5 14.06.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.06.2019

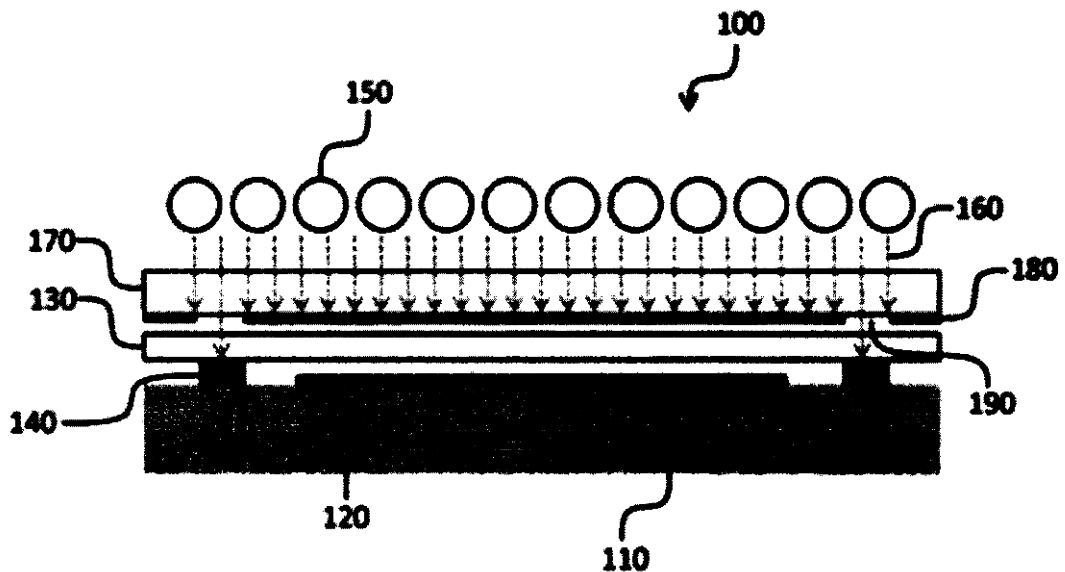
- (71) 1. GROSS, LEANDER KILIAN (DE)
Beethovenstrasse 9, 01465 Langebrück, Germany
2. GROSS, MASCHA ELLY (DE)
Beethovenstrasse 9, 01465 Langebrück, Germany

(72) GROSS, Harald (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BỌC CÁC CHI TIẾT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để bọc kín các chi tiết bằng cách sử dụng ít nhất một đèn phóng điện khí, vật liệu vô cơ trong suốt đối với ánh sáng và môi trường hấp thụ ánh sáng vô cơ. Với sự lựa chọn thích hợp, vật liệu vô cơ hoặc môi trường vô cơ bảo đảm mức độ thấm rất thấp đối với oxy, hơi nước và khí phản ứng trái ngược với vật liệu hữu cơ hoặc môi trường hữu cơ. Quy trình bọc diễn ra trong khoảng thời gian nhỏ hơn một giây. Ngoài ra, nhiệt độ trung bình của thành phần chỉ tăng nhẹ, sao cho có thể bọc được ngay cả các thành phần có khu vực nhạy cảm với nhiệt độ.



- (11) **64373**
 (21) 1-2019-00200 (51)⁸ **C03B 19/10**
 (22) 12.06.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/DE2017/100490 12.06.2017 (87) WO2018/001409 04.01.2018
 (30) 10 2016 111 735.8 27.06.2016 DE
 10 2016 117 608.7 19.09.2016 DE

(71) 1. BPI BEADS PRODUCTION INTERNATIONAL GMBH (DE)

Kobelner Str. 78, 02953 Bad Muskau, Germany

2. HOFMEISTER KRISTALL GMBH (DE)

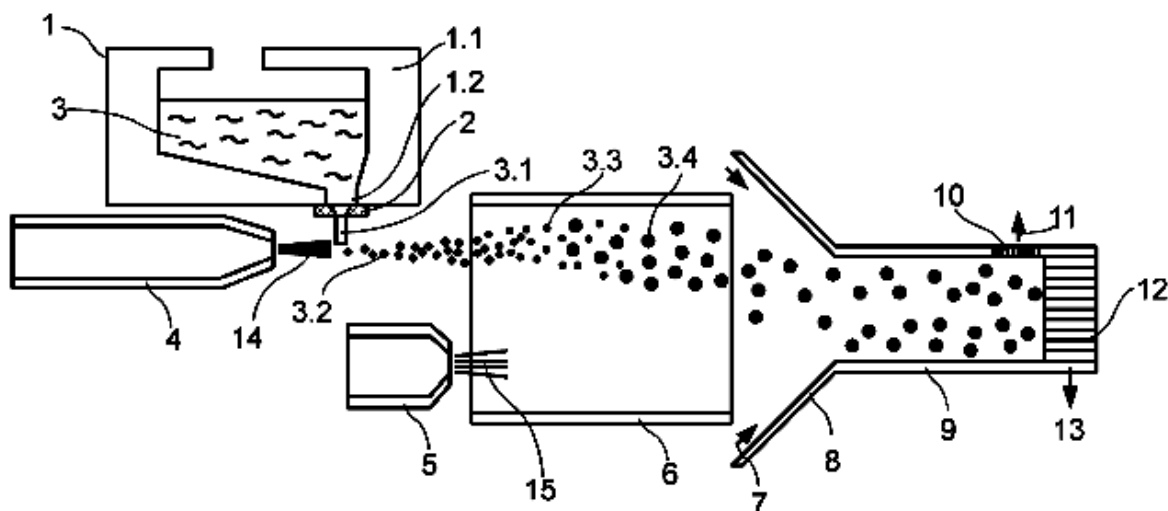
Marktstrasse 14, 03046 Cottbus, Germany

(72) SCHLICKE, Jurgen (DE), STACHE, Lutz (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HẠT THỦY TINH CỰC NHỎ RỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất hạt thủy tinh cực nhỏ rỗng (3.4) từ thủy tinh đã được nấu chảy (3), trong đó các hạt thủy tinh cực nhỏ rỗng được sản xuất có đường kính nằm trong khoảng từ 0,01mm đến 0,1 mm trong quy trình vận hành liên tục mà không tạo ra sợi thủy tinh. Các dải thủy tinh (3.1) đi ra khỏi thiết bị nấu chảy (1) được phun sương (c) nhờ khí nóng (14) để tạo ra các hạt thủy tinh (3.2). Tiếp đó, khi đi qua đường ống vè tròn/làm giãn nở (6), các hạt thủy tinh (3.2) được xoay tròn để tạo ra các hạt thủy tinh cực nhỏ rắn (3.3) và được làm giãn nở để tạo ra các hạt thủy tinh cực nhỏ rỗng (3.4). Các hạt thủy tinh cực nhỏ rỗng (3.4) có thể được sử dụng theo cách có lợi để làm chất độn dùng cho các vật liệu xây dựng nhẹ hoặc thành phần cấu thành của các lớp phủ, sơn và lớp bọc/lớp tráng.



- (11) **64374**
- (21) 1-2019-00210 (51)⁷ **C23C 22/05**, 2/26, 2/06, 2/40, C09D 5/08, 5/10, C22C 18/00, 18/04
- (22) 14.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/006168 14.06.2017 (87) WO2017/217750 21.12.2017
- (30) 10-2016-0073752 14.06.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.01.2019
- (71) 1. POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
2. NOROO COIL COATINGS CO., LTD. (KR)
54, Jangheung-ro 39beon-gil, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Republic of Korea
- (72) CHO, Soo-Hyoun (KR), BAE, Dae-Chul (KR), KIM, Dong-Yun (KR), PARK, Chang-Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG DUNG DỊCH ĐỂ XỬ LÝ BỀ MẶT THÉP TẮM, THÉP TẮM MẠ TRÊN CƠ SỞ KẼM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng dung dịch để xử lý bề mặt thép tấm, chế phẩm dạng dung dịch này chứa hợp chất crom hóa trị ba với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 60% trọng lượng chứa crom phosphat (A) và crom nitrat (B), chất chống gỉ và chống ăn mòn với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,4% trọng lượng, hợp chất trên cơ sở molybden với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,3% trọng lượng, nhựa uretan cation tan trong nước với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 10% trọng lượng, chất kết hợp silan với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2,0% trọng lượng, và nước với lượng nằm trong khoảng từ 27,3 đến 64,2% trọng lượng; thép tấm mạ trên cơ sở kẽm được xử lý bề mặt bằng chế phẩm dạng dung dịch này; và phương pháp sản xuất thép tấm, trong đó thép tấm mạ trên cơ sở kẽm được xử lý bằng chế phẩm dạng dung dịch để xử lý bề mặt thép tấm chứa crom hóa trị ba có các tác dụng ưu việt liên quan đến tính chống ăn mòn, tính chống hóa đen, tính chống vân tay, tính chịu dầu, và tính chịu kiềm.

- (11) **64375**
 (21) 1-2019-00240 (51)⁷ **H04W 28/02, 28/06**
 (22) 24.01.2018 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2018/001053 24.01.2018 (87) WO2018/143600 09.08.2018
 (30) 62/453,533 02.02.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

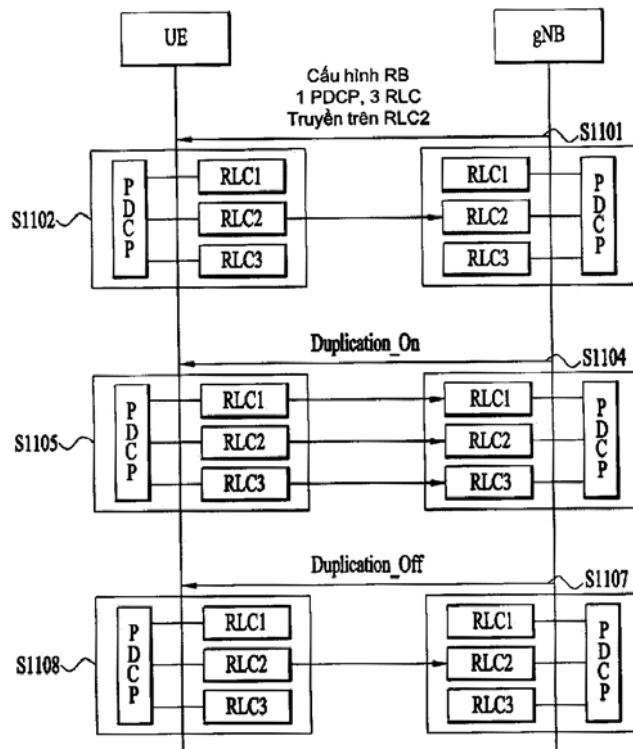
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) YI, Seungjune (KR), LEE, Sunyoung (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền đơn vị dữ liệu. Trong sáng chế này, nếu thiết bị truyền nhận được lệnh kích hoạt chức năng sao chép gói của thực thể giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) cho kênh mang vô tuyến (RB), thì thực thể PDCP gửi đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) PDCP tới mỗi thực thể trong số các thực thể được kết hợp với thực thể PDCP, và mỗi thực thể trong số các thực thể lớp dưới gửi PDCP PDU. Nếu thiết bị truyền nhận lệnh hủy kích hoạt chức năng sao chép gói, thực thể PDCP gửi PDCP PDU tới chỉ một thực thể trong số các thực thể lớp dưới, và chỉ thực thể duy nhất trong số các thực thể lớp dưới gửi PDCP PDU.



(11) **64376**

(21) 1-2019-00266

(22) 21.07.2017

(86) PCT/CN2017/093900 21.07.2017

(30) 201610978137.3 31.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) YIN, Yu (CN), QI, Caixia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG KẾT NỐI MẠNG CỤC BỘ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, hệ thống kết nối mạng cục bộ, và thuộc về lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này được áp dụng tới nút mặt phẳng điều khiển, và bao gồm: thu ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập, trong đó ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập khi thu yêu cầu truy nhập được gửi bởi thiết bị người dùng, và được sử dụng để chỉ báo vùng định vị mà thiết bị người dùng đang nằm trong đó; xác định ít nhất một ký hiệu nhận dạng cục bộ dựa trên ký hiệu nhận dạng vùng định vị, và gửi ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ tới thiết bị người dùng; thu yêu cầu thiết lập kết nối được gửi bởi thiết bị người dùng, trong đó yêu cầu thiết lập kết nối mang ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất được lựa chọn bởi thiết bị người dùng dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ; và thiết lập kết nối giữa thiết bị người dùng và mạng cục bộ thứ nhất dựa trên ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất. Trong sáng chế, thiết bị người dùng có thể một cách độc lập lựa chọn, dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thu được, mạng cục bộ mà cần được truy nhập, sao cho chế độ kết nối mạng cục bộ được mở rộng và tính linh hoạt được cải thiện.

(51)⁷ H04W 76/02

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/076826 03.05.2018

Thiết bị người dùng

Nút truy nhập

Nút mặt phẳng điều khiển

201. Thiết bị người dùng gửi yêu cầu truy nhập tới nút truy nhập

202. Khi thu yêu cầu truy nhập được gửi bởi thiết bị người dùng, nút truy nhập xác định vùng định vị mà thiết bị người dùng đang nằm trong đó

202. Gửi ký hiệu nhận dạng vùng định vị tới nút mặt phẳng điều khiển

203. Nút mặt phẳng điều khiển thu ký hiệu nhận dạng vùng định vị được gửi bởi nút truy nhập, xác định ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ dựa trên ký hiệu nhận dạng vùng định vị

203. Gửi ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ tới thiết bị người dùng

204. Thiết bị người dùng thu ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ được gửi bởi nút mặt phẳng điều khiển, và gửi yêu cầu thiết lập kết nối tới nút mặt phẳng điều khiển, trong đó yêu cầu thiết lập kết nối mang ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất được lựa chọn bởi thiết bị người dùng dựa trên ít nhất một ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ

205. Nút mặt phẳng điều khiển thu yêu cầu thiết lập kết nối được gửi bởi thiết bị người dùng, và thiết lập kết nối giữa thiết bị người dùng và mạng cục bộ thứ nhất dựa trên ký hiệu nhận dạng mạng cục bộ thứ nhất

(11) **64377**

(21) 1-2019-00267

(51)⁷ **F16J 15/32**

(22) 16.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 2018-005629

17.01.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

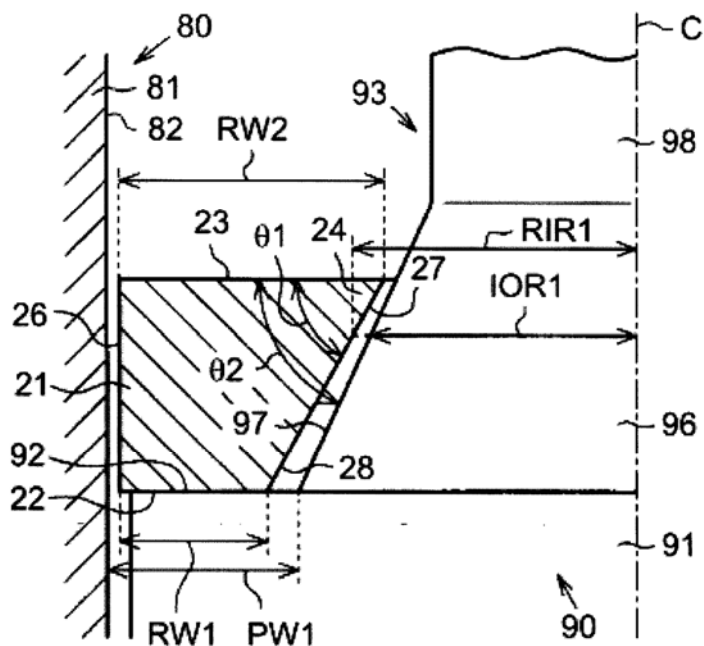
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Yuta OCHI (JP), Michito SHIRAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BỊT KÍN**

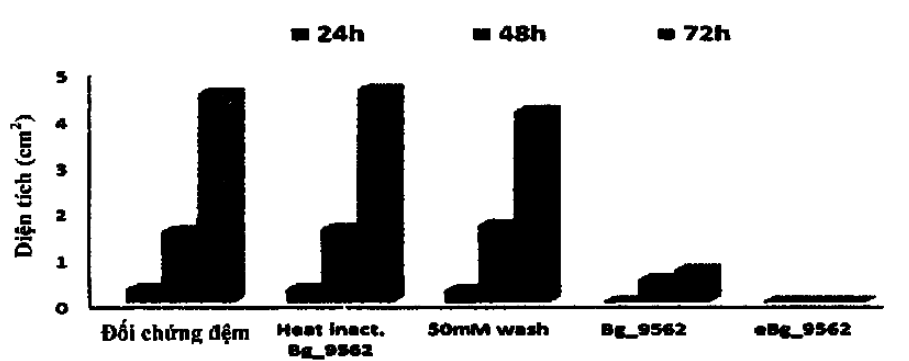
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bịt kín bao gồm vòng chữ O (11) và vòng hỗ trợ (21). Đường kính ngoài của vòng hỗ trợ nhỏ hơn đường kính trong của phần lắp (81) của ống dẫn. Đường kính trong của vòng hỗ trợ được tăng dần từ bề mặt tiếp nhận áp suất (23) về phía bề mặt tiếp xúc (22), và lớn hơn đường kính ngoài của phần đưa nhiên liệu vào (93) của van phun nhiên liệu. Trong phần của vòng hỗ trợ, góc mép ($\theta 1$) được xác định giữa bề mặt tiếp nhận áp suất và bề mặt chu vi trong (28) là nhỏ hơn góc khe hở ($\theta 2$) được xác định giữa bề mặt tiếp nhận áp suất và bề mặt ngoài vát mép (97) của phần vát mép (96) trong phần đưa nhiên liệu vào. Kích thước (RW1) của bề mặt tiếp xúc ở vòng hỗ trợ là ngắn hơn kích thước (PW1) ở bề mặt đầu (92).



- (11) **64378**
- (21) 1-2019-00276 (51)⁷ **C04B 28/04**, C09D 1/06
- (22) 27.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/GB2017/051872 27.06.2017 (87) WO2018/002603 04.01.2018
- (30) 1611117.1 27.06.2016 GB
- 1613189.8 29.07.2016 GB
- (71) AM TECHNOLOGY LIMITED (GB)
Richmond House, Walkern Road, Stevenage Hertfordshire SG1 3QP, United Kingdom
- (72) BERNARDONI, Massimo (IT), CIANCI, Antonio (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM QUANG XÚC TÁC, LỚP PHỦ THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM QUANG XÚC TÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM QUANG XÚC TÁC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm quang xúc tác, ví dụ chế phẩm quang xúc tác gốc xi măng và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm quang xúc tác theo sáng chế chứa: (a) ít nhất một chất kết dính vô cơ; (b) ít nhất một chất quang xúc tác; (c) ít nhất một xenluloza có độ nhớt rất thấp; (d) ít nhất một chất hóa lỏng; (e) ít nhất một chất độn chứa vôi thứ nhất ở dạng các hạt mà ít nhất 95% theo khối lượng của nó có kích thước không lớn hơn 40 µm; (f) ít nhất một chất độn chứa vôi thứ hai ở dạng các hạt mà ít nhất 95% theo khối lượng của nó có kích thước không lớn hơn 20 µm; (g) ít nhất một vật liệu cách nhiệt chứa các khối cầu rỗng bằng sứ có đường kính dưới mm, và (h) các vi cầu bosilicat bột thủy tinh. Các ưu điểm bao gồm các khối cầu bằng sứ rỗng có đường kính dưới mm cải thiện hiệu suất (diện tích sơn khô sơn được trên mỗi kg sơn lỏng) trên bề mặt cho sản phẩm sơn khô, cải thiện tác dụng cách nhiệt của sản phẩm sơn khô, và cải thiện hệ số phản xạ của sản phẩm sơn khô; các vi cầu bosilicat bột thủy tinh cải thiện hiệu suất (diện tích sơn khô sơn được trên mỗi kg sơn lỏng) trên bề mặt cho sản phẩm sơn khô, cải thiện hệ số phản xạ của sản phẩm sơn khô và tính dễ thi công của sơn lỏng chứa chế phẩm này.

Phân bố cỡ hạt (micron, theo thể tích) 3M				
Sản phẩm	QCM 193.0			Cỡ hạt cao nhất có hiện quả
	Bách phân vị thứ 10	Bách phân vị thứ 50	Bách phân vị thứ 90	
Seri K	K1	30	65	115
	K15	30	60	105
	K20	30	60	90
	K25	25	55	90
	K37	20	45	80
	K48	15	40	70
Seri S	S15	25	55	90
	S22	20	35	65
	S32	20	40	70
	S35	20	40	65
	S38	15	40	75
	S38HS	19	44	70
	S60	15	30	55
	S60HS	12	29	48
Seri IM	IM16K	12	20	30
	IM30K	8,6	15,3	23,6

- (11) **64379**
- (21) 1-2019-00278 (51)⁷ **C07K 14/195**, A01N 63/02
- (22) 19.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/054354 19.07.2017 (87) WO2018/015895 A1 25.01.2018
- (30) 201611024726 19.07.2016 IN
- (71) NATIONAL INSTITUTE OF PLANT GENOME RESEARCH (IN)
Aruna Asaf Ali Marg, P.O. Box No. 10531, New Delhi 110 067, India
- (72) SWAIN, Durga Madhab (IN), YADAV, Sunil Kumar (IN), JHA, Gopaljee (IN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)
- (54) **PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG NẤM PHỔ RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein có hoạt tính kháng nấm phổ rộng bao gồm các loại gen mới được chiết xuất từ vi khuẩn *Burkholderia gladioli* thuộc chủng NGJ1. Sáng chế còn đề xuất trình tự nucleotit mã hóa protein được thể hiện ở trình tự SEQ ID No. 1 và trình tự axit amin của protein mới được thể hiện ở trình tự SED ID No. 2. Trình tự nucleotit và trình tự axit amin thu được từ gen Bg_9562 theo công nghệ di truyền. Protein mới cũng như gen mã hóa được điều chỉnh cho phù hợp với các hoạt tính kháng nấm và ăn nấm theo phổ rộng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất protein có hoạt tính kháng nấm phổ rộng và phương pháp phòng trừ bệnh do nấm gây ra ở cây trồng và vật nuôi.



(11) **64380**

(21) 1-2019-00286

(51)⁷ **E04G 11/50**

(22) 17.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 202018100307.0 19.01.2018

DE

(71) PERI GMBH (DE)

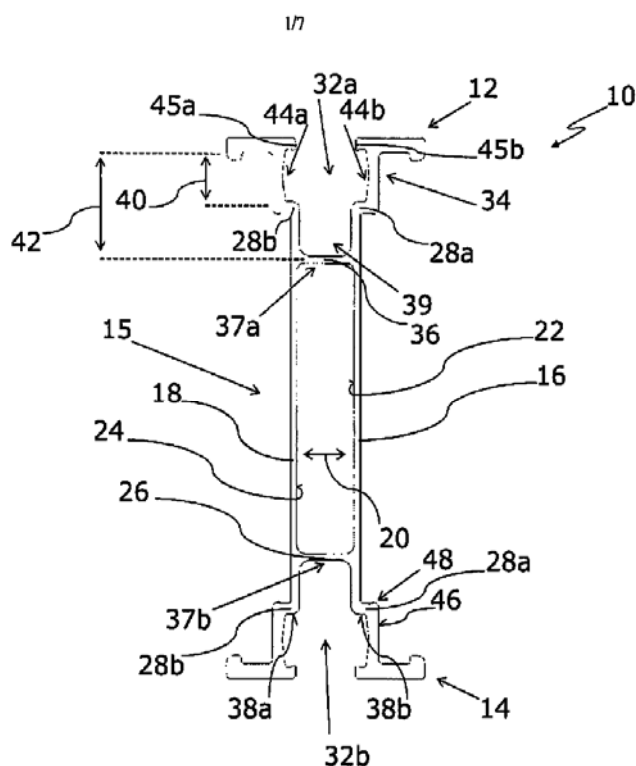
89264 WeiBenhorn, Germany

(72) Jurgen Bulling (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) KHUNG ĐỠ VÁN KHUÔN KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập tới khung đỡ ván khuôn kim loại (10) có bản cánh trên (12) và bản cánh dưới (14) và thành nối (15) mà nối bản cánh trên (12) và bản cánh dưới (14) và có hai thành đỡ dọc (16, 18) được bố trí song song với nhau ở khoảng cách (20) mà được nối bằng thành nằm ngang thứ nhất (26), khác biệt ở chỗ các vấu chặn (28a, 28b; 56) được tạo thành hoặc được bố trí song song với nhau trên các bề mặt bên trong (22, 24) của các thành đỡ dọc (16, 18), và khoảng trống (39; 53) được tạo thành giữa mỗi vấu chặn (28a, 28b; 56) đối diện nhau.



(11) **64381**

(21) 1-2019-00296

(51)⁷ **B22D 11/04**, 11/00, 11/059, 11/20

(22) 16.01.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2017/001146 16.01.2017

(87) WO2018/016101 25.01.2018

(30) 2016-143909

22.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2019

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

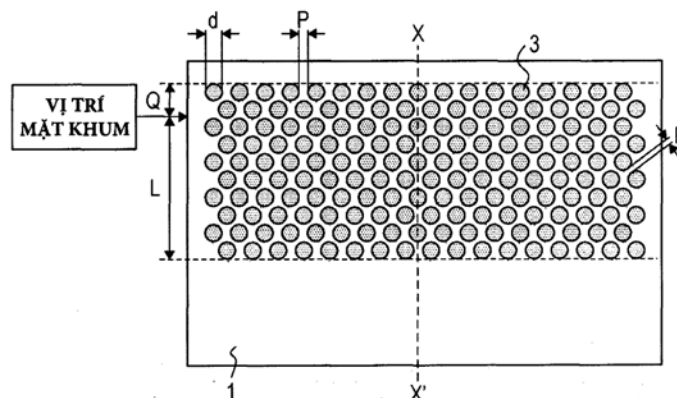
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) IWATA Naomichi (JP), ARAMAKI Norichika (JP), NABESHIMA Seiji (JP), MIKI Yuji (JP), FURUMAI Kohei (JP)

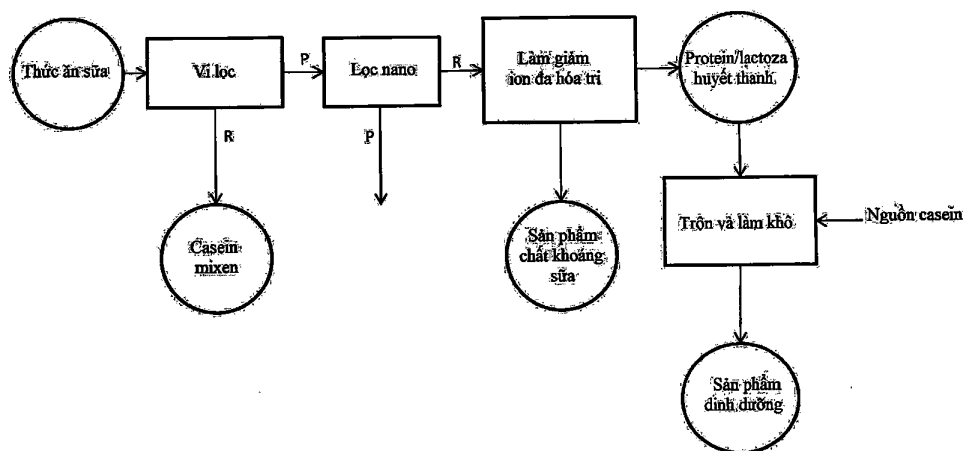
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHUÔN ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC THÉP

(57) Vết nứt bề mặt do làm mát không đồng nhất của vỏ hóa rắn trong giai đoạn hóa rắn ban đầu và vết nứt bề mặt do biến đổi về chiều dày của vỏ hóa rắn gây ra bởi sự chuyển đổi từ sắt δ sang sắt γ trong thép có hàm lượng cacbon trung bình được ngăn chặn. Sáng chế đề xuất khuôn đúc liên tục bao gồm các phần được làm đầy bằng kim loại có độ dẫn nhiệt thấp được tạo ra bằng cách làm đầy nhiều rãnh lõm bằng kim loại có độ dẫn nhiệt thấp trong vùng, trên bề mặt thành phía trong của tấm đồng làm khuôn mà làm bằng hợp kim đồng và cấu thành nên khuôn đúc liên tục được làm mát bằng nước, từ vị trí nằm ở bên trên mặt khum đến vị trí nằm ở bên dưới mặt khum, trong đó tỉ lệ độ dẫn nhiệt λ_m (W/(m × K)) của kim loại có độ dẫn nhiệt thấp so với độ dẫn λ_c (W/(m × K)) của tấm đồng làm khuôn là 80% hoặc thấp hơn, và trong đó tỉ lệ nhiệt trở R được xác định bằng biểu thức (1) dưới đây là 5% hoặc lớn hơn. $R = \{(T - H)/(1000 \times \lambda_c) + H/(1000 \times \lambda_m) - T/(1000 \times \lambda_c)\} / \{T/(1000 \times \lambda_c)\} \times 100 \dots (1)$. Ở đây, R biểu thị tỉ lệ nhiệt trở (%) của các phần được làm đầy bằng kim loại có độ dẫn nhiệt thấp so với tấm đồng làm khuôn, T biểu thị khoảng cách (mm) từ bề mặt đáy của khe của tấm đồng làm khuôn, được sử dụng làm kênh dẫn dòng của nước làm mát khuôn, đến bề mặt của tấm đồng làm khuôn, và H biểu thị chiều dày làm đầy (mm) của kim loại có độ dẫn nhiệt thấp.



- (11) **64382**
 (21) 1-2019-00306 (51)⁷ **A23L 33/00**, 33/19, A23C 9/142, 9/146, 9/18, 9/144, 9/15
 (22) 21.06.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/065315 21.06.2017 (87) WO2017/220697 28.12.2017
 (30) 16175594.7 21.06.2016 EP
 (71) ARLA FOODS AMBA (DK)
 Sonderhoj 14, 8260 Viby J, Denmark
 (72) HOLST, Hans Henrik (DK), ALBERTSEN, Kristian (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DINH DƯỠNG ĐƯỢC CẢI THIỆN CHỨA PROTEIN SỮA VÀ SACARIT SỮA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PROTEIN HUYẾT THANH SỮA CHỨA SACARIT
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm dinh dưỡng được cải thiện, chẳng hạn như sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chứa protein sữa và sacarit sữa. Sáng chế đặc biệt hữu dụng để sản xuất sản phẩm dinh dưỡng khử khoáng và tạo ra cả sản phẩm dinh dưỡng cuối cùng cũng như là thành phần huyết thanh protein sữa chứa sacarit sữa hữu dụng để sản xuất sản phẩm dinh dưỡng này.

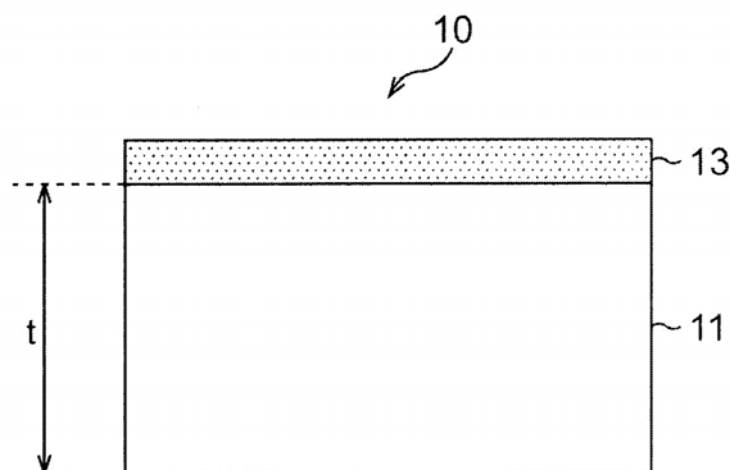


- (11) **64383**
 (21) 1-2019-00316 (51)⁷ C22C 38/00, C21D 8/12, C22C 38/60, H01F 1/147
 (22) 02.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/028144 02.08.2017 (87) WO2018/025941 A1 08.02.2018
 (30) 2016-154206 05.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) NATORI, Yoshiaki (JP), YASHIKI, Hiroyoshi (JP), TAKAHASHI, Masaru (JP),
 TAKEDA, Kazutoshi (JP), MATSUMOTO, Takuya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM THÉP MẠ ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖI ĐỘNG CƠ
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ điện không định hướng có thành phần hóa học đã xác định, và khi trị số trung bình của các nồng độ Mn trong phạm vi từ bề mặt của sắt nền đến vị trí trong đó độ dày từ bề mặt của sắt nền là 2 μm được đặt là [Mn₂], và nồng độ Mn tại vị trí trong đó độ dày từ bề mặt của sắt nền là 10 μm được đặt là [Mn₁₀], sắt nền đáp ứng biểu thức 1 dưới đây.

$$0,1 \leq [Mn_2] / [Mn_{10}] \leq 0,9 \quad (\text{Biểu thức 1})$$



- (11) **64384**
- (21) 1-2019-00318 (51)⁷ **A61F 7/00**, 7/02
- (22) 12.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/067544 12.07.2017 (87) WO2018/011263 18.01.2018
- (30) 16179093.6 12.07.2016 EP
- 16193220.7 11.10.2016 EP
- (71) DERMAPHARM AG (DE)
Lil-Dagover-Ring 7, 82031 Grunwald (DE)
- (72) BUNGER, Daniel (DE)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ NGŪA BẰNG CÁCH GIA NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều trị ngứa gia nhiệt, ví dụ như sau khi bị côn trùng cắn, trong khi điều trị, bề mặt điều trị được điều chỉnh ở nhiệt độ tốt hơn là từ 42°C đến 56°C trong khoảng thời gian từ 2 giây đến 12 giây và bộ theo dõi nhiệt độ được thực hiện bằng phần cứng giới hạn nhiệt độ tối đa của bề mặt điều trị và cấu chì an toàn sẽ ngắt thiết bị trong trường hợp đoản mạch hoặc gia nhiệt không kiểm soát.

- (11) **64385**
- (21) 1-2019-00336 (51)⁷ **C09D 191/00**
- (22) 06.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/066970 06.07.2017 (87) WO2018/015174 25.01.2018
- (30) 16180302.8 20.07.2016 EP
- (71) 1. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
2. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) Pattarit SAHASYODHIN (TH), Tawatchai KAEWKING (TH), Kenneth METZGER (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) NHỮ TƯỜNG ĐỂ PHỦ VẢI
- (57) Sáng chế đề cập tới nhũ tương để phủ vải dệt, chứa: a) 5% đến 35% khối lượng sáp là polyetylen đã được oxy hóa có chỉ số axit nằm trong khoảng từ 20 đến 35 KOH/g đo được theo tiêu chuẩn ASTM D 1386; b) 2% đến 12% khối lượng là chất hoạt động bề mặt không ion; c) 0,5% đến 1,5% khối lượng là KOH; d) 1,0% đến 3,5% khối lượng là etylen glycol và/hoặc propylen glycol; và e) 50% đến 90% khối lượng là nước.

(11) **64386**

(21) 1-2019-00344

(51)⁷ **A01B 45/02**, 79/02

(22) 21.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 1-2018-00310

22.01.2018

VN

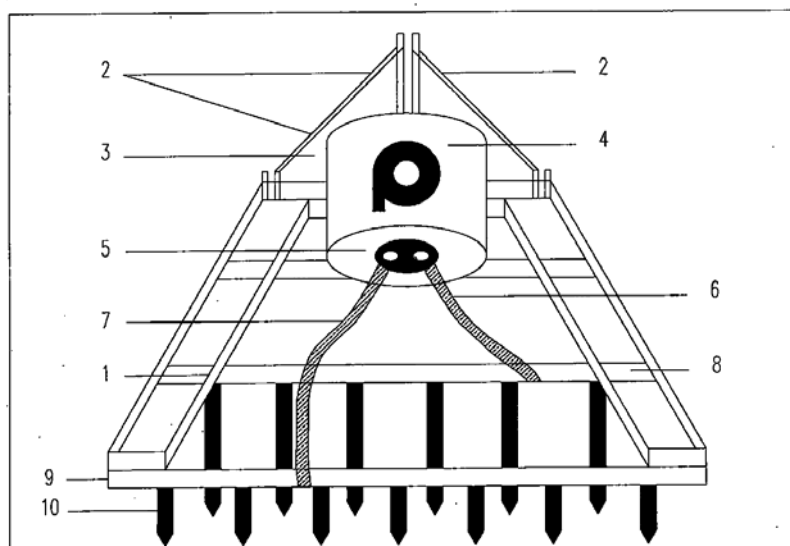
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

(75) **TRẦN MINH TÔN (VN)**

512/10 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(54) **THIẾT BỊ XÓI XÁO VÀ CHĂM SÓC TẦNG CANH TÁC BẰNG LUỒNG KHÍ THỔI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xói xáo và chăm sóc tầng canh tác đất bằng luồng khí thổi, thiết bị này được gắn vào máy kéo hoặc được kéo bởi người lao động hoặc sử dụng sức kéo của động vật để di chuyển trên vùng đất canh tác, bao gồm các bộ phận: khung sườn kim loại (1) được chế tạo từ thép giúp kết nối các hàng ống thổi khí sơ cấp (8), hàng ống thổi khí thứ cấp (9) với kết cấu theo sau máy kéo (2); bình tích áp (4) có tác dụng tích áp lực và bù lại áp lực vào hệ thống đường ống khí áp lực trong đường ống giảm xuống và cung cấp khí đồng đều đến từng ống thổi khí (10); quạt thổi khí (3) lấy không khí từ bên ngoài qua miệng hút (3) tạo ra luồng khí có áp lực nhất định nén vào bình tích áp (3) qua miệng thổi (3'') và qua van một chiều; cơ cấu phân phối khí (5) có nhiệm vụ tiếp nhận luồng khí từ bình tích áp (4) sau đó cung cấp khí cho các hàng ống thổi khí thông qua ống thổi khí sơ cấp (6) và ống thổi khí thứ cấp (7); ống thổi khí sơ cấp (6) tiếp nhận khí từ cơ cấu phân phối khí (5) để chuyển đến các hàng ống thổi khí sơ cấp (8); ống thổi khí thứ cấp (7) tiếp nhận khí từ cơ cấu phân phối khí để chuyển đến các hàng ống thổi khí thứ cấp (9); các ống thổi khí vào tầng canh tác (10) có đầu tiếp xúc với mặt đất được vát nhọn cân xứng ở đầu ống giúp cho luồng khí có áp lực mạnh hơn để căn chỉnh vị trí tiếp xúc và việc sục thổi vào tầng canh tác được dễ dàng.



- (11) **64387**
- (21) 1-2019-00348 (51)⁷ **B29C 41/00**, 41/04, 41/18, 45/00, 39/00, 43/00, B29K 21/00, 75/00, B29B 9/12, B29C 35/08
- (22) 20.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/068396 20.07.2017 (87) WO2018/015504 25.01.2018
- (30) 16180469.5 21.07.2016 EP
- (71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
- (72) PRISSOK, Frank (DE), HARMS, Michael (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM TẠO KHUÔN TỪ CHẤT ĐÀN HỒI DẠNG BỘT BẰNG VI SÓNG
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm tạo khuôn từ bột nền chất đàn hồi dẻo nhiệt, trong đó bột này được đặt trên khuôn hoặc trong khuôn và được gia nhiệt bằng bức xạ điện từ đến mức sao cho bột này nóng chảy ít nhất một phần và nhờ vậy nấu chảy trộn để tạo thành sản phẩm tạo khuôn, và tần số của bức xạ điện từ nằm trong khoảng từ 0,01 GHz đến 300 GHz.

(11) **64388**

(21) 1-2019-00354

(51)⁷ **H02M 1/00**

(22) 21.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 18 153 157.5 24.01.2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

(71) FRIWO GERATEBAU GMBH (DE)

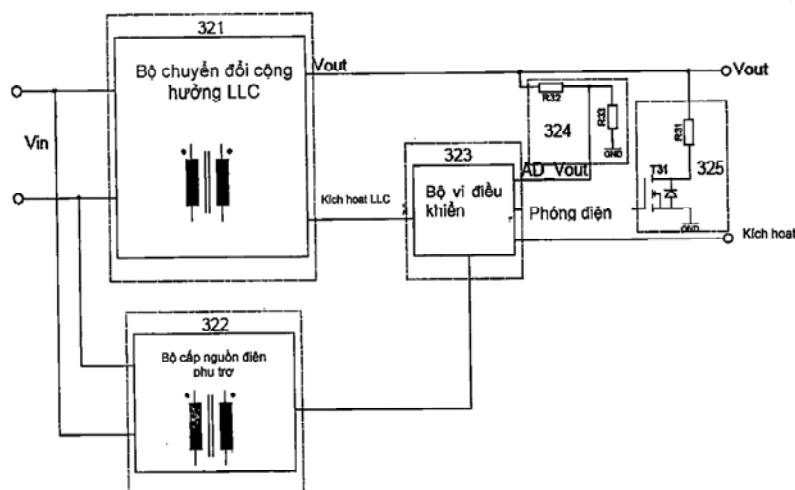
Von-Liebig-Strasse 11, 48346 Ostbevern GERMANY

(72) XU Linzhong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI CÔNG SUẤT CỘNG HƯỞNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG LẠI BỘ CHỈNH LƯU ĐẦU RA CỦA BỘ CHUYỂN ĐỔI CÔNG SUẤT CỘNG HƯỞNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi công suất cộng hưởng và phương pháp để giảm xung điện áp qua bộ chỉnh lưu đồng bộ đầu ra của bộ chuyển đổi công suất cộng hưởng, chẳng hạn như bộ chuyển đổi công suất cộng hưởng LLC, trong khi khởi động lại. Bộ chuyển đổi công suất cộng hưởng bao gồm máy biến áp có cuộn dây sơ cấp một bên (N1) và ít nhất một cuộn dây thứ cấp một bên (N2, N3), ít nhất một công tắc sơ cấp một bên (T11, T12) được điều khiển bởi bộ điều khiển sơ cấp một bên (123) và được nối với cuộn dây sơ cấp một bên (N1), bộ chỉnh lưu đồng bộ thứ cấp một bên (124) được điều khiển bởi bộ điều khiển chỉnh lưu đồng bộ (125) và được nối với ít nhất một cuộn dây thứ cấp một bên (N2, N3) đó để đưa ra điện áp đầu ra được chỉnh lưu (Vout) tại điểm nối đầu ra (100), và mạch phóng điện (325) được nối với điểm nối đầu ra và có thể vận hành để hạ thấp điện áp đầu ra trong quá trình khởi động của bộ chuyển đổi công suất cộng hưởng.



(11) **64389**

(21) 1-2019-00355

(51)⁷ **G06F 1/00**

(22) 21.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 18 153 164.1

24.01.2018

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

(71) FRIWO GERATEBAU GMBH (DE)

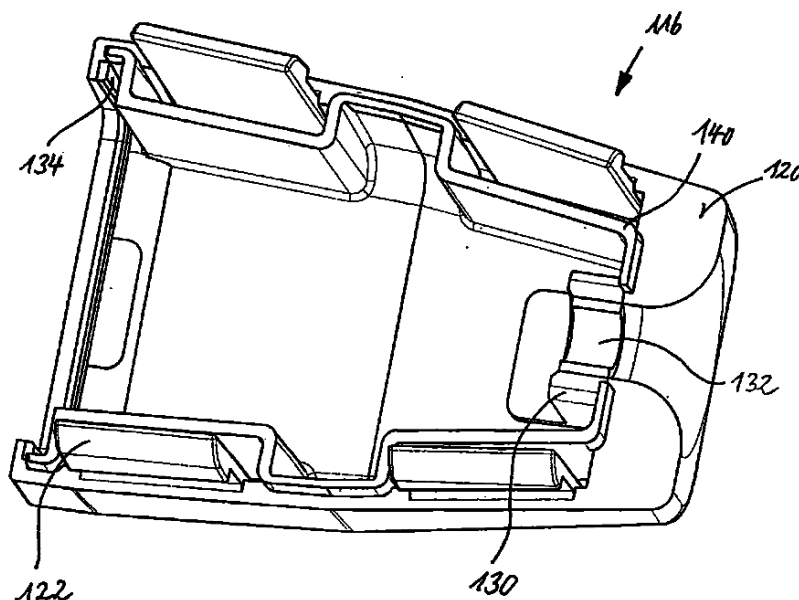
Von-Liebig-Strasse 11, 48346 Ostbevern GERMANY

(72) SUTTORP Stefan (DE), JIANG Weihua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **BỘ PHẬN NẮP BẢO VỆ VÀ VỎ BỌC KHÔNG THẤM NƯỚC CHO CÁC BỘ PHẬN CÓ CHỨC NĂNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nắp để bảo vệ dây dẫn của dây cáp điện ở vỏ bọc của thiết bị điện, thiết bị vỏ bọc chống nước cho thiết bị điện, bộ phận cấp điện không thấm nước để cung cấp cho người tiêu dùng điện áp thấp, và phương pháp lắp ráp thiết bị điện tương ứng. Bộ phận nắp (112) để bảo vệ dây dẫn (104) của dây cáp điện (102) ở vỏ bọc (100) của thiết bị điện bao gồm nửa vỏ thứ nhất (114) và nửa vỏ thứ hai (116). Nửa vỏ thứ hai (116) được gắn vào nửa vỏ thứ nhất bằng các phương tiện có ít nhất một bộ phận khóa, sao cho bộ phận nắp (112) này bao gồm dây cáp điện (102) và dây dẫn (104) ít nhất từng phần. Phương tiện bịt kín thứ nhất (130) được gắn để bịt kín giao diện giữa bộ phận nắp (112) và dây cáp (102), và phương tiện bịt kín thứ hai (134) để bịt kín giao diện giữa bộ phận nắp (112) và vỏ bọc (100).



- (11) **64390**
- (21) 1-2019-00368 (51)⁸ **G02C 7/00**
- (22) 22.01.2019 (43) 25.07.2019
- (30) 15/876,595 22.01.2018 US
- (71) JOHNSON & JOHNSON VISION CARE, INC. (US)
7500 Centurion Parkway, Jacksonville, FL 32256
- (72) Noel A. Brennan (AU), Xu Cheng (US), Jaclyn V. Hernandez (US), Michael J. Collins (AU), Brett A. Davis (AU), Fan Yi (AU), Derek Dean Nankivil (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THẤU KÍNH DÙNG CHO MẮT CÓ ÍT NHẤT MỘT TRONG SỐ CÁC TÁC DỤNG NHƯ LÀM CHẬM, LÀM GIẢM HOẶC NGĂN NGỪA SỰ TIẾN TRIỂN CỦA CẬN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến các dụng cụ mắt như các thấu kính dùng cho mắt. Dụng cụ mắt có thể bao gồm thấu kính dùng cho mắt có ít nhất một trong số các tác dụng như làm chậm, làm giảm hoặc ngăn ngừa sự tiến triển của cận thị. Thấu kính dùng cho mắt có thể bao gồm vùng trung tâm có công suất âm để chỉnh sửa thị lực cận thị; và ít nhất một vùng điều trị xung quanh vùng trung tâm, ít nhất một vùng điều trị có độ thị công suất bao gồm công suất ADD, ít nhất một vùng điều trị có hình dạng bề mặt bao gồm phần nhìn chung có dạng hình xuyên, trong đó ít nhất một vùng điều trị được bố trí để tạo ra bề mặt liên tục với vùng trung tâm.

- (11) **64391**
(21) 1-2019-00392 (51)⁷ **B23K 35/365**, 35/02, 35/30, 9/14
(22) 05.07.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/024573 05.07.2017 (87) WO2018/020969 01.02.2018
(30) 2016-148388 28.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

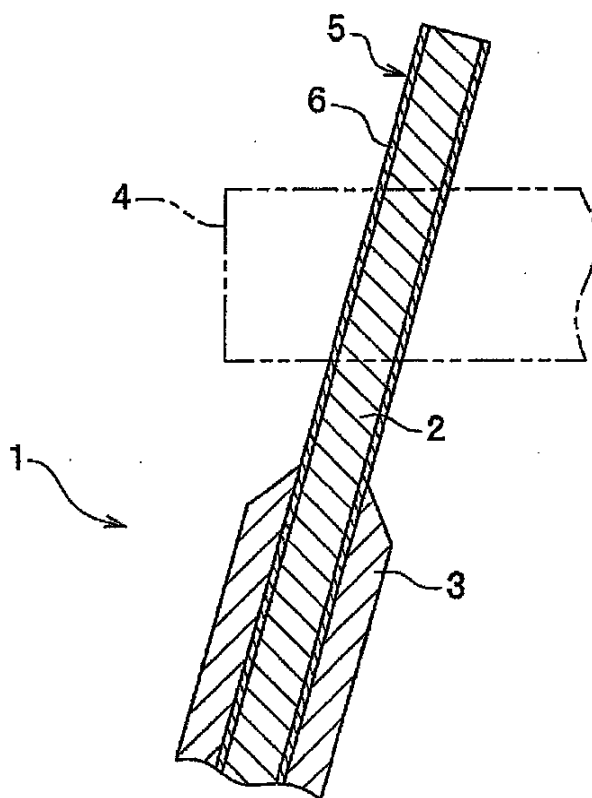
(71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinojima-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 (JP)

(72) HAMADA Etsuo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐIỆN CỰC CÓ LỚP PHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất điện cực có lớp phủ mà có độ ổn định hồ quang ưu việt, trong đó một phần thanh lõi chứa Fe được phủ bởi chất phủ, trong đó phần kẹp của thanh lõi mà được kẹp bởi giá hàn được phủ bởi lớp phủ chứa hợp chất Ca, tỷ lệ diện tích của lớp phủ với phần phủ là 20% hoặc cao hơn, độ dày của lớp phủ là 0,5-15 μm , và độ nhám bề mặt Ra của lớp phủ là 1,0 μm hoặc thấp hơn.



- (11) **64392**
 (21) 1-2019-00394 (51)⁷ **C23G 5/04**, B05C 21/00, B05D 3/10, 3/12, B08B 3/08
 (22) 28.04.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/016986 28.04.2017 (87) WO2018/003279 04.01.2018
 (30) 2016-127407 28.06.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

(71) TAIKISHA LTD. (JP)

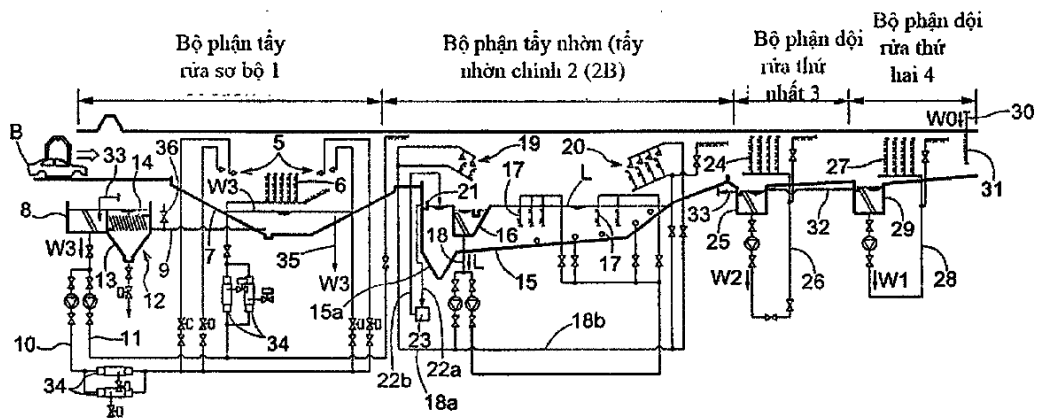
17-1, Nishishinjuku 8-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1606129 (JP)

(72) KOIKE Toshihiko (JP), SAKOTA Yasuhiko (JP), HAYASHI Yoshikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ SƠ BỘ TRƯỚC KHI PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị xử lý sơ bộ trước khi phủ có sử dụng vi bọt, với cách bố trí để tạo khả năng hình thành hệ thống nhỏ gọn và làm giảm chi phí ban đầu và chi phí hoạt động của hệ thống. Đường cấp nước để tẩy rửa sơ bộ (33) được bố trí để cung cấp nước tẩy rửa W1, W2 được sử dụng trong việc tẩy rửa vật cần phủ B trong các bộ phận dội rửa (3, 4) tiếp theo bộ phận tẩy nhờn (2), làm nước tẩy rửa sơ bộ W3 để sử dụng trong việc tẩy rửa sơ bộ vật cần phủ B trong bộ phận tẩy rửa sơ bộ (1). Thiết bị tạo vi bọt (34) được bố trí để làm cho nước tẩy rửa sơ bộ W3 được sử dụng trong việc tẩy rửa sơ bộ vật cần phủ B trong bộ phận tẩy rửa sơ bộ (1) có vi bọt.



(11) **64393**

(21) 1-2019-00401

(51)⁷ **A61B 5/11**

(22) 23.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) 2018-010096

24.01.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.01.2019

(71) HITACHI, LTD. (JP)

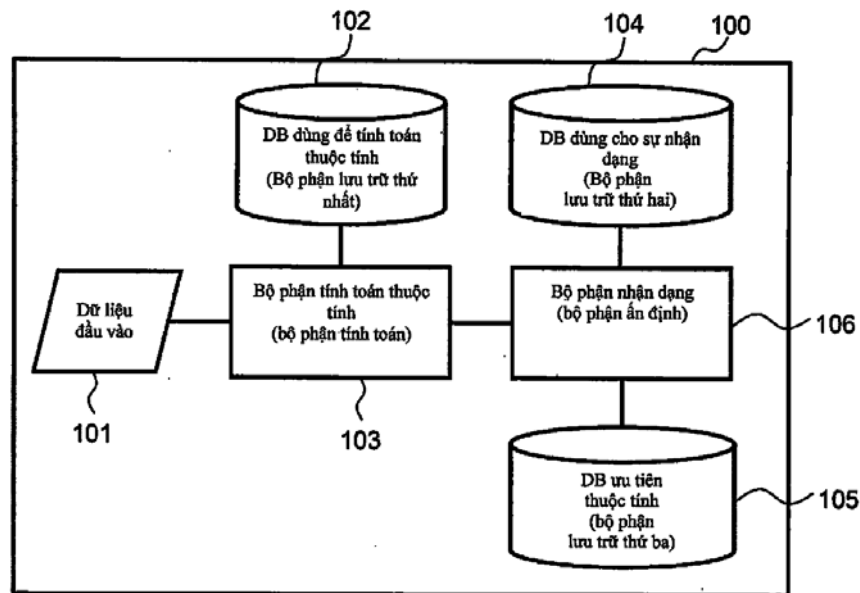
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

(72) Takuto SATO (JP), Hiroki OHASHI (JP), Katsuyuki NAKAMURA (JP), Mohammad Osamh Adel AL-NASER (JO), Sheraz AHMED (PK)

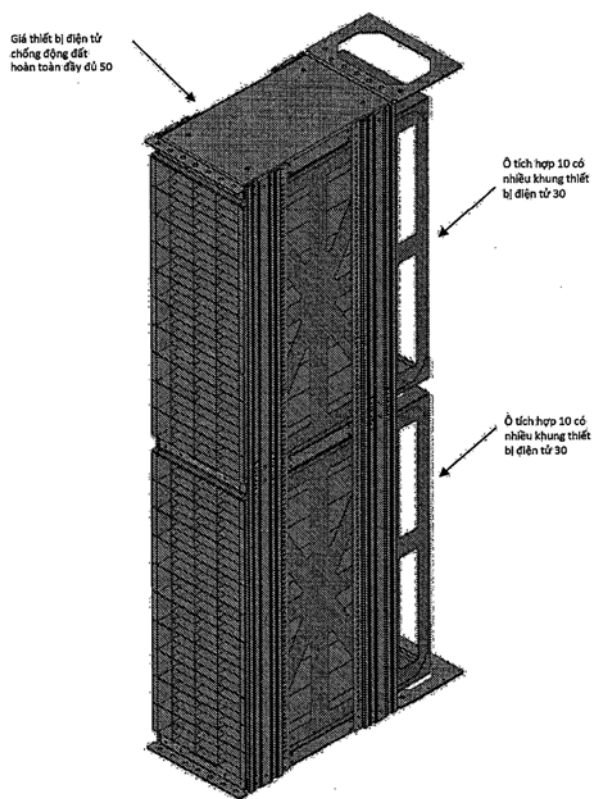
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐẶC TẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẶC TẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đặc tả. Hệ thống đặc tả bao gồm: bộ phận lưu trữ thứ nhất mà lưu trữ thông số để đưa ra đích xử lý trong không gian biểu diễn trung gian có mỗi sự biểu diễn trung gian chỉ báo mỗi thuộc tính của đích xử lý là mỗi kích cỡ; bộ phận tính toán mà đưa ra dữ liệu đầu vào thu được từ cảm biến định trước hoặc trị số thu được nhờ thực hiện quy trình tiền xử lý định trước trên dữ liệu đầu vào trong không gian biểu diễn trung gian dựa trên thông số được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ thứ nhất; bộ phận lưu trữ thứ hai mà lưu trữ thông số mà được sử dụng khi đích xử lý được định rõ trong không gian biểu diễn trung gian; bộ phận lưu trữ thứ ba mà lưu trữ quyền ưu tiên của mỗi sự biểu diễn trung gian chỉ báo mỗi thuộc tính của đích xử lý tương ứng với đích xử lý; và bộ phận ấn định mà định rõ đích xử lý trong dữ liệu đầu vào dựa trên thông số được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ thứ hai, quyền ưu tiên được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ thứ ba, và đầu ra của bộ phận tính toán.



- (11) **64394**
- (21) 1-2019-00412 (51)⁷ **A47B 47/00**, 87/02, 97/00, H05K
7/14, 7/18
- (22) 23.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/039147 23.06.2017 (87) WO2017/223539 28.12.2017
- (30) 62/354,620 24.06.2016 US
- (71) 1. ARA USA LLC (US)
3515 Airway Drive, Ste. 202, Reno, NV 89511, United States of America
2. BARRETT W. FRANKLIN (US)
3515 Airway Drive, Ste. 202, Reno, NV 89511, United States of America
- (72) Barrett W. Franklin (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) Ô TÍCH HỢP, HỆ THỐNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT SỐ LƯỢNG LỚN CÁC BỘ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
- (57) Sáng chế đề cập đến ô tích hợp được mô tả trong bản mô tả này mà có thể được lắp đặt trước với nhiều bộ thiết bị điện tử ở vị trí từ xa so với trung tâm dữ liệu. Một hoặc nhiều ô tích hợp được lắp đặt trước có thể được vận chuyển trên một tấm vận chuyển tiêu chuẩn đến vị trí trung tâm dữ liệu và được di chuyển vào trong trung tâm dữ liệu qua các ô cửa tiêu chuẩn và bằng cách sử dụng các thang máy tiêu chuẩn. Bên trong trung tâm dữ liệu, ô tích hợp có thể được chôn vào trong giá lưu trữ thiết bị điện tử chống động đất để cho phép việc lắp đặt hoặc việc tháo rời số lượng lớn nhiều bộ thiết bị điện tử.

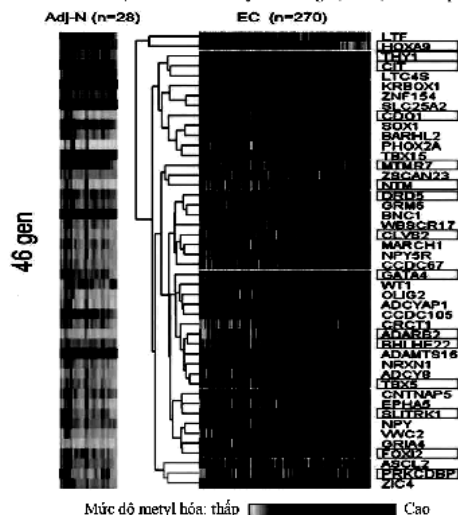


- (11) **64395**
- (21) 1-2019-00433 (51)⁸ **A61K 48/00**, G01N 33/48, 33/483, 33/50
- (22) 28.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/094917 28.07.2017 (87) WO2018/019294 01.02.2018
- (30) 62/368,182 29.07.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019
- (71) TAIPEI MEDICAL UNIVERSITY (CN)
No. 250, Wu-Hsing Street, Taipei City 11031, Taiwan
- (72) Lai, Hung-Cheng (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP IN VITRO CHẨN ĐOÁN UNG THƯ PHỤ KHOA
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp khác nhau để đánh giá sự có mặt của ung thư phụ khoa hoặc ung thư phụ khoa ác tính, dựa trên sự methyl hóa tăng cao của một hoặc nhiều gen đánh dấu.

A. So sánh dữ liệu hai metylomic từ các mô nhóm đồng thuận của mô hình methyl hóa trong bộ dữ liệu Methyl-seq

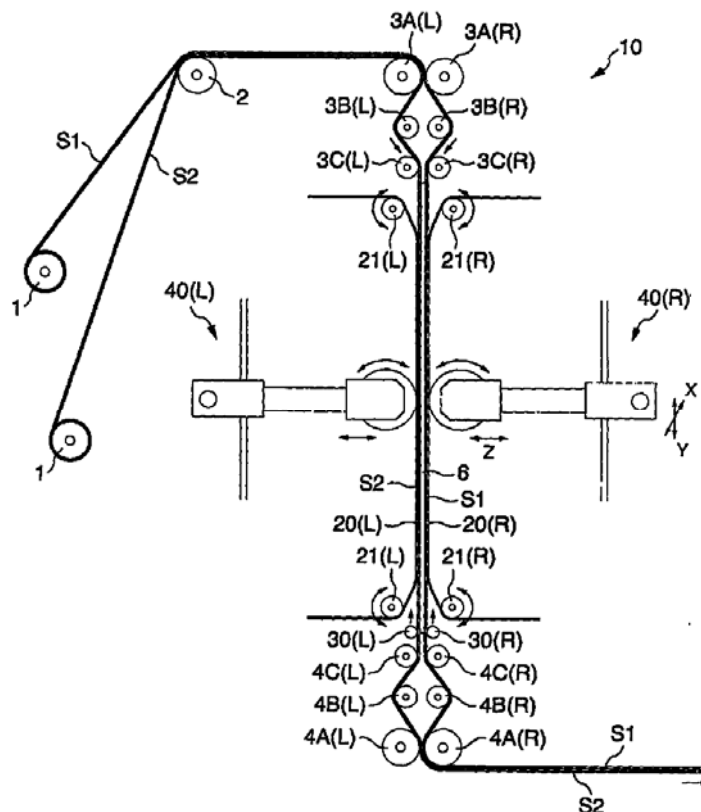


B. So sánh dữ liệu metylomic từ các mô và các vết sẹo cổ tử cung Bản đồ nhiệt của mô hình methyl hóa trong bộ dữ liệu beadchip



- (11) **64396**
- (21) 1-2019-00446 (51)⁸ **B29C 65/02**, B29L 9/00
- (22) 30.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/024217 30.06.2017 (87) WO2018/003987 04.01.2018
- (30) 2016-132065 01.07.2016 JP
- (71) ESTEE POLY-INDUSTRIAL CORPORATION (JP)
2-6-4 Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2360004, Japan
- (72) SHUDO Jun (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ HÀN TẮM

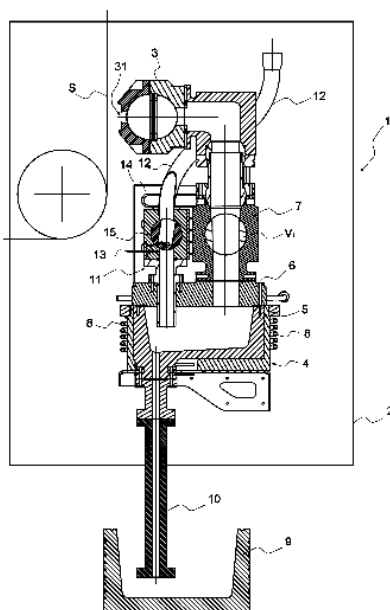
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn tấm nhiệt kiểu mới mà cho phép sản xuất có hiệu quả và có khả năng xử lý linh hoạt các mẫu hàn có các hình dạng khác nhau. Đối với tấm có ít nhất hai lớp có các bề mặt đối nhau không được nối vào nhau, thiết bị hàn tấm này để nối các bề mặt đối nhau của tấm theo mẫu định trước bằng cách hàn nhiệt. Thiết bị hàn tấm này bao gồm: đế có bề mặt treo; bộ phận vận chuyển tấm được tạo ra để cấp tấm xuống dưới dọc theo bề mặt của đế; tấm bảo vệ được tạo kết cấu để giữ theo cách phối hợp giữa tấm bảo vệ bề mặt và bề mặt của đế; và bộ phận ép nhiệt được tạo kết cấu để di chuyển theo hai chiều trên tấm bảo vệ dùng cho mục đích hàn ít nhất hai lớp của tấm tương ứng theo mẫu định trước bằng cách tác dụng lực ép từ bề mặt bên ngoài của tấm bảo vệ về phía bề mặt của đế và tác dụng nhiệt.



- (11) **64397**
 (21) 1-2019-00450 (51)⁸ **C23C 14/24**
 (22) 27.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/IB2017/000876 27.07.2017 (87) WO2018/020311 01.02.2018
 (30) PCT/IB2016/054477 27.07.2016 IB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) ARCELORMITTAL (LU)
 24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg
 (72) PACE, Sergio (IT), SILBERBERG, Eric (BE), WILDERS, Dimitri (BE),
 BONNEMANN, Rémy (BE), GAOUYAT, Lucie (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ LẮNG CHÂN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MẠ NỀN
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lắng chân không để lắng liên tục, trên nền chuyển động, các lớp mạ làm bằng các hợp kim kim loại bao gồm chất chính và ít nhất một chất bổ sung, thiết bị này bao gồm khoang lắng chân không và phương tiện để di chuyển nền qua khoang, trong đó thiết bị này còn bao gồm:
 - máy phủ phun hơi nước,
 - nồi bay hơi phù hợp để cấp hơi nước bao gồm chất chính và ít nhất một chất bổ sung vào máy phủ phun hơi nước,
 - lò nạp lại phù hợp để cấp chất chính trong trạng thái nóng chảy vào nồi bay hơi và có khả năng duy trì mức chất lỏng không đổi trong nồi bay hơi,
 - cụm cấp phù hợp để được cấp bằng ít nhất một chất bổ sung trong trạng thái rắn và phù hợp để cấp ít nhất một chất bổ sung dạng trung hòa trong trạng thái nóng chảy, trong trạng thái rắn hoặc trong trạng thái rắn một phần vào nồi bay hơi.
 Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để lắng liên tục, trên nền chuyển động, các lớp mạ làm bằng các hợp kim kim loại bao gồm chất chính và ít nhất một chất bổ sung.



(11) **64398**

(21) 1-2019-00457

(22) 25.07.2017

(86) PCT/EP2017/068804 25.07.2017

(30) 1612945.4 26.07.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

(71) BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)

Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom

(72) BALLESTEROS GOMEZ, Pablo Javier (CL), PHILLIPS, Jeremy (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DỤNG CỤ TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO SOL KHÍ SỬ DỤNG DỤNG CỤ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo sol khí từ nền tạo sol khí bằng cách sử dụng dụng cụ tạo sol khí có ít nhất một nguồn nhiệt được bố trí để đốt nóng nhưng không đốt cháy nền tạo sol khí khi sử dụng. Nền tạo sol khí này có các phần thứ nhất và thứ hai có thành phần gần giống nhau, và/hoặc có các phần thứ nhất và thứ hai và không có sự ngăn cách vật lý giữa các phần này. Phương pháp này bao gồm bước đốt nóng nền tạo sol khí trong dụng cụ tạo sol khí để profin nhiệt độ của phần thứ nhất của nền tạo sol khí trong khi đốt nóng là khác với profin nhiệt độ của phần thứ hai của nền tạo sol khí. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ tạo sol khí.

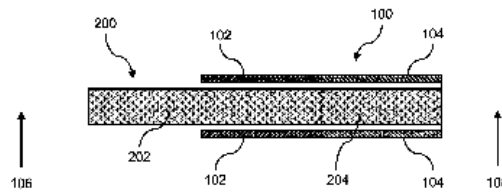


Fig. 1

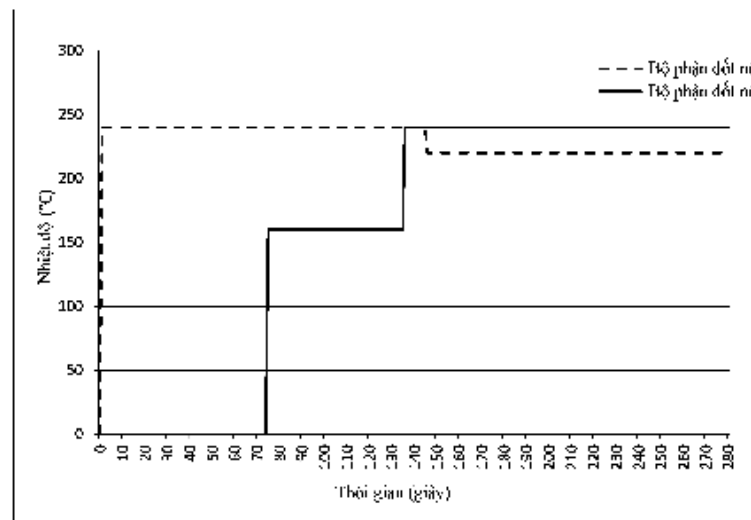


Fig. 2

- (11) **64399**
(21) 1-2019-00466 (51)⁸ **C07D 403/14**, 405/14, 417/14, 471/08, 491/10, 493/04, 495/04, 513/04, A61K 31/4178, 31/4184, 31/4188, A61P 31/12
- (62) 1-2013-01720
(22) 16.11.2011 (43) 25.07.2019
(86) PCT/US2011/060966 16.11.2011 (87) WO2012/068234 24.05.2012
(30) 61/414,818 17.11.2010 US
61/504,924 06.07.2011 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2013
- (71) GILEAD PHARMASSET LLC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) BACON, Elizabeth, M. (US), COTTELL, Jeromy, J. (US), KATANA, Ashley, Anne (US), KATO, Darryl (US), KRYGOWSKI, Evan, S. (US), LINK, John, O. (US), TAYLOR, James (US), TRAN, Chinh, Viet (US), TREJO MARTIN, Teresa, Alejandra (US), YANG, Zheng-Yu (US), ZIPFEL, Sheila (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kháng virus, dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều trị bao gồm bước sử dụng hợp chất này, quy trình và hợp chất trung gian hữu ích để điều chế hợp chất này.

- (11) **64400**
 (21) 1-2019-00491 (51)⁸ **C22C 38/00**, 38/04, 38/54, C21D
 8/06, 9/52
 (22) 28.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/027578 28.07.2017 (87) WO2018/021574 A1 01.02.2018
 (30) 2016-150584 29.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

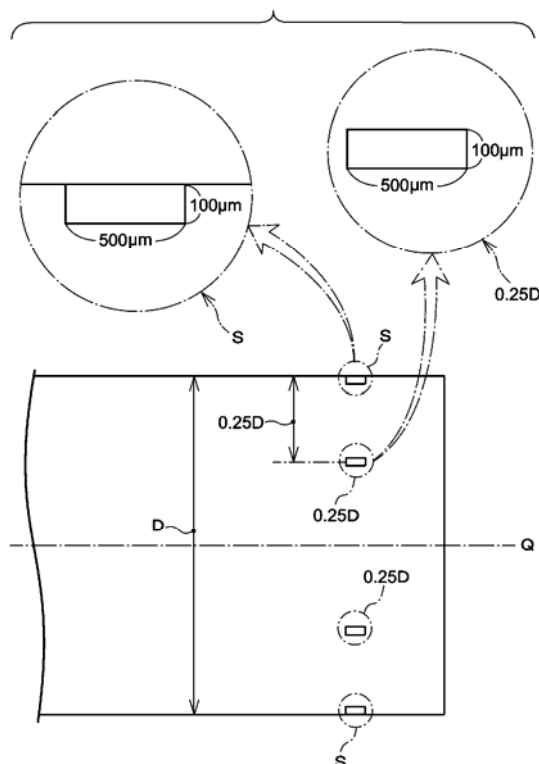
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) OKONOGLI, Makoto (JP), MATSUI, Naoki (JP)

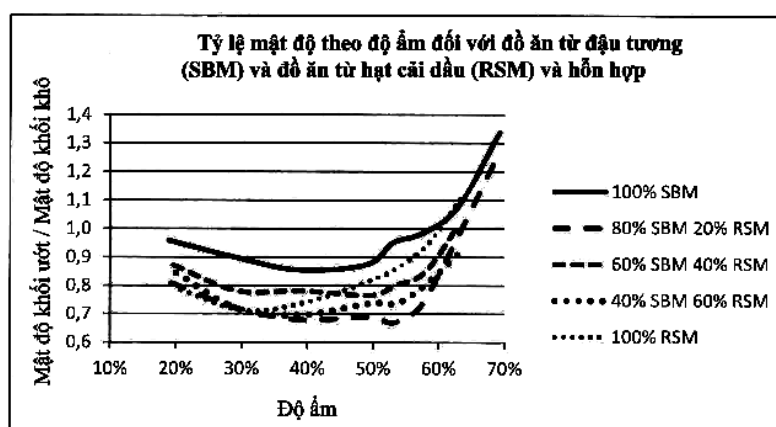
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY THÉP CÓ ĐỘ BỀN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến dây thép có độ bền cao chứa thành phần hóa học đã định trước. Ở dây thép có độ bền cao này, vi cấu trúc kim tương học bao gồm cấu trúc peclit chiếm không nhỏ hơn 95% theo diện tích, tỷ lệ hình thể trung bình R của khối peclit, được đo ở lớp bề mặt ở mặt cắt ngang theo hướng trục chứa trục của dây thép, là lớn hơn hoặc bằng 2,0, giả định rằng đường kính của dây thép bằng D, tỷ số của tỷ lệ hình thể trung bình được đo ở lớp bề mặt với tỷ lệ hình thể trung bình được đo ở vị trí 0,25D là lớn hơn hoặc bằng 1,1 ở mặt cắt ngang theo hướng trục chứa trục của dây thép và độ bền kéo của dây thép là lớn hơn hoặc bằng 1800MPa.



- (11) **64401**
- (21) 1-2019-00510 (51)⁸ **C12P 1/02**, A23J 3/14, A61K 36/48, C12P 7/10, A23K 10/12, 10/38, A23L 33/185
- (22) 27.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/065781 27.06.2017 (87) WO2018/007196 A9 11.01.2018
- (30) EP 16178170.3 06.07.2016 EP
- (71) HAMLET PROTEIN A/S (DK)
Saturnvej 51 DK-8700 Horsens (DK)
- (72) ELLEGØRD, Katrine Hvid (DK), DICKOW, Jonatan Ahrens (DK), PETERSEN, Stig Victor (DK), THIRUP, Laila (DK), GELEFF, Svend Andreas (DK)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒNG THỜI SẢN PHẨM HÓA RẮN CỦA CƠ CHẤT VÀ ETANOL THÔ VÀ SẢN PHẨM HÓA RẮN CỦA CƠ CHẤT THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồng thời sản phẩm hóa rắn của cơ chất và etanol thô, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị cơ chất từ sinh khối được nghiền hoặc mảnh nguyên liệu protein có nguồn gốc từ đậu tương, hạt cải dầu, hoặc hỗn hợp của chúng, tùy ý kết hợp với nguyên liệu protein có nguồn gốc từ đậu răng ngựa, đậu Hà Lan, hạt hướng dương, đậu lupin, ngũ cốc, và/hoặc mầm/lá lúa mạch; trộn nền này với men tươi với tỷ lệ chất khô nằm trong khoảng từ 1:1 đến 10.000:1 và bổ sung nước với lượng mà đề xuất tỷ lệ của mật độ khối ướt so với mật độ khối khô nằm trong khoảng từ 0,60 đến 1,45 của hỗn hợp tạo thành; ủ hỗn hợp này trong khoảng thời gian từ 21 đến 48 giờ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 20 đến 60°C; và phân tách etanol thô và sản phẩm hóa rắn thấm ướt từ hỗn hợp này; phương pháp này còn bao gồm bước ủ được thực hiện ở dạng quy trình dòng chảy qua ống liên tục trong bể ủ kín thẳng đứng, không khuấy với công cụ cấp hỗn hợp, chất phụ trợ và công cụ xả sản phẩm hóa rắn và etanol thô. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm của phương pháp này cũng như việc sử dụng chúng.



- (11) **64402**
 (21) 1-2019-00525 (51)⁸ **G05B 13/04**
 (22) 03.08.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/000424 03.08.2016 (87) WO2018/023201 08.02.2018

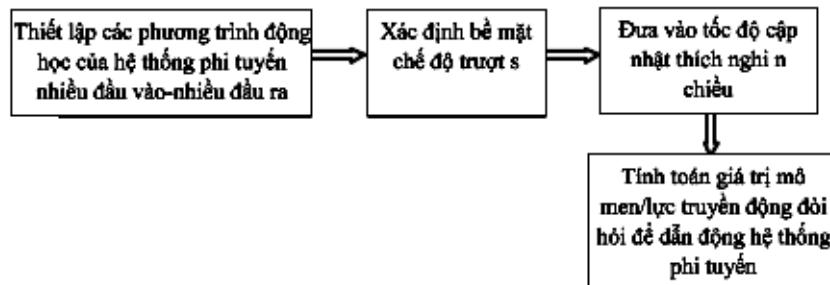
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

(75) MENG, QIANG (CN)
 Room 402, Unit 2, Building 12, Jiayuan Zone 1, North Shahe Street, Changping District, Beijing 102206, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHẾ ĐỘ TRƯỢT ĐẦU CUỐI THÍCH NGHI

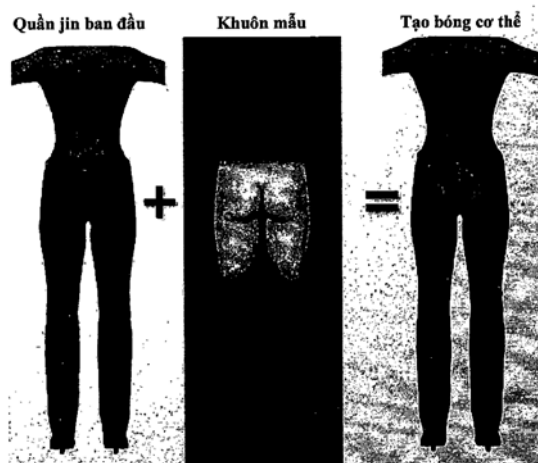
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển chế độ trượt đầu cuối thích nghi, bao gồm: thiết lập các phương trình động học của hệ thống phi tuyến nhiều đầu vào-nhiều đầu ra, xác định bề mặt chế độ trượt s , đưa ra tốc độ cập nhật thích nghi \dot{s} adaptive, n , và tính toán giá trị mô men/lực truyền động yêu cầu để dẫn động hệ thống phi tuyến, nhờ đó đảm bảo sự hội tụ và ổn định của hệ thống trong thời gian giới hạn. Phương pháp có thể làm cho sai số điều hướng của hệ thống được hội tụ về không trong thời gian giới hạn; và có thể ước lượng giá trị của cận trên bất định của hệ thống trực tuyến, nhờ đó loại bỏ hiện tượng dao động đến mức độ lớn. Phương pháp được áp dụng cho các hệ thống robot khác nhau, các hệ thống phương tiện vận chuyển, và các hệ thống ứng dụng khác có thể sử dụng các hệ thống phi tuyến/tuyến tính nhiều đầu vào-nhiều đầu ra.



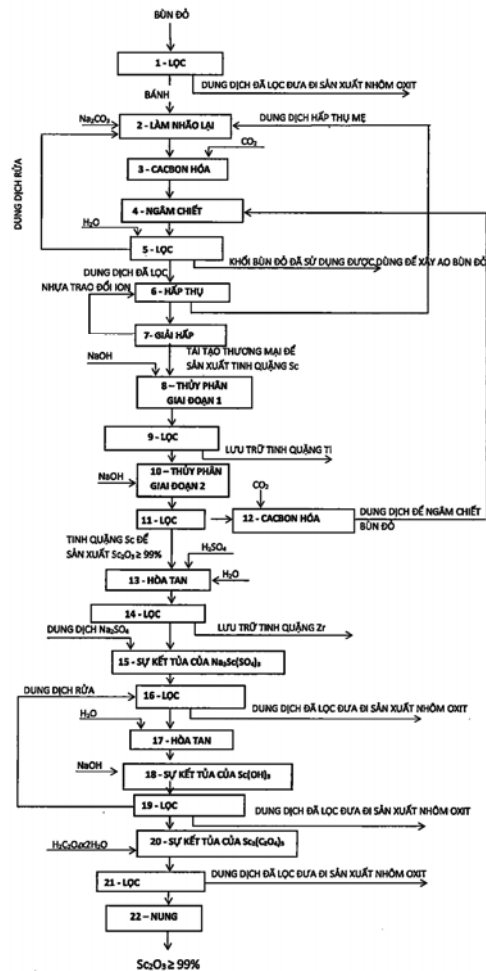
- (11) **64403**
 (21) 1-2019-00551 (51)⁷ **A41H 3/00**, 3/04
 (22) 19.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/042885 19.07.2017 (87) WO2018/017729 25.01.2018
 (30) 15/213,793 19.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

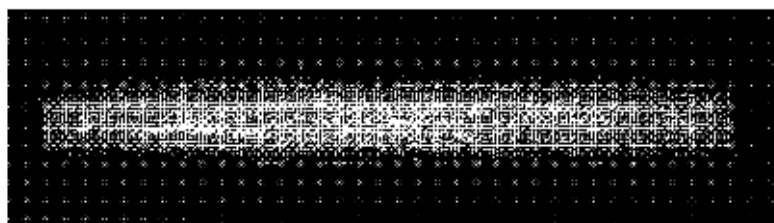
- (71) 1. VF CORPORATION (US)
 105 Corporate Center Blvd., Greensboro, North Carolina 27408, United States of America
 2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
 1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, California 94607-5200, United States of America
 (72) HOFFMAN, Donald (US), PESHEK, Darren J. (US), DULL, Stephen F. (US), ZADES, Stephen H. (US), FISHER, Robin O'Neill (US), MARK, Justin T. (US), MARION, Brian (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ QUẦN ÁO TÔN DÁNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế quần áo tôn dáng. Theo một ví dụ, phương pháp này bao gồm các bước nhận dạng hình dáng cơ thể 3-D mong muốn; chiếu sáng vào hình dáng cơ thể 3-D mong muốn để xác định gradien độ sáng 3-D được tạo ra bởi hình dáng cơ thể 3-D mong muốn trong quá trình chiếu sáng; tạo ra ảnh 2-D của gradien độ sáng 3-D; và áp dụng gradien độ sáng cho quần áo dựa trên ảnh 2-D của gradien độ sáng này để tạo ra quần áo tôn dáng. Theo ví dụ khác, phương pháp này bao gồm các bước chọn đặc điểm để tạo bóng cơ thể; xác định hình dạng bên ngoài mong muốn cho đặc điểm này; xác định một hoặc nhiều gradien độ sáng để thay đổi cảm nhận về đặc điểm này theo hình dạng bên ngoài mong muốn dựa trên các nguyên lý của cảm giác; và bổ sung một hoặc nhiều gradien độ sáng cho quần áo để tạo ra quần áo tôn dáng.



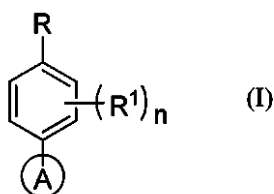
- (11) **64404**
- (21) 1-2019-00558 (51)⁷ **C22B 59/00**, 3/12, 3/20, C01F 17/00
- (22) 05.04.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/RU2017/000202 05.04.2017 (87) WO2018/026308 08.02.2018
- (30) 2016132359 04.08.2016 RU
- (71) OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "OBEDINENNAYA KOMPANIYA RUSAL INZHENERNO-TEKHNOLOGICHESKIY TSENTR" (RU)
Russia, 660111, G. Krasnoyarsk, UL. Pogranichnikov, D. 37, STR. 1
- (72) Suss Aleksandr Gennadievich (RU), Kozyrev Aleksandr Borisovich (RU), Panov Andrej Vladimirovich (RU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH QUẶNG CHỨA SCANDI, TINH QUẶNG CHỨA SCANDI ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SCANDI OXIT CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO TỪ TINH QUẶNG CHỨA SCANDI
- (57) Sáng chế liên quan đến luyện kim màu, cụ thể là phương pháp sản xuất tinh quặng có chứa scandi và chiết xuất scandi oxit có độ tinh khiết cao từ tinh quặng này. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tinh quặng có chứa scandi từ bùn đỏ, trong đó quá trình ngâm chiết cacbon hóa bùn đỏ được tiến hành, scandi được hấp phụ và giải hấp để thu được scandi thương mại tái tạo, từ đó tinh quặng scandi được kết tủa. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất scandi oxit có độ tinh khiết cao gồm hòa tan tinh quặng có chứa scandi trong axit sunfuric, loại bỏ chất kết tủa không tan trong axit, làm kết tủa scandi, lọc, rửa, sấy khô và nung để thu được kết tủa scandi oxit có độ tinh khiết tối đa với chi phí tối thiểu.



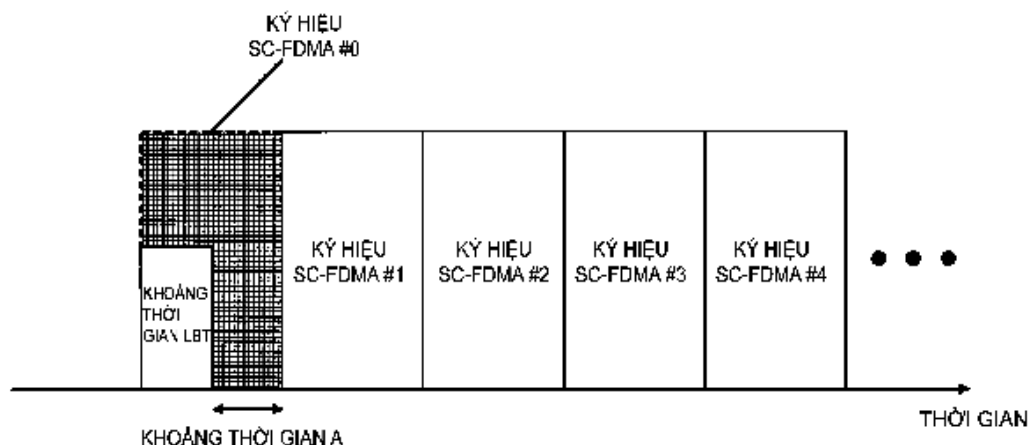
- (11) **64405**
- (21) 1-2019-00570 (51)⁸ **C22C 38/38**, 38/02, 38/00, 38/58, 38/42, 38/44
- (22) 31.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/008215 31.07.2017 (87) WO2018/030690 15.02.2018
- (30) 10-2016-0101824 10.08.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019
- (71) POSCO (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea
- (72) CHAE, Dong Chul (KR), JO, Gyu Jin (KR), KIM, Bong-Wn (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÉP KHÔNG GỈ HAI PHA TIẾT KIỆM CÓ KHẢ NĂNG GIA CÔNG UỐN TỐT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ hai pha tiết kiệm (lean duplex) có khả năng gia công uốn tốt, và được cấu thành bởi, tính theo tổng phân trăm khối lượng của tất cả các hợp phần, 0,01 đến 0,06% cacbon, 0,2 đến 1,0% silic, 3,5 đến 6,5% mangan, 18,5 đến 22,5% crom, 0,05 đến 0,25% nitơ, và lượng còn lại là sắt và các tạp chất khác, trong đó tổng hàm lượng của crom và mangan nằm trong khoảng từ 26,0 đến 28,5% và tỷ lệ crom/mangan nằm trong khoảng từ 3,4 đến 4,1.



- (11) **64406**
- (21) 1-2019-00572 (51)⁸ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00, 19/02
- (22) 25.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/094254 25.07.2017 (87) WO2018/019223 01.02.2018
- (30) 201610590791.7 26.07.2016 CN
- 201710037675.7 19.01.2017 CN
- (71) TIANJIN LONGBOGENE PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 219, 2nd Floor, Buliding A1, Tianda Science and Technology Park, No. 80 Fourth St., TEDA, Tianjin 300457, China
- (72) ZHANG, Wenyan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA (JAK) CHỌN LỌC VÀ MUỐI CỦA NÓ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất làm chất ức chế JAK chọn lọc, và chất đồng phân, solvat hoặc muối dược dụng của nó, trong đó: các định nghĩa của (A), R, R¹ và n được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất và các muối của nó làm hoạt chất dùng để điều trị các bệnh liên quan đến JAK, như các bệnh của hệ miễn dịch, bệnh viêm khớp dạng thấp và các khối u.



- (11) **64407**
- (21) 1-2019-00585 (51)⁸ **H04L 27/26**, 1/18, H04W 16/14, 28/06, 72/04
- (22) 09.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/029007 09.08.2017 (87) WO2018/030493 A1 15.02.2018
- (30) 2016-156242 09.08.2016 JP
- (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, HONG KONG, China
- (72) Tomoki YOSHIMURA (JP), Wataru OUCHI (JP), Shoichi SUZUKI (JP), Liqing LIU (CN), Kimihiko IMAMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP
- (57) Thiết bị bao gồm: bộ phát được tạo cấu hình để phát khối truyền tải và HARQ-ACK trên PUSCH; và bộ xử lý tầng vật lý được tạo cấu hình để tính số bit được mã hóa cho HARQ-ACK, ít nhất dựa trên số ký hiệu SC-FDMA $N^{\text{PUSCH-initial}}_{\text{symp}}$ cho truyền dẫn ban đầu PUSCH cho khối truyền tải, và bậc điều chế cho khối truyền tải, trong đó số ký hiệu SC-FDMA $N^{\text{PUSCH-initial}}_{\text{symp}}$ được cho ít nhất dựa trên N_{LBT} và số ký hiệu SC-FDMA $N^{\text{UL}}_{\text{symp}}$ có trong khe đường lên, và giá trị của N_{LBT} là 1 trong trường hợp tín hiệu liên tục theo thời gian của ký hiệu SC-FDMA thứ nhất có trong PUSCH được tạo dựa trên dung lượng của phân tử tài nguyên tương ứng với ký hiệu SC-FDMA thứ hai sau ký hiệu SC-FDMA thứ nhất.



- (11) **64408**
- (21) 1-2019-00587 (51)⁸ **C22C 38/00**, 38/58, C21D 9/46
- (22) 04.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/028477 04.08.2017 (87) WO2018/026014 A1 08.02.2018
- (30) 2016-155100 05.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Kohichi SANO (JP), Makoto UNO (JP), Ryoichi NISHIYAMA (JP), Yuji YAMAGUCHI (JP), Natsuko SUGIURA (JP), Masahiro NAKATA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TẤM THÉP VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có hợp phần hóa học cụ thể và có cấu trúc được thể hiện bởi, theo tỷ lệ diện tích là 30 đến 95% ferit và 5 đến 75% bainit. Khi vùng được bao quanh bởi ranh giới hạt có độ định hướng lệch là 15° hoặc lớn hơn và có đường kính hình tròn tương đương là 0,3 μm hoặc lớn hơn được xác định là hạt tinh thể, tỷ lệ của các hạt tinh thể mỗi hạt có độ định hướng lệch nội hạt từ 5 đến 14° so với tất cả các hạt tinh thể là 20 đến 100% theo tỷ lệ diện tích. Tỷ lệ co trung bình của các cấu trúc tương đương hình elip với các hạt tinh thể là 5 hoặc nhỏ hơn. Mật độ phân bố trung bình của tổng lượng cacbua nền Ti và cacbua nền Nb mỗi loại có kích thước hạt từ 20nm hoặc lớn hơn trên ranh giới hạt ferit là 10cacbua/m hoặc nhỏ hơn.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép được mạ.

- (11) **64409**
- (21) 1-2019-00617 (51)⁸ **C12N 15/82**, 9/00, A01H 5/10
- (22) 04.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/069865 04.08.2017 (87) WO2018/024906 A1 08.02.2018
- (30) 62/371,582 05.08.2016 US
- (71) RICETEC, INC. (US)
1925 FM 2917 Rd. Alvin, Texas 77511, United States of America
- (72) BERNACCHI, Dario (US), KNEPPER, Caleb (US), RASMUSSEN, Russell D. (US), CUEVAS, Federico (US), CHANNARAYAPPA, Venu Reddyvari (US), HINGA, Melissa (US), MOON, Melissa Shannon (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CÂY LÚA KHÁNG/DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY LÚA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cây lúa kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ, ví dụ, chất ức chế ACCaza, và chất ức chế HPPD, hoặc cả hai. Đối với chất ức chế ACCaza, hai vùng nhiễm sắc thể khác nhau hoạt động hiệp đồng để tạo ra tính kháng/dung nạp cùng loại thuốc diệt cỏ. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cây lúa kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ.

(11) **64410**

(21) 1-2019-00618

(51)⁸ C22C 38/00, 38/58, C21D 9/46

(22) 04.08.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2017/028481 04.08.2017

(87) WO2018/026016 A1 08.02.2018

(30) 2016-155097 05.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SANO, Kohichi (JP), UNO, Makoto (JP), NISHIYAMA, Ryoichi (JP), YAMAGUCHI, Yuji (JP), SUGIURA, Natsuko (JP), NAKATA, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

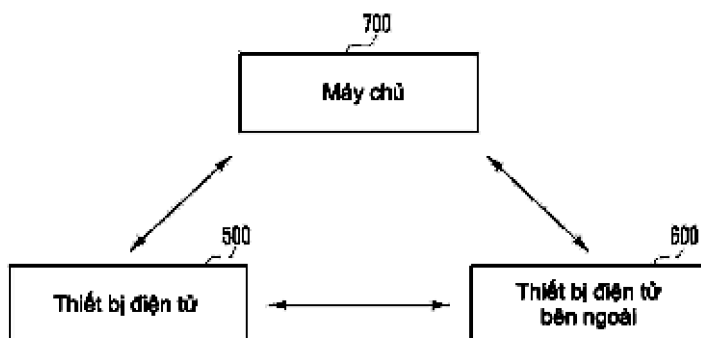
(54) TẤM THÉP VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có hợp phần hóa học cụ thể và có cấu trúc được thể hiện bởi, theo tỷ lệ diện tích là 0 đến 30% ferit và 70 đến 100% bainit. Khi mà vùng được bao quanh bởi ranh giới hạt có độ định hướng lệch là 15° hoặc lớn hơn và có đường kính hình tròn tương đương là 0,3 μm hoặc lớn hơn được xác định là hạt tinh thể, tỷ lệ của các hạt tinh thể mỗi hạt có độ định hướng lệch nội hạt từ 5 đến 14° so với tất cả các hạt tinh thể là 20 đến 100% theo tỷ lệ diện tích. Mật độ số ranh giới hạt của dung dịch rắn C hoặc mật độ số ranh giới hạt của tổng dung dịch rắn C và dung dịch rắn B là 1 mảnh/nm² hoặc lớn hơn và 4,5 mảnh/nm² hoặc nhỏ hơn. Kích cỡ hạt trung bình của xementit được kết tủa ở các ranh giới hạt là 2μm hoặc nhỏ hơn.

- (11) **64411**
(21) 1-2019-00631 (51)⁸ **H04L 29/06**, H04M 1/725, H04L 9/12
(22) 23.08.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/KR2017/009202 23.08.2017 (87) WO2018/079999 03.05.2018
(30) 10-2016-0140753 27.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

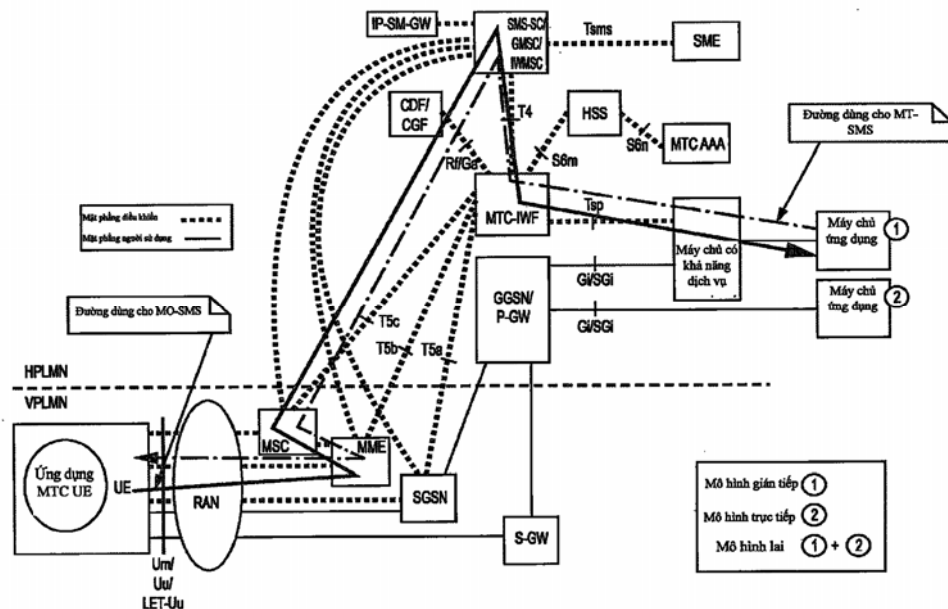
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KO, Kwangwon (KR), ROH, Donghyun (KR), MIN, Kyungsub (KR)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này, trong đó thông tin nhận dạng người dùng không bị lộ ra ngoài vì việc truyền và thu dữ liệu được thực hiện nhờ sử dụng thông tin nhận dạng tạm thời mà phân biệt người dùng này với người dùng khác, thay vì sử dụng thông tin nhận dạng người dùng của thiết bị điện tử.



- (11) **64412**
 (21) 1-2019-00648 (51)⁷ **H04L 29/06**, 12/58, 12/66, H04W 4/14, 48/14
 (22) 07.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/041132 07.07.2017 (87) WO2018/009821 11.01.2018
 (30) 62/359,508 07.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

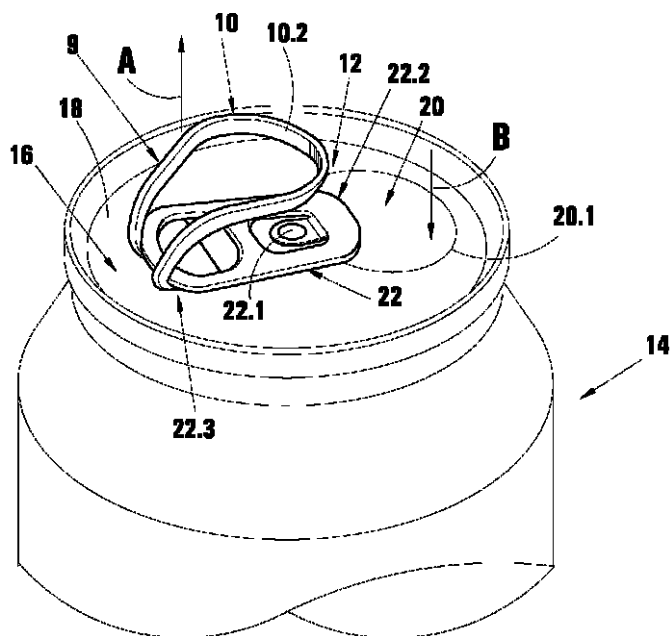
- (71) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) WONG, Curt (US), CHANDRAMOULI, Devaki (US), WIEHE, Ulrich (DE), JONG-A-KIEM, Raymond (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KIỂU MÁY SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIN NHẮN NGẮN ĐƯỢC BẮT NGUỒN TỪ THIẾT BỊ DI ĐỘNG KHÔNG CÓ SỐ THƯ MỤC THUÊ BAO QUỐC TẾ TRẠM DI ĐỘNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông kiểu máy sử dụng dịch vụ tin nhắn ngắn được bắt nguồn từ thiết bị di động không có số thư mục thuê bao quốc tế trạm di động. Các hệ thống truyền thông khác nhau có thể được lợi nhờ khả năng truyền thông mà không yêu cầu các bộ định danh nhất định được gán. Ví dụ, các hệ thống truyền thông vô tuyến nhất định có thể được lợi nhờ truyền thông kiểu máy bằng cách sử dụng dịch vụ tin nhắn ngắn được bắt nguồn từ thiết bị di động mà không có số thư mục thuê bao quốc tế trạm di động. Phương pháp truyền thông có thể bao gồm bước chuẩn bị, ở thiết bị người sử dụng, tin nhắn của dịch vụ tin nhắn ngắn được bắt nguồn từ thiết bị di động. Phương pháp này có thể cũng bao gồm bước nhận dạng, trong tin nhắn, bộ định danh ngoài cụ thể từ tập hợp các bộ định danh ngoài được gán cho ứng dụng.



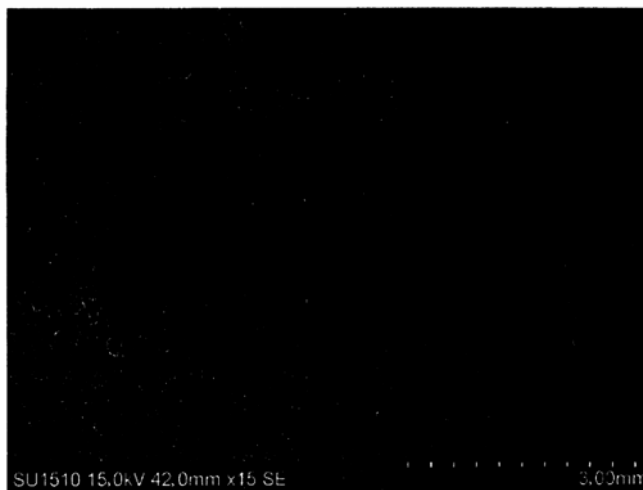
- (11) **64413**
- (21) 1-2019-00651 (51)⁷ **C07K 14/005**, A61K 39/12
- (22) 26.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/039277 26.06.2017 (87) WO2018/005358 04.01.2018
- (30) 15/200.407 01.07.2016 US
- (71) 1. THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)
1400 Independence Ave. S.W., Washington, District of Columbia 20250, United States of America
2. THE UNIVERSITY OF CONNECTICUT (US)
400 Farmington Avenue, MC 6400 Farmington, Connecticut 06032, United States of America
- (72) BORCA, Manuel V. (US), GLADUE, Douglas P. (US), HOLINKA-PATTERSON, Lauren G. (US), RISATTI, Guillermo R. (US), O'DONNELL, Vivian K. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THỂ ĐỘT BIẾN ASFV-G TÁI TỔ HỢP, VIRUT GÂY BỆNH SỐT LỘN Ở LỘN CHÂU PHI ĐỘT BIẾN TÁI TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA VIRUT NÀY**
- (57) Virut gây bệnh sốt ở lợn châu Phi (ASFV) là nguyên nhân của bệnh do virut truyền nhiễm, thường gây chết của lợn nhà. Việc kiểm soát bệnh sốt ở lợn châu Phi (ASF) bị cản trở do không có sẵn vắc-xin. Vắc-xin thử nghiệm có nguồn gốc từ ASFV sống nhược độc có trong tự nhiên, được làm thích hợp với môi trường nuôi cấy tế bào, hoặc cải biến về mặt di truyền; tuy nhiên, các vắc-xin này chỉ thành công khi bảo vệ kháng lại virut đồng chủng. Các tác giả sáng chế đó tạo ra virut Δ 9GL/ Δ UK tái tổ hợp có nguồn gốc từ thể phân lập ASFV Georgia 2007 (ASFV-G) có độc lực cao bằng cách làm mất đoạn gen 9GL (B119L) và UK (DP96R) liên quan độc lực đặc hiệu. Trên in vivo, ASFV-G Δ 9GL/ Δ UK được dùng trong cơ cho lợn ngay cả ở liều tương đối cao (10^6 HAD₅₀) cũng không gây bệnh. Quan trọng là, động vật bị nhiễm 10^4 hoặc 10^6 HAD₅₀ được bảo vệ ổn định kháng lại biểu hiện của bệnh lâm sàng khi bị gây nhiễm ở thời điểm 28 ngày sau khi nhiễm Georgia 2007 chủng cha mẹ có độc lực.

ASFV-G ID NO:	Sequence
2	MEHWGPKYWR G LHLVLAIPFS DAPSWKEKYE AIQWILNFIE SLPCTRQGH AFSYLTKNFL
Malawi Lil-20/1F. T. T.G. M.R.
Pr4A.G.R.
Pr5A.G.R.
Killeen3F. A.N.M.R.
Cr1A.G.R.
Cr3A.G.R.
Tengani (62)A.T.G.R.
Fairfield/96/1A.G.R.
WildebesslaagteA.G.R.
Kimakia (64)A.G.R.
Victoria FallsS.
Zaire (67)
Uganda (61)
H70
H75
Haiti
Spencer (51)
La Granja (63)
Lisbon (60)
Lee (55)
2
70
80
90
100
110
120
ASFV-G ID NO:
2	TLNNSEDEY I WTFAPHNVN NRLNKKLIISW SEYKNIVEQS ILKTIYEGT DFIGWSSL*
Malawi Lil-20/1K.N.
Pr4
Pr5
Killeen3K.
Cr1
Cr3
Tengani (62)
Fairfield/96/1
Wildebesslaagte
Kimakia (64)
Victoria Falls
Zaire (67)
Uganda (61)
H70
H75
Haiti
Spencer (51)
La Granja (63)
Lisbon (60)
Lee (55)

- (11) **64414**
- (21) 1-2019-00667 (51)⁸ **B65D 17/34**, 47/36
- (22) 07.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/054098 07.07.2017 (87) WO2018/007987 11.01.2018
- (30) 2016/04668 08.07.2016 ZA
- (75) ANDREWS, ROLAND (ZA)
17 Sanrika, 23 Tyne Avenue, Redhill, 4001 Durban, SOUTH AFRICA
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) CƠ CẤU MỞ BÌNH CHỨA, KẾT CẤU ĐÓNG DÙNG CHO BÌNH CHỨA, VÀ BÌNH CHỨA
- (57) Sáng chế đề cập đến các bình chứa, cụ thể là các lon, ví dụ, dùng cho các đồ uống, cụ thể sáng chế đề cập đến cơ cấu mở bình chứa, bình chứa, kết cấu đóng dùng cho bình chứa, và phôi dùng cho cơ cấu mở bình chứa. Bình chứa thường bịt kín được và có bộ phận đóng gắn được vào đó để bịt kín bình chứa, trong đó bộ phận đóng có vùng làm yếu theo chu vi, hoặc vùng làm yếu một phần theo chu vi. Cơ cấu mở bình chứa này bao gồm tai dẫn động gắn vận hành được vào bộ phận đóng liền kề với vùng sao cho việc dẫn động tai dẫn động giữa các vị trí thứ nhất và thứ hai gây ra việc cắt hoặc tháo vùng ra khỏi chu vi làm yếu của nó, nhờ vậy tạo ra lỗ vào bên trong bình chứa, khi sử dụng; và bộ phận kéo được gắn hoặc gắn được vào tai dẫn động để tạo điều kiện thuận lợi cho việc dẫn động tai giữa các vị trí thứ nhất và thứ hai. Cần hiểu rằng, bình chứa và kết cấu đóng bao gồm cơ cấu.



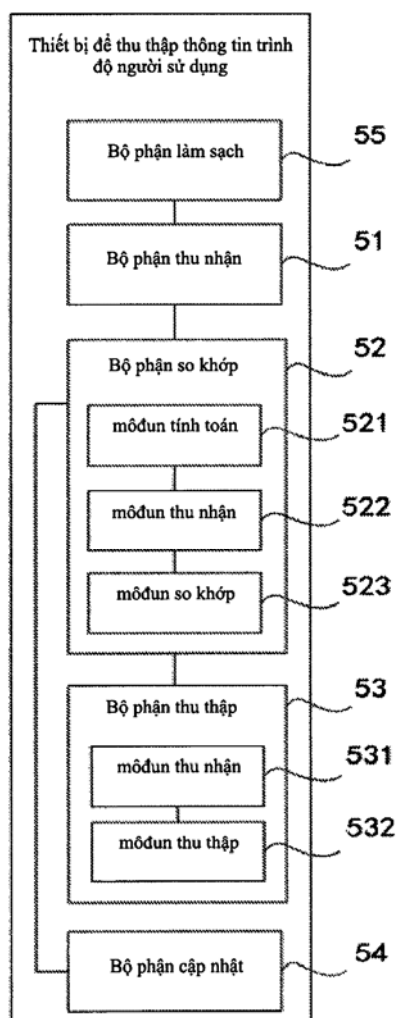
- (11) **64415**
- (21) 1-2019-00673 (51)⁷ **C08J 9/228**, 9/18
- (22) 01.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/017194 01.05.2017 (87) WO2018/012089 18.01.2018
- (30) 2016-138785 13.07.2016 JP
2016-245638 19.12.2016 JP
2017-071741 31.03.2017 JP
- (71) 1. SEKISUI PLASTICS CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitenma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan
2. TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) KONDO, Hiroataka (JP), GONDOH, Yuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HẠT GIÃN NỖ CỦA CHẤT ĐÀN HỒI NỀN ESTE, SẢN PHẨM ĐÚC GIÃN NỖ CỦA CHẤT ĐÀN HỒI NỀN ESTE, ĐỂ GIỮA CHỨA SẢN PHẨM NÀY VÀ ĐỂ CHỨA ĐỂ GIỮA
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc giãn nở của chất đàn hồi nền este chứa thể dung hợp của hạt giãn nở chứa chất đàn hồi nền este là nhựa nền. Sản phẩm đúc giãn nở của chất đàn hồi nền este này thể hiện khả năng đàn hồi trở lại cao và tỷ trọng thấp.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đế giữa chứa sản phẩm đúc giãn nở của chất đàn hồi nền este này và đế chứa đế giữa này.



- (11) **64416**
 (21) 1-2019-00679 (51)⁷ **G06F 17/30**
 (22) 07.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/041134 07.07.2017 (87) WO2018/009823 11.01.2018
 (30) 201610532453.8 07.07.2016 CN
 15/643,963 07.07.2017 US

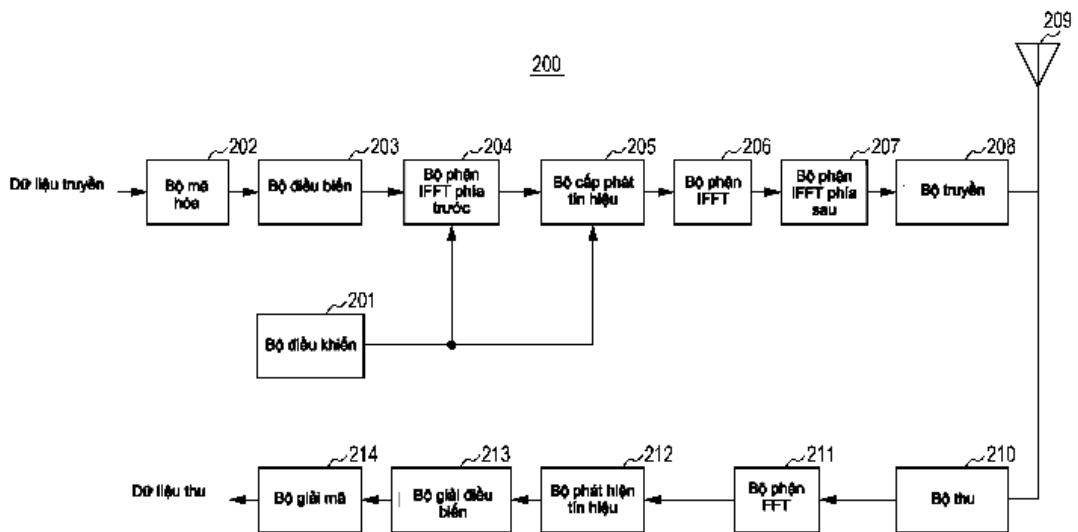
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) LI, Hui (CN), ZHONG, Guanhai (CN), CAO, Yingping (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THU THẬP THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống được thực hiện bằng máy tính để thu thập thông tin người sử dụng, trong đó thông tin nguyên bản liên quan đến thông tin người sử dụng từ thông tin dịch vụ người sử dụng được nhận dạng. Việc so khớp phân lớp được thực hiện trên thông tin nguyên bản dựa trên thông tin nhận dạng trình độ thiết lập trước trong danh sách thiết lập trước, trong đó việc so khớp phân lớp bao gồm các phương pháp so khớp khác biệt, và danh sách thiết lập trước bao gồm nhiều thực thể lưu trữ thông tin nhận dạng trình độ thiết lập trước khác nhau liên quan đến thông tin người sử dụng. Thông tin người sử dụng được xác định dựa trên việc so khớp phân lớp.



500

- (11) **64417**
- (21) 1-2019-00690 (51)⁸ **H04W 72/12, 28/18, 72/04**
- (22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/034615 26.09.2017 (87) WO2018/088043 17.05.2018
- (30) 2016-218899 09.11.2016 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.
- (72) Tetsuya YAMAMOTO (JP), Hidetoshi SUZUKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp truyền thông. Trong thiết bị đầu cuối (200), bộ phận IFFT phía trước (204) tạo ra dạng sóng tín hiệu cho việc truyền đa sóng mang (OFDM) hoặc việc truyền sóng mang đơn (DFT-s-OFDM) ở đường lên. Bộ truyền (208) truyền tín hiệu với dạng sóng tín hiệu được tạo ra nhờ sử dụng khối tài nguyên (PRB) được cấp phát tới thiết bị đầu cuối (200). Theo quy trình này, sự giới hạn được đặt vào số lượng của các khối tài nguyên mà bộ phận IFFT phía trước (204) được phép tạo ra dạng sóng tín hiệu cho việc truyền sóng mang đơn. Nhờ đó, có thể chuyển đổi một cách hữu hiệu giữa OFDM và DFT-s-OFDM trong việc tạo dạng sóng tín hiệu.

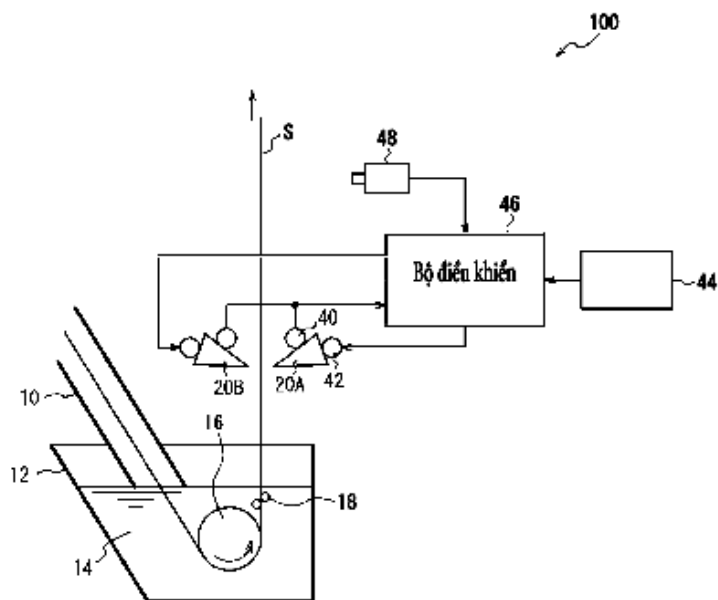


- (11) **64418**
 (21) 1-2019-00699 (51)⁸ C23C 2/20, C22C 18/04, C23C 2/06
 (22) 30.05.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/020142 30.05.2017 (87) WO2018/012132 18.01.2018
 (30) 2016-138823 13.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) TERASAKI Yu (JP), TAKAHASHI Hideyuki (JP), YASUFUKU Yusuke (JP),
 KOYAMA Takumi (JP), INABA Atsushi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG
 VÀ THIẾT BỊ PHỦ KIM LOẠI NHÚNG NÓNG LIÊN TỤC

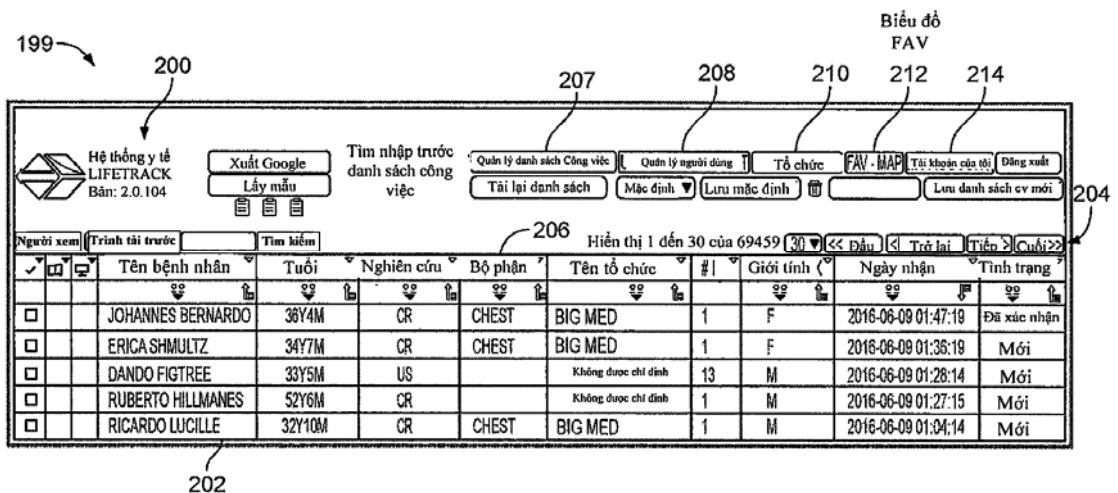
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng có khả năng hạn chế hiệu quả sự tạo ra các nếp nhăn do dung dịch mạ và sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng chất lượng cao với chi phí thấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dải thép được phủ kim loại nhúng nóng bao gồm: việc thổi khí từ cặp vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) vào dải thép (S) trong khi được kéo lên từ bể kim loại nóng chảy (14) để điều chỉnh trọng lượng phủ của kim loại nóng chảy ở trên cả hai phía của dải thép (S), mà trong đó mỗi vòi phun gạt bằng khí (20A và 20B) bao gồm phần cổng phun mà được lắp đặt hướng xuống đối với mặt phẳng ngang sao cho góc $\theta < 75^\circ$; ạo ra bởi phần cổng phun và mặt phẳng ngang là 10° hoặc lớn hơn và 75° hoặc nhỏ hơn, và có áp suất đầu vòi dưới 30 kPa.



- (11) **64419**
 (21) 1-2019-00705 (51)⁸ **H04L 29/06, G06Q 50/22**
 (22) 11.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/IB2017/054184 11.07.2017 (87) WO2018/011717 18.01.2018
 (30) 15/209,486 13.07.2016 US
 15/635,089 27.06.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019

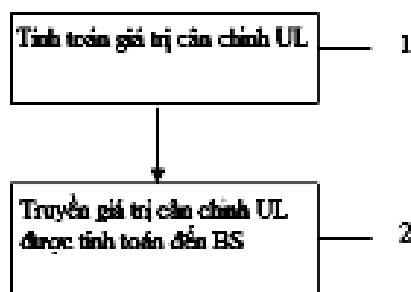
- (71) LIFETRACK MEDICAL SYSTEMS PRIVATE LTD. (SG)
 68 Circular Road #02-01 Singapore 049422, Singapore
 (72) SCHULZE, Eric (US), REES, Brendan Philip (AU)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ QUẢN LÝ QUYỀN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bằng máy tính dùng để quản lý quyền, trong đó, trang giao diện người dùng được cung cấp cho người dùng thứ nhất của ứng dụng, và các tính năng được hiển thị cho người dùng thứ nhất trên trang giao diện người dùng cho phép người dùng thứ nhất chọn và gán độc lập cho mỗi người dùng trong số một hoặc nhiều người dùng tính năng ứng dụng của bộ tính năng được cấp phép.



- (11) **64420**
 (21) 1-2019-00707 (51)⁸ **H04B 7/0417**, 7/06, 17/21
 (22) 22.07.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2016/067496 22.07.2016 (87) WO2018/014967 25.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES DUESSELDORF GMBH (DE)
 Hansaallee 205, 40549 Dusseldorf, Germany
 (72) BAZZI, Samer (DE), XU, Wen (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯỜNG PHÁP THU THẬP CÁC GIÁ TRỊ CÂN CHỈNH LIÊN KẾT LÊN, PHƯỜNG PHÁP CÂN CHỈNH, VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI TƯƠNG ỨNG VÀ TRẠM CƠ SỞ
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu thập các giá trị cân chỉnh UL (uplink - liên kết lên) trong trạm đầu cuối của hệ thống truyền thông không dây để kích hoạt BS (Base Station - trạm cơ sở), có các anten để xác định giá trị chuỗi phân cứng cho mỗi anten trong các anten, phương pháp bao gồm các bước tính toán (1), bởi trạm đầu cuối, giá trị cân chỉnh UL cho mỗi anten dựa trên giá trị ước tính kênh DL (downlink - liên kết xuống) cho mỗi anten và giá trị chuẩn hóa thu được từ các giá trị ước tính kênh DL, và gửi bước truyền (2), bởi trạm đầu cuối, giá trị cân chỉnh UL được tính toán cho mỗi anten đến BS. Sáng chế còn đề xuất trạm đầu cuối (10) tương ứng cho hệ thống truyền thông không dây, được làm thích ứng để thu thập các giá trị cân chỉnh UL. Sáng chế còn đề xuất phương pháp cân chỉnh tương ứng để xác định các giá trị chuỗi phân cứng trong BS 20, cũng như chính BS (20) tương ứng.

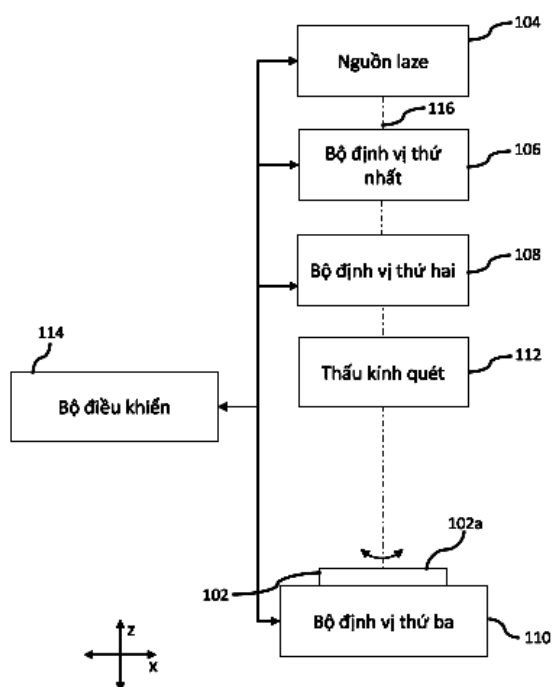


- (11) **64421**
- (21) 1-2019-00719 (51)⁷ **A01N 27/00**, 31/08, A61K 36/534, 36/537, 36/61, A23K 20/111, 20/10, 20/195, 50/75, A01N 65/00, 65/22, 65/28
- (22) 24.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/068576 24.07.2017 (87) WO2018/024516 08.02.2018
- (30) 15/228,969 04.08.2016 US
- (75) 1. KRULL, WERNER (CH)
Oechsli 7, 8807 Freienbach, Switzerland
2. BARBOUR, ELIE (US)
4910 Poplar Woods Drive, Cumming, GA 30028, United States of America
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TỔ HỢP CỦA CHẤT KHỬ TRÙNG VÀ CHẤT KÌM HÃM CẦU TRÙNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC KIỂM SOÁT BỆNH Ở GÀ VÀ TĂNG CƯỜNG SỰ SINH TRƯỞNG CỦA GÀ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp của chất khử trùng và chất kìm hãm cầu trùng để sử dụng trong việc kiểm soát bệnh ở gà và còn tạo ra sự tăng cường sinh trưởng của gà, trong đó: chất khử trùng này bao gồm dẫn xuất phenol, dẫn xuất phenol này có mặt trong chất khử trùng với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 30 phần trăm; chất kìm hãm cầu trùng này có dịch chiết nước của *Salvia libanotica*, dịch chiết nước của *Salvia libanotica* này có mặt trong chất kìm hãm cầu trùng với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 10 phần trăm và trong đó: chất khử trùng được áp dụng cho khu vực ở đó gà sẽ được nuôi; chất kìm hãm cầu trùng được pha loãng trong nước uống để cung cấp cho gà trong quá trình nuôi.

- (11) **64422**
- (21) 1-2019-00721 (51)⁸ **A01P 1/00**, A61L 2/16, 2/18, A01N 33/12, 47/44, 37/44, A61K 8/02, 31/14
- (22) 15.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/GB2017/052399 15.08.2017 (87) WO2018/033718 22.02.2018
- (30) 1614087.3 17.08.2016 GB
- (71) BYOTROL PLC (GB)
Riverside Works Collyhurst Road Manchester M40 7RU, Great Britain
- (72) EVANS, Huw (GB), PLUMMER, Christopher (GB), LEE, Monica (GB), MCINERNEY, Rose (GB), SOLOMOM-DENSON, Karla (GB), HURD, Rhiannon Sian (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN, SẢN PHẨM VỆ SINH TAY, SẢN PHẨM CHĂM SÓC VẾT THƯƠNG VÀ KHĂN LAU KHÁNG KHUẨN CHỨA CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn chứa:
(i) hợp chất có công thức:
$$[N(CH_3)_3Q^2]^+ Y^- (C^2)$$
trong đó Q² có cấu trúc --(CH₂)_aNHC(O)(CH₂)_bCHCH₂, trong đó a+ b là số nguyên nằm trong khoảng từ 8 đến 18, với điều kiện là mỗi giá trị a và b độc lập là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 9, trong đó Y⁻ là anion halogenua, alkylsulphat, sulphonat, sacarinat, hoặc bicachonat, hoặc hỗn hợp của các hợp chất có công thức (C²);
(ii) ít nhất một hợp chất amoni bậc bốn kháng khuẩn và clohexidin hoặc muối clohexidin; và
(i) dung môi phân cực.
Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm vệ sinh tay, sản phẩm chăm sóc vết thương và khăn lau kháng khuẩn chứa chế phẩm kháng khuẩn này.

- (11) **64423**
- (21) 1-2019-00726 (51)⁸ **B23K 26/0622**, 26/06, 101/36
- (22) 21.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/043229 21.07.2017 (87) WO2018/022441 01.02.2018
- (30) 62/368.053 28.07.2016 US
- (71) ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)
13900 Nw Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America
- (72) FINN, Daragh (IE), KYSLINGER, Michael (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LAZE PHÔI XỬ LÝ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý laze phôi xử lý có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất bao gồm: tạo ra chùm các xung laze thứ nhất có khoảng thời gian xung nhỏ hơn 200 ps ở tốc độ lặp lại xung lớn hơn 500 kHz, chiếu chùm các xung laze thứ nhất dọc theo đường trục chùm giao nhau với phôi xử lý, và quét đường trục chùm dọc theo quỹ đạo xử lý. Đường trục chùm được quét sao cho các xung laze đã được chiếu liên tiếp tới ngay phôi xử lý ở kích cỡ cắt không bằng không để tạo ra trạng thái ở bề mặt thứ nhất của phôi xử lý. Một hoặc nhiều thông số như kích cỡ cắt, khoảng thời gian xung, tốc độ lặp lại xung, kích cỡ vết xung laze và năng lượng xung laze được chọn để đảm bảo rằng dấu hiệu đặc trưng có bề mặt phôi xử lý đã được xử lý với độ nhám bề mặt trung bình (Ra) nhỏ hơn hoặc bằng 1,0 μ m.

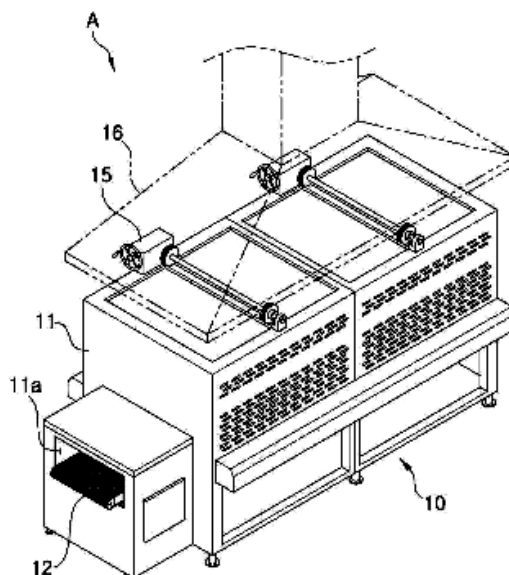
100



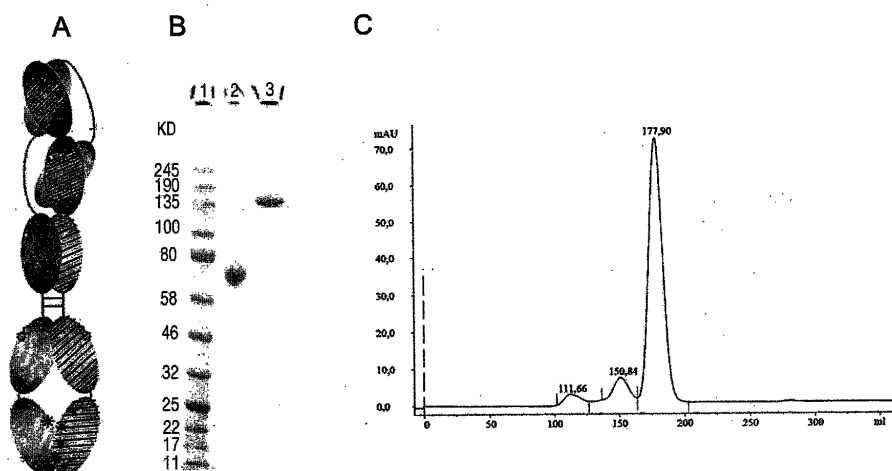
- (11) **64424**
- (21) 1-2019-00733 (51)⁸ **A23L 17/60**, 5/10, 27/00
- (22) 18.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/007721 18.07.2017 (87) WO2018/016847 25.01.2018
- (30) 10-2016-0090842 18.07.2016 KR
- 10-2016-0090949 18.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2019

- (71) 1. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
2. CJ SEAFOOD CORPORATION (KR)
32, Dunchon-daero 388beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13403, Republic of Korea
- (72) PARK, Joo Dong (KR), LEE, Chang Yong (KR), KWAK, Eun Soo (KR), KANG, Dae Ik (KR), KIM, Tae Hyeong (KR), CHOI, Young Sub (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT RONG BIỂN NƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT RONG BIỂN NƯỚNG
- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị và phương pháp để sản xuất rong biển nướng. Thiết bị bao gồm bộ nướng có hộp thứ nhất với cửa nạp thứ nhất và cửa ra thứ nhất nối với nhau; băng chuyền thứ nhất để chuyển tấm rong biển từ cửa nạp thứ nhất đến cửa ra thứ nhất; nguồn gia nhiệt thứ nhất được lắp đặt trên băng tải đầu tiên để phun lửa lên bề mặt đỉnh của rong biển được chuyển bằng băng chuyền thứ nhất; và nguồn gia nhiệt thứ hai được lắp đặt trên cả hai bên của phần dưới của băng chuyền thứ nhất để áp dụng lửa lên bề mặt đáy của rong biển được chuyển bằng băng chuyền thứ nhất.



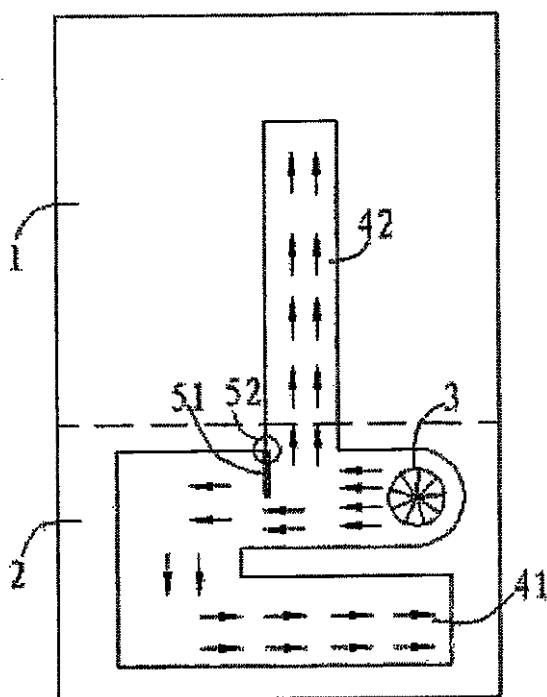
- (11) **64425**
- (21) 1-2019-00751 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/00, 39/395
- (22) 17.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/068020 17.07.2017 (87) WO2018/015340 A1 25.01.2018
- (30) 16305923.1 18.07.2016 EP
- (71) SANOFI (FR)
54, Rue la Boétie, 75008 Paris, FR
- (72) ALBRECHT Jana (DE), BEIL Christian (DE), BENINGA Jochen (DE), KROLL Katja (DE), LANGE, Christian (DE), LEUSCHNER Wulf Dirk (DE), RAO Ercole (DE), SCHNEIDER Marion (DE), WONEROW Peter (DE), GUERIF Stéphane (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PROTEIN LIÊN KẾT GIỐNG KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD3 VÀ CD123 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết giống kháng thể liên kết đặc hiệu với CD3 và CD123. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm có chứa protein liên kết giống kháng thể này và việc sử dụng dược phẩm và protein liên kết giống kháng thể này để điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập, vật truyền và tế bào chủ có chứa trình tự mã hóa cho protein liên kết giống kháng thể.



- (11) **64426**
- (21) 1-2019-00754 (51)⁸ **C09B 31/068**, C07C 245/12
- (22) 14.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/042096 14.07.2017 (87) WO2018/013904 18.01.2018
- (30) 62/362,975 15.07.2016 US
- (71) UNITED COLOR MANUFACTURING, INC. (US)
660 Newton-Yardley Road, Newton, PA 18940, US
- (72) DOSHI, Haresh (US), FRISWELL, Michael (US), NOWAKOWSKI, Thomas, E. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU CHẾ PHẨM HYDROCACBON BẰNG THUỐC NHUỘM KHÔNG GÂY ĐỘT BIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm dùng để đánh dấu chế phẩm hydrocacon. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm không gây đột biến dùng để đánh dấu chế phẩm hydrocacbon.

- (11) **64427**
- (21) 1-2019-00765 (51)⁸ **A01H 5/00**, C12N 5/04, 9/02,
15/82, C12Q 1/32
- (22) 26.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/043990 26.07.2017 (87) WO2018/022777 01.02.2018
- (30) 62/368,840 29.07.2016 US
- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) LARUE, Clayton, T. (US), REAM, Joel, E. (US), SHARIFF, Aabid (US), ZHANG,
Yuanji (US), ZHOU, Xuefeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN DUNG CHỊU CHẤT DIỆT CỎ
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY TRỒNG DUNG CHỊU CHẤT DIỆT CỎ**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử ADN tái tổ hợp hữu dụng để mang lại sự biểu hiện hiệu quả của protein ở cây trồng chuyển gen, cũng như là hợp phần và phương pháp sử dụng phân tử ADN tái tổ hợp này. Theo các phương án cụ thể, sáng chế đề xuất phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc có chứa các trình tự mã hóa cho peptit chuyển tiếp và được liên kết có điều khiển các trình tự mang lại tính dung chịu chất diệt cỏ.

- (11) **64428**
- (21) 1-2019-00771 (51)⁷ **F25D 17/06**, 11/02, 29/00
- (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/104157 29.09.2017 (87) WO2018/059523 05.04.2018
- (30) 201610874132.6 30.09.2016 CN
- (71) QINGDAO HAIER JOINT STOCK CO., LTD (CN)
Haier Industry Park, Haier Road No. 1, Laoshan District Qingdao, Shandong 266101, China
- (72) ZHOU, Wen (CN), GONG, Jiuling (CN), FU, Dongxiao (CN), ZOU, Lei (CN), WU, Min (CN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) **TỦ LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI GIỮA CÁC CHỨC NĂNG ĐÔNG LẠNH VÀ LÀM LẠNH CỦA TỦ LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh và phương pháp điều khiển để chuyển đổi giữa các chức năng đông lạnh và làm lạnh của tủ lạnh, và đề cập đến kết cấu hệ đường ống dẫn không khí của tủ lạnh. Cửa gió của đường ống dẫn không khí được bố trí trong hệ đường ống dẫn không khí này. Tỷ số giữa lượng phân phối của không khí lạnh đi vào ngăn làm lạnh trên lượng phân phối của không khí lạnh đi vào ngăn đông lạnh của tủ lạnh có thể được điều khiển nhờ điều chỉnh bánh răng.



- (11) **64429**
- (21) 1-2019-00794 (51)⁷ **C09D 5/16**, A01N 25/30, 43/52, 43/80, 47/12, 47/32
- (22) 05.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/045650 05.08.2017 (87) WO2018/031429 15.02.2018
- (30) 15/234,621 11.08.2016 US
- (71) TROY TECHNOLOGY II, INC. (US)
8 Vreeland Road, Florham Park, NJ 07932, United States of America
- (72) COLON, Ismael (US), VALPEY, Richard, S. (US), SMITH, W., Brian (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ PHÂN TÁN TRONG NƯỚC ỔN ĐỊNH CHỨA CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ phân tán trong nước chứa BIT và IPBC được điều chế bằng cách sử dụng chất hoạt động bề mặt không ion và chất hoạt động bề mặt anion có cả độ ổn định hóa học và lý học và thích hợp để sử dụng làm một sản phẩm có khả năng tạo ra chế phẩm phủ có khả năng ở mức cao trong việc kháng lại sự tấn công bởi phổ rộng các sinh vật, bao gồm cả vi khuẩn, nấm và tảo, ở cả trạng thái ướt và trạng thái màng khô.

- (11) **64430**
 (21) 1-2019-00813 (51)⁸ **F17C 13/00**
 (22) 14.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/08056214.10.2016 (87) WO2018/070039 19.04.2018
 (71) JGC CORPORATION (JP)

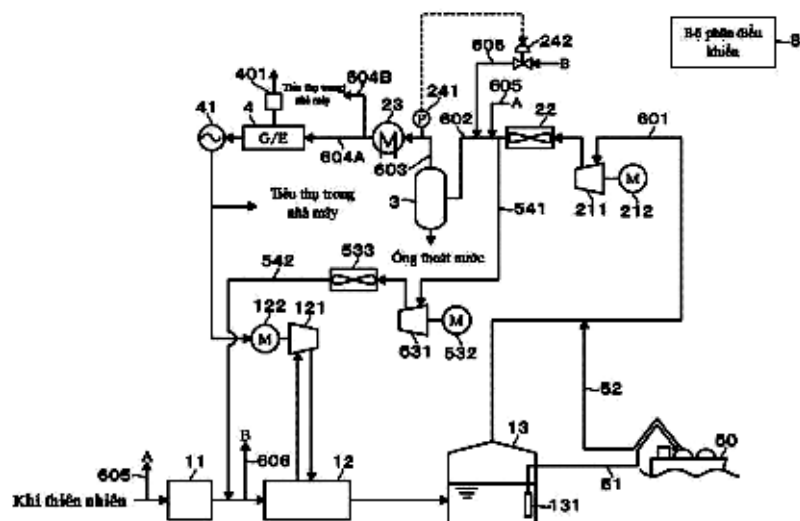
3-1, Minatomirai 2-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2206001, Japan

- (72) KAWABATA, Kenji (JP), MURAOKA, Tomohide; (JP), YAMAMOTO, Yosuke (JP), HAYASHI, Yuya (JP), ASANO, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

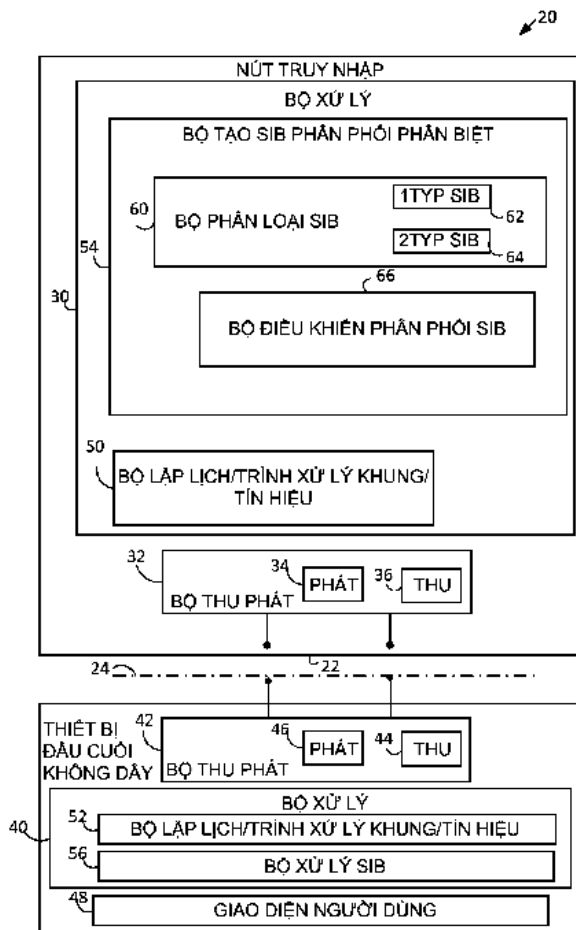
(54) THIẾT BỊ HÓA LỎNG KHÍ THIÊN NHIÊN

- (57) Sáng chế đề xuất cấu hình phù hợp cho thiết bị hóa lỏng khí thiên nhiên loại nhỏ. Thiết bị hóa lỏng khí thiên nhiên bao gồm bộ phận xử lý hóa lỏng (12) được tạo cấu hình để thực hiện quá trình hóa lỏng khí thiên nhiên và bể chứa (13) được tạo cấu hình để lưu trữ khí thiên nhiên hóa lỏng. Khí bay hơi (BOG) sinh ra trong bể chứa (13) tăng áp suất trong bộ phận nén khí bay hơi (211) được đề xuất cho dòng khí bay hơi (601) và được cung cấp như khí đốt chứa khí bay hơi cho động cơ khí (4) được tạo cấu hình để dẫn động máy phát điện (41). Nguồn điện sinh ra trong máy phát điện (41) được sử dụng cho việc dẫn động bộ phận nén làm lạnh (121) được tạo cấu hình để nén khí làm lạnh mà làm mát khí thiên nhiên trong bộ phận xử lý hóa lỏng (12).



- (11) **64431**
 (21) 1-2019-00833 (51)⁸ **G06F 21/43**, H04H 20/28, H04B 1/38
 (22) 25.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/043643 25.07.2017 (87) WO2018/022570 01.02.2018
 (30) 62/367,447 27.07.2016 US
 (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
 2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
 (72) ISHII, Atsushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) NÚT TRUY NHẬP, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG NÚT TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY

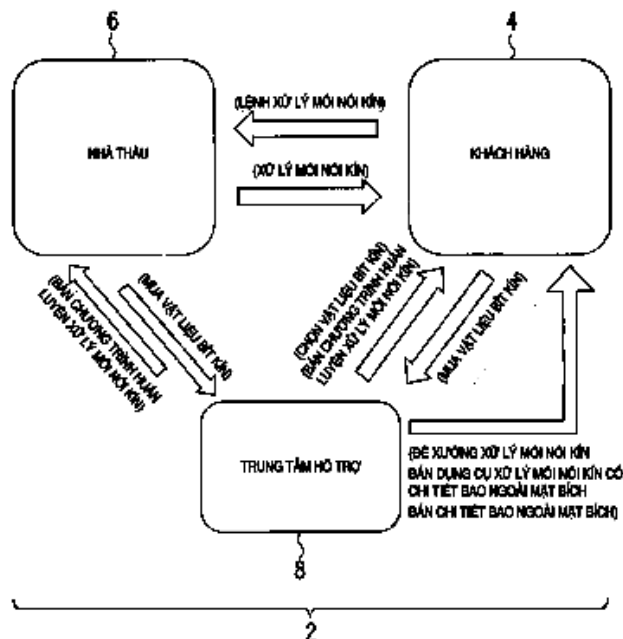
(57) Sáng chế đề xuất nút truy nhập, phương pháp truyền thông trong nút truy nhập, thiết bị đầu cuối không dây và phương pháp truyền thông trong thiết bị đầu cuối không dây. Nút truy nhập của mạng truy nhập vô tuyến bao gồm: bộ phát được tạo cấu hình để phát thông tin hệ thống qua giao diện vô tuyến; bộ thu được tạo cấu hình để thu thông báo yêu cầu cầu từ ít nhất một thiết bị đầu cuối không dây qua giao diện vô tuyến; hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để: (1) lập lịch truyền dẫn theo chu kỳ bằng bộ phát thông tin hệ thống loại thứ nhất qua giao diện vô tuyến; (2) để phản hồi lại thông báo yêu cầu và khác biệt với truyền dẫn theo chu kỳ thông tin hệ thống loại thứ nhất, lập lịch truyền dẫn bằng bộ phát thông tin hệ thống loại thứ hai qua giao diện vô tuyến đến ít nhất một thiết bị đầu cuối không dây.



- (11) **64432**
 (21) 1-2019-00834 (51)⁸ **G06Q 50/10, G09B 19/00**
 (22) 20.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/026232 20.07.2017 (87) WO2018/021135 A1 01.02.2018
 (30) 2016-149493 29.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019

- (71) VALQUA, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024 Japan
 (72) YAMABE Masayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ MỐI NỐI KÍN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG VIỆC XỬ LÝ MỐI NỐI KÍN VÀ HUẤN LUYỆN CÁCH XỬ LÝ MỐI NỐI KÍN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, chương trình và phương pháp quản lý thống nhất liên quan đến việc huấn luyện cách xử lý mối nối kín, việc chọn vật liệu bít kín, và việc xử lý mối nối kín được thực hiện để nâng cao độ chính xác và độ tin cậy của công việc xử lý mối nối kín. Khách hàng (4) đặt lệnh yêu cầu xử lý mối nối kín, nhà thầu (6) nhận hợp đồng xử lý mối nối kín, và trung tâm hỗ trợ (8) để hỗ trợ công việc xử lý mối nối kín được liên kết với nhau để đưa ra, từ khách hàng gửi đến nhà thầu, lệnh yêu cầu tiếp nhận chương trình huấn luyện cách xử lý mối nối kín tại trung tâm hỗ trợ, và công việc xử lý mối nối kín của nhà thầu được chấp thuận dựa trên điều kiện là nhà thầu đã tiếp nhận chương trình huấn luyện cách xử lý mối nối kín tại trung tâm hỗ trợ đáp lại lệnh yêu cầu tiếp nhận chương trình huấn luyện.



(11) **64433**

(21) 1-2019-00837

(51)⁷ **B60K 17/06**, A01D 41/12, 67/00, 69/06, B60K 20/02, F16H 3/093, 39/42

(62) 1-2015-04671

(22) 10.02.2014

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2014/052998 10.02.2014

(87) WO2014/208117 A1 31.12.2014

(30) 2013-136519 28.06.2013

JP

2013-136520 28.06.2013

JP

2013-189765 12.09.2013

JP

2013-189767 12.09.2013

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2015

(71) KUBOTA CORPORATION (JP)

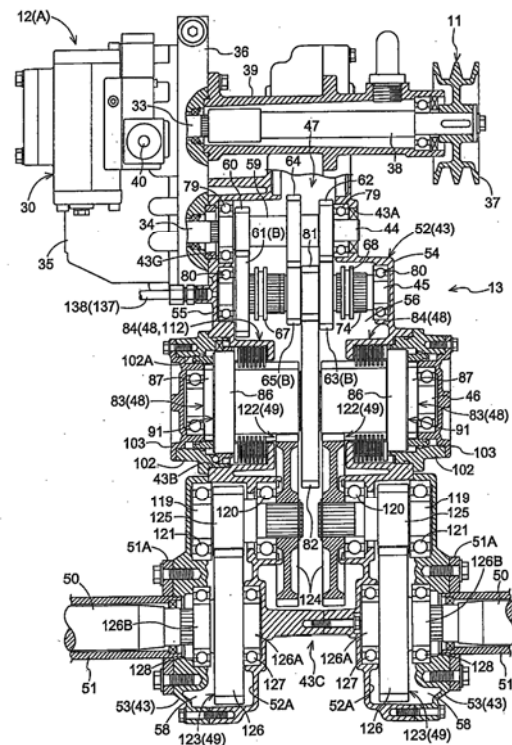
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 556-8601, Japan

(72) OKUYAMA Takashi (JP), KATO Yuji (JP), MORI Manabu (JP), TAKEUCHI Yoshiaki (JP), KATO Katsuhide (JP), OYA Daiki (JP), HIFUMI Yoshiki (JP), HAYASHI Shigeyuki (JP), YABUNAKA Bokka (JP), TAKASAKI Kazuya (JP), ARIMOTO Takashi (JP), KISODA Takeharu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN LỰC DÙNG CHO MÁY NÔNG CỤ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền lực dùng cho máy nông cụ, trong đó: trục ly hợp bên kéo dài theo hướng từ trái sang phải trong hộp truyền lực; thân quay truyền lực được lắp vào trục ly hợp bên và nhận lực từ nguồn dẫn động; hai thân quay được khóa liên động được lắp vào trục ly hợp bên và được khóa liên động riêng biệt và được nối với các thiết bị di chuyển trái và phải; và hai khớp ly hợp bên được lắp vào trục ly hợp bên và nối và ngắt riêng biệt sự truyền lực với hai thân quay được khóa liên động. Mỗi khớp ly hợp bên bao gồm: trục hình trụ mà được lắp lên trục ly hợp bên để có thể quay được tương đối so với nó; thân quay bên di chuyển được bố trí phần khóa ở một mép bên của nó; thân quay bên cố định được bố trí phần được khóa ở một mép bên của nó; lò xo nén được lắp vào trục hình trụ để không di chuyển được ra xa thân quay bên cố định; và chốt chặn được cố định vào phần chu vi ngoài của trục hình trụ để tiếp nhận thân quay bên di chuyển ở vị trí ĐÓNG.



- (11) **64434**
- (21) 1-2019-00844 (51)⁷ **A61K 31/40**, A61P 5/10
- (22) 20.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/068378 20.07.2017 (87) WO2018/015497 25.01.2018
- (30) 62/365,147 21.07.2016 US
- 62/527,721 30.06.2017 US
- (71) OBSEVA S.A. (CH)
Chemin des Aulx 12, 1228 Plan-les-Ouates, Switzerland
- (72) LOUMAYE, Ernest (BE), GOTTELAND, Jean-Pierre (CH)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU TỪ MẪU EX VIVO ĐƯỢC LẤY TỪ ĐỐI TƯỢNG LÀ PHỤ NỮ ĐÃ ĐƯỢC CẤY MỘT HOẶC NHIỀU PHÔI VÀO TRONG TỬ CUNG ĐỂ MANG THAI VÀ KIT BAO GỒM CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ OXYTOXIN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập số liệu từ mẫu ex vivo được lấy từ đối tượng là phụ nữ đã được cấy một hoặc nhiều phôi vào trong tử cung để mang thai, phương pháp này bao gồm bước:
- c. xác định nồng độ progesteron trong mẫu; và
- d. so sánh nồng độ progesteron trong mẫu với mức progesteron tham chiếu, trong đó việc phát hiện ra nồng độ progesteron trong mẫu mà thấp hơn mức progesteron tham chiếu xác định đối tượng này có thể có lợi từ việc điều trị bằng chất đối kháng oxytoxin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kit bao gồm chất đối kháng thụ thể oxytoxin và tờ hướng dẫn sử dụng.

(11) **64435**

(21) 1-2019-00865

(22) 21.06.2017

(86) PCT/JP2017/022859 21.06.2017

(30) 2016-172661 05.09.2016

(71) SONY CORPORATION (JP)

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) AIO, Kosuke (JP), MORIOKA, Yuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRẠM, THIẾT BỊ ĐIỂM TRUY CẬP, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG

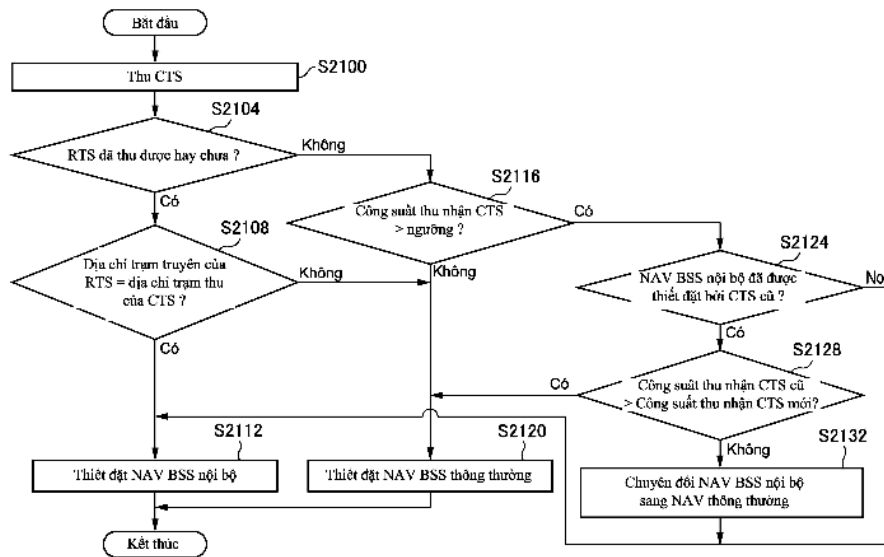
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trạm bao gồm: bộ truyền thông được tạo cấu hình để thu khung phản hồi không bao gồm thông tin mà chỉ báo tài nguyên truyền; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định xem khung phản hồi có là khung được truyền từ thiết bị khác mà thuộc về mạng giống như thiết bị dành riêng hay không, trên cơ sở thông tin liên quan đến khung phản hồi. Mục đích của sáng chế là cho phép thiết bị trạm xác định xem khung phản hồi có là tín hiệu được truyền từ thiết bị khác mà thuộc về mạng giống như thiết bị dành riêng hay không.

(51)⁸ H04W 74/04, 84/12

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/042836 08.03.2018

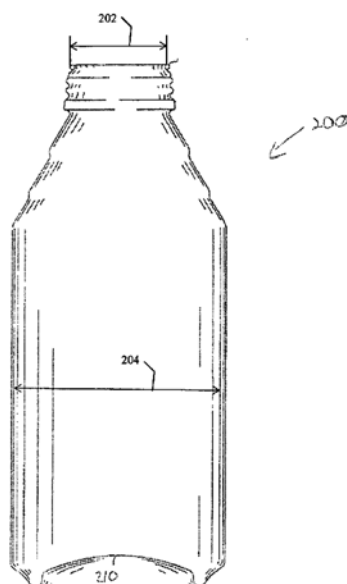
JP



- (11) **64436**
(21) 1-2019-00897 (51)⁷ **C22F 1/04**, 1/047, C22C 21/00, 21/06
(22) 01.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/US2017/049873 01.09.2017 (87) WO2018/045296 08.03.2018
(30) 62/381,341 30.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

- (71) ALCOA USA CORP. (US)
201 Isabella Street, Suite 500, Pittsburgh, PA 15212, United States of America
(72) ROUNS, Thomas, N. (US), MCNEISH, David (US), CAPPS, Jean, F. (US), COMBS, Samuel (US), WALTERS, Christopher, L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NHÔM MỎNG VÀ VẬT CHỨA**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tấm nhôm mỏng và vật chứa bao gồm: thu được tấm hợp kim nhôm thứ nhất được tạo ra từ việc cán thổi phôi thổi thứ nhất bằng hợp kim nhôm loại 3xxx hoặc 5xxx, trong đó, trước khi cán, thổi phôi thổi thứ nhất được gia nhiệt đến nhiệt độ thích hợp trong thời gian thích hợp để thu được trị số phân tán f/r thứ nhất nhỏ hơn 7,65; và tạo ra tiền phôi tạo vật chứa từ tấm hợp kim nhôm thứ nhất, trong đó khi tấm hợp kim nhôm thứ nhất được tạo thành tiền phôi tạo vật chứa, tiền phôi tạo vật chứa có ít hơn các sọc và gờ bề mặt quan sát được khi so với tiền phôi tạo vật chứa được tạo ra từ tấm hợp kim nhôm thứ hai được cán từ thổi phôi thổi thứ hai có trị số phân tán f/r thứ hai lớn hơn hoặc bằng 7,65.



- (11) **64437**
 (21) 1-2019-00901 (51)⁷ **B01F 5/02**, 3/04, 5/00, C02F 1/46
 (22) 24.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/026633 24.07.2017 (87) WO2018/021217 01.02.2018
 (30) 2016-144996 24.07.2016 JP
 2017-116388 14.06.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

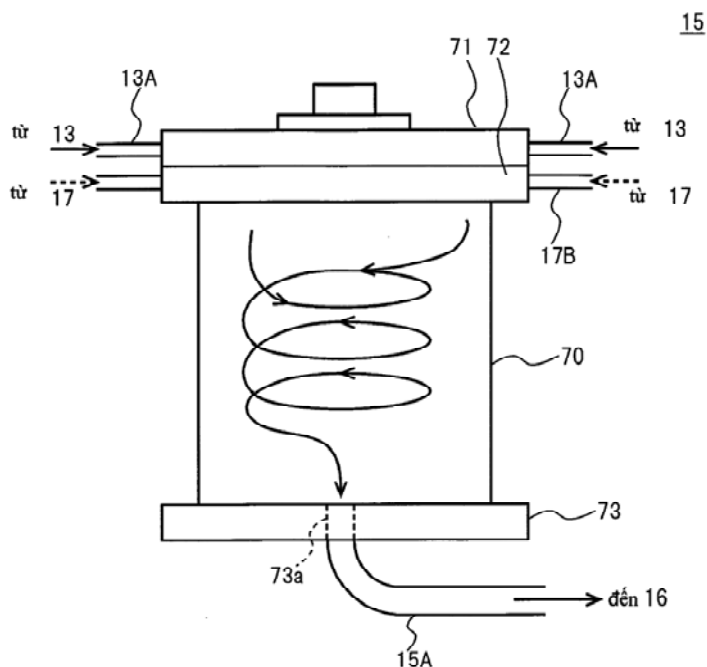
(71) TECH CORPORATION CO., LTD. (JP)
 2-6, Mikawa-cho, Naka-ku, Hiroshima-city, Hiroshima 7300029, Japan

(72) NAKAMOTO Yoshinori (JP)

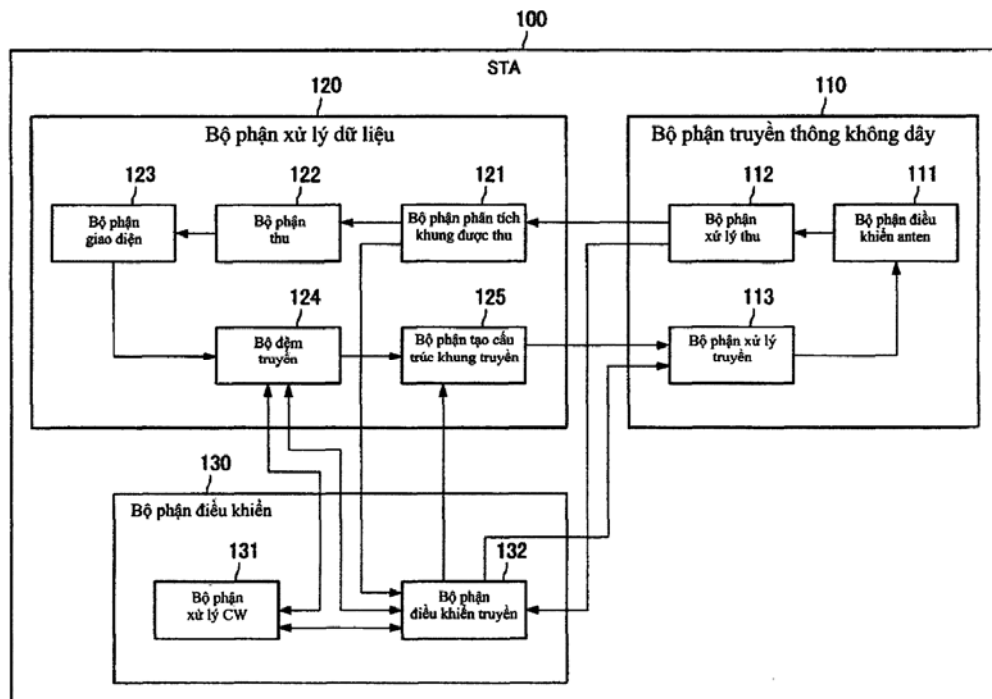
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ TẠO BỌT MỊN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bọt mịn có khả năng làm tăng các bọt mịn trong chất lỏng môi trường. Thiết bị tạo bọt mịn (1) theo sáng chế bao gồm: bộ phận điện phân (13) mà điện phân nước thô để sản xuất nước điện phân và khí crackinh; bộ phận phân phối khí-lỏng (15) mà trộn nước điện phân và khí crackinh và phân phối chất lỏng hỗn hợp; ống thứ nhất (13A) mà cung cấp chất lỏng hỗn hợp từ bộ phận điện phân đến bộ phận phân phối khí-lỏng (5) trong trạng thái được làm kín khí; bộ phận tạo bọt mịn (17) mà tạo các bọt mịn trong chất lỏng hỗn hợp được cung cấp từ bộ phận phân phối khí-lỏng, bởi các va chạm vật lý; ống thứ hai (15A, 16A) mà cung cấp chất lỏng hỗn hợp từ bộ phận phân phối khí-lỏng đến bộ phận tạo bọt mịn trong trạng thái được làm kín khí; và máy bơm (16) mà được bố trí trong ống thứ hai và bơm chất lỏng hỗn hợp đến thiết bị tạo bọt mịn chịu áp suất.



- (11) **64438**
- (21) 1-2019-00902 (51)⁷ **H04L 5/00, H04W 72/00**
- (22) 22.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/029872 22.08.2017 (87) WO2018/043195 08.03.2018
- (30) 2016-172716 05.09.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) SUGAYA, Shigeru (JP), TANAKA, Yusuke (JP), MORIOKA, Yuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị không dây được tạo cấu hình để thực hiện cả việc truyền thông đa hợp không gian đa người dùng và việc truyền thông đơn người dùng với thiết bị truyền thông. Thiết bị không dây được tạo cấu hình để thiết đặt thời gian chờ thứ nhất dùng cho việc truyền thông đơn người dùng, và đếm thời gian chờ thứ nhất trong khoảng thời gian trong đó thời gian chờ thứ hai dùng cho việc truyền thông đa hợp không gian đa người dùng được đếm. Thiết bị không dây sau đó truyền dữ liệu qua việc truyền thông đơn người dùng sau khi thời gian chờ thứ nhất kết thúc.



(11) **64439**

(21) 1-2019-00926

(22) 14.08.2017

(86) PCT/JP2017/029275

(30) 2016-162649

14.08.2017

23.08.2016

(51)⁷ **C21B 7/10**, F27B 1/24, F27D 1/12

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/037957

JP

01.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

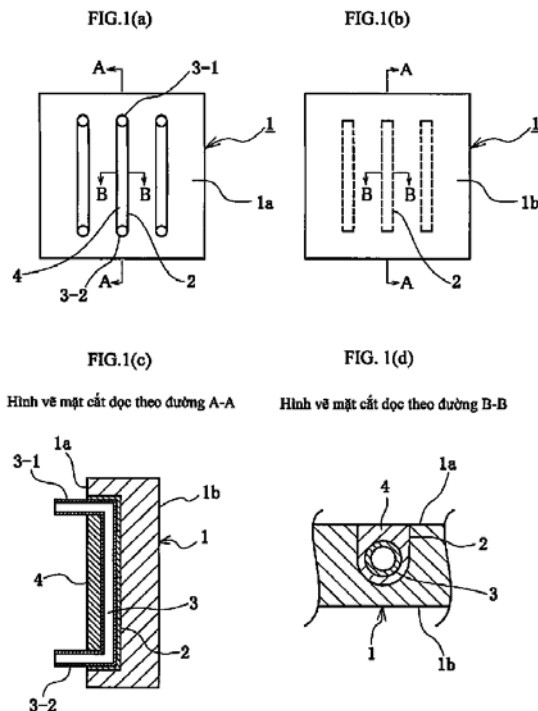
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

(72) KUSUMOTO Hisao (JP), OGATA Kiyoshi (JP), IDA Masaru (JP), KIKUCHI Katsunori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN LÀM MÁT BẢO VỆ THÂN Lò**

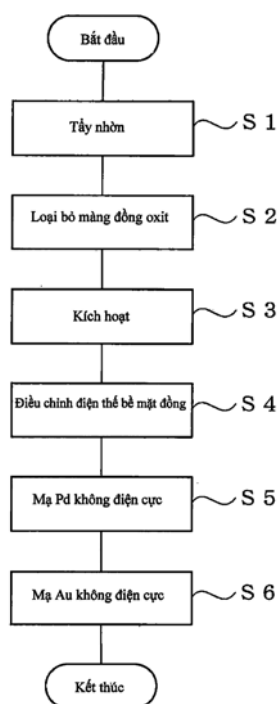
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận làm mát bảo vệ thân lò được bố trí ở thành phía trong của lò như là lò cao hoặc lò tương tự, bộ phận làm mát bảo vệ thân lò này có thể làm giảm khả năng rò rỉ nước làm mát và ngăn chặn việc vỡ bộ phận làm mát để có được tuổi thọ hoạt động dài. Bộ phận làm mát bảo vệ thân lò này có kết cấu sao cho ống thép (3) được lắp vào trong rãnh (2) được tạo ra ở bề mặt trước của thân bộ phận làm mát bằng đồng quay vào bên trong của lò (1b) hoặc bề mặt phía sau đối diện của thân bộ phận làm mát bằng đồng quay ra phía ngoài của lò (1a) và rãnh (2) ở trong thân bộ phận làm mát (1) và ống (3) được ghép với vật liệu hàn cứng (4) để tạo ra kênh dẫn nước để làm mát của thân bộ phận làm mát ở trong thân bộ phận làm mát (1).



- (11) **64440**
 (21) 1-2019-00946 (51)⁷ **C23C 18/18**, 18/44, H05K 3/18, 3/24
 (22) 02.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/028027 02.08.2017 (87) WO2018/066217 12.04.2018
 (30) 2016-197257 05.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

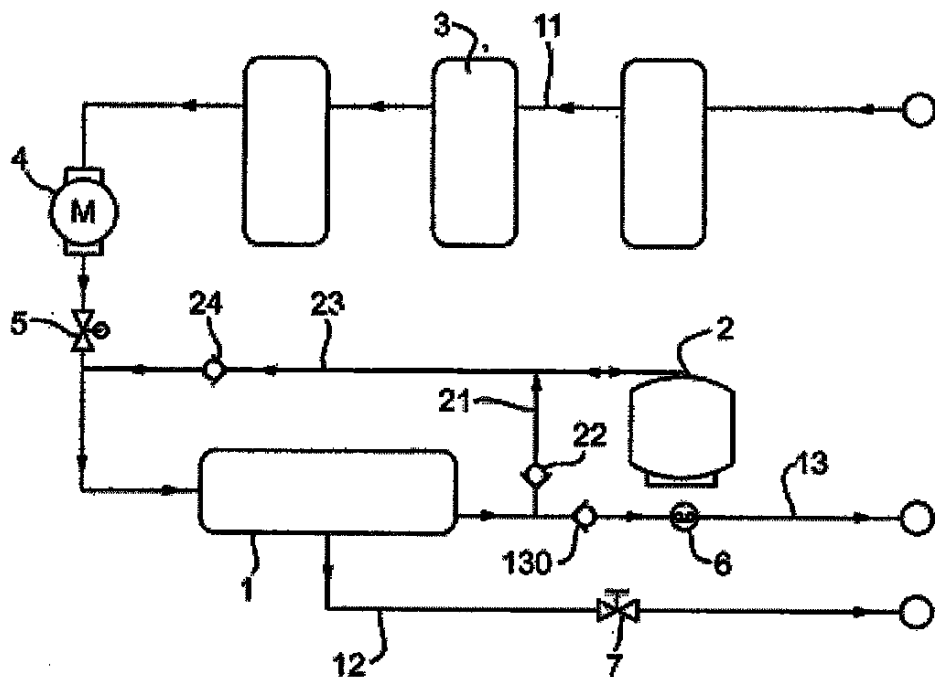
- (71) KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
 337-26 Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 3501335, Japan
 (72) KATO, Tomohito (JP), WATANABE, Hideto (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH MẠ VÀNG/PALADI KHÔNG ĐIỆN CỰC
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình mạ vàng/paladi không điện cực mà có thể tạo ra màng mạ paladi/vàng theo hướng có chọn lọc chỉ trên đồng mà không tạo ra hiện tượng kết tủa paladi bất thường thậm chí trong điện cực đơn cỡ compắc hoặc dây có L/S hẹp. Để giải quyết vấn đề mô tả trên đây, quy trình mạ vàng/paladi không điện cực bao gồm: bước (S4) tiến hành xử lý điều chỉnh điện thế bề mặt đồng bằng cách nhúng vật liệu nền cách điện có bề mặt mà trên đó đồng đã được bố trí trong dung dịch nước chứa lưu huỳnh chứa một hoặc nhiều hợp chất lưu huỳnh được chọn từ nhóm bao gồm muối của axit thiosulfuric và thiol; bước (S5) tiến hành xử lý mạ paladi không điện cực trên vật liệu nền cách điện mà trong đó điện thế bề mặt của đồng đã được điều chỉnh để tạo ra màng mạ paladi trên đồng; và bước (S6) tiến hành xử lý mạ vàng không điện cực trên vật liệu nền cách điện mà trong đó màng mạ paladi đã được tạo ra trên đồng để tạo ra màng mạ vàng trên màng mạ paladi.



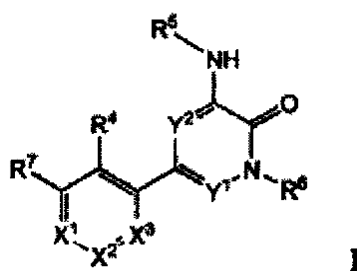
- (11) **64441**
 (21) 1-2019-00947 (51)⁷ **B01D 61/10, C02F 1/44**
 (22) 31.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/069311 31.07.2017 (87) WO2018/036753 A1 01.03.2018
 (30) 201610733911.4 25.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019

- (71) ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD. (CN)
 358 Xingci Yi Road, Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China
 (72) CHEN Enhua (CN), CHEN Duli (CN), GUAN Yijun (CN), PENG Kaiqin (CN), ZENG Huayuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước gia dụng, và bộ lọc thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược, đầu vào cấp nước liên thông chất lỏng với bộ lọc thẩm thấu ngược, bộ lọc thẩm thấu ngược có đầu vào cho nước bỏ đi và đầu vào cho nước tinh khiết thông qua đường ống tháo nước thải và đường ống cấp nước lọc tương ứng, trong đó, đường ống cấp nước lọc được kết nối với bể chứa chịu áp thông qua đường ống dẫn đi trữ có van thứ nhất được đặt trên đường ống dẫn đi trữ, giữa đầu ra nước tinh khiết và bể chứa chịu áp; bể chứa chịu áp được kết nối với đầu vào cấp nước của thiết bị thẩm thấu ngược thông qua đường ống hồi lưu có van thứ hai, giữa bể chứa chịu áp và thiết bị thẩm thấu ngược; và van thứ ba được đặt trên đường ống cấp nước lọc.



- (11) **64442**
 (21) 1-2019-00980 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/381, 31/4353, 31/4985, A61P 35/00, 37/00, C07D 471/14, 487/04, 487/14, 495/04, 519/00
- (62) 1-2014-01403
 (22) 02.11.2012 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2012/063194 02.11.2012 (87) WO2013/067274 10.05.2013
 (30) 61/555,393 03.11.2011 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.04.2014
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) Crawford, James John (GB), Ortwine, Daniel Fred (US), Wei, BinQing (CN), Young, Wendy B. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT HETEROARYL PYRIDON VÀ AZA-PYRIDON DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH BRUTON TYROSIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl pyridon và aza-pyridon có công thức I:



trong đó một hoặc hai trong số X¹, X², và X³ là N, và bao gồm các chất đồng phân đối ảnh, các chất hồ biến, và các muối được dụng của nó, có tác dụng làm ức chế kinaza Btk, và để điều trị các rối loạn miễn dịch như viêm được điều tiết bởi kinaza Btk. Các hợp chất theo sáng chế có thể được dùng để chẩn đoán in vitro, in situ, và in vivo, và việc điều trị các rối loạn này ở các tế bào động vật có vú, hoặc các tình trạng bệnh lý có liên quan.

- (11) **64443**
(21) 1-2019-00988 (51)⁸ **H01F 3/08**, 3/10, 3/14
(22) 23.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/IB2017/056569 23.10.2017 (87) WO2018/078508 25.05.2018
(30) 2016/07301 24.10.2016 ZA

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) THE TRUSTEES FOR THE TIME BEING OF THE KMN FULFILMENT TRUST (ZA)

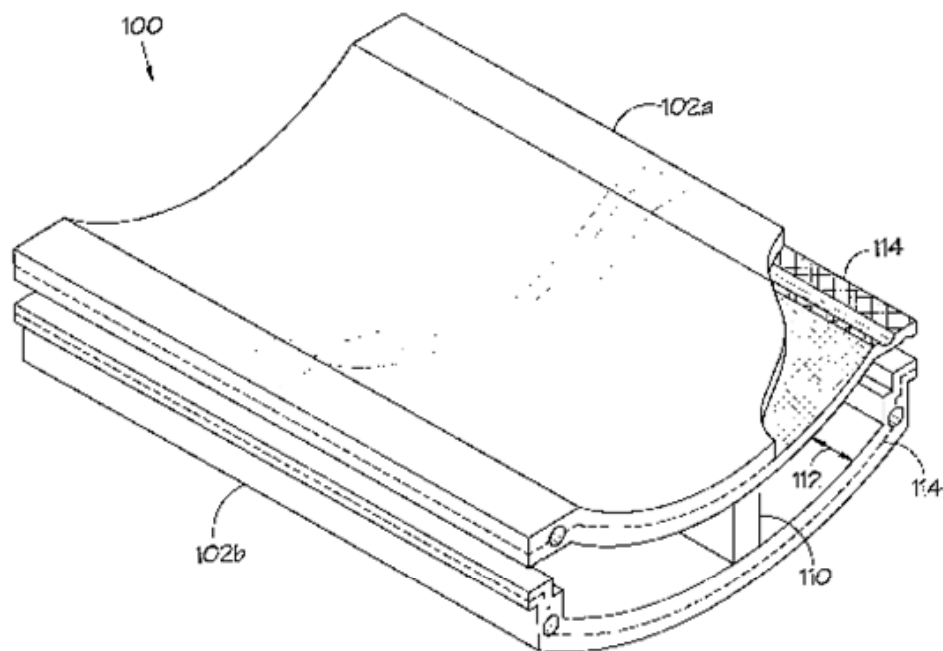
8 Kestrel Street, Ebotse Golf Estate, Rynfield, 1504 Benoni, SOUTH AFRICA

- (72) MAKGERU Kabu Walter (ZA), BASS Anthony (ZA)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) BỘ PHẬN NAM CHÂM ĐIỆN DÙNG TRONG MÁY PHÁT ĐIỆN, BỘ NAM CHÂM ĐIỆN, MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY PHÁT ĐIỆN NÀY

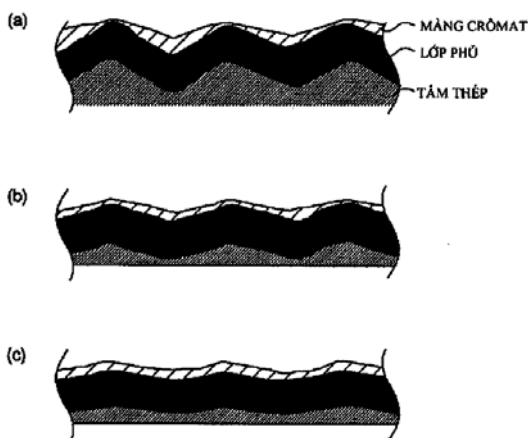
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nam châm điện (100) dùng trong máy phát điện bao gồm ít nhất một ách từ (102) có quặng sắt từ và đầu nối dây, ách (102) có mặt cắt ngang dạng hình cung ít nhất một phần. Lõi kim loại (110) được bố trí liền kề với ách từ (102) và được đặt cách theo hướng kính hoạt động được khởi đó. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến máy phát điện bao gồm một hoặc nhiều bộ phận nam châm điện (100).



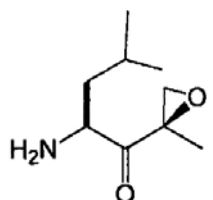
- (11) **64444**
 (21) 1-2019-01000 (51)⁷ C23C 28/00, 22/24, C25D 5/26, 7/00
 (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/035099 28.09.2017 (87) WO2018/062341 05.04.2018
 (30) PCT/JP2016/004407 30.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) SUZUKI Sachiko (JP), ANDO Satoru (JP), TADA Chiyoko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) TẤM THÉP DÙNG LÀM THÙNG NHIÊN LIỆU CỦA XE MÁY VÀ CHI TIẾT THÙNG NHIÊN LIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm thùng nhiên liệu của xe máy và chi tiết thùng nhiên liệu, tấm thép thích hợp nhất cho xe máy và ưu việt về khả năng tạo hình nén ép và khả năng hàn nối trong quá trình sản xuất thùng chứa, khả năng chống ăn mòn của bề mặt phía trong của thùng chứa, cụ thể, khả năng chống ăn mòn (sau đây, được gọi là "khả năng chống ẩm") của bề mặt phía trong của phần pha hơi của thùng chứa, và tính sẵn có phổ biến ở các thị trường mới nổi. Tấm thép là tấm thép được phủ một phía bao gồm lớp phủ kẽm có trọng lượng phủ từ 1 g/m² đến 70 g/m² được tạo ra ở trên bề mặt tấm thép nên có độ nhám trung bình cộng Ra từ 0,5 μm đến 2,0 μm, mà trong đó lớp phủ kẽm có hàm lượng Ni từ 5 ppm theo khối lượng đến 1000 ppm theo khối lượng, màng cromat được tạo ra trên lớp phủ kẽm, và độ dày tối thiểu của màng cromat là 10 nm hoặc lớn hơn và 100 nm hoặc nhỏ hơn.



- (11) **64445**
- (21) 1-2019-01011 (51)⁷ **C07D 303/36**, C01G 45/00
- (22) 03.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/045274 03.08.2017 (87) WO2018/027021 08.02.2018
- (30) 62/371,686 05.08.2016 US
- 62/536,862 25.07.2017 US
- (71) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Dr., Thousand Oaks, California 91320, United States of America
- (72) BEAVER, Matthew (US), CUI, Sheng (CN), SHI, Xianqing (CA)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP (S)-2-AMINO-4-METYL-1-((R)-2-METYLOXIRAN-2-YL)-PENTAN-1-ON VÀ MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mới để điều chế hợp chất 5, và muối dược dụng của chúng, có cấu trúc

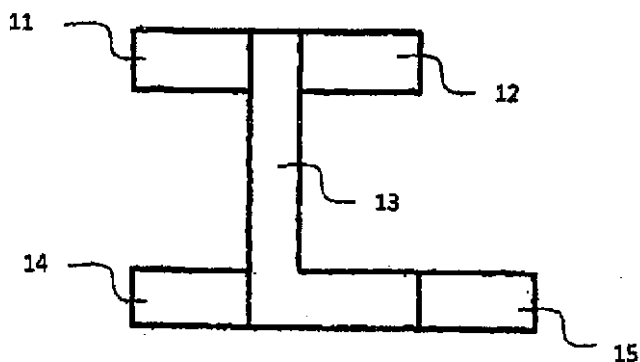


5

Hợp chất (5), hoặc muối dược dụng của chúng, là hợp chất trung gian quan trọng trong việc tổng hợp carfilzomib. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra chất xúc tác mangan hữu dụng mà có thể được dùng trong bước epoxy hóa theo sáng chế.

- (11) **64446**
- (21) 1-2019-01012 (51)⁷ **C07C 69/732**, 69/734
- (22) 04.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/045638 04.08.2017 (87) WO2018/027202 08.02.2018
- (30) 62/370,923 04.08.2016 US
- (71) TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)
37-1, Kamata 5-chome, Ohta-ku, Tokyo 144-8721, Japan
- (72) DICKERSON, Thalia S. (US), LOMBARDO, Louis J. (US), LANKIN, Michael E. (US), TARTAGLIA, Jennifer B. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT ESTE TẠO CẢM GIÁC ẤM, CHẾ PHẨM LÀM ẤM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, HÀNG TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN, TĂNG CƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỔI ĐẶC TÍNH MÙI VỊ CỦA CHẾ PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dùng trong các chế phẩm có vị ngon, mùi thơm hoặc dùng khu trú. Cụ thể, hợp chất theo sáng chế tạo cảm giác ấm hữu hiệu và ngoài mong đợi. Chế phẩm theo sáng chế có thể được kết hợp vào trong hàng tiêu dùng thành phẩm, bao gồm các chế phẩm có vị ngon, mùi thơm và dùng khu trú.

- (11) **64447**
- (21) 1-2019-01015 (51)⁷ **A61B 3/00**
- (22) 29.07.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/HU2016/000050 29.07.2016 (87) WO2018/020281 A1 01.02.2018
- (71) MEDICONTUR MEDICAL ENGINEERING LTD (HU)
Herceghalmi Út 1, H-2072 Zsámbék, Hungary
- (72) ERDEI Gábor (HU), Fulep Csilla (HU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO THỊ LỰC CỦA NGƯỜI, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ BỘ LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp đo lâm sàng thị lực, hệ thống và thiết bị đo thị lực của người. Theo sáng chế, hệ thống bao gồm thiết bị hiển thị (41), thiết bị đầu vào (42) và thiết bị điện toán (43). Thiết bị hiển thị (41) có khả năng hiển thị các nhóm các biểu tượng theo kích thước khác nhau cho người. Thiết bị đầu vào (42) có khả năng tiếp nhận các đáp ứng của người chỉ dẫn nhận dạng các biểu tượng, và thiết bị điện toán (43) có khả năng a) ghi (S431) các giá trị với các đáp ứng thuộc về các giá trị tính toán sẵn sự tương tự của các biểu tượng, b) tính toán (S432) tỷ lệ nhận dạng giá trị với mỗi kích thước biểu tượng, và c) xác định (S433) thị lực đo từ tỷ lệ nhận dạng các giá trị.



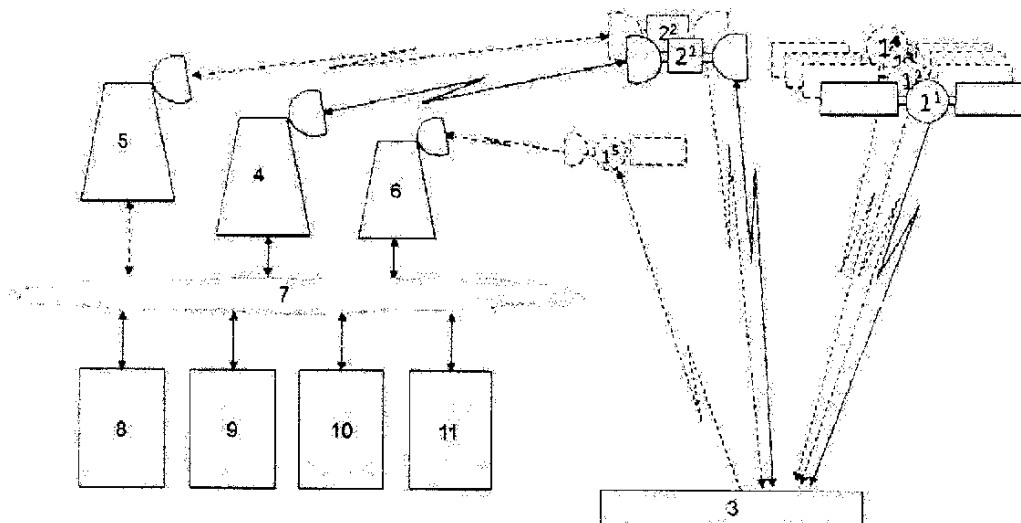
- (11) **64448**
- (21) 1-2019-01016 (51)⁷ **C11D 1/83**, A61K 8/46, A61Q 5/02, 19/10, C11D 1/04, 1/10, 1/14, 1/34, 1/68, 1/72
- (22) 07.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/028559 07.08.2017 (87) WO2018/030328 15.02.2018
- (30) 2016-156777 09.08.2016 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) TABUCHI, Yukiko (JP), SAKAI, Takaya (JP), ENDO, Hiroko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Chế phẩm có hoạt tính bề mặt chứa chất có hoạt tính bề mặt ở nồng độ cao, có độ chảy loãng trên phạm vi nồng độ rộng và chứa các thành phần A, B, C và D dưới đây, được định dạng để: tổng lượng của các thành phần A, B và C là từ 30% khối lượng đến 80% khối lượng (kể cả giới hạn đã nêu); tỷ khối của tổng lượng của các thành phần A và B so với lượng của thành phần C, cụ thể là $(A + B)/C$ là từ 20/80 đến 80/20; và tỷ khối của lượng của thành phần A so với lượng của thành phần B, A/B là từ 98/2 đến 45/55. A: axit olefin sulfonic nội và/hoặc muối của chúng; B: chất có hoạt tính bề mặt anion khác ngoài thành phần A; C: chất có hoạt tính bề mặt không ion; D: nước.

- (11) **64449**
- (21) 1-2019-01019 (51)⁷ **A01N 63/04**, A61K 36/06, C12N 1/14, A01N 25/12
- (22) 25.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/AU2017/050764 25.07.2017 (87) WO2018/023151 08.02.2018
- (30) 2016903096 05.08.2016 AU
- (71) INTERNATIONAL ANIMAL HEALTH PRODUCTS PTY LTD (AU)
18 Healey Circuit, Huntingwood, New South Wales 2148, Australia
- (72) HEALEY, Kevin (AU), LAWLOR, Chris (AU), KNOX, Malcolm (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THỂ PHÂN LẬP TINH KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CỦA VI SINH VẬT
DUDDINGTONIA FLAGRANS VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ PHÂN LẬP
DUDDINGTONIA FLAGRANS NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân lập tinh khiết về mặt sinh học của *Duddingtonia flagrans* (*D. flagrans*) chủng IAH 1297 được nộp lưu ở Viện đo lường quốc gia, 1/153 Bertie Street, Port Melbourne, Victoria 3207, Australia vào ngày 2/8/2016 (số truy cập V16/019156) và/hoặc bào tử của chủng *D. flagrans* phân lập được này và chế phẩm chứa thể phân lập này.

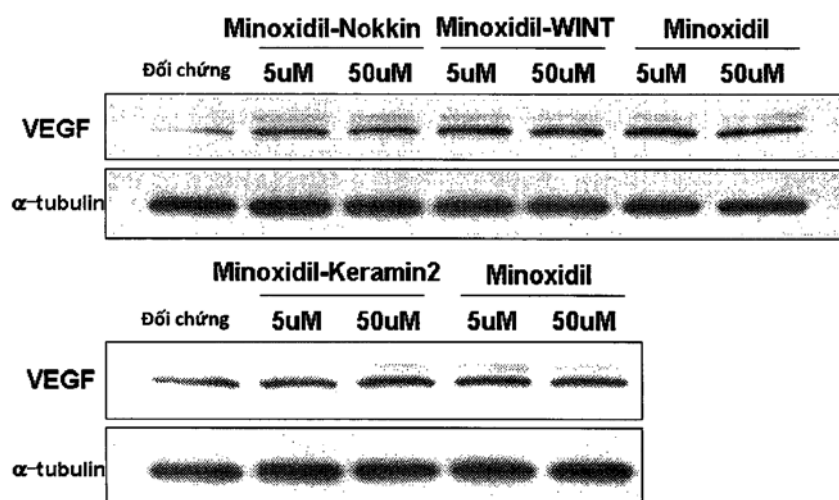
- (11) **64450**
 (21) 1-2019-01029 (51)⁷ **G01C 21/00**
 (22) 25.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/RU2017/000549 25.07.2017 (87) WO2018/026310 08.02.2018
 (30) 2016131801 03.08.2016 RU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019

- (71) JOINT STOCK COMPANY "RUSSIAN SPACE SYSTEMS" (RU)
 Aviamotornaya str., 53 Moscow, 111250, Russia
 (72) ZIMIN, Igor' Borisovich (RU), KOSHMANOV, Vladimir Fyodorovich (RU),
 LOGUTOVA, Larisa Viktorovna (RU), REVYAKOV, Gennadiy Alekseevich (RU)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT NGU TRƯỜNG
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực định vị và thông tin liên lạc không gian, đảm bảo giám sát hiệu quả của tàu ngư nghiệp. Thông tin kiểm tra mô tả hoạt động đánh bắt tài nguyên thủy sinh được nhận và xử lý thông qua hệ thống thiết bị. Nó là nguồn thông tin và định vị công nghiệp thống nhất trong môi trường đám mây kết hợp nguồn thông tin và định vị và cung cấp nhiều phương án dự phòng và mức độ bảo vệ cao khỏi mọi xáo trộn và nhiễu loạn. Môi trường đám mây cho phép thay đổi linh hoạt thành phần của các trung tâm xử lý dữ liệu, việc thống kê các loại thông tin kiểm tra và/hoặc các hệ thống thông tin liên lạc được cài đặt cho việc ưu tiên sử dụng các thiết bị có khả năng hoạt động trong vĩ độ cao và/hoặc không bị tác động bởi các ảnh hưởng chính trị và xã hội.



- (11) **64451**
- (21) 1-2019-01037 (51)⁷ **A61K 47/50**, 8/49, 31/506, A61Q 7/00, C07K 7/06, 7/08, 19/00
- (22) 04.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/008428 04.08.2017 (87) WO2018/034453 22.02.2018
- (30) 10-2016-0105707 19.08.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019
- (71) CAREGEN CO., LTD. (KR)
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea
- (72) CHUNG, Yong Ji (KR), KIM, Eun Mi (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ CẤU TRÚC MINOXIDIL VÀ PEPTIT ĐƯỢC LIÊN KẾT HÓA HỌC VỚI NHAU, DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa chứng rụng lông tóc và, cụ thể hơn, đến hợp chất có cấu trúc trong đó minoxidil và peptit được liên kết hóa học và dược phẩm hoặc mỹ phẩm để ngăn ngừa chứng rụng lông tóc hoặc thúc đẩy sự phát triển của lông tóc chứa hợp chất này. Hợp chất có cấu trúc trong đó minoxidil và peptit được liên kết hóa học theo sáng chế không chỉ có hoạt tính sinh lý tuyệt vời như làm giảm chứng rụng lông tóc, thúc đẩy sự phát triển của lông tóc hoặc thúc đẩy sự phát triển của tế bào, mà còn có độ ổn định tuyệt vời trong nước, và do đó, có thể hữu ích làm chế phẩm để ngăn ngừa chứng rụng lông tóc và thúc đẩy sự phát triển của lông tóc.



- (11) **64452**
 (21) 1-2019-01053 (51)⁷ **B22D 11/04**, 11/059, 11/128, 11/16, 11/20
 (22) 20.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/033955 20.09.2017 (87) WO2018/056322 29.03.2018
 (30) 2016-183726 21.09.2016 JP
 PCT/JP2017/009906 13.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) ARAMAKI Norichika (JP), FURUMAI Kohei (JP), MIKI Yuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

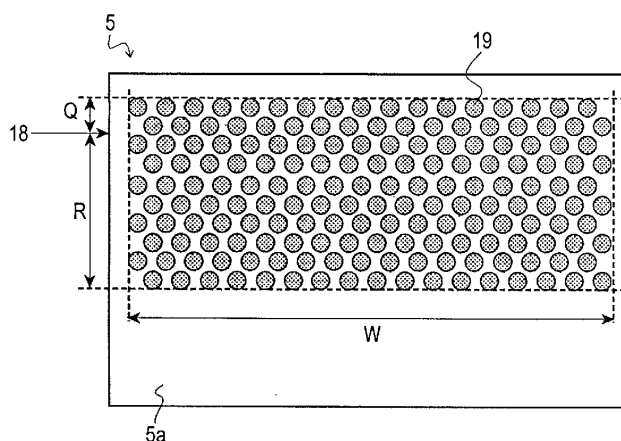
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục. Nứt bề mặt gây ra bởi sự làm nguội không đồng đều của vỏ hóa cứng ở giai đoạn ban đầu của sự hóa cứng được ngăn chặn, và sự xuất hiện của sự phân tách ở tâm trong phần trung tâm theo chiều dày của dải được giảm thiểu. Các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt mà khác ít nhất 20% so với độ dẫn nhiệt của tấm đồng làm khuôn của khuôn đúc liên tục được bố trí trên bề mặt thành bên trong của tấm đồng làm khuôn trong vùng kéo dài từ vị trí ít nhất 20 mm bên dưới vị trí của mặt khum đến vị trí ít nhất 50 mm và lớn nhất 200 mm bên dưới vị trí của mặt khum. Tỷ lệ diện tích của tổng diện tích của các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau so với diện tích của bề mặt thành bên trong mà nhiều phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau được bố trí trên đó là từ 10% đến 80%. Khoảng cách (D1) và khoảng cách hàng của các vết dao động (OMP) mà được rút ra từ tần số dao động (f) và tốc độ đúc (Vc) thỏa mãn công thức (1) dưới đây, và khoảng cách (D2) thỏa mãn công thức (2) dưới đây.

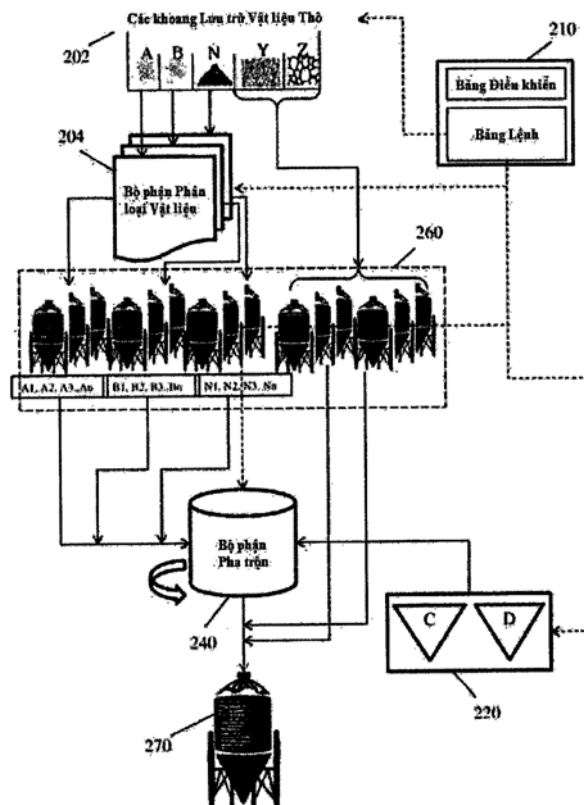
$$D1 \leq OMP \cdot Vc \times 1000/f \quad (1)$$

$$D2 \leq 4r \quad (2)$$

Trong công thức (2), r là bán kính (mm) của đường tròn có tâm ở trọng tâm của một trong số các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau và có cùng diện tích như một trong số các phần được đổ kim loại có độ dẫn nhiệt khác nhau.



- (11) **64453**
- (21) 1-2019-01058 (51)⁷ **B28C 5/00**
- (22) 28.12.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2016/058037 28.12.2016 (87) WO2018/033784 22.02.2018
- (30) 201631027942 17.08.2016 IN
- (71) SAROJ VANIJYA PRIVATE LIMITED (IN)
7th Floor, 3a Ecospace Plot No. 2f/11, New Town, Rajarhat, West Bengal, Kolkata 700156 (IN)
- (72) BAWRI, Binod Kumar (IN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG DẠNG HỖN HỢP KHÔ VỚI CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐƯỢC CẢI TIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình sản xuất nhiều loại vật liệu xây dựng hỗn hợp khô (DMC) theo yêu cầu cấp vật liệu xây dựng của người dùng cuối. Cụ thể, sáng chế này cung cấp hệ thống và quy trình sử dụng các vật liệu thải công nghiệp khác nhau cùng với các vật liệu xây dựng được sử dụng theo truyền thống để sản xuất các loại vật liệu xây dựng hỗn hợp khô khác nhau. Điểm khác biệt là, hệ thống và quy trình giải quyết các vấn đề của người dùng cuối như lựa chọn cấp xây dựng cho công trình kết cấu cụ thể, ước tính nhu cầu nước cho công trình kết cấu cụ thể, và giảm bớt việc vận chuyển và lưu trữ vật liệu cần thiết cho công trình kết cấu cụ thể.



- (11) **64454**
 (21) 1-2019-01073 (51)⁷ **G06T 3/00**
 (22) 30.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/099694 30.08.2017 (87) WO2018/120888 05.07.2018
 (30) 201611248836.9 29.12.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

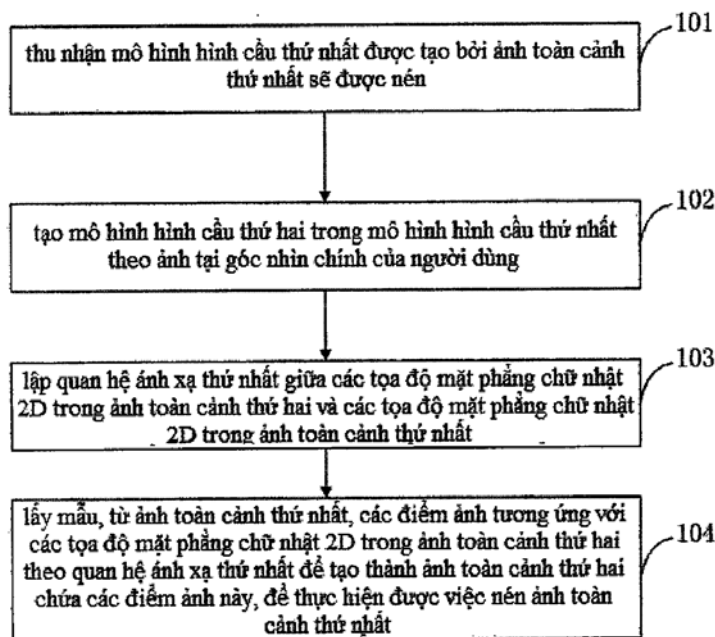
(71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China

(72) ZHU, Jiadan (CN), WANG, Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN ẢNH TOÀN CẢNH

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị nén ảnh toàn cảnh. Phương pháp gồm: thu nhận mô hình hình cầu thứ nhất được tạo bởi ảnh toàn cảnh thứ nhất sẽ được nén; tạo mô hình hình cầu thứ hai trong mô hình hình cầu thứ nhất theo ảnh tại góc nhìn chính của người dùng; lập quan hệ ánh xạ thứ nhất giữa các tọa độ mặt phẳng chữ nhật 2D trong ảnh toàn cảnh thứ hai và các tọa độ mặt phẳng chữ nhật 2D trong ảnh toàn cảnh thứ nhất; và lấy mẫu, từ ảnh toàn cảnh thứ nhất, các điểm ảnh tương ứng với các tọa độ mặt phẳng chữ nhật 2D trong ảnh toàn cảnh thứ hai theo quan hệ ánh xạ thứ nhất để tạo thành ảnh toàn cảnh thứ hai chứa các điểm ảnh này, để thực hiện được việc nén ảnh toàn cảnh thứ nhất. Phương pháp này cho phép thực hiện được việc nén không đều của ảnh toàn cảnh thứ nhất, cụ thể, đối với các ảnh được quan sát chủ yếu của người dùng ảnh tại góc nhìn chính của người dùng, một tỷ lệ lấy mẫu cao hơn được đặt để đảm bảo các độ nét của các ảnh tại góc nhìn chủ yếu của người dùng, và đối với các ảnh khác, một tỷ lệ lấy mẫu thấp hơn, được sử dụng để nén ảnh toàn cảnh thứ nhất thành ảnh toàn cảnh thứ hai nhỏ hơn và làm thuận lợi việc lưu trữ, truyền tải và giải mã ảnh toàn cảnh.



- (11) **64455**
 (21) 1-2019-01077 (51)⁷ **G06T 3/00**
 (22) 15.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/097489 15.08.2017 (87) WO2018/059146 05.04.2018
 (30) 201610868060.4 29.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China
 (72) ZHU, Jiadan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DÁN ẢNH LÊN ẢNH TOÀN CẢNH DẠNG HÌNH CẦU

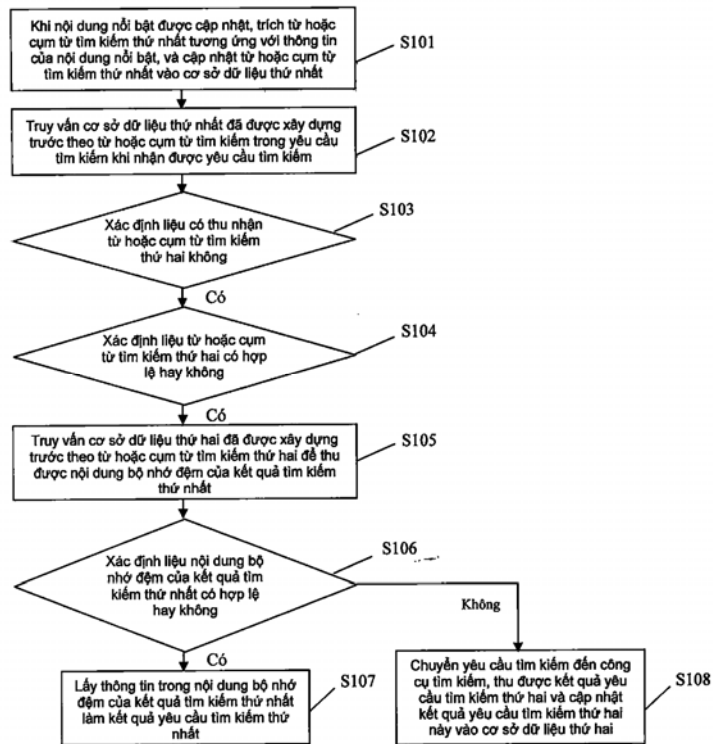
- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị và phương pháp dán ảnh lên ảnh toàn cảnh dạng hình cầu. Phương pháp có thể gồm: lập hệ tọa độ dạng cầu cho ảnh toàn cảnh dạng hình cầu thứ nhất; và ánh xạ ảnh toàn cảnh dạng hình cầu thứ nhất lên mặt cầu tương ứng với hệ tọa độ dạng cầu để thu được ảnh chiếu dạng hình cầu của ảnh toàn cảnh dạng hình cầu thứ nhất; xác định vùng dán ảnh thứ nhất của ảnh sẽ được dán trong ảnh chiếu dạng hình cầu theo thao tác lựa chọn của người sử dụng cho ảnh chiếu dạng hình cầu; biến đổi ảnh tương ứng với vùng dán ảnh thứ nhất thành ảnh phẳng để thu được hình dạng của ảnh phẳng; biến đổi hình dạng của ảnh sẽ được dán thành hình dạng của ảnh phẳng; ánh xạ ảnh sẽ được dán đã được biến đổi hình dạng vào hệ tọa độ dạng cầu; xoay ảnh sẽ được dán đã được ánh xạ vào hệ tọa độ dạng cầu đến vị trí tại đó vùng dán ảnh thứ nhất chồng lên ảnh; vùng dán ảnh thứ nhất chồng lên ảnh, thành ảnh toàn cảnh dạng hình cầu thứ hai; xác định vùng dán ảnh thứ hai tương ứng với vùng dán ảnh thứ nhất trong ảnh toàn cảnh dạng hình cầu thứ nhất; nội suy ảnh toàn cảnh dạng hình cầu thứ hai thành vùng dán ảnh thứ hai để hoàn thành việc dán ảnh sẽ được dán trên ảnh toàn cảnh dạng hình cầu thứ nhất.



- (11) **64456**
 (21) 1-2019-01078 (51)⁷ **H04W 12/06**
 (22) 25.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/099116 25.08.2017 (87) WO2018/120876 05.07.2018
 (30) 201611251539.X 29.12.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China
 (72) WANG, Hongpeng (CN), CHEN, Aiyun (CN), YAO, Ting (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT BỘ NHỚ ĐỆM TÌM KIẾM, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT LƯU TRỮ
 (57) Các phương án của sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp cập nhật bộ nhớ đệm tìm kiếm trong lĩnh vực kỹ thuật đa phương tiện. Phương pháp gồm: khi nội dung nổi bật được cập nhật, trích từ hoặc cụm từ tìm kiếm thứ nhất tương ứng với thông tin của nội dung nổi bật, và cập nhật từ hoặc cụm từ tìm kiếm thứ nhất vào cơ sở dữ liệu thứ nhất; khi nhận được yêu cầu tìm kiếm, truy vấn cơ sở dữ liệu thứ nhất đã được xây dựng trước theo từ hoặc cụm từ tìm kiếm trong yêu cầu tìm kiếm và xác định liệu có thu nhận từ hoặc cụm từ tìm kiếm thứ hai không; khi từ hoặc cụm từ tìm kiếm thứ hai được thu nhận và được xác định là hợp lệ, truy vấn cơ sở dữ liệu thứ hai đã được xây dựng trước theo từ hoặc cụm từ tìm kiếm thứ hai để thu được nội dung bộ nhớ đệm của kết quả tìm kiếm thứ nhất; xác định liệu bộ nhớ đệm của kết quả tìm kiếm thứ nhất có hợp lệ hay không; nếu hợp lệ, lấy thông tin trong bộ nhớ đệm của kết quả tìm kiếm thứ nhất làm kết quả yêu cầu tìm kiếm thứ nhất; nếu không hợp lệ, chuyển yêu cầu tìm kiếm đến công cụ tìm kiếm, thu được kết quả yêu cầu tìm kiếm thứ hai và cập nhật kết quả yêu cầu tìm kiếm thứ hai này vào cơ sở dữ liệu thứ hai.

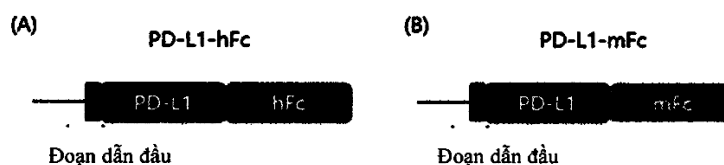


- (11) **64457**
(21) 1-2019-01082 (51)⁷ **A61K 9/08**, 31/045, 31/122, 31/125, 33/30, 47/02, 47/32, 47/34, 47/36, 47/38, A61P 27/02
- (62) 1-2014-01792
(22) 31.10.2012 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2012/078128 31.10.2012 (87) WO2013/065720 10.05.2013
(30) 2011-240167 01.11.2011 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.06.2014
- (71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1-chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan
- (72) MATSUMURA, Yasuko (JP), FURUMIYA, Chinatsu (JP), ITOH, Masashi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ HÚT BẨM CỦA TECPENOIT TRONG CHẾ PHẨM CHỮA MẮT DẠNG NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG TÁC DỤNG ỨC CHẾ SỰ GIẢI PHÓNG HISTAMIN VÀ CÁC DUNG DỊCH TIẾT RA TỪ MẮT CỦA CHẾ PHẨM CHỮA MẮT DẠNG NƯỚC
- (57) Sáng chế mô tả chế phẩm chữa mắt dạng nước chứa (A) tecpenoit, (B) kẽm clorua và (C) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm các hợp chất polyme có gốc xenluloza, polyme có gốc vinyl, polyetylen glycol và dextran. Sáng chế đề cập đến phương pháp ức chế sự hút bám của tecpenoit trong chế phẩm chữa mắt dạng nước với vật chứa, do đó tạo ra chế phẩm có thể ức chế việc giảm lượng tecpenoit trong thời gian dài, phương pháp tăng cường tác dụng ức chế sự giải phóng histamin và các dung dịch tiết ra từ mắt của chế phẩm chữa mắt dạng nước.

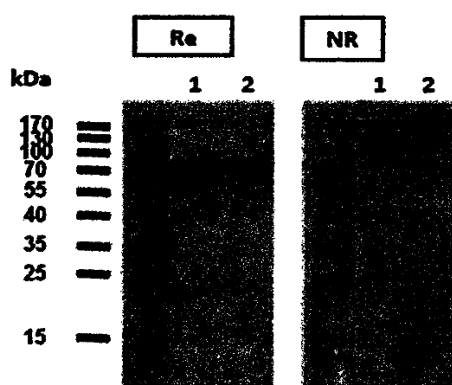
- (11) **64458**
 (21) 1-2019-01105 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395, 39/00
 (22) 07.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/008495 07.08.2017 (87) WO2018/026249 08.02.2018
 (30) 10-2016-0100211 05.08.2016 KR
 10-2017-0099673 07.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

- (71) Y-BIOLOGICS INC. (KR)
 3F 29, Techno 4-ro Yuseong-gu Daejeon 34015, Republic of Korea
 (72) PARK, Jae Eun (KR), CHOI, Soo A (KR), LEE, Jisu (KR), LEE, Hyun Mi (KR), LEE, Si Hyung (KR), BAEK, Gi Sun (KR), KIM, Yeung Chul (KR), PARK, Bum-chan (KR), LIM, Jung Chae (KR), CHO, Young-Gyu (KR), PARK, Young Woo (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI PHỐI TỬ 1 GÂY CHẾT THEO CHƯƠNG TRÌNH (PD-L1), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với phối tử 1 của protein gây chết tế bào theo chương trình (programmed cell death-ligand 1 - PD-L1) của người hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó, axit nucleic mã hóa kháng thể này, vector chứa axit nucleic, tế bào được biến nạp bằng vector này, phương pháp sản xuất kháng thể hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó, và chế phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư hoặc các bệnh lây nhiễm chứa kháng thể này.



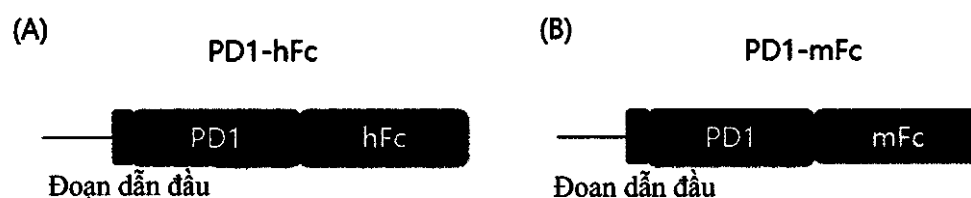
【Fig.2a】



- (11) **64459**
- (21) 1-2019-01106 (51)⁷ **C07K 16/28**, A61K 39/395
- (22) 07.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/008494 07.08.2017 (87) WO2018/026248 08.02.2018
- (30) 10-2016-0100210 05.08.2016 KR
- 10-2017-0099672 07.08.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

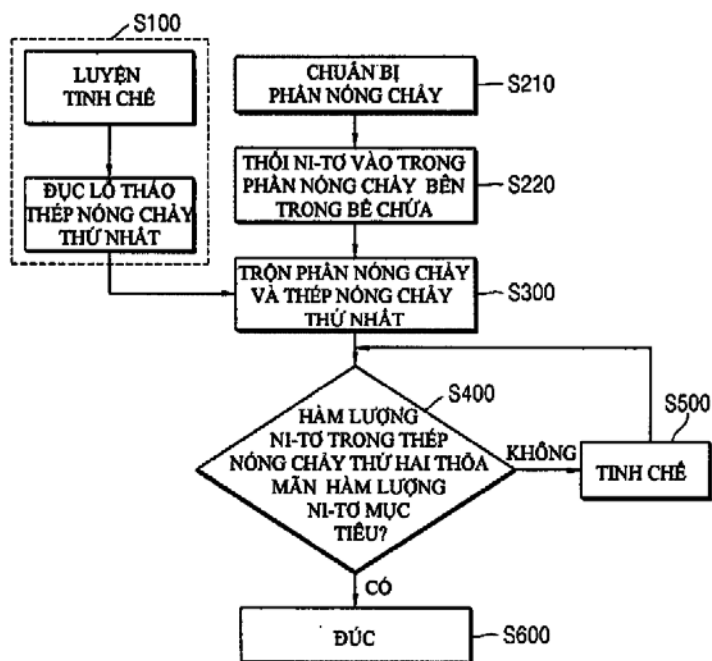
- (71) Y BIOLOGICS INC. (KR)
3F 29, Techno 4-ro Yuseong-gu Daejeon 34015, Republic of Korea
- (72) PARK, Jae Eun (KR), KIM, Soo Young (KR), LEE, Hyun Mi (KR), LEE, Si Hyung (KR), LEE, Hyun Kyung (KR), KIM, Hye-Nan (KR), YOUN, Jin Chul (KR), PARK, Bum-chan (KR), LIM, Jung Chae (KR), CHO, Young-Gyu (KR), PARK, Young Woo (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG PROTEIN GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PD-1), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng protein gây chết tế bào theo chương trình 1 (programmed cell death 1 - PD1) của người hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó, axit nucleic mã hóa kháng thể này, vectơ chứa axit nucleic, tế bào được biến nạp bằng vectơ này, phương pháp sản xuất kháng thể hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó, và chế phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư chứa kháng thể này. Kháng thể mới gắn kết với PD-1 hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó có thể gắn kết với PD-1 và ức chế hoạt tính của PD-1, do vậy các kháng thể này là hữu ích để phát triển các thuốc điều trị miễn dịch đối với các bệnh khác nhau liên quan đến PD-1.



- (11) **64460**
 (21) 1-2019-01137 (51)⁷ **C21C 7/072**, 7/00, C22C 38/00
 (22) 04.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/009664 04.09.2017 (87) WO2018/048161 15.03.2018
 (30) 10-2016-0114442 06.09.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

- (71) POSCO (KR)
 (Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
 (72) KANG, Soo Chang (KR), AHN, Chong Tae (KR), HAN, Woong Hee (KR), BEAK, Jun Jeong (KR), SONG, Min Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) PHƯỜNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM THÉP
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thép bao gồm các bước: sản xuất thép nóng chảy thứ nhất và phân nóng chảy chứa mangan; cung cấp khí ni-tơ vào trong bể chứa để thổi ni-tơ vào trong phân nóng chảy nhận được trong bể chứa và từ đó điều chỉnh hàm lượng ni-tơ (wt%) trong phân nóng chảy tới hàm lượng ni-tơ yêu cầu (wt%); và trộn phân nóng chảy và thép nóng chảy thứ nhất để sản xuất thép nóng chảy thứ hai chứa mangan và ni-tơ. Do đó, trong các phương án minh họa, vì ni-tơ không được thổi trong khi làm nóng chảy lượng lớn các vật liệu thể rắn, sự oxy hóa của mangan do nhiệt độ cao có thể được tối thiểu hoặc được tránh. Do đó, trong các phương án minh họa, lượng lớn vật liệu thể rắn không được thêm vào, và lượng nhỏ của kim loại không chứa sắt có chứa mangan hoặc hợp kim fero FeMn được thêm vào, nếu cần thiết, vào trong phân nóng chảy đó được sản xuất trong trạng thái nóng chảy, và do đó, vấn đề về hạ nhiệt độ do sự đưa vào của vật liệu thể rắn có thể được tối thiểu hoặc được tránh.

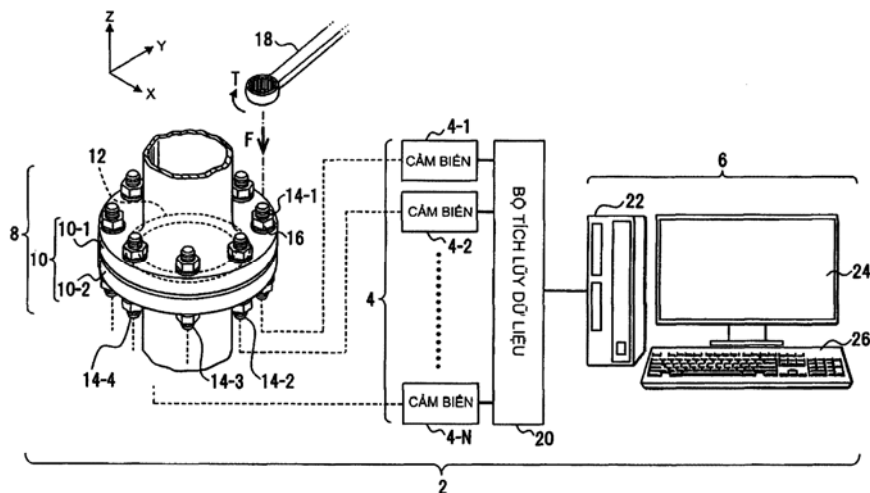


- (11) **64461**
 (21) 1-2019-01152 (51)⁷ **G05B 19/418**, B25B 23/14, F16J 15/3296
 (22) 28.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/027396 28.07.2017 (87) WO2018/030175 A1 15.02.2018
 (30) 2016-155439 08.08.2016 JP

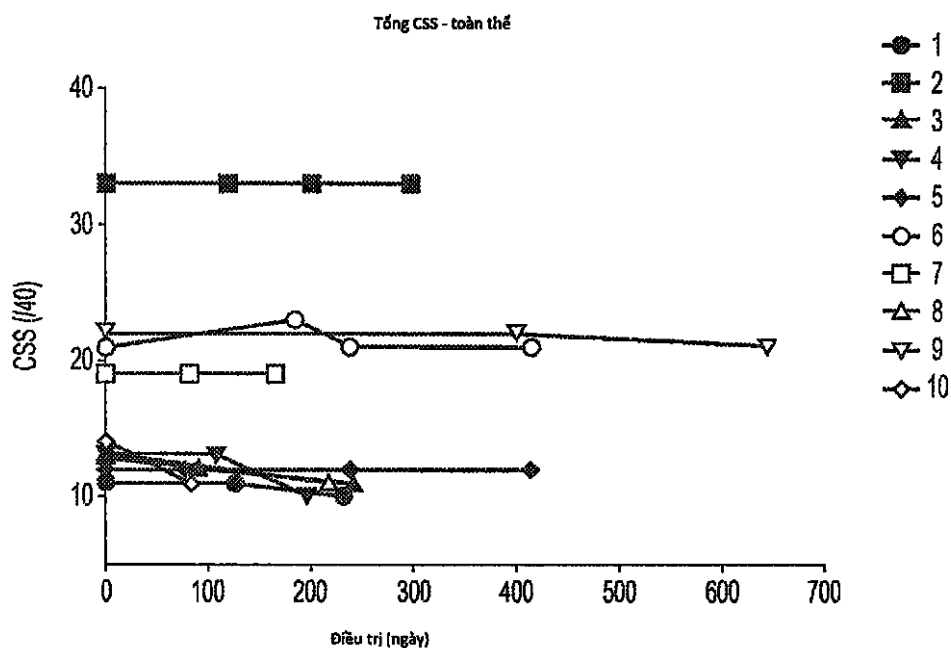
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

- (71) VALQUA, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-6024 Japan
 (72) Yoshiaki TSUBAKIYAMA (JP), Kazuya KURIHARA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC SIẾT CHẶT MẶT BÍCH, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN VIỆC SIẾT CHẶT MẶT BÍCH VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VIỆC SIẾT CHẶT MẶT BÍCH

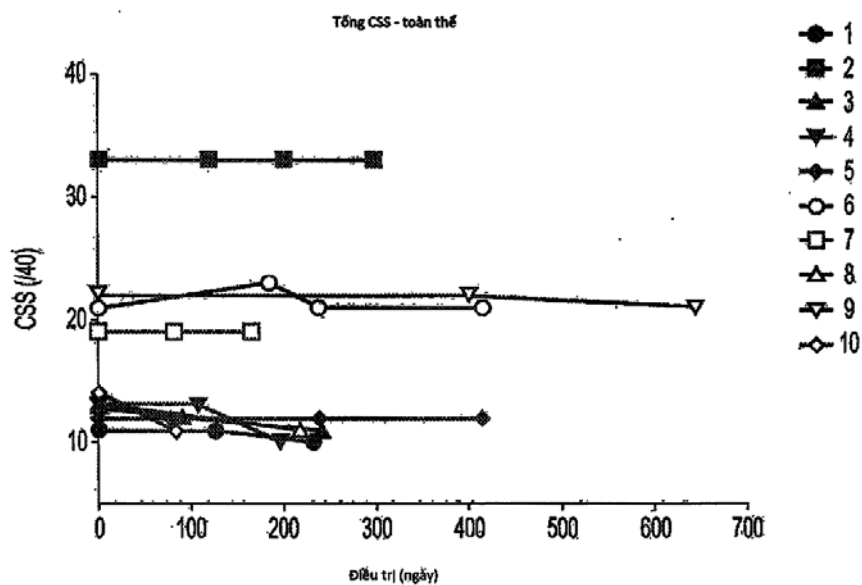
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển việc siết chặt mặt bích, hệ thống điều khiển việc siết chặt mặt bích, chương trình điều khiển việc siết chặt mặt bích, và thiết bị điều khiển việc siết chặt mặt bích. Từ khi lựa chọn đến khi thực hiện, các đệm lót và các điều kiện siết chặt được kiểm soát thích hợp trong sự liên kết với các mặt bích, nhờ đó đạt được việc điều khiển sự siết chặt các mặt bích có độ tin cậy cao và giảm bớt gánh nặng cho công nhân. Máy tính (6) được sử dụng để việc quản lý sự siết chặt các mặt bích (10), để thu thông tin về điều kiện siết chặt liên quan đến các mặt bích này, thu thông tin về mặt bích từ thẻ thông tin đầu tiên (thẻ mặt bích 30) về phía mặt bích, thu thông tin về đệm lót từ thẻ thông tin thứ hai (thẻ đệm lót 32) về phía đệm lót, đối chiếu thông tin về đệm lót mà được chứa trong thông tin về mặt bích với thông tin về đệm lót mà thu được từ thẻ thông tin thứ hai, lựa chọn điều kiện siết chặt từ thông tin về điều kiện siết chặt với điều kiện đệm lót khớp với các mặt bích này, và thu thông tin về sức căng khi siết chặt hoặc sau khi siết chặt, để đánh giá xem sức căng có phù hợp với điều kiện siết chặt hay không.



- (11) **64462**
- (21) 1-2019-01158 (51)⁷ **A61K 31/13**, A61P 25/00
- (22) 11.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/054928 11.08.2017 (87) WO2018/029657 15.02.2018
- (30) 1613828.1 11.08.2016 GB
- 1702552.9 16.02.2017 GB
- 1705762.1 10.04.2017 GB
- 1706854.5 28.04.2017 GB
- (71) INTRABIO LIMITED (GB)
Begbroke Science Park, Begbroke Hill, Woodstock Road, Begbroke Oxfordshire OY5 1PF, United Kingdom
- (72) STRUPP, Michael (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) AXETYL-LEUXIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ, TRÌ HOÃN SỰ KHỞI PHÁT VÀ TIẾN TRIỂN, ĐẢO NGƯỢC SỰ TIẾN TRIỂN, LÀM GIẢM SỰ TRÂM TRỌNG CỦA RỐI LOẠN LƯU TRỮ TIÊU THỂ
- (57) Sáng chế đề cập đến axetyl-leuxin hoặc muối dược dụng của nó dùng để điều trị, trì hoãn sự khởi phát và tiến triển, đảo ngược sự tiến triển, làm giảm sự trầm trọng của rối loạn lưu trữ tiêu thể (lysosomal storage disorder - LSD).



- (11) **64463**
- (21) 1-2019-01159 (51)⁷ **A61K 31/13**, A61P 25/00
- (22) 11.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/054929 11.08.2017 (87) WO2018/029658 15.02.2018
- (30) 1613829.9 11.08.2016 GB
- 1702551.1 16.02.2017 GB
- 1705766.2 10.04.2017 GB
- 1706867.7 28.04.2017 GB
- (71) INTRABIO LIMITED (GB)
Begbroke Science Park, Begbroke Hill, Woodstock Road, Begbroke Oxfordshire OY5 1PF, United Kingdom
- (72) STRUPP, Michael (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) AXETYL-LEUXIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ, TRÌ HOÃN VÀ ĐẢO NGƯỢC SỰ TIẾN TRIỂN CỦA BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH VÀ ĐỂ BẢO VỆ THẦN KINH
- (57) Sáng chế đề cập đến axetyl-leuxin hoặc muối được; dụng của nó dùng để điều trị, trì hoãn và đảo ngược sự tiến triển của các bệnh thoái hóa thần kinh và để bảo vệ thần kinh ở đối tượng.



(11) **64464**

(21) 1-2019-01161

(51)⁷ **B64C 27/00**

(22) 07.03.2019

(43) 25.07.2019

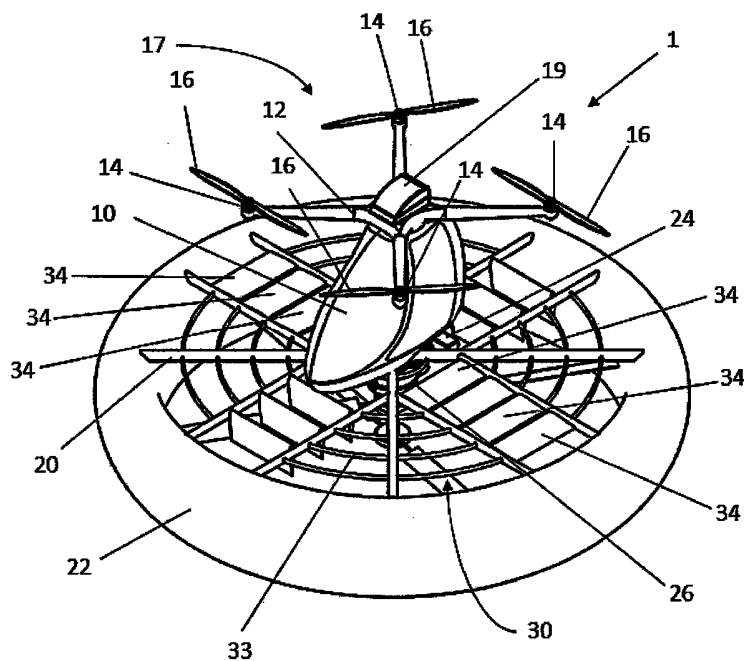
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

(75) **VŨ NGỌC ÁNH (VN)**

12A-05 Skyline, 89 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG TIỆN BAY**

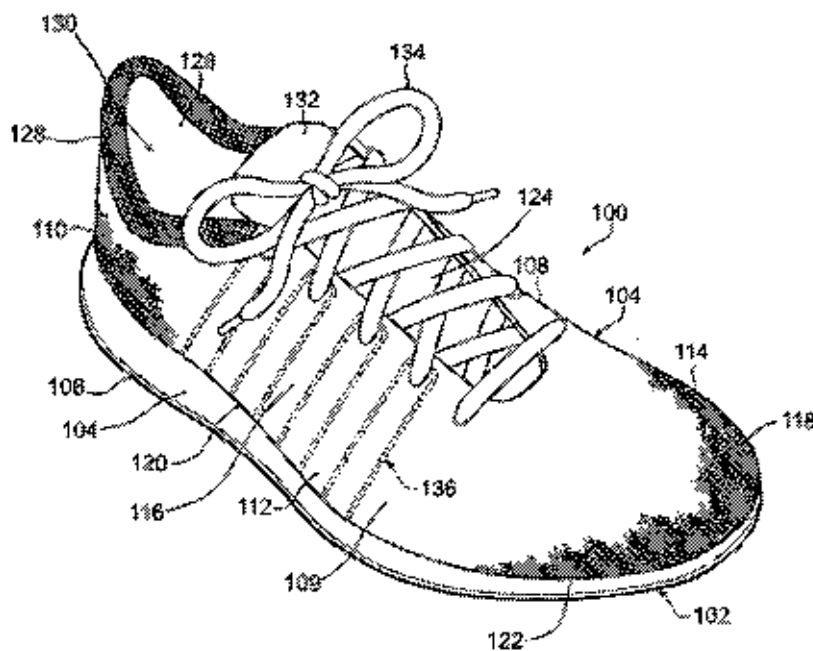
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bay với thân có tính cơ động cao, phương tiện này bao gồm thân, hệ chong chóng đồng trục chính và hệ đa chong chóng phụ có cùng trục đứng. Hệ đa chong chóng phụ có thể có vỏ bảo vệ cung cấp khả năng điều hướng cho phương tiện. Hệ chong chóng đồng trục có thể có vỏ chong chóng cung cấp lực đẩy thẳng đứng và một phần lực đẩy ngang cho việc bay bằng. Một hệ thống truyền động kép sử dụng năng lượng điện hoặc nhiên liệu hóa thạch hoặc cả điện và nhiên liệu hóa thạch được sử dụng để cung cấp năng lượng cơ học nhằm xoay các chong chóng.



- (11) **64465**
(21) 1-2019-01186 (51)⁸ **A43B 1/04**, 23/02, D04B 1/00
(22) 09.08.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/US2017/046025 09.08.2017 (87) WO2018/031616 15.02.2018
(30) 62/374,550 12.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

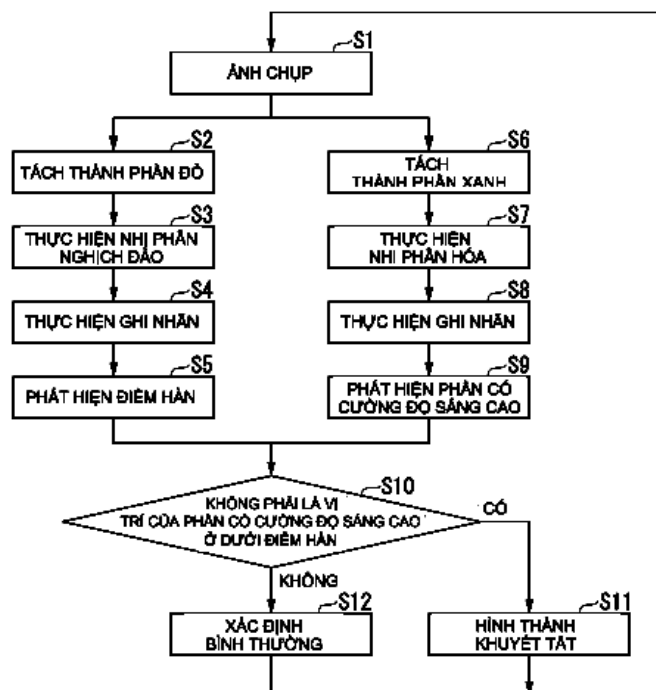
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
(72) MANOS-GULLY, Alexa (US), SINGH, Gagandeep (US), TATLER Daren P. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) SẢN PHẨM DỆT KIM, MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm dệt kim. Sản phẩm dệt kim có thể có phụ kiện dệt kim có vùng thứ nhất, vùng thứ nhất được tạo ra ít nhất một phần bằng sợi thứ nhất và sợi thứ hai. Sợi thứ nhất có thể là sợi tơ đơn. Sợi thứ hai có thể có độ dai ít nhất khoảng 5 gam trên mỗi đơniê (g/D). Sợi thứ nhất và sợi thứ hai có thể liên kết ít nhất ở một vị trí bên trong vùng thứ nhất.



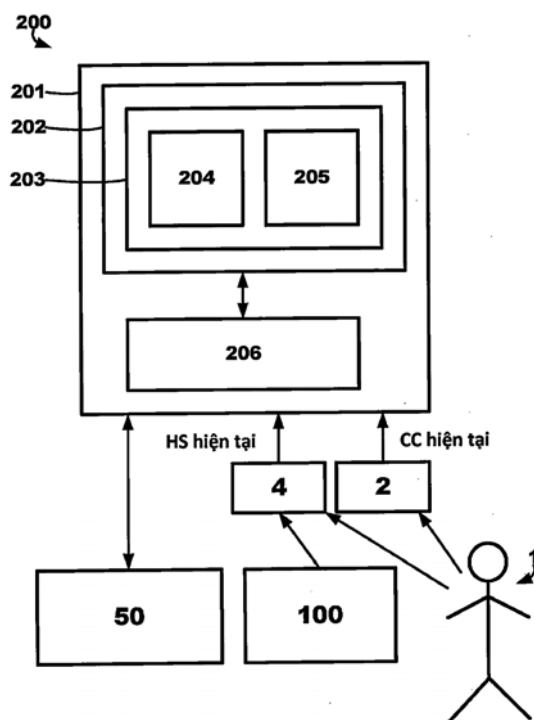
- (11) **64466**
 (21) 1-2019-01199 (51)⁸ **B21C 37/08**, B23K 13/02, 31/00, G01N 21/892
 (22) 08.11.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/083135 08.11.2016 (87) WO2018/087818 A1 17.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

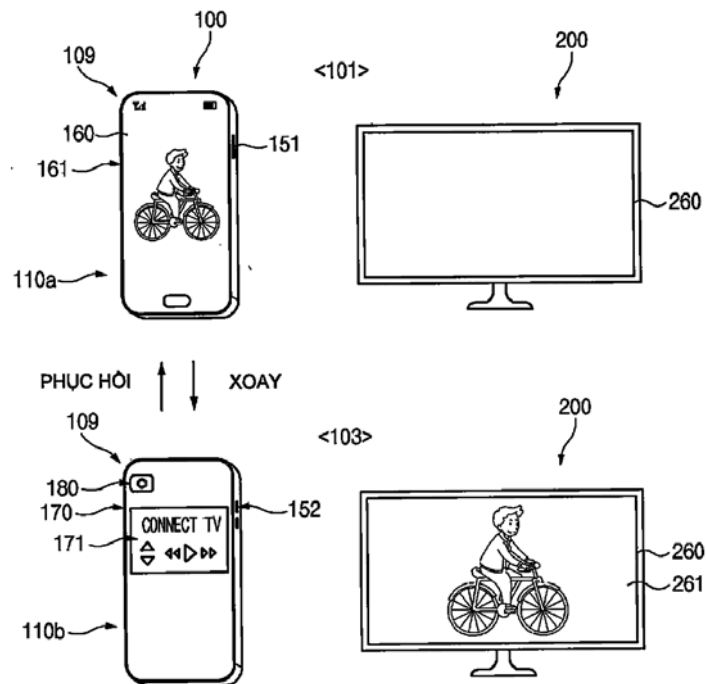
- (71) 1. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 2. NIPPON STEEL & SUMIKIN PIPE CO., LTD. (JP)
 1-1-3, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan
 (72) Noboru HASEGAWA (JP), Michitoshi TANIMOTO (JP), Michimasa MUKAI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT HÀN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát hàn để giám sát trạng thái hàn của vùng hội tụ hình chữ V trong đó tấm kim loại dạng dải được hội tụ thành hình chữ V, khi tấm kim loại được tạo thành hình trụ trong khi được vận chuyển, và cả hai mép bên của tấm kim loại được làm nóng và được nóng chảy theo cách được nối đối tiếp với nhau trong khi được hội tụ thành hình chữ V, sao cho ống thép được hàn bằng điện trở được sản xuất. Thiết bị giám sát hàn này bao gồm bộ phận chụp ảnh để chụp các ảnh của vùng bao gồm vùng hội tụ hình chữ V trong chuỗi thời gian; và bộ phận xử lý ảnh tách điểm hàn dựa trên các ảnh được chụp trong chuỗi thời gian và phát hiện ra sự có mặt hoặc vắng mặt và vị trí phóng hồ quang không đều tại điểm hàn hoặc ở phía trên của điểm hàn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giám sát hàn.



- (11) **64467**
- (21) 1-2019-01236 (51)⁷ **G09B 19/00**, A24F 47/00
- (22) 12.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IB2017/055506 12.09.2017 (87) WO2018/060798 A1 05.04.2018
- (30) 16191220.9 28.09.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) GAMYGIN, Alexander (RU), FRANCISCO, Carlo (PT), LEONARD, Scott Joseph (US), YOUNGMAN, Will (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỆ THỐNG DÙNG CHO CHUYỂN ĐỔI SỬ DỤNG CÁC VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (200) được tạo kết cấu để tạo ra và cung cấp đến những người sử dụng sự biểu diễn biểu thị việc chuyển đổi sử dụng từ loại vật dụng tạo sol khí thứ nhất sang loại vật dụng tạo sol khí thứ hai. Hệ thống (200) có thể được tạo kết cấu để cung cấp ít nhất một sự biểu diễn trị số thứ nhất sự sử dụng của loại vật dụng tạo sol khí thứ nhất (2) như là, ví dụ, các vật dụng tạo sol khí kiểu đốt cháy (chẳng hạn, các thuốc lá điều chế để cháy), và ít nhất một sự biểu diễn trị số thứ hai về việc sử dụng loại vật dụng tạo sol khí thứ hai (4) như là, chẳng hạn, ví dụ, các vật dụng tạo sol khí loại được làm nóng (chẳng hạn, các thanh làm nóng), qua khoảng thời gian.



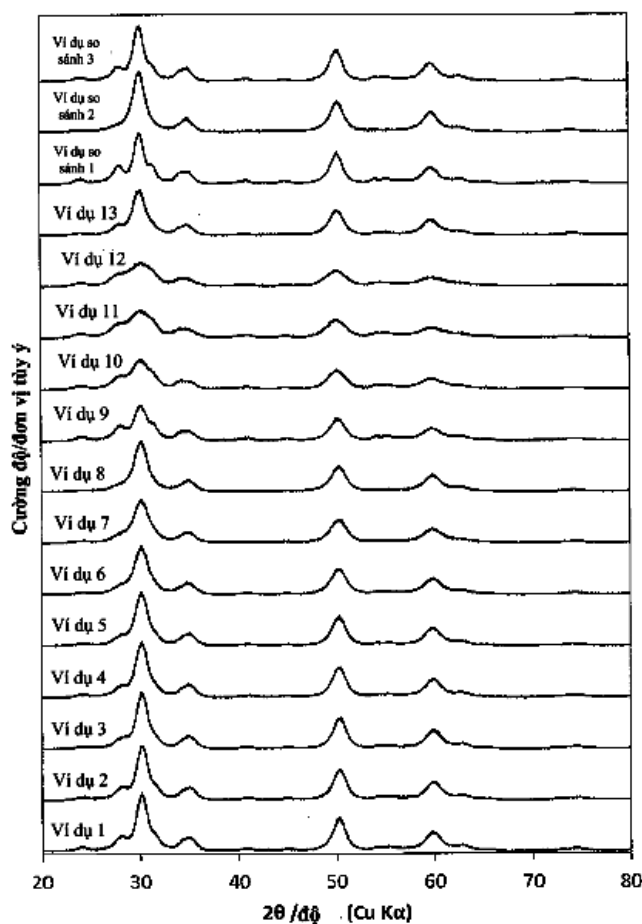
- (11) **64468**
- (21) 1-2019-01244 (51)⁷ **G06F 3/14**, H04N 21/436, 21/4363
- (22) 10.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/011118 10.10.2017 (87) WO2018/070751 19.04.2018
- (30) 10-2016-0131119 11.10.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) MYUNG, In Sik (KR), NAH, Hyun Soo (KR), LEE, Jung Won (KR), JUNG, Jong Woo (KR), CHOI, In Young (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ NHIỀU MÀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử bao gồm màn hiển thị thứ nhất được bố trí để quay về hướng thứ nhất, màn hiển thị thứ hai được bố trí để quay về hướng thứ hai, bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu dữ liệu hiển thị để kết xuất trên màn hiển thị thứ nhất hoặc màn hiển thị thứ hai, và bộ xử lý thực thi ứng dụng, kết xuất màn hình thực thi chức năng tương ứng với việc thực thi ứng dụng trên màn hiển thị thứ nhất và kết xuất thông tin bổ sung liên quan đến màn hình thực thi chức năng trên màn hiển thị thứ hai trong khi truyền dữ liệu thực thi ứng dụng theo việc thực thi ứng dụng đến thiết bị điện tử ngoại vi, đáp lại nhập vào xác định.



- (11) **64469**
 (21) 1-2019-01256 (51)⁸ **C01G 25/02**
 (22) 28.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/042625 28.11.2017 (87) WO2018/116762 28.06.2018
 (30) 2016-249793 22.12.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

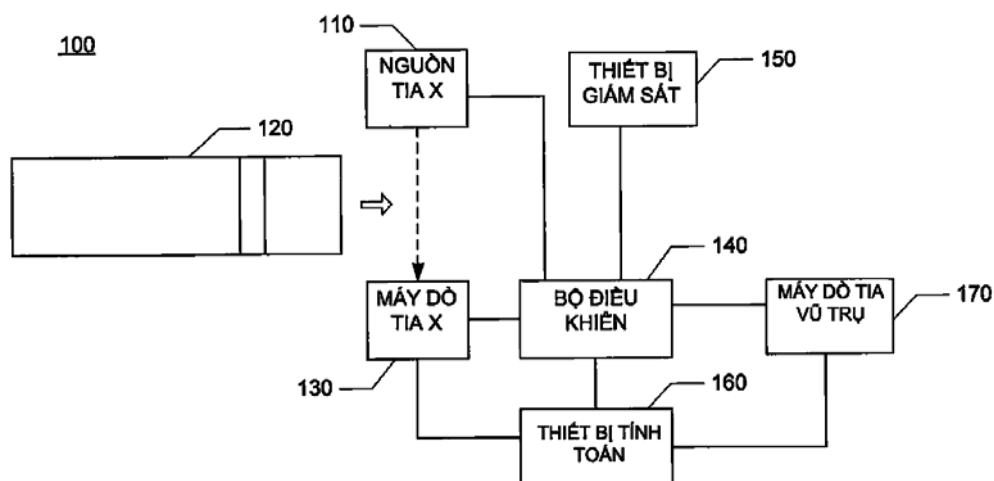
- (71) DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)
 1-6-38, Hirabayashiminami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 5590025, JP
 (72) NISHIKAWA Taku (JP), KUNISADA Taichi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) SOL ZIRICON OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SOL NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến sol ziricon oxit có hệ số truyền bằng 45% hoặc lớn hơn ở bước sóng bằng 400nm, có hệ số truyền bằng 75% hoặc lớn hơn ở bước sóng bằng 550nm, và chứa hạt ziricon oxit với lượng bằng 20% theo trọng lượng hoặc lớn hơn, và phương pháp sản xuất sol ziricon oxit.



- (11) **64470**
 (21) 1-2019-01268 (51)⁷ **C23C 2/04, 22/77, 22/70, C22C 21/00**
 (62) 1-2013-03945
 (22) 31.07.2013 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/AU2013/000843 31.07.2013 (87) WO2014/019020 A1 06.02.2014
 (30) 2012903281 01.08.2012 AU

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2013

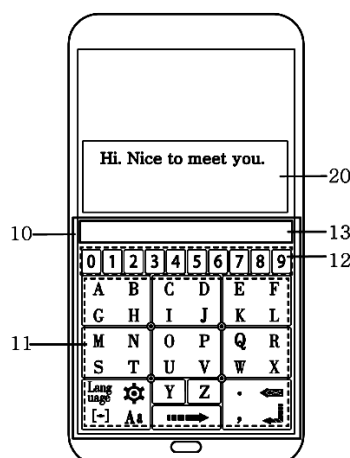
- (71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**
 Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
 (72) **LIU, Qiyang (AU)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẢI THÉP ĐƯỢC PHỦ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ KIM LOẠI TRÊN DẢI THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra và phương pháp kiểm tra. Phương pháp kiểm tra bao gồm các bước: thực hiện quét tia X trên đối tượng đang được kiểm tra để tạo ra hình ảnh của đối tượng đang được kiểm tra; phân chia hình ảnh của đối tượng đang được kiểm tra để xác định ít nhất một vùng quan tâm; phát hiện sự tương tác giữa tia vũ trụ và vùng quan tâm để thu được giá trị phát hiện; tính toán giá trị đặc trưng tán xạ và/hoặc giá trị đặc trưng hấp thụ của tia vũ trụ trong vùng quan tâm dựa vào thông tin kích thước của vùng quan tâm và giá trị phát hiện; và phân biệt đặc tính vật liệu của vùng quan tâm bằng giá trị đặc trưng tán xạ và/hoặc giá trị đặc trưng hấp thụ. Độ chính xác của việc kiểm tra và hiệu quả kiểm tra có thể được cải thiện nhờ các giải pháp kỹ thuật nêu trên.



- (11) **64471**
 (21) 1-2019-01273 (51)⁸ **G06F 3/023**, 3/0489, 3/0488, 3/01, 3/02
 (22) 21.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/010423 21.09.2017 (87) WO2018/056729 29.03.2018
 (30) 10-2016-0121856 23.09.2016 KR

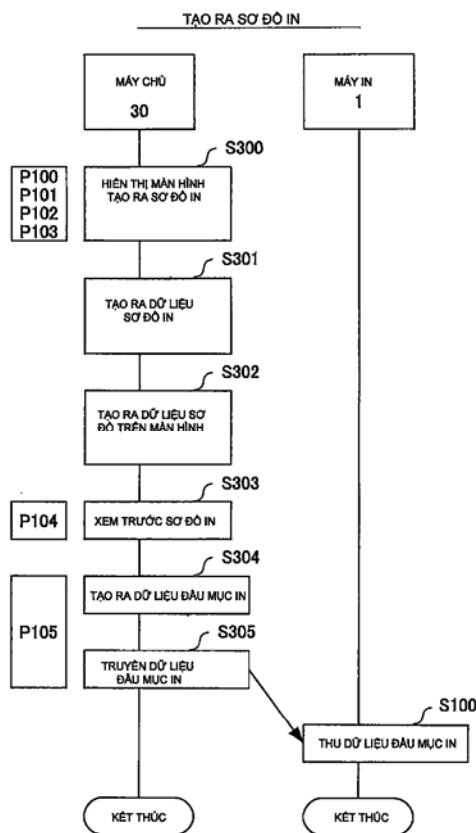
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

- (71) 1. YU, GANG SEON (KR)
 729ho, 117, Hwanggeum-ro Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)
 2. DAESAN BIOTECH (KR)
 749ho, Nadong, 117, Hwanggeum-ro, Yangchon-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)
 3. LEE, GYU HONG (KR)
 209-44, Samyang-ro, 179-gil Gangbuk-gu, Seoul, 01000, Korea (South)
 (72) YU, Gang Seon (KR), LEE, Gyu Hong (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ NHẬP KÝ TỰ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhập ký tự. Thiết bị nhập ký tự bao gồm đơn vị nhập ký tự (10) để nhập ký tự hoặc ký hiệu, đơn vị hiển thị (20) để hiển thị trên màn hình ký tự hoặc ký hiệu thông qua đơn vị nhập ký tự, đơn vị lưu trữ (40) để lưu trữ dữ liệu nhập qua đơn vị nhập ký tự và thông tin hoặc dữ liệu liên quan đến ký tự được nhập và đơn vị điều khiển (30) để điều khiển đơn vị nhập ký tự, đơn vị hiển thị và đơn vị lưu trữ, trong đó đơn vị nhập ký tự được chia thành một hoặc nhiều vùng nhóm ký tự (200) để tạo thành một đơn vị nhập ngôn ngữ (11), đơn vị nhập hỗn hợp (12) và đơn vị nhập phụ (13), các vùng nhóm ký tự được chia thành một hoặc nhiều vùng ký tự riêng lẻ (210) trong đó ký tự hoặc ký hiệu được sắp xếp thành các ký tự được nhập cho mỗi ngôn ngữ được hiển thị trong đơn vị nhập ngôn ngữ bằng cách nhấn một lần.

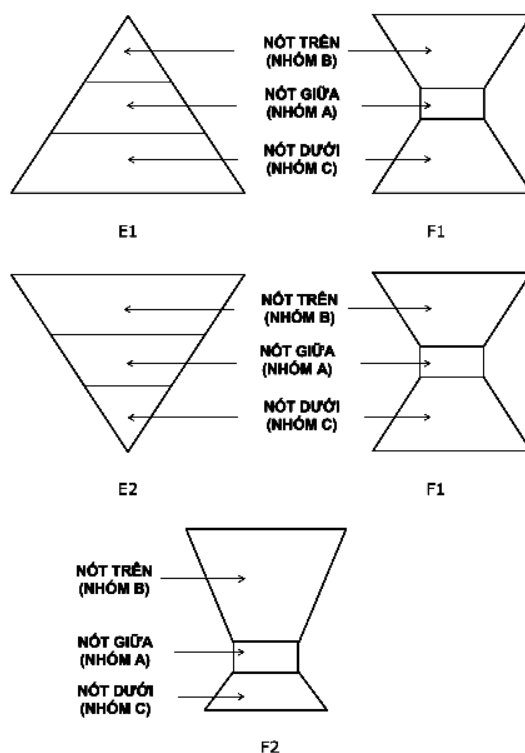


- (11) **64472**
- (21) 1-2019-01286 (51)⁸ **A61K 9/00**, 47/02, 47/10, 31/167, 31/40, 31/573, A61P 11/00
- (22) 17.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/070850 17.08.2017 (87) WO2018/033598 22.02.2018
- (30) 16184608.4 17.08.2016 EP
- (71) CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
- (72) Mario SCURI (IT), Pierfrancesco COLI (IT), Giuseppe DELMONTE (IT)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) CHẾ PHẨM KHÍ DUNG ĐỂ XÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm khí dung dùng để xông chứa glycopyroni bromua, formoterol hoặc muối của nó, và beclometason dipropionat, hữu ích đối với phòng ngừa hoặc điều trị bệnh tắc nghẽn phổi mãn tính nhẹ/nặng.

- (11) **64473**
- (21) 1-2019-01296 (51)⁷ **G06F 3/12**, B41J 5/30, 29/38, G06F 17/21, G09F 3/00, H04N 1/387
- (22) 28.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/030690 28.08.2017 (87) WO2018/066266 12.04.2018
- (30) 2016-198859 07.10.2016 JP
- (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
- (72) KOWATA, Naoki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, MÁY IN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý thông tin, máy in và vật ghi đọc được bằng máy tính có ghi chương trình khiến máy tính thực hiện chức năng như: phương tiện tạo ra dữ liệu sơ đồ in theo lệnh của người dùng, dữ liệu sơ đồ in này chỉ báo sơ đồ in của thông tin in tương ứng với đối tượng in gồm đối tượng in cố định và đối tượng in biến đổi; và phương tiện tạo ra dữ liệu sơ đồ trên màn hình, bằng máy tính phù hợp với dữ liệu sơ đồ in đã tạo ra, dữ liệu sơ đồ trên màn hình này chỉ báo sơ đồ trên màn hình gồm có trường nhập liệu để tiếp nhận việc nhập thông tin in tương ứng với đối tượng in biến đổi.



- (11) **64474**
- (21) 1-2019-01302 (51)⁸ **C11B 9/00, C11D 3/50**
- (22) 13.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/073062 13.09.2017 (87) WO2018/050721 A1 22.03.2018
- (30) 1615581.4 14.09.2016 GB
- (71) GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
- (72) BLONDEAU, Philippe (FR), BRESSON BOIL, Alice (FR), MOUTTE, Maxence (FR), ROPARTZ LEPEL, Celine (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) HỢP PHẦN HƯƠNG LIỆU, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA HỢP PHẦN HƯƠNG LIỆU NÀY, CHẤT LÀM SẠCH MỌI MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG SẢN PHẨM CÓ MÙI HƯƠNG
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần hương liệu, sản phẩm tiêu dùng chứa hợp phần hương liệu này, chất làm sạch mọi mục đích và phương pháp dùng sản phẩm có mùi hương. Hợp phần có mùi hương bao gồm a) ít hơn 20% theo khối lượng của thành phần mùi thơm có nồng độ vùng không gian rộng cân bằng (HS) nằm trong khoảng từ 151 đến 900 microgam/l ở nhiệt độ 25°C, b) ít nhất là 40% theo khối lượng của thành phần mùi thơm có HS cao hơn 900 microgam/l ở nhiệt độ 25°C và c) nhiều hơn 25% theo khối lượng của thành phần mùi thơm có HS thấp hơn hoặc bằng 150 microgam/l ở nhiệt độ 25°C. Hợp phần có mùi hương này làm giảm sự quen mùi hương của người tiêu dùng đối với sản phẩm có mùi hương.



- (11) **64475**
- (21) 1-2019-01330 (51)⁷ **C08G 18/00**, B32B 27/00, 23/30, 27/40, C08G 18/10, 18/32
- (22) 05.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/031974 05.09.2017 (87) WO2018/061658 05.04.2018
- (30) 2016-187668 27.09.2016 JP
- (71) THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
- (72) WATANABE, Kentaro (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐÓNG RẮN, SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG RẮN TỪ CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT KẾT DÍNH ĐƯỢC KẾT DÍNH BẰNG SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG RẮN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện cải thiện độ ổn định bảo quản của chế phẩm nhựa đóng rắn và độ dính chặt của sản phẩm được đóng rắn vào polycarbonat. Sáng chế liên quan đến chế phẩm nhựa đóng rắn bao gồm các thành phần (A) đến (C) sau đây:
thành phần (A): tiền polyme uretan chứa nhóm isoxyanat,
thành phần (B): bột của hợp chất polyamin thể rắn ở nhiệt độ 25°C, và
thành phần (C): ít nhất một chất được chọn từ nhóm gồm hợp chất (met)acrylat đơn chức có cấu trúc vòng no hoặc hợp chất (met)acrylat đơn chức có vòng thơm, hợp chất (met)acrylat đơn chức có nhóm silyl thủy phân được, và hợp chất (met)acrylat đa chức, trong đó chế phẩm này về cơ bản là không chứa chất khởi đầu gốc quang.

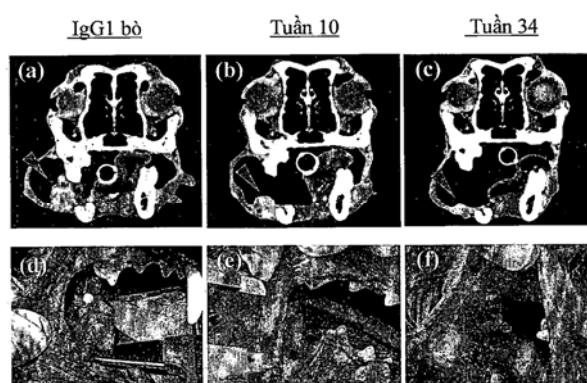
- (11) **64476**
- (21) 1-2019-01337 (51)⁸ **A61K 35/76**, 31/7088, A61P 31/12
- (22) 18.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/AU2017/050879 18.08.2017 (87) WO2018/032057 22.02.2018
- (30) 2016903295 19.08.2016 AU
- (71) **SEMENTIS LIMITED (AU)**
9 Sing Crescent, Berwick, Victoria 3806, Australia
- (72) **HOWLEY, Paul (AU)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT POX ĐÃ ĐƯỢC LÀM GIẢM ĐỘC LỰC ĐỂ LÀM TĂNG ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH Ở ĐỘNG VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để làm tăng đáp ứng miễn dịch ở động vật mà làm giảm nguy cơ nhiễm bệnh chikungunya và bệnh đậu mùa, và nhiễm virus Zika và bệnh đậu mùa, và/hoặc nhiễm bệnh chikungunya, nhiễm virus Zika và bệnh đậu mùa. Chế phẩm này chứa chất mang được dụng và virus pox được làm giảm độc lực, trong đó hệ gen virus pox chứa trình tự axit nucleic mã hóa polyprotein phân hệ gen 26S của virus chikungunya và/hoặc PrME của virus Zika.

- (11) **64477**
(21) 1-2019-01338 (51)⁷ **A23L 2/40**, 2/52, 2/54, 2/60,
29/20, 29/262, A63H 33/28
(22) 17.07.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/US2017/042422 17.07.2017 (87) WO2018/038823 01.03.2018
(30) 62/378,829 24.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

- (75) TRAN, DAT Q. (US)
5706 North Braeswood, Houston, TX 77096, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO DUNG DỊCH BỘT BONG BÓNG ĂN ĐƯỢC, SẢN PHẨM BỘT BONG BÓNG ĂN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘT BONG BÓNG ĂN ĐƯỢC**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho dung dịch bột bong bóng ăn được và sản phẩm bột bong bóng ăn được, mà khi được trộn thích hợp, tạo ra dung dịch lỏng ăn được thích hợp để thổi bột bong bóng. Các sản phẩm này chứa nước, chất hoạt động bề mặt, chất làm đặc, chất điều chỉnh độ pH/chất bảo quản, và tùy ý là chất làm ngọt. Các sản phẩm này có thể được tạo ra ở dạng rắn hoặc dạng lỏng, có thể tạo ra dung dịch bột bong bóng ăn được khi được trộn với đồ uống hoặc chất lỏng tương tự với lượng đủ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra bột bong bóng ăn được.

- (11) **64478**
- (21) 1-2019-01345 (51)⁷ **C12N 15/09**, A61K 39/395, A61P 31/00, 35/00, C07K 16/18, 16/46, C12N 1/15, 1/19, 1/21, 5/10, C12P 21/08
- (22) 10.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/029055 10.08.2017 (87) WO2018/034225 22.02.2018
- (30) 2016-159088 15.08.2016 JP
2016-159089 15.08.2016 JP
2017-061454 27.03.2017 JP
2017-110723 05.06.2017 JP
- (71) 1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporoshi, Hokkaido 0600808, Japan
2. FUSO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-10, Doshomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan
- (72) KONNAI, Satoru (JP), OHASHI, Kazuhiko (JP), MURATA, Shiro (JP), OKAGAWA, Tomohiro (JP), NISHIMORI, Asami (JP), MAEKAWA, Naoya (JP), SUZUKI, Yasuhiko (JP), NAKAJIMA, Chie (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG PHỐI TỬ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHUỖI TRÌNH 1 (PD-L1), DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng PD-L1 có khả năng sử dụng được liên tục ngay cả cho động vật khác ngoài chuột cống. Kháng thể kháng PD-L1 chứa (a) chuỗi nhẹ bao gồm vùng biến đổi chuỗi nhẹ chứa CDR1 có trình tự axit amin QSLLYSENQKDY (SEQ ID NO:37), CDR2 có trình tự axit amin WAT và CDR3 có trình tự axit amin GQYLVYPFT (SEQ ID NO:38) và vùng hằng định chuỗi nhẹ trên kháng thể ở động vật khác ngoài chuột cống; và (b) chuỗi nặng bao gồm vùng biến đổi chuỗi nặng chứa CDR1 có trình tự axit amin GYTFTSNF (SEQ ID NO:39), CDR2 có trình tự axit amin IYPEYGNT (SEQ ID NO:40) và CDR3 có trình tự axit amin ASEEAIVSLVY (SEQ ID NO:41) và vùng hằng định chuỗi nặng trên kháng thể ở động vật khác ngoài chuột cống. Dược phẩm chứa kháng thể kháng PD-L1 trên làm thành phân hoạt tính. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo kháng thể kháng PD-L1 trên.



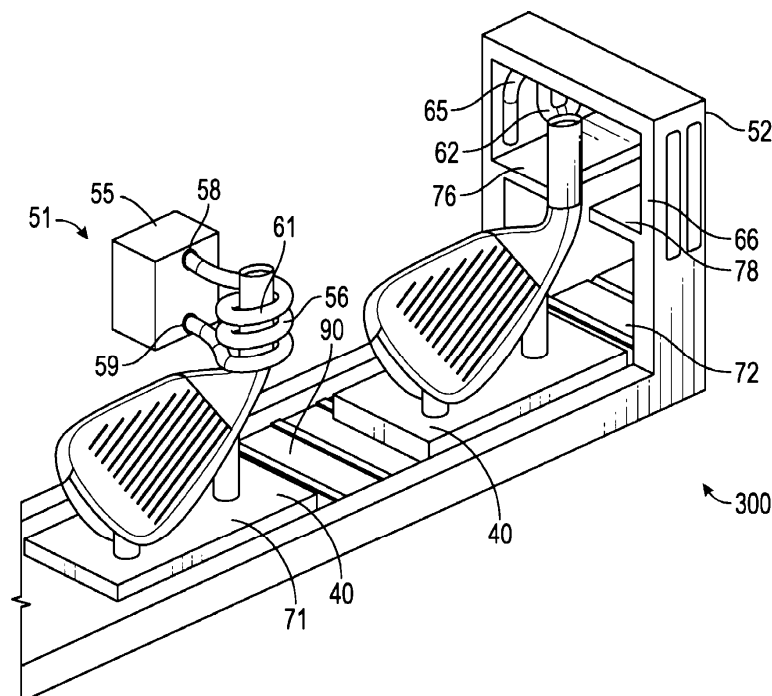
- (11) **64479**
 (21) 1-2019-01362 (51)⁷ **H05B 6/10, C21D 1/09, A63B**
 53/04
 (22) 18.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/047608 18.08.2017 (87) WO2018/035458 22.02.2018
 (30) 62/376,836 18.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.06.2019

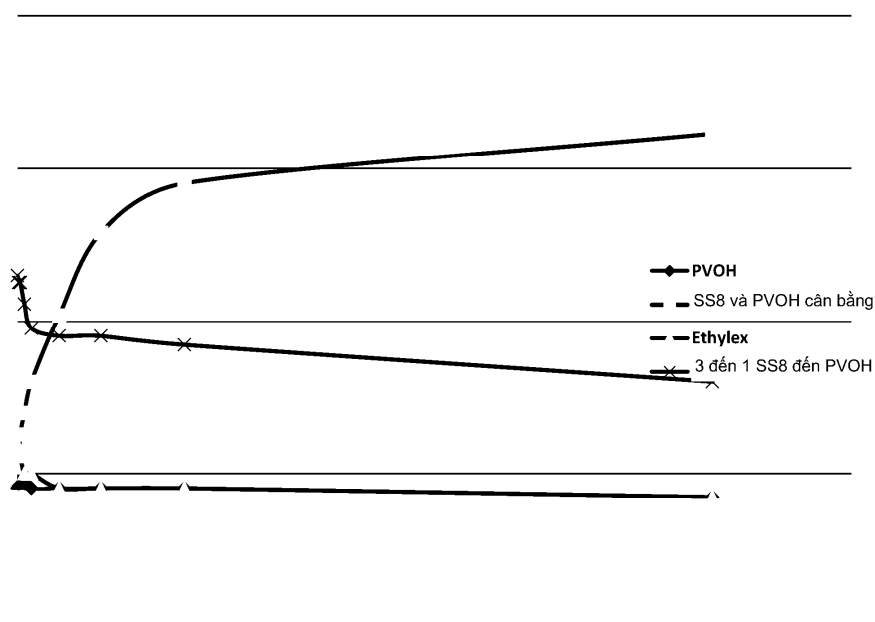
- (71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**
 2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
 (72) **WU, Dave (TW), SHAW, Tyler (US), SIMONE, Matthew (US), HUANG, Yujen (US)**
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỆT GẬY ĐÁNH GÔN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý nhiệt gậy đánh gôn, cụ thể là ống nối gậy đánh gôn (14) hoặc đầu gậy đánh gôn (10). Phương pháp xử lý nhiệt này là quy trình hai bước trong đó đầu gậy đánh gôn (10) được xử lý trong bộ phận gia nhiệt thứ nhất (51) nhờ gia nhiệt cảm ứng và tiếp đó được chuyển đến bộ phận gia nhiệt thứ hai (52) để gia nhiệt đối lưu. Cả hai bước là để cục bộ hóa việc xử lý nhiệt ống nối. Thiết bị xử lý nhiệt (300) cũng có thể bao gồm bộ phận làm nguội, như bộ phận tản nhiệt, để đảm bảo thân của gậy đánh gôn vẫn ở nhiệt độ đúng trong bước gia nhiệt thứ hai khi ống nối được gia nhiệt tách biệt. Phương pháp và thiết bị xử lý nhiệt tổng thể để xử lý nhiệt cục bộ dẫn đến ống nối hoặc đầu gậy đánh gôn có ít nhất hai trị số độ cứng khác nhau để cho phép thao tác vật liệu mà không có sự nứt hoặc gãy.



- (11) **64480**
- (21) 1-2019-01366 (51)⁷ **D21H 23/22**, 19/00, 17/04, 17/02, C07H 13/06, D21H 17/28
- (22) 31.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/049772 31.08.2017 (87) WO2018/045248 08.03.2018
- (30) 62/382,690 01.09.2016 US
- 62/432,133 09.12.2016 US
- 62/468,229 07.03.2017 US
- (71) HS MANUFACTURING GROUP LLC (US)
41 Madison Avenue, 31st Floor, New York City, New York 10010, United States of America
- (72) Jonathan SPENDER (US), Michael Albert BILODEAU (US), Daryl Aubrey BASHAM (US), Nirmal Singh BASI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO DẪN XUẤT BỀ MẶT XENLULOZA NỀN TẢNG SINH HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nguyên liệu xenluloza bằng chế phẩm mà tạo ra tính kỵ nước và/hoặc kỵ lipid gia tăng cho nguyên liệu như vậy mà không làm mất khả năng thoái biến sinh học của nó. Các phương pháp như được đề xuất tạo ra sự gắn kết este của axit béo sacarit trên các nguyên liệu xenluloza, bao gồm các nguyên liệu tạo ra sản phẩm bằng các phương pháp như vậy. Do đó, nguyên liệu đó xử lý có tính kỵ nước, tính kỵ lipid, chức năng chần và các đặc tính cơ học cao hơn và có thể được sử dụng trong ứng dụng bất kỳ mà ở đó mong muốn các đặc tính như vậy.



- (11) **64481**
(21) 1-2019-01367 (51)⁷ **B32B 9/00**, 15/04, C09D 1/02, C23C 26/00, B05D 7/14, 7/24
(22) 21.09.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2016/077822 21.09.2016 (87) WO2018/051523 22.03.2018
(30) 2016-181356 16.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

(72) Katsumi OWA (JP), Yugo NAKANE (JP), Shuichi SUGITA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất tấm kim loại được phủ có khả năng chống bám bẩn tuyệt vời, điều này không gây ra việc xuất hiện hình giao thoa và có đặc tính thiết kế tuyệt vời. Tấm kim loại được phủ này bao gồm tấm kim loại và màng phủ được hình thành trên ít nhất một trong các bề mặt của tấm kim loại và chúng cơ bản bao gồm thành phần biểu diễn bằng công thức thành phần $K_2O \cdot xSiO_2$ ($3,5 \leq x \leq 6,8$). Giá trị trung bình của tỷ lệ phủ màng mỗi mm^2 tại bất kỳ vị trí nào trong mười vị trí có màng phủ trong tấm kim loại được phủ là từ 1 đến 90%.

Fig. 1A

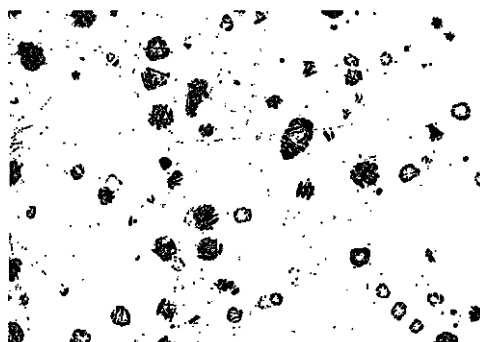
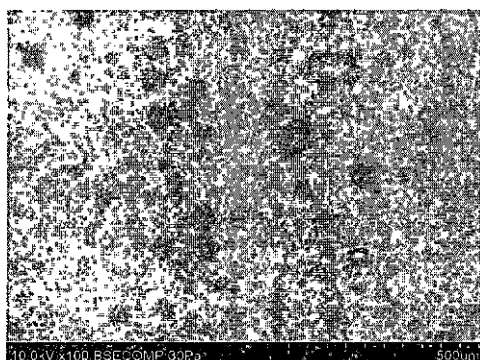


Fig.1B

- (11) **64482**
 (21) 1-2019-01368 (51)⁸ **B32B 9/00**, 15/04, C09D 1/02, C23C 26/00, B05D 7/14, 7/24
 (22) 21.09.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/077823 21.09.2016 (87) WO2018/051524 22.03.2018
 (30) 2016-181359 16.09.2016 JP

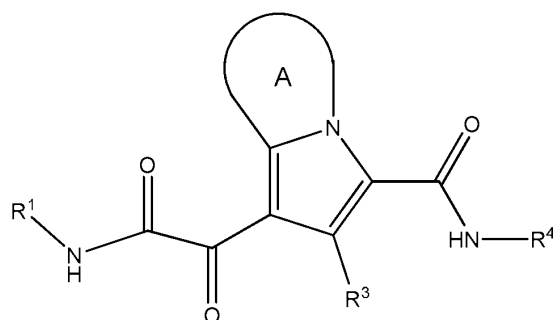
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
 3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
 (72) Katsumi OWA (JP), Yugo NAKANE (JP), Shuichi SUGITA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) TẮM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ
 (57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại được phủ có độ kháng vết bám tốt mà không xảy ra vân giao thoa, và có tính thiết kế tốt. Tấm kim loại được phủ này bao gồm tấm kim loại có độ nhám bề mặt trung bình $Ra_{(tấm\ kim\ loại)}$ là nhỏ hơn hoặc bằng $0,40\ \mu m$ và màng phủ được tạo thành trên ít nhất là một bề mặt của tấm kim loại, về cơ bản chứa thành phần được biểu diễn bởi công thức thành phần $K_2O \cdot xSiO_2$ ($3,5 \leq x \leq 6,8$), có độ dày trung bình t từ $0,2$ đến $0,3\ \mu m$. Độ dày trung bình t của màng phủ và độ nhám bề mặt trung bình $Ra_{(tấm\ kim\ loại)}$ của màng phủ thỏa mãn (1). Biểu thức (1): $Ra_{(màng\ phủ)} \geq 0,03/t + 0,15$.

- (11) **64483**
- (21) 1-2019-01369 (51)⁷ **A23K 10/30**, 50/30
- (22) 25.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/NL2017/050560 25.08.2017 (87) WO2018/038616 01.03.2018
- (30) 2017376 26.08.2016 NL
- (71) NUTRECO NEDERLAND B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN Boxmeer, Netherlands
- (72) ROUBOS VAN DEN HIL, Petra Johanna (NL), BOUWENS, Mark (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA SỢI NẤM *AGARICUS BLAZEI* MURILL VÀ TÁC NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN VI KHUẨN THUỘC CHỨNG ENTEROBACTERIACEAE
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa sợi nấm *Agaricus Blazei Murill* và tác nhân ảnh hưởng đến vi khuẩn thuộc chủng *Enterobacteriaceae*. Chế phẩm này có tác động tích cực đối với sự phát tán vi khuẩn *Enterobacteriaceae*, đặc biệt là *Salmonella* và/hoặc *Escherichia*. Ngoài ra, chế phẩm này là hữu hiệu chống lại các vi khuẩn kháng thuốc thuộc *Enterobacteriaceae*.

- (11) **64484**
(21) 1-2019-01385
- (51)⁷ **C12P 13/00**, C12N 1/20, A23L 33/10, A61K 8/88, /99, 31/785, 35/742, A61P 3/06, 35/00, C12N 15/09, C12R 1/125
- (22) 28.07.2017
(86) PCT/JP2017/027488 28.07.2017
(30) 2016-165099 25.08.2016
- (43) 25.07.2019
(87) WO2018/037833 01.03.2018
JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2019
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) SAWADA, Kazuhisa (JP), TAMUKAI, Atsuko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT POLY-GAMA-GLUTAMIC VÀ VI KHUẨN HÌNH QUE BACILLUS SUBTILIS
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất axit poly-gama-glutamic, bao gồm việc cấy vi khuẩn hình que *Bacillus subtilis* được định danh như số truy cập: NITE BP-02276, số truy cập: NITE BP-02277, số truy cập: NITE BP- 02278, số truy cập: NITE BP-02279, số truy cập: NITE BP-02280, hoặc số truy cập : NITE BP-02281.

- (11) **64485**
- (21) 1-2019-01393 (51)⁷ **C07D 487/04**, 519/00, A61K
31/407, 31/433, 31/4192, 31/4245,
31/4439
- (22) 25.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/048565 25.08.2017 (87) WO2018/039531 01.03.2018
- (30) 62/380,063 26.08.2016 US
- 62/416,020 01.11.2016 US
- (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America
- (72) DU, Jinfu (US), KAPLAN, Joshua A. (US), KIRSCHBERG, Thorsten A. (DE),
KOBAYASHI, Tetsuya (JP), LAZERWITH, Scott E. (US), LEE, Rick Andrew (US),
MEDLEY, Jonathan William (US), MITCHELL, Michael L. (US), MORGANELLI,
Philip Anthony (US), PYUN, Hyung-Jung (US), SHEVICK, Sophia L. (US), SQUIRES,
Neil H. (CA), WATKINS, William J. (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PYROLIZIN NGỪNG TỤ ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP
CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrol ngưng tụ được thể có công thức I, và dược phẩm
chứa các hợp chất này để ức chế quá trình sao chép virus gây bệnh viêm gan B (HBV) và
các phương pháp điều chế chúng.

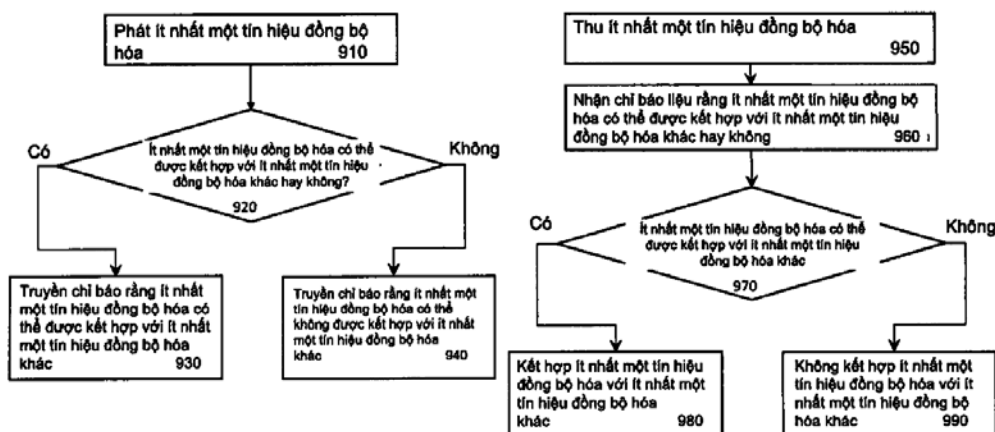


Công thức I

- (11) **64486**
 (21) 1-2019-01406 (51)⁷ **H04W 56/00**
 (22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/IB2017/055861 26.09.2017 (87) WO2018/060858 05.04.2018
 (30) 62/402,435 30.09.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) HAKOLA, Sami-Jukka (FI), KAIKKONEN, Jorma Johannes (FI), ENESCU, Mihai (RO), DALSGAARD, Lars (FI), KOSKELA, Timo (FI)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SỰ ĐỒNG BỘ HÓA VÔ TUYẾN KHÔNG BIẾT CẤU HÌNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ra sự đồng bộ hóa vô tuyến không biết cấu hình. Phương pháp và thiết bị này cho phép sự trao đổi của các chuỗi đồng bộ hóa theo cách gần như không biết cấu hình của bộ phát bằng cách dự liệu trong chỉ báo liệu các chuỗi đồng bộ hóa có thể được kết hợp với các chuỗi đồng bộ hóa khác hay không.

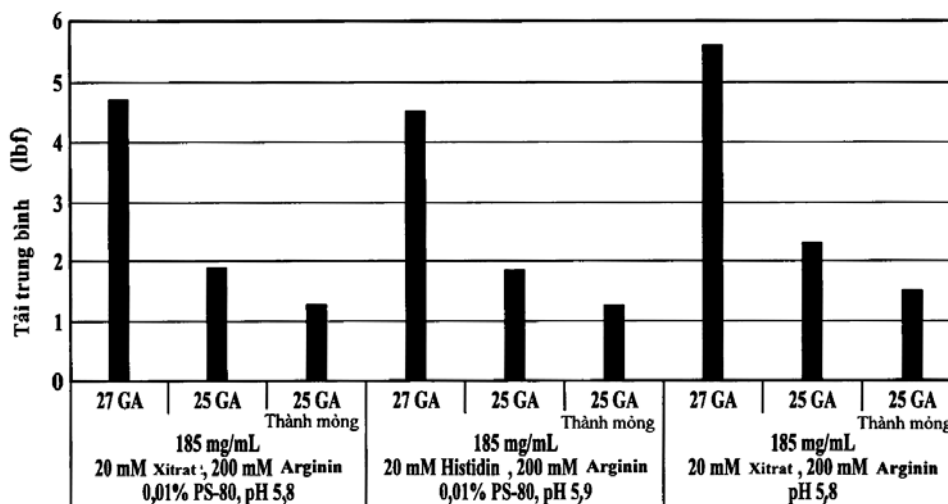


- (11) **64487**
 (21) 1-2019-01408 (51)⁷ **A61K 9/08**, 39/395, 47/00
 (22) 30.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/049415 30.08.2017 (87) WO2018/045054 08.03.2018
 (30) 62/382,156 31.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

- (71) OMEROS CORPORATION (US)
 201 Elliott Avenue West, Seattle, WA 98119, United States of America
 (72) DEMOPULOS, Gregory, A. (US), FERGUSON, Kenneth, M. (US), LAMBERT, William, Joseph (US), WHITAKER, John, Steven (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ỨC CHẾ MASP-2 CÓ ĐỘ NHỚT THẤP, CÔ ĐẶC VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có độ nhớt thấp nồng độ cao, ổn định chứa kháng thể ức chế MASP-2, kit chứa chế phẩm này ức chế tác dụng phụ của quá trình hoạt hóa bổ thể phụ thuộc MASP-2.

Khả năng dùng kim tiêm: Tải trung bình



- (11) **64488**
 (21) 1-2019-01411 (51)⁷ **E04F 15/02**
 (22) 12.01.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/SE2017/050030 12.01.2017 (87) WO2018/063047 A1 05.04.2018
 (30) 1651290-7 30.09.2016 SE

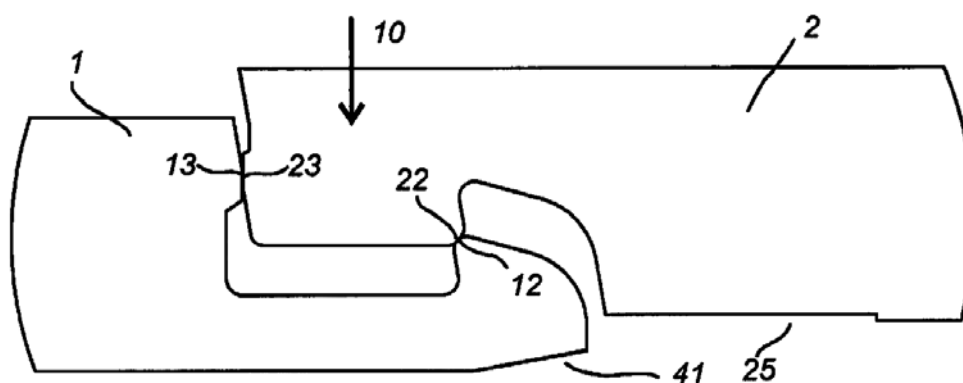
(71) VALINGE INNOVATION AB (SE)
 Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Christian BOO (SE)

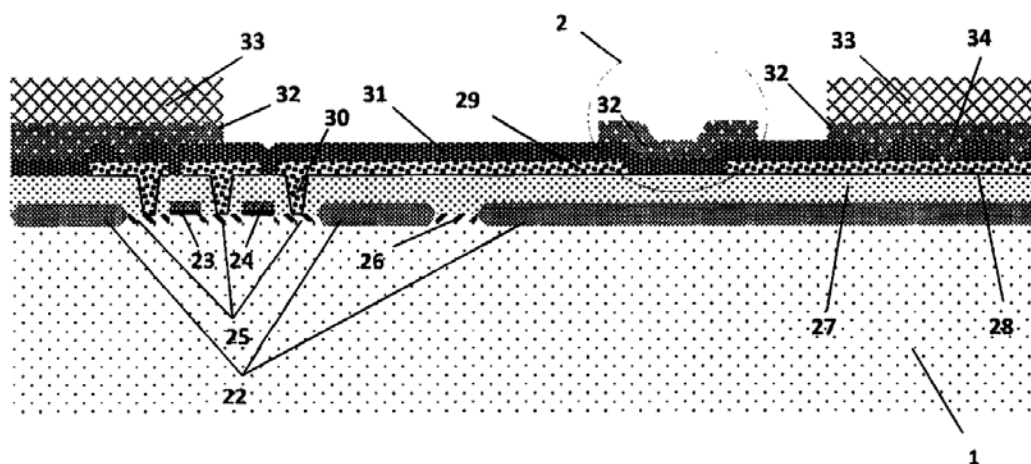
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) BỘ TẮM ĐƯỢC LẮP GHÉP BẰNG DỊCH CHUYỂN THẲNG ĐỨNG VÀ ĐƯỢC KHÓA VỚI NHAU THEO HƯỚNG THẲNG ĐỨNG VÀ HƯỚNG NGANG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tắm bao gồm tấm thứ nhất (1) và tấm thứ hai (2). Cạnh thứ nhất của tấm thứ nhất và cạnh thứ hai của tấm thứ hai được tạo kết cấu để khóa được với nhau và lắp ghép được bằng một dịch chuyển thẳng đứng (10) của cạnh thứ hai so với cạnh thứ nhất. Cạnh thứ nhất bao gồm một chi tiết khóa (5) được tạo kết cấu để kết hợp với một rãnh khóa (4) tại cạnh thứ hai để khóa theo hướng ngang và theo hướng thẳng đứng. Cạnh thứ nhất bao gồm một lưỡi (3) được tạo kết cấu để kết hợp với một rãnh lưỡi (6) tại cạnh thứ hai để khóa theo hướng thẳng đứng. Phần trên của cạnh thứ nhất bao gồm bề mặt dẫn hướng thứ nhất (11) và cạnh dưới của môi dưới bao gồm bề mặt dẫn hướng thứ hai. Phần trên của chi tiết khóa bao gồm bề mặt dẫn hướng thứ ba (12) và cạnh dưới của rãnh khóa bao gồm bề mặt dẫn hướng thứ tư.



- (11) **64489**
- (21) 1-2019-01412 (51)⁷ **B41J 2/14**
- (22) 19.10.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2016/075108 19.10.2016 (87) WO 2018/072822 A1 26.04.2018
- (71) SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland
- (72) SCHINA, Paolo (IT), BALDI, Silvia (IT), DISEGNA, Irma (IT), PERINI, Miriam (IT)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU IN PHUN MỰC BẰNG NHIỆT, ĐẦU IN PHUN MỰC BẰNG NHIỆT VÀ LÁT BÁN DẪN
- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tạo ra đầu in phun mực bằng nhiệt, bao gồm ít nhất các bước sau đây: cung cấp lát bán dẫn gồm có mạch điện tử tích hợp và một phần để tạo ra bộ phận kích thích nhiệt, mạch tích hợp bao gồm ít nhất: lớp cách nhiệt được tạo ra trên nền; và lớp kim loại thứ nhất được tạo ra trên lớp cách nhiệt; trong đó lớp kim loại thứ nhất kéo dài vào trong phần để tạo ra bộ phận kích thích nhiệt; và khắc mòn bộ phận để tạo ra bộ phận kích thích nhiệt cho lớp kim loại thứ nhất sao cho lớp kim loại thứ nhất đóng vai trò là lớp chặn khắc mòn. Sáng chế cũng đề cập đến đầu in phun mực bằng nhiệt được tạo ra bằng phương pháp của sáng chế này và lát bán dẫn để tạo ra đầu in phun mực bằng nhiệt bằng phương pháp của sáng chế này.



- (11) **64490**
- (21) 1-2019-01413 (51)⁸ **A61K 35/20**, 38/17, A61P 1/00, A23J 1/20
- (22) 30.09.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/NZ2016/050161 30.09.2016 (87) WO2018/063008 05.04.2018
- (71) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand
- (72) CLARKE, Andrew John (NZ), BABIDGE, Catherine Mary (AU), NI, Jiayi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HÀM LƯỢNG CỦA KHU HỆ VI SINH VẬT CÓ LỢI TRONG RUỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY SỰ SINH TRƯỞNG CỦA VI KHUẨN TRONG RUỘT Ở ĐỘNG VẬT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện hàm lượng của khu hệ vi sinh vật có lợi trong ruột ở động vật và phương pháp thúc đẩy sự sinh trưởng của vi khuẩn trong ruột ở động vật, trong đó phương pháp cải thiện hàm lượng của khu hệ vi sinh vật có lợi trong ruột ở động vật bao gồm bước cho động vật sử dụng chế phẩm chứa beta-casein, trong đó biến thể beta-casein chiếm ít nhất 75% trọng lượng của beta-casein, biến thể beta-casein này có prolin ở vị trí 67 trong trình tự axit amin của beta-casein.

(11) **64491**

(21) 1-2019-01416

(51)⁷ **G06F 17/50**

(22) 21.03.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

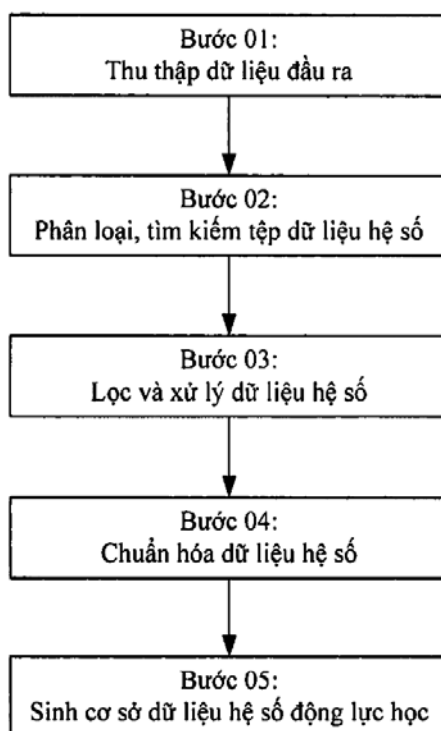
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hải Anh (VN), Nguyễn Duy Trọng (VN)

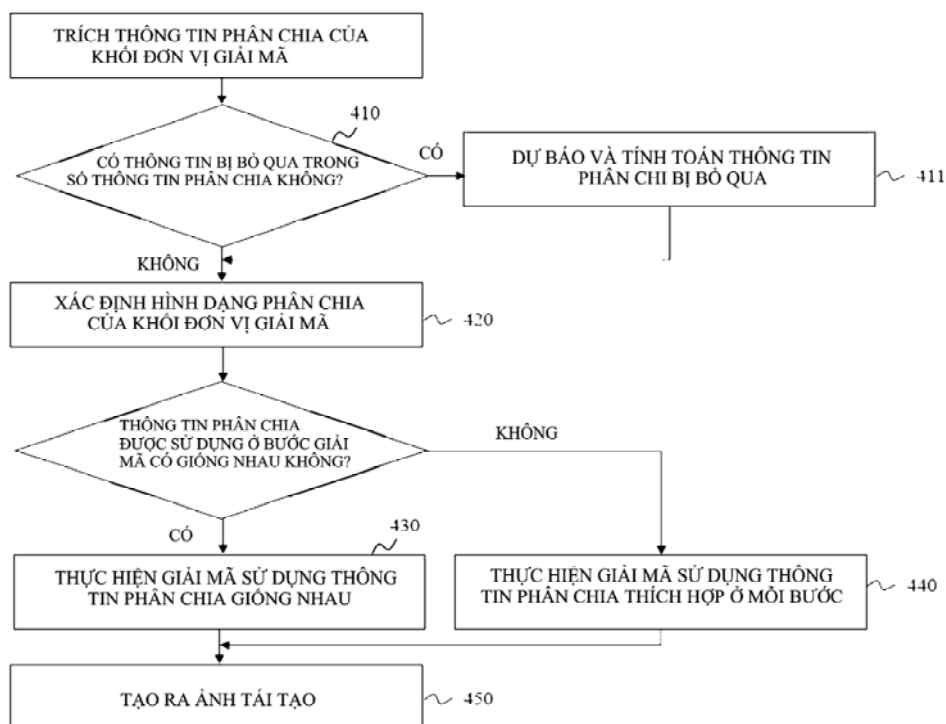
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG TÌM KIẾM, XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP DỮ LIỆU LỚN TRONG BÀI TOÁN HẬU XỬ LÝ TÍNH TOÁN ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tự động tìm kiếm, phân tích và tổng hợp dữ liệu lớn phục vụ bài toán hậu xử lý tính toán động lực học chất lỏng. Phương pháp bao gồm năm bước: bước 1: thu thập dữ liệu đầu ra từ chương trình tính toán chất lỏng; bước 2: phân loại và tìm kiếm dữ liệu; bước 3: lọc và xử lý dữ liệu; bước 4: chuẩn hóa dữ liệu hệ số; bước 5: sinh cơ sở dữ liệu hệ số động lực học. Hệ thống tự động tìm kiếm, phân tích và tổng hợp dữ liệu lớn được xây dựng dựa vào phương pháp trên bao gồm ba môđun: môđun tìm kiếm dữ liệu; môđun phân tích dữ liệu, môđun phân phối dữ liệu.



- (11) **64492**
- (21) 1-2019-01421 (51)⁷ **H04N 19/119**, 19/44, 19/176, 7/18, 7/08
- (22) 29.09.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2016/010879 29.09.2016 (87) WO2018/038316 A1 01.03.2018
- (30) 10-2016-0105955 22.08.2016 KR
- (71) KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY - ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)
Gwangun-ro, 20, Nowon-gu, Seoul 01897 Republic of Korea
- (72) SIM, Donggyu (KR), AHN, Yongjo (KR), PARK, Seanae (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video. Với mục đích này, sáng chế thu được thông tin phân chia khối từ dòng bit, xác định dạng phân chia của ảnh bằng cách tính toán và dự báo thông tin bị bỏ qua nếu có thông tin bị bỏ qua trong thông tin đã thu được, và thực hiện giải mã video thành đơn vị của khối đã chia.



(11) **64493**

(21) 1-2019-01427

(22) 24.08.2017

(86) PCT/JP2017/030264 24.08.2017

(30) 2016-165102 25.08.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, JP

(72) INOHARA Yasuto (JP), MURASE Masatsugu (JP), KIKUCHI Hiroyasu (JP), KIRIMOTO Shunji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THÉP CHỐNG ĂN MÒN ĐIỂM SƯƠNG AXIT SULFURIC

(57) Sáng chế đề cập đến thép chống ăn mòn điểm sương axit sulfuric bao gồm thành phần hóa học được xác định trước, trong đó trong thành phần hóa học, các hàm lượng tương ứng của S, Cu, và Sb thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây và các hàm lượng tương ứng của Cu, Ni, và Sb thỏa mãn biểu thức (2) dưới đây:

$$0,50 \leq [\%Cu]/(10 \times [\%S] + [\%Sb]) \leq 5,00 \dots (1)$$

$$0,50 \leq [\%Ni]/([\%Cu] + [\%Sb]) \leq 2,50 \dots (2)$$

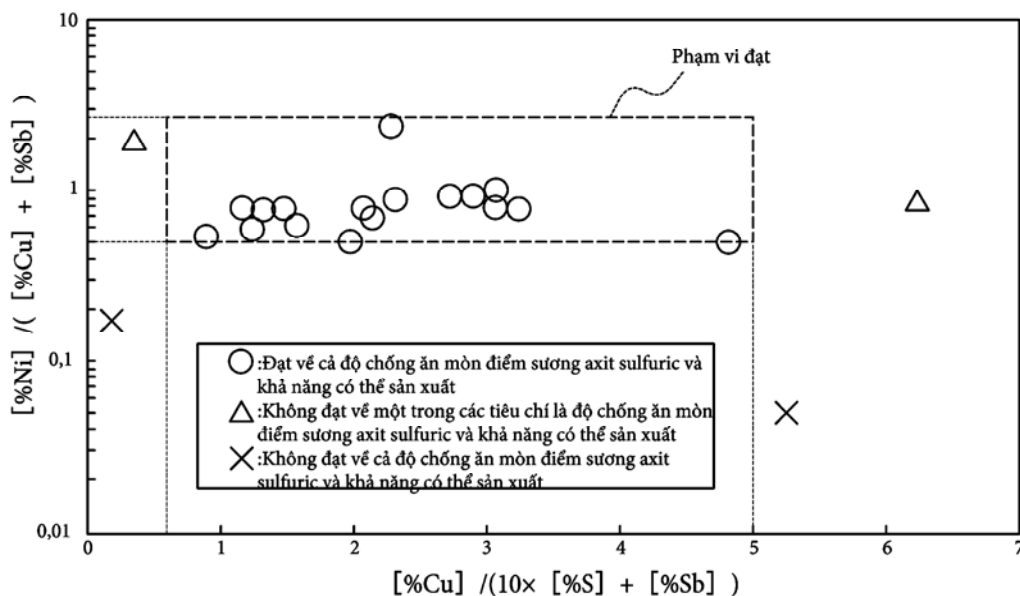
trong đó [%S], [%Cu], [%Ni], và [%Sb] là các hàm lượng tương ứng của S, Cu, Ni, và Sb trong thành phần hóa học tính theo % theo khối lượng.

(51)⁷ C22C 38/00, 38/60, C21D 9/46

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/038198 01.03.2018

JP



(11) **64494**

(21) 1-2019-01428

(22) 24.08.2017

(86) PCT/JP2017/030257 24.08.2017

(30) 2016-165103 25.08.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, JP

(72) INOHARA Yasuto (JP), MURASE Masatsugu (JP), KIKUCHI Hiroyasu (JP), KIRIMOTO Shunji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THÉP CHỐNG ĂN MÒN ĐIỂM SƯƠNG AXIT SULFURIC

(57) Sáng chế đề cập đến thép chống ăn mòn điểm sương axit sulfuric bao gồm thành phần hóa học được xác định trước, trong đó trong thành phần hóa học, các hàm lượng tương ứng của S, Cu, và Sb thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây và các hàm lượng tương ứng của Cu, Ni, Sb, và Co thỏa mãn biểu thức (2) dưới đây:

$$0,50 \leq [\%Cu] / (10 \times [\%S] + [\%Sb]) \leq 5,00 \dots (1)$$

$$0,50 \leq ([\%Ni] + 5 \times [\%Co]) / ([\%Cu] + [\%Sb]) \leq 2,50 \dots (2)$$

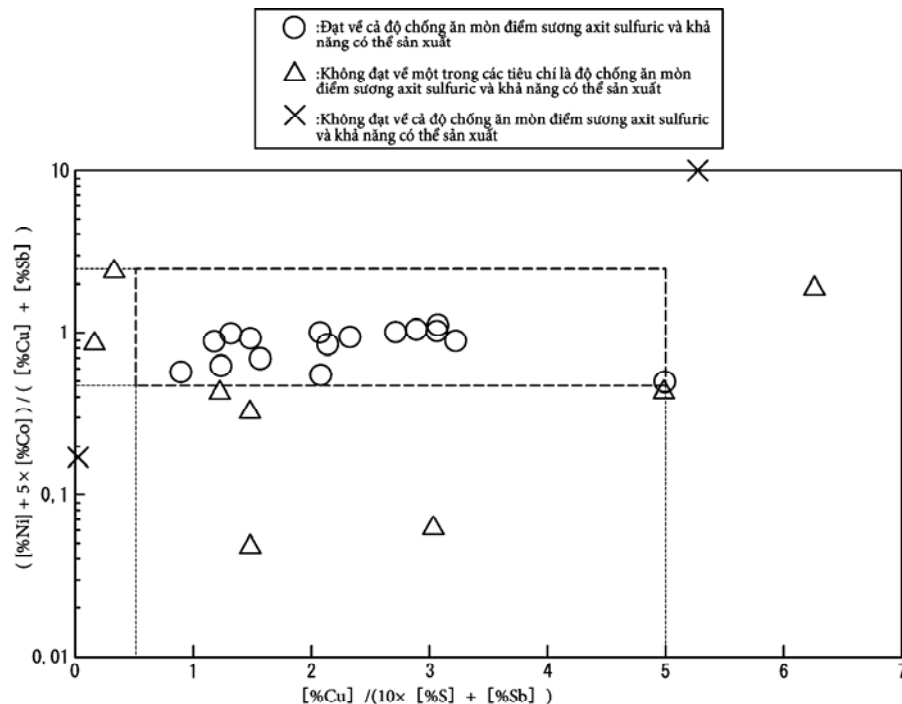
trong đó [%S], [%Cu], [%Ni], [%Sb], và [%Co] là các hàm lượng tương ứng của S, Cu, Ni, Sb, và Co trong thành phần hóa học theo % khối lượng.

(51)⁷ C22C 38/00, 38/60, C21D 9/46

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/038195 01.03.2018

JP



(11) **64495**

(21) 1-2019-01429

(51)⁷ **C22C 38/00**, 38/60, C21D 8/02, 9/46

(22) 24.08.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2017/030261 24.08.2017

(87) WO2018/038197 01.03.2018

(30) 2016-165150 25.08.2016

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, JP

(72) INOHARA Yasuto (JP), MURASE Masatsugu (JP), KIKUCHI Hiroyasu (JP), KIRIMOTO Shunji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

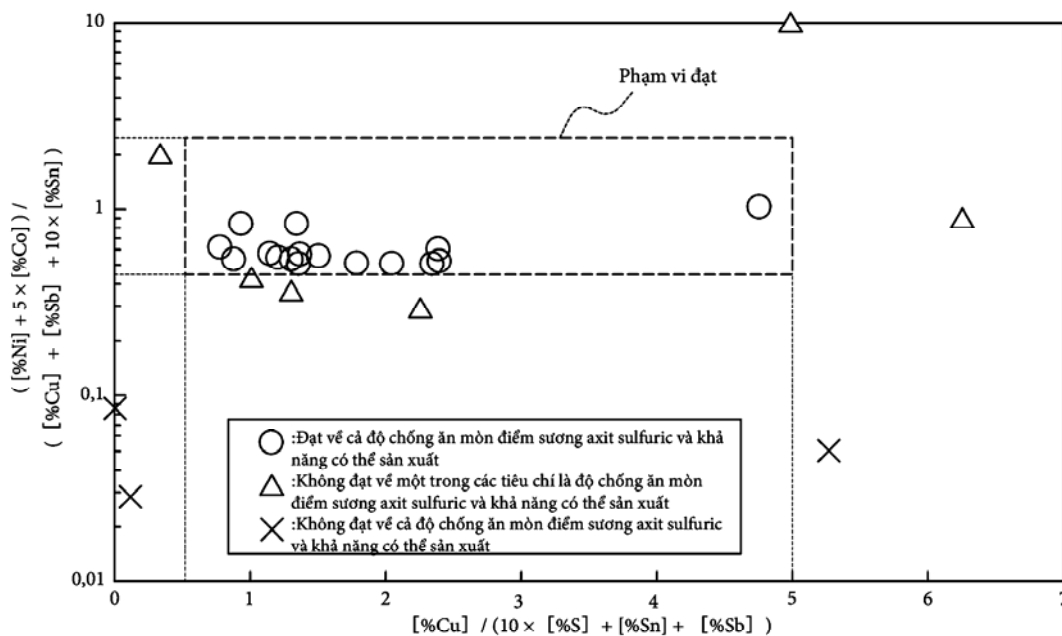
(54) THÉP CHỐNG ĂN MÒN ĐIỂM SƯƠNG AXIT SULFURIC

(57) Sáng chế đề cập đến thép chống ăn mòn điểm sương axit sulfuric bao gồm hợp phần hoá học được xác định trước, trong đó trong hợp phần hoá học, các hàm lượng tương ứng của S, Cu, Sn, và Sb thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây và các hàm lượng tương ứng của Cu, Ni, Sn, Sb, và Co thỏa mãn biểu thức (2) dưới đây:

$$0,50 \leq [\%Cu] / (10 \times [\%S] + [\%Sn] + [\%Sb]) \leq 5,00 \dots (1)$$

$$0,50 \leq ([\%Ni] + 5 \times [\%Co]) / ([\%Cu] + [\%Sb] + 10 \times [\%Sn]) \leq 2,50 \dots (2)$$

trong đó [%S], [%Cu], [%Ni], [%Sn], [%Sb], và [%Co] là các hàm lượng tương ứng của S, Cu, Ni, Sn, Sb, và Co trong hợp phần hoá học % theo khối lượng.



- (11) **64496**
 (21) 1-2019-01430 (51)⁸ **C22C 38/00**, 38/60, C21D 9/46
 (22) 24.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/030259 24.08.2017 (87) WO2018/038196 01.03.2018
 (30) 2016-165109 25.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

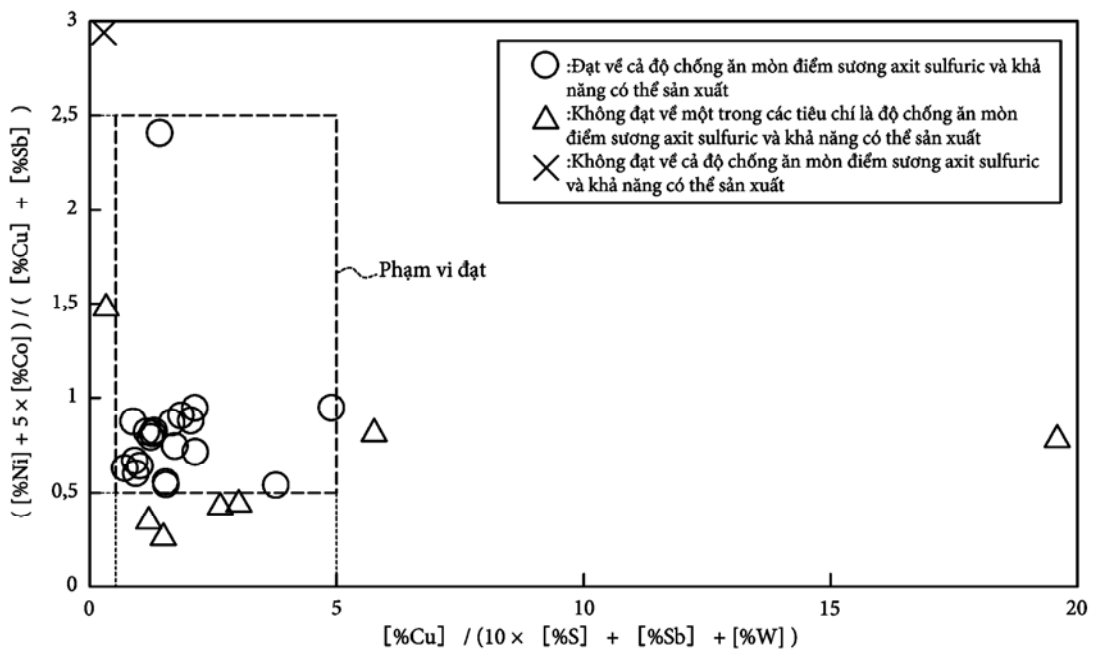
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011 (JP)
 (72) INOHARA Yasuto (JP), MURASE Masatsugu (JP), KIKUCHI Hiroyasu (JP),
 KIRIMOTO Shunji (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THÉP CHỐNG ĂN MÒN ĐIỂM SƯƠNG AXIT SULFURIC
 (57) Sáng chế đề cập đến thép chống ăn mòn điểm sương axit sulfuric bao gồm thành phần

hóa học được xác định trước, trong đó trong thành phần hóa học, các hàm lượng tương ứng của S, Cu, Sb, và W thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây và các hàm lượng tương ứng của Cu, Ni, Sb, và Co thỏa mãn biểu thức (2) dưới đây:

$$0,50 \leq [\%Cu] / (10 \times [\%S] + [\%Sb] + [\%W]) \leq 5,00 \dots (1)$$

$$0,50 \leq ([\%Ni] + 5 \times [\%Co]) / ([\%Cu] + [\%Sb]) \leq 2,50 \dots (2)$$

trong đó [%S], [%Cu], [%Ni], [%Sb], [%Co], và [%W] là các hàm lượng tương ứng của S, Cu, Ni, Sb, Co, và W trong thành phần hóa học theo % khối lượng.



- (11) **64497**
- (21) 1-2019-01444 (51)⁸ **D06M 15/693**, 16/00, B60C 9/00, D02G 3/48, D06M 101/36
- (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074222 25.09.2017 (87) WO2018/055159 29.03.2018
- (30) 10 2016 011 645.5 26.09.2016 DE
- (71) TEXTILCORD STEINFORT S.A. (LU)
16 Rue de Schwarzenhof, 8452 Steinfort, Luxembourg
- (72) MULLER, Bernhard (AT), HERRERO ACERO, Enrique (ES), VECCHIATO, Sara (IT), GUBITZ, Georg (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU GIA CỐ DẠNG SỢI DỆT, VẬT PHẨM CAO SU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XƠ CẤU TRÚC, XƠ CẤU TRÚC VÀ VẬT PHẨM CHỨA XƠ CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gia cố dạng sợi dệt để gia cố vật phẩm cao su, chứa ít nhất một xơ kép, và xơ kép này chứa các xơ aramit có các vị trí gắn ở dạng các nhóm carboxyl để gắn kết đặc biệt với vật liệu cao su, nhóm carboxyl này được bố trí trên bề mặt của xơ này, và mật độ bề mặt các vị trí gắn là ít nhất 0,2nmol/mm² tại độ bền của xơ kép ít nhất là 600MPa. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm cao su, phương pháp sản xuất xơ cấu trúc, xơ cấu trúc, và vật phẩm chứa xơ cấu trúc.

(11) **64498**

(21) 1-2019-01446

(51)¹⁹ **A44B 19/28**

(22) 26.09.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2016/078253 26.09.2016

(87) WO2018/055760 29.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

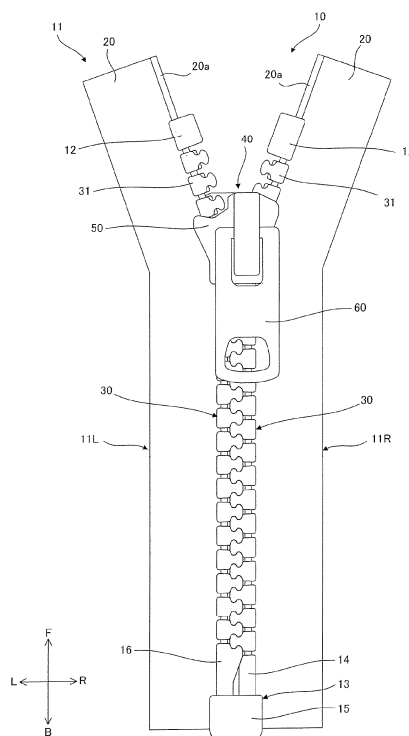
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) KOJIMA, Masayoshi (JP), SATO, Hideki (JP), INUKAI, Takayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

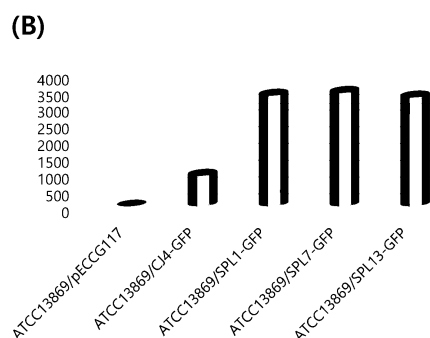
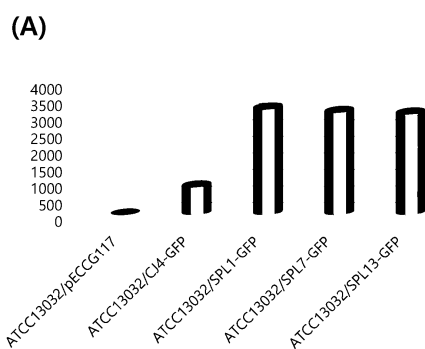
(54) CON TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT

(57) Sáng chế đề xuất con trượt mà gọn, có kết cấu đơn giản, có thể được vận hành dễ dàng, và cho phép chốt gài và các răng khóa dễ dàng được gài trong con trượt; và khóa kéo trượt. Con trượt (40) này được tạo có: thân (50) có lưỡi trên (51) và lưỡi dưới (52), mà được tách biệt theo phương thẳng đứng và được bố trí song song với nhau, thân (50) còn có cột dẫn hướng (53) để nối lưỡi trên (51) và lưỡi dưới (52), thân (50) còn có các gờ (54a, 54b) tạo lần lượt dọc theo các mép trái và phải của lưỡi trên (51) và lưỡi dưới (52), thân (50) còn có các phần gắn đầu kéo (58F, 58R, 70, 80) tạo trên bề mặt trên của lưỡi trên (51); và đầu kéo (60) gắn với các phần gắn đầu kéo sao cho đầu kéo (60) có thể xoay. Con trượt (40) được đặc trưng trong đó phần cắt bớt (51b) được tạo trên một bên của lưỡi trên (51) theo hướng trái-phải tương đối với cột dẫn hướng (53), phần cắt bớt (51b) nằm đằng sau đầu trước (51a) của lưỡi trên (51), đầu trước (51a) nằm ở bên kia của lưỡi trên (51) theo hướng trái-phải, và cũng ở đằng sau đầu trước (52a) của lưỡi dưới (52).

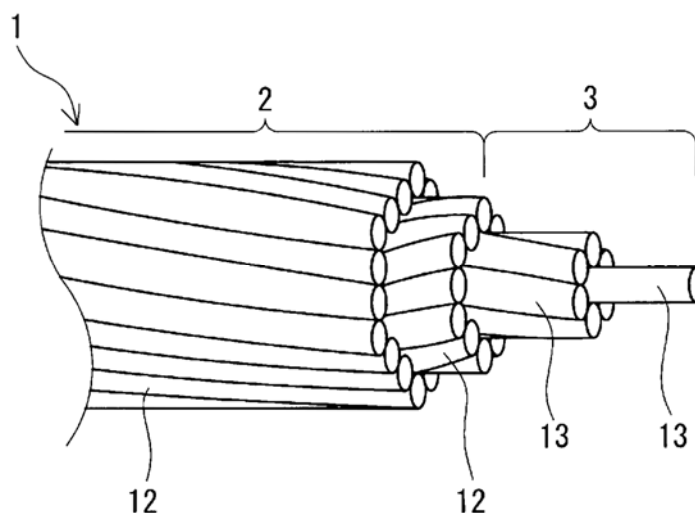


- (11) **64499**
- (21) 1-2019-01450 (51)¹⁹ **C12N 15/09**, A61K 31/56, 39/395, 45/00, A61P 1/04, 3/10, 5/16, 7/04, 7/06, 17/00, 17/06, 19/02, 21/00, 21/04, 25/00, 27/02, 29/00, 31/00, 35/00, 37/02, 37/06, 37/08, 43/00, C07K 16/28, 16/46, C12N 1/15, 1/19, 1/21, 5/10, C12P 21/08
- (22) 07.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/032212 07.09.2017 (87) WO2018/047894 A1 15.03.2018
- (30) 2016-175491 08.09.2016 JP
- (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
- (72) MUKASA, Ryuta (JP), NAKAMURA, Kensuke (JP), MURAMATSU, Sumie (JP), MAKITA, Naoyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TỰ MIỄN, DUỐC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng hoặc mảnh liên kết của nó mà liên kết với vùng 3 của LAG-3 ở người và có một hoặc nhiều các đặc tính được mô tả trong mục (ii) đến (v), và các đặc tính được mô tả trong mục (i) và (vi) sau đây: (i) có hoạt tính gây độc tế bào qua trung gian tế bào phụ thuộc kháng thể (ADCC) in vitro; (ii) giảm số lượng tế bào dương tính với LAG-3 in vivo ở dạng fucoza thấp; (iii) ngăn ngừa viêm não tủy tự miễn thử nghiệm in vivo ở dạng fucoza thấp; (iv) liên kết với tế bào T được hoạt hóa ở người; (v) LAG-3 ở người liên kết với phân tử phức hợp tương thích mô chính nhóm II ở người với sự có mặt của kháng thể hoặc mảnh liên kết của nó; và (vi) sự có mặt của kháng thể hoặc mảnh liên kết của nó cho phép LAG-3 ở người tạo ra chức năng ức chế tế bào T ở người. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và chế phẩm chứa kháng thể này và phương pháp sản xuất kháng thể này.

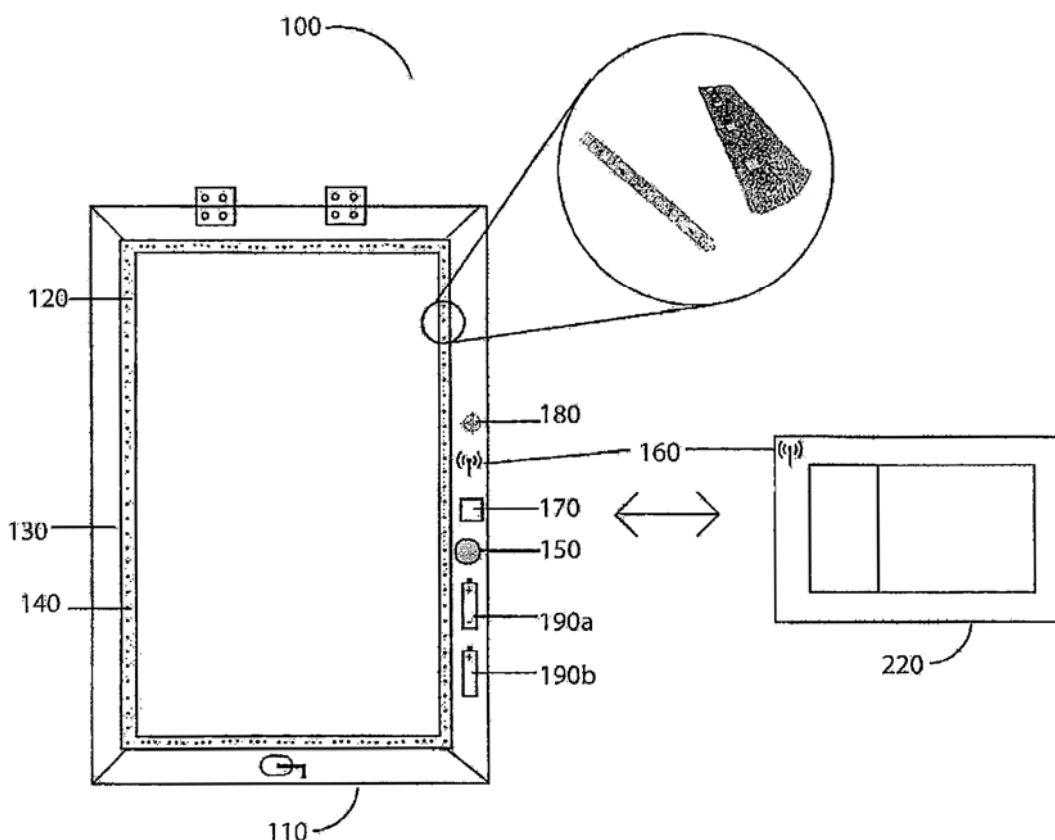
- (11) **64500**
- (21) 1-2019-01458 (51)¹⁹ **C12N 15/77**, 1/20, 9/90, C12P
19/02, 19/24
- (22) 20.03.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/002964 20.03.2017 (87) WO2018/043856 08.03.2018
- (30) 10-2016-0111810 31.08.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2019
- (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
- (72) LEE, Young Mi (KR), LEE, Seung Bin (KR), KIM, Seong Bo (KR), LEE, Ji Hyun (KR), CHO, Seung Hyun (KR), PARK, Seung Won (KR), CHANG, Jin Sook (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, CATXET BIỂU HIỆN GEN, VECTƠ TÁI TỔ HỢP, VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÍCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic, catxet biểu hiện gen, vectơ biểu hiện gen có phân tử axit nucleic, vi sinh vật chứa phân tử axit nucleic hoặc vectơ, và phương pháp sản xuất sản phẩm đích sử dụng vi sinh vật này.



- (11) **64501**
- (21) 1-2019-01465 (51)⁷ C22C 21/00, B22D 11/00, 11/124, C22F 1/04, H01B 1/02, 5/02, 13/00, C22F 1/00
- (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/035068 27.09.2017 (87) WO2018/062322 05.04.2018
- (30) 2016-193970 30.09.2016 JP
- (71) 1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
2. SUMITOMO ELECTRIC TOYAMA CO., LTD. (JP)
10-2, Nagonoe, Imizu-shi, Toyama 9348522 Japan
3. OSAKA PREFECTURE UNIVERSITY PUBLIC CORPORATION (JP)
1-1, Gakuen-cho, Naka-ku, Sakai-shi, Osaka 5998531, Japan
- (72) Shinya OKAMOTO (JP), Isao IWAYAMA (JP), Tetsuya KUWABARA (JP), Shinichi KITAMURA (JP), Yasuhiro AKASOFU (JP), Kenji HIGASHI (JP), Yorinobu TAKIGAWA (JP), Tokuteru UESUGI (JP), Koji NAGANO (JP), Masato WATABE (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) DÂY HỢP KIM NHÔM, DÂY TRUYỀN TẢI TRÊN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DÂY HỢP KIM NHÔM
- (57) Sáng chế đề xuất dây hợp kim nhôm, có chứa: silic với lượng nằm trong khoảng 0% theo khối lượng hoặc nhiều hơn và 0,03% theo khối lượng hoặc ít hơn; sắt với lượng nằm trong khoảng 0,05% theo khối lượng hoặc nhiều hơn và 0,25% theo khối lượng hoặc ít hơn; zirconium với lượng nằm trong khoảng 0,01% theo khối lượng hoặc nhiều hơn và 0,05% theo khối lượng hoặc ít hơn; và phần còn lại bao gồm nhôm và các tạp chất. Dây hợp kim nhôm này có đường kính sợi lớn hơn 1,5mm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp chế tạo dây hợp kim nhôm này và dây truyền tải trên không.



- (11) **64502**
- (21) 1-2019-01467 (51)⁷ **E05F 15/72**
- (22) 29.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/IN2017/050365 29.08.2017 (87) WO2018/042453 08.03.2018
- (30) 201641029682 31.08.2016 IN
- (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18, Avenue D'alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) Arunvel T (IN), Rathish A (IN), John Jose PATTERY (IN), Kumaran THIRUMALAI (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) CƠ CẤU VÀ HỆ THỐNG CỨU HỎA, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT VỊ TRÍ CỬA THOÁT HIỂM TRONG TÒA NHÀ SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu (100) cho phép cứu hỏa bao gồm cửa thoát hiểm thông minh (110) và bộ điều khiển thông minh (220). Cửa thoát hiểm thông minh (110) bao gồm một hoặc nhiều miếng đệm (120) bao quanh nguồn sáng (140) và khung (130) bao gồm bộ xử lý (170), bộ dẫn động (150), giao thức truyền thông không dây (160), cảm biến (180) và ít nhất một nguồn điện. Bộ điều khiển thông minh (220) được đặt cách từ xa và truyền thông với cửa thoát hiểm thông minh (110) và trạm trung tâm (330). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống (400) và phương pháp (500) để nhận biết các cửa thoát hiểm thông minh (110) đã kích hoạt.



(11) **64503**

(21) 1-2019-01476

(51)¹⁹ **H02J 7/02**, 7/00, 50/80, 50/90, G06F 1/32, H04M 1/725

(22) 01.11.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/KR2017/012279 01.11.2017

(87) WO2018/084580 11.05.2018

(30) 10-2016-0144535 01.11.2016 KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

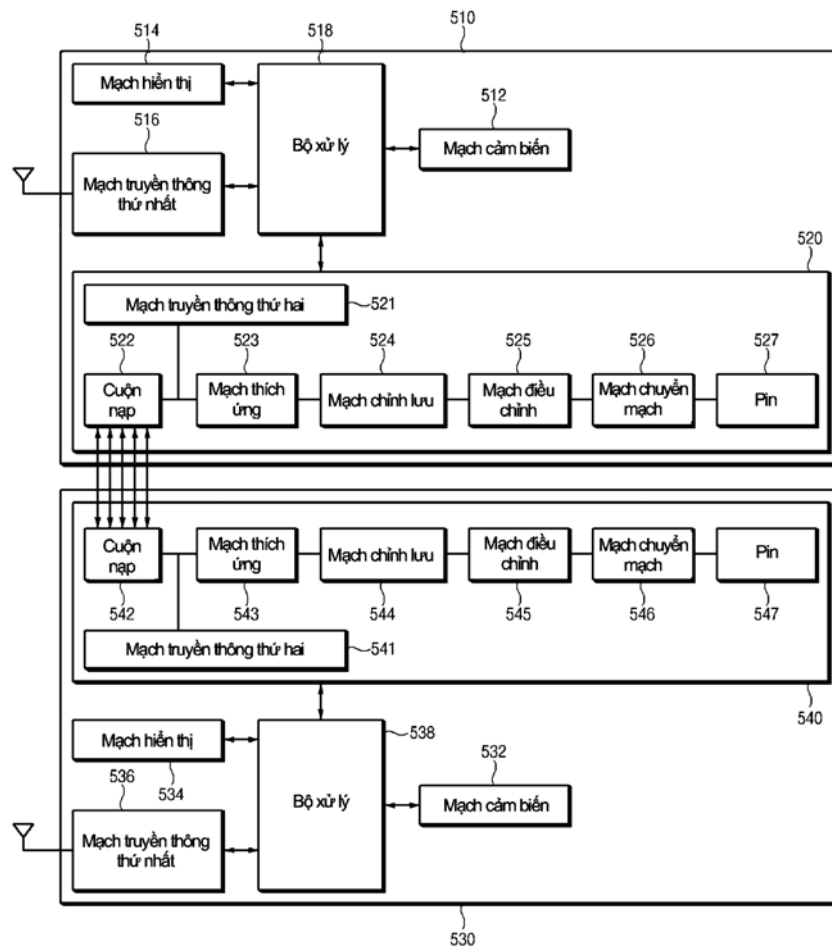
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) HA, Young Mi (KR), NOH, Gil Young (KR), KIM, Byung Wook (KR), LEE, Jung Min (KR), HA, Jae Mu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử được đề cập tới bao gồm màn hình, mạch nạp mà truyền điện năng tới và nhận điện năng từ thiết bị điện tử bên ngoài, mạch cảm biến mà phát hiện mối quan hệ không gian của thiết bị điện tử với thiết bị điện tử bên ngoài, bộ xử lý được nối điện với màn hình, mạch nạp, và mạch cảm biến. Khi hoạt động truyền điện năng không dây tới hoặc nhận điện năng không dây từ thiết bị điện tử bên ngoài sử dụng mạch nạp, thì bộ xử lý có thể truyền và nhận thông tin liên quan tới hoạt động truyền hoặc nhận điện năng không dây và hiển thị thông tin này dựa trên mối quan hệ không gian nêu trên.



(11) **64504**

(21) 1-2019-01481

(51)¹⁹ **A61F 13/15**, 13/47

(22) 30.09.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2016/079189 30.09.2016

(87) WO2018/061220 05.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

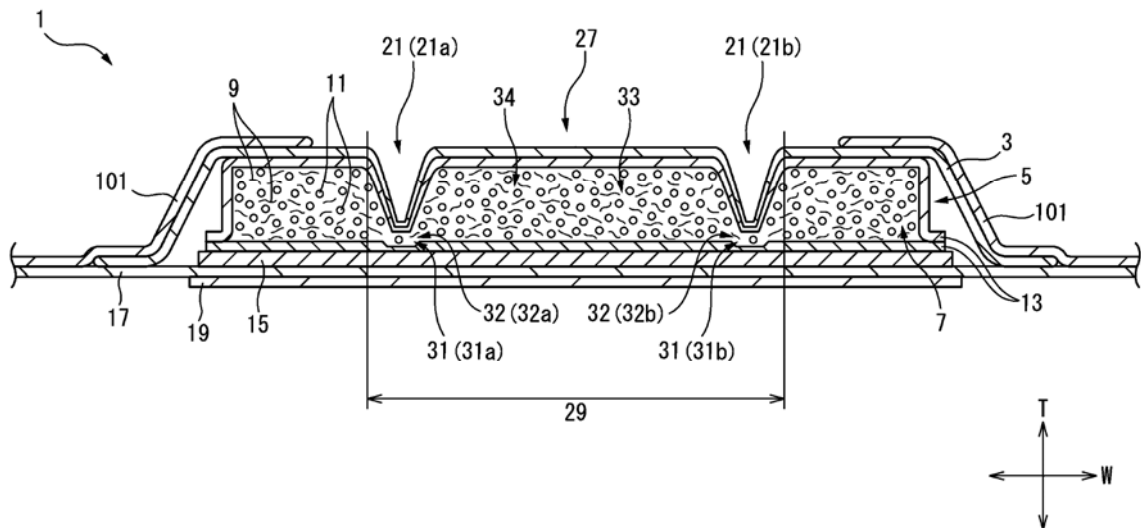
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, JP

(72) KURODA, Kenichiro (JP)

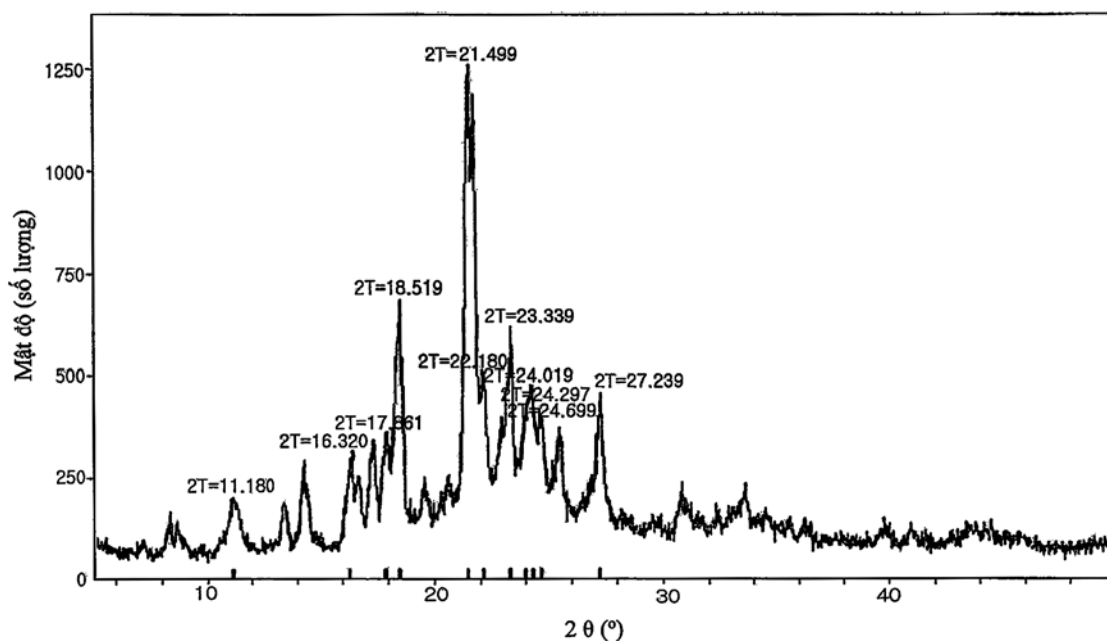
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút trong đó để phân biệt vị trí định vị từ phía tấm thẩm hút chất lỏng, và để khớp vị trí mà vật dụng thẩm hút nên được đặt khi nó được mặc vào, với vị trí mà nó được đặt trên người mặc. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế có kết cấu như sau. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm tấm thẩm chất lỏng (3), thân thẩm hút (5), lớp được nhuộm màu (15) và tấm không thẩm chất lỏng (17), theo thứ tự đó, và có hướng chiều dài (L), hướng chiều rộng (W) và hướng chiều dày (T), vật dụng thẩm hút (1) bao gồm vùng được dập nổi (29) bao gồm một cặp các đoạn được dập nổi (21) được bố trí theo cách tách nhau và đoạn không được dập nổi (27) ở vị trí giữa chúng, mỗi đoạn của cặp đoạn được dập nổi (21) có thân thẩm hút (5) được dập nổi nhưng không có lớp được nhuộm màu (15) được dập nổi, và đoạn không được dập nổi (27) không có thân thẩm hút (5) và lớp được nhuộm màu (15) được dập nổi, và trong vùng được dập nổi (29), các độ dày của các phần tạo ra đoạn được dập nổi (31) của thân thẩm hút (5) nhỏ hơn độ dày của phần tạo ra đoạn không được dập nổi (33) của thân thẩm hút (5).



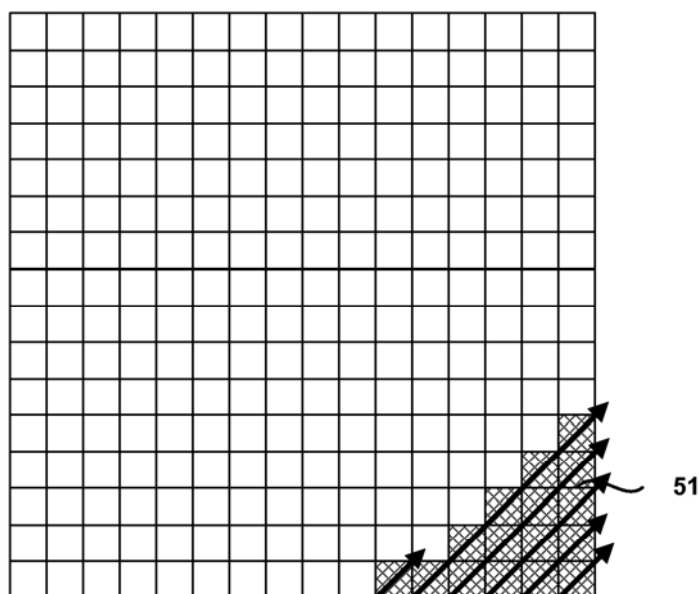
- (11) **64505**
- (21) 1-2019-01491 (51)⁷ **C07D 207/06**, A61K 31/40
- (22) 26.08.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2016/009558 26.08.2016 (87) WO2018/038297 01.03.2018
- (71) DONG-A ST CO., LTD. (KR)
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu, Seoul 02587, Republic of Korea
- (72) KWAK, Woo Young (KR), SHIN, Chang-Yong (KR), ULLAPU, Punna Reddy (IN),
CHOI, Sun-Ho (KR), LEE, Min-Jung (KR), KIM, Ji-Su (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) MUỐI (R)-(1-METYPYROLIDIN-3-YL)METYL(3'-CLO-4'-FLO-[1,1'-BIPHENYL]-
2-YL)CARBAMAT VÀ MUỐI NÀY Ở DẠNG TINH THỂ
- (57) Sáng chế đề cập đến muối (R)-(1-metylpyrolidin-3-yl)metyl(3'-clo-4'-flo-[1,1'-
biphenyl]-2-yl)carbamat và muối này ở dạng tinh thể. Sáng chế cũng đề cập đến muối
(R)-(1-metylpyrolidin-3-yl)metyl(3'-clo-4'-flo-[1,1'-biphenyl]-2-yl)carbamat và muối
này ở dạng tinh thể theo ví dụ của sáng chế có độ ổn định tốt, với độ hút ẩm và độ hòa
tan được cải thiện.



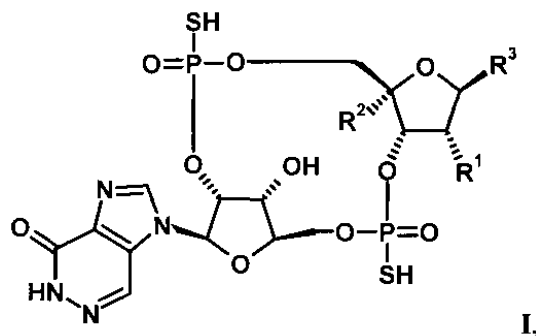
- (11) **64506**
- (21) 1-2019-01499 (51)¹⁹ **H04N 7/50**, 7/30
- (22) 26.03.2019 (43) 25.07.2019
- (30) 61/450,555 08.03.2011 US
 61/451,485 10.03.2011 US
 61/451,496 10.03.2011 US
 61/452,384 14.03.2011 US
 61/494,855 08.06.2011 US
 61/497,345 15.06.2011 US
 13/413,497 06.03.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019

- (71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
 Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland
- (72) SOLE ROJALS, Joel (ES), JOSHI, Rajan L. (US), KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA HỆ SỐ BIẾN ĐỔI TRONG QUY TRÌNH MÃ HÓA VIDEO
- (57) Sáng chế mô tả các kỹ thuật, cụ thể là phương pháp, thiết bị và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính, để lập mã hệ số biến đổi liên quan đến dữ liệu video dư trong quy trình lập mã video. Các khía cạnh của sáng chế bao gồm bước lựa chọn trình tự quét đối với cả việc lập mã ảnh xạ có nghĩa và lập mã mức, cũng như lựa chọn các ngữ cảnh mã hóa entropy phù hợp với trình tự quét đã chọn. Sáng chế đề xuất sự điều hòa trình tự quét để lập mã cả ảnh xạ có nghĩa của các hệ số biến đổi cũng như để lập mã các mức hệ số biến đổi. Sáng chế còn đề xuất trình tự quét cho ảnh xạ có nghĩa nên theo chiều ngược (tức là, từ tần số cao đến tần số thấp). Sáng chế còn đề xuất rằng các hệ số biến đổi được quét trong các tập con đối diện với các khối con cố định. Cụ thể, các hệ số biến đổi được quét trong tập con chứa các hệ số liên tiếp theo trình tự quét.



- (11) **64507**
- (21) 1-2019-01501 (51)⁷ **C07H 21/02**, 19/23, A61K
31/7076, A61P 37/00
- (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074608 28.09.2017 (87) WO2018/060323 05.04.2018
- (30) 16191919.6 30.09.2016 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
- (72) OOST, Thorsten (DE), CAROTTA, Sebastian (AT), FLECK, Martin (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DINUCLEOTIT DẠNG VÒNG, CHẤT ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ GẦN NHƯ TINH KHIẾT VÀ MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung I

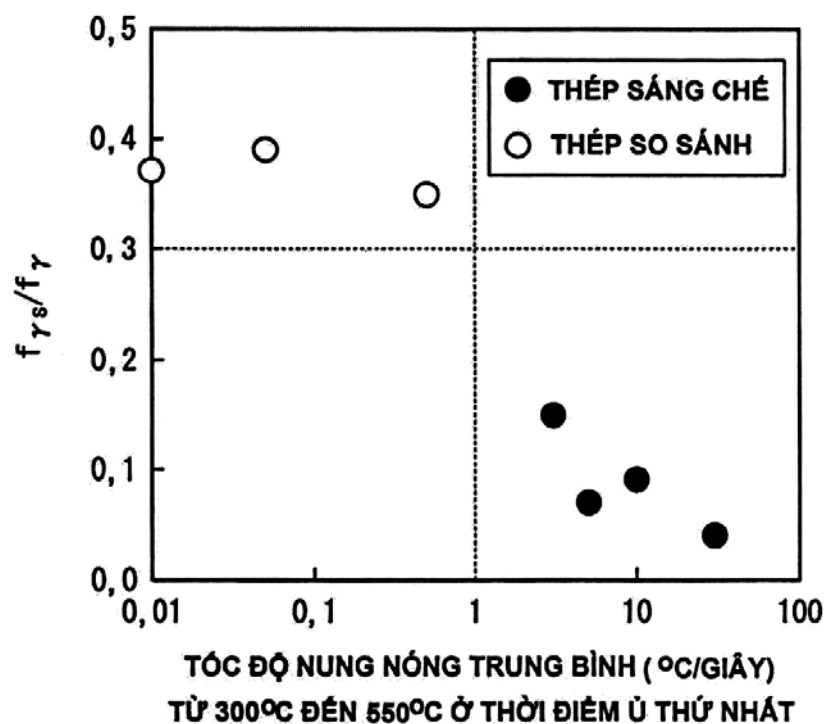


trong đó nhóm R^1 , R^2 và R^3 là như được xác định trong bản mô tả, mà có các đặc tính dược lý có giá trị, đặc biệt là chất điều hoà STING (chất kích thích gen interferon-Stimulator of Interferon Genes). Sáng chế còn đề cập đến chất đồng phân lập thể gần như tinh khiết hoặc muối dược dụng của hợp chất này, và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **64508**
 (21) 1-2019-01507 (51)⁷ C22C 38/00, C21D 9/46, C22C 38/06, 38/58
 (22) 21.09.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/077801 21.09.2016 (87) WO2018/055687 A1 29.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SANO Kohichi (JP), AZUMA Masafumi (JP), SAKAKIBARA Mutsumi (JP), UENISHI Akihiro (JP), HAYASHI Koutarou (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM THÉP
 (57) Tấm thép theo một khía cạnh của sáng chế gồm hợp phần hóa học định trước, trong đó cấu trúc kim loại học trong phần 1/4 t chứa austenit dư là 4% thể tích đến 70% thể tích; $[Mn]_{\gamma}/[Mn]_{ave} > 1,5$ được đáp ứng trong phần 1/4 t; $f_{\gamma_s}/f_{\gamma} \leq 0,30$ và $[C] \times [Mn] \geq 0,15$ được đáp ứng trong phần 1/4 t.



- (11) **64509**
 (21) 1-2019-01510 (51)⁷ **A23L 19/00**
 (22) 02.09.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/075846 02.09.2016 (87) WO2018/042630 A1 08.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019

(71) ORIHIRO PLANTDEW CO., LTD. (JP)

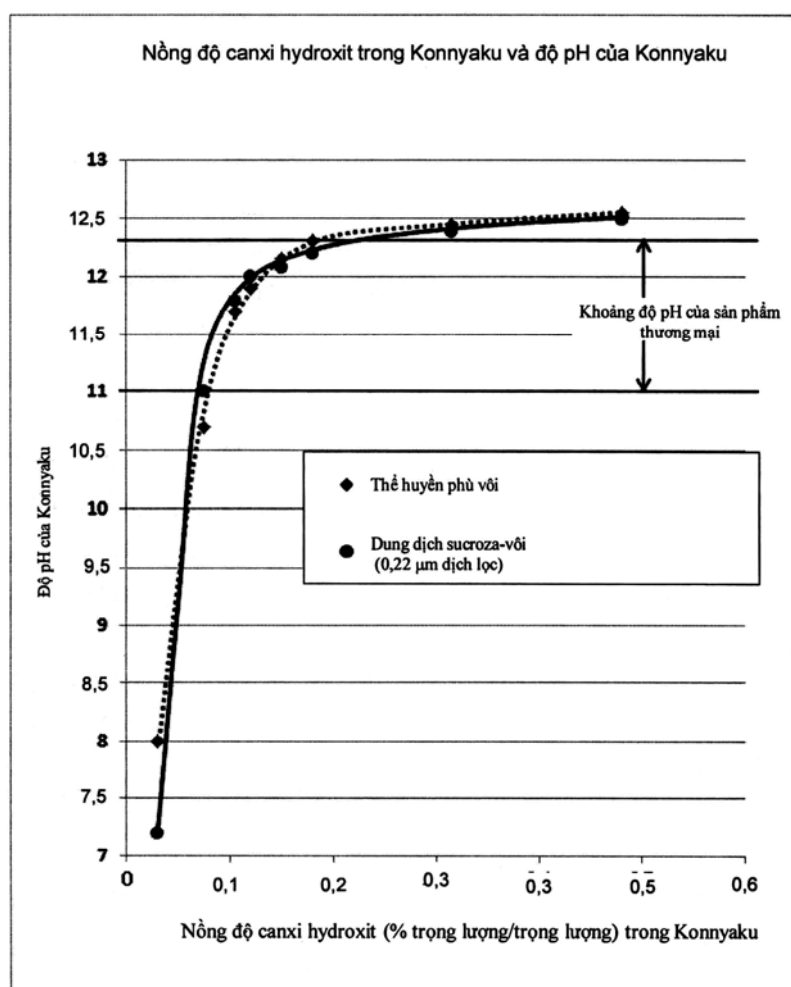
613, Shimooshima-machi, Takasaki-shi, Gunma 370-0886 Japan

(72) TSURUTA, Orihiro (JP), MATSUURA, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT KẾT TỤ KIỀM ĐỂ SẢN XUẤT KONNYAKU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KONNYAKU VÀ SẢN PHẨM KONNYAKU**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm konnyaku mà trong đó váng bọt gây ra mùi và vị khó chịu được giảm một cách hiệu quả và mà không yêu cầu quy trình xử lý sơ bộ để loại bỏ chúng, phương pháp sản xuất, và chất kết tụ kiềm phù hợp để sản xuất konnyaku này. Mục đích có thể đạt được bằng cách sử dụng, làm chất kết tụ kiềm để sản xuất konnyaku, dung dịch kiềm chứa đường không khử, canxi hydroxit làm thành phần kiềm cho sự kết tụ, và nước, mà trong đó đường không khử và canxi hydroxit được hòa tan trong nước.



- (11) **64510**
- (21) 1-2019-01525 (51)⁷ **C08F 2/00**, B01J 19/00, C08F 2/01, 2/12, 2/18, C08J 5/18, C08L 23/04, 23/06
- (22) 11.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/072685 11.09.2017 (87) WO2018/046712 15.03.2018
- (30) 16188347.5 12.09.2016 EP
- (71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) JARUMANEEROJ, Chatchai (TH), TRAISILANUN, Saranya (TH), CHEEVASRIRUNGRUANG, Watcharee (TH), TIYAPIBOONCHAIYA, Piyawan (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DỪNG CHO QUY TRÌNH POLYME HÓA POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY, VÀ TẤM LÀM BẰNG HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị phản ứng dừng cho quy trình polyme hoá polyetylen đa hình thái bao gồm: (a) thiết bị phản ứng thứ nhất; (b) thiết bị loại bỏ hydro được bố trí giữa thiết bị phản ứng thứ nhất và thiết bị phản ứng thứ hai có ít nhất một thùng nối với thiết bị giảm áp, tốt hơn là được chọn từ bơm chân không, máy nén, quạt gió, máy phun hoặc tổ hợp của chúng, thiết bị giảm áp này cho phép để điều chỉnh áp suất vận hành đến áp suất nằm trong khoảng từ 100 - 200 kPa (áp suất tương đối -abs); (c) thiết bị phản ứng thứ hai; và (d) thiết bị phản ứng thứ ba.

- (11) **64511**
- (21) 1-2019-01526 (51)⁷ **C08J 5/18**, C08L 23/04, 23/06
- (22) 08.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/072587 08.09.2017 (87) WO2018/046664 15.03.2018
- (30) 16188335.0 12.09.2016 EP

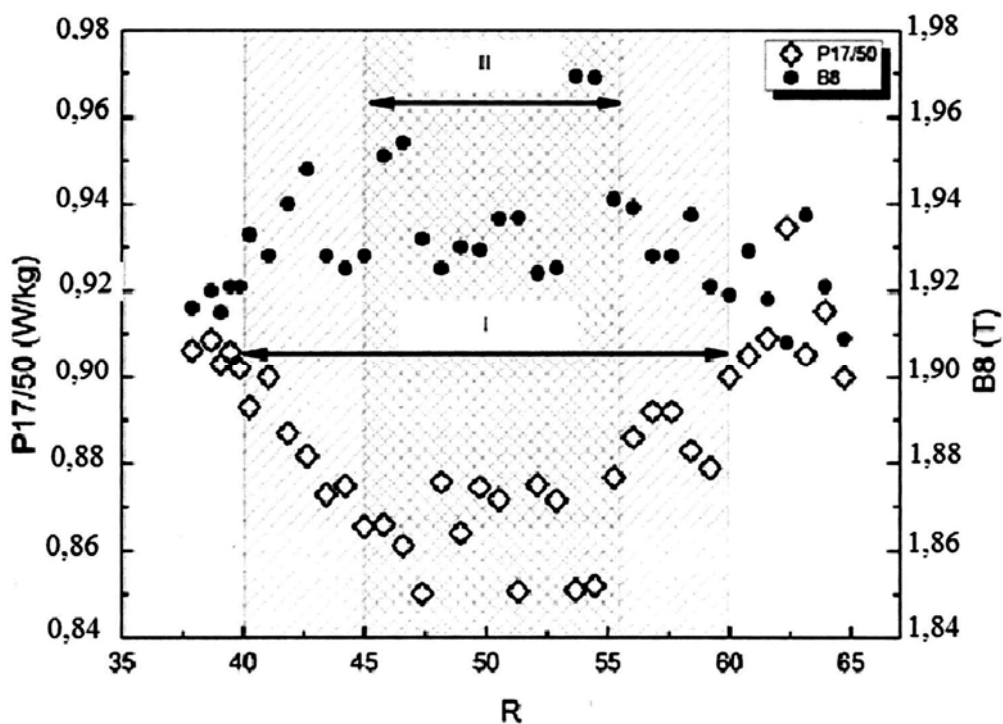
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

- (71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Rd., Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand
- (72) MATTAYAN, Arunsri (TH), CHEEVASRIRUNGRUANG, Watcharee (TH), TRAISILANUN, Saranya (TH), KLOMKAMOL, Warachad (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI MÀNG VÀ MÀNG LÀM BẰNG HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái gồm: (A) 40-65 phần khối lượng, tốt hơn là 43-52 phần khối lượng, tốt nhất là 44-50 phần khối lượng polyetylen có trọng lượng phân tử thấp có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 20.000 đến 90.000 g/mol, trong đó polyetylen có trọng lượng phân tử thấp có MI2 nằm trong khoảng từ 500 đến 1.000 g/10 phút theo ASTM D 1238; (B) 5-17 phần khối lượng, tốt hơn là 10-17 phần khối lượng, tốt nhất là 10-15 phần khối lượng polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.000.000g/mol hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 1.000.000 đến 5.000.000g/mol; và (C) 30-50 phần khối lượng, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 37 đến 47 phần khối lượng, tốt nhất là nằm trong khoảng từ 39 đến 45 phần khối lượng polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 150.000 đến 1.000.000g/mol hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai có trọng lượng phân tử trung bình khối (Mw) nằm trong khoảng từ 1.000.000 đến 5.000.000g/mol, trong đó tỷ trọng của polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ nhất hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ nhất và polyetylen có trọng lượng phân tử cao thứ hai hoặc polyetylen có trọng lượng phân tử siêu cao thứ hai nằm trong khoảng này và cả hai tỷ trọng này cũng đều nằm trong khoảng từ 0,910 đến 0,940 g/cm³; và mức phân bố trọng lượng phân tử của hỗn hợp polyetylen đa hình thái nằm trong khoảng từ 18 đến 30, tốt hơn là nằm trong khoảng từ 20 đến 28, đo được bằng phương pháp sắc ký thẩm gel, màng làm bằng hỗn hợp polyetylen đa hình thái này.

- (11) **64512**
 (21) 1-2019-01530 (51)⁷ **C22C 38/02**
 (22) 13.06.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/088090 13.06.2017 (87) WO2018/059006 05.04.2018
 (30) 201610872843.X 29.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

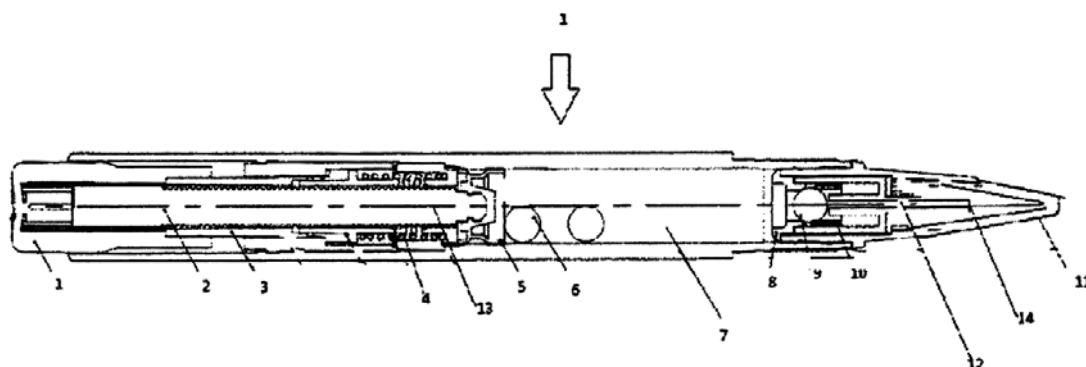
- (71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
 885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, P. R. China
 (72) ZHAO, Zipeng (CN), HOU, Changjun (CN), XIANG, Banglin (CN), SHEN, Kanyi (CN), LI, Guobao (CN), LING, Chen (CN), XIE, Weiyong (CN), SONG, Yanli (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
 (54) SẢN PHẨM THÉP SILIC ĐỊNH HƯỚNG CÓ MỨC TỔN HAO DO THÉP THẤP DÙNG CHO MÁY BIẾN ÁP CÓ ĐỘ ỒN THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép silic định hướng có mức tổn hao do thép thấp dùng cho máy biến áp có độ ồn thấp, và phương pháp chế tạo sản phẩm này. Sản phẩm thép silic định hướng theo sáng chế bao gồm: chất nền thép silic, lớp lót magie silicat được tạo ra trên bề mặt của chất nền thép silic này, và lớp phủ cách ly được phủ trên lớp lót magie silicat. Lớp lót magie silicat này có độ phản xạ chuẩn đối với ánh sáng khả kiến (R) nằm trong khoảng từ 40 đến 60%. Bằng cách kiểm soát nghiêm ngặt độ phản xạ chuẩn đối với ánh sáng khả kiến của lớp lót magie silicat của chất nền thép silic và sự đồng đều về độ bóng của lớp lót magie silicat, thì có thể thu được mức tổn hao do thép thấp, và hiện tượng từ giảo giảm, và do đó có thể thu được sản phẩm thép silic có độ ồn thấp và đặc biệt thích hợp dùng cho máy biến áp.



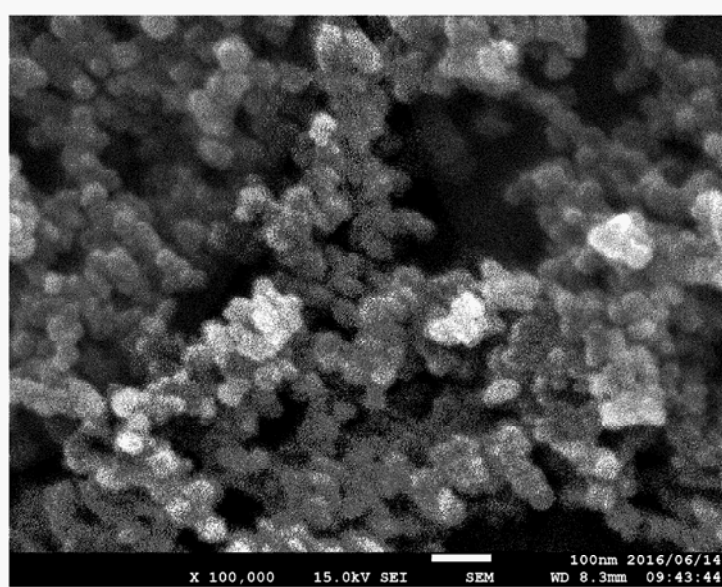
- (11) **64513**
(21) 1-2019-01546 (51)⁷ **A61K 8/26**, 8/81, 8/29, A46B
11/00, A61K 8/46, A45D 34/04,
A61Q 11/00
(22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/EP2017/074297 26.09.2017 (87) WO2018/060164 A1 05.04.2018
(30) 16191607.7 29.09.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) DELFANTI Cristina (IT), GUOLI Angelica (IT), POMATI Giuseppe (IT), SALTELLI
Roberta (IT)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **KIT LÀM TRẮNG RĂNG VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
(57) Sáng chế đề xuất kit làm trắng răng chứa chế phẩm làm trắng răng và dụng cụ để bôi,
trong đó:
i) chế phẩm chứa chất làm trắng và đất sét tẩy trắng; và
ii) dụng cụ để bôi bao gồm cơ cấu để bôi, khoang chứa chất lỏng và pittông có thể di
chuyển lên xuống trong khoang chứa.



- (11) **64514**
- (21) 1-2019-01554 (51)⁸ **C01G 53/00**, 9/00, 45/00, C08K 3/22, 9/00, C08L 101/00
- (22) 06.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/032035 06.09.2017 (87) WO2018/047841 15.03.2018
- (30) 2016-174792 07.09.2016 JP
- (71) KYOWA CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
305, Yashimanishimachi, Takamatsu-shi, Kagawa 7610113 Japan
- (72) KAMEDA Tetsuro (JP), MIYATA Shigeo (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT LIỆU COMPOZIT HYDROXIT KIM LOẠI DẠNG HẠT CỖ MICRO, VẬT LIỆU COMPOZIT OXIT KIM LOẠI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC VẬT LIỆU NÀY, VÀ CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA VẬT LIỆU COMPOZIT HYDROXIT KIM LOẠI**
- (57) Mục đích của sáng chế là để khắc phục nhược điểm về độ bền chịu axit và sự kết tập của các hạt sơ cấp, vốn là các vấn đề xảy ra khi bề rộng trung bình của các hạt sơ cấp của hydroxit magie giảm. Sáng chế đề xuất vật liệu compozit hydroxit kim loại được thể hiện trong công thức (1) dưới đây:
- $$(Mg)_{1-x}(M^{2+})_x(OH)_2 \quad (1)$$
- trong đó M^{2+} công thức là ít nhất một nguyên tố kim loại có hoá trị hai được chọn từ Cr, Mn, Fe, Co, Ni, Cu, và Zn, và phạm vi của X là $0 < X < 0,5$, công thức (1) thỏa mãn (A) và (B) dưới đây:
- (A) bề rộng trung bình của các hạt chính khi được đo nhờ sử dụng phương pháp SEM bằng ít nhất 10 và nhỏ hơn 200 nm; và (B) độ đồng nhất được thể hiện bằng phương trình dưới đây là lớn hơn hoặc bằng 50%:
- Độ đồng nhất (%) - (bề rộng trung bình của các hạt chính khi được đo nhờ sử dụng phương pháp SEM/bề rộng trung bình của các hạt thứ cấp khi được đo nhờ sử dụng phương pháp tán xạ ánh sáng động học) x 100.



- (11) **64515**
(21) 1-2019-01568 (51)⁸ **C09D 11/36**, B41J 2/01, B41M 5/00, 5/50
(22) 29.08.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/031020 29.08.2017 (87) WO2018/061581 A1 05.04.2018
(30) 2016-192045 29.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019

- (71) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(72) UMEBAYASHI, Tsutomu (JP), KAMADA, Toshihiro (JP), FUJII, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM LÔNG PHUN MỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI PHUN MỰC**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lông phun mực chứa dung môi hữu cơ, uretan (met)acrylat oligome hai chức có trọng lượng phân tử trung bình khối từ 2000 đến 15000, chất khơi mào quang polyme hóa, và vinyl clorua-vinyl axetat copolyme, trong đó hàm lượng của dung môi hữu cơ là 40% khối lượng hoặc lớn hơn và 90% khối lượng hoặc nhỏ hơn so với tổng khối lượng của chế phẩm lông.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp ghi phun mực bằng cách sử dụng chế phẩm lông phun mực.

(11) **64516**

(21) 1-2019-01572

(51)⁸ **G06Q 30/02**

(22) 12.10.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2016/000563

12.10.2016

(87) WO2018/068160

19.04.2018

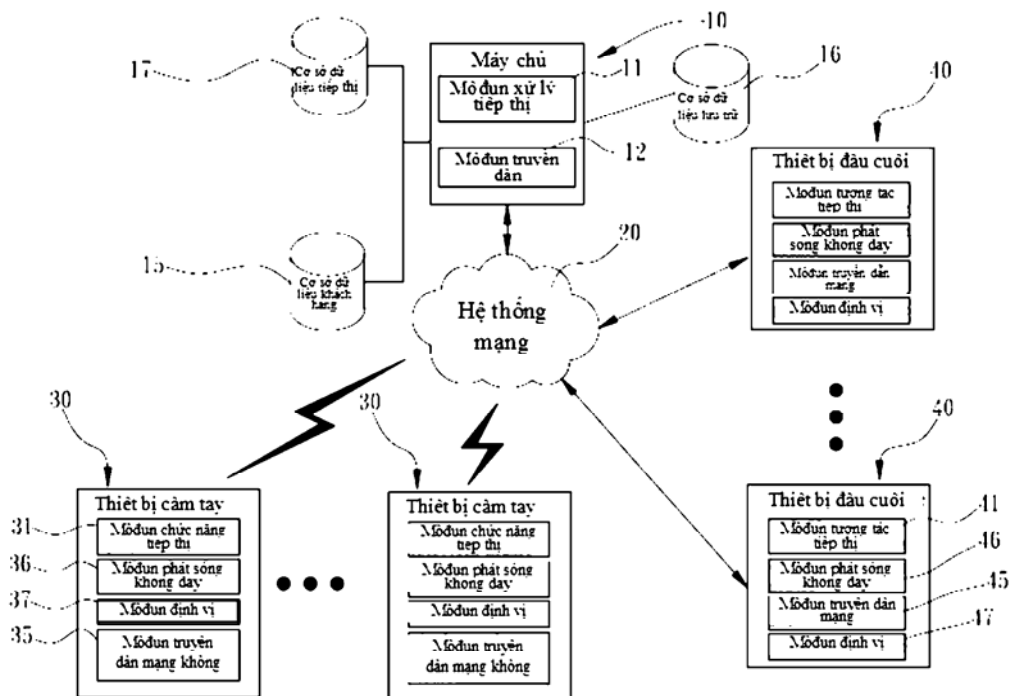
(75) CHU, EN-HSIN (TW)

Room 6. 7F, No.158, Sec. 1, Xiangshang S. Rd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢNG BÁ TƯƠNG TÁC CHÉO VÀ HỆ THỐNG TIẾP THỊ TƯƠNG TÁC CHÉO

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tiếp thị tương tác chéo có thể hoạt động để kết hợp thế giới thực với thế giới ảo. Hệ thống tiếp thị tương tác chéo bao gồm mạng internet, máy chủ của nhà cung cấp nền tảng, ít nhất một thiết bị cầm tay của khách hàng thực và ít nhất một thiết bị đầu cuối của cửa hàng thực tế. Máy chủ được kết nối với thiết bị cầm tay và thiết bị đầu cuối thông qua internet cho phép khách hàng thực tìm kiếm trong thế giới thực hoạt động quảng bá được đánh dấu trong thế giới ảo cho phép khách hàng thực tương tác với cửa hàng thực tế để hoàn thành hoạt động quảng bá trong thế giới thực.



(11) **64517**

(21) 1-2019-01587

(22) 12.10.2017

(86) PCT/EP2017/076003 12.10.2017

(30) 16193971.5 14.10.2016

(51)⁸ **H05K 3/28**, 3/34, 3/38, 3/46, 3/24

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/069421 19.04.2018

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

(71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)

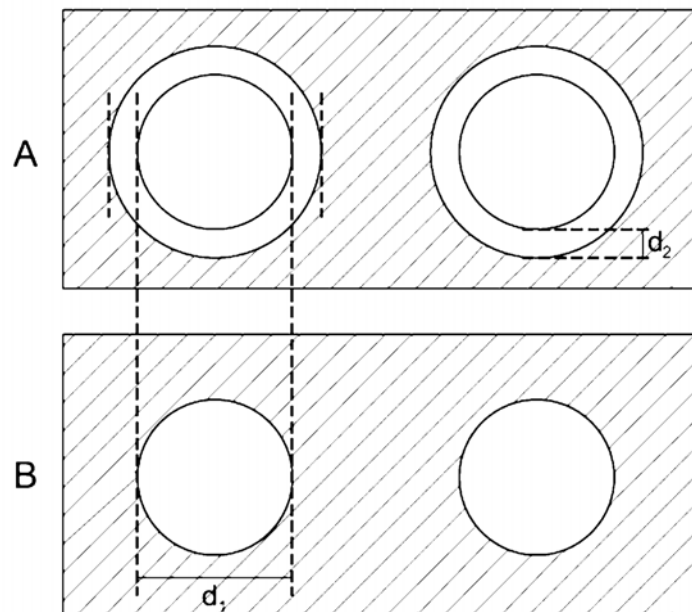
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

(72) CHO, Wonjin (KR), LAGER, Markku (DE), TEWS, Dirk (DE), LIN, Cedric (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN VÀ BẢNG MẠCH IN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bảng mạch in, bao gồm các bước (i) chế tạo để không dẫn điện chứa trên ít nhất một bề mặt của đế này - mạch đồng có bề mặt đồng, trong đó bề mặt đồng của mạch đồng được - xử lý hóa học hoặc bằng công đoạn (a) là công đoạn thực hiện phản ứng oxy hóa, sau đó bằng phản ứng khử hóa và/hoặc công đoạn (b) là công đoạn gắn hợp chất hữu cơ vào bề mặt đồng này; và - lớp phủ vĩnh cửu, không dẫn điện, và không được polyme hóa hoàn toàn bao phủ ít nhất một phần bề mặt đồng này, (ii) xử lý nhiệt để chứa lớp phủ vĩnh cửu, không dẫn điện, và không được polyme hóa hoàn toàn thu được trong bước (i) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 140°C đến 250°C ở điều kiện khí quyển, chứa oxy phân tử ở hàm lượng bằng 100000ppm hoặc nhỏ hơn, tính theo tổng thể tích của khí quyển, để thu được để chứa lớp phủ vĩnh cửu, và không dẫn điện, lớp phủ này được polyme hóa nhiều hơn so với bước (i), với điều kiện là: - bước (ii) được thực hiện sau bước (i) nhưng trước khi kim loại hoặc hợp kim kim loại bất kỳ được lắng đọng vào lớp phủ vĩnh cửu, không dẫn điện, và không được polyme hóa hoàn toàn, và - trong bước (ii) lớp phủ vĩnh cửu, không dẫn điện, và không được polyme hóa hoàn toàn được polyme hóa hoàn toàn chỉ trong một bước xử lý nhiệt duy nhất, khi lớp phủ này là mặt nạ hàn; và bảng mạch in.



- (11) **64518**
(21) 1-2019-01590 (51)⁸ **A23D 9/00**, A23C 9/152, A23D 9/02
(22) 01.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/031564 01.09.2017 (87) WO2018/043701 08.03.2018
(30) 2016-171812 02.09.2016 JP

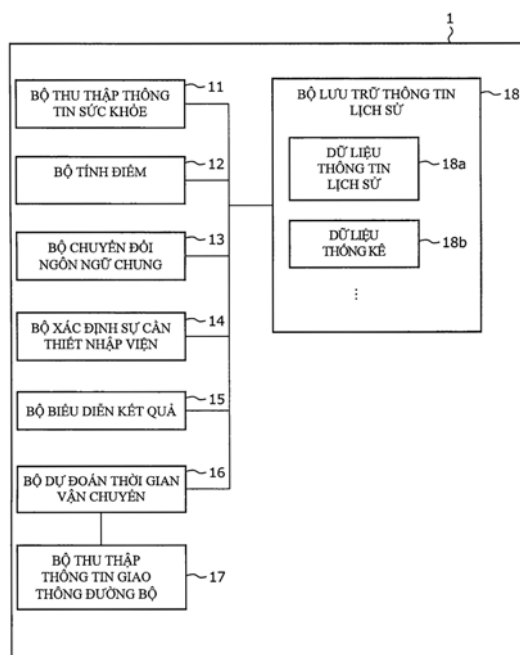
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

- (71) TAIYO YUSHI CORP. (JP)
2-7, Moriya-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan
(72) HORI Amane (JP), YOSHIDA Takashi (JP), NAKAMURA Toshihiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT BÉO VÀ/HOẶC DẦU ĐỂ SỬ DỤNG TRONG SỮA DỪNG CHO TRẺ SƠ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu để sử dụng trong sữa dùng cho trẻ sơ sinh có các nồng độ 3-MCPD, glycidol, và các este axit béo của chúng đủ thấp, còn có độ ổn định khi bảo quản tuyệt vời, và đáp ứng tiêu chuẩn nhất định về mặt dinh dưỡng. Mục đích này đạt được bằng chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu để sử dụng trong sữa dùng cho trẻ sơ sinh, chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu này chứa axit linoleic và axit α -linolenic, và có nồng độ 3-monoclopropan-1,2-diol (3-MCPD) là 0,33 ppm hoặc nhỏ hơn và nồng độ glycidol là 0,1 ppm hoặc nhỏ hơn, và mùi vị hầu như không thay đổi khi bảo quản lạnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chứa chất béo và/hoặc dầu này.

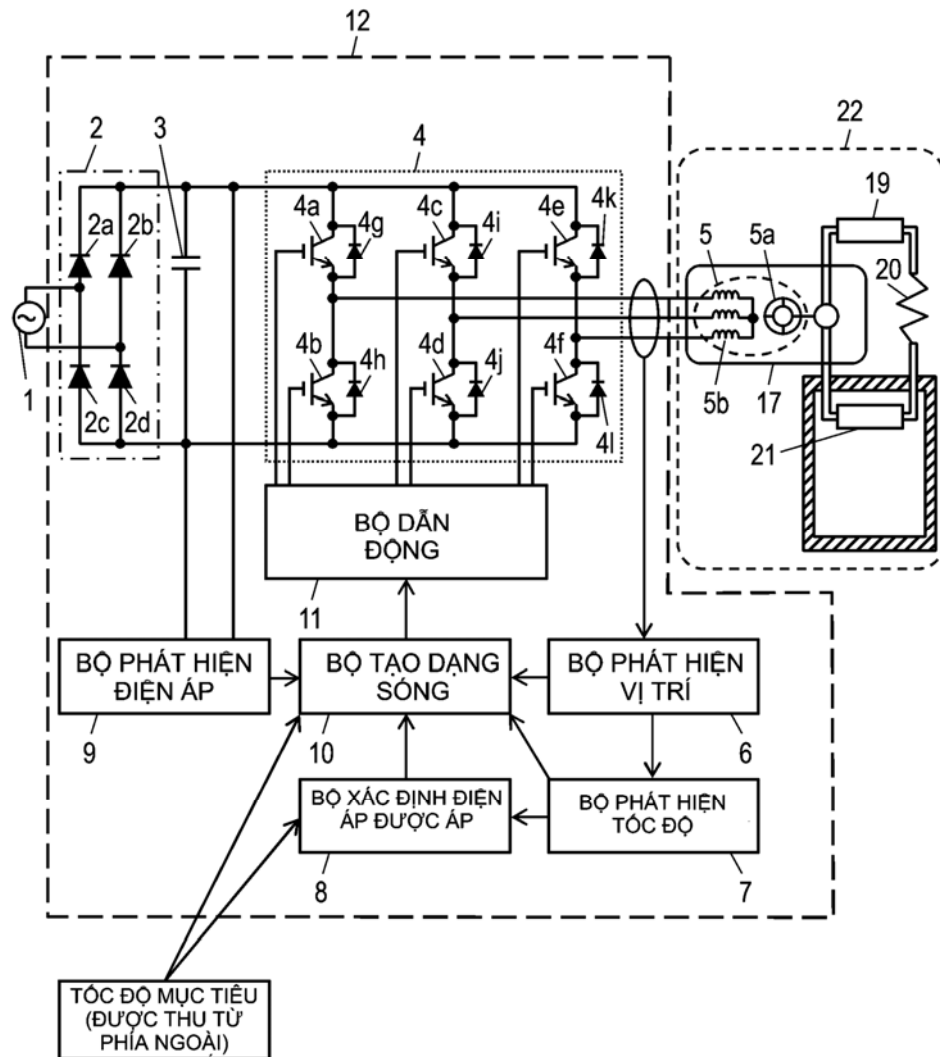
- (11) **64519**
 (21) 1-2019-01603 (51)⁸ **G06Q 50/22**, A61B 5/00
 (22) 31.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/039289 31.10.2017 (87) WO2018/084139 11.05.2018
 (30) 2016-214638 01.11.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

- (71) 1. NAKABAYASHI, YUTAKA (JP)
 1003, Cieltorrex Sanbancho, 5-10, Sanbancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020075 (JP)
 2. NAKABAYASHI, MIEKO (JP)
 1003, Cieltorrex Sanbancho, 5-10, Sanbancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020075 (JP)
- (72) NAKABAYASHI, Yutaka (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ Y TẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ Y TẾ**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống hỗ trợ y tế và phương pháp hỗ trợ y tế có khả năng xác định chính xác, nhanh chóng và dễ dàng tình trạng sức khỏe của người cần sự hỗ trợ bởi cả người liên quan đến người cần sự hỗ trợ và giới y khoa để thực hiện hệ thống chăm sóc tích hợp dựa vào cộng đồng, tốt hơn là cùng với chăm sóc điều dưỡng và chăm sóc y tế. Bộ tính điểm (12) được tạo kết cấu để tính điểm, làm trị số, dữ liệu thông tin sức khỏe được thu thập bởi bộ thu thập thông tin sức khỏe (11) theo các mục đánh giá được thiết lập sơ bộ, do đó tính toán số điểm biểu thị tình trạng sức khỏe của người tiếp nhận sự chăm sóc. Bộ chuyển đổi ngôn ngữ chung (13) được tạo kết cấu để chuyển đổi số điểm biểu thị tình trạng sức khỏe của người tiếp nhận sự chăm sóc được tính toán bởi bộ tính điểm (12) thành ngôn ngữ chung như sự biểu thị dự báo thời tiết thường có thể được xem là chỉ số cho tình trạng sức khỏe bởi cả người chăm sóc và giới y khoa. Bộ xác định sự cần thiết nhập viện (14) được tạo kết cấu để so sánh số điểm được tính toán bởi bộ tính điểm (12) và biểu thị tình trạng sức khỏe của người tiếp nhận sự chăm sóc với trị số tham chiếu được xác định trước được thiết lập sơ bộ, do đó xác định là sự nhập viện được yêu cầu khi số điểm bằng hoặc cao hơn trị số tham chiếu.



- (11) **64520**
 (21) 1-2019-01607 (51)⁸ **H02P 6/182**
 (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/034849 27.09.2017 (87) WO2018/066423 12.04.2018
 (30) 2016-196909 05.10.2016 JP
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Yoshinori TAKEOKA (JP), Hidehisa TANAKA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ VÀ MÁY LẠNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động động cơ và máy lạnh sử dụng thiết bị này. Thiết bị dẫn động động cơ (12) bao gồm bộ tạo dạng sóng (10) được cấu tạo để tạo ra dạng sóng hình chữ nhật có góc cấp điện nhỏ hơn hoặc bằng 120 độ hoặc dạng sóng tương tự như dạng sóng hình chữ nhật thông qua điều chế độ rộng xung (PWM) và bộ điều khiển (11) được cấu tạo để xuất tín hiệu điều khiển có dạng sóng được tạo bởi bộ tạo dạng sóng (10) và khởi động động cơ dòng điện một chiều (DC) không chổi than (5).



- (11) **64521**
 (21) 1-2019-01608 (51)⁸ **G06Q 50/10**, 10/02, 30/02
 (22) 13.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/012817 13.11.2017 (87) WO2018/101646 A1 07.06.2018
 (30) 10-2016-0163622 02.12.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2019

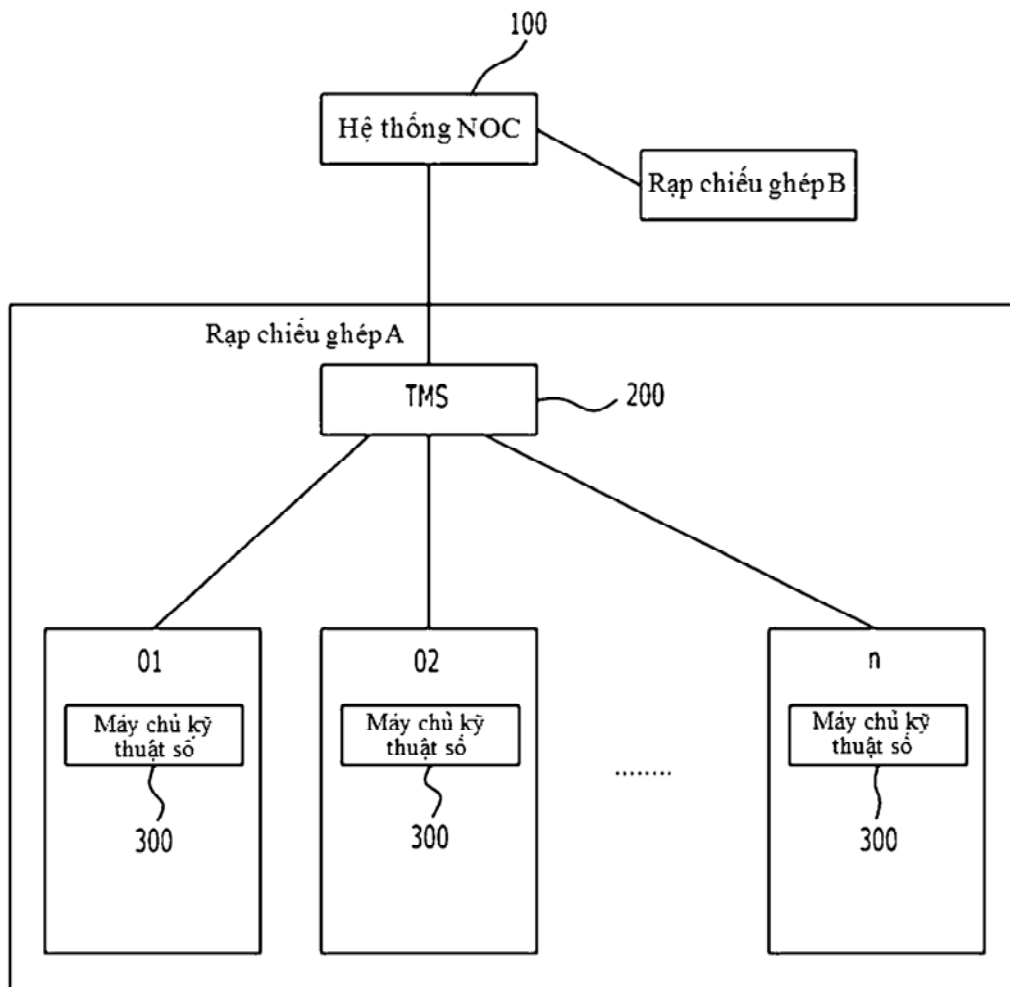
(71) CJ CGV CO., LTD. (KR)
 6th Fl., 55, Hangang-daero 23-gil Yongsan-gu Seoul 04377, Republic of Korea

(72) KIM, Soo Jin (KR), OHM, Wayne (KR)

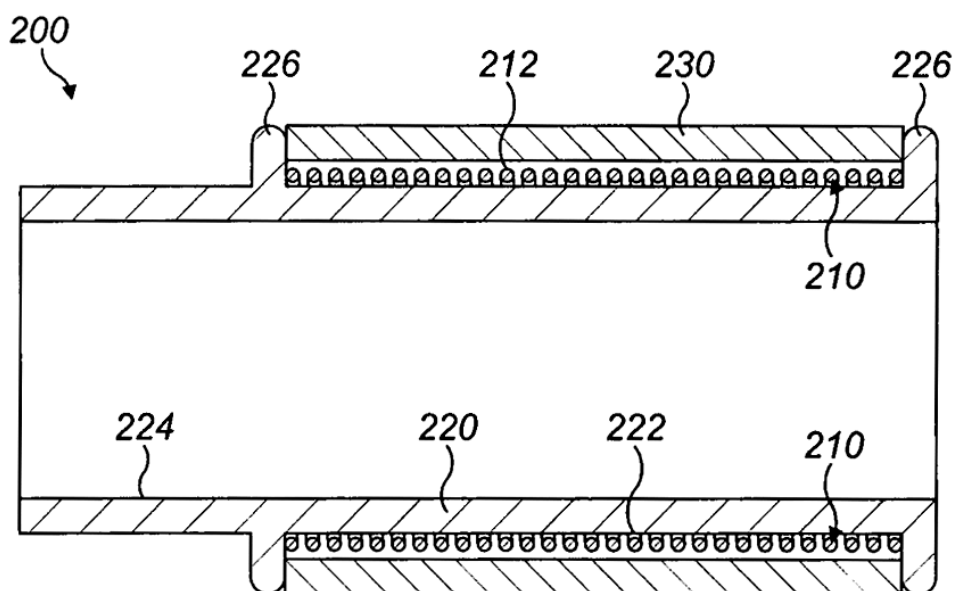
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ RẠP HÁT**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống quản lý rạp hát. Hệ thống quản lý rạp hát bao gồm bộ phận quản lý chuẩn bị phát lại được tạo cấu hình để xác định trạng thái chuẩn bị phát lại của máy chủ kỹ thuật số được bố trí trong mỗi rạp hát cho mỗi vòng và để cung cấp hướng dẫn để việc chuẩn bị phát lại được hoàn thành nếu trạng thái chuẩn bị phát lại là trạng thái chuẩn bị phát lại chưa hoàn thành.



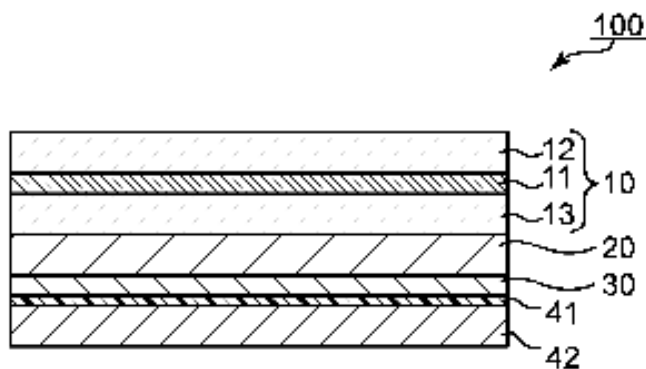
- (11) **64522**
- (21) 1-2019-01619 (51)⁷ **A24F 47/00, H05B 6/36**
- (22) 07.07.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/067161 07.07.2017 (87) WO2018/041450 A1 08.03.2018
- (30) 16186683.5 31.08.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) FURSA, Oleg (DE), MIRONOV, Oleg (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN ĐỂ LÀM NÓNG VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, CỤM CUỘN CẢM DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện (100) để làm nóng vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nền tạo sol khí (20) bằng cách làm nóng chi tiết cảm ứng từ (30) được định vị để làm nóng nền tạo sol khí. Thiết bị bao gồm vỏ (110) định ra khoang (120) để chứa ít nhất một phần của vật dụng tạo sol khí, cuộn cảm (200) bao gồm cuộn dây cảm ứng (210) được bố trí quanh ít nhất một phần của khoang, và nguồn điện (140) được nối với cuộn dây cảm ứng và được tạo kết cấu để cấp dòng điện cao tần đến cuộn dây cảm ứng để cho, khi sử dụng, cuộn dây cảm ứng tạo ra trường điện từ dao động để làm nóng chi tiết cảm ứng từ và nhờ đó làm nóng nền tạo sol khí. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị này, và cụm cuộn cảm để sử dụng với thiết bị như này.



- (11) **64523**
 (21) 1-2019-01622 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/00, G06F 3/041, G09F 9/00, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/02
 (22) 13.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/025528 13.07.2017 (87) WO2018/066199 12.04.2018
 (30) 2016-196598 04.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

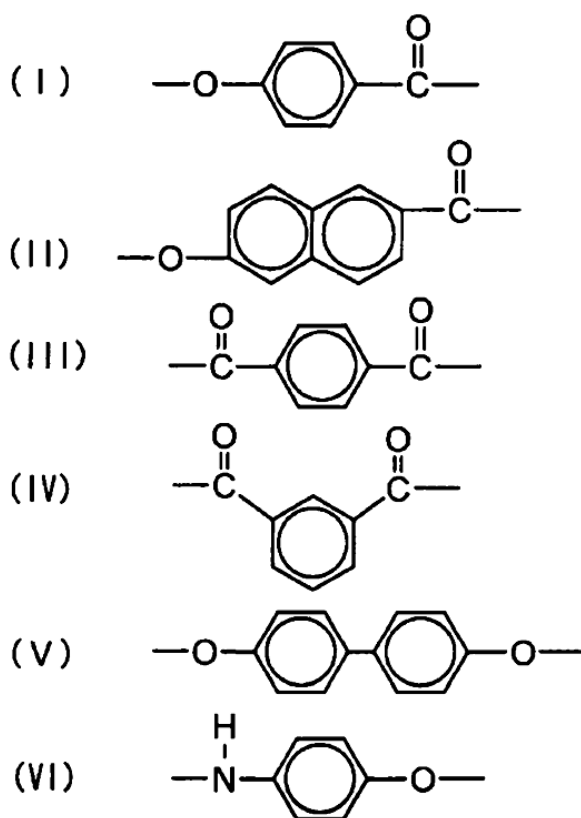
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) NISHIMURA Akinori (JP), KITAGAWA Takeharu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG ÉP QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề xuất màng ép quang trong đó vết nứt trong lớp dẫn điện trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm cao được ngăn chặn. Màng ép quang theo sáng chế bao gồm theo thứ tự này: tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một phía của lớp phân cực; lớp làm trề thứ nhất; lớp làm trề thứ hai; lớp dẫn điện; và nền được ép lớp trên lớp dẫn điện sao cho tiếp xúc chặt với nó, trong đó nền có độ thấm ẩm nằm trong khoảng từ 5 mg/m².24 giờ đến 10 mg/m².24 giờ, tỷ lệ thay đổi kích thước là 0,3% hoặc nhỏ hơn, và hệ số giãn nở tuyến tính nằm trong khoảng từ 5(×10⁻⁶/°C) đến 10(×10⁻⁶/°C).



- (11) **64524**
 (21) 1-2019-01630 (51)⁷ **C08L 77/12**, C08G 69/44, C08K 7/00, H01R 12/72, 13/46
 (22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/034794 26.09.2017 (87) WO2018/066416 12.04.2018
 (30) 2016-199061 07.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
 2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8280, Japan
 (72) FUKATSU Hiroki (JP), TAKI Tomohiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT, VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC ĐÚC TỪ CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa composit mà có thể tạo ra linh kiện điện tử mà ưu việt về khả năng chịu nhiệt và có sự biến dạng cong vênh được ức chế và sự xuất hiện bọt khí được ức chế, và linh kiện điện tử được đúc từ chế phẩm nhựa composit. Chế phẩm nhựa composit theo sáng chế gồm polyme tinh thể lỏng (A), chất độn dạng sợi (B), và chất độn dạng tấm (C), trong đó polyme tinh thể lỏng (A) là polyeste amit thơm hoàn toàn mà thể hiện tính dị hướng quang học khi nóng chảy; polyeste thơm hoàn toàn gồm có lượng định trước của các nhóm thành phần từ (I) đến (VI) sau đây làm thành phần cấu tạo cơ bản; và chiều dài sợi trung bình trọng lượng của chất độn dạng sợi (B) là 250 μm hoặc cao hơn:

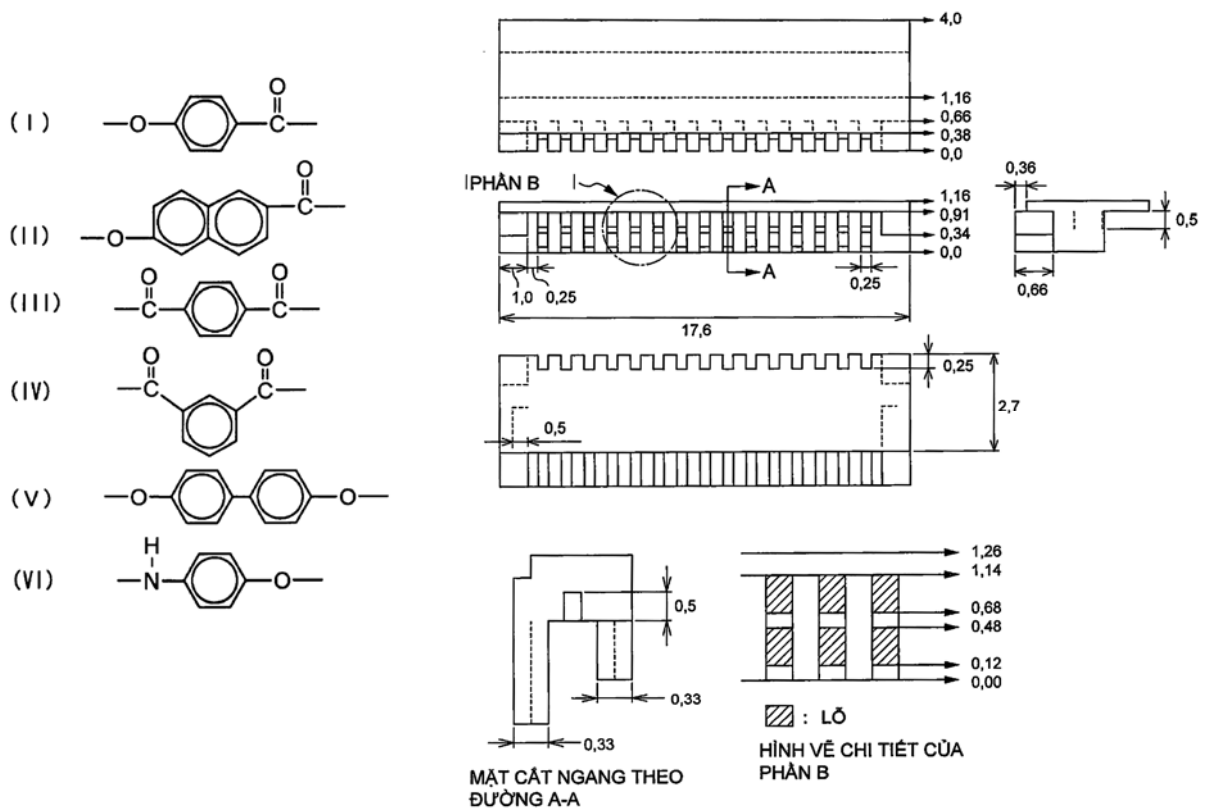


- (11) **64525**
 (21) 1-2019-01631 (51)⁷ **C08L 77/12, C08G 69/44, C08K 7/00, H01R 12/72, 13/46**
 (22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/034795 26.09.2017 (87) WO2018/066417 12.04.2018
 (30) 2016-199062 07.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
 2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan
 (72) FUKATSU Hiroki (JP), TAKI Tomohiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT VÀ ĐẦU NỐI ĐƯỢC ĐÚC TỪ CHẾ PHẨM NHỰA COMPOSIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa composit có độ chảy thích hợp, nhờ đó có thể sản xuất được đầu nối có khả năng chịu nhiệt ưu việt và trong đó sự biến dạng cong vênh và tạo bọt khí được ngăn chặn, và hiện thực hóa sản xuất đầu nối có khả năng chịu nhiệt ưu việt và sự biến dạng cong vênh được ngăn chặn và tạo bọt khí được ngăn chặn, và đầu nối được đúc từ chế phẩm nhựa composit nói trên. Chế phẩm nhựa composit theo sáng chế chứa polyme tinh thể lỏng (A), chất độn dạng sợi (B), và chất độn dạng tấm (C), trong đó polyme tinh thể lỏng (A) là amit polyeste thơm hoàn toàn có tính dị hướng quang học khi nóng chảy; amit polyeste thơm hoàn toàn này bao gồm lượng định trước của nhóm cấu trúc (I) đến (VI) sau làm thành phần cấu trúc cơ bản; và chiều dài sợi trung bình trọng lượng của chất độn dạng sợi (B) là nhỏ hơn hoặc bằng 200 μ m:



(11) **64526**

(21) 1-2019-01632

(51)⁷ **A01N 25/00**

(22) 01.04.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

(71) MAP PACIFIC PTE LTD (SG)

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore

(72) Chan Chek Chiew (SG), Chan Su Min Charmaine (SG)

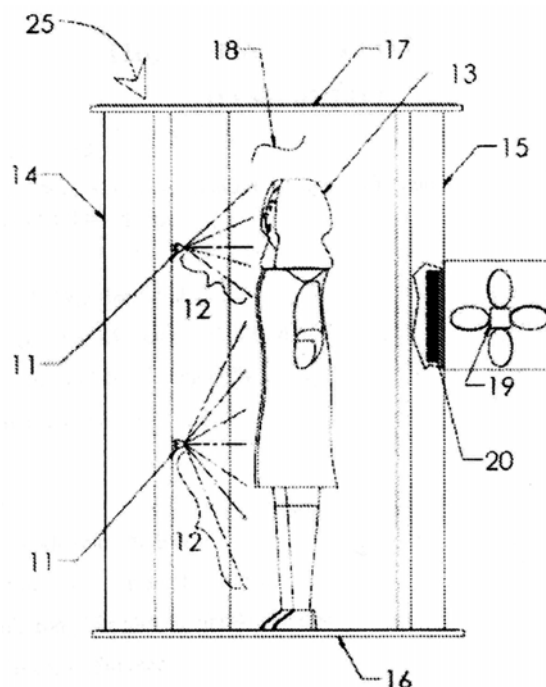
(54) HỖN HỢP CHỨA AXIT AXETIC VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY DÙNG ĐỂ DIỆT TRỪ CÁC MẦM BỆNH, TUYẾN TRÙNG, CỎ DẠI VÀ KÍCH THÍCH CÂY TRỒNG PHÁT TRIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chứa axit axetic dùng để phòng trừ các mầm bệnh, cỏ dại, và kích thích cây trồng phát triển. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hỗn hợp nêu trên và phương pháp phòng trừ các mầm bệnh, cỏ dại, và kích thích cây trồng phát triển.

- (11) **64527**
 (21) 1-2019-01633 (51)⁷ **B05B 15/12**, A61M 35/00, A45D 34/04
 (22) 04.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/096023 04.08.2017 (87) WO2018/068567 A1 19.04.2018
 (30) 201610892767.9 12.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) MEI BAI VENTURES HK LIMITED (CN)
 36/F., Tower Two, Times Square 1 Matheson Street, Causeway Bay Hong Kong 999000, China
 (72) HENSON, Greg (US), HENSON, Brad (US), BENNER, Steve (US), FEEKIN, Tom (US), MEYER, Larry (US), CANTERBERRY, Joe (US), EZELL, Jeff (US), OWEN, Trey (US)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG PHỦ CƠ THỂ NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ DA CỦA CƠ THỂ NGƯỜI NHỜ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (25) để tự động phủ cơ thể người (13) và phương pháp phủ da của cơ thể người sử dụng thiết bị này. Thiết bị (25) bao gồm: khoang phủ (26) để tiếp nhận và che phủ toàn bộ cơ thể người (13), đồ đựng chế phẩm (30) để chứa chế phẩm lỏng được xác định trước để được phủ lên da của cơ thể người (13); ít nhất một cơ cấu vòi (26) được bố trí trong khoang phủ (26) và được sử dụng để tiếp nhận chất lỏng phủ được xác định trước từ đồ đựng chế phẩm (30) và để phun chất lỏng phủ được xác định trước lên trên da của cơ thể người (13) trong khoang phủ (26). Thiết bị (25) để tự động phủ cơ thể người (13) có khả năng phủ đồng đều, có thể dễ dàng phủ da trên toàn bộ cơ thể, để giảm bớt việc sử dụng các thành phần không cần thiết chẳng hạn như chất làm dày và polyme, và không bị ảnh hưởng bởi môi trường. Sáng chế này có thể đảm bảo rằng chất lỏng phủ được phủ đồng đều trên cơ thể người (13).



- (11) **64528**
(21) 1-2019-01638 (51)⁷ **E04B 2/86, E04G 9/05**
(22) 01.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/AU2017/050938 01.09.2017 (87) WO2018/039731 08.03.2018
(30) 2016903502 01.09.2016 AU
(71) RISE FORM PTY LTD. (AU)

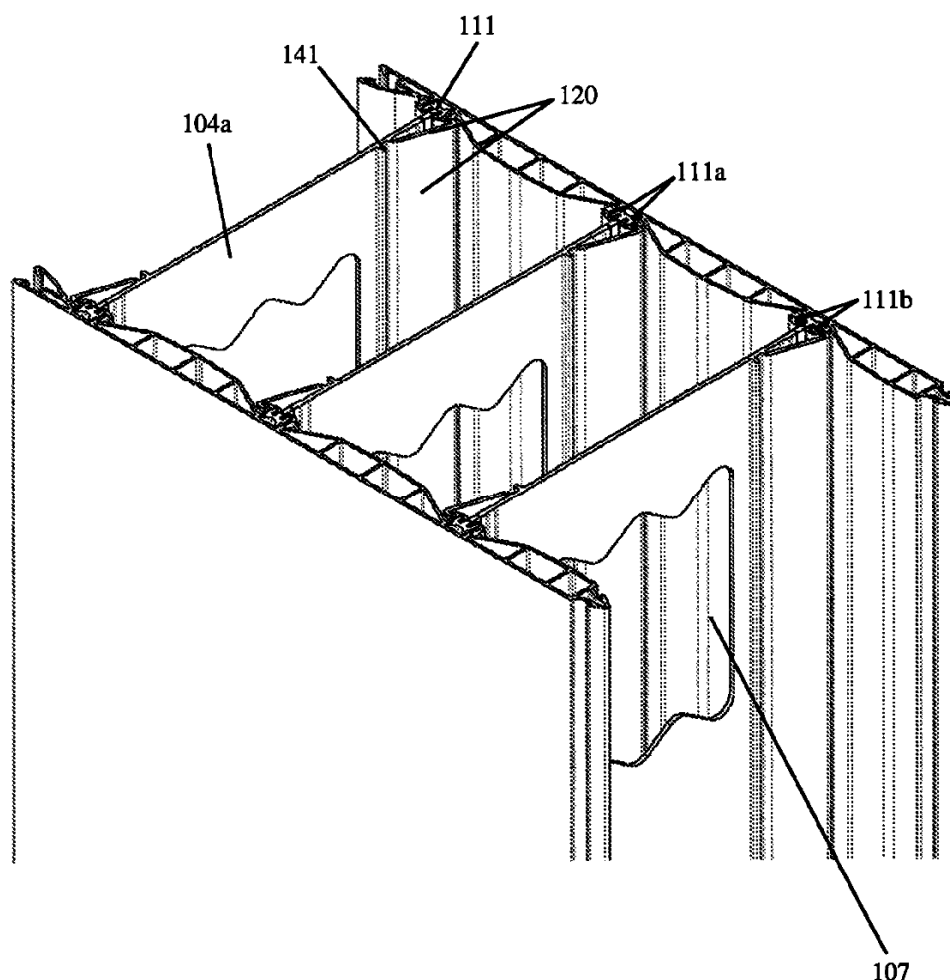
501/107 Walker Street, North Sydney NSW 2060, Australia

(72) Daniel Pszczonka (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHI TIẾT VÁN KHUÔN GẬP LẠI ĐƯỢC, BỘ PHẬN NỐI VÀ TẮM VÁCH BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết ván khuôn gập lại được, chi tiết này bao gồm một cặp tấm vách bên đối diện và ít nhất một bộ phận nối kéo dài giữa các tấm vách bên, trong đó chi tiết ván khuôn có thể di chuyển được giữa kết cấu được mở rộng, trong đó các tấm đối diện được đặt cách nhau một khoảng, và kết cấu được gập lại, trong đó các tấm đối diện gần hơn tương đối với nhau.



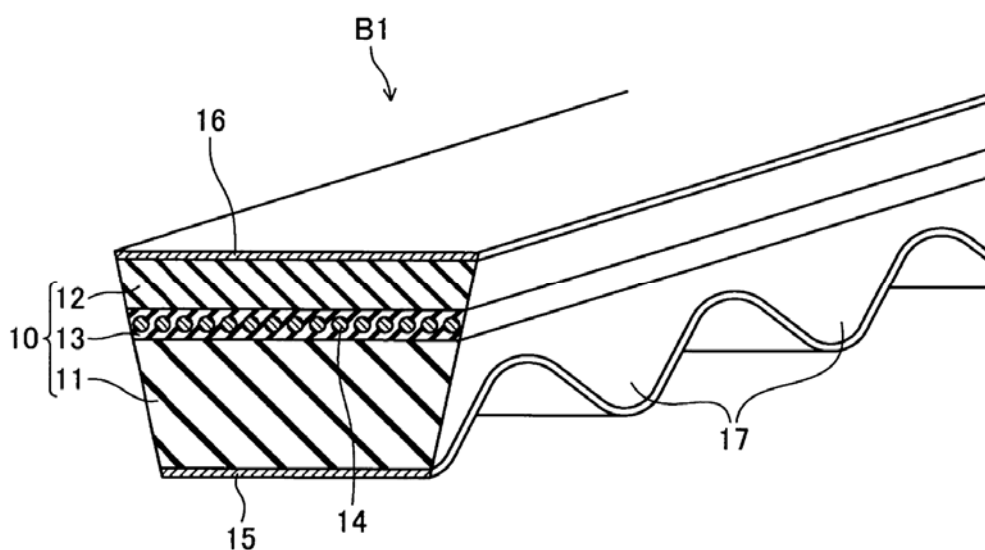
- (11) **64529**
- (21) 1-2019-01646 (51)⁷ **C12N 15/82**, C07K 14/195
- (22) 06.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/050298 06.09.2017 (87) WO2018/048915 15.03.2018
- (30) 62/383,773 06.09.2016 US
- 62/385,441 09.09.2016 US
- 62/448,410 20.01.2017 US
- 62/477,036 27.03.2017 US
- (71) **AGBIOME, INC. (US)**
104 T.W. Alexander Drive, Building 1, Research Triangle Park, North Carolina 27709, United States of America
- (72) **PARKS, Jessica (US), ROBERTS, Kira, Bulazel (US), THAYER, Rebecca, E. (US)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT TÁI TỔ HỢP CÓ HOẠT TÍNH DIỆT LOÀI GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG KHỎI LOÀI GÂY HẠI CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có hoạt tính diệt loài gây hại và phương pháp sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm chứa polypeptit đã được phân lập và tái tổ hợp có hoạt tính diệt loài gây hại, phân tử axit nucleic tái tổ hợp và tổng hợp mã hóa polypeptit, cấu trúc ADN và vectơ chứa các phân tử axit nucleic, tế bào vật chủ chứa các vectơ, và kháng thể đối với polypeptit. Trình tự nucleotit mã hóa polypeptit có thể được sử dụng trong cấu trúc ADN hoặc cat-xét biểu hiện để biến nạp và biểu hiện trong các sinh vật đang quan tâm. Chế phẩm và phương pháp đã đề cập hữu ích trong việc sản xuất ra các sinh vật có tính kháng hoặc tính dung chịu loài gây hại tăng cường. Sáng chế cũng đề cập đến cây trồng chuyển gen và hạt giống chứa trình tự nucleotit mã hóa protein diệt loài gây hại theo sáng chế. Các cây trồng này kháng côn trùng và các loài gây hại khác. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các polypeptit khác nhau được bộc lộ trong bản mô tả, và phương pháp sử dụng các polypeptit này để kiểm soát hoặc tiêu diệt loài gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và bộ kit nhằm phát hiện polypeptit theo sáng chế có trong mẫu.

- (11) **64530**
- (21) 1-2019-01650 (51)⁸ **H04N 19/52**, 19/537
- (22) 05.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/055350 05.10.2017 (87) WO2018/067823 A1 12.04.2018
- (30) 62/404,719 05.10.2016 US
- 15/725,052 04.10.2017 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Yi-Wen (TW), CHIEN, Wei-Jung (TW), ZHANG, Li (CN), SUN, Yu-Chen (TW), CHEN, Jianle (CN), KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video, vật ghi đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã dữ liệu video chọn khối afin nguồn. Khối afin nguồn này là khối mã hóa afin liền kề về mặt không gian với khối hiện thời. Ngoài ra, bộ giải mã dữ liệu video ngoại suy các vectơ chuyển động của các điểm điều khiển của khối afin nguồn để xác định các khối dự báo vectơ chuyển động cho các điểm điều khiển của khối hiện thời. Bộ giải mã dữ liệu video chèn, vào danh mục ứng viên tập hợp khối dự báo vectơ chuyển động (MVP - motion vector predictor) afin, tập hợp MVP afin bao gồm các khối dự báo vectơ chuyển động cho các điểm điều khiển của khối hiện thời. Bộ giải mã dữ liệu video cùng xác định, dựa vào chỉ số được báo hiệu dòng bit, tập hợp MVP afin được chọn trong danh mục ứng viên tập hợp MVP afin. Bộ giải mã dữ liệu video thu được, từ dòng bit, các giá trị MVD chỉ báo giá trị chênh lệch giữa các vectơ chuyển động của các điểm điều khiển của khối hiện thời và các khối dự báo vectơ chuyển động trong tập hợp MVP afin được chọn.



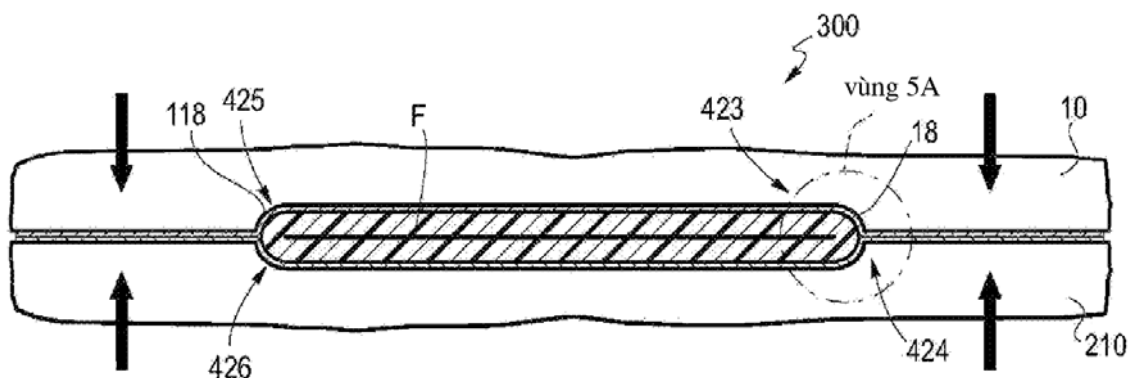
- (11) **64531**
- (21) 1-2019-01652 (51)⁸ **A23L 5/00**, B65D 65/40
- (22) 04.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/031770 04.09.2017 (87) WO2018/043736 08.03.2018
- (30) PCT/JP2016/076035 05.09.2016 JP
- (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan
- (72) MIYATA Hiroyuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) MÀNG GÓI THỰC PHẨM, SẢN PHẨM XẾP MÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THỰC PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến màng gói thực phẩm và sản phẩm xếp màng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cung cấp thực phẩm để cung cấp hai hoặc nhiều hơn hai loại thực phẩm cho ít nhất hai nhóm, bao gồm: gói thực phẩm thứ nhất với màng thứ nhất để phân loại nhằm cung cấp thực phẩm thứ nhất cho nhóm thứ nhất; và gói thực phẩm thứ hai với màng thứ hai có màu khác với màu của màng thứ nhất để phân loại nhằm cung cấp thực phẩm thứ hai cho nhóm thứ hai.

- (11) **64532**
- (21) 1-2019-01659 (51)⁷ **C08L 11/00**, C08K 3/04, 7/02, C08L 1/02, 1/04, F16G 1/08, 5/06, 5/20
- (22) 06.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/032093 06.09.2017 (87) WO2018/056055 29.03.2018
- (30) 2016-187562 26.09.2016 JP
- (71) BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0047, Japan
- (72) TSUCHIYA Taiki (JP), KOBAYASHI Shogo (JP), MATSUO Keiichiro (JP), OKUNO Shigeki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CAO SU VÀ ĐAI TRUYỀN CÔNG SUẤT LÀM BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su bao gồm chế phẩm cao su chứa cao su clopren hoặc chất đàn hồi etylen- α -olefin làm thành phần chính, với sợi nano xenluloza và muối than được phân tán trong thành phần cao su. Hàm lượng của sợi nano xenluloza tính theo 100 phần khối lượng của thành phần cao su là 1 phần khối lượng hoặc lớn hơn và 20 phần khối lượng hoặc nhỏ hơn, và hàm lượng của muối than đối với 100 phần khối lượng của thành phần cao su là 5 phần khối lượng hoặc lớn hơn và 60 phần khối lượng hoặc nhỏ hơn.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đai truyền công suất làm bằng chế phẩm nêu trên.



- (11) **64533**
- (21) 1-2019-01660 (51)⁷ **C08L 95/00**, C08K 5/09, C08L 53/02, E01C 7/22
- (22) 24.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/1030377 24.08.2017 (87) WO2018/055976 29.03.2018
- (30) 2016-187402 26.09.2016 JP
- 2017-123945 26.06.2017 JP
- (71) SHOWA SHELL SEKIYU K.K. (JP)
Daiba Frontier, Building 3-2 Daiba 2-chome, Minato-ku Tokyo 135-8074, Japan
- (72) SEO Akira (JP), NOGUCHI Kentaro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM BITUM POLYME CẢI TIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bitum polyme cải tiến đảm bảo sức bền cao và độ bền của đường sau khi lát cao và tác dụng cải thiện khả năng thi công một cách đồng thời. Chế phẩm bitum polyme cải tiến chứa, theo % trọng lượng, bitum nền: 93,0 đến 96,7%, SBS: 3 đến 5%, và axit béo no có 12 đến 22 cacbon: 0,3 đến 2,0%. Bitum nền chứa bất kỳ một hoặc nhiều trong số bitum chung cất trực tiếp, bitum tách atphan bằng propan, và dầu khoáng nặng thơm.

- (11) **64534**
- (21) 1-2019-01664 (51)⁸ **B29C 65/18**, 65/04, 65/08, 65/72, B29K 23/00, 96/04
- (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/053233 25.09.2017 (87) WO2018/058031 29.03.2018
- (30) 15/276,014 26.09.2016 US
- (71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
- (72) MA, Liangkai (CN), CRABTREE, Sam L. (US), GOMES, Jorge Caminero (BR), MIRGON, Mark H. (US), BLACK, Marc S. (US), LABONVILLE, Mark O. (US), TURPIN, Matthew J. (US), HEATH, Matthew J. (US), SAYLOR, Cory M. (US), VANSUMEREN, Leigh Ann (US), MAZZOLA, Nicolas Cardoso (BR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THANH BỊT KÍN VÀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG THANH BỊT KÍN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thanh bịt kín. Theo một phương án, thanh bịt kín có chi tiết để có mặt trước phẳng và mặt dạng lõm phẳng ở khoảng cách (d) phía sau mặt trước. Mặt trước này xác định trục hoành X. Mặt dạng lõm phẳng có điểm cuối thứ nhất (A1), trong đó trục vuông góc với mặt dạng lõm phẳng ở điểm cuối thứ nhất (A1) xác định trục tung thứ nhất (Y1). Thanh bịt kín có mặt lõm kéo dài với khoảng cách (d) giữa điểm cuối thứ nhất (A1) và một điểm (B1) hên mặt trước phẳng. Mặt lõm xác định một phần tư đoạn cung của đường elip giữa điểm cuối thứ nhất (A1) và điểm nêu trên (B1).

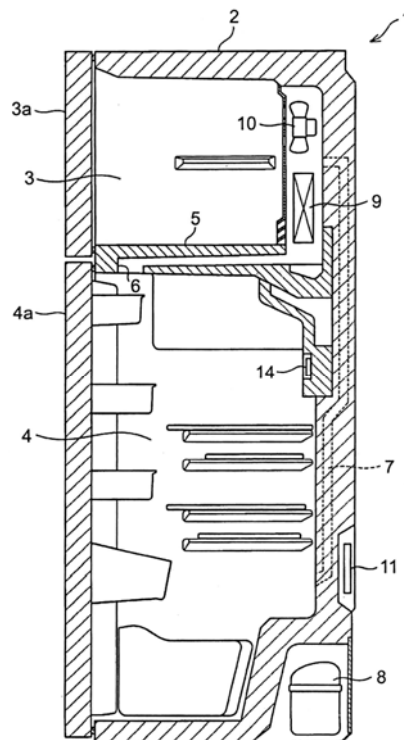


- (11) **64535**
 (21) 1-2019-01672 (51)⁸ **F25D 11/02**
 (22) 25.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/026793 25.07.2017 (87) WO2018/070089 A1 19.04.2018
 (30) 2016-201689 13.10.2016 JP

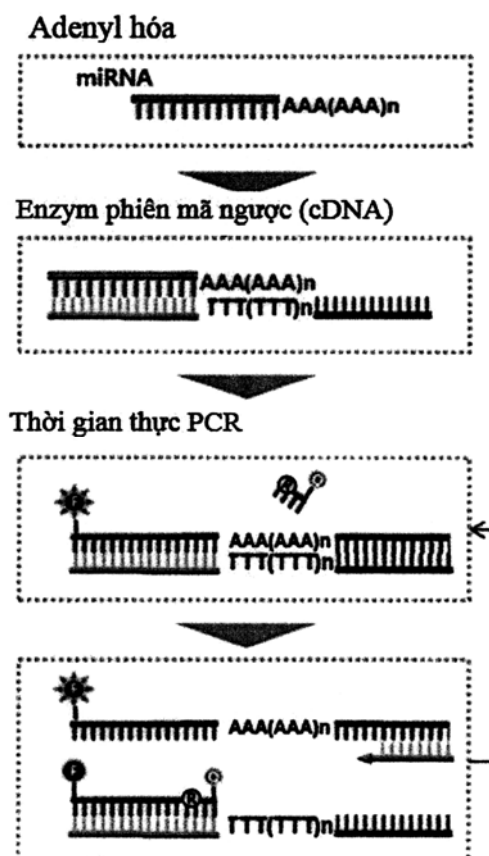
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.04.2019

- (71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
 (72) KAWAMOTO, Shuuhei (JP), MOTOI, Hiromichi (JP), NAKATA, Akiko (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh có thể thực hiện việc làm lạnh một cách thích hợp dựa trên nhiệt độ của buồng lạnh mà không làm tăng chi phí sản xuất. Tủ lạnh có kết cấu bao gồm buồng đông lạnh (3) và buồng lạnh (4), mà làm lạnh cả buồng đông lạnh (3) lẫn buồng lạnh (4) bằng không khí lạnh được tạo ra bởi một giàn bay hơi (9) và không có cơ cấu van điều tiết để điều chỉnh sự phân phối không khí lạnh đến buồng đông lạnh (3) và buồng lạnh (4). Tủ lạnh bao gồm máy nén (8) được nối với giàn bay hơi (9), cảm biến nhiệt độ buồng lạnh 14 (bộ phận phát hiện nhiệt độ buồng lạnh) để phát hiện nhiệt độ của buồng lạnh (4), và bộ phận điều khiển (11) vận hành máy nén (8) khi nhiệt độ của buồng lạnh (4) được phát hiện bởi cảm biến nhiệt độ buồng lạnh (14) đạt đến nhiệt độ giới hạn trên trong khoảng nhiệt độ đích thiết lập trước, dừng máy nén (8) khi nhiệt độ của buồng lạnh (4) đạt đến nhiệt độ giới hạn dưới trong khoảng nhiệt độ đích, và thay đổi khoảng nhiệt độ đích về phía nhiệt độ thấp hơn trên cơ sở trạng thái hoạt động của máy nén (8).



- (11) **64536**
- (21) 1-2019-01677 (51)⁸ **C12Q 1/68, G01N 33/68**
- (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/010737 27.09.2017 (87) WO2018/062859 05.04.2018
- (30) 10-2016-0123710 27.09.2016 KR
- (71) NURIBIO CO., LTD. (KR)
#204, 107, Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16229, Republic of Korea
- (72) NAM, Young Hyeon (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ARN NHỎ HOẶC ARN NHỎ LIÊN KẾT VỚI PROTEIN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện ARN nhỏ hoặc ARN nhỏ liên kết protein, và cụ thể hơn là phương pháp phát hiện ARN nhỏ hoặc ARN nhỏ liên kết protein bằng cách sử dụng đoạn mồi dò có cấu trúc X-Y-Z và bao gồm trình tự nucleotit có khả năng liên kết bổ sung với toàn bộ hoặc một phần của ARN nhỏ cần phát hiện. Sáng chế cho phép phát hiện nhanh chóng và chính xác ARN nhỏ hoặc ARN nhỏ liên kết protein, thuận lợi sử dụng để chẩn đoán các bệnh khác nhau và tiên lượng bệnh.



- (11) **64537**
(21) 1-2019-01694 (51)⁸ C22C 38/00, C21D 1/06, 8/06, 9/32, C22C 38/60
(22) 08.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/032544 08.09.2017 (87) WO2018/047955 15.03.2018
(30) 2016-176918 09.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, JP
(72) ANDO Keisuke (JP), IWAMOTO Takashi (JP), NISHIMURA Kimihiro (JP), ICHIMIYA Katsuyuki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THÉP HÓA CỨNG BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC BỘ PHẬN BÁNH RĂNG
(57) Sáng chế đề cập đến thép được hóa cứng bề mặt mà thích hợp làm vật liệu để sản xuất các bộ phận kết cấu cơ khí có độ bền mỏi uốn quay cao và độ bền mỏi va đập với chi phí tương đối thấp, và phương pháp sản xuất thép này. Thép hóa cứng bề mặt có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C, Si, Mn, P, S, Cr, Mo, B, Ti, N, và O ở trong phạm vi thỏa mãn mối quan hệ được xác định trước, và Al ít nhất là theo lượng được xác định trước trong mối quan hệ với các hàm lượng B, N, và Ti, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó $\sqrt{I} \leq 80$ được thỏa mãn, trong đó I biểu diễn diện tích theo μm^2 của các chất lẫn gốc oxit được nằm tại trung tâm của mắt cá ở trên bề mặt gãy của thép hóa cứng bề mặt sau khi được đưa vào tôi thấm cacbon và ram và sau đó được đưa vào thử nghiệm độ mỏi uốn quay.

- (11) **64538**
(21) 1-2019-01713 (51)⁷ **H04L 1/00**
(22) 12.10.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/101942 12.10.2016 (87) WO2018/068241 A1 19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

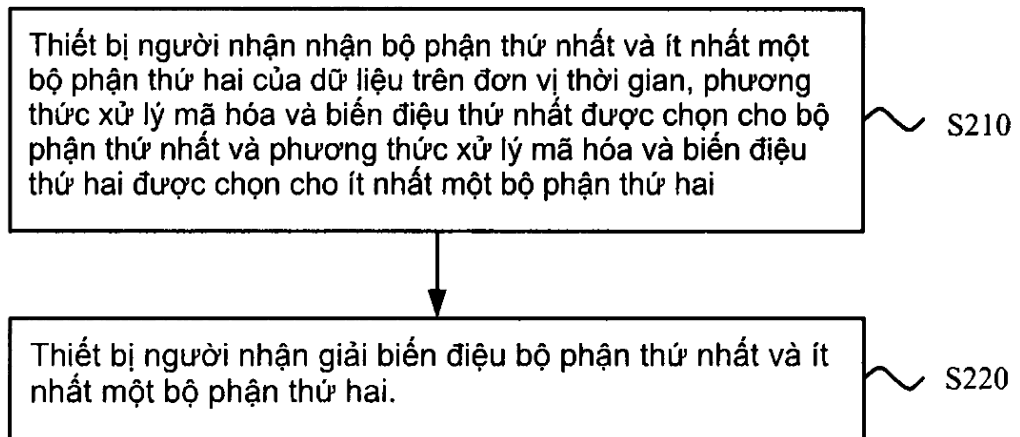
(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

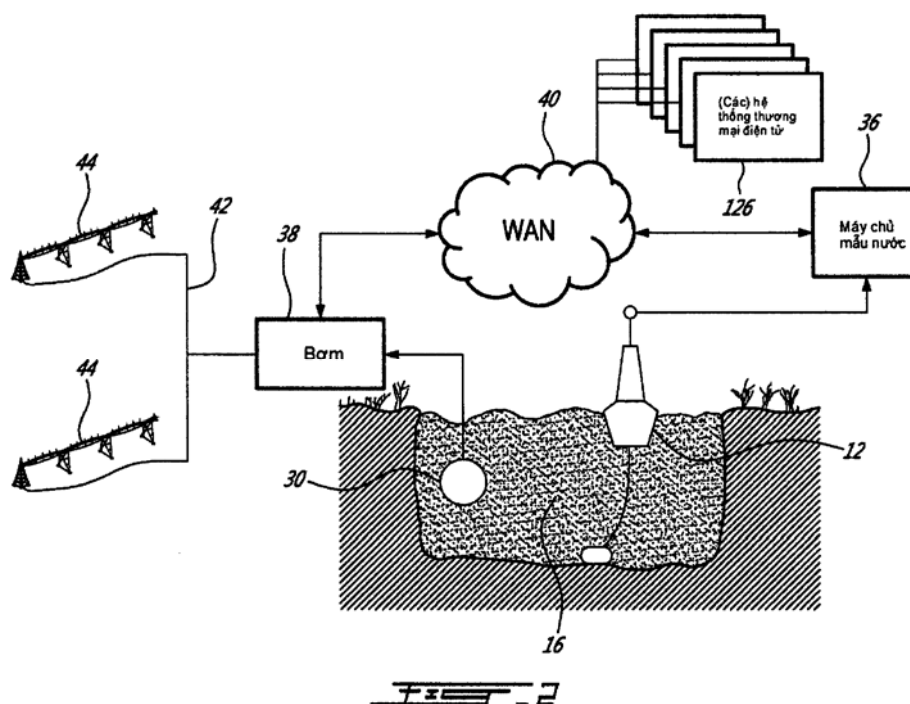
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI NHẬN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị người nhận. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thiết bị người nhận nhận, trên đơn vị thời gian, bộ phận thứ nhất và ít nhất một bộ phận thứ hai của dữ liệu, trong đó phương thức xử lý mã hóa và biến điệu thứ nhất được thực hiện trên bộ phận thứ nhất, và phương thức xử lý mã hóa và biến điệu thứ hai được thực hiện trên ít nhất một bộ phận thứ hai; và thiết bị người nhận thực hiện việc giải biến điệu trên bộ phận thứ nhất và ít nhất một bộ phận thứ hai. Phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị người nhận được đề xuất bởi phương án của sáng chế đạt được hiệu suất phổ tần số cao hơn, nhờ đó thực hiện việc giải biến điệu nhanh.

200



- (11) **64539**
- (21) 1-2019-01724 (51)⁷ **A01G 25/16**, 25/00
- (22) 07.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CA2017/051045 07.09.2017 (87) WO2018/045458 15.03.2018
- (30) 62/384,318 07.09.2016 US
- (71) RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #10-39 Paya Lebar Square Singapore 409051, SG
- (72) NGUYEN, My T. (VN), HONG, Cuong Q. (VN), TRUONG, Luong V. (VN), TRAN, Toan Q. (VN), LE, Trieu T. (VN), MAI, Bien T. (VN), TRINH, An (VN), NGUYEN, Thong A. (VN), DUONG, Khang M. (VN)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯỚI TIÊU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tưới tiêu đồng ruộng nằm cạnh nguồn nước bao gồm nhiều bơm dọc theo nguồn nước và đo liên tục hết lần này đến lần khác tại các địa điểm đo độ mặn, độ pH, nhiệt độ và độ đục của nước. Các địa điểm đo là khác với các địa điểm bơm. Độ mặn, độ pH, nhiệt độ và độ đục thời gian thực tại các địa điểm bơm được dự đoán từ các giá trị đo được và lựa chọn bơm để cho ngừng hoạt động hoặc cho hoạt động dựa vào độ mặn, độ pH, nhiệt độ và/hoặc độ đục được dự đoán. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp/hệ thống làm ướt và làm khô đan xen (AWD) để tưới tiêu cho đồng ruộng sử dụng bơm bao gồm đầu ra cung cấp nước cho đồng ruộng và đầu vào nối với nguồn nước. Phương pháp/hệ thống này bao gồm cảm biến được đặt tại một địa điểm trong đồng ruộng để cảm ứng độ sâu của nước dưới bề mặt của đồng ruộng và truyền độ sâu của nước đến bộ điều khiển được đặt cách xa địa điểm cảm ứng sử dụng kết nối không dây. Bộ điều khiển cho bơm hoạt động khi độ sâu của nước cảm ứng được ở dưới độ sâu ngưỡng và cho bơm ngừng hoạt động khi độ sâu của nước cảm ứng được ở trên độ sâu ngưỡng.



- (11) **64540**
 (21) 1-2019-01731 (51)⁷ **E06B 3/67, 3/66**
 (22) 07.04.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/003830 07.04.2017 (87) WO2018/079956 03.05.2018
 (30) 10-2016-0139923 26.10.2016 KR

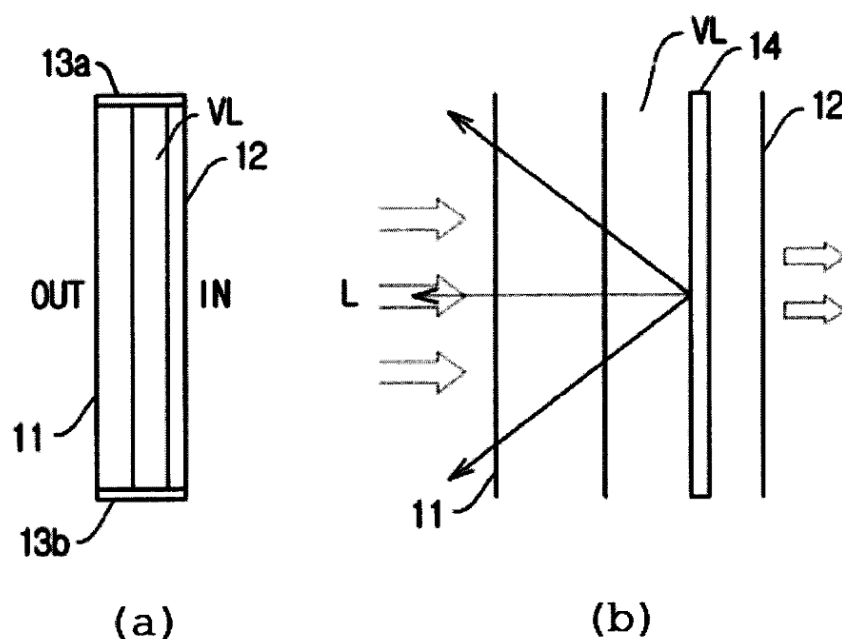
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

(75) KIM, GWAN-HO (KR)
 2F 10, Gamillam-ro 52beon-gil, Hanam-si, Gyeonggi-do 12993, Republic of Korea

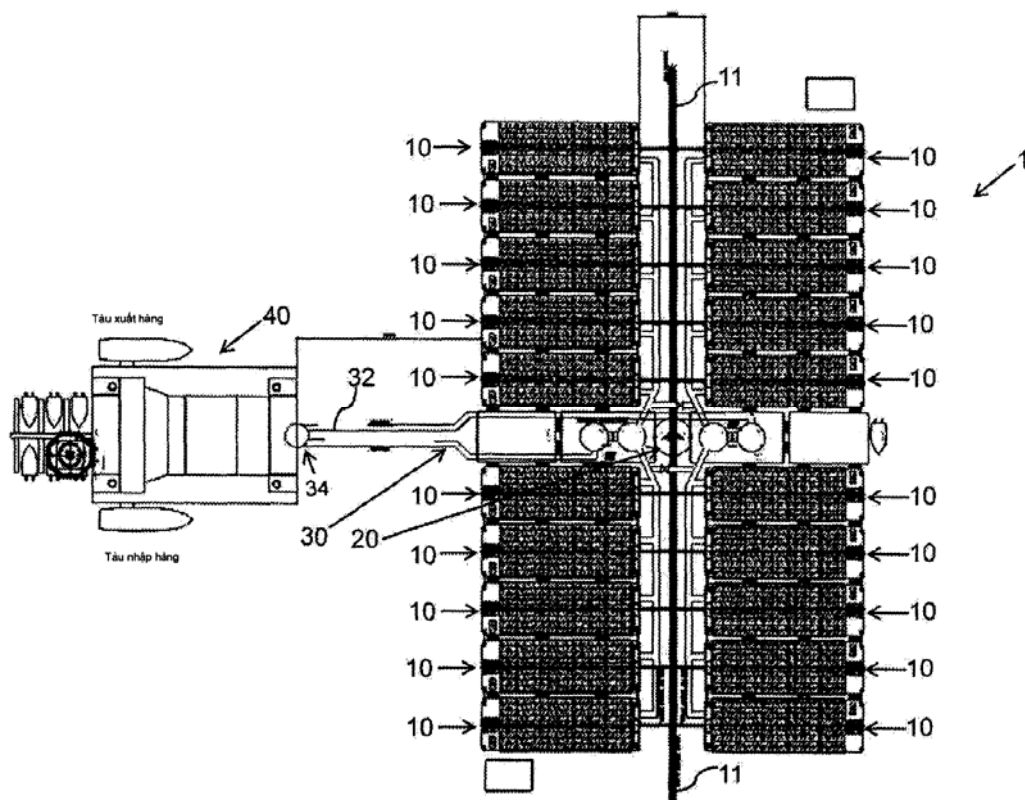
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỬA SỔ KÍNH HAI LỚP CÓ LỚP POLYCARBONAT

(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ kính hai lớp có lớp polycarbonat và cụ thể là đề cập đến cửa sổ kính hai lớp có lớp polycarbonat bao gồm lớp kính bên ngoài và lớp polycarbonat bên trong để có độ cách nhiệt và độ chống động đất nâng cao. Cửa sổ kính hai lớp có lớp polycarbonat bao gồm: lớp kính (11) tạo thành lớp ngoài; lớp polycarbonat (12) tạo thành lớp trong; lớp chân không (VL) được tạo thành giữa lớp kính (11) và lớp polycarbonat (12); và phương tiện bịt kín (13a, 13b) để bịt kín VL đồng thời ghép nối lớp kính (11) và lớp polycarbonat (12).



- (11) **64541**
- (21) 1-2019-01735 (51)⁷ **A01K 61/60**
- (22) 02.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/SG2017/050494 02.10.2017 (87) WO2018/074976 26.04.2018
- (30) 10201608768V 19.10.2016 SG
- (71) AME2 PTE LTD (SG)
1 Commonwealth Lane, #09-19, One Commonwealth, Singapore 149544, Singapore
- (72) LEOW, Ban Tat (SG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ NUÔI THỦY SẢN NỔI KIỂU KHOANG KÍN, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NUÔI VÀ THU GOM THỦY SẢN
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nuôi thủy sản nổi kiểu khoang kín, phương pháp và hệ thống nuôi và thu gom thủy sản. Hệ thống nuôi và thu gom thủy sản này bao gồm: ít nhất một thiết bị nuôi thủy sản nổi trên hệ thống vỏ thiết bị cải tiến xa bờ có tính mới có nhiều hình dạng dùng cho phương pháp và hệ thống nuôi trồng nổi kiểu khoang kín có tính bền vững thân thiện với môi trường (mà nó có thể được bán trên thị trường dưới tên Eco-Ark™); thiết bị giữ trạm được nối với thiết bị nuôi thủy sản; thiết bị thu gom hàng có ngăn chứa hàng, ống thu và máy bơm, trong đó ngăn chứa hàng được nối thông chất lưu với ít nhất một trong số các bể để tiếp nhận các động vật sống dưới nước còn sống từ bể, trong đó ống thu được tạo kết cấu để vận chuyển các động vật sống dưới nước còn sống đến khu liên hợp.



- (11) **64542**
(21) 1-2019-01745 (51)⁷ **B60N 2/60**
(22) 30.08.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/IB2017/055197 30.08.2017 (87) WO2018/047039 15.03.2018
(30) S00201606086 09.09.2016 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

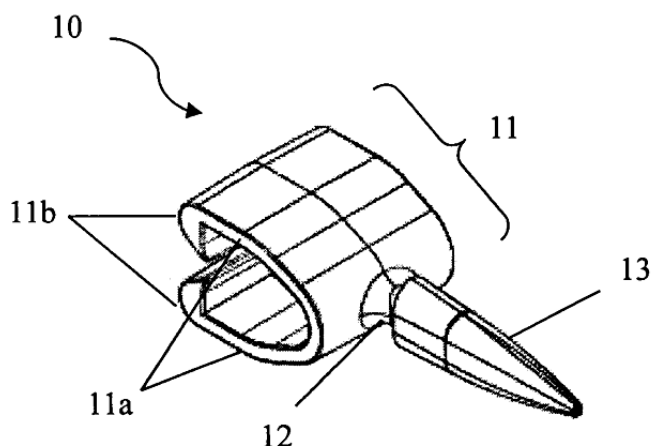
(71) CARZAC SDN BHD (MY)
53 Jalan Mas Jaya 2 Kawasan Perusahaan Mas Jaya 43200 Cheras, Selangor, Malaysia

(72) LOW, Mon Ket (MY), HAW, Kok Kwee (MY)

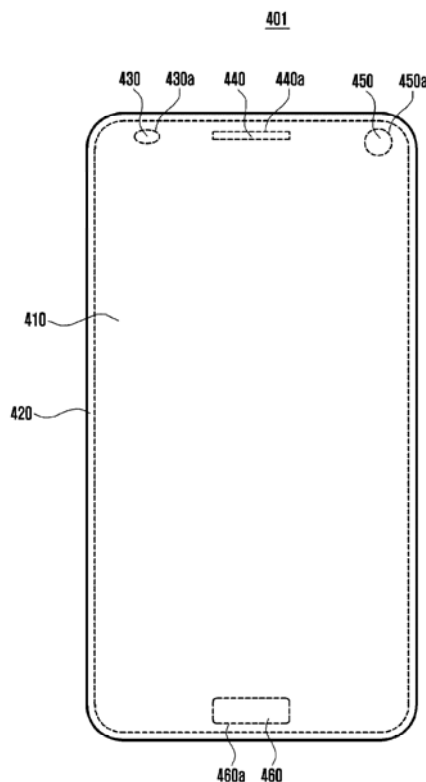
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) GHIM CÀI VỎ BỌC GHẾ Ô TÔ

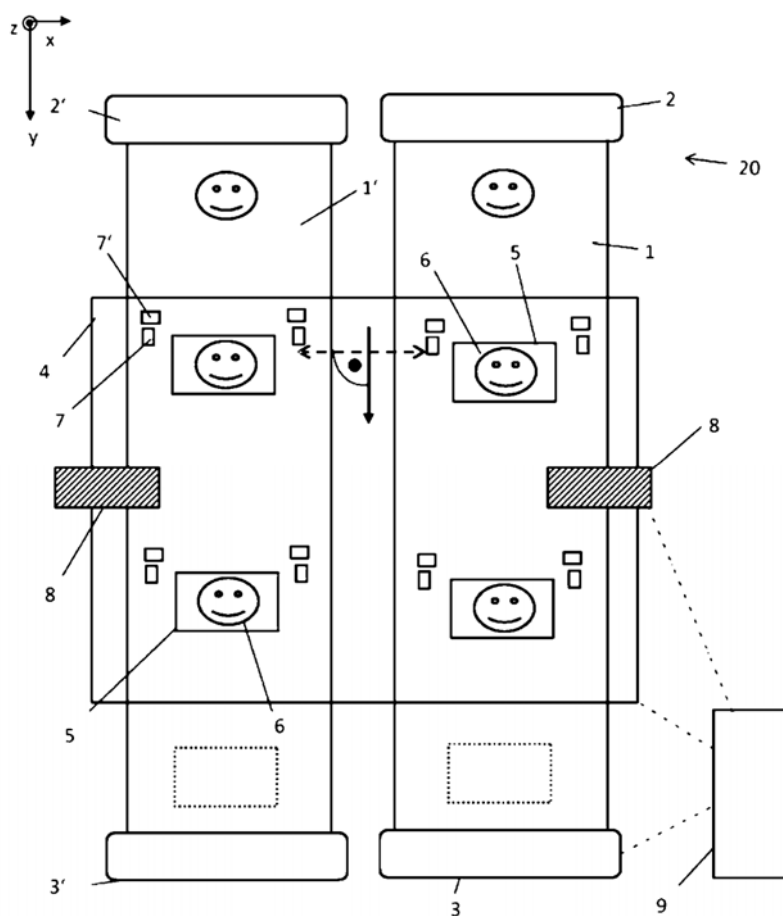
(57) Sáng chế đề cập đến ghim (10) cài vỏ bọc ghế ô tô lên ghế ô tô, đặc trưng ở chỗ: phương tiện đầu (11) bao gồm vòng kẹp hình chữ U (11a) có phương tiện kẹp (11b) tại mỗi đầu để chứa và giữ chặt vỏ bọc ghế ô tô; và chi tiết gài (13) có đầu nhọn, được nối với phương tiện đầu (11) qua chi tiết điểm giữa (12), được đặt trong ghế ô tô để cài vỏ bọc ghế ô tô; đặc trưng ở chỗ chi tiết điểm giữa (12) có thể uốn được đến 90°, theo cách đó cho phép ghim (10) được gài lên ghế ô tô ở các góc gài khác nhau.



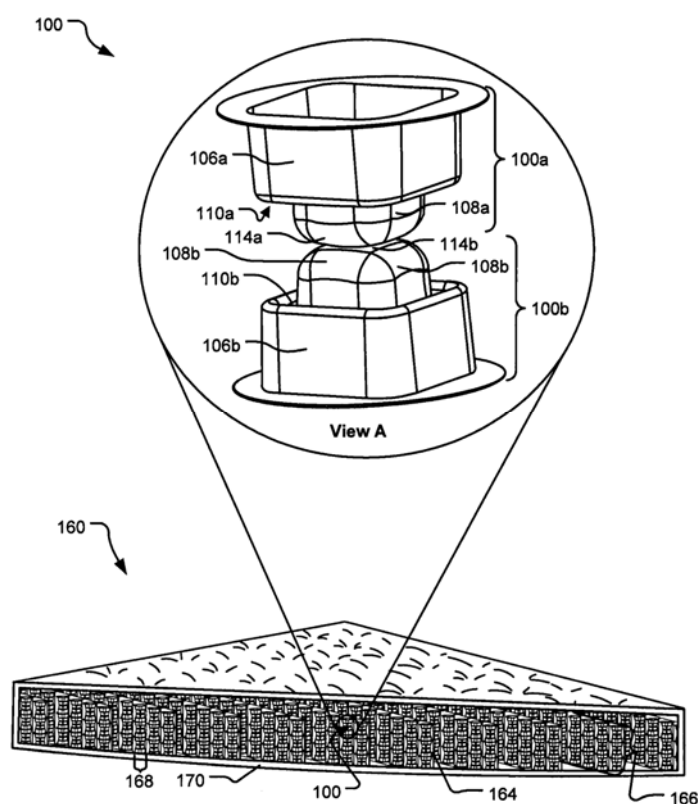
- (11) **64543**
- (21) 1-2019-01748 (51)⁸ **H04N 21/422, G06F 3/16, G10L 15/22, H04N 21/472**
- (22) 12.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/004919 12.05.2017 (87) WO2018/012719 18.01.2018
- (30) 10-2016-0141115 27.10.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Jong-moo (KR), CHOI, Seung-min (KR), KIM, Dae-hyun (KR), KIM, So-young (KR), KIM, Min-sik (KR), KIM, Geon-Soo (KR), AN, Jin-wan (KR), LEE, Ji-woo (KR), CHOI, Hyun-Suk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÙNG LỖ CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển vùng lỗ của thiết bị điện tử này. Cụ thể hơn là, thiết bị điện tử có vùng lỗ mà có thể phóng to ảnh hoặc màn hình ứng dụng thông qua hoạt động phân giải và phương pháp để điều khiển vùng lỗ của thiết bị điện tử này. Một số phương án đề xuất thiết bị điện tử có vùng lỗ, có khả năng phân giải mép (mép của màn hình ứng dụng) của ảnh và hiển thị trên một vùng trong số toàn bộ vùng hoặc vùng chính và phương pháp để điều khiển vùng lỗ của thiết bị điện tử. Ngoài các phương án ở trên, có thể còn có các phương làm ví dụ khác của sáng chế.



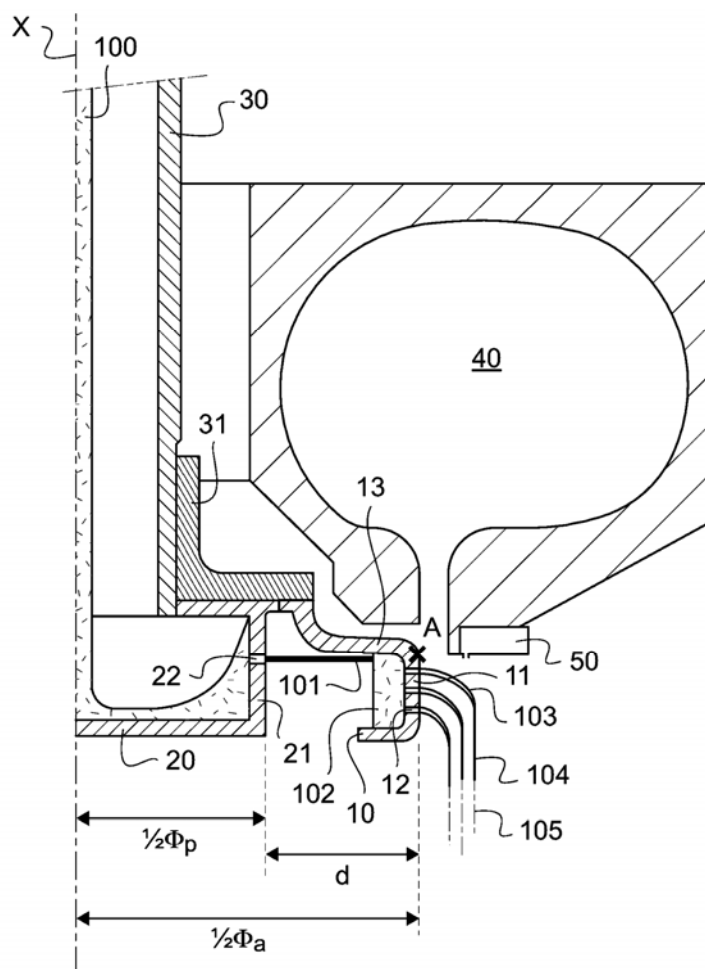
- (11) **64544**
- (21) 1-2019-01750 (51)⁷ **B29C 45/76**, 45/14
- (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074453 27.09.2017 (87) WO2018/060225 A1 05.04.2018
- (30) 10 2016 118259.1 27.09.2016 DE
- (71) LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE)
Schwabacher Strasse 482, 90763 Fuerth, Germany
- (72) HAHN, Martin (DE), HOEGL, Helmut (DE), STUHLINGER, Christoph (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CUỘN MÀNG, BỘ PHẬN DẪN TIẾN, KHUÔN ÉP PHUN VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM BỘ PHẬN DẪN TIẾN VÀ KHUÔN ÉP PHUN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý cuộn màng (1, 1'), bộ phận dẫn tiến (20) có một hướng dẫn tiến, khuôn ép phun (4) có ít nhất hai hốc (5) và hệ thống bao gồm bộ phận dẫn tiến và khuôn ép phun. Phương pháp xử lý cuộn màng này bao gồm các bước sau: cấp ít nhất hai cuộn màng (1, 1') mà được bố trí cạnh nhau theo hướng gần như vuông góc với hướng dẫn tiến và có các họa tiết (6), phân phối ít nhất hai cuộn màng (1, 1') mà được bố trí cạnh nhau vào khuôn ép phun (4) và căn chỉnh ít nhất hai cuộn màng (1, 1') mà được bố trí cạnh nhau theo cách sao cho mỗi họa tiết (6) được bố trí chính xác đối với hốc tương ứng (5).



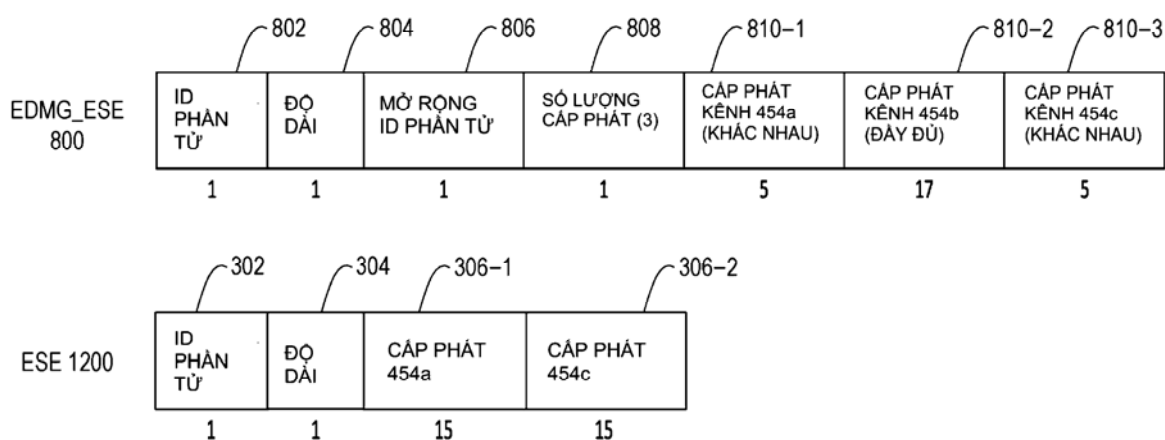
- (11) **64545**
- (21) 1-2019-01762 (51)⁷ **A47C 27/08**, 31/00
- (22) 05.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/055407 05.10.2017 (87) WO2018/067863 12.04.2018
- (30) 62/404,969 06.10.2016 US
- (71) SKYDEX TECHNOLOGIES, INC. (US)
12508 E. Briarwood Avenue, Suite 1-F, Centennial, CO 80112, United States of America
- (72) DAHL, Jerod (US), FOLEY, Peter, F. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỆM, NGĂN RỠNG NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG ĐỆM**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống đệm, ngăn rỗng nhiều lớp và phương pháp sử dụng hệ thống đệm. Các ngăn rỗng nhiều lớp tạo ra tính năng bảo vệ, độ êm và độ cứng vững khi bị nén. Các ngăn rỗng nhiều lớp này có thể được sắp xếp thành các cột xếp chồng theo phương thẳng đứng và bao gồm khoảng di chuyển mà nhờ đó các lớp ngăn rỗng có thể lồng vào trong các lớp liền kề của ngăn rỗng này, cũng như lồng vào trong các lớp liền kề của các ngăn rỗng thành cột. Cách thực hiện được mô tả và được bảo hộ trong bản mô tả bao gồm hệ thống đệm bao gồm giàn ngăn rỗng nhiều lớp, trong đó mỗi ngăn rỗng nhiều lớp này bao gồm phần đế, phần đầu lún, phần đầu lún này lún vào trong phần đế khi hệ thống đệm bị nén, và khớp nối động nối đàn hồi đường bao trong của phần đế với đường bao ngoài của phần đầu lún.



- (11) **64546**
- (21) 1-2019-01773 (51)⁷ **C03B 37/04**
- (22) 12.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/FR2017/052810 12.10.2017 (87) WO2018/069652 19.04.2018
- (30) 1659948 14.10.2016 FR
- (71) SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)
18 avenue d'Alsace, 92400 Courbevoie, France
- (72) BROGNIEZ, Sébastien (FR), GUERY, Guillaume (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TẠO SỢI KHOÁNG, SỢI KHOÁNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY VÀ CÁC SẢN PHẨM CHỨA SỢI KHOÁNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo sợi khoáng bằng cách ly tâm bên trong có sử dụng thiết bị bao gồm lồng và bộ phận quay tạo sợi phù hợp để quay cùng nhau quanh trục quay, lồng này có thành dạng vòng được khoét thủng nhiều lỗ và bộ phận quay tạo sợi có thành dạng vòng được khoét thủng nhiều lỗ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sợi khoáng, sợi khoáng thu được bằng quy trình này và các sản phẩm chứa sợi khoáng này.



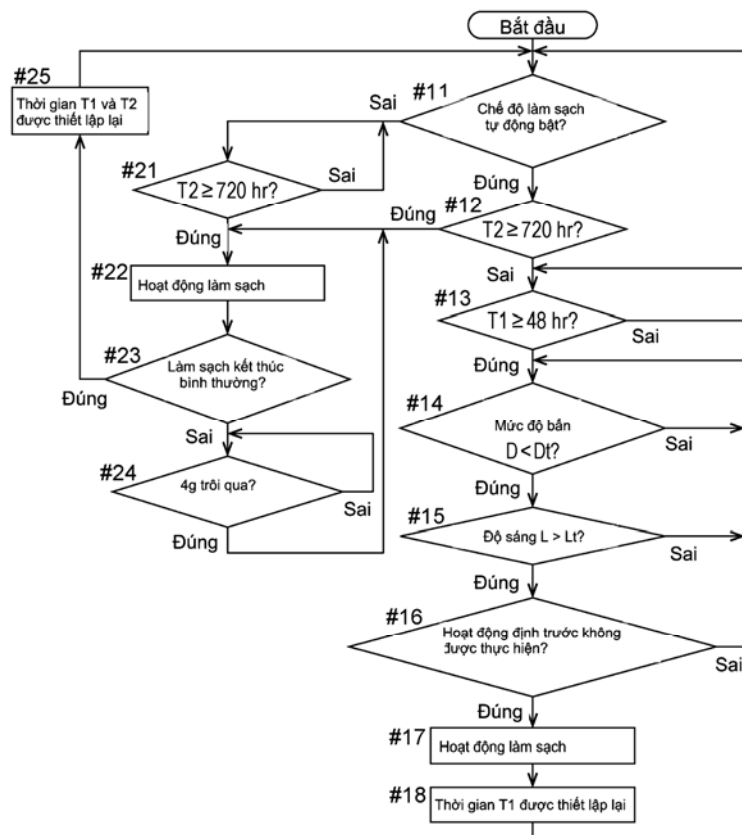
- (11) **64547**
- (21) 1-2019-01776 (51)⁷ **H04W 72/04**, 84/12
- (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/034850 27.09.2017 (87) WO2018/070241 A1 19.04.2018
- (30) 62/408110 14.10.2016 US
- 2017-171484 06.09.2017 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.
- (72) HUANG Lei (SG), MOTOZUKA Hiroyuki (JP), WEE Yao Huang Gaius (SG),
SAKAMOTO Takenori (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ THU
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tạo ra ít nhất một trong loại thứ nhất của phần tử lập lịch tương ứng với việc cấp phát liên quan đến một kênh và loại thứ hai của phần tử lập lịch tương ứng với việc cấp phát liên quan đến các kênh và truyền khung MAC bao gồm phần tử lập lịch qua kênh thứ nhất. Khi cấp phát liên quan đến các kênh bao gồm kênh thứ nhất, thiết bị truyền tạo ra loại thứ nhất của phần tử lập lịch bao gồm thông tin về cấp phát liên quan đến các kênh và tạo ra loại thứ hai của phần tử lập lịch bao gồm thông tin khác nhau, và khi cấp phát liên quan đến các kênh không bao gồm kênh thứ nhất, thiết bị truyền bỏ qua việc tạo ra loại thứ nhất của phần tử lập lịch và tạo ra loại thứ hai của phần tử lập lịch bao gồm tất cả thông tin về cấp phát liên quan đến các kênh.



- (11) **64548**
 (21) 1-2019-01777 (51)⁷ **F24F 7/00**, B01D 46/10, 46/42, F24F 7/007
 (22) 27.02.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/007294 27.02.2017 (87) WO2018/073988 A1 26.04.2018
 (30) 2016-205279 19.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019

- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
 (72) HATTORI Naoaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ
 (57) Sáng chế đề cập đến máy lọc không khí có thể cải thiện hiệu quả làm sạch. Trong máy lọc không khí (1) mà được bố trí với vỏ (2) mở cổng hút (3) và các cửa xả không khí (4) và (5), đường dẫn không khí (8) nối cổng hút (3) và các cửa xả không khí (4) và (5) với nhau, máy thổi (10) được bố trí trong đường dẫn không khí (8), bộ lọc trước (6) được bố trí để đối diện cổng hút (3), thiết bị làm sạch (30) làm sạch bộ lọc trước (6), và bộ cảm biến độ ẩm độ bão hòa mức độ bão hòa trong không khí, chế độ làm sạch tự động trong đó thiết bị làm sạch (30) được dẫn động tại thời gian làm sạch thứ nhất đối với từng chu trình thứ nhất định trước được bố trí, và việc dẫn động thiết bị làm sạch (30) được ngăn chặn khi điều kiện dừng mà mức độ bão hòa trong không khí lớn hơn giá trị định trước trong khoảng định trước ngay trước thời gian làm sạch thứ nhất được thỏa mãn.

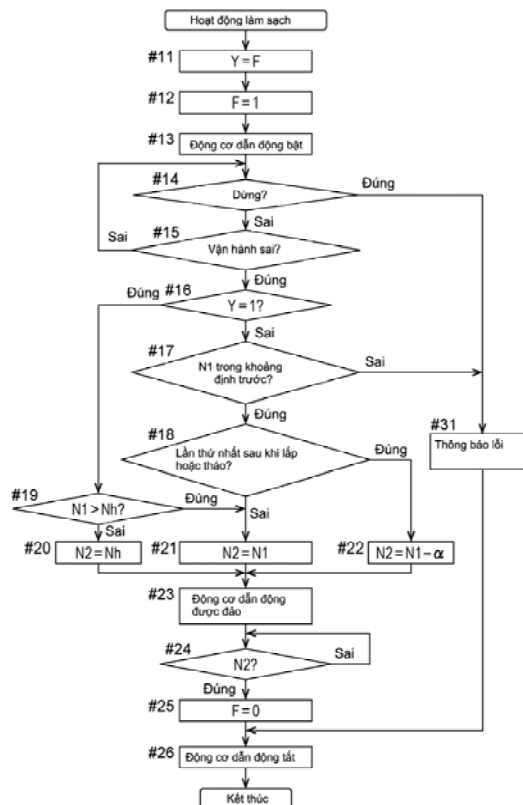


- (11) **64549**
 (21) 1-2019-01778 (51)⁸ **F24F 7/00**
 (22) 27.02.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/007329 27.02.2017 (87) WO2018/073989 A1 26.04.2018
 (30) 2016-205282 19.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019

- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
 (72) ONIKI Wataru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc không khí có thể làm sạch bộ lọc một cách thích đáng. Trong máy lọc không khí (1) bao gồm vỏ (2) mở cổng hút (3) và các cửa xả không khí (4) và (5), đường dẫn không khí (8) nối cổng hút (3) và các cửa xả không khí (4) và (5) với nhau, máy thổi (10) được bố trí trong đường dẫn không khí (8), bộ lọc trước (6) được bố trí để đối diện cổng hút (3), và thiết bị làm sạch (30) làm sạch bộ lọc trước (6), thiết bị làm sạch (30) bao gồm trục cấp (40) trên đó bộ lọc trước (6) dạng tấm được quấn, trục quấn dây (50) mà quấn lên bộ lọc trước (6), động cơ dẫn động (100) mà dẫn động quay trục quấn dây (50), phần dịch chuyển (70) mà dịch chuyển trục quay của trục cấp (40) theo chiều ngược với chiều quấn khi quấn lên trục quấn dây (50), thân chổi (80) mà trượt trên bộ lọc trước (6) khi trục quấn dây (50) quay, và bộ dò lượng quay (110) mà dò lượng quay của động cơ dẫn động (100), xác định được là động cơ dẫn động (100) vận hành sai dựa trên kết quả dò của bộ dò lượng quay (110), và động cơ dẫn động (100) được đảo khi vận hành sai.



- (11) **64550**
- (21) 1-2019-01804 (51)⁷ **C08L 23/04**
- (22) 09.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/075596 09.10.2017 (87) WO2018/069205 A1 19.04.2018
- (30) 16193099.5 10.10.2016 EP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) HARJANTO Anton (ID), KNAPPICH Fabian (DE), MAEURER Andreas Bernd (DE),
NEUBAUER Jochen (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) CHẾ PHẨM POLYME TÁI CHẾ
- (57) Sáng chế đề cập đến polyolefin tái chế chứa polyetylen và polypropylen, đặc trưng ở chỗ polyolefin này chứa:
- từ 1 đến 10000 ppm tạp chất hòa tan;
 - từ 0,001 đến 5% trọng lượng các tạp chất không hòa tan, là các hạt có kích thước tối đa từ 20 micron đến 1 mm theo tổng trọng lượng của polyolefin tái chế;
 - từ 5 đến 10000 ppm dung môi có tham số Hansen δH từ 0 đến 3; và
 - từ 0,1 ppm đến 10000 ppm chất hỗ trợ lọc có tham số Hansen $\delta H > 10$; mà có thể thu được từ phương pháp bao gồm các bước:
 - trộn chất thải chứa polyolefin với dung môi có tham số Hansen δH từ 0 đến 3;
 - cho hỗn hợp tiếp xúc với chất hỗ trợ lọc có tham số Hansen $\delta H > 10$; và
 - tách polyolefin ra khỏi hỗn hợp.

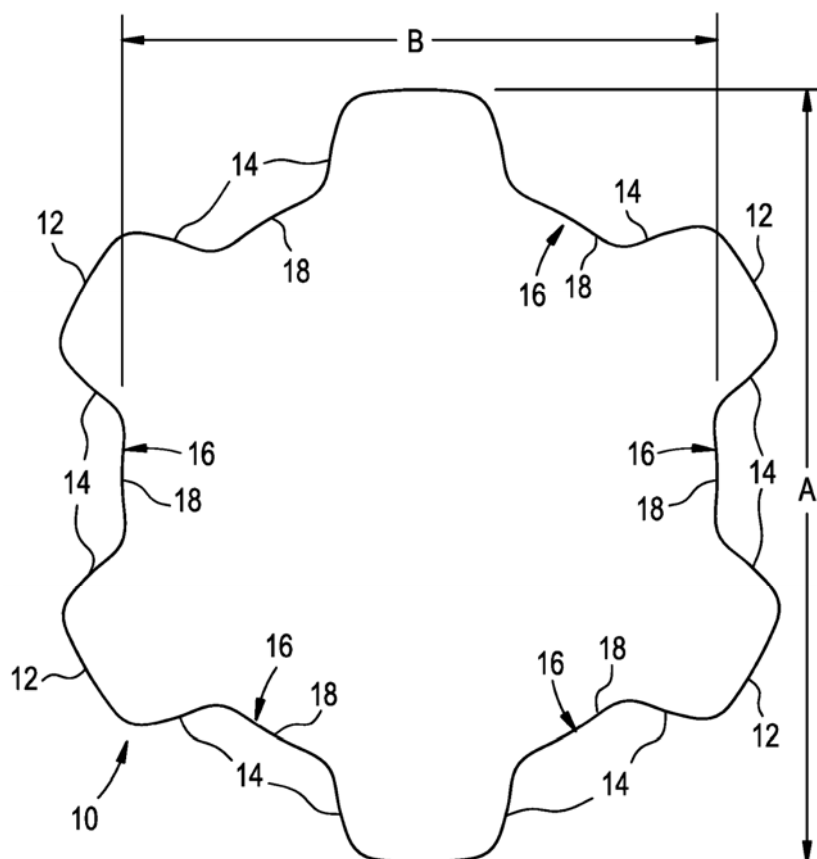
- (11) **64551**
(21) 1-2019-01806 (51)⁷ **C12N 15/09**, 1/14, 1/15, C12P
7/46
(22) 05.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/031857 05.09.2017 (87) WO2018/051837 22.03.2018
(30) 2016-180627 15.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019

- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)
(72) Kyoshiro NONAKA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **NẤM SỢI ĐỘT BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT AXIT
DICACBOXYLIC C4 SỬ DỤNG NẤM SỢI ĐỘT BIẾN NÀY**
(57) Được cung cấp là nấm sợi đột biến có năng suất axit dicacboxylic C4 cải thiện và phương pháp để sản xuất axit dicacboxylic C4 sử dụng nấm sợi đột biến. Nấm sợi đột biến có sự biểu hiện tăng của ít nhất một polypeptit được chọn từ nhóm bao gồm polypeptit bao gồm trình tự axit amin được đại diện bởi SEQ ID No: 2; polypeptit bao gồm trình tự axit amin có sự đồng nhất của ít nhất 90% với trình tự axit amin được đại diện bởi SEQ ID No: 2 và có hoạt tính enzym của axit malic; và polypeptit bao gồm trình tự axit amin có sự xóa bỏ, sự thay thế, sự bổ sung hoặc sự chèn của một hoặc nhiều axit amin đối với trình tự axit amin được đại diện bởi SEQ ID No: 2 và có hoạt tính enzym của axit malic.

- (11) **64552**
- (21) 1-2019-01808 (51)⁷ **D06M 13/256**, C07C 309/20
- (22) 13.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/037170 13.10.2017 (87) WO2018/070516 19.04.2018
- (30) 2016-202595 14.10.2016 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)
- (72) Satoshi MORIKAWA (JP), Kana TSUMURA (JP), Ayako KUSUNOKI (JP), Ayako SAKURABA (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) CHẤT BIẾN TÍNH SỢI CHỨA OLEFIN SULFONAT, CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT HOÀN TẤT DÙNG CHO SẢN PHẨM DỆT, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HOÀN TẤT VÀ XỬ LÝ SẢN PHẨM DỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến chất biến tính sợi chứa olefin sulfonat nội có 17 đến 24 nguyên tử cacbon. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa chất hoàn tất dùng cho sản phẩm dệt, phương pháp để hoàn tất và xử lý sản phẩm dệt.

- (11) **64553**
- (21) 1-2019-01827 (51)⁷ **F16B 23/00**, 35/06, 35/04
- (22) 14.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/051602 14.09.2017 (87) WO2018/053155 22.03.2018
- (30) 62/395.096 15.09.2016 US
- (71) ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC (US)
6125 Eighteen Mile Road, Sterling Heights, Michigan 48314, United States of America
- (72) David C. Goss (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DỤNG CỤ SIẾT CHẶT VÀ MŨI KHOAN HOẶC MŨI ĐỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ siết chặt và mũi khoan hoặc mũi đột. Hệ thống truyền động với việc tiếp xúc truyền động bề mặt hoàn toàn. Hệ thống truyền động này có xu hướng tối đa hóa kiểu hoặc vùng tiếp xúc bề mặt ở các trị số mômen quay (truyền động) phản ứng mũi khoan-hốc điển hình, do đó có xu hướng giảm thiểu các ứng suất tiếp xúc bề mặt mũi khoan-hốc, sự phá hủy lớp phủ, việc doa rãnh và lỗi do việc mỏi nhanh mũi khoan. Hệ thống truyền động bao gồm dụng cụ siết chặt và/hoặc mũi khoan có các bề mặt truyền động được tạo thành bằng các đường thân khai đa giác hoặc kết cấu một cung. Mũi đột còn được bố trí để tạo ra hốc trong dụng cụ siết chặt hoặc mũi khoan, trong đó mũi đột có các bề mặt tương ứng.



- (11) **64554**
(21) 1-2019-01832 (51)⁷ **D04H 1/4218**, B01J 20/10, 20/12, 20/18, 20/20, 20/26, 20/28, 35/04, C04B 38/00, 41/85, D04H 1/64, D21H 13/24, 13/40
- (22) 24.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/038298 24.10.2017 (87) WO2018/079529 03.05.2018
(30) 2016-207709 24.10.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019
- (71) OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) ISHIZAWA Hitoshi (JP), KAWAKITA Masahiro (JP), KITA Yuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TẮM SỢI VÔ CƠ, SẢN PHẨM ĐÚC DẠNG TỔ ONG VÀ THIẾT BỊ LỌC DẠNG TỔ ONG**
- (57) Sáng chế đề xuất tấm sợi vô cơ chứa sợi thủy tinh là thành phần chính, trong khi chứa từ 3 đến 20% khối lượng sợi hữu cơ có tỉ lệ dài-rộng từ 300 đến 2.000 so với tổng lượng của tấm sợi vô cơ này. Sáng chế còn đề xuất sản phẩm đúc dạng tổ ong sử dụng tấm sợi vô cơ này, và thiết bị lọc dạng tổ ong chứa các vật liệu này.

- (11) **64555**
 (21) 1-2019-01833 (51)⁷ **C12M 1/02**, C12P 7/08, C13K 1/02, C12P 7/10, 19/02, 19/14
 (62) 1-2011-03073
 (22) 18.05.2010 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2010/035315 18.05.2010 (87) WO2010/135365 25.11.2010
 (30) 61/179,995 20.05.2009 US
 61/218,832 19.06.2009 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2011

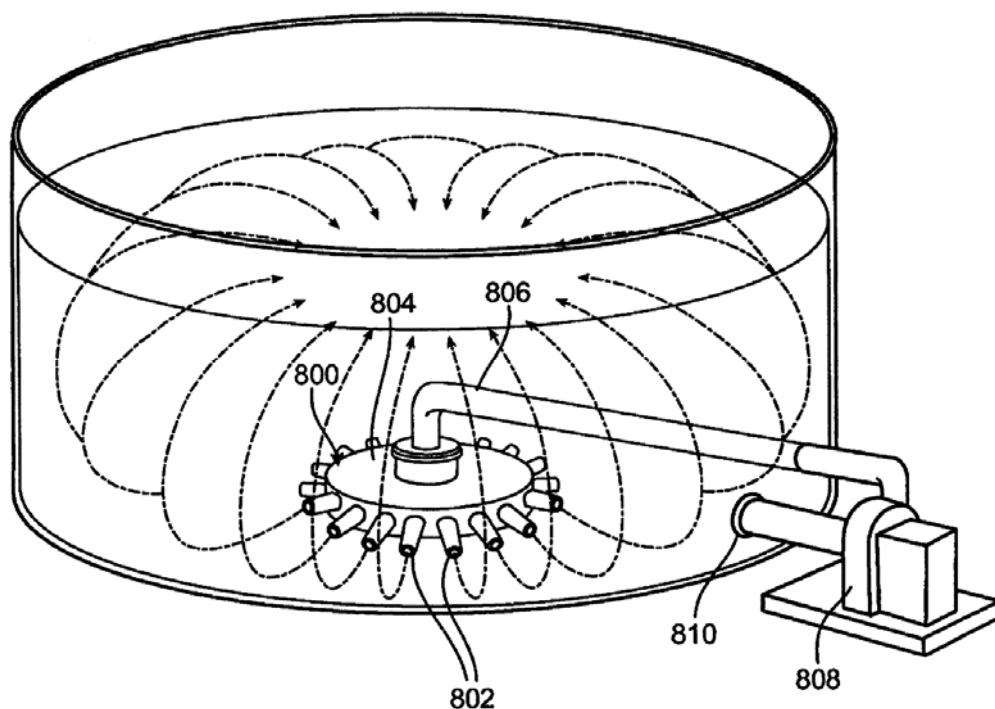
(71) XYLECO, INC. (US)
 271 Salem St., Unit L Woburn, Massachusetts 01801, United States of America

(72) Marshall MEDOFF (US), Thomas MASTERMAN (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SINH KHỐI

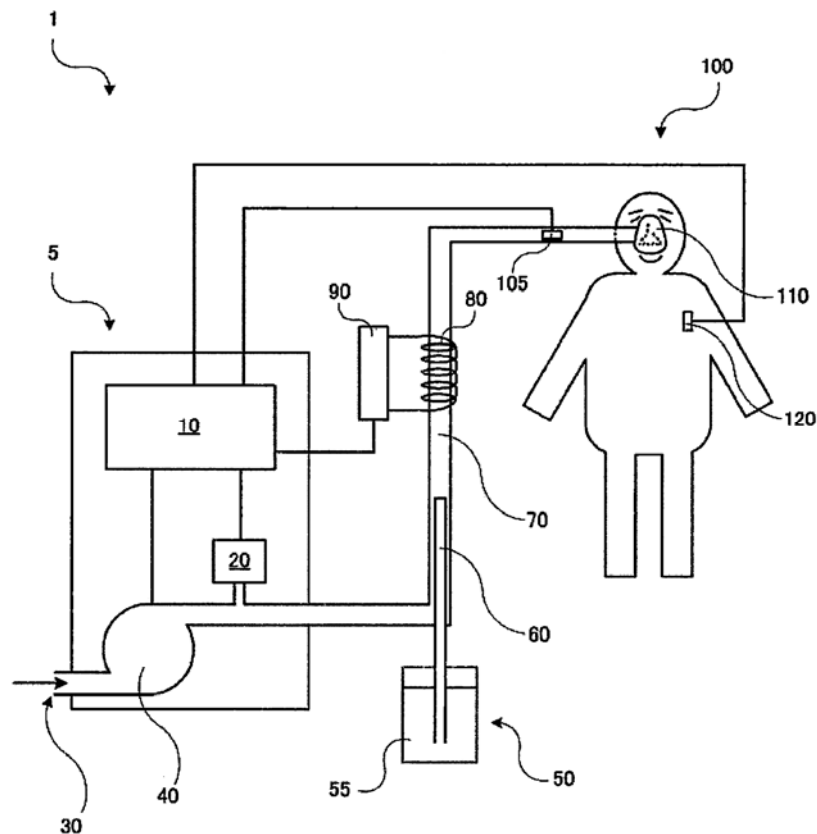
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sinh khối, trong đó nguyên liệu gốc sinh khối (ví dụ sinh khối thực vật, sinh khối động vật, và sinh khối chất thải thành phố) được xử lý để sản xuất sản phẩm hữu ích như nhiên liệu. Ví dụ, các hệ thống được mô tả theo sáng chế có thể chuyển hóa nguyên liệu thành dung dịch đường, dung dịch này sau đó có thể được lên men để sản xuất etanol. Nguyên liệu sinh khối được đường hóa trong thùng chứa bằng cách vận hành máy trộn phun, thùng chứa này còn chứa môi trường lỏng và tác nhân đường hóa.



- (11) **64556**
 (21) 1-2019-01837 (51)⁷ **A61M 16/10**, 16/16
 (22) 21.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/034099 21.09.2017 (87) WO2018/056356 29.03.2018
 (30) 2016-186415 26.09.2016 JP
 2017-179873 20.09.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019

- (71) METRAN CO., LTD. (JP)
 12-18, Kawaguchi 2-chome, Kawaguchi-shi, Saitama 3320015, Japan
 (72) NITTA Kazufuku (JP)
 (74) Công ty TNHH FAVI (FAVI CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ HÔ HẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ HÔ HẤP ĐỂ KIỂM SOÁT HỆ THỐNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ hô hấp bao gồm: thiết bị tiếp xúc hô hấp được tạo cấu hình để được mang bởi người sử dụng và phân phối khí; bộ đo nhiệt độ khí được tạo cấu hình để đo nhiệt độ của khí; bộ gia nhiệt được tạo cấu hình để gia nhiệt khí; và bộ thay đổi nhiệt độ được tạo cấu hình để thay đổi nhiệt độ của khí bằng cách kiểm soát bộ gia nhiệt, nhờ đó hệ thống hỗ trợ hô hấp có thể quản lý hỗ trợ hô hấp thoải mái ngay cả trong quá trình ngủ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hỗ trợ hô hấp để kiểm soát hệ thống hỗ trợ hô hấp này.

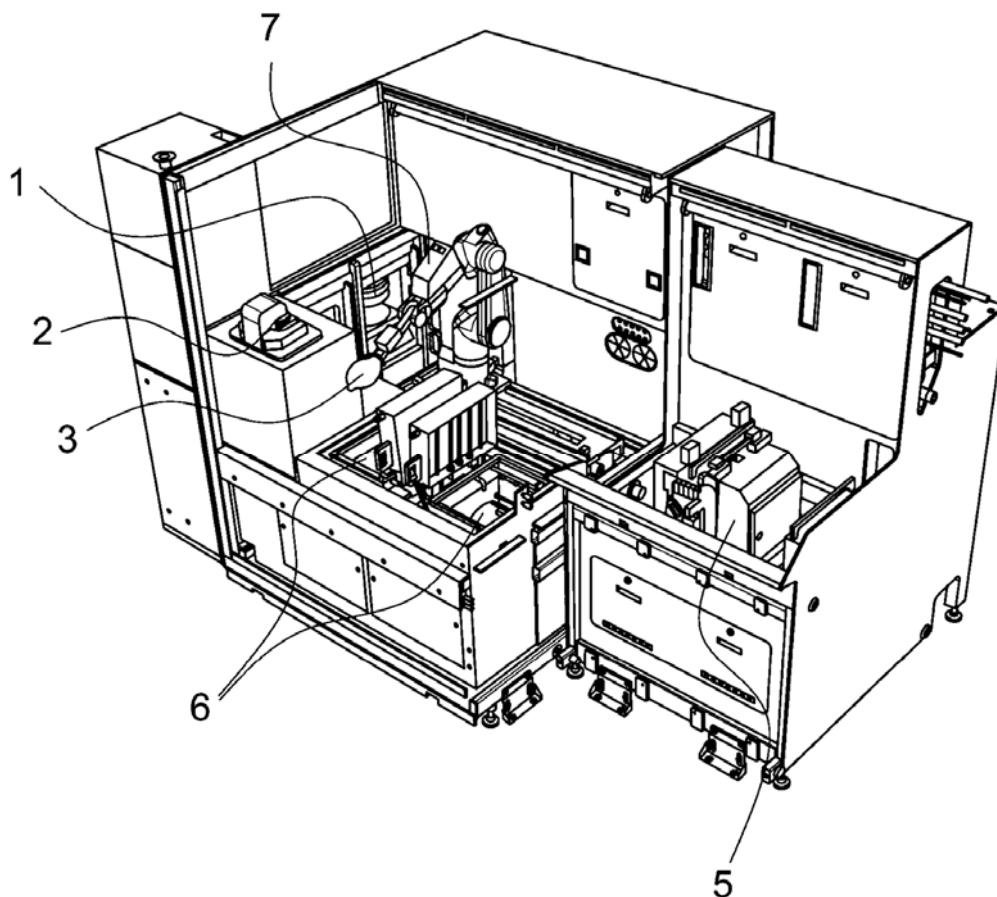


- (11) **64557**
- (21) 1-2019-01839 (51)⁷ **C08F 2/00**, B01J 19/00, B29D 23/00, C08F 2/01, 2/12, 2/18, C08L 23/04, 23/06, F16L 9/12
- (22) 07.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/072485 07.09.2017 (87) WO2018/046608 15.03.2018
- (30) 16188322.8 12.09.2016 EP
- (71) 1. THAI POLYETHYLENE CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
2. SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-District, Bangsue District, 10800 Bangkok, Thailand
- (72) SUCHAO-IN Natthaporn (TH), KLOMKAMOL Warachad (TH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỖN HỢP POLYETYLEN ĐA HÌNH THÁI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY, HỆ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DÙNG CHO QUY TRÌNH POLYME HÓA HỖN HỢP NÀY VÀ ỐNG LÀM BẰNG HỖN HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị phản ứng dùng cho quy trình polyme hoá polyetylen đa hình thái bao gồm: (a) thiết bị phản ứng thứ nhất; (b) thiết bị loại bỏ hydro được bố trí giữa thiết bị phản ứng thứ nhất và thiết bị phản ứng thứ hai có ít nhất một thùng nối với thiết bị giảm áp, tốt hơn là được chọn từ bơm chân không, máy nén, quạt gió, máy phun hoặc dạng kết hợp của chúng, thiết bị giảm áp này cho phép để điều chỉnh áp suất vận hành đến áp suất nằm trong khoảng từ 100 - 200 kPa (áp suất tuyệt đối - abs); (c) thiết bị phản ứng thứ hai; và (d) thiết bị phản ứng thứ ba.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp polyetylen đa hình thái, quy trình sản xuất hỗn hợp này và ống làm bằng hỗn hợp này.

- (11) **64558**
(21) 1-2019-01840 (51)⁷ **C25D 17/00**, 17/06, H01L 21/677, 21/683, C25F 1/00, C23C 18/16, C23F 1/00
(22) 14.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/EP2017/073190 14.09.2017 (87) WO2018/068983 19.04.2018
(30) 16193990.5 14.10.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019

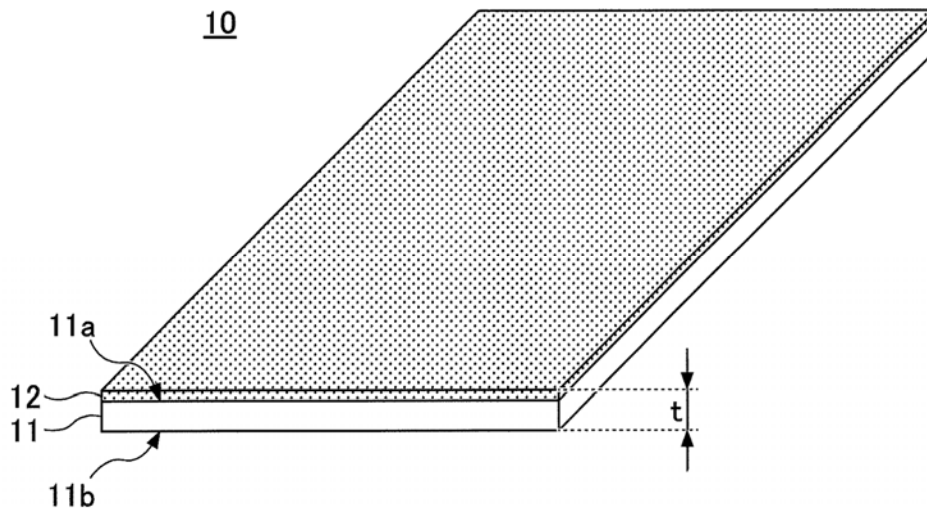
- (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
(72) RAUENBUSCH, Ralph (DE), BUSSENIUS, Tobias (DE), BUCHBERGER, Daniel (DE), WEINHOLD, Ray (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NỀN DẠNG PHIẾN**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý nền dạng phiến nhờ sử dụng bộ kẹp chạm và bộ kẹp không chạm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để xử lý nền dạng phiến bao gồm bộ kẹp chạm và bộ kẹp không chạm. Thêm nữa, sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng thiết bị theo sáng chế để xử lý nền dạng phiến.



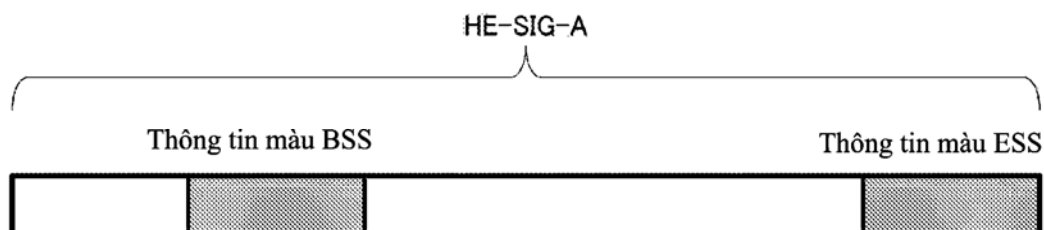
- (11) **64559**
 (21) 1-2019-01851 (51)⁷ **E04C 2/04**, B32B 13/04, E04B 1/94, E04F 13/072
 (22) 03.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/035944 03.10.2017 (87) WO2018/074218 A1 26.04.2018
 (30) 2016-204734 18.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019

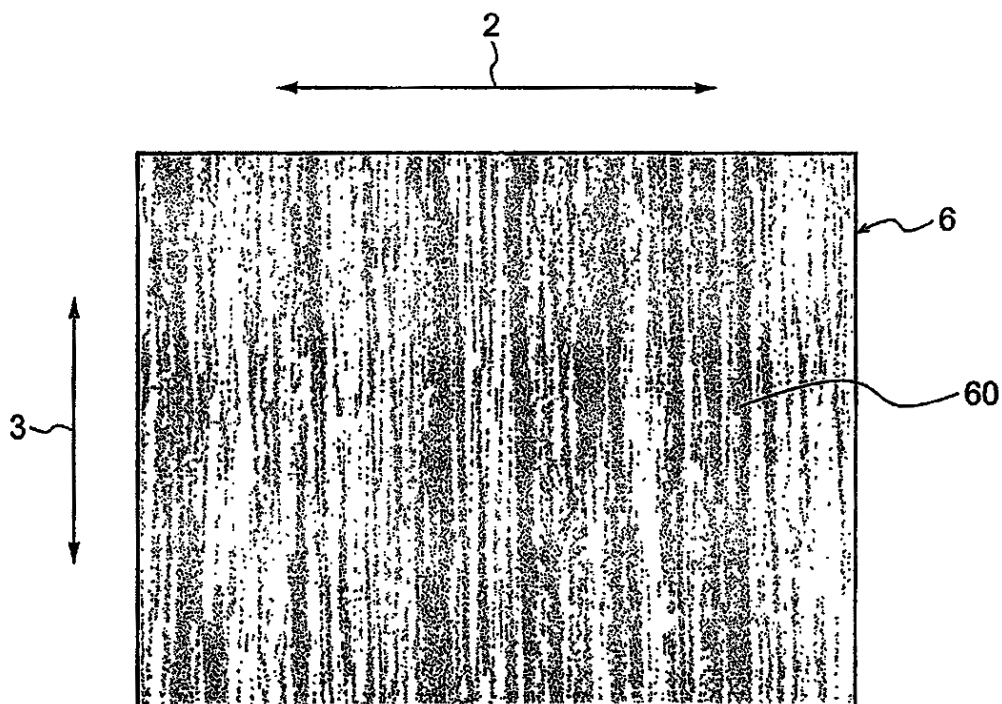
- (71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
 (72) WATANABE, Ken (JP), SHIMAZAKI, Junetsu (JP), YOKOYAMA, Itaru (JP), SATO, Yosuke (JP), KANEKO, Takao (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO CÓ LỚP CÓ TỪ TÍNH, VẬT LIỆU GẮN CÓ TỪ TÍNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO CÓ LỚP CÓ TỪ TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao có lớp có từ tính chứa: vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao; lớp có từ tính bao phủ ít nhất một phần bề mặt của vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao này, trong đó lớp có từ tính chứa bột sắt và chất kết dính, hàm lượng của bột sắt trên mỗi đơn vị diện tích là lớn hơn hoặc bằng 0,3kg/m² và khối lượng riêng của lớp có từ tính là lớn hơn hoặc bằng 2,0g/cm³.



- (11) **64560**
- (21) 1-2019-01853 (51)⁷ **H04W 28/06**, 72/04, 84/12
- (22) 16.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/029480 16.08.2017 (87) WO2018/079015 03.05.2018
- (30) 2016-208179 24.10.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TANAKA, Yusuke (JP), SUGAYA, Shigeru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông hiệu quả mà vận hành với tập dịch vụ cơ bản thuộc về tập dịch vụ được mở rộng. Thiết bị đầu cuối không dây truyền khung trong đó thông tin màu tập dịch vụ cơ bản (BSS) và thông tin màu tập dịch vụ được mở rộng (ESS) mà nhận dạng lần lượt BSS và ESS mà chính thiết bị đầu cuối không dây thuộc về đó được mô tả. Ngoài ra, một phần của vùng để lưu trữ thông tin màu ESS được sử dụng như là vùng để lưu trữ thông tin màu BSS để đảm bảo số lượng đoạn thông tin màu BSS đủ để tránh được việc chồng lấn. Thiết bị trạm (STA) lưu trữ thông tin thống kê liên quan đến khung thu được kết hợp với thông tin màu BSS và thông tin màu ESS và thực hiện hoạt động hợp tác trong ESS hoặc giữa các ESS.



- (11) **64561**
- (21) 1-2019-01856 (51)⁷ **E04D 3/30**
- (22) 23.05.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/019199 23.05.2017 (87) WO2018/078923 03.05.2018
- (30) 2016-210390 27.10.2016 JP
- 2017-012917 27.01.2017 JP
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
- (72) IZUMI, Keiji (JP), IINO, Kazuchika (JP), OOTA, Yuugo (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) TẤM VẬT LIỆU NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM VẬT LIỆU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu ngoài có bề mặt trang trí lộ ra trên mặt ngoài của tòa nhà, trong đó bề mặt trang trí được tạo thành với hoa văn thứ nhất (4) được thể hiện bởi các hình dạng bất quy tắc tuyến tính và hoa văn thứ hai (5) được thể hiện bởi lớp phủ tuyến tính, và trong đó các hoa văn thứ nhất và thứ hai (4, 5) được tạo thành không đồng bộ với nhau và phương pháp sản xuất tấm vật liệu này. Bề mặt trang trí có thể còn được tạo thành với hoa văn thứ ba có tông màu khác với hoa văn thứ hai (5) để không đồng bộ với ít nhất một trong các hoa văn thứ nhất và thứ hai (4, 5).



- (11) **64562**
- (21) 1-2019-01867 (51)⁷ **C09J 175/04**, 7/00
- (22) 15.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/010126 15.09.2017 (87) WO2018/070676 A1 19.04.2018
- (30) 10-2016-0133849 14.10.2016 KR
- 10-2017-0086961 10.07.2017 KR
- 10-2017-0100958 09.08.2017 KR

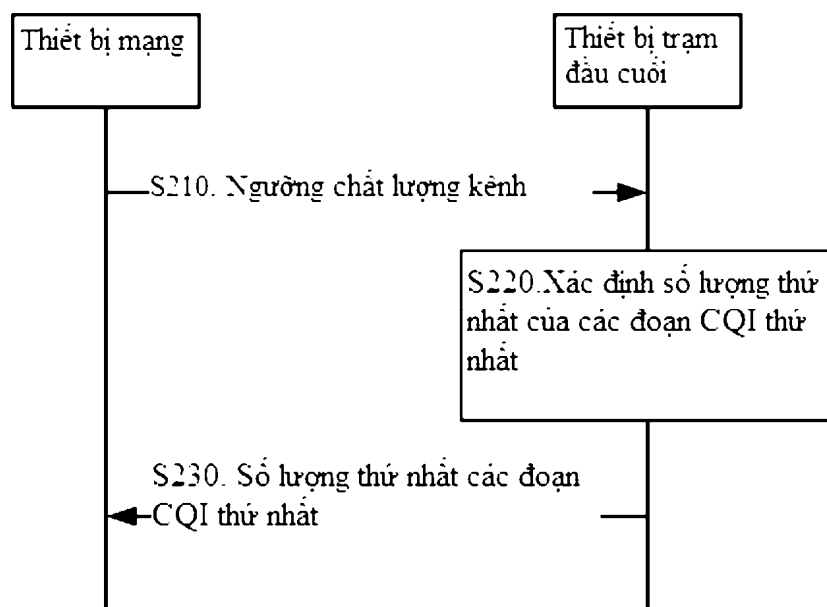
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.04.2019

- (75) **PARK, HEEDAE (KR)**
(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ro, Yonje-Gu, Busan, Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **HỢP CHẤT DÙNG CHO NHỰA NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG VÀ MÀNG NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG ĐƯỢC TẠO RA TỪ NHỰA NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dùng cho nhựa nóng chảy phản ứng và màng nóng chảy phản ứng được điều chế từ nhựa này, hợp chất nhựa này bao gồm nhựa polyuretan có cấu trúc tuyến tính, chất ngăn chặn isocyanat có nhiều nhóm chức, chất xúc tác phản ứng, chất làm chậm phản ứng, v.v. Tốt hơn là, hợp chất nhựa này bao gồm nhựa polyuretan và chất ngăn chặn isocyanat được sử dụng làm chất liên kết ngang âm ỉ, là các thành phần chính; chất xúc tác để thúc đẩy phản ứng; và chất làm chậm phản ứng để đảm bảo khả năng lưu trữ lâu dài. Đặc biệt, hợp chất dùng cho nhựa nóng chảy phản ứng bao gồm chất tăng cường chịu nhiệt, tốt nhất là nanosilica, để ngăn nhựa không nóng chảy trong quá trình xử lý ép không có đường may để cung cấp hiệu suất giúp duy trì độ bám dính.

- (11) **64563**
 (21) 1-2019-01871 (51)⁷ **H04L 1/00**
 (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/103107 25.09.2017 (87) WO2018/059343 05.04.2018
 (30) 201610858515.4 28.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019

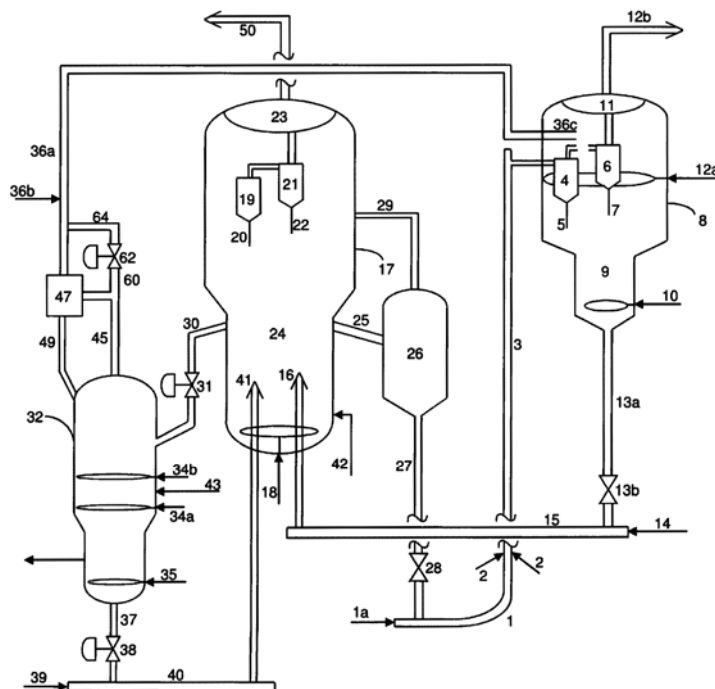
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Jianqin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TÍN HIỆU, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông tín hiệu. Phương pháp gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, ngưỡng chất lượng kênh đến thiết bị đầu cuối, trong đó ngưỡng chất lượng kênh được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để báo cáo thông tin chất lượng kênh thứ nhất, và ngưỡng chất lượng kênh là ngưỡng của thông tin chất lượng kênh thứ hai; và tiếp nhận, bởi thiết bị mạng, số lượng thứ nhất đoạn thông tin chất lượng kênh thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối dựa trên ngưỡng chất lượng kênh. Theo phương pháp và thiết bị truyền thông tín hiệu theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể được ngăn không cho báo cáo thông tin chất lượng kênh không cần thiết, nhờ đó giảm các chi phí bổ sung báo hiệu và tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối, và cải thiện trải nghiệm người dùng.



- (11) **64564**
 (21) 1-2019-01875 (51)⁷ **C10G 11/18**, 11/02, B01J 8/26, 8/00, 29/40
 (22) 14.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/051537 14.09.2017 (87) WO2018/053110 22.03.2018
 (30) 62/395,707 16.09.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019

- (71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)
 1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America
 (72) Liang CHEN (US), Peter LOEZOS (US), Rama Rao MARRI (IN), Bryan TOMSULA (US), Jon A. HOOD (US), Hardik SINGH (US), Michael DORSEY (US), Justin BRECKENRIDGE (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI HYĐROCACBON, HỆ THỐNG CRACKING HYĐROCACBON, BÌNH TÁCH HẠT ĐỂ TÁCH CÁC CHẤT XÚC TÁC
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống chuyển đổi hydrocacbon, hệ thống cracking hydrocacbon, bình tách hạt. Theo một số phương án, quy trình chuyển đổi bao gồm việc cấp hydrocacbon, chất xúc tác thứ nhất và chất xúc tác thứ hai vào bình phản ứng, trong đó chất xúc tác thứ nhất có cỡ hạt trung bình nhỏ hơn và có độ chặt kém hơn so với chất xúc tác thứ hai, phần thứ nhất của chất xúc tác thứ hai có thể được thu hồi dưới dạng sản phẩm ở đáy từ bình phản ứng, và dòng xả hydrocacbon đã crack, phần thứ hai của chất xúc tác thứ hai, và chất xúc tác thứ nhất có thể được thu hồi dưới dạng sản phẩm trên đầu từ bình phản ứng. Phần thứ hai của chất xúc tác thứ hai có thể được tách ra khỏi sản phẩm trên đầu, tạo ra dòng thứ nhất bao gồm chất xúc tác thứ nhất và dòng xả hydrocacbon và dòng thứ hai bao gồm chất xúc tác thứ hai đã tách, cho phép hồi lưu chất xúc tác thứ hai đã tách trong dòng thứ hai về bình phản ứng.

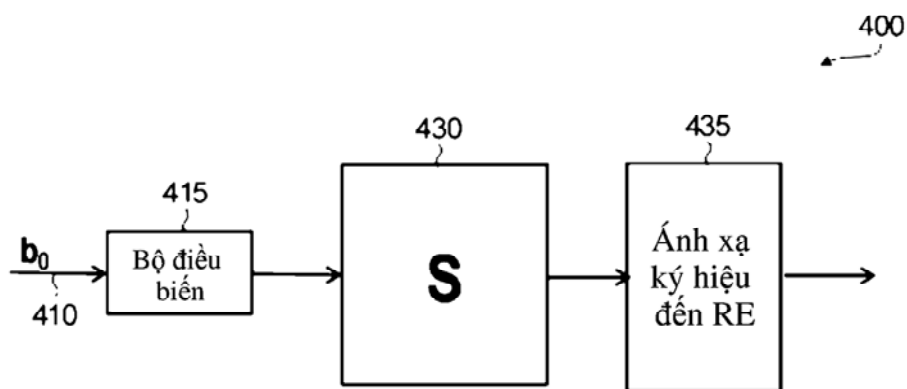


- (11) **64565**
- (21) 1-2019-01878 (51)⁷ **C07D 233/68**, 233/90, 401/06, A01N 43/50
- (22) 22.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074058 22.09.2017 (87) WO2018/060091 05.04.2018
- (30) 16191280.3 29.09.2016 EP
- (71) 1. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
2. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) COQUERON, Pierre-Yves (FR), BERNIER, David (FR), GENIX, Pierre (FR), MILLER, Ricarda (DE), NAUD, Sebastien (FR), WITTROCK, Sven (DE), BRUNET, Stephane (FR), KENNEL, Philippe (FR), MEISSNER, Ruth (DE), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE), DAHMEN, Peter (DE), NICOLAS, Lionel (FR), GORTZ, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOL ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ SỐ 5, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT GÂY HẠI VÀ NẤM GÂY BỆNH THỰC VẬT, CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ CÁC VI SINH VẬT GÂY HẠI VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất imidazolylmetyl được thế ở vị trí số 5, quy trình điều chế hợp chất này, và dược phẩm và hỗn hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích làm hợp chất có hoạt tính sinh học, nhất là để phòng trừ vi sinh vật gây hại trong bảo vệ cây trồng và bảo vệ vật liệu và làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ vi sinh vật gây hại và nấm gây bệnh thực vật, chế phẩm phòng trừ các vi sinh vật gây hại và quy trình điều chế chế phẩm này.

- (11) **64566**
 (21) 1-2019-01881 (51)⁷ **H04B 1/707**, H04L 27/00
 (22) 19.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/102226 19.09.2017 (87) WO2018/054280 A1 29.03.2018
 (30) 62/397,682 21.09.2016 US
 15/699,367 08.09.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019

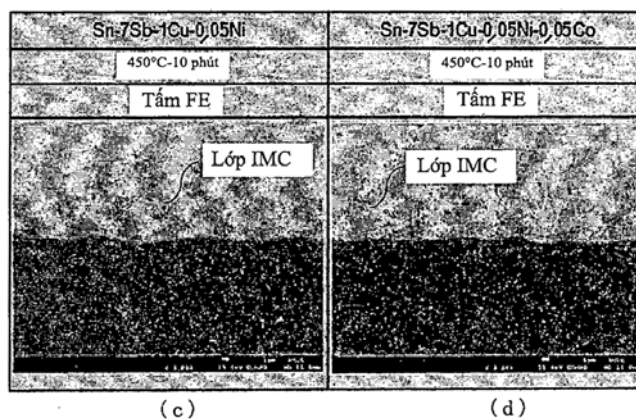
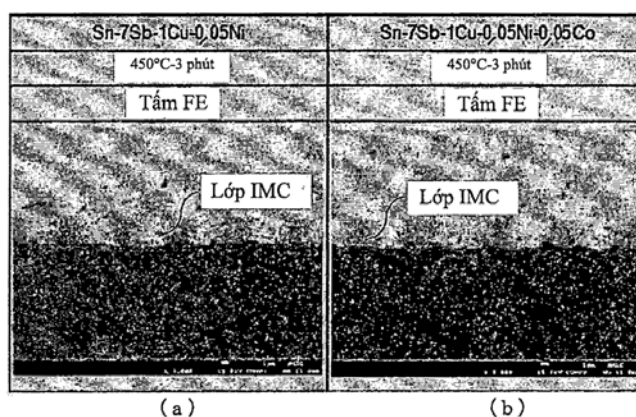
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) BAYESTEH, Alireza (CA), MA, Jianglei (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU ĐA TRUY CẬP
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền để truyền tín hiệu đa truy cập, Khung để tạo tín hiệu MA (multiple access - đa truy cập) dựa trên việc điều biến ít nhất một dòng bit thứ nhất sử dụng kiểu điều biến thứ nhất để tạo ra ít nhất một ký hiệu được điều biến thứ nhất từ mỗi trong số ít nhất một dòng bit thứ nhất, dàn trải mỗi trong số ít nhất một ký hiệu được điều biến thứ nhất nhờ sử dụng chuỗi dàn trải mà là đặc trưng của dòng bit thứ nhất tương ứng để tạo ra bộ ký hiệu được điều biến thứ hai, ánh xạ ít nhất một ký hiệu trong bộ ký hiệu được điều biến thứ hai sử dụng ánh xạ phân tử tài nguyên và truyền các bộ ký hiệu được điều biến thứ hai được ánh xạ như là tín hiệu MA. Việc dàn trải mỗi trong số ít nhất một ký hiệu được điều biến thứ nhất nhờ sử dụng chuỗi dàn trải mà là đặc trưng của dòng bit thứ nhất tương ứng có thể sử dụng chuỗi dàn trải đặc trưng của lớp và mẫu hình rải rác đặc trưng của lớp. Việc ánh xạ ít nhất một trong số bộ ký hiệu được điều biến thứ hai đến phân tử tài nguyên có thể sử dụng chuỗi dàn trải đặc trưng của thiết bị người dùng (UB-user equipment) và/hoặc đặc trưng của lớp. Việc ánh xạ ít nhất một trong số bộ ký hiệu được điều biến thứ hai đến phân tử tài nguyên có thể sử dụng dàn trải rải rác.



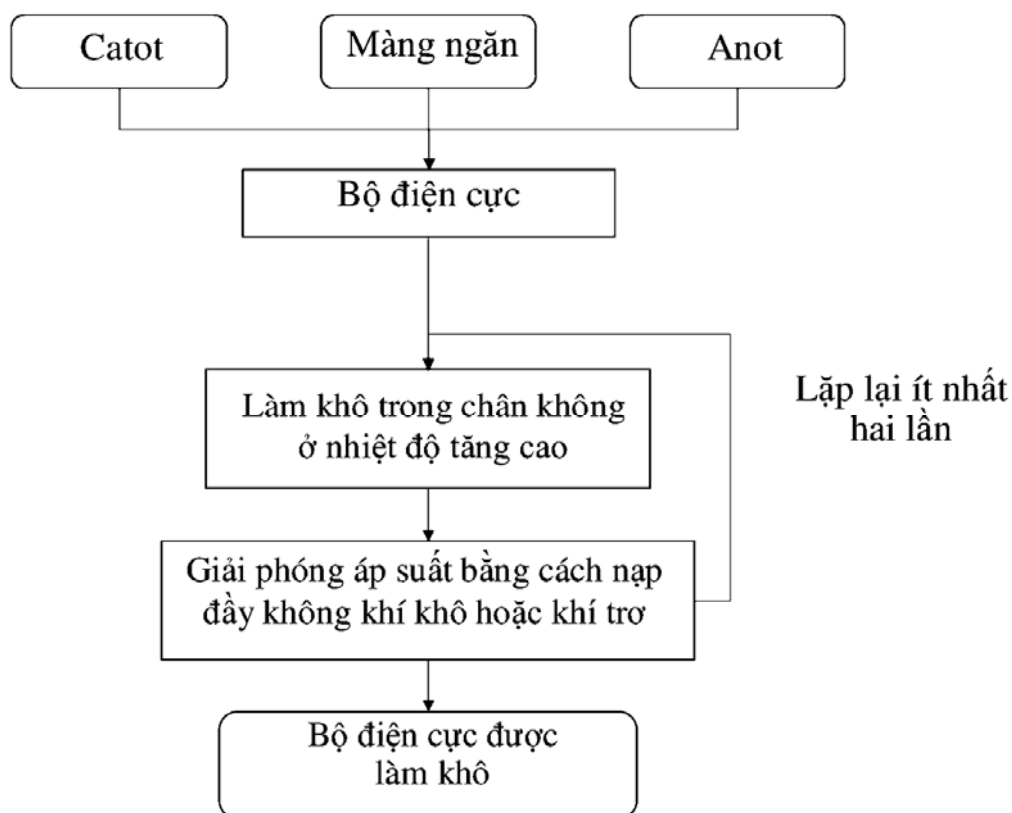
- (11) **64567**
 (21) 1-2019-01882 (51)⁷ **B23K 35/26**, 35/14, C22C 13/00, 13/02
 (22) 07.06.2018 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2018/021812 07.06.2018 (87) WO2019/058650 28.03.2019
 (30) 2017-180660 20.09.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019

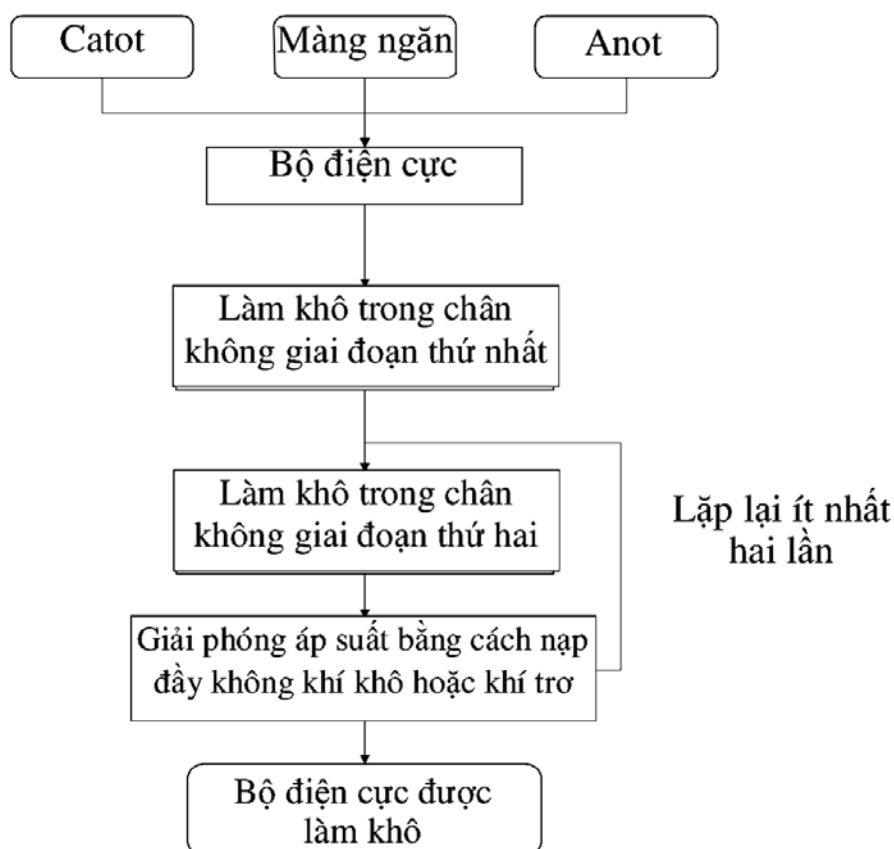
- (71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
 23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
 (72) KAMEDA Naoto (JP), MUNEKATA Osamu (JP), TSURUTA Kaichi (JP), SATO Isamu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP KIM HÀN ĐỂ LIÊN KẾT CÁC ỐNG CU VÀ/HOẶC CÁC ỐNG FE, VỎ HÀN TẠO HÌNH TRƯỚC, VỎ HÀN LỖI THUỐC NHỰA VÀ MỐI HÀN
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, hợp kim hàn này giúp cho có thể đảm bảo độ tin cậy liên kết dài hạn trong ống kim loại bằng cách giảm thiểu sự phát triển của lớp hợp chất liên kim loại ở giao diện liên kết khi thực hiện liên kết ống kim loại ở nhiệt độ thấp. Hợp phần hợp kim này chứa, theo % khối lượng, Sb chiếm 5,0% đến 15,0%; Cu chiếm 0,5% đến 8,0%; Ni chiếm 0,025% đến 0,7%; Co chiếm 0,025% đến 0,3%; và phần còn lại là Sn. Hàm lượng (theo % khối lượng) của Co và Ni trong hợp phần hợp kim của hợp kim hàn này đáp ứng $0,07 \leq \text{Co/Ni} \leq 6$.



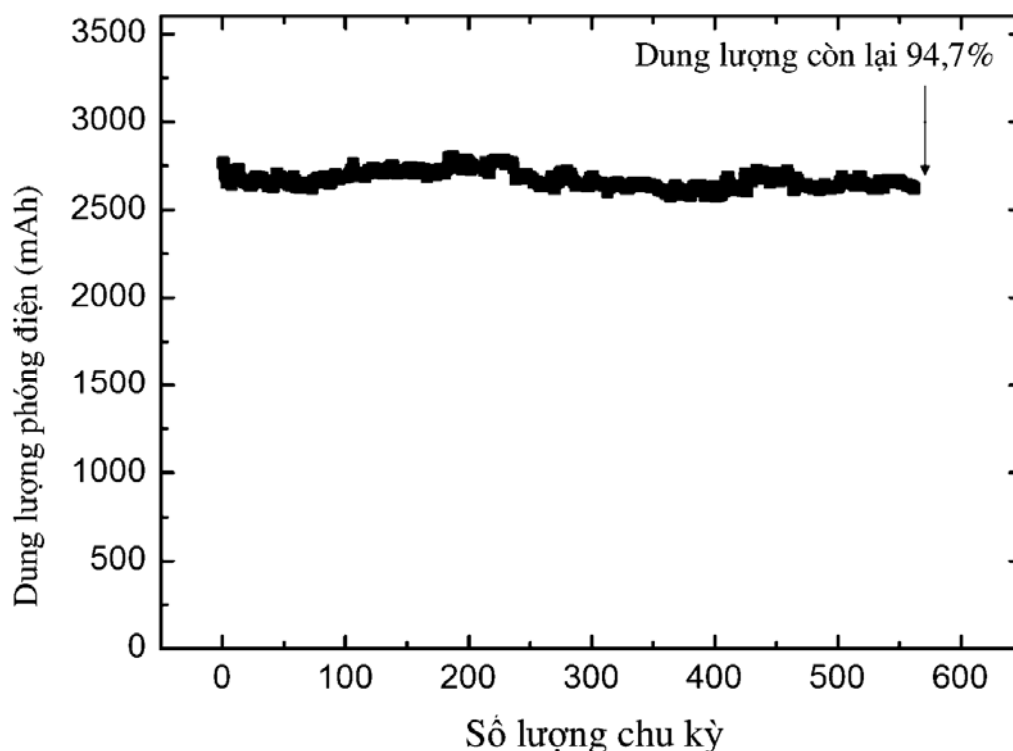
- (11) **64568**
- (21) 1-2019-01898 (51)⁷ **F26B 5/04**, H01M 10/058
- (22) 08.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/101068 08.09.2017 (87) WO2018/054231 A1 29.03.2018
- (30) 15/272,488 22.09.2016 US
- (71) GRST INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Unit 212, 2/F, Photonics Centre, No. 2 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong, China
- (72) HO, Kam Piu (CN), WANG, Ranshi (CN), SHEN, Peihua (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM KHÔ BỘ ĐIỆN CỰC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm khô bộ điện cực của pin lithi-ion, bao gồm các bước làm khô trong chân không bộ điện cực trong lò ở nhiệt độ tăng cao; nạp vào lò không khí nóng, khô hoặc khí trơ; lặp lại các bước làm khô bằng chân không và nạp khí 2 lần hoặc hơn. Phương pháp được bộc lộ theo sáng chế có thể tạo ra bộ điện cực có hàm lượng nước nhỏ hơn 20 ppm.



- (11) **64569**
- (21) 1-2019-01899 (51)⁷ **H01M 10/058**, F26B 5/04
- (22) 08.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/101105 08.09.2017 (87) WO2018/054234 A1 29.03.2018
- (30) 15/272,504 22.09.2016 US
- (71) GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit 212, 2/F, Photonics Centre, No. 2 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong, China
- (72) HO, Kam Piu (CN), WANG, Ranshi (CN), SHEN, Peihua (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM KHÔ BỘ ĐIỆN CỰC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp làm khô bộ điện cực của pin lithi-ion, bao gồm làm khô bộ điện cực trong hai giai đoạn liên tiếp trong chân không ở nhiệt độ tăng cao; nạp vào lò không khí nóng, khô hoặc khí trơ; lặp lại các bước làm khô bằng chân không và nạp khí vài lần. Phương pháp được bộc lộ theo sáng chế là đặc biệt thích hợp để làm khô các bộ điện cực có sử dụng chất gắn kết chứa nước.



- (11) **64570**
- (21) 1-2019-01900 (51)⁷ **H01M 10/0525**
- (22) 08.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/101118 08.09.2017 (87) WO2018/054235 A1 29.03.2018
- (30) 15/272,521 22.09.2016 US
- (71) GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit 212, 2/F, Photonics Centre, No. 2 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong, China
- (72) HO, Kam Piu (CN), WANG, Ranshi (CN), SHEN, Peihua (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ ĐIỆN CỰC VÀ PIN LITHI CHỨA BỘ ĐIỆN CỰC NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất pin lithi và bộ điện cực cho pin thứ cấp dùng chất điện phân không chứa nước. Bộ điện cực này bao gồm ít nhất một anot, ít nhất một catot và ít nhất một màng ngăn nằm giữa ít nhất một anot và ít nhất một catot này, trong đó ít nhất một anot này bao gồm bộ gom điện anot và lớp điện cực anot, và ít nhất một catot này bao gồm bộ gom điện catot và lớp điện cực catot, trong đó mỗi trong số các lớp điện cực catot và anot độc lập có thể tích trống nhỏ hơn 35%, và trong đó mỗi trong số ít nhất một catot này và anot độc lập có độ bền bóc tách là 0,15 N/cm hoặc hơn.



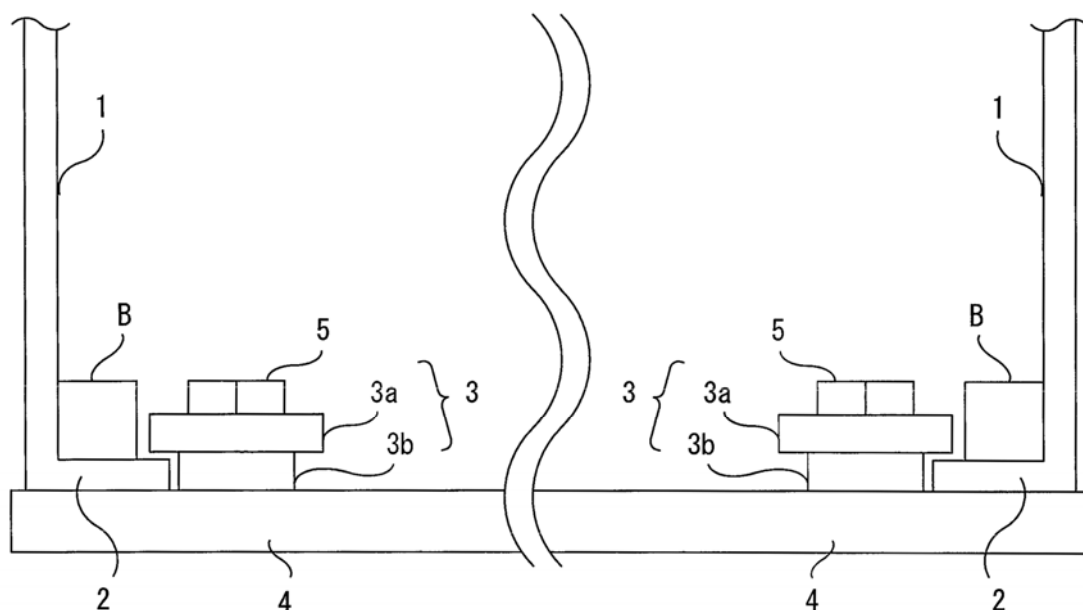
- (11) **64571**
- (21) 1-2019-01901 (51)⁷ **H01M 2/16**
- (22) 11.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/101262 11.09.2017 (87) WO2018/054239 A1 29.03.2018
- (30) 15/272,544 22.09.2016 US
- (71) GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit 212, 2/F, Photonics Centre, No. 2 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong, China
- (72) HO, Kam Piu (CN), WANG, Ranshi (CN), SHEN, Peihua (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PIN LITHI-ION VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ ĐIỆN CỰC CHO PIN LITHI-ION
- (57) Sáng chế đề xuất pin lithi-ion và phương pháp sản xuất các bộ điện cực cho pin lithi-ion. Phương pháp được bộc lộ theo sáng chế bao gồm bước làm khô sơ bộ màng ngăn trong quy trình sản xuất pin trước bước xếp chồng, nhờ đó làm giảm đáng kể hàm lượng nước của màng ngăn. Do đó, các màng ngăn có thể được sử dụng để sản xuất các bộ điện cực bất kể các điều kiện mà chúng được bảo quản hoặc vận chuyển. Ngoài ra, độ bền bóc tách giữa vật liệu đế xếp và lớp xếp bảo vệ không bị ảnh hưởng nhiều bởi quy trình làm khô được bộc lộ theo sáng chế.

- (11) **64572**
- (21) 1-2019-01903 (51)⁷ **C08G 18/79**, 18/80, C09D 175/04, C08L 75/04
- (22) 09.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/075668 09.10.2017 (87) WO2018/073034 26.04.2018
- (30) 16194843.5 20.10.2016 EP
- (71) BASF COATINGS GMBH (DE)
Glasuritstrasse 1, 48165 Munster, Germany
- (72) NOATSCHK, Jens-Henning (DE), SCHILLINGER, Eva-Kathrin (DE), WINZEN, Simon (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ, LỚP PHỦ TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ NỀN MANG LỚP PHỦ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp phủ (B) trên nền (S), bao gồm các bước: tạo ra lớp phủ trong suốt (K) trực tiếp trên nền (S) bằng cách phủ vật liệu phủ trong suốt dạng nước (k) trực tiếp lên nền (S) và sau đó, rắn hóa vật liệu phủ trong suốt đã phủ (k), vật liệu phủ trong suốt (k) là chế phẩm phủ hai thành phần. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ được tạo ra theo phương pháp này và nền mang lớp phủ này.

- (11) **64573**
 (21) 1-2019-01910 (51)⁸ **H02B 11/12**
 (22) 26.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/081705 26.10.2016 (87) WO2018/078739 03.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.04.2019

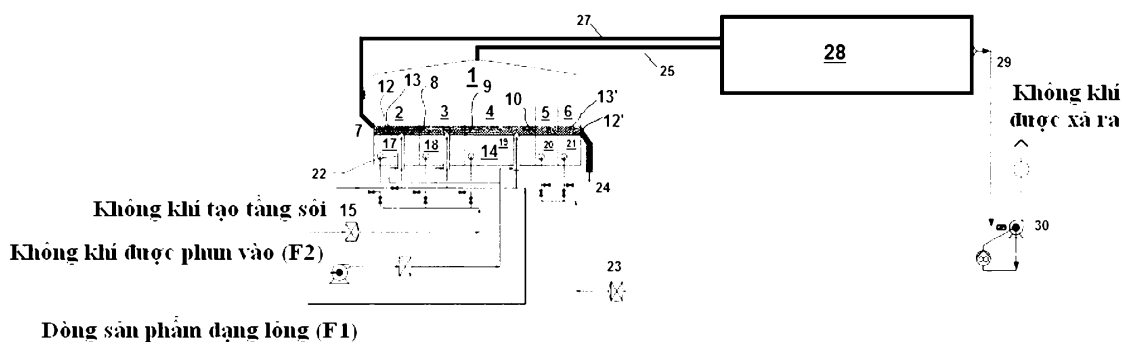
- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan
 (72) SEKI Koichiro (JP), HARADA Kazuya (JP), OHARA Masato (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) RAY DẪN HƯỚNG VÀ HỘP ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM CÓ RAY DẪN HƯỚNG NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến ray dẫn hướng và hộp điều khiển trung tâm có ray dẫn hướng này. Ray dẫn hướng bao gồm bộ phận dẫn hướng ray để được lắp vào bề mặt đỉnh của tấm ngăn (4) mà ngăn vỏ (6) thành nhiều khoang; và ray trượt (2) được bố trí trên phần đáy của tấm bên (1) của bộ phận chức năng (10) và để trượt bộ phận chức năng (10) về phía trước và về phía sau trên tấm ngăn (4). Bộ phận dẫn hướng ray bao gồm nhiều bộ phận lắp khớp bằng kim loại có dạng đĩa (3) cho từng bên trái và bên phải của tấm ngăn (4), và dùng làm phần chặn cho ray trượt (2) theo hướng phải-trái và hướng về phía trên bằng các bộ phận lắp khớp bằng kim loại có dạng đĩa (3) được cho ăn khớp với ray trượt (2) khi bộ phận chức năng (10) được trượt.



- (11) **64574**
 (21) 1-2019-01922 (51)¹⁹ **B01J 2/16, C05C 1/02, 9/00, C05G 3/00**
 (22) 27.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/077557 27.10.2017 (87) WO2018/078074 03.05.2018
 (30) 16196033.1 27.10.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019

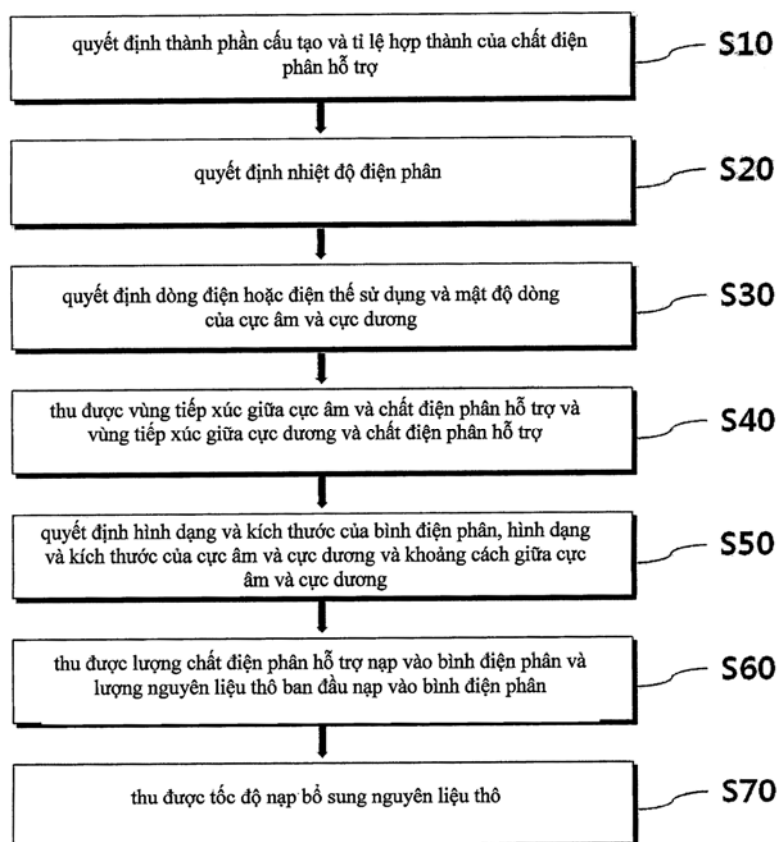
- (71) YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
 Drammensveien 131, 0277 Oslo, Norway
 (72) VOORHANS, Jaap (NL), VANMARCKE, Luc (BE), KAYAERT, André (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỆ THỐNG PHẢN ỨNG TẦNG SÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT URE HOẶC HẠT AMONI NITRAT**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phản ứng tầng sôi và phương pháp sản xuất hạt ure hoặc hạt amoni nitrat bằng hệ thống phản ứng tầng sôi này. Hệ thống phản ứng tầng sôi theo sáng chế bao gồm ít nhất một buồng tạo hạt có một hoặc nhiều cửa cấp không khí, và thiết bị vận chuyển không khí được bố trí phía sau buồng tạo hạt, ví dụ được bố trí phía sau ít nhất một thiết bị rửa khí. Thiết bị vận chuyển không khí được tạo cấu hình để hút không khí thông qua ít nhất một cửa cấp không khí vào ít nhất một buồng tạo hạt.



- (11) **64575**
 (21) 1-2019-01925 (51)⁷ **C25C 3/34, 7/06**
 (22) 21.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/010405 21.09.2017 (87) WO2018/056717 29.03.2018
 (30) 10-2016-0121376 22.09.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019

- (71) KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
 124, Gwahak-ro Yuseong-gu, Daejeon 34132, Republic of Korea
 (72) CHO, Sung-Wook (KR), YOO, Jeong-Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP ĐIỀU KIỆN ĐIỆN PHÂN KHỬ KIM LOẠI VÀ
 PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN PHÂN KHỬ KIM LOẠI ĐẤT HIẾM BẰNG CÁCH SỬ
 DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điện phân khử kim loại đất hiếm bằng phương pháp thiết lập các điều kiện điện phân khử khi điện phân khử kim loại từ nguyên liệu thô chứa thành phần kim loại bằng cách sử dụng bình điện phân chứa điện cực âm và điện cực dương và chất điện phân hỗ trợ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp xác định trước vùng tiếp xúc và lượng chất điện phân hỗ trợ để thu được cường độ dòng điện mong muốn; và phương pháp thiết lập trước tốc độ nạp bổ sung nguyên liệu thô, và thông qua các phương pháp này, sáng chế có thể đề xuất nhiệt độ điện phân tối ưu và khoảng cường độ dòng điện tại thời điểm điện phân khử kim loại và thúc đẩy cải thiện hiệu suất dòng.



- (11) **64576**
 (21) 1-2019-01927 (51)⁷ **D03D 15/00**, 13/00, E02D 3/00
 (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/010534 25.09.2017 (87) WO2018/074754 26.04.2018
 (30) 10-2016-0137729 21.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019

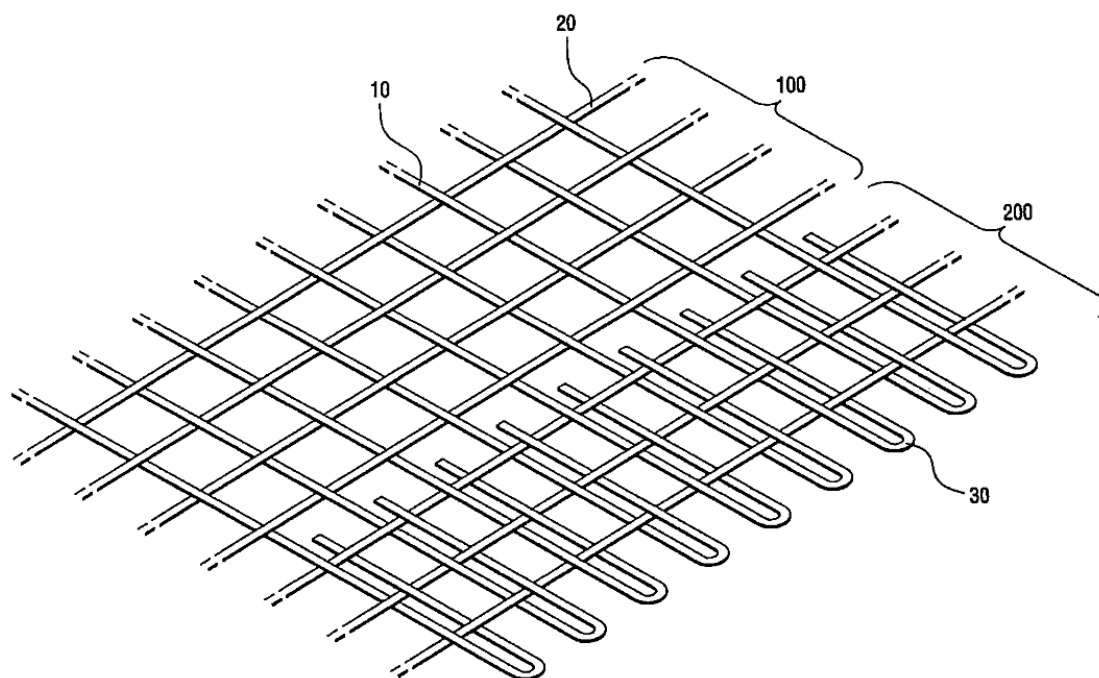
(71) SHINYANG CO., LTD. (KR)
 122-18, Gieopdanji-ro, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do, 17551, Republic of Korea

(72) JUNG, Won Seok (KR), CHOI, Beom Seung (KR), KIM, Yu Shin (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

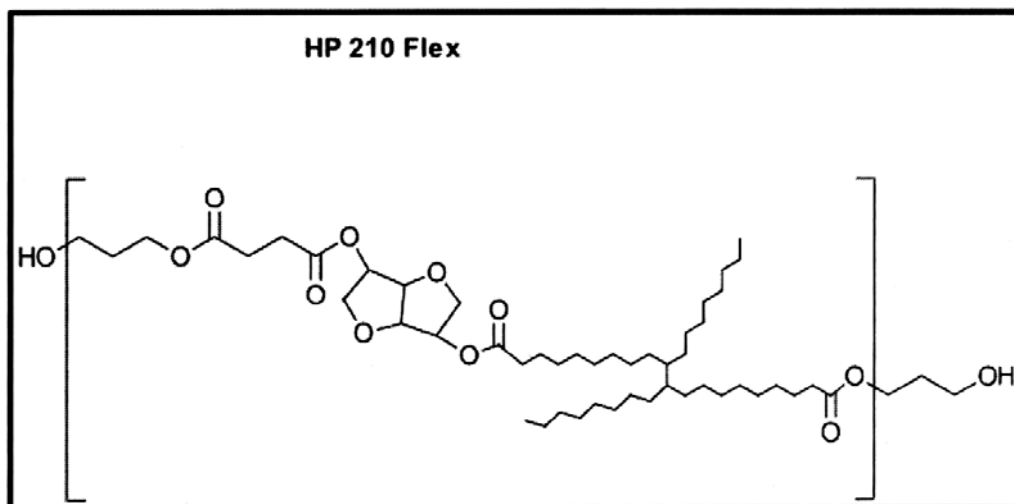
(54) **VẢI ĐỊA KỸ THUẬT ĐƯỢC GIA CỐ MỐI NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải địa kỹ thuật có mối nối được gia cố và phương pháp chế tạo vải này. Vải địa kỹ thuật theo sáng chế được tạo bởi phần mép vải và phần vải cấu tạo từ các sợi dọc được xếp song song với nhau theo thứ tự và các sợi ngang được đan xen với các sợi dọc trên, vải địa kỹ thuật được gia cố mối nối có đặc trưng là phần mép vải bao gồm phần gia cố mép vải được tạo ra bằng cách sau khi cuộn sợi ngang của mép vải vào phía bên trong kết cấu sợi dọc thì đan xen với các sợi dọc. Bằng việc cung cấp vải địa kỹ thuật độ bền cao được cải tiến độ bền kéo và độ bền gãy ở mối nối được may của vải địa kỹ thuật, có thể dự phòng trước việc bề mặt mối nối bị rách, hoặc có thể duy trì độ bền kéo của mối nối ở mức tiêu chuẩn hoặc cao hơn mức độ bền của vải và dù cho có san lấp nền đất yếu thì vẫn có thể duy trì trạng thái xây dựng một cách bền vững mà không có tổn thất nào do sụt lún, do đó có thể nâng cao chất lượng xây dựng của công trình xử lý nền đất yếu đồng thời có thể tiết kiệm một khoản chi phí lớn.



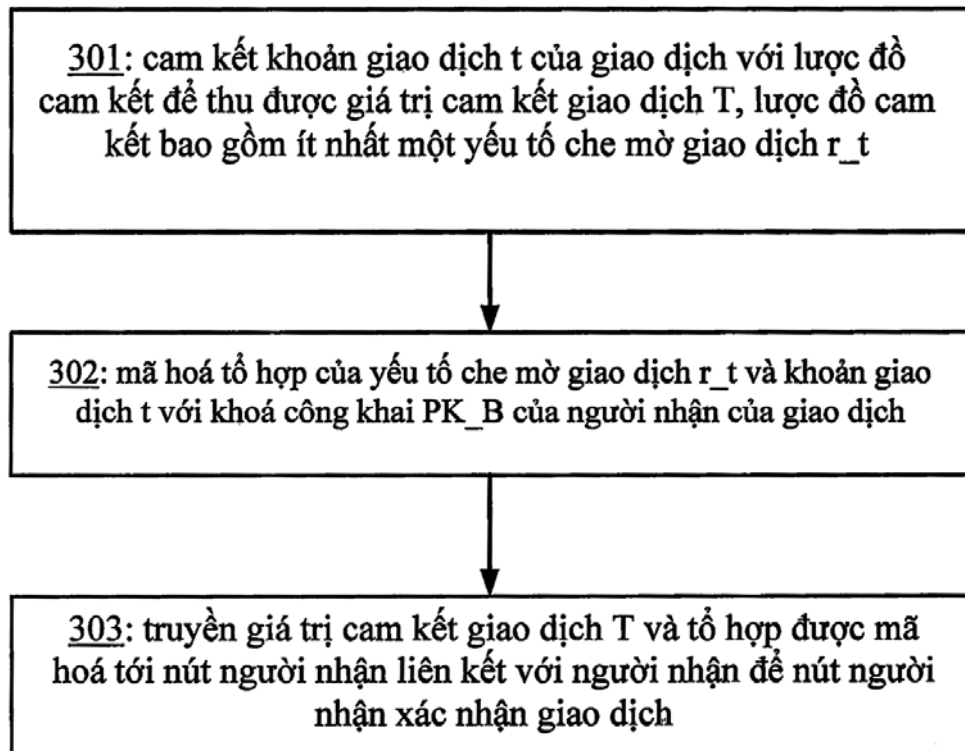
- (11) **64577**
- (21) 1-2019-01939 (51)⁷ **C12N 15/869**, A61K 39/245, 39/27, C07K 14/03
- (22) 18.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/073481 18.09.2017 (87) WO2018/054840 29.03.2018
- (30) 16189780.6 20.09.2016 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
- (72) MUNDT, Alice (DE), GALLEI, Andreas (DE), KOUKUNTALA, Ramesh (IN),
MANDELL, Robert, Barry (US), REHMET, Kristina (DE), VAUGHN, Eric, Martin (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) TRÌNH TỰ KHỞI ĐẦU, CAT-XET BIỂU HIỆN, VECTƠ, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH, VACCIN HOẶC DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HOẶC VACCIN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực (vectơ) vaccin, và đặc biệt là đề cập đến trình tự khởi đầu, cat-xet biểu hiện và vectơ, mà thích hợp để biểu hiện gen quan tâm, đặc biệt là trình tự mã hóa kháng nguyên. Các vectơ virus theo sáng chế là hữu dụng để sản xuất chế phẩm sinh miễn dịch hoặc vaccin. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch, vaccin, hoặc dược phẩm chứa trình tự khởi đầu và/hoặc cat-xet biểu hiện và/hoặc vectơ đã nêu. Sáng chế cũng đề cập đến kit chứa chế phẩm sinh miễn dịch hoặc vaccin này.

- (11) **64578**
- (21) 1-2019-01941 (51)⁷ **C08G 18/42**, 18/32, 18/67
- (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/053184 25.09.2017 (87) WO2018/058016 29.03.2018
- (30) 62/399,423 25.09.2016 US
- (71) PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road,
Chatuchak, Bangkok, Thailand
- (72) TERWILLEGAR, Arne, Matthew (US), DENNISTON, Charliss (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ POLYURETAN HAI THÀNH PHẦN, THỂ PHÂN TÁN POLYURETAN VÀ POLYURETAN DẪO NHIỆT CÓ NGUỒN GỐC TỪ POLYESTE POLYOL TÍNH NĂNG CAO CÓ THỂ TÁI TẠO SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ polyuretan hai thành phần, polyuretan dẻo nhiệt, thể phân tán polyuretan và uretan acrylat có thể hóa rắn bởi UV có nguồn gốc từ polyeste polyol. Polyeste polyol với hàm lượng cao các vật liệu sinh học có thể tái tạo được tạo ra theo sáng chế cho thấy không có vấn đề về màu sắc hoặc mùi và được sử dụng trong sản xuất polyuretan hai thành phần, uretan dẻo nhiệt, thể phân tán polyuretan và polyeste và polyeste/uretan acrylat với các tính chất vật lý nổi trội.

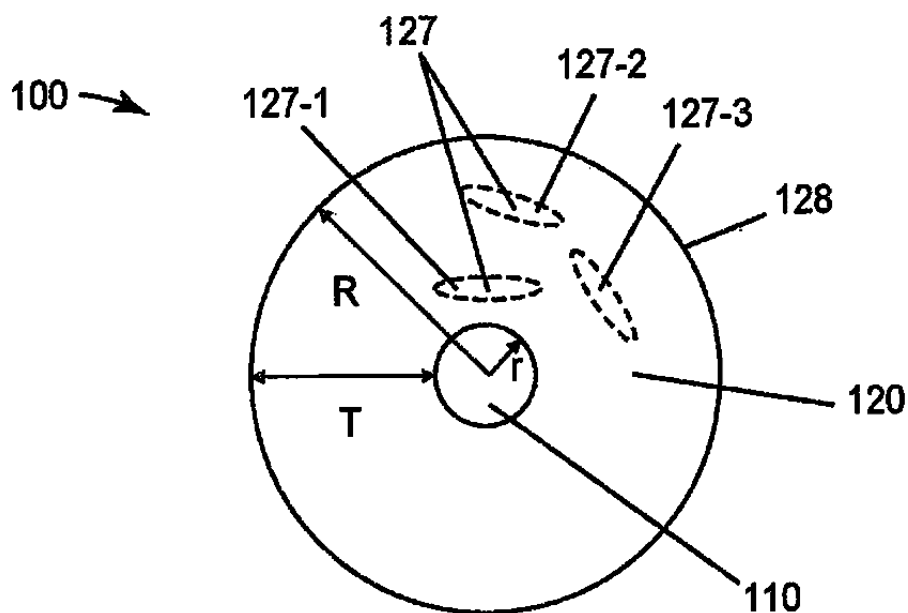


- (11) **64579**
- (21) 1-2019-01944 (51)⁷ **G06Q 40/04**, H04L 29/06, G06Q 20/38, H04L 29/08, 9/32
- (22) 27.11.2018 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2018/117571 27.11.2018 (87) WO2019/072279 18.04.2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) CUI, Jiahui (CN), MA, Baoli (CN), LIU, Zheng (CN), ZHANG, Wenbin (CN), MA, Huanyu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO MẬT THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Phương pháp được thực hiện bởi máy tính bao gồm các bước: cam kết khoản giao dịch t của giao dịch với lược đồ cam kết để có được giá trị cam kết giao dịch T, trong đó lược đồ cam kết bao gồm ít nhất một yếu tố che mờ giao dịch r_t; mã hoá tổ hợp của yếu tố che mờ giao dịch r_t và khoản giao dịch t với khoá công khai PK_B của người nhận của giao dịch; và truyền giá trị cam kết giao dịch T và tổ hợp được mã hoá tới nút người nhận mà liên kết với người nhận để nút người nhận xác nhận giao dịch.

300 ↘



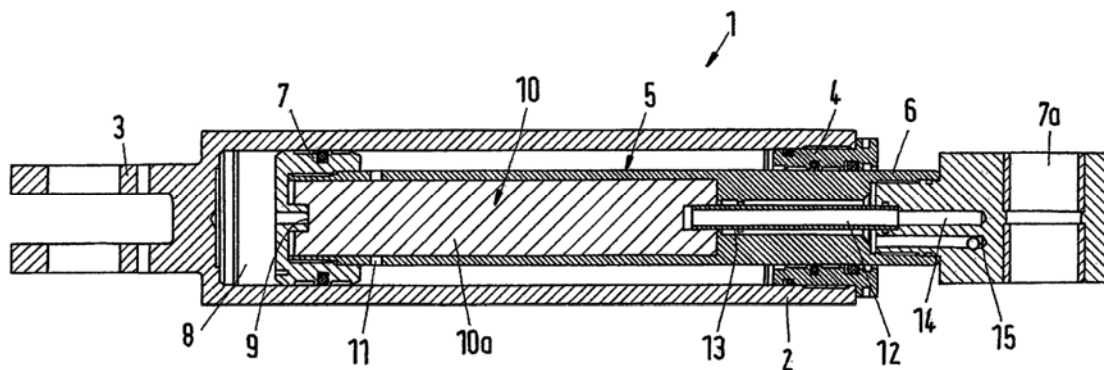
- (11) **64580**
- (21) 1-2019-01950 (51)⁷ **G02B 5/128**, 5/28
- (22) 05.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/055295 05.10.2017 (87) WO2018/075253 26.04.2018
- (30) 62/409,428 18.10.2016 US
- (71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
- (72) HARTMANN-THOMPSON, Claire (GB), DODGE, Bill H. (US), OUDERKIRK, Andrew J. (US), LYONS, Christopher S. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HẠT CÓ CHIẾT SUẤT THAY ĐỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt có phần thứ nhất và phần thứ hai bao quanh phần thứ nhất. Thể tích của phần thứ hai bằng ít nhất 50 phần trăm của thể tích của hạt. Phần thứ hai bao gồm vật liệu có thành phần cục bộ hoặc chiết suất hiệu dụng thay đổi gần như liên tục theo độ dày của phần thứ hai. Vật liệu bao gồm các vùng vô cơ và có thể còn bao gồm các vùng hữu cơ. Hạt có thể được tạo ra qua sự kết tủa thành lớp nguyên tử hoặc phân tử.



- (11) **64581**
 (21) 1-2019-01951 (51)⁷ **F15B 3/00**, 15/14, 15/20
 (22) 12.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/076112 12.10.2017 (87) WO2018/082894 11.05.2018
 (30) 16197319.3 04.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.04.2019

- (71) PISTONPOWER APS (DK)
 Alsion 2, DK-6400 Sonderborg, Denmark
 (72) THOMSEN, Svend Erik (DK), TODSEN, Jorgen P. (DK), TYCHSEN, Tom (DK), ZAVADINKA, Peter (SK), VOKEL, Lubos (SK), HANUSOVSKY, Juraj (DK), CLAUSEN, Jorgen Mads (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG THỦY LỰC VỚI BỘ KHUYẾT ĐẠI ÁP SUẤT DẠNG ỐNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động thủy lực (1) bao gồm hốc xi lanh (2), pit tông (5) với cần pit tông (6) được bố trí đối xứng bên trong hốc xi lanh (2) và bộ khuếch đại áp suất (17) bao gồm phần đưa vào (18) với cửa vào áp suất (20), phần hoạt động (19) với cửa ra áp suất cao (22), buồng áp suất thấp (32) và buồng áp suất cao (38a). Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu dẫn động thủy lực (1) với bộ khuếch đại áp suất theo môđun (17). Để đạt được mục đích này, cơ cấu dẫn động thủy lực (1) bao gồm bộ khuếch đại áp suất dạng ống (10) bao gồm ống ngoài (10a) được bố trí ít nhất một phần bên trong cần pit tông (6), và trong đó bộ khuếch đại áp suất (17) được bố trí tinh bên trong ống ngoài (10a).



- (11) **64582**
 (21) 1-2019-01954 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 23.09.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/099873 23.09.2016 (87) WO2018/053806 A1 29.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

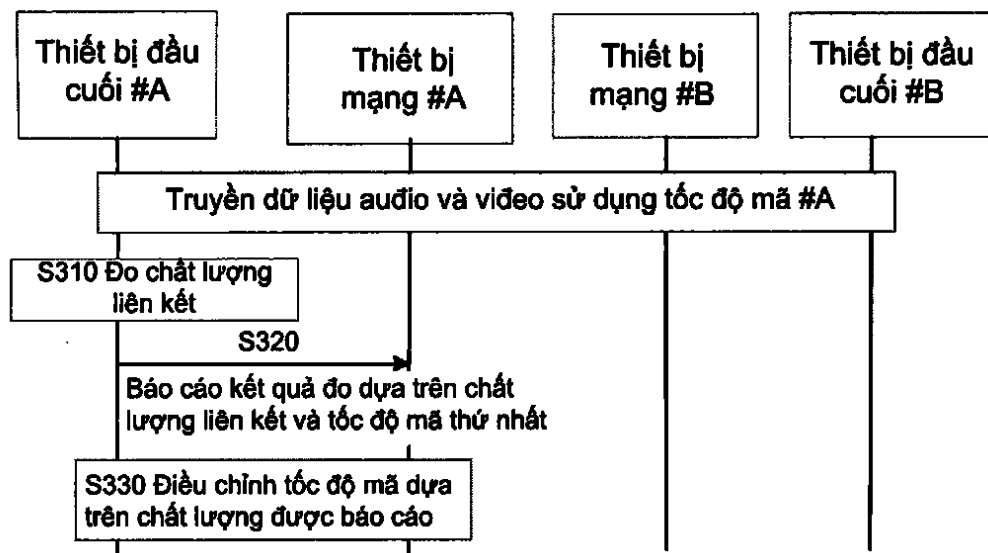
(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các thiết bị để truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm: khi thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai thực hiện truyền thông không dây thông qua thiết bị mạng thứ nhất, thiết bị đầu cuối thứ nhất đo chất lượng liên kết của liên kết thứ nhất, liên kết thứ nhất là liên kết giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị mạng thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thứ nhất thực hiện quá trình báo cáo để báo cáo chất lượng liên kết của liên kết thứ nhất theo chất lượng liên kết của liên kết thứ nhất và tốc độ mã thứ nhất, tốc độ mã thứ nhất được xác định theo tốc độ mã ứng dụng được cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, hoặc được xác định theo tốc độ mã ứng dụng được cho thiết bị đầu cuối thứ hai, và nhờ đó phí tổn của các tài nguyên truyền thông được yêu cầu để báo cáo chất lượng liên kết có thể được giảm, và tải xử lý của thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng có thể được giảm.

300



- (11) **64583**
(21) 1-2019-01962 (51)⁷ **H04W 36/00**
(22) 04.11.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/104778 04.11.2016 (87) WO2018/082063 A1 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

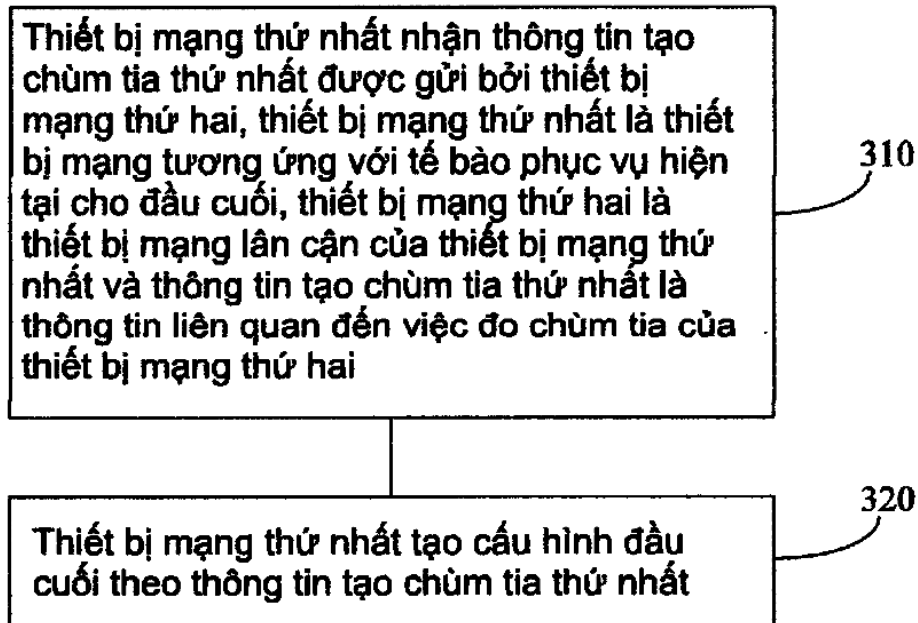
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN), SHI, ZhiHua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC THÔNG TIN TẠO CHÙM TIA VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tương tác thông tin tạo chùm tia và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng thứ nhất nhận thông tin tạo chùm tia thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng thứ hai, trong đó thiết bị mạng thứ nhất là thiết bị mạng tương ứng với tế bào phục vụ mà ở đó đầu cuối hiện được bố trí, thiết bị mạng thứ hai là thiết bị mạng gần kề thiết bị mạng thứ nhất, và thông tin tạo chùm tia thứ nhất là thông tin liên quan đến việc đo chùm tia của thiết bị mạng thứ hai; và thiết bị mạng thứ nhất tạo cấu hình đầu cuối theo thông tin tạo chùm tia thứ nhất. Trong phương pháp tương tác thông tin tạo chùm tia theo sáng chế này, thông tin tạo chùm tia được tương tác giữa thiết bị mạng của tế bào phục vụ hiện tại và thiết bị mạng gần kề với thiết bị mạng này, và, ở đó đầu cuối được dịch chuyển, thiết bị mạng được phục vụ hiện tại có thể tạo cấu hình đầu cuối trước theo thông tin có liên quan về việc đo chùm tia của thiết bị mạng gần kề, sao cho hiệu suất chuyển đổi có thể được cải thiện.

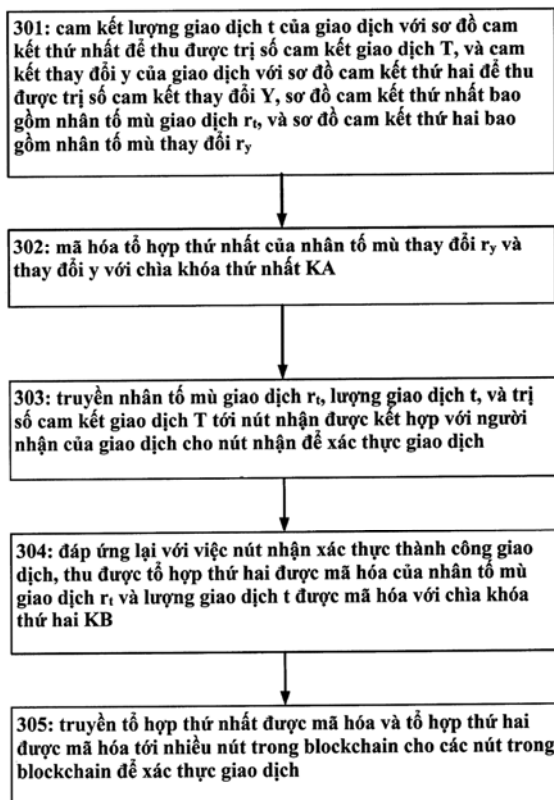


- (11) **64584**
 (21) 1-2019-01971 (51)⁷ **G06Q 20/00**, H04L 63/0428, H04L 9/0894, H04L 9/3239, H04L 9/3247, H04L 2209/04, H04L 2209/38
 (22) 27.11.2018 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2018/117558 27.11.2018 (87) WO2019/072277 18.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) MA, Huanyu (CN), ZHANG, Wenbin (CN), MA, Baoli (CN), LIU, Zheng (CN), CUI, Jiahui (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BẢO VỆ THÔNG TIN**
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi máy tính để bảo vệ thông tin bao gồm các bước: cam kết lượng giao dịch của giao dịch với sơ đồ cam kết thứ nhất để thu được trị số cam kết giao dịch, cam kết thay đổi của giao dịch với sơ đồ cam kết thứ hai để thu được trị số cam kết thay đổi, sơ đồ cam kết thứ nhất bao gồm nhân tố mù giao dịch, và sơ đồ cam kết thứ hai bao gồm nhân tố mù thay đổi; mã hóa tổ hợp thứ nhất của nhân tố mù thay đổi và thay đổi với chìa khóa thứ nhất; truyền nhân tố mù giao dịch, lượng giao dịch, và trị số cam kết giao dịch tới nút nhận được kết hợp với người nhận cho nút nhận để xác thực giao dịch; đáp ứng lại với việc người nhận xác thực thành công giao dịch, thu được tổ hợp thứ hai được mã hóa của nhân tố mù giao dịch và lượng giao dịch t được mã hóa với chìa khóa thứ hai KB

300 ↷



(11) **64585**

(21) 1-2019-01978

(51)⁷ **C08L 1/00**, 97/02, B29C 39/00,
41/00

(22) 19.04.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.04.2019

(71) CÔNG TY TNHH RESIST ALL (VN)

Lầu 1 PVFCco Tower, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Hồng Thái (VN), Huỳnh Trọng Trai (VN), Dương Hồng Phi Vũ (VN), Lê Văn Khôi (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) **VẬT LIỆU COMPOZIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOZIT NÀY VÀ TẮM CHỨA VẬT LIỆU COMPOZIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit, đặc trưng ở chỗ, vật liệu này chứa các thành phần:

a) muối magie sulfat với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 30% khối lượng;

b) magie oxit với lượng nằm trong khoảng từ 25 đến 40% khối lượng;

c) bột cây với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 30% khối lượng;

d) nhựa tổng hợp với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 15% khối lượng;

e) chất độn với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 20% khối lượng;

f) sợi polyme với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,3% khối lượng;

g) chất phụ gia chống nước với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1,5% khối lượng;

h) chất phụ gia phá bọt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,5% khối lượng.

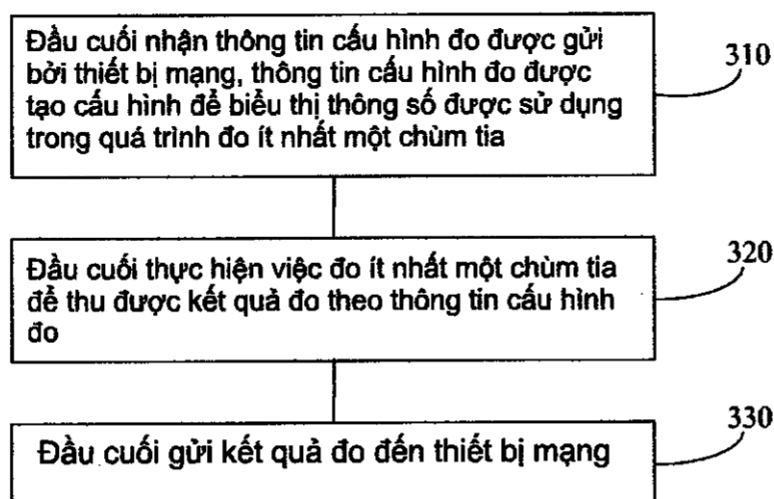
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nêu trên và tẩm chứa vật liệu này. Vật liệu theo sáng chế có khả năng chống cháy, khả năng chịu nước tốt với độ giãn nở bề dày nhỏ, có độ bền cao hơn nhiều so với của xi măng Portland, có tính năng kháng khuẩn tốt và an toàn cho con người vì không chứa formaldehyt và các hóa chất độc hại khác.

- (11) **64586**
 (21) 1-2019-01996 (51)⁷ **H04B 7/04**
 (22) 04.11.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/104779 04.11.2016 (87) WO2018/082064A1 11.05.2018

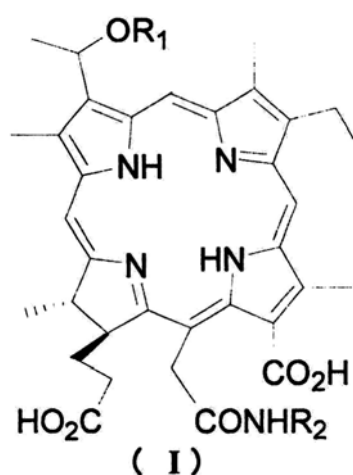
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019

- (71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) YANG, Ning (CN), XU Hua (CA), TANG, Hai (CN), LIN, YaNan (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO CHÙM TIA VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo chùm tia, đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối nhận thông tin cấu hình đo được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình đo được sử dụng để biểu thị thông số được sử dụng khi đo ít nhất một chùm tia; đầu cuối đo ít nhất một chùm tia theo thông tin cấu hình đo để thu được kết quả đo; và đầu cuối gửi kết quả đo đến thiết bị mạng. Bằng phương pháp đo chùm tia theo sáng chế này, đầu cuối nhận thông tin cấu hình đo được gửi bởi thiết bị mạng và đo chùm tia theo thông tin cấu hình đo để thu được kết quả đo chính xác hơn dựa trên chùm tia, sao cho sẽ là hữu ích cho thiết bị mạng để tạo cấu hình đầu cuối hiệu quả hơn theo kết quả đo.



- (11) **64587**
- (21) 1-2019-01998 (51)⁷ **A61K 31/409**, C07D 487/04, A61P 35/00, 17/00, 27/02, 31/20, A61K 41/00
- (22) 28.12.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2016/112586 28.12.2016 (87) WO2018/076526 A1 03.05.2018
- (30) 201610946874.5 26.10.2016 CN
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019
- (71) LIU, HUI (CN)
No. 1002, F5 Building, Yunshu Yuan, Guihua Cheng No. 508, Changsha Road, Yuhua District Changsha, Hunan 410014, China
- (72) SHANG, Hua (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT CLORIN E6, MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất clorin e6 và muối dược dụng của hợp chất này, cũng như quy trình điều chế hợp chất clorin e6 để sử dụng trong lĩnh vực y học. Hợp chất axit amin trên cơ sở ete của hợp chất clorin e6 có công thức cấu tạo chung I và các đồng phân quang học của nó. Quy trình điều chế bao gồm bước ete hóa nhóm 3-vinyl trong clorin e6, tạo ra peptit từ 15-arboxyletyl và axit amin. Hợp chất axit amin ete clorin e6 và muối dược dụng của nó có thể được sử dụng làm thuốc chống khối u quang động. So với Talaporfin - chất nhạy quang tương tự trước đây được sử dụng trong y học, hợp chất axit amin ete clorin e6 theo sáng chế này có các hoạt tính chống khối u quang động được cải thiện và tỷ lệ độc tính tối-độc tính quang cao. Thuốc chống khối u quang động được điều chế bao gồm thuốc chống ung thư quang động, thuốc điều trị quang động cho các bệnh mạch máu lạnh tính, chẳng hạn như thoái hóa điểm vàng liên quan đến tuổi tác và novi hình ngọn lửa, và thuốc để điều trị quang động bệnh sùi mào gà.



- (11) **64588**
 (21) 1-2019-02001 (51)⁷ **A61K 8/81**, 8/00, 8/06, A61Q
 1/00, 5/00, 17/04, 19/00
 (22) 12.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/032926 12.09.2017 (87) WO2018/061755 05.04.2018
 (30) 2016-188437 27.09.2016 JP

(71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)

5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) SUGIYAMA Yuki (JP), FUKUHARA Ryushi (JP), HAN Yang (CN)

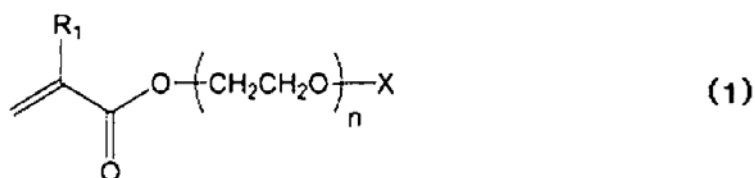
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) NGUYÊN LIỆU THÔ DÙNG CHO MỸ PHẨM ĐƯỢC CẤU THÀNH TỪ VI HẠT LOẠI NHÂN-VÀNH, CHẤT NHũ HÓA CHỨA NGUYÊN LIỆU THÔ DÙNG CHO MỸ PHẨM NÀY, MỸ PHẨM ĐƯỢC NHũ HÓA DẦU TRONG NƯỚC VÀ CHẤT TẠO ĐỘ ĐỤC

(57) Sáng chế đề cập đến chất nhũ hóa được cấu thành từ vi hạt loại nhân - vành mà khả năng nhũ hóa của nó không bị ảnh hưởng bởi mức tạo liên kết ngang và mỹ phẩm được nhũ hóa dầu trong nước được nhũ hóa bằng chất nhũ hóa này. Sáng chế cũng đề cập đến nguyên liệu thô dùng cho mỹ phẩm chứa:

vi hạt loại nhân - vành được bằng cách trùng hợp gốc monome phân tử lớn polyetylen oxit được biểu diễn bằng công thức hóa học (1), và ít nhất một monome kỵ nước được chọn từ nhóm monome của dẫn xuất acrylat được biểu diễn bằng công thức hóa học (2) và monome của dẫn xuất acrylamit được biểu diễn bằng công thức hóa học (3) trong các điều kiện (A) đến (D);

trong đó, các điều kiện (A) đến (D); và R₁, R₂, R₃, R₄, R₅ và R₆ được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chất làm đục được cấu thành từ nguyên liệu thô dùng cho mỹ phẩm.



- (11) **64589**
 (21) 1-2019-02004 (51)⁸ **B32B 15/08**, 15/095, C09D 5/00,
 7/12, 175/04, 201/00, C23C 2/06,
 28/00
 (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/035572 29.09.2017 (87) WO2018/062515 A1 05.04.2018
 (30) 2016-193436 30.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

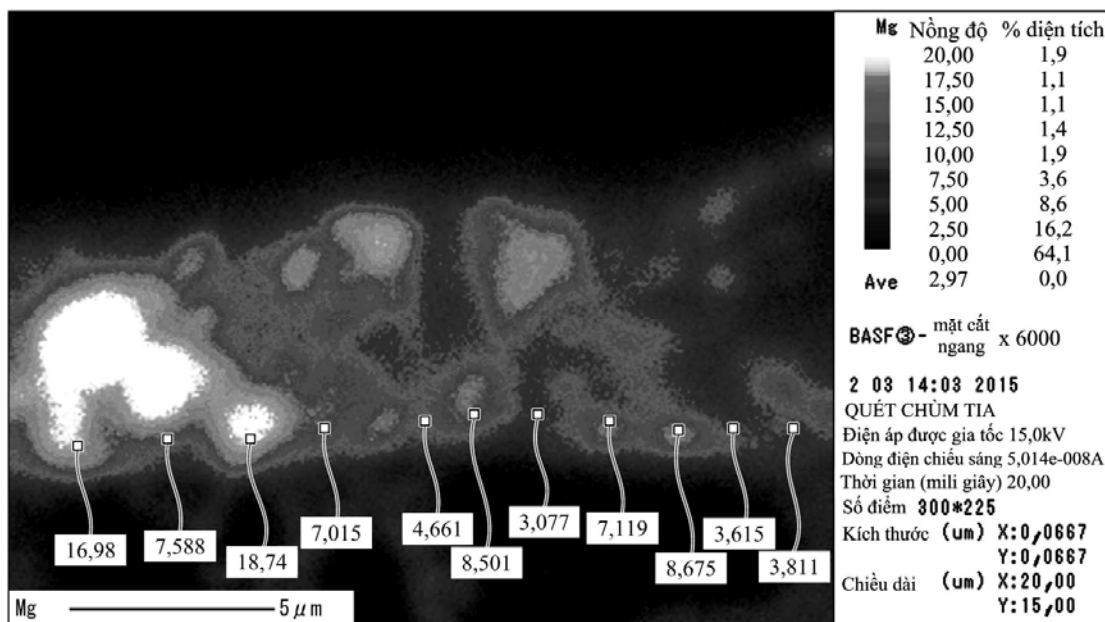
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Hiroyasu FURUKAWA (JP), Michiyasu TAKAHASHI (JP), Ikuya INOUE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ SƠ BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ sơ bộ có tấm kim loại được mạ, lớp sơn lót được tạo ra trên bề mặt của tấm kim loại được mạ, và lớp màng phủ được tạo ra trên bề mặt của lớp sơn lót; trong đó lớp sơn lót bao gồm nhựa kết dính và các hạt chất màu bao gồm hợp chất vanadi và hợp chất magiê, và khi vùng mặt cắt ngang của lớp sơn lót trong phạm vi 1,0µm theo chiều dày màng tính từ mặt phân cách giữa tấm kim loại được mạ và lớp sơn lót được quan sát bằng ánh xạ EPMA, vùng trong đó nồng độ được phát hiện của nguyên tố vanadi nhỏ hơn 0,6% không có mặt liên tục trong phạm vi 2,0µm hoặc lớn hơn theo chiều vuông góc với chiều dày màng, và vùng trong đó nồng độ được phát hiện của nguyên tố magiê nhỏ hơn 3,0% không có mặt liên tục trong phạm vi 2,0µm hoặc lớn hơn theo chiều vuông góc với chiều dày màng.



- (11) **64590**
 (21) 1-2019-02044 (51)¹⁹ **H04W 16/32, 72/04**
 (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/104025 28.09.2017 (87) WO2018/059499 05.04.2018
 (30) 201610876845.6 30.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, China
 (72) XIE, Xinqian (CN), GUO, Zhiheng (CN), SUN, Wei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LIU
 TRỮ MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp gồm:
 xác định, bởi BS (base station - trạm cơ sở) thứ nhất, tham số điều chỉnh thời gian thứ
 nhất, trong đó tham số điều chỉnh thời gian thứ nhất được xác định dựa trên chuỗi thời
 gian của khung phụ thứ nhất, và khung phụ thứ nhất là khung phụ truyền giữa BS thứ
 nhất và BS thứ hai; và gửi, bởi BS thứ nhất, tham số điều chỉnh thời gian thứ nhất đến
 trạm đầu cuối, trong đó tham số điều chỉnh thời gian thứ nhất được sử dụng bởi trạm
 đầu cuối để định thời trên khung phụ thứ hai, và khung phụ thứ hai là khung phụ truyền
 giữa trạm đầu cuối và BS thứ nhất. Theo sáng chế, micro BS gửi tham số điều chỉnh thời
 gian đến trạm đầu cuối, và trạm đầu cuối thực hiện định thời trên khung phụ liên kết vi
 truy nhập dựa trên tham số điều chỉnh thời gian, để thực hiện ghép kênh phân chia
 không gian của liên kết tải ngược (backhaul) và liên kết truy nhập.

BS thứ nhất xác định tham số điều chỉnh thời gian thứ nhất, trong đó tham số điều chỉnh
 thời gian thứ nhất được xác định dựa trên chuỗi thời gian của khung phụ thứ nhất, và
 khung phụ thứ nhất là khung phụ truyền giữa BS thứ nhất và BS thứ hai

S201

BS thứ nhất gửi tham số điều chỉnh thời gian thứ nhất đến trạm đầu cuối, trong đó tham
 số điều chỉnh thời gian thứ nhất được sử dụng bởi trạm đầu cuối để định thời trên khung
 phụ thứ hai, và khung phụ thứ hai là khung phụ truyền giữa trạm đầu cuối và BS thứ nhất

S202

- (11) **64591**
 (21) 1-2019-02047 (51)⁷ **H01H 71/50**, 3/30
 (22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/074392 26.09.2017 (87) WO2018/077556 03.05.2018
 (30) 16195402.9 25.10.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019

(71) ABB SCHWEIZ AG (CH)

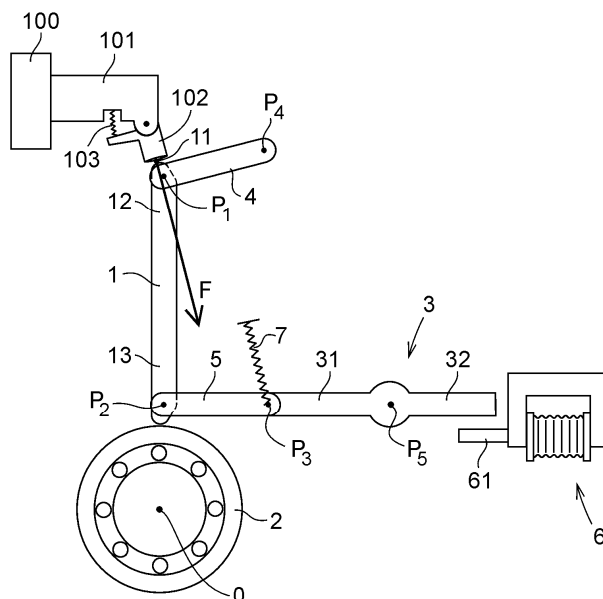
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland

(72) STAFFAS, Daniel (SE), TREDOUX Johannes (SE)

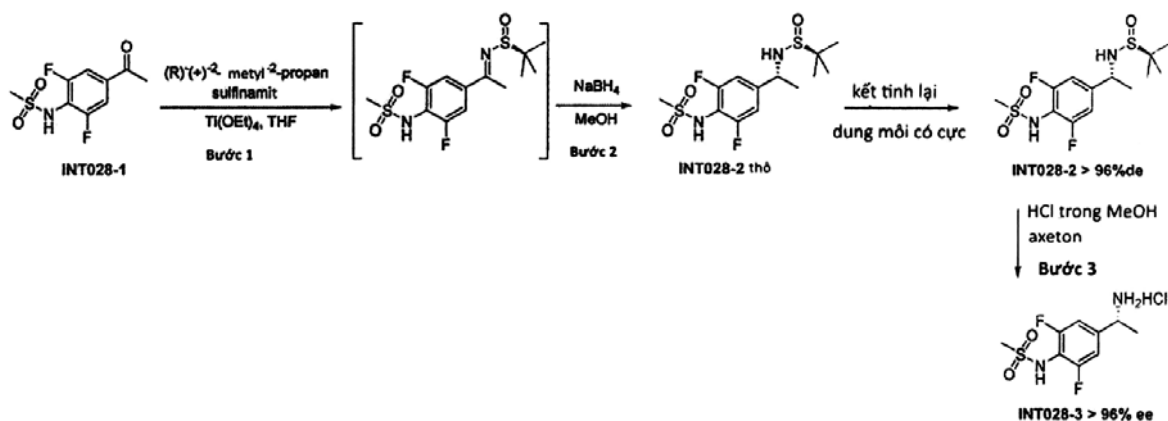
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CÀI CHỐT DỪNG CHO CƠ CẤU VẬN HÀNH VÀ CƠ CẤU VẬN HÀNH

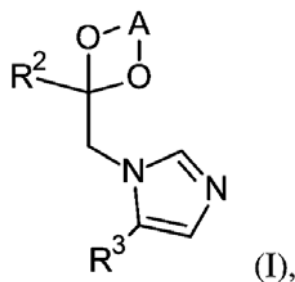
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cài chốt dừng cho cơ cấu vận hành (100) của thiết bị chuyển mạch điện. Thiết bị có bộ phận khóa (1) di chuyển được giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Ở vị trí thứ nhất, bộ phận khóa (1) được bố trí để khóa bộ phận dẫn động (101) của cơ cấu vận hành (100) ở vị trí khóa, và lực (F) của bộ phận dẫn động (101) được tác dụng vào phần tiếp xúc (11) của bộ phận khóa (1). Ở vị trí thứ hai, bộ phận khóa (1) được bố trí để nhả bộ phận dẫn động (101) ra khỏi vị trí khóa. Ít nhất ở vị trí thứ nhất, bộ phận khóa (1) được bố trí để đỡ tỳ vào con lăn đối. Bộ phận nhả (3) di chuyển được giữa vị trí thứ nhất khóa bộ phận khóa (1) và vị trí thứ hai nhả bộ phận khóa (1). Theo sáng chế bộ phận khóa (1) có phần thứ nhất (12) và phần thứ hai (13). Phần thứ nhất được nối quay được với khâu nối thứ nhất (4) quanh đường trục xoay thứ nhất (P), đường trục xoay thứ nhất (P₁) này di chuyển được vuông góc với hướng của nó. Phần thứ hai (13) được nối quay được với khớp nối thứ hai (5) quanh đường trục xoay thứ hai (P₂) và di chuyển được vuông góc với hướng của nó. Khớp nối thứ hai (5) được nối quay được với bộ phận nhả (3) quanh đường trục xoay thứ ba (P₃). Sự di chuyển của bộ phận nhả (3) từ vị trí thứ nhất của nó đến vị trí thứ hai của nó bắt đầu sự di chuyển của phần tiếp xúc (11) ra khỏi mối quan hệ truyền lực với bộ phận dẫn động (101). Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu vận hành có thiết bị cài chốt theo sáng chế.



- (11) **64592**
- (21) 1-2019-02053 (51)⁷ **C07C 303/44**, 311/08, B01D 9/00, A61K 31/18
- (22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/010582 26.09.2017 (87) WO2018/062799 05.04.2018
- (30) 10-2016-0124642 28.09.2016 KR
- (71) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea
- (72) WOO, Byoung Young (KR), LEE, Ki-Wha (KR), LEE, Jihae (KR), CHOI, Chang Soon (KR), PARK, Miyoung (KR), PARK, Young-Ho (KR), JAYAPRAKASH, Sarva (IN), REGATI, Sridhar (IN), SRINIVAS, Mamidi (IN), PATEL, Krushnakant (IN), RAMAMOCHAN, M. (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ (R)-N-[4-(1-AMINO-ETYL)-2,6-ĐIFLO-PHENYL]-METANSULFONAMIT
- (57) Bản mô tả bộc lộ phương pháp có khả năng điều chế N-[4-[(1R)-1-[[R)-(1,1-đimetyyletyl)sulfinyl]amino]etyl]-2,6-diflophenyl]-metansulfonamit (INT028-2) với độ tinh khiết cao về mặt quang học, nhờ việc lựa chọn chất hỗ trợ không đối xứng Ellman và kết tinh lại và phân tách các chất đồng phân quang học. Theo phương pháp này, N-[4-[(1R)-1-[[R)-(1,1-đimetyyletyl)sulfinyl]amino]etyl]-2,6-diflophenyl]-metansulfonamit có độ tinh khiết cao với chất lượng tuyệt vời có thể được sản xuất ở nhiệt độ trong phòng bằng cách cải thiện các điều kiện quy trình làm đông lạnh cần thiết để thu được độ tinh khiết cao về mặt quang học, và vì vậy tổn thất do tỷ lệ quy trình không đạt yêu cầu có thể được giảm đáng kể.



- (11) **64593**
- (21) 1-2019-02055 (51)⁷ **C07D 405/06**, A01N 43/50, A01P 3/00
- (22) 22.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074055 22.09.2017 (87) WO2018/060088 05.04.2018
- (30) 16191285.2 29.09.2016 EP
- (71) 1. BAYER CROSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
2. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) COQUERON, Pierre-Yves (FR), BERNIER, David (FR), GENIX, Pierre (FR), MILLER, Ricarda (DE), NAUD, Sebastien (FR), WITTRICK, Sven (DE), BRUNET, Stephane (FR), KENNEL, Philippe (FR), MEISSNER, Ruth (DE), WACHENDORFF-NEUMANN, Ulrike (DE), GORTZ, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT IMIDAZOL, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT CÓ HẠI, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ NẤM CÓ HẠI GÂY BỆNH CHO THỰC VẬT, CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT CÓ HẠI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất imidazol có công thức (I)

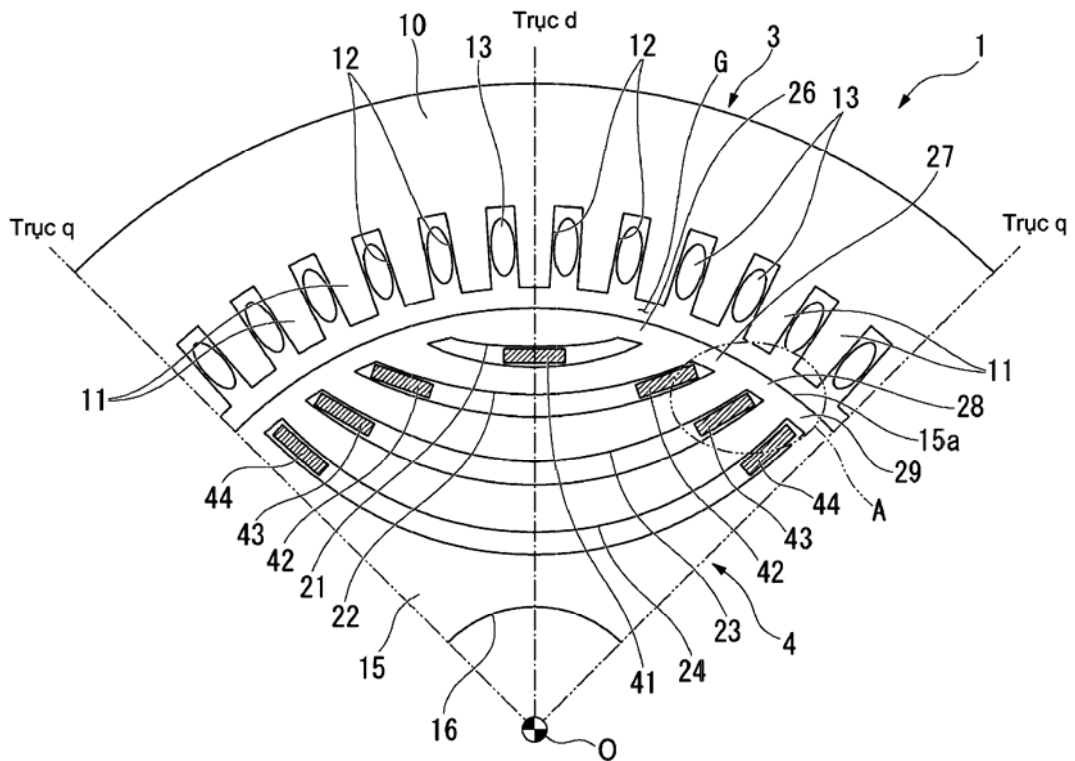


quy trình điều chế các hợp chất này và chế phẩm và hỗn hợp chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích để dùng làm các hợp chất có hoạt tính sinh học, đặc biệt là để phòng trừ vi sinh vật có hại trong bảo vệ cây trồng và trong bảo vệ nguyên liệu và làm các chất điều hòa sinh trưởng thực vật. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ vi sinh vật có hại và nấm có hại gây bệnh cho thực vật trong bảo vệ cây trồng và trong bảo vệ nguyên liệu.

- (11) **64594**
(21) 1-2019-02065 (51)⁷ **H02K 19/10**, 17/16
(22) 05.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/036312 05.10.2017 (87) WO2018/066654 A1 12.04.2018
(30) 2016-199227 07.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019

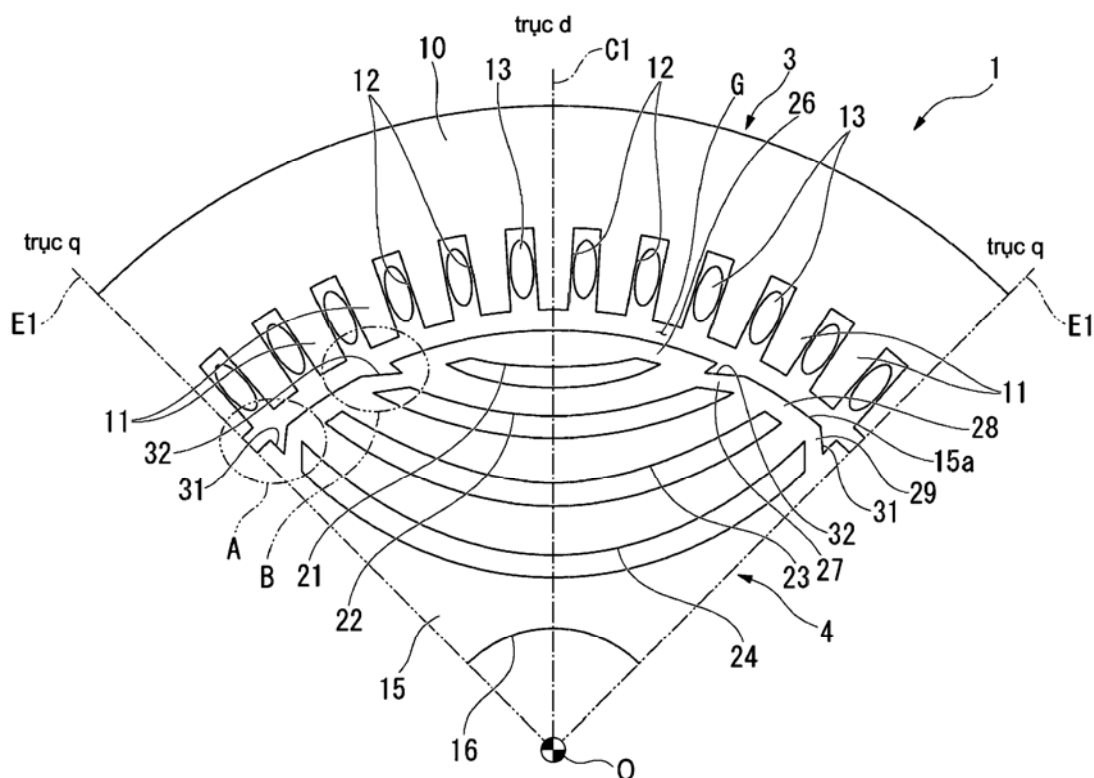
- (71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
(72) Kazuhiro TODA (JP), Takashi ARAKI (JP), Masaaki MATSUMOTO (JP), Katsutoku TAKEUCHI (JP), Makoto MATSUSHITA (JP), Toshio HASEBE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY ĐIỆN QUAY KIỂU TỪ TRỞ ĐỒNG BỘ**
(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay kiểu từ trở đồng bộ bao gồm lõi rôto, các thanh dẫn, vòng ngắn mạch, lõi stato, và các dây quấn phần ứng nhiều pha. Lõi rôto được tạo ra để có thể quay được quanh trục quay, và bao gồm các bộ phận rỗng nhiều lớp có dạng lõi về phía trong theo hướng kính được tạo ra cho từng cực ở mặt cắt ngang, và chi tiết nối cầu được tạo ra giữa mỗi bộ phận rỗng và mặt theo chu vi ngoài của nó. Các thanh dẫn được bố trí trong các bộ phận rỗng tương ứng và kéo dài theo hướng trục và trên gần như toàn bộ chiều dài của lõi rôto. Các vòng ngắn mạch nối các thanh dẫn với nhau. Tiếp đó, trong tất cả các bộ phận rỗng của lớp thứ hai và các lớp tiếp theo không phải bộ phận rỗng của lớp thứ nhất nằm ở vị trí xa nhất so với trục quay của lõi rôto, các thanh dẫn được bố trí ở cả hai đầu của nó gần với chi tiết nối cầu ở khoảng cách định trước so với chi tiết nối cầu này.



- (11) **64595**
 (21) 1-2019-02066 (51)⁷ **H02K 19/10**
 (22) 05.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/036281 05.10.2017 (87) WO2018/066647 A1 12.04.2018
 (30) 2016-199228 07.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019

- (71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
 (72) Masaaki MATSUMOTO (JP), Takashi ARAKI (JP), Yuji YAMAMOTO (JP),
 Katsutoku TAKEUCHI (JP), Makoto MATSUSHITA (JP), Toshio HASEBE (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐIỆN QUAY KIỂU TỪ TRỞ ĐỒNG BỘ**
 (57) Sáng chế đề cập tới máy điện quay kiểu từ trở đồng bộ có lõi rôto. Lõi rôto này có nhiều cực, các bộ phận rỗng nhiều lớp có dạng lõi về phía trong theo hướng kính được tạo ra đối với từng cực ở mặt cắt ngang, và chi tiết nối cầu được tạo ra giữa từng bộ phận rỗng và mặt theo chu vi ngoài của nó. Khi ranh giới giữa hai cực liền kề là ranh giới cực, một rãnh được tạo ra ở ít nhất một trong hai phía kẹp hai bên ranh giới cực ở các vị trí khác với vị trí trên ranh giới cực ở mặt theo chu vi ngoài của lõi rôto.



(11) **64596**

(21) 1-2019-02067

(51)⁷ **H02K 1/22**, 19/10

(22) 11.10.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2017/036831 11.10.2017

(87) WO2018/070430 A1 19.04.2018

(30) 2016-200159 11.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.04.2019

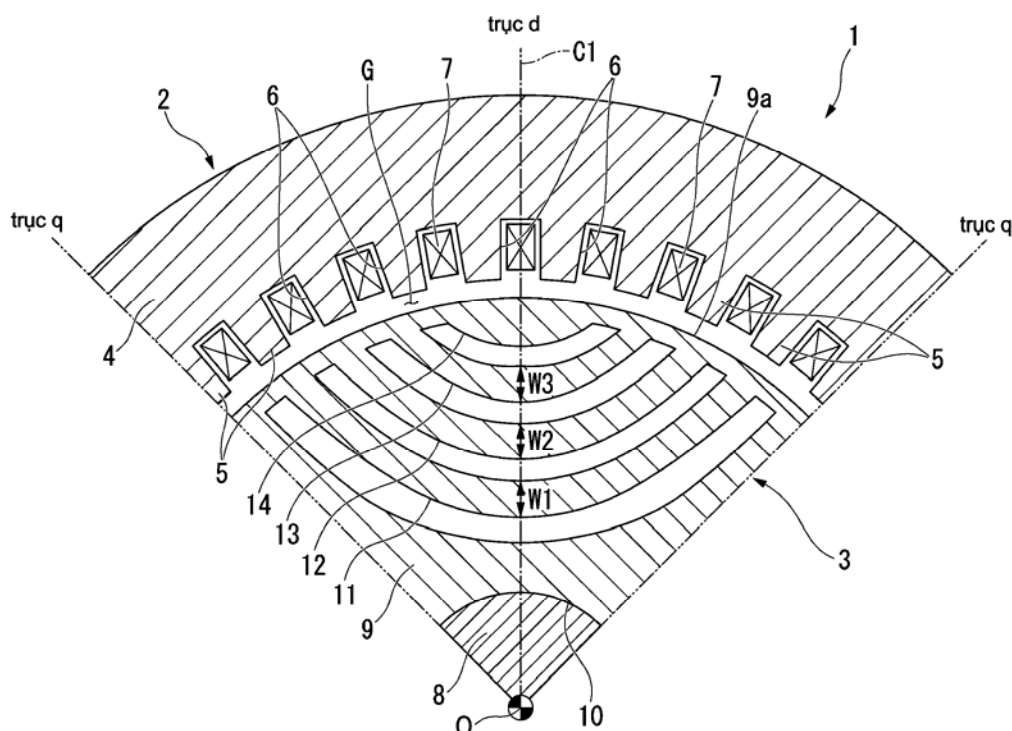
(71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

(72) Masaaki MATSUMOTO (JP), Takashi ARAKI (JP), Makoto MATSUSHITA (JP),
Katsutoku TAKEUCHI (JP), Toshio HASEBE (JP)

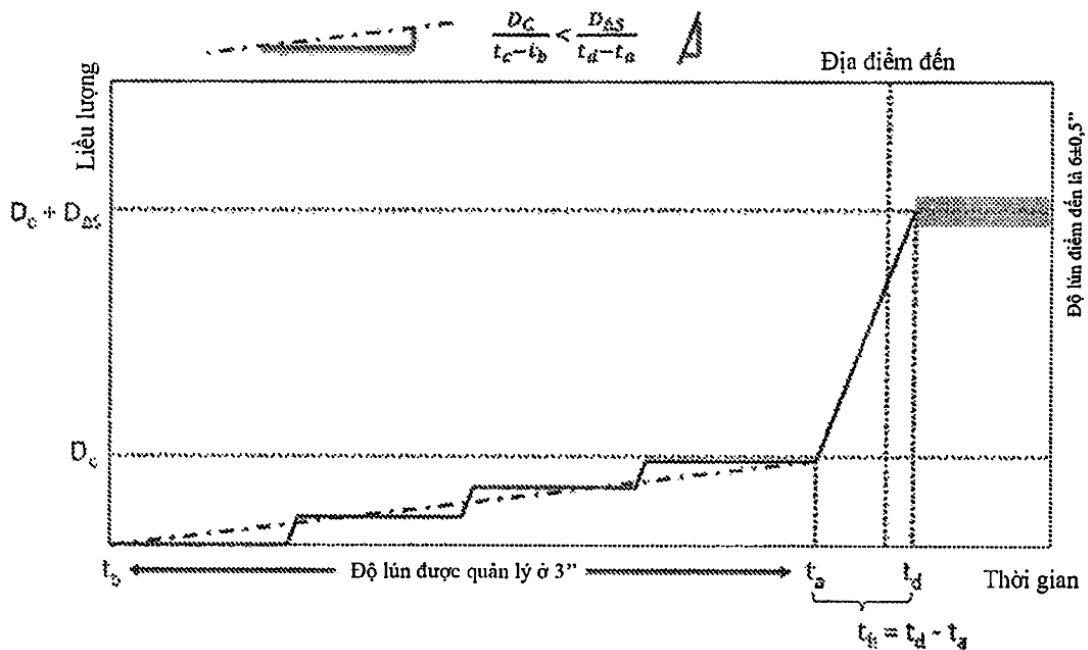
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐIỆN QUAY KIỂU TỪ TRỞ ĐỒNG BỘ

(57) Sáng chế đề cập tới máy điện quay kiểu từ trở đồng bộ có trục và lõi rôto. Trục được quay quanh trục tâm quay. Lõi rôto được cố định vào trục này và có các bộ phận rỗng nhiều lớp có dạng lõi về phía trong theo hướng kính được tạo ra cho từng cực ở mặt cắt ngang. Tiếp đó, khi tâm theo chiều chu vi của một cực là tâm cực, bộ phận rỗng ở gần nhất với trục trong số các bộ phận rỗng là bộ phận rỗng thứ nhất, bộ phận rỗng nằm liền kề bộ phận rỗng thứ nhất là bộ phận rỗng thứ hai, và bộ phận rỗng nằm ở phía đối diện với bộ phận rỗng thứ nhất so với bộ phận rỗng thứ hai là bộ phận rỗng thứ ba, độ rộng W1 giữa bộ phận rỗng thứ nhất và bộ phận rỗng thứ hai trên tâm cực và độ rộng W2 giữa bộ phận rỗng thứ hai và bộ phận rỗng thứ ba trên tâm cực được thiết lập sao cho thỏa mãn công thức: $W1 \leq W2$.



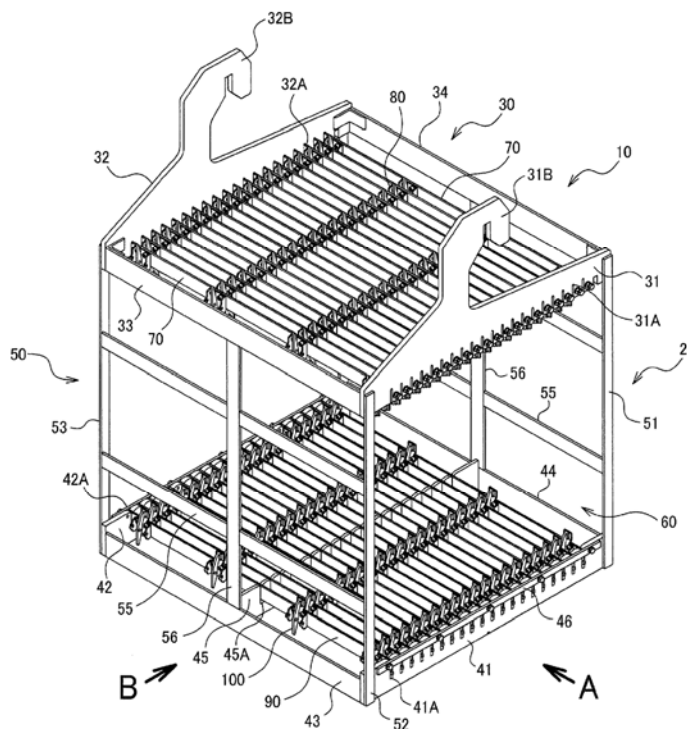
- (11) **64597**
- (21) 1-2019-02073 (51)¹⁹ **C04B 20/10**, 28/04
- (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/053166 25.09.2017 (87) WO2018/058012 29.03.2018
- (30) 62/399,636 26.09.2016 US
- (71) VERIFI LLC (US)
62 Whittemore Avenue, Cambridge, MA 02140, USA
- (72) GOLDSTEIN, Greg A. (US), ROBERTS, Mark F. (US), TREGGER, Nathan A. (US), CHUN, Byong-wa (US), HAZRATI, Kati (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG HỖN HỢP CHẤT HÓA ĐỎ XI MĂNG ĐƯA VÀO TRONG MẺ HỖN HỢP BÊ TÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống định lượng hỗn hợp chất hóa đỏ xi măng đưa vào trong mẻ hỗn hợp bê tông được phân phối tốt hơn vừa trước khi xe chở bê tông đến ở vị trí đổ, sao cho sự gia tăng độ lún (hoặc dòng lún hoặc đặc tính lún khác) được tối đa hóa làm tăng việc xảy ra vừa trước khi giải phóng/đổ. Sáng chế sử dụng hệ thống quản lý độ lún bê tông có bộ xử lý được lập trình để xem xét thời gian đổ (giải phóng) và dữ liệu được lưu trữ mà bao gồm việc đáp ứng liều lượng (thay đổi đặc tính lún) của việc trộn bê tông do việc bổ sung trước trong kiểu trộn bê tông tương tự, qua đó tối đa hóa sự gia tăng đổ trước trong đặc tính lún trong khi tối thiểu hóa hoặc tránh nguy cơ vượt ngưỡng độ lún mục tiêu cũng như giới hạn thời gian yêu cầu để điều chỉnh bê tông để đạt được giá trị độ lún mục tiêu ở công trường.



- (11) **64598**
 (21) 1-2019-02077 (51)¹⁹ **C23C 18/31, C25D 17/08, H05K 3/18**
 (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/034924 27.09.2017 (87) WO2018/062260 05.04.2018
 (30) 2016-192109 29.09.2016 JP

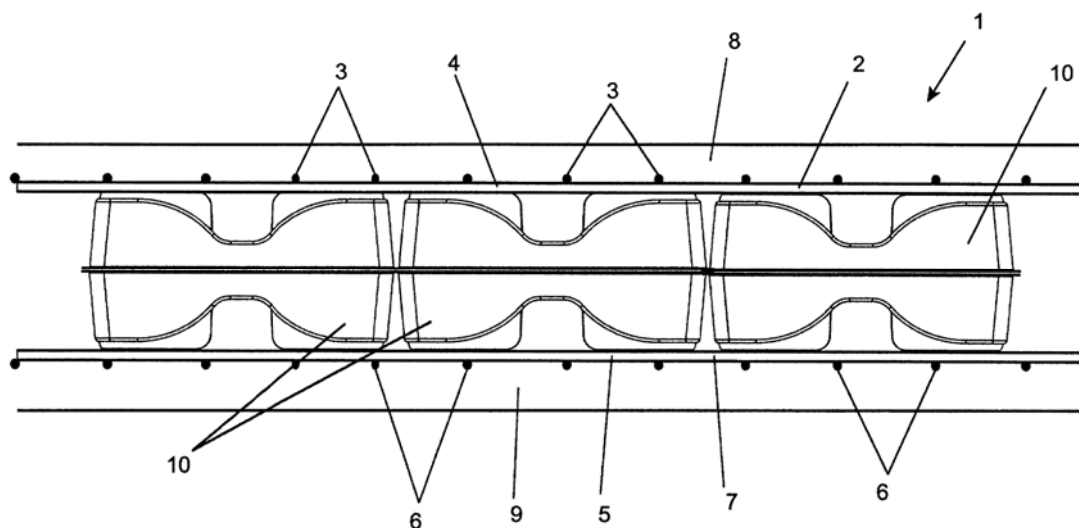
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2019

- (71) ALMEX PE INC. (JP)
 No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan
 (72) Katsumi ISHII (JP), Shigeyuki WATANABE (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) GIÁ GIỮ PHÔI GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN PHÔI GIA CÔNG VÀO GIÁ GIỮ PHÔI GIA CÔNG
 (57) Giá giữ phôi gia công (10) theo sáng chế bao gồm thân giá (20) có cặp thành phần ngang phía trên (31) và (32), cặp thành phần ngang phía dưới (41) và (42), và phần liên kết (50) để liên kết cặp thành phần ngang phía trên và cặp thành phần ngang phía dưới. Thân giá (20) được tạo thành có nhiều thành phần đỡ thứ nhất (70) được đỡ song song giữa cặp thành phần ngang phía trên, nhiều thành phần kẹp giữ thứ nhất (80) được đỡ vào nhiều thành phần đỡ thứ nhất tương ứng để kẹp giữ các phần đầu phía trên tương ứng của nhiều phôi gia công, nhiều thành phần đỡ thứ hai (90) được đỡ song song giữa cặp thành phần ngang phía dưới, và nhiều thành phần kẹp giữ (100) được đỡ vào nhiều thành phần đỡ tương ứng để kẹp nhiều thành phần đỡ thứ hai tương ứng để kẹp giữ phần đầu phía dưới tương ứng của nhiều phôi gia công. Một trong số nhiều thành phần đỡ thứ nhất và nhiều thành phần đỡ thứ hai được đỡ vào một trong số cặp thành phần ngang phía trên và cặp thành phần ngang phía dưới theo phương thức có thể nâng lên/hạ xuống.



- (11) **64599**
- (21) 1-2019-02078 (51)⁷ **A61K 39/395**, C07K 16/44, 16/30, 16/28, 16/46
- (22) 22.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/053114 22.09.2017 (87) WO2018/058003 A1 29.03.2018
- (30) 62/399,249 23.09.2016 US
- 62/558,711 14.09.2017 US
- (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, USA
- (72) HABER, Lauric (US), SMITH, Eric (US), KELLY, Marcus (US), KIRSHNER, Jessica R. (US), COETZEE, Sandra (US), CRAWFORD, Alison (US), NITTOLI, Thomas (US), LIU, Yashu (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG MUCIN 16 (MUC16) VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN MUC16 TRONG MẪU SINH HỌC
- (57) Mucin 16 (MUC16) được biểu hiện cao ở bệnh ung thư buồng trứng và sự biểu hiện trên tế bào ung thư được thể hiện là để bảo vệ tế bào khối u khỏi hệ miễn dịch. Sáng chế đề xuất kháng thể IgG người chiều dài đầy đủ mới mà liên kết với MUC16 người (kháng thể đơn đặc hiệu). Sáng chế còn đề xuất kháng thể đặc hiệu kép mới (bsAb) mà liên kết với cả MUC16 và CD3 và hoạt hóa tế bào T thông qua phức hợp CD3 trong sự có mặt của khối u biểu hiện MUC16. Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép có chứa miền liên kết kháng nguyên thứ nhất mà liên kết đặc hiệu CD3 người và khỉ, và phân tử liên kết kháng nguyên thứ hai mà liên kết đặc hiệu MUC16 người và khỉ. Theo các phương án nhất định, phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của khối u biểu hiện MUC16. Phân tử liên kết kháng nguyên đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị bệnh và rối loạn trong đó đáp ứng miễn dịch nhắm đích MUC16 được điều hòa tăng hoặc được cảm ứng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt trị liệu. Ví dụ như, kháng thể đặc hiệu kép theo sáng chế hữu dụng để điều trị các bệnh ung thư khác nhau, bao gồm bệnh ung thư buồng trứng. Sáng chế còn bao gồm thể liên hợp thuốc kháng thể kháng-MUC16 mà ức chế sự phát triển khối u *in vivo*. Theo một số phương án, kháng thể kháng-MUC16 hữu dụng trong phương pháp chẩn đoán để xác định sự có mặt của MUC16 ở mô và/hoặc mẫu huyết tương.

- (11) **64600**
- (21) 1-2019-02082 (51)⁷ **E04B 5/32**
- (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074542 27.09.2017 (87) WO2018/060279 05.04.2018
- (30) 10 2016 118 298.2 28.09.2016 DE
- (71) HEINZE GRUPPE VERWALTUNGS GMBH (DE)
Eupener StraBe 35, 32051 Herford, Germany
- (72) PFEFFER, Karsten (DE), WANNINGER, Volkmar (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **TRẦN BÊ TÔNG, KIT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT TRẦN BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRẦN BÊ TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến trần bê tông có lưới cốt thép bên dưới và lưới cốt thép bên trên xen giữa là các khung chuyển vị được bố trí, trong đó lưới cốt thép và các khung chuyển vị được đặt vào trong bê tông và ít nhất mỗi khung chuyển vị bao quanh ít nhất một rãnh mà tạo nên sự liên kết giữa bê tông ở lưới cốt thép bên dưới và bê tông ở lưới cốt thép bên trên, kit để sản xuất trần bê tông và phương pháp sản xuất trần bê tông.



(11) **64601**

(21) 1-2019-02087

(51)⁷ **A23F 3/06**

(22) 24.04.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019

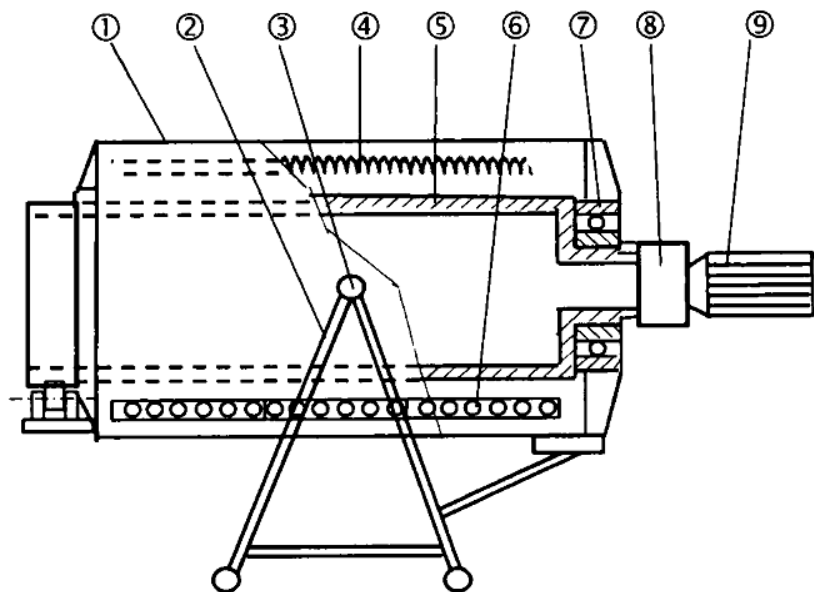
(71) TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (ĐH THÁI NGUYÊN) (VN)

Đường Z115, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Vũ Đức Thái (VN), Phạm Đức Long (VN)

(54) MÁY SAO CHÈ

(57) Sáng chế đề xuất máy sao chè có thể sử dụng ba loại năng lượng khác nhau gồm khí gas hóa thạch, khí gas tự nhiên và điện lưới được thiết kế gồm hai phần: phần cơ khí bao gồm buồng sấy chè, bộ truyền động, hệ thống cấp nhiệt và giá đỡ, khác biệt ở chỗ, hệ thống cấp nhiệt được thiết kế để có thể sử dụng được nhiều loại năng lượng khác nhau; và phần điện tử bao gồm bộ điều khiển và các cảm biến nhiệt, khác biệt ở chỗ, bộ điều khiển được thiết lập hai chế độ sao chè gồm chế độ sao chè thông thường và chế độ sao chè mô phỏng quá trình sao chè thủ công, đồng thời có thể dễ dàng lựa chọn các loại năng lượng khác nhau cho máy sao chè.



- (11) **64602**
 (21) 1-2019-02088 (51)⁷ **H04W 72/14**
 (22) 04.11.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/VN2016/104712 04.11.2016 (87) WO2018/082046 A1 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019

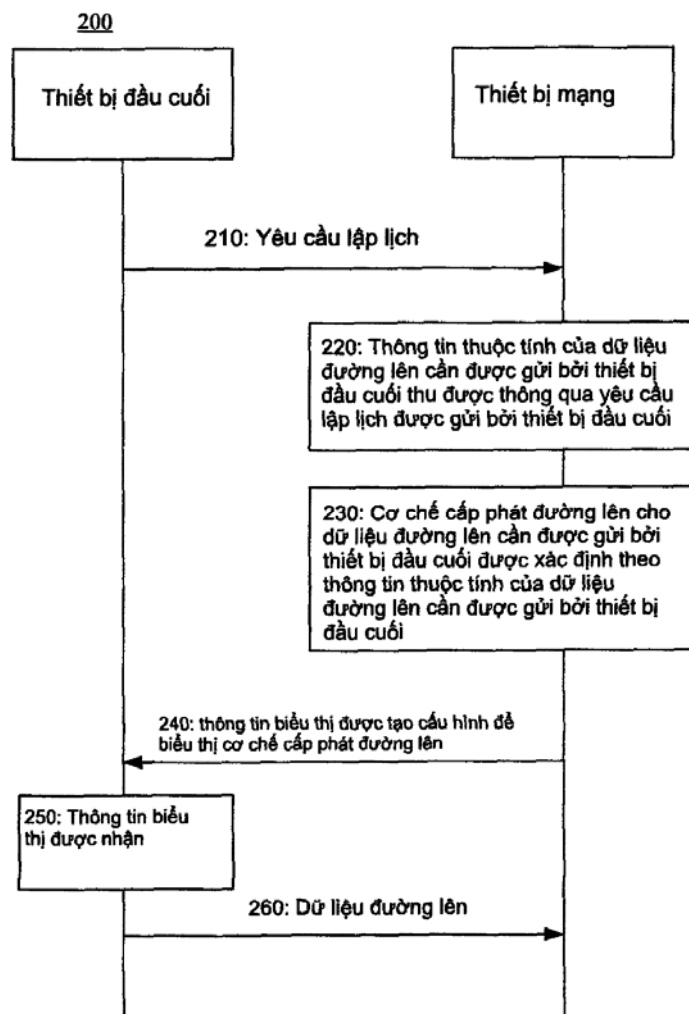
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN), XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối giúp giảm độ trễ truyền dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thông báo cho thiết bị mạng về thông tin thuộc tính của dữ liệu đường lên cần gửi của thiết bị đầu cuối thông qua yêu cầu lập lịch; thiết bị đầu cuối nhận thông tin biểu thị được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin biểu thị được sử dụng cho biểu thị quyền hạn đường lên cho dữ liệu đường lên cần gửi; thiết bị đầu cuối gửi dữ liệu đường lên cần gửi theo quyền hạn đường lên.



(11) **64603**

(21) 1-2019-02090

(51)¹⁹ **A44B 19/38**

(22) 30.09.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2016/079147 30.09.2016

(87) WO2018/061208

05.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

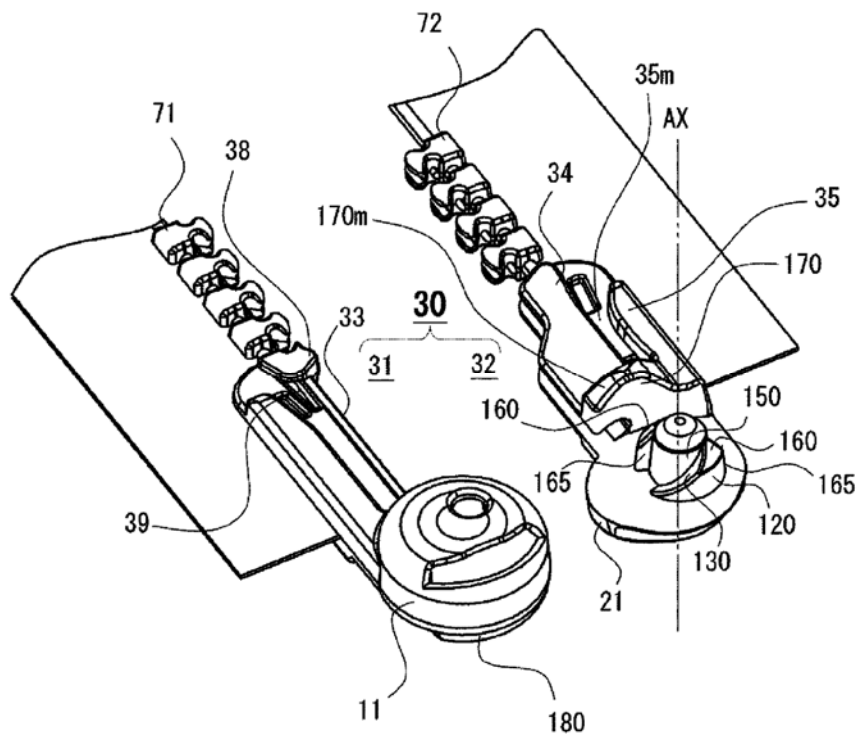
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) TAKAZAWA Shigeyoshi (JP), ANNAKA Shigeki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU QUAY CỦA BỘ PHẬN CHẶN THÁO LẮP ĐƯỢC DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu quay (5) của bộ phận chặn tháo lắp được (30) dùng cho khóa kéo trượt (90) có thể bao gồm: bộ phận thứ nhất (51) bao gồm thân chính thứ nhất (11), lỗ (12) tạo ra trong thân chính thứ nhất (11), và một hoặc nhiều phần tiếp xúc thứ nhất (110) tạo ra trong lỗ (12); và bộ phận thứ hai (52) bao gồm thân chính thứ hai (21), và một hoặc nhiều phần tiếp xúc thứ hai (120) tạo ra, như phần nhô, trong thân chính thứ hai (21). Một phần trong số các phần tiếp xúc thứ nhất và thứ hai (110, 120) có thể bao gồm bề mặt nghiêng dạng hình cung (130) kéo dài theo hình cung quanh trục quay (AX), và phần kia trong số các phần tiếp xúc thứ nhất và thứ hai (110, 120) có thể bao gồm phần trượt (140), mà trượt trên bề mặt nghiêng dạng hình cung (130). Phần trượt (140) có thể trượt trên bề mặt nghiêng dạng hình cung (130) sao cho ít nhất một thân trong số các thân chính thứ nhất và thứ hai (11, 21) được quay quanh trục quay (AX) và sao cho khoảng cách dọc trục giữa các thân chính thứ nhất và thứ hai (11, 21) dọc theo trục quay (AX) được thay đổi.

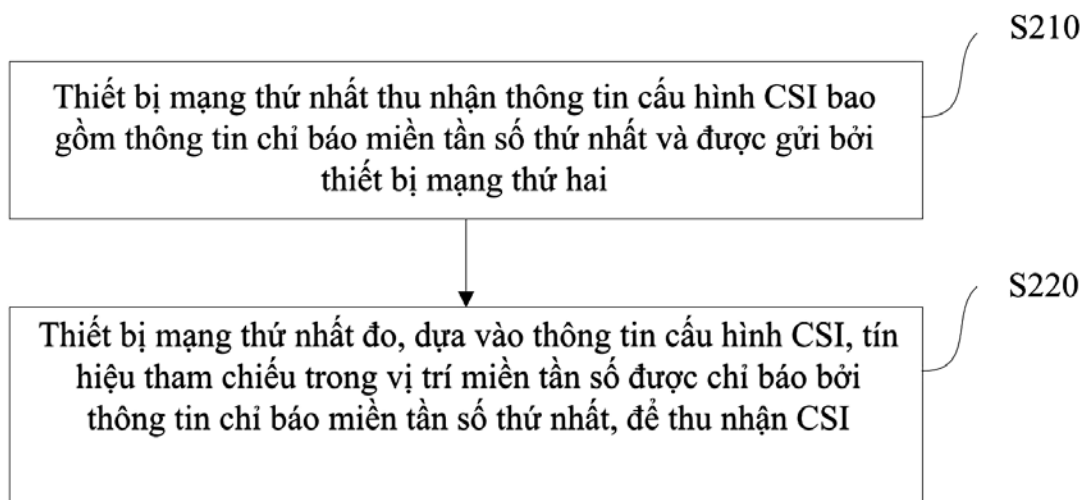


- (11) **64604**
- (21) 1-2019-02100 (51)⁷ **C09K 3/00**
- (22) 17.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/037652 17.10.2017 (87) WO2018/074477 26.04.2018
- (30) JP2016-207306 21.10.2016 JP
- (71) LION SPECIALTY CHEMICALS CO., LTD. (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644 Japan
- (72) Yoshiyuki SHIRAHIGE (JP), Kazuhide TSUJI (JP), Seiji SUGIMORI (JP), Tomio SAKUE (JP), Hiroyuki MATSUBA (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) CHẤT HOÀN THIỆN DỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến chất hoàn thiện dệt mà có thể đạt được cả độ bền giặt và độ phân tán trong nước. Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất chất hoàn thiện dệt chứa các thành phần từ (A) đến (C) sau đây: (A) nhựa polyeste phân nhánh, (B) nước, và (C) chất hoạt động bề mặt không chứa ion có vòng thơm. Thành phần (A) là copolyme thu được bằng cách polyme hóa ít nhất các monome từ (i) đến (iii) sau đây: (i) ít nhất một trong số axit cacboxylic thơm hóa trị hai hoặc dẫn xuất của nó, (ii) diol, và (iii) polyol có ba hoặc nhiều hơn ba nhóm hydroxyl.

- (11) **64605**
- (21) 1-2019-02106 (51)⁸ **H04B 17/373**, 7/026, 7/0417
- (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/103925 28.09.2017 (87) WO2018/059478 05.04.2018
- (30) 201610878533.9 30.09.2016 CN
- 201710184954.6 25.03.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019

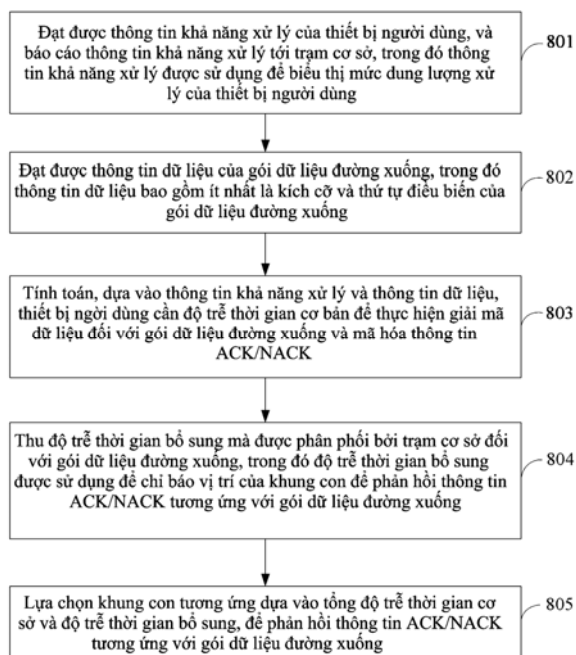
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Ting (CN), DOU, Shengyue (CN), LI, Yuanjie (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI), PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO CAN NHIỀU, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đo thông tin trạng thái kênh (CSI), phương pháp và thiết bị đo can nhiễu, vật ghi đọc được bởi máy tính, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và trạm gốc. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị mạng thứ nhất, thông tin cấu hình CSI bao gồm thông tin chỉ báo miền tần số thứ nhất và được gửi bởi thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông tin cấu hình CSI được sử dụng để lệnh cho thiết bị mạng thứ nhất thực hiện việc đo CSI, và thông tin chỉ báo miền tần số thứ nhất được sử dụng để chỉ báo vị trí miền tần số mà trong đó thiết bị mạng thứ nhất thực hiện việc đo CSI; và đo, bởi thiết bị mạng thứ nhất dựa vào thông tin cấu hình CSI, tín hiệu tham chiếu trong vị trí miền tần số được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo miền tần số thứ nhất, để thu nhận CSI. Thiết bị mạng thứ nhất gửi CSI đến thiết bị mạng thứ hai, sao cho tín hiệu tham chiếu trong vị trí miền tần số cụ thể trong độ rộng dải tần kênh có thể được đo.



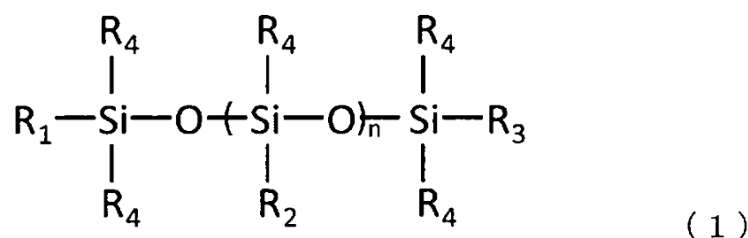
- (11) **64606**
 (21) 1-2019-02107 (51)¹⁹ **H04L 1/18**
 (22) 10.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/101703 10.10.2016 (87) WO2018/058698 05.04.2018
 (30) PCT/CN2016/100503 28.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XUE, Yifan (CN), LIU, Yun (CN), WANG, Da (CN), WANG, Jian (CN), ZENG, Yongbo (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN BÁO NHẬN KHẲNG ĐỊNH/BÁO NHẬN PHỦ ĐỊNH ĐỐI VỚI DỮ LIỆU, TRẠM CƠ SỞ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin báo nhận khẳng định/báo nhận phủ định (ACK/NACK) đối với dữ liệu đường xuống, bao gồm các bước: thu được thông tin khả năng xử lý của thiết bị người dùng, và báo cáo thông tin khả năng xử lý tới trạm cơ sở; thu được thông tin dữ liệu của gói dữ liệu đường xuống; tính toán, dựa vào thông tin khả năng xử lý và thông tin dữ liệu, thiết bị người dùng cân độ trễ thời gian cơ bản mà thiết bị người dùng cần để thực hiện giải mã dữ liệu đối với gói dữ liệu đường xuống và mã hóa thông tin ACK/NACK; thu độ trễ thời gian bổ sung mà được phân phối bởi trạm cơ sở đối với gói dữ liệu đường xuống, trong đó độ trễ thời gian bổ sung được sử dụng để chỉ báo vị trí của khung con để phản hồi thông tin ACK/NACK tương ứng với gói dữ liệu đường xuống; và lựa chọn khung con tương ứng dựa vào tổng độ trễ thời gian cơ bản và độ trễ thời gian bổ sung, để phản hồi thông tin ACK/NACK tương ứng với gói dữ liệu đường xuống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến trạm cơ sở và thiết bị người dùng mà phương pháp nêu trên có thể áp dụng. Theo phương pháp này, độ trễ truyền dữ liệu có thể được giảm một cách hiệu quả.



- (11) **64607**
 (21) 1-2019-02113 (51)¹⁹ **C09J 201/00**, B32B 27/00, C09J 7/02, 11/06, G02B 5/30, C09J 133/00, 175/04, 183/04
 (22) 14.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/033269 14.09.2017 (87) WO2018/056167 A1 29.03.2018
 (30) 2016-186928 26.09.2016 JP
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) KATAOKA, Kenichi (JP), TAKAYAMA, Naoya (JP), AMANO, Tatsumi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP, TẮM KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ BỘ PHẬN QUANG HỌC
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm kết dính nhạy áp có khả năng đạt được tính chất chống tĩnh điện và tính ổn định theo thời gian của điện áp bóc ngay cả sau khi được dính vào bộ phận quang học như là phiến phân cực và được lưu trữ trong môi trường nhiệt độ cao; tấm kết dính nhạy áp được tạo ra từ chế phẩm kết dính nhạy áp; và bộ phận quang học mà tấm kết dính nhạy áp được gắn vào. Chế phẩm kết dính nhạy áp của sáng chế gồm polyme kết dính nhạy áp và silicon chứa nhóm ion được thể hiện bởi công thức dưới đây (1).
 [Công thức 1]



Trong công thức (1) trên, R₁ đến R₄ có thể là giống nhau hoặc khác nhau và mỗi nhóm bao gồm bất kỳ nhóm nào trong số nhóm alkyl có 1 đến 10 nguyên tử cacbon, nhóm alkoxy, nhóm aryl, nhóm vòng béo, nhóm alkyl được thế flo, và nhóm ion, với điều kiện là một hoặc nhiều nhóm trong số R₁ đến R₄ bao gồm nhóm ion; và n là số nguyên từ 0 đến 100.

- (11) **64608**
(21) 1-2019-02115 (51)¹⁹ C22C 38/00, C21D 1/06, 9/46, C22C 38/14, 38/58, 38/60
(22) 30.08.2018 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2018/032112 30.08.2018 (87) WO2019/044971 A1 07.03.2019
(30) 2017-167206 31.08.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.04.2019

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) HASHIMOTO, Motonori (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), TODA, Yuri (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẤM THÉP ĐỂ THẨM CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐỂ THẨM CACBON
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép để thẩm cacbon có tính dẻo được cải thiện, và phương pháp sản xuất tấm thép để thẩm cacbon này. Tấm thép chứa, theo % khối lượng, C: lớn hơn hoặc bằng 0,02%, và nhỏ hơn 0,30%, Si: lớn hơn hoặc bằng 0,005%, và nhỏ hơn 0,5%, Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,01%, và nhỏ hơn 3,0%, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,1%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,1%, Al hòa tan: lớn hơn hoặc bằng 0,0002%, và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0%, N: lớn hơn hoặc bằng 0,2%, Ti: lớn hơn hoặc bằng 0,010% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,150%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, trong đó số lượng cacbit trên mỗi 1000 μm^2 là nhỏ hơn hoặc bằng 100, tỷ lệ phần trăm của số lượng các cacbit có tỷ số hình dáng nhỏ hơn hoặc bằng 2,0 là lớn hơn hoặc bằng 10% so với tổng số cacbit, đường kính vòng tròn tương đương trung bình của cacbit là nhỏ hơn hoặc bằng 5,0 μm , và kích thước hạt tinh thể trung bình của ferit là nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm .

- (11) **64609**
 (21) 1-2019-02116 (51)⁷ **B05C 11/00**, B05D 1/00, G01B 11/00, B05C 5/00, B05D 1/26
 (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/035393 29.09.2017 (87) WO2018/062463 A1 05.04.2018
 (30) 2016-194424 30.09.2016 JP

(71) MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
 1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

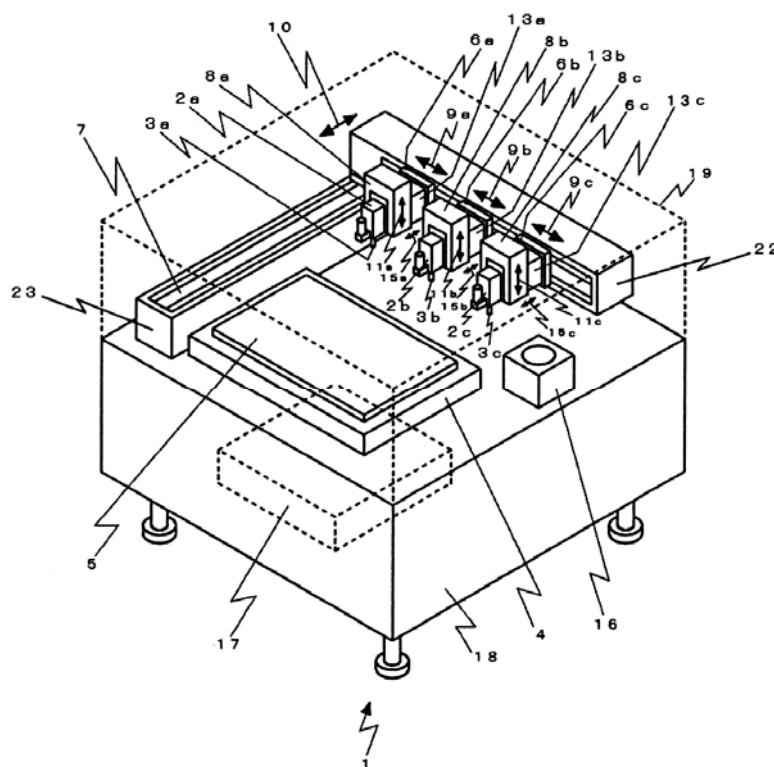
(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

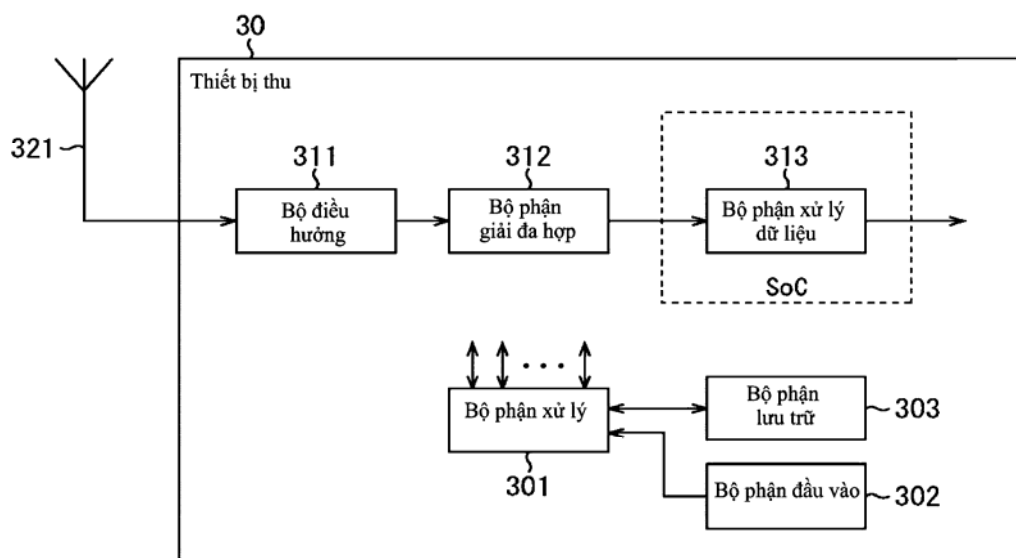
(54) THIẾT BỊ GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG

(57) Sáng chế đề cập thiết bị gia công và phương pháp gia công có khả năng thực hiện công việc mà không có sự biến thiên trong số các đầu gia công có các khác biệt riêng.

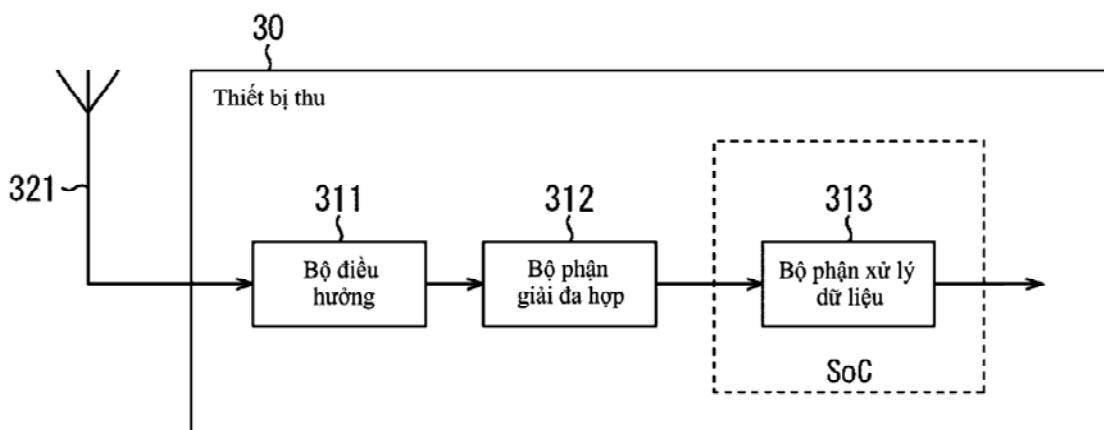
Thiết bị gia công này bao gồm số lượng n (trong đó n là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 2) các đầu gia công thực hiện cùng một công việc, bộ giữ đối tượng gia công, cơ cấu dẫn động theo hướng thứ nhất dịch chuyển bộ và các đầu gia công tương đối với nhau, cơ cấu dẫn động theo hướng thứ hai dịch chuyển bộ và các đầu gia công tương đối với nhau, cơ cấu dẫn động theo hướng thứ ba dịch chuyển bộ và các đầu gia công tương đối với nhau, cơ cấu đo lường gia công để đo lường gia công của từng đầu gia công, và cơ cấu điều khiển, trong đó cơ cấu dẫn động theo hướng thứ nhất cho phép số lượng n đầu gia công được dịch chuyển độc lập theo hướng thứ nhất, và cơ cấu dẫn động theo hướng thứ hai bao gồm cơ cấu dẫn động chính theo hướng thứ hai dịch chuyển số lượng n đầu gia công đồng thời theo hướng thứ hai, và cơ cấu dẫn động phụ theo hướng thứ hai dịch chuyển $n-1$ đầu gia công trong số số lượng n đầu gia công một cách độc lập theo hướng thứ hai. Phương pháp gia công được thực hiện nhờ sử dụng thiết bị gia công nêu trên.



- (11) **64610**
- (21) 1-2019-02117 (51)⁷ **H04N 21/442**, H04B 1/16, H04H 20/59, 40/27, 60/13, 60/43, H04N 21/41
- (22) 26.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/038707 26.10.2017 (87) WO2018/088225 17.05.2018
- (30) 2016-219057 09.11.2016 JP
- (71) SONY SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CORPORATION (JP)
4-14-1, Asahi-cho, Atsugi-shi, Kanagawa 2430014, Japan
- (72) TAKAHASHI Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG PHÁP THU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu, phương pháp thu, thiết bị truyền, và phương pháp truyền cho phép việc cung cấp dịch vụ cảnh báo khẩn cấp thích hợp hơn với thao tác thực tế. Được đề xuất là thiết bị thu bao gồm bộ phận thu và bộ phận giải điều biến. Bộ phận thu thu khung lớp vật lý được vận chuyển làm tín hiệu phát rộng trên cơ sở thông tin giám sát mà được bao gồm trong tín hiệu lớp trên, tín hiệu ở lớp cao hơn so với lớp vật lý, và được sử dụng để giám sát dịch vụ cụ thể. Bộ phận giải điều biến giải điều biến tín hiệu lớp vật lý có được từ khung lớp vật lý và giám sát xem thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển hay chưa trên cơ sở thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp có được làm kết quả của việc giải điều biến. Trong trường hợp trong đó thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp chỉ báo rằng thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển, thiết bị thu khởi động một cách tự động. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, cho hệ thống vận chuyển để vận chuyển khung lớp vật lý tuân theo chuẩn DVB-T2 (Phát rộng video số - Mặt đất 2, Digital Video Broadcasting - Terrestrial 2).



- (11) **64611**
- (21) 1-2019-02118 (51)⁷ **H04N 21/442**, H04B 1/16, H04H 20/59, 60/42, H04N 21/41
- (22) 26.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/038705 26.10.2017 (87) WO2018/088223 17.05.2018
- (30) 2016-218885 09.11.2016 JP
- (71) SONY SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CORPORATION (JP)
4-14-1, Asahi-cho, Atsugi-shi, Kanagawa 2430014, Japan
- (72) TAKAHASHI Kazuyuki (JP), MICHAEL Lachlan Bruce (AU), WILSON John Nicholas (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ THU, PHƯƠNG PHÁP THU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu, phương pháp thu, thiết bị truyền, và phương pháp truyền mà cho phép việc cung cấp dịch vụ cảnh báo khẩn cấp thích hợp hơn với thao tác thực tế. Được đề xuất là thiết bị thu mà bao gồm bộ phận thu và bộ phận giải điều biến. Bộ phận thu thu khung lớp vật lý được vận chuyển làm tín hiệu phát rộng. Bộ phận giải điều biến giải điều biến tín hiệu lớp vật lý có được từ khung lớp vật lý và giám sát xem thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển hay chưa trên cơ sở thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp có được làm kết quả của việc giải điều biến. Trong trường hợp trong đó thông tin thông báo cảnh báo khẩn cấp chỉ báo rằng thông tin cảnh báo khẩn cấp đã được vận chuyển, thiết bị thu khởi động một cách tự động. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, cho hệ thống vận chuyển để vận chuyển khung lớp vật lý tuân theo chuẩn DVB-T2 (Phát rộng video số - Mặt đất 2, Digital Video Broadcasting - Terrestrial 2).



- (11) **64612**
(21) 1-2019-02133 (51)⁷ **H04W 72/04, 72/14**
(22) 03.11.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/104474 03.11.2016 (87) WO2018/081989 A1 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019

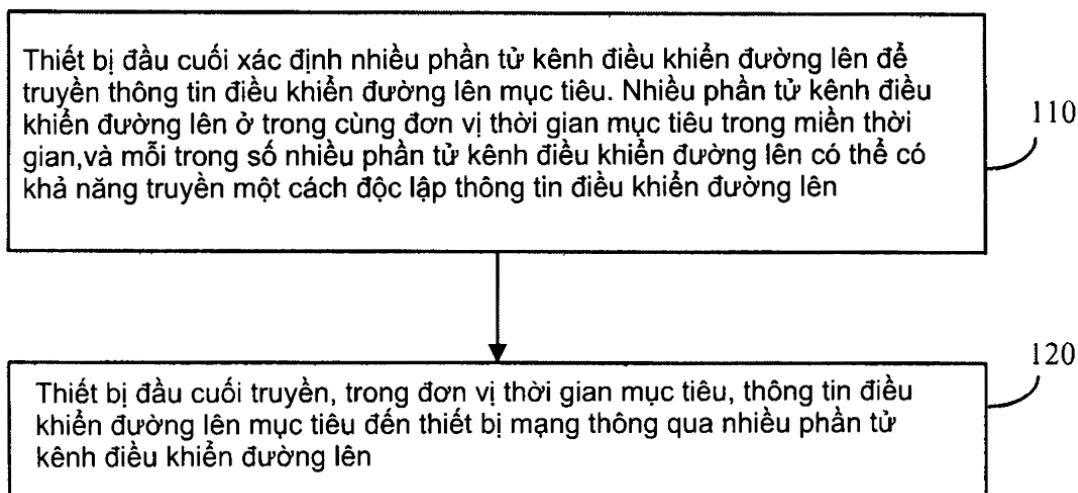
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

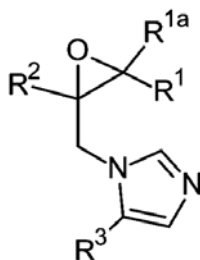
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin điều khiển đường lên, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định nhiều phân tử kênh điều khiển đường lên để truyền thông tin điều khiển đường lên mục tiêu, nhiều phân tử kênh điều khiển đường lên được bố trí trong cùng đơn vị thời gian mục tiêu trong miền thời gian, và mỗi trong số nhiều phân tử kênh điều khiển đường lên có khả năng truyền riêng rẽ thông tin điều khiển đường lên; và trong đơn vị thời gian mục tiêu, thiết bị đầu cuối gửi thông tin điều khiển đường lên mục tiêu đến thiết bị mạng bằng nhiều phân tử kênh điều khiển đường lên. Với các phương án của sáng chế này, độ linh hoạt của thông tin điều khiển đường lên có thể được cải thiện.



- (11) **64613**
- (21) 1-2019-02138 (51)⁷ **C07D 405/06**, A01N 43/50, A01P 3/00, C07D 405/14
- (22) 22.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074057 22.09.2017 (87) WO2018/060090 05.04.2018
- (30) 16191284.5 29.09.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) COQUERON, Pierre-Yves (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT IMIDAZOL ĐƯỢC THẾ TẠI VỊ TRÍ SỐ 5, CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT GÂY HẠI, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VI SINH VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là dẫn xuất imidazolylmetyloxiran được thế tại vị trí số 5 có công thức (I). Hợp chất này có thể sử dụng làm các hợp chất có hoạt tính sinh học, đặc biệt để phòng trừ vi sinh vật gây hại trong bảo vệ cây trồng và bảo vệ vật liệu và làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phòng trừ vi sinh vật gây hại, quy trình tạo ra chế phẩm này và phương pháp phòng trừ vi sinh vật gây hại.



(I)

- (11) **64614**
 (21) 1-2019-02139 (51)⁸ **B41J 2/045, 2/175**
 (22) 06.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2016/055701 06.10.2016 (87) WO2018/067155 12.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019

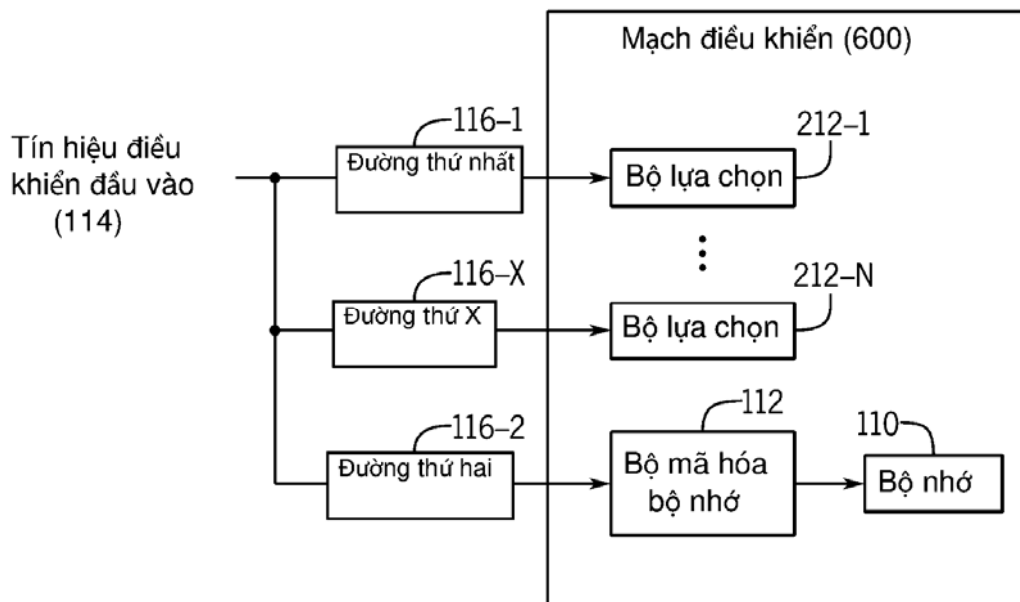
(71) HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
 11445 Compaq Center Drive W., Houston, Texas 77070, United States of America

(72) NG, Boon Bing (SG), GOY, Hang Ru (SG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

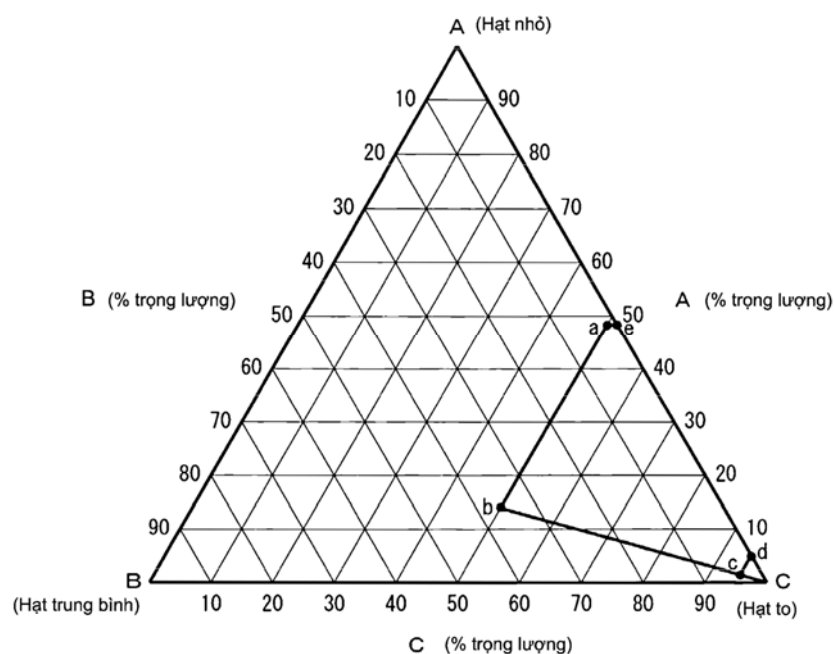
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO THIẾT BỊ PHUN CHẤT LƯU, THIẾT BỊ PHUN CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ PHUN CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến, theo một số ví dụ, thiết bị điều khiển dùng cho thiết bị phun chất lưu bao gồm nhiều bộ lựa chọn có thể điều khiển được bởi tín hiệu điều khiển đầu vào để tạo ra các tín hiệu để lựa chọn các vòi phun tương ứng của thiết bị phun chất lưu, trong đó bộ lựa chọn thứ nhất đáp lại tín hiệu điều khiển đầu vào được truyền trên đường tín hiệu thứ nhất để bật thiết bị trong bộ lựa chọn thứ nhất, và bộ lựa chọn thứ hai đáp lại tín hiệu điều khiển đầu vào để thực hiện nhiệm vụ khác. Bộ mã hóa bộ nhớ để lựa chọn vị trí bộ nhớ trong bộ nhớ, bộ mã hóa bộ nhớ đáp lại tín hiệu điều khiển đầu vào được truyền trên đường tín hiệu thứ hai để bật thiết bị trong bộ mã hóa bộ nhớ, trong đó việc nạp tín hiệu của đường tín hiệu thứ hai được cách ly so với việc nạp tín hiệu của đường tín hiệu thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị phun chất lưu và phương pháp điều khiển dùng cho thiết bị phun chất lưu.



- (11) **64615**
- (21) 1-2019-02140 (51)⁷ **A61K 8/34**, 8/02, 8/19, 8/73,
A61Q 1/14, 15/00, 19/00
- (22) 07.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/021046 07.06.2017 (87) WO2018/078931 03.05.2018
- (30) 2016-212592 31.10.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) HASEGAWA SAYOKO (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC DA DẠNG LÔNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chăm sóc da dạng lỏng không bị trôi và có độ ổn định tuyệt vời với sự lắng bột bị ức chế nhờ có độ nhớt thích hợp mà không ảnh hưởng đến tác dụng của việc mang lại cảm giác tươi mát cần có của chế phẩm chăm sóc da dạng lỏng như sản phẩm chống đổ mồ hôi.
Chế phẩm chăm sóc da dạng lỏng theo sáng chế chứa (A) 20 đến 60% khối lượng rượu đơn chức, và (B) microgel thu được bằng cách nghiền gel được tạo ra từ hợp chất ưa nước có khả năng tạo gel.

- (11) **64616**
- (21) 1-2019-02151 (51)⁸ **B22F 1/00**, 1/02
- (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/034837 27.09.2017 (87) WO2018/062220 A1 05.04.2018
- (30) 2016-194332 30.09.2016 JP
- 2017-183123 25.09.2017 JP
- (71) DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
- (72) ENDOH Keiichi (JP), KANASUGI Minami (JP), FUJIMOTO Hideyuki (JP), KURITA Satoru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT LIỆU LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT SỬ DỤNG VẬT LIỆU LIÊN KẾT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu liên kết, dễ dàng in trên đế kim loại, như đế đồng, và có thể liên kết thỏa đáng một chip Si với đế kim loại bằng cách ngăn các lỗ rỗng được tạo ra trong lớp liên kết kim loại và/hoặc trên ranh giới giữa lớp liên kết kim loại và chip Si hoặc đế đồng kim loại ngay cả khi không tiến hành đốt trước khi chip Si được liên kết với đế kim loại, và phương pháp liên kết sử dụng vật liệu liên kết này. Trong vật liệu liên kết ở dạng bột nhão kim loại có chứa các hạt kim loại, dung môi và chất phân tán, các hạt kim loại chứa các hạt kim loại thứ nhất (hạt nhỏ) có đường kính hạt sơ cấp trung bình từ 1 đến 40nm, hạt kim loại thứ hai (hạt trung bình) có đường kính hạt sơ cấp trung bình từ 41 đến 110nm và hạt kim loại thứ ba (hạt lớn) có đường kính hạt sơ cấp trung bình từ 120nm đến 10 μ m, tỷ lệ phần trăm trọng lượng của hạt kim loại thứ nhất, thứ hai và thứ ba lần lượt là 1,4 đến 49% trọng lượng, 36% trọng lượng hoặc ít hơn và 50 đến 95% trọng lượng, tương ứng với tổng 100% trọng lượng của các hạt kim loại và tỷ lệ trọng lượng của các hạt kim loại thứ nhất so với các hạt kim loại thứ hai là 14/36 hoặc lớn hơn.



- (11) **64617**
- (21) 1-2019-02155 (51)¹⁹ **C21D 9/00**, B21D 22/20, C21D 1/18, C22C 38/00, 38/38, C23C 8/22, 8/32
- (22) 31.10.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2016/082222 31.10.2016 (87) WO2018/078844 A1 03.05.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019
- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) OKAMOTO, Riki (JP), KOJIMA, Nobusato (JP), HIKIDA, Kazuo (JP), MAEKAWA, Noriyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CẤU THÀNH BẰNG THÉP VÀ BỘ PHẬN CẤU THÀNH BẰNG THÉP
- (57) Phương pháp sản xuất bộ phận cấu thành bằng thép gồm: nung tấm thép trong môi trường thấm cacbon để tạo ra lớp được thấm cacbon trên bề mặt của tấm thép, tấm thép có: hợp phần hóa học được thể hiện bởi: theo % khối lượng, C: 0,0005 đến 0,1%; Si: 0,01 đến 2,0%; Mn: 0,05 đến 3,0%; Al; 0,9% hoặc ít hơn; P: 0,05% hoặc ít hơn; S; 0,01% hoặc ít hơn; Ti: 0,0 đến 0,2%; Nb: 0,0 đến 0,1%; Cr: 0 đến 2%; Mo; 0,0 đến 0,2%; B: 0,000 đến 0,005%; và phần còn lại: Fe và các tạp chất; và cấu trúc thép được thể hiện bởi ferit với tỷ lệ diện tích là 70% hoặc cao hơn; và tạo hình tấm thép bằng cách sử dụng các khuôn kim loại, và thực hiện tôi trên tấm thép ở trạng thái đặt tấm thép trong các khuôn kim loại để biến đổi lớp được thấm cacbon thành martensit và làm cho một phần của tấm thép ở phía sâu hơn so với lớp được thấm cacbon là cấu trúc thép được thể hiện bởi ferit với tỷ lệ diện tích là 50% hoặc cao hơn.

(11) **64618**

(21) 1-2019-02161

(51)¹⁹ **C25D 17/08**, 21/00

(22) 27.09.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2017/034923 27.09.2017

(87) WO2018/062259 05.04.2018

(30) 2016-192108 29.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.06.2019

(71) ALMEX PE INC. (JP)

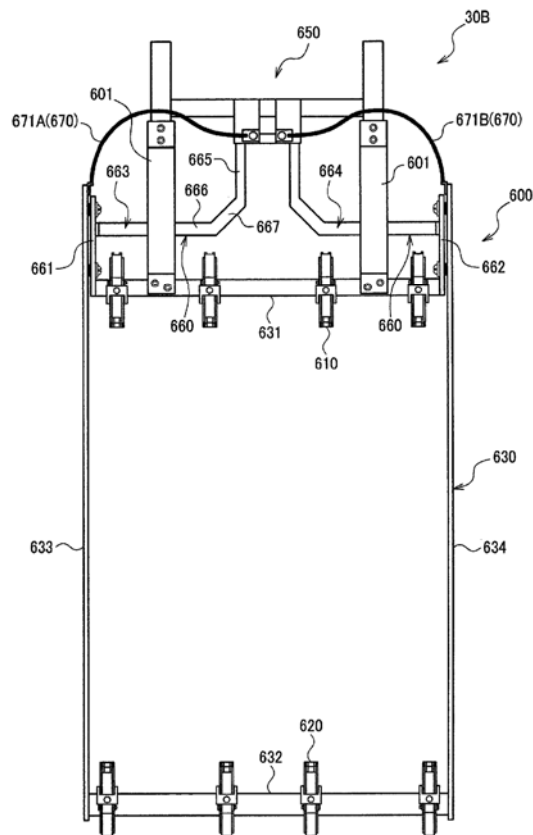
No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan

(72) Katsumi ISHII (JP), Shigeyuki WATANABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GÁ KẸP PHÔI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Gá kẹp phôi bao gồm: chi tiết khung dẫn điện (630); tổ hợp chi tiết bàn cặp thứ nhất dẫn điện (610) được đỡ bởi chi tiết khung trên (631) để giữ cạnh trên của phôi hình chữ nhật (20); tổ hợp chi tiết bàn cặp thứ hai dẫn điện (620) được đỡ bởi chi tiết khung dưới (632) để giữ cạnh dưới của phôi hình chữ nhật; phần cung cấp điện chung (650); và phần cung cấp năng lượng thứ nhất (660) cung cấp năng lượng điện cho chi tiết khung trên từ phần cung cấp điện chung; và phần cung cấp năng lượng thứ hai cung cấp năng lượng điện cho cặp chi tiết khung dọc (633, 634) từ phần cung cấp điện chung. Phần cung cấp năng lượng thứ nhất bao gồm: cặp chi tiết dẫn điện thứ nhất (661, 662) được kết nối điện và cố định vào cả hai đầu của chi tiết khung trên và lần lượt hướng dẫn cặp chi tiết khung dọc theo cách di chuyển theo chiều dọc thông qua chi tiết cách điện (635), và cặp chi tiết dẫn điện thứ hai (663, 664) kết nối điện với bộ phận cung cấp điện chung với cặp chi tiết dẫn điện thứ nhất.



(11) **64619**

(21) 1-2019-02168

(51)⁷ **B01D 53/053**, C01B 3/56, 23/00

(22) 15.09.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2017/033430 15.09.2017

(87) WO2018/056203 29.03.2018

(30) 2016-186677 26.09.2016 JP

2016-238474 08.12.2016 JP

(71) SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)

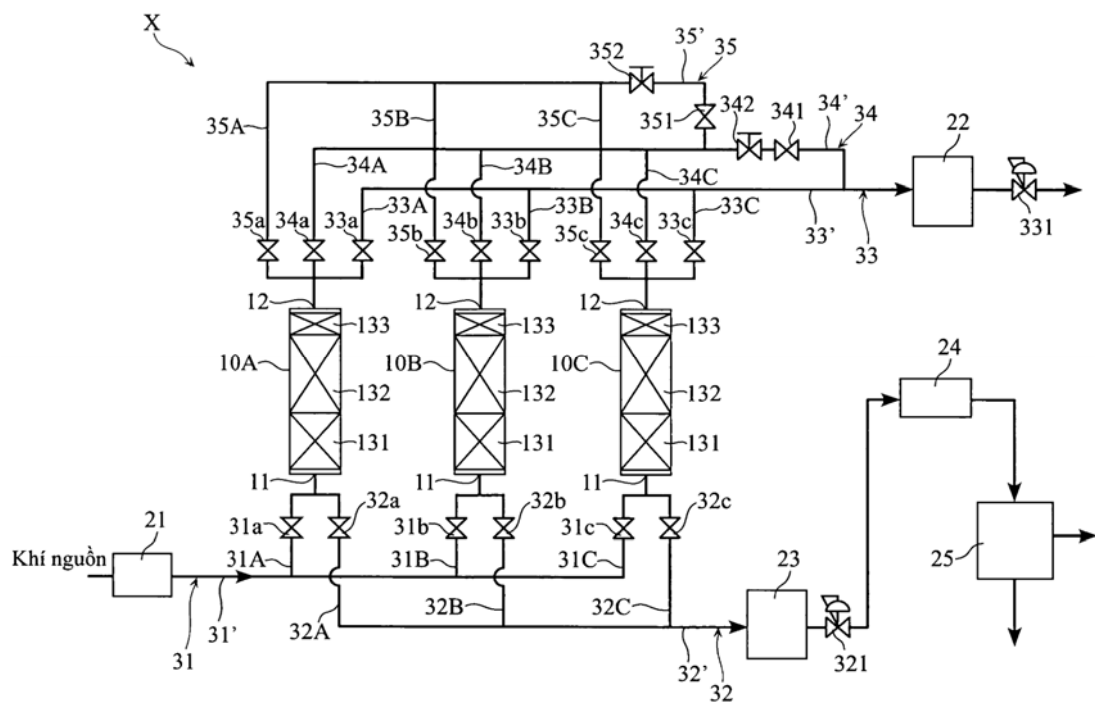
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan

(72) NAKATANI Mitsutoshi (JP), TANAKA Saori (JP), TSUCHIYA Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH SẠCH KHÍ HYDRO HOẶC KHÍ HELI, VÀ THIẾT BỊ TÍNH SẠCH KHÍ HYDRO HOẶC KHÍ HELI

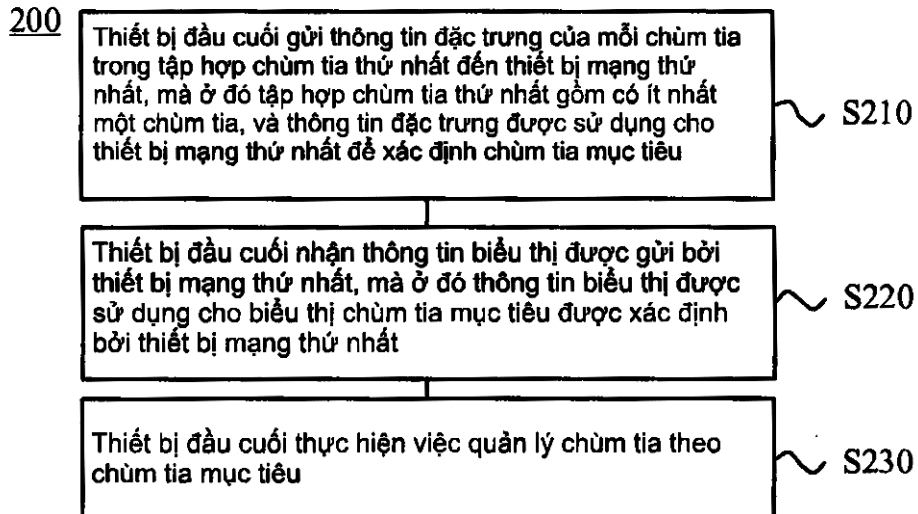
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tinh sạch hydro hoặc heli từ khí nguồn mà chứa ít nhất một trong số hydrocacbon và hydrocacbon dễ bay hơi dưới dạng tạp chất và hydro hoặc heli dưới dạng thành phần chính bằng phương pháp PSA sử dụng các tháp hấp thụ (10A - 10C) được nạp chất hấp phụ bao gồm việc lặp lại một chu kỳ gồm bước hấp phụ, bước giảm áp, bước khử hấp phụ, và bước rửa. Mỗi tháp hấp phụ được phân thành vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba theo thứ tự từ phía trước đến phía sau theo hướng dòng khí nguồn ở tháp hấp phụ. Vùng thứ nhất được nạp chất hấp phụ thứ nhất trên cơ sở sợi gel silic oxit (131) với tỷ lệ nạp nằm trong khoảng 15 - 65% theo thể tích tương ứng với tổng thể tích nạp chất hấp phụ. Vùng thứ hai được nạp chất hấp phụ thứ hai trên cơ sở than hoạt tính (132) với tỷ lệ nạp nằm trong khoảng 10 - 50% theo thể tích. Vùng thứ ba được nạp chất hấp phụ thứ ba trên cơ sở zeolit (133) với tỷ lệ nạp nằm trong khoảng 25 - 75% theo thể tích.



- (11) **64620**
 (21) 1-2019-02186 (51)⁷ **H04B 7/06**
 (22) 30.09.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/101273 30.09.2016 (87) WO2018/058608 A1 05.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

- (71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
 (72) YANG, Ning (CN), XU, Hua (CA)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÙM TIA, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI QUẢN LÝ CHÙM TIA VÀ THIẾT BỊ MẠNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý chùm tia, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối gửi, đến thiết bị mạng thứ nhất, thông tin đặc trưng về mỗi chùm tia trong tập hợp chùm tia thứ nhất, trong đó tập hợp chùm tia thứ nhất bao gồm ít nhất một chùm tia, và thông tin đặc trưng được sử dụng cho thiết bị mạng thứ nhất để xác định chùm tia mục tiêu; thiết bị đầu cuối nhận thông tin biểu thị được gửi bởi thiết bị mạng thứ nhất, trong đó thông tin biểu thị được sử dụng cho biểu thị chùm tia mục tiêu được xác định bởi thiết bị mạng thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thực hiện việc quản lý chùm tia theo chùm tia mục tiêu. Theo các phương án của sáng chế này, bằng cách gửi thông tin đặc trưng về chùm tia, thiết bị đầu cuối xác định chùm tia mục tiêu tối ưu cho thiết bị đầu cuối, và sau đó thực hiện việc quản lý chùm tia theo chùm tia mục tiêu, nhờ đó cải thiện chất lượng truyền tín hiệu.



- (11) **64621**
(21) 1-2019-02187 (51)⁷ **H04W 72/04**
(22) 04.11.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/104707 04.11.2016 (87) WO2018/082043 A1 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

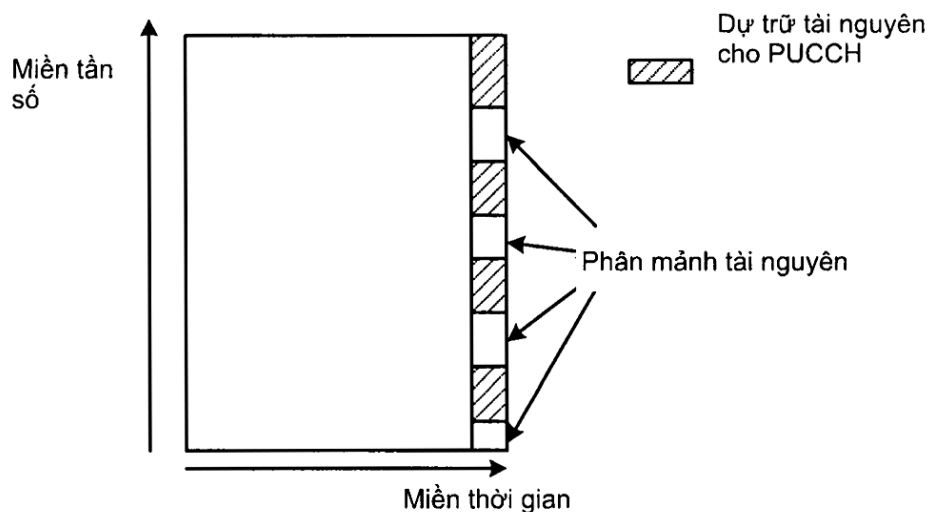
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN)

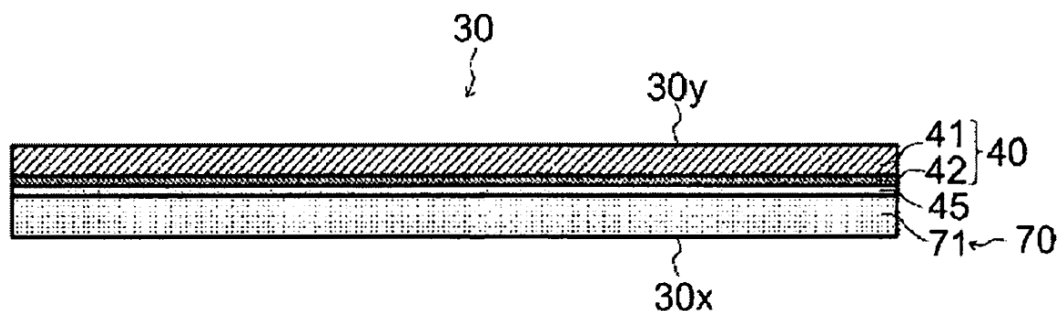
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

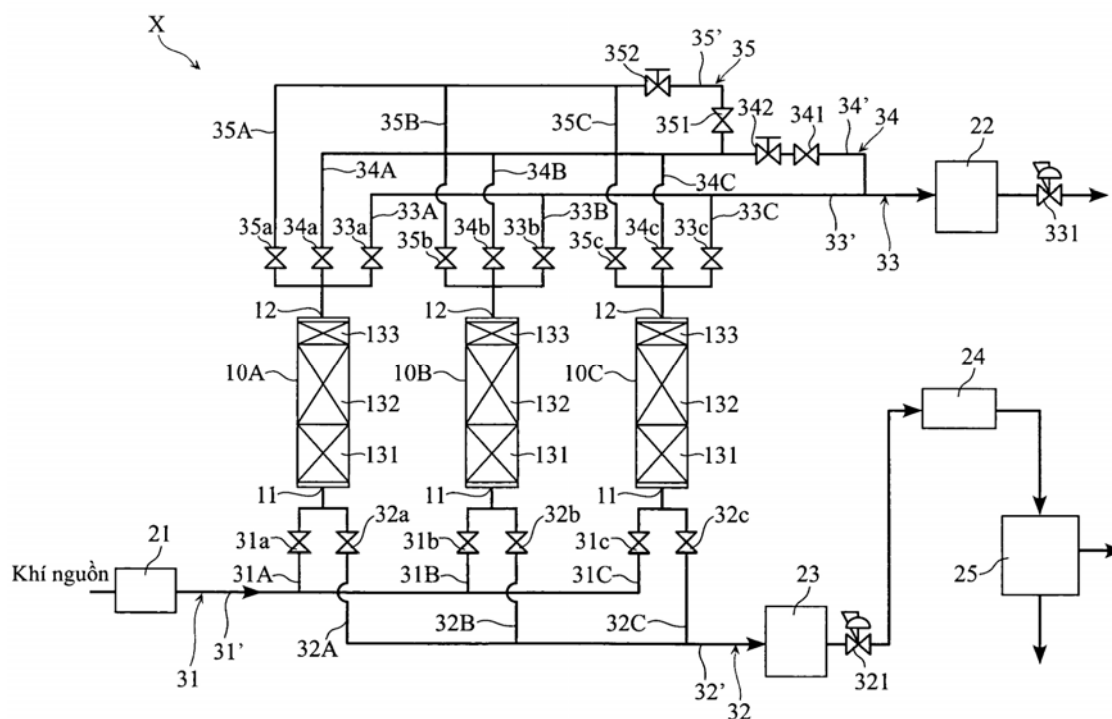
(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông, đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông theo sáng chế này bao gồm: đầu cuối nhận thông tin biểu thị thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để biểu thị tài nguyên thứ nhất; và đầu cuối gửi, theo thông tin biểu thị thứ nhất, kênh đường lên hoặc tín hiệu đường lên đến thiết bị mạng bằng cách sử dụng tài nguyên thứ ba trong tài nguyên thứ hai, tài nguyên thứ ba là tài nguyên được bố trí trong tài nguyên thứ hai và không được phủ chồng với tài nguyên thứ nhất. Phương pháp truyền thông, đầu cuối và thiết bị mạng được đề xuất bởi sáng chế này có thể cải thiện một cách linh hoạt tỷ lệ sử dụng các tài nguyên.



- (11) **64622**
- (21) 1-2019-02189 (51)⁷ **B32B 27/00**, 27/36, B65D 30/02, 65/40
- (22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/035078 27.09.2017 (87) WO2018/062331 05.04.2018
- (30) 2016-194988 30.09.2016 JP
- 2016-194994 30.09.2016 JP
- 2016-195007 30.09.2016 JP
- 2017-065959 29.03.2017 JP
- 2017-144857 26.07.2017 JP
- (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN
- (72) TANAKA Daisuke (JP), BUSHIDA Mitsuru (JP), SENTO Wakako (JP), TAKUSHIMA Kazuhiro (JP), IIO Yasunari (JP), KOUNO Shinichiro (JP), TAJIMA Azusa (JP), HASEGAWA Takayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **VẬT LIỆU NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu nhiều lớp mà biểu hiện độ chịu lực xuyên thủng và độ chịu nhiệt. Vật liệu nhiều lớp bao gồm vật liệu nền chứa 51% theo khối lượng hoặc nhiều hơn polybutylen terephthalat, và lớp chất làm kín chứa ít nhất một polyetylen tỷ trọng thấp mạch thẳng hoặc polypropylen và cấu thành bề mặt trong của vật liệu nhiều lớp.



- (11) **64623**
- (21) 1-2019-02192 (51)⁷ **C01B 3/56**, B01D 53/053, C01B 23/00
- (22) 23.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/030156 23.08.2017 (87) WO2018/055971 29.03.2018
- (30) 2016-186676 26.09.2016 JP
- (71) SUMITOMO SEIKA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
346-1, Miyanishi, Harima-cho, Kako-gun, Hyogo 6750145, Japan
- (72) TANAKA Saori (JP), NAKATANI Mitsutoshi (JP), TSUCHIYA Takahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH SẠCH HYDRO HOẶC HELI VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÍNH SẠCH HYDRO HOẶC HELI
- (57) Phương pháp tinh sạch hydro hoặc heli từ khí nguồn có chứa hợp chất hữu cơ thơm dễ bay hơi dưới dạng tạp chất và hydro hoặc heli dưới dạng thành phần chính bằng phương pháp PSA sử dụng các tháp hấp phụ (10A đến 10C) nạp chất hấp phụ bao gồm nhiều lần thực hiện chu trình bao gồm bước hấp phụ, bước hạ áp, bước khử hấp phụ, và bước rửa, đối với mỗi tháp hấp phụ (từ 10A đến 10C). Mỗi tháp hấp phụ (từ 10A đến 10C) được chia thành vùng thứ nhất, vùng thứ hai, và vùng thứ ba theo trật tự phía thượng nguồn về phía ngược chiều hướng dòng chảy của khí nguồn trong tháp hấp phụ. Vùng thứ nhất được nạp chất hấp phụ 131 trên cơ sở silicagel ở tỷ lệ nạp từ 15 đến 75% thể tích tương ứng với tổng thể tích nạp chất hấp phụ. Vùng thứ hai được nạp chất hấp phụ thứ hai trên cơ sở zeolit 132 ở tỷ lệ nạp từ 15 đến 75% thể tích. Vùng thứ ba được nạp chất hấp phụ thứ ba trên cơ sở than hoạt tính 133 ở tỷ lệ nạp từ 5 đến 30% thể tích.



- (11) **64624**
 (21) 1-2019-02194 (51)⁷ **C21D 7/02**, B21B 37/26, C21D 8/04
 (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/074832 29.09.2017 (87) WO2018/060454 05.04.2018
 (30) 16191364.5 29.09.2016 EP

(71) OUTOKUMPU OYJ (FI)

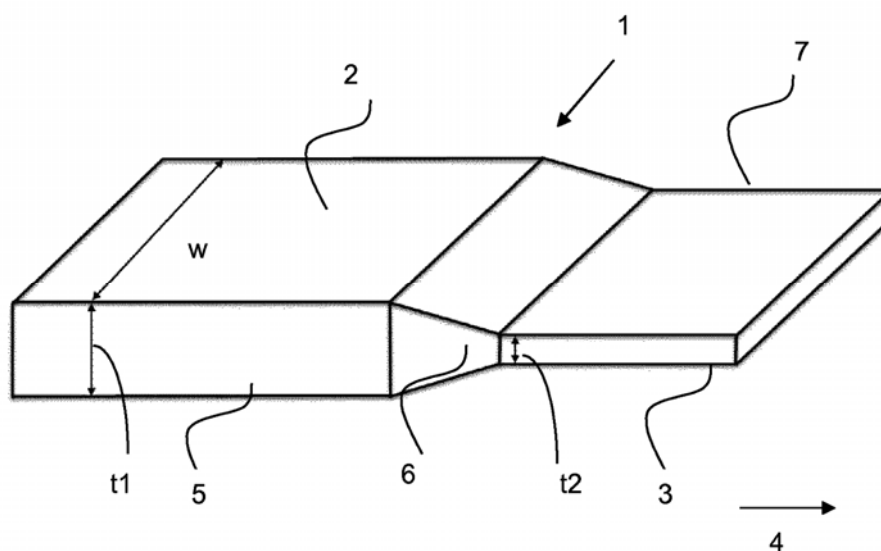
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

(72) FROHLICH, Thomas (DE), LINDNER, Stefan (DE), PINIEK, Thorsten (DE)

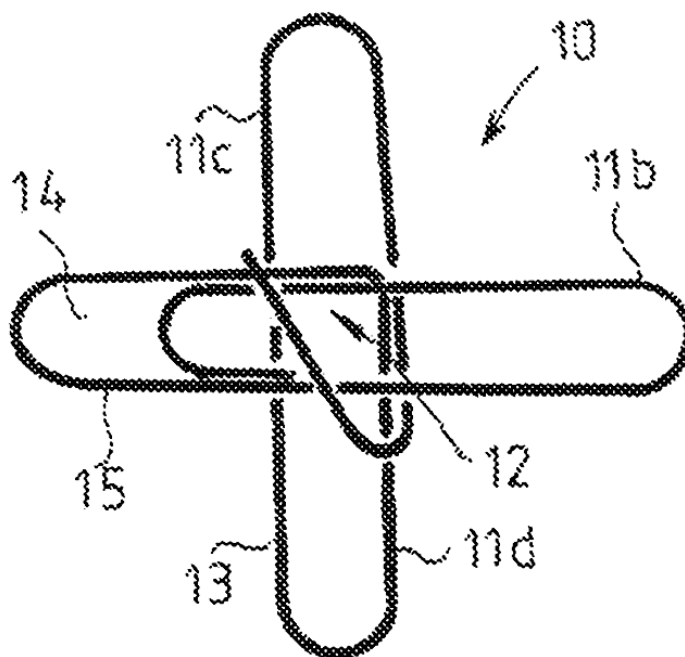
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP HÓA CỨNG MỘT PHẦN THÉP AUSTENIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hóa cứng một phần thép austenit bằng cách sử dụng trong quá trình biến dạng nguội hiệu ứng quá trình hóa cứng TWIP (Twinning Induced Plasticity: độ dẻo nhờ sự hình thành song tinh), TWIP/TRIP hoặc TRIP (Transformation Induced Plasticity: độ dẻo nhờ cơ chế chuyển biến). Biến dạng nguội được thực hiện bằng cách cán nguội trên ít nhất một bề mặt (2,3; 12) của vật liệu (1,11) cần biến dạng với góc định hình (Φ) nằm trong khoảng $5 \leq \Phi \leq 60$ % để thu được trong vật liệu (1,11) ít nhất hai các vùng liên tục (5,7;14,16) với các trị số cơ học khác nhau theo chiều dày, độ bền đàn hồi $R_{p0,2}$, độ bền kéo R_m và độ giãn có tỷ số (r) giữa tỷ số tải cực hạn ΔF và tỷ số chiều dày Δt nằm trong khoảng $1,0 > r > 2,0$, và các vùng thu được bằng cơ học để liên kết với nhau bởi vùng chuyển tiếp (6;15) có chiều dày thu được thay đổi từ chiều dày (t_1, t_3) của vùng thứ nhất (5,14) theo hướng biến dạng (4,13) đến chiều dày (t_2, t_4) của vùng thứ hai (7,16) theo hướng biến dạng (4,13).



- (11) **64625**
- (21) 1-2019-02195 (51)¹⁹ **E04C 5/01, 5/07**
- (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/HU2017/050040 25.09.2017 (87) WO2018/060750 A1 05.04.2018
- (30) P1600552 28.09.2016 HU
- (71) NOVONOVON ZRT. (HU)
Csáky U. 3., 6000 Kecskemét, Hungary
- (72) CZINTOS, Csongor (HU)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) CHI TIẾT GIA CỐ ĐỂ LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CỦA CÁC VẬT LIỆU NHẪO TỰ ĐÔNG CỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết gia cố (10) để làm tăng độ bền của các vật liệu nhão tự đông cứng được làm từ các sợi có thể uốn được, chi tiết này bao gồm phần tâm (12), mà từ đó các cánh (11) duỗi ra ít nhất theo ba hướng và mỗi cánh (11) có ít nhất hai sợi (13), và các cánh (11) có các đầu ngoài được cấu thành từ các vòng cong (14) tương ứng được làm bằng cách uốn cong sợi (13) của cánh (11) liên kết, và trong mỗi vòng cong (14) khoảng cách giữa các sợi (13) là từ hai đến hai mươi lăm lần kích thước sợi (13), và các cánh (11) được bố trí theo cách sao cho bất kỳ khoảng không nào được chia bởi bất kỳ mặt phẳng nào đi qua phần tâm (12) đều có ít nhất một cánh (11).



- (11) **64626**
 (21) 1-2019-02197 (51)¹⁹ **E04F 10/08**, E04H 1/12
 (22) 13.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/040709 13.11.2017 (87) WO2018/092706 24.05.2018
 (30) 2016-223163 16.11.2016 JP
 (71) 1. FRACTAL JAPAN CO., LTD. (JP)

1-2-6-307, Suido, Bunkyo-ku Tokyo 1120005, Japan

2. NATURAL POWER INITIATIVE CO.,LTD. (JP)

3-2-5,Kasumigaseki,Chiyoda-ku Tokyo 1006005, Japan

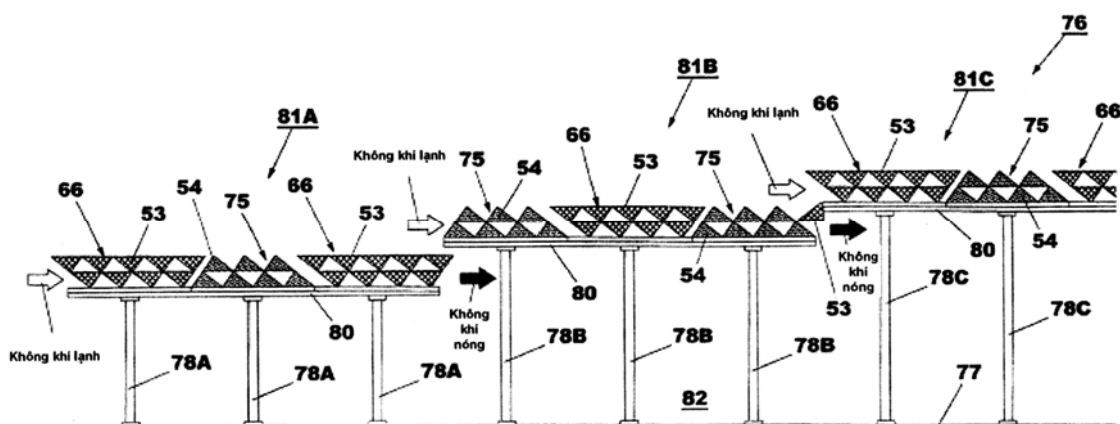
(72) YAMAJI Katsuhiko (JP), MORISAKI Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁI CHE NẮNG

(57) Sáng chế đề cập tới mái che nắng mà cho phép tạo ra hiệu quả đồng đều mà không làm cho suy giảm một phần hiệu quả ngay cả khi tạo thành mái che nắng kích cỡ lớn với diện tích lớn.

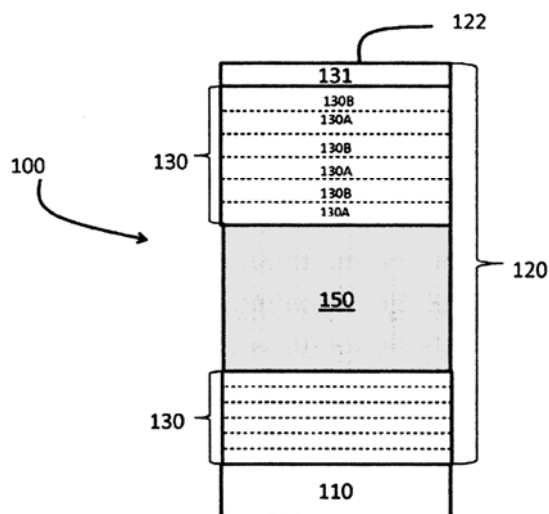
Mái che nắng (76) bao gồm nhiều khối che nắng (các khối bình thường (66), các khối đảo ngược (75)) được lắp đặt trên mái che nắng, sắp hàng theo chiều nhất định, nhiều chi tiết che nắng (50) có các bề mặt chắn sáng và nhiều lỗ xuyên được sắp xếp ba chiều trên các chi tiết che nắng này, và được cấu tạo sao cho, khi được quan sát từ góc chắn sáng lớn nhất định trước, thì các chùm sáng được truyền gần như bị chắn sáng bởi các bề mặt chắn sáng tương ứng được bố trí ở phía dưới, với một số khối che nắng được bố trí ở vị trí cao hơn so với các khối che nắng khác theo chiều dọc.



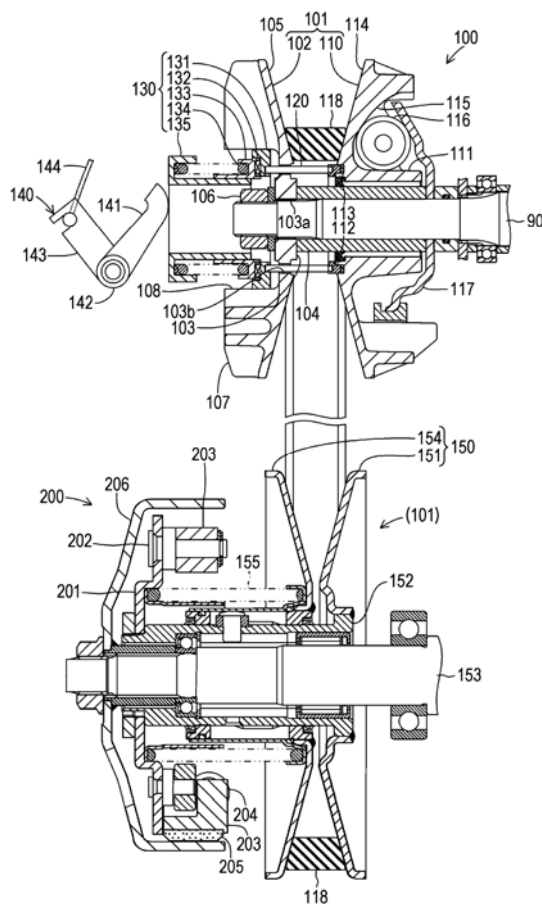
- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 64627 | | |
| (21) | 1-2019-02198 | | (51) ⁷ C03C 17/34, G02B 1/115, C03C 21/00 |
| (62) | 1-2016-04361 | | |
| (22) | 11.05.2015 | | (43) 25.07.2019 |
| (86) | PCT/US2015/030116 | 11.05.2015 | (87) WO2016/018490 04.02.2016 |
| (30) | 61/991,656 | 12.05.2014 | US |
| | 62/010,092 | 10.06.2014 | US |
| | 62/028,014 | 23.07.2014 | US |
| | 62/098,819 | 31.12.2014 | US |
| | 62/098,836 | 31.12.2014 | US |
| | 62/142,114 | 02.04.2015 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.05.2015

- (71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) HART, Shandon Dee (US), KOCH, Karl William III (US), PAULSON, Charles Andrew (US), PRICE, James Joseph (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM CHỐNG XƯỚC, CHỐNG PHẢN CHIẾU VÀ CÓ ĐỘ BỀN**
- (57) Các phương án về vật phẩm có độ bền, chống xước, chống phản chiếu được mô tả. Theo một hoặc nhiều phương án, vật phẩm chống xước, chống phản chiếu bao gồm lớp phủ nền và lớp phủ quang học được bố trí ở trên bề mặt chính. Lớp phủ quang học bao gồm lớp phủ chống phản chiếu và lớp phủ chống xước tạo thành bề mặt chống phản chiếu. Vật phẩm thể hiện độ cứng tối đa bằng 12 GPa hoặc lớn hơn, được đo trên bề mặt chống phản chiếu bằng thử nghiệm độ cứng theo vết cắt lõm Berkovich dọc theo độ sâu vết cắt lõm khoảng 100nm hoặc lớn hơn. Vật phẩm theo một số phương án thể hiện độ phản xạ ánh sáng trung bình một mặt đo tại bề mặt chống phản chiếu bằng khoảng 8% hoặc nhỏ hơn theo trạng thái bước sóng quang học nằm trong khoảng từ 400nm đến khoảng 800nm và độ dịch chuyển màu tại điểm tham chiếu khi truyền hoặc độ phản xạ nhỏ hơn 2. Theo một số phương án, vật phẩm thể hiện độ dịch chuyển màu theo góc bằng khoảng 5 hoặc nhỏ hơn tại tất cả các góc tính từ góc tới vuông góc đến góc chiếu sáng tới mà góc này bằng 20 độ hoặc lớn hơn.



- (11) **64628**
- (21) 1-2019-02200 (51)⁷ **F16H 9/18**
- (22) 08.08.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/028748 08.08.2017 (87) WO2018/066224 A1 12.04.2018
- (30) 2016-197922 06.10.2016 JP
- (71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4311394, Japan
- (72) KINE Yuta (JP), KATAOKA Makoto (JP), AONO Kaoru (JP), YOKOMICHI Yuta (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỘ SỐ VÔ CẤP**
- (57) Sáng chế đề cập tới hộp số vô cấp có thể ngăn chặn sự gia tăng kích thước, mức độ phức tạp, và gia tăng trọng lượng của kết cấu thiết bị. Hộp số vô cấp (100) có puli chủ động (101) được nối với trục khuỷu (90). Puli chủ động (101) có tấm chủ động cố định (102) được dẫn động quay trực tiếp bởi lực dẫn động của động cơ và tấm chủ động di động (110) tiến lại gần hoặc tách rời ra khỏi tấm chủ động cố định (102) theo lực ly tâm bởi lực dẫn động quay của trục khuỷu (90). Chi tiết cản dịch chuyển (120) có thân dạng thanh tỷ lên tấm chủ động di động (110) ở trạng thái trong đó tấm chủ động cố định (102) bị xuyên qua. Chi tiết cản dịch chuyển (120) bị ép bởi lò xo tạo sức cản (134) của cơ cấu ép (130) nằm bên ngoài tấm chủ động cố định (102). Trong cơ cấu ép (130), cơ cấu biến đổi (140) điều chỉnh lực ép nhờ lò xo tạo sức cản (134).

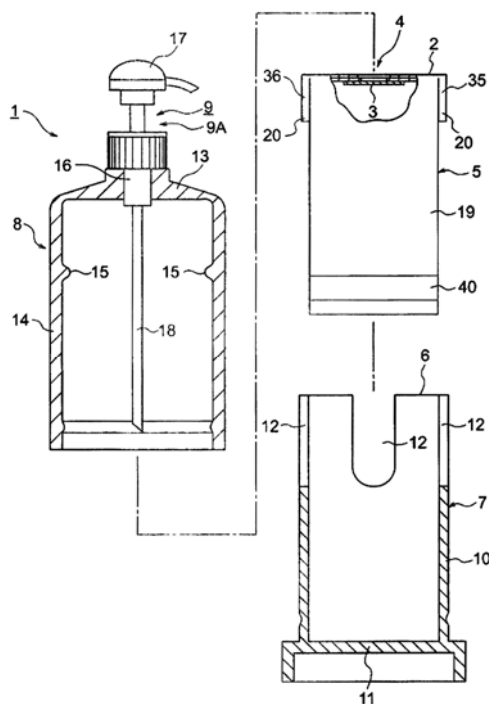


- (11) **64629**
 (21) 1-2019-02202 (51)⁷ **B65D 25/20**, 83/00
 (22) 25.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/034446 25.09.2017 (87) WO2018/062066 A1 05.04.2018
 (30) JP 2016194482 30.09.2016 JP
 JP 2017182075 22.09.2017 JP

- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
 4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
 (72) OKUDE, Hideki (JP), NODA, Takaharu (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **VẬT CHỨA CÓ THỂ LÀM ĐÂY LẠI**

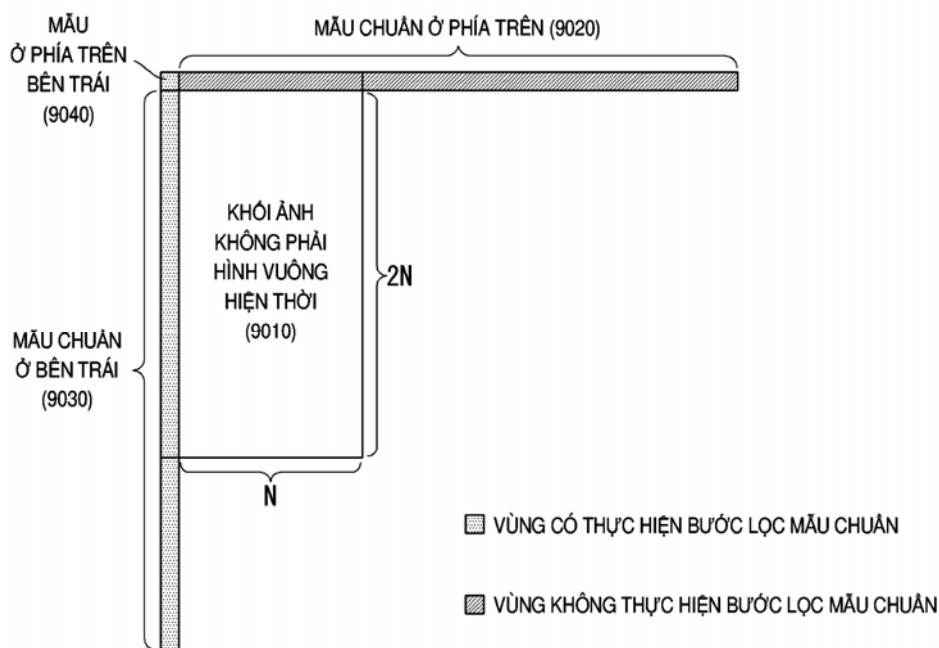
- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa có thể làm đầy lại mà cho phép vật chứa bên trong dạng lỏng được lấy ra dễ dàng từ bộ phận chứa để cho phép thao tác làm đầy lại thành phần dạng lỏng thông qua việc thay thế vật chứa bên trong dạng lỏng, và cho phép làm giảm về kích cỡ của bộ phận chứa được tạo kết cấu để chứa vật chứa bên trong. Vật chứa có thể làm đầy lại bao gồm: vật chứa bên trong (5) được tạo kết cấu để chứa thành phần; bộ phận chứa (7) được tạo kết cấu để chứa vật chứa bên trong (5); bộ phận nắp (8) được tạo kết cấu để đậy bộ phận chứa (7); bộ phận lấy ra (9) được tạo kết cấu để lấy ra thành phần được chứa trong vật chứa bên trong (5) được chứa trong bộ phận chứa (7); và phần giữ vật chứa bên trong (59), mà được bố trí giữa bộ phận nắp (8) và vật chứa bên trong (5), được tạo kết cấu để giữ bộ phận nắp (8) và vật chứa bên trong (5) để ngăn vật chứa bên trong (5) không bị rơi xuống từ phần hở của bộ phận nắp (8) do chính trọng lượng của nó, khi bộ phận nắp (8) được loại bỏ khỏi bộ phận chứa (7), và được tạo kết cấu để giải phóng phần giữ giữa bộ phận nắp (8) và vật chứa bên trong (5) khi vật chứa bên trong (5) trong đó thành phần đã hết được kéo từ phần hở (62) của bộ phận nắp (8) theo hướng kéo ra.



- (11) **64630**
 (21) 1-2019-02203 (51)⁸ **H04N 19/593**, 19/119, 19/117, 19/105, 19/176, 19/14
 (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/010778 28.09.2017 (87) WO2018/062880 A1 05.04.2018
 (30) 62/401,898 30.09.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
 (72) YOO, Sunmi (KR), JANG, Hyeongmoon (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự báo nội cấu trúc; thu nhận mẫu chuẩn bằng cách sử dụng mẫu liền kề của khối ảnh hiện thời; xác định xem có hay không thực hiện bước lọc đối với mẫu chuẩn; lọc mẫu chuẩn khi xác định rằng có thực hiện bước lọc; và tạo ra khối ảnh dự báo bằng cách sử dụng mẫu chuẩn hoặc mẫu chuẩn đã lọc dựa vào chế độ dự báo, trong đó khối ảnh hiện thời là khối ảnh không phải hình vuông, mẫu chuẩn bao gồm mẫu chuẩn ở bên trái và mẫu chuẩn ở phía trên, và việc có hay không thực hiện bước lọc được xác định dựa vào ít nhất một thông số trong số các thông số của khối ảnh hiện thời hoặc thông số của khối ảnh ngoại vi.



(11)	64631			(51) ¹⁹	H04W 72/04, H04L 5/00
(21)	1-2019-02204			(43)	25.07.2019
(22)	01.11.2017			(87)	WO 2018/084571 11.05.2018
(86)	PCT/KR2017/012255	01.11.2017			
(30)	62/416,108	01.11.2016		US	
	62/417,449	04.11.2016		US	
	62/452,393	31.01.2017		US	
	62/457,802	10.02.2017		US	
	62/492,935	01.05.2017		US	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

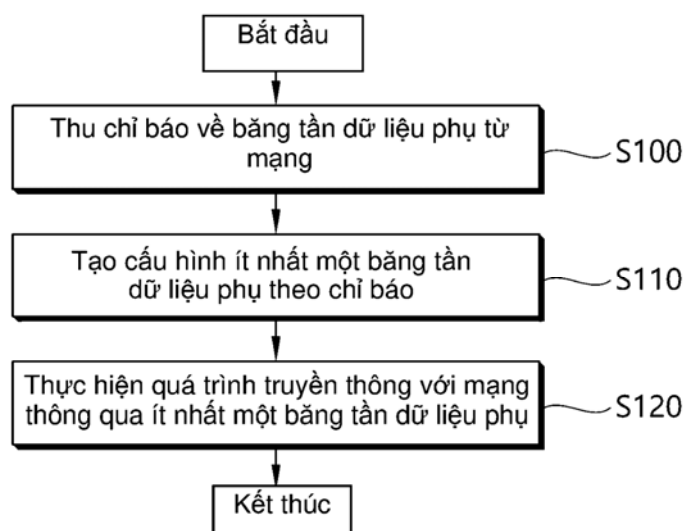
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) YI, Yunjung (KR), KIM, Kijun (KR), KIM, Byoungsoon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH BĂNG TẦN PHỤ DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

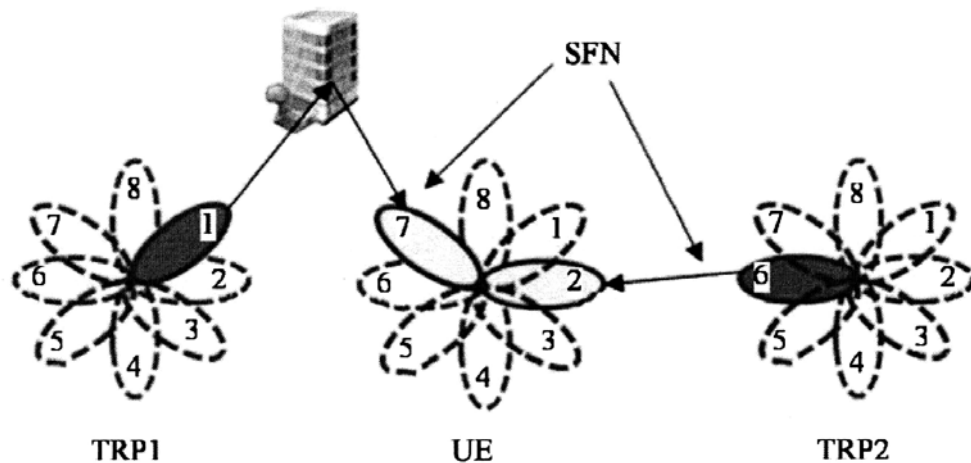
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cấu hình băng tần phụ dữ liệu trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (UE) thu chỉ báo về băng tần phụ dữ liệu từ mạng, tạo cấu hình ít nhất một băng tần phụ dữ liệu theo chỉ báo và thực hiện quá trình truyền thông với mạng thông qua ít nhất một băng tần phụ dữ liệu. Một băng tần phụ dữ liệu gồm có các khối tài nguyên vật lý (PRB) liên kế hoặc không liên kế.



- (11) **64632**
 (21) 1-2019-02206 (51)¹⁹ **H04W 72/04**
 (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/104200 29.09.2017 (87) WO2018/059529 05.04.2018
 (30) 201610877940.8 30.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

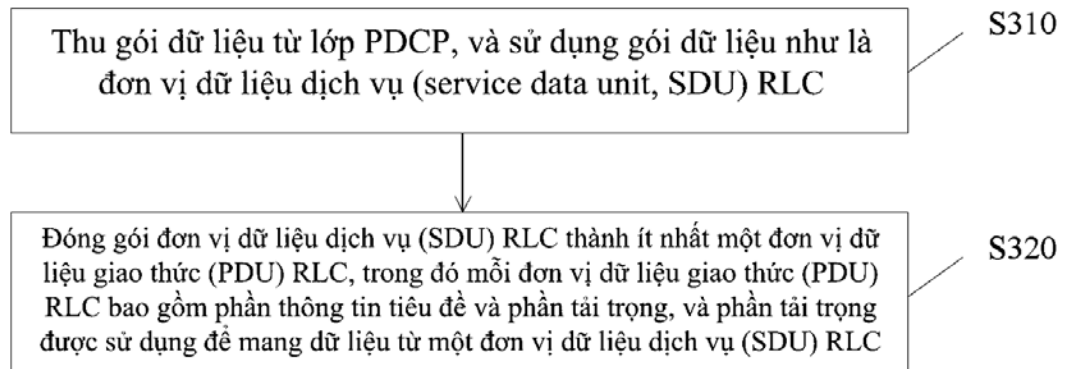
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) REN, Haibao (CN), HUANG, Yi (CN), LI, Yuanjie (CN), WANG, Zheng (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐỂ TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN VẬT LÝ, NÚT VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo để truyền kênh điều khiển vật lý, nút vô tuyến và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi nút vô tuyến, một trong số việc truyền mã hóa khối tần số không gian (SFBC) và việc truyền đơn tần, như là chế độ thu được sử dụng bởi thiết bị người dùng để thu kênh điều khiển vật lý đường xuống; và gửi, bởi nút vô tuyến, bản tin chỉ báo tới thiết bị người dùng, trong đó bản tin chỉ báo được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị người dùng thu, trong chế độ thu, kênh điều khiển vật lý đường xuống được gửi bởi nút vô tuyến. Nút vô tuyến xác định, cho thiết bị người dùng, chế độ thu được sử dụng bởi thiết bị người dùng để thu kênh điều khiển đường xuống được gửi bởi nút vô tuyến, và gửi chế độ thu tới thiết bị người dùng, sao cho thiết bị người dùng thu kênh điều khiển vật lý đường xuống theo chế độ thu, nhờ đó cải thiện hiệu năng hệ thống.



- (11) **64633**
 (21) 1-2019-02211 (51)¹⁹ **H04W 28/06**, H04L 29/06, 12/805
 (22) 30.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/105044 30.09.2017 (87) WO2018/059590 05.04.2018
 (30) 201610873599.9 30.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

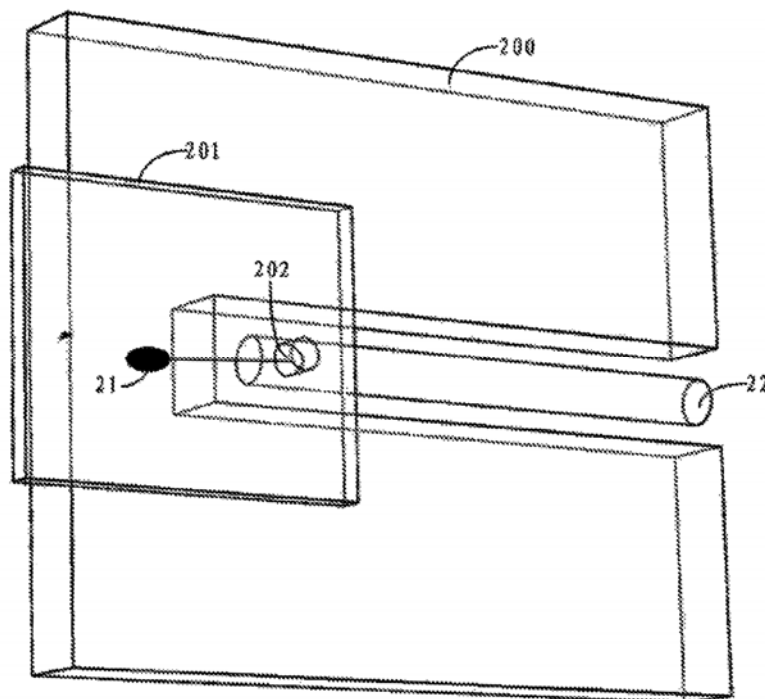
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN), LI, Bingzhao (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỠC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu được đề xuất trong phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị gửi dữ liệu, gói dữ liệu từ lớp giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP), trong đó gói dữ liệu được sử dụng như là đơn vị dữ liệu dịch vụ (SDU) điều khiển liên kết vô tuyến (RLC); và đóng gói, bởi thiết bị gửi dữ liệu, đơn vị dữ liệu dịch vụ (SDU) RLC thành ít nhất một đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) RLC, trong đó mỗi đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) RLC được đóng gói tại lớp RLC bởi thiết bị gửi dữ liệu bao gồm phần thông tin tiêu đề và phần tải trọng, và phần tải trọng được sử dụng để mang dữ liệu từ một đơn vị dữ liệu dịch vụ (SDU) RLC. Có thể thấy được rằng thiết bị phía truyền không còn thực hiện việc xử lý ghép nối tại lớp RLC trên gói dữ liệu. Theo cách này, xử lý ghép nối tại thiết bị phía truyền được làm giảm, và độ phức tạp xử lý và độ trễ xử lý được làm giảm hơn nữa. Ngoài ra, xử lý tại thiết bị phía thu cũng trở nên đơn giản hơn và hiệu quả hơn. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu và thiết bị truyền thông.



- (11) **64634**
(21) 1-2019-02212 (51)¹⁹ **H01Q 1/38**
(22) 29.09.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/100954 29.09.2016 (87) WO2018/058477 05.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) WANG, Hanyang (GB), HSU, Chih-Wei (TW), CHANG, Chih-Hua (TW), LEE, Chien-Ming (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông và đề xuất thiết bị đầu cuối, để khắc phục hạn chế của anten khe cấp từ phía bên ở trên vị trí nguồn cấp, để anten khe cấp từ phía bên thật sự có thể được sử dụng trong thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối này bao gồm chất nền dẫn điện và bảng mạch mà được bố trí đối diện nhau, khe thứ nhất được bố trí theo hướng từ mép bên thứ nhất của chất nền dẫn điện đến tâm của chất nền dẫn điện, và phần nhô của bảng mạch in trên chất nền dẫn điện được đặt bên trong chất nền dẫn điện; và bộ nạp thứ nhất được bố trí bên trong khe thứ nhất, đầu kết nối thứ nhất của bộ nạp thứ nhất được kết nối với mối nối chồng của mép bên thứ nhất, đầu kết nối thứ hai của bộ nạp thứ nhất được kết nối với nguồn cấp thứ nhất trên bảng mạch in, và các phần nhô của mối nối chồng của mép bên thứ nhất và nguồn cấp thứ nhất trên chất nền dẫn điện được đặt về hai phía của khe thứ nhất.



(11) **64635**

(21) 1-2019-02221

(22) 15.11.2016

(86) PCT/CN2016/105942 15.11.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

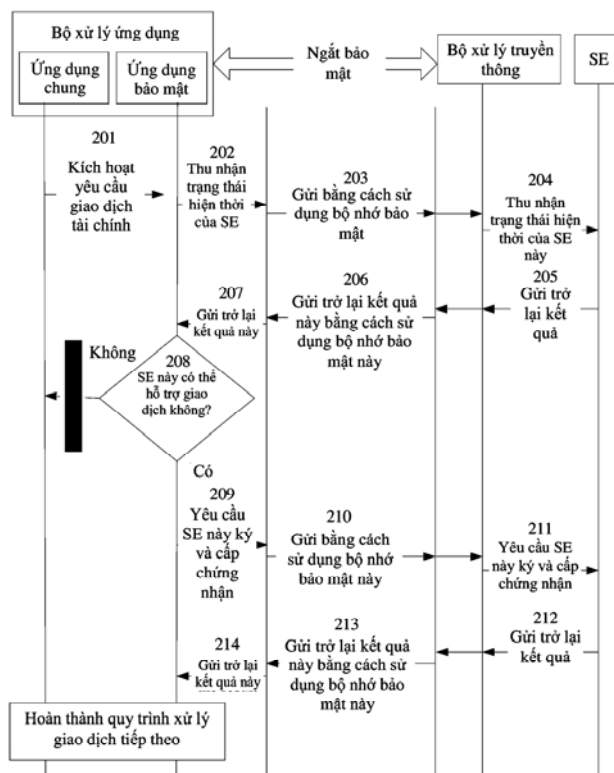
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Li (CN), LU, Zhihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) CHIP BỘ XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CHỨA CHIP BỘ XỬ LÝ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chip bộ xử lý và thiết bị đầu cuối chứa chip bộ xử lý này, trong đó chip bộ xử lý này bao gồm bộ xử lý ứng dụng, bộ xử lý truyền thông và bộ điều khiển bộ nhớ. Bộ điều khiển bộ nhớ này được cấu hình để: xác định vùng bộ nhớ làm bộ nhớ bảo mật, và cho phép chỉ yêu cầu truy cập có thuộc tính bảo mật truy cập vào bộ nhớ bảo mật này. Bộ xử lý ứng dụng này được cấu hình để: gọi ra ứng dụng bảo mật trong môi trường thực hiện tin cậy, và ghi yêu cầu ra lệnh cho phần tử bảo mật vào bộ nhớ bảo mật này bằng cách sử dụng ứng dụng bảo mật này. Bộ xử lý truyền thông này được cấu hình để: đọc yêu cầu ra lệnh này từ bộ nhớ bảo mật này trong môi trường thực hiện tin cậy này, và gửi yêu cầu ra lệnh này đến phần tử bảo mật này. Bộ xử lý ứng dụng này và bộ xử lý truyền thông này cần phải nằm trong môi trường thực hiện tin cậy này khi truy cập vào bộ nhớ bảo mật này, và truy cập vào bộ nhớ bảo mật này chỉ bằng cách sử dụng ứng dụng bảo mật này. Do đó, tính bảo mật của dữ liệu được truyền giữa bộ xử lý ứng dụng này và phần tử bảo mật này có thể được đảm bảo bằng cách sử dụng chip bộ xử lý này theo sáng chế.



- (11) **64636**
 (21) 1-2019-02222 (51)⁷ **G01N 33/48**, 1/10
 (22) 25.05.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/019507 25.05.2017 (87) WO2018/066167 A1 12.04.2018
 (30) 2016-196059 03.10.2016 JP

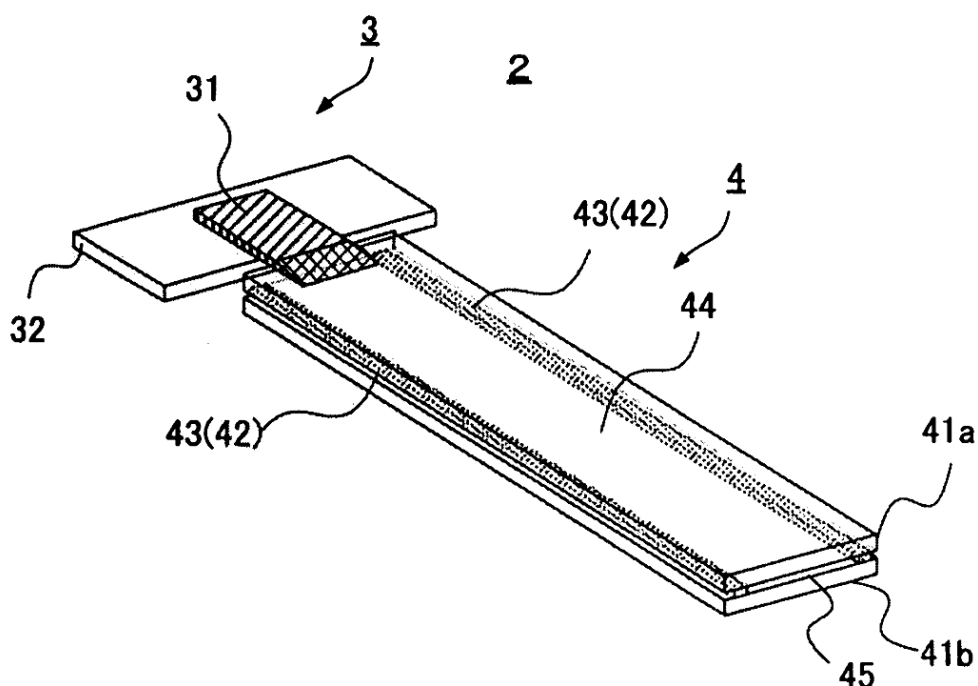
(71) CELLSPECT CO., LTD. (JP)
 Morioka New Technology and Business Creation Support Center, 1-10-82 Kitaiioka,
 Morioka-city, Iwate 0200857, Japan

(72) DOI Kazuhiko (JP), KONDOU Shin-ichi (JP), SUZUKI Hiroko (JP), NAGANO
 Noribiro (JP), HOJO Wataru (JP)

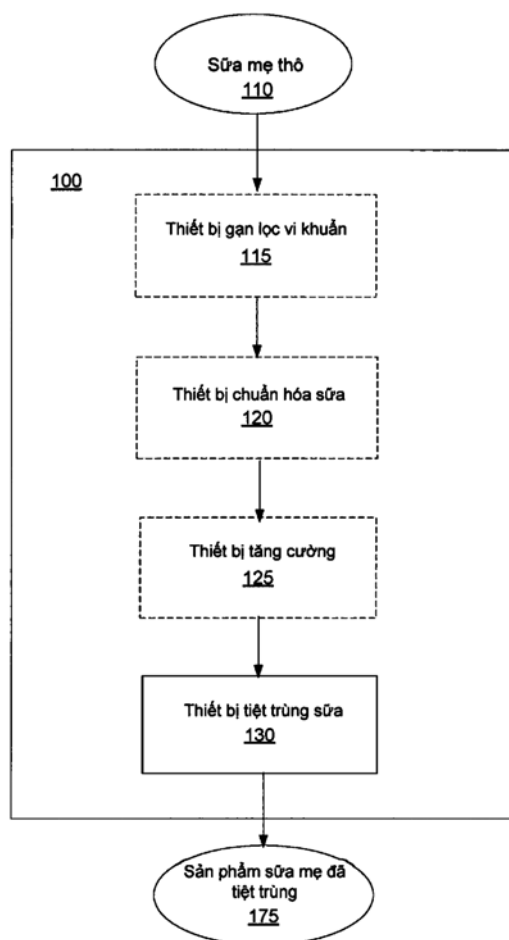
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
 LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH HUYẾT TƯƠNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tách huyết tương (hoặc huyết thanh). Phương pháp tách cho phép tách nhanh chóng, đáng tin cậy, và chi phí thấp huyết tương từ máu, thậm chí là với lượng máu ít ở bất cứ nơi nào, mà không sử dụng máy tách ly tâm, bơm điều áp/hút hoặc tương tự. Thiết bị tách huyết tương bao gồm phần tách máu có bộ tách máu, và phần gom huyết tương có bộ gom huyết tương, trong đó bộ tách máu được gắn trên bề mặt nước và bao gồm vùng trữ máu và vùng tách huyết tương được kết nối với bộ gom huyết tương và phần tách huyết tương có mặt cắt ngang giảm dần về phía bộ gom huyết tương. Ở đây, plasma có nghĩa là huyết tương hoặc huyết thanh.



- (11) **64637**
- (21) 1-2019-02227 (51)⁷ **A23C 3/02**, 9/20, A23L 2/38, 2/46, 3/02, 3/16, 3/22
- (22) 03.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/054941 03.10.2017 (87) WO2018/067566 12.04.2018
- (30) 62/404,097 04.10.2016 US
- 62/439,408 27.12.2016 US
- 62/486,884 18.04.2017 US
- (71) **IMB INC. (US)**
800 Haskell Street, Reno, NV 89509, United States of America
- (72) **SNOW, Glenn, W. (US), SALTER, Laura (GB)**
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA SẢN PHẨM SỮA MẸ TIỆT TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra sản phẩm sữa mẹ tiệt trùng từ sữa mẹ thô, và chế phẩm sản phẩm sữa mẹ tiệt trùng thu được từ đó. Phương pháp bao gồm bước tiệt trùng sữa sử dụng quy trình gia nhiệt ngược dòng. Nhiệt độ của sữa được tăng đến nhiệt độ đích trong một khoảng thời gian để được tinh chế để tạo ra sản phẩm sữa mẹ tiệt trùng có lượng vi khuẩn bề mặt chưa được tiệt trùng thấp trong khi vẫn duy trì chất lượng dinh dưỡng. Như vậy, sản phẩm sữa tiệt trùng thích hợp cho việc tiêu hóa của trẻ sơ sinh sinh non.



(11) **64638**

(21) 1-2019-02233

(51)⁷ **A61B 17/22**, 17/56, A61K 36/69,
36/48, 36/28

(22) 02.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2019

(75) THÍCH NỮ HUỆ NHÃN (THẾ DANH: PHẠM THỊ PHỐ) (VN)

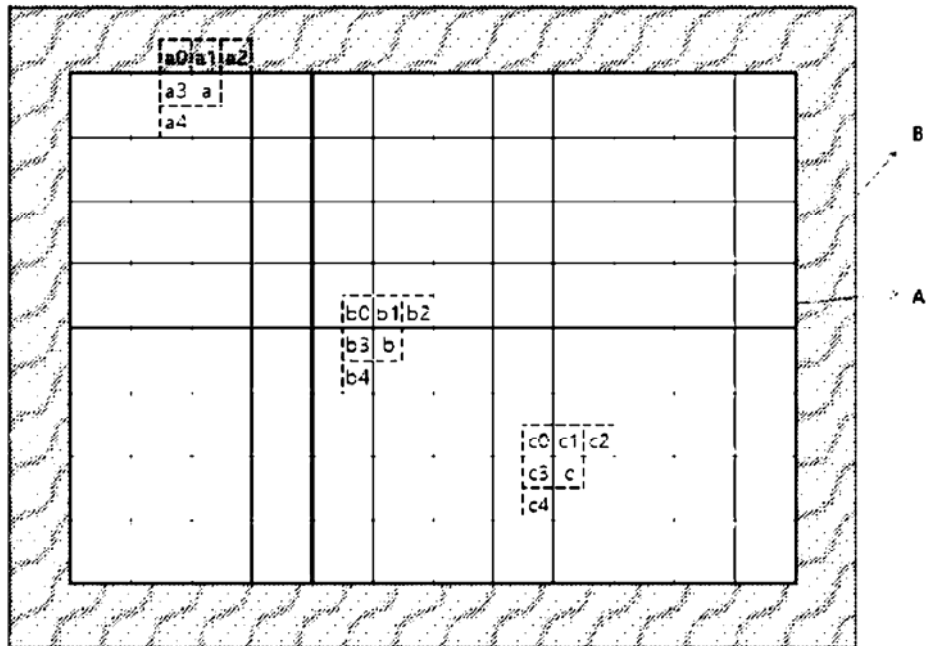
Chùa Vân Hương, thôn Tống Xá, xã Thái Thịnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(54) THUỐC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ DỪNG TRONG PHƯƠNG PHÁP TIỂU PHẪU THUẬT
LOẠI BỎ MÁU CẶN VÀ MÁU ĐÔNG RA KHỎI CƠ THỂ

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nâng cao chức năng tự thải độc của cơ thể được bào chế từ các thành phần sau: cây ruột gà tươi, cây an xoa tươi, cây cối xay tươi, cây xấu hổ tươi, cây bách bệnh tươi, cây cỏ mực tươi. Thuốc theo sáng chế có tác dụng hỗ trợ hiệu quả trong phương pháp điều trị các bệnh có nguyên nhân do sự tích tụ và tắc nghẽn mạch máu gây ra bởi máu độc, máu hư, máu cặn bã và máu đông trong cơ thể như thoát vị đĩa đệm, gai đốt cột sống, thoái hóa đốt sống lưng và đốt sống cổ, thiếu năng tuần hoàn não, rối loạn tiền đình, đau nhức, sưng căng mắt, biến chứng tiểu đường, sưng đau nhức xương khớp chân, tay; trong đó phương pháp này bao gồm bước can thiệp tiểu phẫu ngoài da nhằm loại bỏ máu cặn bã và khối máu đông ra khỏi cơ thể.

Thuốc dùng trong phương pháp theo sáng chế bao gồm bước tiểu phẫu ngoài da nhằm loại bỏ máu cặn bã và khối máu đông ra khỏi cơ thể nêu trên là đặc biệt hiệu quả đối với bệnh thoát vị đĩa đệm, gai đốt cột sống. Bệnh nhân sau khi điều trị không bị tái phát và để lại di chứng.

- (11) **64639**
- (21) 1-2019-02236 (51)⁷ **H04N 19/625**, 19/103, 19/176, 19/129, 19/124, 19/13, 19/119, 19/11, 19/134, 19/51
- (22) 10.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/011149 10.10.2017 (87) WO2018/066988 A1 12.04.2018
- (30) 10-2016-0127893 04.10.2016 KR
- 10-2016-0129391 06.10.2016 KR
- 10-2017-0090621 17.07.2017 KR
- (75) KIM, Ki BAEK (KR)
B-101, 17-8, Omok-ro 11-gil, Yangcheon-gu, Seoul 07936 Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit nhận được bằng cách mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu tới thông tin cú pháp nhận được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự nhận được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để nhận được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu. Ở đây, bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm bước : thu nhận, từ thông tin chuyển động được bao gồm trong thông tin cú pháp, nhóm ứng viên vectơ chuyển động bao gồm vectơ chuyển động của khối liền kề với khối hiện thời được giải mã; dẫn ra vectơ chuyển động dự báo từ nhóm ứng viên vectơ chuyển động, trên cơ sở của thông tin lựa chọn được trích xuất từ thông tin chuyển động; và xác định khối dự báo cho khối hiện thời được giải mã, sử dụng vectơ chuyển động cuối cùng được dẫn ra bằng cách bổ sung vectơ chuyển động dự báo vào vectơ chuyển động chênh lệch được trích xuất từ thông tin chuyển động.



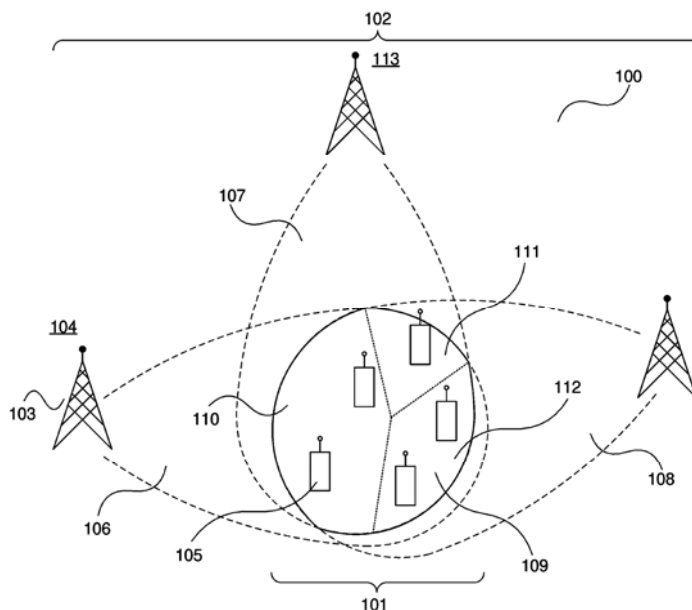
- (11) **64640**
- (21) 1-2019-02237 (51)¹⁹ C12N 1/20, C12P 1/00
- (22) 06.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/036433 06.10.2017 (87) WO2018/066686 A1 12.04.2018
- (30) 2016-199429 07.10.2016 JP
- (71) IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan
- (72) Yasuyuki MORISHITA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI KHUẨN TẠO RA BÀO TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HỮU ÍCH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy mới mà bằng phương pháp này các bào tử có thể được sản xuất đủ. Sáng chế còn đề xuất phương pháp nuôi cấy vi khuẩn tạo ra bào tử, bao gồm bổ sung chất ức chế sự hình thành bào tử vào môi trường để nuôi cấy vi khuẩn sinh bào tử, trong đó hàm lượng cacbon trong môi trường này là 9,1 g/l hoặc lớn hơn, và tốt hơn còn bao gồm bước bổ sung chất thúc đẩy hình thành bào tử vào môi trường này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất hữu ích.

- (11) **64641**
- (21) 1-2019-02238 (51)¹⁹ C12N 1/20, C12P 1/00
- (22) 06.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/036440 06.10.2017 (87) WO2018/066688 A1 12.04.2018
- (30) 2016-199419 07.10.2016 JP
- (71) IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan
- (72) Yuki TSUKAGOSHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI KHUẨN BACILLUS VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HỮU ÍCH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy, mà bằng phương pháp này các bào tử vi khuẩn *Bacillus* có thể được sản xuất ra đủ. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất các bào tử vi khuẩn *Bacillus*, bao gồm nuôi cấy vi khuẩn *Bacillus* trong môi trường lỏng chứa đường hoặc nguyên liệu thô là nguồn đường ở nồng độ từ 50,1g/l đến 100g/l ở thời điểm bắt đầu nuôi cấy, và sau đó trong quá trình nuôi cấy, bổ sung môi trường nuôi cấy mẻ có bổ sung cơ chất chứa đường hoặc nguyên liệu thô là nguồn đường và hợp chất chứa nitơ, và có tỷ lệ trọng lượng (tỷ lệ C/N) của các nguyên tử cacbon đối với các nguyên tử nitơ nằm trong khoảng từ 5,5 đến 13,5 vào môi trường lỏng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chất hữu ích.

- (11) **64642**
 (21) 1-2019-02242 (51)¹⁹ **H04W 48/20**, 60/00
 (22) 05.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2016/073782 05.10.2016 (87) WO2018/065049 12.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2019

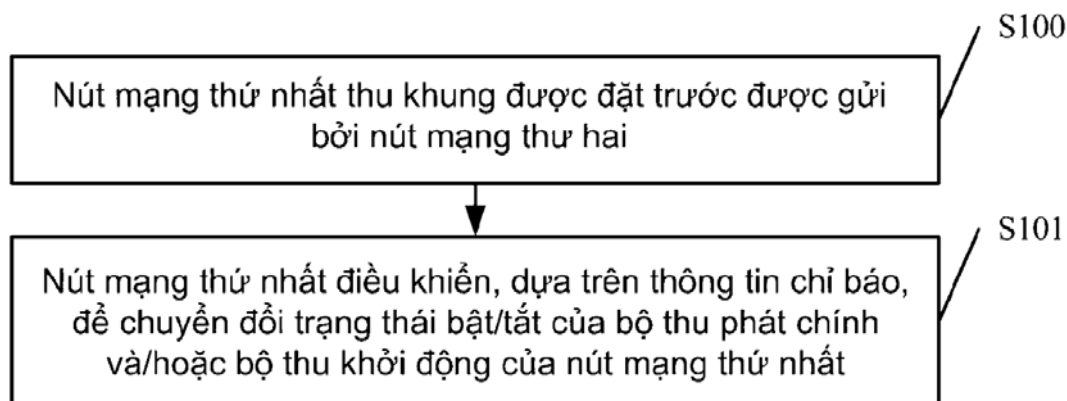
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SPAPIS, Panagiotis (GR), ZHOU, Chan (DE), KALOXYLOS, Alexandros (GR), PENG, Chenghui (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, CỔNG MẠNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để hoạt động trong hệ thống truyền thông, hệ thống truyền thông, phương pháp truyền thông, cổng mạng, thiết bị mạng và phương tiện đọc được bằng máy tính. Thiết bị để hoạt động trong hệ thống truyền thông mà gồm các mạng riêng lẻ bao gồm một hoặc nhiều môđun thuê bao để hỗ trợ thiết bị kết nối vào mạng, số lượng của một hoặc nhiều môđun thuê bao ít hơn số lượng đa số của các mạng. Thiết bị được tạo cấu hình để bắt đầu quy trình tiên-gán để tự kết nối vào tất cả các mạng trước khi thiết lập kết nối với một trong các mạng đó. Thiết bị này cũng được tạo cấu hình để kết nối với một trong nhiều mạng để truyền dữ liệu với mạng đó trong khi vẫn kết nối với các mạng khác. Ưu điểm của thiết bị tiên-gán nhiều hơn một mạng là giúp giảm đáng kể thời gian cần thiết để thiết bị chuyển đổi sau khi được kết nối với mạng này sang mạng khác. Điều này cho phép thiết bị nhanh chóng được điều khiển từ mạng này sang mạng khác, giải quyết một trong những trở ngại chính cho việc thực hiện điều khiển tự động, cụ thể là đáp ứng các yêu cầu độ trễ cụ thể cho trường hợp sử dụng cụ thể đó khi phương tiện đang di chuyển với tốc độ.



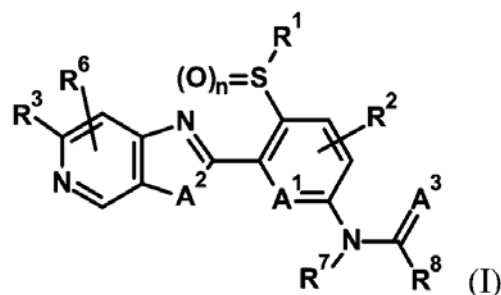
- (11) **64643**
(21) 1-2019-02243 (51)¹⁹ **H04W 52/02, 52/18**
(22) 27.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2017/103809 27.09.2017 (87) WO2018/059462 05.04.2018
(30) 201610877476.2 30.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAN, Ming (CN), LIN, Meilu (CN), JIA, Jia (CN), YANG, Xun (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI TRẠNG THÁI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển đổi trạng thái. Phương pháp chuyển đổi trạng thái bao gồm: thu, bởi nút mạng thứ nhất, khung được đặt trước được gửi bởi nút mạng thứ hai, trong đó khung được đặt trước bao gồm thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo trạng thái bật/tắt của bộ thu phát chính và/hoặc bộ thu khởi động của nút mạng thứ nhất ngay lập tức, sau khi điểm thời gian được chỉ định, hoặc trong khoảng thời gian được chỉ định; và điều khiển, bởi nút mạng thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo, để chuyển đổi trạng thái bật/tắt của bộ thu phát chính và/hoặc bộ thu khởi động của nút mạng thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, năng lượng được tiết kiệm bằng cách sử dụng khung được đặt trước để chỉ báo trạng thái bật/tắt của bộ thu phát chính và/hoặc bộ thu khởi động của nút mạng sau khi điểm thời gian được chỉ định hoặc trong khoảng thời gian được chỉ định.

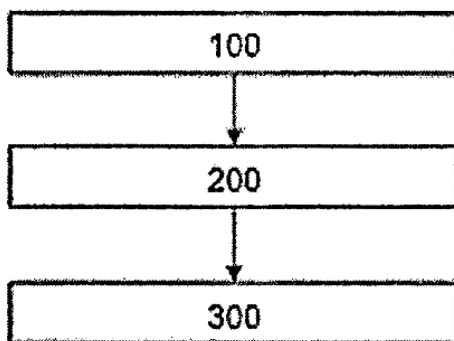


- (11) **64644**
- (21) 1-2019-02251 (51)⁷ **C07D 471/04**, A01N 43/90
- (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074627 28.09.2017 (87) WO2018/065292 12.04.2018
- (30) 16192636.5 06.10.2016 EP
- (71) BAYER CROSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE), HOFFMEISTER, Laura (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), MOSRIN, Marc (FR), WILCKE, David (DE), WILLOT, Matthieu (FR), ILG, Kerstin (DE), PORTZ, Daniela (DE), GORGENS, Ulrich (DE), TURBERG, Andreas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGUNG TỰ ĐƯỢC THỂ 2-(HET)ARYL LÀM CHẤT PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó mỗi R¹, R², R³, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, A¹, A², A³ và n đều có nghĩa như đã được nêu trong phần mô tả. Các hợp chất này hữu dụng làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất theo sáng chế và phương pháp không phải điều trị bệnh để phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **64645**
- (21) 1-2019-02254 (51)⁷ **B32B 21/14**, B27D 1/04
- (22) 05.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/SG2017/050502 05.10.2017 (87) WO2018/067073 12.04.2018
- (30) 10201608367P 05.10.2016 SG
- (75) CHANG, YONG LEONG (SG)
75 Neram Road, Singapore 807771, Singapore
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT GỖ KỸ THUẬT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống sản xuất gỗ kỹ thuật. Phương pháp sản xuất gỗ kỹ thuật này bao gồm các bước: (a) phá vỡ lớp gỗ mặt để tăng độ xốp của nó; (b) thấm vật liệu kết dính cho lớp gỗ mặt trong bước (a); (c) sấy lớp gỗ mặt trong bước (b) đến mức chứa ẩm định trước; (d) sắp xếp nhiều lớp gỗ mặt trong bước (c) vào khuôn; và (e) ép nhiều lớp gỗ mặt trong khuôn. Gỗ kỹ thuật theo sáng chế có bề ngoài của gỗ tự nhiên và có thể chống chịu được điều kiện khí hậu khắc nghiệt và có thể bị cong, mục và bị mối mọt tấn công ở mức tối thiểu.



(11) **64646**

(21) 1-2019-02261

(51)⁷ **F04D 29/34**

(22) 03.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

(71) CÔNG TY TNHH NGHỆ PHONG SINWA (VN)

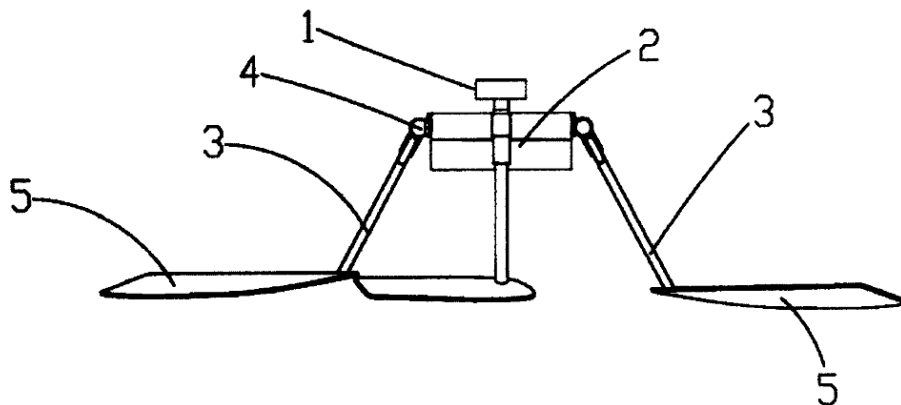
325/26 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phùng Chí Thành (VN)

(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(54) QUẠT TRẦN

(57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm bộ phận lắp (1) để lắp đặt quạt trần, bộ phận lắp (1) bao gồm một động cơ truyền động (2), bên ngoài hoặc bên dưới của động cơ (2) có các thanh kết nối (3), trên động cơ truyền động (2) có bộ phận chuyển động quay (4) có thể được điều khiển để xoay, đầu trên của thanh kết nối (3) được kết nối với phần chuyển động quay (4), đầu dưới của thanh kết nối (3) được kết nối với cánh quạt (5). Quạt trần theo giải pháp hữu ích có ưu điểm cấu tạo đơn giản, vững chắc và ổn định tốt.

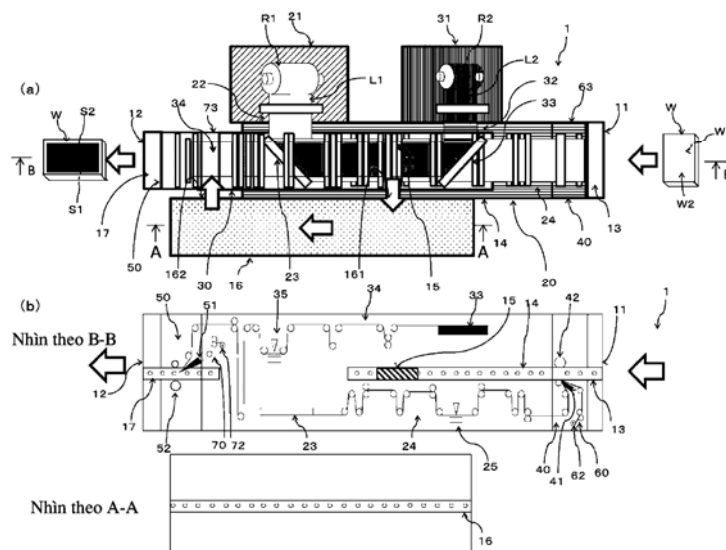


- (11) **64647**
 (21) 1-2019-02264 (51)⁸ **G09F 9/00**, B65H 27/00, 37/04, G02F 1/13
 (22) 07.07.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/025045 07.07.2017 (87) WO2018/066194 12.04.2018
 (30) 2016-196458 04.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) SHIMOSONE Naoya (JP), TSUTSUMI Kiyotaka (JP), TAKEDA Satoru (JP), NAKAMURA Norihiro (JP), ABE Hiroyuki (JP), HARA Tomohiro (JP), SATOU Yoshimitsu (JP), AKIYAMA Kouji (JP), KITADA Kazuo (JP), OKUMURA Teppei (JP), SAIGOU Hirofumi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ TẠO LỚP MÀNG CÓ CHỨC NĂNG QUANG TIẾT KIỆM KHOẢNG TRỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lớp mà có thể được lắp đặt ngay cả trong khoảng trống hẹp. Thiết bị tạo lớp dùng cho màng có chức năng quang và chi tiết tấm được tạo kết cấu sao cho mỗi phần của hai đường vận chuyển các màng có chức năng quang cần được tạo lớp với mỗi bề mặt đối diện của chi tiết tấm được chồng lên nhau, phần này nằm trên phần kia hoặc song song với nhau ở bên phải và bên trái. Thiết bị tạo lớp bao gồm dây chuyền vận chuyển chi tiết tấm để vận chuyển chi tiết tấm từ phần đường vào đến phần đường ra, cụm tạo lớp thứ nhất được tạo ra giữa phần đường vào và phần đường ra, cụm tạo lớp thứ hai được tạo ra giữa phần đường vào và phần đường ra của dây chuyền vận chuyển chi tiết tấm, ở phía đường ra của cụm tạo lớp thứ nhất, dây chuyền vận chuyển màng thứ nhất để cấp vật liệu dạng lớp màng quang từ hướng nằm ngang so với dây chuyền vận chuyển chi tiết tấm giữa cụm tạo lớp thứ nhất và cụm tạo lớp thứ hai để vận chuyển đến cụm tạo lớp thứ nhất, và dây chuyền vận chuyển màng thứ hai để cấp vật liệu dạng lớp màng quang thứ hai từ hướng nằm ngang so với dây chuyền vận chuyển chi tiết tấm giữa cụm cấp màng thứ nhất và cụm tạo lớp thứ nhất để vận chuyển đến cụm tạo lớp thứ hai.



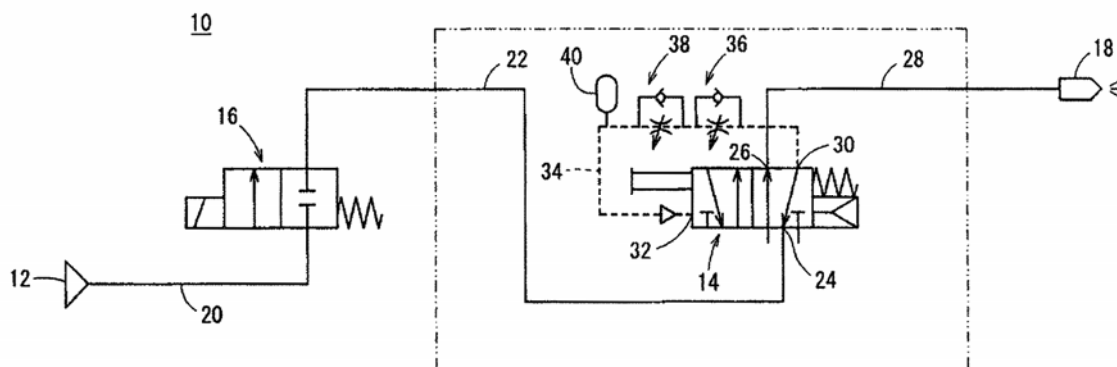
- (11) **64648**
 (21) 1-2019-02268 (51)¹⁹ **F15B 21/12**, 11/06, F16K 11/07
 (22) 11.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/032603 11.09.2017 (87) WO2018/066310 12.04.2018
 (30) 2016-197050 05.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
 (72) DOI Yoshitada (JP), OSHIMA Masayuki (JP), HASEGAWA Naomi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO KHÍ GIÁN ĐOẠN

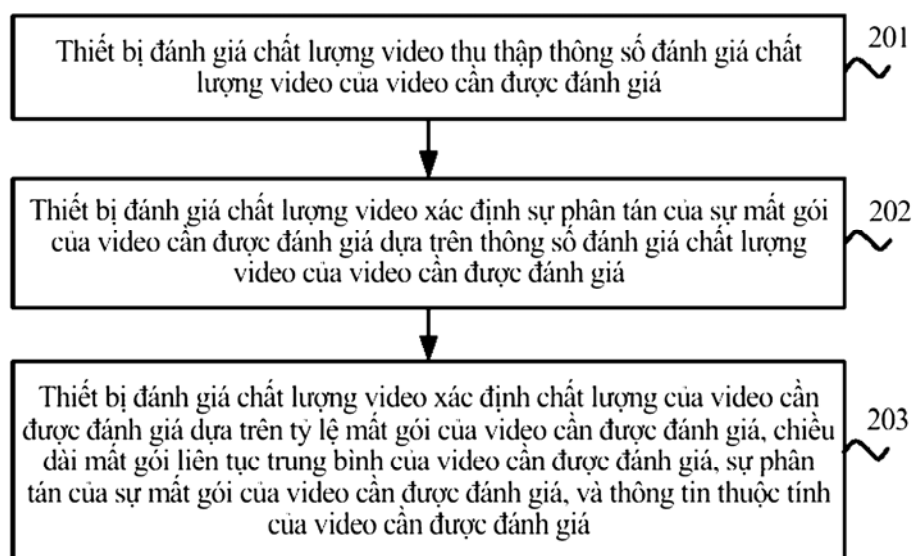
(57) Van điều khiển (14) tạo cấu hình thiết bị tạo khí gián đoạn (10) được tạo từ van năm cửa, cửa nạp (24) của nó được nối với nguồn cấp chất lưu (12) và cửa xả (26) được nối với cơ cấu phun không khí (18). Nhờ khí môi được cấp tới cửa nạp môi (32), chi tiết van (46) di chuyển và kết quả là cửa nạp (24) và cửa xả (26) được đưa vào trạng thái hở trong đó hai cửa này nối thông với nhau, khí nén được phun từ cơ cấu phun không khí (18). Trong khi đó, nhờ khí môi được xả khỏi cửa nạp môi (32) bằng cửa xả (62), chi tiết van (46) di chuyển theo hướng đối diện và cửa nạp (24) và cửa xả (26) được đưa vào trạng thái đóng trong đó trạng thái nối thông giữa hai cửa được chặn. Trạng thái hở và trạng thái đóng nêu trên thay đổi luân phiên không liên tục.



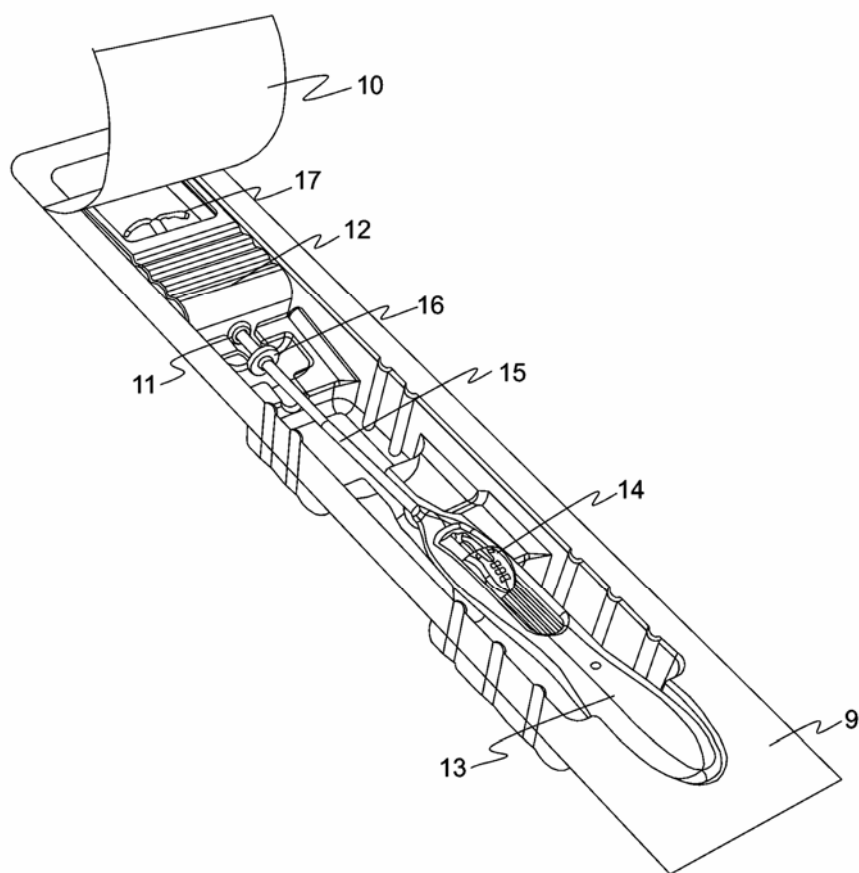
- (11) **64649**
 (21) 1-2019-02269 (51)⁷ **H04N 17/00**, 21/647
 (22) 22.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/102965 22.09.2017 (87) WO2018/064934 12.04.2018
 (30) 201610882670.X 08.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XIONG, Jie (CN), XUE, Li (CN), HUANG, Yihong (CN), YANG, Youqing (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá chất lượng video, thiết bị đánh giá chất lượng video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị đánh giá chất lượng video, thông số đánh giá chất lượng video của video cần được đánh giá, trong đó thông số đánh giá chất lượng video của video cần được đánh giá này bao gồm khe hở mất gói trung bình của video cần được đánh giá; xác định, bởi thiết bị đánh giá chất lượng video, sự phân tán của sự mất gói của video cần được đánh giá dựa trên thông số đánh giá chất lượng video của video cần được đánh giá; và xác định, bởi thiết bị đánh giá chất lượng video, chất lượng của video cần được đánh giá dựa trên tỷ lệ mất gói của video cần được đánh giá, chiều dài mất gói liên tục trung bình của video cần được đánh giá, sự phân tán của sự mất gói của video cần được đánh giá, và thông tin thuộc tính của video cần được đánh giá. Theo giải pháp kỹ thuật này, trong quá trình đánh giá chất lượng video, thì không chỉ sự ảnh hưởng của tỷ lệ mất gói và lượng gói bị mất liên tục trung bình đối với chất lượng video là được tính đến, mà cả sự ảnh hưởng của sự phân bố của sự mất gói, mà được chỉ thị bởi sự phân tán của sự mất gói, đối với chất lượng video, là cũng được tính đến. Do đó, độ chính xác của việc đánh giá chất lượng video có thể được cải thiện.



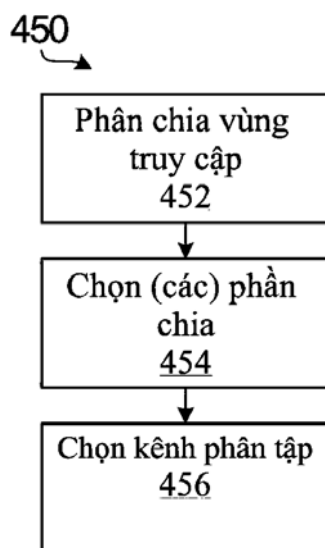
- (11) **64650**
- (21) 1-2019-02270 (51)⁷ **A61F 6/18**, 6/00, 6/14
- (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/074784 29.09.2017 (87) WO2018/065310 12.04.2018
- (30) 62/404,822 06.10.2016 US
- (71) BAYER OY (FI)
Pansiontie 47, FI-20210 Turku, Finland
- (72) MIKKONEN, Joonas (FI), JALKANEN, Tero (FI), VIRTANEN, Mikko (FI),
TJAEDER, Taina (FI), EL SAYED, Karym (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CƠ CẤU LÀM GIẢM CÁC BƯỚC ĐÒI HỎI CẦN PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BÁC SỸ VÀ GÓI DÙNG CHO BỘ CHÈN CHO HỆ THỐNG TRONG TỬ CUNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu để làm giảm các bước đòi hỏi cần phải được thực hiện bởi bác sỹ bao gồm hệ thống trong tử cung, bộ chèn dùng cho hệ thống trong tử cung và gói dùng cho bộ chèn, trong đó bộ chèn bao gồm tay cầm có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, ống chèn có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, phương tiện xử lý thứ nhất để thu hồi hệ thống trong tử cung bên trong ống chèn và phương tiện xử lý thứ hai để rút hệ thống trong tử cung ra khỏi ống chèn; và gói bao gồm đồ chứa, vỏ được bố trí để làm kín đồ chứa và phương tiện để tác động phương tiện xử lý thứ nhất của bộ chèn.



- (11) **64651**
(21) 1-2019-02275 (51)¹⁹ **H04W 72/04**
(22) 08.11.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2017/109986 08.11.2017 (87) WO2018/086541 17.05.2018
(30) 62/420,979 11.11.2016 US
15/783,515 13.10.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

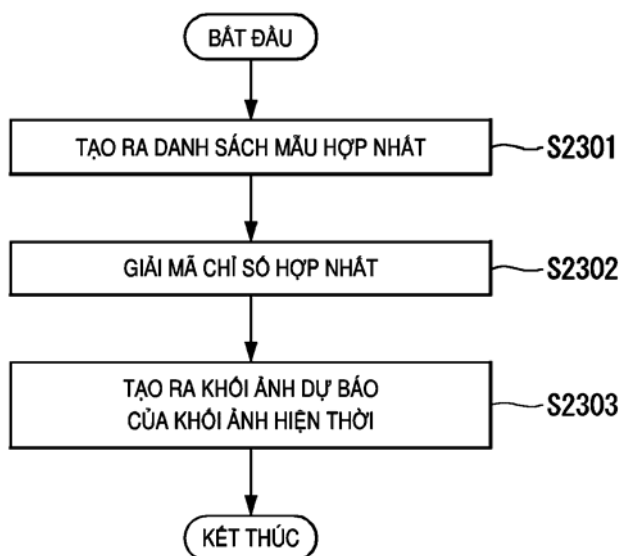
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, P.R. China
(72) BAYESTEH, Alireza (CA), MA, Jianglei (CA), JIA, Ming (CA)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ
THIẾT BỊ MẠNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đường lên, thiết bị người dùng và thiết
bị mạng. Các tài nguyên truyền thông để truyền không cần chấp thuận được ấn định cho
thiết bị người dùng (UE) trong hệ thống truyền thông. Kênh phân tập để truyền dữ liệu
đường lên không cần chấp thuận bao gồm các tài nguyên truyền đường lên không cần
chấp thuận được ấn định cho UE. Các tài nguyên truyền đường lên không cần chấp
thuận bao gồm một hoặc nhiều vị trí tương ứng với các phân chia của vùng truy cập và
một hoặc nhiều vị trí tương ứng với các phân tử tài nguyên (các RE) trong mỗi phân
chia của vùng truy cập. Tại UE, việc truyền dữ liệu ban đầu đường lên và việc truyền
sau đó được truyền bởi UE trong kênh phân tập mà không nhận thông tin chấp thuận từ
thiết bị mạng. Tại thiết bị mạng, việc truyền dữ liệu ban đầu đường lên và việc truyền
sau đó được nhận trong kênh phân tập mà không truyền thông tin chấp thuận đến UE.



- (11) **64652**
 (21) 1-2019-02276 (51)¹⁹ **H04N 19/109**, 19/119, 19/503, 19/176
 (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/010964 29.09.2017 (87) WO2018/066927 A1 12.04.2018
 (30) 62/404,774 06.10.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

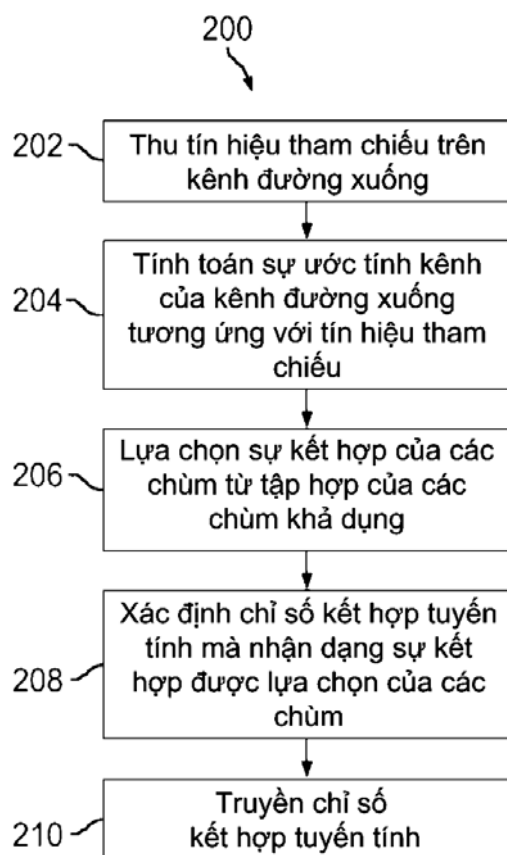
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
 (72) JANG, Hyeongmoon (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH DỰA VÀO CHẾ ĐỘ DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh dựa vào chế độ dự báo liên cấu trúc. Cụ thể hơn, phương pháp xử lý hình ảnh dựa vào chế độ dự báo liên cấu trúc bao gồm các bước: thu nhận thông tin về chuyển động theo chiều ngược của khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin về chuyển động của khối ảnh trong hình ảnh chuẩn của hình ảnh hiện thời; bổ sung thông tin về chuyển động theo chiều ngược vào danh sách mẫu thông tin về chuyển động của khối ảnh hiện thời; thu nhận thông tin về chuyển động của khối ảnh hiện thời từ thông tin về chuyển động được chọn từ mẫu thông tin về chuyển động được bổ sung vào danh sách mẫu thông tin về chuyển động; và tạo ra khối ảnh dự báo của khối ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin về chuyển động của khối ảnh hiện thời, trong đó khối ảnh trong hình ảnh chuẩn được xác định dựa vào thông tin về chuyển động theo chiều ngược.



- (11) **64653**
 (21) 1-2019-02277 (51)¹⁹ **H04L 27/00**
 (22) 03.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/109347 03.11.2017 (87) WO2018/082659 A1 11.05.2018
 (30) 62/417,832 04.11.2016 US
 15/800,955 01.11.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

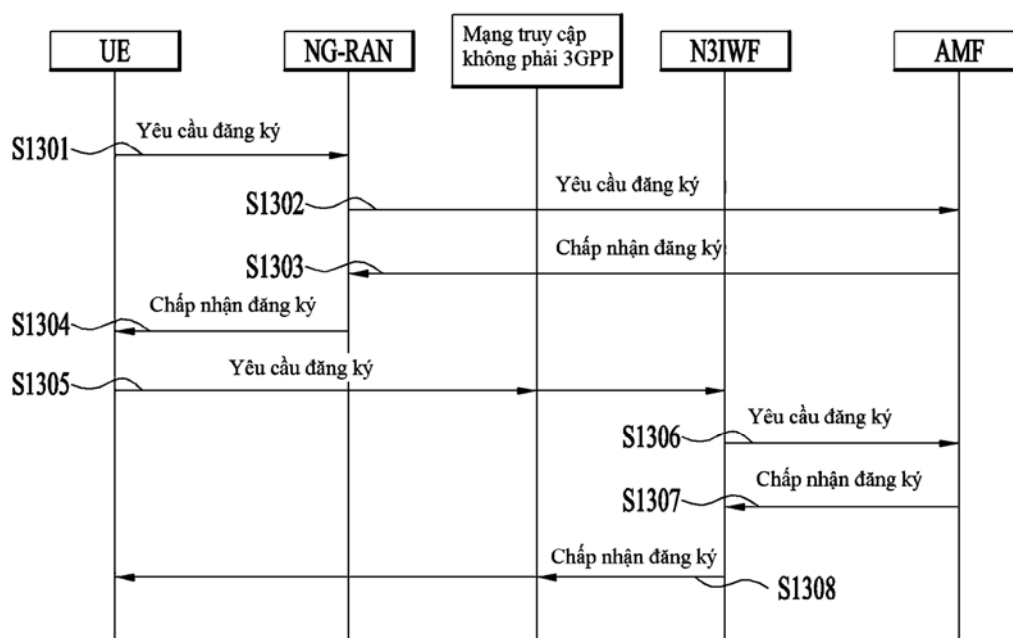
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Bin (CN), XIA, Pengfei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN KHÔNG GIAN CON, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn không gian con, thiết bị người dùng (UE-user equipment) và phương tiện đọc được bằng máy tính dùng để thu các tín hiệu tham chiếu bởi UE từ hạm gốc trong kênh đường xuống, cũng như truyền chỉ số kết hợp tuyến tính từ UE tới trạm gốc. Cụ thể là, chỉ số kết hợp tuyến tính nhận dạng sự kết hợp của các chùm được lựa chọn từ tập hợp của các chùm tương ứng với RS (tín hiệu tham chiếu-reference signal).



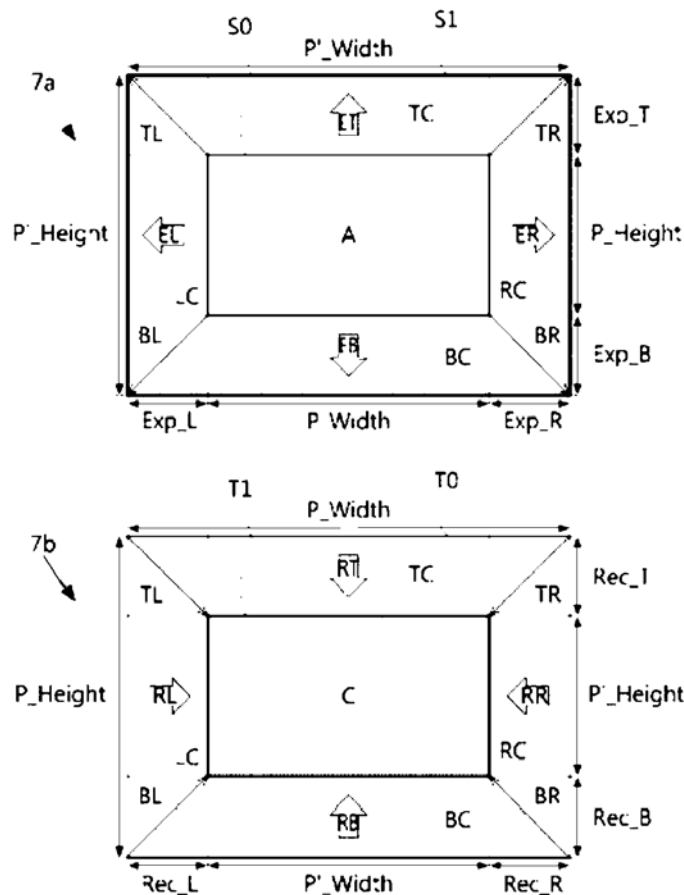
- (11) **64654**
- (21) 1-2019-02280 (51)¹⁹ **H04W 60/00**, 88/06
- (22) 10.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/012724 10.11.2017 (87) WO2018/088836 17.05.2018
- (30) 62/419,971 10.11.2016 US
- 62/484,867 12.04.2017 US
- 62/489,466 25.04.2017 US
- 62/502,785 08.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) KIM, Laeyoung (KR), YOUN, Myungjune (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ QUA TRUY CẬP MẠNG THUỘC VỀ MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG ĐỒNG NHẤT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện đăng ký qua truy cập mạng thứ nhất và truy cập mạng thứ hai bằng thiết bị người dùng (user equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp gồm các bước: thực hiện đăng ký qua truy cập mạng thứ nhất bằng UE; và thực hiện đăng ký qua truy cập mạng thứ hai bằng UE, trong đó khi truy cập mạng thứ nhất và truy cập mạng thứ hai thuộc về mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network - PLMN) đồng nhất, UE bắt đầu đăng ký qua truy cập mạng thứ hai chỉ sau khi thủ tục đăng ký của nó qua truy cập mạng thứ nhất đã được hoàn thành.



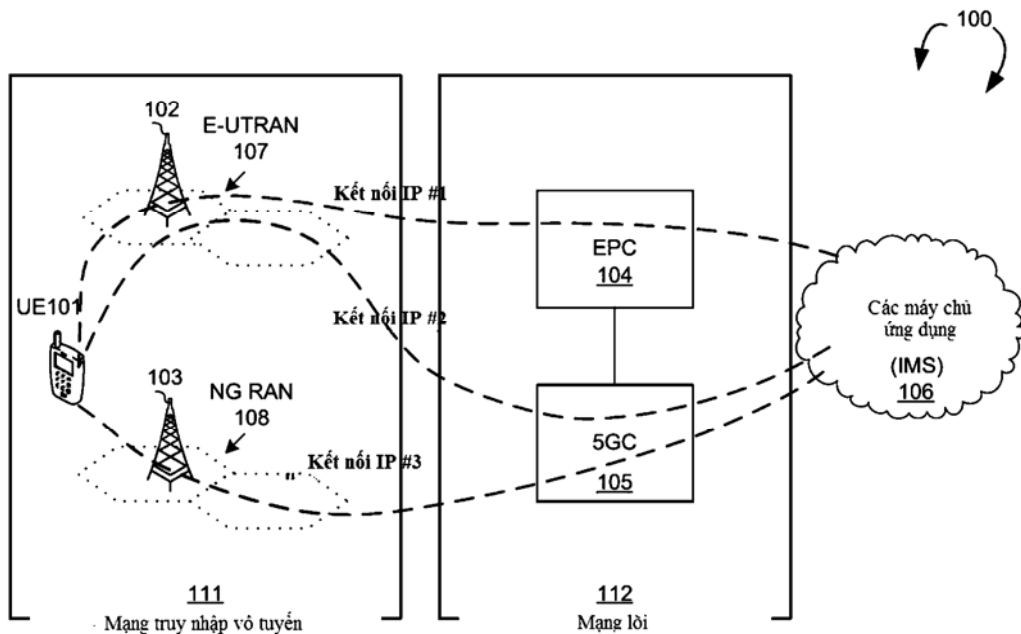
- (11) **64655**
- (21) 1-2019-02282 (51)¹⁹ **H04N 19/119**, 19/103, 19/124, 19/129, 19/176, 19/13, 19/625, 19/11, 19/105, 19/134
- (22) 10.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/011144 10.10.2017 (87) WO2018/066983 A1 12.04.2018
- (30) 10-2016-0127883 04.10.2016 KR
- 10-2016-0129383 06.10.2016 KR
- 10-2017-0090613 17.07.2017 KR
- (75) **KIM, KI BAEK (KR)**
B-101, 17-8, Omok-ro 11-gil, Yangcheon-gu, Seoul 07936 Republic of Korea
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) **64656**
 (21) 1-2019-02283 (51)¹⁹ **H04W 4/06, 36/14**
 (22) 09.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/110075 09.11.2017 (87) WO2018/086551 A1 17.05.2018
 (30) 62/419,953 09.11.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

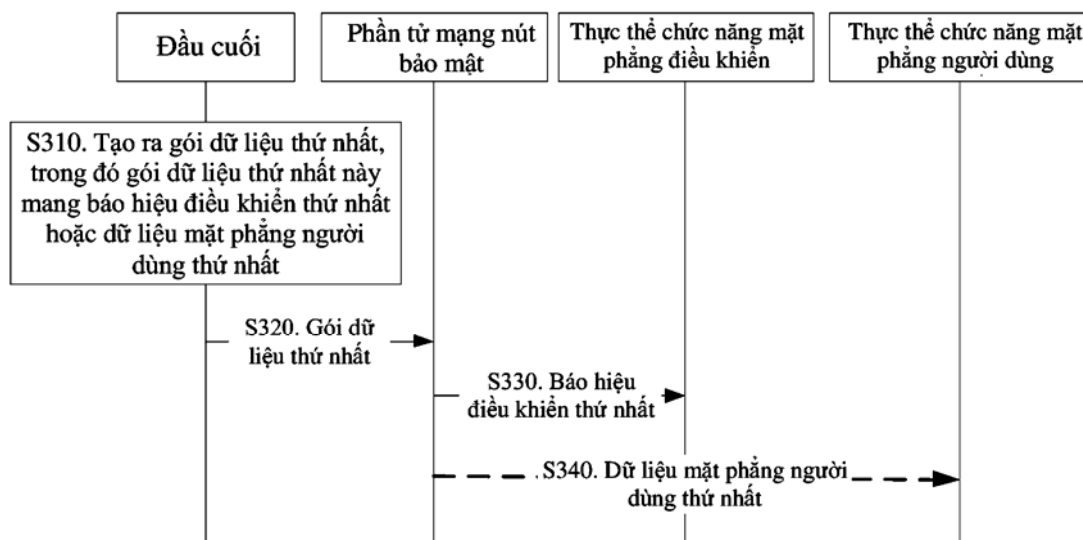
- (71) **MEDIATEK INC. (TW)**
 No. 1, Dusing Rd. 1st., Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu 300, Taiwan
 (72) Chien-Chun HUANG-FU (TW), Guillaume SEBIRE (FR), Yu-Syuan JHENG (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM GỐC ĐỂ HỖ TRỢ DỊCH VỤ ĐA PHƯƠNG TIỆN TRÊN HỆ THỐNG MẠNG THÔNG TIN DI ĐỘNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và trạm gốc về mạng nhằm hỗ trợ thiết lập cuộc gọi thoại phân hệ đa phương tiện IP (IMS) trên hệ thống mạng thế hệ tiếp theo (5GS). Trong phương thức cập nhật vùng đăng ký hoặc cập nhật vùng kết nối, trạm gốc phục vụ gửi báo hiệu đến thiết bị đầu cuối UE cho biết liệu thoại IMS trên mạng phiên PS được hỗ trợ hay không. Khi nhận được báo hiệu mà IMS VoPS được hỗ trợ, thiết bị đầu cuối UE kích hoạt phương thức đăng ký IMS. Tuy nhiên, khi cuộc gọi MO/MT diễn ra, hệ thống mạng xác định thiết bị đầu cuối UE có thể ở trong những điều kiện mà dịch vụ thoại không được hỗ trợ bởi vì hệ thống mạng không thể cung cấp cuộc gọi IMS VoPS thành công trên nền tảng tế bào phục vụ hiện tại được kết nối với mạng lõi 5G. Hệ thống mạng sau đó kích hoạt thay đổi công nghệ RAT hoặc phương thức dự phòng EPS sao cho thiết bị đầu cuối UE chuyển vùng đến tế bào đích mà hỗ trợ IMS VoPS.



- (11) **64657**
 (21) 1-2019-02287 (51)⁷ **H04L 29/06**, H04W 76/04
 (22) 10.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/101716 10.10.2016 (87) WO2018/068191 19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHU, Hualin (CN), LI, Huan (CN), JIN, Weisheng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHẦN TỬ MẠNG NÚT BẢO MẬT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phần tử mạng nút bảo mật và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: nhận, bởi phần tử mạng nút bảo mật, gói dữ liệu thứ nhất từ đầu cuối, trong đó gói dữ liệu thứ nhất này mang dữ liệu mật phẳng người dùng thứ nhất hoặc báo hiệu điều khiển thứ nhất, gói dữ liệu thứ nhất này được truyền dẫn qua kết nối bảo mật thứ nhất hoặc kết nối bảo mật thứ hai, kết nối bảo mật thứ nhất này được sử dụng để truyền dẫn gói dữ liệu thứ nhất này mang dữ liệu mật phẳng người dùng thứ nhất này, và kết nối bảo mật thứ hai này được sử dụng để truyền dẫn gói dữ liệu thứ nhất này mang báo hiệu điều khiển thứ nhất này; và gửi, bởi phần tử mạng nút bảo mật này, báo hiệu điều khiển thứ nhất này đến thực thể chức năng mật phẳng điều khiển nếu gói dữ liệu thứ nhất này được truyền dẫn qua kết nối bảo mật thứ hai này. Theo các phương án này của sáng chế, có thể giải quyết vấn đề bảo mật hiện có khi báo hiệu điều khiển được truyền giữa phần tử mạng nút bảo mật và đầu cuối theo các giải pháp hiện có.



- (11) **64658**
- (21) 1-2019-02302 (51)⁷ **H01M 4/14**, 4/16, 4/62
- (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/035271 28.09.2017 (87) WO2018/066450 12.04.2018
- (30) 2016-199334 07.10.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2019
- (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan
- (72) Keita SUZUKI (JP), Toshio SHIBAHARA (JP), Kazuya MATSUOKA (JP), Tomonori TAKEBE (JP), Hisaki TAKEUCHI (JP), Ryo MATSUMOTO (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) ỐNG BỌC, ĐIỆN CỰC LOẠI BỌC, ẮC QUY LƯU TRỮ CHÌ, PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN, CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG BỌC, ĐIỆN CỰC LOẠI BỌC VÀ ẮC QUY LƯU TRỮ CHÌ
- (57) Sáng chế đề cập đến ống bọc được sử dụng trong điện cực loại bọc, trong đó tỷ lệ A/B của tổng thể tích lỗ A của các lỗ có đường kính lỗ bằng hoặc lớn hơn 10µm so với tổng thể tích lỗ B của các lỗ có đường kính lỗ nhỏ hơn 10µm là bằng hoặc nhỏ hơn 1,40.

- (11) **64659**
- (21) 1-2019-02303 (51)⁷ **A01H 1/00**, 5/10, A01N 37/18, C07K 1/107, 14/325, 15/82
- (22) 09.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/055731 09.10.2017 (87) WO2018/071324 19.04.2018
- (30) 62/406,082 10.10.2016 US
- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) BOWEN, David, J. (US), CHAY, Catherine, A. (US), HOWE, Arlene, R. (US), KESANAPALLI, Uma (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN TRỪ SÂU CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CÔN TRÙNG VÀ QUY TRÌNH KIỂM SOÁT SỰ GÂY HẠI CỦA CÔN TRÙNG**
- (57) Các protein trừ sâu có tác dụng gây độc chống lại loài gây hại Lepidopteran được mô tả, và bao gồm, nhưng không giới hạn ở, TIC4472, TIC4472PL, TIC1425, TIC2613, và TIC2613PL. Các cấu trúc ADN được đề xuất chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa một hoặc nhiều protein trừ sâu đã mô tả. Thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, hạt và các bộ phận của thực vật kháng lại sự gây hại của Lepidopteran được đề xuất chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa protein trừ sâu theo sáng chế. Quy trình phát hiện sự có mặt của các trình tự axit nucleic tái tổ hợp hoặc các protein theo sáng chế trong mẫu sinh học, và các quy trình kiểm soát các loài gây hại Lepidopteran bằng cách sử dụng bất kỳ trong số các protein trừ sâu TIC4472, TIC4472PL, TIC1425, TIC2613, và TIC2613PL cũng được đề xuất.

(11) **64660**

(21) 1-2019-02307

(51)⁷ **A61K 9/107**, 9/00, 31/00

(22) 04.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2019

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO QUERCETIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano quercetin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho quercetin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng quercetin: thể tích dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung ACRY SOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5h, khi đạt độ trong suốt thì dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **64661**

(21) 1-2019-02308

(51)⁷ **A61K 9/107**, 9/00, 31/00

(22) 04.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.05.2019

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO LYCOPEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano lycopene bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho lycopene hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng lycopene: thể tích dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung ACRYCOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5h, khi đạt độ trong suốt thì dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/ phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **64662**
 (21) 1-2019-02315 (51)⁷ **H02K 19/10**, 1/22
 (22) 20.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/038031 20.10.2017 (87) WO2018/088175 A1 17.05.2018
 (30) 2016-220518 11.11.2016 JP

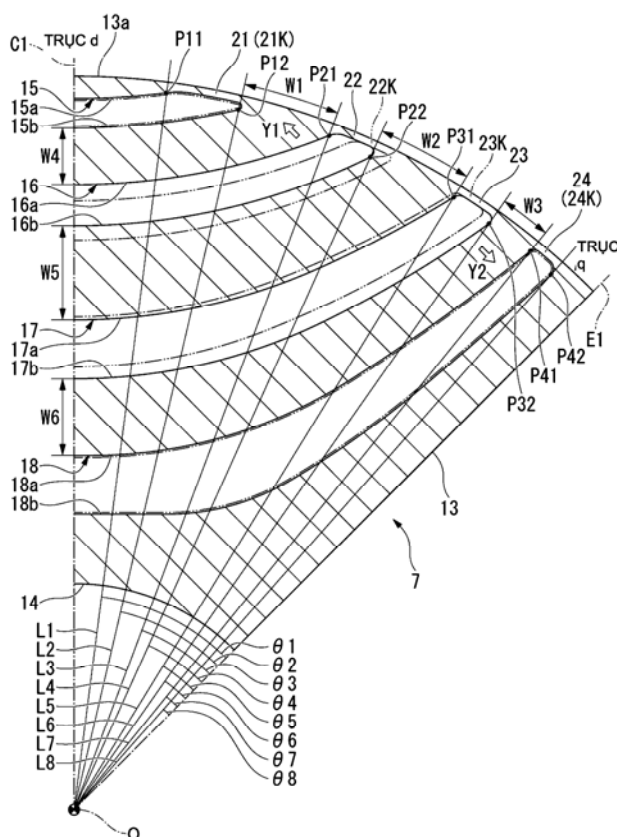
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019

- (71) TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
 580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
 (72) Katsutoku TAKEUCHI (JP), Makoto MATSUSHITA (JP), Toshio HASEBE (JP),
 Masaaki MATSUMOTO (JP)

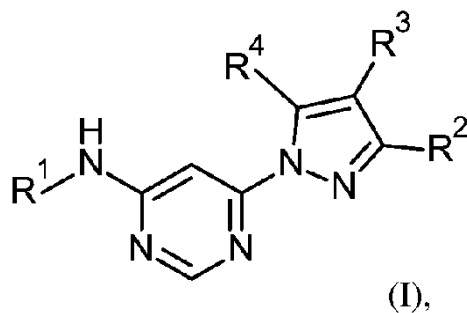
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐIỆN QUAY KIỂU TỪ TRỞ ĐỒNG BỘ

(57) Sáng chế đề cập tới máy điện quay kiểu từ trở đồng bộ bao gồm trục và lõi rôto. Trục này quay quanh trục tâm quay. Lõi rôto được cố định vào trục, và bao gồm bốn lớp phần rỗng có dạng lõi về phía trong theo hướng kính được tạo ra cho từng cực ở mặt cắt ngang, và bao gồm các phần cầu nối giữa các phần rỗng tương ứng và mặt theo chu vi ngoài của nó. Tiếp theo, ở mỗi cực, khi tâm theo chiều chu vi là tâm cực, cả hai đầu theo chiều chu vi là đầu cực, và các phần cầu nối là phần cầu nối lớp thứ nhất, phần cầu nối lớp thứ hai, phần cầu nối lớp thứ ba, và phần cầu nối lớp thứ tư theo thứ tự từ tâm cực về phía mỗi đầu cực, độ rộng theo chu vi giữa phần cầu nối lớp thứ hai và phần cầu nối lớp thứ ba được thiết lập sao cho lớn hơn độ rộng theo chu vi giữa phần cầu nối lớp thứ nhất và phần cầu nối lớp thứ hai và độ rộng theo chu vi giữa phần cầu nối lớp thứ ba và phần cầu nối lớp thứ tư.



- (11) **64663**
- (21) 1-2019-02317 (51)⁷ **C07D 403/14**, 471/04, 487/04, 413/14, A61K 31/506, 31/5377, A61P 13/12
- (22) 09.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/075630 09.10.2017 (87) WO2018/069222 19.04.2018
- (30) 16193953.3 14.10.2016 EP
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) GIESE, Anja (DE), KLAR, Jurgen (DE), EHRMANN, Alexander, Helmut, Michael (DE), WILLWACHER, Jens (DE), ENGEL, David (DE), DIESKAU, Andre Philippe (DE), KAHNERT, Antje (DE), GROMOV, Alexey (RU), SCHMECK, Carsten (DE), LINDNER, Niels (DE), MULLER, Thomas (DE), ANDREEVSKI, Anna Lena (DE), DREHER, Jan (DE), COLLINS, Karl (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT 6-(1H-PYRAZOL-1-YL)PYRIMIDIN-4-AMIN ĐƯỢC THỂ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 6-(1H-pyrazol-1-yl)pyrimidin-4-amin được thể có công thức chung (I) như được mô tả và xác định trong bản mô tả, phương pháp điều chế hợp chất này, đến các hợp chất trung gian hữu dụng trong việc điều chế hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này, và mô tả việc sử dụng hợp chất này để sản xuất các dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là để điều trị và phòng ngừa bệnh tim mạch và bệnh thận, dưới dạng tác nhân duy nhất hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.



- (11) **64664**
 (21) 1-2019-02319 (51)⁷ **H01R 13/10**
 (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/107579 25.10.2017 (87) WO2018/082486 11.05.2018
 (30) 201610966186.5 04.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019

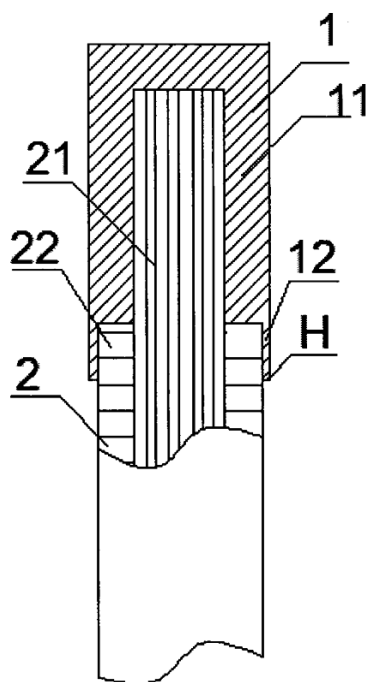
(71) JILIN ZHONG YING HIGH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No. 1801, Unit 1, Building 13, Wanlonglishuiwan (One) Chaofan Street, High-Tech Development Zone Changchun, Jilin 130000, China

(72) WANG, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐẦU NỐI BẰNG NHÔM VÀ BỘ NỐI CHUYỂN TIẾP BẰNG ĐỒNG-NHÔM**

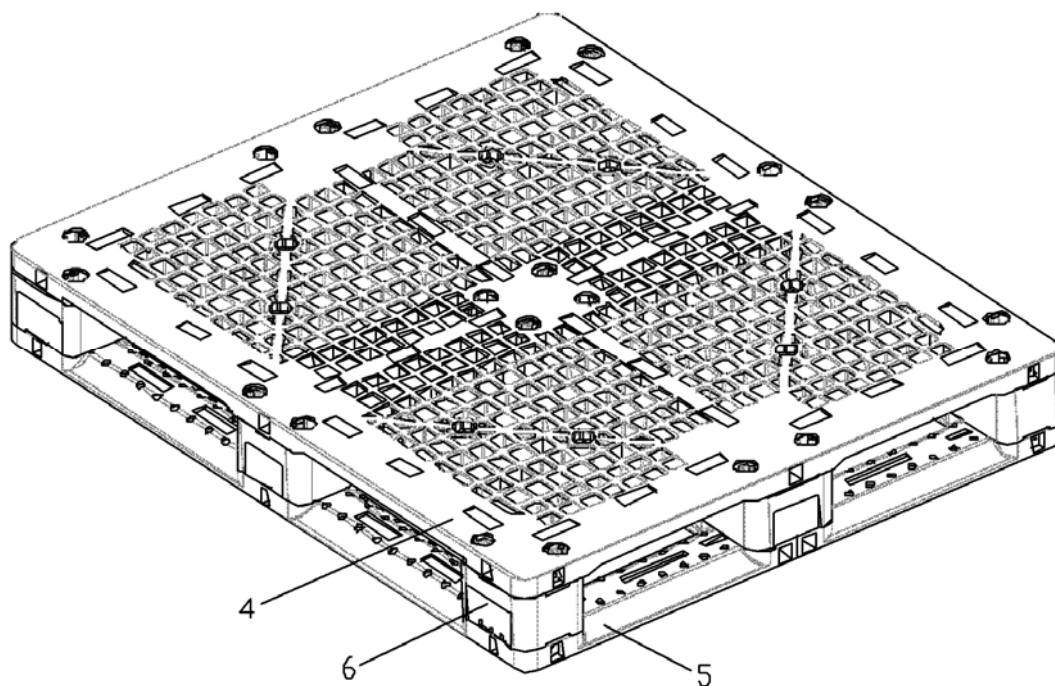
(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối bằng nhôm và bộ nối chuyển tiếp bằng đồng-nhôm, trong đó đầu nối bằng nhôm (1) bao gồm lỗ gài để gài dây điện bằng nhôm (2). Lỗ gài bao gồm lỗ thứ nhất (11) với đường kính bên trong tương xứng với đường kính bên ngoài của lõi dẫn điện (21) của dây điện bằng nhôm (2), và lỗ thứ hai (12) với đường kính bên trong tương xứng với đường kính bên ngoài của lớp cách điện (22) của dây điện bằng nhôm (2). Đầu phía sau của lỗ thứ nhất (11) được nối với đầu trước của lỗ thứ hai (12). Độ dày vỏ cách tối thiểu (H) của lỗ gài không nhỏ hơn 1/6 lần độ dày vỏ cách của lớp cách điện (22). Bộ nối chuyển tiếp bằng đồng-nhôm bao gồm đầu nối bằng đồng (3) và ít nhất một đầu nối bằng nhôm (1). Đầu nối bằng đồng (3) được cố định trên đầu trước của lỗ thứ nhất (11) của đầu nối bằng nhôm (1). Giải pháp mô tả trên đây không chỉ có thể các vết nứt trên đầu nối bằng nhôm (1) trong khi gấp mép và hợp lý hóa chi phí sản xuất, mà còn có thể cải thiện hiệu suất dẫn điện giữa đầu nối bằng nhôm (1) và dây điện bằng nhôm (2).



- (11) **64665**
(21) 1-2019-02321 (51)⁷ **B65D 19/32, 19/38**
(22) 02.11.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2017/109138 02.11.2017 (87) WO2018/082617 11.05.2018
(30) 201610974730.0 07.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019

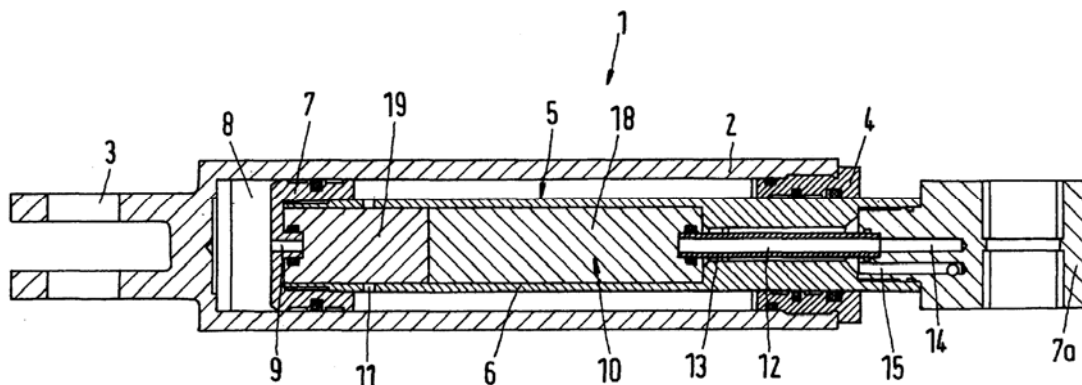
- (71) CHINA MERCHANTS LOSCAM (ASIA PACIFIC) CO., LIMITED (CN)
Room 1122, 11/F. Central Building, 1-3 Pedder Street, Central Hong Kong 999077,
China
(72) CHI, Jie (CN), LI, Jutian (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CẤU TRÚC NỐI CHỐNG VA ĐẬP VÀ BẢNG VẬN CHUYỂN CÓ CẤU TRÚC NỐI
CHỐNG VA ĐẬP
(57) Sáng chế bộ lậ cấu trúc nối chống va đập bao gồm bộ lắp ráp gờ cong được đề xuất
trên nhánh nối của bảng vận chuyển, mà đặc trưng ở chỗ một đầu của bộ lắp ráp gờ
cong được nối với bộ phận cố định chống va chạm mà được cố định trên bảng vận
chuyển và kết hợp với bộ lắp ráp gờ cong để tăng cường khả năng chống va chạm của
nó. Sáng chế có ưu điểm là có cấu trúc đơn giản, dễ dàng sản xuất, không dễ bị hư hỏng
và chi phí sản xuất thấp.



- (11) **64666**
 (21) 1-2019-02322 (51)⁷ **F15B 3/00**, 15/14, 15/20
 (22) 12.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/076110 12.10.2017 (87) WO2018/082893 11.05.2018
 (30) 16197299.7 04.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019

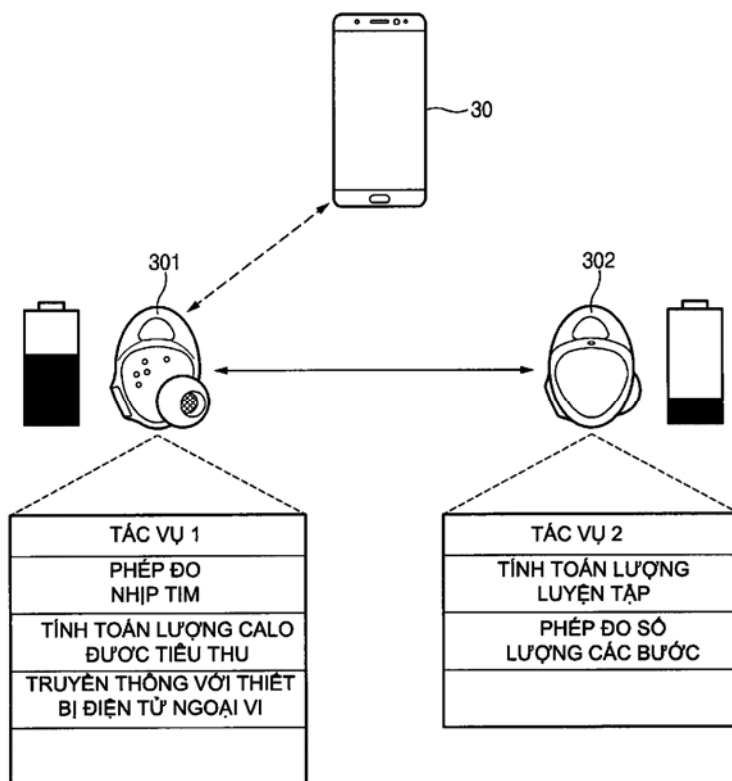
- (71) PISTONPOWER APS (DK)
 Alsion 2, DK-6400 Sonderborg, Denmark
 (72) TODSEN, Jorgen P. (DK), TYCHSEN, Tom (DK), ZAVADINKA, Peter (SK),
 VOKEL, Lubos (SK), HANUSOVSKY, Juraj (SK), CLAUSEN, Jorgen Mads (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG THỦY LỰC ĐỐI VỚI BỘ KHUẾCH ĐẠI ÁP SUẤT
 (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động thủy lực (1) bao gồm hốc xi lanh (2), pit tông (5) với cần pit tông (6) được bố trí đối chỗ được bên trong hốc xi lanh (2) và bộ khuếch đại áp suất (17) bao gồm phân đưa vào (18) với cửa vào áp suất (20), phân hoạt động (19) với cửa ra áp suất cao (22), buồng áp suất thấp (32) và buồng áp suất cao (38a). Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu dẫn động thủy lực (1) với bộ khuếch đại áp suất theo môđun (10). Để đạt được mục đích này, phân đưa vào (18) được bố trí bên trong cần pit tông (6), và trong đó buồng áp suất thấp (32) được bố trí tính so với phân đưa vào (18).



- (11) **64667**
 (21) 1-2019-02323 (51)⁷ **H04R 1/10, A61B 5/00**
 (22) 28.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/010892 28.09.2017 (87) WO2018/070718 19.04.2018
 (30) 10-2016-0130504 10.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) SEO, Yun Hwa (KR), KIM, Na Rin (KR), LEE, Byung Jun (KR), KANG, Jeong Gwan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU RA KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUDIO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu ra kết xuất tín hiệu audio. Thiết bị đầu ra kết xuất tín hiệu audio bao gồm pin, môđun cảm biến bao gồm các bộ xử lý, mạch truyền thông được tạo kết cấu để truyền thông với ít nhất một trong số thiết bị điện tử ngoại vi và thiết bị đầu ra khác được gắn vào thiết bị đầu ra, và bộ xử lý được nối điện với pin, môđun cảm biến, và mạch truyền thông. Bộ xử lý được tạo kết cấu để thu thông tin về mức độ của pin, để thu thông tin về mức độ của pin khác được bao gồm trong thiết bị đầu ra khác sử dụng mạch truyền thông, và để chỉ định tác vụ liên quan đến một trong số các bộ cảm biến cho thiết bị đầu ra và/hoặc thiết bị đầu ra khác dựa trên thông tin về mức độ của pin và thông tin về mức độ của pin khác.



(11) **64668**

(21) 1-2019-02328

(22) 12.10.2016

(86) PCT/CN2016/101899 12.10.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

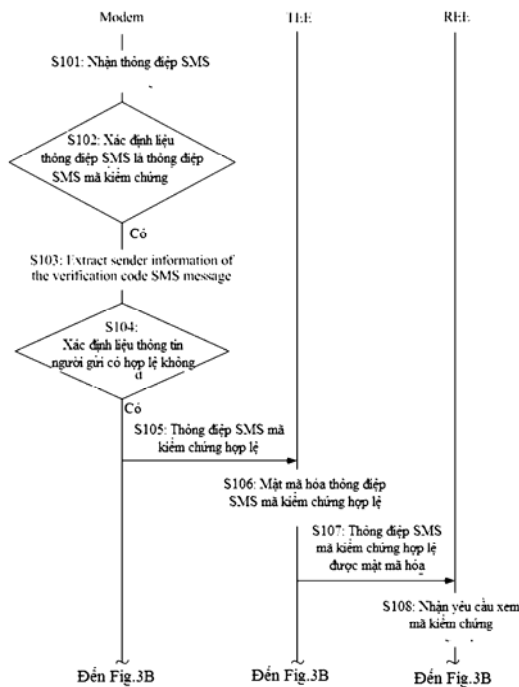
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Jiejing (CN), PENG, Feng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÃ KIỂM CHỨNG VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

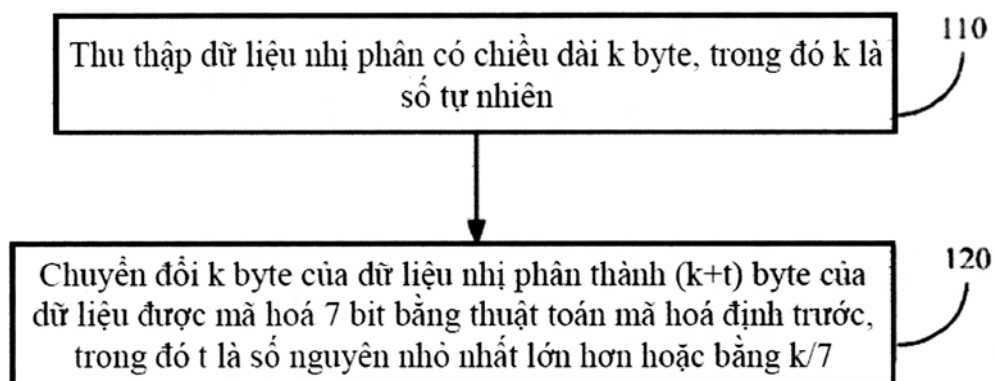
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý mã kiểm chứng và trạm đầu cuối di động. Phương pháp gồm: nhận, bởi TEE (trusted execution environment - môi trường thực thi tin cậy), yêu cầu thu thập mã kiểm chứng được gửi bởi REE (rich execution environment - môi trường thực thi phong phú), trong đó yêu cầu thu thập mã kiểm chứng mang ít nhất thông tin về ứng dụng thu thập mã kiểm chứng; xác định, bởi TEE, liệu thông tin được mang trong yêu cầu thu thập mã kiểm chứng và về ứng dụng mà thu thập mã kiểm chứng nhất quán với thông tin được lưu trữ trong TEE và về ứng dụng được ủy quyền mà sử dụng mã kiểm chứng; và gửi mã kiểm chứng đến REE nếu thông tin được mang trong yêu cầu thu thập mã kiểm chứng và về ứng dụng mà thu thập mã kiểm chứng nhất quán với thông tin được lưu trữ trong TEE và về ứng dụng được ủy quyền mà sử dụng mã kiểm chứng. Có thể được biết rằng so với giải pháp kỹ thuật đã biết, sau khi nhận yêu cầu thu thập mã kiểm chứng, trạm đầu cuối không gửi trực tiếp mã kiểm chứng, và thay vào đó, gửi mã kiểm chứng đến REE chỉ nếu TEE xác định rằng thông tin được mang trong yêu cầu thu thập mã kiểm chứng được gửi bởi REE và về ứng dụng để thu thập mã kiểm chứng nhất quán với thông tin được lưu trữ trong TEE và về ứng dụng được ủy quyền mà sử dụng mã kiểm chứng. Do vậy, tính bảo mật cao hơn.



- (11) **64669**
(21) 1-2019-02333 (51)⁷ **H03M 7/00**
(22) 26.09.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2017/103429 26.09.2017 (87) WO2018/068634 19.04.2018
(30) 201610887650.1 11.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(72) XU, Dafeng (CN), LI, Sanping (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU NHỊ PHÂN
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá dữ liệu nhị phân, phương pháp này bao gồm các bước: thu thập dữ liệu nhị phân có chiều dài k byte, trong đó k là số tự nhiên, và dùng thuật toán mã hoá định trước để chuyển đổi k byte của dữ liệu nhị phân này thành (k+t) byte của dữ liệu được mã hoá 7 bit, trong đó t là số nguyên nhỏ nhất lớn hơn hoặc bằng k/7. Giải pháp kỹ thuật theo sáng chế có thể tạo ra tệp tin được mã hoá có chiều dài nhỏ hơn so với chiều dài của tệp tin được mã hoá Base64, cần ít lưu lượng dữ liệu hơn trong quá trình truyền mạng, và phù hợp cho tình huống ứng dụng có các yêu cầu nghiêm ngặt.

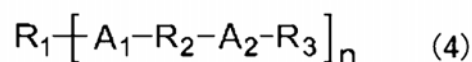
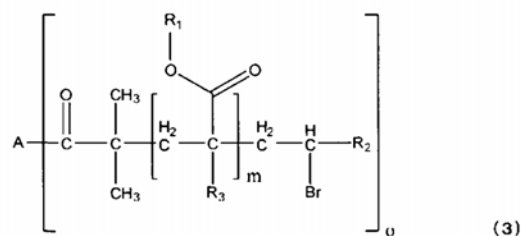
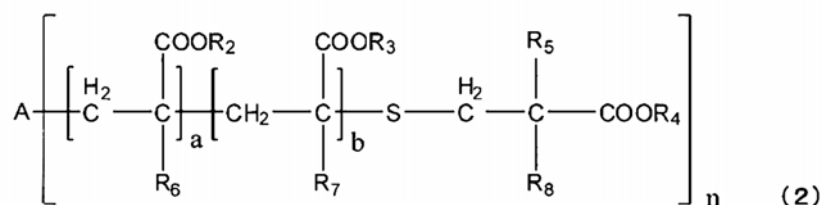
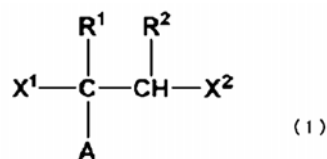


- (11) **64670**
- (21) 1-2019-02334 (51)¹⁹ **H01M 4/02**, 4/04
- (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/104239 29.09.2017 (87) WO2018/068662 A1 19.04.2018
- (30) 62/406.402 11.10.2016 US
- (71) GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit 212, 2/F, Photonics Centre, No. 2 Science Park East Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong, China
- (72) HO, Kam Piu (CN), WANG, Ranshi (CN), SHEN, Peihua (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) DUNG DỊCH CATOT CHO PIN LITHI-ION, ĐIỆN CỰC DƯỠNG VÀ PIN LITHI-ION CHỨA ĐIỆN CỰC NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất dung dịch catot của pin lithi-ion, chứa: vật liệu hoạt tính của catot, chất dẫn điện, vật liệu gắn kết, và dung môi, trong đó vật liệu hoạt tính catot có cỡ hạt D50 nằm trong khoảng từ khoảng 10µm đến khoảng 50µm, và trong đó dung dịch phủ lên bộ gom điện có độ dày lớp màng ướt là khoảng 100µm có thời gian làm khô là khoảng 5 phút hoặc ít hơn trong môi trường có nhiệt độ khoảng 60°C đến khoảng 90°C và độ ẩm tương đối là khoảng 25% đến khoảng 40%. Dung dịch catot được bọc lộ trong bản mô tả này có sự phân tán thành phần đồng nhất và khả năng làm khô nhanh để tạo ra pin lithi-ion có chất lượng cao và hiệu năng bền vững. Ngoài ra, các đặc tính này của dung dịch catot làm tăng năng suất và làm giảm chi phí sản xuất pin lithi-ion. Sáng chế còn đề xuất điện cực dương và pin lithi-ion chứa điện cực này.

- (11) **64671**
 (21) 1-2019-02335 (51)⁸ **C08G 18/40**, 18/08, 75/02, G02B
 1/04, G02C 7/00, 7/10
 (22) 10.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/036687 10.10.2017 (87) WO2018/070383 A1 19.04.2018
 (30) 2016-200259 11.10.2016 JP
 2017-000368 05.01.2017 JP
 2017-086907 26.04.2017 JP
 2017-102427 24.05.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

- (71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
 5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan
 (72) RIBEIRO Nigel (FR), YANG Jie An (SG), WANG Hongbo (SG), LIN Yixi (SG),
 MURAKAMI Masakazu (JP), UNEZAKI Takashi (JP), MAKIO Haruyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG LÀM VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ
 ỨNG DỤNG CỦA CHẾ PHẨM POLYME HÓA NÀY**
 (57) Chế phẩm polyme hóa được dùng làm vật liệu quang học theo sáng chế bao gồm
 polyme (a) bao gồm một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ hợp chất có công thức chung
 sau đây từ (1) đến (4), hợp chất (b) mà có đặc tính hấp thụ ánh sáng thay đổi bằng cách
 cảm ứng sự thay đổi trong môi trường; và hợp chất phản ứng polyme hóa (c) (trừ polyme
 (a)).



(11) **64672**

(21) 1-2019-02336

(51)¹⁹ **G06F 3/044**

(22) 11.10.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2016/101811

11.10.2016

(87) WO2018/068207 A1 19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

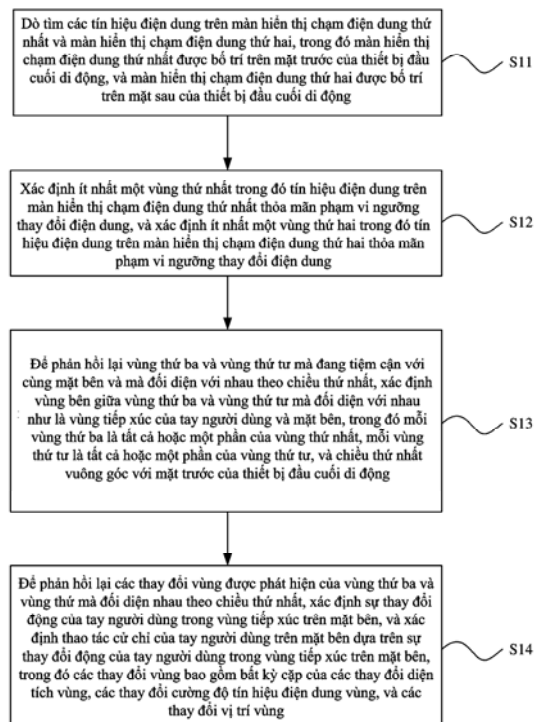
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YIN, Bangshi (CN), GAO, Jiuliang (CN), XUE, Kangle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM THAO TÁC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dò tìm thao tác, và thiết bị đầu cuối di động. Trong phương pháp này, vùng tiếp xúc của tay người dùng trên mặt bên của thiết bị đầu cuối di động và sự thay đổi động của tay người dùng được xác định bằng cách sử dụng các đặc tính điện của hai màn hình thị chạm điện dung của thiết bị đầu cuối di động dựa trên các tín hiệu điện dung được phát hiện trên hai màn hình thị chạm điện dung, và thao tác cử chỉ của tay trên mặt bên được xác định, cải thiện độ nhạy để nhận dạng cử chỉ trên mặt bên, và nhận dạng một cách chính xác thao tác cử chỉ của tay người dùng trên mặt bên. Ngoài ra, sự thay đổi động của tay người dùng trong vùng tiếp xúc trên mặt bên có thể được xác định dựa trên các thay đổi của các tín hiệu điện dung trên hai màn hình thị chạm điện dung của thiết bị đầu cuối di động, và thao tác cử chỉ, bao gồm việc trượt dọc, trượt ngang, nhấn, hoặc thao tác cử chỉ khác, của tay người dùng trên mặt bên có thể còn được xác định, làm tăng tính đa dạng của thao tác có thể được nhận dạng, có tính linh hoạt thao tác tốt hơn so với phím vật lý được bố trí trên mặt bên của thiết bị đầu cuối di động trong kỹ thuật đã biết, và cải thiện trải nghiệm người dùng.



- (11) **64673**
- (21) 1-2019-02339 (51)¹⁹ **H04W 74/08, 56/00**
- (22) 03.05.2018 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2018/005119 03.05.2018 (87) WO2018/203673 08.11.2018
- (30) 62/501,086 03.05.2017 US
- 62/507,752 17.05.2017 US
- 62/566,546 02.10.2017 US
- 62/570,672 11.10.2017 US
- 62/587,479 17.11.2017 US
- 62/616,511 12.01.2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

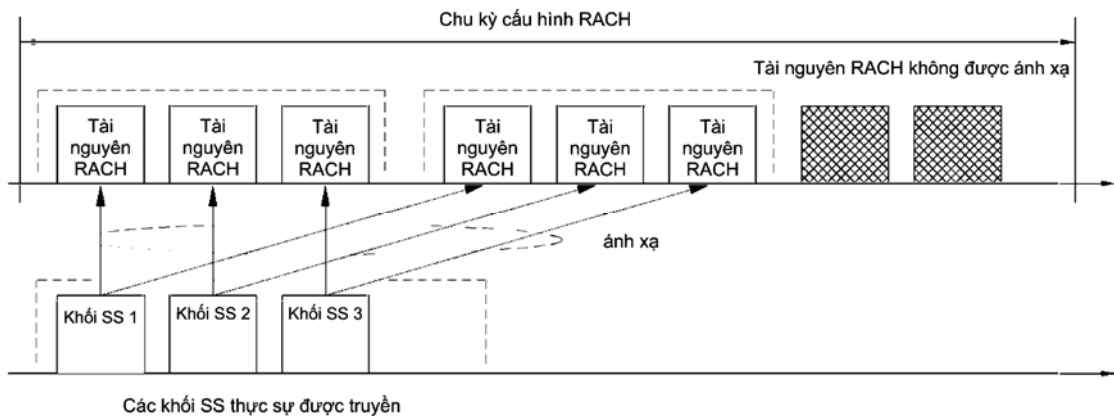
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KIM, Eunsun (KR), KO, Hyunsoo (KR), YOON, Sukhyon (KR), KIM, Kijun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN KÊNH TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH - Random Access Channel) bởi thiết bị người dùng (UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, phương pháp bao gồm bước nhận thông tin về các khối tín hiệu đồng bộ thực sự được truyền (SBB - Synchronization Signal Block) và thông tin cấu hình RACH về tài nguyên RACH và truyền RACH trong ít nhất một tài nguyên RACH giữa các tài nguyên RACH được ánh xạ tới các SSB thực sự được truyền trên cơ sở thông tin về các SSB thực sự được truyền và thông tin cấu hình RACH, trong đó các SSB thực sự được truyền được ánh xạ theo cách lặp lại tới các tài nguyên RACH bằng bội số nguyên dương của số lượng SSB thực sự được truyền trong chu kỳ cấu hình RACH dựa trên thông tin cấu hình RACH. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nhận kênh truy cập ngẫu nhiên bởi trạm gốc, thiết bị người dùng và trạm gốc.



(11) **64674**

(21) 1-2019-02350

(22) 08.05.2019

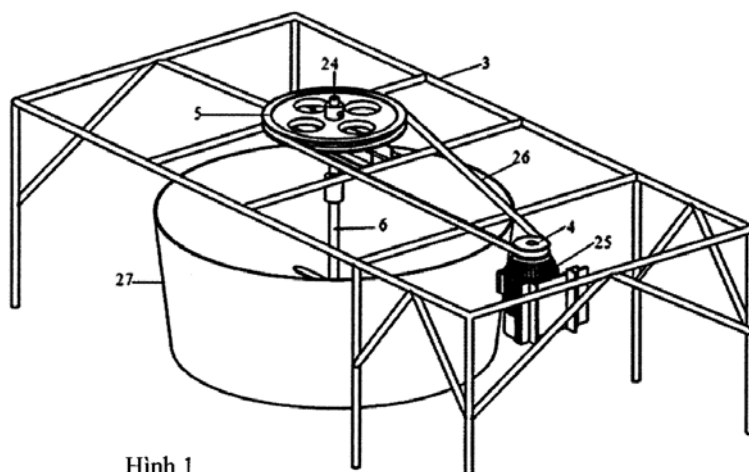
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

(75) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)

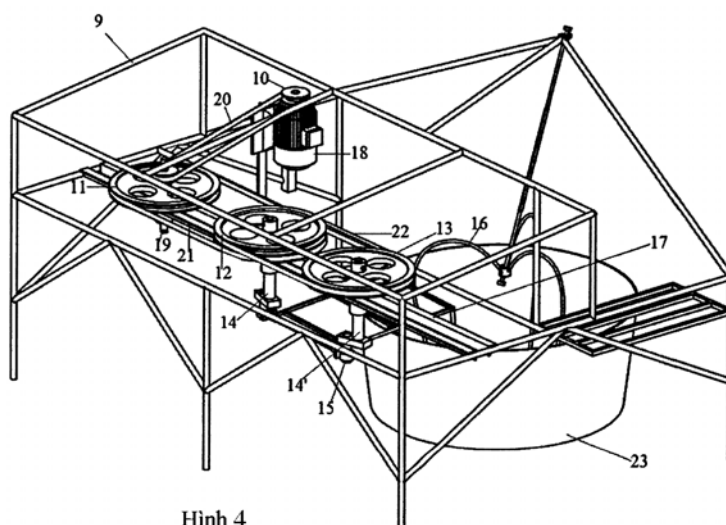
Đội 6, thôn Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TÁCH LỌC HẠT ĐỒ ĐỂ SẢN XUẤT GIÁ ĐỖ**

(57) Sáng chế là đề cập đến hệ thống thiết bị tách lọc hạt đỗ để sản xuất giá đỗ bao gồm thiết bị chà xát hạt đỗ gồm: trục chân vịt (6) được lắp quay được vào khung (3), trục chân vịt (6) này được truyền động từ động cơ (25) thông qua bộ truyền động cho trục chân vịt, đầu dưới của trục chân vịt (6) được lắp chặt với chân vịt dùng để chà xát hạt đỗ trong chậu (27); thiết bị tuyển nổi bao gồm: quang chành (16) được tạo chuyển động tròn hướng tâm thông qua hai trục khuỷu (14, 14'). Do vậy, hệ thống thiết bị theo sáng chế có thể lọc được lượng hạt đỗ rất lớn để phục vụ quy trình sản xuất giá đỗ và để khắc phục được các nhược điểm làm hỏng giá do những hạt đỗ lép và hạt kém chất lượng lẫn ở bên trong, cây giá mọc quăn queo, xốp nhẹ, nhiều lá, năng suất thấp do ngâm hạt đỗ trong nước nóng.



Hình 1



Hình 4

(11) **64675**

(21) 1-2019-02353

(51)⁷ **B82B 3/00**

(22) 08.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Viện Khoa học Vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN), Đoàn Trung Dũng (VN), Phạm Ngọc Chúc (VN), Nguyễn Thị Hà Chi (VN), Dương Thị Lịm (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NANO BẠC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch nano bạc bao gồm các bước:

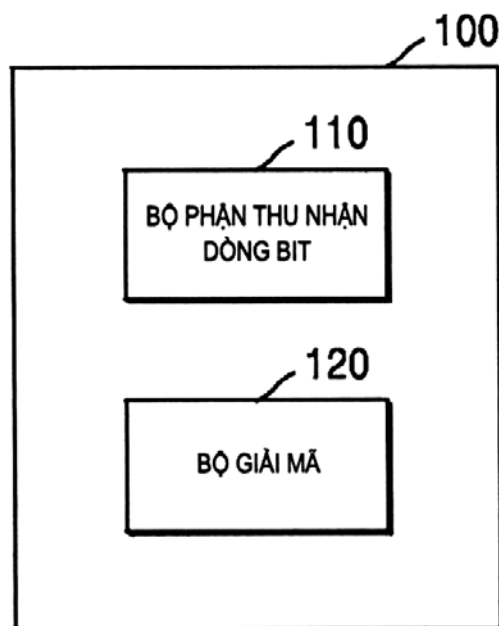
(i) chuẩn bị bình điện phân có khuấy, được trang bị hai điện cực bằng bạc được nối với nguồn điện một chiều đảo chiều được, nước cất có bổ sung dung dịch glucoza bão hòa với tỷ lệ thể tích nước cất (L): thể tích dung dịch glucoza bão hòa (ml) nằm trong khoảng từ 1:1 đến 1:50 được dùng làm môi trường điện phân;

(ii) gia nhiệt môi trường điện phân đến nhiệt độ 60°C và bắt đầu thực hiện điện phân với dòng điện một chiều, luân phiên đảo cực dòng điện trong suốt quá trình điện phân;

(iii) kết thúc điện phân, gia nhiệt môi trường điện phân đến nhiệt độ đủ để nhiệt phân axit gluconic; và

(vi) lọc dung dịch thu được sau điện phân để loại bỏ các tạp chất kích thước lớn để thu được dung dịch nano bạc.

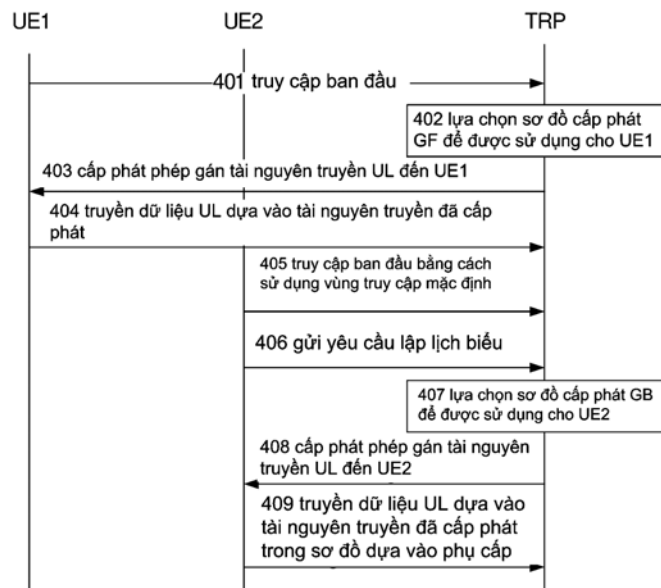
- (11) **64676**
- (21) 1-2019-02355 (51)⁷ **H04N 19/119**, 19/176, 19/186, 19/44, 19/463
- (22) 10.10.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2016/011299 10.10.2016 (87) WO2018/070552 19.04.2018
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) MIN, Jung-hye (KR), PARK, Min-woo (KR), JIN, Bo-ra (KR), KIM, Chan-yul (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm: bước xác định ít nhất một đơn vị mã hoá để phân tách hình ảnh dựa vào thông tin về hình dạng khối ảnh của đơn vị mã hoá hiện thời; bước xác định ít nhất một đơn vị biến đổi dựa vào hình dạng của đơn vị mã hoá hiện thời ở trong ít nhất một đơn vị mã hoá; và bước giải mã hình ảnh bằng cách thực hiện quy trình biến đổi ngược dựa vào ít nhất một đơn vị biến đổi, trong đó thông tin về hình dạng khối ảnh chỉ báo về việc đơn vị mã hoá hiện thời có dạng hình vuông hay có dạng không phải hình vuông. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh tương ứng với phương pháp giải mã hình ảnh nêu trên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hoá hình ảnh hoặc thiết bị giải mã hình ảnh có thể thực hiện phương pháp mã hoá hình ảnh hoặc phương pháp giải mã hình ảnh nêu trên.



- (11) **64677**
 (21) 1-2019-02356 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 08.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/109987 08.11.2017 (87) WO2018/090861 A1 24.05.2018
 (30) 62/422,560 15.11.2016 US
 62/423,186 16.11.2016 US
 62/455,583 06.02.2017 US
 15/588,229 05.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) MA, Jianglei (CN), ZHANG, Liqing (CN), CAO, Yu (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DỪNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng và thiết bị người dùng để thực hiện quá trình cấp phát tài nguyên UL (up link-liên kết lên) không dựa vào phụ cấp và dựa vào phụ cấp kết hợp. Theo phương án cụ thể, thực thể mạng gửi kiểu thứ nhất của phép gán tài nguyên truyền UL được chọn từ hai kiểu cơ chế gán tài nguyên truyền UL đến UE (thiết bị người dùng- user equipment) dùng cho quá trình truyền không dựa vào phụ cấp và kiểu thứ hai của phép gán tài nguyên truyền UL từ hai kiểu cơ chế gán tài nguyên truyền UL đến UE dùng cho quá trình truyền dựa vào phụ cấp. Tiếp theo, thực thể mạng thu quá trình truyền dữ liệu thứ nhất từ UE dùng cho quá trình truyền không dựa vào phụ cấp bằng cách sử dụng tài nguyên truyền đã gán và quá trình truyền dữ liệu thứ hai từ UE dùng cho quá trình truyền dựa vào phụ cấp bằng cách sử dụng tài nguyên truyền đã gán. Các phương án khác đề cập đến việc thay đổi sơ đồ cấp phát tài nguyên từ chế độ không dựa vào phụ cấp sang chế độ dựa vào phụ cấp đối với UE và ngược lại. Các lý do làm ví dụ để thực hiện việc này có thể bao gồm các quá trình truyền lại HARQ (hybrid automatic repeat request-yêu cầu lặp lại tự động lại).



- (11) **64678**
 (21) 1-2019-02359 (51)⁸ **H04L 12/24**
 (22) 09.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/101529 09.10.2016 (87) WO2018/064824 12.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

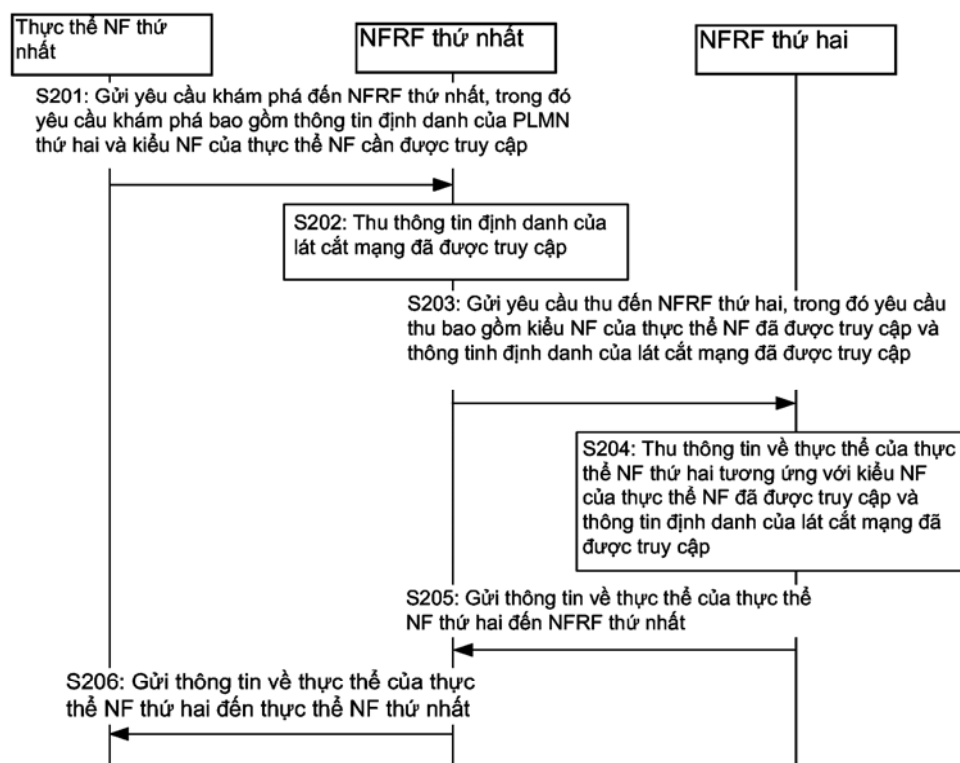
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) MA, Jingwang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển truy cập mạng, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu yêu cầu khám phá được gửi bởi thực thể chức năng mạng (NF) thứ nhất, trong đó yêu cầu khám phá bao gồm thông tin định danh của mạng di động mặt đất công cộng (PLMN) thứ hai và kiểu NF của thực thể NF đã được truy cập; thu thông tin định danh của lát cắt mạng đã được truy cập, và yêu cầu môđun quản lý chức năng mạng (NFRF) thứ hai tương ứng với thông tin định danh của PLMN thứ hai đối với thông tin về thực thể của thực thể NF thứ hai tương ứng với kiểu NF của thực thể NF đã được truy cập và thông tin định danh của lát cắt mạng đã được truy cập; và gửi thông tin về thực thể đến thực thể NF thứ nhất, để nâng cao độ tin cậy truy cập của các thực thể NF giữa các PLMN khác nhau.



(11) **64679**

(21) 1-2019-02361

(22) 11.10.2016

(86) PCT/CN2016/101736 11.10.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

(71) GINDA NEW-TECH CO., LTD. (TW)

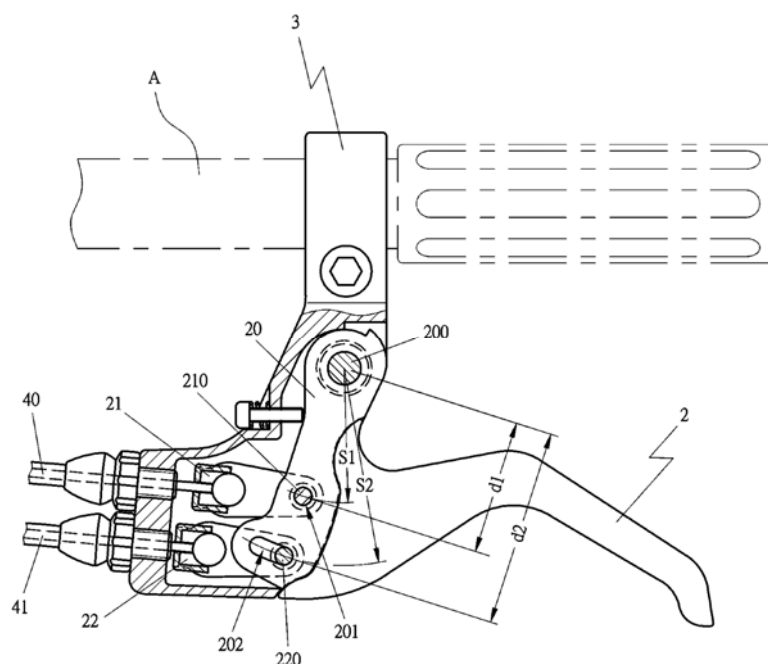
No.2, Ln.143, Kaixuan 2nd Rd. Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan

(72) CHANG, Jui-Lung (TW)

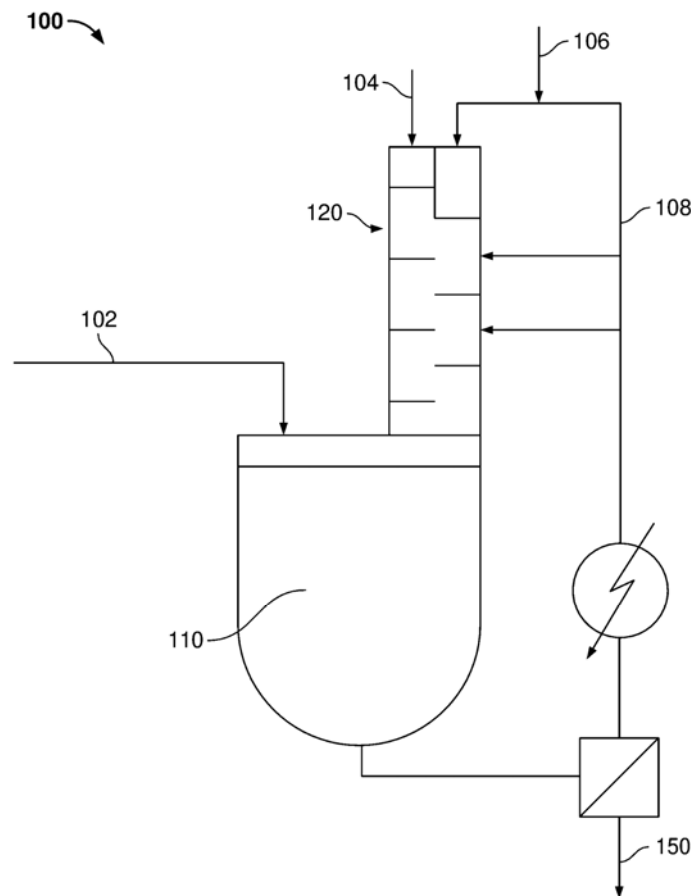
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHANH AN TOÀN CƠ CẤU ĐÒN KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh an toàn cơ cấu đòn kép, mà bao gồm ít nhất chi tiết phanh tay, đế, dây phanh bánh sau, dây phanh bánh trước, phanh bánh sau và phanh bánh trước. Chi tiết phanh tay này được bố trí với thanh gắn kết thứ nhất và thanh gắn kết thứ hai, tay đòn truyền động của chi tiết phanh tay được bố trí với lỗ trục thứ nhất và lỗ trục thứ hai, lỗ trục thứ hai là lỗ kéo dài hình vòng cung, khoảng cách giữa lỗ trục thứ nhất và trục (200) là nhỏ hơn khoảng cách giữa lỗ trục thứ hai và trục. Trục đỡ thứ nhất được chốt giữa lỗ trục thứ nhất và thanh gắn kết thứ nhất, và mặt ngoài của thanh gắn kết thứ nhất được gắn kết với dây phanh bánh sau này. Trục đỡ thứ hai được chốt giữa khe trục thứ hai và thanh gắn kết thứ hai, và mặt ngoài của thanh gắn kết thứ hai được gắn kết với dây phanh bánh trước. Theo cách này, người lái xe chỉ cần gạt phanh một lần để xuất lực phanh chênh lệch thời gian bởi thanh gắn kết thứ nhất và thanh gắn kết thứ hai, và phanh bánh sau và phanh bánh trước có thể tạo ra hoạt động phanh trong khoảng chênh lệch thời gian; ngoài ra, chiều dài vòng cung di chuyển của thanh gắn kết thứ hai lớn hơn chiều dài vòng cung di chuyển của thanh gắn kết thứ nhất khi tay đòn truyền động xoay, vì vậy lực phanh được tạo ra bởi thanh gắn kết thứ hai lớn hơn lực phanh của thanh gắn kết thứ nhất, và lực phanh của phanh bánh trước lớn hơn lực phanh của phanh bánh sau, để đạt được mục đích của việc phanh an toàn, và có thể ngăn chặn các tai nạn gây ra do người lái xe bắt đầu phanh bánh trước trước.



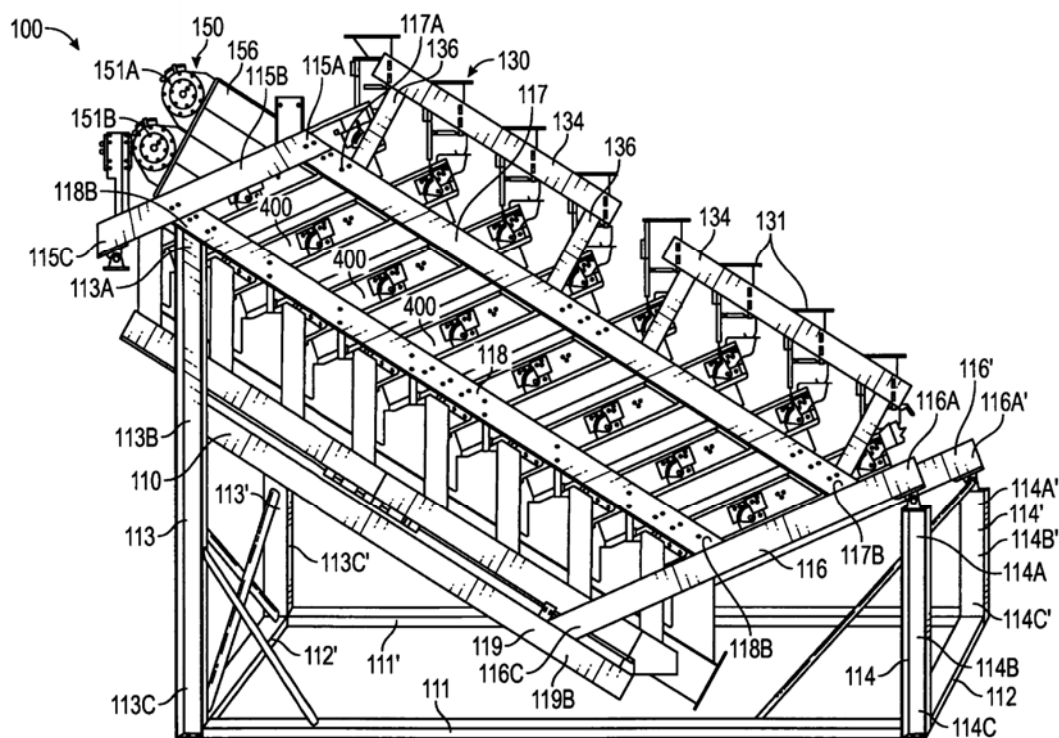
- (11) **64680**
- (21) 1-2019-02366 (51)⁷ **C07C 51/09**, 51/42, C08G 63/08, 63/78
- (22) 31.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/059249 31.10.2017 (87) WO2018/085254 11.05.2018
- (30) 62/416,611 02.11.2016 US
- (71) NOVOMER, INC. (US)
1 Bowdoin Square, Suite 300, Boston, Massachusetts 02114, United States of America
- (72) LEE, Han (US), RUHL, John, B. (US), LAPOINTE, Robert, E. (US), SHERRY, Kyle (US), TSEITLIN, Alexander (US), SOOKRAJ, Sadesh, H. (ZA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA POLYME, POLYME THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP GIEO HẠT
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme hấp phụ được tạo ra từ beta-propiolacton, và các phương pháp và hệ thống tạo ra polyme này. Beta-propiolacton có thể có nguồn gốc từ etylen oxit và cacbon monoxit. Polyme hấp phụ có thể trên cơ sở sinh học hoặc dễ phân hủy sinh học. Polyme hấp phụ có thể được sử dụng cho tã, sản phẩm dành cho người trưởng thành mất kiểm soát tự chủ, và sản phẩm vệ sinh phụ nữ, cũng như dùng cho các ứng dụng trong nông nghiệp.



- (11) **64681**
 (21) 1-2019-02372 (51)⁷ **B07B 1/28**, 1/42, 13/16
 (22) 16.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/056784 16.10.2017 (87) WO2018/071902 19.04.2018
 (30) 62/408,514 14.10.2016 US
 62/488,293 21.04.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

- (71) DERRICK CORPORATION (US)
 590 Duke Road, Buffalo, New York 14225, United States of America
 (72) COLGROVE, James R. (US), PERESAN, Michael L. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY SÀNG RUNG, CỤM TẦNG SÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG VẬT LIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến máy sàng rung, cụm tầng sàng và phương pháp sàng vật liệu trong đó các máy sàng rung (100) bao gồm các cụm tầng sàng xếp chồng. Theo một số phương án, ít nhất một máy trong số các máy sàng rung có thể bao gồm khung ngoài (110), khung trong (120) được nối với khung ngoài (110), và cụm mô-tơ rung (150) được lắp chặt vào khung trong (120) để làm rung khung trong (120). Các cụm tầng sàng (400) có thể được lắp vào khung trong (120) theo cách bố trí xếp chồng, mỗi cụm tầng sàng được tạo kết cấu để chứa các cụm lưới thay thế được (409, 419). Các cụm lưới có thể được lắp chặt vào các cụm tầng sàng tương ứng trong số các cụm tầng sàng (400) nhờ kéo căng các cụm lưới theo chiều mà vật liệu cần được sàng chảy qua các cụm lưới. Cụm trút vật liệu cỡ nhỏ (160) có thể được tạo kết cấu để chứa các vật liệu mà đi qua các cụm lưới, và cụm trút vật liệu cỡ lớn (170) có thể được tạo kết cấu để chứa các vật liệu mà đi trên các cụm lưới.



- (11) **64682**
(21) 1-2019-02373 (51)⁷ **C21D 8/02**, C22C 38/08, 38/02, 38/04, 38/06, 38/00, B23K 35/02
(22) 11.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/KR2017/011122 11.10.2017 (87) WO2018/070753 19.04.2018
(30) 10-2016-0131475 11.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.05.2019

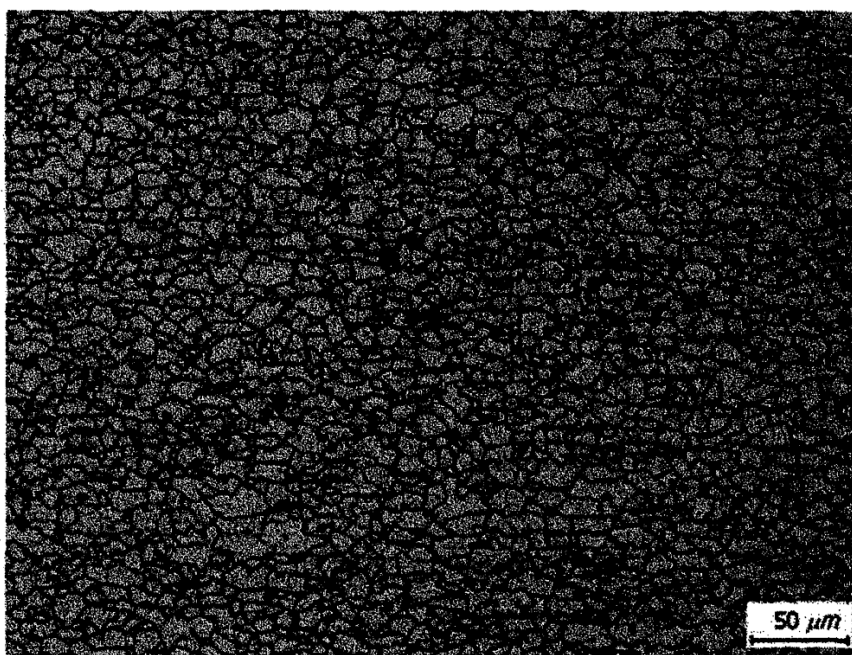
(71) POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) KIM, Jai-Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THÉP LÁ CÁN NGUỘI DÙNG CHO DÂY HÀN LỖI THUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP LÁ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thép lá cán nguội dùng cho dây hàn lõi thuốc và phương pháp chế tạo thép lá này. Thép lá cán nguội dùng cho dây hàn lõi thuốc này bao gồm các thành phần sau, với lượng tính theo % khối lượng: C chiếm từ 0,01 đến 0,15% Mn chiếm từ 0,1 đến 0,5%, Si chiếm nhỏ hơn hoặc bằng 0,05% (trừ giá trị 0%), P chiếm từ 0,0005 đến 0,01%, S nhỏ hơn hoặc bằng 0,008% (trừ giá trị 0%), Al chiếm từ 0,005 đến 0,06%, N chiếm từ 0,0005 đến 0,003%, Ni chiếm từ 0,5 đến 2,0%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi, và cấu trúc tế vi bao gồm, theo tỷ lệ diện tích, ferit chiếm từ 93 đến 98% và bao gồm tổng của bainit hình kim và cementit chiếm từ 2 đến 7%.



(11) **64683**

(21) 1-2019-02381

(51)¹⁹ **A41H 37/04**

(22) 11.10.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2016/080152 11.10.2016

(87) WO2018/069983

19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

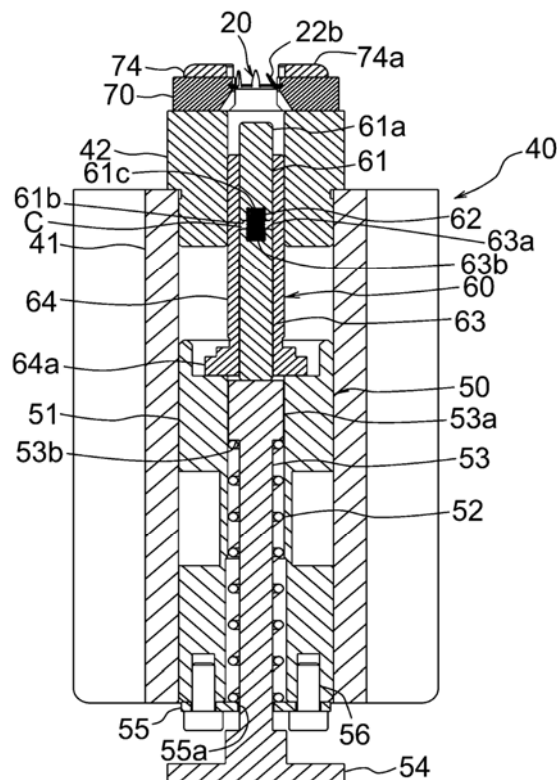
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) KANAZAWA, Hiroaki (JP), WATANABE, Ryusaku (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUÔN PHÍA KHÓA KIỂU KHUY ĐỂ GẮN KHUY SẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HIỆU CHỈNH CHÂN CỦA KHÓA KIỂU KHUY**

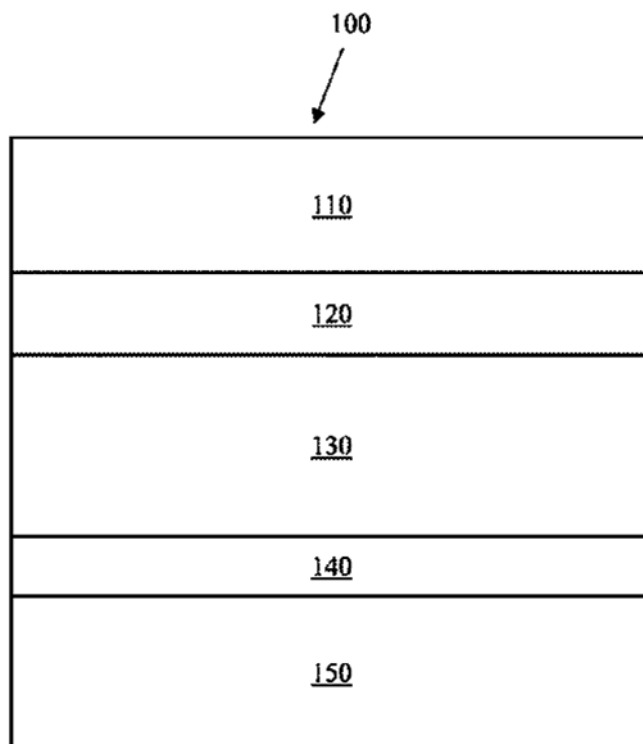
(57) Sáng chế đề xuất khuôn phía khóa kiểu khuy (40), trên đó khóa kiểu khuy (20) sẽ được đặt khi chi tiết sập (10) được gắn vào vải (1) với khóa kiểu khuy (20). Khóa kiểu khuy (20) bao gồm đế hình khuyên (21) tạo ra lỗ (23) và các chân (22). Khuôn phía khóa kiểu khuy (40) bao gồm: phần giữ (70) để giữ khóa kiểu khuy (20) và chi tiết hiệu chỉnh (61) để đi qua miệng (23) của khóa kiểu khuy (20) giữ bởi phần giữ (70), chi tiết đẩy (63) để đẩy chi tiết hiệu chỉnh (61) di chuyển theo hướng đi qua về phía đi qua miệng (23) của khóa kiểu khuy (20), và lò xo thứ nhất (62) bố trí giữa chi tiết hiệu chỉnh (61) và chi tiết đẩy (63). Khi ít nhất một trong số các chân (22) của khóa kiểu khuy (20) nằm ở vị trí bất thường, chi tiết hiệu chỉnh (61) hiệu chỉnh (các) chân bất thường (22b) về vị trí bình thường khi chi tiết hiệu chỉnh (61) đi qua miệng (23). Khi chi tiết đẩy (63) ở vị trí trước tiên của nó, chi tiết hiệu chỉnh (61) đạt tới vị trí trước tiên của nó bởi lò xo thứ nhất (62), trong đó chi tiết hiệu chỉnh (61) có thể tiếp xúc với vải (1).



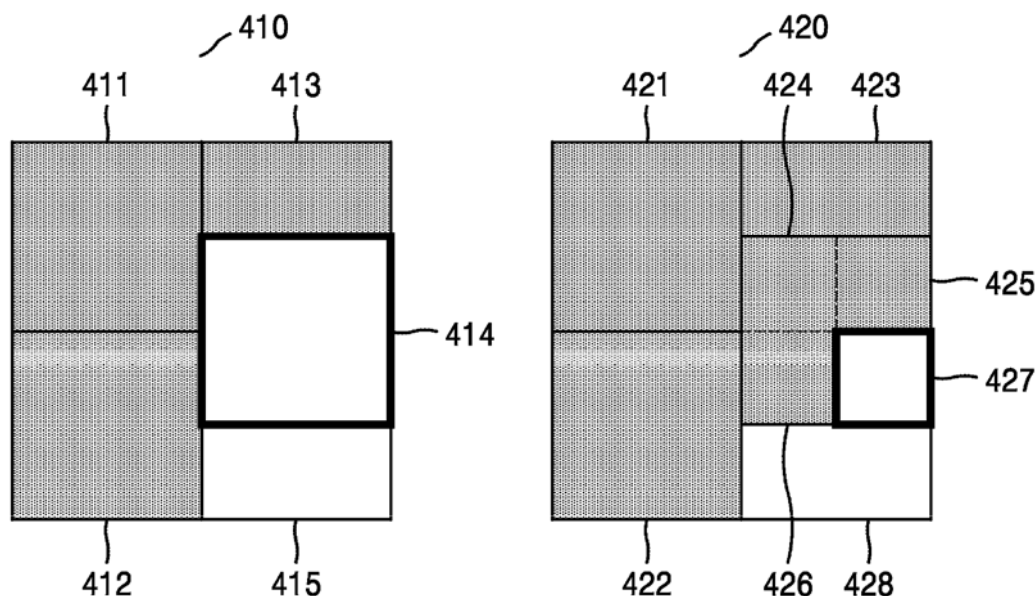
- (11) **64684**
 (21) 1-2019-02382 (51)⁷ **H01L 31/0224**, 31/0725, 31/073
 (22) 11.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/056092 11.10.2017 (87) WO2018/071509 19.04.2018
 (30) 62/407,260 12.10.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2019

- (71) FIRST SOLAR, INC. (US)
 350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
 (72) GLOECKLER, Markus (DE), MEI, Fang (US), ZHANG, Wei (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN CÓ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG HẦM TRONG SUỐT
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị quang điện chứa đế, chông bán dẫn và tiếp giáp đường hầm trong suốt. Chông bán dẫn chứa lớp loại n được chọn từ lớp oxit dẫn trong suốt thứ nhất, hoặc lớp cửa sổ, hoặc cả hai; và lớp hấp thụ loại p được bố trí trên lớp loại n, trong đó lớp hấp thụ chứa về cơ bản là $CdSe_xTe_{(1-x)}$, trong đó x là từ 1 tới khoảng 40% nguyên tử. Tiếp giáp đường hầm trong suốt bao gồm lớp giao diện trong suốt của $Cd_yZn_{(1-y)}Te$ được pha tạp thành loại p+, và lớp tiếp xúc trong suốt được pha tạp thành loại n+, và lớp giao diện được bố trí giữa lớp hấp thụ loại p và lớp tiếp xúc trong suốt. Trong các phương án thực hiện hai mặt, tiếp giáp đường hầm tạo thành tiếp xúc sau trong suốt và điện cực, và trong các phương án thực hiện nhiều tiếp giáp, tiếp giáp đường hầm tạo thành bộ phận nối dạng diot giữa các tế bào đỉnh và đáy. Lớp tiếp xúc trong suốt có thể chứa oxit thiếc hoặc oxit kẽm được pha tạp với nhôm, flo hoặc indi. Thiết bị quang điện cũng có thể chứa lớp phản xạ điện tử và/hoặc lớp phản xạ quang học.



- (11) **64685**
- (21) 1-2019-02386 (51)¹⁹ **H04N 19/176**, 19/119, 19/129, 19/105, 19/137, 19/51, 19/44
- (22) 10.10.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2016/011289 10.10.2016 (87) WO2018/070549 A1 19.04.2018
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JIN, Bo-ra (KR), PARK, Min-woo (KR), KIM, Chan-yul (KR), MIN, Jung-hye (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ HÌNH ẢNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BẢN ĐỒ KHỐI ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá hoặc giải mã hình ảnh bằng cách sử dụng bản đồ khối ảnh. Theo phương án thực hiện sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu dòng bit chứa hình ảnh mã hoá; xác định một hoặc nhiều khối ảnh ở trong hình ảnh bằng cách sử dụng thông tin về hình dạng phân tách thu được từ dòng bit; xác định bản đồ khối ảnh thể hiện về việc khối ảnh trước đó đã được giải mã hay chưa được giải mã trong số một hoặc nhiều khối ảnh; xác định vùng liên kề có thể sử dụng được để làm chuẩn cho khối ảnh hiện thời cần giải mã theo thứ tự quét định trước trong số một hoặc nhiều khối ảnh, dựa vào bản đồ khối ảnh; và giải mã khối ảnh hiện thời dựa vào vùng liên kề có thể sử dụng được để làm chuẩn.



- (11) **64686**
(21) 1-2019-02392 (51)¹⁹ **G06F 3/0488**
(22) 14.10.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/102220 14.10.2016 (87) WO2018/068328 A1 19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

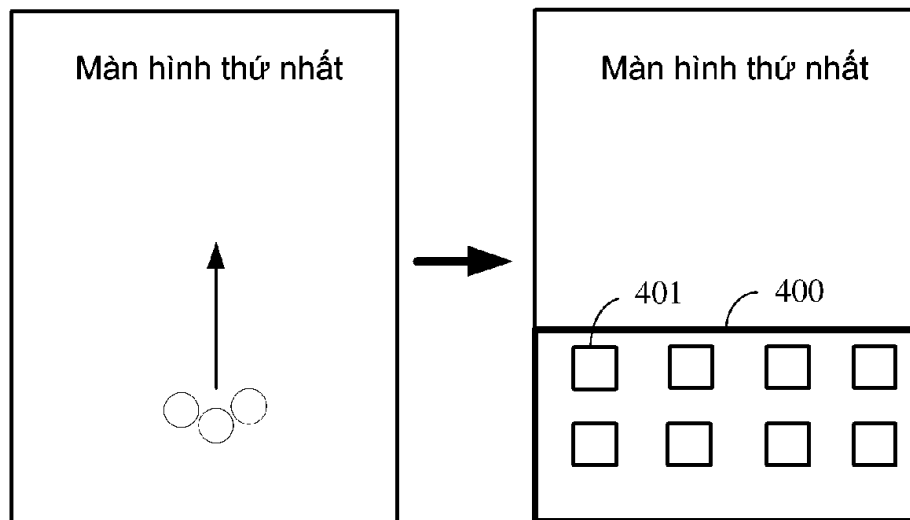
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) NI, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ MÀN HÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

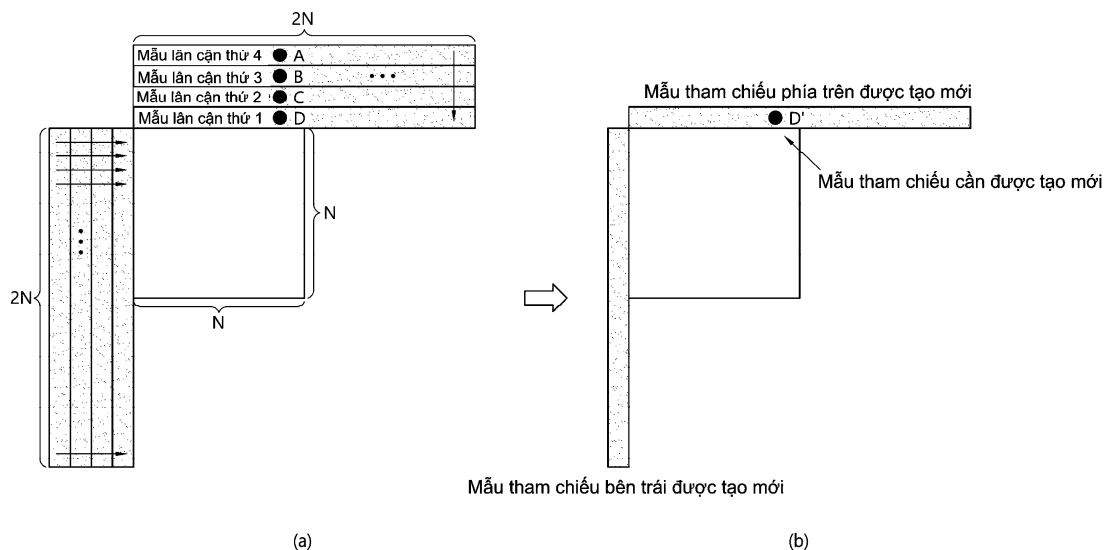
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị màn hình và thiết bị đầu cuối và liên quan đến lĩnh vực các ứng dụng sản phẩm điện tử, để giải quyết vấn đề là khi màn hình được hiển thị trên thiết bị đầu cuối không là màn hình nền, cách thức mà trong đó người dùng chuyển đổi từ màn hình hiện tại sang màn hình của nội dung khác tương đối phức tạp. Phương pháp bao gồm: khi hiển thị màn hình thứ nhất, nhận biết, bởi thiết bị đầu cuối, sự kiện kích hoạt thứ nhất, phản hồi với sự kiện kích hoạt thứ nhất, và hiển thị cửa sổ đường tắt trên màn hình thứ nhất, trong đó cửa sổ đường tắt bao gồm ít nhất một đối tượng, mỗi đối tượng được kết hợp với một phần tử; và sau khi nhận biết rằng ít nhất một đối tượng trong cửa sổ đường tắt được lựa chọn, hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, màn hình của phần tử được kết hợp với đối tượng được lựa chọn. Trong các phương án của sáng chế, cửa sổ đường tắt có thể được hiển thị trên màn hình thứ nhất. Do đó, người dùng có thể ngay lập tức đi vào màn hình của phần tử khác bằng cách ngay lập tức gọi ra cửa sổ đường tắt trên màn hình thứ nhất và bằng cách sử dụng đối tượng trong cửa sổ đường tắt. So với kỹ thuật đã biết, điều này làm đơn giản hóa cách thức đi từ màn hình thứ nhất vào màn hình phần tử khác, nhờ đó cải thiện trải nghiệm người dùng.



- (11) **64687**
 (21) 1-2019-02395 (51)¹⁹ **H04N 19/593**, 19/105, 19/176, 19/14
 (22) 30.08.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/009466 30.08.2017 (87) WO2018/070661 19.04.2018
 (30) 62/406,410 11.10.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2019

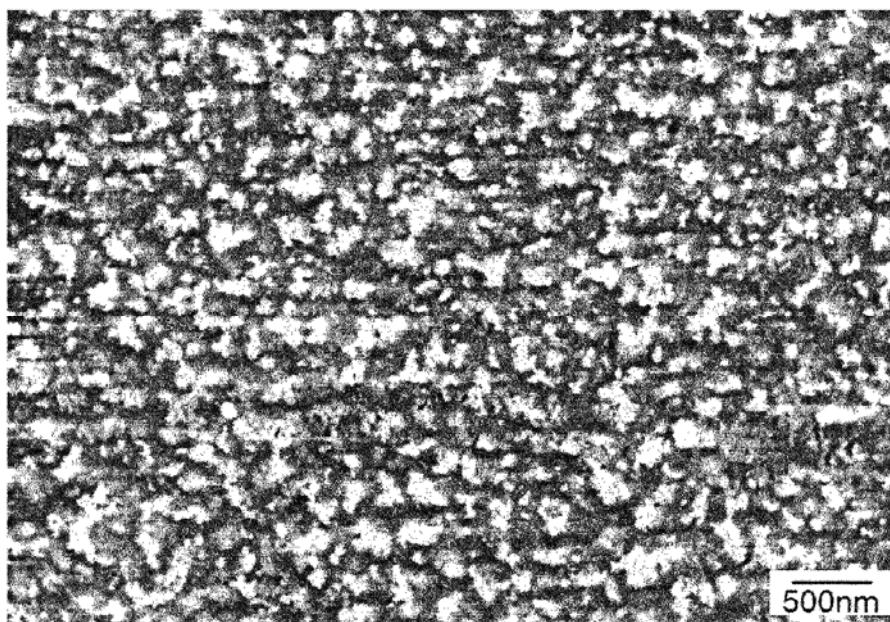
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
 (72) HEO, Jin (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm: bước lấy chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại; bước lấy các mẫu lân cận phía trên của các hàng cho khối hiện tại, và các mẫu lân cận bên trái của các cột; bước lấy một hàng của các mẫu tham chiếu phía trên dựa trên cơ sở các mẫu lân cận phía trên; bước lấy một cột của các mẫu tham chiếu bên trái dựa trên cơ sở của các mẫu lân cận bên trái; và bước tạo mẫu dự đoán cho khối hiện tại bằng cách sử dụng ít nhất một trong các mẫu tham chiếu phía trên và các mẫu tham chiếu bên trái dựa theo chế độ nội dự đoán.



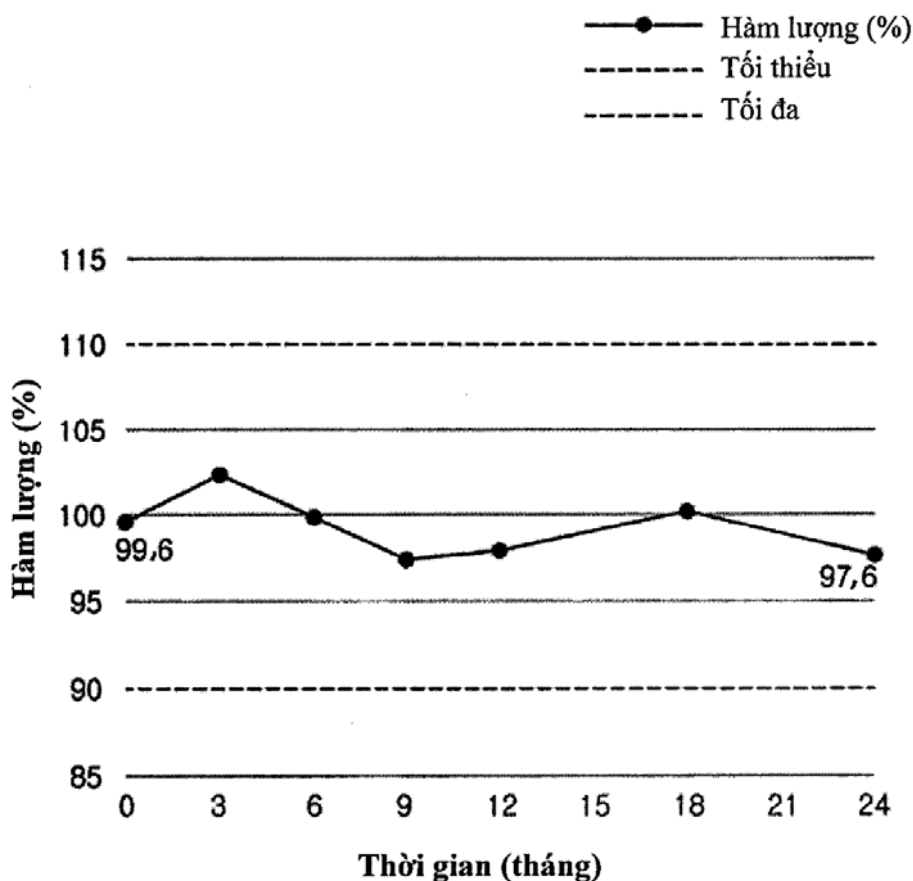
- (11) **64688**
- (21) 1-2019-02396 (51)⁸ **C23C 22/60**, 26/00, 28/00
- (22) 06.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/036441 06.10.2017 (87) WO2018/070350 19.04.2018
- (30) 2016-200391 11.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011 (JP)
- (72) ENDO Reona (JP), OKAI Kazuhisa (JP), KAJIYAMA Hiroshi (JP), KAWANO Takashi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT CHO TẤM THÉP PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM CÓ LỚP PHỦ BỀ MẶT VÀ TẤM THÉP PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM CÓ LỚP PHỦ BỀ MẶT
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý bề mặt để sản xuất tấm thép phủ kẽm hoặc hợp kim kẽm có lớp phủ bề mặt mà không chứa hợp chất crôm trong lớp phủ bề mặt và mà là ưu việt trong tất cả của khả năng chống lại sự bạc màu do nhiệt, khả năng chống nứt do nhiệt, đặc tính chống ăn mòn phần phẳng, khả năng chống ăn mòn sau khi tẩy chất kiềm, khả năng chống sự đen đi, khả năng chống sự đen đi khi xếp chồng, đặc tính chống vết nước, khả năng chịu được dung môi, khả năng chống đổ mồ hôi, đặc tính bám dính lớp phủ, và độ bền lưu trữ. Dung dịch xử lý bề mặt được bộc lộ chứa chất ghép silan chứa nhóm glycidyl (A), tetraalkoxysilan (B), hợp chất ziricon cacbonat (C), và nhựa polyuretán anion (D) có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (Tg) là 80°C đến 130°C, hợp chất vanadi, hợp chất axit molybdic (F), và nước, dung dịch xử lý bề mặt có độ pH là 8,0 đến 10,0, và lượng của mỗi thành phần thỏa mãn mối liên hệ được xác định trước.



- (11) **64689**
- (21) 1-2019-02397 (51)⁷ **A61K 9/00**, 47/26, 31/5575
- (22) 28.06.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/006857 28.06.2017 (87) WO2018/088663 17.05.2018
- (30) 10-2016-0148858 09.11.2016 KR
- 10-2017-0002444 06.01.2017 KR
- (71) TAEJOON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
8, Daesagwan-ro 31-gil, Yongsan-gu, Seoul 04401, Republic of Korea
- (72) LEE, Joon Youb (KR), SHIN, Youn Jae (KR), LEE, Min Ji (KR)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) THUỐC NHỎ MẮT DỪNG ĐỂ HẠ ÁP LỰC NỘI NHÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ THUỐC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc nhỏ mắt dùng để hạ áp lực nội nhãn, chế phẩm bao gồm latanoprost, polyoxyl 40 dầu thầu dầu hydro hóa, và sorbitol và phương pháp bào chế thuốc này.



(11) **64690**

(21) 1-2019-02399

(22) 09.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2019

(51)⁷ **H04L 12/721**

(43) 25.07.2019

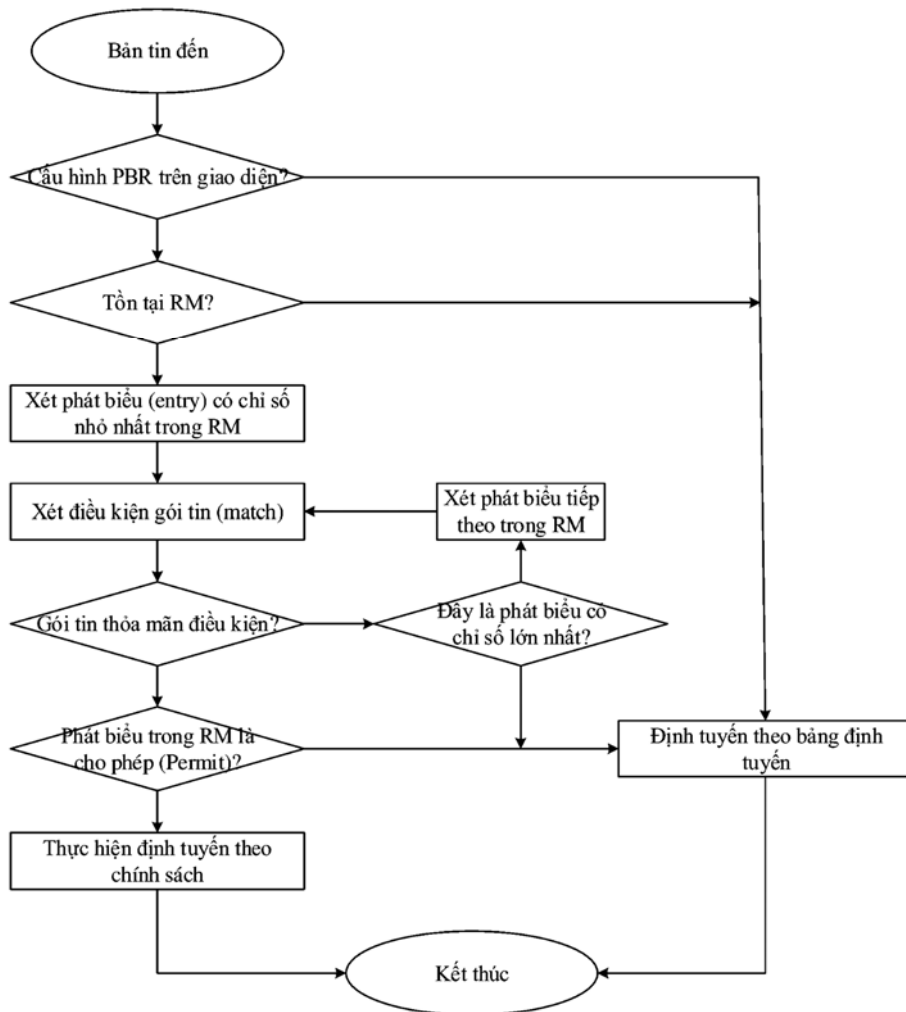
(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Ngọc Tuấn (VN), Nguyễn Hữu Thọ (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN GÓI TIN THEO CHÍNH SÁCH

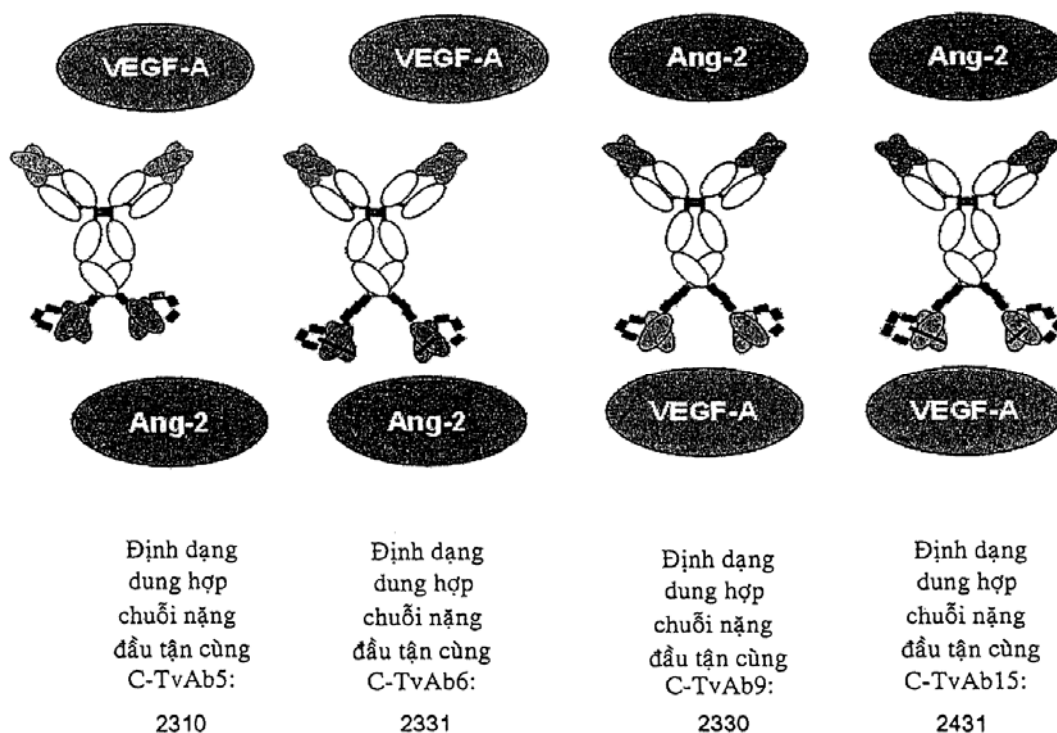
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định tuyến gói tin theo chính sách trên thiết bị định tuyến dựa trên địa chỉ IP nguồn (Source IP Address - SIP), giao thức tầng giao vận, cổng nguồn, cổng đích giao thức điều khiển truyền vận (Transmission Control Protocol - TCP) và gói tin người dùng (User Datagram Protocol - UDP) thay vì sử dụng địa chỉ IP đích (Destination IP Address - DIP) như các phương pháp định tuyến thông thường nhằm giúp người quản trị mạng có thể linh hoạt điều hướng các luồng dữ liệu khi điều hành mạng lưới.



- (11) **64691**
 (21) 1-2019-02408 (51)⁷ **C07K 16/22**, A61K 39/395, C07K 14/00, 16/46, 19/00
 (62) 1-2011-01179
 (22) 07.10.2009 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2009/007182 07.10.2009 (87) WO2009/040508 15.04.2010
 (30) 08017607.6 08.10.2008 EP
 08021834.0 16.12.2008 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2011

- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 124 Grenzacherstrasse CH-4070 Basel (CH)
 (72) BAEHNER, Monika (DE), BRINKMANN, ULRICH (DE), GEORGES, Guy (BE), GRIEP, Remko, Albert (NL), IMHOF-JUNG, Sabine (DE), KAVLIE, Anita (NO), KETTENBERGER, Hubert (DE), KLEIN, Christian (DE), REGULA, Joerg, Thomas (DE), SCHAEFER, Wolfgang (DE), SCHANZER, Juergen, Michael (DE), SCHEUER, Werner (DE), SEEBER, Stefan (DE), THOMAS, Markus (DE)
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
 (54) KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG VEGF/KHÁNG ANG-2 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép kháng nhân tố sinh trưởng nội mô mạch người (VEGF) và người và kháng angiopoietin-2 người (ANG-2), các phương pháp để tạo ra kháng thể, dược phẩm chứa kháng thể và việc sử dụng kháng thể này.



- (11) **64692**
(21) 1-2019-02415 (51)¹⁹ **A41H 37/04**
(22) 11.10.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2016/080148 11.10.2016 (87) WO2018/069980 19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

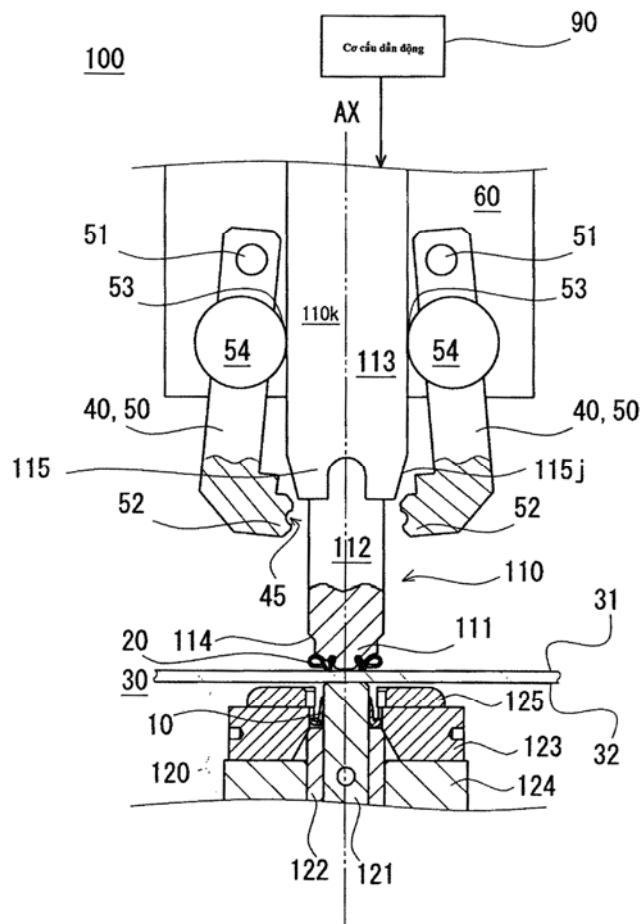
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) KANAZAWA, Hiroaki (JP), WATANABE, Ryusaku (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ GẮN, PHƯƠNG PHÁP GẮN ĐỐI TƯỢNG GẮN VÀO VẢI SỬ DỤNG CHI TIẾT BẮT CHẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SẢN PHẨM VẢI

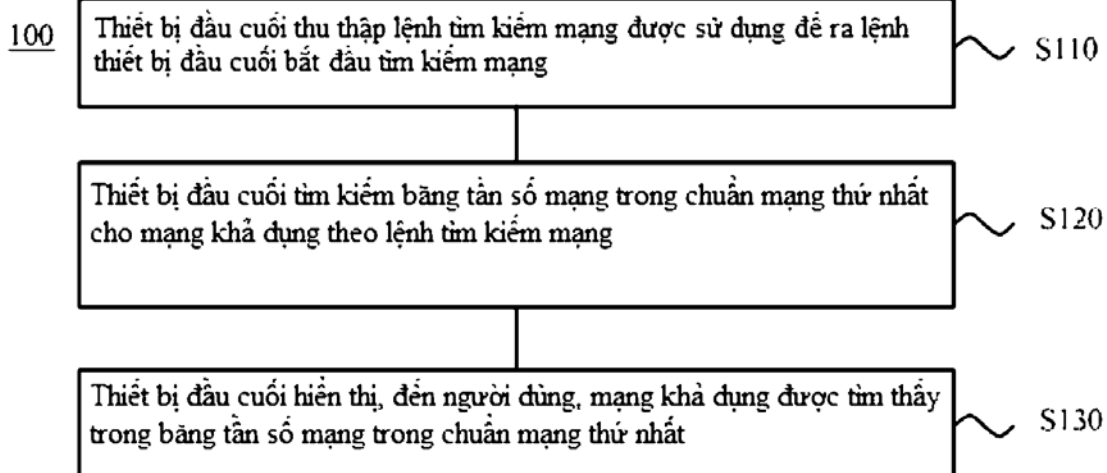
(57) Thiết bị gắn (100), để gắn đối tượng gắn (20) vào vải (30) sử dụng chi tiết bắt chặt (10), bao gồm ít nhất một cặp chi tiết giữ thứ nhất (40) được tạo kết cấu để giữ đối tượng gắn (20); và khuôn thứ nhất (110) được tạo kết cấu để giữ đối tượng gắn (20) ở đầu cuối (111) của thân chính khuôn (110k). Khuôn thứ nhất (110) di chuyển sao cho đối tượng gắn (20), giữ ở ít nhất một cặp chi tiết giữ thứ nhất (40), được giữ ở đầu cuối (111) của thân chính khuôn (110k) và sau đó đối tượng gắn (20) được đặt lên trên vải (30). Đối tượng gắn (20) được chuyển từ ít nhất một cặp chi tiết giữ thứ nhất (40) tới khuôn thứ nhất (110) ở vị trí cách xa với vải (30).



- (11) **64693**
 (21) 1-2019-02416 (51)¹⁹ **H04W 48/16, 48/18**
 (22) 07.04.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/079642 07.04.2017 (87) WO2018/068483 19.04.2018
 (30) 201610896029.1 13.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Xiaojian (CN), JIANG, Yinqing (CN), DAI, Bei (CN), LI, Zhe (CN), GUO, Haoping (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TÌM KIẾM MẠNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị tìm kiếm mạng cho thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối. Phương pháp gồm: thu thập, bởi thiết bị đầu cuối, lệnh tìm kiếm mạng được sử dụng để ra lệnh thiết bị đầu cuối bắt đầu tìm kiếm mạng; tìm kiếm, bởi thiết bị đầu cuối, băng tần số mạng trong chuẩn mạng thứ nhất cho mạng khả dụng theo lệnh tìm kiếm mạng; và hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối đến người dùng, mạng khả dụng được tìm thấy trong băng tần số mạng theo chuẩn mạng thứ nhất. Phương pháp và thiết bị đầu cuối theo các phương án thực hiện sáng chế giúp cải thiện trải nghiệm người dùng.



(11) **64694**

(21) 1-2019-02420

(22) 12.10.2017

(86) PCT/KR2017/011257 12.10.2017

(30) 10-2016-0132068 12.10.2016

10-2017-0132359 12.10.2017

(51)⁷ **B42D 15/00**, C09D 11/38

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/070805 19.04.2018

KR

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

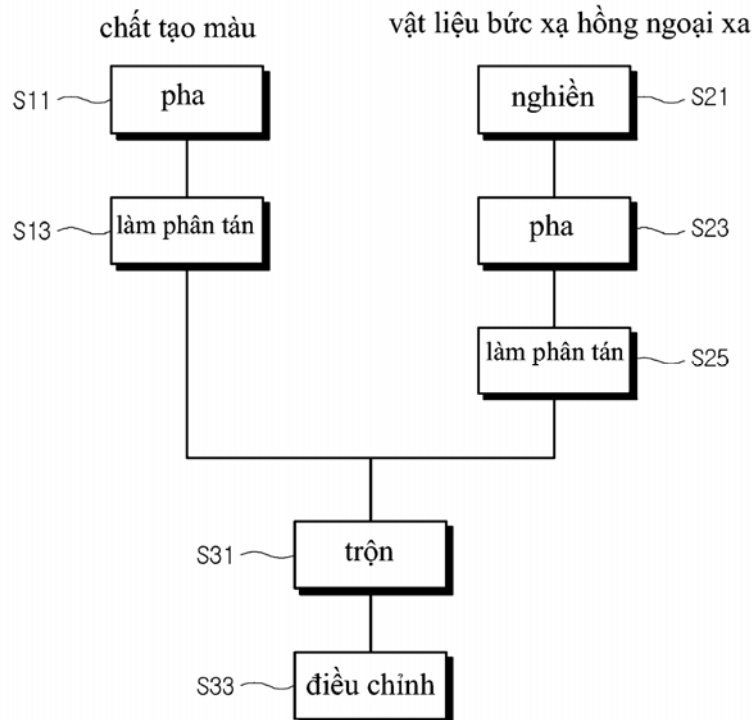
(75) OH, SE HYUN (KR)

101-503, 200, Yuhyeon-ro Gimpo-si Gyeonggi-do 10113, Republic of Korea

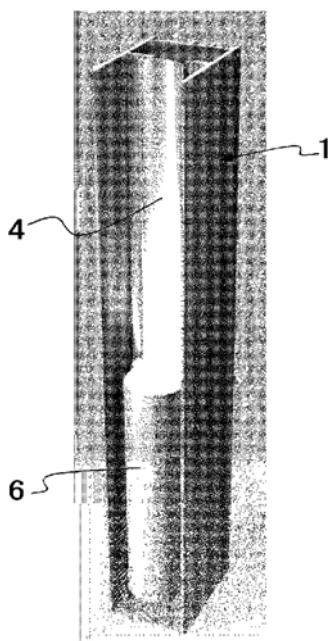
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MỰC TRỘN ĐƯỢC TRỘN VỚI VẬT LIỆU BỨC XẠ HỒNG NGOẠI XA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỰC NÀY, VÀ VẬT LIỆU IN ĐƯỢC IN BẰNG MỰC TRỘN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến mực trộn được trộn với vật liệu phát ra hồng ngoại xa, phương pháp điều chế mực trộn, và vật liệu in có mực trộn được in trên đó, trong đó mực trộn là mực in được sử dụng trong quy trình in vật liệu in và mực trộn được điều chế bằng cách trộn hỗn hợp màu với vật liệu phát ra hồng ngoại xa dạng bột. Do đó, mực trộn mà sẽ được in lên một đối tượng, được trộn với vật liệu phát ra hồng ngoại xa để duy trì độ phát xạ hồng ngoại xa cao là 0,88 hoặc cao hơn, do đó có thể khử mùi 60% hoặc hơn các loại khí độc hại khác nhau mà sinh ra từ vật liệu in để cho phép người dùng sử dụng vật liệu in mà không có cảm giác khó chịu; có thể làm giảm khoảng 90% hoặc hơn tụ cầu khuẩn và phế cầu khuẩn để duy trì độ sạch; và có thể ngăn chặn trước việc nhiễm và lan truyền mầm bệnh do sử dụng vật liệu in này.

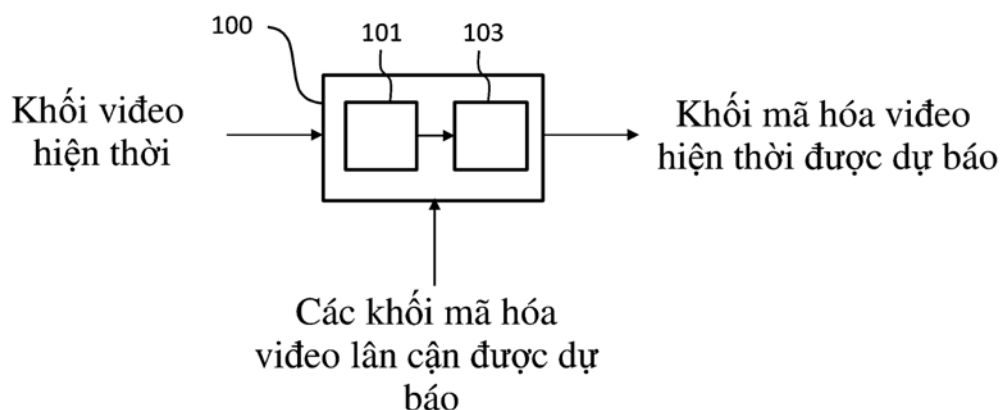


- (11) **64695**
- (21) 1-2019-02421 (51)⁷ **F21V 33/00**, 3/00, 7/10, F21Y 115/10
- (22) 26.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/038701 26.10.2017 (87) WO2018/079652 03.05.2018
- (30) 2016-211065 27.10.2016 JP
- 2017-014796 30.01.2017 JP
- (71) FUJISASH CO., LTD. (JP)
Shinkawasaki Mitsui Bldg., 1-2, Kashimada 1-chome, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120058 Japan
- (72) SHIMIZU Kunitaka (JP), YOSHIDA Yukihiro (JP), FUKUI Takahiro (JP), MINAZUMI Hirotaka (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÓ GIÁ ĐỠ LẤP ĐÈN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu xây dựng có giá đỡ lắp đèn, mà có thể làm giảm độ "chói" của vật liệu xây dựng chủ yếu được sử dụng làm vật liệu ngoài trời. Vật liệu xây dựng có giá đỡ lắp đèn theo sáng chế bao gồm khung kéo dài (1), giá đỡ lắp đèn (2) được lắp trên vật liệu lắp (3) gắn cố định với khung (1), vật liệu phản xạ (4) để phản xạ ánh sáng được rọi từ giá đỡ lắp đèn (2), và vật liệu che (6) mà có thể làm giảm độ "chói" xảy ra trên vật liệu phản xạ (4). Ở trường hợp trong đó hiện tượng chói với độ sáng cao xảy ra trên vật liệu phản xạ (4) nhờ ánh sáng được rọi từ giá đỡ lắp đèn (2), chòm (b) được tạo ra ở góc định trước so với phương dọc của vật liệu phản xạ (4) từ lỗ (65) của vật liệu che (6) với ánh sáng từ vật liệu phản xạ (4) hoặc tương tự. Do đó, hiện tượng chói không nhận ra được bên ngoài phạm vi của chòm, nhờ đó hiện tượng chói được giảm xuống và ánh sáng mềm có thể được nhận ra.



- (11) **64696**
- (21) 1-2019-02424 (51)⁸ **B24B 37/24**, D04H 1/4382, 1/541, 1/542, H01L 21/304
- (22) 07.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/040019 07.11.2017 (87) WO2018/092630 A1 24.05.2018
- (30) 2016-223214 16.11.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019
- (71) TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005 Japan
- (72) YAMAUCHI Tateki (JP), KAMIYAMA Mie (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) ĐỆM ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỆM ĐÁNH BÓNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến đệm đánh bóng có thời hạn sử dụng dài, có tốc độ đánh bóng cao, và có khả năng tạo ra độ phẳng cao trên các vật thể được đánh bóng; và phương pháp sản xuất đệm đánh bóng này. Giải pháp được đề xuất là loại bỏ thành phần biển ra khỏi vải không dệt bao gồm xơ liên kết và xơ phức hợp loại biển-đảo bao gồm thành phần biển và thành phần đảo, thành phần đảo có đường kính nằm trong khoảng từ 10 đến 2500nm, và bổ sung thể đàn hồi polyme vào vải không dệt.

- (11) **64697**
- (21) 1-2019-02425 (51)¹⁹ **H04N 19/593**, 19/80
- (22) 14.10.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/RU2016/000703 14.10.2016 (87) WO2018/070896 19.04.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU), RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TRONG ẢNH KHỐI MÃ HÓA VIDEO HIỆN THỜI CỦA KHUNG CỦA TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) và phương pháp (300) để dự báo trong ảnh khối mã hóa video hiện thời của khung của tín hiệu video, thiết bị mã hóa (201) để mã hóa khối mã hóa video hiện thời của khung của tín hiệu video, thiết bị giải mã (211) để giải mã khối mã hóa video được mã hóa của khung của tín hiệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó khối mã hóa video hiện thời bao gồm các điểm ảnh và mỗi điểm ảnh được kết hợp với trị số điểm ảnh. Thiết bị (100) bao gồm: bộ phận điểm ảnh tham chiếu (101) được tạo cấu hình để tạo ra trên cơ sở của các trị số điểm ảnh tham chiếu sơ cấp, các trị số điểm ảnh tham chiếu thứ cấp, trong đó các trị số điểm ảnh tham chiếu sơ cấp được kết hợp với các điểm ảnh tham chiếu sơ cấp được đặt trên các khối mã hóa video lân cận của khối mã hóa video hiện thời, trong đó bộ phận điểm ảnh tham chiếu được tạo cấu hình để tạo ra mỗi trong số các trị số điểm ảnh tham chiếu thứ cấp trên cơ sở của hai hoặc nhiều trong số các trị số điểm ảnh tham chiếu sơ cấp; và bộ phận dự báo trong ảnh (103) được tạo cấu hình để dự báo trong ảnh các trị số điểm ảnh của các điểm ảnh của khối mã hóa video hiện thời trên cơ sở của các trị số điểm ảnh tham chiếu sơ cấp và các trị số điểm ảnh tham chiếu thứ cấp.



- (11) **64698**
 (21) 1-2019-02426 (51)⁸ **H04N 19/105**, 19/176, 19/593,
 19/11, 19/182
 (22) 14.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/RU2016/000705 14.10.2016 (87) WO2018/070898 19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

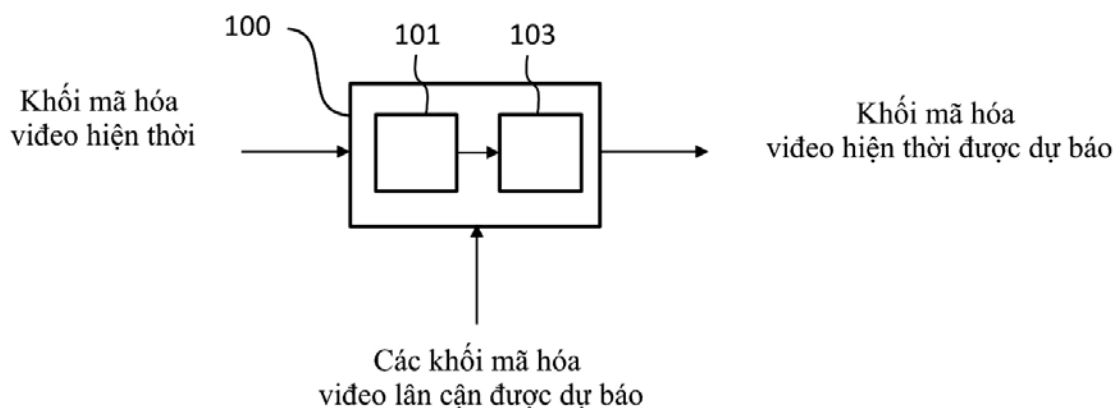
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU), RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TRONG ẢNH CÁC TRỊ SỐ ĐIỂM ẢNH
 CỦA CÁC ĐIỂM ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ
 ĐỂ GIẢI MÃ KHỐI MÃ HÓA VIDEO HIỆN THỜI CỦA KHUNG CỦA TÍN HIỆU
 VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) và phương pháp (300) để dự báo trong ảnh các trị số điểm ảnh của các điểm ảnh của khối mã hóa video hiện thời của khung của tín hiệu video, thiết bị mã hóa (201) để mã hóa khối mã hóa video hiện thời của khung của tín hiệu video, thiết bị giải mã (211) để giải mã khối mã hóa video được mã hóa của khung của tín hiệu video và vật ghi đọc được bởi máy tính. Thiết bị (100) bao gồm bộ phận dự báo trong ảnh (103) được tạo cấu hình để dự báo trong ảnh trị số điểm ảnh của điểm ảnh hiện thời của khối mã hóa video hiện thời dựa vào: trị số điểm ảnh tham chiếu thứ nhất của điểm ảnh tham chiếu thứ nhất của các điểm ảnh tham chiếu, trong đó điểm ảnh tham chiếu thứ nhất được bố trí trong khối mã hóa video lân cận thứ nhất, trị số điểm ảnh tham chiếu thứ hai của điểm ảnh tham chiếu thứ hai của các điểm ảnh tham chiếu, trong đó điểm ảnh tham chiếu thứ hai được bố trí trong khối mã hóa video lân cận thứ hai, khoảng cách giữa điểm ảnh hiện thời và điểm ảnh tham chiếu thứ nhất, và khoảng cách giữa điểm ảnh hiện thời và điểm ảnh tham chiếu thứ hai.



- (11) **64699**
 (21) 1-2019-02429 (51)⁷ **H04N 21/2343**, 21/262, 31/845, 21/4728
 (22) 11.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/075971 11.10.2017 (87) WO2018/069412 19.04.2018
 (30) EP16193601 12.10.2016 EP
 EP17180403 08.07.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

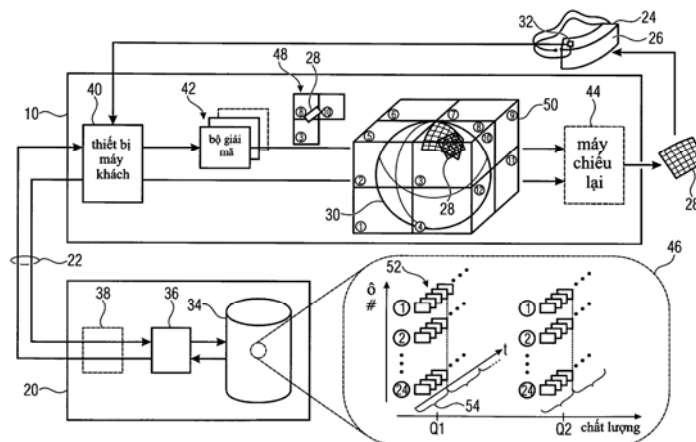
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE), HELLGE, Cornelius (DE), SCHIERL, Thomas (DE), SANCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES), WIEGAND, Thomas (DE), POBORSKI, Dimitri (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ, MÁY CHỦ TRUYỀN THEO DÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, MÁY CHỦ TRUYỀN THEO DÒNG CHO NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THEO DÒNG DÒNG BIT VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO TỪ DÒNG BIT VIDEO, MÁY CHỦ TRUYỀN THEO DÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP THIẾT BỊ TRUYỀN THEO DÒNG NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, máy chủ truyền theo dòng và phương pháp truyền theo dòng nội dung truyền thông, máy chủ truyền theo dòng cho nội dung truyền thông, bộ giải mã và phương pháp giải mã dòng bit video, thiết bị và phương pháp truyền theo dòng bit video, bộ giải mã và phương pháp giải mã video từ dòng bit video, máy chủ và phương pháp cho phép thiết bị truyền theo dòng nội dung truyền thông. Các khái niệm khác nhau về việc truyền theo dòng nội dung truyền thông được mô tả. Một số khái niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách không cân bằng theo không gian để chất lượng hiển thị đối với người dùng được tăng lên, hoặc độ phức tạp xử lý hoặc băng thông cần thiết ở phía truy hồi truyền theo dòng được giảm xuống. Một số khác niệm cho phép truyền theo dòng nội dung cảnh không gian theo cách mở rộng khả năng ứng dụng đến các cảnh ứng dụng khác.



(11) **64700**

(21) 1-2019-02440

(22) 13.05.2019

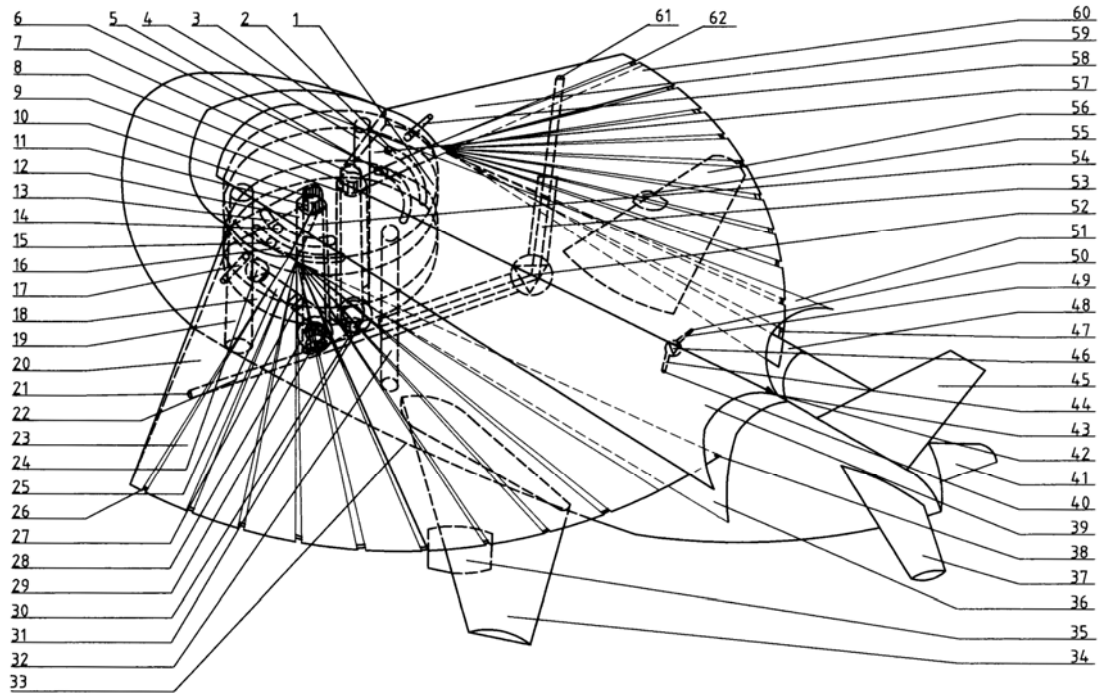
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.05.2019

(75) **LÊ THÀNH QUYẾT (VN)**

22 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CƠ CẤU CHUYỂN ĐỘNG MỞ CÁNH BAY**

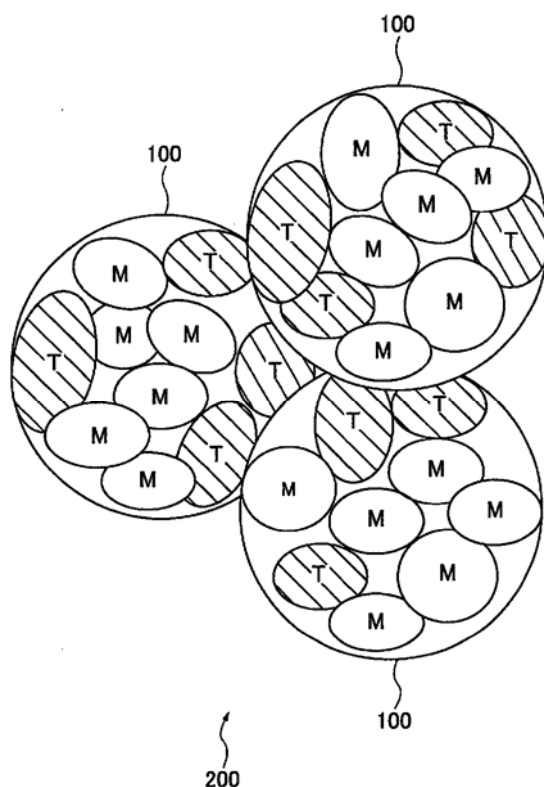
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyển động mở cánh bay bao gồm: hai cánh bay và các cánh xếp kim loại của nó xếp dọc ở trên theo thân máy bay được mở ra bởi lực đẩy từ các bơm thủy lực, một bơm làm xoay ngược chiều nhau hai ống ngoài xoay tác động hai cánh bay mở ra, một bơm đẩy hai pít tông thủy lực cùng tác động vào hai cánh bay, phần đầu mỗi cánh bay liên kết với khối kim loại xoay trượt trong hai tấm kim loại dạng tròn cố định với ba trục gắn với khung đỡ máy bay, hai ống ngoài xoay chuyển động quanh hai trục cố định với khung đỡ máy bay mà phần trên mỗi ống ngoài xoay gắn cố định với khối kim loại có thanh đỡ gắn liền với mỗi cánh bay, phần dưới hai ống ngoài xoay gắn hai vòng bánh răng quay ngược chiều nhau bởi thanh răng có pít tông đẩy từ bơm thủy lực tác động vào, các cánh xếp kim loại xếp nối với nhau dạng bản lề được liên kết với hai cánh bay và thân máy bay khi mở ra có dạng hình quạt tạo thêm lực nâng đưa máy bay về trạng thái cân bằng của chuyển động bay.



- (11) **64701**
 (21) 1-2019-02452 (51)⁷ **G11B 5/84, 5/82**
 (62) 1-2012-02889
 (22) 28.09.2012 (43) 25.07.2019
 (30) 2011-218659 30.09.2011 JP
 2011-218624 30.09.2011 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.09.2012

- (71) HOYA CORPORATION (JP)
 7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan
 (72) TAMAKI, Masanori (JP), NAKAGAWA, Hiroki (JP), TAWARA, Yoshihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ VÀ
 PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nền thủy tinh dùng cho đĩa từ mà nhờ đó các
 chỗ lõm nano và/hoặc các vết xước nano không thể được tạo ra dễ dàng ở bước làm
 nhẵn bề mặt chính của nền thủy tinh nhờ sử dụng hồ bột chứa ziriconi oxit làm chất mài
 mòn. Phương pháp sản xuất nền thủy tinh dùng cho đĩa từ bao gồm, chẳng hạn, bước
 làm nhẵn bóng để làm nhẵn bóng bề mặt chính của nền thủy tinh sử dụng hồ bột chứa,
 làm chất mài mòn, các hạt mài mòn ziriconi oxit có các cấu trúc tinh thể nghiêng (M) và
 các cấu trúc tinh thể hình tứ giác (T).



(11) **64702**

(21) 1-2019-02457

(51)⁷ **H02M 3/00, H02J 7/00**

(22) 13.10.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2016/102061 13.10.2016

(87) WO2018/068278 19.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2019

(71) SHENZHEN IMMOTOR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

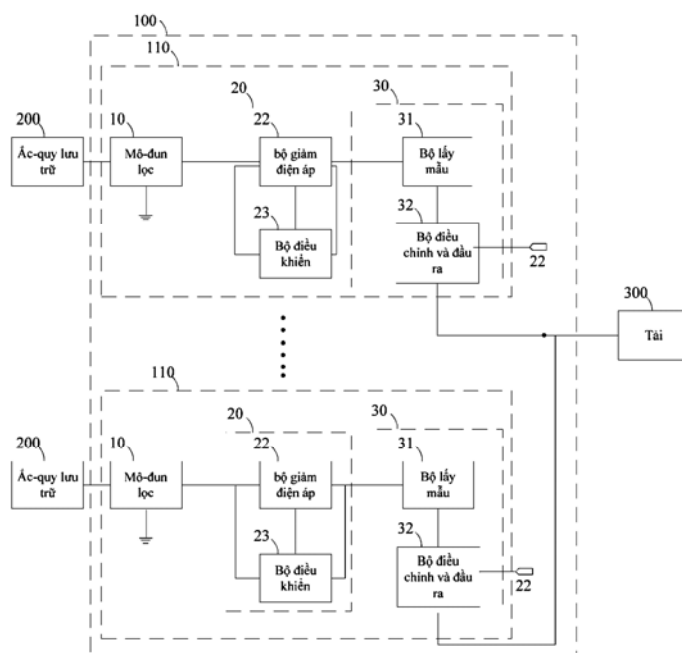
A901, Building 1, Phase 2, Gaoxinqi Strategic Emerging Industrial Park, No. 6 Longchang Road, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000 China

(72) LUO, Jianfeng (CN), PAN, Jianghong (CN), XU, Jing (CN), JIANG, Xufeng (CN), HUANG, Jiayi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KẾT NỐI ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN

(57) Thiết bị kết nối điện và hệ thống điều khiển điện, áp dụng cho lĩnh vực kỹ thuật của mạch điện. Thiết bị kết nối điện bao gồm nhiều khe ác-quy được thiết lập để kết nối với ác-quy lưu trữ, mỗi khe ác-quy được cung cấp trong đó có một mạch điều khiển và mạch điều khiển bao gồm mô-đun lọc, mô-đun giảm điện áp và mô-đun cân bằng dòng điện; khi ác-quy lưu trữ được kết nối ở ít nhất hai khe ác-quy, dòng điện một chiều là đầu ra của ác-quy lưu trữ tương ứng được lọc bởi mô-đun lọc trong mỗi mạch điều khiển và dòng điện một chiều thứ nhất là đầu ra cho mô-đun giảm điện áp, thực hiện xử lý giảm điện áp trên dòng điện một chiều thứ nhất và dòng điện một chiều thứ hai là đầu ra cho mô-đun cân bằng dòng điện, điện áp đích được tạo ra bởi mô-đun cân bằng dòng điện trong mỗi mạch điều khiển theo dòng điện một chiều thứ hai ở tất cả các mạch điều khiển để xuất ra cùng một dòng điện cấp cho tải. Theo cách này, nguồn điện đầu ra của bộ nguồn có thể được kiểm soát bằng cách tăng hoặc giảm số lượng ác-quy lưu trữ trên thiết bị kết nối điện khi các sản phẩm tiêu thụ điện có nguồn điện khác nhau được cung cấp bằng bộ nguồn, để làm giảm thêm chu trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm.



(11) **64703**

(21) 1-2019-02463

(51)⁷ **H04L 47/00**

(22) 13.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.05.2019

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

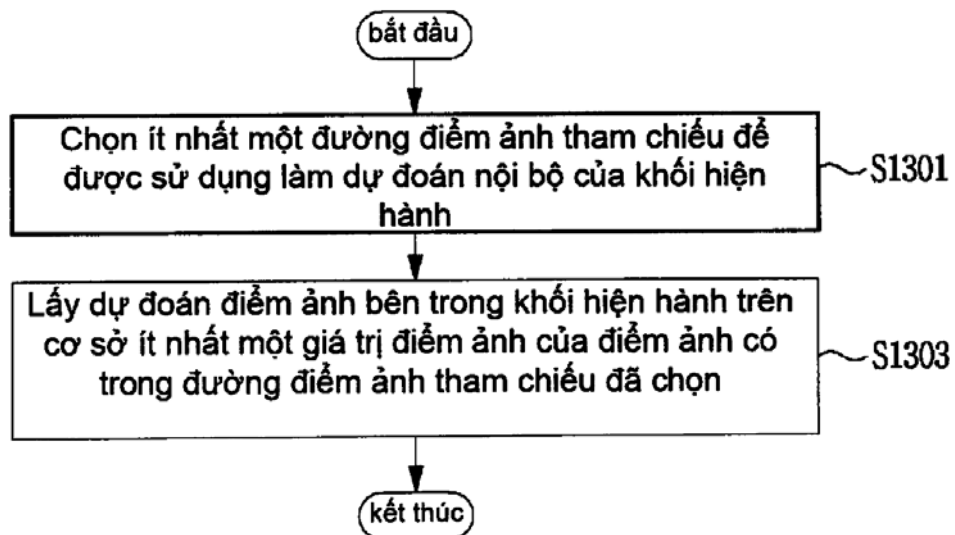
(72) La Văn Thiện (VN), Nguyễn Hữu Thọ (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MẬT MÃ XÁC THỰC CỦA GIAO THỨC DÀNH RIÊNG TÀI NGUYÊN NHẪM BẢO MẬT ĐƯỜNG TRUYỀN DỊCH VỤ TRONG MÔ HÌNH MẠNG RIÊNG ẢO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng mật mã xác thực của giao thức dành riêng tài nguyên (Resource Reservation Protocol - RSVP) nhằm bảo mật đường truyền dịch vụ trong mô hình mạng riêng ảo trong hệ thống mạng lõi của các nhà cung cấp dịch vụ internet (Internet Service Provider - ISP), bao gồm các bước i) chỉnh sửa mã nguồn trên các thiết bị định tuyến biên (Provider Edge - PE) hoặc thiết bị định tuyến lõi (Provider - P) để cho phép các thiết bị này có thể tính toán và mã hóa khóa (key) được cấu hình bởi người quản trị mạng bằng cách sử dụng hàm băm mật mã học sử dụng thuật toán mã hóa bản tin số 5 (Hash-based Message Authentication Code Message Digest Algorithm 5 - HMAC-MD5); ii) chỉnh sửa mã nguồn để cho phép các thiết bị P và PE này có thể tính toán và chèn Integrity Object hoặc Challenge Object vào tất cả các bản tin RSVP; iii) chỉnh sửa mã nguồn để cho phép các thiết bị P và PE này có thể xử lý, bóc tách bản tin có Integrity Object, tính toán mã hóa và so khớp các khóa với nhau; iv) chỉnh sửa mã nguồn để cho phép các thiết bị P và PE này có thể tính toán và chèn đối tượng yêu cầu (Challenge Object) để phục vụ quá trình bắt tay mã hóa xác thực của RSVP; và v) chỉnh sửa mã nguồn để cho phép các thiết bị P và PE này có thể xử lý, bóc tách bản tin có Challenge Object, tính toán và so khớp các khóa với nhau.

- (11) **64704**
- (21) 1-2019-02469 (51)⁷ **H04N 19/11**, 19/176, 19/139, 19/105, 19/59, 19/46, 19/174, 19/44
- (22) 12.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/011219 12.10.2017 (87) WO2018/070790 19.04.2018
- (30) 10-2016-0133753 14.10.2016 KR
- 10-2016-0133755 14.10.2016 KR
- 10-2017-0127938 29.09.2017 KR
- 10-2017-0127940 29.09.2017 KR
- (71) INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) MOON, Joo Hee (KR), LIM, Sung Won (KR), WON, Dong Jae (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp và thiết bị này lựa chọn ít nhất một đường điểm ảnh tham chiếu trong số nhiều đường điểm ảnh tham chiếu và lấy giá trị dự đoán của điểm ảnh bên trong khối hiện hành nhờ việc sử dụng giá trị của ít nhất một điểm ảnh bên trong (các) đường điểm ảnh tham chiếu đã chọn. Theo cách khác, phương pháp và thiết bị này lấy chế độ dự đoán nội bộ của vùng điểm ảnh tái kết cấu trên cơ sở vùng điểm ảnh tham chiếu của ít nhất một vùng điểm ảnh tái kết cấu, lấy chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện hành trên cơ sở chế độ dự đoán nội bộ đã lấy của vùng điểm ảnh tái kết cấu, thu được khối dự đoán nội bộ của khối hiện hành nhờ việc sử dụng chế độ dự đoán nội bộ đã lấy và tái kết cấu khối hiện hành bằng cách tính tổng khối dự đoán nội bộ thu được và khối dư của khối hiện hành.



- (11) **64705**
 (21) 1-2019-02475 (51)⁷ **A61B 17/24**
 (22) 11.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/036786 11.10.2017 (87) WO2018/070409 A1 19.04.2018
 (30) 2016-201636 13.10.2016 JP
 (71) MANI, INC. (JP)

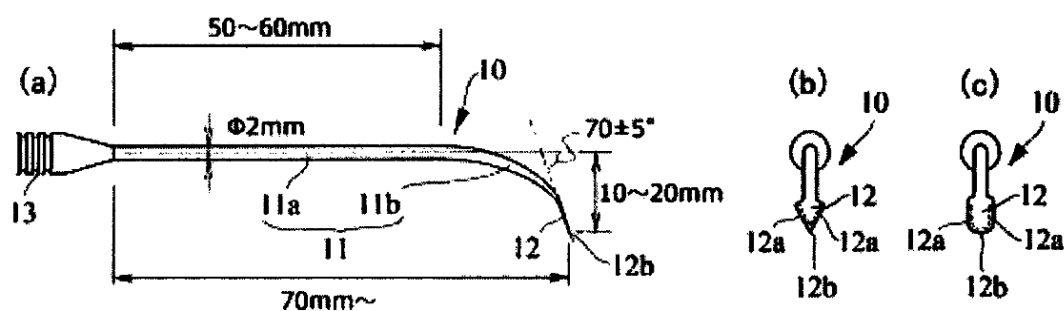
8-3, Kiyohara Industrial Park, Utsunomiya-shi, Tochigi 3213231, Japan

(72) HARUNA Shinichi (JP), SUDA Masato (JP), MATSUTANI Masaaki (JP)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **DAO PHẪU THUẬT MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến dao phẫu thuật mũi mà dễ dàng để phẫu thuật và ít can thiệp với các dụng cụ như máy nội soi trong phẫu thuật khoang mũi. Dao phẫu thuật mũi (10) này bao gồm phần tay cầm (13), phần thân (11) và phần lưỡi (12). Phần thân (11) bao gồm phần thẳng (11a) được nối thẳng đồng trục với phần tay cầm (13) và phần cong (11b) được kết nối tích hợp với đầu phía trước của phần thẳng (11a). Phần lưỡi (12) được tạo ra ở đầu phía xa của phần cong (11b) và hướng của lưỡi dao (12b) của phần lưỡi (12) là 65 độ đến 75 độ so với hướng trục của phần thẳng (11a).



- (11) **64706**
(21) 1-2019-02477 (51)⁷ **H04W 16/02**
(22) 03.11.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/104476 03.11.2016 (87) WO2018/081991 A1 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2019

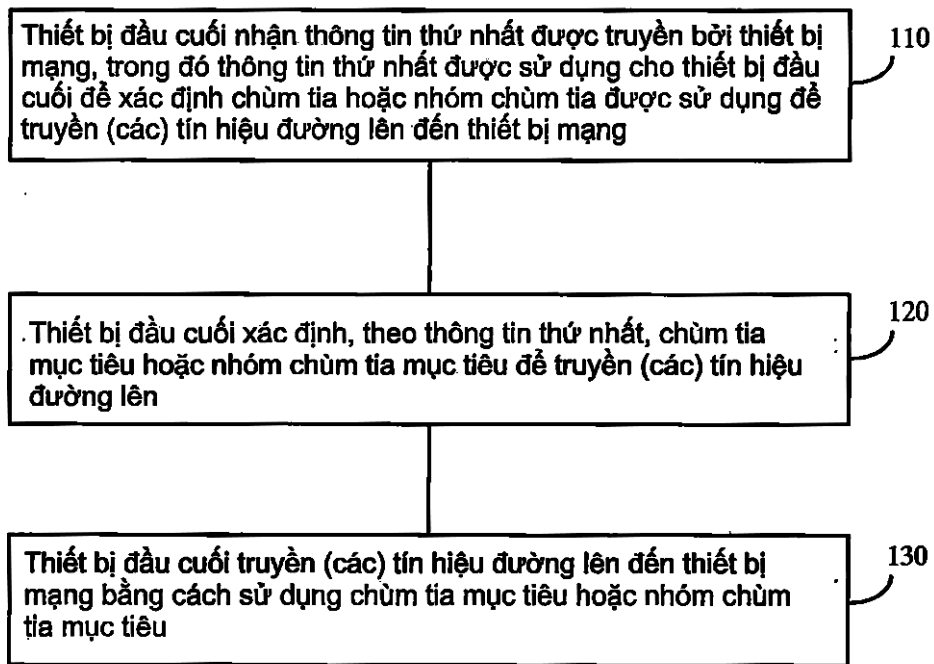
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị phía mạng, thông tin thứ nhất được sử dụng cho thiết bị đầu cuối để xác định chùm tia hoặc nhóm chùm tia được sử dụng để gửi tín hiệu đường lên đến thiết bị phía mạng; theo thông tin thứ nhất, thiết bị đầu cuối xác định chùm tia mục tiêu hoặc nhóm chùm tia mục tiêu để gửi tín hiệu đường lên; thiết bị đầu cuối sử dụng chùm tia mục tiêu hoặc nhóm chùm tia mục tiêu để gửi tín hiệu đường lên đến thiết bị phía mạng. Sáng chế này cải thiện hiệu năng nhận tín hiệu đường lên của thiết bị phía mạng.



- (11) **64707**
 (21) 1-2019-02482 (51)⁷ **F16K 1/00, F17C 13/04**
 (22) 17.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/106474 17.10.2017 (87) WO2018/086440 17.05.2018
 (30) 201610982580.8 08.11.2016 CN
 201621205725.5 08.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2019

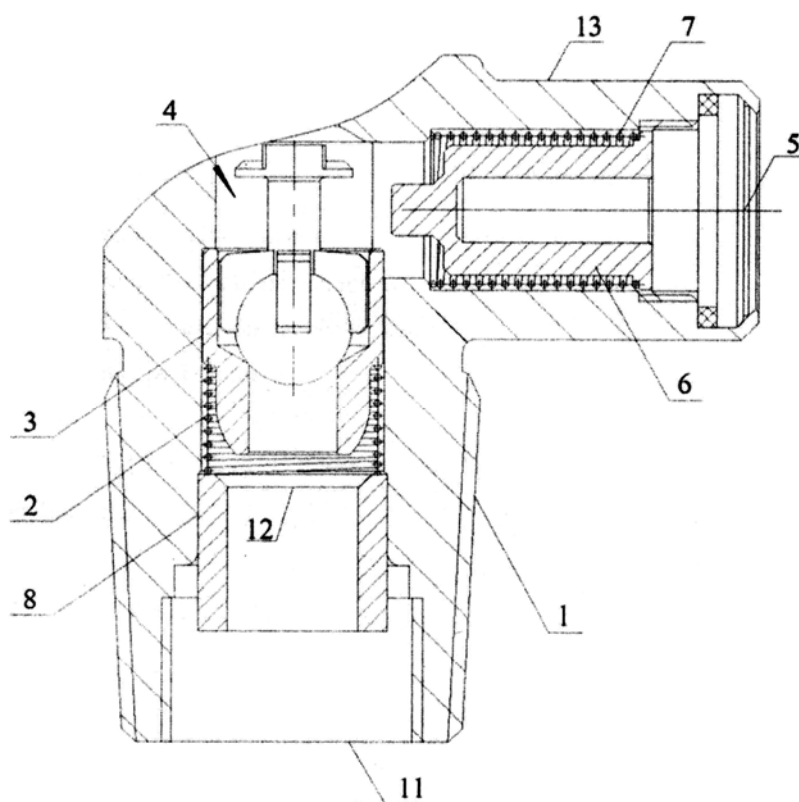
(71) POLYGON (BEIJING) ENERGY TECHNOLOGY CORP. (CN)
 Room No.202C-2, No.106 Building, LiZeZhongYuan, Chaoyang District, Beijing
 100124, P.R.China

(72) GUO, Zhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) VAN BÌNH ĐỰNG KHÍ NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến van bình đựng khí nén bao gồm thân van (1), thân van (1) có cửa nạp khí, cửa xả khí (11) và cửa van (12), lò xo thứ nhất (2) và phần lõi van được bố trí bên trong thân van (1), lò xo thứ nhất (2) tạo ra lực để tách phần lõi van ra khỏi cửa van (12), khi khí đi vào cửa nạp khí, khí đi vào có thể thắng lò xo thứ nhất để đẩy phần lõi van di chuyển về phía cửa van để bít cửa van (12); khi được điều khiển để ở vị trí nhô ra, phần chặn được liên kết theo cách trượt ngang với thân van (1) cản phần lõi van để giới hạn chuyển động của lõi van về phía cửa van (12). Van bình đựng khí nén này vận hành với súng nạp khí để loại bỏ việc sử dụng lại bình đựng khí nén cũ và loại bỏ việc nạp được thực hiện ở các địa điểm không được ủy quyền.



- (11) **64708**
 (21) 1-2019-02483 (51)⁷ **H01Q 15/02**
 (22) 11.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/105688 11.10.2017 (87) WO2018/072627 26.04.2018
 (30) 62/409,710 18.10.2016 US
 15/630,396 22.06.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2019

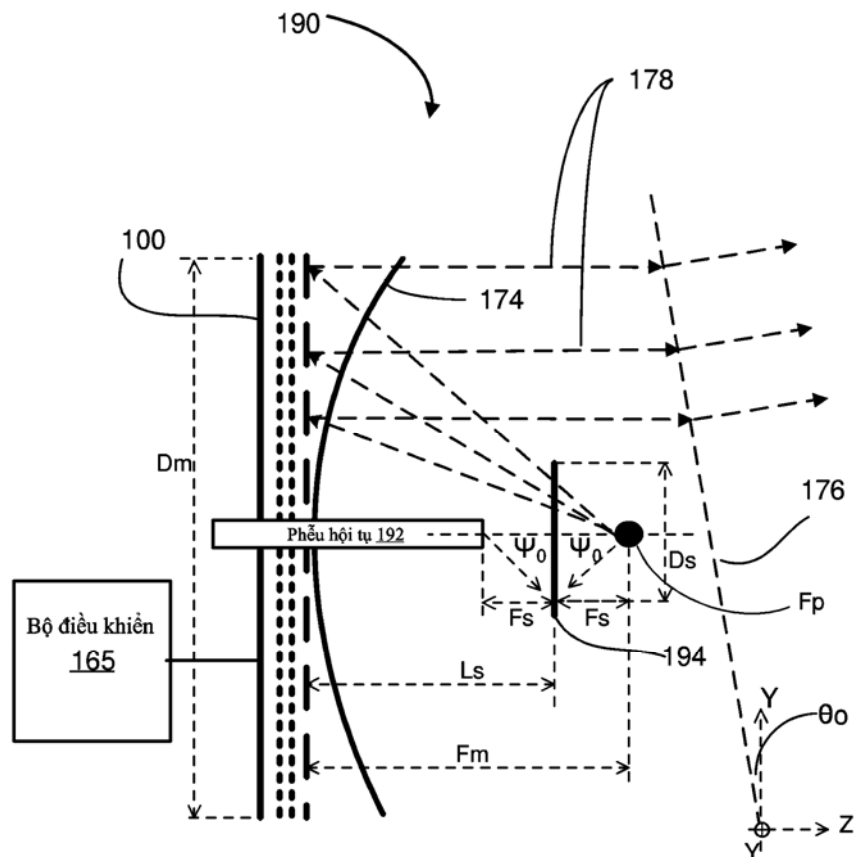
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) FOO, Senglee (CA)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ANTEN PHẢN XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÁI CHỤM

(57) Sáng chế đề xuất anten phản xạ và phương pháp lái chùm. Anten phản xạ bao gồm phễu hội tụ dùng để tạo tín hiệu tần số radio (R F), và bộ phản xạ siêu bề mặt dùng để phản xạ tín hiệu RF bắt nguồn từ phễu hội tụ. Bộ phản xạ siêu bề mặt bao gồm mảng của các ô mà mỗi ô có khối tinh thể lỏng có trị số điện môi điều khiển được cho phép pha phản xạ của các ô được điều hướng có chọn lọc để lái chùm hiệu quả tín hiệu RF được phản xạ.



(11) **64709**

(21) 1-2019-02492

(51)⁷ **E02B 8/06**

(22) 15.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

(71) PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)

Số 1, ngõ 165, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

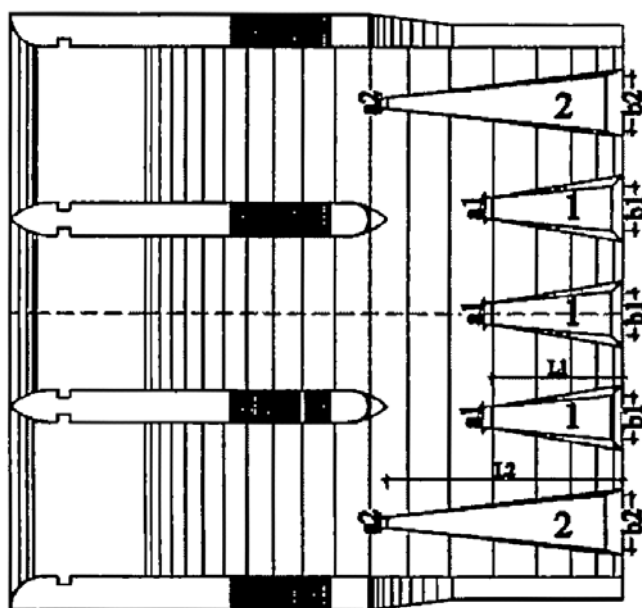
(72) Bùi Văn Hữu (VN), Lê Văn Nghị (VN), Lê Tiến Trọng (VN)

(54) KẾT CẤU MỔ TÁN DÒNG KHÔNG ĐỀU TRÊN MŨI PHUN

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mổ tán dòng không đều trên mũi phun bao gồm hai mố lớn (2) bố trí hai bên và các mố nhỏ (1) được bố trí ở giữa (số lượng mố nhỏ (1) phụ thuộc vào kích thước và số lượng khoang tràn).

Khi làm việc dòng chảy trên mũi phun được chia thành nhiều lớp khác nhau theo chiều đứng bao gồm dòng trên đỉnh mố nhỏ (1), khe giữa các mố nhỏ (1), dòng trên đỉnh mố lớn (2), dòng giữa khe mố lớn (2) và mố nhỏ (1). Các dòng này phun xa và đập vào nhau trong không khí giúp tiêu tán một phần năng lượng do va chạm.

Do chiều cao mố lớn (2) đủ lớn nên dòng chảy xiên đi qua khe mố nhỏ (1) và mố lớn (2) chỉ phần bé hơn tràn qua đỉnh mố lớn (2), phần lớn hơn còn lại va vào thành mố lớn (2) phần xạ trở lại. Hai dòng phản xạ hai bên thành mố giao thoa và trộn lẫn với nhau trên cao và đổ xuống lớp dòng chảy tại đỉnh mố nhỏ (1) và dòng chảy tại khe giữa các mố nhỏ (1), làm tiêu hao năng lượng dòng chảy chính.



(11) **64710**

(21) 1-2019-02493

(51)⁷ **H04B 7/04**

(22) 24.10.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2016/103036 24.10.2016 (87) WO2018/076132 A1 03.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

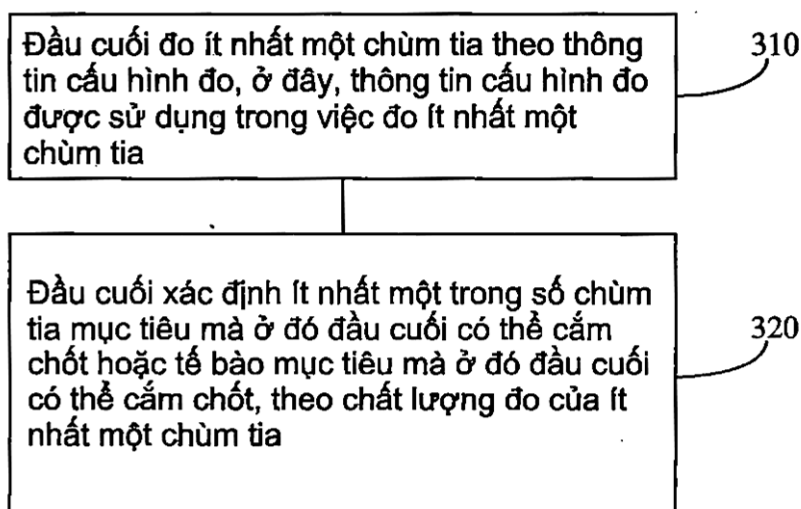
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN), LIN, Yanan (CN), XU, Hua (CA)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO CHÙM TIA

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị đo chùm tia. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối đo ít nhất một chùm tia theo thông tin cấu hình đo, trong đó thông tin cấu hình đo được sử dụng để đo ít nhất một chùm tia; và đầu cuối xác định chùm tia mục tiêu và/hoặc tế bào mục tiêu theo kết quả đo của ít nhất một chùm tia, trong đó chùm tia mục tiêu và/hoặc tế bào mục tiêu là chùm tia và/hoặc tế bào mà trong đó đầu cuối có thể lưu trữ. Bằng đầu cuối xác định chùm tia mục tiêu và/hoặc tế bào mục tiêu trong đó đầu cuối có thể lưu trữ theo kết quả đo của ít nhất một chùm tia, không cần thiết bị phía mạng để xác định chùm tia mục tiêu và/hoặc tế bào mục tiêu trong đó đầu cuối có thể lưu trữ cho đầu cuối, nhờ đó giảm bớt tải trọng trên thiết bị phía mạng.



(11) **64711**

(21) 1-2019-02497

(51)⁷ **B60W 50/14, 50/08**

(22) 15.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

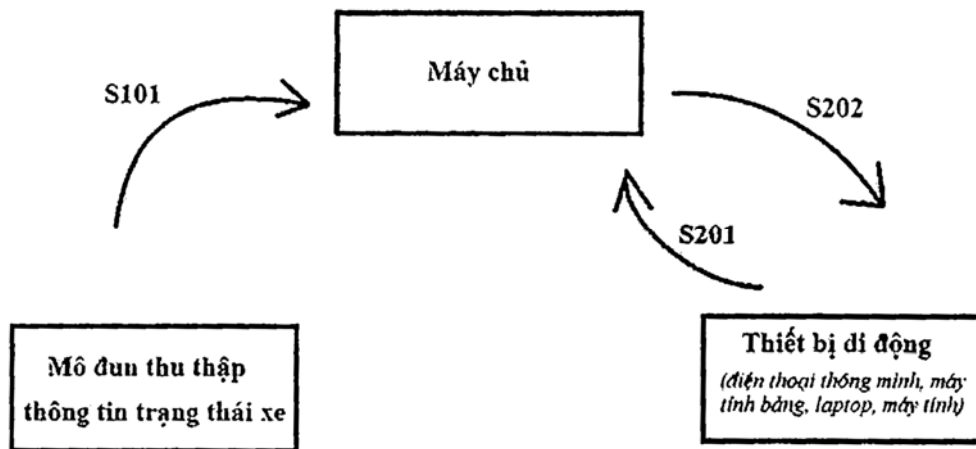
(75) **ĐẶNG VĂN CUỒNG (VN)**

Số 06 lô B1, chung cư 830 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẮC BẢO DƯỠNG VÀ CẢNH BÁO HƯ HỎNG SỚM CHO XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhắc bảo dưỡng xe ô tô bao gồm các bước: lắp đặt môđun thu thập thông tin trạng thái xe trên xe ô tô để thu thập các thông tin về trạng thái của xe, trong đó môđun thu thập thông tin trạng thái xe được kết nối và tiếp nhận các thông tin từ các cảm biến được lắp trên xe, và môđun thu thập thông tin trạng thái xe này được tạo cấu hình để có thể truyền thông với máy chủ để truyền các thông tin về trạng thái của xe thu thập được tới máy chủ; tính toán, bởi máy chủ, thời điểm bảo dưỡng định kỳ xe dựa trên các thông tin về trạng thái của xe, trong đó các thông tin về trạng thái của xe được sử dụng bao gồm ít nhất là số ki lô mét đi được, thời gian động cơ hoạt động, và thời hạn dầu nhớt hết hạn; nhắc người sử dụng bảo dưỡng xe ô tô khi đã gần đến thời điểm bảo dưỡng định kỳ xe tính toán được nêu trên. Cảnh báo về sự cố có thể xảy ra khi xe đang di chuyển.



- (11) **64712**
 (21) 1-2019-02501 (51)⁷ **H04L 9/08**
 (22) 18.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/106662 18.10.2017 (87) WO2018/077086 03.05.2018
 (30) 201610950976.4 26.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

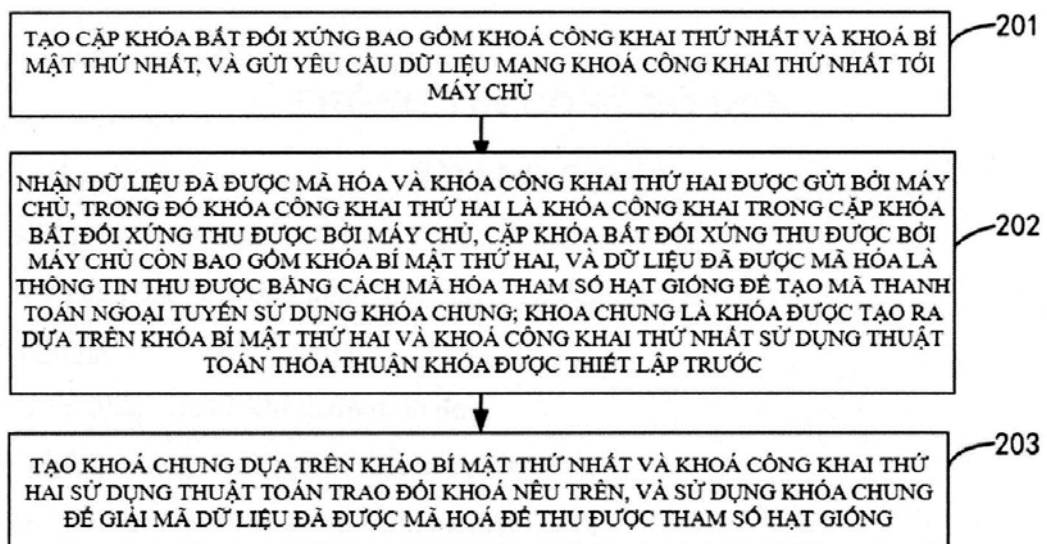
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) MENG, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cặp khóa bất đối xứng bao gồm khoá công khai thứ nhất và khoá bí mật thứ nhất, gửi yêu cầu dữ liệu mang khoá công khai thứ nhất tới máy chủ; nhận dữ liệu đã được mã hóa và khoá công khai thứ hai gửi bởi máy chủ, trong đó khoá công khai thứ hai là khoá công khai trong cặp khóa bất đối xứng thu được bởi máy chủ, cặp khóa bất đối xứng thu được bởi máy chủ còn bao gồm khoá bí mật thứ hai, và dữ liệu đã được mã hóa là thông tin thu được bằng cách mã hóa tham số hạt giống để tạo ra mã thanh toán ngoại tuyến sử dụng khóa chung; khóa chung là khóa được tạo bởi khóa bí mật thứ hai và khóa công khai thứ nhất sử dụng một thuật toán thỏa thuận khóa (key agreement) thiết lập trước; và tạo khóa chung dựa trên khóa bí mật thứ nhất và khóa công khai thứ hai sử dụng thuật toán trao đổi khóa nêu trên, và sử dụng khóa chung để giải mã dữ liệu đã được mã hóa để thu được tham số hạt giống. Sáng chế không chỉ đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu trong toàn bộ quá trình truyền, mà còn cải thiện hiệu quả mã hoá và giải mã.



- (11) **64713**
 (21) 1-2019-02503 (51)⁷ **F16D 3/60, 3/78**
 (22) 09.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/075708 09.10.2017 (87) WO2018/077606 03.05.2018
 (30) 10 2016 120252.5 24.10.2016 DE

(71) VIBRACOUSTIC GMBH (DE)

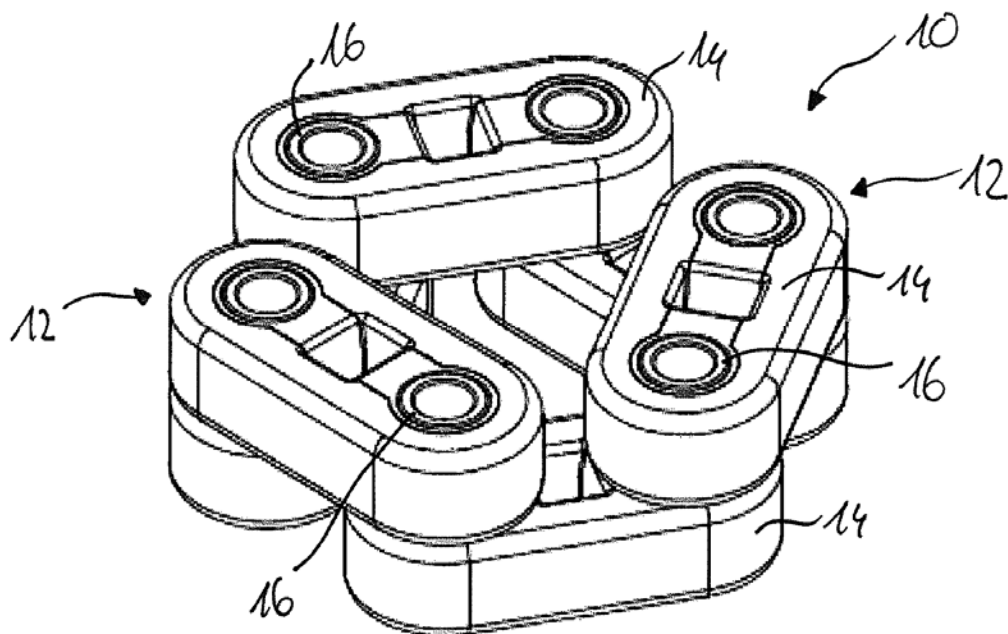
Europaplatz 4, 64293 Darmstadt, Germany

(72) HOFHANSL, Frank (DE), MUELLER, Niklas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỠ BÓ DÂY, ĐĨA LIÊN KẾT ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA LIÊN KẾT ĐÀN HỒI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đỡ bó dây (12) để đỡ bó dây được quấn bằng dây dùng cho đĩa liên kết đàn hồi để nối hai phần trục, trong đó bó dây có hai vùng dây cung đối diện và hai vùng dây tiếp tuyến để nối các vùng dây cung với nhau và kéo dài song song với nhau, trong đó thiết bị đỡ bó dây (12) có phần định hướng lại thứ nhất (18) và phần định hướng lại thứ hai (20), mà trong mỗi trường hợp một vùng dây cong của bó dây (34) được dẫn hướng quanh đó, trong đó hai phần định hướng lại (18, 20) được nối liền với nhau thông qua một đĩa (22). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đĩa liên kết đàn hồi và phương pháp sản xuất đĩa liên kết đàn hồi.



- (11) **64714**
(21) 1-2019-02505 (51)⁷ **B29B 11/16**, B32B 21/02, C08J 5/04, 5/10, B29B 9/10, C08J 11/04, G06Q 50/04
- (22) 10.08.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/US2017/046245 10.08.2017 (87) WO2018/075126 26.04.2018
(30) 62/408,971 17.10.2016 US
- (71) 1. WASHINGTON STATE UNIVERSITY (US)
Lighty 280-286, P.O. Box 641060, Pullman, WA 99164-1060, United States of America
2. GFSI GROUP LLC (US)
16212 Bothell Everett Hwy, Suite F Box 130, Mill Creek, WA 98012, United States of America
- (72) LI, Hui (CN), ENGLUND, Kari (US), LILLY, Don (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM COMPOSIT, PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM COMPOSIT CHẬM BẮT CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI ĐỂ TÁI CHẾ VẬT LIỆU CÁNH TUABIN GIÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các hạt chứa sợi và nhựa từ các vật liệu composit sợi-nhựa. Các hạt này có thể được kết hợp với hệ nhựa và tùy ý được kết hợp với chất độn, chất kết dính hoặc vật liệu gia cường để tạo ra sản phẩm composit mới dạng rắn đã được hóa rắn. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế để sản xuất sản phẩm composit, phương pháp tái chế để sản xuất sản phẩm composit chậm bắt cháy và phương pháp theo dõi để tái chế vật liệu cánh tuabin gió.

(11) **64715**

(21) 1-2019-02507

(51)⁷ **G06F 9/445**

(22) 19.10.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2017/106839 19.10.2017

(87) WO2018/072726 A1 26.04.2018

(30) 201610915687.0 20.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

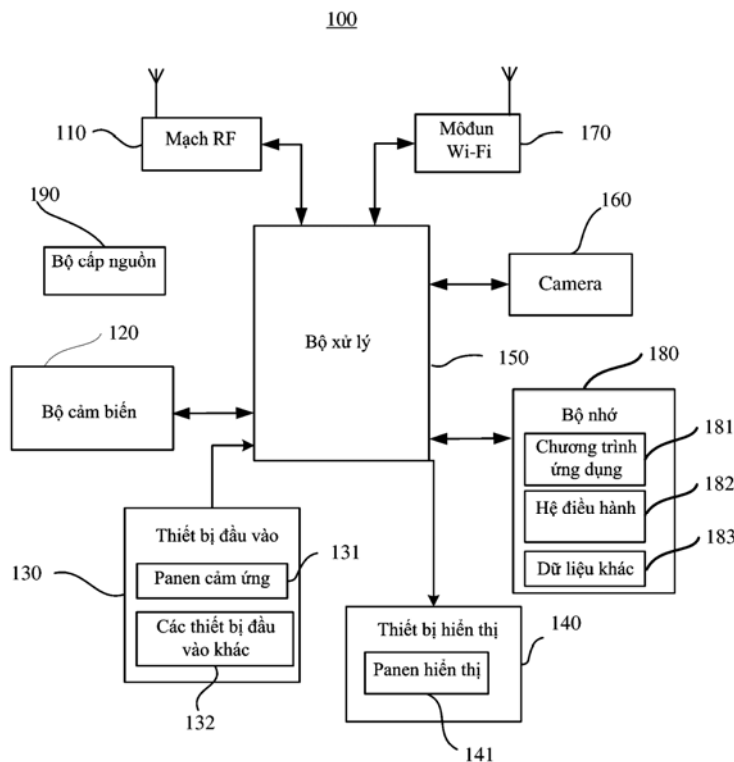
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Huifeng (CN), LI, Jiechun (CN), SU, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHỞI ĐỘNG ỨNG DỤNG, VẬT GHI KHÔNG CHUYỂN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH

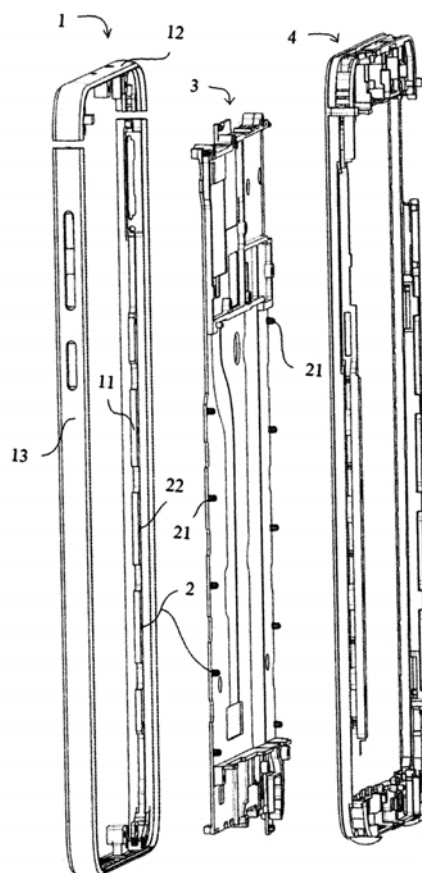
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển khởi động ứng dụng và thiết bị điều khiển. Phương pháp bao gồm các bước: thu thông tin được gửi bởi ứng dụng thứ nhất và được sử dụng để kích hoạt sự khởi động của ứng dụng thứ hai; xác định, dựa vào ít nhất một trong số thông tin của ứng dụng thứ nhất và lượng tài nguyên khả dụng hiện thời của hệ thống, xem có hạn chế sự khởi động của ứng dụng thứ hai hay không, trong đó thông tin của ứng dụng thứ nhất được sử dụng để chỉ báo mức độ quan trọng của ứng dụng thứ nhất trong hệ thống; và hạn chế sự khởi động của ứng dụng thứ hai khi xác định rằng sự khởi động của ứng dụng thứ hai cần phải được hạn chế. Theo phương pháp và thiết bị theo các phương án của sáng chế, sự lãng phí tài nguyên gây ra vì sự khởi động của ứng dụng được kích hoạt thường xuyên bởi ứng dụng khác được làm giảm, và do đó hiệu suất hệ thống có thể được nâng cao.



- (11) **64716**
(21) 1-2019-02508 (51)⁷ **H04M 1/02**, B29C 45/14
(22) 13.12.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/109731 13.12.2016 (87) WO2018/072285 26.04.2018
(30) PCT/CN2016/102477 18.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

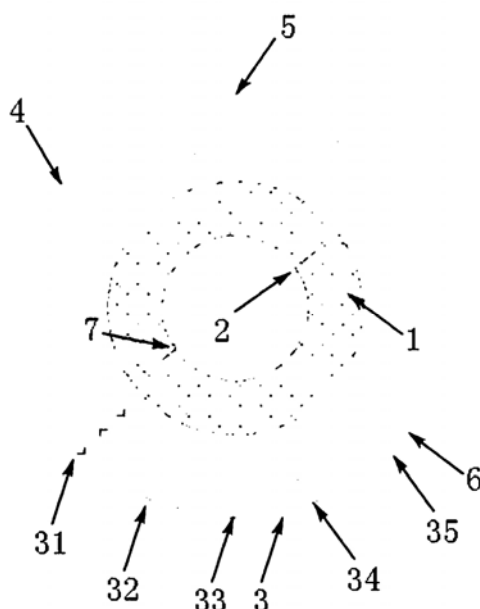
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Xi (CN), ZHOU, Jinfeng (CN), WANG, Zhengquan (CN), GUO, Yukun (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) KHUNG GIỮA DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến khung giữa dùm cho thiết bị đầu cuối di động và thiết bị đầu cuối di động và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của thiết bị đầu cuối di động, để giải quyết vấn đề tồn tại trong lĩnh vực này là khung giữa của thiết bị đầu cuối di động có độ tin cậy thấp và chi phí sản xuất cao. Khung giữa dùm cho thiết bị đầu cuối di động theo sáng chế bao gồm: khung kim loại bên ngoài, trong đó mặt trong của khung kim loại bên ngoài được nối kết bên trong với khay bằng cách sử dụng cấu trúc định vị, khung chất dẻo bên ngoài được tạo ra trên mặt trong của khung kim loại bên ngoài bằng cách sử dụng quy trình đúc áp lực và khung chất dẻo bên ngoài được ghép nối theo cách riêng biệt với khung kim loại bên ngoài và khay để hoá cứng.



- (11) **64717**
 (21) 1-2019-02512 (51)⁷ **H01F 17/06**, 27/30, 41/066, 41/08
 (22) 26.06.2018 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2018/092754 26.06.2018 (87) WO2019/001402 03.01.2019
 (30) 201710498585.8 27.06.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

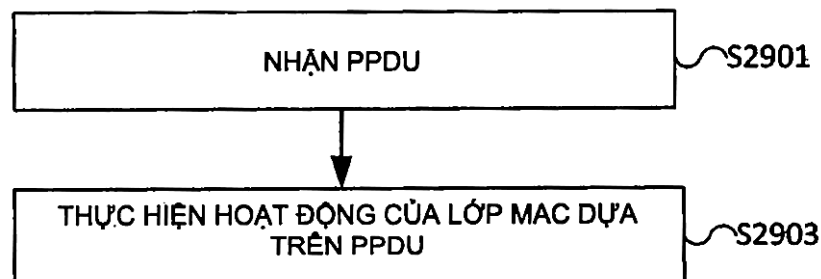
- (71) SHANDONG ZHONGRUI ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
 No. 282, Shuangyue Lake Road, Hi-tech Development Zone Linyi, Shandong 276017, China
 (72) GAO, Qilong (CN), XIE, Zhen (CN), GE, Pingping (CN), YIN, Fuxiang (CN), XU, Hongbin (CN), YANG, Shu (CN), WU, Nan (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) CUỘN CẢM LỘC NHIỀU ĐIỆN TỪ LOẠI THÔNG DỤNG CÓ CÁCH QUẤN DÂY MỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẤN DÂY CỦA CUỘN CẢM NÀY
 (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến cuộn cảm lọc nhiễu điện từ loại thông dụng có cách quấn dây mới và phương pháp quấn dây, thuộc về công nghệ cuộn cảm loại thông dụng. Cuộn cảm EMI loại thông dụng có cách quấn dây mới bao gồm lõi từ tính hình xuyên, hai bộ cuộn dây được quấn ở các vị trí đối xứng ở hai bên của lõi từ tính hình xuyên và bốn đầu dây dẫn. Mỗi bộ cuộn dây bao gồm nhiều đoạn cuộn, và mỗi đoạn cuộn bao gồm nhiều lớp cuộn. Hai đầu dây dẫn của mỗi bộ cuộn dây được đặt ở hai đầu của bộ cuộn dây tương ứng, một trong hai đầu dây dẫn nằm ở lớp cuộn dây trong cùng và một trong hai đầu dây dẫn khác nằm ở một lớp cuộn dây ngoài cùng. Các phương án của sáng chế có thể đảm bảo hiệu quả chống EMI, thực hiện quấn dây tự động, cải thiện hiệu quả sản xuất, tiết kiệm đáng kể nhân lực, giảm tỷ lệ loại bỏ và chi phí sản phẩm và có lợi cho khách hàng và nhà cung cấp.



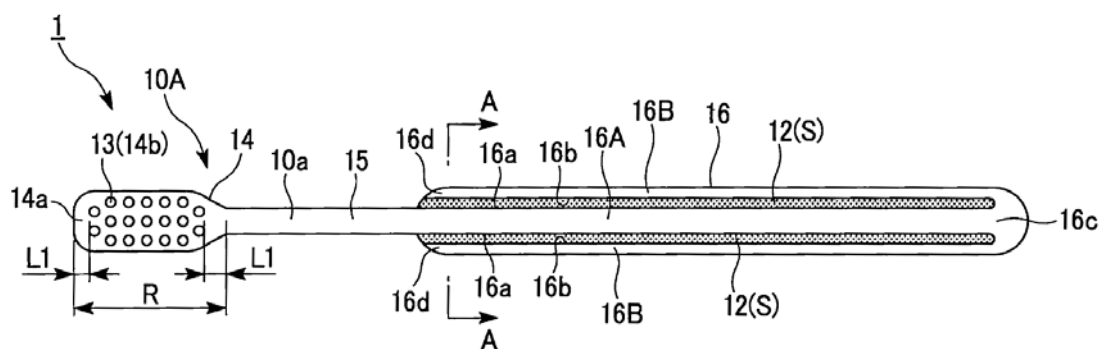
- (11) **64718**
- (21) 1-2019-02516 (51)⁷ **H04W 74/00**, 74/08, 84/12, 28/06, H04B 7/26, H04W 72/12
- (22) 19.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/011617 19.10.2017 (87) WO2018/074871 26.04.2018
- (30) 10-2016-0136095 19.10.2016 KR
- 10-2016-0147190 06.11.2016 KR
- 10-2017-0029524 08.03.2017 KR
- 10-2017-0057638 08.05.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.05.2019

- (71) 1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) KO, Geonjung (KR), SON, Juhjung (KR), AHN, Woojin (KR), KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG VECTƠ CẤP PHÁT MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG VECTƠ CẤP PHÁT MẠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây bao gồm bộ thu phát và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo kết cấu để nhận khung kích hoạt sử dụng bộ thu phát và cập nhật vectơ cấp phát mạng dựa trên khung kích hoạt. Ở thời điểm này, khung kích hoạt kích hoạt việc truyền ít nhất một thiết bị đầu cuối truyền thông không dây.



- (11) **64719**
- (21) 1-2019-02518 (51)⁷ **A46B 5/00**
- (22) 10.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/040550 10.11.2017 (87) WO2018/088512 17.05.2018
- (30) 2016-220306 11.11.2016 JP
- (71) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
- (72) KITAHARA Masashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng có thể kiểm soát áp lực chải và có khả năng hoạt động linh hoạt. Sáng chế đề xuất phần đầu được bố trí trên phía đầu mút và có bó lông chải được cấy trên bề mặt cấy lông chải, phần cổ kéo dài đến phía đầu sau của phần đầu, và phần tay cầm kéo dài đến phía đầu sau của phần cổ ở phía đối diện với phần đầu, trong đó phần tay cầm này bao gồm ít nhất phần thân chính tiếp tục từ phần cổ, phần nhánh mà kéo dài dọc theo phần thân chính, và trong đó một phía đầu được nối với đầu tận cùng của phần thân chính ở trạng thái ở đó phía đầu còn lại được tạo khoảng cách với phần thân chính theo hướng chiều rộng và chi tiết giữ đàn hồi giữ toàn bộ phần thân chính và phần nhánh.



- (11) **64720**
 (21) 1-2019-02526 (51)⁷ **F16H 9/18, 55/36**
 (22) 18.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/080772 18.10.2016 (87) WO2018/073882 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

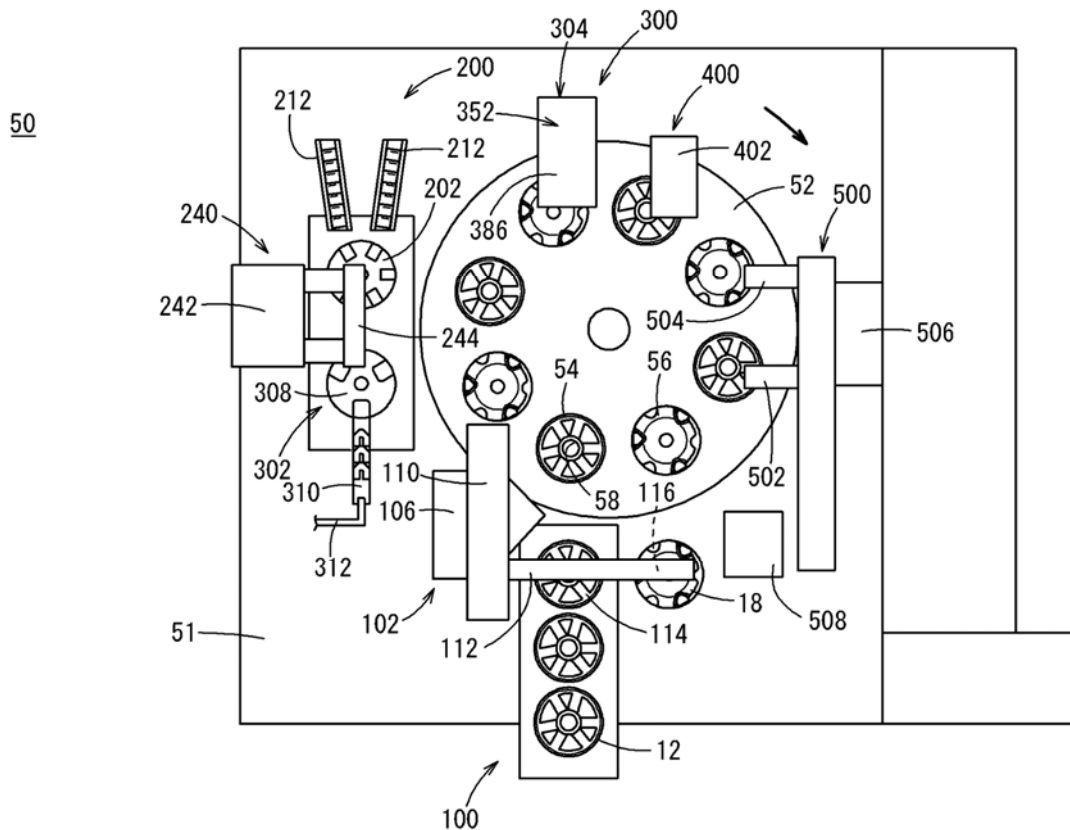
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

(72) ISHIDO Norihisa (JP), MATSUMOTO Masahiro (JP), YASUNAGA Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PULI DẪN ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT PULI NÀY, THIẾT BỊ LẮP RÁP CON LĂN, THIẾT BỊ GẮN CHI TIẾT VÀ THIẾT BỊ GÀI ỚNG LÓT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất puli dẫn động (10) và hệ thống sản xuất (50) dùng cho puli dẫn động này. Hệ thống sản xuất (50) được tạo kết cấu bằng cách bao gồm thiết bị lắp ráp con lăn (200), thiết bị gắn chi tiết (300) và thiết bị gài ống lót (400). Mỗi thiết bị (200, 300, 400) được bố trí trên chu vi của bàn xoay (52) để vận chuyển. Hộc chứa thứ nhất (54) để tiếp nhận mặt di động (12) và hộc chứa thứ hai (56) để tiếp nhận tấm có mặt dốc (18) được tạo ra trên bàn xoay (52) để vận chuyển.



(11) **64721**

(21) 1-2019-02530

(51)⁷ **H04N 5/232**

(22) 18.10.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2016/102394 18.10.2016

(87) WO2018/072087 26.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

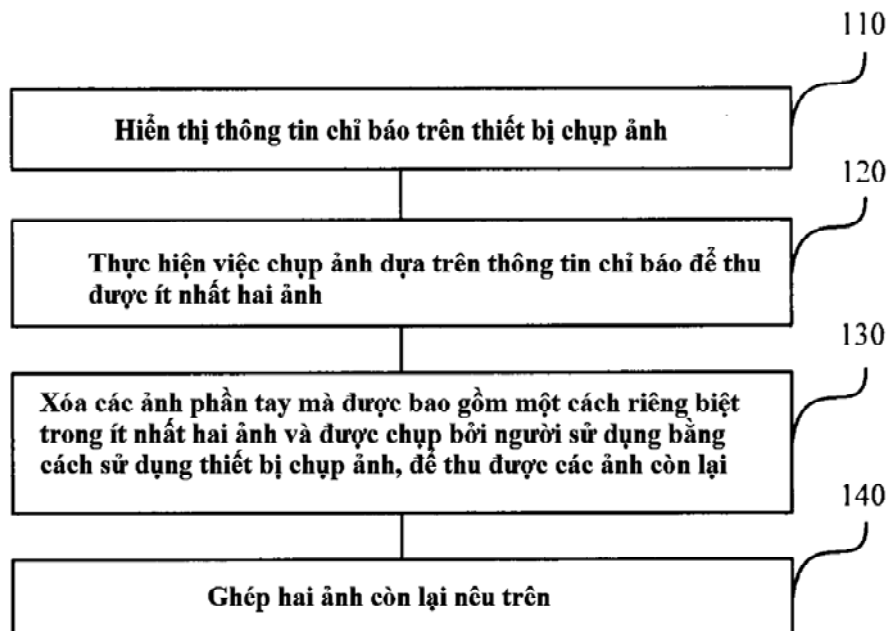
(72) ZHAO, Wenlong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU ĐƯỢC HIỆU ỨNG CHỤP ẢNH KHÔNG TỰ SƯỚNG THÔNG QUA VIỆC CHỤP ẢNH TỰ SƯỚNG, THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập tới phương pháp để thu được hiệu ứng chụp ảnh không tự sướng thông qua việc chụp ảnh tự sướng và thiết bị chụp ảnh. Phương pháp này bao gồm:

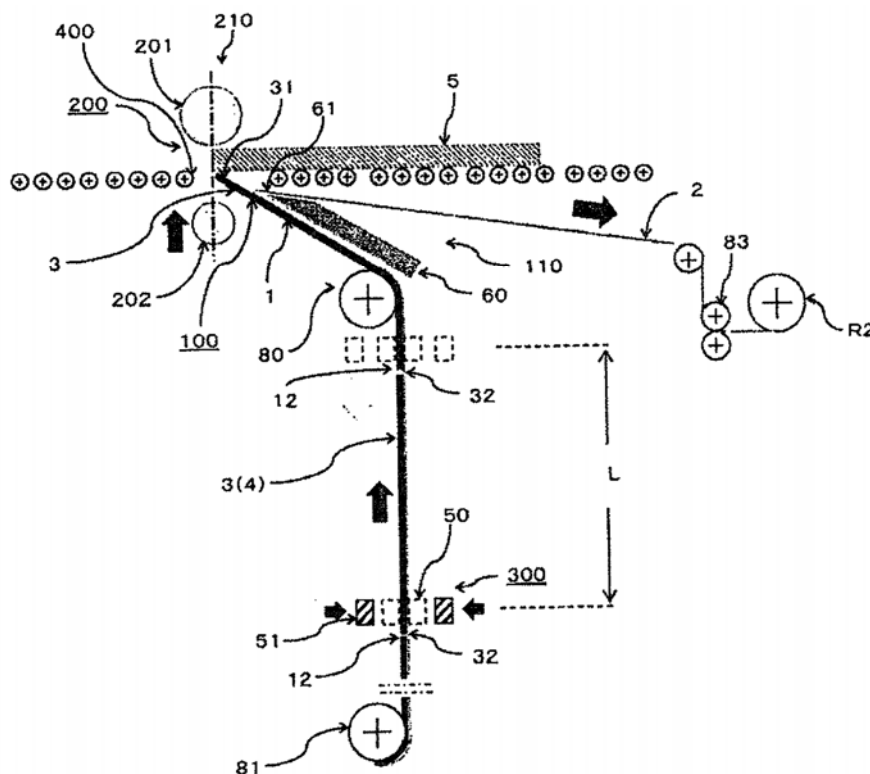
hiển thị thông tin chỉ báo trên thiết bị chụp ảnh, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo vị trí bố trí và góc bố trí của thiết bị chụp ảnh; thực hiện việc chụp ảnh theo thông tin chỉ báo để thu được ít nhất hai ảnh; loại bỏ các ảnh có phần tay mà được chứa một cách riêng biệt trong ít nhất hai ảnh và được chụp bởi người sử dụng bằng cách sử dụng thiết bị chụp ảnh, để thu được ít nhất hai ảnh còn lại; và ghép ít nhất hai ảnh còn lại này. Đối với các ảnh chụp khi người sử dụng đặt thiết bị chụp ảnh ở vị trí tương tự và góc tương tự, lượng phép tính ghép ảnh có thể được giảm. Nhờ đó, hiệu quả ghép ảnh được cải thiện đáng kể, và hiệu ứng ghép ảnh có thể trở nên tốt hơn.



- (11) **64722**
 (21) 1-2019-02531 (51)⁷ **G02F 1/13, B29C 65/48, B65H 41/00, G02F 1/1335, G09F 9/00**
 (22) 04.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/036136 04.10.2017 (87) WO2018/074235 26.04.2018
 (30) 2016-204522 18.10.2016 JP
 2016-205082 19.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) KOSHIO, Satoru (JP), MAEDA, Minoru (JP), YURA, Tomokazu (JP), KITADA, Kazuo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ HIỂN THỊ QUANG HỌC**
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chế tạo và phương pháp chế tạo để đạt được việc dát với độ chính xác cao đáp lại sự tăng tốc độ và tăng kích thước trong thiết bị chế tạo bộ hiển thị quang học. Sáng chế đề xuất thiết bị chế tạo và phương pháp chế tạo trong đó, trong thiết bị chế tạo bộ hiển thị quang học, cơ cấu giữ mà chuyển động tịnh tiến giữa vị trí béc và vị trí định trước phía đầu vào của vị trí béc được triển khai, cơ cấu giữ này giữ lớp màng quang học theo hướng chiều rộng bao gồm hai cạnh, và di chuyển trong khoảng cách cố định, và ở vị trí béc, gửi đầu trước của tấm màng quang học béc với lớp dính từ màng mang tới vị trí định trước phía đầu ra của vị trí béc để nhả lớp màng quang học khi cơ cấu giữ đạt tới vị trí xác định trước phía dưới.

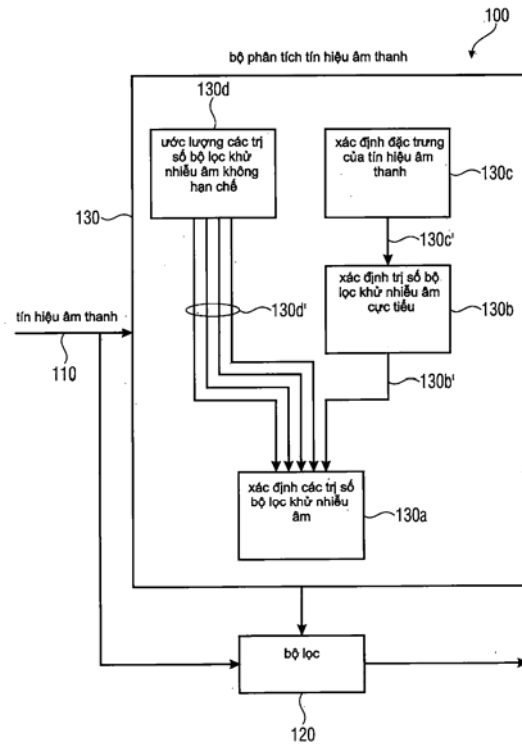


- (11) **64723**
- (21) 1-2019-02532 (51)⁷ **D03D 15/10**, 13/00, F16C 33/18
- (22) 02.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/035806 02.10.2017 (87) WO2018/074207 26.04.2018
- (30) 2016-205863 20.10.2016 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666, Japan
- (72) CAO, Zhidan (JP), TONOMORI, Keiichi (JP), TSUCHIKURA, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẢI TRƯỢT**
- (57) Sáng chế đề xuất vải trượt có độ bền và tính chất trượt tốt, trong đó lượng nén theo hướng chiều dày khi chịu tải là nhỏ, và không sinh ra khe hở giữa các chi tiết. Vải trượt trong đó, trên ít nhất một bề mặt của vải, các sợi nhựa flo (X) và sợi khác (Y) được bố trí xen kẽ dưới dạng các sợi dọc và/hoặc sợi ngang, và khoảng cách nén của vải là 25 μ m hoặc nhỏ hơn.

- (11) **64724**
 (21) 1-2019-02537 (51)⁷ **G10L 21/0208**, H03G 7/00, 3/00, G10L 21/0316
 (22) 17.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/076483 17.10.2017 (87) WO2018/073253 26.04.2018
 (30) 16194467.3 18.10.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

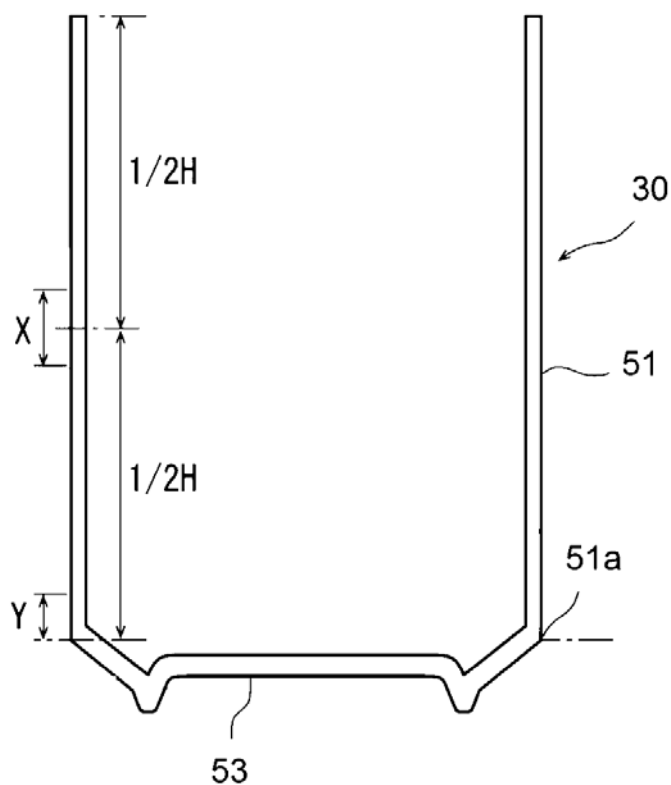
- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) LOMBARD, Anthony (FR), BIRZER, Bernhard (DE), MAHNE, Dirk (DE), MABANDE, Edwin (ZW), KUECH, Fabian (DE), HABETS, Emanuel (NL), ANNIBALE, Paolo (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh bao gồm bộ phân tích tín hiệu âm thanh và bộ lọc. Bộ phân tích tín hiệu âm thanh được tạo cấu hình để phân tích tín hiệu âm thanh để xác định nhiều trị số bộ lọc khử nhiễu âm cho nhiều băng của tín hiệu âm thanh, trong đó bộ phân tích được tạo cấu hình để xác định trị số bộ lọc khử nhiễu âm để trị số bộ lọc khử nhiễu âm lớn hơn hoặc bằng trị số bộ lọc khử nhiễu âm cực tiểu và để trị số khử nhiễu âm cực tiểu phụ thuộc vào đặc trưng của tín hiệu âm thanh. Bộ lọc được tạo cấu hình để lọc tín hiệu âm thanh, trong đó bộ lọc được điều chỉnh dựa trên các trị số bộ lọc khử nhiễu âm.



- (11) **64725**
 (21) 1-2019-02539 (51)⁷ **B21D 51/26**, 22/20, 22/28, B65D
 1/16, 8/04
 (22) 20.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/038007 20.10.2017 (87) WO2018/079434 03.05.2018
 (30) 2016-208532 25.10.2016 JP
 2016-208533 25.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

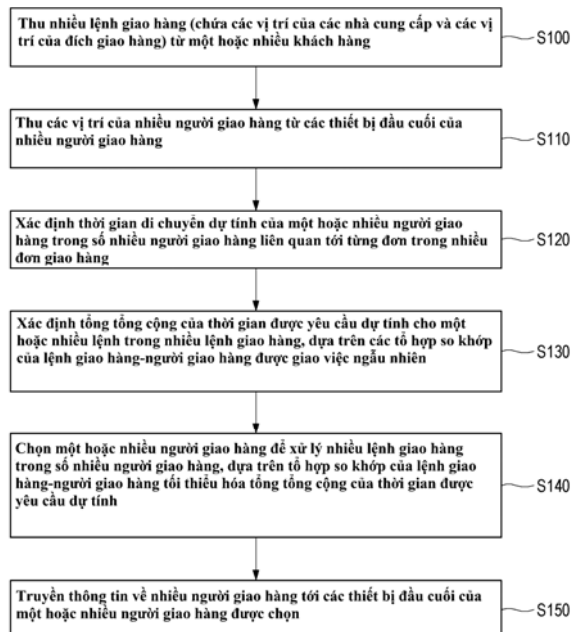
- (71) 1. TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)
 18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
 2. TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)
 18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan
 (72) HIROTA, Norihisa (JP), SHIROISHI, Ryoza (JP), KUMAGAI, Takuho (JP), TAKAO,
 Kenichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) LON NHÔM
 (57) Sáng chế đề cập đến lon nhôm trong đó, khi ánh sáng phản xạ bởi bề mặt ngoài của phần thân của lon nhôm được đánh giá dựa trên phương pháp LCH bằng cách sử dụng thiết bị đo màu theo phổ đa góc, lon nhôm có tỷ lệ C_{15h}/C_{15w} bằng 0,6 đến 1,4, tỷ lệ C_{15h}/C_{15w} là tỷ lệ của trị số bão hòa C_{15h} của ánh sáng được phản xạ ở 15 độ theo hướng chiều cao và trị số bão hòa C_{15w} của ánh sáng được phản xạ ở góc 15 độ theo phương chu vi dựa trên ánh sáng được phản xạ đều từ ánh sáng tới ở góc bằng 45 độ theo hướng chiều cao và theo phương chu vi.



- (11) **64726**
 (21) 1-2019-02540 (51)⁷ **G06Q 10/06**, 10/08, 10/04, G06F 17/18, G06Q 10/10
 (22) 18.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/011553 18.10.2017 (87) WO2018/074851 26.04.2018
 (30) 10-2016-0134934 18.10.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

- (71) 1. WOOWA BROTHERS CO., LTD. (KR)
 2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul 05544, Republic of Korea
 2. POSTECH ACADEMY-INDUSTRY FOUNDATION (KR)
 77, Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673, Republic of Korea
 (72) IM, Kwan Young (KR), CHO, Hyun Bo (KR), BANG, Seung Hwan (KR), KIM, Tae Hun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI LỆNH GIAO HÀNG**
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phân phối lệnh giao hàng và phương pháp để phân phối các lệnh tới người giao hàng. Hệ thống phân phối lệnh giao hàng có thể bao gồm các bước: thu được nhiều lệnh giao hàng từ một hoặc nhiều khách hàng; thu được từng vị trí của người giao hàng từ các thiết bị đầu cuối của nhiều người giao hàng; xác định thời gian di chuyển dự tính của từng người trong một hoặc nhiều người giao hàng trong nhiều người giao hàng, với mỗi lệnh trong nhiều lệnh giao hàng; xác định tổng thời gian được yêu cầu, dự tính cho một hoặc nhiều lệnh giao hàng trong nhiều lệnh giao hàng, dựa trên các tổ hợp khớp lệnh giao hàng-người giao hàng, trong đó một hoặc nhiều lệnh giao hàng trong nhiều lệnh giao hàng được giao việc một cách ngẫu nhiên tới một hoặc nhiều người giao hàng trong nhiều người giao hàng; chọn một hoặc nhiều người giao hàng trong nhiều người giao hàng để xử lý nhiều lệnh giao hàng trong nhiều người giao hàng, dựa trên tổ hợp khớp lệnh giao hàng-người giao hàng có khả năng tối thiểu hóa tổng thời gian được yêu cầu, dự tính; và truyền thông tin về nhiều lệnh giao hàng tới các thiết bị đầu cuối của một hoặc nhiều người giao hàng được chọn.



- (11) **64727**
 (21) 1-2019-02547 (51)⁷ **E02D 5/04**
 (22) 01.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/039560 01.11.2017 (87) WO2018/092591 24.05.2018
 (30) 2016-223701 17.11.2016 JP
 2017-204275 23.10.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

(72) ONDA, Kunihiko (JP)

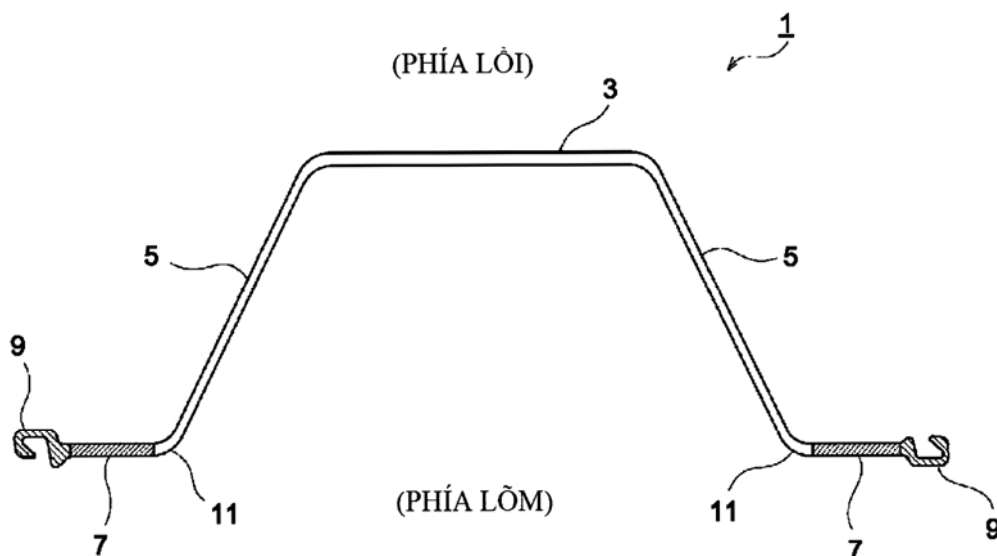
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CỌC CỪ THÉP HÌNH MŨ VÀ THÂN VÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến cọc cừ thép hình mũ (1) bao gồm cặp phần bản cánh (5) được tạo thành ở cả hai đầu của phần bản bụng (3), cặp phần tay đòn (7) được tạo thành ở mỗi phần đầu của cặp phần bản cánh (5), và cặp phần nối (9) được bố trí ở mỗi mép của cặp phần tay đòn (7), mối tương quan giữa trị số trung bình I_a của các momen thứ cấp mặt cắt ngang theo hướng trục yếu của cặp phần tay đòn (7), trị số trung bình I_j của các momen thứ cấp mặt cắt ngang theo hướng trục yếu của cặp phần nối (9), và momen thứ cấp mặt cắt ngang I theo hướng trục yếu của cọc cừ thép hình mũ (1) thỏa mãn biểu thức (1):

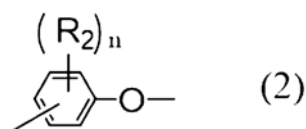
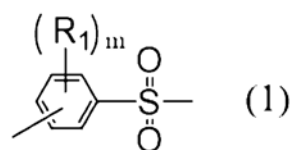
$$0 \leq (I_j - I_a) / I \leq 0,00025 \dots (1).$$

Sáng chế cũng đề cập đến thân vách được tạo thành bằng cách liên kết các phần nối của cọc cừ thép hình mũ.



- (11) **64728**
- (21) 1-2019-02548 (51)⁷ **G06F 3/041**
- (22) 26.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/038692 26.10.2017 (87) WO2018/084067 11.05.2018
- (30) 2016-214110 01.11.2016 JP
- 2017-017326 02.02.2017 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666 Japan
- (72) MITSUI, Hiroko (JP), SUWA, Mitsuhiro (JP), YAMASHIKI, Yuka (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHẠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng điều khiển chạm mà có phần trong đó lớp trong suốt (OC-D), lớp dẫn điện thứ nhất (A-1), lớp cách điện thứ nhất (OC-1) và lớp dẫn điện thứ hai (A-2) được xếp chồng theo thứ tự này, trong đó lớp trong suốt (OC-D) chứa polyme chịu nhiệt có cấu trúc được biểu diễn bởi công thức (1) và cấu trúc được biểu diễn bởi công thức (2). Sáng chế đề xuất bảng điều khiển chạm mà có thể sử dụng được theo phương pháp gia công với độ chính xác về kích thước ưu việt, trong khi đó có dư lượng được hạn chế của thành phần dẫn điện và ưu việt về tông màu và khả năng chịu nhiệt ướt, và có thể được tạo mẫu nhỏ và có tính dẻo.

Công thức 1



trong các công thức (1) và (2), R_1 và R_2 mỗi nhóm độc lập là nhóm hữu cơ hóa trị một m và n độc lập là số nguyên từ 0 đến 4. m R_{1S} và n R_{2S} mỗi nhóm có thể giống nhau hoặc khác nhau.

(11) **64729**

(21) 1-2019-02552

(51)⁷ **H04L 61/20**, 63/00

(22) 16.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) La Văn Thiện (VN), Nguyễn Hữu Thọ (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG CẤP PHÁT ĐỊA CHỈ MẠNG CHO KHÁCH HÀNG Ở NHIỀU VỊ TRÍ ĐỊA LÝ KHÁC NHAU QUA KÊNH TRUYỀN MẠNG RIÊNG ẢO LỚP 3 BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MỘT MÁY CHỦ CẤU HÌNH ĐỘNG DUY NHẤT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động cấp phát địa chỉ IP cho khách hàng ở nhiều vị trí địa lý khác nhau qua kênh truyền mạng riêng ảo lớp 3 (Layer 3 Virtual Private Network - L3VPN) bằng cách sử dụng một máy chủ giao thức cấu hình động (Dynamic Host Configuration Protocol -DHCP) duy nhất, bao gồm các bước sau: i) chỉnh sửa mã nguồn để cho phép thiết bị biên (Provider Edge - PE) của nhà cung cấp dịch vụ (Internet Service Provider - ISP) có thể nhận và xử lý các bản tin DHCP đến từ các máy khách DHCP khác nhau từ các miền định tuyến ảo (Virtual Routing and Forwarding - VRF) khác nhau, trong đó PE này có thể phục vụ đồng thời tối đa 252 khách hàng; ii) chỉnh sửa mã nguồn để cho phép gửi bản tin DHCP vừa xử lý vào miền chuyển mạch nhãn đa giao thức (MultiProtocol Label Switching - MPLS) của ISP này; iii) chỉnh sửa mã nguồn để đóng nhãn cho gói tin DHCP đến từ máy khách và cần được gửi đến máy chủ DHCP vì L3VPN sử dụng mô hình chuyển mạch nhãn đa giao thức MPLS; và iv) gói tin được gửi trả về từ máy chủ DHCP đến PE từ cổng thuộc miền MPLS, do L3VPN sử dụng mô hình chuyển mạch nhãn đa giao thức MPLS nên gói tin không thể gửi trả về cho khách hàng trong miền VRF.

(11) **64730**

(21) 1-2019-02553

(51)⁷ **H04L 1/00**, 29/06

(22) 16.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**

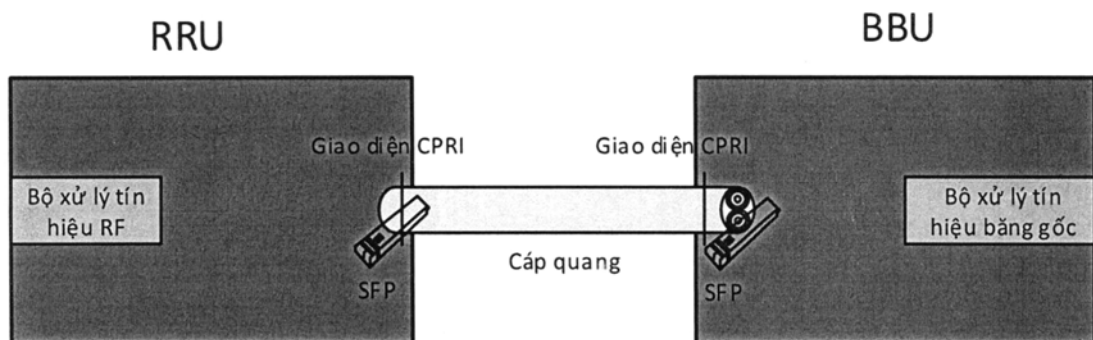
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lâm Thị Diễm (VN), Nguyễn Việt Long (VN), Nguyễn Đăng Tùng (VN), Nguyễn Chí Linh (VN), Vũ Tuấn Đức (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI THÔNG TIN GIỮA KHỐI VỎ TUYẾN VÀ KHỐI XỬ LÝ BĂNG GỐC TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC 4G KHI XẢY RA MẤT ĐỒNG BỘ TÍN HIỆU GIAO DIỆN VỎ TUYẾN CÔNG CỘNG CHUNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trao đổi thông tin giữa khối vô tuyến và khối xử lý băng gốc trong hệ thống trạm thu phát gốc 4G (evolved NodeB - eNodeB) khi xảy ra mất đồng bộ tín hiệu giao diện vô tuyến công cộng chung (Common Public Radio Interface - CPRI), bao gồm: a) tiến hành bật chương trình lắng nghe thông tin trên cổng giao diện quang điện (Small Frequency Factor - SFP) ở phía khối xử lý băng gốc; b) khi khối vô tuyến phát hiện mất đồng bộ CPRI trong khoảng thời gian quy định, khối vô tuyến tiến hành công đoạn kiểm tra các bất ổn trên phần cứng, phần mềm bao gồm trạng thái CPRI, thông tin tần số, nhiệt độ, điện thế, dòng điện và thông tin hoạt động của luồng tần số vô tuyến (Radio Frequency - RF); c) khối vô tuyến chuyển các trạng thái bất ổn đã được kiểm tra thành chuỗi ký tự văn bản; d) khối vô tuyến mã hóa chuỗi ký tự văn bản này sang mã Morse dưới dạng các bit dữ liệu 0, 1; e) khối vô tuyến thực hiện gửi dữ liệu 0, 1 đến khối xử lý băng gốc bằng cách bật tắt tín hiệu quang trên cổng giao diện quang điện; f) khi khối xử lý băng gốc nhận được dữ liệu ở đầu thu cổng giao diện quang điện thì thực hiện mã hóa ngược dữ liệu 0, 1 sang mã Morse, từ mã Morse sang chuỗi ký tự văn bản và ghi vào tệp; và g) thực hiện kiểm tra định kỳ chuỗi ký tự văn bản nhận được trong tệp, đối chiếu với các mã lỗi đã được định nghĩa trước và tiến hành các bước khắc phục sự cố cần thiết.



- (11) **64731**
(21) 1-2019-02557 (51)⁸ **B22D 41/34**, 11/10
(22) 16.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/JP2017/037395 16.10.2017 (87) WO2018/074424 26.04.2018
(30) 2016-206123 20.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2019

(71) KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586, Japan

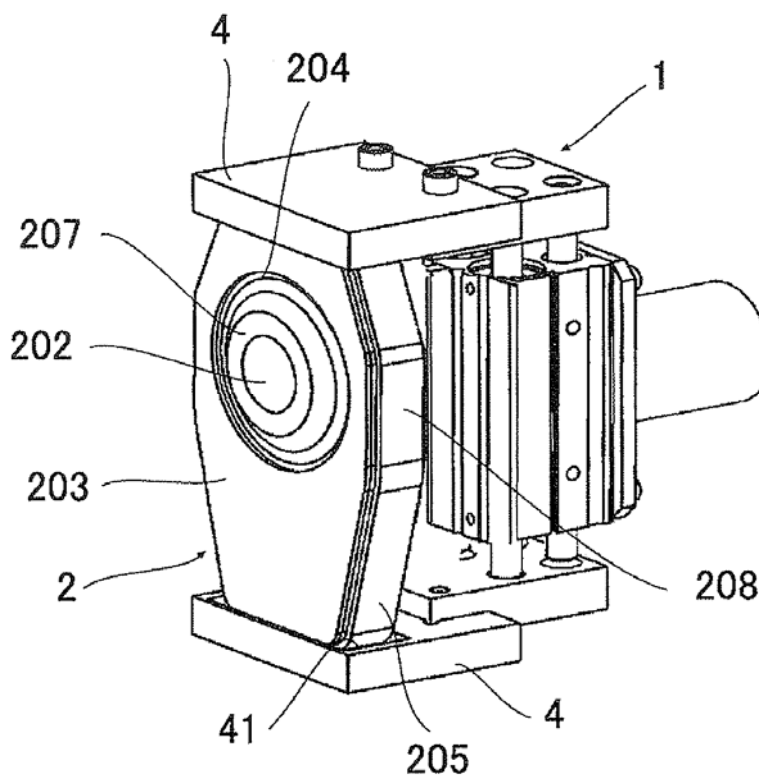
(72) IMAHASE, Toshihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẮM, THIẾT BỊ GIỮ TẮM VÀ PHƯƠNG PHÁP GIỮ TẮM

(57) Sáng chế đề xuất tắm, thiết bị giữ tắm, và phương pháp giữ tắm để tạo điều kiện cho việc gắn tắm vào khung kim loại tiếp nhận tắm của vòi phun trượt.

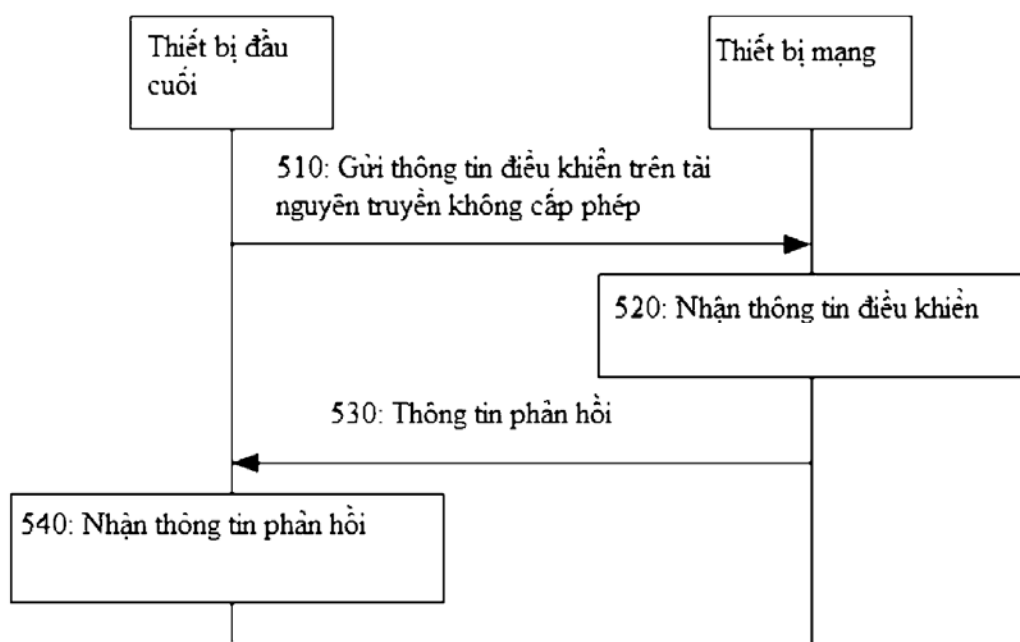
Theo sáng chế, khe hở được đảm bảo giữa phần cần được giữ của tắm (2) và bề mặt thành trong của rãnh gài (41) sao cho, khi tắm (2) được giữ bằng cách gài phần cần được giữ của tắm (2) với rãnh gài (41) của phần giữ (4) của thiết bị giữ tắm, tắm này di chuyển được theo hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày của tắm.



- (11) **64732**
 (21) 1-2019-02558 (51)⁸ **H04B 7/005**
 (22) 15.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/101945 15.09.2017 (87) WO2018/076956 03.05.2018
 (30) 201610946018.X 26.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2019

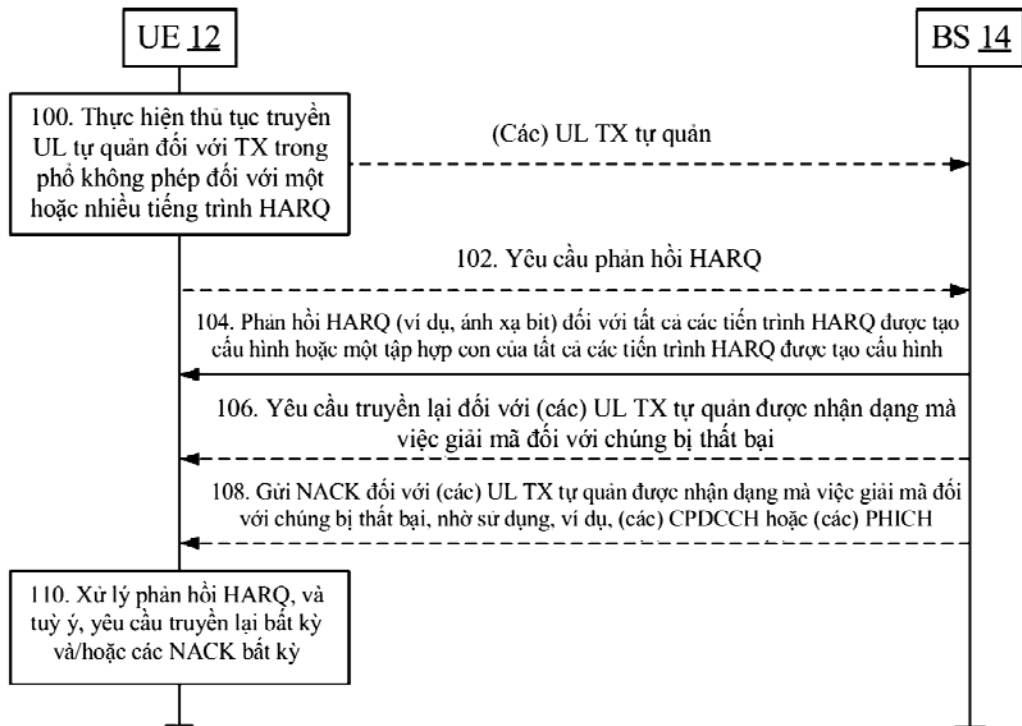
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Yalin (CN), XU, Xiaoying (CN), TENNY, Nathan Edward (US), XIE, Yong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHÔNG CẤP PHÉP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền không cấp phép, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp gồm: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đến thiết bị mạng trên tài nguyên truyền không cấp phép; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin phản hồi được gửi bởi thiết bị mạng dựa trên thông tin điều khiển. Theo cách này, thiết bị đầu cuối gửi thông tin điều khiển đến thiết bị mạng trên tài nguyên truyền không cấp phép, sao cho trong quá trình truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối có thể thu thập tham số truyền hoặc thông tin tài nguyên và điều chỉnh đúng lúc quá trình truyền của thiết bị đầu cuối một cách đúng lúc.



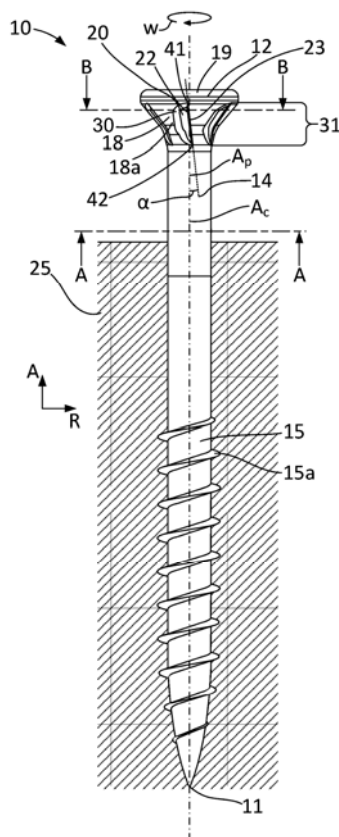
- (11) **64733**
 (21) 1-2019-02561 (51)⁸ **H04L 1/16, 1/18**
 (22) 19.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/IB2017/056520 19.10.2017 (87) WO2018/073792 26.04.2018
 (30) 62/411,189 21.10.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2019

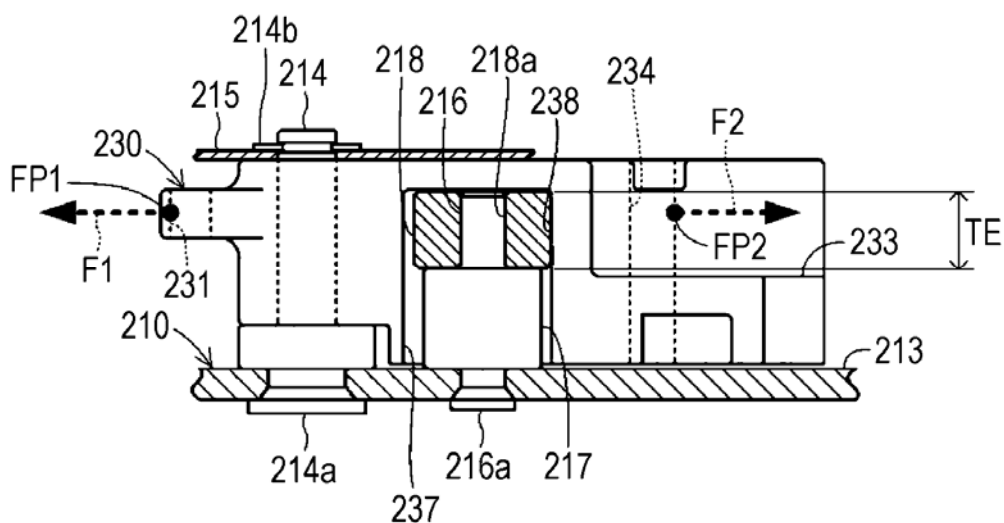
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) KARAKI, Reem (LB), CHENG, Jung-Fu (US), MUKHERJEE, Amitav (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề xuất nút mạng (14) để truyền thông với thiết bị không dây (12) để cung cấp phản hồi HARQ (Hybrid Automatic Repeat reQuest - yêu cầu lặp tự động lại) cho các hoạt động truyền đường lên tự quản trong phổ không phép. Nút mạng này nhận các hoạt động truyền đường lên tự quản từ thiết bị không dây này trong phổ không phép, và truyền phản hồi HARQ cho các hoạt động truyền đường lên tự quản này đến thiết bị không dây, phản hồi HARQ này bao gồm ánh xạ bit của một số hoặc tất cả các tiến trình HARQ mà được tạo cấu hình cho ít nhất một tế bào (16) và báo nhận bit tương ứng được ánh xạ đến mỗi tiến trình HARQ.



- (11) **64734**
- (21) 1-2019-02562 (51)⁷ **F16B 35/06**
- (22) 16.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/SE2017/051019 16.10.2017 (87) WO2018/074972 26.04.2018
- (30) 1651376-4 19.10.2016 SE
- (71) ESSVE PRODUKTER AB (SE)
P.O. Box 7091, 164 07 Kista, Sweden
- (72) LINDBERG, Christofer (SE), FALCK, Jorgen (SE), BERGFJORD, Mathias (SE), JANSSON, Gustav (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ĐINH VÍT DÙNG ĐỂ GẮN VÀO GỖ HOẶC VẬT LIỆU COMPOSIT TƯƠNG TỰ**
- (57) Đinh vít (10), kéo dài theo phương dọc trục (A), để gắn vào gỗ hoặc vật liệu composit tương tự, bằng cách xoay đinh vít này theo chiều quay (W) quanh trục quay (AC), bao gồm: thân (14) có vùng được tạo ren (15); phần đầu loe (12) có phía trên (19) với phần rãnh tiếp nhận dụng cụ dẫn động (43), và phần bên dưới được tạo dạng nón cụt (18) về cơ bản, bao gồm phần rãnh cắt (20) có vùng vết (22), như thấy được theo chiều quay (W), bao gồm mép cắt (23) với điểm đầu theo phương trục dọc thứ nhất (41) và điểm đầu theo phương trục dọc thứ hai (42), xác định đường ảo (AI), mà xác định góc mép cắt dương (α) so với mặt phẳng (AP) kéo dài theo hướng kính (R), từ trục quay (AC) đến điểm đầu theo phương trục dọc thứ nhất (41), và theo phương trục dọc (A); trong đó phần kéo dài có độ sâu tối đa của phần rãnh cắt (20) theo hướng kính (R) cơ bản là được sắp thẳng hàng với điểm trong nhất (16) của phần rãnh tiếp nhận dụng cụ dẫn động (43).



- (11) **64735**
- (21) 1-2019-02565 (51)⁷ **F16D 43/18**
- (22) 22.09.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/034224 22.09.2017 (87) WO2018/083908 11.05.2018
- (30) 2016-216850 07.11.2016 JP
- (71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan
- (72) AONO Kaoru (JP), YOKOMICHI Yuta (JP), KINE Yuta (JP), KATAOKA Makoto (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) KHỚP LY HỢP LY TÂM
- (57) Sáng chế đề cập tới khớp ly hợp ly tâm mà có thể làm giảm độ nghiêng của quả văng ly hợp, thực hiện hoạt động xoay tròn tru, và loại bỏ sự hao mòn không đều của guốc văng ly hợp được bố trí. Đĩa dẫn động (210) đỡ trượt được quả văng ly hợp (230) và cũng đỡ thân nhô ra (218) qua chốt đỡ thân nhô ra (216). Quả văng ly hợp (230) bao gồm phần lắp lò xo thứ nhất (231) và phần lắp lò xo thứ hai (234) mà qua đó hai lò xo ly hợp (235) được lắp được tạo thành, và phần bị dẫn động (238) mà tiếp xúc với thân nhô ra (218) được tạo thành. Thân nhô ra (218) và phần bị dẫn động (238) được tạo thành theo cách mà khoảng thân nhô ra (TE) mà thân nhô ra (218) và phần bị dẫn động (238) tiếp xúc phủ chồm lên các vị trí tác động (FP1) và (FP2) của các lực (F1) và (F2) của lò xo ly hợp (235) tác động lên quả văng ly hợp (230) theo chiều dày của quả văng ly hợp (230).



- (11) **64736**
 (21) 1-2019-02566 (51)⁷ **F17C 13/02**
 (22) 08.03.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/075924 08.03.2017 (87) WO2018/086284 17.05.2018
 (30) 201621214445.0 10.11.2016 CN
 201621214541.5 10.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2019

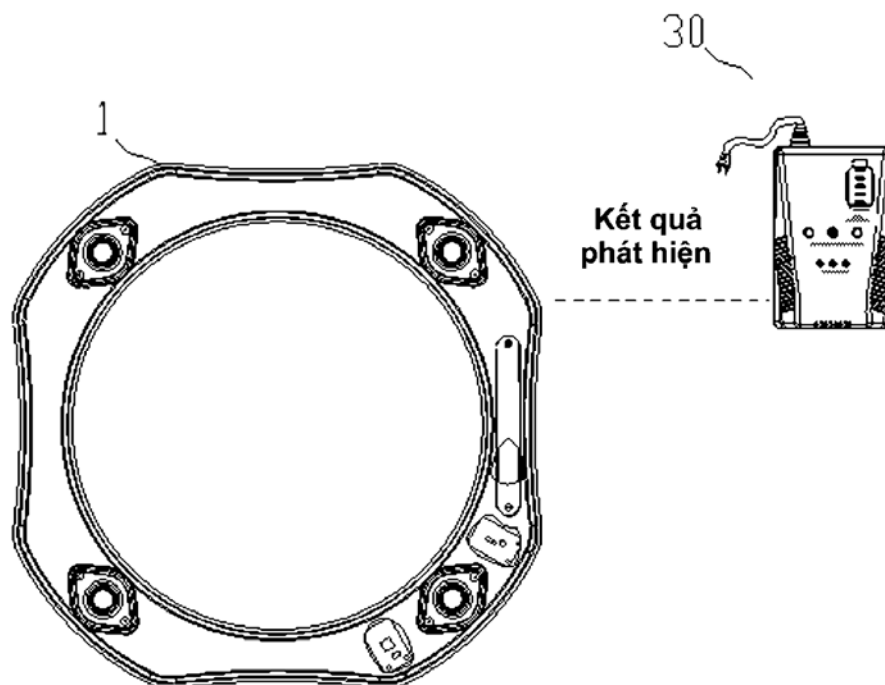
(71) POLYGON (BEIJING) ENERGY TECHNOLOGY CORP. (CN)
 Room No.202C-2, No.106 Building, LiZeZhongYuan, Chaoyang District, Beijing
 100124, P.R.China

(72) GUO, Zhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GIÁM SÁT THỂ TÍCH KHÍ CÒN LẠI TRONG BÌNH CHỨA KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và hệ thống để giám sát thể tích khí còn lại trong bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng. Hệ thống giám sát bao gồm thiết bị phát hiện và đầu cuối chỉ báo mức. Thiết bị phát hiện có phương tiện đỡ để đỡ bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng. Phương tiện đỡ có phân tử đo không dây để đo trọng lượng của bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng. Phân tử đo không dây xuất ra kết quả đo tới đầu cuối chỉ báo mức. Hệ thống giám sát có thiết bị phát hiện có khả năng đo trọng lượng của bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng và đồng thời hồi tiếp dữ liệu đo được về đầu cuối chỉ báo mức sao cho người sử dụng có thể kiểm tra thông tin mức một cách thuận tiện, và đánh giá kịp thời mức khí dầu mỏ hóa lỏng trong bình chứa.



- (11) **64737**
 (21) 1-2019-02567 (51)⁷ **B23P 11/02**, B21D 39/00
 (22) 20.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2016/081076 20.10.2016 (87) WO2018/073932 A1 26.04.2018
 (30) 2016-204275 18.10.2016 JP
 (71) KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)

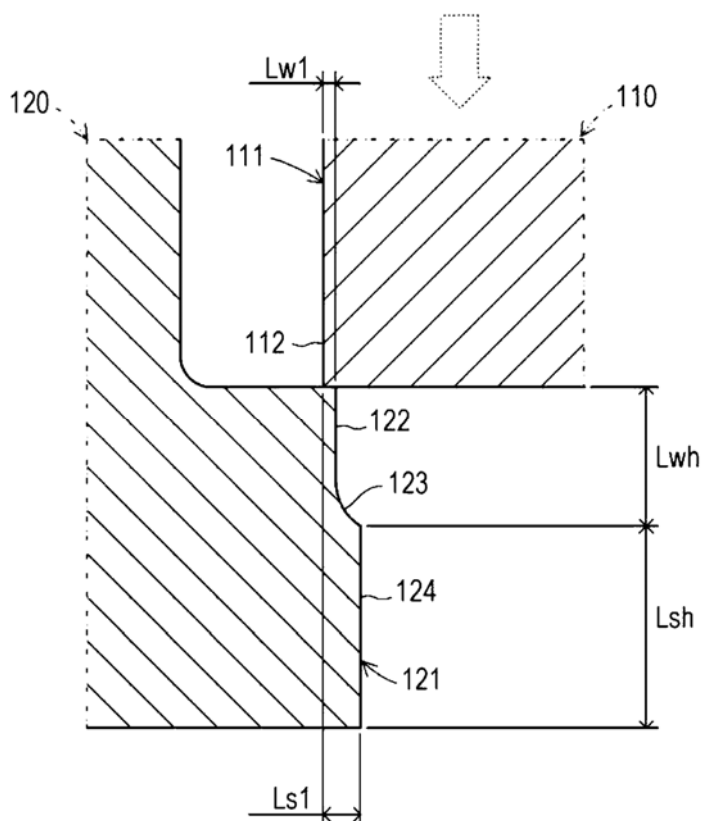
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

(72) YAMAMOTO Hiroshi (JP), KISE Tsuyoshi (JP), MATSUNO Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHỚP NỐI

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra khớp nối để giảm bớt sự xuất hiện của các rìa xòem khi tạo ra liên kết giữa chi tiết thứ nhất có lỗ và chi tiết thứ hai có phần trục và liên kết chắc chắn hai chi tiết này. Theo phương pháp tạo ra khớp nối (100), phần lắp ép yếu phía lỗ (112) được tạo ra ở lỗ (111) của chi tiết thứ nhất dạng vòng tấm phẳng (110). Hơn nữa, từng phần lắp ép yếu phía trục (122) và phần lắp ép mạnh phía trục (124) được tạo ra ở phần trục (121) của chi tiết thứ hai hình trụ (120). Phần lắp ép yếu phía lỗ (112) và phần lắp ép yếu phía trục (122) được xác định bằng độ dôi lắp ép yếu thứ nhất (Lw1) được tạo ra mỏng hơn so với độ dôi lắp ép mạnh thứ nhất (Ls1). Phần lắp ép mạnh phía trục (124) được xác định bằng độ dôi lắp ép mạnh thứ hai (Ls1) là độ dôi lắp ép cần thiết tối thiểu để hàn điện trở khi thực hiện hàn điện trở giữa lỗ (111) và phần trục (121).

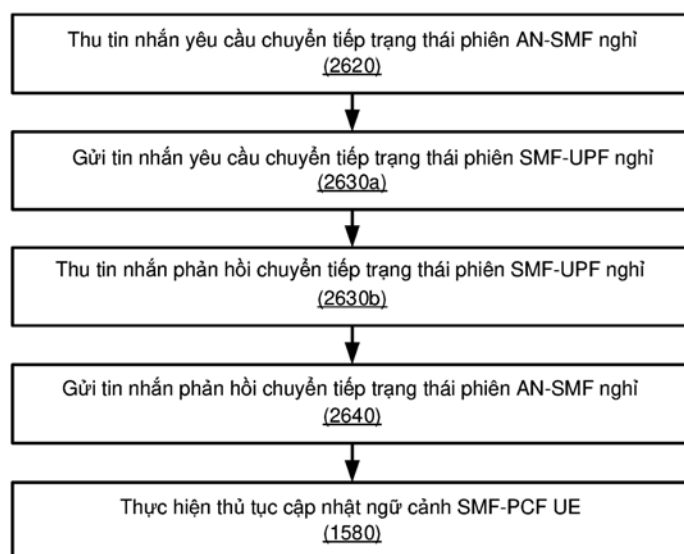


(11)	64738		
(21)	1-2019-02569		(51) ⁸ H04W 48/12
(22)	09.01.2018		(43) 25.07.2019
(86)	PCT/CN2018/071825	09.01.2018	(87) WO2018/127190 12.07.2018
(30)	62/444,251	09.01.2017	US
	62/448,239	19.01.2017	US
	62/455,412	06.02.2017	US
	62/460,533	17.02.2017	US
	62/472,720	17.03.2017	US
	62/492,045	28.04.2017	US
	62/503,117	08.05.2017	US
	62/521,922	19.06.2017	US
	15/862,194	04.01.2018	US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) DAO, Ngoc Dung (CA), ZHANG, Hạng (CA), LI, Xu (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHIÊN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGẮT KẾT NỐI N2 KẾT HỢP VỚI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ KHÔNG CHUYỂN TIẾP
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị và phương pháp quản lý phiên, thiết bị và phương pháp ngắt kết nối được kết hợp với thiết bị người dùng (UE) và vật ghi đọc được bởi bộ xử lý không chuyển tiếp. Các phương pháp bao gồm các thủ tục thiết lập phiên đơn vị dữ liệu gói (PDU), các thủ tục điều chỉnh phiên PDU, các thủ tục chuyển đổi trạng thái phiên PDU, các thủ tục ngắt phiên PDU, và các thủ tục chuyển vùng UE.

2700 ↘



- (11) **64739**
 (21) 1-2019-02572 (51)⁷ **B65D 81/20**
 (22) 13.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/FR2017/052823 13.10.2017 (87) WO2018/073514 A1 26.04.2018
 (30) 16 60134 19.10.2016 FR

(71) JANNY SARL (FR)

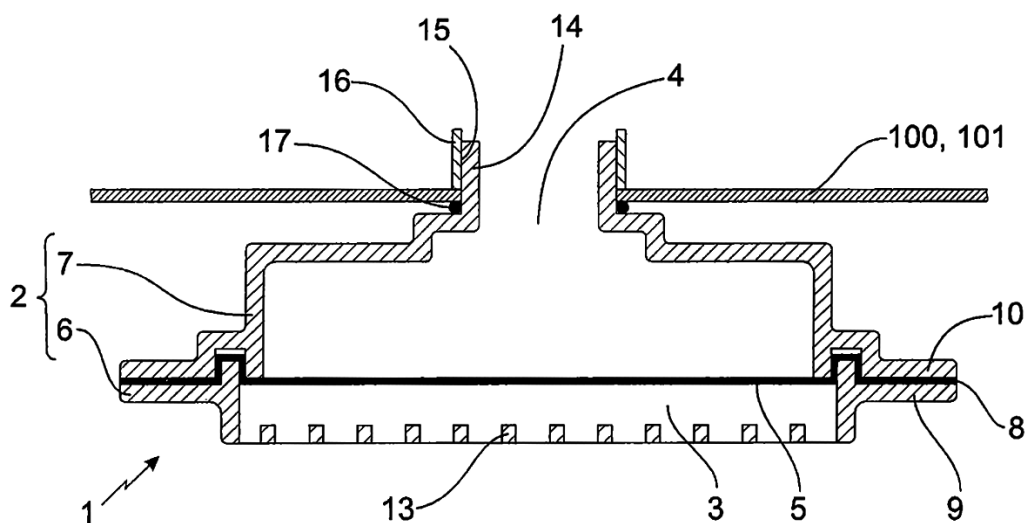
La Condemine, Cidex 1556, 71260 Peronne, France

(72) JANNY, Pierre (FR)

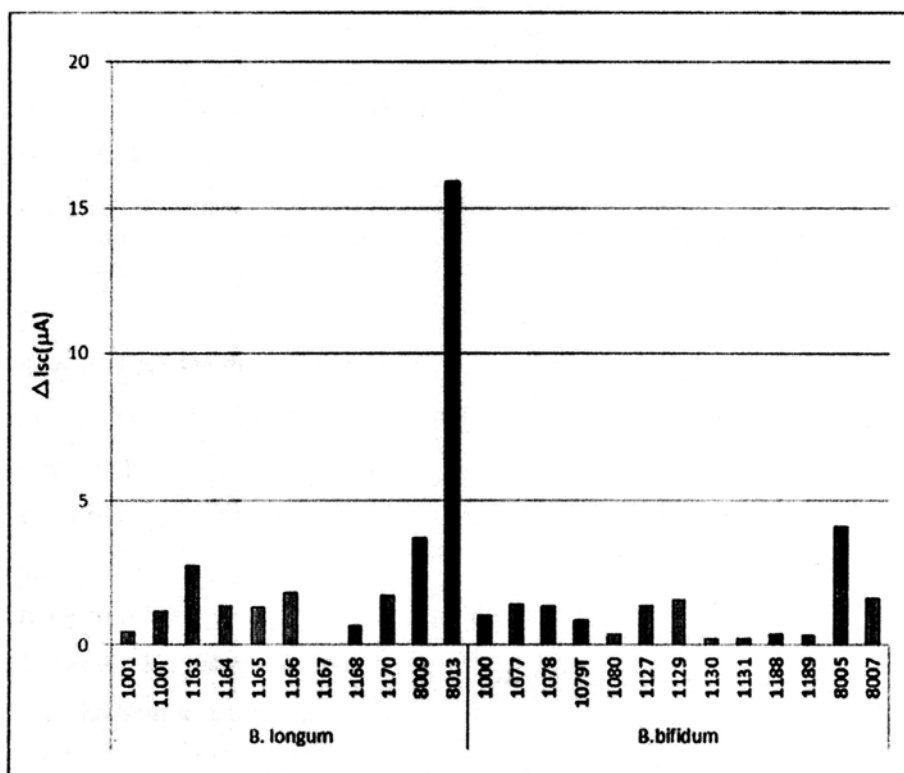
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CHỌN KHÍ CHO VẬT CHỨA ĐỂ BẢO QUẢN CÁC SẢN PHẨM DỄ HỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chọn khí (1) cho vật chứa bảo quản kín (100) có môi trường khí được điều chỉnh hoặc được kiểm soát, khác biệt ở chỗ nó bao gồm thân rỗng (2) và ít nhất một lỗ thứ nhất (3), lỗ thứ hai (4) và màng thứ nhất (5), lỗ thứ nhất và lỗ thứ hai (3, 4) nêu trên nối phần bên trong của thân (2) với phần bên ngoài, màng thứ nhất (5) được bố trí bên trong thân (2) giữa lỗ thứ nhất và lỗ thứ hai (3, 4) nêu trên để các khí lưu thông từ lỗ thứ nhất (3) đến lỗ thứ hai (4), hoặc ngược lại, nhất thiết và chỉ đi qua màng thứ nhất (5), và ở chỗ thiết bị (1) được sắp xếp để được kẹp chặt khít vào một thành (101) trong số các thành của vật chứa (100), để cho phép dòng khí từ lỗ thứ hai (4) của nó qua thành (101), hoặc ngược lại.



- (11) **64740**
- (21) 1-2019-02576 (51)⁷ **A61K 35/745**, 35/747, A61P 1/10, 13/12, C12N 1/20
- (22) 18.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/037698 18.10.2017 (87) WO2018/074514 26.04.2018
- (30) 2016-206422 20.10.2016 JP
- (71) BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-1-2, Sannomiyacho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500021 (JP)
- (72) MAEDA Ayako (JP), SHIMAKAWA Masaki (JP), OHNO Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) TÁC NHÂN TÁC ĐỘNG TRÊN CHẤT VẬN CHUYỂN ION XUYÊN BÀO TRONG ĐƯỜNG DẠ DÀY RUỘT, TÁC NHÂN ĐỂ HOẠT HÓA KÊNH CLORUA, TÁC NHÂN ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN, HOẶC TÁC NHÂN ĐỂ THỨC ĐẨY VIỆC ĐI TIÊU
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân có tác động trên chất vận chuyển ion xuyên bào trong đường dạ dày ruột, tác nhân này chứa vi khuẩn của giống Bifidobacterium hoặc giống Lactobacillus, hoặc sản phẩm được xử lý của chúng, với điều kiện là trường hợp mà chất vận chuyển ion là kênh clorua và tác động là ức chế; trường hợp mà chất vận chuyển ion là chất đồng vận chuyển Na+K+Cl- (NKCC1) và tác động là ức chế; trường hợp mà vi khuẩn là Bifidobacterium infantis 35624; và trường hợp mà vi khuẩn là Lactobacillus salivarius UCC118 được ngoại trừ. Tác nhân theo sáng chế là hữu dụng trong việc hoạt hóa kênh clorua, ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh thận, và/hoặc xúc tiến việc đi tiêu, và do đó, sử dụng được làm thuốc, chất bổ trợ, v.v..



(11) **64741**

(21) 1-2019-02586

(51)⁷ **H04W 36/14**, 88/06

(22) 27.10.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2017/108130 27.10.2017

(87) WO2018/077249 03.05.2018

(30) 15/338,250

28.10.2016

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

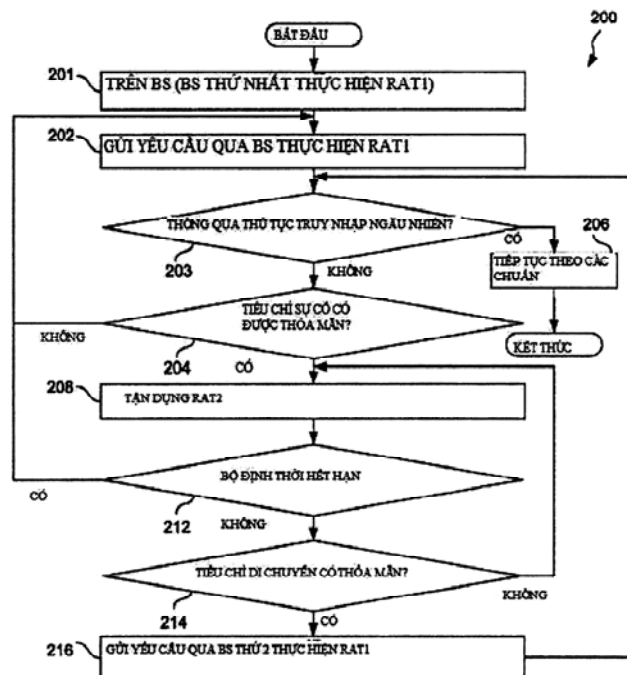
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Julia (US), WANG, Limei (US), ZHONG, Haibo (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông, chương trình máy tính, và phương pháp để tận dụng RAT (radio access technology - công nghệ truy nhập vô tuyến) cụ thể để kết nối với mạng viễn thông trước khi bộ định thời hết hạn. Thiết bị truyền thông không dây được đề xuất gồm ít nhất một bộ xử lý phân cứng được tạo cấu hình để gửi yêu cầu thứ nhất từ thiết bị truyền thông không dây để kết nối với mạng viễn thông qua BS (trạm cơ sở) thứ nhất cho khu vực thứ nhất. BS thứ nhất thực hiện RAT thứ nhất mà có độ ưu tiên thứ nhất và tốc độ dữ liệu thứ nhất. Đáp lại việc dò sự cố của yêu cầu thứ nhất, RAT thứ hai được tận dụng để kết nối với mạng viễn thông trước khi bộ định thời hết hạn. RAT thứ hai này có độ ưu tiên thứ hai thấp hơn độ ưu tiên thứ nhất và tốc độ dữ liệu thứ hai mà thấp hơn tốc độ dữ liệu thứ nhất. Ngoài ra, đáp lại việc dò thấy rằng thiết bị truyền thông không dây đã di chuyển sang khu vực thứ hai được liên kết với BS thứ hai trước khi bộ định thời hết hạn, yêu cầu thứ hai được gửi qua BS thứ hai mà thực hiện RAT thứ nhất để tận dụng RAT thứ nhất để kết nối với mạng viễn thông trước khi bộ định thời hết hạn.



- (11) **64742**
- (21) 1-2019-02588 (51)⁷ **A61K 39/145**, 39/00
- (22) 20.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/057741 20.10.2017 (87) WO2018/075977 26.04.2018
- (30) 62/410,885 21.10.2016 US
- (71) 1. BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America
2. THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)
1400 Independence Ave. S. W., Washington, DC 20250, United States of America
- (72) PRITCHARD, Joyce (US), MEBATSION, Teshome (US), SWAYNE, David (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VECTƠ TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN KHÁNG NGUYÊN CỦA VIRUT GÂY BỆNH CÚM GIA CẦM, CHẾ PHẨM VÀ VACXIN CHỨA VECTƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vectơ virus tái tổ hợp chứa và biểu hiện kháng nguyên của tác nhân gây bệnh ở gia cầm, chế phẩm bao gồm vectơ virus tái tổ hợp, vacxin đa trị bao gồm vectơ virus tái tổ hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chủng ngừa chống lại các tác nhân gây bệnh ở gia cầm khác nhau và phương pháp tạo ra vectơ virus tái tổ hợp.

Fig. 1A

SEQ ID NO:	Dạng	Tên gen
1	ADN	ADN ghi mã H5N2 HA ở plasmid pHVTIG1SVLPC-HAsyn SbfI và pHVTIG1HHV3gBroSVLPC-HAsyn SbfI (rHVT501 và rHVT502), được tối ưu hóa codon
2	Protein	Protein HA H5N2 trong rHVT501, rHVT502 và rHVT510
3	ADN	ADN ghi mã HA H5N2 đột biến ở plasmid pHVTIG1SVMut-HAsyn SbfI (rHVT503)
4	Protein	Protein HA H5N2 đột biến ở plasmid pHVTIG1SVLPC-HAsyn SbfI (rHVT503)
5	ADN	Gen tăng cường SV40
6	ADN	Gen tăng cường HHV3gB
7	ADN	Poly A tổng hợp
8	ADN	Trình tự nucleotit của plasmid thể cho pHVTIG1SVLPC-HAsyn SbfI
9	ADN	Trình tự nucleotit của plasmid thể cho pHVTIG1HHV3gBroSVLPC-HAsyn SbfI
10	ADN	Trình tự nucleotit của plasmid thể cho pHVTIG1SVMut-HAsyn SbfI
11	ADN	Gen tăng cường H6 bệnh đầu mùa
12	ADN	Trình tự nucleotit của plasmid thể cho pF8 H6pLPC-HA H5N
13	ADN	Trình tự nucleotit của plasmid thể cho pF8 H6p3Mut-HA H5N2
14	Protein	Vị trí đứt gãy HA có khả năng gây bệnh cao RERRRKR
15	Protein	Vị trí đứt gãy HA có khả năng gây bệnh thấp RETR
16	ADN	Gen tăng cường mCMV
17	ADN	ADN ghi mã HA H5N2 đột biến ở plasmid pCD046-H5N2 HA (rHVT510), dạng đại
18	ADN	Đuôi SV40 PolyA
19	ADN	Trình tự nucleotit của plasmid thể cho pCD046-H5N2 HA
20	Protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank ALT19477 (A/wood/Oregon/ AH0007263/2015(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến
21	Protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank ALT19381 (A/mallard/Idaho/ AH0007413/2015(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến
22	Protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank AKH14518 (A/turkey/Minnesota/ 7172-1/2015(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến
23	Protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank ALH21333 (A/chicken/Montana/ 15-010559-1/2015(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến
24	Protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank ALT19525 (A/mallard/Oregon/ AH0003952/2015(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến
25	Protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank AKN08877 (A/chicken/Iowa/ 14589-1/2015(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến

Fig. 1B

26	protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank AJS16153 (A/duck/EasternChina/ S0131/2014(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến
27	protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank ALP30284 (A/duck/Zhejiang/ 727041/2014(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến
28	protein	Protein HA H5N2 với số truy nhập GenBank ALP30234 (A/chicken/Zhejiang/727079/2014(H5N2)) với vị trí đứt gãy có khả năng gây bệnh thấp cải biến

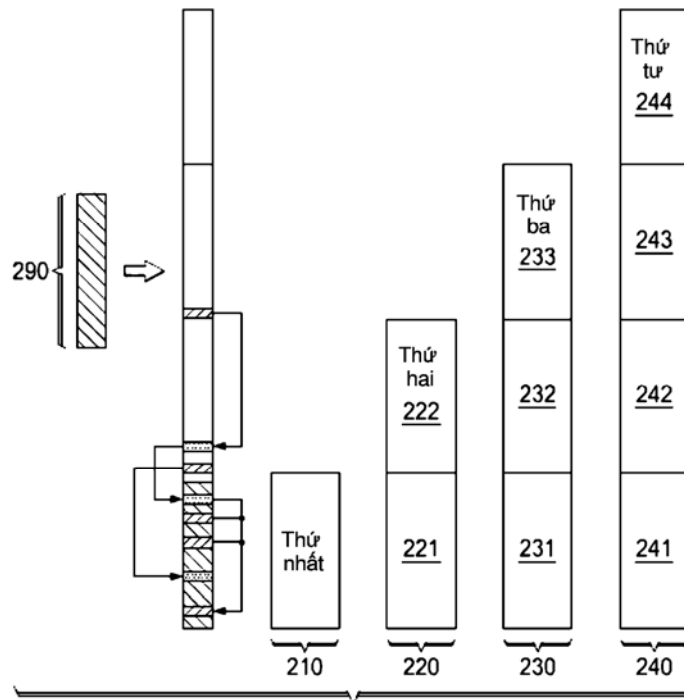
- (11) **64743**
- (21) 1-2019-02592 (51)⁷ **D06M 15/643**, B32B 27/00, 27/12, B60R 21/235, D06M 15/19
- (22) 20.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/037944 20.10.2017 (87) WO2018/074573 A1 26.04.2018
- (30) 2016-206635 21.10.2016 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) HARADA, Hirotaka (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẢI ĐƯỢC PHỦ SILICON VÀ TÚI KHÍ THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải được phủ silicon dùng cho các túi khí trong đó các nếp gấp có thể được tạo ra một cách dễ dàng bằng nhiệt và áp lực, và có thể được cất giữ một cách gọn gàng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến vải được phủ silicon chứa nhựa trên cơ sở silicon được phủ lên một bề mặt của vải dệt từ sợi tổng hợp, và nhựa nhiệt dẻo dính chặt vào bề mặt không được phủ silicon, bề mặt này không được phủ bằng nhựa trên cơ sở silicon, trong đó độ dính bám giữa các bề mặt không được phủ silicon nằm trong khoảng từ 0,01 đến 100N/cm. Sáng chế cũng đề cập đến túi khí thu được bằng cách sử dụng vải này.

- (11) **64744**
- (21) 1-2019-02593 (51)⁷ **D06M 15/643**, B32B 27/00, 27/12, B60R 21/235, D06M 15/19
- (22) 20.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/037943 20.10.2017 (87) WO2018/074572 26.04.2018
- (30) 2016-206634 21.10.2016 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) HARADA, Hirotaka (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẢI ĐƯỢC PHỦ SILICON VÀ TÚI KHÍ THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải được phủ silicon dùng cho các túi khí trong đó các nếp gấp có thể được tạo ra một cách dễ dàng bằng nhiệt và áp lực, và có thể được cất giữ một cách gọn gàng, và biểu hiện tổn hại rất nhỏ trên lớp được phủ khi được mở ra. Cụ thể, sáng chế đề cập đến vải được phủ silicon chứa nhựa trên cơ sở silicon được phủ lên một bề mặt của vải dệt từ sợi tổng hợp, và nhựa nhiệt dẻo dính chặt vào bề mặt được phủ bằng nhựa trên cơ sở silicon, trong đó độ dính bám giữa các bề mặt được phủ bằng nhựa trên cơ sở silicon nằm trong khoảng từ 0,01 đến 10N/cm. Sáng chế cũng đề cập đến túi khí thu được bằng cách sử dụng vải này.

- (11) **64745**
 (21) 1-2019-02594 (51)⁷ **H04L 1/00**
 (22) 17.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/106560 17.10.2017 (87) WO2018/072691 26.04.2018
 (30) 62/411,485 21.10.2016 US
 15/784,836 16.10.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Gongzheng (CN), ZHANG, Huazi (CN), LI, Rong (CN), WANG, Jun (CN), GE, Yiqun (CN), TONG, Wen (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CỤC, THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CỤC VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ CỤC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa cục, thiết bị được tạo cấu hình để truyền dữ liệu, phương pháp giải mã cục và thiết bị giải mã cục. Cụ thể, bộ truyền có thể mã hóa tin nhắn nhờ sử dụng các mã cục khác nhau để nhận được từ mã thứ nhất và từ mã thứ hai mà có độ dài gấp đôi từ mã thứ nhất, và truyền từ mã thứ nhất là truyền ban đầu, và nửa thứ hai của từ mã thứ hai là truyền lại mà không truyền nửa thứ nhất của từ mã thứ hai. Bit thông tin mà là chung đối với cả từ mã thứ nhất và nửa thứ hai của từ mã thứ hai có thể được ánh xạ tới nhiều vị trí bit tin cậy trong nửa thứ hai của từ mã thứ hai. Các trị số bit được giải mã cho thông tin chung trong truyền ban đầu và truyền lại có thể được so sánh bởi bộ thu để thực hiện kiểm tra chẵn lẻ.



(11) **64746**

(21) 1-2019-02608

(51)⁷ **A61K 31/352**, 9/107, 9/1075, B82Y
5/00

(22) 20.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.05.2019

(75) **LẠI NAM HẢI (VN)**

25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

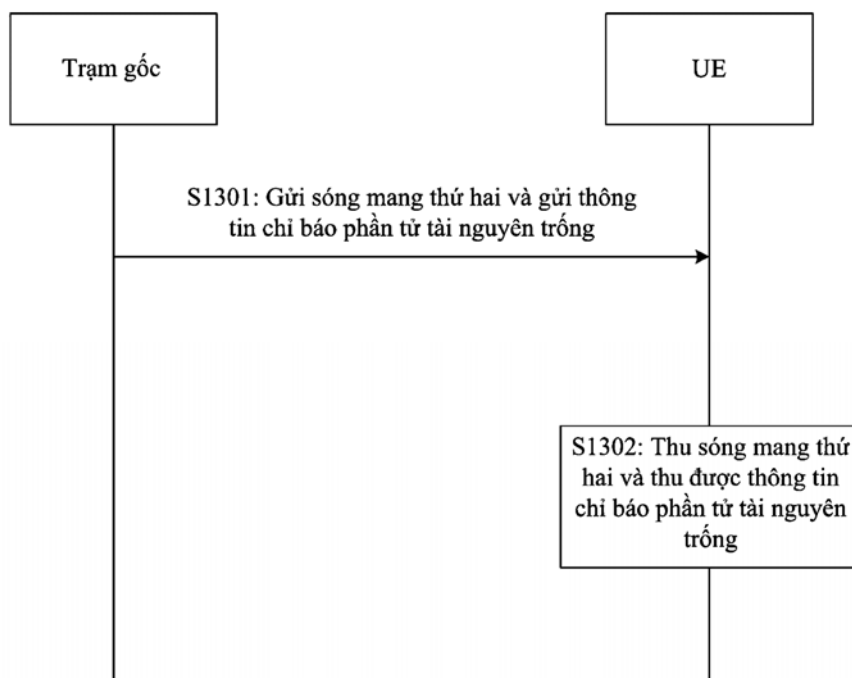
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANO CANNABIDIOL (CBD) CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nano cannabidiol (CBD) cải tiến bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho CBD hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng CBD: thể tích dung môi etanol là 8:10 ở tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng chiếm từ 40 đến 60% khối lượng hỗn hợp PEG và nước đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 60:40 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung TWEEN 80 và PFG - 40 dầu thầu dầu được hydro hóa (PEG - 40 hydrogenated castor oil) (hay ACRY SOL K-140) tỉ lệ 30:70 theo khối lượng vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu ở bước (iii) theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) đồng hóa hỗn hợp bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao ở 30Mpa; (vi) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **64747**
 (21) 1-2019-02622 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 29.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/104548 29.09.2017 (87) WO2018/082423 11.05.2018
 (30) 201610966093.2 04.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

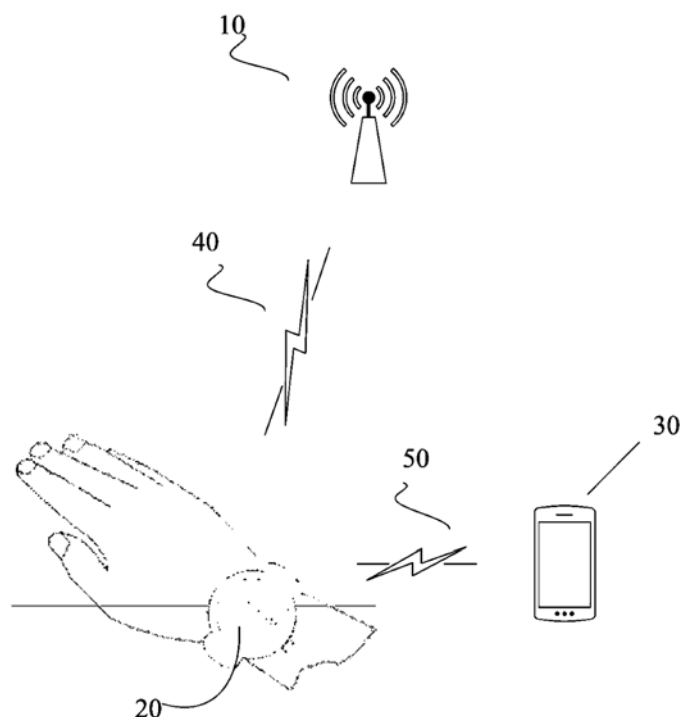
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) ZHOU, Guohua (CN), TANG, Zhenfei (CN), ZHAO, Yueying (CN), TANG, Hao (CN), ZHANG, Peng (CN), WEI, Dongdong (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông không dây, và đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi trạm gốc, sóng mang thứ hai, trong đó sóng mang thứ hai ít nhất chia sẻ một phần cùng vùng tài nguyên với sóng mang thứ nhất, vùng tài nguyên bao gồm nhiều phân tử tài nguyên, và sóng mang thứ nhất và sóng mang thứ hai chiếm giữ các phân tử tài nguyên khác nhau; và gửi, bởi trạm gốc, thông tin chỉ báo phân tử tài nguyên trống tới thiết bị người dùng mà thu sóng mang thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo phân tử tài nguyên trống được sử dụng để chỉ báo vị trí của phân tử tài nguyên được chiếm giữ bởi sóng mang thứ nhất trong vùng tài nguyên được chia sẻ. Theo các giải pháp được đề xuất trong các phương án, tỷ lệ sử dụng tài nguyên của hệ thống truyền thông được cải thiện, và tránh được nhiễu giữa các sóng mang.



- (11) **64748**
 (21) 1-2019-02623 (51)⁷ **A61B 5/02, 5/0205, 5/0255**
 (22) 11.01.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/070888 11.01.2017 (87) WO2018/082211 11.05.2018
 (30) 201610945334.5 02.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

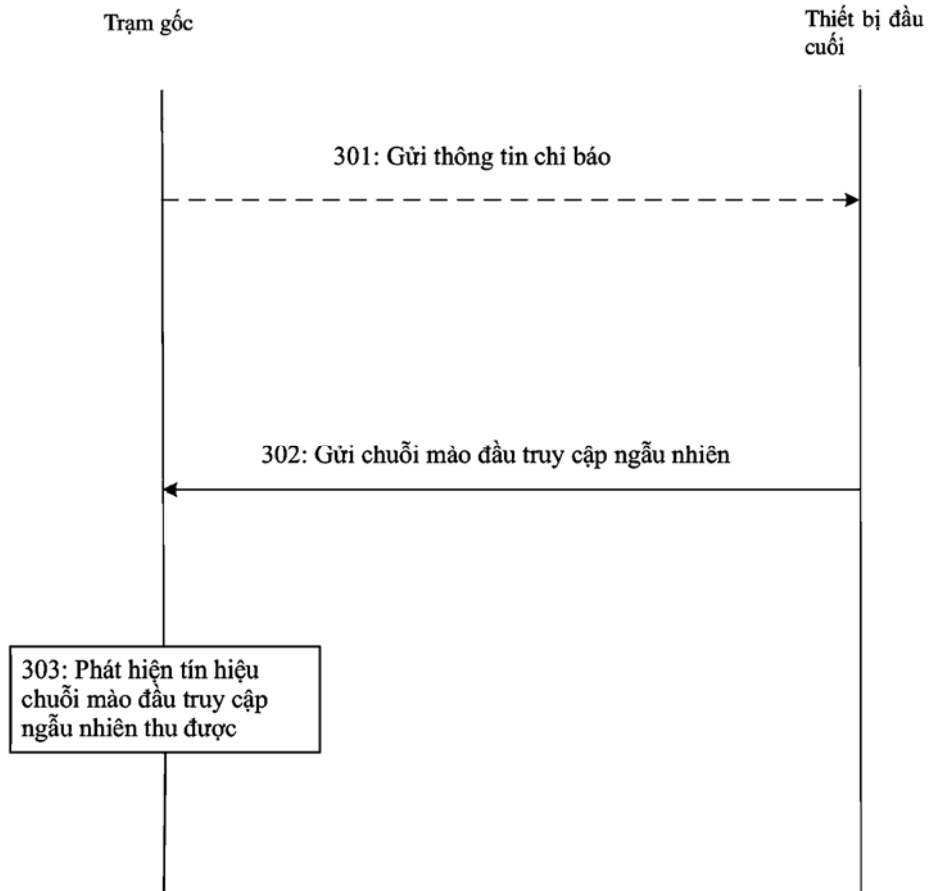
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) NI, Xiaodong (CN), XI, Yi (CN), SHEN, Ao (CN), WEI, Wenxiong (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ THÔNG MINH CÓ THỂ ĐEO ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể đeo được thông minh, trong đó thiết bị có thể đeo được thông minh bao gồm thiết bị dò tìm và phần vỏ, thiết bị dò tìm một cách cụ thể bao gồm một tập hợp bộ phận đo lường và nhiều tập hợp bộ phận phát quang; một tập hợp bộ phận đo lường và nhiều tập hợp bộ phận phát quang được bố trí bên trong phần vỏ và sắp xếp thành hình đa giác, trong đó mỗi tập hợp trong số các tập hợp bộ phận phát quang và một tập hợp bộ phận đo lường chiếm giữ một trong số các góc của hình đa giác, và vị trí trung tâm của hình đa giác có khoảng cách xác định với mỗi góc của hình đa giác. Phương án cụ thể của sáng chế đề xuất thiết bị có thể đeo được thông minh. Một tập hợp bộ phận đo lường và nhiều tập hợp bộ phận phát quang được bố trí vào phần vỏ và được sắp xếp thành hình đa giác. Điều này mở rộng khoảng cách giữa một tập hợp bộ phận đo lường và các tập hợp bộ phận phát quang của thiết bị có thể đeo được thông minh, để làm tăng độ sâu điều chế của kết quả dò tìm của các bộ phận đo lường. Ngoài ra, vị trí trung tâm của phần vỏ được để trống để chứa thiết bị khác.



- (11) **64749**
 (21) 1-2019-02624 (51)⁷ **H04L 27/26**
 (22) 26.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/103403 26.10.2016 (87) WO2018/076207 03.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

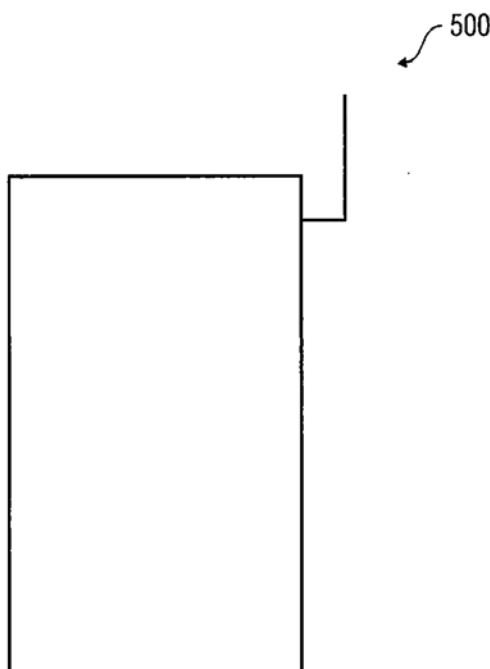
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) ZHAO, Yue (CN), GUO, Zhiheng (CN), WU, Qiang (CN), CHENG, Xingqing (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI CHUỖI MÀO ĐẦU TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DÙNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể là, kỹ thuật truy cập ngẫu nhiên trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp để gửi mào đầu truy cập ngẫu nhiên, và thiết bị truyền thông dùng cho hệ thống truyền thông. Trong giải pháp này, thiết bị đầu cuối thu được giá trị độ dịch vòng thỏa mãn kịch bản chuyển động tốc độ cao và gửi mào đầu truy cập ngẫu nhiên tương ứng với giá trị dịch chuyển theo chu kỳ. Tác động do kịch bản chuyển động tốc độ cao được xem xét khi chuỗi mào đầu truy cập ngẫu nhiên được xác định, do đó tránh nhiễu giữa các thiết bị đầu cuối trong kịch bản tốc độ cao.



- (11) **64750**
(21) 1-2019-02629 (51)⁷ **H04B 7/26**
(22) 19.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/EP2017/076678 19.10.2017 (87) WO2018/082928 11.05.2018
(30) 16197141.1 03.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
(72) FEHRENBACH, Thomas (DE), THIELE, Lars (DE), HELLGE, Cornelius (DE), WIRTH, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, TRẠM CƠ SỞ, MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM CƠ SỞ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, mạng truyền thông không dây, phương pháp vận hành thiết bị người dùng và phương pháp vận hành trạm cơ sở. Thiết bị người dùng được tạo cấu hình để vận hành trong mạng truyền thông không dây được vận hành theo sơ đồ song công chia thời gian (time-division duplex - TDD), sơ đồ TDD bao gồm nhiều khung TDD, từng khung TDD bao gồm khoảng bảo vệ được sắp xếp giữa biểu tượng đường lên và biểu tượng đường xuống của khung TDD. Thiết bị người dùng được tạo cấu hình để nhận số lượng biểu tượng thứ nhất trong suốt khoảng bảo vệ hoặc được tạo cấu hình để truyền biểu tượng đường lên và để truyền số lượng biểu tượng thứ hai trước khi truyền biểu tượng đường lên.



- (11) **64751**
 (21) 1-2019-02630 (51)⁷ **G10L 19/008, H04S 3/00**
 (22) 30.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/077824 30.10.2017 (87) WO2018/086948 17.05.2018
 (30) 16197816.8 08.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

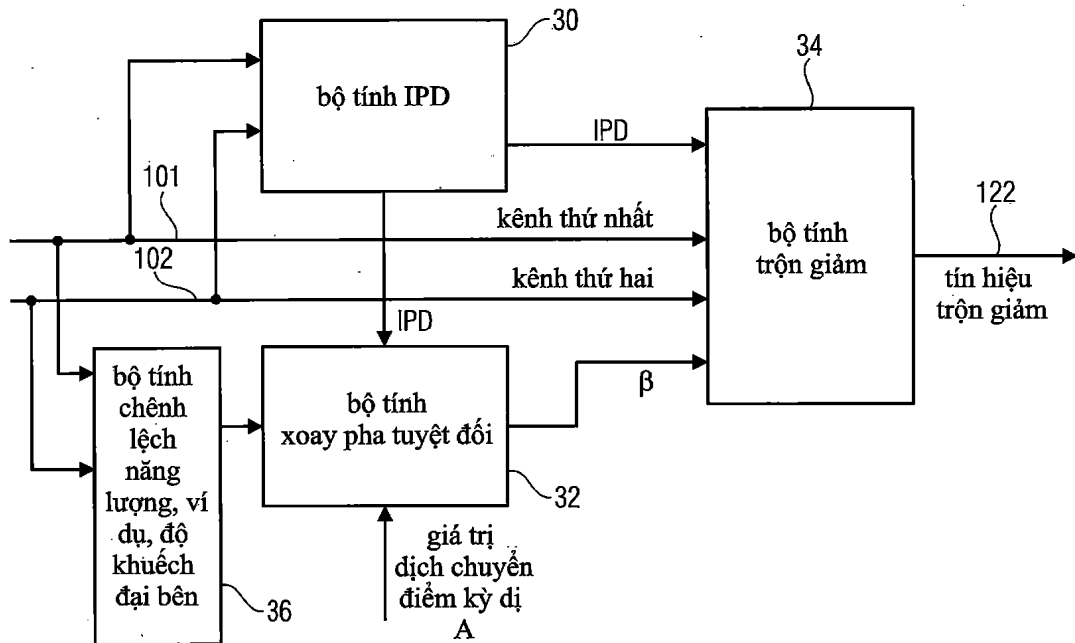
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BUTHE, Jan (DE), FUCHS, Guillaume (DE), JAEGERS, Wolfgang (DE), REUTELHUBER, Franz (DE), HERRE, Jurgen (DE), FOTOPOULOU, Eleni (DE), MULTRUS, Markus (DE), KORSE, Srikanth (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỘN GIẢM HOẶC TRỘN TĂNG TÍN HIỆU ĐA KÊNH SỬ DỤNG BÙ PHA

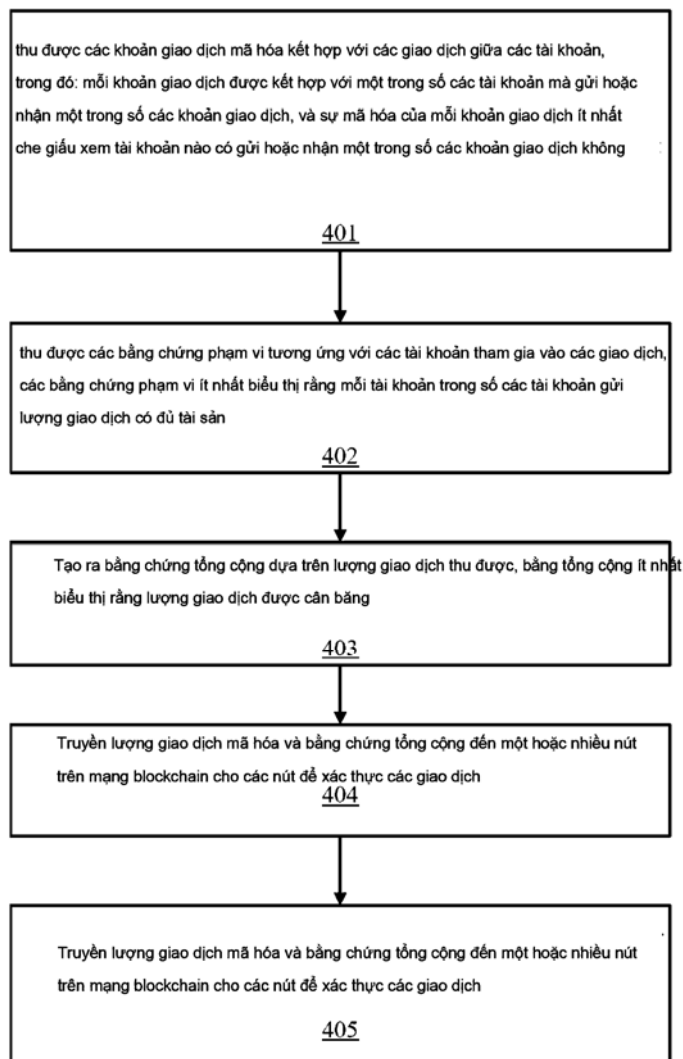
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp trộn giảm hoặc trộn tăng tín hiệu đa kênh sử dụng bù pha. Thiết bị trộn giảm tín hiệu đa kênh (100) bao gồm ít nhất hai kênh (101, 102), thiết bị bao gồm: bộ trộn giảm (120) để tính toán (34) tín hiệu trộn giảm (122) từ tín hiệu đa kênh (100), trong đó bộ trộn giảm được tạo cấu hình để tính toán (34) bộ trộn giảm sử dụng bù pha tuyệt đối, để kênh có năng lượng thấp hơn trong số ít nhất hai kênh chỉ được xoay hoặc được xoay mạnh hơn kênh có năng lượng lớn hơn trong việc tính toán tín hiệu trộn giảm (122); và giao diện đầu ra (160) để tạo tín hiệu đầu ra, tín hiệu đầu ra bao gồm thông tin về tín hiệu trộn giảm (122).



- (11) **64752**
 (21) 1-2019-02632 (51)⁷ **G06Q 40/04**, H04L 29/06, G06Q 20/38, H04L 29/08, 9/32
 (22) 29.12.2018 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2018/125749 29.12.2018 (87) WO2019/072313 18.04.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
 (72) ZHANG, Wenbin (CN), LI, Lichun (CN), MA, Baoli (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BẢO MẬT THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo mật thông tin thực hiện bằng máy tính bao gồm: thu được các khoản giao dịch đã được mã hóa kết hợp với các giao dịch trong số các tài khoản, trong đó mỗi lượng trong số các khoản giao dịch đã được mã hóa được kết hợp với một trong số các tài khoản mà gửi hoặc nhận một trong số các khoản giao dịch, và sự mã hóa của mỗi khoản trong số các khoản giao dịch ít nhất che giấu một tài khoản gửi hoặc nhận một trong số các khoản giao dịch chưa; tạo ra bằng chứng tổng hợp dựa trên các khoản giao dịch đã được mã hóa thu được, bằng chứng tổng hợp ít nhất biểu thị rằng các khoản giao dịch được cân bằng; và truyền các khoản giao dịch đã được mã hóa và bằng chứng tổng hợp đến một hoặc nhiều nút trong mạng blockchain để các nút xác nhận các giao dịch.



- (11) **64753**
(21) 1-2019-02634 (51)⁷ **E06B 9/322**, 9/34
(22) 13.04.2018 (43) 25.07.2019
(86) PCT/US2018/027509 13.04.2018 (87) WO2018/191631 18.10.2018
(30) 62/485,089 13.04.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

(71) TEH YOR CO., LTD. (TW)

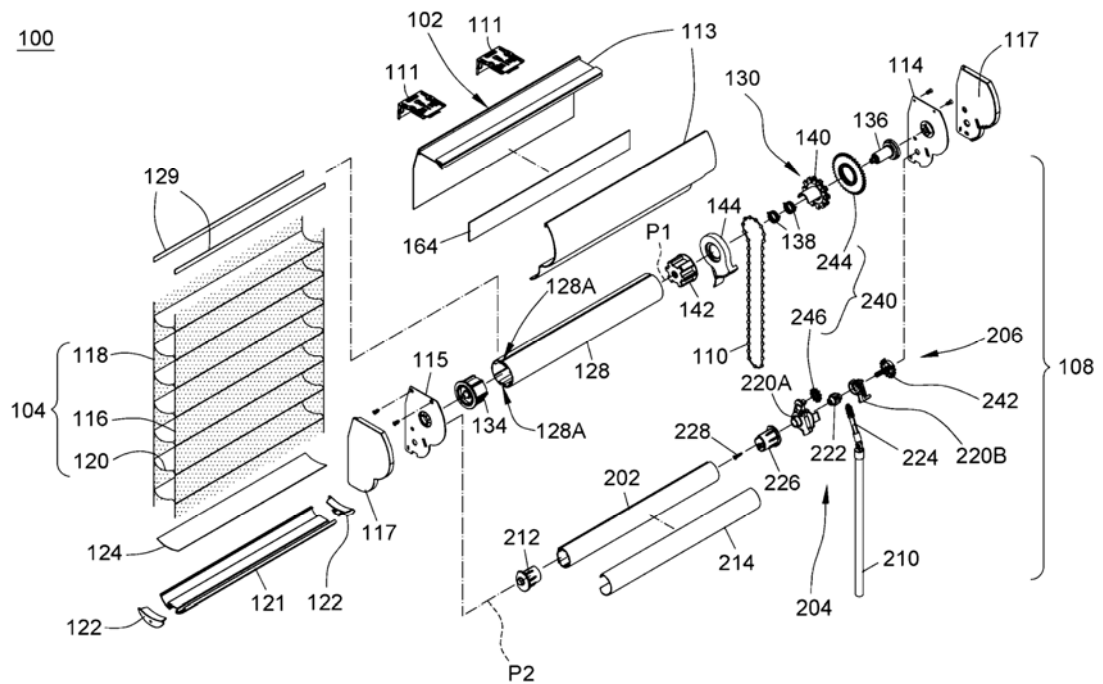
1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chin-Tien HUANG (TW), Chien-Lan HUANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) MÀN HỒ CỬA SỔ

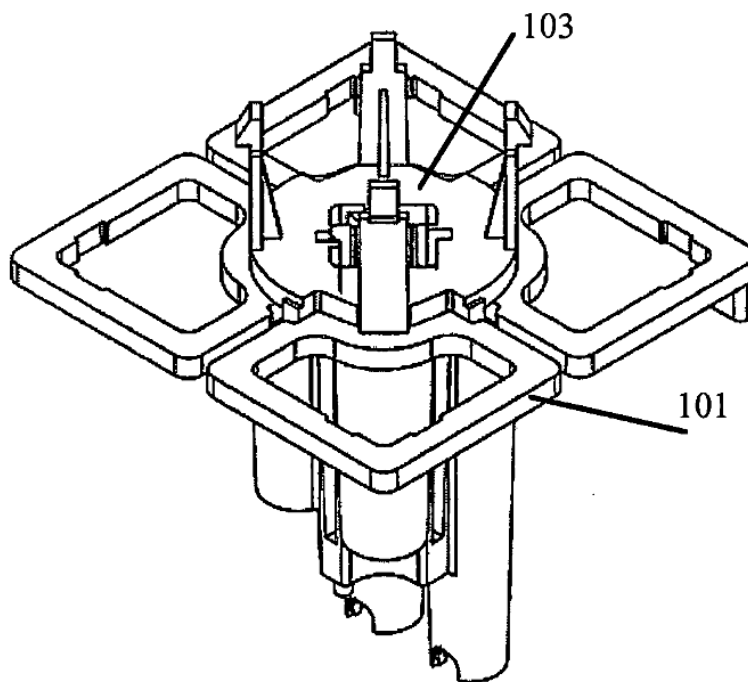
(57) Sáng chế đề cập đến màn hồ cửa sổ bao gồm ống cuộn được ghép nối với môđun điều khiển thứ nhất và được kết nối với cụm khung màn, bộ dẫn động nâng được ghép nối với môđun điều khiển thứ ba, và cơ cấu ly hợp chuyển đổi được. Cụm khung màn này có trạng thái mở để ánh sáng đi qua và trạng thái đóng để chặn ánh sáng. Môđun điều khiển thứ nhất có thể dẫn động ống cuộn quay để cuộn và nhả cuộn cụm khung màn. Môđun điều khiển thứ hai có thể dẫn động bộ dẫn động nâng quay để chuyển cụm khung màn sang trạng thái mở hoặc trạng thái đóng. Cơ cấu ly hợp có trạng thái ăn khớp trong đó nó ghép nối quay được bộ dẫn động nâng với môđun điều khiển thứ nhất, và trạng thái nhả khớp trong đó nó nhả ghép nối quay được bộ dẫn động nâng ra khỏi môđun điều khiển thứ nhất. Cơ cấu ly hợp ở trạng thái nhả khớp trong khi cụm khung màn đóng, và ở trạng thái ăn khớp trong khi cụm màn này mở.



- (11) **64754**
(21) 1-2019-02637 (51)⁷ **H01Q 1/36, 1/50**
(22) 20.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2017/107062 20.10.2017 (87) WO2018/072744 26.04.2018
(30) 201610920764.1 21.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.05.2019

- (71) NOKIA SHANGHAI BELL CO., LTD. (CN)
388 Ning Qiao Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Shanghai 201206, China
(72) ZHOU, Jie (CN), DING, Yuzhi (CN), ZHAO, Bo (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) LƯỠNG CỤC
(57) Sáng chế đề cập đến lưỡng cực, trong đó lưỡng cực bao gồm thân lưỡng cực và đường dẫn tiếp được sử dụng để kết nối thân lưỡng cực, trong đó thân lưỡng cực bao gồm cấu trúc đặc tính cánh không đối xứng. Theo sáng chế, hiển nhiên là lưỡng cực có thể tăng cường tính phân cực ngang $\pm 60^\circ$ và hiệu suất tỷ số sóng dừng điện áp (VSWR - Voltage Standing Wave Ratio), và có thể làm giảm đáng kể khối lượng và làm giảm giá thành lắp đặt.



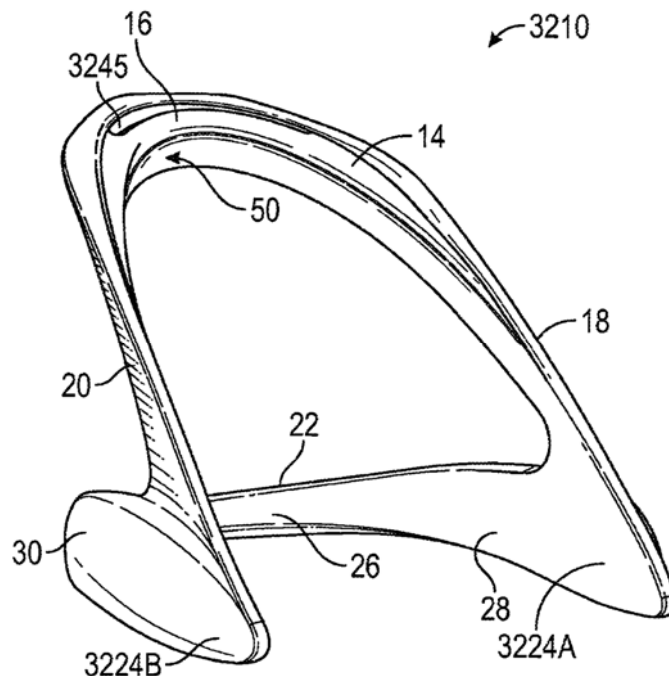
- (11) **64755**
 (21) 1-2019-02644 (51)⁸ **A43B 11/00**, 11/02, 23/08, 13/18, 3/00
 (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/058198 25.10.2017 (87) WO2018/081209 03.05.2018
 (30) 62/413,062 26.10.2016 US
 62/532,449 14.07.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
 (72) BEERS Tiffany A. (US), DIMOFF John T. (US), FLANAGAN Wade (US), ORAND Austin (US), XANTHOS, George A (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU LÒ XO GÓT DÙNG CHO GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu được tạo kết cấu để bao quanh một phần khoang chứa bàn chân ở vùng gót của giày dép bao gồm thanh điều khiển có đoạn giữa, đòn bên thứ nhất kéo dài từ đoạn giữa, và đòn bên thứ hai được đặt cách khỏi đòn bên thứ nhất và kéo dài từ đoạn giữa. Thanh điều khiển có thể có một loạt các tấm mỏng. Để đỡ thanh điều khiển và được nối với đòn bên thứ nhất và đòn bên thứ hai. Thanh điều khiển được đẩy về vị trí không chịu ứng suất với đoạn giữa nằm ở khoảng cách thứ nhất so với đế, và uốn cong đàn hồi dưới lực tác dụng về vị trí chịu tải với đoạn giữa nằm ở khoảng cách thứ hai so với đế nhỏ hơn khoảng cách thứ nhất. Cơ cấu tích trữ thế năng mà làm cho thanh điều khiển trở về vị trí không chịu tải khi loại bỏ tải tác dụng.



- (11) **64756**
 (21) 1-2019-02645 (51)⁷ **H04L 1/18**
 (22) 04.11.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/104501 04.11.2016 (87) WO2018/081999 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

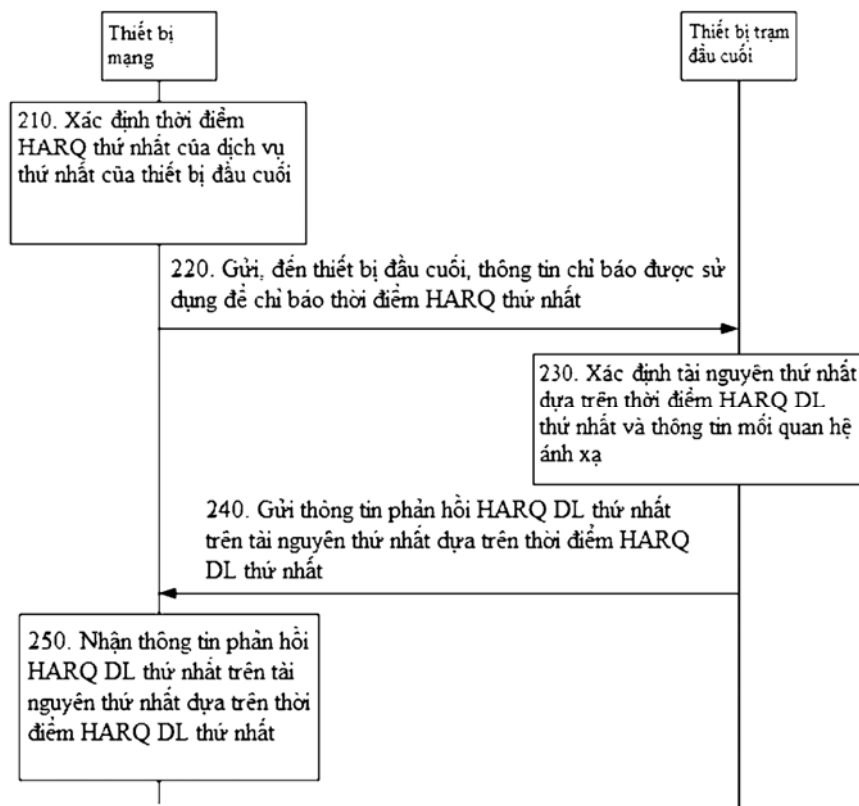
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG TIN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

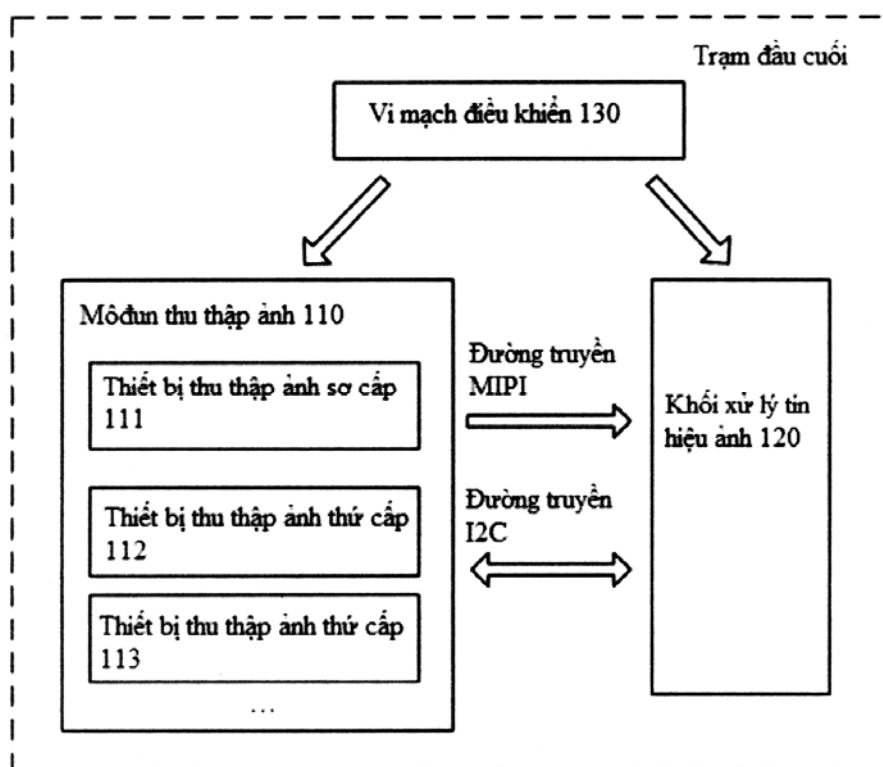
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối để truyền thông tin, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gồm: xác định, bởi thiết bị mạng từ các thời điểm HARQ (hybrid automatic repeat request - yêu cầu lặp lại tự động lại), thời điểm HARQ thứ nhất tương ứng với dịch vụ thứ nhất của thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo thời điểm HARQ thứ nhất. Theo phương pháp, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối theo sáng chế, thông tin chỉ báo được gửi đến thiết bị đầu cuối, sao cho khi thiết bị đầu cuối sử dụng các dịch vụ, các thời điểm HARQ khác nhau có thể được sử dụng cho các dịch vụ khác nhau, để cải thiện QoS (Quality of Service - chất lượng dịch vụ) của dịch vụ.



- (11) **64757**
 (21) 1-2019-02646 (51)⁷ **H04N 5/232, 5/91**
 (22) 31.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/104086 31.10.2016 (87) WO2018/076354 03.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

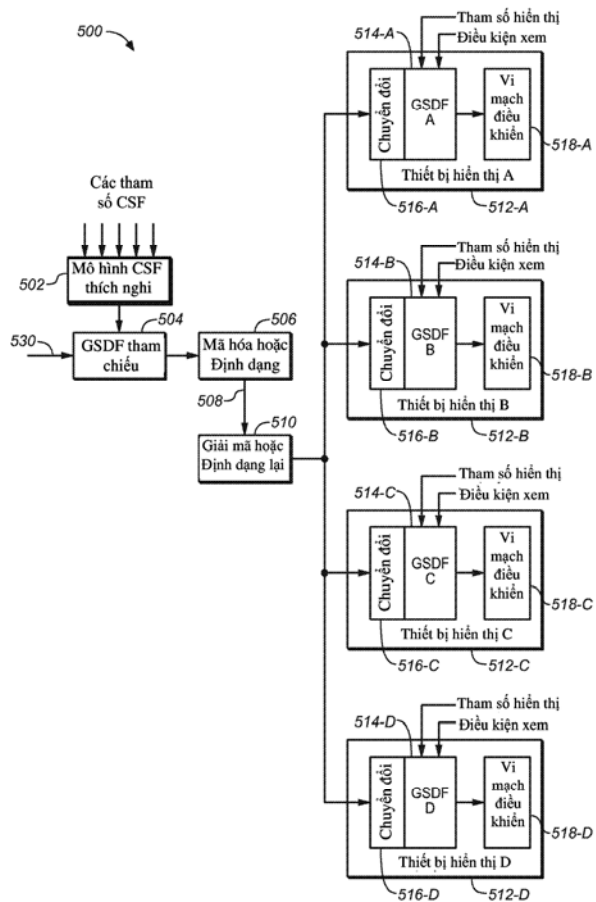
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) HE, Fei (CN), TANG, Jianyu (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ KHUNG CHO DỮ LIỆU ẢNH, KHỐI XỬ LÝ TÍN HIỆU ẢNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ẢNH, VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đồng bộ khung cho dữ liệu ảnh, khối xử lý tín hiệu ảnh, thiết bị xử lý tín hiệu ảnh, và trạm đầu cuối. Phương pháp gồm: nhận lệnh đồng bộ khung được gửi bởi thiết bị thu thập ảnh thứ nhất của trạm đầu cuối; sau đó, gửi riêng rẽ lệnh đồng bộ khung đến thiết bị thu thập ảnh thứ hai và thiết bị thu thập ảnh thứ ba của trạm đầu cuối, sao cho thiết bị thu thập ảnh thứ hai, thiết bị thu thập ảnh thứ ba, và thiết bị thu thập ảnh thứ nhất đồng bộ xuất ra dữ liệu ảnh khung; và cuối cùng, nhận dữ liệu ảnh khung được gửi đồng bộ bởi thiết bị thu thập ảnh thứ nhất, thiết bị thu thập ảnh thứ hai, và thiết bị thu thập ảnh thứ ba. Ở phương pháp, các trường hợp chẳng hạn tổn hao khung và lỗi khung được tránh một cách hiệu quả trong quá trình truyền dữ liệu ảnh khung, sao cho môđun thu thập ảnh xuất ra dữ liệu ảnh khung đồng bộ.



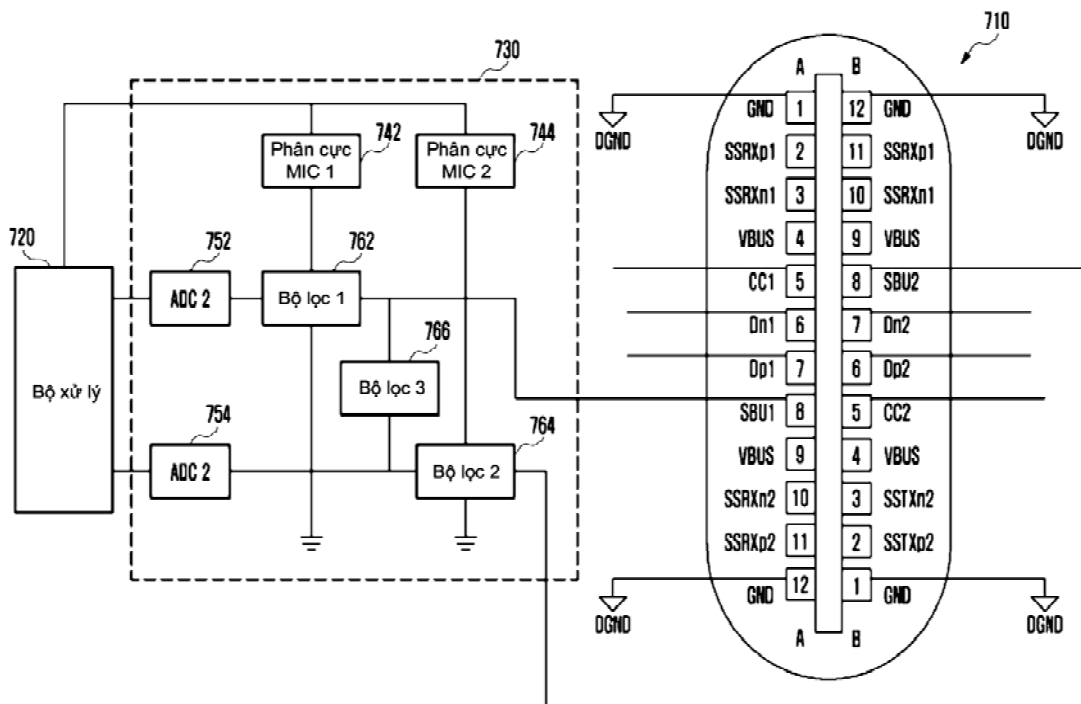
- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|-----------------------------|
| (11) | 64758 | | | |
| (21) | 1-2019-02647 | (51) ⁷ | G06F 3/14 , G09G 5/00, G06T 5/00 | |
| (22) | 06.12.2012 | (43) | 25.07.2019 | |
| (86) | PCT/US2012/068212 | 06.12.2012 | (87) | WO2013/086169 A1 13.06.2013 |
| (30) | 61/567,579 | 06.12.2011 | US | |
| | 61/674,503 | 23.07.2012 | US | |
| | 61/703,449 | 20.09.2012 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

- (71) DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
- (72) MILLER, JON SCOTT (US), DALY, Scott (US), NEZAMABADI, Mahdi (US), ATKINS, Robin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh có bộ thu dữ liệu được tạo cấu hình để thu dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu và phương pháp nâng cao sự trao đổi dữ liệu hình ảnh dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan qua các khả năng hiển thị khác nhau. Dữ liệu bao gồm các giá trị mã tham chiếu, được mã hóa bởi hệ thống mã hóa bên ngoài. Các giá trị mã tham chiếu thể hiện các mức xám tham chiếu, được lựa chọn nhờ sử dụng hàm hiển thị thang xám tham chiếu dựa trên mức phi tuyến tính cảm quan của thị giác con người được thích nghi tại các mức độ sáng khác nhau với các tần số không gian. Thiết bị hiển thị hình ảnh này còn có bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để tiếp cận ánh xạ mã giữa các giá trị mã tham chiếu và các giá trị mã dành riêng cho thiết bị của thiết bị hiển thị hình ảnh. Các giá trị mã dành riêng cho thiết bị được cấu hình để tạo ra các mức xám dành riêng cho thiết bị hiển thị hình ảnh. Dựa trên ánh xạ mã, bộ chuyển đổi dữ liệu được cấu hình để chuyển mã dữ liệu hình ảnh được mã hóa tham chiếu thành dữ liệu hình ảnh dành riêng cho thiết bị, được mã hóa với các giá trị mã dành riêng cho thiết bị. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị lưu trữ dòng bit.



- (11) **64759**
- (21) 1-2019-02651 (51)⁷ **H04M 1/02**, H01R 9/24, G01R 27/26
- (22) 20.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/011632 20.10.2017 (87) WO2018/080109 03.05.2018
- (30) 10-2016-0139486 25.10.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Jaehwan (KR), LIM, Hoyeong (KR), PARK, Kihyun (KR), LEE, Gihoon (KR), KIM, Duhyun (KR), YI, Yongseung (KR), SON, Dongil (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm: bộ kết nối bao gồm nhiều cực; mạch được nối điện với ít nhất một trong số các cực này; và bộ xử lý được nối điện với mạch, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để phát hiện, trên cơ sở tín hiệu điện được nhập thông qua ít nhất một cực trong số các cực của bộ kết nối, chiều kết nối của thiết bị bên ngoài được kết nối thông qua bộ kết nối, và để cung cấp, trên cơ sở chiều được phát hiện của thiết bị bên ngoài, điện áp phân cực micro cho cực thứ nhất và/hoặc cực thứ hai của bộ kết nối, cực được nối điện với cực micro của thiết bị bên ngoài. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi thiết bị điện tử này để xác định cực kết nối của thiết bị bên ngoài.



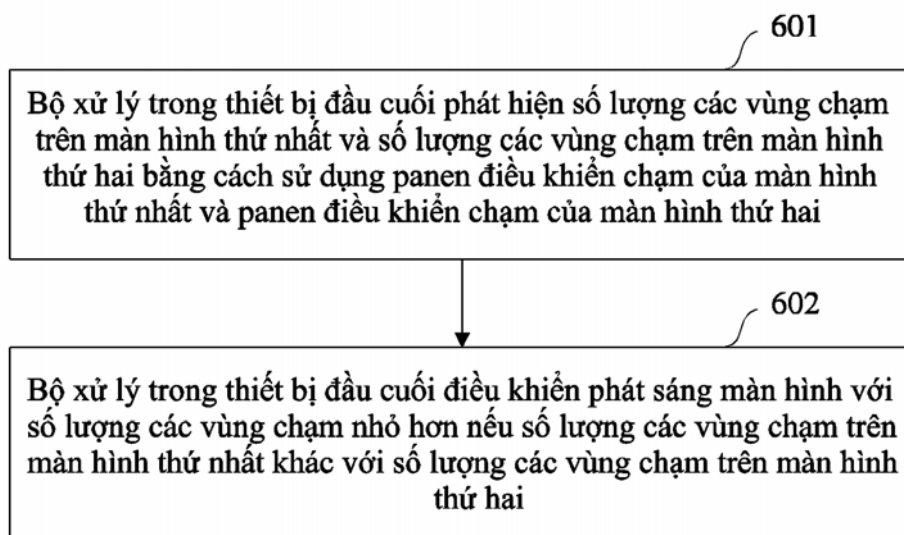
- (11) **64760**
- (21) 1-2019-02652 (51)⁸ **A61K 8/81**, 8/02, A61Q 5/06
- (22) 08.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/040332 08.11.2017 (87) WO2018/088448 17.05.2018
- (30) 2016-219217 09.11.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) DOI, Ryosuke (JP), KURASHIMA, Takumi (JP), YAMASHITA, Takahiro (JP),
SUZUKI, Kazunobu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM GEL DỪNG CHO TÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gel dùng cho tóc có thể bóp một cách dễ dàng, cảm giác tươi mát trên tay, và phù hợp để bôi lên tóc. Chế phẩm gel dùng cho tóc chứa (A) polyme anion, (B) polyme cation, và (C) nước, trong đó polyme anion (A) có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,2% đến 1,0% khối lượng so với 100% khối lượng chế phẩm gel dùng cho tóc. Khi chỉ có polyme anion (A) được hoà tan hoặc phân tán trong nước (C) và sau đó dung dịch thu được hoặc phân tán được trung hoà, độ nhớt ở trạng thái đó nằm trong khoảng từ 1550 mPa.s đến 170000 mPa.s và tỷ lệ giữa polyme cation (B) so với polyme anion nằm trong khoảng từ 0,17 đến 1,80. Độ nhớt của chế phẩm gel dùng cho tóc nằm trong khoảng từ 1,0 đến 8,0 lần lớn hơn độ nhớt ở trạng thái trong đó chỉ có polyme anion (A) được hoà tan hoặc phân tán trong nước (C) và sau đó được trung hoà. Độ pH ở 25°C nằm trong khoảng từ 5,50 đến 8,20.

- (11) **64761**
- (21) 1-2019-02653 (51)⁷ **A61K 31/519**, A61P 35/00, A61K 9/127
- (22) 27.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/077538 27.10.2017 (87) WO2018/078064 03.05.2018
- (30) 16306415.7 28.10.2016 EP
- (71) 1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
2. NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) WESSELS, Peter (DE), TIEMESSEN, Henricus (NL), DE MARCO, Paolo (IT), LARABI, Malika (FR), SCHIEDEL, Christiane (DE), GURINA, Marina (IL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC HỮU CƠ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM CÔ ĐẶC HỮU CƠ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM LIPOSOM**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm liposom chứa axit 2-{[5-{3-clo-2-metyl-4-[2-(4-metylpiperazin-1-yl)etoxy]phenyl}-6-(4-flophenyl)thieno [2,3-d]pyrimidin-4-yl]oxy}-3-(2-{[2-(2-metoxyphephenyl)pyrimidin-4-yl]metoxy}phenyl)propanoic, ở đây được gọi là hợp chất A, hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thể mang liposom, chế phẩm cô đặc hữu cơ chứa hợp chất A, và dược phẩm để dùng theo đường ngoài tiêu hóa chứa liposom và hợp chất A. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm bao gồm (i) dược phẩm và (ii) một hoặc nhiều chất có hoạt tính điều trị, để sử dụng đồng thời, tuần tự hoặc riêng biệt; và bộ kit chứa (i) thể mang liposom, và (ii) chế phẩm cô đặc hữu cơ. Các chế phẩm này là hữu dụng để điều trị ung thư. Hợp chất A như được sử dụng ở đây bao gồm tất cả các chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân không đối quang, và chất đồng phân atrop của nó, hoặc các hỗn hợp của chúng, và cũng tùy ý bao gồm các muối dược dụng của chúng.

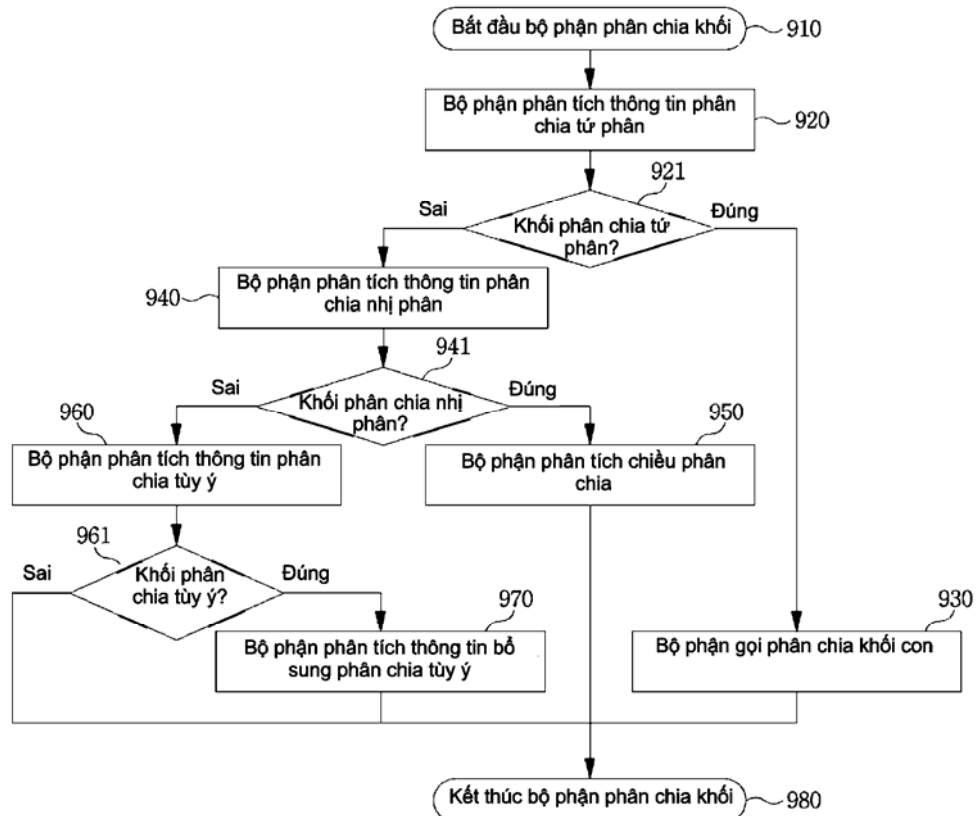
- (11) **64762**
(21) 1-2019-02657 (51)⁷ **G06F 3/0481**
(22) 20.12.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/111029 20.12.2016 (87) WO2018/076506 A1 03.05.2018
(30) 201610940986.X 25.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
(72) CHEN, Yong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT SÁNG MÀN HÌNH ĐỐI VỚI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MÀN
HÌNH KÉP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MÀN HÌNH KÉP
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát sáng màn hình đối với thiết bị đầu cuối màn hình
kép và thiết bị đầu cuối màn hình kép. Trong phương pháp này, sau khi phát hiện thao
tác được thực hiện bởi người dùng để kích hoạt phát sáng màn hình, thiết bị đầu cuối
phát hiện số lượng các vùng chạm trên màn hình thứ nhất của thiết bị đầu cuối và số
lượng các vùng chạm trên màn hình thứ hai của thiết bị đầu cuối, và thiết bị đầu cuối
phát sáng màn hình với số lượng các vùng chạm nhỏ hơn. Bằng cách phân tích động tác
tay cầm thiết bị đầu cuối bởi người dùng, tính tổng quát giữa trạng thái chạm của màn
hình mà người dùng kỳ vọng thiết bị đầu cuối phát sáng và trạng thái chạm của màn
hình không sử dụng hiện thời được tìm thấy. Do đó, màn hình mà người dùng kỳ vọng
thiết bị đầu cuối phát sáng có thể được xác định tương đối chính xác dựa vào các trạng
thái chạm của hai màn hình.



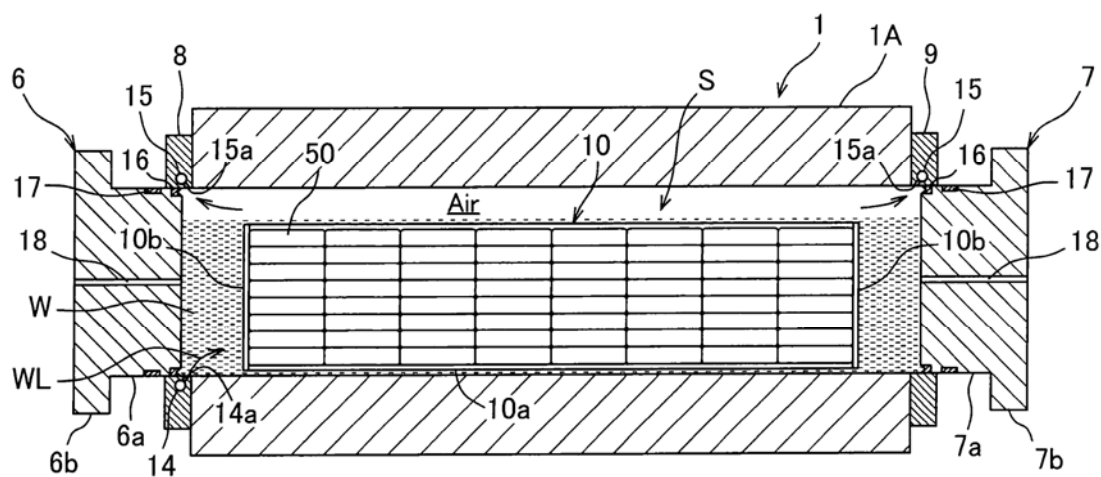
- (11) **64763**
- (21) 1-2019-02659 (51)⁷ **H04N 19/119**, 19/176, 19/46
- (22) 27.10.2016 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2016/012111 27.10.2016 (87) WO2018/079873 A1 03.05.2018
- (30) 10-2016-0139982 26.10.2016 KR
- (71) INTELLECTUAL DISCOVERY CO., LTD. (KR)
15th Floor, 433, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul 06212 Republic of Korea
- (72) RYU, Hochan (KR), AHN, Yongjo (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video, trong đó phương pháp mã hóa và giải mã video bao gồm các bước: thu nhận thông tin phân chia tứ phân của khối; thu nhận thông tin phân chia nhị phân của khối khi thông tin phân chia tứ phân đã được thu nhận của khối không chỉ báo bốn phần chia; thu nhận thông tin chiều phân chia đối với phân chia nhị phân của khối khi thông tin phân chia nhị phân đã được thu nhận của khối chỉ báo hai phần chia; thu nhận thông tin về việc có thực hiện bất kỳ loại phân chia nào khác hay không, khi thông tin phân chia nhị phân đã được thu nhận của khối không chỉ báo hai phần chia; và thu nhận thông tin bổ sung cần thiết cho loại phân chia khác bất kỳ, khi thông tin đã được thu nhận về việc có thực hiện loại phân chia khác bất kỳ hay không chỉ báo rằng loại phân chia khác bất kỳ được thực hiện.



- (11) **64764**
 (21) 1-2019-02660 (51)⁷ **B30B 5/02**, A23L 3/015, F16J 12/00
 (22) 19.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/037801 19.10.2017 (87) WO2018/079394 A1 03.05.2018
 (30) 2016-207478 24.10.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

- (71) KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
 2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan
 (72) SUZUKI, Kazuya (JP), MINAMINO, Tomoya (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỀU ÁP ĐẲNG TĨNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU ÁP ĐẲNG TĨNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỀU ÁP ĐẲNG TĨNH NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều áp đẳng tĩnh mà có thể ngăn đối tượng cần xử lý trong bình chứa điều áp không bị mang bởi dòng chảy chất lỏng để bị hút vào cổng xả không khí khi phần bên trong của bình chứa điều áp được nạp với môi trường áp suất chất lỏng. Cổng xả không khí (15a) được bố trí trong ít nhất một trong số các phần đầu trục của bình điều áp nằm ngang (1), và cổng cung cấp chất lỏng (14a) được bố trí tại vị trí thấp hơn cổng xả không khí (15a) trong phần đầu trục của bình chứa điều áp (1). Môi trường áp suất chất lỏng được cung cấp vào bên trong bình chứa điều áp (1) từ cổng cung cấp chất lỏng (14a) bởi đơn vị cung cấp/xả (3) (thiết bị cung cấp môi trường áp suất) để xả không khí từ cổng xả không khí (15a) và nạp phần bên trong của bình chứa điều áp (1) với môi trường áp suất.



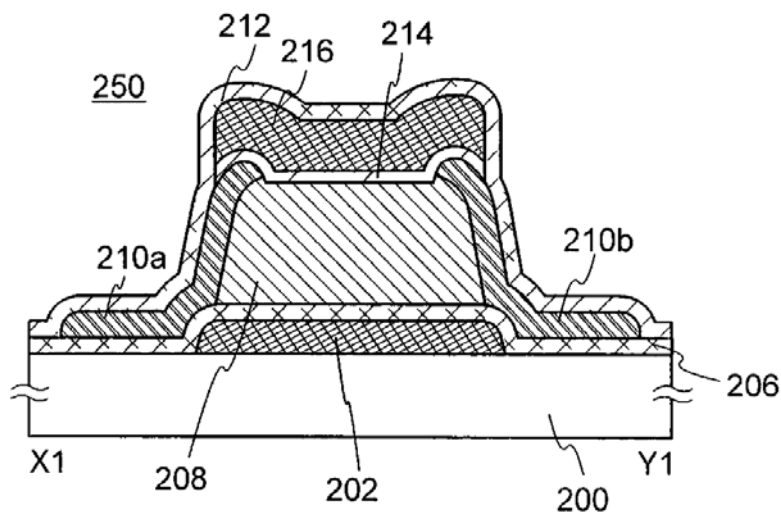
- (11) **64765**
 (21) 1-2019-02668 (51)⁷ **H01L 29/786**, 21/28, 21/336,
 21/8238, 21/8242, 21/8247, 27/092,
 27/10, 27/108, 27/115, 29/417,
 29/788, 29/792
- (62) 1-2015-04874
 (22) 01.05.2014 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2014/062541 01.05.2014 (87) WO2014/188893 A1 27.11.2014
 (30) 2013-106331 20.05.2013 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.05.2014

- (71) SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
 398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 Japan
 (72) YAMAZAKI, Shunpei (JP), SUZAWA, Hideomi (JP), OKAZAKI, Yutaka (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ BÁN DẪN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn chứa chất bán dẫn oxit và được xử lý hóa trong khi duy trì các tính chất điện tốt. Trong thiết bị bán dẫn, lớp bán dẫn oxit được bao quanh bởi lớp cách điện bao gồm màng nhôm oxit chứa lượng oxy dư. Oxy dư trong màng nhôm oxit được cấp đến lớp bán dẫn oxit có kênh bằng cách xử lý nhiệt trong quy trình sản xuất thiết bị bán dẫn. Ngoài ra, màng nhôm oxit tạo ra lớp ngăn đối với oxy và hydro. Bởi vậy có thể ngăn chặn việc loại bỏ oxy ra khỏi lớp bán dẫn oxit bao quanh bởi lớp cách điện bao gồm màng nhôm oxit, và sự xâm nhập của các tạp chất như hydro vào lớp bán dẫn oxit; do vậy, lớp bán dẫn oxit có thể được tạo ra với độ tinh khiết cao. Ngoài ra, lớp điện cực cổng ở trên và ở dưới lớp bán dẫn oxit kiểm soát điện áp ngưỡng một cách hiệu quả.



(11) **64766**

(21) 1-2019-02672

(22) 22.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

(51)⁷ **H04L 45/50**

(43) 25.07.2019

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)

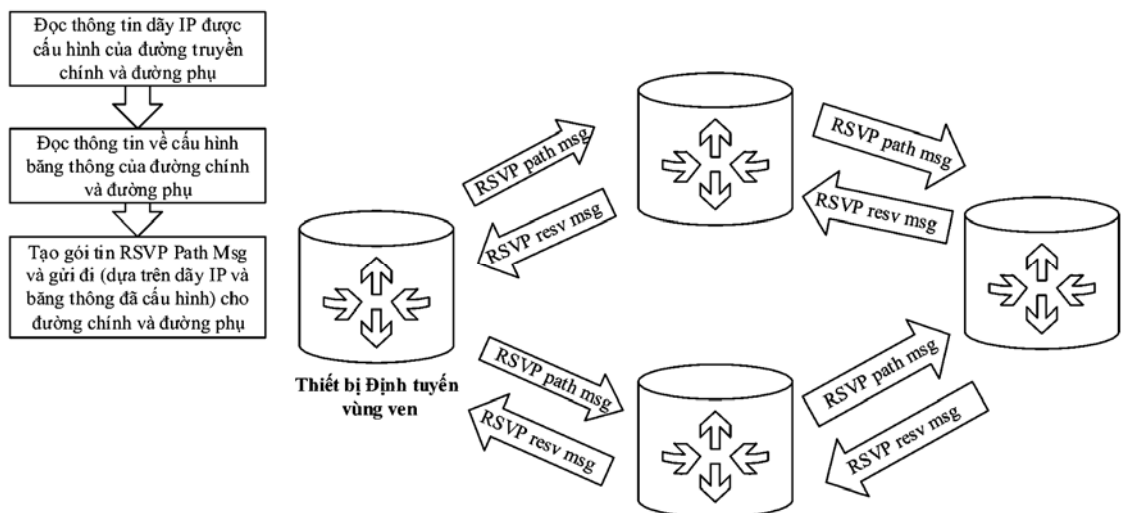
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tiến (VN), Đỗ Trung Đức (VN), Nguyễn Hữu Thọ (VN), Nguyễn Hạnh Trang (VN), Trần Văn Hưởng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KÊNH TRUYỀN DỰ PHÒNG TRONG MẠNG CHUYỂN MẠCH NHÂN ĐA GIAO THỨC CHO DỊCH VỤ MẠNG RIÊNG ẢO LỚP 2 VÀ MẠNG RIÊNG ẢO LỚP 3

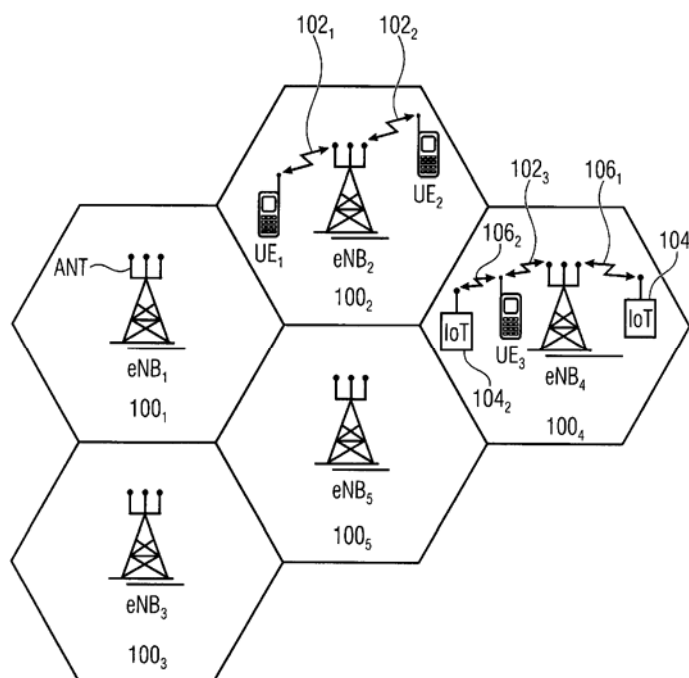
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết lập kênh truyền dự phòng trong mạng chuyển mạch nhân đa giao thức cho dịch vụ mạng riêng ảo lớp 2 (Layer-2 Virtual private network - L2VPN) và mạng riêng ảo lớp 3 (Layer-3 Virtual private network - L3VPN) trong thiết bị định tuyến vùng ven (Site Router) bằng cách sử dụng giao thức dành trước tài nguyên (Resource Reservation Protocol - RSVP) bao gồm các bước sau: (i) cấu hình các tham số của kênh truyền chính và kênh truyền dự phòng nhằm đảm bảo tạo được kết nối đường đi tới đích; (ii) sử dụng RSVP để thiết lập kênh truyền chính và kênh truyền dự phòng cho các thiết bị trên mạng chuyển mạch nhân; (iii) giám sát kênh truyền để xác định thời điểm kênh truyền bị lỗi một cách nhanh chóng; và (iv) khi phát hiện kênh truyền bị lỗi thì chuyển sang kênh truyền dự phòng còn lại bằng cách sử dụng phân cứng để chuyển kênh.



- (11) **64767**
 (21) 1-2019-02673 (51)⁷ **H04W 72/04**, 36/00
 (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/077299 25.10.2017 (87) WO2018/082985 A2 11.05.2018
 (30) 16197182.5 03.11.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.05.2019

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
 (72) GOEKTEPE, Baris (DE), FEHRENBACH, Thomas (DE), THIELE, Lars (DE), SANCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES), WIRTH, Thomas (DE), HELLGE, Corneliu (DE), SCHIERL, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC VỤ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở mạng truyền thông không dây và phương pháp phục vụ thiết bị người dùng. Trong lĩnh vực về mạng hoặc hệ thống truyền thông không dây mà thiết bị người dùng được tạo cấu hình với phép lập lịch bán duy trì (semi-persistent scheduling - SPS), khía cạnh thứ nhất của sáng chế đề xuất SPS liên tục hoặc không gián đoạn của thiết bị người dùng sau khi chuyển giao-và khía cạnh thứ hai của sáng chế đề xuất phép tạo tín hiệu điều khiển cải tiến cho thiết bị người dùng được tạo cấu hình với SPS để giảm phần đầu tạo tín hiệu.



- (11) **64768**
(21) 1-2019-02679 (51)⁷ **H04N 5/232**
(22) 25.10.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/103296 25.10.2016 (87) WO2018/076182 03.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

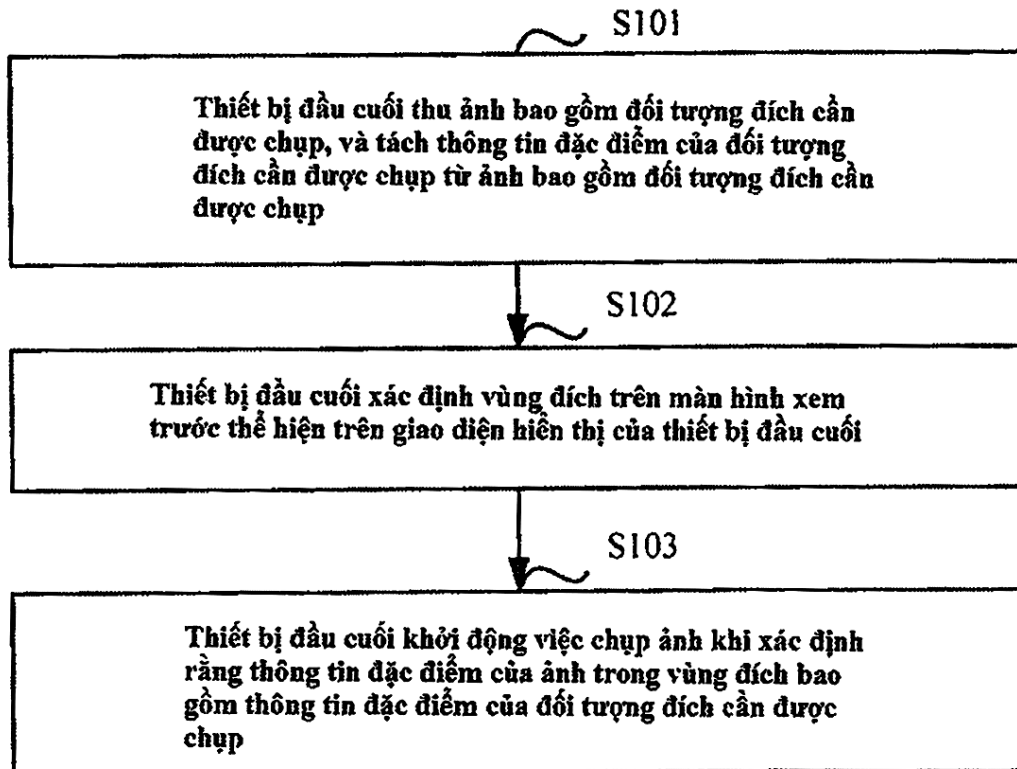
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LU, Peng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị chụp ảnh, để giải quyết vấn đề trong kỹ thuật đã biết đó là độ chính xác nhận dạng thấp khi phương pháp nhận dạng dựa trên giá trị sai số vị trí và giá trị sai số diện tích được sử dụng để nhận dạng đối tượng mục tiêu cần được chụp. Phương pháp chụp ảnh này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị đầu cuối, ảnh bao gồm đối tượng đích cần được chụp, và tách thông tin đặc điểm của đối tượng đích cần được chụp từ ảnh bao gồm đối tượng đích cần được chụp; xác định, bằng thiết bị đầu cuối, vùng đích trên màn hình xem trước thể hiện trên giao diện hiển thị của thiết bị đầu cuối; và khởi động, bằng thiết bị đầu cuối, việc chụp ảnh khi xác định rằng thông tin đặc điểm của ảnh trong vùng đích bao gồm thông tin đặc điểm của đối tượng đích cần được chụp.



(11) **64769**

(21) 1-2019-02680

(51)⁷ **H04N 19/00**, 19/117, 19/12, 19/136, 19/15, 19/176, 19/19, 19/196, 19/423, 19/46, 19/503, 19/51, 19/593, 19/60, 19/61, 19/70, 19/80, 19/82, 19/85, 19/90, 19/91

(22) 04.01.2012

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2012/050016

04.01.2012

(87) WO2012/096201 A1

19.07.2012

(30) 2011-003245

11.01.2011

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

(71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)

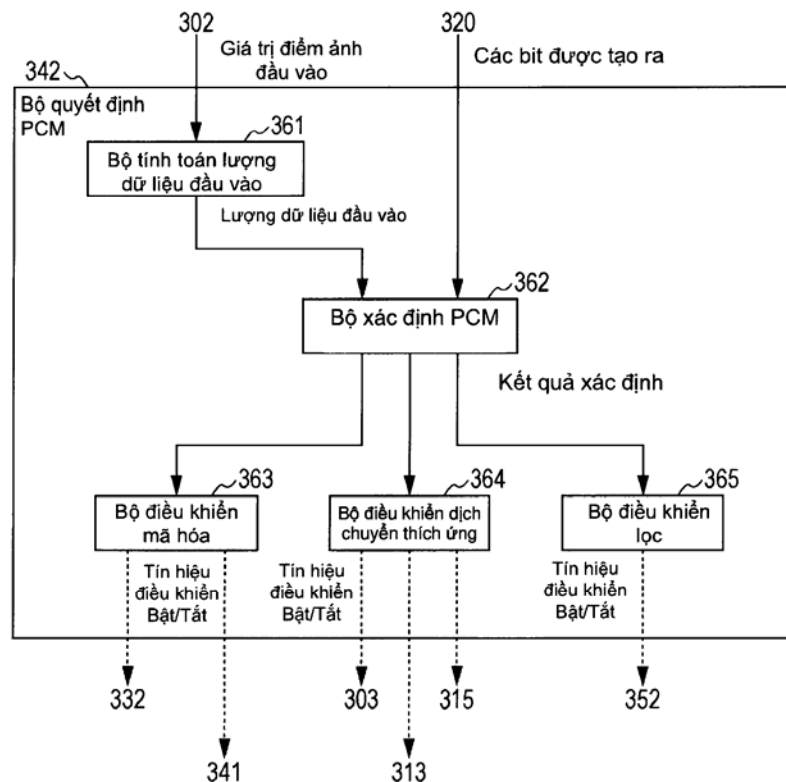
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland

(72) SATO Kazushi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH

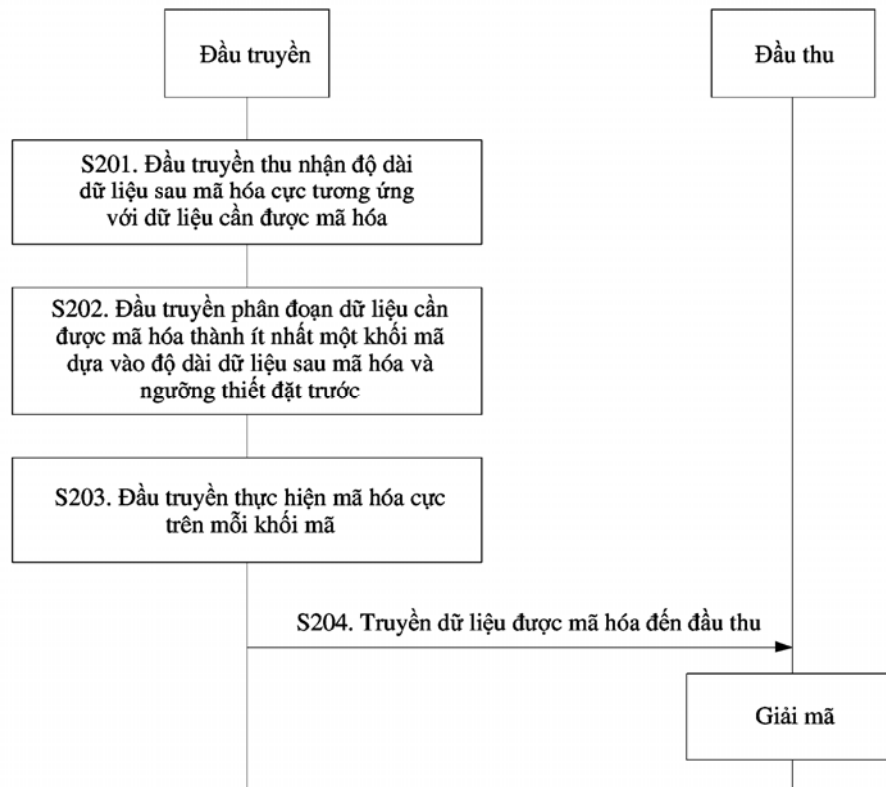
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh mà có thể nâng cao hiệu quả mã hóa trong khi ngăn được việc làm giảm hiệu quả của xử lý mã hóa. Thiết bị xử lý ảnh bao gồm bộ thiết lập chế độ mã hóa mà thiết lập, trong các đơn vị của các đơn vị mã hóa có cấu trúc phân cấp, chế độ không nén có được lựa chọn làm chế độ mã hóa để mã hóa dữ liệu ảnh hay không, chế độ không nén là chế độ mã hóa trong đó dữ liệu ảnh được xuất ra dưới dạng dữ liệu mã hóa, và bộ mã hóa mà mã hóa dữ liệu ảnh trong các đơn vị của các đơn vị mã hóa theo chế độ được thiết lập bởi bộ thiết lập chế độ mã hóa. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý ảnh.



- (11) **64770**
 (21) 1-2019-02684 (51)⁷ **H03M 13/00**
 (22) 12.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/101409 12.09.2017 (87) WO2018/076944 03.05.2018
 (30) 201610938509.X 25.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHOU, Yue (CN), DU, Yinggang (HK), LI, Rong (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BỒI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện mã hóa, phương pháp, thiết bị và phương tiện giải mã, và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: thu nhận, bồi đầu truyền, độ dài dữ liệu sau mã hóa cực tương ứng với dữ liệu cần được mã hóa; phân đoạn, bồi đầu truyền, dữ liệu cần được mã hóa thành ít nhất một khối mã dựa vào độ dài dữ liệu sau mã hóa và ngưỡng thiết đặt trước; và thực hiện, bồi đầu truyền, mã hóa cực trên mỗi khối mã, và truyền dữ liệu được mã hóa đến đầu thu. Các phương án của sáng chế tránh tổn hao hiệu suất truyền dữ liệu gây ra bởi số lượng các đoạn quá lớn.



- (11) **64771**
 (21) 1-2019-02700 (51)⁷ **A46B 5/06, 5/00**
 (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/038521 25.10.2017 (87) WO2018/079610 03.05.2018
 (30) 2016-211233 28.10.2016 JP

(71) LION CORPORATION (JP)

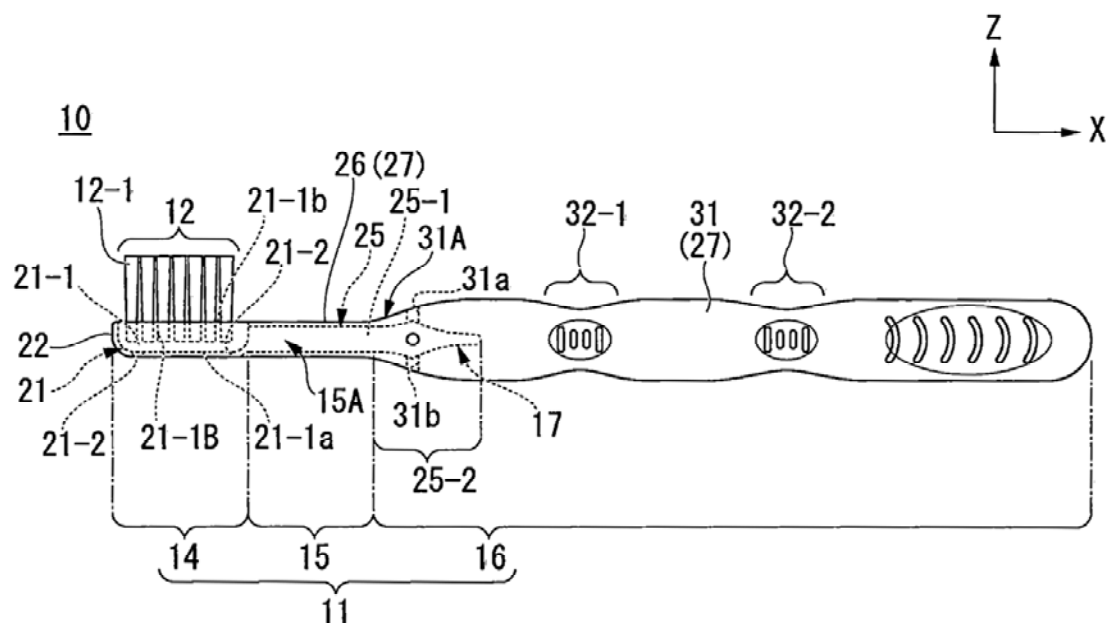
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

(72) HACHISUKA Ryosuke (JP), KOBAYASHI Toshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng có khả năng ngăn ngừa tổn thương khoang miệng của người dùng. Bàn chải đánh răng này bao gồm: phần đầu (14) có bề mặt gắn lông chải ở mặt trước; phần tay cầm (16) được bố trí ở mặt sau của phần đầu và có thân chính của phần tay cầm; và phần cổ (15) được bố trí giữa bề mặt gắn lông chải và phần tay cầm. Bàn chải đánh răng có phần biến dạng (15A) nằm ở mặt sau của bề mặt gắn lông chải và bị biến dạng, trong khi các đặc tính của ứng suất liên quan đến sự uốn cong do tác động một ngoại lực tác động lên phần đầu nằm trong điều kiện ứng suất phẳng.



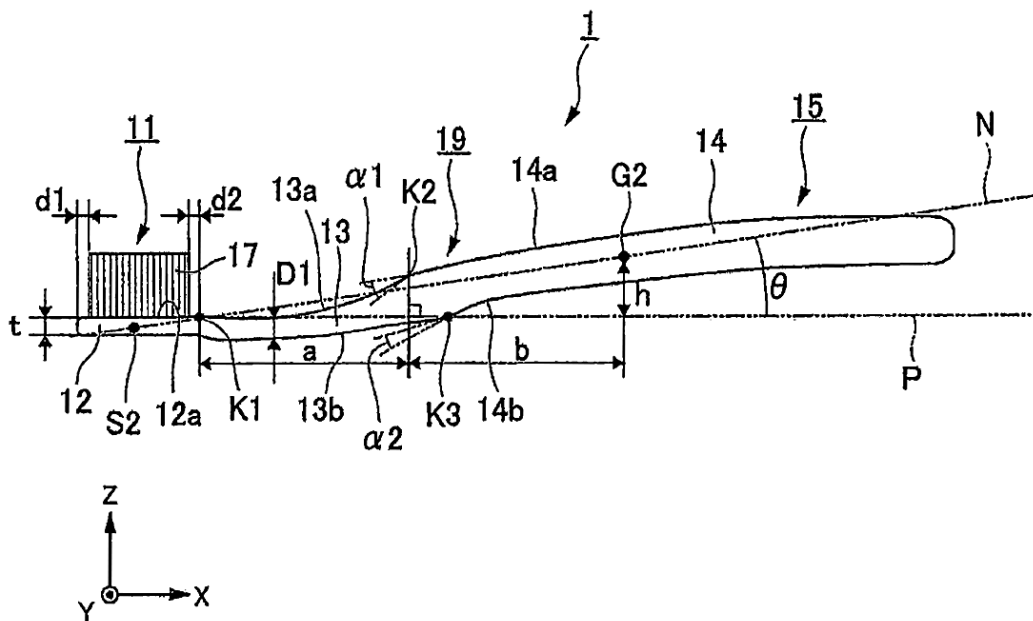
- (11) **64772**
 (21) 1-2019-02701 (51)⁷ **A46B 5/00**
 (22) 13.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/033093 13.09.2017 (87) WO2018/079114 03.05.2018
 (30) 2016-212030 28.10.2016 JP
 (71) LION CORPORATION (JP)

3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

- (72) KAMEI Seiichi (JP), KANAMARU Naoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng mà có thể đảm bảo khả năng hoạt động của phần tay cầm và khả năng hoạt động trong khoang miệng. Bàn chải đánh răng (1) bao gồm phần gắn lông chải (11), phần đầu (12), phần cổ (13), và phần tay cầm (14). Phần đầu (12) có độ dày t bằng từ 2,0 mm đến 4,0 mm. Phần cổ (13) có chiều rộng tối thiểu $W1$ và độ dày tối thiểu $D1$ bằng từ 3,0 mm đến 4,5 mm. Phần cổ được tạo ra có bề mặt cong (13a) trên bề mặt gắn lông chải (12a) trên mặt sau của phần cổ, bề mặt cong này có vị trí trung tâm được đặt ở bề mặt gắn lông chải và có đường vòng cung lõm trên bề mặt gắn lông chải trong hình chiếu cạnh. Góc tạo bởi giữa mặt phẳng P mà cấu thành bề mặt gắn lông chải (12a) và đường thẳng N nối vị trí trung tâm của phần tay cầm (14) theo độ dày tại vị trí nằm trung tâm của bàn chải đánh răng (1) và vị trí trung tâm của phần đầu (12) theo hướng độ dày tại vị trí trung tâm của phần gắn lông chải (11) là góc $5,0^\circ$ đến $10,0^\circ$.



- (11) **64773**
 (21) 1-2019-02702 (51)⁷ **A46B 9/04, 5/00**
 (22) 13.09.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/033101 13.09.2017 (87) WO2018/079115 03.05.2018
 (30) 2016-211879 28.10.2016 JP

(71) LION CORPORATION (JP)

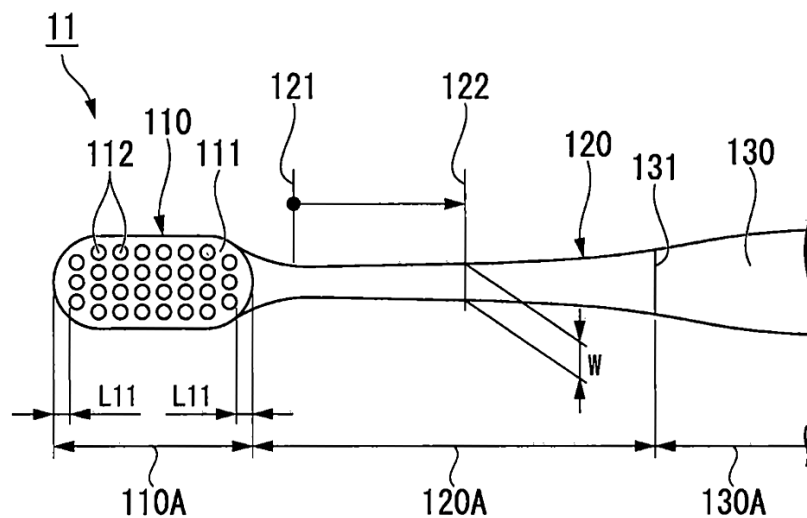
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan

(72) KANAMARU Naoshi (JP), KAMEI Seiichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng có đầu mảnh mà có thể đạt được khả năng hoạt động tốt. Bàn chải đánh răng bao gồm phần đầu (110) được bố trí ở mặt trước và tại đó bó lông chải được cấy vào bề mặt gắn lông chải (111), phần cổ (120) kéo dài từ mặt sau của phần đầu, và phần tay cầm (130) kéo dài từ mặt sau của phần cổ. Phần đầu có độ dày từ 2,0 đến 4,0 mm. Phần cổ được tạo ra sao cho giá trị chiều rộng tối thiểu của phần cổ theo một hướng là song song với bề mặt gắn lông chải và trục giao với hướng chiều dài của phần tay cầm là từ 3,5 mm đến 4,5 mm, và chiều rộng là không đổi hoặc tăng dần hướng đến mặt sau từ vị trí tại đó đo được giá trị chiều rộng tối thiểu. Khi chiều rộng của phần cổ là W mm, và độ dày của phần cổ theo hướng trục giao với bề mặt gắn lông chải là D mm, vị trí của giá trị tối thiểu được thiết lập là điểm gốc khi chiều rộng của phần cổ tăng dần theo hướng từ vị trí của giá trị tối thiểu đến mặt sau, vị trí của giá trị tối thiểu ở gần mặt trước nhất được thiết lập là điểm gốc khi chiều rộng của phần cổ là không đổi hướng từ vị trí của giá trị tối thiểu đến mặt sau, giá trị thu được bằng D/M tại vị trí cách 10 mm hướng đến mặt sau song song với bề mặt gắn lông chải là từ 0,7 đến 2,5, sự chênh lệch giữa giá trị thu được bằng D/M tại vị trí ban đầu, tại đó đo được giá trị chiều rộng tối thiểu, và giá trị thu được bằng D/M tại vị trí cách 20 mm so với vị trí của ban đầu hướng đến mặt sau bằng hoặc lớn hơn 0,05, và D/W tại vị trí cách 20 mm so với vị trí của ban đầu hướng đến mặt sau là lớn hơn 1,0. Hệ số uốn cong M (mm^4) = $W \times D^3$ tại vị trí cách 10 mm từ vị trí của điểm gốc hướng đến mặt sau, tại đó đo được giá trị chiều rộng tối thiểu, bằng từ 165 mm^4 đến 625 mm^4 .



- (11) **64774**
 (21) 1-2019-02705 (51)⁷ **H04L 27/00**
 (22) 03.11.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/104475 03.11.2016 (87) WO2018/081990 A1 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

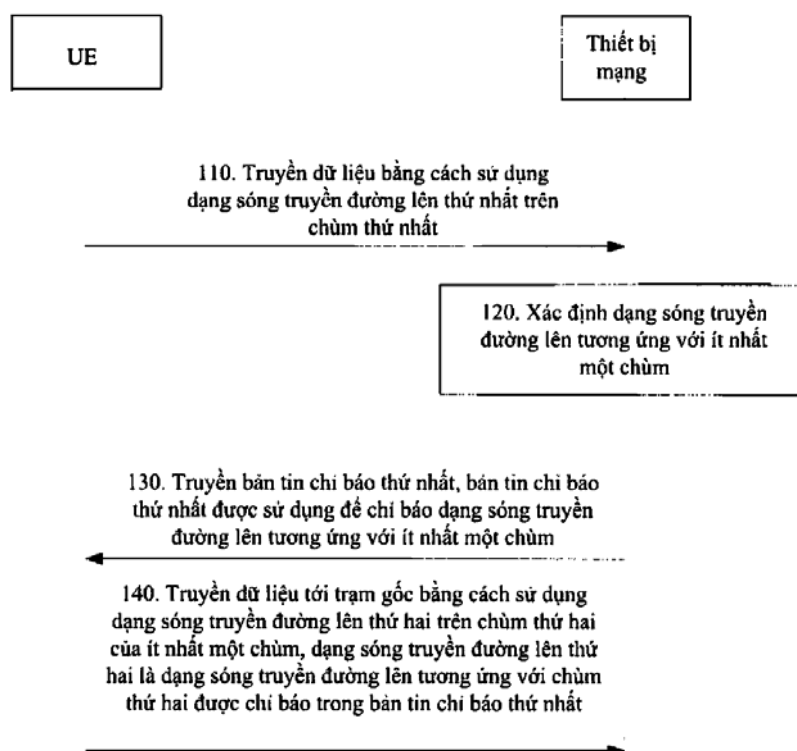
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
 No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN), XU, Hua (CA), TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối (UE) truyền dữ liệu tới thiết bị mạng bằng cách sử dụng dạng sóng truyền đường lên thứ nhất trên chùm thứ nhất; UE thu bản tin chỉ báo thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng, bản tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo dạng sóng truyền đường lên tương ứng với ít nhất một chùm; và UE truyền dữ liệu tới thiết bị mạng bằng cách sử dụng dạng sóng truyền đường lên thứ hai trên chùm thứ hai của ít nhất một chùm, dạng sóng truyền đường lên thứ hai là dạng sóng truyền đường lên tương ứng với chùm thứ hai được chỉ báo trong bản tin chỉ báo thứ nhất. Do đó, với các phương án của sáng chế, UE có thể truyền dữ liệu trên các chùm khác nhau thông qua dạng sóng truyền đường lên thích hợp, do đó vùng bao phủ và chất lượng truyền đường lên tốt hơn có thể thu được, và chức năng của sự truyền đường lên được đề xuất.



- (11) **64775**
(21) 1-2019-02706 (51)⁷ **H04W 72/02**
(22) 04.11.2016 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2016/104710 04.11.2016 (87) WO2018/082045 A1 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

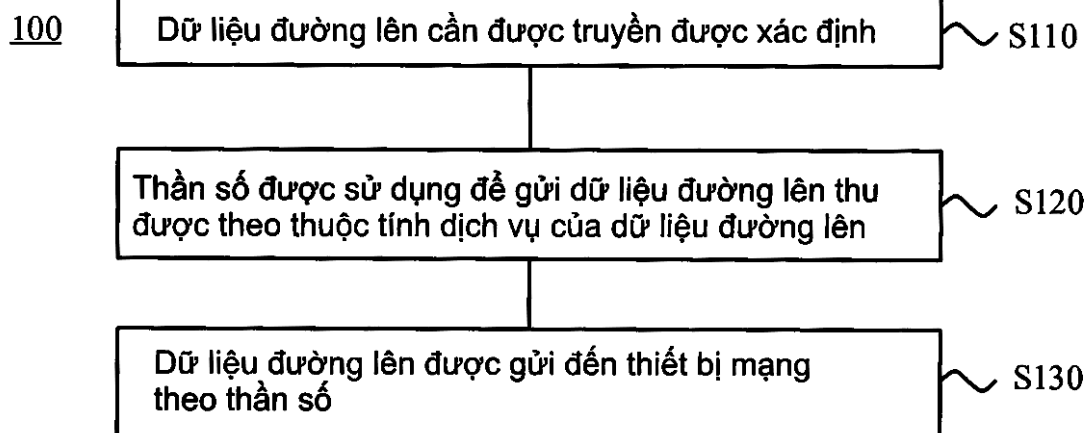
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG

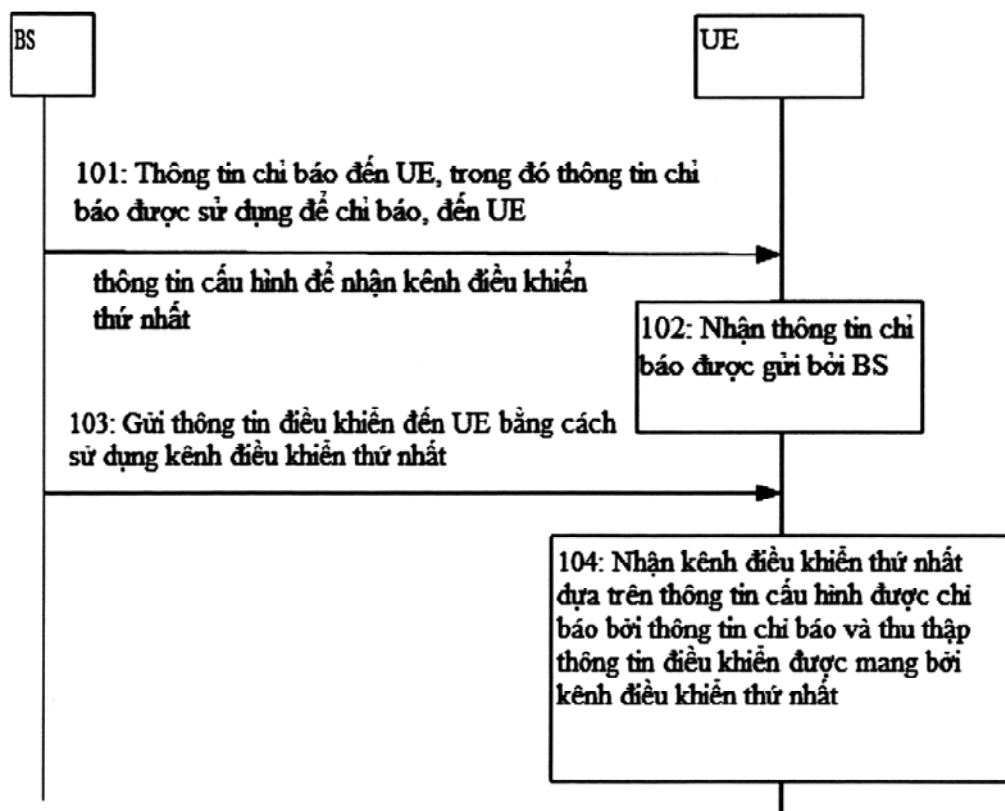
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối Phương pháp này bao gồm các bước: xác định dữ liệu đường lên cần được truyền; theo thuộc tính dịch vụ của dữ liệu đường lên, thu được tập hợp thông số cơ bản được sử dụng cho gửi dữ liệu đường lên; theo tập hợp thông số cơ bản, gửi dữ liệu đường lên đến thiết bị mạng. Phương pháp, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối theo sáng chế giúp tăng độ linh hoạt truyền dẫn của hệ thống.



- (11) **64776**
 (21) 1-2019-02709 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 01.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/108940 01.11.2017 (87) WO2018/082566 11.05.2018
 (30) 201610965070.X 04.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Hua (CN), QIN, Yi (CN), LI, Zhongfeng (CN), REN, Yi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp, thiết bị, và hệ thống chỉ báo tài nguyên, để giải quyết vấn đề chỉ báo tài nguyên cho kênh điều khiển trong quá trình truyền thông theo cách chùm. Phương pháp có thể gồm: gửi, bởi BS (base station - trạm cơ sở) đến UE (user equipment - thiết bị người dùng) bằng cách sử dụng báo hiệu lớp cao hơn, thông tin chỉ báo rằng chỉ báo, đến UE, thông tin cấu hình để nhận kênh điều khiển thứ nhất; và nhận, bởi UE, thông tin chỉ báo từ BS, và nhận, dựa trên thông tin cấu hình được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo, thông tin điều khiển từ BS bằng cách sử dụng kênh điều khiển thứ nhất.



(11) **64777**

(21) 1-2019-02719

(22) 24.10.2017

(86) PCT/CN2017/107503 24.10.2017

(30) 201621165028.1 25.10.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAO, Jianwei (CN), WU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ KẾT HỢP VÀ THIẾT BỊ ANTEN

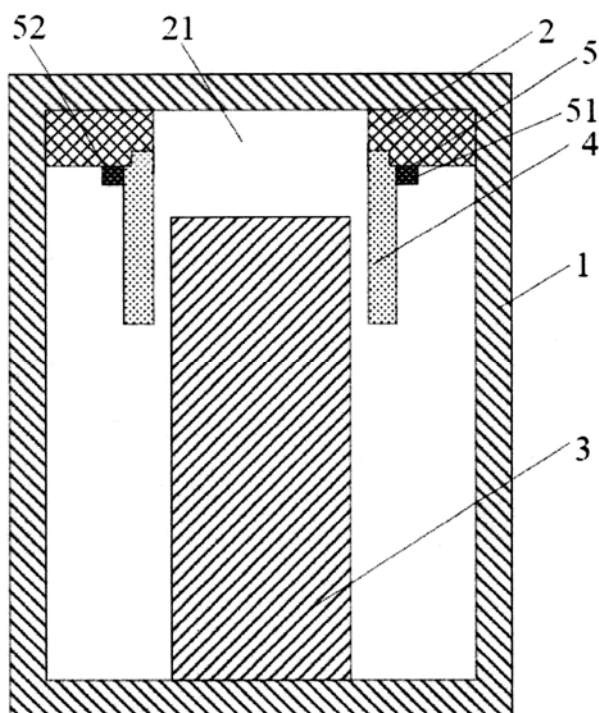
(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết hợp và thiết bị anten, và thuộc về lĩnh vực truyền thông. Bộ kết hợp này bao gồm lớp vỏ dẫn điện (1), bảng mạch in (PCB) (2), cột dẫn điện (3), và vật dẫn điện thứ nhất (4). PCB (2), cột dẫn điện (3), và vật dẫn điện thứ nhất (4) được bố trí bên trong lớp vỏ dẫn điện (1); một đầu của cột dẫn điện (3) được cố định vào phần dưới cùng của lớp vỏ dẫn điện (1), PCB (2) được cố định vào phần trên cùng của lớp vỏ dẫn điện (1), và vật dẫn điện thứ nhất (4) được cố định vào PCB (2); và chiều hướng trục của vật dẫn điện thứ nhất (4) song song với chiều hướng trục của cột dẫn điện (3), và một phần vùng của bề mặt bên của vật dẫn điện thứ nhất (4) đối diện với cột dẫn điện (3). Sáng chế có thể làm tăng độ cách ly của bộ kết hợp mà không thay đổi kích thước của bộ kết hợp.

(51)⁷ **H01P 1/213**

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/077166 03.05.2018

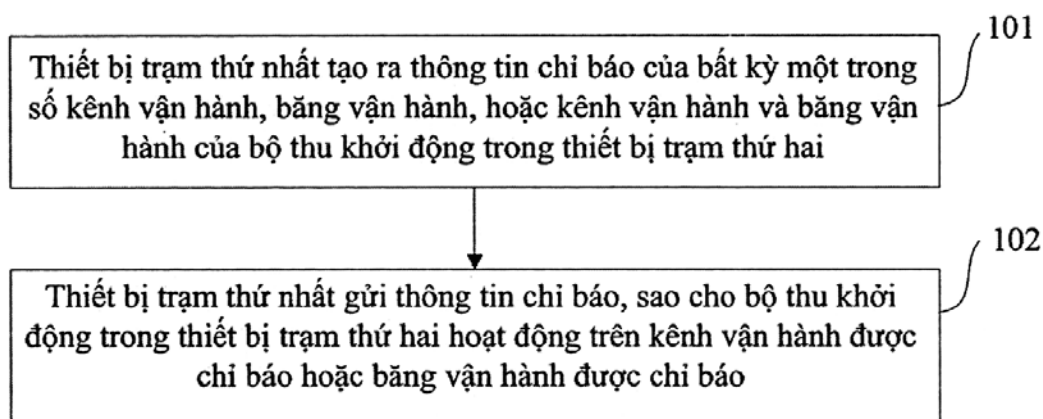
CN



- (11) **64778**
(21) 1-2019-02720 (51)⁷ **H04L 5/00**, H04W 36/00, 36/26, 52/02
(22) 30.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/CN2017/108276 30.10.2017 (87) WO2018/077258 03.05.2018
(30) 201610928475.6 31.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

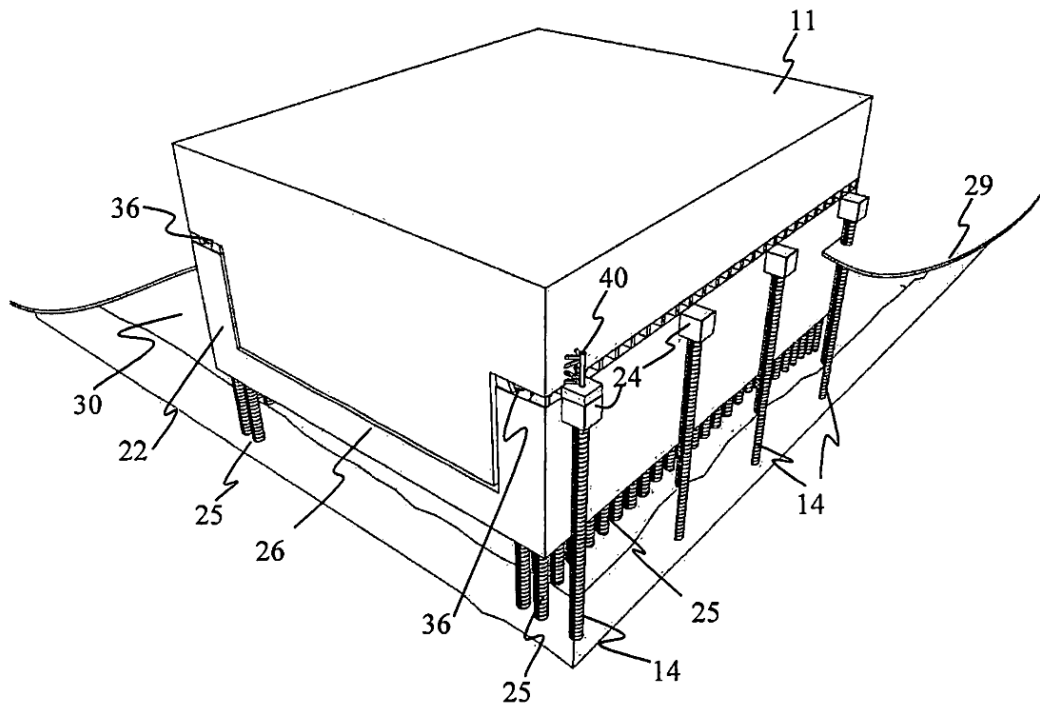
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHOU, Xun (CN), LIN, Meilu (CN), YU, Jian (CN), HAN, Xiao (CN), LI, Yunbo (CN), GAN, Ming (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN CHỈ BÁO, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN CHỈ BÁO, THIẾT BỊ TRẠM THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ TRẠM THỨ HAI**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin chỉ báo, phương pháp thu thông tin chỉ báo, thiết bị trạm thứ nhất và thiết bị trạm thứ hai, trong đó thiết bị trạm thứ nhất tạo ra thông tin chỉ báo của bất kỳ một trong số kênh vận hành, băng vận hành, hoặc kênh vận hành và băng vận hành của bộ thu khởi động trong thiết bị trạm thứ hai; và gửi thông tin chỉ báo, sao cho bộ thu khởi động trong thiết bị trạm thứ hai hoạt động trên kênh vận hành được chỉ báo hoặc băng vận hành được chỉ báo. Trong phương pháp này, thiết bị trạm thứ nhất điều khiển kênh vận hành hoặc băng vận hành của bộ thu khởi động trong thiết bị trạm thứ hai bằng cách tạo ra thông tin chỉ báo, để tránh được việc chuyển đổi thường xuyên của bộ thu khởi động giữa các kênh vận hành hoặc các băng vận hành, và làm giảm tiêu thụ công suất của bộ thu khởi động.



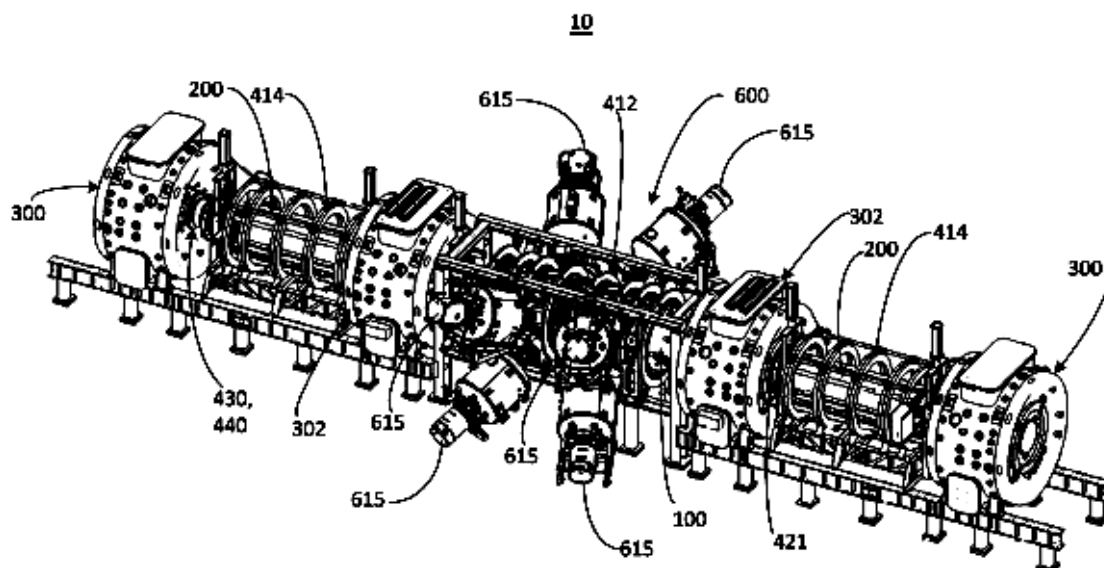
- (11) **64779**
(21) 1-2019-02734 (51)⁷ **E02B 17/02**, 17/00, 3/06
(22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
(86) PCT/IB2017/056605 25.10.2017 (87) WO2018/078534 03.05.2018
(30) 20161699 27.10.2016 NO

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

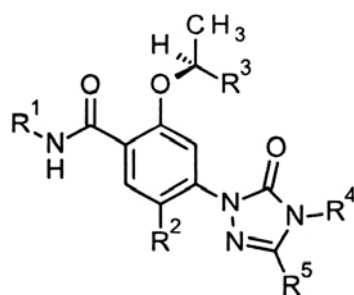
- (71) GRAVIFLOAT AS (NO)
Postbox 2424, 5824 Bergen, Norway
(72) GU, Weiguang (SG), WALLENTINSEN, Åge (NO), RAU ANDERSEN, Stig (NO)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BẾN NEO ĐẬU VÀ PHƯƠNG PHÁP NEO GIỮ KHỐI NỔI TRONG BẾN NEO ĐẬU**
(57) Sáng chế đề xuất bến neo đậu và phương pháp neo giữ khối nổi trong bến neo đậu. Bến neo đậu này bao gồm kết cấu đế trên nên cọc được bố trí hai thành bên nhô lên trên qua mặt biển kết thúc phía trên mặt biển và kết cấu đáy nằm ngang nối liền hai thành bên, trong đó bề mặt trên của kết cấu đáy được bố trí ở độ sâu cho phép khối nổi nổi giữa hai thành bên, và trong đó khối nổi được bố trí để được đỡ vững chắc, nhưng theo cách tháo ra được bởi ít nhất các phần của các thành bên. Phương pháp này bao gồm bước đưa khối nổi vào vị trí giữa các thành bên và cố định chắc khối nổi vào hai thành bên thẳng đứng của kết cấu đế và vẫn cho khối nổi có được độ nổi nhiều hoặc ít bằng cách cho phép có khe nạp nước ít nhất giữa đáy của khối nổi và bề mặt trên tương ứng của kết cấu đế.



- (11) **64780**
- (21) 1-2019-02737 (51)⁸ **G21B 1/15**, 1/00, 1/05, 1/11, 1/19, H05H 1/10, 1/16
- (22) 30.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/059067 30.10.2017 (87) WO2018/081724 03.05.2018
- (30) 62/414,574 28.10.2016 US
- (71) TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
- (72) DUNAEVSKY, Alexander (US), PUTVINSKI, Sergei (US), SMIRNOV, Artem N. (RU), BINDERBAUER, Michl W. (AT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SINH RA VÀ DUY TRÌ TỪ TRƯỜNG VỚI CẤU HÌNH ĐƯỢC ĐẢO TRƯỜNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra và duy trì các FRC với độ ổn định cũng như hạt, năng lượng và thông lượng giam giữ vượt trội và cụ thể hơn là, đến các hệ thống và phương pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra và duy trì các FRC với các hệ thống cao năng lượng và khả năng chống chịu tăng cường nhờ sử dụng các bộ phun chùm trung hòa với các công suất năng lượng chùm có thể điều chỉnh.



- (11) **64781**
- (21) 1-2019-02738 (51)⁸ **C07D 403/12**, 401/12, 405/12, 413/12, 249/12, A61K 31/4196, A61P 35/02
- (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/EP2017/077252 25.10.2017 (87) WO2018/077923 03.05.2018
- (30) PCT/CN2016/103643 27.10.2016 CN
- 62/569,296 06.10.2017 US
- (71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
3. THE BROAD INSTITUTE, INC. (US)
415 Main Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
4. PRESIDENT AND FELLOWS OF HARVARD COLLEGE (US)
17 Quincy Street, Cambridge, Massachusetts 02138, United States of America
5. THE GENERAL HOSPITAL CORPORATION (US)
55 Fruit Street, Boston, Massachusetts 02114, United States of America
- (72) GRADL, Stefan, Nikolaus (DE), NGUYEN, Duy (DE), EIS, Knut (DE), GUNTHER, Judith (DE), STELLFELD, Timo (DE), JANZER, Andreas (DE), CHRISTIAN, Sven (DE), MUELLER, Thomas (DE), SHEIKH, Sherif El (US), ZHOU, Han, Jie (CN), ZHAO, Changjia (CN), SYKES, David, Brian (CA), FERRARA, Steven, James (GB), LIU, Kery (CN), KROBER, Michael (DE), MERZ, Claudia (DE), NIEHUES, Michael (DE), SCHFFER, Martina (DE), ZIMMERMANN, Katja (DE), NISING, Carl, Friedrich (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 1,2,4-TRIAZOLON ĐƯỢC THỂ BA LẦN Ở VỊ TRÍ 2,4,5, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất triazolon có công thức chung (I):



(I),

trong đó R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ là như được xác định ở đây, phương pháp điều chế các hợp chất này, hợp chất trung gian hữu ích để điều chế các hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc dự phòng các bệnh, đặc biệt là các rối loạn do tăng sinh quá mức, ở dạng chất duy nhất hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.

(11) **64782**

(21) 1-2019-02747

(51)⁸ **H04L 12/24**, H04W 16/10, 24/02

(22) 30.12.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/CN2016/113867 30.12.2016

(87) WO2018/076547 03.05.2018

(30) PCT/CN2016/104159 31.10.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

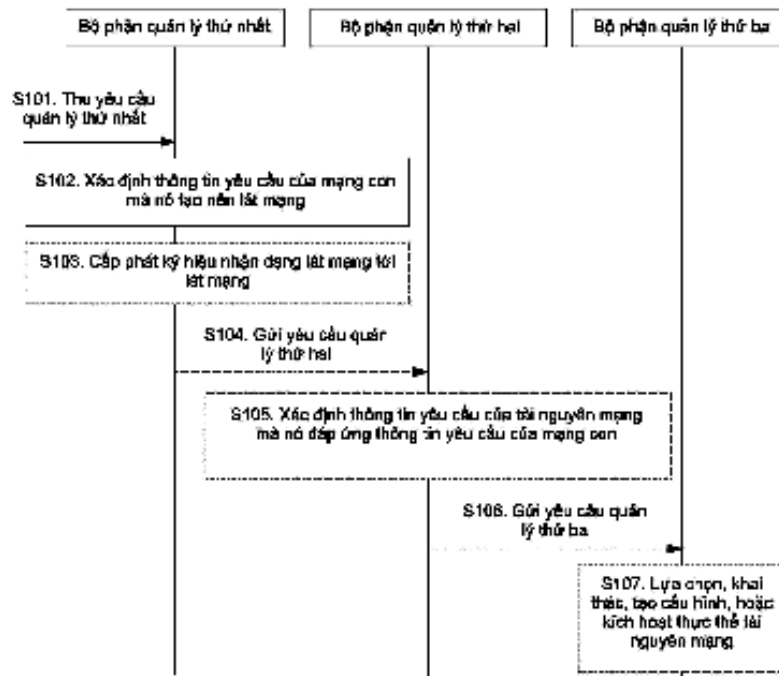
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Ruiyue (CN), ZOU, Lan (CN), ZHOU, Yan (CN), LI, Yan (CN), WANG, Jun (CN)

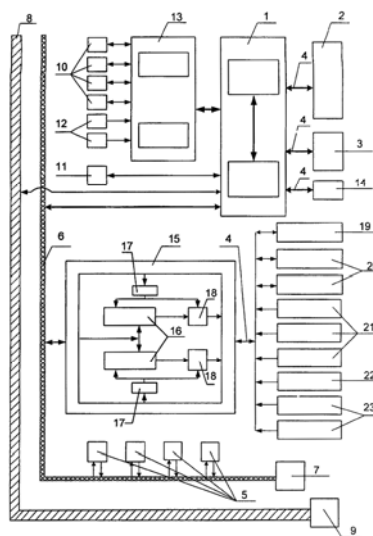
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỚP MẠNG, BỘ PHẬN QUẢN LÝ THỨ NHẤT VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

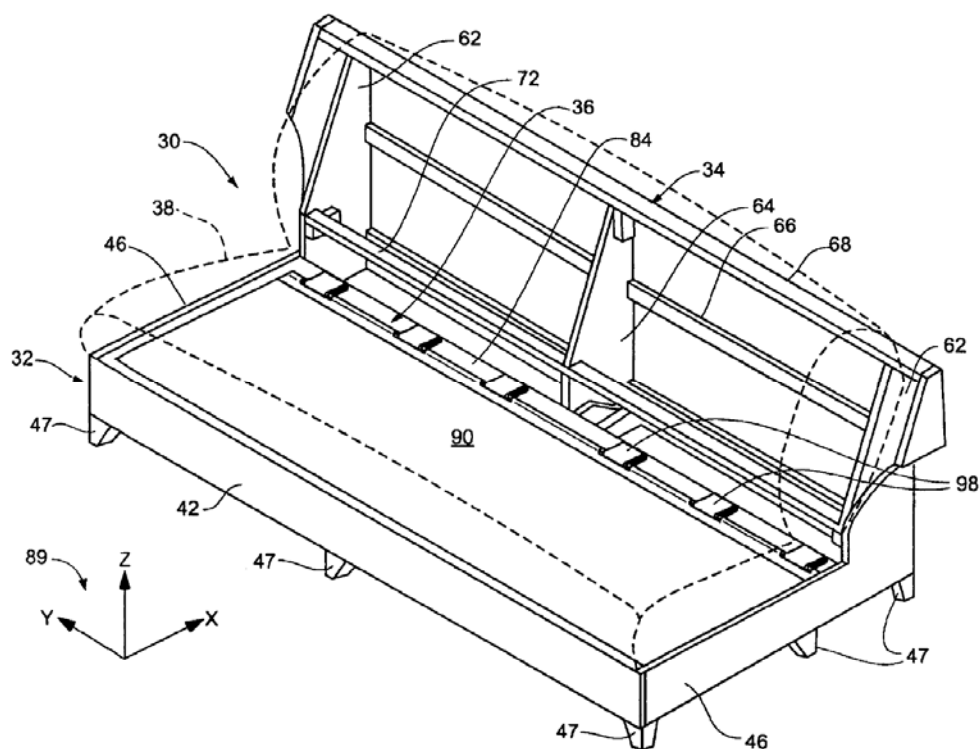
(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp quản lý lớp mạng, bộ phận quản lý thứ nhất, và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp quản lý lớp mạng bao gồm các bước: thu, bởi bộ phận quản lý thứ nhất, yêu cầu quản lý thứ nhất, trong đó yêu cầu quản lý thứ nhất mang thông tin yêu cầu của lớp mạng hoặc thông tin chỉ báo, và thông tin chỉ báo được sử dụng để thu nhận thông tin yêu cầu của lớp mạng; và xác định, bởi bộ phận quản lý thứ nhất, thông tin yêu cầu của mạng con mà nó tạo nên lớp mạng. Theo phương pháp này, bộ phận quản lý thứ nhất có thể xác định thông tin yêu cầu tương ứng của mạng con dựa vào thông tin yêu cầu của lớp mạng. Theo cách này, lớp mạng có thể được triển khai tự động dựa vào thông tin yêu cầu của lớp mạng, nhờ đó nâng cao hiệu quả khai thác lớp mạng.



- (11) **64783**
- (21) 1-2019-02756 (51)⁷ **B64C 19/02**, 13/00, G05D 1/00, B64C 23/50
- (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/RU2017/000780 25.10.2017 (87) WO2018/080344 A1 03.05.2018
- (30) 2016142524 28.10.2016 RU
- (71) PUBLICHNOE AKCIONERNOE OBSHESTVO "AVIACIONNAYA HOLDINGOVAYA KOMPANIYA "SUKHOI" (RU)
Ul. Polikarpova, 23B Moscow, 125284, Russia
- (72) DYEMIN, Igor Mihailovich (RU), KONSTANTINOV, Sergey Valentinovich (RU), KRYUCHKOV, Vladimir Vitalyevich (RU), SKACHKOV, Anatoliy Fedorovich (RU), BELYAEV, Aleksey Valeryevich (RU), KRASNOV, Vladimir Alekseevich (RU), MOSKALEV, Pavel Borisovich (RU), ZASOVIN, Aleksandr Igorevich (RU), ZAYEC, Viktor Fedorovich (RU), ZALESSKIY, Sergey Yevgenyevich (RU), KOSTENKO, Nikolay Ivanovich (RU), KISLOV, Sergey Vladimirovich (RU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) MÁY BAY MỘT CHỖ NGỒI ĐA NĂNG CÓ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến máy bay có khả năng cơ động cao với hệ thống điều khiển đa chức năng. Máy bay bao gồm hệ thống điều khiển tích hợp (ICS) bao gồm đơn vị tính toán có đầu vào và đầu ra được kết nối với bộ kích hoạt của bề mặt điều khiển bay và vòi xoay của hệ thống đẩy thông qua mạng cáp và cảm biến thông số chuyển động của máy bay và bộ điều hòa tín hiệu, được kết nối bởi đường truyền đa kênh nội bộ đến đơn vị tính toán, được kết nối bằng đường truyền đơn kênh ngoài với hệ thống điều khiển và thông tin trên tàu. ICS bao gồm các máy tính tham số tốc độ không khí được kết nối với bộ chuyển đổi bộ thu không khí (APRT) và cảm biến nhiệt độ dòng chảy tù động, và cá với đơn vị tính toán. ICS bao gồm bộ điều khiển thiết bị hạ cánh (LGC) bao gồm các máy tính tín hiệu điều khiển để tính toán tín hiệu điều khiển bộ kích hoạt lái và bộ kích hoạt phanh, và bộ khuếch đại công suất được kết nối với hệ thống lái bánh và bộ kích hoạt phanh và cảm biến của chúng, và cảm biến nén thanh chống sóc và cảm biến tốc độ quay bánh thiết bị hạ cánh. ICS cho phép điều khiển chuyển động của máy bay trong một loạt các chế độ vận hành mà không cần sự tham gia trực tiếp của phi công.



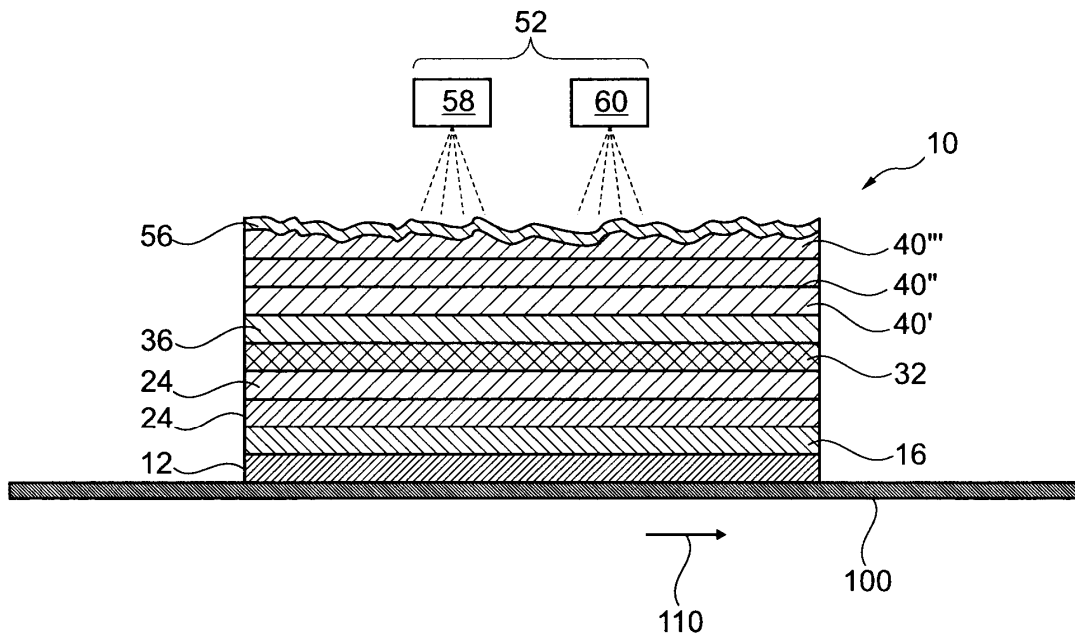
- (11) **64784**
- (21) 1-2019-02765 (51)⁷ **A47C 7/22, 7/02, 7/14, 7/28, 7/32, 7/35, 17/02**
- (22) 26.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/058606 26.10.2017 (87) WO2018/081471 03.05.2018
- (30) 62/413,141 26.10.2016 US
- 62/543,148 09.08.2017 US
- 62/564,424 28.09.2017 US
- (71) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way Arcadia, WI 54612, United States of America
- (72) ROSS, Thad D. (US), MESSER, Gary L. (US), ROBBINS, Nathaniel B. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CỤM CHI TIẾT MẶT GHẾ BẰNG VẢI DỆT DÙNG CHO CÁC MẶT HÀNG ĐỒ NỘI THẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt, phương pháp sản xuất và phương pháp lắp đặt trên cụm chi tiết khung bệ ghế. Cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt bao gồm phần nền và các dây đai được ghép nối vào mép phía sau của phần nền. Các vật liệu của cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt được ghép nối sao cho các dây đai chịu giãn hầu như hoặc hoàn toàn khi có tải trọng (ví dụ, khi người ngồi lên), trong khi phần nền, mặc dù phần này đàn hồi và đáp ứng theo, nhưng chịu căng ít hoặc không căng khi có tải trọng. Bộ kiểm tra thử nghiệm độ bền được thực hiện trên cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt, bao gồm thử nghiệm võng, thử nghiệm độ bền mỏi, và kiểm tra thử vật nặng rơi, và được so sánh với các sản phẩm ghế thông thường sử dụng các lò xo hình sin. Độ bền của cụm chi tiết mặt ghế bằng vải dệt được nhận thấy tốt hơn các sản phẩm ghế thông thường.



- (11) **64785**
 (21) 1-2019-02768 (51)⁷ **B44C 5/04**, B32B 38/00, B41M 7/00, B44C 3/02
 (22) 26.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/077504 26.10.2017 (87) WO2018/078043 03.05.2018
 (30) 16196043.0 27.10.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.05.2019

- (71) AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)
 Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany
 (72) HANNIG, Hans-Jurgen (DE), HOFF, Egon (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP TƯỜNG TRANG TRÍ HOẶC TẤM ỐP SÀN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm ốp tường trang trí hoặc tấm ốp sàn (10), bao gồm các bước: a) tạo ra lớp mang dạng tấm (12); b) phủ lớp trang trí (32) sao chép bản mẫu trang trí lên ít nhất một phần của lớp mang dạng tấm (12); c) phủ lớp che phủ (40) lên lớp trang trí (32), trong đó lớp che phủ (40) có hợp chất đóng rắn do bức xạ; và d) đóng rắn lớp che phủ (40); lớp che phủ (40) được đóng rắn bằng cách sử dụng bộ bức xạ thứ nhất (58) và bộ bức xạ thứ hai (60), trong đó bộ bức xạ thứ nhất (58) phát ra bức xạ có các bước sóng khác nhau so với sự bức xạ của bộ bức xạ thứ hai (60) và trong đó bộ bức xạ thứ nhất (58) và bộ bức xạ thứ hai (60) được sử dụng trong cùng bước đóng rắn.



(11) **64786**

(21) 1-2019-02771

(51)⁷ **H04N 7/26, 21/00**

(62) 1-2015-00290

(22) 01.07.2013

(43) 25.07.2019

(30) 61/666,185

29.06.2012

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.07.2013

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

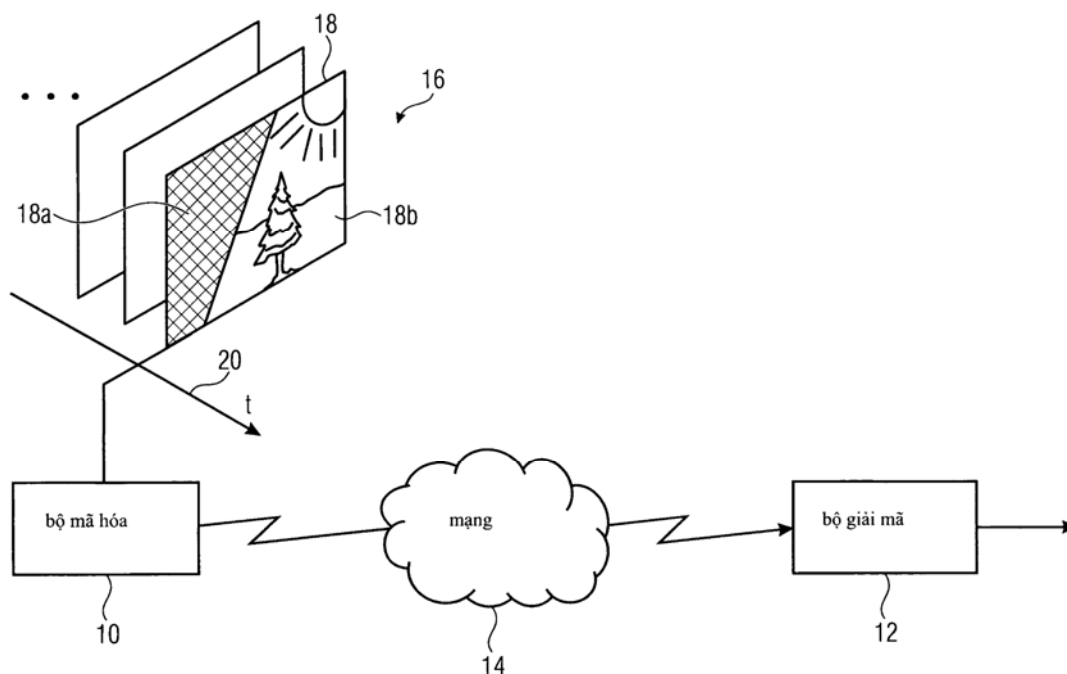
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) SCHIERL, Thomas (DE), GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE), MARPE, Detlev (DE), GRUENEBERG, Karsten (DE), SKUPIN, Robert (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã dòng dữ liệu video. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời phục hồi bộ mã hóa, thông tin vùng quan tâm (ROI - Region of Interest) và thông tin nhận dạng ô được truyền tải bên trong luồng dữ liệu video ở mức độ mà cho phép truy cập dễ dàng bởi các thực thể mạng như các MANE (Metropolitan Area Network Ethernet) hoặc bộ giải mã. Để đạt được mức độ này, thông tin ROI và thông tin nhận dạng ô được truyền tải bên trong dòng dữ liệu video bằng cách đặt rải rác các gói thông tin vào trong các gói của các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải rác là loại gói có thể loại bỏ được, cụ thể, việc loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video của bộ giải mã được truyền tải qua dòng dữ liệu video.



(11) **64787**

(21) 1-2019-02772

(51)⁷ **H04N 7/26, 21/00**

(62) 1-2015-00290

(22) 01.07.2013

(43) 25.07.2019

(30) 61/666,185

29.06.2012

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.07.2013

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

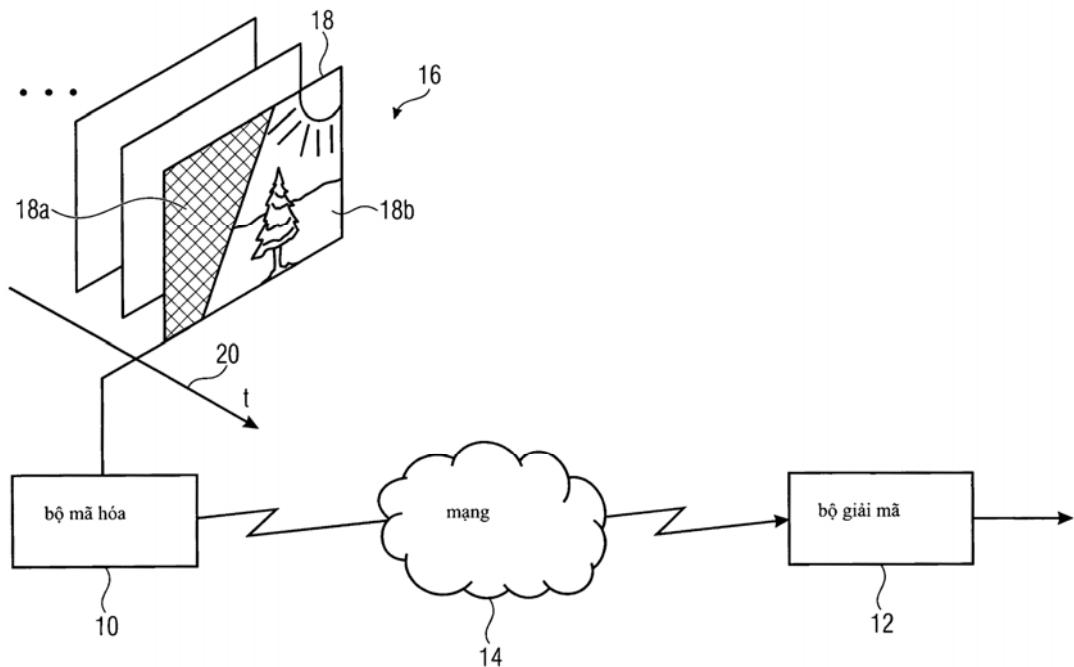
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) SCHIERL, Thomas (DE), GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE), MARPE, Detlev (DE), GRUENEBERG, Karsten (DE), SKUPIN, Robert (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU VIDEO

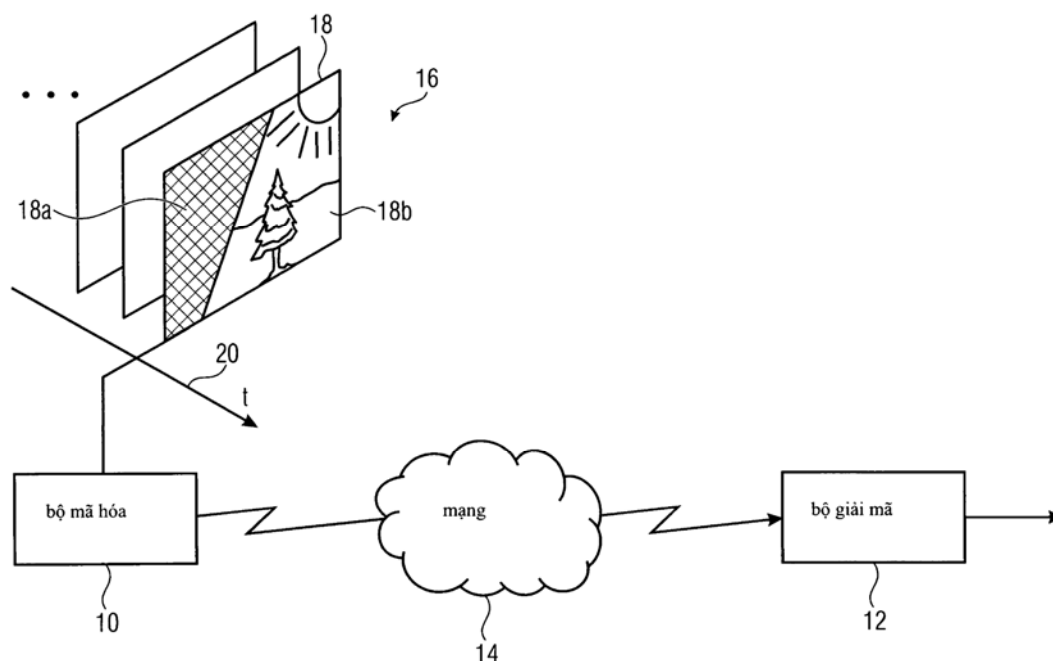
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã dòng dữ liệu video. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời phục hồi bộ mã hóa, thông tin vùng quan tâm (ROI - Region of Interest) và thông tin nhận dạng ô được truyền tải bên trong luồng dữ liệu video ở mức độ mà cho phép truy cập dễ dàng bởi các thực thể mạng như các MANE (Metropolitan Area Network Ethernet) hoặc bộ giải mã. Để đạt được mức độ này, thông tin ROI và thông tin nhận dạng ô được truyền tải bên trong dòng dữ liệu video bằng cách đặt rải rác các gói thông tin vào trong các gói của các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải rác là loại gói có thể loại bỏ được, cụ thể, việc loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video của bộ giải mã được truyền tải qua dòng dữ liệu video.



- (11) **64788**
 (21) 1-2019-02773 (51)⁷ **H04N 7/26, 21/00**
 (62) 1-2015-00290
 (22) 01.07.2013 (43) 25.07.2019
 (30) 61/666,185 29.06.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.05.2019

- (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) SCHIERL, Thomas (DE), GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE),
 MARPE, Detlev (DE), GRUENEBERG, Karsten (DE), SKUPIN, Robert (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI
 MÃ DÒNG DỮ LIỆU VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa và phương pháp giải
 mã dòng dữ liệu video. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời phục hồi bộ mã hóa,
 thông tin vùng quan tâm (ROI - Region of Interest) và thông tin nhận dạng ô được
 truyền tải bên trong luồng dữ liệu video ở mức độ mà cho phép truy cập dễ dàng bởi các
 thực thể mạng như các MANE (Metropolitan Area Network Ethernet) hoặc bộ giải mã.
 Để đạt được mức độ này, thông tin ROI và thông tin nhận dạng ô được truyền tải bên
 trong dòng dữ liệu video bằng cách đặt rải rác các gói thông tin vào trong các gói của
 các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải
 rác là loại gói có thể loại bỏ được, cụ thể, việc loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy
 trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video của bộ giải mã được
 truyền tải qua dòng dữ liệu video.



(11) **64789**

(21) 1-2019-02774

(51)⁷ **H04N 7/26, 21/00**

(62) 1-2015-00290

(22) 01.07.2013

(43) 25.07.2019

(30) 61/666,185

29.06.2012

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.07.2013

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

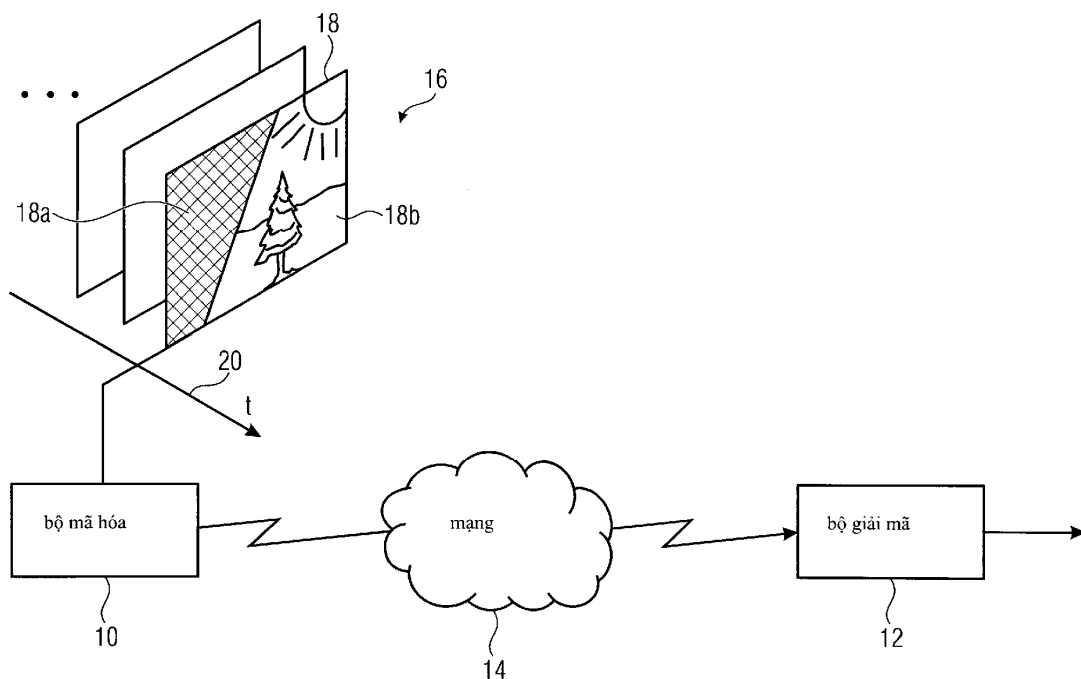
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) SCHIERL, Thomas (DE), GEORGE, Valeri (DE), HENKEL, Anastasia (DE), MARPE, Detlev (DE), GRUENEBERG, Karsten (DE), SKUPIN, Robert (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã dòng dữ liệu video. Sáng chế còn đề cập đến thông tin định thời phục hồi bộ mã hóa, thông tin vùng quan tâm (ROI - Region of Interest) và thông tin nhận dạng ô được truyền tải bên trong luồng dữ liệu video ở mức độ mà cho phép truy cập dễ dàng bởi các thực thể mạng như các MANE (Metropolitan Area Network Ethernet) hoặc bộ giải mã. Để đạt được mức độ này, thông tin ROI và thông tin nhận dạng ô được truyền tải bên trong dòng dữ liệu video bằng cách đặt rải rác các gói thông tin vào trong các gói của các đơn vị truy cập của dòng dữ liệu video. Theo một phương án, các gói được đặt rải rác là loại gói có thể loại bỏ được, cụ thể, việc loại bỏ các gói được đặt rải rác này duy trì khả năng của bộ giải mã bao hàm hoàn toàn nội dung video của bộ giải mã được truyền tải qua dòng dữ liệu video.



(11) **64790**

(21) 1-2019-02787

(51)⁷ **F04D 7/00**, 15/00

(22) 28.05.2019

(43) 25.07.2019

(30) 1-2019-01128

06.03.2019

VN

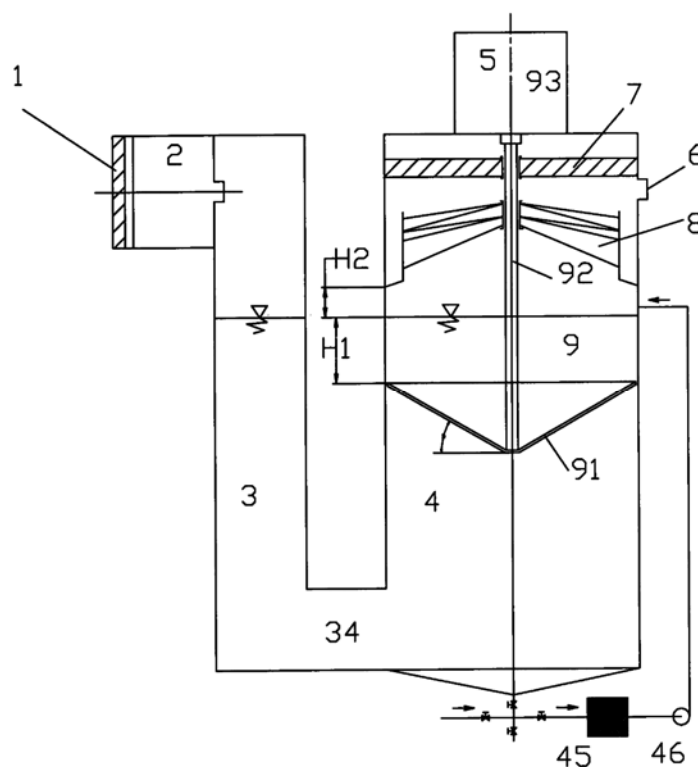
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2019

(75) PHẠM NGỌC LỰC (VN)

26 lô 28B đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(54) THIẾT BỊ LỌC QUAY THỦY ĐỘNG VẬN HÀNH CHỦ ĐỘNG

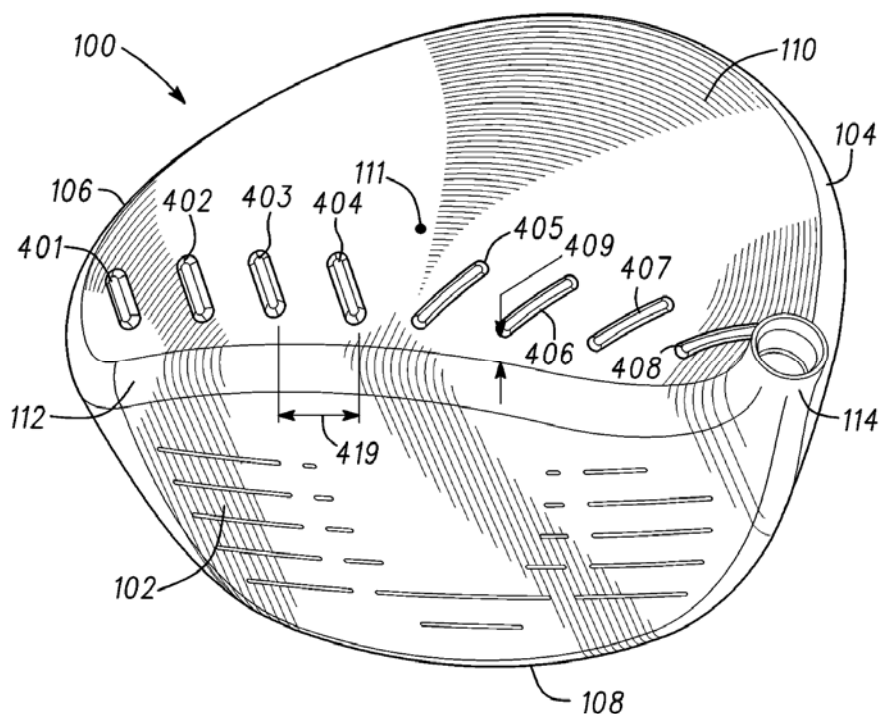
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc không khí thủy động bao gồm: buồng trộn có dạng hình trụ đứng có tiết diện tròn, bên trong có chứa dung dịch làm sạch; cơ cấu khuấy tán hình chóp được bố trí có phần chóp quay xuống dưới, được bố trí ngập bên trong dung dịch làm sạch, dưới mặt dung dịch, có tác dụng khuấy tán dòng khí và trộn vào dung dịch; cơ cấu tách ẩm bao gồm các tấm vật liệu nhạy ẩm xếp so le, nghiêng xuống theo hướng kính ra phía ngoài; lớp than hoạt tính là lớp tác động cuối cùng, có tác dụng hấp phụ tốt đối với các chất không phân cực ở dạng khí và dạng lỏng, có tác dụng khử mùi và giữ lại vi khuẩn. Để cấp khí vào thiết bị ta sử dụng cụm cấp nguồn bao gồm động cơ, quạt cấp; để tăng tốc độ, hiệu suất làm việc của thiết bị ta sử dụng thêm cụm quạt hút bao gồm động cơ, quạt hút. Màn lọc thô có tác dụng ngăn chặn các hạt bụi lớn cũng như các vật/tác động gây hại không mong muốn cho thiết bị.



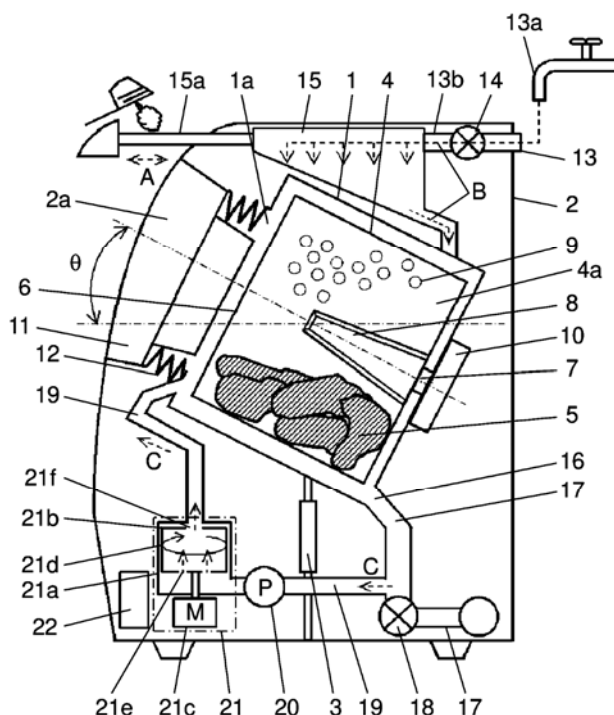
- (11) **64791**
 (21) 1-2019-02797 (51)⁸ **A63B 53/04**, 53/00
 (62) 1-2014-01808
 (22) 02.06.2014 (43) 25.07.2019
 (30) 61/553,428 31.10.2011 US
 61/651,392 24.05.2012 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.06.2014

- (71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**
 2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
 (72) Erik M. Henrikson (US), Paul D. Wood (GB), John Hart (US), Bradley D. Schweigert (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **ĐẦU GẬY CHƠI GÔN**
 (57) Sáng chế đề cập tới đầu gậy chơi gôn có các cơ cấu cuộn xoáy. Đầu gậy chơi gôn theo sáng chế có mặt gậy, phần sau, đầu phía gót chân, đầu phía mũi chân, phần đế, phần chóp, mép dẫn nằm giữa mặt gậy và phần chóp, và phần đỉnh nằm ở điểm cao nhất trên phần chóp; trong đó cơ cấu cuộn xoáy nhô ra ngoài từ phần chóp, được bố trí giữa mặt gậy và phần đỉnh.

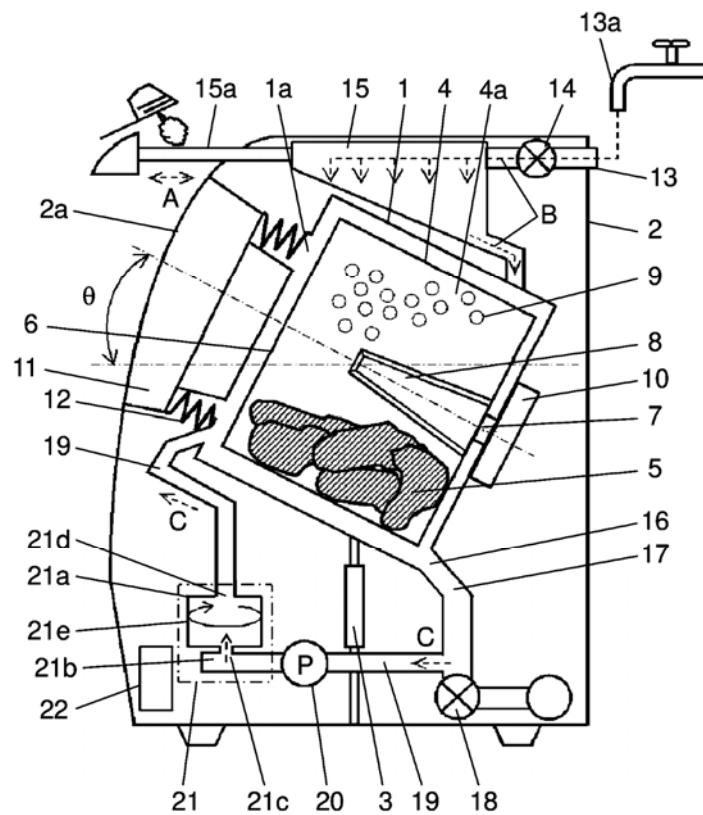


- (11) **64792**
- (21) 1-2019-02798 (51)⁸ **D06F 39/10**
- (22) 02.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/039709 02.11.2017 (87) WO2018/088321 A1 17.05.2018
- (30) 2016-220141 11.11.2016 JP
- 2017-016510 01.02.2017 JP
- 2017-088030 27.04.2017 JP
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
- (72) KURAKAKE Toshiyuki (JP), IKEMIZU Mugihei (JP), HOSOKAWA Akihiro (JP),
SUEMATSU Shinji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY GIẶT**
- (57) Sáng chế đề cập máy giặt bao gồm vỏ máy (2), lồng giặt ngoài (1) được đỡ linh hoạt trong vỏ máy (2), lồng giặt trong (4) được bố trí theo cách có thể xoay được trong lồng giặt ngoài (1), đường vận chuyển nước (19) lưu thông nước giặt trong lồng giặt ngoài (1), và bơm tuần hoàn (20) lưu thông nước giặt tới đường vận chuyển nước (19). Máy giặt cũng bao gồm bộ ly tâm (21) được bố trí trong đường vận chuyển nước (19) và tách ly tâm các vật ngoại lai từ nước giặt chảy trong đường vận chuyển nước (19), các vật ngoại lai có chứa trong nước giặt. Bộ ly tâm (21) có khung vỏ (21a) tạo thành khung bên ngoài của bộ ly tâm (21) và xi lanh quay rỗng (21b) quay bên trong khung vỏ (21a), và xi lanh quay (21b) bao gồm đầu vào xi lanh quay (21e) và đầu ra xi lanh quay (21f) để nước giặt lưu thông bằng bơm tuần hoàn (20) tới dòng chảy qua xi lanh quay (21b). Ngoài ra, hướng trong đó nước giặt chảy qua phía trong xi lanh quay (21b) trùng với hướng trục quay của xi lanh quay (21b).



- (11) **64793**
 (21) 1-2019-02799 (51)⁸ **D06F 39/10**
 (22) 30.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2017/039039 30.10.2017 (87) WO2018/088256 A1 17.05.2018
 (30) 2016-217740 08.11.2016 JP
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
 (72) KURAKAKE Toshiyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY GIẶT**

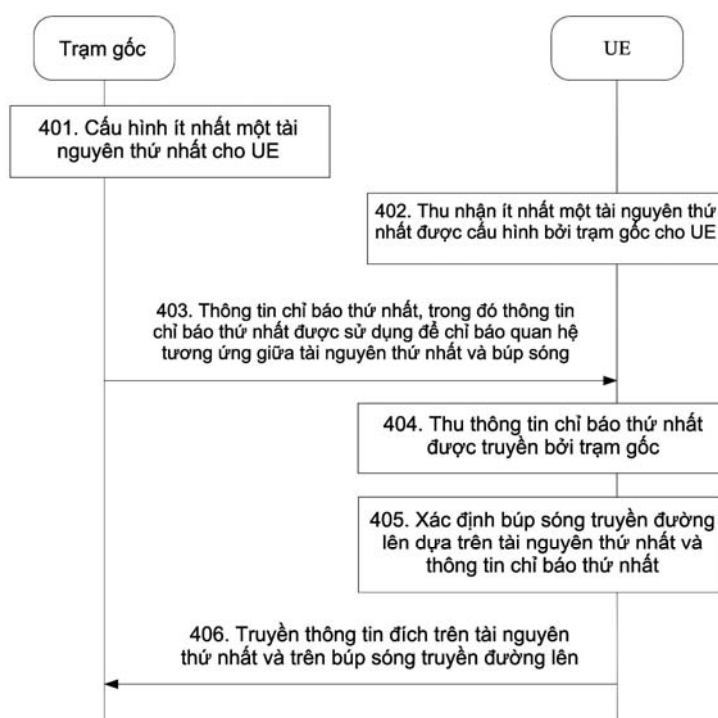
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: lồng giặt ngoài (1) được đỡ linh hoạt trong vỏ máy (2); lồng giặt trong (4) được bố trí theo cách có thể quay được trong lồng giặt ngoài (1); động cơ (10) dẫn động quay lồng giặt trong (4). Máy giặt cũng bao gồm: bộ ly tâm (21) để tách các vật ngoại lai có chứa trong nước giặt chứa trong lồng giặt ngoài (1) khỏi nước giặt; máy bơm (20) để lưu thông nước giặt giữa lồng giặt ngoài (1) và bộ ly tâm (21); và đường vận chuyển nước (19) kết nối lồng giặt ngoài (1), máy bơm (20), và bộ ly tâm (21) với nhau. Bộ ly tâm (21) bao gồm xi lanh rỗng (21a), và đầu vào nước giặt (21c) và đầu ra nước giặt (21d) mà được bố trí tại tâm mặt cuối thứ nhất của xi lanh rỗng (21a) và tại tâm mặt cuối thứ hai của nó, và tương ứng mỗi mặt có đường kính nhỏ hơn đường kính của xi lanh rỗng (21a). Ngoài ra, máy giặt được tạo kết cấu sao cho nước giặt chảy vào xi lanh rỗng (21a) từ đầu vào nước giặt (21c) trong khi nước giặt xoáy quanh trục trung tâm của xi lanh rỗng (21a).



- (11) **64794**
- (21) 1-2019-02801 (51)⁸ **H04W 16/28**, 72/04
- (22) 30.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/108398 30.10.2017 (87) WO2018/082528 11.05.2018
- (30) 201610974102.2 03.11.2016 CN
- 201710007820.7 05.01.2017 CN
- 201710686460.8 11.08.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2019

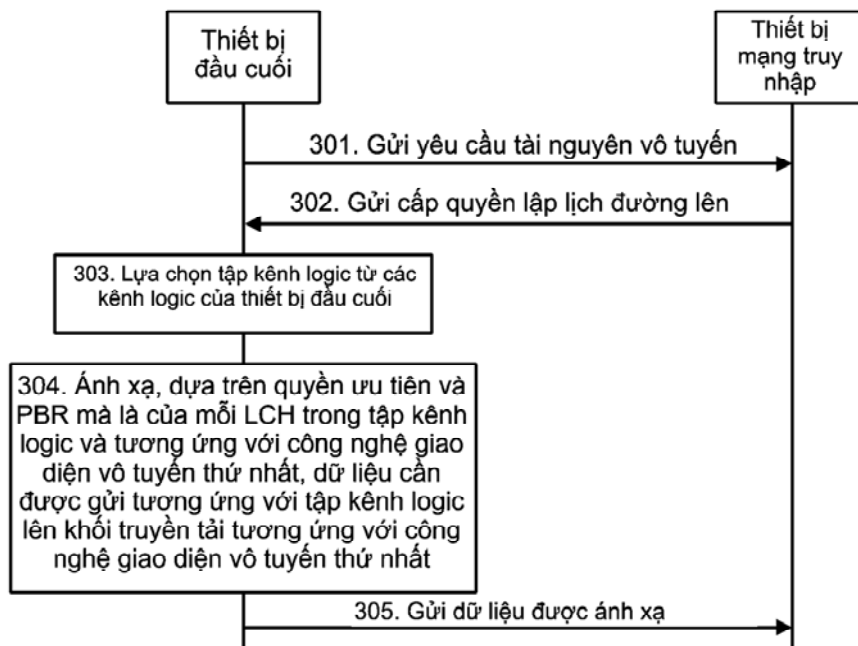
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) QIN, Yi (CN), LI, Zhongfeng (CN), REN, Yi (CN), SUN, Yu (CN), DOU, Shengyue (CN), REN, Haibao (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và bộc lộ phương pháp truyền thông tin, thiết bị mạng, thiết bị người dùng (UE), phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông tin để thực hiện việc tạo búp sóng trên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS). Giải pháp cụ thể là như sau: trạm gốc cấu hình ít nhất một tài nguyên thứ nhất cho UE, trong đó tài nguyên thứ nhất được sử dụng bởi UE để truyền tín hiệu và/hoặc kênh đích; và trạm gốc truyền thông tin chỉ báo thứ nhất đến UE, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo quan hệ tương ứng giữa tài nguyên thứ nhất và tài nguyên thứ hai. Các phương án của sáng chế được sử dụng trong quy trình tạo búp sóng.



- (11) **64795**
 (21) 1-2019-02802 (51)⁸ **H04W 72/10**
 (22) 27.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/107954 27.10.2017 (87) WO2018/082501 11.05.2018
 (30) 201610936349.5 01.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LOU, Chong (CN), LIU, Xing (CN), ZHANG, Jian (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát tài nguyên, thiết bị đầu cuối truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện ghi đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Thiết bị đầu cuối thu cấp quyền lập lịch đường lên mà chỉ báo tài nguyên đường lên tương ứng với công nghệ giao diện vô tuyến thứ nhất từ thiết bị mạng truy nhập; lựa chọn tập kênh logic từ các kênh logic của thiết bị đầu cuối, trong đó tập kênh logic là tập hợp các kênh logic mà trên đó dữ liệu cần được gửi tồn tại và tương ứng với công nghệ giao diện vô tuyến thứ nhất, và công nghệ giao diện vô tuyến thứ nhất là một trong số ít nhất một công nghệ giao diện vô tuyến, hoặc công nghệ giao diện vô tuyến được xác định bởi thiết bị mạng truy nhập trong ít nhất một công nghệ giao diện vô tuyến; và ánh xạ, dựa trên quyền ưu tiên và tỷ lệ bit được ưu tiên mà là của mỗi kênh logic trong tập kênh logic và tương ứng với công nghệ giao diện vô tuyến thứ nhất, dữ liệu cần được gửi tương ứng với tập kênh logic lên tài nguyên đường lên.



(11) **64796**

(21) 1-2019-02806

(22) 30.10.2017

(86) PCT/EP2017/077822 30.10.2017

(30) 16197816.8 08.11.2016

(51)⁷ **G10L 19/008**

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/086947 17.05.2018

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.05.2019

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

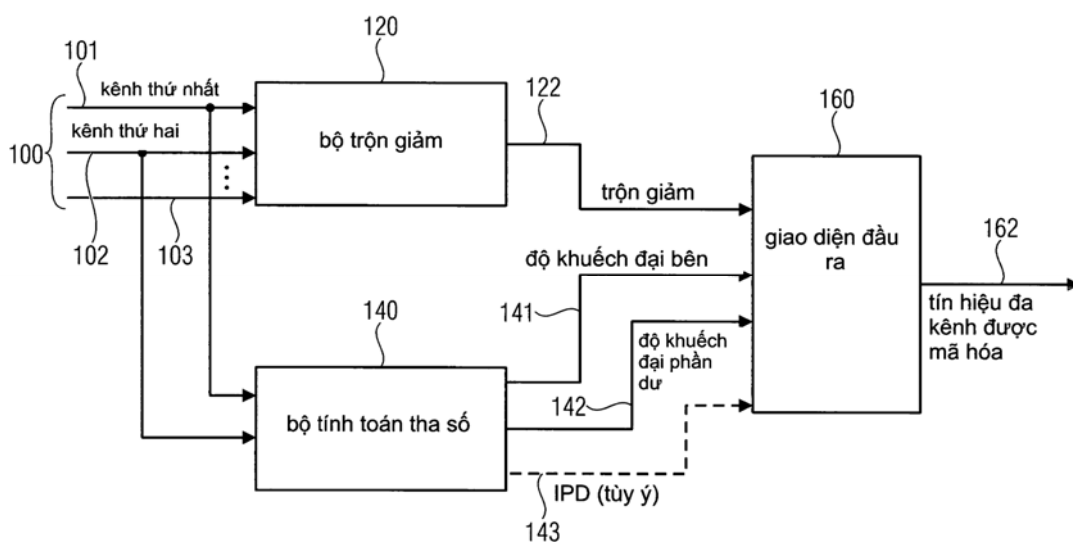
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BUETHE, Jan (DE), FUCHS, Guillaume (FR), JAEGERS, Wolfgang (DE), REUTELHUBER, Franz (DE), HERRE, Juergen (DE), FOTOPOULOU, Eleni (GR), MULTRUS, Markus (DE), KORSE, Srikanth (IN)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA

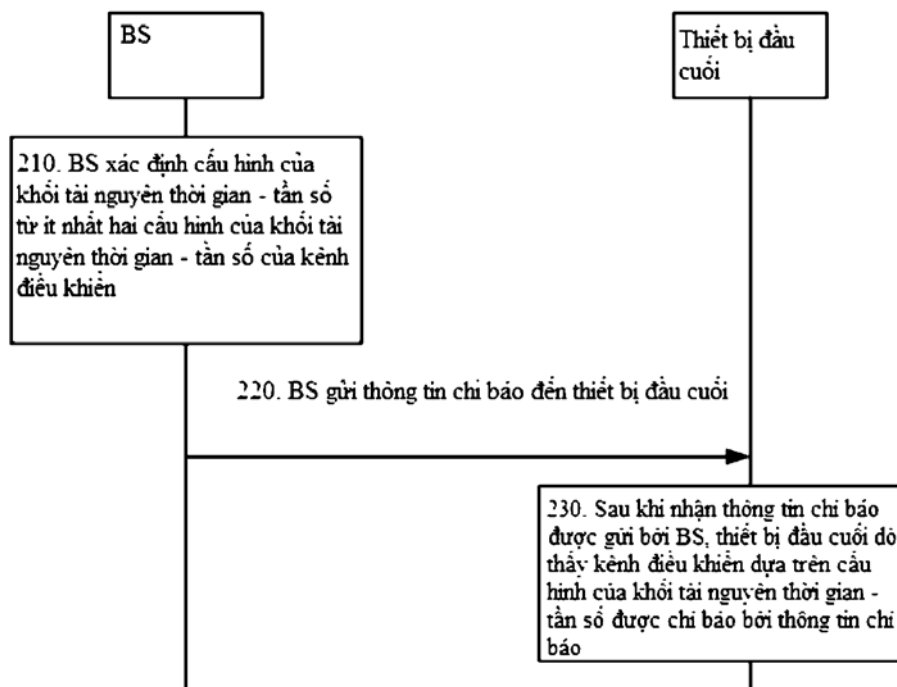
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa. Thiết bị mã hóa tín hiệu đa kênh (100) gồm ít nhất hai kênh (101, 102), thiết bị này bao gồm bộ trộn giảm (120) để tính toán tín hiệu trộn giảm (122) từ tín hiệu đa kênh (100); bộ tính toán tham số (140) để tính toán độ khuếch đại bên (141) từ kênh thứ nhất (101) thuộc ít nhất hai kênh và kênh thứ hai (102) thuộc ít nhất hai kênh và để tính toán độ khuếch đại phần dư (142) từ kênh thứ nhất (101) và kênh thứ hai (102); và giao diện đầu ra (160) để tạo ra tín hiệu đầu ra, tín hiệu đầu ra bao gồm thông tin về tín hiệu trộn giảm (122), và về độ khuếch đại bên (141) và độ khuếch đại phần dư (142).



- (11) **64797**
 (21) 1-2019-02813 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 01.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/108851 01.11.2017 (87) WO2018/082551 11.05.2018
 (30) 201610974288.1 03.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2019

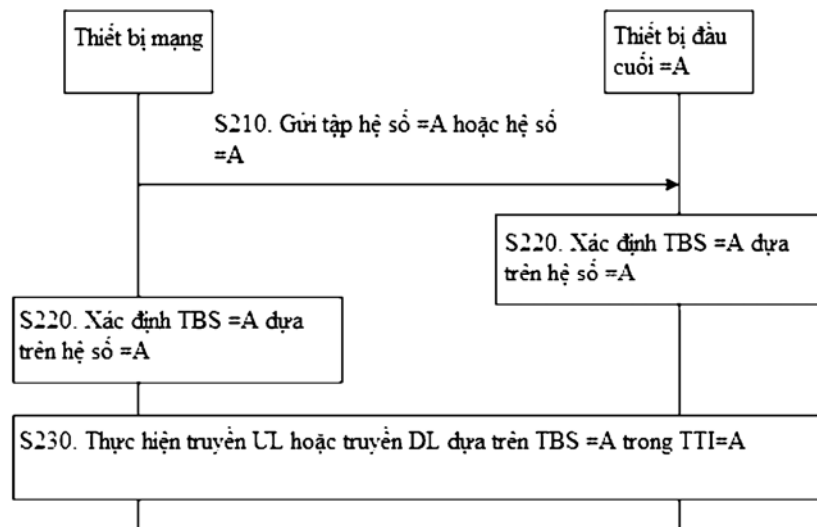
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) CHEN, Zheng (CN), ZHANG, Xu (CN), CHENG, Yan (CN), XUE, Lixia (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN KÊNH ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị tạo cấu hình kênh điều khiển, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp này gồm: xác định, bởi BS (base station - trạm cơ sở), cấu hình của khối tài nguyên thời gian - tần số của kênh điều khiển từ ít nhất hai cấu hình của khối tài nguyên thời gian - tần số của kênh điều khiển; và gửi, bởi BS, thông tin chỉ báo đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo cấu hình của khối tài nguyên thời gian - tần số của kênh điều khiển, và ít nhất hai cấu hình của khối tài nguyên thời gian - tần số của kênh điều khiển gồm cấu hình thứ nhất và cấu hình thứ hai. Theo các phương án thực hiện sáng chế, BS có thể tạo cấu hình linh hoạt khối tài nguyên thời gian - tần số của kênh điều khiển. Ngoài ra, việc tạo cấu hình linh hoạt khối tài nguyên thời gian - tần số có thể giảm xác suất mà các khối tài nguyên thời gian - tần số của các cấu trúc khác nhau bị chặn, nhờ đó giảm độ phức tạp dò thấy kênh điều khiển bởi thiết bị đầu cuối.



- (11) **64798**
 (21) 1-2019-02814 (51)⁸ **H04W 28/18**
 (22) 31.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/108597 31.10.2017 (87) WO2018/082544 11.05.2018
 (30) 201610959106.3 03.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2019

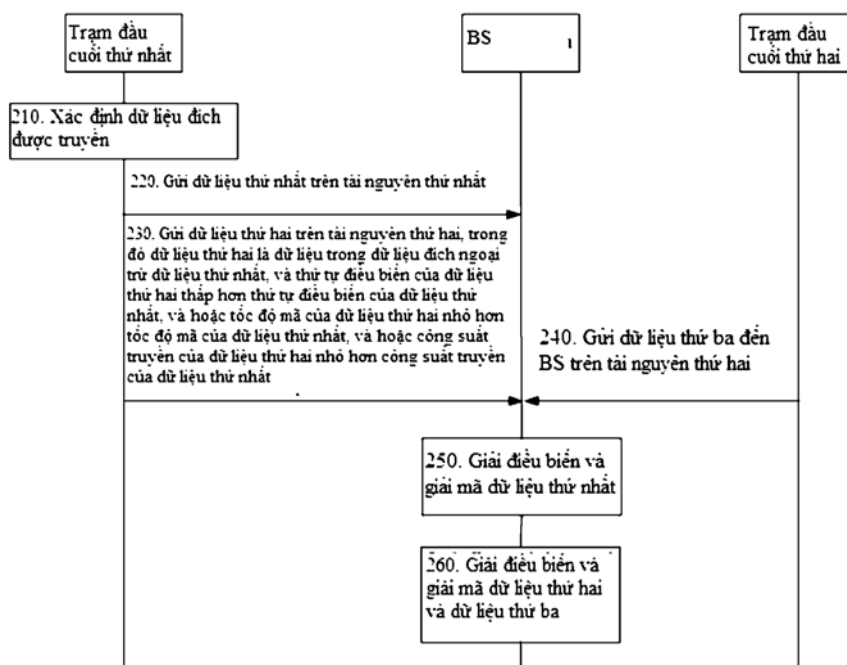
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WU, Zuomin (CN), LI, Chaojun (CN), SHAO, Jiafeng (CN), MA, Sha (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông không dây, hệ thống truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, hệ số thứ nhất, trong đó hệ số thứ nhất thuộc tập hệ số thứ nhất tương ứng với TTI (transmission time interval - khoảng thời gian truyền) thứ nhất, tập hệ số thứ nhất gồm N hệ số, $N \geq 2$, và N hệ số gồm ít nhất hai hệ số được sử dụng để truyền UL (uplink - liên kết lên) trong TTI thứ nhất, hoặc ít nhất hai hệ số được sử dụng để truyền DL (downlink - liên kết xuống) trong TTI thứ nhất; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, TBS (transport block size - kích thước khối vận tải) thứ nhất dựa trên hệ số thứ nhất; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, truyền thông không dây dựa trên TBS thứ nhất trong TTI thứ nhất. Độ tin cậy và độ chính xác của truyền thông không dây có thể được cải thiện.



- (11) **64799**
 (21) 1-2019-02815 (51)⁸ **H04W 72/12**
 (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/107575 25.10.2017 (87) WO2018/082485 11.05.2018
 (30) 201610945881.3 02.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LU, Yawei (CN), ZHANG, Peng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị xử lý dữ liệu, và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gồm: nhận, bởi BS (base station - trạm cơ sở), dữ liệu thứ nhất từ trạm đầu cuối thứ nhất trên tài nguyên thứ nhất; nhận, bởi BS, dữ liệu thứ hai từ trạm đầu cuối thứ nhất và dữ liệu thứ ba từ trạm đầu cuối thứ hai trên tài nguyên thứ hai, trong đó thứ tự điều biến của dữ liệu thứ hai thấp hơn thứ tự điều biến của dữ liệu thứ nhất, và/hoặc tốc độ mã của dữ liệu thứ hai nhỏ hơn tốc độ mã của dữ liệu thứ nhất, và/hoặc công suất truyền của dữ liệu thứ hai nhỏ hơn công suất truyền của dữ liệu thứ nhất; giải điều biến và giải mã, bởi BS, dữ liệu thứ nhất; và giải điều biến và giải mã, bởi BS, dữ liệu thứ hai và dữ liệu thứ ba. Do vậy, các phương án thực hiện sáng chế có thể cải thiện hiệu quả các tốc độ giải mã thành công của dữ liệu của các người dùng khác nhau và được truyền trên cùng tài nguyên.



- (11) **64800**
 (21) 1-2019-02822 (51)⁸ **F03D 3/06**
 (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/EP2017/077272 25.10.2017 (87) WO2018/082983 11.05.2018
 (30) 16196917.5 02.11.2016 EP

(71) CAREN MEICNIC TEORANTA (IE)

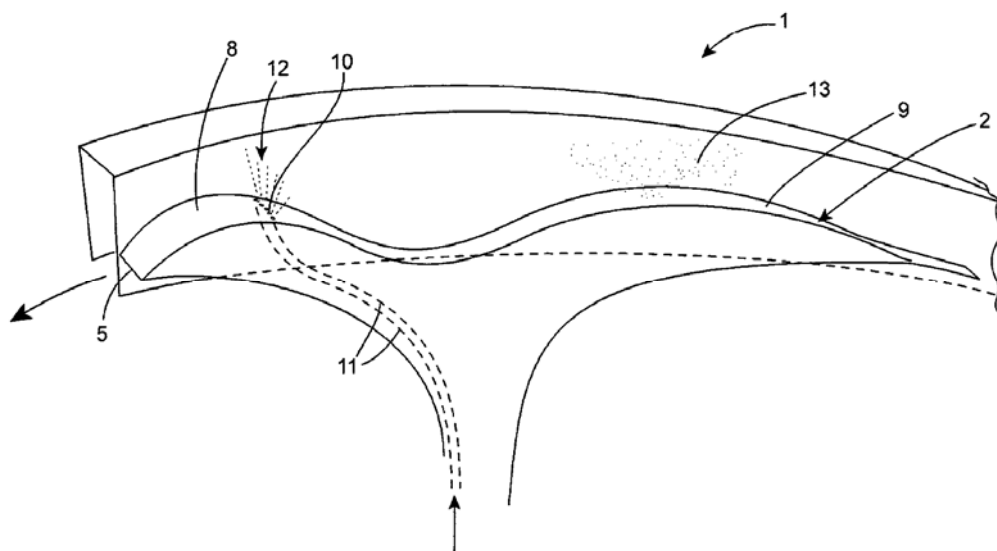
13 Eaton Brae, Shankill, Dublin D18 H9Y9, Ireland

(72) CAREN, Colm Joseph (IE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CÁNH VÀ THIẾT BỊ TUABIN

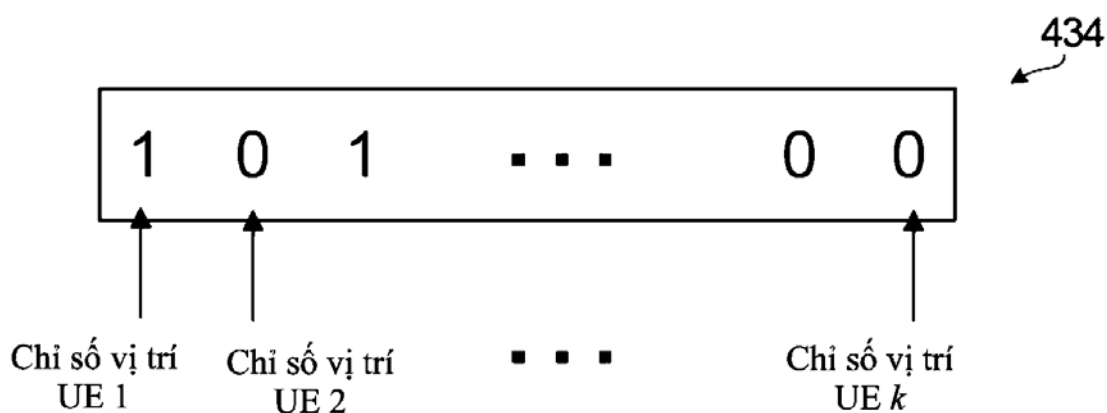
(57) Sáng chế này đề xuất cánh tuabin để chuyển động tương đối trong chất lưu xung quanh, và thiết bị tuabin bao gồm ít nhất một cánh. Cánh bao gồm trụ chính có hai phần tạo hình đôi và phương tiện xả có thể hoạt động để xả các chất lưu bay hơi và ngưng tụ ra phía ngoài vào trong chất lưu xung quanh chảy qua trụ chính. Phần thứ nhất trong số các phần tạo hình đôi này tăng tốc dòng chảy của chất lưu xung quanh cho tới khi nó đạt tới vận tốc âm thanh. Sau phần tạo hình đôi thứ nhất, số Mach liên tục tăng và chất lưu hóa hơi được xả vào môi trường xung quanh khiến cho không khí lạnh mà tăng tốc dòng chảy xung quanh hơn nữa và giảm áp suất. Trên phần tạo hình đôi thứ hai áp suất thấp hơn gây ra lực đẩy. Khi dòng chảy di chuyển so với phần tạo hình đôi thứ hai số Mach giảm và sau đó tăng khi nó giảm và chuyển sang vùng thứ hai. Chất lưu ngưng tụ được xả khiến cho hàm lượng nước trong không khí ngưng tụ giải phóng nhiệt dẫn tới giảm số Mach và tăng áp suất. Áp suất tăng trên phần tạo hình đôi thứ hai sẽ tạo ra lực đẩy mà có thể được dùng để quay rôto. Sáng chế này đề xuất cánh để sinh công và năng lượng trực tiếp từ hơi ẩm trong không khí. Nó không phụ thuộc vào tốc độ gió và nguồn năng lượng của nó được bắt nguồn trực tiếp từ môi trường khí xung quanh luôn sẵn có.



- (11) **64801**
- (21) 1-2019-02827 (51)⁸ **H04L 1/18**, H04W 48/08
- (22) 01.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/CN2017/108967 01.11.2017 (87) WO2018/082572 11.05.2018
- (30) 62/416,939 03.11.2016 US
- 62/421,087 11.11.2016 US
- 62/459,949 16.02.2017 US
- 15/799,157 31.10.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
- (72) CAO, Yu (CN), ZHANG, Liqing (CA), MA, Jianglei (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề xuất trạm gốc, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông. Trong hệ thống truyền thông không dây, cuộc truyền đường lên cấp miễn phí là cuộc truyền đường lên được gửi từ thiết bị người dùng (UE) đến trạm gốc mà không cần lập lịch chủ động và rõ ràng từ trạm gốc. Các hệ thống và phương án được bộc lộ để thực hiện yêu cầu lập tự động lại (HARQ) cho cuộc truyền đường lên cấp miễn phí. Báo hiệu liên quan đến báo nhận/báo phủ nhận (ACK/NACK) cho HARQ, cũng như báo hiệu liên quan đến cấu hình UE cho cuộc truyền đường lên cấp miễn phí, cũng được bộc lộ.



(11) **64802**

(21) 1-2019-02828

(22) 03.11.2017

(86) PCT/CN2017/109386 03.11.2017

(30) 201610974104.1 03.11.2016 CN

201710910424.5 29.09.2017 CN

(51)⁸ **H04W 48/16**, 48/18

(43) 25.07.2019

(87) WO2018/082673 11.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.05.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

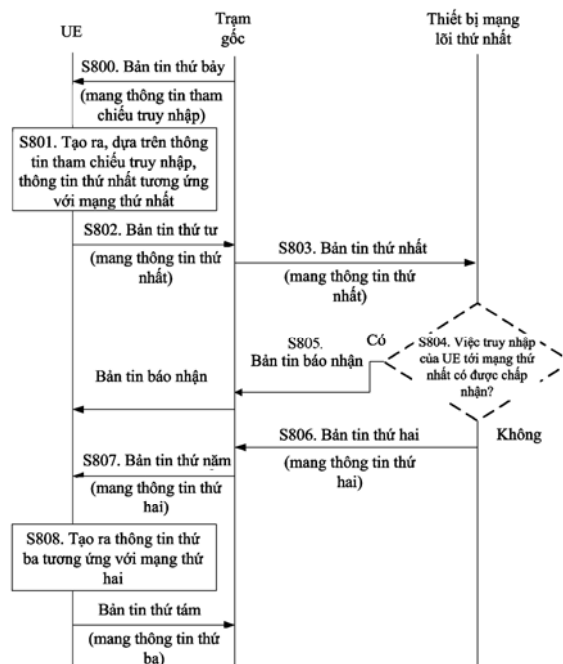
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LOU, Chong (CN), DAI, Mingzeng (CN), WANG, Rui (CN)

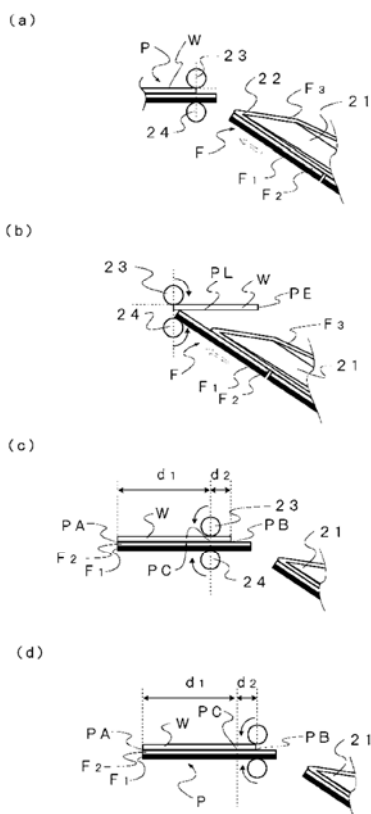
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN MẠNG, THIẾT BỊ LỰA CHỌN MẠNG DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

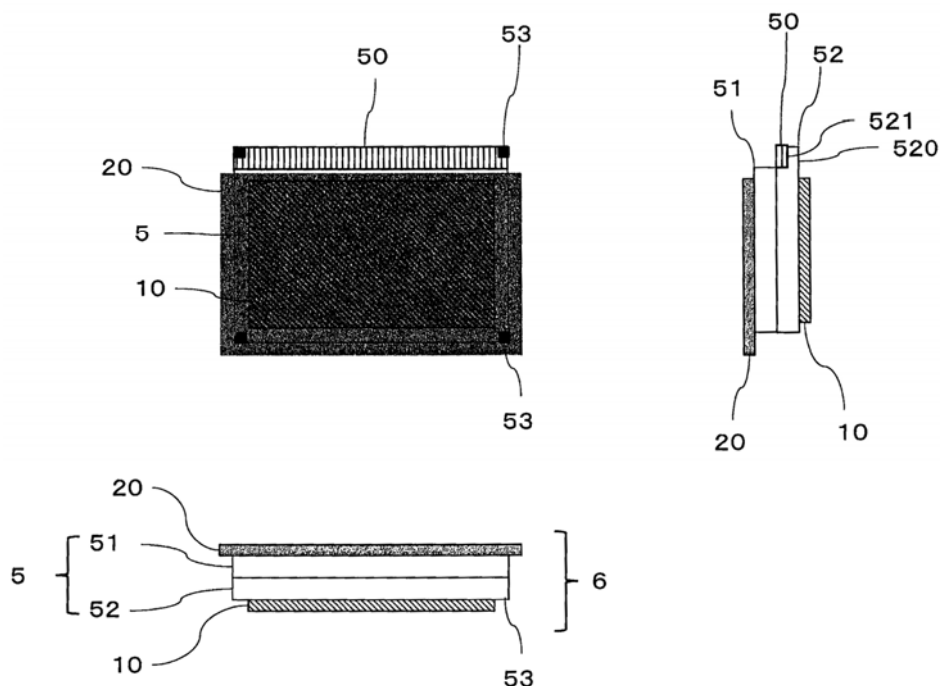
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn mạng, thiết bị lựa chọn mạng dùng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối, hệ thống chip và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông, sao cho mạng lõi cần được truy nhập bởi thiết bị người dùng thế hệ tiếp theo thông qua nút B cải tiến của hệ thống phát triển dài hạn cải tiến (eLTE) có thể được xác định. Phương pháp này bao gồm: thu, bởi thiết bị mạng lõi thứ nhất, bản tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, trong đó bản tin thứ nhất mang thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối yêu cầu truy nhập mạng thứ nhất mà thiết bị mạng lõi thứ nhất thuộc về đó; và khi thiết bị mạng lõi thứ nhất không chấp nhận việc truy nhập của thiết bị đầu cuối tới mạng thứ nhất, gửi, bởi thiết bị mạng lõi thứ nhất, bản tin thứ hai tới thiết bị mạng truy nhập vô tuyến, trong đó bản tin thứ hai mang thông tin thứ hai, thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ dẫn kết nối thiết bị đầu cuối tới mạng thứ hai, và mạng thứ hai cùng tồn tại với mạng thứ nhất.



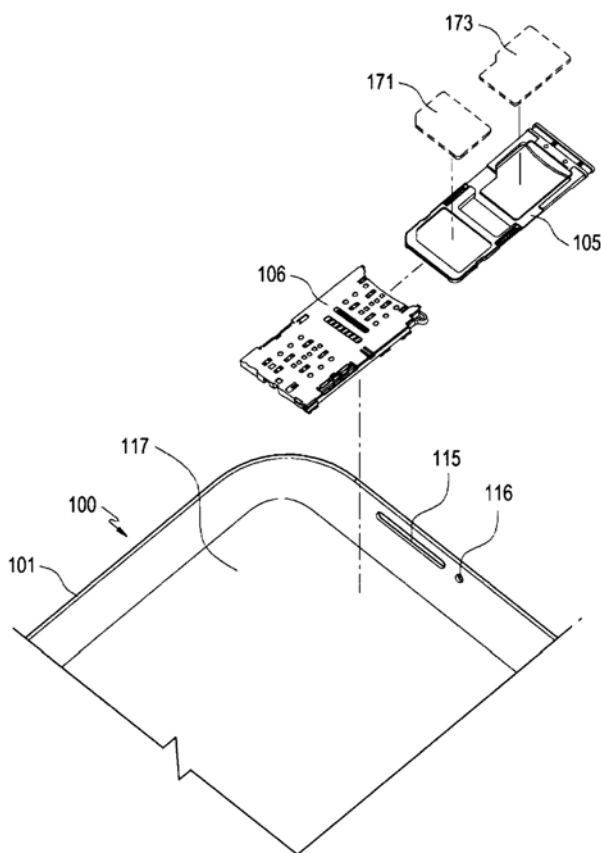
- (11) **64803**
- (21) 1-2019-02843 (51)⁸ **G09F 9/00, G02B 5/30, G02F 1/13, 1/1335**
- (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/038473 25.10.2017 (87) WO2018/084044 11.05.2018
- (30) 2016-214719 01.11.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) TAMURA Yoshiyuki (JP), AKIYAMA Kouji (JP), OSHIMA Takayuki (JP), YANO Yuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất, mà không cho phép tạo ra bột khí giữa màng có chức năng quang và chi tiết tấm quanh phần đầu sau của chi tiết tấm khi sản xuất màn hình quang có một phần của tấm màng có chức năng quang được tạo ra ít nhất từ phần đầu sau của chi tiết tấm. Phương pháp này bao gồm các bước bóc tấm màng có chức năng quang với lớp chất dính áp hợp ra khỏi màng mang để đưa phần đầu dẫn của tấm màng có chức năng quang đến vị trí tạo lớp với chi tiết tấm, đưa chi tiết tấm đến vị trí tạo lớp, và ở vị trí tạo lớp, tạo lớp chi tiết tấm và tấm màng có chức năng quang nhờ cặp con lăn tạo lớp từ đầu dẫn của bề mặt cần được tạo lớp đến đầu sau của bề mặt cần được tạo lớp của chi tiết tấm. Chi tiết tấm và tấm vật liệu dạng lớp màng có chức năng quang được tạo lớp từ vị trí định trước nằm cách 2mm hoặc xa hơn từ đầu sau của bề mặt cần được tạo lớp về phía đầu dẫn của bề mặt cần được tạo lớp đến đầu sau của bề mặt cần được tạo lớp ở tốc độ tạo lớp nhỏ hơn 100mm/giây.



- (11) **64804**
- (21) 1-2019-02844 (51)⁸ **G02F 1/13, G02B 5/30, G02F 1/1335**
- (22) 25.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/038472 25.10.2017 (87) WO2018/084043 11.05.2018
- (30) 2016-214718 01.11.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) TAMURA Yoshiyuki (JP), AKIYAMA Kouji (JP), OSHIMA Takayuki (JP), YANO Yuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU DẠNG LỚP CỦA MÀN HÌNH QUANG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng lớp của màn hình quang mà trong đó màng quang lớn hơn tấm tinh thể lỏng được tạo lớp, với các phần dư của màng quang vẫn còn lại. Sáng chế đề cập đến vật liệu dạng lớp (6) mà trong đó màng quang (10) có màng phân cực thứ nhất và màng quang (20) có màng phân cực thứ hai lần lượt được tạo lớp với mỗi phía đối nhau của tấm tinh thể lỏng hình chữ nhật (5) sao cho các trục hấp thụ tạo ra cách bố trí Nicol giao chéo, và vật liệu dạng lớp (6) mà trong đó màng quang thứ nhất (10) có chiều rộng hoặc chiều dài tương ứng với chiều rộng hoặc chiều dài của tấm tinh thể lỏng (5) được tạo lớp với bề mặt phía TFT (52), là một bề mặt trong số các bề mặt đối nhau của tấm tinh thể lỏng (5), và màng quang thứ hai có chiều rộng hoặc chiều dài lớn hơn ít nhất là chiều rộng hoặc chiều dài của tấm tinh thể lỏng (5) được tạo lớp với bề mặt phía CF (51), là bề mặt kia trong số các bề mặt đối nhau của tấm tinh thể lỏng (5), và vật liệu dạng lớp (6) còn có dấu hiệu là màng quang thứ hai (20) được tạo lớp với bề mặt phía CF (51) được tạo lớp sao cho nó không nhô ra khỏi một cạnh (52y) trong số các cạnh dài của phía TFT (52).



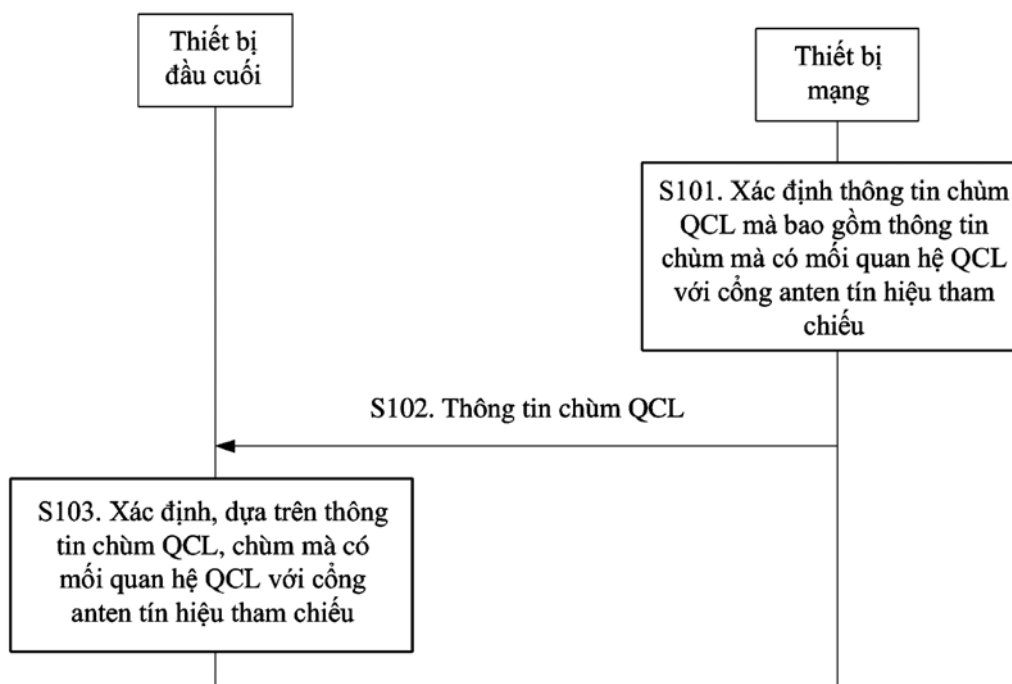
- (11) **64805**
- (21) 1-2019-02845 (51)⁸ **G06F 1/16**
- (22) 07.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/KR2017/012539 07.11.2017 (87) WO2018/088776 A1 17.05.2018
- (30) 10-2016-0148319 08.11.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Sung-Young (KR), SEO, Dong-Jin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) CƠ CẤU TIẾP NHẬN PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CƠ CẤU NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu tiếp nhận phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử có cơ cấu này. Cơ cấu tiếp nhận phương tiện lưu trữ có thể có: phần đầu; khay đỡ thứ nhất được lắp theo cách kéo ra được vào thiết bị điện tử và được làm thích ứng để tiếp nhận phương tiện lưu trữ thứ nhất; khay đỡ thứ hai được bố trí giữa phần đầu và khay đỡ thứ nhất sao cho được lắp theo cách kéo ra được vào thiết bị điện tử, và được làm thích ứng để tiếp nhận phương tiện lưu trữ thứ hai; chi tiết dẫn hướng thứ nhất và chi tiết dẫn hướng thứ hai lần lượt được tạo ra trên khay đỡ thứ nhất và khay đỡ thứ hai, và được di chuyển theo cách trượt sao cho khay đỡ thứ nhất và khay đỡ thứ hai có thể được lắp vào/kéo ra khỏi thiết bị điện tử; và các chi tiết khóa lần lượt có ở chi tiết dẫn hướng thứ nhất và chi tiết dẫn hướng thứ hai và được làm thích ứng để hạn chế chuyển động trượt của chi tiết dẫn hướng thứ nhất và chi tiết dẫn hướng thứ hai sao cho khay đỡ thứ nhất và khay đỡ thứ hai có thể được lắp vào/kéo ra theo cách có lựa chọn.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 64806 | | | | |
| (21) | 1-2019-02855 | | (51) ⁸ | H04L 29/06 | |
| (22) | 03.11.2017 | | (43) | 25.07.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/109383 | 03.11.2017 | (87) | WO2018/082670 | 11.05.2018 |
| (30) | 201610981779.9 | 04.11.2016 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Ting (CN), DOU, Shengyue (CN), LI, Yuanjie (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thông tin chùm gần như cùng vị trí (QCL) được xác định. Thông tin chùm QCL bao gồm thông tin chùm mà có mối quan hệ QCL với cổng anten tín hiệu tham chiếu. Thông tin chùm QCL được gửi. Thiết bị đầu cuối thu thông tin chùm QCL. Thông tin chùm QCL bao gồm thông tin chùm mà có mối quan hệ QCL với cổng anten tín hiệu tham chiếu. Thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên thông tin chùm mà được bao gồm trong thông tin chùm QCL và có mối quan hệ QCL với cổng anten tín hiệu tham chiếu, chùm mà có mối quan hệ QCL với cổng anten tín hiệu tham chiếu.



- (11) **64807**
 (21) 1-2019-02862 (51)⁸ **H04L 5/00**
 (22) 03.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/109417 03.11.2017 (87) WO2018/082680 11.05.2018
 (30) 201610963254.2 04.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2019

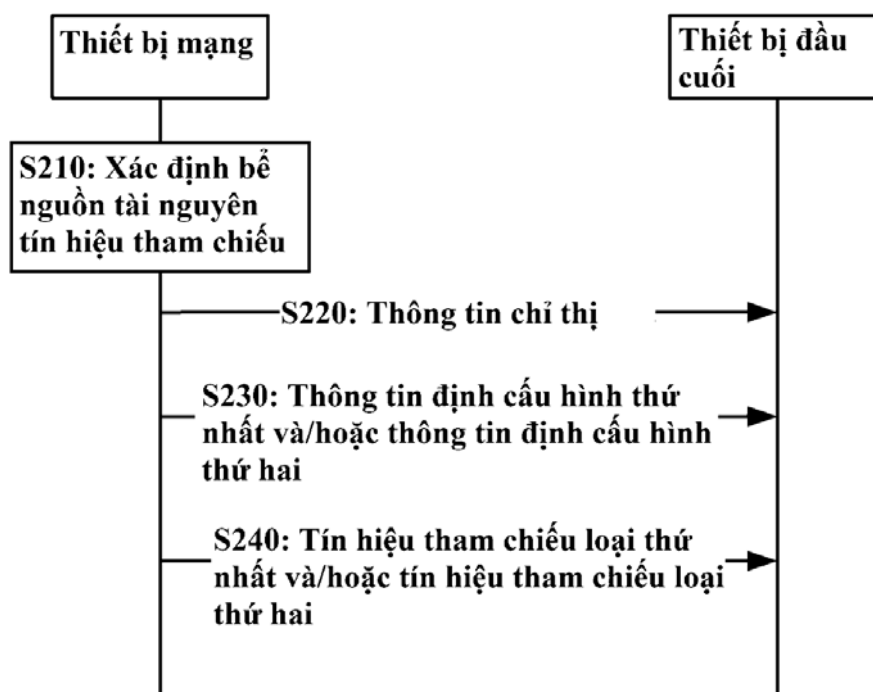
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jianqin (CN), LIU, Kunpeng (CN)

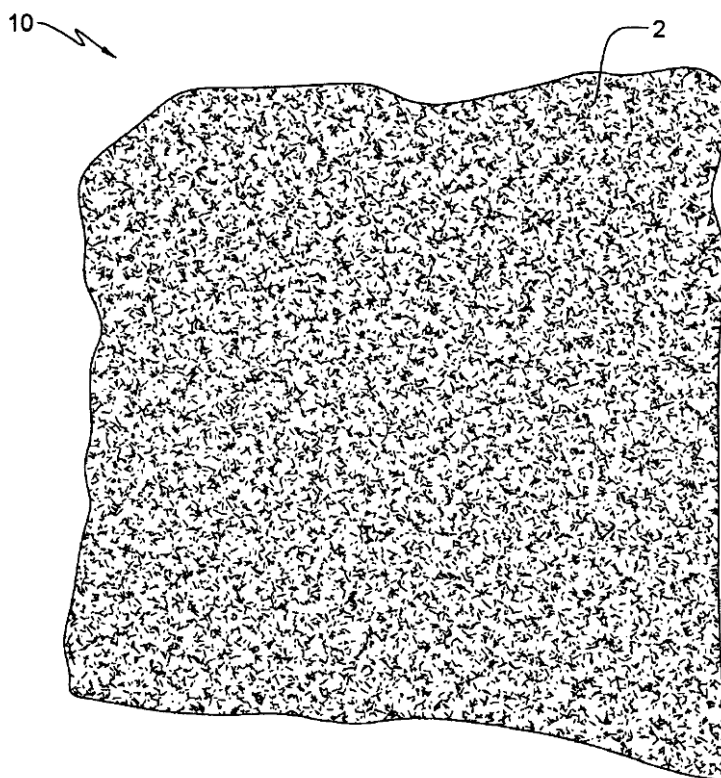
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, vùng chứa nguồn tài nguyên tín hiệu tham chiếu; gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ thị tới thiết bị đầu cuối; gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin định cấu hình thứ nhất và/hoặc thông tin định cấu hình thứ hai tới thiết bị đầu cuối dựa trên vùng chứa nguồn tài nguyên tín hiệu tham chiếu; và gửi, bởi thiết bị mạng, tín hiệu tham chiếu loại thứ nhất tới thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin định cấu hình thứ nhất, và/hoặc gửi, bởi thiết bị mạng, tín hiệu tham chiếu loại thứ hai tới thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin định cấu hình thứ hai. Bằng cách sử dụng phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu theo các phương án thực hiện của sáng chế này, các nguồn tài nguyên được sử dụng cho các loại khác nhau của các tín hiệu tham chiếu có thể được cấp phát một cách linh hoạt, nhờ đó cải thiện việc sử dụng nguồn tài nguyên.



- (11) **64808**
- (21) 1-2019-02866 (51)⁷ **D04H 1/4374**, 1/4391, 1/06
- (22) 31.10.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/US2017/059188 31.10.2017 (87) WO2018/081771 03.05.2018
- (30) 62/415,137 31.10.2016 US
- (71) PRIMALOFT, INC. (US)
19 British American Blvd., Latham, New York 12110, United States of America
- (72) MINEHARDT, Jon-Alan (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) BÔNG ĐƯỢC SẤY BẰNG KHÔNG KHÍ, SẢN PHẨM CHỨA BÔNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÔNG NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến bông được sấy bằng không khí chứa vải không dệt. Bông này chứa từ 75 đến 97,5% khối lượng hỗn hợp xơ, và 2,5 đến 25% khối lượng nhựa chứa copolyme liên kết ngang của butyl acrylat và metyl metacrylat, trong đó nhựa có mặt trên mặt thứ nhất của bông, và trên mặt thứ hai của bông, mặt thứ hai song song với mặt thứ nhất, và trong đó nhựa được dính với xơ của hỗn hợp xơ, nhờ đó tạo thành cấu trúc liên kết, sao cho, nhờ vào nhựa, bông được sấy bằng không khí có tính nguyên vẹn về cấu trúc mà giữ được khả năng sử dụng của bông ở dạng tấm. Sáng chế còn đề xuất các sản phẩm chứa bông được sấy bằng không khí và phương pháp tạo ra bông được sấy bằng không khí.



(11) **64809**

(21) 1-2019-02869

(22) 25.10.2017

(86) PCT/JP2017/038479 25.10.2017

(30) 2016-212584 31.10.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.05.2019

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

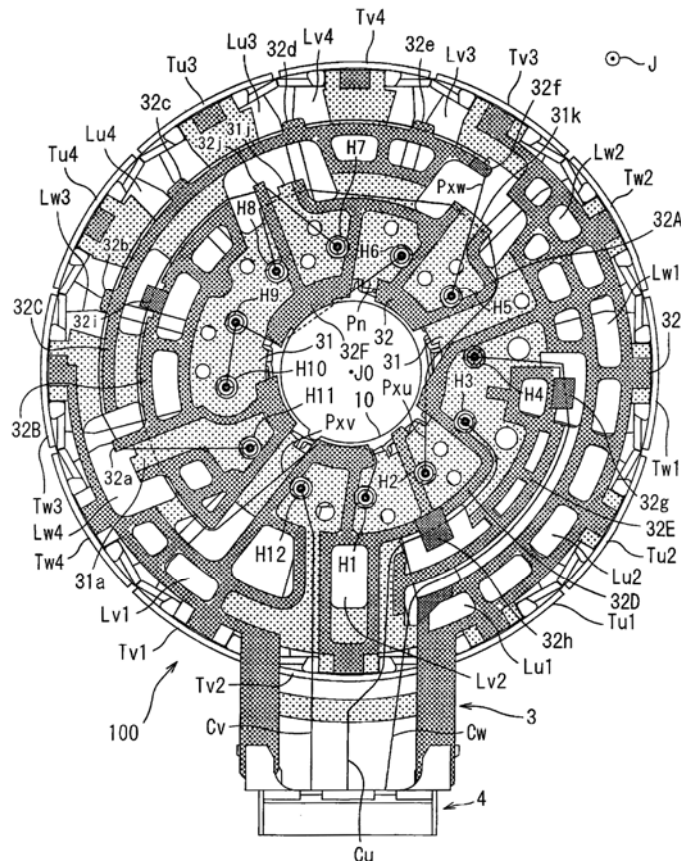
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

(72) SATOU Junichi (JP), OHTSUJI Motofumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN CÁCH ĐIỆN DÙNG CHO PHẦN ỨNG, VÀ ĐỘNG CƠ

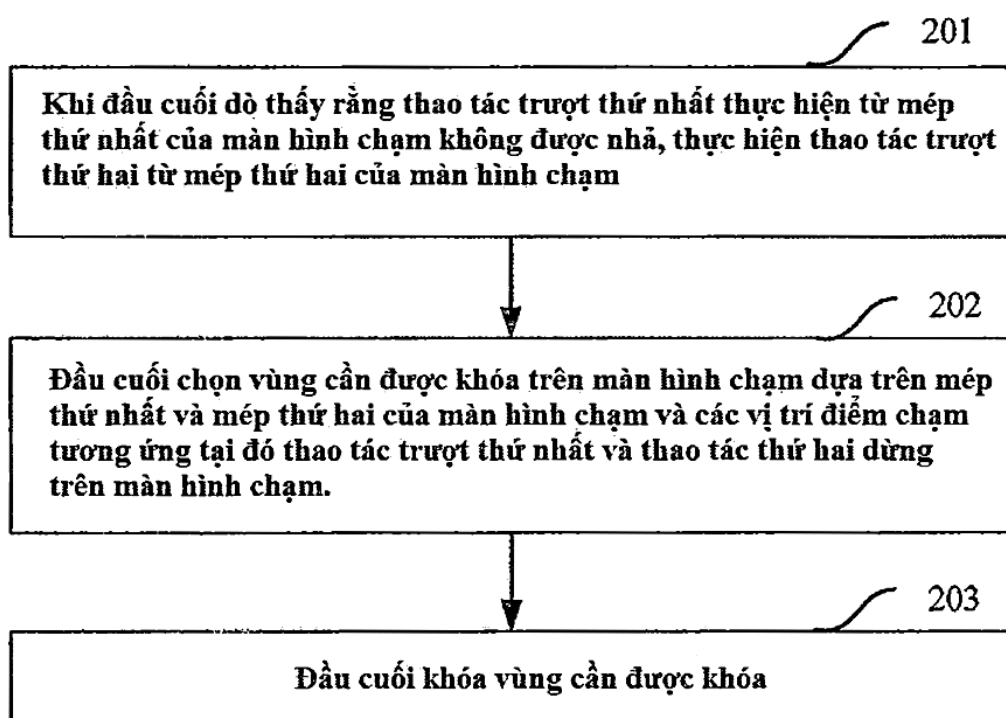
(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận cách điện (3) dùng cho phần ứng có đường dây nối được bố trí mà không sử dụng bản mạch in và mà không làm tăng kích thước dọc trục của phần ứng. Bộ phận cách điện (3) dùng cho phần ứng có các lỗ (H1 đến H12) và các phần dẫn hướng (32A, 32B, 32C, 32F). Các lỗ (H1 đến H12) được xuyên qua bởi các chốt (Puas, Puae, Pwas, Pwae, Pvbs, Pvbe, Pubs, Pube, Pwbs, Pwbe, Pvas, Pvae). Các chốt (Puas, Puae, Pwas, Pwae, Pvbs, Pvbe, Pubs, Pube, Pwbs, Pwbe, Pvas, Pvae) lần lượt được nối với một đầu của các cuộn dây tương ứng (Lu1, Lu2, Lw1, Lw2, Lv3, Lv4, Lu3, Lu4, Lw3, Lw4, Lv1, Lv2). Các phần dẫn hướng (32A, 32B, 32C, 32F) lần lượt dẫn hướng đường dây nối (Pn, Pxu, P xv, P xw) theo hướng chu vi tương đối với đường trục (J0).



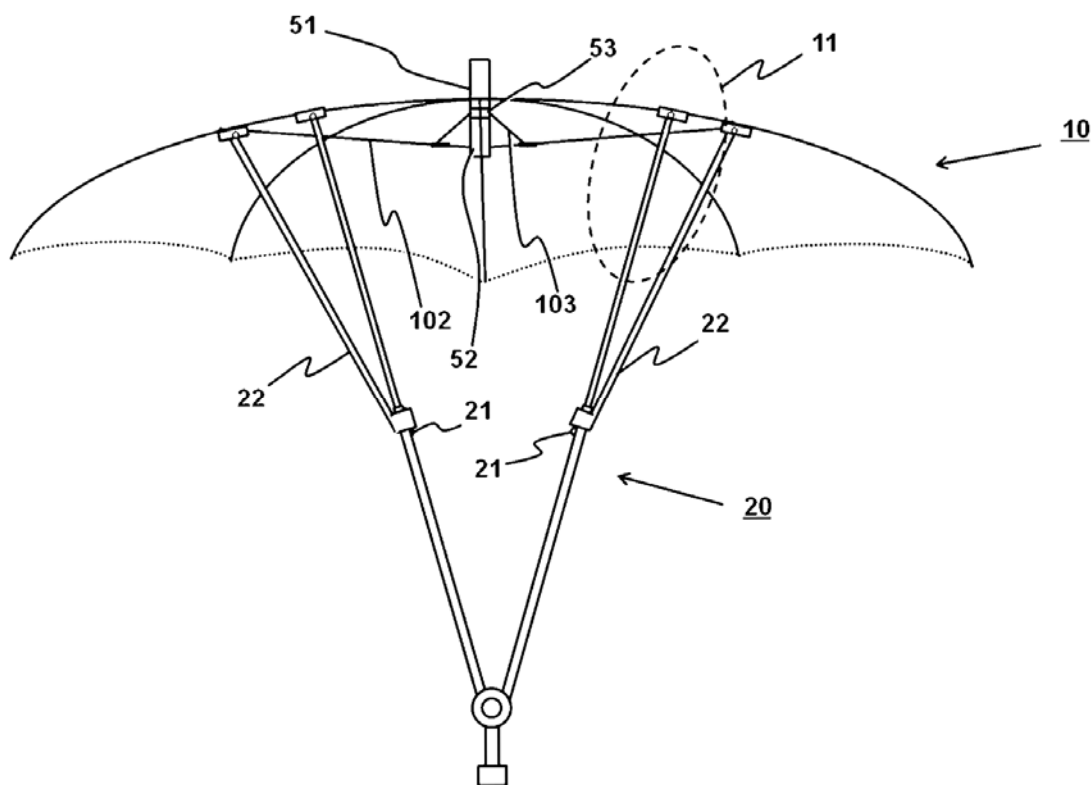
- (11) **64810**
 (21) 1-2019-02874 (51)⁸ **G06F 3/0488**
 (22) 31.10.2016 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2016/104148 31.10.2016 (87) WO2018/076384 03.05.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) DU, Hongyan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP KHÓA MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ KHÓA MÀN HÌNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp khóa màn hình, đầu cuối, và thiết bị khóa màn hình. Phương pháp theo sáng chế được áp dụng với đầu cuối có màn hình chạm. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: khi đầu cuối dò thấy thao tác trượt thứ nhất thực hiện từ mép thứ nhất của màn hình chạm không được nhả, thực hiện thao tác trượt thứ hai từ mép thứ hai của màn hình chạm; chọn, bằng đầu cuối, vùng cần được khóa trên màn hình chạm dựa trên mép thứ nhất và mép thứ hai của màn hình chạm và các vị trí điểm chạm tương ứng tại đó thao tác trượt thứ nhất và thao tác thứ hai dừng trên màn hình chạm; và khóa, bằng đầu cuối, vùng cần được khóa. Sáng chế có thể mang lại giải pháp khóa màn hình linh hoạt hơn, khiến cho người dùng có thể chọn và khóa một cách độc lập vùng cần được khóa, nhờ đó cải thiện trải nghiệm người dùng.



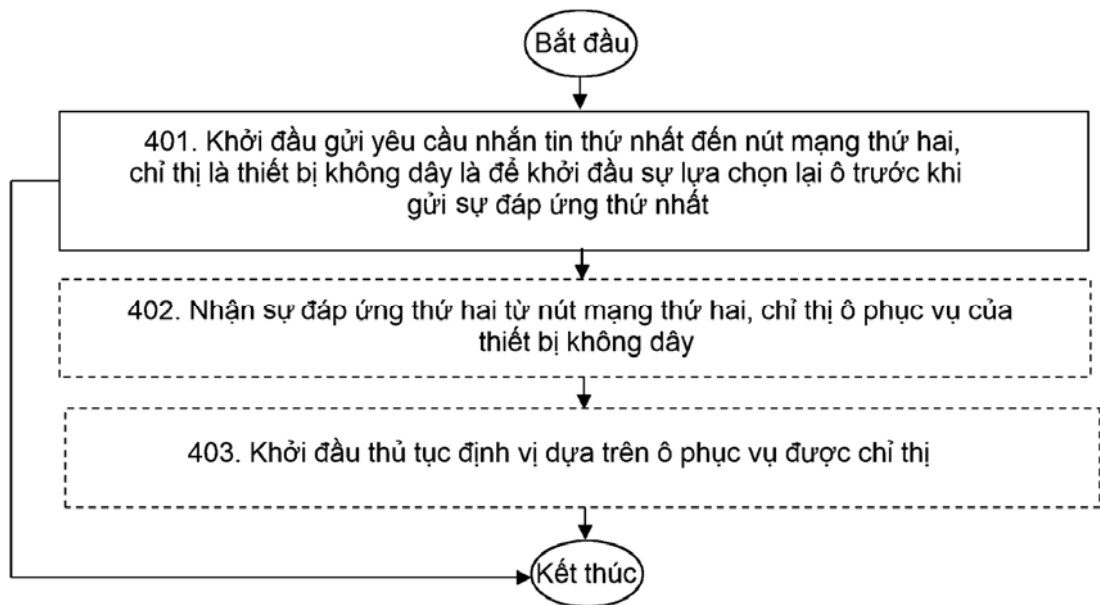
- (11) **64811**
- (21) 1-2019-02881 (51)⁸ **A45B 11/02, 25/02**
- (22) 01.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/039549 01.11.2017 (87) WO2018/084181 11.05.2018
- (30) 2016-215590 02.11.2016 JP
- (75) KOSUGE, KATSUHIRO (JP)
Banhouse-Tsunashima 308, 14-23, Taru-machi 4-chome, Kohoku-ku, Yokohama-shi
Kanagawa 222-0001, Japan
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) Ô
- (57) Sáng chế đề xuất ô kiểu không cần dùng tay có độ ổn định cao và thuận tiện khi sử dụng. Ô theo sáng chế bao gồm: cấu trúc đỡ được tạo kết cấu bằng cách bao gồm hai bộ căng đỡ có một đầu được nối với thân ô và đầu kia được nối với nhau; ít nhất một bậc của cơ cấu mở rộng và thu lại của các bộ căng đỡ; và các cơ cấu khóa sử dụng để khóa trạng thái mở rộng của các bộ căng đỡ khi mở ô.



- (11) **64812**
 (21) 1-2019-02885 (51)⁸ **H04W 48/20**, 64/00, G01S 5/02
 (22) 31.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/SE2017/051066 31.10.2017 (87) WO2018/084778 11.05.2018
 (30) 62/416,840 03.11.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

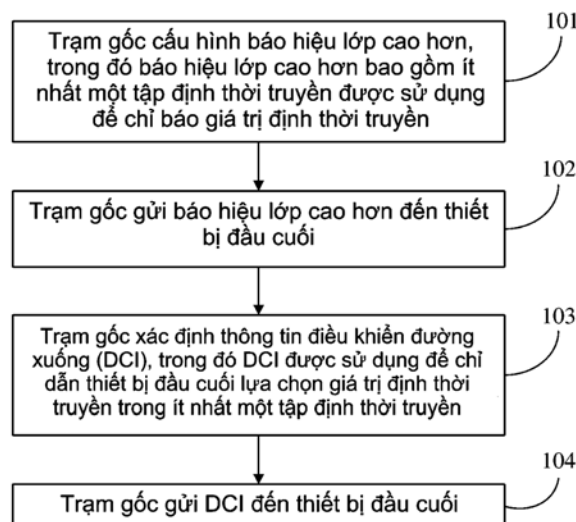
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) JOHANSSON, Nicklas (SE), DIACHINA, John Walter (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) NÚT MẠNG THỨ NHẤT, NÚT MẠNG THỨ HAI, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG CÁC THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất (101), ví dụ SGSN (nút mạng lõi) hoặc MME (Mobility Management Entity - thực thể quản lý di động). Nút mạng thứ nhất (101) khởi đầu gửi (401) yêu cầu nhấn tin thứ nhất đến nút mạng thứ hai (102), ví dụ nút của BSS (Base Station Subsystem - Hệ thống phụ trạm cơ sở), mà chỉ thị là thiết bị không dây (141) được phục vụ bởi nút mạng thứ hai (102) là để khởi đầu sự lựa chọn lại ô trước khi gửi sự đáp ứng thứ nhất, dựa trên yêu cầu nhấn tin thứ nhất, trong đó thiết bị không dây (141) là để được nhấn tin cho thủ tục định vị, ví dụ sự đo đa phương (multilateration)TA (timing advance - sự tiến định thời). Sáng chế cũng đề cập đến các nút mạng thứ nhất, các nút mạng thứ hai, các thiết bị không dây và các phương pháp được thực hiện trong các thiết bị này.



- (11) **64813**
 (21) 1-2019-02887 (51)⁸ **H04W 56/00, 72/04**
 (22) 31.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/108473 31.10.2017 (87) WO2018/082534 11.05.2018
 (30) 201610956629.2 03.11.2016 CN
 201710074473.X 10.02.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

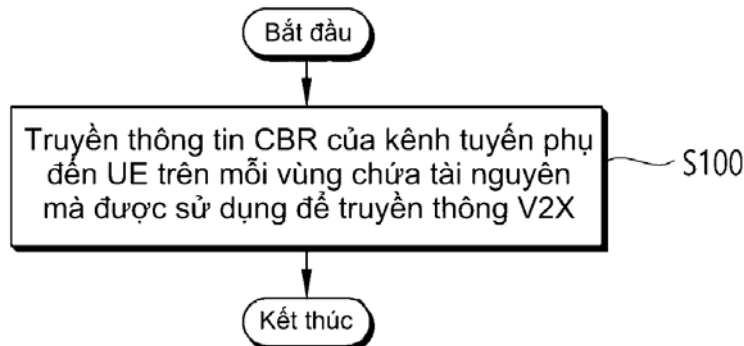
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Xu (CN), XUE, Lixia (CN), SHEN, Zukang (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐỊNH THỜI TRUYỀN, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN ĐỊNH THỜI TRUYỀN, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LOẠI KHÔNG TẠM THỜI, THIẾT BỊ GỬI VÀ THIẾT BỊ THU
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin định thời truyền, phương pháp thu thông tin định thời truyền, trạm gốc, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính loại không tạm thời, thiết bị gửi và thiết bị thu. Phương pháp bao gồm: cấu hình, bởi trạm gốc, báo hiệu lớp cao hơn, trong đó báo hiệu lớp cao hơn bao gồm ít nhất một tập định thời truyền được sử dụng để chỉ báo giá trị định thời truyền, và mỗi trong số ít nhất một tập định thời truyền bao gồm ít nhất một giá trị định thời truyền; gửi, bởi trạm gốc, báo hiệu lớp cao hơn đến thiết bị đầu cuối; xác định, bởi trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (DCI), trong đó DCI được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối xác định giá trị định thời truyền trong ít nhất một tập định thời truyền, và giá trị định thời truyền được xác định là khe mà thiết bị đầu cuối được hướng dẫn sử dụng khi gửi thông tin phản hồi; và gửi, bởi trạm gốc, DCI đến thiết bị đầu cuối. Khi thiết bị đầu cuối thu báo hiệu lớp cao hơn bao gồm ít nhất một tập định thời truyền, trạm gốc chỉ cần sử dụng DCI để mang chỉ báo của giá trị định thời truyền của thiết bị đầu cuối. Điều này tránh được việc mang các bit thông tin tương đối dài, và làm giảm các chi phí thông tin điều khiển.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-------------------|------------|
| (11) | 64814 | | | | |
| (21) | 1-2019-02888 | | (51) ⁸ | H04W 72/04 | |
| (22) | 02.11.2017 | | (43) | 25.07.2019 | |
| (86) | PCT/KR2017/012314 | 02.11.2017 | (87) | WO2018/084590 | 11.05.2018 |
| (30) | 62/417,293 | 03.11.2016 | US | | |
| | 62/471,375 | 15.03.2017 | US | | |
| | 10-2017-0129973 | 11.10.2017 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

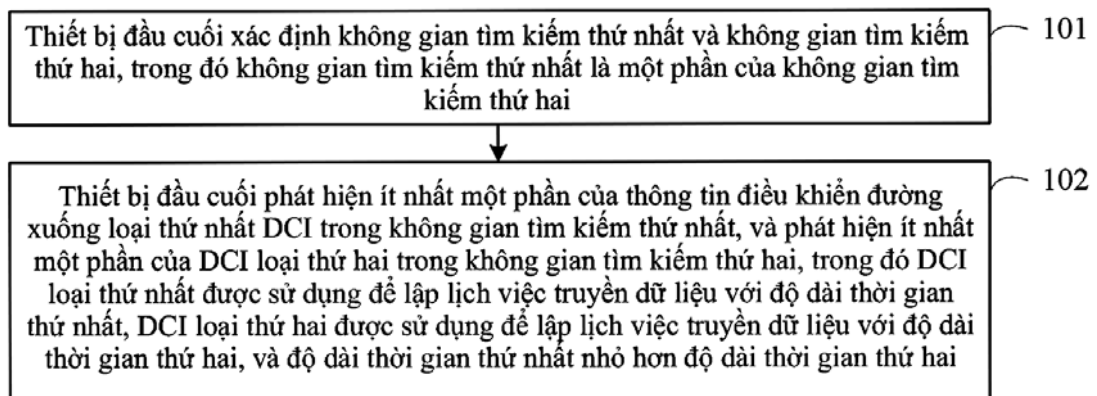
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) LEE, Youngdae (KR), LEE, Jaewook (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VỀ TỈ LỆ BẬN KÊNH (CBR), PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG THÔNG TIN VỀ TỈ LỆ BẬN KÊNH VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin về tỉ lệ bận kênh (channel busy ratio - CBR), phương pháp sử dụng thông tin về tỉ lệ bận kênh (CBR) và thiết bị người dùng. Vì tỉ lệ bận kênh (CBR) được định ra để xác định sự tắc nghẽn của giao diện PC5 để hỗ trợ việc truyền thông hiệu quả từ phương tiện giao thông đến mọi vật (vehicle-to-everything - V2X), nút B cải tiến (eNB) truyền thông tin CBR của kênh tuyến phụ đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) đối với mỗi vùng chứa tài nguyên mà được sử dụng cho truyền thông V2X. Thiết bị người sử dụng đã nhận được thông tin về CBR xác định nếu có CBR khả dụng và, nếu xác định được là không có CBR khả dụng, thì có thể sử dụng thông tin CBR nhận được.



- (11) **64815**
 (21) 1-2019-02889 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 03.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/CN2017/109243 03.11.2017 (87) WO2018/082636 11.05.2018
 (30) 201610959479.0 03.11.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
 (72) LI, Chaojun (CN), SHAO, Jiafeng (CN), CHENG, Yan (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện thông tin điều khiển, phương pháp gửi thông tin điều khiển, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị truyền thông. Phương pháp phát hiện bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, không gian tìm kiếm thứ nhất và không gian tìm kiếm thứ hai, trong đó không gian tìm kiếm thứ nhất là một phần của không gian tìm kiếm thứ hai; phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một phần của thông tin điều khiển đường xuống (DCI) loại thứ nhất trong không gian tìm kiếm thứ nhất; và phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một phần của DCI loại thứ hai trong không gian tìm kiếm thứ hai, trong đó DCI loại thứ nhất được sử dụng để lập lịch cuộc truyền dữ liệu với độ dài thời gian thứ nhất, DCI loại thứ hai được sử dụng để lập lịch cuộc truyền dữ liệu với độ dài thời gian thứ hai, và độ dài thời gian thứ nhất nhỏ hơn độ dài thời gian thứ hai. Theo phương pháp hoặc thiết bị được mô tả trong sáng chế, đối với cuộc truyền dữ liệu với yêu cầu độ trễ thấp, không gian tìm kiếm là tương đối nhỏ, và có số lượng các phát hiện vô hướng ít, từ đó thông tin lập lịch có thể được thu nhận nhanh chóng, nhờ đó cải thiện tốc độ xử lý dữ liệu.

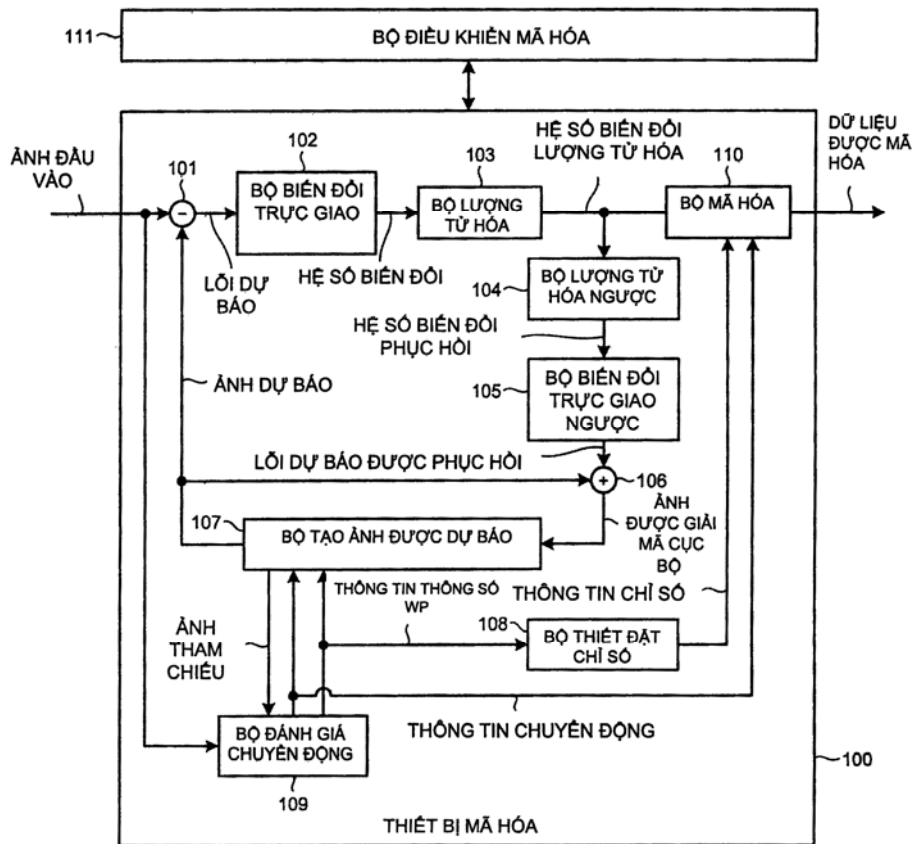


- (11) **64816**
 (21) 1-2019-02892 (51)⁷ **H04N 7/32**
 (62) 1-2014-01556
 (22) 17.10.2011 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/JP2011/073851 17.10.2011 (87) WO2013/057782 A1 25.04.2013
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.05.2014

- (71) **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**
 1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan
 (72) **TANIZAWA, Akiyuki (JP), CHUJOH, Takeshi (JP), SHIODERA, Taichiro (JP)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và thiết bị giải mã, trong đó phương pháp giải mã thực hiện giải mã dữ liệu được mã hóa bởi phương pháp mã hóa bao gồm bước tạo chỉ số và bước mã hóa. Bước tạo chỉ số tạo ra chỉ số chung trong đó số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ nhất và số lượng một hoặc nhiều ảnh tham chiếu được bao gồm trong chỉ số thứ hai được phân loại theo tổ hợp để không bao gồm cùng một ảnh tham chiếu. Chỉ số thứ nhất được thiết đặt thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ nhất. Chỉ số thứ hai được thiết đặt để thể hiện tổ hợp bao gồm một hoặc nhiều ảnh tham chiếu đề cập đến theo ảnh tham chiếu thứ hai. Các số lượng các ảnh tham chiếu trong chỉ số thứ nhất và chỉ số thứ hai được quét theo thứ tự định trước. Bước mã hóa mã hóa chỉ số chung.



(11) **64817**

(21) 1-2019-02908

(51)⁷ **C07C 59/00**

(22) 03.06.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.06.2019

(75) NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT (VN)

Số 8, tổ dân phố Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT CANXI HỮU CƠ VÀ SẢN PHẨM BỔ SUNG CANXI HỮU CƠ TỪ VỎ TRỨNG GÀ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất canxi hữu cơ, cụ thể là các muối canxi hữu cơ, từ nguyên liệu là vỏ trứng gà. Các hợp chất canxi hữu cơ này là hữu ích để làm thực phẩm chức năng bổ sung canxi cho người, đặc biệt là trẻ nhỏ, cũng như hữu ích để làm nguồn canxi bổ sung trong các loại thực phẩm khác như bột canh bổ sung canxi hữu cơ hoặc bánh tạt nhai bổ sung canxi hữu cơ cho trẻ nhỏ. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất các thực phẩm bổ sung canxi hữu cơ từ vỏ trứng gà.

- (11) **64818**
- (21) 1-2019-02924 (51)⁸ **A61K 8/25**, 8/81, 8/87, A61Q 5/06
- (22) 02.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/039667 02.11.2017 (87) WO2018/088312 17.05.2018
- (30) 2016-217920 08.11.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) KURASHIMA Takumi (JP), SHIMIZU Hideki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm chứa bột silic oxit không đều và chất làm đặc kết hợp.

(11) **64819**

(21) 1-2019-02951

(51)⁸ **G06F 3/0488**, 3/0481, 3/0484

(22) 03.11.2017

(43) 25.07.2019

(86) PCT/KR2017/012366 03.11.2017

(87) WO2018/101621 07.06.2018

(30) 10-2016-0163681 02.12.2016 KR

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

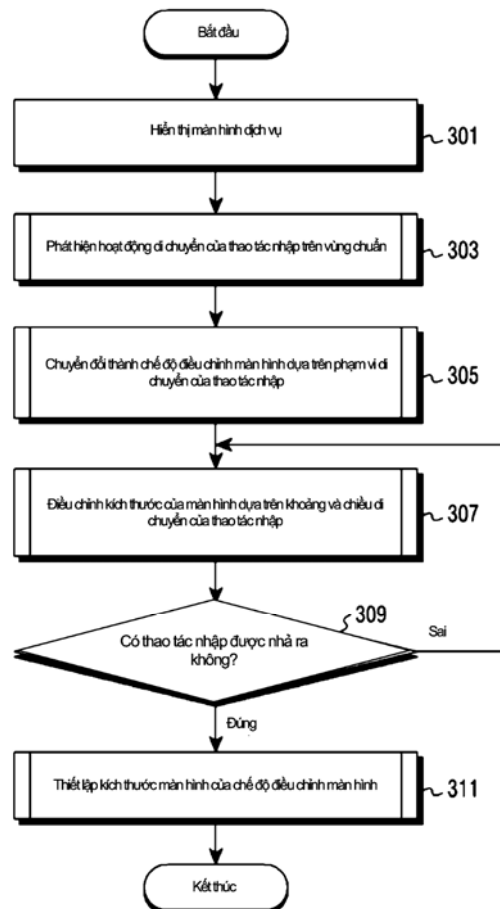
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) HAN, Jonghyun (KR), KO, Kwanghyun (KR), LIM, Dongkyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp để điều chỉnh kích thước màn hình trong thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình cảm ứng và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý có thể thực hiện điều khiển để: phát hiện thao tác nhập bằng cách chạm từ vùng chuẩn được thiết lập trong ít nhất một vùng cục bộ của màn hình cảm ứng; khi được phát hiện rằng thao tác nhập bằng cách chạm di chuyển, thì kích hoạt chế độ điều chỉnh màn hình trên cơ sở phạm vi di chuyển của thao tác nhập bằng cách chạm; khi thao tác nhập bằng cách chạm được duy trì, thì điều chỉnh kích thước màn hình của màn hình cảm ứng trên cơ sở khoảng cách di chuyển của thao tác nhập bằng cách chạm; và khi thao tác nhập bằng cách chạm được nhả ra, thì thiết lập, như kích thước màn hình trong chế độ điều chỉnh màn hình, kích thước màn hình tại thời điểm khi thao tác nhập bằng cách chạm được nhả ra. Có thể có các phương án khác của sáng chế.



(11) **64820**

(21) 1-2019-02966

(51)⁷ C12N 15/82, C12Q 1/68

(22) 05.06.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.06.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI (VN)

B101 Nguyễn Hiền, Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Thị Thu Thủy (VN), Bùi Thị Hải Hòa (VN)

(54) QUY TRÌNH TẠO CHỦNG *STREPTOMYCES LIVIDANCE* TÁI TỔ HỢP SẢN XUẤT ENZYM DOXA VÀ CHỦNG XẠ KHUẨN *STREPTOMYCES LIVIDANCE* TÁI TỔ HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo chủng *Streptomyces lividance* tái tổ hợp sản xuất enzym DoxA, chủng *Streptomyces lividance* tái tổ hợp và quy trình lên men sản xuất enzym DoxA từ chủng này. Quy trình tạo chủng *Streptomyces lividance* tái tổ hợp cho phép tạo ra được chủng *Streptomyces lividance* mang gen doxA từ *Streptomyces peucetins* với trình tự khởi đầu ermE* có khả năng biểu hiện và sản sinh ra enzym DoxA hiệu quả.

- (11) **64821**
 (21) 1-2019-02969 (51)⁸ **F01K 13/00**, 23/10, F02C 3/34, 6/18, C10J 3/72, F02C 3/28
 (22) 09.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/IB2017/057017 09.11.2017 (87) WO2018/087694 17.05.2018
 (30) 62/419,552 09.11.2016 US
 (71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)

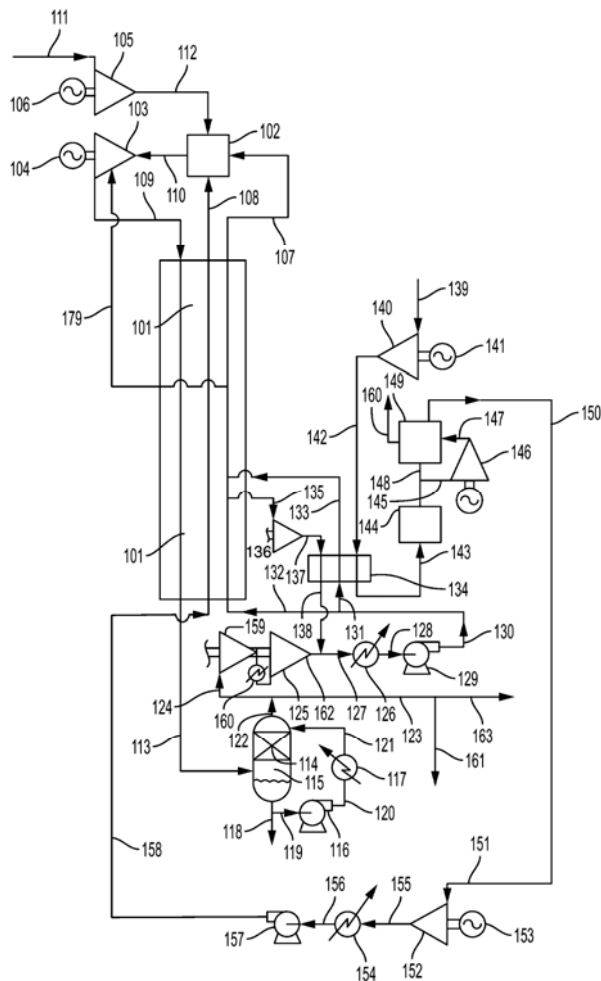
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America

(72) Rodney John ALLAM (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN KẾT HỢP SẢN XUẤT HYĐRO**

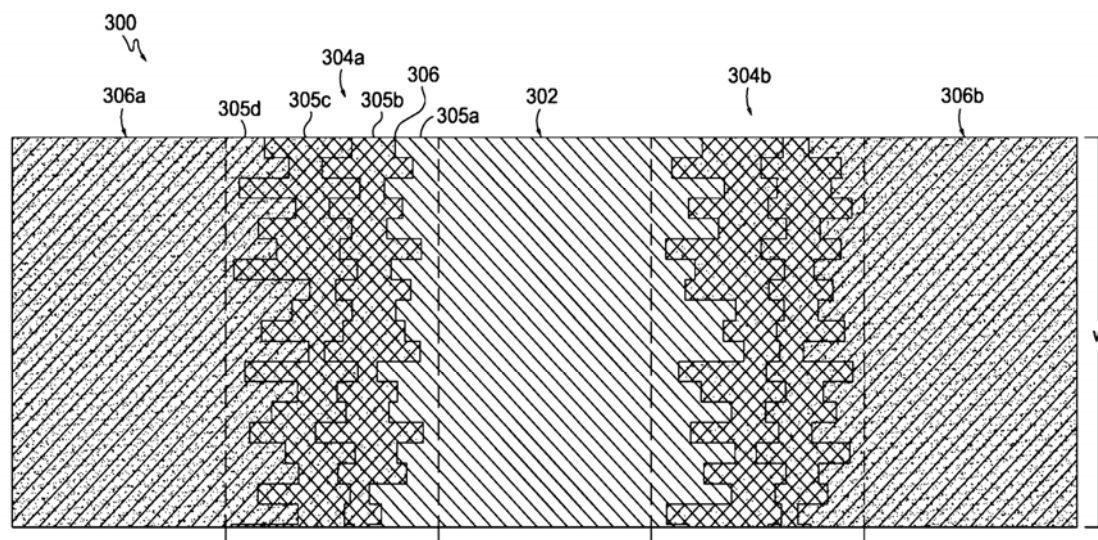
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát điện theo cách có lợi. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp phát điện sử dụng CO₂ làm chất lưu công tác có thể được tạo kết cấu để kết hợp sản xuất hydro. Có lợi, gần như tất cả cacbon bắt nguồn từ sự đốt cháy trong quá trình phát điện và sản xuất hydro được thu giữ ở dạng cacbon đioxit. Hơn nữa, hydro đã được tạo ra (tùy ý được trộn với nitơ đã được tiếp nhận từ cụm tách không khí) có thể được nạp vào dưới dạng nhiên liệu trong cụm chu trình kết hợp tuabin khí dành cho việc phát điện bổ sung trong đó mà không có bất kỳ sự xả thải CO₂ ra không khí.



- (11) **64822**
 (21) 1-2019-02976 (51)⁸ **D04B 1/16, A43B 1/04**
 (22) 09.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/060868 09.11.2017 (87) WO2018/089639 17.05.2018
 (30) 62/419,851 09.11.2016 US
 62/419,841 09.11.2016 US
 62/419,824 09.11.2016 US
 62/419,832 09.11.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.07.2019

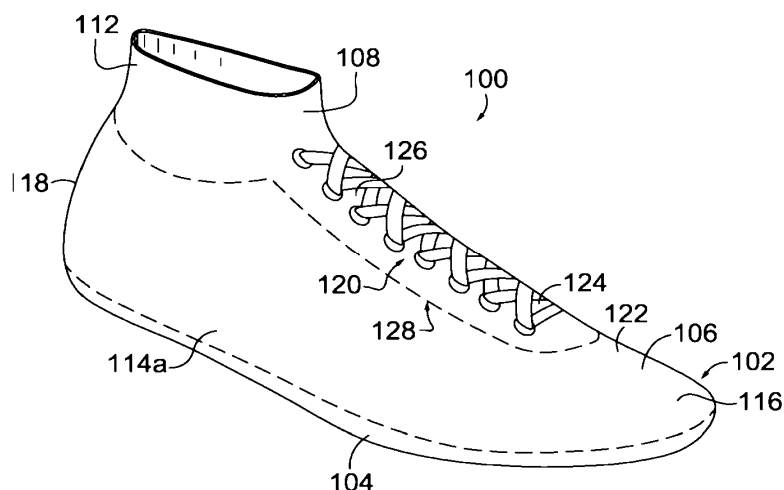
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
 (72) ADAMI, Giovanni (IT), AMIS, Sam (US), CAVALIERE, Sergio (IT), GREEN, Jessica (US), HIPPE, Stephen (US), HURD, John (US), MOLYNEUX, James (GB), RUSHBROOK, Thomas, J. (GB), SMITH, Timothy, J. (US), WINCEK, Christianna (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **VẢI DỆT KIM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI DỆT KIM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm để mang bao gồm một hoặc nhiều vải dệt chứa chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao, vải dệt kim và quy trình sản xuất vật phẩm này. Chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao có thể được đưa chọn lọc vào trong vải dệt để tạo ra một hoặc nhiều đặc tính kết cấu và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm. Vải dệt này có thể được tạo bằng nhiệt để tạo nên đặc tính kết cấu như vậy và/hoặc đặc tính có lợi khác đối với vật phẩm để mang.



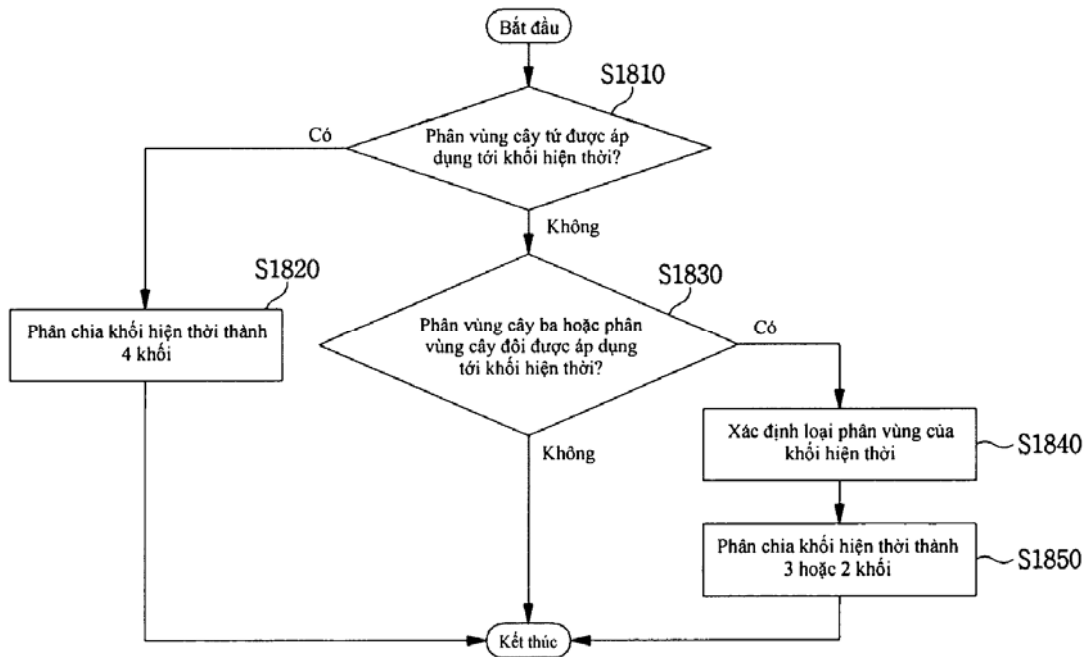
- (11) **64823**
 (21) 1-2019-02977 (51)⁸ **A43B 1/04**, 9/02, 13/02, 13/12, 23/02, B29D 35/06
 (22) 09.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/060934 09.11.2017 (87) WO2018/089686 17.05.2018
 (30) 62/419,832 09.11.2016 US
 62/419,841 09.11.2016 US
 62/419,851 09.11.2016 US
 62/419,824 09.11.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.06.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
 (72) ADAMI, Giovanni (IT), AMIS, Sam (US), CAVALIERE, Sergio (IT), GREEN, Jessica (US), HIPPE, Stephen (US), HURD, John (US), MOLYNEUX, James (GB), RUSHBROOK, Thomas, J. (GB), SMITH, Timothy, J. (US), WINCEK, Christianna (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CỤM CHI TIẾT BÊN TRÊN VÀ ĐỂ NGOÀI DÙNG CHO VẬT PHẨM GIÀY DÉP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm để mang có một hoặc nhiều vải dệt bao gồm chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao, cụm chi tiết bên trên và để ngoài dùng cho vật phẩm giày dép và các phương pháp sản xuất chúng. Chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý thấp và chế phẩm polyme có nhiệt độ xử lý cao có thể được đưa chọn lọc vào trong vải dệt để tạo ra một hoặc nhiều đặc tính kết cấu và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm này. Vải dệt có thể được tạo ra bởi nhiệt để tạo nên kết cấu như vậy và/hoặc đặc tính có lợi khác cho vật phẩm để mang. Phần tóm tắt này dự định là công cụ quét nhằm mục đích nghiên cứu trong lĩnh vực cụ thể và không được dự định là nhằm giới hạn phạm vi của sáng chế.



- (11) **64824**
 (21) 1-2019-02980 (51)⁸ **H04N 19/96**, 19/119, 19/70, 19/132, 19/46, 19/174, 19/159, 19/124, 19/176
 (22) 08.11.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/KR2017/012617 08.11.2017 (87) WO2018/088805 A1 17.05.2018
 (30) 10-2016-0148179 08.11.2016 KR
 10-2016-0148180 08.11.2016 KR
 (71) **KT CORPORATION (KR)**
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
 (72) **LEE, Bae Keun (KR)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định có phân chia khối hiện thời với phân vùng cây tứ hay không, và phân chia khối hiện thời thành bốn phân vùng dựa vào đường dọc và đường ngang khi xác định được rằng khối hiện thời được phân chia với phân vùng cây tứ.



- (11) **64825**
- (21) 1-2019-03032 (51)⁸ **C07C 5/41**, B01J 23/26, 23/62, C07C 15/08, C07B 61/00
- (22) 16.11.2017 (43) 25.07.2019
- (86) PCT/JP2017/041251 16.11.2017 (87) WO 2018/092840 A1 24.05.2018
- (30) 2016-223197 16.11.2016 JP
- (71) JXTG NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)
1-2, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
- (72) ARAKI Yasuhiro (JP), YOKOI Mayumi (JP), IDA Ryoji (JP), SEGAWA Atsushi (JP), AKIYAMA Masanari (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT P-XYLEN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất p-xylene, bao gồm: bước chuẩn bị để chuẩn bị phân đoạn C4 bao gồm ít nhất là isobuten là sản phẩm được tạo ra bằng cách cracking xúc tác hóa lỏng phân đoạn dầu nặng; bước dime hóa để cho nguyên liệu thô thứ nhất bao gồm isobuten tiếp xúc với chất xúc tác dime hóa để tạo ra thành phần C8 bao gồm hợp chất dime của isobuten; và bước tạo vòng để cho nguyên liệu thô thứ hai bao gồm thành phần C8 với chất xúc tác hydro hóa khử tạo ra p-xylene thông qua phản ứng tạo vòng/hydro hóa khử thành phần C8.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4182**

(21) 2-2017-00431

(51)⁷ **H04N 7/18**, G08B 13/00, 1/08, E05B 55/12, 47/00

(22) 28.12.2017

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2017

(71) **TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ MOBIFONE - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE (VN)**

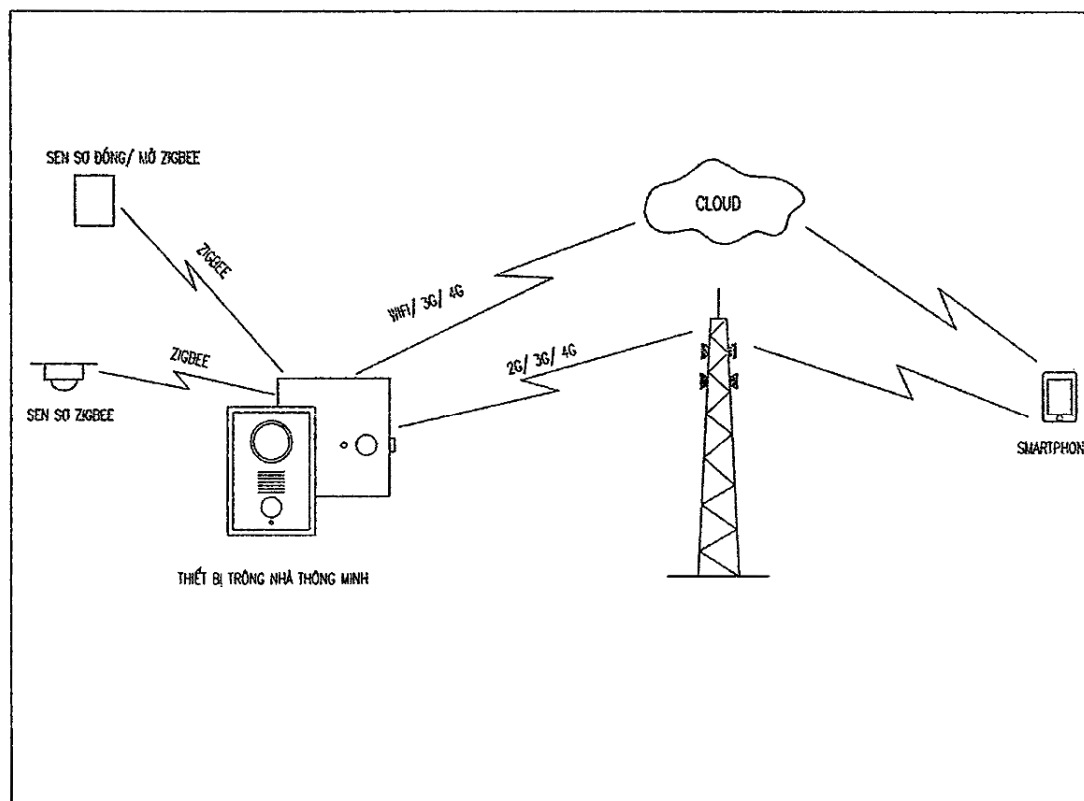
Tòa nhà Mobifone, lô VP 1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **Đặng Quốc Thành (VN)**

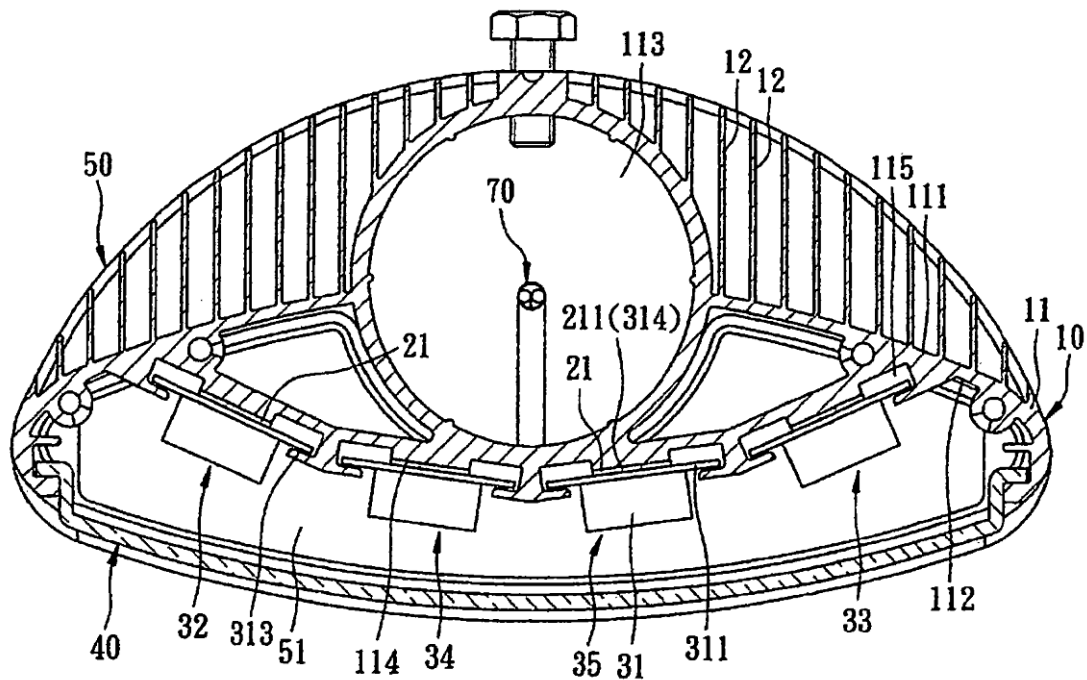
(74) **Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)**

(54) **THIẾT BỊ TRÔNG NHÀ THÔNG MINH**

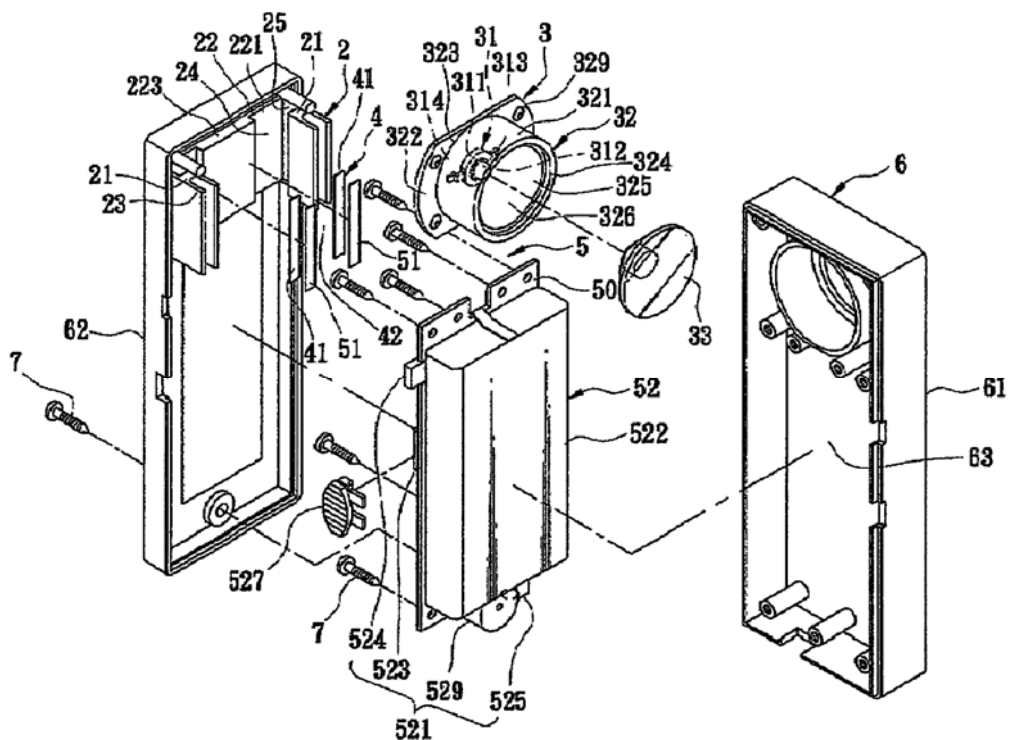
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị trông nhà thông minh bao gồm: phần gắn ngoài cửa (khối chuông/camera) bao gồm camera quan sát, loa, micrô và một nút bấm chuông, trường hợp thiết bị được tích hợp khóa điện tử, khối ngoài còn được trang bị thêm bàn phím số; phần gắn trong cửa là khối điều khiển bao gồm các mạch xử lý, lưu trữ và các môđun kết nối, khối bên trong được trang bị pin và bộ nạp; trong đó, hai khối nối với nhau bằng cáp cấp nguồn và tín hiệu.



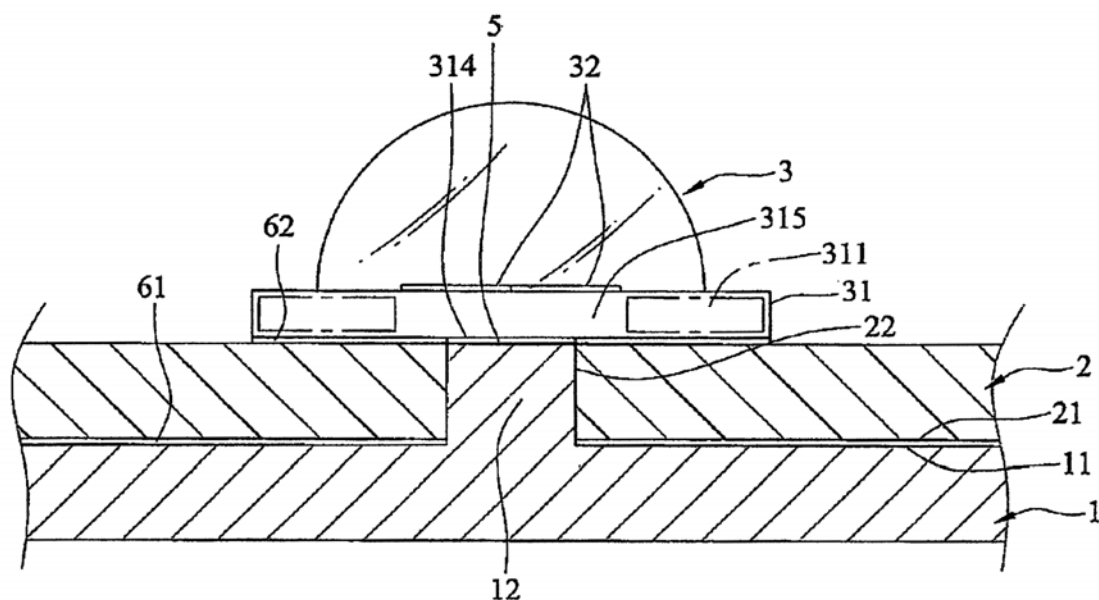
- (11) **4183**
- (21) 2-2018-00006 (51)⁷ **F21V 19/00**, 29/00, H01L 33/64
- (22) 08.01.2018 (43) 25.07.2019
- (71) LEADRAY ENERGY CO., LTD. (TW)
No.101, Gongye rd., Toufen Township, Miaoli County 35145, Taiwan
- (72) KUEI-FANG CHEN (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chiếu sáng được sử dụng cho các hệ thống chiếu sáng đường phố bao gồm phần phân tán nhiệt, phần bảng mạch, bộ phận chiếu sáng, phần vỏ bọc và hai phần nắp đậy được bố trí trên hai đầu của phần phân tán nhiệt và phần vỏ bọc. Phần phân tán nhiệt có đế bao gồm phần đỉnh và phần đáy. Phần bảng mạch được nối vào phần uốn cong trên phần đáy. Bộ phận chiếu sáng có nhiều đơn vị đi-ốt phát quang được sắp xếp thành nhiều hàng trên phần uốn cong và được nối điện với phần bảng mạch. Số lượng các đơn vị đi-ốt phát quang của hai hàng ngoài cùng lớn hơn các hàng bên trong của các đơn vị đi-ốt phát quang.



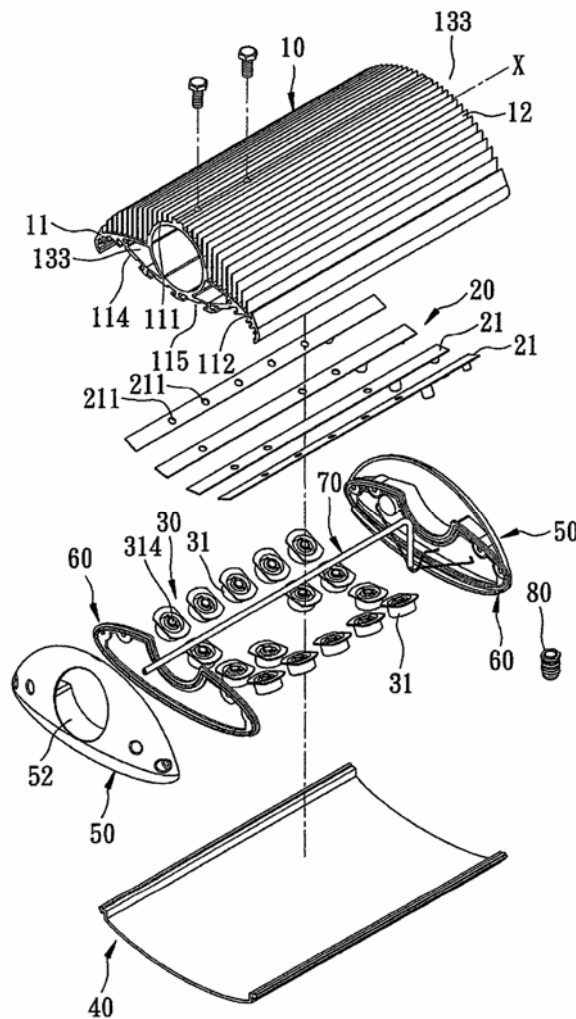
- (11) **4184**
- (21) 2-2018-00007 (51)⁷ **F21V 19/00**, 29/00, H01L 33/64
- (22) 08.01.2018 (43) 25.07.2019
- (71) LEADRAY ENERGY CO., LTD. (TW)
No.101, Gongye rd., Toufen Township, Miaoli County 35145, Taiwan
- (72) KUEI-FANG CHEN (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐI-ỐT PHÁT QUANG
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chiếu sáng LED bao gồm bộ phận phân tán nhiệt, bộ bóng đèn được bố trí trên bộ phận phân tán nhiệt và bộ phận cấp nguồn được nối điện với bộ bóng đèn. Bộ phận phân tán nhiệt có hai thành bên, tấm đáy được nối với hai thành bên, và các lá tản nhiệt được bố trí trên tấm đáy, và hai rãnh ăn khớp được tạo ra ở vị trí nối dọc tấm đáy và hai thành bên. Bộ bóng đèn bao gồm màn chắn lồi được lắp ăn khớp theo cách có thể tháo ra được với bộ phận phân tán nhiệt, và LED được bố trí tại màn chắn lồi. Màn chắn lồi có vách ngoài bao quanh LED, và hai phần ăn khớp mở rộng từ vách ngoài và được lắp lồng vào hai rãnh ăn khớp. Giải pháp hữu ích có thể tận dụng phần ăn khớp để lắp và tháo một cách thuận lợi bộ bóng đèn, và hiệu quả phân tán nhiệt có thể được tăng lên nhờ bộ phận phân tán nhiệt, và hiệu quả chiếu sáng có thể được tăng lên nhờ màn chắn lồi.



- (11) **4185**
(21) 2-2018-00008 (51)⁷ **F21V 19/00**, 29/00, H01L 33/64
(22) 08.01.2018 (43) 25.07.2019
(71) LEADRAY ENERGY CO., LTD. (TW)
No.101, Gongye rd., Toufen Township, Miaoli County 35145, Taiwan
(72) KUEI-FANG CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **ĐI-ỐT PHÁT QUANG CÓ ĐẾ SILIC VÀ ĐÈN ĐI-ỐT PHÁT QUANG**
(57) Sáng chế đề cập đến LED có đế silic bao gồm đế silic và vi mạch tích hợp LED. Đế silic bao gồm mạch tích hợp điều khiển nguồn được bố trí bên trong, điện cực P, điện cực N, và phân nối đất - phân tán nhiệt lần lượt được tạo ra ở đáy. Mạch tích hợp điều khiển nguồn được nối điện với điện cực P và điện cực N. Vi mạch tích hợp LED được liên kết cùng tinh với mặt trên của đế silic. Vi mạch tích hợp LED được nối điện với điện cực P và điện cực N, trong đó kênh phân tán nhiệt được xác định từ vi mạch tích hợp LED đến phân nối đất - phân tán nhiệt thông qua phần bên trong của đế silic. Mạch tích hợp điều khiển nguồn thay thế cho bộ điều khiển nguồn thông thường để tạo LED tối ưu hơn.



- (11) **4186**
- (21) 2-2018-00009 (51)⁷ **F21V 19/00**, 29/00, H01L 33/64
- (22) 08.01.2018 (43) 25.07.2019
- (71) LEADRAY ENERGY CO., LTD. (TW)
No.101, Gongye rd., Toufen Township, Miaoli County 35145, Taiwan
- (72) KUEI-FANG CHEN (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị chiếu sáng bao gồm bộ phận phân tán nhiệt, bộ phận bảng mạch, và bộ phận chiếu sáng. Bộ phận phân tán nhiệt bao gồm đế kéo dài theo chiều dọc. Đế có mặt đỉnh và mặt đáy được tạo bề mặt lồi đối diện với mặt đỉnh. Bộ phận bảng mạch được bố trí trên đế. Bộ phận chiếu sáng bao gồm cặp bộ đơn vị phát sáng ngoài và ít nhất một bộ đơn vị phát sáng khác được bố trí giữa cặp bộ đơn vị phát sáng ngoài. Các bộ đơn vị phát sáng được bố trí trên bề mặt lồi và được nối điện với bộ phận bảng mạch. Mỗi bộ đơn vị phát sáng có các đơn vị phát sáng được bố trí tách rời nhau. Số lượng đơn vị phát sáng trong mỗi bộ đơn vị phát sáng ở cặp bộ đơn vị phát sáng ngoài lớn hơn số lượng đơn vị phát sáng trong mỗi bộ đơn vị phát sáng khác.



(11) 4187

(21) 2-2018-00016

(51)⁷ G09B 19/00, H04N 7/18, G06K 9/00

(22) 11.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2018

(71) TRUNG TÂM TƯ VẤN THIẾT KẾ MOBIFONE - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE (VN)

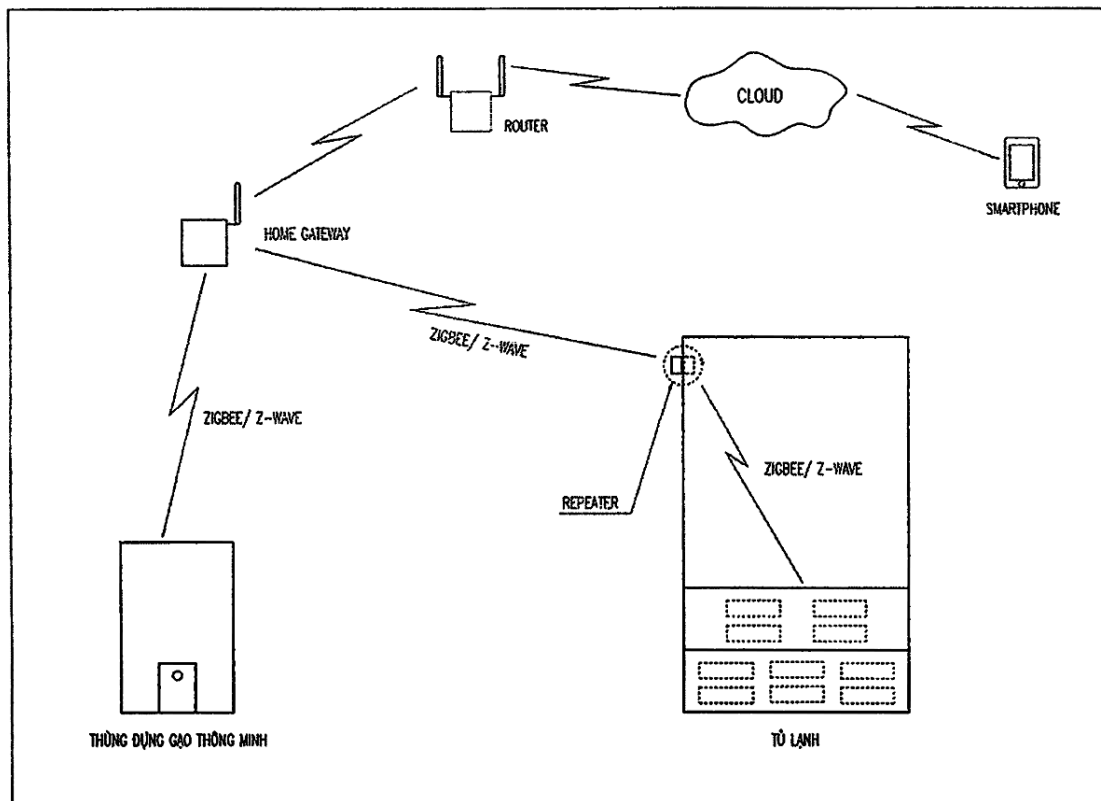
Tòa nhà Mobifone, lô VP1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Quốc Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG CẮT TRỮ THỰC PHẨM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cắt trữ bảo quản thực phẩm bao gồm: hộp lưu trữ được sử dụng trong công nghệ thực phẩm, hộp bao gồm 1 nắp và 2 đáy, giữa 2 đáy hộp có gắn các cảm biến đo trọng lượng, nhiệt độ (đối với hộp sử dụng trong tủ lạnh), áp suất (đối với hộp chân không) và môđun phát sóng ZigBee/Z-wave (hoặc các công nghệ tương đương khác) và được kết nối tới cổng truy cập (gateway) thông qua một thiết bị tiếp sóng lặp (Repeater); cổng truy cập thực hiện kết nối và thu thập các dữ liệu này và truyền lên bộ lưu trữ đám mây (cloud) để phân tích, xử lý; thiết bị thông minh cầm tay (điện thoại thông minh, máy tính bảng) dùng để truy cập các thông tin này giúp chủ nhà biết được lượng thực phẩm dự trữ, tình trạng của từng loại thực phẩm.



(11) **4188**

(21) 2-2018-00020

(51)⁷ **A61K 31/35**, C07D 311/62

(22) 12.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.01.2018

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 2, Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. TRUNG TÂM HÓA DƯỢC - VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Km 10.5 Đường Hà Nội-Sơn Tây, Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Quốc Đạt (VN), Trần Bạch Dương (VN), Phạm Thị Thanh Hiếu (VN), Nguyễn Thị Hoa (VN), Nguyễn Thanh Hằng (VN), Lê Anh Thư (VN), Tạ Thị Sơn Đông (VN), Trương Thị Tố Chinh (VN), Đặng Thị Bích Hồng (VN), Nguyễn Thị Tuyết Lan (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT AXETYL CỦA CATECHIN CHÈ XANH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế dẫn xuất axetyl của catechin chè xanh như epicatechin (EC) và epigallocatechin (EGC), bao gồm các bước sau:

(i) thực hiện phản ứng axetyl hóa catechin bằng cách sử dụng anhydrit axetic là tác nhân axetyl hóa với tỷ lệ catechin (mol)/anhydrit axetic (mol) là 1:6, trong môi trường lạnh (0-5°C) trong 30 phút và sau đó để ở nhiệt độ phòng (20°C) trong 24 giờ, tránh ánh sáng và không khí; và

(ii) tinh chế sản phẩm thu được ở bước (i) bằng sắc ký cột nhanh: pha tĩnh là silicagel, pha động là CH₃OH/CHCl₃ gradien từ 0% đến 10% metanol theo thể tích, các phân đoạn chứa 3-axetyl EC, 4-axetyl EC, 5-axetyl EGC được cô loại kiệt dung môi và tiếp tục được tinh chế trên sắc ký cột nhanh bằng hệ dung môi EtOAc/n-hecxa 20% đến 50% EtOAc theo thể tích, sau đó các phân đoạn chứa chất tinh khiết được loại kiệt dung môi ở nhiệt độ 55°C, áp suất 0,4 Pa để thu được dẫn xuất axetyl của catechin.

(11) **4189**

(21) 2-2018-00024

(51)⁷ **A23N 12/00**

(22) 16.01.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2018

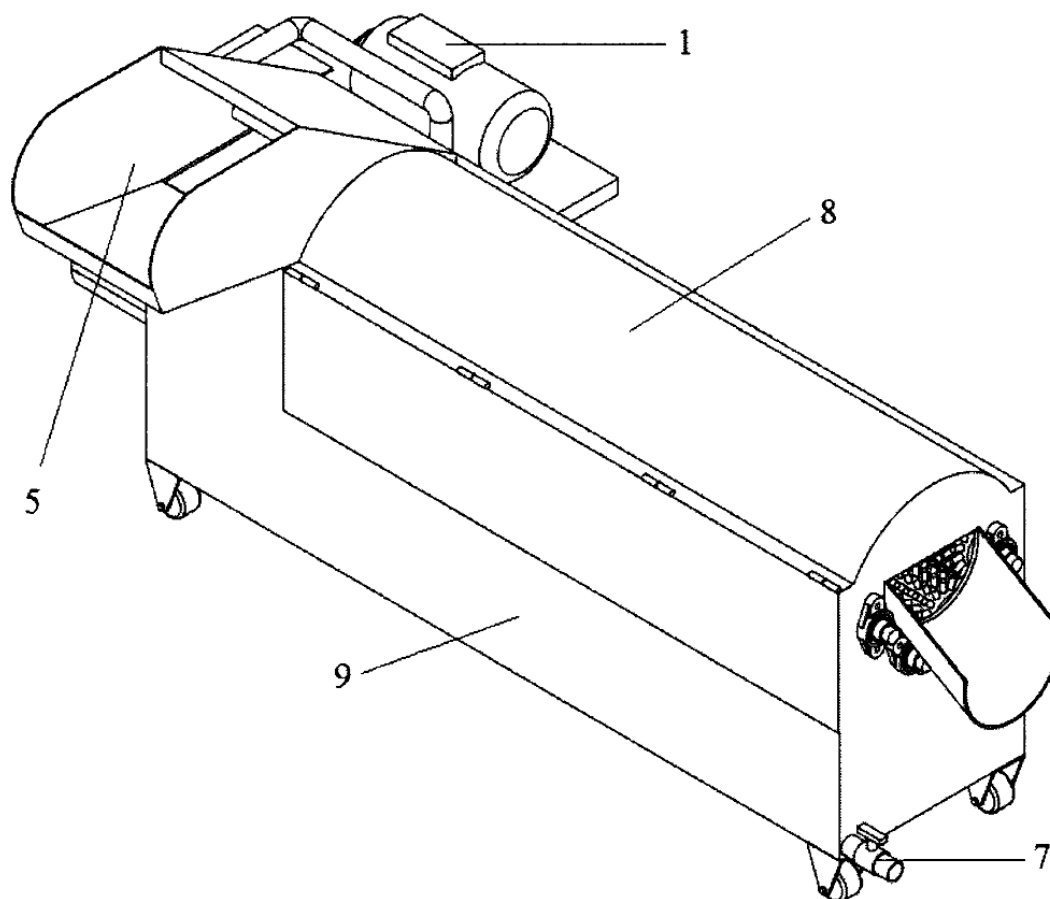
(75) **TRẦN HUỖNH LONG (VN)**

Ấp Tây, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **MÁY RỬA TRÁI HỒNG XIÊM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy rửa trái hồng xiêm để lau, rửa trái hồng xiêm đạt năng suất, chất lượng cao và đem lại hiệu quả kinh tế cho người dùng. Máy rửa trái hồng xiêm theo giải pháp hữu ích giúp giữ được vỏ trái hồng xiêm bóng, đẹp, giữ nguyên cuống lá, không bị bầm, trầy xước. Máy rửa trái hồng xiêm theo giải pháp hữu ích có cấu tạo nhỏ gọn, kết cấu đơn giản, dễ sử dụng nhưng đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dùng, giúp tiết kiệm chi phí nhân công, thời gian, không gây ô nhiễm môi trường.



(11) **4190**

(21) 2-2018-00025

(22) 17.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2018

(71) YOUTH MUSIC CO., LTD. (TW)

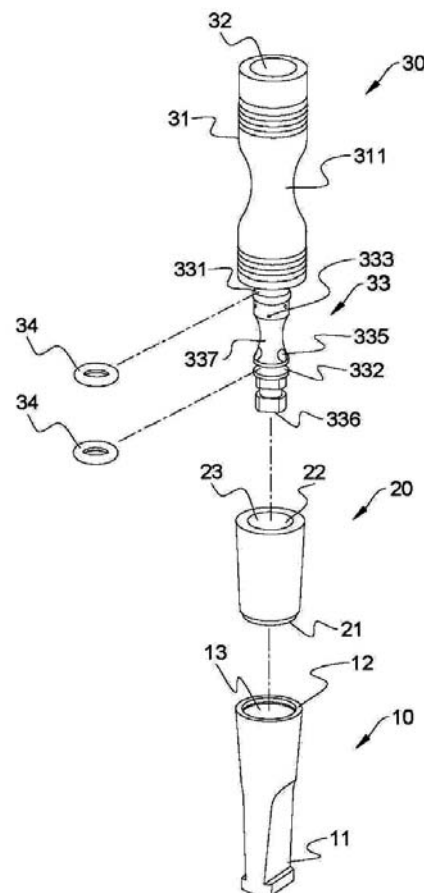
No.1, In. 190, Changqing rd., Erlin Township, Changhua County 52653, Taiwan

(72) WEN-CHIEN CHEN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẮU LỌC THUỐC LÁ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tẩu lọc thuốc lá bao gồm: đoạn miệng loe (10), bộ phận lắp (20), và thân (30). Đoạn miệng loe (10) bao gồm phần cố định (11) và phần nối (12) mà lỗ xuyên (13) được tạo ra giữa chúng. Bộ phận lắp (20) bao gồm đoạn thứ nhất (21) và đoạn thứ hai (22) mà màng chắn (23) được tạo ra giữa chúng. Thân (30) bao gồm thanh chứa (31), lỗ (32), và đoạn nối (33). Đoạn nối (33) bao gồm rãnh theo chu vi thứ nhất (331) và rãnh theo chu vi thứ hai (332), các rãnh này được tạo kết cấu để lần lượt chứa hai vòng hình chữ O (34), và đoạn nối (33) được lắp trong bộ phận lắp (20) khiến cho vùng kín được tạo ra giữa hai vòng hình chữ O (34). Đoạn nối (33) có ít nhất ba lỗ ra thứ nhất (333) và ít nhất ba lỗ vào thứ nhất (335), ít nhất ba lỗ ra thứ nhất (333) nối thông với ống dẫn thứ nhất (223) và lỗ (32), và ít nhất ba lỗ vào thứ nhất (335) nối thông với ống dẫn thứ hai (336) và lỗ xuyên (13).



- (11) **4191**
- (21) 2-2018-00033 (51)⁷ **C08C 1/15**
- (22) 23.01.2018 (43) 25.07.2019
- (71) VIỆN HÓA HỌC - VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)
17 phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Phạm Minh Tuấn (VN), Đặng Trần Thiêm (VN), Phạm Xuân Thọ (VN), Nguyễn Huy Thanh (VN), Phạm Như Hoàn (VN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU CAO SU DÙNG ĐỂ HẤP THỤ SÓNG THỦY ÂM DƯỚI NƯỚC
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu cao su dùng để hấp thụ sóng thủy âm dưới nước, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) sơ luyện nguyên liệu; c) lưu hóa vật liệu cao su; và d) thu vật liệu cao su thành phẩm. Vật liệu cao su thu được bằng phương pháp nêu trên bền với điều kiện môi trường và có khả năng hấp thụ sóng thủy âm dưới nước.

(11) **4192**

(21) 2-2018-00406

(51)⁷ **E21B 33/035**

(22) 10.10.2018

(43) 25.07.2019

(30) 1703002590

27.12.2017

TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2018

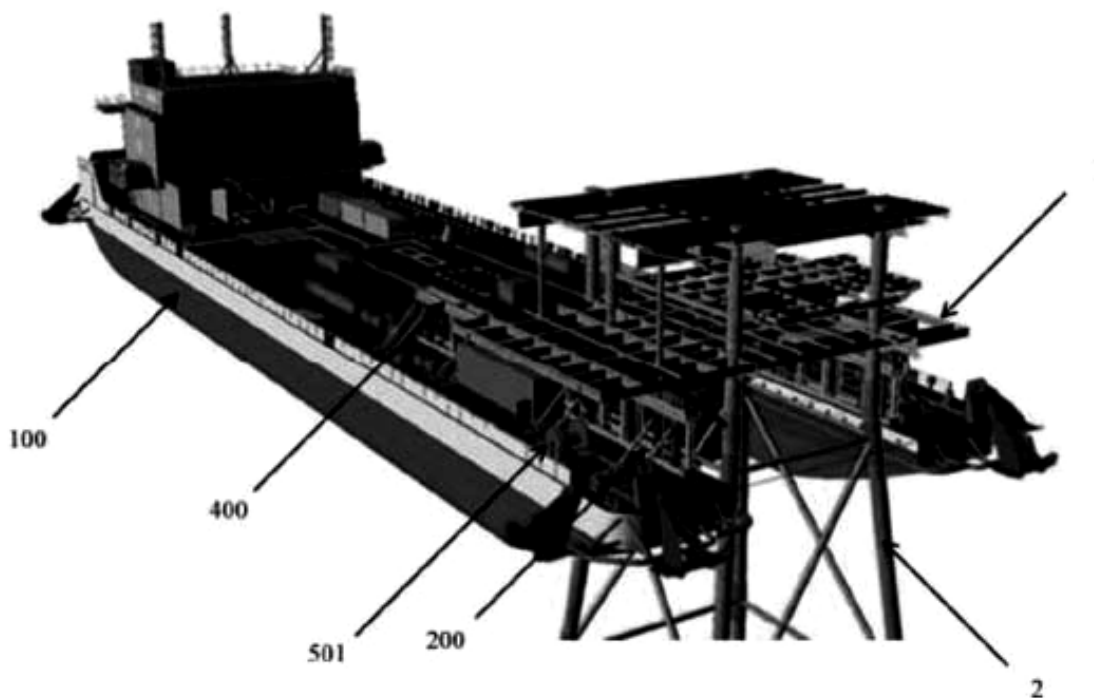
(71) PTT EXPLORATION AND PRODUCTION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 6th Floor & 19th - 36th Floor, Vibhavadi-Rangsit
Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

(72) Den Yimtae (TH), Manit Aimcharoenchaiyakul (TH), Sarayut Uiyyasathian (TH)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) THIẾT BỊ THÁO DỖ PHẦN NỔI CỦA GIÀN KHOAN TRÊN BIỂN CỐ ĐỊNH

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến thiết bị tháo dỡ phần nổi của giàn khoan trên biển cố định, bao gồm tàu nổi có mũi tàu hở dạng hình chữ U ở một đầu của tàu nổi này để đưa vào phía dưới giàn khoan trên biển này, kết cấu khung nâng được lắp trên mỗi bên của mũi tàu hở này để đỡ hệ thống trượt này, ít nhất hai tháp nâng được lắp bên trong để nâng phần nổi này của giàn khoan trên biển cố định này, và ít nhất một hệ thống trượt được lắp trên đỉnh để di chuyển phần nổi này của giàn khoan trên biển cố định này đến vị trí xác định trên tàu nổi này.



(11) **4193**

(21) 2-2018-00407

(51)⁷ **E21B 33/035**

(22) 10.10.2018

(43) 25.07.2019

(30) 1703002591

27.12.2017

TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.10.2018

(71) PTT EXPLORATION AND PRODUCTION PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 6th Floor & 19th - 36th Floor, Vibhavadi-Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

(72) Den Yimtae (TH), Manit Aimcharoenchaiyakul (TH), Sarayut Uiyyasathian (TH)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP THÁO DỖ KẾT CẤU ĐỂ CỦA GIÀN KHOAN TRÊN BIỂN CỐ ĐỊNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến phương pháp và thiết bị tháo dỡ kết cấu đế của giàn khoan trên biển cố định, khác biệt ở chỗ phương pháp này bao gồm các bước:

a) bố trí tàu nổi có ít nhất hai đường ống ở vị trí nâng ở cuối tàu xuyên từ phần trên của tàu nổi này đến phần đáy của tàu nổi này và ít nhất hai đường ống khác ở vị trí giữa tàu xuyên từ phần trên của tàu nổi này đến phần đáy của tàu nổi này, kết cấu nâng giàn đỡ được lắp ở phần trên của tàu nổi này trong đó ít nhất hai kết cấu nâng giàn đỡ được lắp theo chiều dọc của tàu này ở vị trí sát với đường ống ở vị trí nâng ở cuối tàu và trong đó ít nhất hai kết cấu nâng giàn đỡ khác được lắp theo chiều dọc của tàu này ở vị trí sát với vị trí giữa tàu, và ít nhất bốn dây xích được kết nối với kết cấu nâng giàn đỡ này và được luồn qua vị trí nâng ở cuối tàu này và vị trí giữa tàu đến đáy của tàu nổi này để được buộc vào giàn đỡ này để nâng giàn đỡ này lên và xuống;

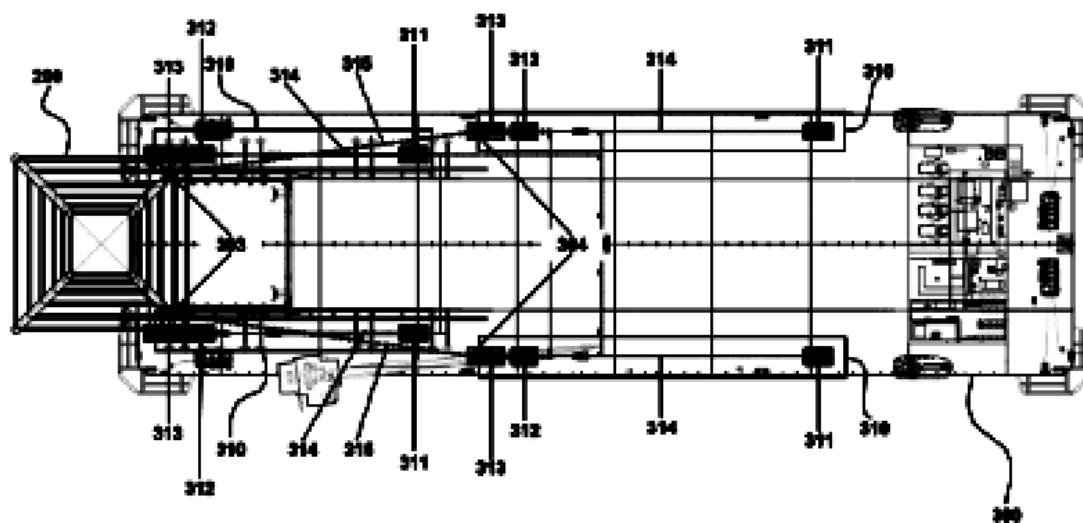
b) nối dây xích được kết nối với kết cấu nâng giàn đỡ được lắp ở vị trí nâng ở cuối tàu với phần trên của giàn đỡ này;

c) nối dây xích được kết nối với kết cấu nâng giàn đỡ được lắp ở vị trí giữa tàu với phần dưới của giàn đỡ này;

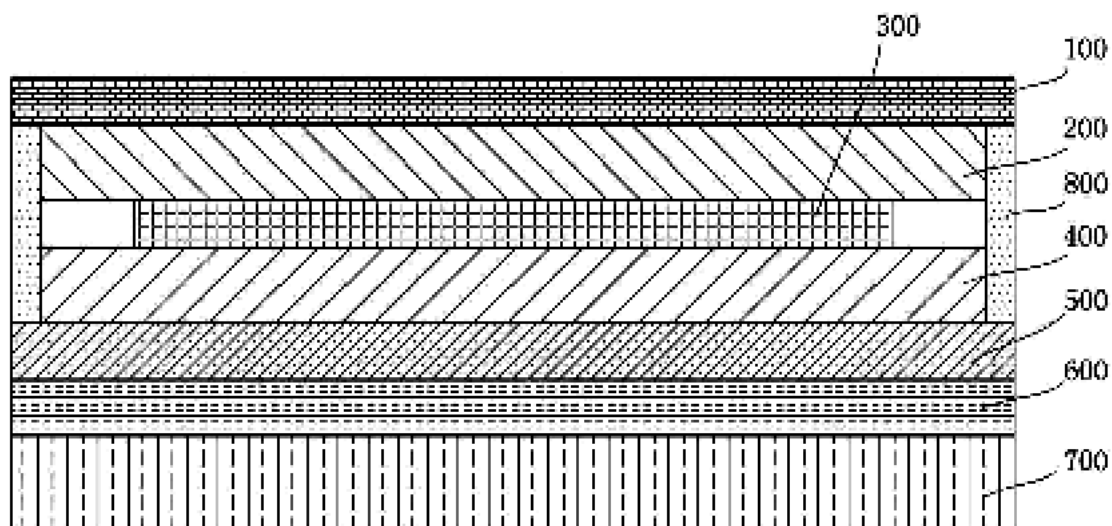
d) kéo phần trên của giàn đỡ này lên bằng kết cấu nâng giàn đỡ được lắp ở vị trí nâng ở cuối tàu cho đến khi đầu của giàn đỡ này được nâng lên khỏi đáy biển;

e) kéo phần dưới của giàn đỡ này lên bằng kết cấu nâng giàn đỡ được lắp ở vị trí giữa tàu; và

f) điều chỉnh vị trí của giàn đỡ này bằng cách điều chỉnh dây xích này bằng cách nâng kết cấu nâng giàn đỡ này cho đến khi giàn đỡ này song song với đáy của tàu nổi này.



- (11) **4194**
- (21) 2-2018-00413 (51)⁷ **H01L 31/00**
- (22) 15.10.2018 (43) 25.07.2019
- (30) 201721833148.9 25.12.2017 CN
- (71) MIASOLE PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
711, 7th Floor, No.5 building, No.6, Fengke Road, Fengtai District, Beijing 100107,China
- (72) AO, Huaming (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN**
- (57) Giải pháp đề xuất môđun quang điện, bao gồm tấm mặt trước bằng kính, màng bao dính thứ nhất, lớp pin mặt trời, màng bao dính thứ hai, lớp chống nước, lớp liên kết và tấm lưng bằng polyme mà được liên kết liên tiếp. Trong môđun quang điện được đề xuất trong giải pháp, tấm mặt trước bằng kính với độ cứng cao và tấm lưng bằng polyme dẻo với trọng lượng nhẹ được bố trí ở hai bên của môđun quang điện, tương ứng, từ đó làm giảm tổng trọng lượng của môđun quang điện. Đồng thời, độ cứng tổng thể của môđun quang điện có thể được đảm bảo bằng tấm mặt lưng bằng kính, từ đó gia tăng khả năng ứng dụng của môđun quang điện trong nhiều loại sản phẩm khác nhau.



(11) **4195**

(21) 2-2018-00487

(51)⁷ **C07K 1/30**, 1/34

(22) 30.11.2018

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Tuyên (VN), Lê Thanh Hoàng (VN)

(54) QUY TRÌNH TẠO SẢN PHẨM ENZYM LUMBROKINAZA CÓ TÁC DỤNG THỦY PHÂN CỤC MÁU ĐÔNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo sản phẩm enzym Lumbrokinaza có tác dụng thủy phân cục máu đông từ loài giun *Eisenia fetida* bao gồm việc thu nhận enzym Lumbrokinaza thô từ mẫu giun đã được làm sạch, và nghiền trong máy nghiền đồng thể tạo dung dịch đồng nhất trong đệm natri phosphat 0,02M, pH 7,4. Mẫu được ly tâm 12000 vòng/phút trong 20 phút. Dịch enzym Lumbrokinaza thô được tiếp tục rửa muối amoni sulfat nồng độ 65% bão hòa. Enzym thô thu được được đưa vào cột 10 kDa và 50 kDa và ly tâm ở tốc độ 4000 vòng/ phút trong 20 phút. Thu dịch enzym Lumbrokinaza sạch có kích thước phân tử nằm trong khoảng 25-35 kDa. Sản phẩm enzym Lumbrokinaza sạch được sấy phun tạo bột với các thông số kỹ thuật: nhiệt độ đầu vào 120°C-130°C; nhiệt độ đầu ra: 65-70°C; khí nén phun sương; hàm lượng maltodextrin: enzym =1:10 (V/w); bơm nhu động: 7 lít/giờ. Sản phẩm thu được có tác dụng thủy phân cục máu đông ở thỏ.

(11) **4196**

(21) 2-2018-00549

(51)⁷ **A47K 7/00**, 10/42, B65D 83/08

(22) 26.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 201721925550.X 31.12.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.12.2018

(71) 1. FUJIAN HENGAN HOLDING CO., LTD (CN)

Hengan Industrial City, Anhai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

2. HENGAN (CHINA) PAPER INDUSTRY CO., LTD (CN)

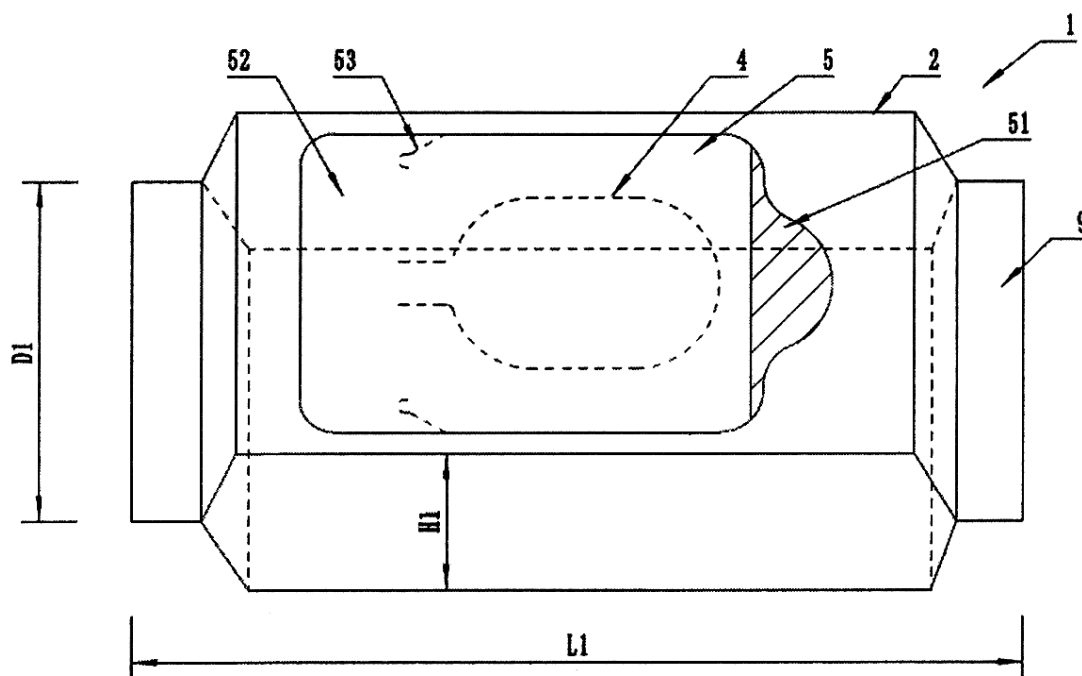
Hengan Industrial City, Anhai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(72) Ning ZHENG (CN), Mengcong CHEN (CN), Shuishen XU (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) BAO GÓI KHĂN ƯỚT SIÊU NHỎ

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến bao gói khăn ướt siêu nhỏ gồm có túi bao gói (2) và khối khăn ướt xếp chồng (3) được bố trí trong túi bao gói, phần hở (4) được cung cấp trên túi bao gói, chi tiết bịt kín (5) được cung cấp trên phần hở (4), phần hở (4) có độ rộng là 15-30 mm và độ dài là 25-50 mm, và phần hở có dạng hình cung trên cả hai mặt bên của phần hở theo hướng chiều dài; khối khăn ướt xếp chồng (3) được tạo ra bằng cách xếp chồng nhiều khăn ướt liền mảnh độc lập (31) sau khi được gấp theo hướng chiều dày. Khối khăn ướt xếp chồng (3) có độ dài là 70-80 mm, độ rộng là 32,5-37,5 mm và độ cao là 6-20 mm; và bao gói khăn ướt siêu nhỏ có độ dài là 83-105 mm, độ rộng là 38,5-41 mm, và độ cao là 8-22 mm. Theo bao gói khăn ướt siêu nhỏ được đề xuất bởi giải pháp hữu ích này, thiết kế kết cấu nêu trên được lựa chọn.



(11) **4197**

(21) 2-2018-00553

(51)⁷ **A61F 13/15**, 13/539

(22) 27.12.2018

(43) 25.07.2019

(30) 2017-254705

28.12.2017

JP

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

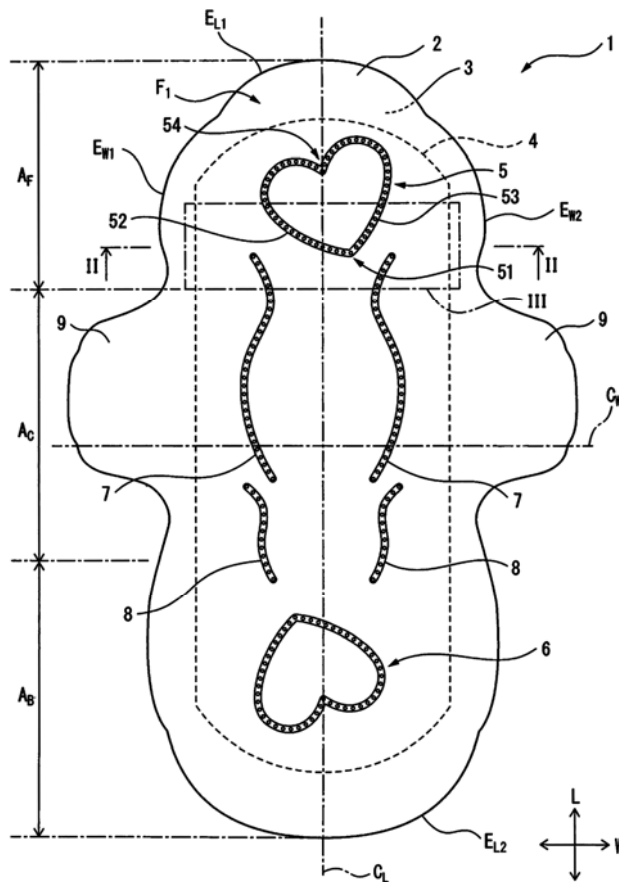
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan

(72) Kenichiro Kuroda (JP), Takashi Maruyama (JP), Yosuke Sogabe (JP), Sei Ishikawa (JP), Yuki Noda (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có khả năng ưu việt, và có thể giảm thiểu sự rò rỉ của dịch thể từ ít nhất các đầu theo chiều dài trong vùng phía trước. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế có phần đờc nén (5) liền khối với ít nhất tám bề mặt (2) và thân thẩm hút (4) trong vùng phía trước (A_F), phần đờc nén (5) có điểm cơ sở (51) đờc đặt ở phía trong cùng theo hướng chiều dài, và hai rãnh nén (52, 53) ở phía bên ngoài từ điểm cơ sở (51) theo hướng chiều dài và chạy hướng về cả hai phía bên ngoài theo hướng chiều rộng, điểm cơ sở (51) đờc đặt ở vị trí mà không chồng lên đường trục giữa (C_L) chạy theo hướng chiều dài của vật dụng thẩm hút và khoảng cách của điểm cơ sở (L_S) tính từ đường trục giữa (C_L) bằng khoảng 15% độ dài theo chiều rộng (L_W) của thân thẩm hút (4), và hai rãnh nén (52, 53) đờc đặt sao cho một trong số rãnh nén (52) cắt ngang qua đường trục giữa (C_L).



(11) **4198**

(21) 2-2019-00031

(51)⁷ **G01N 3/08**

(22) 18.01.2019

(43) 25.07.2019

(30) CN201820099579.5 18.01.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

(71) 1. DONG GUAN K.A.M. AUTONOMATION LIMITED (CN)

NO.7, Red-Cotton Road, Shang Jiao District, ChangAn Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

2. UL VS SHANGHAI LIMITED SHENZHEN BRANCH (CN)

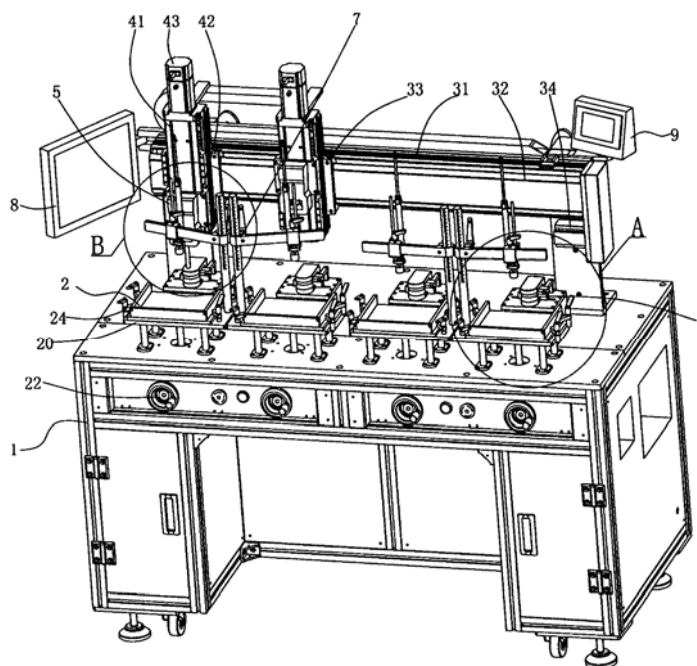
3-4/F, Qingyi Supermask, Photoelectricity Building, No. 8 Langshan 2nd Road, Nanshan District, Shenzhen City, China

(72) Ki Kin Wong (CN), Chi Kit Wong (CN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA ỨNG SUẤT

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị kiểm tra ứng suất bao gồm máy, sàn nâng và thùng giữ. Thiết bị kẹp được định vị trên một mặt bên của thùng giữ; lực kế được định vị bên trên thiết bị kẹp, lực kế được gắn trên cơ cấu di chuyển, và cơ cấu di chuyển thực hiện sự di chuyển trên trục X/Z. Cơ cấu ghi xuống được định vị trên mặt đối bên của thùng giữ, cơ cấu ghi xuống được cố định vào sàn nâng. Cơ cấu ghi xuống được bố trí một khối ép được dẫn động bằng xi lanh ghi xuống, khối ép được làm ngừng bên trên thùng giữ bằng cân giao động trên cơ cấu ghi xuống. Giải pháp hữu ích này có tính tự động cao, và giải pháp hữu ích này là có thể áp dụng được cho các phép kiểm tra lực cần dùng cho các sản phẩm khác nhau. Thùng giữ và cơ cấu ghi xuống cố định sản phẩm kiểm tra, và lực kế kiểm tra áp suất được áp dụng cho thiết bị kẹp, để thu được dữ liệu phép kiểm tra ứng suất liên quan. Khi dữ liệu phép kiểm tra này có ngoại lệ, thì thiết bị này phát âm thanh tín hiệu báo động một cách tự động và ngừng hoạt động, thiết bị được khởi động lại sau khi ngoại lệ này được người vận hành giải quyết xong. Giải pháp hữu ích này là có thể áp dụng được không chỉ cho phép kiểm tra lực cần, mà còn cho phép kiểm tra ứng suất các sản phẩm khác nhau, ví dụ, phép kiểm tra áp suất.



- (11) **4199**
 (21) 2-2019-00095 (51)⁷ **G01B 3/10**
 (22) 04.10.2017 (43) 25.07.2019
 (86) PCT/US2017/055166 04.10.2017 (87) WO2018/067716 A1 12.04.2018
 (30) 62/404,635 05.10.2016 US

(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)

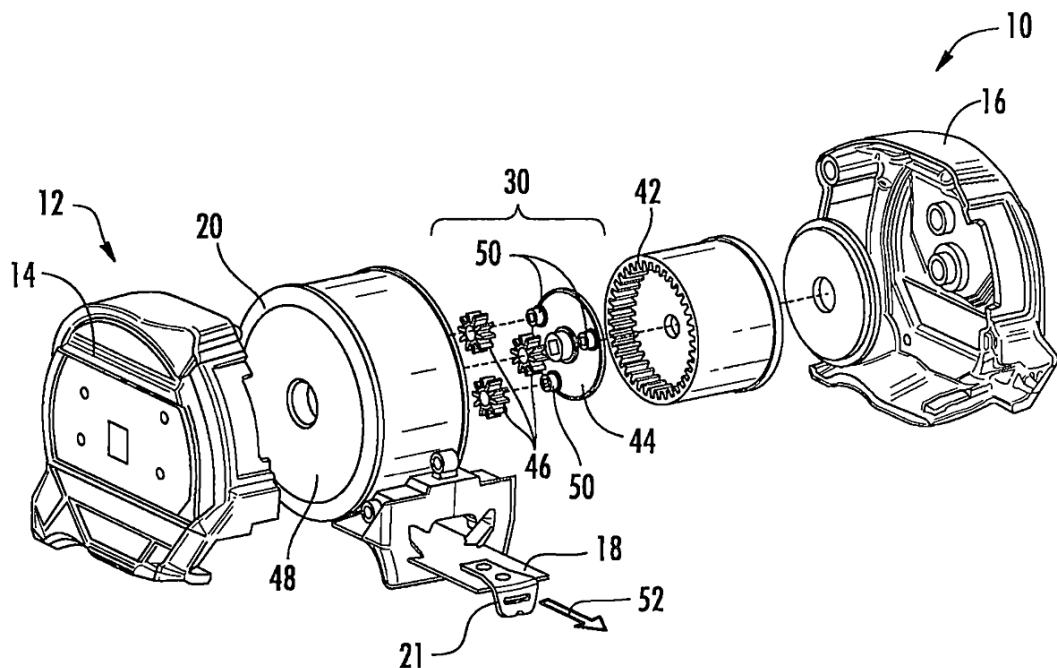
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) Collin J. Nelson (US), David Andrew Wortelboer (US), Kyle C. Anderson (US), Abhijeet A. Khangar (US), Jonathan F. Vitas (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THUỐC DÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thước dây, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Các phương án rút lại dựa trên lò xo khác nhau được cấu hình để giảm kích thước chiếm bởi lò xo trong hộp thước dây, do đó làm giảm kích thước hộp của thước dây cung cấp thước dây gọn hơn. Các phương án hệ thống rút lại dựa trên lò xo khác nhau được cấu hình để kiểm soát độ rút lại của thước dây theo cách làm giảm rút lại nhanh hoặc kiểm soát rút lại từ từ thước dây. Một số phương án của hệ thống rút lại sử dụng xích truyền bánh răng giảm tốc, và một số khác sử dụng lò xo bao gồm và hệ thống truyền chuyển đổi chuyển động quay của cuộn thước dây thành chuyển động dọc trục, nén lò xo.



(11) **4200**

(21) 2-2019-00109

(22) 15.09.2017

(86) PCT/KR2017/010140 15.09.2017

(30) 20-2016-0005949 14.10.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

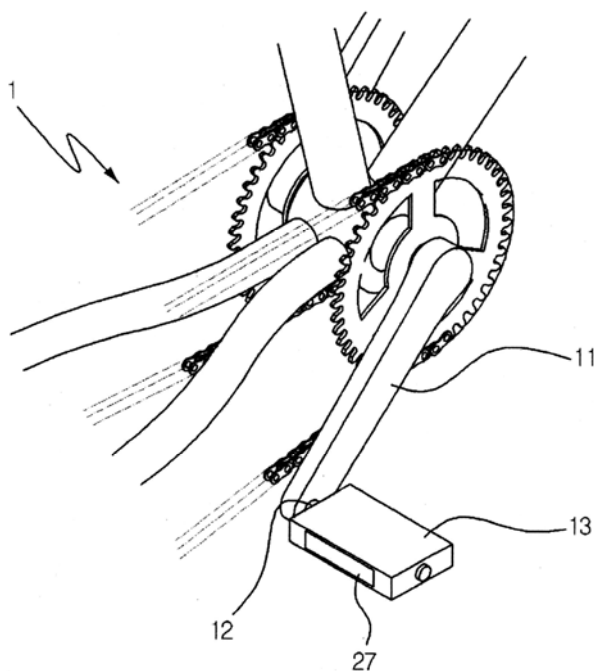
(75) HYEON, CHEOL MIN (KR)

8-401, 21, Namchondong-ro 3beon-gil, Namdong-gu, Incheon, 21625, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) BÀN ĐẠP PHÁT SÁNG DÙNG CHO XE ĐẠP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn đạp phát sáng dùng cho xe đạp, trong đó bàn đạp phát sáng này đã được phát triển sao cho, khi đạp xe đạp, chuyển động quay của thân bàn đạp so với trục bàn đạp được nối với trục đĩa được sử dụng để làm sáng các đèn LED được lắp trên các bề mặt trước và sau của thân bàn đạp, nhờ đó cho phép dễ dàng phân biệt với vùng xung quanh. Trên bàn đạp phát sáng dùng cho xe đạp này, bộ phận phát điện được bố trí trên bàn đạp, bộ phận này bao gồm trục bàn đạp được lắp vào xe đạp trục đĩa và thân bàn đạp được nối quay được với trục bàn đạp, và khiến phân chiếu sáng được lắp trên thân bàn đạp phát sáng. Bộ phận phát điện này khác biệt ở chỗ, bao gồm: nam châm đa cực trong đó các nam châm, có hình dạng được phân mảnh theo hướng kính từ dạng hình trụ và có chu vi trong và chu vi ngoài có các chiều phân cực khác nhau, được gắn bởi keo dán vào phần giữa được gài vào trong thân bàn đạp của trục bàn đạp, và được lắp và cố định thành dạng hình trụ trong đó các chiều phân cực khác nhau được lắp lại dọc theo bề mặt chu vi ngoài; hai phần khoảng không được tạo ra đối xứng trên cả hai phía xung quanh tâm mà trục bàn đạp của thân bàn đạp đi qua; hai vấu lắp nhô vào trong các phần khoảng không; trục quay, cả hai đầu của nó đều được lắp quay được vào các vấu lắp; nam châm quay được lắp vào trục quay; cuộn dây được lắp dọc theo mép trong của các phần khoảng không; và bộ phận phát sáng LED được nối với cuộn dây và được lắp vào bề mặt trước hoặc bề mặt sau của thân bàn đạp.



(11) **4201**

(21) 2-2019-00128

(51)⁷ **C12P 19/04**, C12N 1/18

(22) 22.04.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.04.2019

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)**

Số 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Năm (VN), Nguyễn Văn Thiết (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT BETA - GLUCAN TỪ THÀNH TẾ BÀO NẤM MEN BIA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tách chiết β -glucan từ thành tế bào nấm men bia bao gồm các bước: tự phân tế bào nấm men bia; thủy phân bằng enzym (bằng chế phẩm Oryzaezyme); xử lý bằng hydro peroxit; xử lý bằng dung dịch NaOH 0,2-0,3M ở nhiệt độ phòng; xử lý bằng dung dịch NaOH 0,2-0,3M ở nhiệt độ $80^{\circ}\text{C}\pm 2^{\circ}\text{C}$; trung hòa và chiết bằng dung dịch axit axetic 0,5N hoặc etanol 96%; và rửa bằng nước RO để thu được chế phẩm β -glucan có hàm lượng β -glucan đạt 40-60% theo khối lượng.

(11) **4202**

(21) 2-2019-00132

(51)⁷ **A61F 13/475**, 13/533

(22) 30.09.2016

(43) 25.07.2019

(86) PCT/JP2016/079178

30.09.2016

(87) WO2018/061218

05.04.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

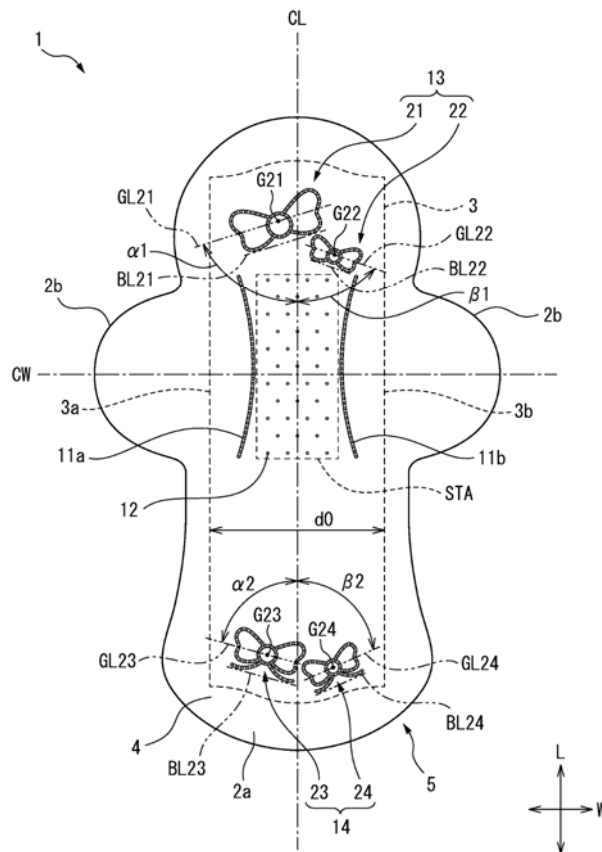
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) HOSOKAWA Masashi (JP), KAWAMORI Ryota (JP), NOMOTO Takashi (JP), NANAUMI Hisataka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) SẢN PHẨM THẨM HÚT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới sản phẩm thấm hút trong đó không làm giảm khả năng thấm hút và ngay cả khi rãnh ép bị dịch chuyển theo hướng chiều rộng, người sử dụng sẽ hầu như không nhận ra được sự dịch chuyển này. Sản phẩm thấm hút (1) có tấm bề mặt (4), tấm lót (5), và thân thấm hút (3), và có hai rãnh ép (11a, 11b). Sản phẩm thấm hút có phần ép thứ nhất (21) và phần ép thứ hai (22) được bố trí kề nhau theo hướng chiều rộng (W), phần ép thứ nhất (21) và phần ép thứ hai (22) nằm cách với hai rãnh ép theo một trong số các hướng theo chiều dọc (L). Phần ép thứ nhất bao gồm rãnh tạo ra mẫu hình thứ nhất trên hình chiếu bằng. Trọng tâm (G21) của mẫu hình thứ nhất nằm ở một phía đường tâm theo chiều dọc (CL). Phần ép thứ hai bao gồm rãnh tạo ra mẫu hình thứ hai khác với mẫu hình thứ nhất trên hình chiếu bằng. Trọng tâm (G22) của mẫu hình thứ hai nằm ở phía kia của đường tâm theo chiều dọc. Phần ép thứ nhất và phần ép thứ hai khác nhau liên quan tới ít nhất một trong số vị trí và góc nghiêng tương ứng so với đường tâm theo chiều dọc.



(11) **4203**

(21) 2-2019-00141

(51)⁷ **A01H 4/00**

(22) 07.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.05.2019

(71) TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)

39 Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Xuân Tú (VN), Vũ Duy Dũng (VN)

(54) QUY TRÌNH GIEO HẠT SÂM NGỌC LINH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình gieo hạt sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv) bằng kỹ thuật phá ngủ đông và xuân hóa kết hợp xử lý chất kích thích sinh trưởng nhằm rút ngắn thời gian nảy mầm của hạt sâm Ngọc Linh. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) xử lý hạt sâm Ngọc Linh; b) phá ngủ đông hạt sâm Ngọc Linh; c) kích thích nảy mầm hạt sâm Ngọc Linh; và d) gieo hạt sâm Ngọc Linh. Quy trình theo giải pháp cho phép tăng tỷ lệ nảy mầm đồng thời rút ngắn thời gian gieo cho phép chủ động được quá trình gieo hạt sâm Ngọc Linh.

(11) 4204

(21) 2-2019-00148

(51)⁷ F23D 14/00, F24C 3/00

(22) 09.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2019

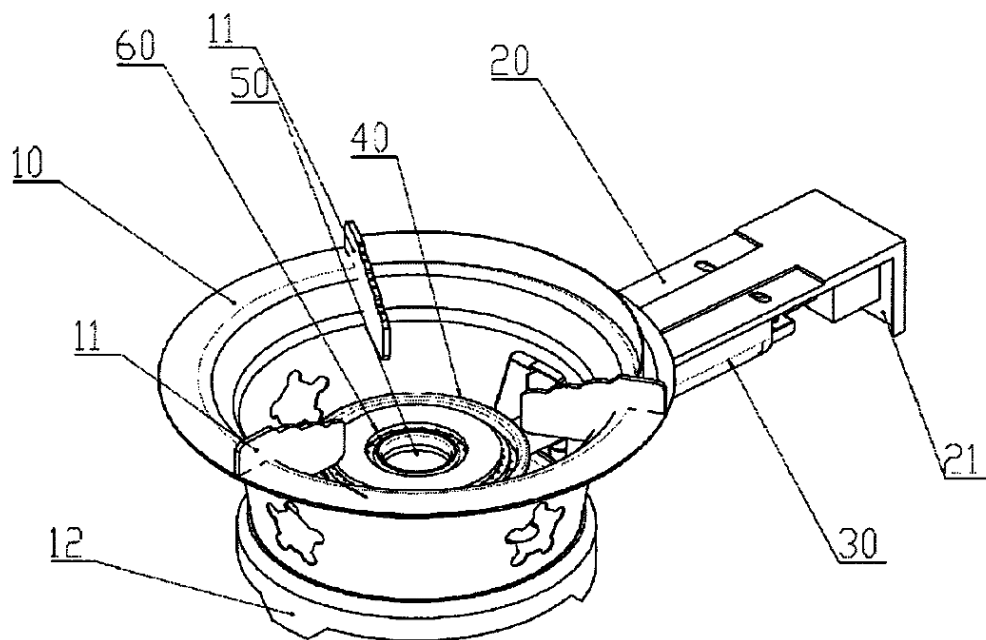
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THĂNG LONG (VN)

Xóm Rùa Hạ 1, thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(72) Lý Văn Minh (VN)

(54) BẾP GA

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bếp ga bao gồm thân bếp (10) được đỡ bởi chân đế (12), các chân đỡ vật chứa thức ăn để nấu (11) được bố trí ở các vị trí cách đều ở mặt trên của thân bếp (10); khoang cấp khí đốt (40) và phần trụ trong (50) được bố trí đồng tâm và ở giữa thân bếp (10); khoang hòa trộn khí đốt (30) có một đầu được nối thông với khoang cấp khí (40), đầu còn lại được bố trí van điều chỉnh (70); tấm bảo vệ khoang hòa trộn khí đốt (20) được bố trí phía trên khoang hòa trộn khí đốt (30) với một đầu được gắn cố định với thân bếp (10).



(11) **4205**

(21) 2-2019-00149

(51)⁷ **C12Q 1/68**, A61K 36/00

(22) 09.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.05.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Nho Thái (VN), Nguyễn Thị Hồng Vân (VN), Nguyễn Thị Hồng Loan (VN),
Trần Thị Thùy Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA BẠC TÓC VÀ CHẾ
PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA BẠC TÓC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm để ngăn ngừa bạc tóc, trong đó củ Hà thủ ô đỏ, Ngũ bội tử và quả Bồ kết được chiết với metanol trong điều kiện siêu âm để thu được các cao chiết, cao chiết này được phối trộn với enzym catalaza và glyxerol để thu được chế phẩm để ngăn ngừa bạc tóc. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa bạc tóc chứa cao chiết Hà thủ ô đỏ, cao chiết Ngũ bội tử, cao chiết Bồ kết phối trộn với enzym catalaza và glyxerol ở dạng lỏng ổn định để gọi ngăn ngừa bạc tóc.

(11) **4206**

(21) 2-2019-00156

(51)⁷ **C02F 3/00**, 3/30, 9/14

(22) 10.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.05.2019

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Kim Anh (VN), Đặng Đình Kim (VN), Nguyễn Hồng Chuyên (VN), Nguyễn Văn Thành (VN), Vũ Thị Nguyệt (VN), Nguyễn Hồng Yến (VN)

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHĂN NUÔI LỢN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình xử lý nước thải chăn nuôi lợn bao gồm các bước:

(i) phân hủy yếm khí nước thải chăn nuôi lợn bằng bể biogas để phân hủy các chất hữu cơ và mùi hôi;

(ii) dẫn nước thải ra từ bể biogas vào bể lọc sinh học hiếu khí - thiếu khí để tiếp tục phân hủy hiếu khí kết hợp quá trình phân hủy thiếu khí trên bề mặt vật liệu đệm được bố trí trong bể lọc sinh học hiếu khí - thiếu khí, nhờ thế tiếp tục phân hủy các chất ô nhiễm chứa nitơ (TN), phospho (TP), các chất rắn lơ lửng (TSS) và một phần tổng nhu cầu oxy hóa học (COD);

(iii) dẫn nước đã xử lý hiếu khí - thiếu khí thu được ở bước (ii) vào bể chứa các bể nổi trồng thủy trúc (*Cyperus alternifolius*) có bố trí xen kẽ các bãi lọc trồng cây sậy (*Phragmites australis*) để xử lý tiếp tục TN, TP, TSS và một phần COD còn lại; và

(iv) cuối cùng, dẫn nước qua bể vật liệu lọc tự nhiên để hấp thu và loại bỏ tiếp các chất ô nhiễm để thu được nước thải đã xử lý.

(11) **4207**

(21) 2-2019-00166

(51)⁷ **B23K 26/00**, G02B 26/00, H01S
3/00

(22) 16.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Anh Tâm (VN), Nguyễn Hữu Đức (VN), Đỗ Thị Hương Giang (VN), Nguyễn Việt Hùng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO KÊNH DẪN VI LƯU SỬ DỤNG LAZE CO₂ KẾT HỢP VỚI CƠ CẤU QUÉT CHÙM TIA BẰNG ĐẦU LẮC GALVO VÀ ĐÓNG KÍN KÊNH BẰNG CÁCH ÉP CƠ HỌC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế tạo kênh dẫn vi lưu sử dụng laze CO₂ kết hợp với cơ cấu quét chùm tia bằng đầu lắc Galvo và đóng kín kênh bằng cách ép cơ học. Quy trình theo giải pháp hữu ích khác biệt ở chỗ, khắc kênh dẫn vi lưu trên vật liệu rắn trong suốt (PMMA (Polymethylmethacrylate) hoặc PDMS (Polymethylsiloxane)) bằng phương pháp khắc laze (laser) sử dụng laze CO₂ sử dụng cơ cấu quét chùm tia bằng đầu lắc Galvo, và đóng kín kênh bằng cách ép cơ học bằng vít hoặc ép nhiệt. Quy trình chế tạo kênh dẫn vi lưu này là đơn giản, tiết kiệm thời gian và chi phí so với các phương pháp đã biết. Quy trình này mở ra cơ hội đưa các nghiên cứu về vi kênh từ phòng thí nghiệm ra thành các sản phẩm thực tế.

(11) **4208**

(21) 2-2019-00168

(51)⁷ **A01H 5/04**

(22) 16.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2019

(71) **PHẠM THỊ LÝ (VN)**

Nhà số 63, Cao Lỗ, thôn Phan Xá, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Anh (VN), Nguyễn Trung Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG CÂY SÂM NGỌC BẢO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống cây sâm Ngọc Bảo (*Goniothalamus vietnamensis* Ban) bằng phương pháp nuôi cấy mô, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị mẫu vô trùng; b) nhân phối hữu tính; c) phản biệt hóa phôi hữu tính; d) nhân nhanh mô sẹo; e) biệt hóa mô sẹo thành phôi; f) nảy mầm phôi vô tính; g) thu cây sâm Ngọc Bảo nuôi cấy mô; và h) thu cây sâm Ngọc Bảo giống. Quy trình theo giải pháp sử dụng than hoạt tính để hấp thụ sản phẩm trao đổi chất gây ức chế quá trình nhân của sâm Ngọc Bảo để tăng hệ số nhân cho phép nhân giống được cây sâm Ngọc Bảo với hệ số nhân cao.

(11) **4209**

(21) 2-2019-00180

(51)⁷ **A61K 38/18**, G01N 1/34

(22) 23.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Thị Mỹ Nhung (VN), Thân Thị Trang Uyên (VN), Bùi Thị Vân Khánh (VN),
Hoàng Hương Diễm (VN)

(54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP EXOSOME TỪ MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY TẾ BÀO TUA MÁU DÂY RỐN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập exosome từ môi trường nuôi cấy tế bào tua máu dây rốn, trong đó quy trình này bao gồm các bước a) thu dịch nuôi cấy tế bào chứa exosome; b) loại bỏ tạp chất tế bào; c) thu cặn giàu exosome; và d) tinh sạch exosome. Quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng kỹ thuật ly tâm với lực ly tâm và thời gian ly tâm được tối ưu cho phép loại bỏ hiệu quả rác tế bào và các sản phẩm tế bào chết theo chương trình cũng như thể tiết loại lớn (microvesicle) để thu được exosome có kích thước từ 40-150nm tinh sạch với thời gian được rút ngắn.

(11) **4210**

(21) 2-2019-00183

(51)⁷ **A23G 7/00**

(22) 23.05.2019

(43) 25.07.2019

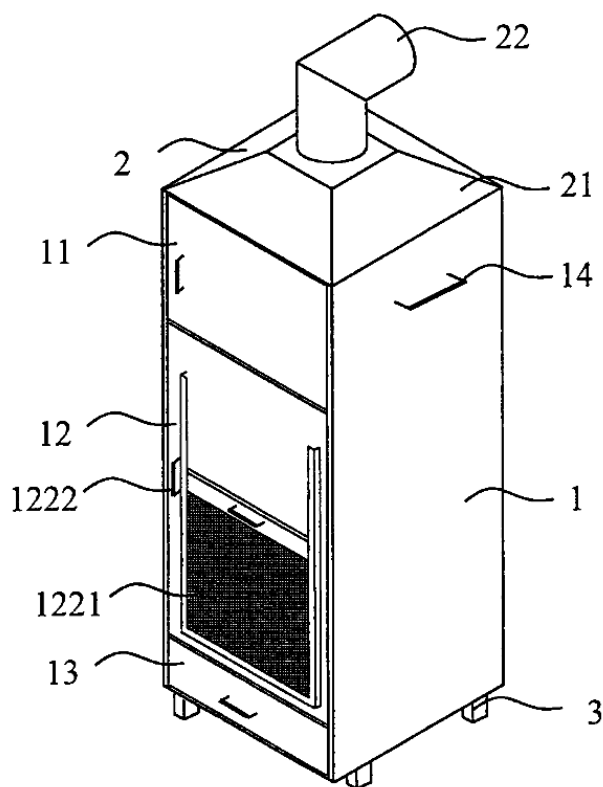
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.05.2019

(75) **LÊ THỊ XUÂN THÙY (VN)**

138 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(54) **THÙNG HÓA VÀNG MÃ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng hóa vàng mã bao gồm thùng đốt (1) có kết cấu hai lớp rỗng giữa gắn với phân thoát khí (2) và chân đế (3) để đốt vàng mã, trong đó, thùng đốt (1) có ngăn đốt (12) để đốt vàng mã, ngăn chứa tro (13) và ngăn xử lý khói (11) phía trên có các khay nước bố trí với các ô chứa nước so le để giảm nhiệt và các lớp phoi thép (113), lớp bông ảm (116) và lớp than hoạt tính (117) để xử lý khói trước khi thải ra môi trường. Thùng hóa vàng theo giải pháp tiện lợi và đảm bảo an toàn, phòng chống cháy cũng như hạn chế được ô nhiễm của việc hóa vàng gây ra.



(11) 4211

(21) 2-2019-00184

(51)⁷ E03B 11/02

(22) 24.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2019

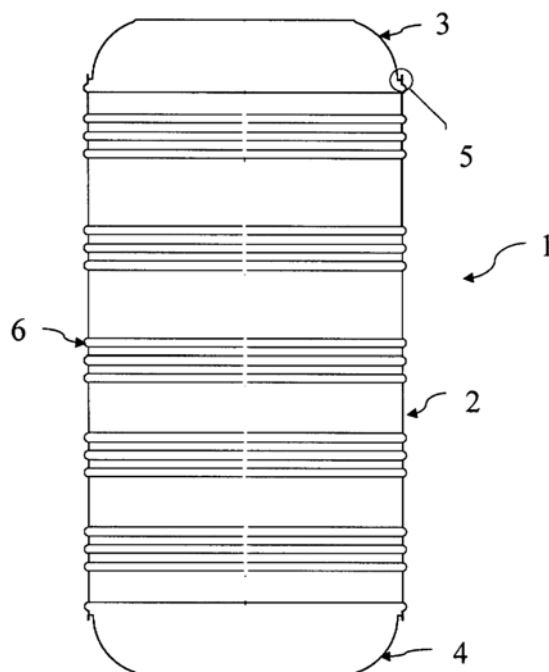
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN THẮNG (VN)

Km3 quốc lộ 2, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(72) Lê Hoàng Hà (VN)

(54) BỒN INÔC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỒN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bồn inox chứa nước bao gồm: phần thân bồn; phần đầu bồn và phần đáy bồn, khác biệt ở chỗ, phần thân bồn được liên kết với phần đáy bồn và phần đầu bồn bởi phần mép được gấp nếp móc lại với nhau mà không dùng hàn lãn. Theo một phương án, bồn inox chứa nước này là bồn ngang có phần miệng bồn được tạo ra bằng cách đập ép liền khối không có vết hàn ở phần miệng bồn này. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất bồn inox chứa nước bao gồm các bước sau: cắt phôi tấm; hàn phôi tấm để tạo ra thân bồn; tạo gân tăng cứng và bẻ mép ở hai đầu thân bồn; tạo ra phần đầu và phần đáy bồn; và gấp nếp phần mép để liên kết phần thân bồn với phần đầu và phần đáy bồn bằng cách dùng lực để gấp nếp và ép phần mép của phần thân móc lại và ép chặt với phần mép của phần đầu bồn và phần đáy bồn mà không dùng hàn lãn. Bồn inox chứa nước theo giải pháp hữu ích hạn chế sử dụng đường hàn lãn trên thân bồn, vì thế hạn chế được các điểm ăn mòn gây rò rỉ nước trên đường hàn khi bồn chứa nước có chứa nhiều tạp chất. Vì vậy, làm tăng chất lượng và tuổi thọ của bồn, mặt khác quy trình sản xuất bồn theo giải pháp hữu ích còn có ưu điểm tiết kiệm chi phí sản xuất do làm giảm số công đoạn sản xuất và giảm tiêu hao vật tư sản xuất.



(11) **4212**

(21) 2-2019-00194

(51)⁷ **G08B 25/00**

(22) 31.05.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.05.2019

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ TRUYỀN THÔNG DATCOM (VN)**

Số 120 ngõ 580 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khắc Tiến (VN)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO CHÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cảnh báo cháy bao gồm:

- tủ báo cháy trung tâm được kết cấu để nhận các tín hiệu báo cháy từ các cụm cảm biến và nhận hình ảnh đám cháy được gửi từ các máy ảnh tại địa điểm có cảnh báo cháy;
- các cảm biến để phát các tín hiệu cảnh báo cháy về tủ báo cháy trung tâm;
- các máy ảnh được bố trí cùng khu vực các cảm biến để tự động chụp ảnh khu vực có cảnh báo cháy dựa trên tín hiệu cảnh báo từ các cụm cảm biến;
- bộ xi xử lý lập trình được để điều khiển hoạt động tự động của tủ báo cháy và nhận các thông tin điều khiển và thông tin hoạt động khác;
- màn hình hiển thị;
- các cụm liên lạc truyền thông để gửi tín hiệu cảnh báo cháy cùng với ảnh chụp khu vực có cảnh báo cháy tới người nhận được thiết lập từ trước; và
- bộ phát tín hiệu định vị GPS; trong đó:

khi tủ báo cháy nhận được các tín hiệu báo cháy đã được xác thực từ các cụm cảm biến, thì bộ vi xử lý sẽ gửi tín hiệu báo cháy, các hình ảnh của khu vực cảnh báo cháy và tọa độ GPS đến các người nhận được thiết lập từ trước.

(11) **4213**

(21) 2-2019-00202

(51)⁷ **G06F 9/00**

(22) 06.06.2019

(43) 25.07.2019

(30) 1-2018-03549 13.08.2018 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.06.2019

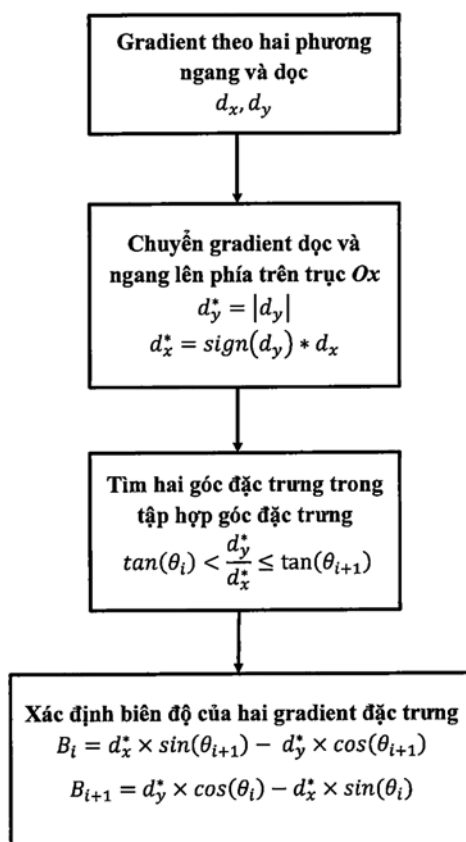
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Xuân Tú (VN), Nguyễn Ngọc Sinh (VN), Bùi Duy Hiếu (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH DỰA TRÊN LƯỢC ĐỒ GRADIENT CÓ HƯỚNG (HOG) SỬ DỤNG QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH HAI GRADIENT ĐẶC TRUNG CỦA ĐIỂM ẢNH TỪ GRADIENT THEO CHIỀU DỌC VÀ CHIỀU NGANG CỦA ĐIỂM ẢNH

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xử lý hình ảnh dựa trên lược đồ gradient có hướng (Histogram of Oriented Gradient - HOG) sử dụng quy trình xác định hai gradient đặc trưng của điểm ảnh từ gradient theo chiều dọc và chiều ngang của điểm ảnh. Phương pháp này khác biệt ở chỗ, quy trình thực hiện xác định hai góc đặc trưng bằng việc so sánh tỷ số của gradient theo chiều dọc trên gradient theo chiều ngang lần lượt với giá trị \tan của các góc đặc trưng. Sau đó, giá trị biên độ của hai gradient đặc trưng được xác định bằng các công thức (11)-(12). Bên cạnh đó, giải pháp hữu ích đưa ra phương pháp biểu diễn các giá trị \tan bằng các phân số lân cận gần nhất để phù hợp với các hệ thống máy tính nhúng và thiết kế phần cứng.



(11) **4214**

(21) 2-2019-00237

(51)⁷ **A23L 17/00**

(22) 21.06.2019

(43) 25.07.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2019

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM (VN)

Số 60 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Khương (VN), Nguyễn Quang Đức (VN), Dương Thị Thu Hằng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ BIẾN MIẾNG CÁ TRA CHIÊN GIÒN BẰNG KỸ THUẬT CHIÊN CHÂN KHÔNG LIÊN TỤC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế biến cá tra chiên giòn (snack) bằng kỹ thuật chiên chân không liên tục bao gồm các bước sau: xử lý tăng ẩm cá tra nguyên liệu đã được cắt thành miếng bằng cách sử dụng dung dịch hỗn hợp muối NaCl các muối Natriphosphat đảo trộn dịch hỗn hợp muối với cá nguyên liệu trong một thời gian nhất định nhằm tăng độ ẩm nguyên liệu cá tra để đạt độ ẩm 80%; làm đông lạnh cá nguyên liệu đã được xử lý tăng ẩm ở bước trên xuống nhiệt độ đông lạnh thấp hơn hoặc bằng -40°C; và trữ đông cá đã được làm đông lạnh ở nhiệt độ bảo quản thấp hơn hoặc bằng -18°C; chiên chân không liên tục cá nguyên liệu đã được làm đông lạnh ở nhiệt độ chiên nằm trong khoảng từ 105 đến 110°C, áp suất buồng chiên 200-400mmHg, thời gian chiên từ 20 đến 40 phút; kết thúc quá trình chiên khi độ ẩm sau chiên đạt nhỏ hơn hoặc bằng 5%, ly tâm tách dầu các miếng cá sau khi chiên; và phối trộn gia vị với các miếng cá sau khi ly tâm tách dầu để thu được sản phẩm miếng cá tra chiên giòn thành phẩm.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2014-01102	39524	27.10.2014	04.06.2019	C07D 409/12
1-2014-01749	42010	25.05.2015	30.05.2019	H04N 7/34
1-2015-04821	52498	26.06.2017	27.05.2019	B23K 9/028
1-2016-00912	53642	25.09.2017	07.06.2019	A44B 19/32
1-2016-04583	54591	27.11.2017	27.05.2019	B62B 5/06
1-2017-00074	52975	25.07.2017	30.05.2019	H01L 51/56
1-2017-00324	53372	25.08.2017	06.06.2019	B60K 13/00
1-2017-00603	53708	25.09.2017	06.06.2019	B62L 3/08
1-2017-03974	60138	26.11.2018	14.06.2019	H04B 7/185
1-2018-00838	59655	25.10.2018	19.06.2019	D04H 3/005
1-2018-00839	59656	25.10.2018	19.06.2019	D04H 3/02
1-2018-02031	59735	25.10.2018	31.05.2019	A23L 7/10
1-2018-02094	59279	25.09.2018	27.05.2019	H04M 1/725
1-2018-02195	59293	25.09.2018	27.05.2019	A61K 39/00
1-2018-02204	60232	26.11.2018	28.05.2019	A61K 38/47
1-2018-02227	60234	26.11.2018	06.06.2019	C07D 231/12
1-2018-02240	60235	26.11.2018	12.06.2019	H05K 9/00
1-2018-02243	59300	25.09.2018	19.06.2019	C12N 5/0783
1-2018-02296	59305	25.09.2018	31.05.2019	A61M 15/00
1-2018-02314	59762	25.10.2018	04.06.2019	H05K 7/14
1-2018-02346	59313	25.09.2018	03.06.2019	C07D 471/04
1-2018-02393	59769	25.10.2018	19.06.2019	B60W 50/08
1-2018-02410	63019	27.05.2019	29.05.2019	A61K 9/00
1-2018-02411	59775	25.10.2018	31.05.2019	A61M 15/00
1-2018-02441	59329	25.09.2018	27.05.2019	A01N 43/836
1-2018-02474	59782	25.10.2018	17.06.2019	A24D 1/02

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 376 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2019)

1-2018-02495	59785	25.10.2018	31.05.2019	C09K 8/528
1-2018-02496	59786	25.10.2018	06.06.2019	A61K 9/14
1-2018-02564	59370	25.09.2018	27.05.2019	A61K 9/00
1-2018-02578	60249	26.11.2018	07.06.2019	C10M 169/04
1-2018-02646	59390	25.09.2018	12.06.2019	A61K 9/00
1-2018-02650	61106	25.01.2019	19.06.2019	A01N 53/00
1-2018-02651	61544	25.02.2019	30.05.2019	C07D 405/14
1-2018-02669	59805	25.10.2018	10.06.2019	C07D 401/14
1-2018-02677	60700	25.12.2018	07.06.2019	H01M 2/10
1-2018-02679	59806	25.10.2018	17.06.2019	A24F 47/00
1-2018-02696	59405	25.09.2018	27.05.2019	H01Q 1/22
1-2018-02708	60257	26.11.2018	11.06.2019	A61K 31/353
1-2018-02717	59817	25.10.2018	13.06.2019	H03M 13/11
1-2018-02723	60706	25.12.2018	11.06.2019	A61K 39/395
1-2018-02728	59819	25.10.2018	04.06.2019	C07D 231/00
1-2018-02740	59419	25.09.2018	29.05.2019	C09K 3/00
1-2018-02752	59824	25.10.2018	30.05.2019	C08G 65/337
1-2018-02765	59428	25.09.2018	04.06.2019	G06F 3/0488
1-2018-02766	59826	25.10.2018	17.06.2019	B01D 15/18
1-2018-02768	59429	25.09.2018	10.06.2019	C07D 249/14
1-2018-02793	59831	25.10.2018	05.06.2019	A61B 17/32
1-2018-02794	59832	25.10.2018	12.06.2019	A61K 31/12
1-2018-02797	60264	26.11.2018	27.05.2019	E21B 43/00
1-2018-02799	59440	25.09.2018	27.05.2019	C09J 7/02
1-2018-02802	59441	25.09.2018	31.05.2019	C23C 18/16
1-2018-02803	59834	25.10.2018	06.06.2019	C08F 295/00
1-2018-02815	60266	26.11.2018	28.05.2019	A01K 61/54
1-2018-02817	59068	27.08.2018	03.06.2019	G06F 1/16
1-2018-02819	59446	25.09.2018	18.06.2019	C07D 401/14
1-2018-02828	59447	25.09.2018	29.05.2019	B67D 1/0021
1-2018-02859	59841	25.10.2018	28.05.2019	C08J 3/22
1-2018-02860	59842	25.10.2018	06.06.2019	A01N 43/12
1-2018-02867	59843	25.10.2018	06.06.2019	A01N 43/12
1-2018-02873	60715	25.12.2018	18.06.2019	C12R 1/80

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 376 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2019)

1-2018-02878	60716	25.12.2018	18.06.2019	C12N 1/04
1-2018-02880	60272	26.11.2018	30.05.2019	B29C 33/68
1-2018-02885	59460	25.09.2018	03.06.2019	C07K 14/54
1-2018-02890	59462	25.09.2018	19.06.2019	G06F 3/14
1-2018-02892	59463	25.09.2018	13.06.2019	H04W 74/08
1-2018-02893	59464	25.09.2018	13.06.2019	H04N 21/845
1-2018-02894	59465	25.09.2018	13.06.2019	C07C 311/08
1-2018-02895	59466	25.09.2018	07.06.2019	B65D 51/16
1-2018-02900	59851	25.10.2018	11.06.2019	B65B 31/02
1-2018-02908	59470	25.09.2018	28.05.2019	H01R 13/42
1-2018-02913	59854	25.10.2018	04.06.2019	A24F 47/00
1-2018-02937	60276	26.11.2018	04.06.2019	A61K 39/395
1-2018-02943	60718	25.12.2018	03.06.2019	C12N 15/87
1-2018-02947	60719	25.12.2018	19.06.2019	C07K 14/605
1-2018-02956	59487	25.09.2018	12.06.2019	C07K 16/00
1-2018-02971	59867	25.10.2018	04.06.2019	D06P 5/13
1-2018-02985	59499	25.09.2018	30.05.2019	C07K 16/10
1-2018-03005	63028	27.05.2019	12.06.2019	C07K 14/16
1-2018-03011	61137	25.01.2019	27.05.2019	C08K 3/04
1-2018-03012	59875	25.10.2018	14.06.2019	G06F 3/0488
1-2018-03013	60283	26.11.2018	30.05.2019	H01L 21/336
1-2018-03020	59876	25.10.2018	17.06.2019	A01N 43/16
1-2018-03025	59878	25.10.2018	14.06.2019	C11D 17/06
1-2018-03030	59882	25.10.2018	04.06.2019	A61F 13/514
1-2018-03035	59512	25.09.2018	29.05.2019	F16K 27/00
1-2018-03045	60290	26.11.2018	29.05.2019	F26B 17/32
1-2018-03047	60291	26.11.2018	18.06.2019	B66B 1/46
1-2018-03049	59517	25.09.2018	05.06.2019	F42B 5/02
1-2018-03058	59887	25.10.2018	11.06.2019	A45C 3/12
1-2018-03073	62021	25.03.2019	11.06.2019	C07K 16/24
1-2018-03079	59892	25.10.2018	05.06.2019	A61F 13/56
1-2018-03080	59893	25.10.2018	06.06.2019	A61F 13/49
1-2018-03081	59894	25.10.2018	06.06.2019	A61F 13/49
1-2018-03082	59895	25.10.2018	31.05.2019	A61F 13/56

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 376 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2019)

1-2018-03087	61554	25.02.2019	14.06.2019	A61K 39/395
1-2018-03089	59896	25.10.2018	05.06.2019	C07K 16/18
1-2018-03090	59897	25.10.2018	05.06.2019	C07K 16/18
1-2018-03098	60730	25.12.2018	10.06.2019	C12N 15/82
1-2018-03099	60295	26.11.2018	19.06.2019	G06F 1/16
1-2018-03104	59536	25.09.2018	03.06.2019	B67C 3/00
1-2018-03106	59899	25.10.2018	07.06.2019	C23C 14/50
1-2018-03107	59900	25.10.2018	07.06.2019	C23C 14/02
1-2018-03117	59539	25.09.2018	04.06.2019	H04B 10/118
1-2018-03146	59911	25.10.2018	14.06.2019	C11D 17/06
1-2018-03149	59547	25.09.2018	05.06.2019	B09C 1/02
1-2018-03159	61557	25.02.2019	13.06.2019	C07D 215/40
1-2018-03161	60737	25.12.2018	06.06.2019	C07K 16/28
1-2018-03162	60306	26.11.2018	27.05.2019	A61K 38/18
1-2018-03164	60739	25.12.2018	18.06.2019	C05F 3/00
1-2018-03185	60307	26.11.2018	12.06.2019	A47B 47/00
1-2018-03186	60308	26.11.2018	19.06.2019	G06F 3/0488
1-2018-03194	60741	25.12.2018	06.06.2019	C07D 487/04
1-2018-03218	59569	25.09.2018	04.06.2019	H04N 5/341
1-2018-03225	61148	25.01.2019	04.06.2019	A23L 33/00
1-2018-03253	60743	25.12.2018	18.06.2019	C07K 14/605
1-2018-03256	59939	25.10.2018	31.05.2019	A61F 13/49
1-2018-03258	59940	25.10.2018	12.06.2019	A61F 13/47
1-2018-03261	59943	25.10.2018	04.06.2019	A61F 13/56
1-2018-03274	60317	26.11.2018	10.06.2019	C25D 3/54
1-2018-03287	60747	25.12.2018	06.06.2019	B32B 5/18
1-2018-03298	60749	25.12.2018	30.05.2019	A23C 9/123
1-2018-03304	59958	25.10.2018	13.06.2019	H04B 7/06
1-2018-03333	59969	25.10.2018	19.06.2019	G06Q 50/12
1-2018-03385	61578	25.02.2019	12.06.2019	C12R 1/125
1-2018-03389	59990	25.10.2018	19.06.2019	G06F 3/048
1-2018-03391	59991	25.10.2018	19.06.2019	G06F 17/30
1-2018-03409	61155	25.01.2019	04.06.2019	H04W 72/04
1-2018-03411	60756	25.12.2018	30.05.2019	B41J 15/16

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 376 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2019)

1-2018-03415	60002	25.10.2018	18.06.2019	G06F 3/041
1-2018-03417	60003	25.10.2018	04.06.2019	H04N 21/472
1-2018-03426	60006	25.10.2018	18.06.2019	H02G 1/04
1-2018-03427	60007	25.10.2018	18.06.2019	H02G 1/04
1-2018-03434	60010	25.10.2018	03.06.2019	A01N 43/08
1-2018-03438	60013	25.10.2018	03.06.2019	A01N 43/80
1-2018-03439	60014	25.10.2018	03.06.2019	A01N 43/42
1-2018-03453	62031	25.03.2019	18.06.2019	A61K 31/70
1-2018-03458	59591	25.09.2018	10.06.2019	A61P 35/00
1-2018-03468	60347	26.11.2018	13.06.2019	C07K 14/705
1-2018-03482	60760	25.12.2018	07.06.2019	A61M 15/00
1-2018-03486	60349	26.11.2018	19.06.2019	C05G 3/00
1-2018-03588	60375	26.11.2018	06.06.2019	B65B 23/20
1-2018-03589	60056	25.10.2018	05.06.2019	A61L 12/14
1-2018-03618	60068	25.10.2018	07.06.2019	G10L 15/22
1-2018-03625	60069	25.10.2018	10.06.2019	A61K 8/39
1-2018-03648	60780	25.12.2018	03.06.2019	C07J 43/00
1-2018-03707	60413	26.11.2018	14.06.2019	H01M 12/06
1-2018-03717	60414	26.11.2018	04.06.2019	F16D 13/52
1-2018-03733	60788	25.12.2018	07.06.2019	B66C 1/10
1-2018-03737	60091	25.10.2018	19.06.2019	H04W 52/02
1-2018-03781	60797	25.12.2018	07.06.2019	C09J 7/02
1-2018-03806	60099	25.10.2018	18.06.2019	G06F 3/0484
1-2018-03807	61188	25.01.2019	07.06.2019	C10M 173/02
1-2018-03862	60458	26.11.2018	10.06.2019	H02K 9/08
1-2018-03879	61620	25.02.2019	18.06.2019	H04W 76/02
1-2018-03935	60823	25.12.2018	06.06.2019	A61K 31/47
1-2018-03952	60828	25.12.2018	19.06.2019	B01J 38/48
1-2018-04057	60517	26.11.2018	27.05.2019	C07D 401/04
1-2018-04082	60524	26.11.2018	27.05.2019	A61K 31/519
1-2018-04106	60530	26.11.2018	10.06.2019	E02B 17/02
1-2018-04142	60536	26.11.2018	27.05.2019	C07K 14/47
1-2018-04160	62081	25.03.2019	10.06.2019	C12N 15/09
1-2018-04301	60913	25.12.2018	27.05.2019	A61K 39/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 376 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2019)

1-2018-04331	60922	25.12.2018	28.05.2019	C09D 1/00
1-2018-04342	61655	25.02.2019	14.06.2019	A61M 31/00
1-2018-04409	61246	25.01.2019	13.06.2019	D05C 11/24
1-2018-04419	61250	25.01.2019	06.06.2019	A47B 31/02
1-2018-04582	60993	25.12.2018	04.06.2019	C07K 7/06
1-2018-04671	63761	25.06.2019	12.06.2019	A23K 10/26
1-2018-04688	63762	25.06.2019	14.06.2019	A61K 9/08
1-2018-04699	61318	25.01.2019	17.06.2019	H02G 1/04
1-2018-04762	62553	25.04.2019	27.05.2019	B29C 39/14
1-2018-04812	61352	25.01.2019	13.06.2019	A41D 13/05
1-2018-04822	61710	25.02.2019	13.06.2019	A23F 3/16
1-2018-05052	61743	25.02.2019	10.06.2019	H02G 3/22
1-2018-05361	62604	25.04.2019	30.05.2019	A61K 9/00
1-2018-05504	63169	27.05.2019	30.05.2019	G06F 21/32
1-2018-05505	63170	27.05.2019	19.06.2019	A01K 39/012
1-2018-05799	62659	25.04.2019	11.06.2019	H01H 13/52
1-2018-05801	62660	25.04.2019	11.06.2019	H01H 21/36
1-2018-05808	62661	25.04.2019	31.05.2019	C07D 405/12
1-2018-05811	62663	25.04.2019	12.06.2019	C07D 209/54
1-2019-00167	62747	25.04.2019	18.06.2019	A62C 13/76
1-2019-00179	63873	25.06.2019	30.05.2019	A61K 39/12
1-2019-00387	63286	27.05.2019	19.06.2019	C08L 53/02
1-2019-00470	62839	25.04.2019	27.05.2019	A43B 23/02
1-2019-01601	64003	25.06.2019	06.06.2019	F26B 17/14
1-2019-01858	64078	25.06.2019	12.06.2019	C03C 3/087
1-2019-01919	64102	25.06.2019	13.06.2019	B62D 12/00
2-2016-00403	03720	26.03.2018	13.06.2019	H04M 1/02
2-2017-00259	03756	26.04.2018	03.06.2019	A01C 11/00
2-2018-00421	04098	25.04.2019	18.06.2019	H01L 21/00
2-2018-00422	04165	25.06.2019	19.06.2019	H01L 21/00
2-2018-00429	04099	25.04.2019	19.06.2019	B23Q 3/00
2-2018-00535	04101	25.04.2019	29.05.2019	G01C 9/02

PHẦN III

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	9876/TB-SHTT	30/05/2019	SĐ1-2019-00133	1-2015-01721
2	10957/TB-SHTT	11/06/2019	SĐ1-2019-00394	1-2015-03778
3	10958/TB-SHTT	11/06/2019	SĐ1-2019-00384	1-2011-02495
4	10959/TB-SHTT	11/06/2019	SĐ1-2019-00288	1-2013-01205
5	10961/TB-SHTT	11/06/2019	SĐ1-2019-00273	1-2017-01251
6	10963/TB-SHTT	11/06/2019	SĐ1-2019-00244	1-2018-04809
7	10964/TB-SHTT	11/06/2019	SĐ1-2019-00214	1-2015-01904
8	10966/TB-SHTT	11/06/2019	SĐ1-2019-00115	1-2017-01628
9	11398/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00401	1-2015-05012
10	11399/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00390	1-2015-05012
11	11400/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00383	1-2018-04921
12	11401/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00366	1-2015-04949
13	11402/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00352	1-2012-02516
14	11403/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00344	1-2015-02910
15	11404/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00336	1-2015-03833
16	11405/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00335	1-2014-02652
17	11406/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00326	1-2013-03697
18	11407/TB-SHTT	18/06/2019	SĐ1-2019-00325	1-2013-00969
20	11567/TB-SHTT	21/06/2019	SĐ1-2019-00091	1-2015-03543
21	11576/TB-SHTT	21/06/2019	SĐ1-2019-00402	1-2016-00502
22	11577/TB-SHTT	21/06/2019	SĐ1-2019-00787	1-2018-03407
23	11578/TB-SHTT	21/06/2019	SĐ1-2019-00788	1-2019-00608
24	11585/TB-SHTT	21/06/2019	SĐ1-2019-00411	1-2013-01322
25	11586/TB-SHTT	21/06/2019	SĐ1-2019-00417	1-2018-00657

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9876/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00133

Nộp ngày: 30/01/2019; bổ sung ngày: 14/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01721 Ngày nộp đơn: 18/10/2013

Chủ đơn: **KM BIOLOGICS CO., LTD (JP)**

Địa chỉ: 1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8608568, Japan.

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Protein dung hợp, phương pháp tạo ra multime của protein dung hợp, vaccin và kit chứa protein dung hợp này dùng để phòng ngừa bệnh phù ở lợn

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

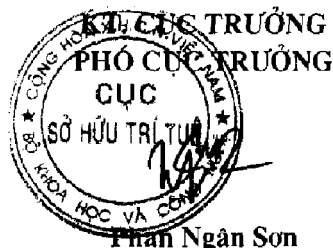
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01721 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của các tác giả: **YOKOGAWA Kenji, WAKI Takashi (JP)** và **HONDA Yoko (JP)** được sửa thành: **c/o KM Biologics Co., Ltd., 1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8608568, Japan.**

2. Địa chỉ của các tác giả: **UEFUJI Hiroataka, SEWAKI Tomomitsu (JP); ARAKAWA Takeshi (JP); HARAKUNI Tetsuya (JP)** và **MIYATA Takeshi (JP)** được sửa thành: **c/o Jectas Innovators Company Limited, 1-29-15-705, Tsuboya, Naha-shi, Okinawa 9020065, Japan.** #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Số: 10957/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Vietthink (Vietthink Law Firm)

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00394 Nộp ngày: 01/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-03778 Ngày nộp đơn: 09/10/2015

Chủ đơn: **Kiều Văn Giới (VN)**

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Thức ăn dùng cho trùn quế, phương pháp và thiết bị nuôi và sản xuất trùn quế con

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-03778 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Ghi nhận Đại diện sở hữu công nghiệp:

Công ty Luật TNHH Vietthink (Vietthink Law Firm)

Tầng 8, tòa nhà Diamond Flower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 10958/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00384

Nộp ngày: 28/03/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2011-02495	20/02/2010	Sản phẩm thép có độ bền cao, sản phẩm thép được cán nóng, sản phẩm thép được biến cứng bằng hoá già và phương pháp chế tạo dải thép dúc mỏng
2	1-2012-01504	29/10/2010	Phương pháp và thiết bị dúc liên tục dải kim loại và phương pháp tạo độ nhám bề mặt trục dúc
3	1-2016-03180	29/10/2010	Phương pháp và thiết bị dúc liên tục dải kim loại

Chủ đơn: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Địa chỉ: Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

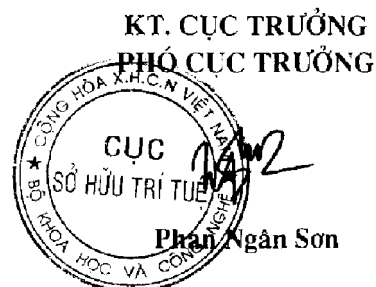
Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn thứ hai: **IHI CORPORATION (JP)** được sửa thành:

Toyosu IHI building, 1-1 Toyosu-3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 10953/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
Số 25 ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00288 Nộp ngày: 08/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-01205 Ngày nộp đơn: 15/09/2011

Chủ đơn: STATE OF OREGON ACTING BY AND THROUGH THE STATE BOARD OF HIGHER EDUCATION ON BEHALF OF OREGON STATE UNIVERSITY (US)

Địa chỉ: Office of Technology Transfer, 312 Kerr Administration Building, Corvallis, OR 97331-2140, United States of America

Đại diện của chủ đơn: LE & LE

Tên sáng chế: Chế phẩm kết dính dạng nước, vật liệu composit lignoxenluloza và phương pháp tạo ra vật liệu composit lignoxenluloza

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

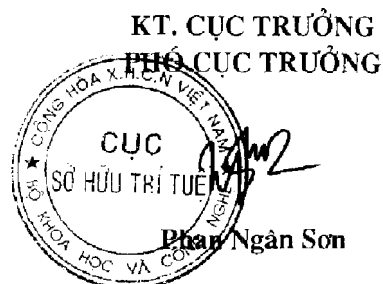
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-01205 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

OREGON STATE UNIVERSITY (US). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 10961/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Hợp tác xã sản xuất và chế biến nông lâm nghiệp Trung Sơn
Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00273

Nộp ngày: 06/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01251

Ngày nộp đơn: 04/04/2017

Chủ đơn: **Hợp tác xã sản xuất và chế biến nông lâm nghiệp Trung Sơn (VN)**

Địa chỉ: Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất nước rửa chén, lau sàn chiết xuất từ quế

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01251 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:


Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHAN NGÂN SƠN



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 4056.5/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00244 Nộp ngày: 27/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04809 Ngày nộp đơn: 31/03/2017

Chủ đơn (*): AMGEN INC. (US)

Địa chỉ: One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Thụ thể dạng khảm kháng FLT3 và phương pháp sử dụng thụ thể này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

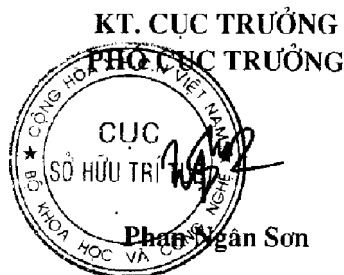
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04809 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn KITE PHARMA, INC (US) được sửa thành:

2400 Broadway, Santa Monica, California 90404, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(* Lưu ý: Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 10564/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00214 Nộp ngày: 25/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01904 Ngày nộp đơn: 28/10/2013

Chủ đơn: **J.M. HUBER CORPORATION (US)**

Địa chỉ: 3100 Cumberland Blvd. Suite 600 Atlanta, GA 30339 (US)

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Tên sáng chế: Phương pháp sản xuất vật liệu silic oxit, vật liệu silic oxit sản xuất được bằng phương pháp này, chế phẩm kem đánh răng, phương pháp sản xuất kem đánh răng và kem đánh răng sản xuất được bằng phương pháp này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01904 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)

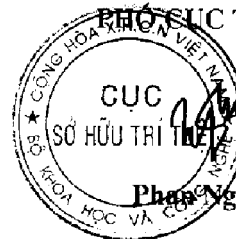
Số 8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phạm Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 10566/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ DREWMARKS
Số 3, ngõ 123, đường Âu cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00115

Nộp ngày: 23/01/2019; bổ sung lần cuối cùng ngày: 08/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01628 Ngày nộp đơn: 30/09/2015

Chủ đơn: JOWAT SE (DE)

Địa chỉ: Ernst-Hilker-Strasse 10-14, 32758 Detmold, Germany

Đại diện của chủ đơn: TRAN & TRAN CO., LTD.

Tên sáng chế: Chất đông tụ, quy trình điều chế chất đông tụ, chất keo, chất gắn kết, nền được phủ, quy trình chuẩn bị nền và vật phẩm được in ba chiều

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01628 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ DREWMARKS

Số 3, ngõ 123, đường Âu cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội,
Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11338/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
Số 21, phố Vạn Bảo, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00401 Nộp ngày: 02/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)**

Địa chỉ: Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

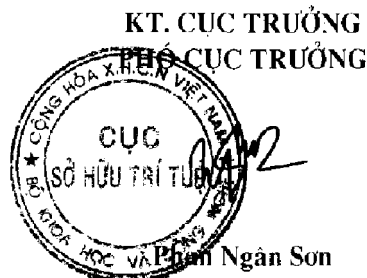
Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Malav Suchin Trivedi (IN)

2401 Madison Street, Hollywood, Florida 33020, United States of America./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH 05 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo Sở hữu công nghiệp số 1139/TB-SHTT, ngày 18/06/2019.)



SIT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-05012	30/05/2014	Chế phẩm chứa beta-casein dùng để phòng ngừa hoặc làm giảm nguy cơ mắc bệnh viêm ruột ở động vật và sữa dùng để sản xuất chế phẩm này
2	1-2016-00512	10/07/2014	Chế phẩm dùng để ngăn ngừa hoặc làm giảm các triệu chứng không dung nạp lactoza ở động vật, sữa và beta-casein A2 dùng để sản xuất chế phẩm này
3	1-2016-01041	22/08/2014	Chế phẩm chứa beta-casein dùng để điều hòa mức glucoza trong máu của động vật
4	1-2017-05220	20/05/2016	Phương pháp cải thiện khả năng chống oxy hóa ở động vật bằng cách sử dụng chế phẩm chứa beta-casein
5	1-2018-05463	30/05/2014	Chế phẩm chứa beta-casein dùng để phòng ngừa hoặc làm giảm thiểu những thay đổi biểu sinh đối với các gen chịu trách nhiệm làm trung gian đáp ứng viêm trong động vật

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 41369/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
Số 21, phố Vạn Bảo, phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00390 Nộp ngày: 29/03/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn: **THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)**

Địa chỉ: C/- Simpson Grierson, Level 27, 88 Shortland Street, Auckland, New Zealand

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

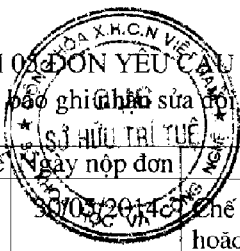
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



DANH SÁCH 03 ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
 (kèm theo Thông báo ghi chú sửa đổi đơn số 159/TB-SHTT, ngày 13/06/2019.)



SIT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-05012	30/05/2014	Chế phẩm chứa beta-casein dùng để phòng ngừa hoặc làm giảm nguy cơ mắc bệnh viêm ruột ở động vật và sữa dùng để sản xuất chế phẩm này
2	1-2016-00512	10/07/2014	Chế phẩm dùng để ngăn ngừa hoặc làm giảm các triệu chứng không dung nạp lactoza ở động vật, sữa và beta-casein A2 dùng để sản xuất chế phẩm này
3	1-2016-01041	22/08/2014	Chế phẩm chứa beta-casein dùng để điều hòa mức glucoza trong máu của động vật
4	1-2017-05220	20/05/2016	Phương pháp cải thiện khả năng chống oxy hóa ở động vật bằng cách sử dụng chế phẩm chứa beta-casein
5	1-2018-05463	30/05/2014	Chế phẩm chứa beta-casein dùng để phòng ngừa hoặc làm giảm thiểu những thay đổi biểu sinh đối với các gen chịu trách nhiệm làm trung gian đáp ứng viêm trong động vật

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 41400/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00383 Nộp ngày: 28/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04921 Ngày nộp đơn: 14/04/2017

Chủ đơn: **IST METZ GMBH (DE)**

Địa chỉ: Lauterstrasse 18, 72622 Nürtingen, Germany

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Tên sáng chế: Thiết bị phơi sáng vật nền

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-04921 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Robert Säger (DE)

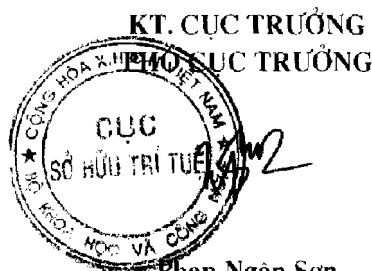
Im Kirchrain 12, D-72644 Oberboihingen, Germany

2. Uwe Jahn-Quader (DE)

Mittelstädter Straße 11, D-72658 Bempflingen, Germany./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: ~~1404~~ /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00366

Nộp ngày: 22/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-04949

Ngày nộp đơn: 27/05/2014

Chủ đơn: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 5-8, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Sản phẩm chứa clopheniramin và phương pháp làm ổn định clopheniramin và muối của nó

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

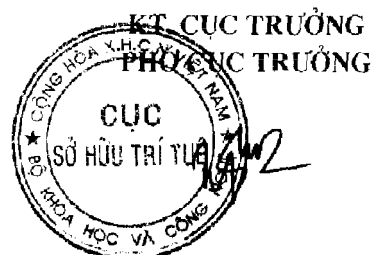
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-04949 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11402/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
15B Triệu Việt Vương, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00352 Nộp ngày: 20/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2012-02516 Ngày nộp đơn: 25/01/2011

Chủ đơn: **TOTAL PETROCHEMICALS RESEARCH FELUY (BE)**

Địa chỉ: Zone Industrielle C, B-7181 Seneffe, Belgium

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Phương pháp điều chế chất xúc tác chứa zeolit được cải biến bằng phospho để sử dụng trong quy trình loại nước ra khỏi rượu

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

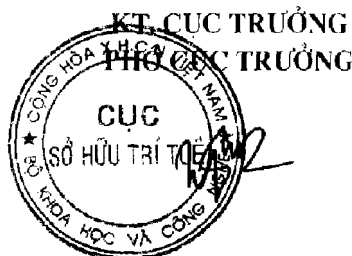
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2012-02516 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

TOTAL RESEARCH & TECHNOLOGY FELUY (BE),/. ✍

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 114CS/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Phát triển Phát thanh Truyền hình (BDC)
Số 59-61 phố Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00344 Nộp ngày: 19/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-02910 Ngày nộp đơn: 10/08/2015

Chủ đơn: Công ty cổ phần Phát triển Phát thanh Truyền hình (BDC) (VN)

Địa chỉ: Số 59-61 phố Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Tên sáng chế: Hệ thống giám sát điều khiển tập trung các máy phát thanh

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-02910 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Nguyễn Chí Minh (VN)

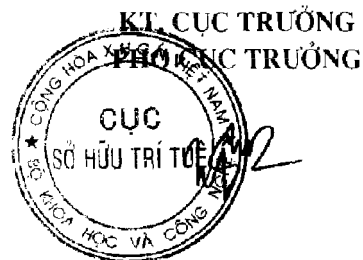
Trung tâm Đầu tư & Kinh doanh, Công ty cổ phần Phát triển Phát thanh Truyền hình (BDC)

2. Nguyễn Hải Tuyên (VN)

Trung tâm Đầu tư & Kinh doanh, Công ty cổ phần Phát triển Phát thanh Truyền hình (BDC).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11404/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00336 Nộp ngày: 18/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-03833 Ngày nộp đơn: 18/03/2014

Chủ đơn: **ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)**

Địa chỉ: 1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Vật liệu lọc loại bỏ kết tụ, phương pháp loại bỏ kết tụ, bộ lọc loại bỏ tế bào máu trắng và phương pháp lọc sản phẩm máu

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-03833 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

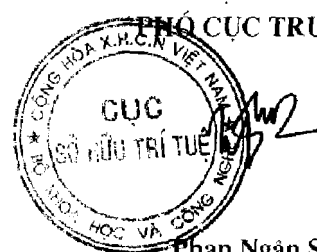
Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

1-1-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHIỆP
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11405/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00335 Nộp ngày: 15/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2014-02652 Ngày nộp đơn: 05/01/2013

Chủ đơn: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)

Địa chỉ: 38 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Hợp chất chứa vòng triazin có hoạt tính điều trị bệnh và dược phẩm chứa hợp chất này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

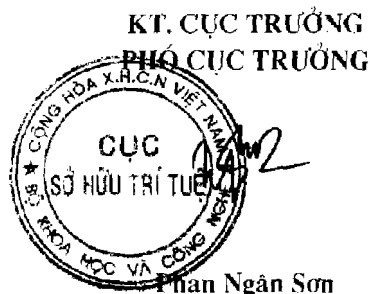
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-02652 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11406/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00326 Nộp ngày: 14/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-03697 Ngày nộp đơn: 30/05/2012

Chủ đơn: DENKI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)

Địa chỉ: 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Tên sáng chế: Băng dính

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

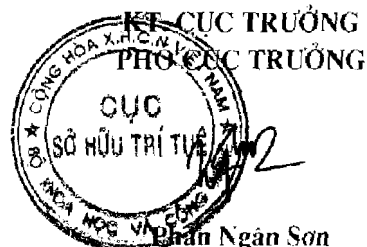
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-03697 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

DENKA COMPANY LIMITED (JP).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11407/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00325 Nộp ngày: 14/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-00969 Ngày nộp đơn: 21/03/2008

Chủ đơn (*): **Biogen MA Inc. (US)**

Địa chỉ: 250 Binney Street, Cambridge, MA 02142 United States of America

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Tên sáng chế: Protein liên kết với CD154, phân tử axit nucleic phân lập được mã hoá protein liên kết này và phương pháp tạo ra protein liên kết này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

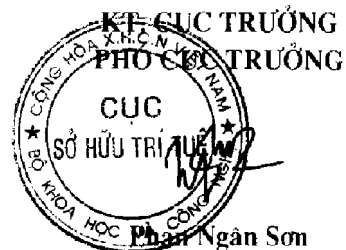
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-00969 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn **Biogen MA Inc. (US)** được sửa thành:

225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11567/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00091

Nộp ngày: 18/01/2019; bổ sung ngày: 14/03/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-03543	28/03/2013	Kết cấu lắp ráp ổ cắm phụ kiện điện tử
2	1-2016-01682	10/10/2013	Kết cấu bố trí đèn pha điốt phát quang (LED) cho xe máy
3	1-2016-02208	04/12/2013	Kết cấu tấm che bên cửa xe máy
4	1-2016-03479	18/03/2014	Kết cấu lắp cho bộ điều khiển điện tử trên xe mô tô
5	1-2016-03685	18/07/2014	Kết cấu lắp bộ điều khiển cho xe mô tô
6	1-2016-03684	18/07/2014	Kết cấu lắp hộp gom nhiên liệu cho xe mô tô
7	1-2015-01929	30/11/2012	Kết cấu chiếu sáng bổ sung của cụm đèn pha dùng cho xe máy

Chủ đơn: **HONDA MOTOR COMPANY LIMITED (JP)**

Địa chỉ: 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Đại diện của chủ đơn: **DUONG & TRAN CO., LTD**

Tên sáng chế: Kết cấu lắp ráp ổ cắm phụ kiện điện tử

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Văn phòng luật sư Phạm và Liên Danh (PHAM & ASSOCIATES)

8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- DUONG & TRAN CO., LTD (để biết);
- TT (để công bố);
- Lưu: VT. Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11576/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Vũ Huy Lân
Số 7b, ngõ 236/18 đường Khuong Đình, Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00402 Nộp ngày: 02/04/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-00502	05/02/2016	Thuốc hàn thiêu kết hệ bazơ cao loại F7A(P)6 và quy trình sản xuất loại thuốc hàn này
2	1-2016-00810	04/03/2016	Thuốc hàn thiêu kết hệ bazơ trung bình F7A(P)4 và quy trình sản xuất loại thuốc hàn này
3	1-2016-00809	04/03/2016	Thuốc hàn thiêu kết hệ bazơ thấp F7A(P)2 và quy trình sản xuất thuốc hàn này

Chủ đơn: Vũ Huy Lân (VN)

Địa chỉ: Số 7b, ngõ 236/18 đường Khuong Đình, Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

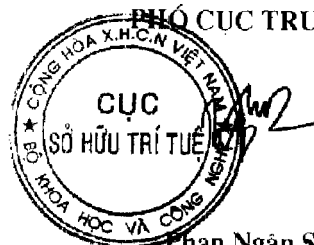
Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11577/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00787 Nộp ngày: 13/06/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03407 Ngày nộp đơn: 03/08/2018

Chủ đơn: Công ty cổ phần Wakamono (VN)

Địa chỉ: 793/62/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD

Tên sáng chế: Quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano resveratrol

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03407 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

2. Loại bỏ các tác giả sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Hoàng Thị Ca Ly (VN)

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn Đức Phổ, Đức Phổ, Quảng Ngãi

Bùi Quốc Anh (VN)

Địa chỉ: số 340/14 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

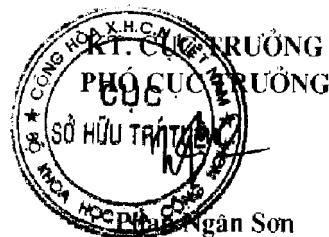
3. Bổ sung tác giả sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Lại Nam Hải (VN)

Địa chỉ: 25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11578/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Cần cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00788

Nộp ngày: 13/06/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2019-00608

Ngày nộp đơn: 31/01/2019

Chủ đơn: Công ty cổ phần Wakamono (VN)

Địa chỉ: 793/62/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: PADEMARK CO.,LTD.

Tên sáng chế: Quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano omega-3

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-00608 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

2. Loại bỏ các tác giả sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Hoàng Thị Ca Ly (VN)

Địa chỉ: TDP 6, thị trấn Đức Phổ, Đức Phổ, Quảng Ngãi

Bùi Quốc Anh (VN)

Địa chỉ: số 340/14 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

3. Bổ sung tác giả sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Lại Nam Hải (VN)

Địa chỉ: 25A đường 5, khu phố 1, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4585~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00411

Nộp ngày: 03/04/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2013-01322	29/09/2011	Muối meglumin của 6-flo-3-hydroxy-2-pyrazincarboxamit, chế phẩm dùng để tiêm và chế phẩm được làm đông khô chứa muối này
2	1-2013-01323	29/09/2011	Muối natri của 6-flo-3-hydroxy-2-pyrazincarboxamit
3	1-2014-01754	29/11/2012	Viên nén chứa metansulfonat hydrat của axit 1-xyclopropyl-8-(diflometoxy)-7-[(1R)-1-metyl-2,3-dihydro-1H-isoindol-5-yl]-4-oxo-1,4-dihydroquinolin-3-carboxylic
4	1-2016-03110	30/01/2016	Dược phẩm tăng cường hiệu quả phục hồi sau tổn thương thần kinh chứa dẫn xuất alkyl ete hoặc muối của nó

Chủ đơn: TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 2-5, Nishishinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

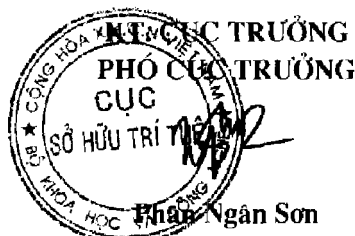
Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

FUJIFILM TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)

14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: MS 86/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00417 Nộp ngày: 04/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-00657 Ngày nộp đơn: 28/10/2014

Chủ đơn: AKAGI NYUGYO CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 2-27-1, Kamishibacho-Higashi, Fukaya-shi, Saitama 366-0051, Japan

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Đồ chứa món tráng miệng đông lạnh, món tráng miệng đông lạnh và phương pháp pha chế đồ uống

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-00657 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

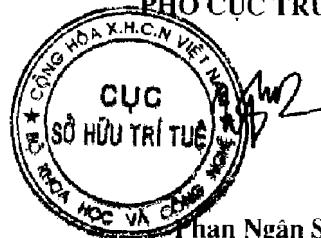
Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

2-12-1, Nishijimacho, Fukaya-shi, Saitama 366-0824, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Ngân Sơn

b - Ghi nhận sửa đổi đơn giải pháp hữu ích

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	11408/TB-SHTT	18/06/2019	SD2-2019-00306	2-2018-00473

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 11408/TB-SIITT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ S&O (S&O IP CO., LTD.)
Lầu 2, Tòa nhà PDD, 162 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD2-2019-00306 Nộp ngày: 12/03/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn: 2-2018-00473 Ngày nộp đơn: 21/11/2018

Chủ đơn: **Đào Công Huân (VN)**

Địa chỉ: 126/12 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Tên giải pháp hữu ích: Chân dù nhựa

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2-2018-00473 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

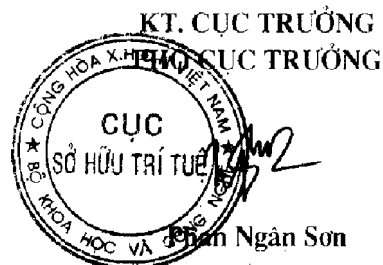
Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ S&O (S&O IP CO., LTD.)

Lầu 2, Tòa nhà PDD, 162 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	10968/TB-SHTT	11/06/2019	CD1-2019-00071	1-2014-03505
2	10969/TB-SHTT	11/06/2019	CD1-2019-00039	1-2018-00229
3	11394/TB-SHTT	18/06/2019	CD1-2019-00073	1-2018-03780
4	11584/TB-SHTT	21/06/2019	CD1-2019-00180	1-2015-01541

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10968/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00071

Nộp ngày: 13/02/2019; bổ sung ngày: 16/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2014-03505

Ngày nộp đơn: 31/03/2012

Chủ đơn: **R-PHARM, JSC (Joint Stock Company) (RU)**

Địa chỉ: 19 bld. 1 Berzarina Street 123154 Moscow Russian Federation

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Polypeptit gắn kết với chất hoạt hóa thụ thể của phối tử NF-kappaB ở người
và chế phẩm chứa polypeptit này dùng để điều trị bệnh ung thư vú

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-03505 đã được ghi nhận chuyển
nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **R-PHARM, JSC (Joint Stock Company) (RU)**

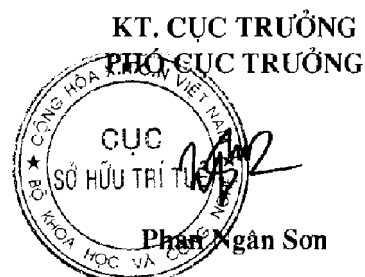
Địa chỉ: 19 bld. 1 Berzarina Street 123154 Moscow Russian Federation

Bên được chuyển nhượng: **R-Pharm International, LLC (Limited Liability Company)
(RU)**

Địa chỉ: 19, 1 bldg., floor 1, premises V, office 9, Berzarina Street 123154 Moscow
Russian Federation./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 10969/TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
Số 51, C1, khu đô thị mới Đại Kim, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00039

Nộp ngày: 18/01/2019; bổ sung ngày 25/04/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-00229	16/06/2016	Xơ đàn hồi polyuretan-ure với độ đàn hồi và độ đồng đều cao và phương pháp sản xuất xơ này
2	1-2018-00437	16/06/2016	Sợi đàn hồi polyuretan-ure với đặc tính không xoắn và phương pháp sản xuất sợi này

Chủ đơn: **HYOSUNG CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: (Gongdeok-dong) Hyosung Building, 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nói trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **HYOSUNG CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: (Gongdeok-dong) Hyosung Building, 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)**

Địa chỉ: 119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul 04144, Republic of Korea. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11394/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00073

Nộp ngày: 13/02/2019; bổ sung ngày: 16/05/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-03780

Ngày nộp đơn: 27/08/2018

Chủ đơn: **FENG Shijiang (CN)**

Địa chỉ: Room 401, No. 13 Huangcun West Road, Zhongshan Avenue, Tianhe District,
Guangzhou, China

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị thể hiện chuyển hóa điện tử

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-03780 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **FENG Shijiang (CN)**

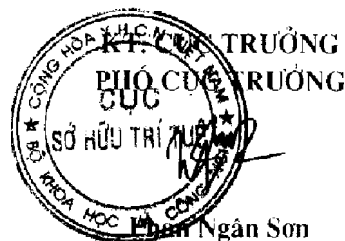
Địa chỉ: **Room 401, No. 13 Huangcun West Road, Zhongshan Avenue, Tianhe District, Guangzhou, China**

Bên được chuyển nhượng: **Addest Technovation Pte Ltd (SG)**

Địa chỉ: **101 Cecil Street, #09-07 Tong Eng Building, Singapore 069533.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Phan Ngân Sơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 11584/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00180 Nộp ngày: 09/04/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2015-01541 Ngày nộp đơn: 25/10/2013

Chủ đơn: **TEIKOKU PHARMA USA, INC. (US)**

Địa chỉ: 1718 Ringwood Avenue, San Jose, California 95131-1711, United States of
America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Chế phẩm dùng qua da chứa propynylaminoindan

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2015-01541 đã được ghi nhận chuyển
nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **TEIKOKU PHARMA USA, INC. (US)**

Địa chỉ: 1718 Ringwood Avenue, San Jose, California 95131-1711, United States of
America

Bên được chuyển nhượng: **Teikoku Seiyaku Co., Ltd.**

Địa chỉ: 567 Sanbonmatsu, Higashikagawa, Kagawa 769-2695, JP. ㊦

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-04908 Ngày nộp đơn 04/04/2017

Nội dung đính chính: Số đơn ưu tiên

Đúng là:

62/323,437

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449